

GIỚI THIỆU

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ CÓ THỂ CHUYỂN GIAO

TECHMART VIETNAM 2005

DIRECTORY

**(Tài liệu phục vụ Chợ Công nghệ và Thiết bị Việt Nam 2005
Tp. Hồ Chí Minh, 12/10 - 15/10/2005)**



Cơ quan chủ trì, bảo trợ

- Bộ Khoa học và Công nghệ
- Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- Ủy ban nhân dân Tp. Hà Nội

Cơ quan bảo trợ thông tin

- Đài truyền hình Việt Nam

Đơn vị thực hiện

- Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia
- Sở Khoa học và Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh
- Sở Khoa học và Công nghệ Tp. Hà Nội

Hà Nội, 10/2005

Các tổ chức và cá nhân có yêu cầu liên quan đến các công nghệ, thiết bị hoặc dịch vụ tư vấn công nghệ có thể chuyển giao đã được giới thiệu trong tài liệu này và các yêu cầu khác về thông tin thị trường công nghệ, xin liên hệ:

. Tại Hà Nội:

TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

24 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

Tel: 84-4-9342945; Fax: 84-4-9349127

Email: techmart@vista.gov.vn

Website: <http://www.techmartvietnam.com.vn>

TRUNG TÂM TIN HỌC VÀ THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

Số 2 Ngõ Phan Chu Trinh, Tp. Hà Nội,

Tel: 84-38-8251493; Fax: 84- 4- 8251894

Email: thongtinlienhe@yahoo.com

. Tại TP. Hồ Chí Minh:

TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP.HCM

79 Trương Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 84-8-82558857 ext 503/308 Fax: 84-8-8291957

Email: techmart@cesti.gov.vn

Website: <http://www.techmart.cesti.gov.vn>

Cơ quan thực hiện:

TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

- . Chịu trách nhiệm xuất bản:** Tạ Bá Hưng
- . Biên tập:** Cao Minh Kiểm, Lê Khánh Vân, Lê Văn Thân
- . Chế bản:** Tào Hương Lan, Trần Mai Lan

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	5
Chương trình hoạt động tại Techmart Việt Nam 2003	6
Phần I. CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ GIẢI PHÁP PHẦN MỀM	9
1- Cơ khí- Chế tạo máy	10
2- Công nghệ thông tin - Viễn thông	189
3- Dệt may – Da giày	252
4- Điện - Điện tử - Tự động hoá	262
5- Giao thông - Vận tải	334
6- Nông - Lâm - Thuỷ sản	394
7- Vật liệu - Hoá chất - Dược phẩm	427
8- Xử lý môi trường	486
9- Y tế	499
10- Các lĩnh vực khác	340
Phần II: DỊCH VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	513
1- Cơ khí- Chế tạo máy	514
2- Công nghệ thông tin - Viễn thông	518
3- Dệt may – Da giày	522
4- Điện - Điện tử - Tự động hoá	523
5- Giao thông - Vận tải	525
6- Nông - Lâm - Thuỷ sản	534
7- Vật liệu - Hoá chất - Dược phẩm	539

8- Xử lý môi trường	553
9- Y tế	554
10- Các lĩnh vực khác	525
Phần III: BẢNG TRA CỨU	556
Bảng 1: Tra cứu theo tên đơn vị cung cấp công nghệ, thiết bị, giải pháp phần mềm và dịch vụ.	557
Bảng 2: Tra cứu theo tên công nghệ, thiết bị, giải pháp phần mềm	631
Bảng 3: Tra cứu theo tên dịch vụ khoa học và công nghệ	664

LỜI GIỚI THIỆU

Phát triển thị trường công nghệ là định hướng và mục tiêu của Đảng và Nhà nước ta trong thời gian hiện nay. Để thúc đẩy phát triển thị trường công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh, Ủy ban Nhân dân Tp. Hà Nội phối hợp tổ chức “Chợ Công nghệ và Thiết bị Việt Nam 2005” (Techmart Vietnam 2005) từ ngày 12 đến ngày 15 tháng 10 năm 2005 tại Tp. Hồ Chí Minh.

Techmart Việt Nam 2005 là nơi để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân gặp gỡ, trao đổi, thương thảo trực tiếp về mua bán công nghệ, thiết bị hoặc xây dựng dự án nghiên cứu và phát triển với các viện nghiên cứu, trường đại học, các doanh nghiệp, nhà khoa học - những nơi sản sinh ra các ý tưởng công nghệ, các công nghệ và thiết bị phục vụ cho yêu cầu đầu tư phát triển.

Với mục đích đó, Ban Tổ chức biên soạn và giới thiệu tập tài liệu này nhằm giúp các đối tác tra cứu và tìm kiếm dễ dàng các đơn vị tham gia Techmart Vietnam 2005 và các công nghệ, thiết bị, sản phẩm, giải pháp phần mềm được giới thiệu tại Techmart Vietnam 2005.

Ngoài ra, Quý vị có thể tìm kiếm và tra cứu những thông tin hữu quan khác trên mạng Internet theo địa chỉ: <http://www.techmartvietnam.com.vn>; <http://www.techmart.cesti.gov.vn>

Chúng tôi hy vọng tập tài liệu này sẽ giúp ích cho Quý vị trong giao dịch, tìm kiếm những thiết bị, công nghệ và các đối tác cần thiết để đẩy mạnh quá trình đổi mới và chuyển giao công nghệ, góp phần thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường công nghệ ở nước ta.

T/M BAN TỔ CHỨC

Tạ Bá Hưng

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM THÔNG TIN KH&CN QUỐC GIA

CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI TECHMART VIETNAM 2005

Thời gian	Hoạt động chính
Thứ tư 12/10/05 19h50 – 21h00	Lễ Khai mạc
19h30 – 20h00 20h00 – 20h10 20h10-20h40 20h40-20h45 20h45 – 21h 21h00-21h15	Ca nhạc chào mừng, đón tiếp đại biểu Giới thiệu đại biểu Phát biểu chào mừng của Lãnh đạo Bộ KH&CN Phát biểu chào mừng của Lãnh đạo UBND Tp. Hồ Chí Minh Phát biểu chào mừng của Lãnh đạo UBND Tp. Hà Nội Cắt băng khai mạc Chứng kiến ký kết hợp đồng Tham quan các gian hàng
Thứ năm 13/10/05 8h00 – 21h00	Tham quan, trao đổi, gặp gỡ, ký kết hợp đồng
8h30 - 12h00	1- Hội thảo về “ KH&CN phục vụ doanh nghiệp vượt qua rào cản kỹ thuật trong thương mại” 2- Thuyết trình công nghệ, thiết bị điển hình Lĩnh vực: - Nông – Lâm – Thủy sản - Cơ khí – Chế tạo máy
14h00 - 17h00	1- Hội thảo về doanh nghiệp KHCN và chuyển giao công nghệ 2- Thuyết trình công nghệ, thiết bị điển hình Lĩnh vực: Nông – Lâm – Thủy sản
Thứ sáu 14/10/05 8h00 – 21h00	Tham quan, trao đổi, gặp gỡ, ký kết hợp đồng
8h30 -12h00	1- Hội thảo về “Sở hữu công nghiệp và thương hiệu trong hội nhập kinh tế quốc tế” 2- Thuyết trình công nghệ, thiết bị điển hình

	Lĩnh vực: - Công nghệ thông tin
14h00 – 17h00	1- Thuyết trình công nghệ, thiết bị điển hình Lĩnh vực: - Y tế + Dược phẩm - Điện - Điện tử – Tự động hoá
Thứ bảy 15/10/05 8h00 – 21h00	Tham quan, trao đổi, gặp gỡ, ký kết hợp đồng
8h30-12h00	1- Thuyết trình về “ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ kinh tế-xã hội 2- Thuyết trình công nghệ, thiết bị điển hình Lĩnh vực: Vật liệu – Xây dựng –Môi trường
13h30-15h30:	Giao lưu, đối thoại giữa lãnh đạo Bộ với sinh viên Tp. HCM với chủ đề: “ Sinh viên Tp. HCM với hoạt động KH&CN
16h00- 17h30	Lễ Bế mạc và trao thưởng
15h30 – 16h00 16h00 – 16h10 16h10 – 16h20 16h20 – 17h00	Ca nhạc chào mừng, đón tiếp đại biểu Giới thiệu đại biểu Phát biểu của Lãnh đạo UBND Tp. Hồ Chí Minh Lãnh đạo Bộ KH&CN báo cáo tổng kết Chợ và trao CUP cho các CNTB được giải

PHẦN I

CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ GIẢI PHÁP PHẦN MỀM

CƠ KHÍ - CHẾ TẠO MÁY

TƯ VẤN CÔNG NGHỆ KỸ CẢ CUNG CẤP THIẾT BỊ TRONG LĨNH VỰC CƠ GIỚI HOÁ NÔNG NGHIỆP VÀ XỬ LÝ SAU THU HOẠCH

Mã số: VN 293/1525

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Năng lượng và máy nông nghiệp- Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG TẢI GBT012

Mã số: VN292217/1263

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Chi tiết kỹ thuật: Chiều dài: 3m/6m/9m/12m/15m Chiều rộng: 600mm/900mm/1200mm Chiều cao: 860mm - 1041mm Tốc độ băng: 3m/phút Motor giảm tốc: 1HP/2HP - 3phase Tải nặng hoặc tải nhẹ Có thể điều chỉnh chiều cao Có thể điều chỉnh tốc độ băng chuyển

Lĩnh vực áp dụng: 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

BẢNG TẢI LƯỚI

Mã số: VN2874/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN Công xuất: tùy thuộc vào chiều dài máy Kích thước: 1.400 x 800 mm Chiều dài máy được thiết kế theo yêu cầu của khách hàng Vật liệu bằng lưới kẽm Hai cạnh hông làm bằng inox dày 0,8- 1mm, được thiết kế thành hai bàn làm việc hai bên băng tải Tốc độ băng tải được điều chỉnh bằng điện Công dụng: sử dụng trong chuyên lắp ráp, chuyên sấy, chuyên gò ráp, chuyên ép linh kiện của Nhật Năng suất: dùng trong dây chuyền 2000 đôi/8 giờ cần một máy

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương với thiết bị ngoại nhập; giá thành hạ; Một số thiết bị được cải tiến phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

BẢNG TẢI THANH DẸP

Mã số: VN2874/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất: tùy thuộc vào chiều dài của máy Kích thước: 1.400 x 800 mm Chiều dài máy được thiết kế theo yêu cầu của khách hàng Vật liệu: bằng các thanh dẹp Inox Hai cạnh hông làm bằng Inox dày 0,8- 1mm, được thiết kế thành 2 bản làm việc hai bên băng tải Tốc độ băng tải được điều chỉnh bằng điện Công dụng: sử dụng trong chuyền sản xuất giấy dép Linh kiện điện của Nhật, mô tơ của Nhật, Đài Loan Năng suất: dùng trong dây chuyền 2000 đôi/8 giờ cần 1 máy

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ; Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

BẢNG TẢI THANH TRÒN

Mã số: VN2874/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất: tùy thuộc vào chiều dài của máy Kích thước: 1.400 x 800 mm Chiều dài máy được thiết kế theo yêu cầu của khách hàng Vật liệu bằng các thanh tròn Inox Hai cạnh hông làm bằng inox dày 0,8- 1mm, được thiết kế thành 2 bản làm việc hai bên băng tải Tốc độ băng tải được điều chỉnh bằng điện Công dụng: Sử dụng trong dây chuyền lắp ráp giấy bút nữ, giấy thể thao để dán, giấy vải có form Linh kiện điện của Nhật Năng suất: dùng trong dây chuyền 2000 đôi/8 giờ cần 1 máy

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ; Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

BẢNG TẢI XOAY KIỂU ĐỨNG

Mã số: VN2874/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất tiêu thụ điện: 1,5HP- 9kW Kích thước: 7.000 x 1.000 x 14.000mm Trọng lượng: 800 kg Chiều dài băng tải có thể thay đổi theo yêu cầu Kết cấu băng tải là các thanh tải có giá đỡ treo sản phẩm bằng inox Kích thước thùng sấy: 2.550 x 1150 x 600mm Nhiệt độ sấy tối đa: 80 độ C Hiệu suất nhiệt: 80% Sử dụng một quạt đối lưu: 1/2HP Điều khiển nhiệt tự động Vật liệu cách nhiệt bằng bông thủy tinh Tốc độ băng tải điều chỉnh được bằng điện Linh kiện điện, đồng hồ đo của Nhật

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ; Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

BẾP SẮC THUỐC BDF-EA6

Mã số: Vn295315/1183

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Cấu tạo: Bếp sắc thuốc được thiết kế nhỏ gọn, di chuyển dễ dàng, khung sườn bằng thép, bao che bên ngoài bằng inox 304. Vỏ bao che gồm có lớp inox, ở giữa bông thủy tinh để cách nhiệt. Có thiết kế nhiều bếp (3,6,9 bếp hoặc 12 bếp tùy theo yêu cầu sử dụng). Các bếp sắc bằng inox 304 có quai xách chống nóng. Tính năng kỹ thuật: Nguồn nhiệt đun nóng được bố trí xung quanh ấm sắc, giúp quá trình đun nhanh. Nhiệt độ và thời gian sắc thuốc được cài đặt bởi đồng hồ tính giờ và đồng hồ đo nhiệt độ. Thiết kế an toàn tuyệt đối cho người sử dụng. Điện thế: 220/380V- 50Hz Công suất điện trở: 12Kw/12 bếp, hoặc 6Kw/6 bếp Kích thước: DxRxC: 1250 x 1150 x 820mm (loại 12 bếp) Trọng lượng: 100 Kg

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Bếp được thiết kế nhỏ gọn; di chuyển dễ dàng; khung sườn bằng thép- inox 304

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - TBVT Bình Định

BIẾN TẦN

Mã số: VN294/1668

Mô tả quy trình CN/TB: - Biến đổi tốc độ động cơ - Đồng bộ tốc độ trên dây chuyền sản xuất - Điều khiển lực cản, duy trì momen - Điều khiển vị trí - Tiết kiệm năng lượng từ 15 đến 30% - TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 5543: Chế tạo ô tô

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, chất lượng tốt, tiêu chuẩn CE, UL; Linh kiện phụ tùng thay thế, sửa chữa bảo trì tại Việt Nam; Chế độ bảo hành tốt

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật Tự động ETEC

BỘ LẬP TRÌNH PLC

Mã số: VN294/1661

Mô tả quy trình CN/TB: - Delta DVP SS Series và Các AD/DA/XA/PT Modules - Delta DVP ES/EH/EP/EX Series - TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 5543: Chế tạo ô tô, 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, chất lượng tốt, tiêu chuẩn CE, UL; Linh kiện phụ tùng thay thế, sửa chữa bảo trì tại Việt Nam; Chế độ bảo hành tốt

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật Tự động ETEC

BỘ MÔ HÌNH GIẢNG DẠY VỀ HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA TRÊN Ô TÔ

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Bộ mô hình giảng dạy về cấu tạo và nguyên lý làm việc của 4 hệ thống đánh lửa hiện đang sử dụng phổ biến trên ô tô, bao gồm hệ thống đánh lửa thường, hệ thống đánh lửa sử dụng cảm biến quang (có giao tiếp với máy tính), hệ thống đánh lửa sử dụng cảm biến điện từ. Mô hình có các đầu nối có thể giao tiếp với máy hiện sóng để khảo sát hoạt động của các cảm biến trong hệ thống. Mô hình sử dụng động cơ điện DC và biến trở có thể thay đổi số vòng quay. Cấu tạo và tính năng kỹ thuật: Hệ thống đánh lửa thường gồm: bộ chia điện, bobin, động cơ điện 1 chiều; hệ thống đánh lửa sử dụng cảm biến điện từ gồm: bộ chia điện (sử dụng cảm biến điện từ), bobin, bộ đánh lửa, động cơ điện 1 chiều; Hệ thống đánh lửa sử dụng cảm biến quang (có giao tiếp với máy tính) gồm: bộ chia điện, động cơ điện 1 chiều, ECU điều khiển đánh lửa và phun xăng; Hệ thống đánh lửa sử dụng cảm biến điện từ gồm: bộ chia điện, động cơ điện 1 chiều, ECU điều khiển đánh lửa và phun xăng.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Mô hình được chế tạo phù hợp với nội dung giảng dạy theo hướng công nghệ; Mô hình thể hiện được chức năng và nguyên lý làm việc của cả 4 hệ thống đánh lửa hiện đang sử dụng phổ biến trên ô tô; Giá thành hạ so với thiết bị ngoại nhập; Hệ thống làm việc ổn định có độ bền cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 19.500.000 Đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

BỘ NGUỒN VÀ BÀN THỰC TẬP ĐIỆN CÔNG NGHIỆP VD-03

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Thiết bị này dùng làm bộ nguồn cho các phòng thực tập máy điện, trang bị điện, lắp đặt điện,... Thông số kỹ thuật: Khả năng cấp nguồn 1 pha và 3 pha, DC, nguồn 3 pha có thể thay đổi 0-380V, nguồn DC có thể thay đổi 0-30V, gồm các thiết bị bảo vệ thiếu áp, ngắn mạch quá tải và chống dòng rò, các giắc cắm, ổ cắm, công tắc và đèn báo.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Cung cấp nguồn 1pha, 3 pha, DC; Bảo vệ an toàn cho người và thiết bị; độ bền cao; kết hợp bộ nguồn và bàn thực tập, tủ đựng đồ nghề

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 17.000.000VND/bộ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

BỘ THÍ NGHIỆM BIẾN TẦN VD-07

Mã số: vn295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Bộ thí nghiệm biến tần trang bị cho các phòng thực tập, thí nghiệm ngành điện các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các ngành có liên quan. Cấu tạo và tính năng kỹ thuật: Bộ biến tần Micromaster 440; động cơ điện AC 0,55Kw, vol kế DC 0-15V, biến trở, điện trở hãm, đèn báo, BOP, option nối PC và cáp, công tắc, có chấu nối giao tiếp với PLC, dây nối nguồn, động cơ

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng máy phay CNC để gia công; lắp đặt gọn gàng trên giá đỡ; có thể kết nối để điều khiển bằng PLC; dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 20.000.000 đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

BỘ THÍ NGHIỆM GIAO TIẾP MÁY TÍNH KDD-05

Mã số: VN294/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Bộ thí nghiệm giao tiếp máy tính được dùng để thực hành làm quen với lập trình giao tiếp máy tính với các đối tượng điều khiển như điều khiển LED đơn, LED 7 đoạn, LED ma trận, bàn phím. Cấu tạo và tính năng kỹ thuật: led ma trận 8x8 hai màu xanh và đỏ, có 32 led đơn 3mm và 8 led đơn 10mm, chuyển đổi tín hiệu tương tự sang số với số lượng kênh ngõ vào là 8, chuyển đổi tín hiệu tương tự - 2 kênh, giao tiếp với LPT, nguồn cung cấp với hệ thống, cáp kết nối với cổng COM, các bus dây để kết nối điều khiển, phần mềm điều khiển trên máy tính để sử dụng lưu trên đĩa CD, luôn cập nhật mới miễn phí

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Bộ thí nghiệm được thiết kế đầy đủ các tính năng cần thiết và hệ thống bài thực hành được biên soạn rất hoàn chỉnh từng bước từ dễ đến khó. Người học sau khi thực hành có thể thiết kế các mạch điều khiển và các chương trình điều khiển phục vụ cho công việc

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 2 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

BỘ THỰC HÀNH KỸ THUẬT HỆ THỐNG ĐIỆN LẠNH CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN2923/1615

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết bị được lắp trên bàn thí nghiệm và giá đỡ 2 tầng bằng sắt sơn tĩnh điện, di chuyển dễ dàng trên 4 bánh xe... - Bao gồm chu trình hoạt động: máy nén khí - dàn ngưng tụ - bình chứa phin lọc sấy - mắt ga - bộ phận trao đổi nhiệt - van tiết lưu - dàn bay hơi kép - máy nén khí - Sử dụng ga làm lạnh 134A Công suất: tính theo ca Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 8131: Kỹ thuật làm lạnh

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ, khoảng 1/3 giá so với các thiết bị tương tự nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, cán bộ kỹ thuật có mặt chậm nhất sau 24h xuống hiện trường khắc phục bảo hành

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm phát triển công nghệ công nghiệp và tự động hoá (CITA)

BỘ THỰC TẬP LẬP TRÌNH CỖ NHỎ LOGO DKC-04

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Lĩnh vực ứng dụng của bộ thực tập lập trình: làm thiết bị dạy học, thực hiện giao tiếp với relay, điện khí nén,...; Cấu tạo và thông số kỹ thuật: có 6 ngõ vào số 240VAC, có 4 ngõ ra số 220VAC-10A

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Dưới 10 bộ: 3.000.000 VNĐ/bộ; Trên 10 bộ: 2.500.000VNĐ/bộ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

BỘ THỰC TẬP VI MẠCH SỐ VD-08

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Đặc tính kỹ thuật: Nguồn nuôi 220V/50Hz; thích hợp với vi mạch từ 14 chân đến 40 chân; có xung đồng hồ 1Hz, 10Hz và 100 Hz; nguồn nuôi 5 V tích hợp trong máy; có LED 7 đoạn, LED ma trận; 8 ngõ vào TTL và 8 ngõ ra TTL báo bằng LED, có ngõ vào xung đồng hồ bên ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với giáo trình giảng dạy; dùng để có chốt khoá nên tháo lắp vi mạch dễ dàng; độ bền cao; thực tập được nhiều loại vi mạch từ các cổng Logic, bộ đếm, thanh ghi, ROM,...

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3.500.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

BƠM CAO ÁP ĐỂ BƠM DỊCH SỮA TINH BỘT SẴN (TRONG DÂY CHUYÊN THIẾT BỊ SẢN XUẤT TINH BỘT SẴN)

Mã số: VN2912/1558

Mô tả quy trình CN/TB: Thân được làm bằng thép không gỉ, đế làm bằng thép cacbon.

- Lưới tách tinh bột là hình nón cụt nằm ngang được làm bằng thép không gỉ, có kích thước lỗ lưới khác nhau.
- Chất xơ và tinh bột được thu hồi theo hai đường dẫn khác nhau.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị được chế tạo trong nước nên giá thành rẻ. Phù hợp với điều kiện sử dụng tại Việt Nam.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

BƠM CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN2912/1731

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp- Chi nhánh phía Nam

BƠM HOÁ CHẤT

Mã số: VN291221/1732

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp- Chi nhánh phía Nam

BƠM THỦY LUÂN HBL 20-6

Mã số: VN2912/1479

Mô tả quy trình CN/TB: Bơm thủy luân ngập dưới nước, có cấu tạo là tổ hợp của turbin hướng trục và bơm ly tâm. Khi tổ máy làm việc, áp lực nước làm quay B.CT turbin hướng trục, đồng thời BCT bơm ly tâm quay theo. Nước vào buồng bơm và được bơm lên cao. Thiết bị làm việc hoàn toàn tự động, liên tục suốt ngày đêm, không sử dụng nhiên liệu: điện, dầu, than... - Bơm HBL 20-6: loại bơm 1 cấp (1BCT bơm) $q_b = 4 - 12 \text{ l/s}$; $h_b = 3 - 24 \text{ m}$ Công suất: HBL 20-6: 1,5 - 7KW

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thủy lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế cho các loại bơm điện ở vùng đồi núi xa điện lưới, có sản xuất. Thiết bị hoạt động liên tục 24h/24h; Thiết bị đơn giản, dễ lắp đặt, bảo quản; Giá thành phù hợp người dân.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BƠM THỦY LUÂN HBL 30-12

Mã số: VN 2921/1480

Mô tả quy trình CN/TB: Bơm thủy luân ngập dưới nước, có cấu tạo là tổ hợp của turbin hướng trục và bơm ly tâm. Khi tổ máy làm việc, áp lực nước làm quay B.CT turbin hướng trục, đồng thời BCT bơm ly tâm quay theo. Nước vào buồng bơm và được bơm lên cao. Thiết bị làm việc hoàn toàn tự động, liên tục suốt ngày đêm, không sử dụng nhiên liệu: điện, dầu, than...

- Bơm HBL 30-12: loại bơm 2 cấp (2BCT bơm): $q_b = 4,6 - 13 \text{ l/s}$; $h_b = 6 - 48\text{m}$

- Công suất: HBL 30-12: 5 - 15KW

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thủy lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế cho các loại bơm điện ở vùng đồi núi xa điện lưới, có sản xuất. Thiết bị hoạt động liên tục 24h/24h; Thiết bị đơn giản, dễ lắp đặt, bảo quản; Giá thành phù hợp người dân.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BƠM TUA BIN NƯỚC

Mã số: VN2912/1

Mô tả quy trình CN/TB: Bơm tua bin nước còn được gọi là bơm thủy luân hay bơm tự động. Bơm tua bin nước có kết cấu đơn giản, bền, rẻ, dễ vận hành, được sử dụng rộng rãi ở các vùng trung du và miền núi. Bơm dùng để cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt. Bơm tua bin nước khi không bơm nước có thể lắp với các máy công tác khác như: Máy phát điện, xay sát, nghiền thức ăn cho gia súc...

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thủy lợi. Cải tạo đất, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Không mất nhiên liệu (điện, than, dầu...), hai loại bơm này tự động đưa nước lên cao suốt ngày đêm, bơm tua bin nước không cần nhà trạm nên công tác quản lý đơn giản, vận hành dễ dàng, tuổi thọ cao... Bơm tua bin thích hợp dùng để cung cấp nước tưới ruộng, vườn và cấp nước sinh hoạt tại những khu vực không có điện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BƠM VA

Mã số: VN2912/1

Mô tả quy trình CN/TB: Mô tả theo catalogue

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thủy lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: Không mất nhiên liệu (điện, dầu, than...), bơm này tự động đưa nước lên cao suốt ngày đêm, không cần nhà trạm nên công tác quản lý đơn giản, vận hành dễ dàng, tuổi thọ cao. Thích hợp dùng để cung cấp nước tưới ruộng, vườn và cấp nước sinh hoạt tại những khu vực không có điện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BƠM VA BV 2000

Mã số: VN2912/1482

Mô tả quy trình CN/TB: Bơm Va áp dụng nguyên lý hiệu ứng nước Va để bơm nước một cách hoàn toàn tự động, không cần năng lượng khác như dầu, điện, than...

- Quy trình hoạt động: dùng nước có độ chênh áp (1,5-2m) vào bơm qua đường ống áp lực, bị chặn đột ngột bởi van va đập sinh ra áp lực nước va rất lớn. Thiết bị bơm Va được thiết kế để lợi dụng áp lực này đưa nước lên cao. Thiết bị làm việc suốt ngày đêm 24h/24h, độ tin cậy cao, tuổi thọ cao, dễ vận hành - Cấu tạo thiết bị, gồm: thân bơm, cụm van va đập, van 1 chiều, bình tích áp - $q_b = 6,04 - 0,07 \text{ l/s}$; $h_b = 3 - 24 \text{ m}$

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thủy lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế cho các loại bơm điện ở vùng đồi núi xa điện lưới, có sản xuất. Thiết bị hoạt động liên tục 24h/24h; Thiết bị đơn giản, dễ lắp đặt, bảo quản; Giá thành phù hợp người dân.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BƠM VA HBIL 420

Mã số: VN2912/1481

Mô tả quy trình CN/TB: - Bơm Va áp dụng nguyên lý hiệu ứng nước Va để bơm nước một cách hoàn toàn tự động, không cần năng lượng khác như dầu, điện, than... - Quy trình hoạt động: dùng nước có độ chênh áp (1,5-2m) vào bơm qua đường ống áp lực, bị chặn đột ngột bởi van va đập sinh ra áp lực nước va rất lớn. Thiết bị bơm Va được thiết kế để lợi dụng áp lực này đưa nước lên cao. Thiết bị làm việc suốt ngày đêm 24h/24h, độ tin cậy cao, tuổi thọ cao, dễ vận hành - Cấu tạo thiết bị, gồm: thân bơm, cụm van va đập, van 1 chiều, bình tích áp - $q_b = 0,22 - 2,9 \text{ l/s}$; $h_b = 6 - 60 \text{ m}$

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thủy lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế cho các loại bơm điện ở vùng đồi núi xa điện lưới, có sản xuất. Thiết bị hoạt động liên tục 24h/24h; Thiết bị đơn giản, dễ lắp đặt, bảo quản; Giá thành phù hợp người dân.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BỘT ĐỒNG ĐIỆN PHÂN (BỘT CU KIM LOẠI)

Mã số: VN2744/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 10- 20 kg Bột đồng kim loại được sản xuất theo phương pháp điện phân dung dịch nước. Độ sạch đạt 99%, cỡ hạt trung bình: 100 mk

Lĩnh vực áp dụng: 5337: Sản xuất kim loại và hợp kim màu, quý hiếm

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm được tạo ra từ nguồn nguyên liệu (đồng phế liệu) trong nước nên giá thành hạ, chủ động được số lượng, chất lượng đảm bảo

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

BUỒNG SƠN MÀNG NƯỚC GBS600

Mã số: VN2924/1262

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Chi tiết kỹ thuật: Motor quạt hút: 2HP x 2 Motor bơm nước: 3HP Đường kính cánh quạt: 600mm Kích thước máy: 4m5 x 1m2 x 2m5 Trọng lượng máy: 1500kg

Lĩnh vực áp dụng: 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

CÁC SẢN PHẨM FDR KHÁC

Mã số: VN287/1760

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm ứng dụng và dịch vụ KHCN Tiền Giang

CÂN BĂNG ĐỊNH LƯỢNG ĐỘ CHÍNH XÁC CAO

Mã số: VN292422/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nguyên lý và cấu hình của hệ thống cân bằng của nhà máy xi măng lò quay hiện đại. Hệ thống cân bằng có thể phối liệu từ đến 8 thành phần, sử dụng các module đo lường, cảm

biến và các biến tần của các hãng nổi tiếng thế giới. Tốc độ cân bằng được dựa vào kết quả đo lường của các cảm biến cho phù hợp với lưu lượng đặt trên cơ sở các thuật toán tối ưu. Hệ thống được ghép nối quản lý giám sát bằng máy tính và có thể hoạt động ở 3 chế độ. Thiết bị hoạt động tốt trong môi trường công nghiệp có độ chính xác cao và đã được lắp đặt ở hầu hết các nhà máy xi măng lò đứng ở VN từ 1997 đến nay

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 6133: Sản xuất phân bón, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao (dưới 1,5% sai số), giá thành rẻ; Năng suất cao, phối liệu chính xác, có độ bền và tin cậy cao; Sử dụng tiện lợi, dễ dàng do phần mềm tiếng Việt, quản lý số lượng tối ưu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

CÂN BĂNG ĐỊNH LƯỢNG NĂNG SUẤT 350 TẤN/H

Mã số: VN292423/1489

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 350 tấn/h Kiểu mô đun băng cân: Giá kép chuyên dùng chính xác cao. Năng suất cân lớn nhất: 350 tấn/h Tốc độ băng lớn nhất: 1.0, Chiều rộng băng: 1200 Cỡ hạt lớn nhất: 60mm, Nhiệt độ vật liệu: 0-80 độ C, Chiều dài băng: 8000mm, Đặc tính dòng liệu: tự chảy/có tính tạo vòm

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 315 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

CÂN ĐÓNG BAO ĐIỆN TỬ

Mã số: VN292422/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tốc độ cân 15 tấn/1h/1vòi; TCVN; Hệ thống cân đóng bao điện tử bao gồm các thiết bị đo lường điều khiển thực hiện được nhiệm vụ cân được các loại bao 25 kg, 50 kg. Module đo lường là các loadcell của các hãng OMRON- Nhật,... Thông số cần thiết được hiển thị thông qua bộ Indicator ngay tại nơi làm việc. Hệ thống đóng bao được thực hiện tự động bằng các mạch điều khiển xung do trung tâm cortten cung cấp. Hệ thống hoạt động tốt trong môi trường có nhiệt độ và bụi cao, đã được lắp đặt tại nhiều nhà máy xi măng.

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 6133: Sản xuất phân bón, 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao, giá thành rẻ, hoạt động tin cậy; mạch điều khiển xung được sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

CÂN MẺ ĐỊNH LƯỢNG NHIỀU THÀNH PHẦN

Mã số: VN292422/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nguyên lý và cấu hình của hệ thống được thiết kế tương tự với các hệ cân băng cùat nhà máy xi măng lò quay; Hệ thống cân băng có thể phối liệu từ 2-8 thành phần, sử dụng các module đo lường, cảm biến và biến tần của các hãng nổi tiếng trên thế giới. Tốc độ của cân băng được điều khiển dựa vào tín hiệu phản hồi của các cảm biến cho phù hợp với chất lượng đặt trên cơ sở các thuật toán tối ưu. Hệ thống được giám sát quản lý bởi máy tính và có thể hoạt động ở 3 chế độ: tự động, bán tự động, bằng tay. Thiết bị hoạt động tốt trong môi trường công nghiệp có độ chính xác và độ tin cậy cao, đã được ứng dụng lắp đặt hầu hết các nhà máy xi măng tại VN từ 1997 đến nay.

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 6133: Sản xuất phân bón, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao (dưới 1,5 phần trăm sai số), giá thành rẻ; năng suất cao, phối liệu chính xác, có độ bền cao; sử dụng tiện lợi, dễ dàng, giao diện phần mềm tiếng Việt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

CÂN Ô TÔ ĐIỆN TỬ

Mã số: VN292422/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Hệ thống cân ô tô điện tử có nguyên lý và cấu hình tương tự với cân tàu hoả, với máy tính trung tâm làm nhiệm vụ điều khiển và lưu giữ các số liệu nhận được từ các module đo lường, chấp hành. Các loại cảm biến, biến tần, PLC được sử dụng trong hệ thống là do các hãng lớn trên thế giới cung cấp. Cân ô tô điện tử được thiết kế hệ thống chống dao động dọc, dao động ngang và hệ thống đo mức, thoát nước tự động.

Lĩnh vực áp dụng: 5543: Chế tạo ô tô, 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 7331: Giao thông vận tải ô tô

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao 0,05% cấp chính xác 3 theo tiêu chuẩn VN; Công suất tiêu thụ điện thấp; Độ quá tải hàm cân 200%

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

CÂN Ô TÔ ĐIỆN TỬ 100 TẤN

Mã số: VN2924/1402

Mô tả quy trình CN/TB: - Tải trọng cân cân -> cân -> thu thập, xử lý -> lưu trữ trên máy tính -> hiển thị khối lượng cân - Công suất: 100 tấn - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Tính năng của thiết bị:

- Nhà cung cấp đầu đo và thiết bị điện tử

G7, EU

- Kích thước bàn cân

4,5m x 14m

- Độ chính xác	cấp III - class 3
- Giới hạn cân	max 100.000kg
- Giá trị vạch chia nhỏ nhất	20kg
- Giá trị phân độ kiểm	20kg
- Số đầu đo điện tử	06 chiếc
- Khả năng quá tải	125%
- Bộ chỉ thị số	Tuỳ chọn

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent; Năm: 2002

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Toàn bộ thiết bị cân ô tô điện tử 100 tấn được bảo hành 12 tháng (miễn phí đối với những lỗi do nguyên nhân của nhà sản xuất)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

CÂN ÔTÔ ĐIỆN TỬ 40 TẤN

Mã số: VN2924/1405

Mô tả quy trình CN/TB: - Tải trọng cân cân → cân → thu thập, xử lý → lưu giữ trên máy tính → hiển thị khối lượng cân - Công suất: 40 tấn, - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

- Các tính năng kỹ thuật của thiết bị:

- Nhà cung cấp đầu đo và thiết bị điện tử	G7, EU
- Kích thước bàn cân	3m x 12m
- Độ chính xác	cấp III - class 3
- Giới hạn cân	max 40.000kg
- Giá trị vạch chia nhỏ nhất	05kg
- Giá trị phân độ kiểm	10kg
- Số đầu đo điện tử	04 chiếc
- Khả năng quá tải	125%
- Bộ chỉ thị số	Tuỳ chọn

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent; Năm: 2002

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 135 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Toàn bộ thiết bị cân ô tô điện tử 40 tấn được bảo hành 12 tháng (miễn phí đối với những lỗi do nguyên nhân của nhà sản xuất)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

CÂN ÔTÔ ĐIỆN TỬ 60 TẤN

Mã số: VN2924/1403

Mô tả quy trình CN/TB: - Tải trọng cân cân → cân → thu thập, xử lý → lưu giữ trên máy tính → hiển thị khối lượng cân, - Công suất: 60 tấn, - Tiêu chuẩn: TCVN, - Tính năng của thiết bị:

- Nhà cung cấp đầu đo và thiết bị điện tử	G7, EU
- Kích thước bàn cân	3m x 15m
- Độ chính xác	cấp III - class 3
- Giới hạn cân	max 60.000kg
- Giá trị vạch chia nhỏ nhất	10kg
- Giá trị phân độ kiểm	20kg
- Số đầu đo điện tử	06 chiếc
- Khả năng quá tải	125%
- Bộ chỉ thị số	Tuỳ chọn

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent; Năm: 2002

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 260 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Toàn bộ thiết bị cân ô tô điện tử 60 tấn được bảo hành 12 tháng (miễn phí đối với những lỗi do nguyên nhân của nhà sản xuất)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

CÂN ÔTÔ ĐIỆN TỬ 80 TẤN

Mã số: VN2924/1404

Mô tả quy trình CN/TB: - Tải trọng cân cân → cân → thu thập, xử lý → lưu giữ trên máy tính → hiển thị khối lượng cân - Công suất: 80 tấn - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Tính năng của thiết bị:

- Nhà cung cấp đầu đo và thiết bị điện tử	G7, EU
- Kích thước bàn cân	3m x 18m
- Độ chính xác	cấp III - class 3
- Giới hạn cân	max 80.000kg
- Giá trị vạch chia nhỏ nhất	20kg
- Giá trị phân độ kiểm	20kg
- Số đầu đo điện tử	08 chiếc
- Khả năng quá tải	125%
- Bộ chỉ thị số	Tuỳ chọn

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent; Năm: 2002

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 290 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Toàn bộ thiết bị cân ô tô điện tử 80 tấn được bảo hành 12 tháng (miễn phí đối với những lỗi do nguyên nhân của nhà sản xuất)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

CÂN TÀU HOẢ ĐIỆN TỬ

Mã số: VN292422/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Các tín hiệu từ Loadcell trong hệ thống cân tàu hoả điện tử được đưa về trung tâm điều hành để xử lý, kết quả thu được sẽ hiển thị ngay tại nơi lắp đặt hệ thống và được lưu vào trong cơ sở dữ liệu của máy tính, tạo điều kiện thuận lợi cho khâu quản lý. Hệ thống sử dụng các module đo lường của các hãng lớn trên thế giới. Có hệ thống chống dao động dọc, ngang có khe hở 1,5mm và hệ thống đo mức, thoát nước tự động đảm bảo hoạt động sản xuất của cân được an toàn.

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 5543: Chế tạo ô tô, 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 7331: Giao thông vận tải ô tô, 83: Thống kê

Ưu điểm của CN/TB: Trọng tải cân đến 100tấn, độ quá tải của hầm máy: 200%; độ chính xác cao tới 0,05%; Công suất tiêu thụ điện của hệ thống thấp <0,5Kwh

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

CÂN TRỤC CHÂN ĐỂ SỨC NÂNG 30- 40 TẤN, TẦM VỚI 28-36M PHỤC VỤ BỐC XẾP TẠI CẢNG BIỂN.

Mã số: VN 2922/1515

Mô tả quy trình CN/TB: 200 - 280 kw; TCVN và TC nước ngoài; - Lựa chọn phương án kỹ thuật phù hợp với cầu cảng và phương tiện vận tải thủy đến cảng, - Thiết kế kỹ thuật công nghệ, thiết bị - Chế tạo thiết bị - Lắp ráp, thử tải

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5551: Chế tạo máy nâng chuyển, 5545: Chế tạo tàu thuyền

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí bằng 80% so với ngoại nhập nguyên chiếc. Đặc tính kỹ thuật tương đương

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp; Năm: 2005

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Từ 1,1 triệu Euro đến 1,3 triệu Euro tùy theo yêu cầu cụ thể

Thời gian và hình thức bảo hành: 18 tháng kể từ ngày bàn giao sản phẩm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu khoa học và dịch vụ kỹ thuật FALCON

CHẾ TẠO MÁY ĐẬP VÀ TƯỚC CHỈ XƠ DỪA LIÊN HOÀN

Mã số: VN2932/1836

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nguyễn Ngọc Sơn

CHẾ TẠO NỒI HƠI THEO ĐƠN ĐẶT HÀNG

Mã số: VN2822/1726

Mô tả quy trình CN/TB: Hơi nước quá nhiệt là một dạng năng lượng đầu vào cho nhiều ngành sản xuất. Được sử dụng nhiều trong chế biến thực phẩm vì dễ điều khiển được nhiệt độ và sạch sẽ, tránh ô nhiễm cho sản phẩm. Nồi hơi là thiết bị để tạo ra nguồn hơi nước quá nhiệt có nhiệt độ cao rất cần thiết cho các công ty, xí nghiệp. - Công suất: 120-240kg hơi/W (hoặc cao hơn) - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Chế tạo bằng thép inox chuyên dùng hệ thống van và điều khiển nhập ngoại, tính an toàn và độ tin cậy cao.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5537: Chế tạo máy năng lượng

Ưu điểm của CN/TB: Được gia công kỹ lưỡng bằng đội ngũ chuyên môn và thiết bị chuyên dụng. Giá cả phải chăng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tùy theo công suất yêu cầu của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CỐI LÚT HW -60A

Mã số: VN 293/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Máy có trọng lượng 165kg, kích thước (1428x857x1504mm), năng suất cối đạt 1200-2000kg/giờ.

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: Cấu trúc đơn giản cấu trúc nhỏ gọn. Dễ điều chỉnh di chuyển và bảo trì Độ bền cao vì các chi tiết được thiết kế và sản xuất với chất lượng cao Áp lực không đổi bằng cách thay đổi lực lò xo để điều chỉnh độ trắng, cho phép đạt hiệu suất cao nhất và tỷ lệ gạo bẻ thấp nhất. Có bộ phận vỏ che kín nhằm tránh bụi bẩn trong khi làm việc.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận với khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Chế tạo động cơ VINAPPRO

CON LĂN CÂN VÀNH XE MÁY

Mã số: VN295/1593

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO ÁO GIÁP CHỐNG ĐẠN, KHIÊN CHỐNG ĐẠN, ÁO GIÁP CHỐNG ĐÁM

Mã số: VN296/1505

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, được Bộ Y tế cho phép lưu hành thay thế hàng nhập ngoại

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 78: Ngành quân sự

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm đạt chất lượng tương đương sản phẩm nhập ngoại; mẫu mã phù hợp với Việt nam; giá thành rẻ chỉ bằng 30-50% giá nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ vật liệu- Viện Ứng dụng công nghệ

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO KHUÔN MẪU CNC

Mã số: VN295/1594

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VẬT LIỆU VÔ CƠ: VẬT LIỆU NANO, KẼM VÀ OXYT KẼM TINH KHIẾT

Mã số: VN2743/1555

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm đạt chất lượng tương đương sản phẩm nhập ngoại; mẫu mã phù hợp với Việt Nam, giá thành chỉ bằng 30- 50% giá nhập ngoại

Bản quyền: Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ vật liệu- Viện Ứng dụng công nghệ

CÔNG NGHỆ HÚT ẨM NHIỆT ĐỘ

Mã số: VN292/1245

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công nghệ này có thể thay thế cho các hệ thống hút ẩm và sấy lạnh dùng tổ hợp máy bài ẩm Chỉ dùng máy lạnh ở dạng bơm nhiệt, nhiệt độ thấp, không dùng máy bài ẩm và vẫn đạt nhiệt độ và độ ẩm nhỏ Không làm tăng nhiệt độ môi trường được hút ẩm như máy hút ẩm thông thường Độ ẩm đạt được nhỏ hơn khi dùng máy điều hoà nhiệt độ và máy hút ẩm thông dụng Dùng hút ẩm các kho lưu trữ, bảo quản (thư viện, ngân hàng, kho fim, ấn phẩm...) Và môi trường sản xuất công nghiệp (xưởng sản xuất bánh kẹo, socola, caramen,...) Duy trì nhiệt độ 20-30 độ C và cao hơn. Độ ẩm 30- 55% và lớn hơn

Lĩnh vực áp dụng: 8131: Kỹ thuật làm lạnh, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 2053: Thiết bị kỹ thuật đảm bảo các quá trình thông tin và thư viện

Ưu điểm của CN/TB: Đã được lắp đặt sau nhiều năm hoạt động an toàn, hiệu quả phù hợp với khí hậu nóng ẩm của Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học và Công nghệ nhiệt lạnh

CÔNG NGHỆ KHÍ ĐỘNG HỌC MỚI ĐỂ PHUN CÁC CHÙM TIA BỌT KHÍ CÓ TẦM BẮN XA CỰC LỚN (>300M)

Mã số: VN2912/1272

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các thông số chi tiết: Độ phân tán của tia khí lỏng: 100 - 300 mcr Tốc độ tia: > 100 m/s Áp suất làm việc thấp trong hệ thống máy: 5-10 ATM Hiệu điện thế không phải ngắt đến: 30.000V Khoảng cách tác dụng: Hệ thống cứu hoả xách tay: 20m, hệ thống cơ động: 150m Dùng cho các đơn vị của cơ quan tình trạng khẩn cấp và cứu hoả trong các trường hợp cháy nhà cao tầng, hệ thống cơ động có thể lắp ráp trên máy bay, tàu thủy, ô tô...

Lĩnh vực áp dụng: 8192: Phòng hoả

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

CÔNG NGHỆ MẠ KỀM CHỐNG GỈ "VIKTOKOR"

Mã số: VN2743/1273

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Lớp mạ chống gỉ được tạo thành do kết quả khuyết tán nhiệt bão hoà kẽm bề mặt các chi tiết kim loại trong môi trường bột ở nhiệt độ 350 - 450 độ C Độ bền chống gỉ cao: Kết quả thử nghiệm cho thấy trong điều kiện mù muối, liên tục trong 800 h trên lớp mạ không xuất hiện các lớp gỉ. Khi sử dụng quy trình thử nghiệm tới hạn đặc biệt thì độ bền chống gỉ được nâng tới 1.500 giờ Độ bền cơ học và độ bám dính lớp mạ cao nhờ vào thành phần và sự khuyết tán tương tác giữa sắt và kẽm trong các pha kết hợp giữa các kim loại thực hiện trên bề mặt. Vì thế không xảy ra hiện tượng bóc tróc và nứt vỡ của lớp mạ khi va đập, khi có tải trọng cơ học và khi biến dạng các chi tiết gia công Chiều dày lớp mạ đều đặn và điều chỉnh được trong phạm vi từ 5- 120mkr với độ sai lệch tối đa là 1-2mkr. Công nghệ này đảm bảo các lớp mạ có chất lượng cao ở các lớp ren, các vết lõm và không

cần xử lý bổ sung sau khi mạ Lớp mạ có khả năng chống mài mòn cao, đảm bảo nhận được hệ số ma sát tối ưu Lớp mạ đảm bảo khả năng bám dính đối với các vật liệu khác nên nó (như khi sơn, trát vữa, bọc chất dẻo) Công nghệ VIKTOKOR được sử dụng để mạ trên các chi tiết, đã được lắp ráp sơ bộ vào cụm chi tiết, cũng như các chi tiết có các lỗ cắt Công nghệ VIKTOKOR ứng dụng công nghệ để mạ chống rỉ cho các lò xo, vòng đệm lò xo, xích và các chi tiết đàn hồi khác được gia công nhiệt sơ bộ Khi mạ bằng công nghệ VIKTOKOR không yêu cầu phải làm sạch các chi tiết, cho phép trên bề mặt chi tiết có các vết rỉ, cặn dầu mỡ và các vết bẩn khác Quy trình mạ: được bắt đầu từ việc làm sạch các chi tiết, sau đó các chi tiết được đưa vào thùng đóng kín, trong đó chứa hỗn hợp bão hoà, trọng lượng của nó tương ứng với chiều dày cần mạ. Sau đó đưa thùng này vào lò, các thùng này quay liên tục (2,3 vòng/phút), đốt nóng các chi tiết đến nhiệt độ làm việc và diễn ra quá trình mạ trong 2 h. Sau khi kết thúc quy trình gia công khuếch tán nhiệt, các chi tiết trong thùng được làm lạnh tự nhiên. Sau đó đưa vào thùng chứa và tự động làm sạch các chi tiết, tiếp theo là quá trình tự động rửa, thụ động và ô sấy khô các chi tiết Kết thúc quy trình mạ là công đoạn kiểm tra và đóng gói sản phẩm. Công suất của dây chuyền phụ thuộc vào số lượng các lò trong thành phần dây chuyền và dạng chi tiết được Trong quá trình mạ kèm theo công nghệ VIKTOKOR người ta sử dụng các vật liệu cứng và lỏng, không có bất cứ chất thải nào trong quá trình xúc tác. Hệ thống thiết bị này không bắt buộc phải làm việc trong môi trường không khí sạch riêng biệt. Lượng kẽm sau khi gia công và bụi kẽm được thu hồi về bình để tái sinh

Quy trình công nghệ được cấp chứng chỉ ISO-9002

Lĩnh vực áp dụng: 8133: Ăn mòn và chống ăn mòn

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới- Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

CÔNG NGHỆ MỚI TNOSA VỀ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN SAU THU HOẠCH, BƯỚC I TẬP TRUNG VÀO CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN TINH BỘT SẢN PHẨM CAO XUẤT KHẨU VÀ CÂY CÓ HẠT (NGÔ - ĐẬU - ĐỎ)

Mã số: VN2953/1645

Mô tả quy trình CN/TB: Công nghệ TNOSA Việt nam có nhiều đặc trưng tiên bộ cả về mô hình công nghệ thích ứng với đặc thù của nền kinh tế nông nghiệp Việt nam và tiêu chuẩn kỹ thuật của từng công đoạn, của qui trình chế biến nông sản sau thu hoạch - đặc biệt về chế biến tinh bột chất lượng cao đối với các loại cây có củ và có hạt

- Công suất: có nhiều qui mô khác nhau
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: Có khả năng ứng dụng ở mọi qui mô, từ hộ gia đình đến qui mô công nghiệp lớn, một ưu điểm mà công nghệ ngoại nhập không thực hiện được; giá thành thiết bị rẻ tới 50% so với giá ngoại nhập cùng tính năng công nghệ và năng suất; dễ chế tạo và thao tác

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Chế biến nông sản và Phát triển nông nghiệp

CÔNG NGHỆ SẤY LẠNH

Mã số: Vn2923/1246

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Sấy khô các nông sản thực phẩm, dược liệu,... không cho phép làm khô trong môi trường nhiệt độ và độ ẩm cao Nhiệt độ sấy: 20-25 độ C. Độ ẩm không khí 35- 45% Giảm vốn đầu tư, tiết kiệm điện khoảng 50% An toàn cháy nổ, không phải mua chất hút ẩm nhập ngoại Sấy lạnh rau quả thực phẩm: Chế độ sấy: 30-35 độ C, độ ẩm 25-45%, tốc độ gió 3,5m/s; Trạng thái vật sấy tốt, giữ được màu, mùi và chất dinh dưỡng

Lĩnh vực áp dụng: 8131: Kỹ thuật làm lạnh, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Ưu điểm của CN/TB: Giảm vốn đầu tư so với các công nghệ thiết bị nhập ngoại; Trạng thái vật sấy tốt, giữ được màu, mùi, chất dinh dưỡng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học và Công nghệ nhiệt lạnh

CÔNG NGHỆ TRÁNG MEN TRÊN GANG

Mã số: VN2851/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Men Frit được pha trộn nghiền mịn và phun trên gang và nung ở nhiệt độ yêu cầu. Sản phẩm gang được phủ men bóng láng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim

Ưu điểm của CN/TB: Giá sản phẩm bằng 50% ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 200 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: Theo qui mô đầu tư cụ thể; Phí đào tạo: 30 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

CÔNG NGHỆ VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ SẤY BÃ BIA LÀM THỨC ĂN GIA SÚC CÔNG SUẤT 4.000 - 5.000 KG/NGÀY (TƯƠNG ĐƯƠNG CÔNG SUẤT 30.000 - 35.000 LÍT BIA/NGÀY)

Mã số: VN2953/1348

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ: Bã bia -> Ép tách nước -> Sấy có gia nhiệt -> Làm nguội -> Đóng bao - Bã bia tươi có độ ẩm từ 85 - 87% được ép tách bớt nước bằng phương pháp cơ học sau đó được sấy khô theo nguyên lý sấy đối lưu cưỡng bức hai giai đoạn bằng thiết bị sấy kiểu khí dòng dạng đường ống. Sau đó được làm nguội và vào bao để bảo quản với độ ẩm 12 - 13%. - Quá trình sấy dùng không khí nóng, sản phẩm của sự hoà trộn giữa khói lò đốt (than) và không khí môi trường. - Công suất: 200 - 300 kg SP/giờ; 4 - 5 tấn SP/ngày (tương đương công suất sản xuất bia từ 30.000 - 35.000 lít/ngày). - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: + Tiêu hao than cục: 0,35 - 0,4 kg/kg sản phẩm + Điện năng: 0,10 - 0,12 kwh/kg SP + Lao động: 0,02 giờ/người/kg SP.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 6543 Công nghiệp bia

Ưu điểm của CN/TB: Làm khô các loại nguyên liệu có độ ẩm cao bằng cơ và nhiệt kết hợp. Sấy có gia nhiệt ở nhiệt độ cao, thời gian ngắn nên bảo tồn được các chất dinh dưỡng nhạy cảm với nhiệt, giữ nguyên mùi vị, màu sắc. Công nghệ và thiết bị có thể áp dụng để làm khô bã sắn của các nhà máy chế biến tinh bột sắn với năng suất 1 tấn SP/h (tương đương với công suất sản xuất tinh bột sắn 50 -80 tấn/ngày). Có thể dùng loại lò đốt sử dụng nhiều loại nhiên liệu khác nhau.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 400.000.000 VNĐ (cho một dây chuyền thiết bị công suất 4 -5 tấn SP/ngày)

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng kể từ ngày bàn giao cho sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG LÒ GẠCH KIỂU ĐỨNG HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Mã số: VN2921/1

Mô tả quy trình CN/TB: 9500viên/lần x 5 lần/2 buồng đốt = 9500 viên/ngày; Công nghệ lò nung gạch liên tục kiểu đứng áp dụng một cách khôn khéo nguyên tắc chuyển động ngược chiều giữa vật nung (gạch) với dòng nhiệt theo chiều thẳng đứng, kết hợp với cách nhiệt tốt của vách lò nên đã giảm tiêu hao nhiên liệu, giảm lượng khí thải

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm nhiên liệu, tránh ô nhiễm môi trường, chất lượng gạch loại 1 cao.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KH&CN Hải Phòng

CÔNG TRỤC CHUYÊN DÙNG PHỤC VỤ ĐÓNG TÀU(NÂNG VÀ LẬT TỔNG ĐOẠN) SỨC NÂNG 80-150T,KHẨU ĐỘ 50-60M,CAO 25-30M

Mã số: VN 2922/1514

Mô tả quy trình CN/TB: 190 kw; TCVN và TC nước ngoài; - Lựa chọn phương án tùy thuộc vào từng điều kiện cụ thể - Thiết kế kỹ thuật và công nghệ - Chế tạo ,nhập thiết bị - Lắp ráp,thử tải

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5545: Chế tạo tàu thuyền, 5551: Chế tạo máy nâng chuyển

Ưu điểm của CN/TB: Có khả năng cầu lắp và lật tổng đoạn,rút ngắn thời gian thi công vó và lắp ráp thiết bị

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: 10.000.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tính từ ngày giao thiết bị

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu khoa học và dịch vụ kỹ thuật FALCON

CỤM QUẠT HÚT VÀ BUỒNG TÚI VẢI LỌC BỤI CÔNG SUẤT LỚN

Mã số: VN2923/1370

Mô tả quy trình CN/TB: - Cụm máy gồm một quạt hút ly tâm và buồng lọc bụi bằng túi vải gắn phía trước quạt - Qui cách sản phẩm tạo ra: + Cụm máy được nghiên cứu, thiết kế, chế tạo theo các mức công suất sau:

Ký hiệu	Lưu lượng không khí hút	Công suất điện động cơ	Diện tích túi lọc
QB-15	15.000~20.000 m ³ /h	35 KW	160 m ²
QB-15	20.000~25.000 m ³ /h	40 KW	200 m ²
QB-30	30.000~35.000 m ³ /h	45~55 KW	280m ²

- Buồng lọc bụi được thiết kế lắp trên phần hút của quạt; - Buồng lọc tự động thổi sạch bụi bám trên túi vải bằng không khí ngoài và tháo bụi lọc được ra ngoài; - Buồng lọc được điều khiển tự động bằng PLC. Cơ cấu thừa thành là CYLINDER khí nén; - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Lọc sạch 95-98% bụi hút được từ máy sản xuất vật liệu xây dựng, hoá chất, cưa, bào, chà nhám,... và các máy chế biến nông sản khác.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6637: Sản xuất đồ gỗ, 6707: Kiến trúc, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: QB-15: 150.000.000 VNĐ; QB-20: 200.000.000 VNĐ; QB-30: 250.000.000 VNĐ (lắp đặt tại Tp. HCM)

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

CỤM QUẠT HÚT VÀ BUỒNG TÚI VẢI LỌC BỤI CÔNG SUẤT TRUNG BÌNH

Mã số: VN2923/1372

Mô tả quy trình CN/TB: - Cụm máy gồm một quạt hút ly tâm và buồng lọc 2 ngăn, lọc bụi bằng túi vải gắn phía trước quạt. - Qui cách sản phẩm tạo ra: + Cụm máy được nghiên cứu thiết kế, chế tạo theo các mức công suất sau:

Ký hiệu	Lưu lượng không khí hút	Công suất điện động cơ	Diện tích túi lọc
QB-8	8.000 m ³ /h	18 KW	100 m ²
QB-12	12.000 m ³ /h	25 KW	160 m ²
QB-15	15.000 m ³ /h	35 KW	200 m ²

+ Buồng lọc bụi được thiết kế lắp trên phần hút của quạt; + Buồng lọc gồm 2 ngăn làm việc xen kẽ; + Buồng lọc tự động rũ sạch bụi bám trên túi vải bằng cơ cấu rung cơ khí và tháo bụi thu được ra ngoài; + Buồng lọc được điều khiển tự động; + Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Lọc sạch 95-98% bụi hút được từ máy sản xuất vật liệu xây dựng, hoá chất, cưa, bào, chà nhám,... và các máy chế biến nông sản khác.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6637: Sản xuất đồ gỗ, 6707: Kiến trúc, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: QB-08: 90.000.000 VNĐ; QB-12: 120.000.000 VNĐ; QB-15: 150.000.000 VNĐ (lắp đặt tại Tp. HCM)

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

ĐẠI ỐC HAI NỬA

Mã số: VN29407/1647

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng đảm bảo

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1.500.000 VNĐ

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thí nghiệm Thực hành điện- Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN SỮA CHUA

Mã số: VN295316/1846

Mô tả quy trình CN/TB: Dây chuyền sản xuất có tính tự động hoá cao, thiết kế phù hợp với điều kiện của Việt Nam: hệ thống bảo quản, hệ thống cấp lạnh

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6563: Công nghiệp sữa, 8131: Kỹ thuật làm lạnh

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học và Công nghệ nhiệt lạnh

DÂY CHUYỀN CHIẾT RÓT VÀ ĐÓNG NẮP

Mã số: VN295316/1158

Mô tả quy trình CN/TB: Dây chuyền chiết và đóng nắp tự động, đây là thiết bị liên hoàn dùng để chiết rót định lượng dung dịch lỏng vào chai. Công nhân tự sắp chai vào băng tải, máy tự động định vị chai vào trong đầu chiết (loại đầu có đường hồi sản phẩm), sau khi chiết xong băng tải sẽ chuyển chai đến máy đóng nắp, máy tự định vị chai sau khi đã có nắp (loại nắp vặn và nút nhấn) Máy được chế tạo hoàn toàn bằng Inox (trừ một số cơ cấu truyền động hay tăng cứng kết cấu), đạt tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm; Cơ cấu đầu chiết thay đổi rất linh hoạt cho mỗi loại sản phẩm chiết có độ sệt khác nhau và có hay không có gas, định lượng chính xác đến sai số 1-3% Điều khiển tự động sử dụng PLC, điều chỉnh các thông số làm việc một cách nhanh chóng và chính xác Có thể nối hệ thống liên hoàn với một số các thiết bị khác (máy rửa chai, máy màng co, dán nhãn,...) Mẫu mã đẹp, dễ vận hành và sửa chữa; Đạt TCVN; Các thông số kỹ thuật khác: **Model M6VW M8VF**; Công suất 1.000 chai/h 1.000 chai/h; Qui cách chai Loại PET, Loại thủy tinh, 500-1.500ml 150-1.000ml; Số đầu chiết 6 8; Loại nắp Vặn Nhấn hoặc vặn; Điện tiêu thụ 3 HP 3 HP; **Model M6VW M8VF**; Kích thước máy (mm) 5.000x800x1.600 5.000x1.000x1.600 Vật liệu chế tạo Inox và Thép Inox và Thép Bề rộng băng tải/vật liệu 82mm/ inox 82mm/inox Điều khiển PLC PLC; Ứng dụng Nước giải khát Nước mắt, thuốc thú y;

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 85 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Mega

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ TUYỂN LỌC CAO LẠNH BẰNG PHƯƠNG PHÁP THUỶ LỰC CÔNG SUẤT 1-2 TẤN/H

Mã số: VN29524/1324

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất: 8-16 tấn cao lạnh/ca Cao lạnh thô → Cấp liệu → Thiết bị đánh tơi → Thiết bị phân cấp xoắn → Thiết bị phân cấp thủy lực → Máy lọc ép → Sấy → Cao lạnh tinh.

Lĩnh vực áp dụng: 5239: Khai thác vật liệu xây dựng và làm đường, vật liệu chịu lửa, gốm, thủy tinh và khoáng vật kỹ thuật

Ưu điểm của CN/TB: Dây chuyền gọn; Dễ thao tác vận hành; Giá thấp hơn ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Thỏa thuận theo yêu cầu

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện nghiên cứu Sành sứ thủy tinh Công nghiệp

DÂY CHUYỀN GIẾT MỔ GIA CẦM (GÀ, VỊT...)

Mã số: VN295322/1635

Mô tả quy trình CN/TB: Dây chuyền bao gồm: Hệ thống băng chuyền treo móc gia cầm, Bộ phận xung điện giết gia cầm, Bộ phận cắt tiết, Hệ thống bồn nước sôi trung lông gia cầm, Máy nhổ lông. Công suất: 500 con/giờ

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, dây chuyền được thiết kế đúng công suất giết mổ theo yêu cầu nên hiệu quả cao. Thiết bị bảo trì đơn giản.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 78.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 648.000.000đ; Chi phí khác: Giá có thể thay đổi tùy theo công suất và mức độ tự động hoá của thiết bị theo yêu cầu của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Cơ khí Chế tạo máy Tự động hoá Việt Cường

DÂY CHUYỀN GIẾT MỔ GIA SÚC (HEO, BÒ, CỪU...)

Mã số: VN295322/1634

Mô tả quy trình CN/TB: Dây chuyền bao gồm: Máy gây choáng xung điện giết gia súc, Hệ thống máng cắt tiết và thu hồi tiết, Hệ thống bồn nước sôi rửa lông gia súc, Máy cạo lông (công suất 100 con heo/giờ), Hệ thống dàn treo mổ gia súc. Công suất: 100 con/giờ.

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, dây chuyền được thiết kế đúng công suất giết mổ theo yêu cầu nên hiệu quả cao. Thiết bị bảo trì đơn giản.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 90.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 860.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: 60.000.000đ; Chi phí khác: Giá có thể thay đổi tùy theo công suất và mức độ tự động hoá của thiết bị theo yêu cầu của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Cơ khí Chế tạo máy Tự động hoá Việt Cường

DÂY CHUYỀN MẠ KIM LOẠI, MẠ KÈM NHÚNG NÓNG

Mã số: VN285111/1642

Mô tả quy trình CN/TB: 220V/380W, 1 pha/3 pha; TCVN; Bền, gọn, giá thành hợp lý; *Quy trình công nghệ: - Thiết bị cần mạ được đưa vào hệ thống gấp đưa vào lần lượt các bể; - Đến cuối cùng ra ngoài là thành phẩm. *Quy cách sản phẩm tạo ra: nhiều chủng loại khác nhau, tùy thuộc vào nhu cầu đặt hàng

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình đơn giản, giá thành thấp hơn nhiều mà sản phẩm vẫn tương đương. Điều khiển bằng PLC và khí nén. Tốc độ cao, điều chỉnh và hiệu chỉnh dễ dàng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật công nghệ Sao Cơ

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT CÀ PHÊ

Mã số: 295316/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tương đương với 10-50 kg/8giờ/ngày; TCNN; Là dây chuyền có quy trình chung nhất đồng dạng với quy trình truyền thống nhưng thiết bị đơn giản hơn, riêng phần sấy phun, thu hồi và đồng nhất được thay thế bằng một quy trình đơn giản hơn nhưng có sản phẩm đầu ra (cà phê 3 trong 1) chất lượng tương đương với quy trình truyền thống. Sản phẩm cà phê 3 trong 1 có màu đặc trưng của cà phê sữa cùng với mọi chỉ tiêu kỹ thuật khác.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật công nghệ Sao Cơ

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT TƯƠNG ỚT 4000 KG/CA (8 GIỜ)

Mã số: VN2953/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Cấu tạo chính của hệ thống bao gồm: - Máng rửa liệu và gầu tải - Máy nghiền: Chế tạo mới theo model MK - 270D (Thụy Sĩ) - Nồi nấu: Dung tích 650 lít - Bồn ống chùm làm nguội vật liệu: Chế tạo mới bằng Inox SUS 304 - Máy đóng chai: Thể tích tối đa 1 lít (có kèm băng tải) - Máy đóng nắp - Máy dán nhãn: Công suất 10.000 - 15.000 chai/h - Thiết bị đồng bộ: Bơm, đường ống, lò hơi.

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: Giá bán nguyên hệ thống: 1.5 tỉ VNĐ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ ĐỒNG BỘ CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIA SÚC QUY MÔ 5 - 6 TẤN/H ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG

Mã số: VN293263/1335

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 5 - 6 tấn/h Quy trình công nghệ gồm các công đoạn: Cấp liệu tự động vào hệ thống thùng chứa; cân định lượng tự động nguyên liệu, phụ gia, khoáng vi lượng theo tỷ lệ đã định cho một mẻ chế biến; Nghiền nhỏ và hút bụi tự động; Trộn và định lượng, phun dầu béo vào máy trộn; Sản xuất thức ăn dạng viên; Cân đóng bao sản phẩm tự động. Toàn bộ hoạt động của các máy và công đoạn được điều khiển tự động tại trung tâm điều khiển. Trung tâm điều khiển còn có chức năng quản lý hoạt động sản xuất.

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm cao và ổn định; Độ đồng đều của sản phẩm đạt 98-99%; Giảm 60-70% lao động, cải thiện tốt môi trường làm việc cho công nhân; Giá thành bằng 30-40% dây chuyền cùng loại của nước ngoài

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 3.100 triệu đồng; Phí đào tạo: 10 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao công nghệ và tư vấn đầu tư- Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG NGHIỆP NƯỚC GIẢI KHÁT

Mã số: VN2953/1

Mô tả quy trình CN/TB: từ 1000-4.200 chai/giờ hoặc 4000 - 9000 chai/giờ; Đóng chai các loại nước không ga (nước tinh khiết, nước ngọt không ga, nước trái cây...) hoặc có ga (các loại bia, nước ngọt có ga...), hoặc nước mắm, nước tương. Có công suất 6.000 - 36.000 chai/4 giờ; Qui trình công nghệ thiết bị tiêu biểu là: Súc rửa – Vô chai – Đóng nắp – Dán nhãn. Gồm các thiết bị: máy xúc rửa tự động, máy chiết chai tự động, máy đóng nắp tự động, máy dán nhãn tự động.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6543 Công nghiệp bia, 6545: Công nghiệp rượu

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Dây chuyền tốc độ vừa (2.000 - 4.200 chai/giờ): Máy súc rửa: 120 triệu VNĐ; Máy chiết chai: 95 triệu VNĐ; Máy đóng nắp: 70 triệu VNĐ; Máy dán nhãn: 150 triệu VNĐ (giá có thể thay đổi linh hoạt tùy theo yêu cầu của khách hàng)

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SƠ CHẾ BẢO QUẢN NÔNG SẢN

Mã số: VN295315/1708

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ: Nguyên liệu → sàng tạp chất nhẹ → sàng tách sỏi đá → sấy thấp → phân loại → bóc vỏ → đóng bao.

- Công suất: 3 tấn/h
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN
- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác

- Độ ẩm đồng đều - Có thể sấy lúa

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng kỹ thuật sấy nhiệt độ thấp, đều khô đồng đều. Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với máy sấy nhập khẩu. Các thiết bị có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ dàng lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 550 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHKT (S.T.C)

DÂY CHUYỀN, THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BIA, RƯỢU, CỒN

Mã số: VN295316/1853

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Dây chuyền thiết bị và công nghệ sản xuất bia, rượu, cồn có hiệu quả to lớn về mặt kinh tế cũng như xã hội. Dây chuyền thiết bị chủ yếu được chế tạo trong nước nhưng có mức hoàn thiện cao về chất lượng, thẩm mỹ, tự động hoá Dây chuyền hoạt động ổn định tin cậy

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6543 Công nghiệp bia, 6545: Công nghiệp rượu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận (tùy theo công suất yêu cầu)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học và Công nghệ nhiệt lạnh

ĐĨA PHÂN PHỐI KHÍ THÁI LAN

Mã số: VN2924/1

Mô tả quy trình CN/TB: Đây là loại thiết bị dùng để cung cấp và phân phối khí theo yêu cầu công nghệ, dây chuyền hoặc các hệ thống xử lý nước thải. Ngoài ra, đĩa phân phối khí còn được áp dụng trong nuôi trồng thủy sản đặc thù dùng để phân phối lượng khí trong nước cung cấp cho các loại thủy sản được nuôi.

Lĩnh vực áp dụng: 69: Thủy sản, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển công nghệ & môi trường Á Đông

ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ MDV-D280

Mã số: VN292312/1495

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Máy điều hoà không khí một mẹ nhiều con với máy nén kỹ thuật số MDV-D280 Công suất lạnh: 9.600 BTU (28kW), công suất nóng: 9.900 BTU (31,5kW) Nguồn điện 380V/50Hz/1 pha Máy nén: Copeland, kiểu Digital scroll, 10kW Độ ồn: 58dB Kích thước: 1290 x 1540 x 750 Khối lượng 300

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng, 8131: Kỹ thuật làm lạnh

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu suất cao; Tối ưu hoá công suất theo tải; Vận hành ổn định với hệ thống ống dài; Công nghệ hồi dầu; Tiết kiệm không gian lắp đặt; Dễ dàng bảo dưỡng và lắp đặt; Hệ thống điều khiển linh hoạt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Năm: 2002

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ MSG-12CR

Mã số: VN292312/1496

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất lạnh: 12000 BUT/công suất sưởi: 14000 BTU Nguồn điện: 220-240V/50Hz/1 pha Công suất điện tiêu thụ: 1230W Hiệu suất: 9.8 BTU/W.h Độ ồn: 33dB-55dB Kích thước: 750x250x188 (indoor); 780x540x250 (outdoor) Khối lượng: 8.5/34

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng, 8131: Kỹ thuật làm lạnh

Ưu điểm của CN/TB: Thiết kế nhỏ gọn, vận hành êm ái, ổn định, hiệu suất cao; Các chức năng kỹ thuật hiện đại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ MSG-24HRI

Mã số: VN292312/1497

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất lạnh: 24000 BTU; Công suất sưởi: 28000 BTU Sử dụng công nghệ biến tần Nguồn điện: 220-240V/50Hz/1 pha Công suất điện tiêu thụ: làm lạnh 1380W; sưởi ấm 1790W Hiệu suất: 8.7Btu/W.h Độ ồn: 38 dB (indoor); 53 dB (outdoor) Khối lượng: 11/40 kg Kích thước: 878x270x176 (indoor); 780x540x250 (outdoor)

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng, 8131: Kỹ thuật làm lạnh

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu suất của chế độ làm lạnh và sưởi ấm gấp từ 1.3 - 1.6 lần so với các máy thông thường; Chức năng khởi động ở điện áp thấp, đến 160V vẫn hoạt động bình thường; Chức năng chống đóng băng ở chế độ làm lạnh; Tự động xả băng và hồi nhiệt ở chế độ sưởi ấm Bảo vệ dòng điện tổng Bảo

vệ nhiệt độ đầu máy nén Chức năng tự chẩn đoán lỗi Bảo vệ quá tải hoặc dòng quá thấp Các chức năng ion hoá không khí; Làm việc ở nhiệt độ môi trường thấp; Chất lượng tương đương với các sản phẩm nước ngoài

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

ĐỘNG CƠ BLDC

Mã số: KR291/1803

Mô tả quy trình CN/TB: Động cơ (mô tơ) có một chức năng đặc biệt có thể sinh ra một lực cao đạt mức độ tuyệt hảo ở vận tốc thấp, thêm vào đó những chức năng thông thường của mô tơ BLDC, người dùng có thể gia tăng vận tốc ngay tức khắc nếu cần thiết. Tóm lại, động cơ này giúp tiết kiệm điện năng một cách đáng kể và đạt được năng lượng một cách nhanh chóng.

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm năng lượng, Giảm thiểu tiếng ồn, rất thuận tiện cho việc chuyên chở vì kích cỡ và trọng lượng chỉ bằng 1/2 các sản phẩm cùng loại của các hãng khác. Có thể vận chuyển bằng xe vận tải nhỏ dễ dàng. Thiết kế đơn giản, gọn nhẹ.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: NLC., Co., Ltd

ĐỘNG CƠ DIESEL, ĐỘNG CƠ XĂNG, THIẾT BỊ PHỤC VỤ NÔNG - LÂM - NGƯ NGHIỆP

Mã số: VN2911/1816

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất: 5 - 30HP - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Gọn, nhẹ, ít tiêu hao nhiên liệu, bền.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 4 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH MTV Máy nông nghiệp miền Nam (VIKYN0)

ĐỘNG CƠ VÀ GIÁ ĐỒ PHỤC VỤ CHO VIỆC DẠY CẤU TẠO VÀ THẢO LẬP CKD-10

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Mô hình thể hiện cấu tạo và nguyên lý làm việc của một động cơ bao gồm hệ thống nhiên liệu, hệ thống đánh lửa; hệ thống bôi trơn; cơ cấu pittông- thanh truyền, thân máy, nắp máy; động cơ được gá lắp trên một khung có thể xoay quanh tâm (theo phương nằm ngang so với mặt phẳng sàn), khung gá có bánh xe có thể di chuyển dễ dàng. Mô hình được chế tạo phục vụ tốt cho mục tiêu dạy cấu tạo và tháo lắp động cơ; Cấu tạo của thiết bị gồm: động cơ hoàn chỉnh 4 xylanh; giá đỡ động cơ.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Mô hình được chế tạo phù hợp với nội dung giảng dạy theo hướng công nghệ; Mô hình thể hiện được chức năng và nguyên lý làm việc của các hệ thống trên động cơ đốt trong; Mô hình được thiết kế thuận tiện cho việc tháo lắp một động cơ; Giá thành hạ so với thiết bị ngoại nhập tương ứng; Hệ thống làm việc ổn định, có độ bền cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 21.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

ĐỒNG HỒ NHIỆT ĐỘ

Mã số: VN335/1657

Mô tả quy trình CN/TB: - Điều khiển ON/OFF, PID - Cấp chính xác cao - Nhiều loại sensor đầu vào có thể cài đặt - Nhiều kích thước thông dụng - Màn hình hiển thị LED hai màu - TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 4431: Năng lượng nhiệt. Kỹ thuật nhiệt, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ, tiêu chuẩn CE, UL; Độ bền cao; Dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật Tự động ETEC

Ê-TÔ KHÍ NÉN

Mã số: VN294/1651

Mô tả quy trình CN/TB: Điều khiển đóng mở hàm Ê tô bằng van; Áp suất kiểm tra bằng đồng hồ

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Điều khiển nhanh, thuận tiện

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 3 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 2 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thí nghiệm Thực hành điện, Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh

GÀU NGOẠM CHUYÊN DÙNG CHO MÁY KHOAN CỌC NHỎ, ĐƯỜNG KÍNH ống 0890MM

Mã số: VN 2952/1513

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng, 5551: Chế tạo máy nâng chuyên, 5553: Chế tạo máy xây dựng và làm đường

Ưu điểm của CN/TB: Giá tiền chỉ bằng 40% so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: 350.000.000 VND; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng kể từ ngày bàn giao sản phẩm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu khoa học và dịch vụ kỹ thuật FALCON

GỐI CẦU CAO SU POLYCHLOROPRENE CỐT BẮN THÉP

Mã số: VN2811/1392

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Là loại gối cầu cao su cốt bản thép có độ đàn hồi cao, có khả năng chống lão hoá cao và tuổi thọ lâu dài chịu phản lực tối đa đến 120 tấn Nguyên liệu chính để chế tạo gối cầu là cao su Polychloroprene. Cao su tổng hợp Polychloroprene và các chất pha chế kèm theo là hàng ngoại nhập của các nước tiên tiến như Đức, Nhật,... Vật liệu cao su trên cơ sở cao su Polychloroprene có nhiều đặc tính cơ lý quý báu: đàn hồi cao, bền mỏi cao, chống lão hoá tốt, chịu tác động khí quyển tốt... thoả mãn các yêu cầu hoạt động của gối cầu cao su.

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức chất lượng
Độ cứng (IRHD)	Shore A	60 + 5
Độ bền kéo đứt	N/cm ²	> 1500
Độ giãn dài khi đứt	%	> 350
Độ giãn dư khi đứt	%	< 25
Biến dạng nén dư (đặt tải 70 giờ ở nhiệt độ 20-25 độ C)	%	< 10
Độ trượt của cao su	N/cm ²	< 100
Độ trượt cầu cao su cốt bản thép	N/cm ²	< 110
Hệ số già hoá (theo độ bền kéo đứt, trong 144 giờ ở nhiệt độ 70 độ C)	N/cm ²	> 0,85
Độ bền kéo bóc cao su cốt bản thép	N/cm ²	> 150

Các đặc tính này thoả mãn các yêu cầu của tiêu chuẩn ngành GTVT về gối cầu cao su cốt bản thép 22TCN- 217- 1994 và cơ bản phù hợp với các tiêu chuẩn tiên tiến hiện tại trên Thế giới.

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Rất thích hợp sử dụng trong các vùng khí hậu nhiệt đới

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tùy kích cỡ gối cầu

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo quy định của Nhà nước

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông vận tải

HỆ THỐNG BĂNG TẢI, VÍT TẢI

Mã số: VN292217/1659

Mô tả quy trình CN/TB: Thông số kỹ thuật - Công suất : tùy thuộc vào loại vật liệu được tải và kích cỡ băng tải, vít tải - Kích thước : tùy vào nhu cầu thực tế - Vật liệu băng tải, vít tải : cao su, simili, inox... -

Tốc độ băng tải, vít tải : điều chỉnh dễ dàng - Các linh kiện và động cơ điện của Nhật - Dễ dàng đồng bộ với các thiết bị có sẵn trong nhà máy, Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng thao tác, vận hành, bảo trì, và sửa chữa Chất lượng tương đương ngoại nhập, giá hạ hơn

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

HỆ THỐNG BÁO GIỜ THÔNG MINH. VERSION 1.0

Mã số: VN335015/1775

Mô tả quy trình CN/TB: Đạt TC đơn vị sản xuất

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Khoa Điện - Điện tử, Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics

HỆ THỐNG BẢO QUẢN NHIỆT NĂNG SỬ DỤNG ĐÁ

Mã số: KR2923/1582

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên tắc của hệ thống TES (hệ thống bảo quản nhiệt năng sử dụng đá) là vận hành máy lạnh với dòng điện ngắt tối đa và duy trì độ lạnh của nước đá qua đêm. Sau đó, nước lạnh được sử dụng cho quy trình điều hoà hoặc sản xuất mà không cần phải vận hành

Lĩnh vực áp dụng: 8131: Kỹ thuật làm lạnh

Ưu điểm của CN/TB: Hệ thống này có thể kéo dài thời gian hoạt động của thiết bị lạnh, giảm thời gian hoạt động ban ngày do đó giảm lượng điện tiêu thụ của hệ thống

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Năm: 1999

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty EnSystem

HỆ THỐNG BẢO QUẢN NHIỆT NĂNG SỬ DỤNG NƯỚC LẠNH

Mã số: KR2923/1582

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên tắc của hệ thống bảo quản nhiệt năng sử dụng nước lạnh là vận hành máy lạnh với dòng điện ngắt tối đa và duy trì độ lạnh của bể chứa nước qua đêm. Sau đó, nước lạnh được sử dụng cho quy trình điều hoà hoặc sản xuất mà không cần phải vận hành

Lĩnh vực áp dụng: 8131: Kỹ thuật làm lạnh

Ưu điểm của CN/TB: Hệ thống này có thể kéo dài thời gian hoạt động của thiết bị lạnh, giảm thời gian hoạt động ban ngày do đó giảm lượng điện tiêu thụ của hệ thống

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Năm: 1999

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng;

Đơn vị chào bán: Công ty EnEsistem

HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI NGUỒN TỰ ĐỘNG ATS ĐIỀU KHIỂN BẰNG THIẾT BỊ LẬP TRÌNH NHỎ

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Lĩnh vực ứng dụng: trang bị cho phòng thí nghiệm, thực tập truyền động điện, thực tập lắp trình Zen/logo tại các trường đại học, cao đẳng và các nhà máy; Đảm bảo tính liên tục trong cung cấp điện người ta dùng nhiều nguồn cung cấp cho phụ tải làm việc thông qua hệ thống chuyển nguồn tự động ATS. Khi phụ tải đang làm việc với nguồn lưới điện chính, nếu nguồn lưới điện chính xảy ra sự cố thì hệ thống chuyển đổi nguồn sẽ làm nhiệm vụ chuyển phụ tải sang nguồn dự phòng (máy phát điện). Việc chuyển đổi nguồn có thể thực hiện ở chế độ tự động hoặc chế độ bằng tay. Hệ thống được trang bị bảo vệ quá tải và kém áp và mất pha. Cấu tạo bao gồm: Zen/logo, module mở rộng DM8 230 R, relay bảo vệ kém áp, mất pha EUVR 380V, Relay bảo vệ quá tải, đèn báo, nút nhấn, contact chuyển mạch, relay trung gian, phần mềm Zen, CB 1 pha 10A,...

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Người học làm quen với lập trình các thiết bị lập trình nhỏ: Zen, Logo. Kết nối với máy tính để có thể lập trình với nhiều yêu cầu công nghệ khác nhau

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 28 triệu đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

HỆ THỐNG CÔ ĐẶC CHẤT LÔNG

Mã số: VN295315/1704

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ: Nguyên liệu → cô đặc → đóng gói → bảo quản - Sản phẩm: nước quả cô đặc được đóng lon hoặc bao trắng bạc từ 1 - 1.5 lít - Sử dụng kỹ thuật cô đặc chất lỏng có hàm lượng chất tan thấp theo phương pháp chân không ở nhiệt độ thấp, để tạo sản phẩm có hàm lượng chất tan cao và phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng

- Công suất: 60 lít nguyên liệu/h
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN
- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác

- Độ Brix 2 - 60 - Hương vị: tự nhiên - Màu sắc: tùy loại chất rắn hoà tan

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với thiết bị nhập khẩu, các thiết bị có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 200 triệu VNĐ; Phí đào tạo: 5 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 20 triệu đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHKT (S.T.C)

HỆ THỐNG CÔ ĐẶC NƯỚC MẮM

Mã số: VN295316/1783

Mô tả quy trình CN/TB: Bồn cô chân không : Inox, 1 lớp, đường kính 1200 x 1400, inox 316, dày 3mm, mô tơ + cánh khuấy 1Hp, rơ le áp suất, bộ điều khiển nhiệt độ Bộ tạo áp chân không : Inox, bầu điều áp 30 lít, bơm chân không 1HP Hệ thống van và đường ống inox Nồi hơi : công suất 100kg/h , VN, nhiên liệu điện , 3kg dầu DO/h Công suất 300lít/m³ trong thời gian 2.5 h Không gian lắp đặt : 3 x 4 m

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Chế tạo trong nước với giá rẻ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: 160.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

HỆ THỐNG CÔ ĐẶC NƯỚC QUẢ

Mã số: VN295316/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất/Năng suất: 60 lít nguyên liệu/giờ Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng kỹ thuật cô đặc nước quả theo phương pháp chân không ở nhiệt độ thấp với mức sử dụng nước ép từ trái cây có chất lượng thấp, khó tiêu thụ để tạo Siro có chất lượng cao và phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng. Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với nhiều thiết bị nhập khẩu, các thiết bị có độ làm việc ổn định, độ bền cao, dễ dàng lắp đặt, bảo dưỡng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 200 triệu VNĐ; Phí đào tạo: 5 triệu đồng; Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHKT (S.T.C)

HỆ THỐNG CUNG CẤP NƯỚC NÓNG DÙNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Mã số: VN2972/1181

Mô tả quy trình CN/TB: Biến đổi quang năng thành nhiệt năng, đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời. Đạt ISO 9001 Hệ thống cung cấp nước nóng dùng năng lượng mặt trời được áp dụng cho các nhu cầu công nghiệp, cho khách sạn, chung cư, hộ gia đình.

Lĩnh vực áp dụng: 4437: Năng lượng mặt trời, 5537: Chế tạo máy năng lượng

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần đầu tư phát triển năng lượng mới

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THANG MÁY CÔNG NGHỆ CAO, ỨNG DỤNG ĐIỀU KHIỂN GỌI, HIỂN THỊ TẦNG MẠNG HAI DÂY

Mã số: VN29/1578

Mô tả quy trình CN/TB: Bộ điều khiển thang và cabin ứng dụng thiết bị điều khiển công nghệ cao, sử dụng hệ thống quản lý tín hiệu vào/ra số đối với thiết bị chấp hành và cảm biến. Hệ thống có các module vi xử lý vừa hiển thị trạng thái thang trên led ma trận, vừa đọc vừa lưu trữ và gửi về bộ điều khiển trung tâm các tín hiệu tầng trên mạng 2 dây. Bộ điều khiển thiết kế làm việc chịu được môi trường công nghiệp, có độ tin cậy và tuổi thọ cao. Chương trình phần mềm được thiết kế tối ưu dựa trên những đặc tính và đặc thù của hệ truyền động thang máy, Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 50: Kỹ thuật tự động và điều khiển từ xa. Kỹ thuật tính toán, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: - Hệ làm việc tin cậy, đảm bảo được các công đoạn điều khiển dừng êm, chính xác cho thang - Hệ thống dễ lắp đặt, mở rộng cho các cơ sở hạ tầng khác nhau nhờ công nghệ mạng 2 dây cho các bảng gọi tầng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG ĐỊNH LƯỢNG VÀ CẤP PHỐI CỐT LIỆU CHO SẢN XUẤT GẠCH TERRAZZO VÀ GẠCH BLOCK

Mã số: VN292423/1490

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Công suất: 4800 viên, Vật liệu đầu vào: đá, đá vụn, bột đá, xi măng, nước (thiết bị chứa) → Định lượng (bằng các cân) → Trộn đều (bằng cối trộn) → Chuyển đến khuôn ép. Bao gồm 2 hệ thống: - Hệ thống trộn và định lượng cho lớp thứ nhất của viên gạch - Hệ thống trộn và định lượng cho lớp thứ 2 của viên gạch + Cân xi măng: Khối lượng cân đến 125 kg; Số thành phần cho phép: 1; Dùng 1 đầu đo của G7 + Cân cốt liệu: Tổng khối lượng cốt liệu cân đến: 300 kg; Số thành phần: 4; Dùng 4 đầu đo của G7 + Định lượng nước: Thiết bị định lượng nước tự động, vận hành theo chu kỳ tự động, bao gồm đĩa từ cuộn với thiết bị điều chỉnh các thông số biến thiên thông qua thiết bị hiển thị dạng xung + Máy trộn hành tinh kiểu trộn cưỡng bức: Gầu nạp liệu có đáy mở làm bằng thép tấm, khi cần dỡ thì đáy sẽ mở ra nhờ một bộ phận quay đặt ở đáy thùng; Công suất: 14,5HP; Dung tích thùng trộn: 375 lít; Công suất đầu ra sau khi rung: 250 lít; Chiều dài thành và lớp đáy: 100HP + Băng tải nạp liệu sau khi trộn: 8000x550mm; công suất 3HP (có phễu chờ được lắp với bộ gây rung)

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 650-980 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

HỆ THỐNG ĐÓNG BAO SUPE LÂN

Mã số: VN292/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 288 tấn/ca TCVN Hệ thống đóng bao điện tử tự động Supe Lân 50 kg năng suất 36 tấn/h do Viện Máy và dụng cụ công nghiệp cung cấp là sản phẩm duy nhất tại Việt Nam, để định lượng vật liệu rời có tính chảy rất kém như Supe lân. Supe lân thành phẩm rời □ Phễu chứa □□ định lượng □ đóng bao □ chuyển bao vào kho chứa. Kiểu máy đóng bao: máy đóng bao kép Vật liệu cân: supe lân Phương pháp cân: cân trọng lượng tịnh Khối lượng cân lớn nhất: 50kg/bao Thang chia: 0,05 kg Sai số cho phép lớn nhất: 0,5% Năng suất lớn nhất: 720 bao/h Thiết bị xử tạo vòm: a= 300 Bán kính thuỷ lực khi cấp thô: R=45 Bán kính thuỷ lực khi cấp tinh: R=16 Thiết bị định lượng: CHLB Đức Thiết bị điều khiển định lượng: PCS-2B-IMI Holding Kết cấu cân: dạng khung

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: Nâng cao độ chính xác các bao Supe lân, giảm được đáng kể lao động thủ công trực tiếp trong môi trường Supe lân độc hại.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 810 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Toàn bộ thiết bị hệ thống đóng bao Supe lân được bảo hành 12 tháng (miễn phí cho những lỗi do nguyên nhân của nhà máy

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

HỆ THỐNG ĐÓNG BAO UREA

Mã số: VN292/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 400 tấn/ca TCVN UREA rời phễu chứa → định lượng → đóng bao → chuyển bao vào kho chứa. Kiểu cân: cân kép - đúp vật liệu đóng bao: UREA chở bằng tàu biển Phương pháp cân: cân trọng lượng tịnh (netto) Khối lượng cân lớn nhất: 50kg/1 bao Thang chia: 0,05 kg Sai số cho phép lớn nhất: 0,1kg Năng suất: 1000 Bao/h Số đầu đo: 12 đầu đo (3 đầu đo cho mỗi thùng cân) Bộ xử lý-điều khiển điện tử: PLC-SIEMENS CHLB Đức Tốc độ cân: đầu ra đạt tới 8 giây/bao Cấp thô: theo phương pháp tự trọng Cấp tinh: Cường bức (bằng tải tịnh) Thùng cân: thép không gỉ Thùng cân hiệu dụng: 85 dm³ Cơ cấu chấp hành: Xi lanh khí nén Kết cấu cân: dạng khung Khâu bao: 02 máy khâu bao công nghiệp.

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.125 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Toàn bộ hệ thống đóng bao UREA được bảo hành 12 tháng (miễn phí đối với những lỗi do nhà máy)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

HỆ THỐNG ÉP PHUN EVA

Mã số: VN294042/1

Mô tả quy trình CN/TB: Số trạm làm việc: 04 Lực kẹp khuôn: 15.000 W Hành trình mở khuôn: 250mm Kích thước tấm nhiệt: 580 x 470mm, Chiều cao khuôn: 105- 200mm, Công suất nhiệt trên 1 tấm 86 kW, Số đầu phun: 02, Số vùng nhiệt trên vùng mép: 04, Tổng công suất nhiệt 100kW, Tổng khối lượng: 14.500 kg, Tổng kích thước: 4.000 x 3.600 x 2.800, Điều khiển điện Sử dụng thủy lực, Thiết bị được thực hiện theo công nghệ Ý; Năng suất tùy theo yêu cầu

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương với thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

HỆ THỐNG HÀN DÀM H

Mã số: VN29406/1719

Mô tả quy trình CN/TB: Tôn tấm → Máy cắt Plasma → Hệ thống ghép, định vị → Hệ thống hàn định hình → Hệ thống sửa biên → Sản phẩm. Công suất theo kích thước cụ thể, Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 8135: Hàn

Ưu điểm của CN/TB: - Thích hợp với yêu cầu cụ thể của từng đơn vị - Điều khiển tự động (PLC) - Giá máy giảm 1-2 lần so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2 tỷ VND; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 18 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

HỆ THỐNG HÀN HỘP

Mã số: VN29406/1641

Mô tả quy trình CN/TB: Chiều cao hộp : 200 - 1200 mm. Chiều rộng hộp : 100 - 500 mm. Chiều dài hộp : 15000 mm, Chiều dày : 06 - 25 mm. Công suất : 0.15 - 3 m/phút. Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 53: Luyện kim

Ưu điểm của CN/TB: Điều khiển tự động, đường hàn đều đẹp, năng suất cao Giá thành hạ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 500 đến 1 tỷ VND; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

HỆ THỐNG HÚT - THU HỒI BỤI BẰNG THIẾT BỊ LỌC BỤI KIỂU TÚI VẢI RUNG GIỮ BẰNG KHÍ NÉN

Mã số: VN2924/1626

Lĩnh vực áp dụng: 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng, 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn thiết bị nhập ngoại; Bảo hành 12 tháng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Tùy theo công suất và thiết bị

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương mại - Sản xuất Châu Phú

HỆ THỐNG HÚT BỤI GỖ VỚI CYCLON TRUNG GIAN

Mã số: VN2923/1369

Mô tả quy trình CN/TB: - Trong các nhà máy chế biến gỗ, thường phải sử dụng các cyclon có kích thước lớn hoặc rất lớn. Do vậy việc đặt các cyclon này lên các buồng chứa bụi rất phức tạp và nguy hiểm, không an toàn. Vì vậy, để khắc phục nhược điểm này: bụi gỗ được xử lý trước tiên ở cyclon này (được đặt dưới đất, gần xưởng sản xuất) phải thu bụi của cyclon này nối với một cyclon khác (nhỏ hơn, dễ lắp đặt trên buồng thu bụi của nhà máy) bằng một hệ thống quạt và đường ống dẫn bụi trung gian. - Buồng bụi này có thể đặt xa khỏi các phân xưởng sản xuất và cũng có thể là buồng thu bụi chung cho các phân xưởng liền kề hoặc cả nhà máy để dễ dàng thu gom bụi và vệ sinh buồng thu. - Công suất (tính theo ca): tùy theo qui mô sản xuất, trung bình 37Kw - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Quạt và thiết bị hoàn toàn chế tạo trong nước, bảo đảm hiệu quả làm việc của thiết bị. Giá thành hợp lý.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 100.000.000 VNĐ (quạt và cyclon)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

HỆ THỐNG HÚT VÀ XỬ LÝ KHÓI BỤI CHO CÁC LÒ HỒ QUANG LUYỆN THÉP

Mã số: VN292314/1215

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Do đặc điểm công nghệ và nhất là do chủ yếu sử dụng phế liệu tái chế để luyện thép nên quá trình sản xuất thép bằng lò hồ quang thường thải ra một lượng chất thải khí và bụi rất lớn, trong khi đó kinh phí đầu tư và vận hành hệ thống xử lý khói thải rất cao (xuất đầu tư đối với các hệ thống lọc khói bụi lò hồ quang thường lên đến 500 triệu đồng trên 1 tấn lò, công suất tiêu thụ điện cho vận hành hệ thống xử lý bụi theo thiết kế của Liên Xô cũ lên đến 50 kW/tấn lò) hạn chế khả năng đầu tư của các nhà sản xuất trong nước làm cho hầu hết các lò luyện thép bằng hồ quang (nhất là các lò chế tạo trong nước) đều không được lắp đặt các hệ thống xử lý ô nhiễm dẫn đến việc môi trường sản xuất và môi trường không khí xung quanh đều bị ô nhiễm nặng. Trên cơ sở đánh giá hiện trạng điều kiện sản xuất và khả năng đầu tư của các cơ sở sản xuất trong nước. Viện Nghiên cứu Khoa học Kỹ thuật đã nghiên cứu kỹ thuật hút và xử lý khói bụi cho lò luyện thép bằng hồ quang, nguyên lý cơ bản của kỹ thuật này là: Tổ chức nguyên lý thu bắt khói bụi trên mái bằng việc tạo hộp áp suất âm. Tăng cao hiệu quả thu

bất bụi của hệ thống và hạn chế ảnh hưởng của gió thổi ngang bằng việc bố trí các màn gió Thiết bị xử lý khói bụi là loại xiolon màng nước. Cấu tạo của hệ thống hút và xử lý khói bụi lò hồ quang luyện thép gồm: Chụp hút, hệ thống ống hút, thiết bị lọc bụi, quạt hút, ống thải khí sạch, hệ thống màn gió, quạt của màn gió Thông số kỹ thuật của hệ thống: Lưu lượng hút: 12.000 - 15.000 mét khối/h cho 1 tấn lò Công suất điện tiêu thụ: 12 - 15kw/h cho 1 tấn lò Hiệu quả thu bắt bụi: đạt trên 85% Hiệu quả lọc của thiết bị lọc bụi đạt: 85-90%

Lĩnh vực áp dụng: 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải, 5537: Chế tạo máy năng lượng

Ưu điểm của CN/TB: Đầu tư không lớn khoảng 150- 200 triệu đồng/1 tấn lò phù hợp với điều kiện kinh tế kỹ thuật hiện nay ở Việt Nam; Gia công chế tạo đơn giản, nhanh do lưu lượng hút lớn nên nhiệt độ hút khói ra từ hệ thống không cao nên vật tư chế tạo không đòi hỏi cao; Chi phí vận hành đơn giản, thuận tiện nên không gây ảnh hưởng gì đến công nghệ sản xuất, chi phí vận hành thấp do giảm được điện năng tiêu thụ; Hiệu quả hút và lọc bụi khá cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

HỆ THỐNG KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ KHÔNG ĐỒNG BỘ CÔNG SUẤT ĐẾN 500 KW

Mã số: VN29111/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Động cơ không đồng bộ 3 pha dùng rộng rãi trong công nghiệp. Hệ thống có cấu trúc đơn giản, là việc tin cậy, nhưng có nhược điểm dòng điện khởi động lớn gây ra sụt áp trên lưới điện. Phương án tối ưu hiện nay là sử dụng bộ điều khiển điện tử để hạn chế dòng điện khởi động đồng thời điều chỉnh tăng mômen của máy một cách hợp lý. Toàn bộ quá trình khởi động được điều khiển đóng mở tần số giữ không thay đổi tải độ theo đường áp lưới.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Có thể dùng đột ngột, phanh trực tiếp; Tiết kiệm năng lượng; Bảo vệ động cơ quá tải

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Hệ thống được bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG LÀM MÁT KHÔNG KHÍ BẰNG NƯỚC

Mã số: VN2923/1627

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành rẻ hơn - Bảo hành 12 tháng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Tùy theo công suất

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương mại - Sản xuất Châu Phú

HỆ THỐNG LÒ ĐỐT RÁC THẢI CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN292112/1220

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN **Đặc tính kỹ thuật:** - Khả năng xử lý chất thải: Nhiệt trị thấp nhất: 550 kcal/kg (loại rác có độ ẩm cao); Tỷ trọng rác: 130-150 kg/mét khối; Công suất đốt trung bình: 50 kg/h - Khả năng đốt liên tục: 6h - Buồng đốt: Dung tích buồng sơ cấp: 0,54m³ (0,8m x 0,7m x 1,2m); Dung tích buồng thứ cấp: 0,19m³ (d=0,45m, l=1,2m); Nhiệt độ buồng đốt sơ cấp: 800 - 850 độ C; Nhiệt độ buồng đốt thứ cấp: 1000 - 1100 độ C; Nhiệt độ vỏ lò: nhỏ hơn 50 độ C; Mức tiêu hao nhiên liệu: 0,55 kg gas/kg rác; Điều khiển tự động các chế độ nhiệt trong buồng lò; Hiệu quả thiêu huỷ rác: 88% - Xử lý khói thải: lọc bụi và làm nguội khí bằng thiết bị venturi; Lọc khí bằng tháp đệm khâu sứ; Mức tiêu thụ nước: 1,2 kg nước/kg khói thải

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

HỆ THỐNG LỌC CO₂ (CACBONIC)

Mã số: VN292314/1568

Mô tả quy trình CN/TB: Bình CO₂ → hệ thống nạp → bình chứa 1 → giảm áp → bình chứa 2 → hệ sấy CO₂ → Lọc KMnO₄ → lọc nước → lọc than → lọc tinh → giảm áp → bình chứa 3 (sử dụng)

Lĩnh vực áp dụng: 6543 Công nghiệp bia

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành rẻ - Phụ tùng thay thế có tại thị trường Việt Nam - Vận hành đơn giản, tự động - Thiết bị áp lực an toàn tuyệt đối

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Phát triển Công nghệ và Tư vấn Đầu tư Đà Nẵng

HỆ THỐNG LỌC NƯỚC CẤP

Mã số: VN292412/1160

Mô tả quy trình CN/TB: Nước ngầm hay nước sông được bơm qua thiết bị oxy hóa cường bức, tạo kết tủa các kim loại nhờ việc nâng pH bằng hóa chất, sau đó qua thiết bị lắng tiếp xúc để tách cặn lần thứ nhất, sau khi tách cặn nước sẽ còn một thành phần cặn nhỏ hơn lơ lửng trong nước và được bơm qua thiết bị lọc áp lực để loại bỏ gần như triệt để các cặn lơ lửng và kim loại kết tủa. Nước sau khi lọc sẽ đạt các chỉ tiêu hóa lý cần thiết cho việc sử dụng sinh hoạt và sản xuất Công suất thiết kế theo yêu cầu thực tế của người sử dụng Vận hành đơn giản Chất lượng nước sau xử lý ổn các chỉ tiêu hóa lý, Hệ thống điều khiển tự động PLC. Đạt TCVN. Công suất: 500 – 40.000 lít/h

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Mega

HỆ THỐNG LỌC NƯỚC CHO MÁY CHẠY THẬN NHÂN TẠO

Mã số: VN292412/1435

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 500-5000 LPH

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn 50% so với thiết bị nhập ngoại; Linh kiện dễ thay thế, lắp ráp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 120.000.000đ; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết: 20.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, bảo trì 3 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

HỆ THỐNG LỌC NƯỚC TUẦN HOÀN LIÊN TỤC

Mã số: RUS29241/1822

Mô tả quy trình CN/TB: Hệ thống này có công suất lớn, có khả năng lọc 600.000 mét khối nước/giờ, được tự động hóa và cơ khí hóa, dễ thao tác vận hành. Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn so với công nghệ của một số nước

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: 80.000 rúp

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Quỹ đổi mới công nghệ thế kỷ 21 Quốc gia, Liên bang Nga

HỆ THỐNG LỌC SINH HỌC VÀ KHỬ TRÙNG NƯỚC BIỂN

Mã số: VN292412/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: Đáp ứng mọi nhu cầu Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Hệ thống lọc sinh học: Có khả năng khử anoni, nitrat, protein, tinh bột và các chất hữu cơ khác trong nước lợ, nước mặn. Nhờ hệ lọc vi sinh phải thay nước định kỳ. Công suất lọc đáp ứng cho mọi loại bể nuôi cá cảnh biển. Hệ thống khử trùng bể cá: Gồm máy phát ozon, buồng UV, injector có khả năng khử trùng nước phục vụ nuôi trồng thủy sản. Thiết kế chế tạo các loại bể nuôi cá cảnh biển quy mô gia đình, khách sạn, khu vui chơi giải trí đến thủy cung. Kích thước: Tùy theo công suất. Trọng lượng: Tùy theo công suất.

Lĩnh vực áp dụng: 69: Thủy sản, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga - Chi nhánh phía Nam

HỆ THỐNG MÁY CHẾ BIẾN THỨC ĂN XANH HỖN HỢP ĐÓNG BAO HÚT CHÂN KHÔNG TẬN DỤNG THÂN CÂY BẮP, VỎ ĐẬU PHỘNG, VỎ TRÁI DỨA LOẠI THẢI LÀM THỨC ĂN CHO ĐẠI GIA SÚC SỬ DỤNG TRONG NƯỚC VÀ XUẤT KHẨU

Mã số: VN293263/1603

Mô tả quy trình CN/TB: Đây là hệ thống máy hoàn chỉnh liên kết với nhau thành một dây chuyền liên tục có năng suất 10 tấn/h lần đầu được chế tạo tại VN. Trên thế giới, cho đến nay chúng tôi chưa đọc được tài liệu nào có hệ thống tương tự, do nó có những đặc điểm gắn liền với thực tế VN. Hệ thống bao gồm: máy cắt, thái (2); Cụm máy trộn (2), Vít tải phân phối (2), Thùng chứa (10), Cụm định lượng (10), Máy ép nén (10), máy vận chuyển (2), Máy dán bao (1), Hệ thống phân phối dầu cho Pitông, xilanh nén ép, hệ thống điện điều khiển cho tất cả các máy trong hệ thống. SP cuối cùng là thức ăn xanh hỗn hợp đóng bao hút chân không tận dụng thân cây bắp, vỏ đậu phộng, vỏ trái dừa loại thải làm thức ăn cho đại gia súc sử dụng trong nước và xuất khẩu. Đạt TCVN. Có thể mở rộng cho qui mô Công Nghiệp

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với điều kiện Việt Nam Giá thành rẻ bằng 1/2 hay 1/3 của nước ngoài nhưng chất lượng tương đương

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 3000 - 7000 USD; Giá máy móc thiết bị: 2.8 tỷ VND; Phí đào tạo: 2 %; Phí chuyển giao bí quyết: 2 %; Phí tư vấn kỹ thuật: 1 %

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Đại học Nông lâm

HỆ THỐNG MÁY ÉP ĐỊNH HÌNH LẠNH EVA

Mã số: VN294042/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện của máy ép định hình lạnh: 3 HP- 2HP- 4,5kW Kích thước máy ép định hình lạnh: 1.150 x 1.800 x 1.710 mm Trọng lượng: 1.200 Kg Công suất điện tiêu thụ của tủ sấy nhiệt 3 hộp: 9 kW Kích thước tủ sấy nhiệt 3 hộp: 800 x 600 x 1.200mm Kích thước hệ thống lạnh: 800 x 800 x 1.400mm. Công suất lạnh: 3HP Điều khiển nhiệt bằng điện Sử dụng thủy lực Cộng dụng: định hình lạnh EVA, Linh kiện của Nhật, mô tơ của Đài Loan. Năng suất: dùng trong dây chuyền sản xuất giày

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; giá thành hạ; Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

HỆ THỐNG PHANH CHỐNG Hãm CỨNG ABS

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nghiên cứu các tính năng và hoạt động của hệ thống phanh chống hãm cứng ABS. Cấu tạo và tính năng kỹ thuật: cụm xylanh chính, cơ cấu phanh đĩa, cảm biến tốc độ bánh xe, hộp điều khiển điện tử, bộ chấp hành thủy lực; sơ đồ mạch điều khiển điện tử và thủy lực; Bảng điều khiển; đồng hồ đo áp suất dầu phanh; đồng hồ đo tốc độ bánh xe.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với chương trình giảng dạy theo quy định của Bộ Giáo dục đào tạo; Ứng dụng các thành tựu công nghệ hiện đại trên các ô tô đời mới; nghiên cứu về cấu tạo, hoạt động của hệ thống ABS rõ ràng và dễ hiểu; đo và kiểm tra các thông số của hệ thống; thực hành chuẩn đoán, kiểm tra và sửa chữa hệ thống ABS; giá thành hạ so với các thiết bị ngoại nhập tương đương

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 450 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

HỆ THỐNG PHANH KHÍ NÉN

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nghiên cứu các tính năng và hoạt động của hệ thống phanh khí nén trên ô tô; Cấu tạo của thiết bị bao gồm: tổng van, van phân phối; Bình chứa khí nén (sử dụng nguồn khí nén bên ngoài); các bầu phanh; Lĩnh vực áp dụng: Trang bị cho các xưởng thực tập ngành cơ khí ô tô tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, công nhân kỹ thuật,... cũng như các ngành có liên quan

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với chương trình giảng dạy; Ứng dụng các thành tựu công nghệ hiện đại trên ô tô đời mới; Nghiên cứu về cấu tạo và hoạt động chi tiết và cụm chi tiết của hệ thống phanh khí nén rõ ràng và dễ hiểu; Thực hành kiểm tra và sửa chữa hệ thống phanh khí nén; Giá thành hạ so với thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 15.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

HỆ THỐNG PHANH THUỶ LỰC CKD-06

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nghiên cứu cấu tạo và hoạt động của hệ thống phanh thủy lực trên ô tô. Cấu tạo của thiết bị bao gồm: cụm bàn đạp phanh, xylanh chính, bầu trợ lực chân không; hai cơ cấu phanh đĩa khác loại; hai cơ cấu phanh guốc khác loại; van điều hoà lực phanh, van bù tải; 4 đồng hồ đo áp suất dầu phanh. Thiết bị nhằm trang bị cho các xưởng thực tập ngành cơ khí ô tô tại các trường đại học, cao đẳng, công nhân kỹ thuật cũng như các ngành có liên quan

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với chương trình giảng dạy; ứng dụng các thành tựu công nghệ hiện đại trên các ô tô đời mới; Nghiên cứu về cấu tạo và hoạt động chi tiết và cụm chi tiết của hệ thống phanh thủy lực rõ ràng và dễ hiểu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 20.000.000 đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

HỆ THỐNG TẢI GẠO DH-VM003

Mã số: VN2932/1203

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Kích thước tổng thể: 168 x 2000 - 4000 mm, Trọng lượng: 80kg, Năng suất: 1000 - 2000 kg/h, Công suất: 1,1 - 1,5 Kw/h Điện áp: 220V - 380V/AC, Độ ồn: < 50dB Hệ thống dễ dàng tương thích với các dây chuyền chế biến nông sản Hệ thống có thể đề dùng để tải các loại nông sản dạng hạt như ngô, cafe, tiêu, các loại đỗ...

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Có thể sử dụng cho công việc sản xuất nhiều loại nông sản; Giá thành hạ hơn rất nhiều so với thiết bị cùng loại nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Cơ khí Đông Hải

HỆ THỐNG THIẾT BỊ CHẾ BIẾN TINH BỘT SẢN XUẤT KHẨU 50 TẤN SẢN PHẨM/24 GIỜ

Mã số: VN295313/1

Mô tả quy trình CN/TB: 50 tấn sản phẩm/24 giờ; TCVN; Hệ thống thiết bị chế biến tinh bột sản xuất khẩu với quy trình công nghệ liên tục, khép kín, tiên tiến, hiện đại, bao gồm các công đoạn: tiếp nhận nguyên liệu, bóc vỏ gỗ, rửa củ, làm nhỏ, tách ly bã, tách ly xơ mịn, sạn cát, phân ly dịch sữa tinh bột, tách nước, sấy khô, đồng nhất kích thước và đóng bao. Tỷ lệ thu hồi tinh bột từ nguyên liệu lớn hơn 97%. Dây chuyền thiết bị đồng bộ, chất lượng sản phẩm đạt các yêu cầu xuất khẩu. Các thông số kỹ thuật cơ bản: năng suất: 50 tấn sản phẩm/24 giờ, công suất lắp đặt: 700Kw, tiêu hao nước sạch: 20 mét khối/tấn sản phẩm, tiêu hao nhiên liệu: 40- 70 tấn FO/tấn sản phẩm, diện tích lắp đặt: 2000mét vuông

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình công nghệ liên tục, khép kín, tiên tiến, hiện đại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành theo yêu cầu của khách hàng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

HỆ THỐNG THIẾT BỊ SẢN XUẤT TẤM VẬT LIỆU XÂY DỰNG TỪ ĐẤT SÉT ĐƯỢC POLYME HOÁ

Mã số: VN29404/1291

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất các động cơ điện: 15KW. Công suất dây chuyền: 1,5 tấn nguyên liệu/h; 10 mét vuông sản phẩm/h (khoảng 40 tấm sản phẩm 0,6m x 0,05m). Bao

gồm các công đoạn chính sau: Máy phối trộn nghiền nhuyễn và nhào trộn đất sét với các phụ gia được đưa từ ngoài vào bằng một hệ thống dẫn riêng. Máy định hình đùn ép hỗn hợp đất sét đã được nghiền trộn để định hình vật liệu dưới dạng tấm, sau đó đưa ra một băng tải kiểu con lăn và được cắt theo kích thước định trước nhờ một bộ phận cắt điều khiển tự động bằng khí nén. Kích thước tấm sản phẩm có thể điều chỉnh được nhờ điều chỉnh cắt của bộ phận cắt. Máy ép để nén các sản phẩm với lực ép 150 tấn để nén chặt tạo độ kết dính, tăng cường khả năng chịu lực của sản phẩm. Sau đó để sản phẩm khô tự nhiên.

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Máy phối trộn có cơ cấu nghiền, nhào trộn tự nghiền cứu thiết kế hoàn toàn mới với các ưu điểm: máy kích thước nhỏ gọn (1,5m x 1,0m x 1,2m); năng suất cao: 1,5 tấn nguyên liệu/h; Hỗn hợp đất sét, phụ gia được trộn đều, nhuyễn là khâu quyết định chất lượng sản phẩm; Các thiết bị phù hợp với khả năng chế tạo của các cơ sở cơ khí trong nước; Giá thành rẻ so với các thiết bị cơ khí tương tự; Tạo ra sản phẩm có giá thành rẻ hơn (khoảng 40%) so với vật liệu xây dựng khác như xi măng có chất lượng tương đương

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận (Công nghệ phối trộn phụ gia vào đất sét); Giá máy móc thiết bị: 80 - 100 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng, hình thức theo quy định chung

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Cơ sở Cơ khí Nguyễn Văn Dương

HỆ THỐNG THIẾT BỊ TƯỚI PHUN NƯỚC

Mã số: RUS2912/1810

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết bị được thiết kế để dùng trong hai trường hợp + Theo kiểu tưới phun truyền thống + Theo kiểu treo - Hệ thống bao gồm các ống dẫn, thiết bị bơm, ống phun, máng dẫn và bộ lọc. Phạm vi hoạt động của thiết bị từ 8 - 50 mét vuông - Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp, 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước, 8192: Phòng hoá

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 80.000 rúp; Giá máy móc thiết bị: 20.000 rúp

Đơn vị chào bán: Quỹ Đổi mới công nghệ thế kỷ 21 Quốc gia, Liên bang Nga

HỆ THỐNG THIẾT BỊ XỬ LÝ NGÔ GIỐNG NĂNG SUẤT 40 TẤN/MỀ

Mã số: VN2953/1

Mô tả quy trình CN/TB: 40 tấn/mề; TCVN; Công dụng: Thực hiện công nghệ xử lý ngô giống từ báng, bao gồm các nguyên công: sấy bắp, tẽ hạt, sấy hạt, phân loại, nhuộm màu và xử lý hoá chất, đóng gói tự động. Thích hợp cho các trạm sản xuất hạt giống quy mô vừa và nhỏ. Thông số kỹ thuật: năng suất: 2,5-5tấn/giờ; độ vỡ hạt: 0,5%; độ nảy mầm: 98%; Công suất điện lắp đặt: 44Kw; Diện tích nhà xưởng: 540 m²

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Ngô giống có chất lượng cao, độ nảy mầm tới 98%; Dây chuyền thiết bị đơn giản, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành theo yêu cầu của khách hàng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG HOÁ GIÓ HÔNG

Mã số: VN2923/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Với 8 điểm đo cùng với những thiết bị cán nhiệt, thiết bị đo lường - điều khiển của G7, điều khiển nhiệt độ của xung quanh đồng đều theo yêu cầu của các thân lò nung

Lĩnh vực áp dụng: 47: Kỹ thuật điện tử. Kỹ thuật vô tuyến, 50: Kỹ thuật tự động và điều khiển từ xa. Kỹ thuật tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao, làm việc ổn định

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Hệ thống được bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG PHỐI TRỘN VÀ ĐÓNG BAO VỮA XÂY DỰNG

Mã số: VN2952/1401

Mô tả quy trình CN/TB: - Cát khô, xi măng, phụ gia → phễu chứa, si lô chứa → định lượng → trộn đều → đóng bao → chuyển bao vào kho chứa. - Công suất: 20 tấn/h - Tính năng của thiết bị:

	Cường bức qua vôi nạp bằng động cơ cào và đóng bao
- Kiểu đóng bao:	JUMBO
- Vật liệu đóng bao:	cát khô, xi măng
- Phương pháp cân:	cân trọng lượng tịnh (netto)
- Khối lượng cân lớn nhất:	50kg/bao, 1000kg/bao (đóng bao JUMBO)
- Khối lượng cân nhỏ nhất:	20kg/bao
- Số vôi:	04
- Thang chia:	0.1kg
- Sai số cho phép lớn nhất:	0.05kg
- Loại bao (dùng cho bao 20kg, 50 kg):	Loại bao dán, ở giữa có một lớp PE
- Năng suất:	400 bao/giờ
- Số đầu đo:	03 đầu đo (1 đầu đo cho mỗi thùng cân), 3 đầu đo (máy đóng bao JUMBO)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.785 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Toàn bộ thiết bị hệ thống đóng bao vữa xây dựng được bảo hành 12 tháng (miễn phí đối với những lỗi do nguyên nhân của nhà sản xuất)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC CHO THẬN NHÂN TẠO

Mã số: VN2924/1814

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 200L-20.000L/giờ. Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài, Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Thuyết minh qui trình công nghệ xử lý nước cho chạy thận nhân tạo: - Nước nguồn khai thác từ địa tầng được bơm lên bồn chứa nước thô. Tính chất của nguồn nước này là độ pH thấp, nhiễm phen, sắt khá cao và thường tồn tại ở trạng thái hoà tan. Vì thế, phải xử lý sơ bộ nguồn nước này. Tại bồn chứa, nước được bơm trực tiếp, dẫn vào qui trình xử lý. - Nước được cho qua bồn lọc thô và khử sắt để nâng pH, khử các tạp chất tồn tại trong bồn, chủ yếu là kết tủa $\text{Fe}(\text{OH})_3$. Các tạp chất được giữ lại nhờ các vật liệu lọc trong bồn. Định kỳ rửa ngược bể lọc này nhằm giảm trở lực cho bồn. - Nước tiếp tục được cho qua thiết bị lọc than hoạt tính để hấp thụ mùi, màu trong nước. Mùi chủ yếu là mùi tanh của kết tủa sắt còn sót lại sau quá trình lọc thô. Vật liệu này ngoài chức năng cơ bản là hấp thụ mùi, màu còn có thêm chức năng là hấp thụ các tạp chất hữu cơ, vô cơ còn sót lại trong nước. - Để khử các kim loại tồn tại trong nước (khử cứng), công nghệ áp dụng là sử dụng cột trao đổi cation (cột cation HR) để trao đổi các ion kim loại mang hoá trị dương và cột trao đổi anion (cột anion ROH) để trao đổi các ion kim loại mang hoá trị âm. Nước sau khi qua cột trao đổi ion sẽ loại bỏ đa phần các ion kim loại trong nước như Ca^{2+} , Mg^{2+} , Na^+ , K^+ , HCO_3^- , CO_3^{2-} , SO_4^{2-} , NO_3^{2-} , ...Sử dụng cột trao đổi anion, định kỳ rửa ngược bằng hoá chất và sau 3 năm phải thay nhựa mới để đảm bảo tốt dung lượng trao đổi của hạt nhựa. Tiếp đó, nước được đưa qua bình lọc tinh với kích thước lỗ rỗng trong màng là 0,2 μm ; với kích thước này thì các chất lơ lửng, chất keo bị loại. - Nước tiếp tục được dẫn qua bộ tiết trùng bằng tia cực tím. Sử dụng đèn U.V (Ultra Violet Lamp) để tiêu diệt vi sinh và các bào tử trong nước. - Hệ thống R.O (Reverse Osmosis - thẩm thấu ngược) theo nguyên tắc cho nước đi qua màng bán thấm: nước đi qua và giữ lại các chất hoà tan trong màng. Áp dụng công nghệ này cho hiệu quả xử lý rất cao: xử lý triệt để các chất vi ô nhiễm hữu cơ, vết kim loại, chất độc hại có hệ số nhỏ nhất đến 0,02 μm . Màng lọc trong hệ thống này được sử dụng lâu dài (ít nhất 2 năm) và khoảng 6 tháng mới tiến hành rửa ngược bằng hoá chất. - Nước sau khi qua bộ lọc thẩm thấu ngược được dẫn vào bồn chứa, sục khí Ozone vào trong bồn chứa thông qua máy Ozonator. Khí Ozone có tác dụng tiêu diệt các vi sinh và bào tử của chúng, tránh hiện tượng tái nhiễm khuẩn. - Nước tiếp tục được bơm qua bộ lọc xác khuẩn để giữ lại xác vi sinh sau quá trình tiết trùng. Bố trí bình điều áp trước khu dẫn đến nơi sử dụng. Nước nguồn → Bơm cấp → Lọc thô khử sắt → Lọc than hoạt tính → Làm mềm → Lọc tinh → Thẩm thấu ngược → Bồn chứa UV (Ozonator) → Bơm áp → Lọc xác khuẩn → Đi sử dụng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập, giá thành bằng 1/2 thiết bị ngoại nhập. - Chế độ hậu mãi chu đáo, vật tư thay thế dễ dàng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 150 triệu VNĐ; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại chỗ

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Thương mại & Dịch vụ Công nghệ cao Tân Việt Mỹ

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI

Mã số: VN2924/1812

Mô tả quy trình CN/TB: Nước nguồn → Bơm cấp → Lọc thô khử sắt → Lọc than hoạt tính → Trao đổi anion → Trao đổi cation → Đèn UV → Thẩm thấu ngược → Bồn chứa (Ozonator) → Bồn chứa → Bơm áp → Lọc xác khuẩn → Bình điều áp → Đi sử dụng. Công suất: 200L - 20.000L/giờ. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: - Nước nguồn khai thác từ địa tầng được bơm lên bồn chứa nước thô. Tính chất của nguồn nước này là độ pH thấp, nhiễm phen, sắt khá cao và thường tồn tại ở trạng thái hoà tan. Vì thế, phải xử lý

sơ bộ nguồn nước này. Tại bồn chứa, nước được bơm trực tiếp, dẫn vào qui trình xử lý. - Nước được cho qua bồn lọc thô và khử sắt để nâng pH, khử các tạp chất tồn tại trong bồn. - Nước tiếp tục được cho qua thiết bị lọc hoạt tính để hấp thụ mùi, màu trong nước. Mùi chủ yếu là mùi tanh của kết tủa sắt còn sót lại sau quá trình lọc thô. Vật liệu này ngoài chức năng cơ bản là hấp thụ mùi, màu còn có thêm chức năng là hấp thụ các tạp chất hữu cơ, vô cơ còn sót lại trong nước. Nước sau 02 bồn lọc này đã đạt tiêu chuẩn lý hoá cho nước uống nhưng hàm lượng các ion kim loại ở trạng thái hoà tan vẫn còn tồn tại trong nước và vi sinh vượt mức cho phép. Tiêu chuẩn nước uống đóng chai áp dụng nghiêm ngặt đối với vi sinh, 5 chủng vi sinh phải bằng không. - Để khử các kim loại tồn tại trong nước (khử cứng), công nghệ áp dụng là sử dụng cột trao đổi cation (cột cation HR) để trao đổi các ion kim loại mang hoá trị dương và cột trao đổi anion (cột anion ROH) để trao đổi các ion kim loại mang hoá trị âm. Nước sau khi qua cột trao đổi ion sẽ loại bỏ đa phần các ion kim loại trong nước như Ca^{2+} , Mg^{2+} , Na^+ , K^+ , HCO_3^- , CO_3^{2-} , SO_4^{2-} , NO_3^{2-} , ... Sử dụng cột trao đổi anion, định kỳ rửa ngược bằng hoá chất và sau 3 năm phải thay nhựa mới để đảm bảo tốt dung lượng trao đổi của hạt nhựa. Tiếp đó, nước được đưa qua bình lọc tinh với kích thước lỗ rỗng trong màng là 0,2 μm ; với kích thước này thì các chất lơ lửng, chất keo bị loại. - Nước tiếp tục được dẫn qua bộ tiệt trùng bằng tia cực tím. Sử dụng đèn UV (Ultra Violet Lamp) để tiêu diệt vi sinh và các bào tử trong nước. Để đảm bảo độ tinh khiết cho nước uống đóng chai, nước được dẫn qua hệ thống lọc thẩm thấu ngược. - Hệ thống R.O (Reverse Osmosis - thẩm thấu ngược) theo nguyên tắc cho nước đi qua màng bán thấm: nước đi qua và giữ lại các chất hoà tan trong màng. Áp dụng công nghệ này cho hiệu quả xử lý rất cao: xử lý triệt để các chất vi ô nhiễm hữu cơ, vết kim loại, chất độc hại có hệ số nhỏ nhất đến 0,02 μm . Màng lọc trong hệ thống này được sử dụng lâu dài (ít nhất 2 năm) và khoảng 6 tháng mới tiến hành rửa ngược bằng hoá chất. - Nước sau khi qua bộ lọc thẩm thấu ngược được dẫn vào bồn chứa, sục khí Ozone vào trong bồn chứa thông qua máy Ozonator. Khí Ozone có tác dụng tiêu diệt các vi sinh và bào tử của chúng, tránh hiện tượng tái nhiễm khuẩn. - Nước tiếp tục được bơm qua bộ lọc xác khuẩn để giữ lại xác vi sinh sau quá trình tiệt trùng. Bố trí bình điều áp trước khu dẫn đến nơi sử dụng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập, giá thành bằng 1/2 thiết bị ngoại nhập. - Chế độ hậu mãi chu đáo, vật tư thay thế dễ dàng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 120.000.000VNĐ; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm, tận cơ sở

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Thương mại & Dịch vụ Công nghệ cao Tân Việt Mỹ

HỢP SỐ THƯỜNG C50 TOYOTA

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nghiên cứu các tính năng và hoạt động của hộp số tự động C50 trên hệ thống truyền lực của ô tô; Cấu tạo và tính năng kỹ thuật của hộp số bao gồm: Hộp số điều khiển bằng tay, có hai loại 4 hoặc 5 số, loại hộp số ngang có bộ vi sai trong hộp số. Thiết bị nhằm trang bị cho các xưởng thực tập ngành cơ khí ô tô tại các trường đại học, cao đẳng, cũng như các ngành có liên quan.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với chương trình giảng dạy; ứng dụng các thành tựu công nghệ hiện đại trên các ô tô đời mới; Nghiên cứu về cấu tạo và hoạt động chi tiết ở bên trong hộp số rõ ràng và dễ hiểu; Giá thành hạ so với thiết bị ngoại nhập tương đương

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 5.500.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

HỘP SỐ TỰ ĐỘNG A131L TOYOTA

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nghiên cứu các tính năng và hoạt động của hộp số tự động A131L trên hệ thống truyền lực của ô tô; Cấu tạo và tính năng kỹ thuật: hộp số điều khiển tự động, loại 4 số, loại hộp số ngang có bộ vi sai trong hộp số. Trang bị cho các xưởng thực tập ngành cơ khí ô tô tại các trường đại học, cao đẳng, công nhân kỹ thuật cũng như các ngành liên quan.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với chương trình giảng dạy; Ứng dụng các thành tựu công nghệ hiện đại trên các ô tô đời mới; Nghiên cứu về cấu tạo và hoạt động chi tiết ở bên trong hộp số rõ ràng và dễ hiểu; Giá thành hạ so với thiết bị ngoại nhập tương đương

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 7.800.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

KHUÔN GÒ SƯỜN XE MÁY

Mã số: VN295/1595

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

KÍCH KÉO THI CÔNG KẾT CẤU BÊ TÔNG ỨNG SUẤT TRƯỚC

Mã số: VN295211/1372

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN. Kích kéo thủy lực là thiết bị tạo ra lực kéo nhờ áp suất của chất lỏng công tác, tác dụng lên điện của pittông chịu lực và kéo các cấu kiện chuyển động theo phương ngang (hoặc xiên) theo yêu cầu của người sử dụng. Lực kéo tối đa: 25, 100, 150, 200 tấn, Hành trình nâng tối đa: 200mm, Áp suất làm việc tối đa: 50Mpa, Đường kính lỗ thông tâm: 18, 60, 90, 125mm, Kích kéo hai chiều: chiều kéo và thu kích nhờ thủy lực. Hệ thống có thể kéo các vật, các cấu kiện với lực kéo <200 tấn Làm kích chuyên dùng căng kéo thép và cáp dự ứng lực phục vụ công nghệ thi công cầu bê tông; Thi công các kết cấu bê tông ứng suất trước như Xilô xi măng, dầm và sàn nhà cao tầng, cột điện, ống nước, ống công bê tông...

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Có tính năng kỹ thuật phù hợp với các lĩnh vực chuyên ngành thi công cầu bê tông và các kết cấu bê tông ứng suất trước; Kết cấu đơn giản, dễ thao tác sử dụng, thuận tiện bảo dưỡng và dịch vụ kỹ thuật; Tỷ lệ nội địa hoá cao 60%; Giá thành hạ, chỉ bằng 40-50% so với ngoại nhập có tính năng tương đương

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: KR:25-200: 35.000.000 đồng/bộ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 12 tháng các lỗi do chế tạo kể từ ngày giao nhận thiết bị

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông vận tải

KÍCH NÂNG KN 300-150

Mã số: Vn295211/1355

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Kích nâng (đẩy) thuỷ lực là thiết bị tạo ra lực nâng (đẩy) nhờ áp suất của chất lỏng công tác, tác dụng lên diện tích của pittông chịu lực và đưa vật nâng chuyển động theo phương thẳng đứng (hoặc nằm ngang) theo yêu cầu của người sử dụng, Lực nâng đẩy tối đa: 300 tấn. Hành trình nâng tối đa: 150mm, Áp suất làm việc tối đa: 52Mpa. Kích nâng 1 chiều: chiều nâng nhờ thuỷ lực, chiều hạ nhờ tải trọng ngoài, Kích thước bao: 330x340mm. Thiết bị dùng để nâng các vật nặng, các cấu kiện có trọng lượng <300 tấn; Làm kích chuyên dùng phục vụ công nghệ kiểm tra khả năng chịu tải cọc móng công trình; Làm thiết bị đẩy các cấu kiện có lực đẩy phù hợp

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Có tính năng kỹ thuật phù hợp với các lĩnh vực chuyên ngành kiểm tra khả năng chịu tải cọc khoan nhồi; Kết cấu đơn giản, dễ thao tác sử dụng, đặc biệt có trọng lượng nhẹ hơn các kích nhập ngoại cùng hạng, thuận tiện bảo dưỡng và dịch vụ kỹ thuật; Tỷ lệ nội địa hoá 60%; Giá thành hạ, chỉ bằng 40-60% so với ngoại nhập có tính năng tương đương

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 20.000.000 đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 12 tháng các lỗi do chế tạo kể từ ngày giao nhận thiết bị; Cung cấp phụ tùng theo yêu cầu của khách hàng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông vận tải

KÍNH NHÌN XUYỀN QUA KHÓI, SƯƠNG MÙ VÀ BỤI

Mã số: VN33401/1270

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Vật liệu tinh thể tổng hợp độc nhất (OPM) trên cơ sở kẽm Chancozenid có độ trong suốt cao trong dải rộng. Chiều dài sóng từ vùng nhìn thấy đến vùng có quang phổ hồng ngoại (0,5-20 MKM đối với kẽm Selenit và 0,4-14 MKM đối với kẽm sunfat) và có độ bền khí quyển cao độ bền cỡ lớn (giới hạn độ bền uốn là 3kg/mm đối với kẽm Selenit và 5kg/mm đối với kẽm sunfat. Sản phẩm được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực: Dùng cho các thiết bị dẫn đường của máy bay tàu thuỷ, Dùng cho các máy chụp ảnh trên không và hệ thống dẫn đường dưới mặt đất, cho các hệ thống điều khiển từ xa và các thiết bị bay không người lái, Dùng cho thiết bị đo nhiệt độ cao bằng hình ảnh từ dải tần nhìn thấy đến vùng quang phổ hồng ngoại, Dùng cho các dụng cụ nhìn qua khói ở ngoài trời và trong nhà và các thiết bị cá nhân trong lĩnh vực cứu hoả và cứu hộ, Dùng cho các thiết bị laze phục vụ cho công nghệ và y tế, Dùng cho thiết bị nhìn đêm

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới- Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

LẮP RÁP MÁY ÔZÔN CÔNG NGHIỆP KIỂU LIN 4.5

Mã số: Vn292314/1

Mô tả quy trình CN/TB: khoảng 20 máy/ca; TCNN; - Máy Lin 4.5 công suất 2 đến 10g/h gồm 2 phiên bản 4.5 và 4.5H - Lắp ráp máy từ 6 bộ kiện và một số phụ tùng, linh kiện vật tư phổ biến tại Việt nam. Trong đó có 3 bộ kiện: Biến tần, cao áp, hộp ôzôn do đơn vị sản xuất, cung cấp. - Công nghệ sản xuất mức tinh khiết - Chế biến thủy sản khi ô nhiễm - Khử ô nhiễm thực phẩm, tồn dư rau quả thực phẩm - Khử ô nhiễm khí thải, nước thải,...

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Là công nghệ nội sinh tiên tiến Đầu tư ít, học vấn công nhân 12/12 Chất lượng sản phẩm rất cao, giá thành giảm 10-20 lần so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 200.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 150.000.000đ; Phí đào tạo: 30.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết: 20.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí; Chi phí khác: Thương hiệu bằng 3% giá thành

Thời gian và hình thức bảo hành: Sau hai tháng có thể tự sản xuất được máy Lin 4.5

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

LẮP RÁP MÁY ÔZÔN GIA DỤNG KIỂU LIN 8

Mã số: VN292314/1

Mô tả quy trình CN/TB: Khoảng 200 máy/ca; TCNN; Máy LIN 8 công suất 400mg/h dùng sát khuẩn khử độc rau quả thực phẩm trong gia đình - Quy trình lắp ráp máy từ 4 bộ kiện và một vài linh kiện vật tư phổ biến tại thị trường Việt Nam (không kể phần sản xuất bao bì) trong đó có 2 bộ kiện: Bộ cao áp, ống ôzôn do đơn vị (sản xuất tại Việt Nam) cung cấp

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ nội sinh, độc quyền - Đầu tư ít, học vấn công nhân 12/12 - Chất lượng sản phẩm rất cao, giá thành thấp hơn 50 % so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 150.000.000đ; Phí đào tạo: 20.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết: 20.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí; Chi phí khác: Thương hiệu bằng 2%

Thời gian và hình thức bảo hành: Sau hai tháng có thể tự sản xuất được máy LIN 8

Hình thức cung cấp: Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

LÒ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ

Mã số: 2921/1

Mô tả quy trình CN/TB: Lò điều khiển nhiệt độ được thiết kế theo tiêu chuẩn châu Âu, đảm bảo có ba lớp: chịu nhiệt, giữ nhiệt, cách nhiệt. Dễ dàng điều khiển nhiệt độ tùy theo yêu cầu sử dụng

Nhiều chủng loại sản phẩm, tùy theo nhu cầu đặt hàng

Đạt TCVN

Điện áp làm việc: 220 /380V, 1 pha/3 pha

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

Tạo ra các loại lò nhiệt như: lò hơi, lò tôi, lò ủ, lò nhiệt, ... cho các công ty liên quan

Lĩnh vực áp dụng: 5537: Chế tạo máy năng lượng, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: Hoàn toàn tự động Điều khiển bằng PLC và khí nén

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật công nghệ Sao Cơ

LÒ ĐỐT RÁC THẢI CÔNG SUẤT 1,5 TẤN/H

Mã số: VN2921/1472

Mô tả quy trình CN/TB: Rác thải sinh hoạt sau khi đưa về nhà máy được phân loại sơ bộ, loại các thành phần có kích thước lớn. Sau đó, được đem ủ trong bể yếm khí 20 ngày, tiếp đó rác được ủ chín từ 3-4 tuần có đảo trộn. Rác sau khi ủ chín được đưa vào dây chuyền phân loại tinh ra thu được mùn tinh, mùn này được bổ sung thành các N, P, K,... thành phân vi sinh hữu cơ có chất lượng cao. Lò đốt rác thải sinh hoạt không phân huỷ hữu cơ, rác công nghiệp không độc hại, được đốt trong lò đạt tiêu chuẩn môi trường. Rác thải được băng tải đưa lên lò đốt, với 2 buồng đốt sơ cấp và thứ cấp ở nhiệt độ cao 900-1200 độ C, đảm bảo đốt cháy triệt để các chất ô nhiễm có trong rác thải. Khí thải ra sau khi đi qua hệ thống xử lý khí đảm bảo khí đạt tiêu chuẩn môi trường. Công suất tính theo ca: Nhà máy rác: 150 tấn/ngày;

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị nhập ngoại; Vốn đầu tư chỉ bằng 1/3 so với giá nhập ngoại; Tiết kiệm đất đai; Bãi chôn lấp chỉ còn 20% không phải xử lý; Thời gian thực hiện nhanh: 12 tháng; Sử dụng trí tuệ Việt Nam, tạo công ăn việc làm cho hàng trăm người.

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Nhà máy 150 tấn/ngày: 15.000.000.000 VNĐ, Lò đốt rác: 3.000.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới và môi trường

LÒ ĐỐT RÁC THẢI RẮN (PHÉ LIỆU THỰC PHẨM)

Mã số: VN292112/1789

Mô tả quy trình CN/TB: chất thải rắn → thu gom → đốt sơ cấp 600 độ C → đốt thứ cấp 1.100 - 1.200 độ C → khí thải sạch & tro

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Giảm tối đa thể tích chất thải đến > 95% so với phương pháp chôn lấp Công nghệ đơn giản, dễ vận hành Phương pháp đốt nhiệt phân có hiệu suất cao và chi phí năng lượng thấp Tận dụng được nhiệt thải cho quá trình khác (lò hơi, sấy...) Ít có khả năng gây ô nhiễm nguồn nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Lò đốt 5kg/h : 100.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

LÒ ĐỐT RÁC Y TẾ

Mã số: VN292112/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: MWI-3S: 0.3 kg rác/h (2 kg rác/ca), WI-3C: 0.3 kg rác/h (20 kg rác/ca), WI-8C: 0.8 kg rác/h (50 kg rác/ca). Kích thước: 3.5 x 3 x 3 m (WI-8C) 3 x 2.5 x 3 m (WI-3C) 0.6 x 0.6 x 1 m (MWI-3S). Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Thông số kỹ thuật khác: Nước sử dụng: 200 lít/h (WI-8C); 100 lít/h (WI-3C). Chế độ đốt: 2 lần Nhiệt độ buồng sơ cấp: 300-900 độ C, Nhiệt độ buồng thứ cấp: 900-1.100 độ C Xử lý khí thải: Tách bụi- oxy hoá các chất hữu cơ còn sót và CO- khử NOx, Điện sử dụng: 220V- 1 pha- 50 Hz. Lò đốt micro MWI-03S (0.3 kg rác/h) được sử dụng để tiêu huỷ chất thải nguy hại tại các đơn vị y tế cơ sở như trạm y tế phường xã, phòng khám bệnh, phòng nha, bệnh xá của các công ty, xí nghiệp, trường học. Lò đốt mini WI-3C (3 kg rác/h) được sử dụng để tiêu huỷ chất thải nguy hại tại các Trung tâm y tế Quận huyện, trạm y tế liên xã... Lò đốt rác y tế WI-8C (8 kg rác/h) được sử dụng để tiêu huỷ chất thải nguy hại tại các đơn vị y tế cơ sở như bệnh viện quận huyện, bệnh viện chuyên khoa cấp tỉnh... Mô tả quy trình CN/TB: Chất thải y tế được đưa vào buồng đốt sơ cấp. Đầu đốt gia nhiệt buồng đốt sơ cấp lên nhiệt độ 300-900 độ C. Trong điều kiện thiếu oxy, quá trình nhiệt phân các chất thải xảy ra mãnh liệt. Phần hữu cơ bay ra cùng với khí cháy được hút qua buồng đốt thứ cấp. Tại đây, nhờ đầu đốt, nhiệt độ buồng đốt thứ cấp được nâng lên tới 900-1.100 độ C sẽ đốt cháy hoàn toàn các sản phẩm hữu cơ. Khí thải từ lò đốt sẽ đi qua reactor. Trong reactor, dưới tác dụng của xúc tác oxy hoá GC-4O cùng xúc tác khử GC-4D, các chất hữu cơ chưa phân huỷ và CO sẽ được oxy hoá nhiệt để thành hơi nước và CO2 đồng thời NOx được khử đến nitơ phân tử. Nhiệt độ khí thải sẽ được giảm xuống sau khi qua bộ phận giải nhiệt. Cuối cùng, khí thải được hút bằng quạt và xả ra ngoài qua ống khói.

Lĩnh vực áp dụng: 7675: Vệ sinh xã hội, tổ chức và quản lý y tế, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 20 triệu VNĐ (MWI:3S); 60 triệu VNĐ (WI-3C); 110 triệu VNĐ (WI-8C)

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Hóa học

LÒ ĐỐT RÁC Y TẾ BDF-LDR30

Mã số: VN292112/1293

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: Gia nhiệt 4,5 KW/h Chất thải rắn y tế được đưa vào buồng đốt sơ cấp → xử lý ở nhiệt độ 700- 800 độ C. Khí sinh ra tại buồng đốt sơ cấp tiếp tục được đốt lần 2 ở buồng đốt thứ cấp (1050 độ C) → Khí đốt qua buồng thứ cấp tiếp tục được xử lý qua hệ thống Xyclone trước khi thoát ra ngoài không khí. Một mẻ đốt phân huỷ chất thải sẽ mất 6 -8 giờ/mẻ. Lò đốt có thể đốt được tất cả các chất thải rắn y tế: Bệnh phẩm (thịt, xương,...) bông băng, gạc, giấy, bao bì nhựa,...

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng hoàn toàn bằng điện, thiết kế gọn nhẹ; dễ vận hành và bảo trì, sửa chữa; Giá thành hạ hơn 1/3 so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 420.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - TBYT Bình Định

LÒ SƯỞI BẰNG DẦU, LÒ ĐỐT, NỒI HƠI SỬ DỤNG NHIỆT THẢI

Mã số: KR2921/1734

Lĩnh vực áp dụng: 5537: Chế tạo máy năng lượng

Ưu điểm của CN/TB: Lò sưởi bằng dầu có thể tạo nguồn nhiệt cao dưới áp lực thấp.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 200.000 - 300.000 US\$; Phí đào tạo: 100.000 US\$; Phí tư vấn kỹ thuật: 100.000US\$

Thời gian và hình thức bảo hành: Thực hiện theo hợp đồng.

Hình thức cung cấp: Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: KANGWON BOILER MFG Co.,Ltd

LỌC BỤI TĨNH ĐIỆN

Mã số: VN292314/1580

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị được thiết kế chế tạo đã khắc phục được các nhược điểm và bảo vệ ngắn mạch của các thiết bị sản xuất tại Liên Xô, Trung Quốc trước đây với chỉ số dòng từ 0 - 400mA và điện áp 0 - 90KV cho phép dải công suất làm việc là lớn. Thiết bị làm việc với chế độ đặt dòng ổn định, có các mạch đo lường điều khiển để bảo vệ ngắn mạch tức thời, tự động ngắn mạch loại trừ hệ thống sau 2- 3 lần ngắn mạch liên tiếp. Thiết bị lọc bụi có chương trình rung bụi được tích hợp trên môđul điều khiển công nghiệp Công suất : 50 kw/h Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: - Công suất lọc bụi cao, làm việc tin cậy, giá thành hạ - Thiết bị có tuổi thọ cao do các chế độ bảo vệ - Đội ngũ bảo trì thường trực

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

LỌC BỤI TÍNH ĐIỆN

Mã số: VN292314/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Thiết bị đã khắc phục được các nhược điểm về bảo vệ ngắn mạch của các thiết bị sản xuất tại Liên Xô và TRung Quốc trước đây. Với chỉ số dòng từ 0-400mA và điện áp 700Kv cho phép dải công suất làm việc là lớn. Thiết bị làm việc với chế độ đặt dòng ổn định, có các mạch đo lường điều khiển để bảo vệ, ngắn mạch tức thời, tự động ngắt loại trừ hệ thống sau 2-3 lần ngắt mạch liên tiếp

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu suất lọc bụi cao, làm việc tin cậy giá thành thấp; Thiết bị có tuổi thọ cao do các chế độ bảo vệ; đội ngũ bảo hành, bảo trì thường trực

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

LỌC BỤI TÚI

Mã số: VN292314/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Hệ thống lọc bụi túi được cấu thành bởi thân vỏ máy, phễu bụi, bộ phận xả bụi, khung giá và hệ thống giữ bụi mạch xung. Bụi sẽ được lọc thô tại phễu bụi (lọc sơ bộ), bụi bột sẽ tiếp tục được lọc tại các túi lọc có giá cốt kim loại ở bên trong. Việc giữ bụi sẽ được thực hiện luân phiên theo từng ngày và được điều khiển bởi bộ điều khiển giữ bụi chuyên dùng.

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicat, 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, không phụ thuộc vào bản chất của bụi; tiêu hao điện năng ít hơn so với các loại khác có cùng công suất

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

MÀN HÌNH GIAO DIỆN

Mã số: VN294/1662

Mô tả quy trình CN/TB: - Hiện thị tham số, sơ đồ công nghệ của hệ thống - Cài đặt và thay đổi số liệu - Giao diện được với nhiều thiết bị của nhiều hãng khác như: Siemens, Mitshubishi, Omron, AB, LG - TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ, 5543: Chế tạo ô tô

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, chất lượng tốt, tiêu chuẩn CE, UL; Độ bền cao, dễ sử dụng, được hỗ trợ bảo trì và tư vấn miễn phí; Chế độ bảo hành tốt

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật Tự động ETEC

MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG CDT01

Mã số: VN292433/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Máy bán hàng CDT01 có nhiều mẫu mã và có thể thay đổi mặt hàng cần bán một cách dễ dàng. CDT01 là máy chuyên dụng để bán các loại nước giải khát đóng lon, sử dụng tất cả các loại tiền xu do Ngân hàng Nhà nước phát hành. Máy có thể cung cấp lon vào máy dễ dàng và đơn giản, thay đổi giá bán một cách đơn giản và nhanh chóng, bộ phận vi điều khiển đáng tin cậy và dễ dàng sử dụng điều khiển linh hoạt, thích nghi, dễ dàng thống kê số lượng hàng bán ra theo từng loại sản phẩm, dễ dàng thay đổi loại thức uống dễ dàng. Dễ dàng lựa chọn mặt hàng cần mua từ các loại nước giải khát, thông tin được hiển thị trên màn hình LCD, có thể lựa chọn các chức năng với các phím phía mặt trước của máy.

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp; tiết kiệm thời gian pha chế; bảo hành miễn phí trong vòng 1 năm với các thiết bị của máy; huấn luyện miễn phí cho người vận hành; đơn giản, thuận tiện

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3 triệu đồng; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÁY BÀO CUỐN GBC500

Mã số: VN294042/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Chi tiết kỹ thuật: Chiều rộng làm việc: 505mm, chiều sâu làm việc: 5-150mm, chiều sâu cắt lớn nhất: 5mm, tốc độ cuốn: 5mm/min, động cơ 5HP, tốc độ trục cắt: 6000RPM, số lưỡi cắt: 3, kích thước bàn: 510-700, trọng lượng máy: 500kg, kích thước máy: 500kg, kích thước máy: 750x800x1000mm.

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành dài hạn

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY BAO PHIM 80KG KBC-BP-80

Mã số: VN2924/1621

Mô tả quy trình CN/TB: Máy KBC-BP-80 được thiết kế để dùng cho ngành dược phẩm, thực phẩm với các ứng dụng như sau: - Chế độ bao phim với các loại dung dịch lỏng - Chế độ bao phim với các loại dung môi hữu cơ (thường kết hợp với một thiết bị chế phẩm dung môi) Máy được làm bằng inox SUS304 (hoặc SS316) với mục đích tránh tình trạng bị ăn mòn trong môi trường của các loại hoá chất dùng trong bào chế và tránh gây nhiễm cho sản phẩm. Cấu tạo chính của máy bao gồm các cụm chính: - Cụm cấp gió vào: Cấp gió nóng, sạch để làm khô viên - Cụm bao: Bộ phận làm việc chính của máy có nhiệm vụ bao phim lên bề mặt viên - Cụm hút gió ra: Có nhiệm vụ hút khí thải sau khi đã bao viên. Công suất: 60-80kg/mẻ. Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Ưu điểm của CN/TB: - Các bộ phận tiếp xúc trực tiếp với liệu và bao che bằng Inox SUS304 - Thiết kế vận hành đơn giản dễ vệ sinh - Thời gian bao bọc ngắn hơn nhờ hình dạng tối ưu của nôi bao và cách sắp xếp hệ thống phun - Không bị tình trạng phun dung dịch mù mịt trong nôi bao - Hút sạch bụi bẩn trong vùng xử lý - Thiết bị sấy khô cao cấp tiêu thụ ít năng lượng - Nạp và xả sản phẩm nhanh chóng - Năng suất cao - Thiết bị đạt tiêu chuẩn GMP

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 280-380 triệu (tùy mức độ phần mở rộng theo yêu cầu khách hàng); Phí đào tạo: 2 triệu; Phí chuyển giao bí quyết: tùy mặt hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành thiết bị trong vòng 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY BÀO THẨM GBT300

Mã số: VN2940/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Chi tiết kỹ thuật: chiều rộng làm việc: 300mm; kích thước bàn: 1450 x 320; động cơ: 3HP; tốc độ trục cắt: 5200RPM; số lưỡi cắt: 3; chiều sâu cắt tối đa: 5mm; trọng lượng máy: 400kg; kích thước máy: 1500 x 700 x 900mm.

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY BẾ ỒNG CNC

Mã số: VN29403/1652

Mô tả quy trình CN/TB: Có tài liệu hướng dẫn của nhà sản xuất, Quý khách hàng vui lòng liên hệ với nhà sản xuất để biết thêm chi tiết Công suất theo thiết kế thực tế sản xuất Đạt TCVN Kết cấu gọn, bền vững, hoạt động êm, độ chính xác cao. Điều khiển bằng máy tính

Lĩnh vực áp dụng: 5347: Sản xuất ống

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng thao tác vận hành, bảo trì và sửa chữa Chất lượng tương đương ngoại nhập, giá thành hạ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận
Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng
Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY BÓC ĐẬU PHỘNG (LẠC)

Mã số: VN2932/1833

Mô tả quy trình CN/TB: - Năng suất: 1 tấn/h - Công suất động cơ: 15HP - Tính năng: Bán tự động, bóc được nhiều loại kích cỡ, hạn chế tối đa lớp lụa đỏ bên ngoài của hạt đậu không bị bong tróc, vận hành đơn giản. - Kích thước: 3x1,2x1,5m; trọng lượng 200kg
Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở
Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp
Ưu điểm của CN/TB: Rẻ, phù hợp với mọi vùng ở nông thôn, có thể tự gia công
Mức độ phát triển: Thương mại hoá
Phương thức chuyển giao: Đào tạo
Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 4 triệu VNĐ/máy
Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận
Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Đào Kim Tường

MÁY BÓC VỎ HẠT VỪNG

Mã số: VN295316/1784

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất : 50 kg/ca 8h, Kích thước máy : 700 x 800 x 1000 (D x R x C - mm) Mô tơ 3Hp, Khung sườn bằng thép, phần tiếp xúc trực tiếp với vật liệu được thực hiện bằng inox.
Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm
Ưu điểm của CN/TB: Tiêu hao năng lượng ít Vận hành đơn giản
Mức độ phát triển: Thương mại hoá
Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo
Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: 20 triệu VNĐ (vỏ inox); Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận
Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận
Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY BÔI KEO LATEX

Mã số: VN29543/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất tiêu thụ điện: 1/4HP, Kích thước máy: 350mm, Kích thước trục bôi keo: 80mm, Trọng lượng máy: 80kg, Phù hợp cho các loại keo Latex và lỏng
Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giấy
Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ hơn nhiều so với thiết bị nhập ngoại tương đương
Mức độ phát triển: Thương mại hoá
Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo
Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận
Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY BÔI KEO MŨ GIẤY

Mã số: VN29543/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, Công suất tiêu thụ điện: 1/2HP + 2,1 kW, Kích thước: 530 x 780 x 1.100mm, Trọng lượng: 300 kg, Công dụng: Bôi keo lên mũ giấy, simili nữ Sử dụng bôi keo cho đủ kích cỡ giấy chuẩn. Sử dụng điện trở làm chảy keo nhựa, Điều khiển bằng điện. Năng suất: 2.000 đôi/8 giờ

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ; Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY BÔI KEO TỔNG HỢP

Mã số: VN29543/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, Công suất tiêu thụ điện: 1/4HP, Kích thước máy: 250mm. Kích thước trục bôi keo: 40mm, Trọng lượng: 60 Kg. Phù hợp cho các loại keo đậm đặc, Công dụng: dán bên trong mũ giấy, miếng lót đế giày

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6435: Công nghiệp da, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ; Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY BƠM HT145

Mã số: VN2912/1478

Mô tả quy trình CN/TB: - Máy bơm hướng trục dùng công suất lớn - Thông số kỹ thuật: + Lưu lượng Q = 36.000 m³/h (10m³/s) + Cột áp H = 6m + Công suất động cơ N = 750KW + Số vòng động cơ n = 375 vòng/phút + Hiệu suất = 83,5%

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thủy lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương với máy bơm do Nga sản xuất; Giá thành chỉ bằng 50% so với máy bơm của Nga.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 36 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

MÁY BÚT CỬ LẠC

Mã số: VN29323/1670

Mô tả quy trình CN/TB: Đây là thiết bị do ông Huỳnh Thái Dương thôn 1, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nghiên cứu và chế tạo. Công suất: 2 tấn củ/giờ Kích thước: 4,5 x 2 x 2 (m)

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Chế tạo tại chỗ, rẻ tiền, phù hợp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Bản quyền: Patent; Năm: 2005

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 40.000.000 Đ không đầu máy

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học và Công nghệ Bình Thuận

MÁY CÀ ĐÉ TRỤC NGANG

Mã số: VN294042/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện: 2HP, Kích thước: 700 x 600 x 600 mm, Trọng lượng: 130Kg Hai đầu mài. Công dụng: Mài tinh các đế EVA, đế cao su, đế TPR, Nếu có yêu cầu kết hợp dùng mài tinh và đánh bóng, làm vệ sinh giấy ở khâu hoàn tất, sẽ thiết kế để điều chỉnh tốc độ, nhằm làm giảm tốc độ ở đầu công tác, Năng suất: sử dụng trong dây chuyền 2.000 đôi/8 giờ cần 1 máy. Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ; Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY CÁN LÁ CỬA CUỐN

Mã số: VN294033/1655

Mô tả quy trình CN/TB: Tôn cuộn → Xả tôn → Hệ thống cán định hình → Hệ thống đột và cắt thủy lực - Sản phẩm, Công suất : 15 - 25 m/phút. Sản phẩm đẹp không bị trầy xước, truyền động chính bằng thủy lực hoặc động cơ điện

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim

Ưu điểm của CN/TB: - Điều khiển tự động (PLC), máy cháy cân, chính xác - Giá thành hạ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: 200 triệu VNĐ; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY CÁN LĂN ĐỊNH HÌNH LÁ CỬA

Mã số: VN294033/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN. Công suất tiêu thụ điện: 7,5 HP + 5HP, Kích thước: 5.000-6.500 x 600 x 1.400mm, Trọng lượng: 1.500 Kg, Công dụng: cán lăn định hình lá cửa Điều khiển bằng điện Sử dụng thủy lực

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; giá thành hạ; Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY CÁN THÉP HÌNH (T,U,V...)

Mã số: VN294033/1703

Mô tả quy trình CN/TB: Máy xả cuộn tôn → Hệ thống con lăn định hình chính → Hệ thống cắt/đột lỗ thủy lực → Sản phẩm, Công suất 15 - 30 HP, Đạt TCVN Kiểu máy L - CL, kiểu chữ E, tốc độ cán nguội 20 - 25 m/phút, điều khiển tự động PLC, màn hình

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng thay đổi kích thước, hình dạng tôn (từ vuông sang tròn và ngược lại) Hoạt động chính xác, chất lượng tương đương ngoại nhập, giá thành hạ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY CÁN TÔN

Mã số: VN294033/1639

Mô tả quy trình CN/TB: Tôn màu cuộn lớn → đưa vào vị trí căng và định vị → cán thành sóng qua hệ thống cán tự động → cắt phân đoạn theo kích thước đã cài đặt → xuất bán, Công suất 1.5 - 2m /phút. Đạt TCVN, Điều khiển dây chuyền tự động, năng suất cao, tiêu tốn ít điện năng, thành phẩm ít khuyết tật.

Lĩnh vực áp dụng: 5343: Cán kim loại

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn nhập ngoại 40 - 50% so với cùng loại Dễ dàng thay thế, sửa chữa, bảo hành chu đáo

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: 220 - 250 triệu VND/1 máy; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY CÁN TÔN (TOLE) TỰ ĐỘNG

Mã số: VN294033/1695

Mô tả quy trình CN/TB: Tole cuộn → Máy xả tole → Hệ thống con lăn định hình → Hệ thống đột và cắt thủy lực → Sản phẩm, Công suất : 15 - 20 m/phút, Đạt TCVN Dễ dàng thay đổi hình cán từ sóng vuông sang sóng tròn và ngược lại

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim

Ưu điểm của CN/TB: Hoạt động êm, chính xác, điều khiển tự động (PLC) Giá giảm 50 - 60% so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 220 - 230 triệu VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY CÁN TÔN DI ĐỘNG

Mã số: VN29403/1632

Mô tả quy trình CN/TB: Có tài liệu hướng dẫn của nhà sản xuất, Quý khách hàng vui lòng liên hệ trực tiếp để biết thêm chi tiết. Đạt tiêu chuẩn VN

Lĩnh vực áp dụng: 5343: Cán kim loại

Ưu điểm của CN/TB: - Đơn giản, dễ vận hành - Giá thành hạ - Có thể sản xuất tại công trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 450.000.000 VND; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Xưởng vật liệu và máy công nghệ - Viện cơ học ứng dụng

MÁY CÁN XÀ GỒ C VÀ Z

Mã số: VN294033/1656

Mô tả quy trình CN/TB: Tôn cuộn → Xả tôn → Cán định hình → Hệ thống đột và cắt thủy lực - Sản phẩm, Công suất : 15 - 25 m/phút, Đạt TCVN Dễ dàng thay đổi hình cán từ C - Z hoặc ngược lại, truyền động chính bằng thủy lực hoặc cơ điện.

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Điều khiển tự động (PCL), hoạt động êm, chính xác. Giá thành hạ từ 1.5 - 2 lần so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: 200 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY CẮT BẰNG TIA NƯỚC ÁP SUẤT CAO

Mã số: VN294011/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, TCVN. Thông số kỹ thuật: Bơm: CP022065, Số piston: 1, Đường kính piston: 22mm, Hành trình piston: 175mm, Tốc độ trục quay: 1450v/phút, Lưu lượng max: 3,4l/phút Áp suất max: 4000bar. Áp suất hạt mài min/max: 3/6bar, Đầu cắt có hạt mài: WJ0700600/590, Hệ thống nạp và chứa hạt mài: T5006060/590, Bộ lọc cho áp suất cao: cỡ lưới: 3 Động lực: động cơ điện 3 pha, công suất: 30kW, cấp bảo vệ: IP55

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 59: Ngành chế tạo khí cụ, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành chỉ bằng 50% giá thiết bị ngoại nhập; Dịch vụ bảo hành bảo dưỡng sai bán hàng nhanh chóng, thuận tiện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY CẮT BẰNG TÔN SILIC TỰ ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN PLC

Mã số: VN2940/1394

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất đạt được: ~ 12KW - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Dây chuyền chủ yếu dùng cho việc cắt các thanh tôn silic (phi đến 0,5mm) có các dạng cắt 45 độ, 90 độ ghép thành lõi biến thế. Dây chuyền có thể được chế tạo ở dạng bán tự động tùy theo mức đầu tư và theo yêu cầu của khách hàng. Có thể tóm tắt quá trình công nghệ như sau: từ băng cuộn → máy nhả → máy cấp liệu → cắt chéo đầu (1) → cắt chéo đầu (2) → cắt V → xếp chồng → cấp cho bộ quấn ghép lõi. (Chủ yếu áp dụng cho chế tạo lõi biến thế có dung lượng 50-2500 KVA

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5337: Sản xuất kim loại và hợp kim màu, quý hiếm

Ưu điểm của CN/TB: Ở mức bán tự động hoá, kết cấu đơn giản đảm bảo độ chính xác lát cắt theo yêu cầu của thiết kế lõi biến thế, tuổi thọ và độ tin cậy của máy ổn định; Giá thành rẻ bằng 35-40% thiết bị nhập ngoại tương đương; Thích hợp với sản xuất loại nhỏ và vừa.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 40.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng đến 5 năm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY CẮT HUỖ ĐỂ GIẤY THUỖ LỰC

Mã số: VN294042/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, Công suất động cơ: 3HP, 3P, 380V, Kích thước: 600 x 600 x 1.600mm, Điều khiển bằng điện Sử dụng thủy lực, năng suất tùy thuộc sản phẩm

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ; Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất VN

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY CẮT KIM LOẠI TẮM CNC

Mã số: VN294011/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN **Thông số kỹ thuật** Tốc độ chạy nhanh: 8000mm/phút, Tốc độ làm việc: 1-2000mm/phút, Hành trình lên xuống của đầu cắt: 200mm, Số lượng đầu cắt: 2-4, Bộ điều khiển: CNC ANILAM (Mỹ), Động cơ điều khiển: Servo motor, Ổ đĩa mềm: 1,44Mb, Cổng nối ghép: RS232, RS432 Đánh lửa tự động Cam: Lập trình trên PC; **Các gam máy**

Kiểu máy	Phạm vi hoạt động của mỏ cắt (mm)	Chiều dài (B)	Khoảng cách tâm đường ray C (mm)
	Chiều rộng (A)		
CP-1350-CNC	1300	5000	2100
CP-1650-CNC	1600	5000	2400
CP-1980-CNC	1900	8000	2700
CP-2580-CNC	2500	8000	3300
CP-3180-CNC	3100	8000	3900
CP-37110-CNC	3700	11000	4500
CP-42140-CNC	4200	14000	5000
CP-54170-CNC	5400	17000	6200

Đặc tính cắt Thép cac bon và thép không gỉ, nhôm: độ dày cắt là 40mm, đồng đỏ là 15 Khoảng cách từ mỏ cắt đến mặt tôn có thể tự điều chỉnh bằng cơ khí hoặc cảm biến

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 59: Ngành chế tạo khí cụ, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành bằng 50% giá thiết bị nhập ngoại; Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng sau bán hàng nhanh chóng thuận tiện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY CẮT KIM LOẠI TẮM GAS- PLASMA, ĐIỀU KHIỂN CNC

Mã số: VN294032/1492

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 5KW, Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Từ bản vẽ autocad sẽ được chuyển qua chương trình hỗ trợ CAD-CAM sinh mã cho chương trình máy cắt., Máy cắt sẽ cắt theo biên dạng với độ chính xác sản phẩm là 0,5mm, sản phẩm để dùng cho ngành đóng tàu và kết cấu thép...

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ, sản phẩm cắt có độ chính xác cao, kết cấu linh hoạt, chuyển động êm nhẹ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY CẮT LASER CNC

Mã số: VN2940/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, TCVN Thông số kỹ thuật: Kích thước bàn: 3000 x 1500mm, Hành trình: X,Y,Z: 2500 x 1400 x 200mm, Động cơ X,Y,Z: DC Servo, Độ chính xác định vị: 0,005/300mm, Độ chính xác lắp lại: 0,01mm, Tốc độ chạy nhanh: 10000mm/phút, Tốc độ chạy cắt gọt: 4000mm/phút, Công suất nguồn laser: 1000W, Tải trọng: 250kg, Kích thước máy: 4500 x 2500 x 2500mm, Bộ điều khiển: TNC 310, Chiều dài cắt MAX: 5mm

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 59: Ngành chế tạo khí cụ, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành chỉ bằng 50% thiết bị ngoại nhập; Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng sau bán hàng nhanh chóng thuận tiện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY CẮT NGHIÊNG BÀN GMC045

Mã số: VN294042/1254

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Chi tiết kỹ thuật: Chiều dày cắt: 80mm, Đường kính lưỡi cưa: 300mm/2,4m, Tốc độ trục cưa: 3200RPM, Góc nghiêng bàn: 45 độ, Kích thước bàn: 800 x 720, Động cơ: 5HP, Trọng lượng máy: 250kg, Kích thước máy: 1000 x 900 x 900mm

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY CẮT NƯỚC BDF-D400

Mã số: VN29241/1189

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN **Cấu tạo:** Thiết kế máy nhỏ gọn, có tính mỹ thuật cao Toàn bộ ống sinh hàn được làm bằng ống inox đặc chủng Thép cắt được chế tạo bằng inox 316, bao che và các bộ phận khác được làm bằng inox 304, buồng bay hơi có mặt kính trong suốt để quan sát bên trong, Có đồng hồ đo độ pH của nước cất ra, Có độ phân điều tiết nguồn nước tự động. **Tính năng kỹ thuật:** Máy được thiết kế tạo ra nước cất dựa trên nguyên lý giải nhiệt sinh hàn và nén ở tốc độ cao, giúp năng suất máy cao và tiết kiệm điện năng đáng kể (1kw= 18-20 lít nước cất), Cài đặt chương trình điều khiển bằng phần mềm vi xử lý PLC và hoạt động hoàn toàn tự động, Có thể lấy nước cất ra, nguội (40 độ C- 50 độ C) hoặc nóng, Máy có chế độ bảo vệ nghiêm ngặt khi xảy ra sự cố. Công suất máy: 380- 400 lít/h Độ pH nước cất: 5-7, Tốc độ máy nén: 20.000- 25.000 v/ph, Công suất motor chính: 7HP- 220/380V- 50 Hz, Công suất motor bơm nước cất: 1/2HP, Công suất motor bơm nước nguồn: 1HP, Công suất điện trở: 30Kw/h, Kích thước phủ bì: 1920 x 1800mm, Trọng lượng: 1800kg, Công suất có thể thay đổi theo yêu cầu của khách hàng

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Máy thiết kế nhỏ gọn, có thẩm mỹ cao; Được điều khiển hoàn toàn tự động

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - TBVT Bình Định

MÁY CẮT ỐNG KIM LOẠI

Mã số: VN294032/1654

Mô tả quy trình CN/TB: Thông số kỹ thuật: - Đường kính ống cắt : 110 mm - Hộp vuông cắt : 110 x 100 mm - Hộp chữ nhật cắt : 160 x 180 mm - Thép chữ V : 100 x 100 mm - Thép tròn đặc : 75 mm - Thép vuông đặc : 65 x 65 mm - Góc cắt được : < 180 độ Điều khiển tự động (PLC), độ chính xác cao, cắt gọn, đẹp

Lĩnh vực áp dụng: 5347: Sản xuất ống

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng thao tác, vận hành, sửa chữa Chất lượng tương đương ngoại nhập nhưng giá thành hạ hơn.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY CẮT PHAY MỘNG 2 ĐẦU TỰ ĐỘNG GCF201

Mã số: VN294042/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Chi tiết kỹ thuật: Chiều rộng làm việc: 550mm; chiều dài làm việc: 300-1200mm; số ray (bàn): 01; động cơ lưỡi cưa: 4x3HP; Tốc độ trục cắt: 2800RPM; động cơ trục phay: 2x3HP; đường kính trục cưa: 25,4; đường kính trục phay: 30; tốc độ trục pha: 6000RPM; áp lực khí làm việc: 6kg/cm vuông; trọng lượng máy: 1100kg; kích thước máy: 2m1 x 2m x 1m5. Sử dụng trong dây chuyền làm ván sàn, làm mòng hai đầu, các trục cắt có thể xoay độ.

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Các trục cắt có thể xoay; độ chính xác cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành dài hạn

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY CẮT PHAY MỘNG 2 ĐẦU TỰ ĐỘNG GCF252

Mã số: VN294042/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Chi tiết kỹ thuật: Chiều rộng làm việc của máy GCF252: 550mm, chiều dài làm việc: 600-1800mm, số ray (bàn): 01, động cơ lưỡi cưa: 4x3HP, tốc độ trục cắt: 2800RPM, động cơ trục phay: 2x3HP, đường kính lưỡi cưa: 25,4; đường kính trục phay: 30; tốc độ trục pha: 6000RPM, áp lực khí làm việc: 6kg/cm vuông; trọng lượng máy: 1300kg; kích thước máy: 2m6x2mx1m5.

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành dài hạn

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY CẮT PHAY MỘNG MỘT ĐẦU GCF004

Mã số: VN29404/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Máy hoạt động theo quy chế tự động và đa năng, không kèm dao phay mòng, kèm một lưỡi cưa cắt. Chi tiết kỹ thuật: Chiều rộng làm việc tối đa: 600mm; chiều dài làm việc tối đa: 1200mm; chiều cao làm việc tối đa: 50mm; đường kính trục dao phay đứng: 30mm; đường kính trục dao phay nằm: 25,4mm; đường kính trục và lưỡi cưa: 25,4mm/260mm; động cơ - tốc độ lưỡi cưa: 5HP-3200RPM; động cơ - tốc độ trục phay: 3HP - 6000RPM; trọng lượng máy: 400kg; kích thước máy: 2m x 1m8 x 1m5.

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Không kèm dao phay mòng; tự động và đa năng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: m

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành dài hạn

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY CẮT PLASMA CNC

Mã số: VN294032/1705

Mô tả quy trình CN/TB: - Chiều dày cắt: 10mm - Chiều rộng cắt được tối đa : 4000mm - Tốc độ cắt : 20 - 6000 mm/phút - Chiều dài cắt được : 15 000mm. Cắt bằng CN Plasma, điều khiển bằng PLC, kết hợp màn hình máy tính. Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng thay đổi chiều dài, rộng cắt, các đường cắt không bị cong vênh Giá rẻ hơn ngoại nhập 2 - 3 lần

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 200 - 500 triệu VNĐ (tùy loại)

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY CẮT PLASMA NHIỀU ĐẦU CẮT

Mã số: VN294031/1698

Mô tả quy trình CN/TB: - Chiều dày cắt : 10 mm - Chiều rộng cắt : 80 - 2300 mm - Tốc độ cắt : 1m/phút - Chiều dài cắt được : 12500 mm Cắt bằng công nghệ plasma, điều khiển bằng PLC, kết hợp màn hình máy tính

Lĩnh vực áp dụng: 5545: Chế tạo tàu thuyền, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng thay đổi chiều dài, chiều rộng cắt, cắt đường thẳng không bị cong vênh Giá rẻ hơn ngoại nhập 2 - 3 lần

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 200 - 500 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY CẮT THÉP TẮM CNC: ACS _ 650

Mã số: VN294031/1424

Mô tả quy trình CN/TB: - Máy cắt thép tấm CNC dùng để cắt thép tấm theo các hình dạng được vẽ từ chương trình autocad trên máy tính. Máy sử dụng nhiên liệu gas và oxy - Sau khi cắt, sản phẩm làm ra đạt độ chính xác cao, đường cắt láng nên giảm gia công còn lại - Chiều dày cắt được: 0 → 150 mm

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 5545: Chế tạo tàu thuyền

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành chỉ bằng 1/5 giá của máy nước ngoài; Công nghệ, hệ điều hành tự nghiên cứu và chế tạo nên dễ sử dụng, bảo hành tốt; Các chương trình của máy có thể được ứng dụng và phát triển cho nhiều lĩnh vực khác liên quan đến CNC (tự động hoá)

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH chế tạo máy AKB

MÁY CẮT VÀ VẬN CHUYỂN HOM MÍA MCHM- 8

Mã số: VN29323/1526

Mô tả quy trình CN/TB: 8 tấn hom/ giờ; TCVN; Máy cắt hom mía MCHM - 8 phục vụ cho máy trồng mía MTM - 2. Quy trình làm việc của máy cắt: cắt mía thành hom mía và vận chuyển hom mía đến máy trồng mía Các chỉ tiêu kỹ thuật khác: - Độ dài hom: 0.3m - Bộ phận cung cấp cây: xích tải - Bề rộng xích tải cung cấp cây: 0.9m - Bộ phận cắt hom dao đĩa - Số đĩa cắt : 7 đĩa - Bộ phận chuyển hom : băng tải - Bề rộng băng tải hom: 0.6m - Công suất máy kéo: > 40 HP; 4 bánh chủ động

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành rẻ hơn so với thiết bị ngoại nhập - Giảm lao động nặng nhọc, tiết kiệm công lao động - Độ dài hom đồng đều - Dễ chế tạo, vận hành và lắp đặt

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Năng lượng và máy nông nghiệp_Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

MÁY CÂY VÍT NGANG GVN001

Mã số: VN294042/1260

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Chi tiết kỹ thuật: Gear motor: 1/4HP Tốc độ: 300-900RPM Búp khoan: 3-16mm Hành trình bàn: 100mm (ra vào) Hành trình nâng hạ bàn: 100mm Kích thước máy: 700 x 400 x 800mm Trọng lượng máy: 150kg

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY CHÀ NHÁM BĂNG (THÂN GANG) GCN260

Mã số: VN294042/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Chi tiết kỹ thuật: kích thước làm việc DxRxC: 1000 x 2600 x 300; kích thước băng nhám: 6x299; động cơ: 3HP; trọng lượng máy: 450kg; kích thước máy: 3m5x2mx1m8

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY CHÀ NHÁM BĂNG (THÂN SẮT) GCN230

Mã số: VN294042/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Chi tiết kỹ thuật: kích thước làm việc DxRxC: 1200 x 2300 x 100; kích thước băng nhám: 2 x 248; động cơ: 3HP; trọng lượng máy: 350kg; kích thước máy: 3m x 2m2 x 1m8

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY CHÀ NHÁM CẠNH BĂNG ĐĨA GCN350

Mã số: VN294042/1255

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Chi tiết kỹ thuật: Động cơ: 3HP Đường kính đĩa: 350mm Khổ băng nhám: 6 x 60 Tốc độ trục: 700 x 1800mm, Trọng lượng máy: 150kg, Kích thước máy: 1000 x 1000 x 1100mm, Dùng để chà cạnh những chi tiết, than nhỏ, chà bo...

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY CHÀ NHÁM CẠNH GCN120

Mã số: VN294042/1256

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Chi tiết kỹ thuật: Động cơ: 3HP, Chiều dài làm việc: 1200mm Số bàn: 2 Kích thước bàn: 300mm x 1200mm Tốc độ trục nhám: 700RPM Kích thước nhám: 6 x 130, Chiều cao làm việc: 150mm, Trọng lượng máy: 250kg, Kích thước máy: 1600 x 800 x 1200, Dùng để chà cạnh thẳng, cạnh nghiêng của bàn, ghế, tủ, cửa...

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY CHÀ NHÁM HƠI- CHỖI GCN203

Mã số: VN294042/1258

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Chi tiết kỹ thuật: Động cơ: 3HP, Kích thước trục hơi: 4 x 9, Kích thước trục chổi: 6 đĩa x 6 long, Tốc độ trục: 1400/2800RMP, Trọng lượng máy: 100kg, Kích thước máy: 900 x 500 x 800

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY CHÀ NHÁM MÚT GCN202

Mã số: VN294042/1257

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Chi tiết kỹ thuật: Động cơ: 3HP Tốc độ: 1400/2800RPM, Khổ băng nhám: 6 25, Kích thước trục mút: 100 x 240mm, Trọng lượng máy: 120kg, Kích thước máy: 1000 x 800 x 900

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY CHÀ NHÁM THÙNG GCN602

Mã số: VN294042/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Chi tiết kỹ thuật: Chiều rộng làm việc lớn nhất 605mm, chiều dài làm việc ngắn nhất 200mm, chiều cao làm việc lớn nhất 120mm, số trục nhám: 2, kích thước khổ nhám thô: 24x48, kích thước khổ nhám tinh: 24x48, motor trục chính: 15HP- 20HP, motor băng tải: 2HP, motor nâng bàn: 1 HP, áp lực khí làm việc: 6kg/ cm vuông, trọng lượng máy: 2000kg, kích thước máy: 1m6x1m5x1m7.

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng vismebi năng bản, chính xác, bền; hoạt động êm, ổn định, năng suất cao; dùng để chà phẳng các loại mặt bàn, ghế, tủ, cửa... chất lượng cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY CHAO HẠT ĐIỀU

Mã số: VN293/1650

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 150kg/mẻ, Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 100 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Bộ môn Chế tạo máy- Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh

MÁY CHẾ TẠO OXY QUY MÔ CÔNG NGHIỆP VÀ GIA ĐÌNH

Mã số: VN29241/1323

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN công suất: 5- 5.000 lít/phút, Máy dùng để tạo oxy trong các bệnh viện, gia đình; Dùng trong các dây chuyền cần cung cấp oxy công suất lớn. Máy có thể chế ở những thang công suất lớn đến 5.000 lít/phút

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 76: Y học và y tế, 80: Các ngành kinh tế quốc dân khác

Ưu điểm của CN/TB: Gọn nhẹ; chế tạo bằng phần lớn vật tư trong nước; Đáp ứng được nhu cầu thay thế hàng ngoại nhập; Giá thành chỉ bằng 1/3 ngoại nhập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phòng Vật liệu điện- điện tử, Viện Vật lý và Điện tử, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

MÁY CHIẾT RÓT CHẤT LỎNG TỰ ĐỘNG

Mã số: VN292421/1643

Mô tả quy trình CN/TB: 6000-12000 chai/ca; TCVN; *Là máy chiết rót chai hoàn toàn tự động, có hệ thống đếm, điều khiển tự động, nâng hạ đầu rót, và tự động chiết nước, ngắt khi đủ lượng. *Máy chạy được nhiều tốc độ, có hệ thống kiểm soát và điều khiển tự động độ tin cậy cao. *Quy cách sản phẩm tạo ra: chai nước hoặc chất lỏng (bằng nhựa hoặc thủy tinh) dung tích từ 100ml-2l.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Hoàn toàn tự động. Điều khiển bằng PLC và khí nén. Tốc độ cao, điều chỉnh dễ dàng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: thỏa thuận với khách hàng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật công nghệ Sao Cơ

MÁY CHIẾT RÓT DÁN NHÃN HỦ NƯỚC TRÁI CÂY

Mã số: VN292421/1631

Mô tả quy trình CN/TB: Máy tự động cấp hủ, chiết rót và dán nhãn kín hoàn toàn. Công suất: 480 hủ/giờ. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Khắc phục được lỗi lệch bao bì trong quá trình dán so với các máy cùng loại nhập ngoại.

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, sử dụng bằng khí nén nên thuận lợi sửa chữa, bảo trì đơn giản.

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 65.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Cơ khí Chế tạo máy Tự động hoá Việt Cường

MÁY CHIẾT RÓT DÁN NHÃN HỦ RAU CÂU THẠCH DỪA

Mã số: VN292421/1633

Mô tả quy trình CN/TB: Máy tự động cấp hủ, chiết rót và dán nhãn kín hoàn toàn. Công suất: 200-240 hủ/phút.

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Khắc phục được lỗi lệch bao bì trong quá trình dán vào hủ so với các máy cùng loại nhập ngoại. Giá rẻ, sử dụng bằng khí nén nên thuận lợi sửa chữa, bảo trì đơn giản.

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30.000.000đ; Phí đào tạo: 165.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Cơ khí Chế tạo máy Tự động hoá Việt Cường

MÁY CHIẾT RÓT DẦU GIÓ TỰ ĐỘNG DHP - MOFI - 504

Mã số: VN292421/1636

Mô tả quy trình CN/TB: Chai dầu gió đã được súc rửa sạch → Cho vào mâm xoay → Chai tự vào băng tải theo 1 hàng liên tục → Mắt thần phát hiện chai → Thực hiện quy trình chiết rót dầu vào chai → Đẩy chai → Chai đã rót đi ra băng tải ra ngoài. Công suất: 2000 chai/h. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Phát hiện chai hư không rót. Kiểm soát lỗi tự động qua màng DPL.

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá được, 6147: Công nghệ các chất thơm

Ưu điểm của CN/TB: Miếng chai rất nhỏ nhưng màng vẫn chiết được; Không ; Chai cong vênh máy báo lỗi không chạy. Điều khiển bằng hiển thị màn hình tinh thể lỏng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 100.000.000đ; Phí đào tạo: miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết: miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng, bảo hành trực tiếp tại nơi khách hàng đặt máy

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Cơ khí Tự động Định Hưng Phú

MÁY CHIẾT RÓT TỰ ĐỘNG

Mã số: VN295316/1688

Mô tả quy trình CN/TB: - Tốc độ rót : 10 - 80 sp/phút - Số đầu rót : 6 - 12 đầu - Điện : 220 V - Kích thước : L 2340 x W 1000 x H 1750 (mm) - Trọng lượng : 350kg Công suất : 0.5 HP. Đạt tiêu chuẩn VN Kết cấu gọn nhẹ, hình thức đẹp, hoạt động êm, độ chính xác cao

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: - Dễ dàng thao tác, vận hành , bảo trì và sửa chữa - Chất lượng tương đương nhập ngoại nhưng giá hạ hơn 1 - 2 lần

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY CHIẾT RÓT VÀ ĐÓNG NẮP DẠNG LY

Mã số: VN295316/1702

Mô tả quy trình CN/TB: Thông số kỹ thuật: - Đường kính ly : 20 - 80 mm - Chiều dài ly : 50 - 100 mm Số lượng ly 1 lần rót : 6 Công suất 80 -100 sp/phút Đạt TCVN Điều khiển tự động (PLC), độ chính xác cao, tổn ít nhân công

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm đồng đều, đẹp, ít khuyết tật, dễ dàng đồng bộ vào dây chuyền, Giá thành giảm 1.5 lần so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 70 - 100 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY CHỌN PHÂN LOẠI CHẤT LƯỢNG LẠC

Mã số: VN293261/1851

Mô tả quy trình CN/TB: Kích thước: 4.5 x 2 x 2 m

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Huỳnh Thái Dương

MÁY CHUỐT CHÓT GCC620

Mã số: VN29403/1236

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Chi tiết kỹ thuật: Kích thước làm việc: 6-20, Chiều dài làm việc ngắn nhất: 220mm Tốc độ trục cắt: 280RPM Động cơ: 1HP - 1 pha, Trọng lượng máy: 40kg, Kích thước máy: 450 x 560 x 450mm

Lĩnh vực áp dụng: 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY CƯA CẮT NGANG GBD300

Mã số: VN294042/1252

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Chi tiết kỹ thuật: Chiều dày cắt: 50mm Đường kính lưỡi cưa: 300/25,4mm Tốc độ trục: 3000RPM Chiều dài làm việc: 650mm, Kích thước bàn: 700 x 1500, Động cơ: 3HP, Trọng lượng máy: 180kg, Kích thước máy: 1600 x 1500 x 850

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY CỬA LỌNG CL-600DH

Mã số: VN29404/1304

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Công suất: 3,5KW, Máy dùng để cửa gỗ thanh theo các đường: đường thẳng, đường cong. Các thông số kỹ thuật: Đường kính bánh đà: 600mm, Cỡ lưỡi cửa: 15-30mm, Công suất: 4KW Điện áp: 380V/AC, Tốc độ motor: 1400v/phút, Trọng lượng: 300kg, Kích thước: 1150 x 800 x 2220

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng vận hành đơn giản; Phụ tùng vật tư sẵn có, thay thế dễ dàng; Giá thành sản phẩm chỉ bằng 1/2 giá của nước ngoài; Máy chạy êm, độ ổn định cao, độ chính xác cao; Hệ thống che chắn và hút bụi mùn cửa an toàn; Kết cấu của máy do đơn vị tự thiết kế chế tạo phù hợp với điều kiện sản xuất của Việt Nam; tích hợp những ưu điểm phù hợp với tâm vóc người Việt Nam, tăng năng suất đáng kể so với các máy khác.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhận hiệu thương mại; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 12 triệu VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Cơ khí Đông Hải

MÁY CỬA LỌNG GCL600

Mã số: VN294042/1253

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Chi tiết kỹ thuật: Đường kính bánh đà: 600mm. Bề rộng bánh đà: 40mm. Tốc độ bánh đà 400RPM. Động cơ: 5HP. Chiều dài lưỡi cửa: 4415mm. Bề rộng lưỡi cửa: 15mm, Kích thước bàn: 600 x 650, Trọng lượng máy: 500kg, Kích thước máy: 650 x 800 x 250

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY CỬA MÂM GCM400

Mã số: VN294042/1251

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Chi tiết kỹ thuật: Chiều dây cắt: 100mm Đường kính lưỡi cửa: 400/25,4mm Tốc độ trục: 2100RPM Kích thước bàn: 1050 x 950, Động cơ 5HP, Kích thước máy: 1100 x 950 x 800, Trọng lượng máy: 250kg

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY CUỐN CHẢ GIÒ

Mã số: VN295316/1704

Mô tả quy trình CN/TB: Thông số kỹ thuật : L x W xH : 7400 x 1200 x 2100 mm, Điện : 380 V, Công suất 2000 sp/h. Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng lắp đặt, vận hành

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 80 - 100 triệu VND; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY DÁN NHÃN ĐA NĂNG, TỐC ĐỘ CAO

Mã số: VN295316/1

Mô tả quy trình CN/TB: Nhãn được cấp từ hộp cấp nhãn – Mâm lấy nhãn – Hộp hút chân không – Dán lên chai ; Đặc điểm kỹ thuật: Dán nhiều cỡ và cỡ chai với tốc độ cách biệt lớn. Ví dụ: nhãn dài 30-220 mm, cao 30-100 mm; Tốc độ: 3.000 – 7.000 chai/giờ tùy thuộc vào cỡ nhãn và cỡ chai; Điện áp làm việc: 220/380V, 1 pha/3 pha; Đạt TCVN; Lĩnh vực áp dụng TB/CN: Dán nhãn các loại cho chai nhựa và thủy tinh

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Hoàn toàn tự động. Điều khiển bằng PLC và khí nén. Tốc độ cao, điều chỉnh và hiệu chỉnh dễ dàng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật công nghệ Sao Cơ

MÁY DÁN NHÃN TỰ ĐỘNG

Mã số: VN2953/1689

Mô tả quy trình CN/TB: Thông số kỹ thuật - Đường kính ống: 16 - 40 mm - Cỡ nhãn : 20 - 80 H x 50 - 100 W (mm) - Tốc độ : 40 - 60 sp/phút - Điện thế : 220V - Kích thước : 2440 x 980 x 1370 (mm) - Trọng lượng : 500kg Đạt TCVN Hoạt động êm, độ chính xác cao, dễ dàng kết nối đồng bộ với dây chuyền

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng vận hành, sửa chữa Chất lượng tương đương nhập ngoại nhưng giá thành hạ hơn

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY DÁN VẢI

Mã số: VN29543/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN. Công suất tiêu thụ điện: 5HP, (9-12) KW, Kích thước: 8000 x 2000 x 2200mm, Nhiệt độ điều chỉnh được Tốc độ dán điều chỉnh bằng điện, Gia nhiệt bằng điện trở. Công dụng: dán vải. Năng suất: phụ thuộc vào tốc độ dán được điều chỉnh cho phù hợp từng loại keo cụ thể

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giấy, 6433: Công nghiệp may mặc

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ĐÁNH BÓNG GIẤY

Mã số: VN29543/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện: 1HP Tốc độ: 1.400 vòng/phút Điều khiển điện Sử dụng thủy lực Linh kiện của Nhật, cụm thủy lực của Đài Loan, Hàn Quốc. Năng suất: 2.000 đôi/8 giờ. Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ĐÁNH BỘT DỄ CHO CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THỰC PHẨM, DƯỢC PHẨM, THỨC ĂN GIA SÚC...

Mã số: VN295316/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tính theo ca: Do khách hàng yêu cầu. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Thông số kỹ thuật khác: Tính chất bền vững và khả năng trộn nhanh, đều. Tùy theo sản phẩm để chế tạo các vật liệu và kết cấu khác nhau thích hợp cho từng đối tượng sử dụng. Bột khô và nước được định lượng tự động hoặc thủ công qua hệ thống vận chuyển vào máy → cài đặt thời gian và tốc độ → cho máy vận hành → sản phẩm đã trộn xong → chuyển sang giai đoạn khác

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giảm giá thành, tiết kiệm tiền bạc cho doanh nghiệp. Giảm sự lệ thuộc vào thiết bị ngoại nhập.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 7-25 triệu VNĐ/máy

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY ĐÁNH MỘNG FINGER GCF002

Mã số: VN294042/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Chi tiết kỹ thuật: Chiều rộng làm việc tối đa: 400mm, chiều cao làm việc tối đa: 120mm, động cơ trục cắt: 3HP, tốc độ trục cắt: 3000RPM, động cơ trục quay: 7,5HP; tốc độ trục quay: 7800RPH; đường kính lưỡi cưa và trục: 260mm/25,4mm; đường kính trục phay: 50mm; trọng lượng 500kg; kích thước máy: 1600x1300x1450mm; bàn trượt đẩy tay; kẹp phôi bằng pen hơi; có một lưỡi cưa gắn trên máy (không bao gồm lưỡi phay Finger).

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng ray trượt bi chính xác, nhẹ nhàng bền bỉ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY DẬP CẮT THỦY LỰC

Mã số: VN294033/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện: 3 HP Lực cắt: 20 tấn, Diện tích bàn cắt: 460 x 1.600, Kích thước: 1.830 x 800 x 1.430 (mm), Trọng lượng: 1.400 Kg, Công dụng: dập cắt vải, da, EVA, giấy lót giày simili, có khả năng dập cắt nhiều lớp, Hành trình chạy dao lên xuống có thể điều chỉnh từ 70 – 100 mm, Điều khiển bằng điện, Sử dụng 1 ben thủy lực, Các linh kiện điều khiển của Nhật, Mô tơ của Đài loan. Cụm thủy lực của Nhật, Năng suất: Dùng trong dây chuyền sản xuất giày 200 đôi/8 giờ cần 1 máy Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 6433: Công nghiệp may mặc, 6441: Công nghiệp giày, 6435: Công nghiệp da

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY DẬP CẮT THỦY LỰC ĐẦU DI ĐỘNG

Mã số: VN294033/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, Công suất tiêu thụ điện: 3HP Lực cắt: 30tấn, Diện tích bàn cắt: 1.750 x 500mm, Kích thước: 2.150 x 700 x 2.200mm, Trọng lượng: 1.600 Kg, Công dụng chuyên cắt da, vải, simili nhiều lớp. Hành trình chạy dao lên xuống có thể điều chỉnh từ 150- 200mm, Đầu cắt di động theo chiều ngang máy, dễ dập cắt bỏ những vùng da bị lỗi, bị hư. Có khoảng không gian quan sát lớn để phát hiện nguyên liệu cắt có những chỗ bị hư Điều khiển bằng điện Sử dụng 1 ben thủy lực, Năng suất dùng trong dây chuyền sản xuất giày 2.000 đôi/8 giờ cần 1 máy

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giày, 6435: Công nghiệp da, 6433: Công nghiệp may mặc

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ; Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp sản xuất VN

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY DẬP CẮT THUỶ LỰC ĐẦU TỰ CÂN BẰNG

Mã số: VN294033/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN. Công suất tiêu thụ điện: 3HP Lực cắt: 25 tấn, Diện tích bàn cắt: 500 x 1600 mm, Kích thước: 1.900 x 500 x 1400mm, Trọng lượng: 1.200 kg, Công dụng: dập cắt vải cho ngành may, da, simili, Eva, giấy lót giày, có khả năng dập cắt nhiều lớp, Hành trình chạy dao lên xuống có thể điều chỉnh từ 70- 100mm, Điều khiển bằng điện Sử dụng 2 ben thuỷ lực. Năng suất dùng trong dây chuyền sản xuất giày 2.000 đôi/8 giờ cần 1 máy

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giấy, 6435: Công nghiệp da, 65: Công nghiệp thực phẩm, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6433: Công nghiệp may mặc

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị tương đương với thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ; Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY DẬP ĐẦU TAY QUAY

Mã số: Vn294033/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN. Công suất tiêu thụ điện: 3HP, Lực dập: 25 tấn Diện tích bàn cắt: 900 x 480 mm, Bề rộng cánh tay dập: 400mm, Kích thước: 900 x 950 x 1450mm, Trọng lượng 1200 Kg. Công dụng: Dập cắt vải, da, giấy, nylon, Hành trình máy có thể điều chỉnh từ 15- 130mm, Điều khiển bằng thuỷ lực. Năng suất: dùng trong dây chuyền sản xuất giày 800 chi tiết/giờ

Lĩnh vực áp dụng: 6435: Công nghiệp da, 6433: Công nghiệp may mặc, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị tương đương với ngoại nhập; Giá thành hạ;

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ĐẬP LÚA AN TOÀN NILP-ĐT203/03/TLĐ

Mã số: VN2932/1378

Mô tả quy trình CN/TB: Máy đập lúa an toàn NILP-ĐT203/03/TLĐ là loại máy đập lúa dọc trục tự hành, có cấu tạo gồm 3 bộ phận chính: bộ phận tách và phân ly hạt, bộ phận sàng và làm sạch thóc, bộ phận di chuyển. Để đảm bảo an toàn, phòng ngừa các sự cố, nguy cơ gây tai nạn trong quá trình vận hành máy, cũng như để tăng mức độ tiện lợi trong sử dụng, phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế ở nông thôn hiện nay, máy đã được thiết kế chế tạo khá hợp lý và phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 6544:1999, TCVN5659:1992.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: So sánh với một số chủng loại máy đập lúa liên hoàn hiện nay, máy đập lúa an toàn NILP-ĐT203/03/TLĐ có cùng tính năng kỹ thuật, song có ưu điểm nổi bật hơn hẳn về mặt an toàn và chất lượng. Tất cả các vị trí làm việc nguy hiểm trên máy như cửa cấp lúa, cửa ra rơm, cơ cấu truyền động đai,... đều được bao che hoặc lắp ráp các cơ cấu an toàn, đảm bảo khả năng ngăn ngừa tối đa những nguy cơ gây cuốn, cán, kẹp tay, cũng như thóc và rơm văng bắn vào mặt, mắt. Ngoài ra, để cải thiện điều kiện làm việc, cũng như nâng cao tính an toàn và tiện lợi, máy còn được thiết kế bổ sung các cụm kết cấu chi tiết như: ống giảm âm, phanh sau, đèn chiếu sáng, giá đỡ hàng...

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 12.600.000 VNĐ/1 máy đập lúa an toàn NILP-ĐT203/03/TLĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và tại chỗ các sự cố, trục trặc do nguyên nhân bản thân máy

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

MÁY ĐẬP THUỶ LỰC

Mã số: VN2940/1

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giấy

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ĐIỆN TỪ WAT-CLEANE VÀ CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC CẤP, NƯỚC THẢI NƯỚC NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Mã số: VN2924/1642

Mô tả quy trình CN/TB: Nước thô → Điều chỉnh độ pH → Hòa trộn → Máy điện từ → Lắng Lọc → Khử trùng → Nước sạch. Nước thải → Điều chỉnh độ pH → Hòa trộn → Máy điện từ 1 → Lọc nhanh 1 → Yếm khí (nếu cần) → Điều chỉnh độ pH → Hòa trộn → Máy điện từ 2 → Lọc nhanh 2 → Thở khí → Lắng → Hồ sinh học (nếu cần) → Nước sạch sau xử lý. Công suất tính theo ca: 1m³/h - 100m³/h. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: - Gọn, nhẹ, bền, tiết kiệm điện, hóa chất trong quá trình xử lý - Giảm thời gian lưu chứa trong bể hiếu khí và bể lắng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu kỹ thuật và Quản lý môi trường

MÁY ĐIỀU CHẾ NƯỚC UỐNG NÓNG VÀ LẠNH CDT02

Mã số: VN297214/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Máy điều chế nước uống nóng và lạnh CDT02 có nhiều mẫu mã và có thể thay đổi nhiệt độ nóng lạnh tùy theo yêu cầu của người sử dụng; Dễ dàng sử dụng chỉ cần đưa ly vào là có thể có được ly nước nóng lạnh theo yêu cầu ngay lập tức, có thể lựa chọn nhiệt độ tùy theo bằng các phím mềm trên mặt sau của máy hiển thị trên LED 7 đoạn, máy có công suất tiêu thụ điện năng thấp, hoạt động êm, máy có khả năng làm lạnh nhiệt độ tới 10 độ C, đun nóng đến 100 độ C trong thời gian ngắn. Có thể trang bị tại những nơi công cộng hoặc cơ quan,..

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp; tiết kiệm thời gian làm nóng và lạnh nước; đơn giản thuận tiện cho người sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.700.000 đồng; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÁY ĐỊNH HÌNH BÔI DÂY STATOR ĐỘNG CƠ MĐH-03

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Máy định hình bôi dây Stator động cơ ứng dụng trong các ngành sản xuất quạt điện, động cơ điện, máy biến áp. Máy có tác dụng nắn tròn đều vòng trong và vòng ngoài các bôi dây Stator động cơ; Stator động cơ công suất 50 đến 1000W; Năng suất từ 1500 đến 2000 stator/ca 8h; Máy dùng nén khí hoặc thủy lực; Có thể điều khiển tự động hoặc bán tự động.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH- SX- TM- DV Thiết Bảo

MÁY ĐỊNH HÌNH ĐẾ TRONG

Mã số: VN29543/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện: 2HP; Kích thước: 970 x 770 x 1.660 (mm),

Trọng lượng: 620 Kg; Công dụng: ép định hình đế trong EVA của giày dép; Một lần ép được 1 chiếc; Ép gia nhiệt theo khuôn định hình, sử dụng nguồn nhiệt bên ngoài; Điều khiển bằng điện; Sử dụng thủy lực; Linh kiện điện của Nhật. Mô tơ của Nhật, Đài Loan. Cụm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc; Năng suất: 2.000 đôi/8 giờ; Đạt tiêu chuẩn nước ngoài; Lĩnh vực áp dụng TB/CN: Sản xuất giày

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giày

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ĐỊNH HÌNH MŨ GIÀY TỰ ĐỘNG

Mã số: VN29543/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện: 2HP, 800W; Kích thước: 950 x 850 x 1.550 (mm); Trọng lượng: 400 Kg; Lĩnh vực áp dụng TB/CN: Sản xuất giày

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước Mức độ phát triển của TB/CN: Đã bán nhiều TB/CN

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ĐỊNH VỊ

Mã số: VN29543/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất tiêu thụ điện Lực ép: 5 – 6 Kg/cm² Điều khiển bằng khí nén, Kích thước: 530 x 4.360 x 1.740 (mm), Trọng lượng: 130 Kg, Công dụng: vạch dấu trên mũi giày kể cả giày nam và giày nữ, Các linh kiện của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc, Năng suất: 1.000-2.000 đôi/ngày

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ĐO KHÍ MÊTAN TỰ ĐỘNG LOẠI XÁCH TAY VIELINA-ĐCT.01

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Thiết bị được sử dụng trong khai thác than hầm lò và trong khai thác dầu khí, Thiết bị được mang theo người khi đi vào hầm lò hoặc khu vực khai thác, có chức năng tự động đo và cảnh báo nồng độ khí mêtan (CH₄) nhằm đảm bảo an toàn tính mạng cho người lao động trong khai thác hầm lò. Thiết bị đo khí mêtan Vielina-ĐCT.01 được thiết kế thích hợp với giải đo từ 0-5%, thời gian làm việc liên tục có thể tới 12 h sau mỗi lần nạp đầy pin, dùng âm thanh và đèn nhấp nháy báo động khi vượt ngưỡng 1%. Đảm bảo tuyệt đối các yêu cầu về phòng chống cháy nổ theo TCVN-7079. Thiết bị dễ dàng cải tiến để đo các thông số môi trường khác

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 3859: Kỹ thuật và công nghệ công tác thăm dò địa chất, 5929: Khí cụ đo các đại lượng điện và từ, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị gọn nhẹ, làm việc chính xác, ổn định và làm việc phù hợp với điều kiện Việt nam, Bảo hành, bảo trì thuận lợi, nhanh gọn; Giá thành thấp hơn so với thiết bị ngoại nhập từ 1/2-2/3. Dễ phát triển thêm tính năng theo yêu cầu của người sử dụng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 8.400.000 VNĐ/Máy; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại Viện Nghiên cứu Điện tử tin học, Tự động hoá (với các công tơ) và tại cơ sở sử dụng (với hệ thống)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hoá

MÁY ĐO NHIỀU THÔNG SỐ TỰ ĐỘNG LOẠI XÁCH TAY VIELINA-ĐCT.03

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị sử dụng trong khai thác than hầm lò và trong khai thác dầu khí Thiết bị được mang theo người khi đi vào hầm lò hoặc khu vực khai thác, có chức năng tự động đo và cảnh báo nồng độ khí mêtan (CH₄), nồng độ khí cacbon monoxit (CO) và nhiệt độ nhằm đảm bảo an toàn tính mạng cho người lao động trong khai thác hầm lò. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 5929: Khí cụ đo các đại lượng điện và từ, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị gọn nhẹ, làm việc chính xác, ổn định và phù hợp với điều kiện Việt Nam. Bảo hành, bảo trì thuận lợi, nhanh gọn. Giá thành thấp so với thiết bị ngoại nhập có cùng tính năng. Dễ phát triển thêm tính năng theo yêu cầu của người sử dụng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 11.900.000 VNĐ; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại Viện Nghiên cứu Điện tử tin học, Tự động hoá (với các công tơ) và tại cơ sở sử dụng (với hệ thống)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hoá

MÁY ĐO THỜI GIAN LÀM VIỆC ĐỂ TÍNH HIỆU SUẤT CỦA CÔNG NHÂN KDD-06

Mã số: VN335015/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Máy có chức năng đo thời gian nghỉ, thời gian vận hành không tải và thời gian vận hành có tải của công nhân làm việc trong 1 ca 8 giờ làm việc vận hành máy- giúp người quản lý kiểm soát được hiệu suất làm việc của công nhân để đánh giá hoặc đào tạo nâng cao hiệu suất làm việc. Thiết bị để trang bị cho các nhà máy sản xuất đối với các thiết bị sử dụng điện.

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị có thể lưu trữ trong 1 tháng các thời gian làm việc và có thể giao tiếp với máy tính. Giá thành thấp.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÁY ĐÓNG GÓI BỘT DẠNG ĐỨNG

Mã số: VN292421/1632

Mô tả quy trình CN/TB: Máy tự động cấp hũ, chiết rót và dán nhãn kín hoàn toàn. Công suất: 45-60 gói/phút. (Bánh snack 18 g/gói)

Lĩnh vực áp dụng: 6563: Công nghiệp sữa, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, sử dụng bằng khí nén nên thuận lợi sửa chữa, bảo trì đơn giản.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 8.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 65.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: 6.000.000đ; Chi phí khác: Tùy theo quy cách bao bì đóng gói mà công suất và giá máy có thể thay đổi

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Cơ khí Chế tạo máy Tự động hoá Việt Cường

MÁY ĐÓNG GÓI DUNG DỊCH DHP - VERA 103

Mã số: VN292421/1643

Mô tả quy trình CN/TB: Máy dạng cuộn → Gia nhiệt tạo ống → (Nguyên liệu dạng dịch → Bơm Piston → Cấp liệu →) Gia nhiệt tạo gói → Đóng date → Gói thành phẩm. Công suất: 30 gói/ phút. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN.

Lĩnh vực áp dụng: 6147: Công nghệ các chất thơm

Ưu điểm của CN/TB: Ép đều không xì; Định lượng đều; Điều khiển nhiệt độ kỹ thuật số chính xác; Điều khiển mạch điện chính xác bằng bộ lập trình; Giá thành thấp.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000 đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng; Bảo hành trọn gói trực tiếp tại nơi khách hàng đặt máy.

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Cơ khí Tự động Định Hưng Phú

MÁY ĐÓNG GÓI ĐỨNG NC NGÀM LĂN

Mã số: VN29247/1426

Mô tả quy trình CN/TB: - Máy đóng gói các loại thực phẩm, nguyên liệu một cách tự động - Máy sử dụng công nghệ của máy CNC nên các thông số được cài đặt bằng bàn phím và hiển thị trên màn hình một cách tức thời mà không cần điều chỉnh cơ khí như các máy cổ điển khác - Độ chính xác cao

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành bằng 1/5 giá ngoại nhập; Sử dụng công nghệ CNC nên năng suất cao, dễ sử dụng, dễ bảo hành

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyên giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận
Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận
Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Công ty TNHH chế tạo máy AKB

MÁY ĐÓNG GÓI NGÀM ĐỨNG NC

Mã số: VN29247/1425

Mô tả quy trình CN/TB: - Máy đóng gói các loại thực phẩm, nguyên liệu một cách tự động - Máy sử dụng công nghệ của máy CNC: các thông số được cài đặt bằng bàn phím và hiển thị trên màn hình một cách tức thời mà không cần điều chỉnh cơ khí như các máy cổ điển khác - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN.

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá chỉ bằng 1/5 giá ngoại nhập; Máy được sử dụng công nghệ CNC do Việt Nam nghiên cứu, chế tạo mà không phải máy đóng gói nào của Việt Nam cũng có được. Mức độ tự động hoá cao, năng suất cao, vận hành dễ dàng, bảo hành tốt

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyên giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH chế tạo máy AKB

MÁY ĐÓNG GÓI TỰ ĐỘNG

Mã số: VN29242/1

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ: chất lỏng hoặc chất bột cho vào phễu (có cánh khuấy), được đưa vào một bơm piston định lượng đều đặn rót vào bao bì và được cắt dán tạo thành từng gói sản phẩm; Đặc điểm kỹ thuật: Đóng gói 3 hoặc 4 mặt; Tốc độ 20-70 gói/phút

Điện áp làm việc: 220/380V, 1 pha/3 pha; Đạt TCVN; Lĩnh vực áp dụng TB/CN: Đóng gói dầu ăn, sữa chua, nước tương, tương ớt, nước giải khát và các loại chất lỏng khác (nước rửa chén, dầu gội đầu)

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Hoàn toàn tự động Điều khiển bằng PLC và khí nén Tốc độ cao, điều chỉnh và hiệu chỉnh dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật công nghệ Sao Cơ

MÁY ĐÓNG GÓI TỰ ĐỘNG

Mã số: VN29242/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: Có thể điều chỉnh tốc độ từ 30 - 60 gói/phút hoặc thay đổi từng gói theo thiết kế. Thông số kỹ thuật khác: Kết cấu máy gọn nhẹ, độ chính xác cao, dễ dàng vận hành, sửa chữa và thay thế phụ tùng khi cần thiết. Sản phẩm dạng rắn hoặc lỏng, hoặc vừa rắn vừa lỏng được cấp vào

phễu nạp liệu. Bao bì tự cuộn phía trên theo hệ thống căng và định vị chuyển động vào trong buồng máy. Quá trình đóng gói, hút chân không, xả khí bảo vệ được thực hiện nhờ bộ điều khiển tự động đã được lập trình PLC. Sản phẩm đóng gói xong ra khỏi máy được cắt rời theo từng đơn vị hoặc một dãy đơn vị theo yêu cầu.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6145: Công nghệ các chất hoá được

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế hàng nhập khẩu giá rẻ từ 50-60% so với hàng nhập khẩu có cùng tính năng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 40-70 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: miễn phí 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY ĐỒNG HOÁ

Mã số: VN295316/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tính theo ca: 1.000 - 5.000 l/ca. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Thông số kỹ thuật khác: Đạt chỉ tiêu vệ sinh an toàn thực phẩm, vận hành sửa chữa dễ dàng, không bị rung động khi vận hành ở tốc độ cao. Sản phẩm → Hệ thống cấp liệu vào máy → Vận hành máy → Sản phẩm đã đồng hoá → Vô bao bì.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn hàng ngoại nhập từ 40- 60%. Tính ổn định và độ bền cao. Dễ dàng thay thế phụ tùng khi cần thiết

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 25 - 150 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: Tuỳ theo công suất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY ĐÓNG NẮP CHAI BÁN TỰ ĐỘNG VÀ TỰ ĐỘNG

Mã số: 29242/1

Mô tả quy trình CN/TB: Nắp được cấp bằng tay hoặc thiết bị cấp nắp (cap feeder) – chai được đưa vào, lấy ra tự động chạy trên băng tải, đầu đóng hoạt động liên tục đóng lắp cho chai; Đặc tính kỹ thuật: Một đầu đóng hoặc nhiều đầu đóng; Loại nắp chai: nhựa hoặc nhôm; Công suất: 600- 1.200 chai (bán tự động), 3.000- 9.000 chai tự động; Đạt TCVN; Điện áp làm việc: 220/380V, 1pha/3pha, mô tơ 100W 1/2HP; Khí nén: 10-15 kgf/cm²

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình đơn giản, giá thành thấp hơn nhiều mà sản phẩm vẫn tương đương ngoại nhập Điều khiển bằng PLC và khí nén Tốc độ cao, điều chỉnh và hiệu chỉnh dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật công nghệ Sao Cơ

MÁY ĐÓNG NHÃN NÓNG

Mã số: VN29543/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện: 600W; Kích thước: 760 x 570 x 1.560 (mm),

Trọng lượng: 210 Kg; Vận hành bằng khí nén; Gia nhiệt bằng điện trở; Công dụng: đóng nhãn, ép nhũ trực tiếp trên tấm lót đế giày; Các linh kiện điều khiển của Nhật; Năng suất: dùng trong dây chuyền 2.000 đôi/8 giờ cần 1 máy; Đạt tiêu chuẩn nước ngoài; Lĩnh vực áp dụng TB/CN: Sản xuất giày dép

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ĐÓT ĐÁ TỰ ĐỘNG ĐỂ TẠO BỀ MẶT NHÁM TỰ NHIÊN

Mã số: VN29404/1292

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất các động cơ điện: 4KW (cấp liệu, vận hành buồng đốt, quét bụi), Công suất dây chuyền: 10 mét vuông/h Đá granit cần gia công (sau khi cưa có bề mặt phẳng) được đưa vào buồng đốt nhờ 1 băng tải cấp liệu kiểu con lăn để đốt tạo ra bề mặt nhám tự nhiên. Băng tải được dẫn động nhờ động cơ điện dẫn động và có thể điều khiển tự động với tốc độ vô cấp. Buồng đốt có cấu tạo bằng tôn với lớp cách nhiệt ở giữa. Bên trong có bố trí một béc phun đốt bằng khí ga, béc phun di chuyển qua lại theo chiều rộng của tấm đá granit đưa vào với hành trình và tốc độ có thể điều chỉnh được vô cấp. Hệ thống di chuyển trong buồng đốt tải đá đi qua buồng theo hành trình gián đoạn và được điều khiển tự động, vô cấp. Nhờ kết hợp hai hành trình của béc phun và của đá, bề mặt đá đưa vào sẽ bị đốt nóng cục bộ, gây ứng suất nhiệt cục bộ làm rạn nứt và bong tróc, lớp bề mặt, tạo ra lớp bề mặt nhám tự nhiên trên tấm đá có giá trị mỹ thuật cao. Trong buồng đốt còn có bộ phận quét đá dăm, bụi bị bong tróc ra. Sau khi đốt tạo bề mặt, đá được đưa ra ngoài nhờ băng tải.

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Hệ thống buồng đốt do tác giả tự nghiên cứu thiết kế mới với các ưu điểm: nhỏ gọn, ít tổn năng lượng, có thể điều chỉnh tự động các hoạt động bên trong buồng đốt để tạo ra chế độ đốt phù hợp, đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm; Tạo ra sản phẩm đá granit có chất lượng cao với độ nhám bề mặt đồng đều không bị cháy rỗ; Năng suất cao gấp từ 5-10 lần và chất lượng sản phẩm đồng đều hơn so với công nghệ đốt thủ công hiện đang được sử dụng trong ngành chế biến granit; Các thiết bị phù hợp với điều kiện khả năng chế tạo của các cơ sở cơ khí trong nước; Giá thành không cao.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 80 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng, hình thức theo quy định chung

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Cơ sở Cơ khí Nguyễn Văn Dương

MÁY ĐỤC MỘNG VUÔNG MD-012DH

Mã số: VN29404/1301

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Máy dùng để đục lỗ mộng vuông trong các mối lắp ráp sử dụng sản xuất hàng loạt trong các dây chuyền tinh chế gỗ xuất khẩu. **Các thông số chính của máy:** Kích cỡ mũi đục: 10 - 12mm. Công suất: N.750W Điện áp: 380 V/AC Tốc độ motor: 2800v/phút. Kích thước: 1000 x 600 x 1650mm. Trọng lượng: 250kg. Có đầy đủ chức năng và tính năng như máy của nước ngoài nhưng sản xuất hoàn toàn theo công nghệ của đơn vị. Hệ thống kẹp phôi nhanh bằng cơ giúp tăng năng suất của máy. Hệ thống xoay bàn phía ngoài hiệu chỉnh góc quay của bàn nhanh. Có cải tiến hệ thống kẹp phôi bằng khí nén, giảm thời gian kẹp, tăng năng suất của máy

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Tính năng tương đương; Giá thành chỉ bằng 1/2 máy ngoại nhập; Các kết cấu của máy do đơn vị tự thiết kế chế tạo phù hợp với điều kiện sản xuất thực tiễn của Việt Nam; Tích hợp những ưu điểm phù hợp với tâm vóc người Việt Nam, tăng năng suất đáng kể so với các máy khác

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 9 triệu VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng, thông qua đại lý để chuyển giao phụ tùng chi tiết thay thế

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Cơ khí Đông Hải

MÁY ĐÚC PHUN CAO SU BUỒNG CHÂN KHÔNG HAI CẤP

Mã số: KR294042/1714

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 5543: Chế tạo ô tô

Ưu điểm của CN/TB: Khuôn có thể thay đổi dễ dàng để thiết kế lại và tái sản xuất

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 110.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Đơn vị chào bán: Công ty công cụ Sungjin

MÁY ÉP BÙN

Mã số: VN29404/1791

Mô tả quy trình CN/TB: Bùn ướt → trộn định lượng polymer → lồng tách nước → ép bùn bằng hệ thống cầu trục ép đa cấp → bùn khô → đóng bao mang đi đổ theo quy định

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ đơn giản, dễ vận hành Giá thành chấp nhận được

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Máy 500kg bùn/h : 150.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY ÉP CÁC LOẠI TRÁI CÂY, RAU, CỦ TƯƠI THÀNH DỊCH LÔNG

Mã số: VN2953/1727

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu → Sơ chế và làm sạch → Cấp liệu vào máy tự động hoặc thủ công → Cho máy vận hành theo từng mẻ hoặc liên tục → Tách bã và nước cốt → Bán thành phẩm → Chuyển sang giai đoạn khác. - Công suất: 2-400kg/h (hoặc cao hơn) - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Năng suất ép coa, kiệt nước, đa năng ép được nhiều loại sản phẩm khác nhau.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Có thể tự động hoá 90-95% công việc. Giá thành rẻ hơn hàng ngoại nhập 40-50%.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 40-100 triệu VNĐ (tùy loại máy)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY ÉP CẮT PHÉ LIỆU 476T (MEC-476)

Mã số: VN294032/1491

Mô tả quy trình CN/TB: Năng suất: 6T/h Công suất: 75kW Nguyên lý công nghệ: Thép phế liệu được nạp vào khoang chứa của sản nạp liệu. Sau khi nạp liệu bắt đầu vận hành máy. Có thể chạy theo 2 chế độ: + Chế độ chạy bằng tay: Dùng tay để thao tác trên các nút bấm trên tủ điều khiển tuân theo trình tự công nghệ của máy. + Chế độ chạy bán tự động hay tự động: Máy làm việc hoàn toàn tự động theo chương trình PLC cho đến khi hết xe nguyên liệu thì trở về vị trí xuất phát để nạp liệu chạy tiếp.

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị được thiết kế, chế tạo theo công nghệ của nước ngoài; máy có kích thước hợp lý, nhỏ gọn; Máy sử dụng hoàn toàn tự động, dễ sử dụng; Kích thước phế liệu cắt dài tùy ý; Giá thành rẻ hơn nhiều so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2,6 tỷ VNĐ (bao gồm: thiết bị, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chỉnh tại chỗ, đào tạo hướng dẫn vận hành)

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY ÉP CHỮ THẬP

Mã số: VN294034/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN. Công suất tiêu thụ điện: 2HP, Kích thước: 680 x 720 x 1790mm, Trọng lượng: 500Kg, Công dụng ép để, ép hông, mũi gót của giấy vãi, giấy dép kiểu đế dán, Một lần ép được 1 chiếc, Điều khiển bằng điện, Sử dụng thủy lực, Sử dụng ép được cho đủ loại kích cỡ chuẩn của giấy dép. Năng suất: dùng sản xuất trong dây chuyền 2.000 đôi/8 giờ cần 1 máy

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ;

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ÉP ĐỂ GIÀY NỮ

Mã số: VN294034/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất tiêu thụ điện: 2HP Lực ép: 2 tấn, Kích thước: 900 x 1200 x 1800, Trọng lượng: 1000 Kg, Công dụng ép dán đế giày nữ, Điều khiển điện, Sử dụng thủy lực năng suất 2000 đôi/8 giờ

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giày

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ÉP MẪU BÊ TÔNG 200 TẤN

Mã số: VN29404/1360

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Trong xây dựng cơ bản, một trong những công việc thường xuyên phải thực hiện là kiểm tra mác bê tông. Để thực hiện điều đó cần thiết phải có máy ép mẫu bê tông. Theo các tiêu chuẩn hiện hành, lực ép thông dụng của máy là 200 tấn Trước đây, các loại máy này phải nhập ngoại từ các hãng chế tạo máy thí nghiệm của nước ngoài với giá rất cao. Hiện nay, chúng ta đã tự chế tạo được các loại máy ép mẫu bê tông cung cấp cho các cơ sở thí nghiệm trong nước, phù hợp với năng lực tài chính của các cơ sở thí nghiệm, đáp ứng nhu cầu của thực tiễn đang đòi hỏi. Lực ép lớn nhất: 2000kN Kích thước bàn ép: 300x300mm Chiều cao mẫu kiểm tra lớn nhất: 300mm Bộ nguồn thủy lực: Kiểu pittông, phần bơm nhập của hãng OVM Vận tốc ép mẫu: Điều chỉnh vô cấp, Nguồn điện: 3kW, 3 pha 380V, hoặc 1 pha 220V, Kích thước máy: 660x340x1400mm, Trọng lượng máy: 540kg Máy ép mẫu bê tông 200 tấn có thể sử dụng trong những công việc: Thí nghiệm xác định mác bê tông; Thí nghiệm xác định mác xi măng; Làm máy ép thủy lực với lực ép 200 tấn

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Có tính năng kỹ thuật phù hợp với các lĩnh vực thí nghiệm mẫu bê tông, xác định mác bê tông, mác xi măng...; Kết cấu đơn giản, dễ thao tác sử dụng, thuận tiện bảo dưỡng và dịch vụ kỹ thuật; Tỷ lệ nội địa hoá cao: 80%; Giá thành hạ, chỉ bằng 30-35% so với thiết bị ngoại nhập tương đương từ các nước G7, 70% so với Trung Quốc

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 60.000.000đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 12 tháng các lỗi do chế tạo kể từ ngày giao nhận thiết bị; Cung cấp phụ tùng theo yêu cầu của khách hàng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông vận tải

MÁY ÉP THỦY LỰC

Mã số: Vn294034/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, Công suất tiêu thụ điện: 2HP Lực ép: 2tấn, Kích thước: 580 x 580 x 1675mm, Trọng lượng: 800 Kg, Công dụng: ép dân dệp xốp, giấy vãi Một lần ép: 2 chiếc, Điều khiển điện, Sử dụng thủy lực, Sử dụng ép được cho đủ loại kích cỡ chuẩn của giấy dệp, Năng suất dùng sản xuất trong dây chuyền 2.000 đôi/8 giờ cần 1 máy

Lĩnh vực áp dụng: 6435: Công nghiệp da, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành rẻ; Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất VN

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ÉP THỦY LỰC

Mã số: VN294034/1643

Mô tả quy trình CN/TB: Trong kỹ thuật sản xuất, có những sản phẩm đòi hỏi phải dùng lực ép rất cao để tạo ra sản phẩm. Máy ép thủy lực sẽ đáp ứng được những yêu cầu đó. Máy có từ 1 - 4 ben hoặc hơn, có mô tơ bơm dầu để tạo ra lực ép, có các đồng hồ đo và bộ phận điều chỉnh lực ép thích hợp v.v..., được làm việc tự động nhờ bộ điều khiển đã được lập trình (PLC) Công suất 100 - 500 tấn hoặc cao hơn, Đạt TCVN Kết cấu máy bền vững, làm việc ổn định, phụ tùng nhập ngoại, độ tin cậy cao.

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thấp hơn ngoại nhập 50 - 60 % có cùng công suất

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: 50 - 200 triệu VND (tùy công suất)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY ÉP THỦY LỰC CÔNG SUẤT 200 TẤN

Mã số: VN294034/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất động cơ: 10HP + 5HP + 3HP Lực ép: 200 tấn, 2 tốc độ. Hành trình đầu ép: HT max: 500 Khoảng cách giữa 4 trụ: 800 x 1200. Điều khiển điện. Sử dụng thủy lực. Năng suất tùy theo sản phẩm

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ÉP TOÀN PHẦN 6 CHIỀU

Mã số: VN2940/1

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giấy

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY ÉP VIÊN THỨC ĂN GIA SÚC

Mã số: VN293263/1

Mô tả quy trình CN/TB: Quá trình ép thành viên thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy cầm thực hiện trên máy theo sơ đồ công nghệ sau: Nguyên liệu dạng bột hỗn hợp → Cấp liệu có định lượng → làm chín sơ bộ và diệt khuẩn → ép viên. Kỹ thuật phụ trợ sản xuất và cung cấp hơi nước. Công suất: 8-10 tấn/ca, Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN, Năng suất 1-1,5 tấn/h, kích thước viên 8-5, Công suất lắp đặt: N=25kw.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị hoàn toàn sản xuất trong nước có các thông số kỹ thuật tương đương với máy nhập ngoại dùng cho các cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi quy mô vừa, chất lượng thức ăn đạt tiêu chuẩn thế giới

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 650.000.000 VND (kể cả phí đào tạo, hướng dẫn vận hành)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành kỹ thuật miễn phí 06 tháng kể từ khi bàn giao đưa vào sản xuất

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP

Mã số: VN293/1

Mô tả quy trình CN/TB: Động cơ xăng: 11,76/16 KW/HP. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Máy có chiều rộng lưỡi cắt 1.200mm, chiều cao cắt 100-150mm. Năng suất đạt 1-1,5 ha/ ngày; tốc độ máy 1-6 km/ giờ tùy thuộc vào người sử dụng. Nhân lực gồm có 3 người: 1 người điều khiển, 1 người vô bao và 1 người chuyển bao.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận với khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Chế tạo động cơ VINAPPRO

MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP MINI

Mã số: VN293233/1527

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Công suất: 1-1,5 ha/ngày. Quy trình: vơ lúa, cắt lúa, đập lúa, làm sạch lúa, vô bao. Một vài chỉ tiêu khác: - Năng suất (tối đa): 1 - 1.5 ha/ngày - Bề rộng lưỡi cắt : 1200 mm - Tổng hao hụt: < 2% - Tổng chi phí : 2/3 (gặt tay + đập máy)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: - Máy nhỏ gọn, nhẹ, dễ vận hành (tổng khối lượng 550kg) - Dễ tháo, lắp bánh để phù hợp với từng loại ruộng (khô, nước..) - Giảm lao động nặng nhọc, tiết kiệm công lao động - Máy được thiết kế với độ bền lớn, năng suất cao.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Năng lượng và máy nông nghiệp_Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

MÁY GẶT LÚA RẢI HÀNG CẢI TIẾN - BỘ PHẬN CẮT LÚA

Mã số: VN2932/1831

Mô tả quy trình CN/TB: Máy gặt lúa rải hàng cải tiến có tính năng vượt trội so với trước khi cải tiến: - Năng suất: 1,2 ha/ngày, vượt 50% - Rút lá lúa khô tự động, máy không bị nghẹt - Cắt được lúa ngã không đều ở chân ruộng nước - Hoạt động được cả ban đêm - Người sử dụng có thể ngồi trên máy di chuyển trên đường nông thôn - Kích thước, trọng lượng như máy FUTU (2 x 1,5 x 1,2m; 210kg) - Giá cải tiến: 0,3 triệu - 4,5 triệu VNĐ/máy

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Rẻ, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nguyễn Kim Chính

MÁY GHÉP GỖ DỤC TỰ ĐỘNG GGDO45A

Mã số: VN294042/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Hai chế độ tự động hoặc điều khiển bằng tay; Chế độ tự động: liên tục cuốn phôi trong khi đang ép thủy lực; Tủ điện có sử dụng bộ điều khiển kỹ thuật số, lập trình PLC; Chuyên ghép gỗ ngắn thành những thanh gỗ dài; Chi tiết kỹ thuật: chiều dài làm việc tối đa: 4500mm, chiều rộng làm việc tối đa: 100mm, chiều cao làm việc tối đa: 50mm, động cơ bơm thủy lực: 3HP, động cơ lưỡi cắt: 3HP, động cơ cuốn phôi: 1/4HP, đường kính lưỡi cưa: 350mm, áp lực khi làm việc: 6kg/cm vuông, trọng lượng máy: 2500kg, kích thước máy: 6m x 1,2m x 1,5m.

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY GHÉP KHUNG CỬA GEK003

Mã số: VN294042/1261

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Chi tiết kỹ thuật: Kích thước ghép: 1,2m x 2,2m, Động cơ bơm: 3HP-3, Số ben ép: 3, Hành trình ben: 100mm

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY GHÉP MÍ LON BÁN TỰ ĐỘNG

Mã số: VN295316/1161

Mô tả quy trình CN/TB: Để đáp ứng yêu cầu cho việc chế biến và bảo quản thực phẩm, một trong những yếu tố cơ bản và quan trọng nhất là đóng gói bao bì. Máy ghép mí lon là một trong những thiết bị nhằm đáp ứng tốt cho việc lưu trữ và bảo quản các loại thực phẩm ăn uống đóng lon. Thiết bị được chế tạo bằng Inox, kết cấu máy gọn nhẹ, dễ lắp lắp đặt, dễ vận hành, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Đáp ứng được cho việc đóng các loại lon thiếc, nhôm, nhựa. Máy làm việc ở hai chế độ tự động hay bán tự động, Mí ghép đẹp và đạt tiêu chuẩn, Nối kết vào các dây chuyền sản xuất liên hoàn một cách dễ dàng. Đạt TCVN, Công suất: 600 lon/h, Kích thước: 500 x 500 x 1.200, Trọng lượng: 60 Kg, Các thông số kỹ thuật khác: Mô tơ: 3/4HP, 1P, 220V. Quy cách lon: D = 40 ÷ 100 mm, H = 40 ÷ 150 mm. Áp suất lon sản phẩm đạt: 3-4 Kg/cm²

Đóng lon nước giải khát (có hay không gas), nước trái cây. Đóng hộp các sản phẩm: thịt, cá, thức ăn chế biến sẵn

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 14 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Mega

MÁY GHÉP NGANG (CÁO QUAY) GGN300

Mã số: VN29404/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Dùng để ghép từng thanh gỗ nhỏ thành từng tấm gỗ phẳng lớn; hoạt động theo 2 chế độ: tự động và bằng tay; Sử dụng súng hơi của Nhật hoặc súng thủy lực của Ýtalia; Đan Mạch. Chi tiết kỹ thuật: Khổ ghép: 1,1x3m; số pen kẹp phôi: 2; số giàn cào: 20; số tay cào: 160; độ dày ghép: 20-80mm; số súng hơi siết cào: 2; hộp số- động cơ: 3HP; áp lực khi làm việc: 6kg/cm vuông; trọng lượng máy: 7000kg; kích thước máy: 4m3 x 6m x 3,5m. Chi tiết kỹ thuật của máy GGN350: khổ ghép: 1,1 x 3,5m; số tay cào: 200; hộp số- động cơ: 5HP; trọng lượng máy: 8000kg.

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY GIẶT BDF-W50H

Mã số: VN295422/1184

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Cấu tạo: Lồng giặt được chế tạo bằng inox dập lỗ, có 4 cánh giặt. Toàn bộ các bộ phận tiếp xúc với nước và các bộ phận bao che đều làm bằng inox 304. Cửa lồng giặt bằng inox, ghép mặt kính 450 trong suốt dễ dàng thấy quá trình giặt bên trong. Cơ cấu điều khiển tốc độ bằng Inverter. Có cơ cấu sử dụng độ rung của máy khi ly tâm. Tính năng kỹ thuật: Công suất giặt 50Kg quần áo khô một mẻ Tốc độ đảo giặt: 25-35v/ph Tốc độ vắt: 465v/ph Công suất điện trở: 18Kw Kích thước phủ bì: 1500 x 1230 x 1745mm, Trọng lượng: 1500kg, Cài đặt chương trình giặt bằng phần mềm vi xử lý PLC Có tất cả 7 chương trình giặt, được thiết kế phù hợp nhất cho các chất liệu giặt Có chế độ bảo vệ khi máy có sự cố và chuông báo khi kết thúc quá trình giặt

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - TBYT Bình Định

MÁY GỖ HẬU

Mã số: VN294042/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN. Công suất điện tiêu thụ: 2HP, Lực ép: 40 Kg/cm² Sức nóng: 1Kw, Kích thước: 935 x 600 x 945mm, Trọng lượng: 520 Kg. Năng suất: 1.500 đôi/ngày

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ; Một số thiết bị được cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY GỖ MŨI

Mã số: Vn294042/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN. Công suất tiêu thụ điện: 2HP, Lực ép: 50 Kg/cm², Sức nóng: 1,24 Kw, Kích thước: 1.000 x 805 x 1.890mm, Trọng lượng: 1.500 Kg, Phù hợp cho các loại keo đậm đặc

Công dụng: gò tất cả các mũi giày kể cả giày nam và giày nữ

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giày

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY HẸM BÚA THUỶ LỰC

Mã số: VN294/1724

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu quả kinh tế, bền, sử dụng tốt hơn loại bằng khí nitơ

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH CNTWO

MÁY HÀN CỐT THÉP ỐNG CÔNG BÊ TÔNG TỰ ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN CNC

Mã số: VN2940/1397

Mô tả quy trình CN/TB: - Sử dụng phương pháp hàn điện trở, thiết bị cho phép hàn tất cả các điểm nút trên lồng thép. Các lồng thép sau khi hàn đạt độ chính xác về kích thước, ổn định về chất lượng. Máy có thể hàn cốt thép của các loại công trụ cũng như cốt thép của các loại công có miệng lồi. Đường kính lồng thép, bước xoắn của nan ngang đường kính miệng lồi và chiều dài lồng thép có thể lập trình dễ dàng. Quá trình hàn là hoàn toàn tự động theo chương trình. Phôi thép có thể là thép thường hoặc thép kéo nguội. Các thông số chỉ

nh của thiết bị:

- Đường kính lồng thép có thể gia công được	300 - 1.500mm
- Chiều dài lồng thép bất kỳ trong khoảng	0 - 4.500mm
- Đường kính cốt thép đứng	phi 4 - phi 10mm
- Số cốt thép đứng	6 - 12 cây
- Đường kính cốt thép vòng	phi 4 - phi 10mm
- Bước xoắn của cốt thép vòng	0 - 400mm
- Năng suất gia công	20 lồng/giờ
- Bộ điều khiển	SINUMERIK802C-SIEMENS

- Công suất: + Trục chính: 7,5 kW + Biến thế hàn: 150 KVA - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: + Nâng cao năng suất, giảm chi phí nhân công + Nâng cao trình độ tự động hoá + Nâng cao độ chính xác của lồng thép (so với buộc tay)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5347: Sản xuất ống, 5513: Công nghệ chế tạo máy, 8135: Hàn

Ưu điểm của CN/TB: Máy có kết cấu vững chắc, kiểu dáng đẹp. Suất tiêu hao điện nhỏ, thao tác vận hành máy đơn giản, thuận tiện, ngôn ngữ lập trình theo tiêu chuẩn ISO phổ thông và dễ sử dụng. Do máy được thiết kế và chế tạo hoàn toàn trong nước nên giá thành rẻ tương đương 60% giá nhập ngoại, khả năng bảo trì, bảo hành thuận lợi hơn hẳn so với máy nhập ngoại. Máy được thiết kế phù hợp với điều kiện sản xuất và môi trường Việt Nam.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.200 triệu VNĐ (đã bao gồm phí đào tạo, chuyển giao bí quyết, tư vấn kỹ thuật, thuế VAT...)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, bảo trì 5 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY HÀN DẦM

Mã số: VN29406/1642

Mô tả quy trình CN/TB: Chiều cao dầm : 200 - 1200 mm, Chiều rộng dầm : 100 - 500 mm, Chiều dài dầm : 15000 mm, Chiều dày dầm : 06 - 25 mm, Tốc độ hàn : 0.15 - 3 m/phút. Công suất dựa theo thiết kế. Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Đường hàn đều đẹp, năng suất cao, điều khiển tự động Giá rẻ hơn ngoại nhập 1.5 - 2 lần

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 300 - 1 tỷ VNĐ; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY HÀN ĐUÔI ỐNG TUÝP

Mã số: VN29406/1701

Mô tả quy trình CN/TB: Thông số kỹ thuật : - Đường kính ống hàn đuôi : 16 - 80 mm - Chiều dài ống : 60 - 150 mm Công suất 20 - 60 sp/phút Đạt TCVN Điều khiển tự động (PLC), độ chính xác cao, sản phẩm ít khuyết tật, mẫu mã đẹp

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Dễ kết nối, đồng bộ hoá vào dây chuyền Giá cả phải chăng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 20 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY HÀN LÔNG THÉP ĐIỀU KHIỂN CNC

Mã số: VN29406 /1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Công suất: TB từ 60-120 lồng/1 ca sản xuất, Số nan dọc 12, 24, 18, 36. Loại nan dọc có đường kính từ 300-1500mm. Loại nan dọc có đường kính từ 800-2700mm

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 59: Ngành chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành chỉ bằng 50% thiết bị ngoại nhập; Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng sau bán hàng nhanh chóng, tiện lợi

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá bán thiết bị: Loại 12 nan dọc: 80USD; Loại 24 nan dọc: 100.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY HƯỚNG TRỤC 700-1T

Mã số: VN29232/1

Mô tả quy trình CN/TB: Năng suất: 4 tấn /1 mẻ Đặc điểm: Quạt 700- 1T là quạt hướng trục, một tầng cánh Ứng dụng: Quạt được thiết kế dùng cho máy sấy tinh vi ngang SHG Lưu lượng gió (mức tĩnh áp 20mmH₂O): 3m³/s Kích thước(D x R x C):800 x 600 x 800mm Trọng lượng: 75kg Các thông số kinh tế-kỹ thuật khác: Tốc độ làm việc: 1.700 vòng/ phút Yêu cầu đầu vào: Động cơ điện: 4kw (hoặc động cơ diesel 9 HP)

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3 triệu VNĐ (không bao gồm động cơ)

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Năng lượng và máy nông nghiệp_Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

MÁY HÚT BỤI BẰNG HƠI NƯỚC

Mã số: RUS29231/1811

Mô tả quy trình CN/TB: - Máy có các bộ phận sau 1. Bộ phận trộn hơi nước 2. Bộ phận phân ly - lọc 3. Bộ phận thoát khí 4. Bộ phận tích nước 5. Bộ phận lọc 6. Máy bơm điện - Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Làm sạch không khí ở mức độ cao nhất

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Quỹ đổi mới công nghệ thế kỷ 21 Quốc gia, Liên bang Nga

MÁY HÚT BỤI CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG

Mã số: VN292/1216

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Phạm vi ứng dụng: hút mặt sàn nhà xưởng, bề mặt máy móc, công nghệ; hút các loại bụi không dính kết Các thông số kỹ thuật chính: Lưu lượng hút: 500m³/h, Công suất điện: 0,75Kw, Công suất điện 3 pha: 220V, Mức ồn: 70dB, Hiệu suất lọc bụi: 90%, Kích thước: 740 x 600 x 1100, Trọng lượng khô không quá 65kg

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

MÁY HÚT BỤI KIỂU CYCLONE

Mã số: VN292314/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, Công suất tiêu thụ điện: 3HP, Kích thước: 800 x 600 x 1.400mm. Trọng lượng: 380 Kg, các thông số kỹ thuật có thể thiết kế theo yêu cầu. Công dụng: hút bụi ở các phòng máy, các máy mài, các máy gây bụi, Cánh quạt hút khí bụi vào máng xoáy trong ống cyclone, máng xoắn sẽ làm cho bụi rơi xuống thùng chứa bên dưới, còn khí thoát ra cửa thoát ở phía trên của ống cyclone. Năng suất: tùy theo mật độ bụi và diện tích phòng, đối với sản xuất giấy dếp, ứng với 4 máy mài nên sử dụng một máy hút bụi

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giấy, 6637: Sản xuất đồ gỗ, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY HÚT BỤI KIỂU TAY ÁO HB- 3500 DH

Mã số: VN292314/1302

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Máy sử dụng hút và thu gom bụi, mùn cưa, dăm bào từ các máy gia công gỗ khác. Sử dụng trong các dây chuyền tinh chế gỗ xuất khẩu. **Các thông số kỹ thuật của máy:** Lưu lượng hút khí: 4000 mét khối/h. Công suất motor: 4KW, Tốc độ motor: 2800 v/phút Đường kính vòi hút: 100 mm x 4, Điện áp: 380V/AC, Số lượng túi: 2 túi, Kích thước: 1760 x 700 x 2360 mm, Trọng lượng: 120kg

Lĩnh vực áp dụng: 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Tính năng tương đương nhưng giá thành chỉ bằng 1/2 giá ngoại nhập; Sử dụng bảo dưỡng dễ dàng và an toàn; phụ tùng thay thế đầy đủ; Kết cấu của máy do đơn vị tự nghiên cứu thiết kế phù hợp với điều kiện sản xuất thực tiễn của Việt Nam; Tích hợp những ưu điểm phù hợp với tâm vóc của người Việt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 6 triệu VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng, thông qua đại lý để chuyển giao phụ tùng chi tiết thay thế

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Cơ khí Đông Hải

MÁY HÚT BỤI KIỂU TÚI

Mã số: VN292314/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện: 2 HP, Kích thước: 500 x 1.200 x 2.000 (mm), Trọng lượng: 180 Kg, Các thông số kỹ thuật có thể thiết kế theo yêu cầu, Công dụng: hút bụi ở các phòng máy, các máy mài, các máy gây bụi, Cánh quạt hút khí bụi vào trong túi vải và bụi sẽ được giữ lại bên trong túi, khí thoát ra bên ngoài, Vật liệu túi làm bằng vải cotton. Linh kiện điện của Nhật. Mô tơ của Nhật, Đài Loan. Năng suất: tùy theo mật độ bụi và thể tích phòng, còn trong sản xuất giày dép 1 máy hút bụi làm việc tương ứng 2 máy mài

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giấy, 6637: Sản xuất đồ gỗ, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY HÚT BÙN BÁN TỰ HÀNH VỚI MỌI ĐỘ SÂU LÀM VIỆC

Mã số: VN2932/1856

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Trần Văn Dũng

MÁY IN DATE (NGÀY HẠN SỬ DỤNG)

Mã số: VN295613/1427

Mô tả quy trình CN/TB:

- Máy đóng gói các loại thực phẩm, nguyên liệu một cách tự động - Máy sử dụng công nghệ của máy CNC nên các thông số được cài đặt bằng bàn phím và hiển thị trên màn hình một cách tức thời mà không cần điều chỉnh cơ khí như các máy cổ điển khác. - Độ chính xác cao

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành bằng 1/5 giá ngoại nhập; Sử dụng công nghệ CNC nên năng suất cao, dễ sử dụng, dễ bảo hành

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH chế tạo máy AKB

MÁY IN LỤA BẢN THẲNG

Mã số: VN29561/1693

Mô tả quy trình CN/TB: Thông số kỹ thuật - Kích thước khung lụa : 300 x 500 (có thể thay đổi theo nhu cầu) - Chiều cao nâng khung : 110 mm - Tốc độ in : 1000 sp/h - Dẫn động chính : Điện hay khí nén, Đạt TCVN, Dễ dàng thay đổi đầu in lên/xuống và chiều dài quét lụa, kích cỡ khung lụa, điều khiển bằng PLC, màn hình

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6029: In

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng thao tác, vận hành, bảo trì và sửa chữa Chất lượng tương đương nhập ngoại nhưng giá thành hạ hơn

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY IN LỤA DẠNG ỐNG LĂN

Mã số: VN29561/1657

Mô tả quy trình CN/TB: Thông số kỹ thuật - Kích thước khung lụa : 300 x 500 mm (có thể thay đổi được) - Đường kính ống in : 50 - 280 x 300 mm - Chiều cao nâng khung : 110 mm - Tốc độ in : 800 sp/h Công suất 3 HP, Đạt TCVN Dễ thay đổi đầu in lên/xuống. Dễ dàng thay đổi chiều dài quét lụa, kích cỡ khung lụa

Lĩnh vực áp dụng: 6029: In

Ưu điểm của CN/TB: Điều khiển tự động Chất lượng tương đương ngoại nhập, giá thành hạ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY KHOAN DÀM 3 TRỤC CHÍNH ĐIỀU KHIỂN CNC

Mã số: VN2940/1400

Mô tả quy trình CN/TB: Các thông số kỹ thuật đặc trưng: - Kích thước dầm Max:

Kiểu máy	Kích thước dầm	
	Cao (mm)	Rộng (mm)
KD3-5090-CNC	500	900
KD3-6012-CNC	600	1200
KD3-7015-CNC	700	1500

Kích thước máy:

Kiểu máy	Kích thước (mm)		
	A	B	C
KD3-5090-CNC	3000	2200	1940
KD3-6012-CNC	3400	2350	2000
KD3-7015-CNC	3700	2500	2000

- Thiết bị được thiết kế gọn, kiểu dáng đẹp, dễ vận hành; - Khoan dầm chữ I, H đồng thời 3 mặt nhờ 3 đầu khoan điều khiển độc lập; - Khoan tất cả các lỗ trên dầm trong cùng một lần gá; - Chiều dài dầm: không hạn chế; - Đường kính lỗ khoan lớn nhất khi khoan bằng: + Mũi khoan ruột gà phi (max) = 30mm + Mũi khoan bỏ lõi phi (max) 50mm - Độ chính xác định vị: $\pm 0.01\text{mm}$ - Tự động kẹp phôi - Kích thước dầm I, H lớn nhất: cao x rộng x dài (mm): 1500 x 800 x không hạn chế - Điều khiển CNC 3 trục + 1: TNC310 - Công suất: 15 kW - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: + Năng suất cao, tiết kiệm chi phí + Đảm bảo chính xác kích thước + Nâng cao trình độ tự động hoá

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Máy có kết cấu vững chắc, kiểu dáng đẹp. Suất tiêu hao điện không lớn, thao tác vận hành máy đơn giản, thuận tiện. Do máy được thiết kế và chế tạo trong nước nên giá thành rẻ tương đương 50% giá nhập ngoại, khả năng bảo trì bảo hành thuận tiện hơn hẳn so với máy nhập ngoại. Máy được thiết kế phù hợp với điều kiện sản xuất và môi trường của Việt Nam.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 800.000.000 VNĐ (đã bao gồm phí đào tạo, chuyển giao bí quyết, tư vấn kỹ thuật, thuế VAT...)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, bảo trì 5 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY KHOAN ĐÚNG NHIỀU ĐẦU GKD402M

Mã số: VN294042/1233

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Chi tiết kỹ thuật: Động cơ: 1HP, Kích thước bàn: 2000 x 300mm, Hành trình mũi khoan: 60mm

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY KHOAN ĐỨNG NHIỀU MŨI (HƠI) GKD008-GKD012

Mã số: VN294042/1229

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhận hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY KHOAN ĐỨNG THỦY LỰC NHIỀU MŨI GKD008TL-GKD012TL

Mã số: VN294042/1228

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Chi tiết kỹ thuật: Bơm thủy lực: 1HP. Động cơ trực chính: 5HP, Số đầu khoan: 8, Số ống giữ phôi: 2, Kích thước bàn: 1400 x 600, Hành trình bàn: 150, Khoảng cách giữa hai đầu khoan: 50, Trọng lượng máy: 1000kg, Kích thước máy: 1,3m x 1m, Thân máy bằng gang đúc Hai chế độ: tự động và bằng tay, Hoạt động: Khi mũi khoan chạm vào vật cần khoan thì tốc độ giảm lại, khoan xong bàn chạy xuống nhanh giúp giảm được thời gian chạy không của máy Ở chế độ tự động bàn lên xuống liên tục theo thời gian và khoảng cách người định giúp thao tác thừa trên máy do đó đạt năng suất cao hơn

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Cứng, vững khi khoan đạt chất lượng cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY KHOAN GÁ, ĐỤC MỘNG VUÔNG GDV001

Mã số: VN294042/1235

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Chi tiết kỹ thuật: Động cơ: 1HP- 3 phase, Góc xoay của bàn: 0 độ, Tốc độ trục chính: 2800 RPM, Hành trình mũi đục: 80mm, Kích thước bàn: 400 x 150 Trọng lượng máy: 120kg, Kích thước máy: 500 x 800 x 1200

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhận hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY KHOAN GỖ MỘT MŨI

Mã số: VN294/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Chi tiết kỹ thuật: động cơ 1HP- 3pha; tốc độ: 2800RPM; hành trình trục: 80mm; khoảng cách từ đầu đến mâm khoan: 450mm; trọng lượng máy: 100kg; kích thước máy: 500 x 800 x 1200; khả năng kẹp mũi khoan: 3-16mm.

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành dài hạn

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY KHOAN NGANG 2 ĐẦU TỰ ĐỘNG GKN002MP

Mã số: VN294042/1231

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Chi tiết kỹ thuật: Động cơ: 1HP, Hành trình làm việc: 60mm, Chiều dài làm việc: 200 - 1000mm, Góc xoay của đầu khoan: 360 độ, Đường kính khoan lớn nhất: 13mm, Trọng lượng máy: 500kg, Kích thước máy: 2m1 x 700 x 1650

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY KHOAN NGANG ĐA ĐẦU GKN006

Mã số: VN294042/1232

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Chi tiết kỹ thuật: Động cơ: 2HP, Khoảng cách làm việc dài nhất 850mm, Khoảng cách làm việc ngắn nhất: 50mm, Số đầu khoan: 6 đầu, Khả năng kẹp của đầu khoan: 3-13mm, Tốc độ trục khoan: 3800RPM, Hành trình khoan: 100mm, Hành trình bàn ngang: 200mm hành trình lên xuống bàn: 150mm, Kích thước bàn: 300 x 700, Trọng lượng máy: 250kg, Kích thước máy: 920 x 900 x 800

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Thân đúc bằng gang; đầu khoan trượt bằng ben hơi đẩy; chính xác và năng suất cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY KHOAN NGANG XOAY (LẮP Ồ NHIỀU MŨI) GKN002P-GKN004P

Mã số: VN294042/1230

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. **Chi tiết kỹ thuật của máy GK N002P:** Động cơ: 2 x 2HP/2800 RPM, Khoảng cách làm việc theo chiều dọc: 300 - 1800mm, Khoảng cách làm việc theo chiều ngang: 300 - 1800mm, Hành trình khoan: 80mm, Góc xoay: 360 độ, Trọng lượng máy: 1200 kg, Kích thước máy: 2m1 x 1m x 1,5m. **Chi tiết kỹ thuật của máy GK N004P:** Động cơ: 4 x 2HP/2800 RPM, Khoảng cách làm việc theo chiều dọc: 300 - 2350mm, Khoảng cách làm việc theo chiều ngang: 300 - 2300mm, Hành trình khoan: 80mm Góc xoay: 360 độ, Trọng lượng máy: 1500 kg, Kích thước máy: 3m1 x 1m x 1,5m

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY KHOAN NHIỀU ĐẦU GKD401M

Mã số: VN294042/1234

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Chi tiết kỹ thuật: Động cơ: 1HP x 4, Kích thước bàn: 1200 x 1200mm, Hành trình mũi khoan: 60mm

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY KHOAN TỰ ĐỘNG VỚI ĐỘ CHÍNH XÁC CAO

Mã số: VN294022/1300

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Máy khoan có thể khoan, phay với chiều dài rãnh, khoảng cách, độ sâu được cài đặt trên màn hình điều khiển, Có độ chính xác đến 0,1mm

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Chủ động về kỹ thuật; giá thành rẻ hơn nhiều so với thiết bị ngoại nhập; có thể chuyển đổi từ máy cũ thành hệ thống hoàn toàn tự động tiên tiến

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Tự động hoá ATC Bình Định

MÁY KHỬ ĐỘC THỰC PHẨM BẰNG ÔZÔN KIỂU LIN 8

Mã số: VN292314/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN; Máy tạo ra khí ôzôn âm từ không khí rồi bơm qua ống dẫn sục vào đáy chậu nước có rau quả thực phẩm. Sau 10 đến 15 phút, các vi khuẩn bị chết hết, các chất độc bị khử đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Máy LIN 8 là máy gia dụng, xách tay, treo tường dùng điện AC220V-18W. Khử độc 1kg rau quả, cá, thịt hết 15 phút. Máy LIN 8 sát có công dụng sát khuẩn, khử độc, khử mùi, khử màu; làm sạch nước ăn uống công đoạn trước lọc; lấy nước ngâm ôzôn để tắm rửa, giữ vệ sinh da.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 65: Công nghiệp thực phẩm, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Thông số kỹ thuật, cấu hình máy, kiểu dáng thích hợp VN - Dễ sử dụng, bền chắc, rẻ 50% so với ngoại nhập - Kèm theo dịch vụ bảo hành 1 năm, bảo trì lâu dài

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Năm: 2001

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá bán lẻ 850.000đ/máy

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 1 năm; bảo trì lâu dài

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Đại lý độc quyền; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

MÁY KHUẤY CAO TỐC

Mã số: VN295316/1697

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 150-1500 l/h (hoặc cao hơn), Máy có dạng hình trụ làm bằng thép không gỉ, dung tích 500-1000l, có mô tơ và cánh khuấy được đặt trên 1 giá đỡ (chân máy), có bộ biến tần để điều chỉnh tốc độ, bộ hẹn giờ để định thời gian và các bộ phận khác theo yêu cầu sản xuất. Các máy đơn lẻ có thể tập hợp thành 1 hệ thống lớn hơn nếu có yêu cầu

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Vận hành đơn giản; Giá rẻ hơn thiết bị ngoại nhập 40-60% có cùng tính năng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 30-150 triệu Tùy công suất

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY KIỂM THỬ VẬN NẮNG QUẠT BÀN- QUẠT TRẦN MKT-03

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Thiết bị ứng dụng trong ngành sản xuất quạt điện, động cơ điện. thiết bị có thể đo đồng loạt các thông số: điện trở (Ohm), dòng (A), công suất (W), điện áp 2 đầu tụ (V); Thử phóng điện cao áp 0 đến 3000V.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH- SX- TM- DV Thiết Bảo

MÁY LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ

Mã số: VN292314/1672

Mô tả quy trình CN/TB: Tạo ra các hạt TiO_2 có kích thước Nano, chúng có tính chất lý hóa khác hẳn với dạng thông thường. Dùng ánh sáng cực tím làm tác nhân xúc tác Oxy hóa để phân hủy các hợp chất hữu cơ, khí thải, vi khuẩn... ra những chất vô hại như CO_2 , H_2O làm sạch không khí.

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Dễ sử dụng, bền, giá thành thấp.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ ứng dụng Huy Hoàng

MÁY LĂN SƠN TRỤC PU

Mã số: VN29543/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất điện tiêu thụ: 1HP, Kích thước: 1.400 x 850 x 900 (mm), Trọng lượng: 400 Kg Trục lăn kéo: 1.000 mm, Công dụng: lăn sơn các loại sản phẩm, Điều khiển bằng điện, Linh kiện điện của Nhật. Mô tơ của Đài Loan, Nhật. Cụm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc, Năng suất: tùy theo loại sản phẩm. Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY LẠNH VÀ TỦ ẤM CÓ NHIỆT ĐỘ CHÍNH XÁC CAO

Mã số: KR29231/1623

Mô tả quy trình CN/TB: Phần lớn các sản phẩm có độ chính xác cao về nhiệt độ, hữu dụng cho vi sinh, vi khuẩn, quá trình xử lý kéo dài polyme, chất bán dẫn, bệnh viện và phòng thí nghiệm của các, Viện nghiên cứu

Lĩnh vực áp dụng: 3105: Thiết bị dùng cho phòng thí nghiệm hoá học. , 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Có độ chính xác cao về nhiệt độ, chi phí vận hành hợp lý, thiết kế tốt, giá cạnh tranh với Châu Âu, Mỹ và Nhật

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyên giao bí quyết: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty CPT

MÁY LỌC NƯỚC CHO CẤP NƯỚC TINH KHIẾT

Mã số: KR292412/1847

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị bao gồm 1. Màng lọc bằng sứ 2. Than hoạt tính 3. Zeolite 4. Silicat 5. Nhựa trao đổi ion 6. Cát và đá khoáng 7. Bóng sứ

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Giải pháp lọc này sẽ tạo ra nước có chất lượng tốt hơn

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Happy Cook Co., Ltd

MÁY LỌC NƯỚC RO

Mã số: VN292412/1162

Mô tả quy trình CN/TB: Nguồn nước khi qua hệ thống xử lý sơ bộ để loại bỏ bớt cặn kết tủa chứa trong nước, nhưng không thể loại bỏ được các tạp chất muối hòa tan ở trong nó. Để đáp ứng được nhu cầu cung cấp nước sạch cho một số mục đích sử dụng có yêu cầu cao về độ tinh khiết của nước, thì phải lọc qua hệ thống lọc thẩm thấu ngược (Gọi là RO- reverse osmosis). Hệ thống RO có thể loại bỏ được 98% các muối tan có trong nước tạo thành một nguồn nước có độ tinh khiết rất cao, Đặc tính kỹ thuật: Màng lọc RO (USA), Vỏ lọc RO áp suất cao INOX hay composite (USA) Bơm cao áp (piston hay ly tâm): 7-8kg/cm2 Bộ lọc tinh 5µm, vỏ lọc polypropylen (USA), Khung sắt xi: thép hay Inox, Đồng hồ áp suất nước vào màng RO; Đồng hồ áp suất thẩm thấu; Rơle bảo vệ áp suất khi có sự cố áp cao hay thấp; Tủ điện điều khiển tự động PLC; Van solenoid nguồn nước và rửa ngược; Tự động ngắt khi bể chứa đầy hay bể đầu nguồn cạn Đạt tiêu chuẩn quốc tế. Công suất: 250 – 5.000 lít/h, Trọng lượng: 60 Kg; Sản xuất nước tinh khiết đóng chai, nước giải khát; Cung cấp nước cho pha chế được phẩm, mỹ phẩm, làm bánh kẹo Lọc nước mặn thành nước ngọt

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Lọc được 98% các muối tan có trong nước để tạo ra sản phẩm nước có độ tinh khiết cao; tự động điều khiển; Giá thành thiết bị hợp lý

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Mega

MÁY LỌC SẠN GẠO DH-LS003

Mã số: VN293264/1202

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Năng suất: 800-1000kg/h, Kích thước: 1300 x 800 x 1150 mm, Trọng lượng: 85kg, Điện áp: 220V-380V/AC, Hiệu suất: 100%, Độ ồn: <75 dB

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Siêu sạch; siêu bền; tiết kiệm điện năng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Cơ khí Đông Hải

MÁY LY TÂM HẠT ĐIỀU

Mã số: VN293/1649

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tuỳ theo năng suất

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Bộ môn Chế tạo máy- Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh

MÁY MÀI CẠNH ĐỂ TỐC ĐỘ CAO

Mã số: VN29543/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện: 2 HP, Kích thước: 500 x 500 x 820 (mm), Trọng lượng: 380 Kg, Công dụng: mài chép hình cánh để dép EVA, đế giày sandal Có máy hút bụi, Điều khiển điện, Linh kiện điện của Nhật, mô tơ của Nhật, Đài Loan. Năng suất: 1.000 đôi/8 giờ, Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giày

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY MÀI CỬ (TRONG DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT TINH BỘT SẴN)

Mã số: VN2953/1556

Mô tả quy trình CN/TB: Toàn bộ vỏ bọc và khung được làm bằng thép không gỉ.

- Tang quay được làm từ một khối thép không gỉ, trên mặt trống có 84 rãnh để lắp dao.
- Lưỡi dao mài (loại 2 mặt) được tôi luyện chống mòn, có thể thay thế được dễ dàng mà không cần dùng công cụ đặc biệt. Thời gian thay thế các lưỡi dao nhanh.
- Ở phía dưới tang quay có sàng làm bằng thép không gỉ, không cho phần thô của sữa lọt xuống.
- Vỏ máy có các nắp đậy dễ dàng tháo, lắp, vệ sinh và thay dao.
- Nước được cấp suốt quá trình mài, làm cho việc mài trở nên dễ dàng, làm giảm nhiệt lượng sinh ra trong quá trình mài.

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị được chế tạo trong nước nên giá thành rẻ. Phù hợp với điều kiện sử dụng tại Việt Nam.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

MÁY MÀI ĐỨNG

Mã số: VN294031/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất điện tiêu thụ: 2HP, Điều khiển bằng điện, Kích thước: 880 x 680 x 1.100 (mm), Trọng lượng: 200 Kg, Các linh kiện điện điều khiển, phần cơ của Nhật, Hàn Quốc, Năng suất: 1.000- 2.000 đôi/ngày

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY MÀI LƯỖI DAO THẲNG GML500

Mã số: VN294031/1250

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Chi tiết kỹ thuật: Chiều dài làm việc: 500mm, Góc mài dao: 45 độ, Tốc độ: 2800 RPM, Động cơ: 1/2 HP, Trọng lượng máy: 50kg, Kích thước máy: 530 x 800 x 500

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY MÀNG CO BÌNH

Mã số: VN292421/1793

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất : 200 bình/h, Khung sườn bằng thép, phần tiết xúc trực tiếp với vật liệu được thực hiện bằng inox, Trồng màng co vào bình bằng tay. Bình tự động chạy qua buồng nhiệt và màng được co ôm sát cổ hoặc thân bình, Áp dụng phổ biến cho bình 5gallons (20lít)

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Tiêu hao năng lượng ít Vận hành đơn giản

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 40.000.000 VND (vỏ inox); Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY MÀNG CO CHAI

Mã số: VN292421/1785

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất : 700 chai/giờ, Khung sườn bằng thép, phần tiếp xúc trực tiếp với vật liệu được thực hiện bằng inox, Màng co chai đặt đứng hoặc nằm, tùy theo yêu cầu. Tròng màng co vào chai bằng tay. Chai tự động chạy qua buồng nhiệt và màng được co ôm sát cổ chai hoặc thân chai, Áp dụng cho chai Pet với nhiều cỡ khác nhau

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Tiêu hao năng lượng ít Vận hành đơn giản

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: 14.000.000 VNĐ (vỏ inox)

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY NÉN KHÍ KHÔNG GÂY TIẾNG ỒN

Mã số: VN2912/1802

Mô tả quy trình CN/TB: - Giảm tiếng ồn (dưới 25db) hơn các thiết bị làm lạnh hộ gia đình (khoảng 35db).

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu tiếng ồn, thuận tiện cho việc chuyên chở vì kích cỡ và trọng lượng chỉ bằng 1/2 trọng lượng các sản phẩm của hãng khác. Có thể xếp vào xe vận tải nhỏ để vận chuyển dễ dàng. Thiết kế đơn giản, gọn gàng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: NLC., Co., Ltd

MÁY NGHIÊN 3-5 TRỤC

Mã số: VN295313/1694

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 50-100 kg/h (hoặc cao hơn), Nguyên liệu dạng hạt rắn, cứng hoặc lỏng nhớt khó phá vỡ và hoà tan, khi đi qua khe của các trục sẽ được phá vỡ và nghiền nhỏ đến độ hạt theo yêu cầu, Chế tạo bằng thép đặc biệt có mạ crom, nghiền kín trong thùng inox, kết cấu bền vững, làm việc ổn định

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Hệ thống làm mát bằng nước tự động và khép kín, độ chính xác của máy rất cao; Giá rẻ hơn 50-60%

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 50-150 triệu (tùy công suất)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY NGHIỀN BÌ

Mã số: VN295313/1688

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Công suất: 310-1000 kg/mẻ (hoặc lớn hơn), Máy có dạng hình trụ, trong có cánh gạt những viên bi bằng thép inox. Khối bi chuyển động va đập vào nguyên liệu có tác dụng mài nghiền.

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Máy làm việc trong thùng kín, không gây ô nhiễm môi trường; Giá thành giảm 1/2 so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 50-150 triệu (tùy công suất)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY NGHIỀN CÁC HẠT CÓ DẦU

Mã số: VN295313/1698

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Công suất: 200-500 kg/h (hoặc cao hơn), Máy có trục quay hoặc 1-2 cặp trục chuyển động ngược chiều và khác nhau về vận tốc. Nguyên liệu đi qua khe của các trục sẽ bị cán mỏng và nghiền nát sau khi nghiền xong nguyên liệu được kiểm tra và được đi hấp và ép lấy dầu

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Tỷ lệ lấy dầu cao; Giá thành rẻ hơn so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 50-120 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY NHÚNG SƠN

Mã số: VN29543/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, Công suất: tùy theo loại sản phẩm, Công suất nhiệt: 21 kW, Kích thước: 8.000 x 2.300 x 2.500 (mm), Công dụng: nhúng sơn các loại, Một lần ép: 2 chiếc, Động cơ kéo xích: 1HP, Động cơ nâng thùng sơn: 2HP, Động cơ thổi khí: 2HP, Điều khiển điện, Sử dụng thủy lực Linh kiện điện của Nhật

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY NƯỚC NÓNG

Mã số: VN297214/1830

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 9,6kw- 29,5kw Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Cách nhiệt hiệu quả, ít hao gas. Cung cấp ngay lượng nước nóng cần dùng. Điều chỉnh gas và nhiệt độ theo yêu cầu. Không còn lo sợ các sự cố về điện. Dễ dàng lắp đặt: có thể lắp trong nhà bếp hoặc nhà tắm. Vật liệu siêu bền.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thiết bị Nhiệt Đình Hải

MÁY NƯỚC NÓNG

Mã số: VN297214/1634

Mô tả quy trình CN/TB: 9,6kw - 29,5kw; TC nước ngoài;

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Cách nhiệt hiệu quả, ít hao gas. Cung cấp ngay lượng nước nóng cần dùng. Điều chỉnh gas và nhiệt độ theo yêu cầu. Không còn lo sợ các sự cố về điện. Dễ dàng lắp đặt: có thể lắp trong nhà bếp hoặc nhà tắm. Vật liệu siêu bền.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Công trình Đô thị Ninh Thuận

MÁY PHÂN LOẠI CÀ PHÊ HẠT THEO MÀU SẮC OPSOTEC 5.00B KIỂU 3 MODULE

Mã số: VN2932/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 5 tấn/h. Cà phê được cấp theo hệ thống cấp liệu và đi qua điểm nhận dạng với vận tốc 4m/s, tại đây hệ thống nhận dạng sẽ thu nhận màu sắc của từng hạt cà phê sau đó các tín hiệu thu nhận được đưa về hệ thống xử lý. Đối với hạt cà phê phế phẩm thì đi qua điểm thổi, hệ thống sẽ đưa ra tín hiệu cho van thổi, thổi hạt rơi vào thùng chứa chế phẩm còn hạt thành phẩm thì rơi tự do vào thùng sản phẩm.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn so với thiết bị ngoại nhập, khoảng 60% so với thiết bị ngoại nhập; Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng sau bán hàng nhanh chóng, thuận tiện

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 450 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành thiết bị trong vòng 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY PHÂN LOẠI GẠO THEO MÀU SẮC

Mã số: VN2932/1406

Mô tả quy trình CN/TB: - Nguyên lý công nghệ: + Nhận dạng phát hiện hạt xấu/lạ bằng sensor/thiết bị quang với nguồn sáng đơn, đa sắc, ánh sáng nhìn thấy hoặc không nhìn thấy, sóng thường hoặc kết hợp... + Xử lý bằng thiết bị thích hợp như điện/khí nén chính xác, với tốc độ cao, để tách hạt xấu/lạ khỏi dòng hạt tốt - Công suất: 2,2 KW - Năng suất: 4 T/h - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Gạo sau phân loại đạt chỉ tiêu xuất khẩu

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: Trong sản xuất gạo chất lượng cao, những chỉ tiêu chất lượng được nâng lên, bổ sung trong đó có những qui định chặt chẽ về tỷ lệ của các hạt không đạt yêu cầu như hạt sâu bệnh (đen) đỏ, vàng, bạc bụng,... Các phương pháp phân loại truyền thống thường không hoặc có rất ít tác dụng với tất cả các dạng hạt gạo xuất và tạp chất nói trên. Do vậy, cần phải có những sự đổi mới trong công nghệ này. Phương pháp phân loại tự động bằng màu sắc chính là một công nghệ đã và đang giải được bài toán phức tạp này.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Bản quyền: Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 300-700 triệu VNĐ (tùy theo năng suất và độ chính xác), bao gồm: thiết bị, lắp đặt, hiệu chỉnh, đào tạo tại chỗ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại chỗ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY PHÂN LOẠI HẠT ĐIỀU

Mã số: VN293/1651

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tùy theo năng suất

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Bộ môn Chế tạo máy- Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh

MÁY PHÁT ĐIỆN CHẠY BẰNG SỨC GIÓ

Mã số: VN2911/1607

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất phát điện : 2000 Watts, Đường kính cánh : 4000 Vùn tốc gió định mức : 9m/s, Vùn tốc gió khởi động : 3 m/s, Vòng quay định mức : 300 rpm, Kiểu máy phát điện : Nam Châm - Từ trường hướng trục.Axial Flux PMG Cánh quạt bằng Composite Nam Châm Đất hiếm (NdFeB), Công suất 2000watts. Đạt TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 44: Năng lượng, 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ nhờ sản xuất hoàn toàn trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 10.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 3 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH giải pháp kỹ thuật- SOLTECH

MÁY PHÁT OZONE- ỨNG DỤNG

Mã số: VN29241/1163

Mô tả quy trình CN/TB: Máy phát ozone (O₃) là thiết bị sản sinh ra khí ozone dựa trên nguyên lý sấm chớp trong tự nhiên. Dựa trên hiện tượng tự nhiên, khí ozone được tạo ra trong một điện trường cao thể tác động lên dòng khí oxy chạy qua môi trường phóng điện êm. Thiết bị này sinh ra khí ozone có tính chất oxy hóa mạnh và được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực khác nhau, đây là công nghệ tiên tiến trên thế giới Kích thước máy gọn nhẹ, có nhiều kiểu máy phù hợp cho từng ứng dụng khác nhau Ozone là chất oxy hóa mạnh, có khả năng diệt vi khuẩn, virút, nấm mốc, nấm men. Thay thế cho một số loại chất oxy hóa khác như Clorine, thuốc tím,... Do đặc tính dễ phân hủy nên rất an toàn khi sử dụng ozone trong việc bảo quản thực phẩm; Đạt TCVN; Các thông số kỹ thuật khác: a/ Model OZM-10 – Công suất (gram): 10g O₃/h ; Điện: 220V, 1P, 750W; Lưu lượng khí (l/min): 68; Trọng lượng (kg): 30

Kích thước (mm): 500 x 600 x 800; Lọc không khí; Ứng dụng: – Xử lý nước nuôi trồng và chế biến thủy sản; Xử lý nước thải; Xử lý nước chăn nuôi gia súc gia cầm; Bảo quản rau quả, trái cây b/ Model OZM-4 – Công suất (gram): 4g O₃/h Điện: 220V, 1P, 300W, Lưu lượng khí (l/min): 25, Trọng lượng (kg): 25, Kích thước (mm): 500 x 500 x 800, Lọc không khí. Ứng dụng: – Xử lý nước hồ bơi – Xử lý nước cấp – Dùng cho nhà hàng khách sạn (rửa rau, thực phẩm, chén đĩa); Bếp ăn công nghiệp; c/ Model OZM-01 – Công suất (gram): 1g O₃/h – Điện 220V, 1P, 100W, Lưu lượng khí (l/min): 7,4, Trọng lượng (kg): 4, Kích thước (mm): 450 x 205 x 120. Ứng dụng: – Dây chuyền sản xuất nước tinh khiết, Làm sạch không khí trong phòng, khử mùi Diệt khuẩn, khử dư lượng thuốc trừ sâu trong rau quả Bảo quản rau quả d/ Model OZM-F – Công suất (gram): 0.2g O₃/h – Điện 220V, 1P, 20W, Lưu lượng khí (l/min): 0.1, Trọng lượng (kg): 0.9, Kích thước (mm): 255 x 145 x 100. Ứng dụng: – Sử dụng trong nhà bếp gia đình, rửa rau, thịt cá, thuốc trừ sâu Khử mùi khói thuốc, phòng lạnh, nhà vệ sinh Vệ sinh cá nhân, nấm, bệnh ngoài da, làm đẹp da

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Mega

MÁY PHAY CNC 350

Mã số: VN294022/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 3 HP, Kích thước: 1800 x 1600 x 2200 mm, Trọng lượng: 1300 kg, Tiêu chuẩn đạt được: TCNN. Thông số kỹ thuật khác: Hành trình trục X: 700 mm, Hành trình trục Y: 350 mm, Hành trình trục Z: 400 mm, Kích thước bàn máy: 1270 x 254 mm, Khối lượng chi tiết tối đa có thể gia công: 350 kg, Tốc độ trục: L: 60-1200 vòng/phút H: 1000-4200 vòng/phút, Động cơ trục motor AC: 1KW Hệ điều khiển ARIX có chức năng Teach-in cho người sử dụng không cần có kiến thức về G-Code. Tùy quy mô sản xuất và năng suất của dây chuyền mà thiết kế sẽ được thay đổi cho phù hợp. Là máy phay truyền thống được nâng cấp thành máy phay CNC bằng bộ điều khiển CNC của hãng ARIX (Đài Loan). Bộ điều khiển có giao diện dễ dàng sử dụng, thân thiện với màn hình LCD, phím điều khiển thuận tiện khi sử dụng, giao diện mạng Ethernet kết nối với máy tính dễ dàng. Thân máy được đúc theo tiêu chuẩn M có độ cứng vững cao.

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 15.000 USD; Phí đào tạo: 2.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHKT (S.T.C)

MÁY PHAY CNC V450

Mã số: VN294022/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 5 Kw Kích thước: 1500 x 2000 x 1950 mm, Trọng lượng: 1100 Kg, Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, Thông số kỹ thuật khác: Hành trình trục X: 450 mm, Hành trình trục Y: 350 mm, Hành trình trục Z: 350 mm, Diện tích vùng làm việc: 356 x 610 mm, Khối lượng chi tiết tối đa có thể gia công: 150 kg, Đầu dao: BT30, Tốc độ trục: 10.000 vòng/phút. Công suất động cơ trục chính: 5 Kw, Công suất động cơ Servo trục: 1 Kw Giao tiếp bằng ổ đĩa mềm, mạng Ethernet, ổ đĩa cứng HDD thấp hơn của Nhật Chức năng tự tạo chương trình G-Code giúp giảm thời gian lập trình, tăng hiệu suất máy. Bộ điều khiển có độ chính xác và tin cậy cao trong khi giá thấp hơn nhiều so với bộ điều khiển của Nhật. Tùy quy mô sản xuất và năng suất của dây chuyền mà thiết kế sẽ thay đổi cho phù hợp.

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 28.000 USD; Phí đào tạo: 2.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHKT (S.T.C)

MÁY PHAY F1050-CNC

Mã số: VN294022/1

Mô tả quy trình CN/TB: Kích thước bàn X,Y: 425 x 1524mm, Rãnh T: 16x4 x 80mm, Hành trình X,Y,Z: 1000 x 500 x 500mm, Động cơ X,Y,Z: DC Servo, Độ chính xác định vị: 0,005/300mm, Độ chính xác lặp lại: +-0,003mm. Tốc độ chạy nhanh: 5000mm/phút, Tốc độ chạy cắt gọt: 1-3000mm/phút, Lỗ côn trục chính: BT40, Công suất trục chính: 5,5/7,5kW, Tốc độ trục chính: 60-6000 vòng/phút, Tải trọng: 600kg Bộ điều khiển: ANILAM6300

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 59: Ngành chế tạo khí cụ, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành bằng 50% thiết bị ngoại nhập; dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng sau bán hàng nhanh chóng thuận tiện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY PHAY F4025-CNC

Mã số: VN294022/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 59: Ngành chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương ngoại nhập; Giá thành thấp hơn 30% so với thiết bị ngoại nhập; Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng sau bán hàng nhanh chóng thuận tiện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 35.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY PHAY TOUPI 1 TRỤC GTP001

Mã số: VN29404/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Công ty Hồng ký có thể chế tạo máy Router cao tốc đứng, 1 đầu, thân gang đúc, vận hành êm ái, không rung động, chính xác. Chi tiết kỹ thuật: Động cơ: 5HP, tốc độ trục: 8000RPM, đường kính trục: 30, hành trình trục: 100mm, kích thước bàn máy: 900x800mm, trọng lượng máy: 500kg, kích thước máy: 900x960x1000mm.

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Thân được làm bằng gang; vận hành êm ái; không rung động; độ chính xác cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY PHAY TOUPI 2 TRỤC GTP002

Mã số: VN294042/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Chi tiết kỹ thuật: Động cơ: 5HP, tốc độ trục: 8000RPM, khoảng cách trục: 695mm, đường kính trục: 30, hành trình trục: 100mm, kích thước bàn máy: 1300x800mm, trọng lượng máy: 950kg, kích thước máy: 1390x990x1000mm. Thân gang đúc, vận hành êm ái, không rung động, chính xác

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Vận hành êm ái; độ chính xác cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY QUẠT LÚA TIỆN ÍCH

Mã số: VN2923/1834

Mô tả quy trình CN/TB: - Năng suất: 1 tấn/h - Công suất động cơ: 2/3HP - Tính năng: sử dụng chung cho cả lúa khô và lúa ướt, quạt thổi hết lúa lép ra ngoài, lúa lửng và lúa sạch (hạt chắc) còn lại được phân ra ở 2 cửa riêng biệt, gọn nhẹ, di chuyển dễ dàng trên đường làng, ngõ xóm hẹp. - Kích thước: 1x0,5x1,2m; trọng lượng: 35kg

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với mọi vùng nông thôn, có thể tự gia công

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2 triệu VNĐ/máy

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Đỗ Văn Trai

MÁY RANG HẠT VÀ TRỘN HẠT ĐA NĂNG LIÊN HỢP TỰ ĐỘNG HOẶC BẰNG TAY

Mã số: VN295313/1666

Mô tả quy trình CN/TB: 200kg-400kg/mẻ; TC nước ngoài;

-Máy rang trộn hạt đa năng liên hợp hoạt động hoàn toàn tự động hoặc bằng tay. -Máy được chế tạo toàn bộ bằng Inox 304 ngoại trừ Mô tơ giảm tốc, xylanh khí nén, doăng phốt, đầu đốt ga hồng ngoại (Infra-red burner) và phụ tùng đường ống kèm theo, linh kiện điện, bóng thủy tinh bảo ôn, phụ kiện phục vụ (Bình ga, máy nén khí). -Máy bao gồm cụm thiết bị rang thùng nằm ngang, nguyên liệu là hạt được đưa vào bên trên và lấy ra bên dưới cùng một phía. Dưới thùng quay có đặt các đầu đốt gas hồng ngoại (Infra-red burner), cài đặt nhiệt độ rang tự động cho dù dùng chế độ rang tự động hoặc bằng tay. Nhiệt độ rang cao nhất Tmax=160oC -Thùng rang tuy cấu tạo đơn giản nhưng vẫn có thể đổ hạt vào, lấy hạt rang xong ra cùng một phía mặt nắp dễ dàng, trong quá trình rang hạt được đảo trộn đều. -Chế độ rang tự động được thực hiện nhờ bộ PLC, bộ cài đặt nhiệt độ có thể sấy theo nhiệt độ và thời gian sấy định sẵn giai đoạn mức độ khác nhau. Và Role thời gian T1: cài đặt thời gian rang. Tại thời gian trộn. Sensor S1 báo hạt đổ ra từ máy rang đã hết và Sensor S2 báo hiệu hạt đổ ra từ máy trộn đã hết. Cửa thùng trộn và cửa thùng rang được đóng mở bằng Xylanh khí nén. -Máy trộn hạt cấu tạo hình trụ đứng, có 6 cánh trộn mái chèo không có gì mới và đặc biệt.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 200.000.000-350.000.000 VND (phục thuộc vào năng suất và mức độ tự động); Phí đào tạo: 10.000.000-15.000.000 VND (tại thành phố và khu vực phía Nam)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thiết bị cơ điện

MÁY RANG TỰ ĐỘNG

Mã số: VN295315/1164

Mô tả quy trình CN/TB: Máy rang tự động được thiết kế dựa trên nguyên lý thùng quay với công nghệ chung nhất cho việc rang hay sấy các nguyên liệu dạng hạt như: cà phê, đậu, bắp, lúa gạo,... Đáp ứng tốt cho công nghệ chế biến nông sản sau thu hoạch Thiết bị gọn nhẹ, dễ lắp đặt và vận hành đơn giản, trống rang bằng Inox bảo đảm cho an toàn thực phẩm và có cơ cấu thoát hơi ẩm

Sản phẩm rang chín đều, ít bị biến chất, chất lượng sản phẩm rang rất ổn định

Tiết kiệm nhiên liệu sử dụng, do buồng đốt được thiết kế cách nhiệt tốt Hệ thống kiểm soát và cấp gas hoàn toàn tự động, kiểm soát và điều khiển theo nhiệt độ cài đặt cho từng loại sản phẩm Có phễu định lượng cho nguyên liệu nạp vào máy rất tiện lợi, cơ cấu xả sản phẩm sau khi rang rất đơn giản và nhẹ nhàng. Nhiệt độ làm việc điều chỉnh được từ 50 – 300°C, thời gian làm việc cài đặt từ 5 phút đến 3 giờ, Đạt TCVN, Công suất: 30 Kg/mẻ, Kích thước: 900 x 900 x 1.400, Trọng lượng: 180 Kg, Các thông số kỹ thuật khác: Động cơ: 1HP, 1P, 220V, 12rpm Tang quay: P600 x 600 (mm)

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 30 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Mega

MÁY RÓT NGUYÊN LIỆU TRÔNG NẤM MÈO

Mã số: VN29326/1781

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu mặt cưa, được nhập tự động vào phễu bằng vít tải thép. Dạng máy đứng, mâm rút tròn đường kính 800 mm, có 8 lỗ rút, có cơ cấu kẹp bao Chén định lượng làm bằng inox. Chày rút di chuyển lên xuống bằng khí nén Định mức mặt cưa : 1200g (dung sai 100g)/bao.Bao PE Công suất 12bao/phút Kích thước máy : 1400 x 1200 x 1800 (D x R x C - mm)

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Thay đổi được nhiều cỡ bao khác nhau Tỷ lệ hư hỏng ít Định lượng chính xác (sai số 2%) Giá thành chỉ bằng 1/3 máy nhập của Hàn Quốc Lần đầu tiên chế tạo tại Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Máy công suất 12 gói/phút : 65.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY RỬA CHAI NHỰA (PN-RCN)

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: 6000-8000 chai/mẻ (chai nhỏ mắt); TCVN; Máy rửa chai nhựa là loại máy do Xưởng cơ khí chính xác- Viện Cơ học Ứng dụng nghiên cứu chế tạo. Năng suất 6000-8000 chai/mẻ (chai nhỏ mắt); số vòng quay thùng rửa: 28 vòng/phút; Motor: 3HP-1450V/P- 3pha 220/380; Thời gian rửa: cài đặt tự động; Kích thước máy: LxWxH: 1510x1240x1760mm; vật liệu của máy được làm bằng Inox.

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY RỬA CỬ

Mã số: VN295316/1551

Mô tả quy trình CN/TB:

- Máng rửa cử được thiết kế 2 ngăn: ngăn khô và ngăn ướt có hình chữ U cho phép cử di chuyển ở khoảng cách dài hơn với không gian nhỏ và trong thời gian lâu hơn. Vì vậy cử sẽ được rửa sạch hơn.
- Thân máy và các phần tiếp xúc với nước được làm bằng thép không gỉ.
- Cánh chèo được làm bằng thép ống không gỉ chất lượng cao, đầu cánh chèo được ép biên dạng oval.
- Máng rửa cử được xẻ những rãnh ngang giúp cho việc rửa cử sạch và thoát nước dễ dàng hơn.

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Được chế tạo trong nước nên giá thành rẻ. Phù hợp với điều kiện sử dụng tại Việt Nam.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

MÁY SAN PHẪNG MẶT MẶT ĐỒNG ĐIỀU KHIỂN BẰNG TIA LASER

Mã số: VN 2932/1528

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Máy sẽ hoạt động theo nguyên tắc gàu mức đất sẽ mức đất ở nơi cao mang xuống nơi thấp (nhờ bộ thu phát và thu tín hiệu bằng tia laser) san phẳng mặt đồng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: - Vật liệu chế tạo gàu san sẵn có trong nước - Dễ vận hành, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Năng lượng và máy nông nghiệp- Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

MÁY SẢN XUẤT BỘT TRÉT TƯỜNG BÁN TỰ ĐỘNG

Mã số: VN2924/1715

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 50-60 bao 40 kg/h, Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Nguyên liệu đầu vào được đổ vào màng chứa theo từng mẻ, nhờ vít tải hỗn hợp, nguyên liệu được tự động đưa vào thùng trộn. Sau khi trộn xong cửa thùng trộn được mở ra cho nguyên liệu rơi xuống thùng trộn đủ trữ, tại đây sản phẩm được đóng gói tự động vào bao bì

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Tự động hoá 85-90%; Giá thiết bị phải chăng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 60-70 triệu đồng/máy

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY SẢN XUẤT OZONE

Mã số: VN29241/1451

Mô tả quy trình CN/TB: Dựa vào năng lượng điện cao thế để phân chia phân tử oxy thành oxy nguyên tử rồi tạo thành ozone

Lĩnh vực áp dụng: 69: Thủy sản, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Bền bỉ tương đương với sản phẩm của Đức, Pháp, Mỹ; Giá chỉ bằng 15 - 20% cùng loại, dễ sử dụng; Phụ tùng luôn đầy đủ, bảo hành chu đáo, bảo trì vĩnh viễn

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 20.000.000 VNĐ (loại 4-6 g ozone/giờ); 30.000.000 VNĐ (loại 6-10 g ozone/giờ)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 01 năm, bảo trì vĩnh viễn, luôn đầy đủ mọi phụ tùng thay thế

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Sinh học Nông nghiệp ABC

MÁY SÀNG RUNG PN-MSR

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: 500 kg/h; TCVN; Máy sàng rung là thiết bị của xưởng cơ khí chính xác (xưởng cơ khí chế tạo máy)- Viện Cơ học Ứng dụng nghiên cứu chế tạo. Năng suất của máy có thể đạt tới 500 kg/h; Motor: 3HP-1450V/P- 3 pha 220/380V; Kích thước máy: LxWxH:1580x1580x1200mm; Vật liệu: Inox.

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY SẤY BÁNH TRÁNG

Mã số: VN2953/1658

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 330 triệu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Bộ môn Chế tạo máy- Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh

MÁY SẤY ĐẢO CHIỀU (TỪ 2 ĐẾN 12 TẤN/MẺ)

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: dây năng suất sấy từ 1 đến 12 tấn/mẻ, Kích thước: tùy thuộc dây năng suất, Trọng lượng: tùy thuộc dây năng suất, Các thông số kinh tế - kỹ thuật khác: Lò đốt: tùy chọn bằng trấu, than đá hay loại lò kết hợp cả hai Quạt sấy: tùy thuộc vào dây năng suất máy, Đặc điểm: Không cần đảo trộn thủ công, Ứng dụng: sấy lúa, bắp, đậu, cà phê, nhãn, cá, mực, khoai mì lát,...

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Giảm chi phí lao động cào đảo Giảm diện tích mặt bằng lắp đặt, diện tích chỉ bằng 1/2 so với máy sấy tĩnh thường Năng suất cao, chất lượng sấy tốt, chi phí thấp, dễ lắp đặt và vận hành

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận, tùy thuộc dây năng suất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Năng lượng và máy nông nghiệp- Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

MÁY SẤY ĐÀU VỎ TÔM

Mã số: VN293/1

Mô tả quy trình CN/TB: 2.000 kg/h; TCVN; Quy trình sản xuất: Nguyên liệu → sấy → nghiền → đóng gói → sản phẩm. Sản phẩm: đầu vỏ tôm sấy. Công nghệ này có thể triển khai cho nhiều loại sản phẩm sấy khác và có thể mở rộng sản xuất ở quy mô lớn và cải tiến thành tự động hoá nếu doanh nghiệp có nhu cầu tự động cao.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Dây chuyền thiết bị máy sấy đầu vỏ tôm ở dạng bán tự động hoặc tự động, các thiết bị được thiết kế và chế tạo hoàn toàn trong nước, kinh phí lắp đặt với giá thành rẻ hơn so với dây chuyền thiết bị nhập từ nước ngoài

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.072 triệu đồng; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHKT (S.T.C)

MÁY SẤY ĐỔI LƯU DHP - TCD - 504

Mã số: VN295315/1642

Mô tả quy trình CN/TB: Quạt → Điện trở gia nhiệt → Hệ thống 16 khay → Xả ẩm (→ Quạt). Công suất: 7 KW; 60 - 100 kg/sản phẩm. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Mỹ quan; Tiết kiệm điện năng; Phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm.

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm điện năng; Giá thành thấp; Thiết kế đứng: gọn để được trong không gian hẹp; Sấy đồng đều nguyên liệu các khay.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 5.000.000 đ; Giá máy móc thiết bị: 32.000.000 đ; Phí đào tạo: 3.000.000 đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng; Bảo hành trọn gói trực tiếp tại nơi khách hàng đặt máy

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Cơ khí Tự động Định Hưng Phú

MÁY SẤY LẠNH THỦY SẢN

Mã số: VN295313/1703

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình công nghệ Nguyên liệu → sấy → sản phẩm (thủy sản khô chất lượng cao) - Công suất: 1000 kg/8h - Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm cao, thiết bị nhập, lắp đặt cải tiến nên giá thành rẻ hơn so với dây chuyền thiết bị nhập từ nước ngoài

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 150 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHKT (S.T.C)

MÁY SẤY LÚA

Mã số: VN293/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; 4 tấn/mẻ; Quy trình công nghệ: Nguyên liệu → sấy thấp → đóng bao. Sản phẩm: lúa khô (độ ẩm 14%). Đạt ĐKCL của đơn vị cụ thể là: độ ẩm đồng đều, có thể sấy lúa giống, chỉ tiêu xay xát cao.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng kỹ thuật sấy nhiệt độ thấp, lúa khô đồng đều. Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với máy nhập ngoại. Các thiết bị có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ dàng lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 110 triệu đồng; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHKT (S.T.C)

MÁY SẤY PHUN KBC-SP-02

Mã số: VN295315/1

Mô tả quy trình CN/TB: Năng suất: 2 lít/h, Tiêu chuẩn đạt được: - Đạt tiêu chuẩn Quốc tế - Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là: Đạt tiêu chuẩn GMP- tiêu chuẩn của ngành Dược khu vực Đông Nam Á. Thông số kỹ thuật khác: Khí nén: 4-6 Kg/cm², lưu lượng max: 750 lít/ph, Công dụng: Sử dụng máy sấy phun để sản xuất ra các sản phẩm dạng bột sau công đoạn chiết xuất. Cấu tạo máy: Máy được làm bằng Inox SUS 304 (hoặc SS316) với mục đích tránh tình trạng bị ăn mòn trong môi trường của các loại hoá chất dùng trong bào chế dược phẩm và tránh gây nhiễm cho sản phẩm. Cấu tạo chính bao gồm: - Cung cấp dịch: Lấy liệu từ thùng khuấy dịch và đẩy vào cum đĩa phun - Cụm đĩa phun: Cụm tạo sương dịch lỏng để tạo hạt. - Cụm sấy: Nơi dịch lỏng được tạo hạt và sấy khô.

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6145: Công nghệ các chất hoá được, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu suất sấy tạo hạt cao (Hệ số thu hồi sản phẩm cao $\geq 60\%$). Tốc độ đĩa phun điều khiển vô cấp. Các thông số nhiệt độ sấy, tốc độ đĩa...hiển thị bằng màn hình digital và dễ dàng cài đặt. Bộ phận bảo vệ chống mất pha, chống ngắn mạch và chống quá tải.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 40 triệu VNĐ/ mặt hàng; Giá máy móc thiết bị: 390 triệu (máy năng suất 20 lít/h: 1.2 tỉ); Phí đào tạo: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY SẤY TÀNG SÔI 100 KG KBC-TS-100-S

Mã số: VN295315/1

Mô tả quy trình CN/TB: Năng suất: 80-100 kg/mẻ. Tiêu chuẩn đạt được: - Đạt tiêu chuẩn quốc tế - Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là: đạt tiêu chuẩn GMP- tiêu chuẩn chung của ngành dược khu vực Đông Nam Á Công dụng: Máy sấy tầng sôi 100 kg được thiết kế, chế tạo với công dụng chính là sấy cốm cà các nguyên liệu trong ngành dược. Một khâu quan trọng trong dây chuyền sản xuất sản phẩm ngành dược Cấu tạo máy: Máy sấy tầng sôi 100 kg được làm bằng inox SU304 (hoặc SS316) với mục đích tránh tình trạng bị ăn mòn trong môi trường của các loại hoá chất dùng trong bào chế dược phẩm và tránh gây nhiễm cho sản phẩm Cấu tạo chính bao gồm : Tủ sấy gió với bộ lọc 4 cấp độ (95%): đây là bộ phận quan trọng có nhiệm vụ lọc gió và tham gia nhiệt gió vào trước khi sấy sản phẩm Tủ sấy chính: là nơi sản phẩm sẽ được sấy, đây là bộ phận chính của máy Ngoài ra còn có các bộ phận khác sẽ được giới thiệu trong hồ sơ máy.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6145: Công nghệ các chất hoá được

Ưu điểm của CN/TB: Có cửa quan sát, cửa lấy mẫu (lấy mẫu không cần dừng máy). Đĩa cánh điều khiển vận tốc và hướng xoay của gió vào nồi chứa sản phẩm. Joint đúc (cao su trung tính) bơm khí để làm kín toàn bộ máy. Sản phẩm được sôi đều trong khi sấy tự động đảo bột, không cần dùng tay. Có thể lấy cốm để kiểm tra và kiểm soát được nhiệt độ cốm bất kỳ mà không phải dừng máy.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 300-450 triệu VNĐ (tùy theo mức độ các phần mở rộng theo yêu cầu khách hàng); Phí đào tạo: 5 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY SẤY TÀNG SÔI 40KG-KBC-TS-40

Mã số: VN295315/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công dụng: Sấy cốm và các nguyên liệu trong ngành dược phẩm, thực phẩm. Năng suất: 40 Kg/mẻ. Tiêu chuẩn đạt được: - Tiêu chuẩn Quốc tế - Đạt tiêu chuẩn của đơn vị, cụ thể là đạt tiêu chuẩn GMP- tiêu chuẩn chung của ngành Dược khu vực Đông Nam Á Cấu tạo máy: Máy được làm bằng Inox SUS 304 (hoặc SS 316) với mục đích tránh tình trạng bị ăn mòn trong môi trường của các loại hoá chất dùng trong bào chế dược phẩm và tránh gây nhiễm cho sản phẩm. Cấu tạo chính bao gồm: Tủ sấy gió nóng với bộ lọc 4 cấp độ (95%): Đây là bộ phận quan trọng có nhiệm vụ lọc gió và gia nhiệt gió vào trước khi sấy sản phẩm. Tủ sấy chính: Là nơi sản phẩm sẽ được sấy, đây là bộ phận chính của máy. Ngoài ra còn có các bộ phận khác như hệ thống đường ống, xe đẩy...

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Có cửa quan sát, cửa lấy mẫu (lấy mẫu không cần dừng máy). Đĩa cánh điều khiển vận tốc và hướng xoay của gió vào nôi chứa sản phẩm. Joint đúc (cao su trung tính) bơm khí để làm kín toàn bộ máy. Sản phẩm được sôi đều trong khi sấy tự động đảo bột, không cần dùng tay. Có thể lấy cốm để kiểm tra và kiểm soát được nhiệt độ cốm vào thời điểm bất kỳ mà không cần dùng máy.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 3 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 150-250 triệu VNĐ (tùy theo mức độ phần mở rộng theo yêu cầu khách hàng)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY SẤY TÀNG SÔI BDF-FBD100

Mã số: VN295313/1188

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. **Tính năng kỹ thuật:** Nhờ nguyên lý sấy chân không kết hợp lưu lượng gió trao đổi rất lớn giúp quá trình sấy và tạo hạt rất nhanh, nhiệt độ sấy thấp (60-80 độ C) giúp giữ nguyên thành phần hoá học của nguyên liệu sấy Thùng chứa nguyên liệu sấy có cấu tạo khớp để xoay lật, giúp đảo và lấy nguyên liệu ra dễ dàng Nhiệt độ sấy được kiểm soát đầu vào và đầu ra Thiết kế an toàn và tuyệt đối cho người sử dụng, Máy chạy hoàn toàn tự động theo chương trình cài đặt, Năng suất sấy: 100kg/mẻ, Công suất mô tơ chính: 15KW, Công suất điện trở: 36Kw, Áp lực- khí nén: 6-8 kg/cm vuông, Trọng lượng máy: 400 kg, Kích thước máy: 1100 x 3000mm, Công suất có thể thay đổi theo yêu cầu của người sử dụng. **Cấu tạo:** Máy thiết kế nhỏ gọn, làm việc êm, dễ lắp đặt máy được thiết kế hoàn toàn bằng inox 304, thiết kế đạt tiêu chuẩn GMP, bề mặt được đánh bóng kỹ lưỡng để dễ dàng cho việc sấy và làm vệ sinh Có hệ thống sử lý khí vào và được qua lọc HEPA Cấu tạo của máy được lắp ghép bởi 2 thớt, gắn chặt với nhau nhờ 2 lớp đệm cao su mềm

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Máy được thiết kế nhỏ gọn, dễ lắp đặt; Được thiết kế hoàn toàn bằng inox 304; Công suất có thể thay đổi theo yêu cầu của người sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - BHYT Bình Định

MÁY SẤY TÀNG SÔI TẠO HẠT KBC-TSTH-10

Mã số: VN295315/1

Mô tả quy trình CN/TB: Năng suất: 10 Kg/mẻ. Tiêu chuẩn đạt được: - Đạt tiêu chuẩn Quốc tế; - Đạt DKCL của đơn vị, cụ thể là đạt tiêu chuẩn GMP- tiêu chuẩn chung của Ngành Dược khu vực Đông Nam Á. Thông số kỹ thuật khác: Khí nén: 4-6 Kg/cm², lưu lượng max: 750l/ph Công dụng: Máy có công dụng tạo sản phẩm dạng hạt từ dung dịch sau chiết xuất, tạo sản phẩm thuốc viên Pellet (viên vê tròn nhỏ)... Cấu tạo máy: Máy được làm bằng Inox SUS304 (hoặc SS316) với mục đích tránh tình trạng bị ăn mòn trong môi trường của các loại hoá chất dùng trong bào chế dược phẩm và tránh gây nhiễm cho sản phẩm. Cấu tạo chính bao gồm: Có 3 nguyên lý phun và tạo hạt: - Phun đỉnh: Tạo hạt bằng cách kết dính các hạt bột mịn - Phun đáy: Bao hạt Pellet (hạt Pellet đã được tạo trước bằng máy vê viên) bằng dung dịch huyền phù hoặc đường. - Phun ngang: Bao viên bột, bao huyền phù hoặc bao viên đường. Tùy theo nguyên lý mà cấu tạo các bộ phận sẽ khác nhau.

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Máy này có thể được dùng để sản xuất trực tiếp ra sản phẩm bỏ qua các công đoạn mà như quy trình cũ thì phải sử dụng 3 loại máy khác nhau. Có cửa quan sát quá trình tạo hạt. Có cửa lấy mẫu thử để kiểm tra chất lượng sản phẩm trong quá trình tạo hạt. Kết cấu lắp ráp đơn giản.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 300-600 triệu (tùy theo mức độ các phần mở rộng theo yêu cầu khách hàng); Phí đào tạo: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY SẤY THÙNG QUAY

Mã số: VN295315/1720

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu dạng bột, hạt → hệ thống cấp liệu vào máy → cho máy vận hành theo chế độ đã định → nguyên liệu đã sấy khô đến độ ẩm thích hợp → chuyển sang giai đoạn khác. Công suất 1 - 3 tấn /h (hoặc lớn hơn). Đạt TCVN Sấy khô đều, nhanh, ít bị vỡ hạt

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Có thể tự động làm việc độc lập hoặc kết nối vào dây chuyền Thay thế, sửa chữa, bảo hành tận tình và chu đáo

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 50 - 200 triệu VND (tùy công suất); Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY SẤY TĨNH (PN-MS)

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: 30 KW; TCVN; Máy sấy tĩnh do Xưởng Cơ khí chính xác- Viện Cơ học ứng dụng nghiên cứu chế tạo. Máy có công suất 30 KW; Motor: 1HP-1450V/P (hai motor) pha 220/380; Thể tích buồng sấy: 2.3 mét khối; Nhiệt độ điều chỉnh: 40-150 độ C; Kích thước máy: LxWxH:2000x1130x2240mm; Vật liệu của thiết bị này được làm bằng Inox.

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác- Viện Cơ học ứng dụng

MÁY SẤY VÀ BẢO QUẢN HẠT ĐIỀU

Mã số: VN293/1653

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tuỳ theo năng suất

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Bộ môn Chế tạo máy- Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh

MÁY SEAL MÀNG CAO TẦN DHP - FISE - 1604

Mã số: VN292421/1640

Mô tả quy trình CN/TB: Bộ điều khiển phát sóng cao tần Tài trực tiếp Chai đã vận nắp có lớp màng nhôm → Băng tải → Màng đã dính vào chai Công suất: 25000 chai/h. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN.

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 6174: Công nghệ các nguyên liệu phụ trợ, 6543 Công nghiệp bia, 6545: Công nghiệp rượu, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ; Linh kiện nhập ngoại; Công suất tăng cao dễ dàng.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 40.000.000đ; Phí đào tạo: miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng; Bảo hành trực tiếp tại nơi khách hàng đặt máy.

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Cơ khí Tự động Định Hưng Phú

MÁY SIẾT NẮP LON

Mã số: VN295316/1700

Mô tả quy trình CN/TB: - Đường kính lon : 20 - 200 mm - Chiều dài lon : 50 - 300 mm - Công suất : 2HP - Tốc độ : 20 - 60 lon/phút Điều khiển bằng PLC, độ chính xác cao, lắp đặt gọn nhẹ. Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm đẹp, dễ dàng đồng bộ hoá với các thiết bị có liên quan trong dây chuyền
Giá thành hạ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 70 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY SƠ CHẾ ĐẬU

Mã số: VN295316/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất/ Năng suất: 3 tấn/giờ. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Nguyên liệu → Sàng tạp chất nhẹ → Sàng tách sỏi đá → Sấy thấp → Phân loại → Bóc vỏ. Đóng bao Sản phẩm: Đậu đã bóc vỏ

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng kỹ thuật sấy nhiệt độ thấp, đậu khô đồng đều. Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư thấp hơn nhiều so với máy sấy nhập khẩu. Các thiết bị có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ dàng lắp đặt, bảo dưỡng. Đạt tiêu chuẩn ĐKCL của đơn vị, cụ thể là: - Độ ẩm đồng đều - Có thể sấy lúa

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 550.000 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHKT (S.T.C)

MÁY TÁCH HẠT BẮP (1 TẤN/H)

Mã số: VN2932/1835

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất đạt được: 1 tấn/h

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Rẻ, tiện lợi cho mọi vùng nông thôn

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Kơ Sa Ha Tang

MÁY TẠO KHÍ ÔZÔN TINH SẠCH KIỂU LIN 4.10 L (10G ÔZÔN/GIỜ)

Mã số: VN 2924/1356

Mô tả quy trình CN/TB: Máy gồm 2 cụm chính: - Cụm tạo khí ôxy tinh khiết từ không khí kiểu PSA - Cụm tạo khí ôzôn cao hiệu công nghệ LINO. Công suất: 30g ôzôn tinh sạch/giờ. Điện tiêu thụ 790 W

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng cao, bền, gọn nhẹ, rẻ bằng 1/5 nước ngoài; Điều kiện dịch vụ bảo hành, bảo trì tốt.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2001

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 53.000.000 VNĐ/máy

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm, bảo trì lâu dài, thời gian sửa chữa 2 ngày. Nếu lâu hơn sẽ tạm đổi máy khác

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

MÁY TẠO KHÍ ÔZÔN TINH SẠCH KIỂU LIN 4.3 S (3G ÔZÔN/GIỜ)

Mã số: VN 2924/1357

Mô tả quy trình CN/TB: Máy gồm 2 cụm chính: - Cụm tạo khí ôxy tinh khiết từ không khí kiểu PSA - Cụm tạo khí ôzôn cao hiệu công nghệ LINO Công suất: 30g ôzôn tinh sạch/giờ. Điện tiêu thụ 790 W

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng cao, bền, gọn nhẹ, rẻ bằng 1/5 nước ngoài; Điều kiện dịch vụ bảo hành, bảo trì tốt.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm, bảo trì lâu dài, thời gian sửa chữa 2 ngày. Nếu lâu hơn sẽ thay tạm máy khác.

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

MÁY TẠO KHÍ ÔZÔN TINH SẠCH KIỂU LIN 4.30 PL (30G ÔZÔN/GIỜ)

Mã số: VN2924/1355

Mô tả quy trình CN/TB: Máy gồm 2 cụm chính: - Cụm tạo khí ôxy tinh khiết từ không khí kiểu PSA - Cụm tạo khí ôzôn cao hiệu công nghệ LINO. Công suất: 30g ôzôn tinh sạch/giờ. Điện tiêu thụ 790 W

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng cao, bền, gọn nhẹ, rẻ bằng 1/5 nước ngoài; Điều kiện dịch vụ bảo hành, bảo trì tốt.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2001

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 53.000.000 VNĐ/máy

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm, bảo trì lâu dài, thời gian sửa chữa 2 ngày. Nếu lâu hơn sẽ tạm đổi máy khác

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

MÁY THÁI CỎ

Mã số: VN2932/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 700-1.000 Kg/giờ, Kích thước: (DxRxC):1.350 x 900 x 1.000mm, Chiều dài đoạn thái: 50-100mm, Tốc độ làm việc:1.200-1.400vòng/phút. Các thông số kinh tế - kỹ thuật khác: Động cơ điện: 3 kW, động cơ diesel 5HP Đặc điểm: Máy thiết kế nhỏ gọn, Ứng dụng trong chế biến chăn nuôi gia quy mô vừa và nhỏ, Trọng lượng: 80Kg

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Giảm công lao động Nhỏ, gọn, dễ di dời, vận chuyển.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3 triệu VNĐ (không bao gồm động cơ)

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Năng lượng và máy nông nghiệp- Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

MÁY THỔI KHÍ OZON DÙNG TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP NUÔI TÔM

Mã số: KR29241/1796

Mô tả quy trình CN/TB: Thổi và cung cấp khí oxy và ozon ở đáy ao

Lĩnh vực áp dụng: 69: Thủy sản, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Giúp tôm lớn nhanh, to hơn và tăng số vụ nuôi tôm. Tăng thu nhập và không phải sử dụng bất kỳ một loại thuốc kháng sinh nào.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Leader system

MÁY TIỆN CNC

Mã số: VN294021/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, Thông số kỹ thuật: Hành trình X,Z: 200 x 650mm, Động cơ: X,Z: DC Servo, Độ chính xác định vị: 0,005mm/300, Độ chính xác lặp lại: 0,01mm, Tốc độ chạy nhanh: 5000mm/phút, Tốc độ chạy cắt gọt: 1-3000mm/phút, Lỗ côn trục chính: BT40, Đường kính lỗ trục chính: 44mm. Công suất trục chính: 11kW, Tốc độ trục chính: 10-2000 vòng/phút, Tải trọng: 200kg, Kích thước máy: 2230 x 1620mm, Khối lượng máy: 3500 kg, Đường kính mâm cặp: 250mm, Chiều cao tâm: 200mm, Bộ điều khiển: Siemens 802C

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 59: Ngành chế tạo khí cụ, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn nhiều so với giá thiết bị nhập ngoại; Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng sau bán hàng nhanh chóng thuận tiện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY TIỆN CNC ST15

Mã số: VN294021/1706

Mô tả quy trình CN/TB:

- Quy trình công nghệ

Máy tiện có độ cứng vững cao, được trang bị mâm cặp thủy lực, đầu dao trục Y 8 vị trí. Có khả năng gia công một khối lượng lớn chi tiết với hiệu quả kinh tế cao. Tất cả các phụ kiện cần thiết cho việc gia công thanh dài được thiết kế tiêu chuẩn trên máy ST15. Bộ điều khiển ARIX với màn hình màu LCD 10.4, phím bấm thuận tiện cho người vận hành máy. Hệ thống làm mát, hệ thống thủy lực, bộ phận lấy phôi và băng điện được tích hợp trong phần chính máy để tiết kiệm diện tích

- Công suất: 5 KV
- Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài
- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác

- Kích thước: 2100 x 2900 x 1950 mm - Trọng lượng: 2500 kg - Các thông số kỹ thuật khác: + Mâm cặp thủy lực: KK5 - 173 E/42B + Mâm cặp 03 vấu: 6 Inch + Hành trình trục X: 280 mm + Hành trình trục Z: 220 mm + Motor Servo AV trục X: Mitsubishi 0.5 KW + Motor Servo AV trục Z: Mitsubishi 0.6 KW + Hệ thống thay dao tự động + Số đầu dao: 8/12 + Motor trục: Inverter 5 KW + Tốc độ trục chính: 6.000 vòng/phút + Giao tiếp bằng ổ đĩa mềm, mạng Ethernet, ổ đĩa cứng HDD thấp hơn của Nhật. Chức năng tự tạo chương trình G-Code giúp giảm thời gian lập trình, tăng hiệu suất máy. Bộ điều khiển có độ chính xác và tin cậy cao trong khi giá thấp hơn nhiều so với bộ điều khiển của Nhật

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 30.360 USD; Phí đào tạo: 2.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHKT (S.T.C)

MÁY TIỆN CNC ST5

Mã số: VN294021/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất/ Năng suất: 5 Kw, Kích thước: 2100 x 2900 x 1950 mm, Trọng lượng: 2500 Kg, Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, Thông số kỹ thuật khác: Mâm cặp thủy lực: KK5-173E/42B, Mâm cặp 3 vấu: 6 Inch, Hành trình trục X: 280 mm, Hành trình trục Z: 220 mm Motor Servo AC trục X: Mitsubishi 0.5 Kw Motor Servo AC trục Z: Mitsubishi 0.6 Kw, Hệ thống thay dao tự động Số đầu dao: 8/12 Motor trục: Inverter 5 Kw, Tốc độ trục chính: 6.000 vòng/phút, Giao tiếp bằng ổ đĩa mềm, mạng Ethernet, ổ đĩa cứng HDD thấp hơn của Nhật, Chức năng tự tạo chương trình G-Code giúp làm giảm thời gian lập trình, tăng hiệu suất máy, Bộ điều khiển có độ chính xác và tin cậy cao trong khi giá thấp hơn nhiều so với bộ điều khiển của Nhật, Tùy quy mô sản xuất và năng suất của dây chuyền sản xuất mà thiết kế sẽ thay đổi cho phù hợp.

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 5347: Sản xuất ống, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 28.000 USD; Phí đào tạo: 2.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHKT (S.T.C)

MÁY TIỆN GỖ GMT900

Mã số: VN294042/1259

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Chi tiết kỹ thuật: Chiều dài làm việc tối đa: 850mm Đường kính tiện lớn nhất: 120mm, Động cơ: 2HP Tốc độ trục: 28-36 RPM, Trọng lượng máy: 200kg, Kích thước máy: 1900 x 650 x 1200

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hồng Ký

MÁY TOUPI 2 TRỤC- TP- DH004

Mã số: VN294042/1303

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Máy dùng để phay chép hình các chi tiết gỗ theo dập dưỡng. Sử dụng trong các dây chuyền tinh chế gỗ xuất khẩu. Các thông số kỹ thuật: Động cơ 1: 5HP Động cơ 2: 5HP Tốc độ trục: 7000 RPM Khoảng cách trục: 610, Đường kính trục: 30 Hành trình trục: 100mm, Kích thước bàn máy: 1390 x 840, Trọng lượng máy: 700kg, Kích thước máy: 1390 x 840 1000mm, Thân gang đúc, vận hành êm, không rung động, Có đầy đủ chức năng và tính năng như máy của nước ngoài nhưng sản xuất hoàn toàn theo công nghệ trong nước.

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Tính năng tương đương, nhưng giá thành chỉ bằng 1/2 so với gia thiết bị nhập từ Đài Loan, phụ tùng thay thế sửa chữa dễ dàng và an toàn; máy chạy êm, ổn định cao, độ chính xác cao; Hệ thống che chắn và hút mùn cưa an toàn

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 16 triệu VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng, thông qua đại lý để chuyển giao phụ tùng chi tiết thay thế

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Cơ khí Đông Hải

MÁY TRÍCH LY NGANG (TRONG DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT TINH BỘT SẴN)

Mã số: VN2953/1557

Mô tả quy trình CN/TB:

- Thân được làm bằng thép không gỉ, đế làm bằng thép cacbon.
- Lưới tách tinh bột là hình nón cụt nằm ngang được làm bằng thép không gỉ, có kích thước lỗ lưới khác nhau.
- Chất xơ và tinh bột được thu hồi theo hai đường dẫn khác nhau.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị được chế tạo trong nước nên giá thành rẻ. Phù hợp với điều kiện sử dụng tại Việt Nam.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

MÁY TRỘN BỘT KÉP BDF-RM600

Mã số: VN295316/1186

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN. **Cấu tạo:** Thiết kế nhỏ gọn, làm việc êm. Máy được chế tạo hoàn toàn bằng inox 304, thiết kế đạt tiêu chuẩn GMP, bề mặt được đánh bóng kỹ lưỡng, dễ dàng cho việc trộn và làm vệ sinh. Có cửa mở mặt thùng với kích thước lớn, giúp vệ sinh dễ dàng. Có các cánh trộn được lắp ngoài biên và một cánh trộn xoắn nằm giữa trung tâm. Hệ thống ben nâng thùng trộn bằng hơi. **Tính năng kỹ thuật:** Nhờ nguyên lý chuyển động 2 phương: quay tròn và lạp theo phương thẳng đứng của thùng rộn. Các cánh trộn được bố trí so le tạo hướng xoắn kết hợp bộ trục xoắn ở giữa để đảo bột giúp quá trình trộn đồng đều và nhanh chóng. Hệ thống cho cốm vào và lấy ra hoàn toàn tự động theo nguyên lý hút chân không. Thiết kế an toàn tuyệt đối cho người sử dụng. Máy chạy hoàn toàn theo chương trình cài đặt. Năng suất trộn: 500-600kg/mẻ, Điện áp: 220/380V- 50Hz, Công suất mô tơ chính: 3.7KW, Tốc độ thùng trộn: 15 vòng/phút, Thời gian trộn: 30-50 phút/mẻ, Áp lực khí nén: 6kg/cm vuông, Trọng lượng máy: 800 kg, Kích thước máy: DxRxH: 1700 x 1400 x 2200mm, Công suất máy có thể thay đổi theo yêu cầu.

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Máy được chế tạo bằng inox 304 nên chất lượng tốt; Thiết kế đạt tiêu chuẩn GMP an toàn tuyệt đối khi sử dụng; Thiết kế nhỏ gọn, làm việc ổn định

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận, tùy thuộc công suất

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - BHYT Bình Định

MÁY TRỘN LẬP PHƯƠNG

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: 15-30 phút/mẻ 100kg; TCVN; Máy trộn lập phương là một thiết bị chính xác phục vụ cho các ngành công nghiệp dược phẩm, hoá phẩm và thực phẩm. Thiết bị được nghiên cứu, cải tiến công nghệ, áp dụng kỹ thuật tiên tiến đạt tiêu chuẩn GMP, máy được thiết kế với độ chính xác cao. Năng suất: 15-30 phút/mẻ 100kg, Motor: 5HP-1450V/P (hai motor) pha 220/380, tốc độ thùng trộn: 28v/p, kích thước máy: LxWxH: 1650x1190x1990mm, thiết bị được làm bằng vật liệu Inox

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY TRỘN SIÊU TỐC 120 KG KBC-ST-120

Mã số: VN2953/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: - Đạt tiêu chuẩn Quốc tế - Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là: đạt tiêu chuẩn GMP- tiêu chuẩn chung của ngành Dược khu vực Đông Nam Á. Máy trộn siêu tốc 120 Kg được thiết kế chế tạo với công dụng chính là trộn cốm và các nguyên liệu trong ngành Dược, một khâu quan trọng trong quy trình bào chế, sản xuất dược phẩm. Máy được làm bằng Inox SUS 304 (SS 316) với mục đích tránh tình trạng bị ăn mòn trong môi trường của các loại hoá chất dùng trong bào chế dược phẩm và tránh gây nhiễm cho sản phẩm. Cấu tạo chính của máy bao gồm: - Thân máy: Bộ phận nâng đỡ máy - Cụm trộn chính: Bộ phận làm việc chính của máy, có nhiệm vụ chứa và trộn đều vật liệu - Cụm trộn phụ: Bao gồm các cánh trộn nhỏ quay với vận tốc cao giúp cho việc trộn được đều hơn - Thoát bột: Có nhiệm vụ tháo sản phẩm khi trộn xong Ngoài ra còn có các hệ thống phụ khác như: Rửa nồi và làm mát, hệ thống điều khiển, khí nén...

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Ưu điểm của CN/TB: Máy có chương trình điều khiển quá trình trộn tự động. Thao tác vận hành, vệ sinh đơn giản với hệ thống VALVE rửa tự động, giảm thiểu lao động và sự sai sót của người đứng máy. Hệ thống truyền động được thiết kế chống tình trạng đứng máy khi trộn bột có hồ. Sản phẩm trộn được cách ly hẳn với các chất bôi trơn ổ lăn (cách ly hệ thống truyền động chính).

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 240-340 triệu VNĐ (tùy theo mức độ các phần mở rộng theo yêu cầu khách hàng); Phí đào tạo: 3 triệu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác- Viện Cơ học ứng dụng

MÁY TRỘN SIÊU TỐC 20 KG KBC-ST-20

Mã số: VN2953/1

Mô tả quy trình CN/TB: Năng suất: 20 Kg/mẻ Tiêu chuẩn đạt được: - Tiêu chuẩn Quốc tế - Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là đạt tiêu chuẩn GMP- tiêu chuẩn chung của ngành Dược khu vực Đông Nam Á. Máy được làm bằng Inox SUS 304 (hoặc SS 316) với mục đích tránh tình trạng bị ăn mòn trong môi trường của các loại hoá chất dùng trong chế dược phẩm tránh gây ô nhiễm cho sản phẩm. Cấu tạo chính của máy bao gồm: - Thân máy: Bộ phận nâng đỡ máy - Cụm trộn chính: Bộ phận làm việc chính của máy có nhiệm vụ chứa và trộn đều vật liệu - Cụm trộn phụ: Bao gồm các cánh trộn nhỏ quay với vận tốc cao giúp cho việc trộn được đều hơn. - Thoát bột: Có nhiệm vụ tháo sản phẩm khi trộn xong Ngoài ra còn có các hệ thống phụ khác như: Rửa nồi và làm mát, hệ thống điều khiển điện, khí nén, chi tiết về thiết bị được nêu trong hồ sơ máy đi kèm.

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Máy có chương trình điều khiển quá trình trộn tự động. Thao tác vận hành, vệ sinh đơn giản với hệ thống valve rửa tự động giảm thiểu lao động và sự sai sót của người đứng máy. Hệ thống truyền động được thiết kế để chống tình trạng đứng máy khi trộn bột có hồ. Sản phẩm trộn được cách ly hẳn với chất bôi trơn ổ lăn (cách ly hệ thống truyền động chính)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Vận chuyển và chuyển giao công nghệ: 3 triệu; Giá máy móc thiết bị: 95-135 triệu VNĐ (tùy theo mức độ các phần mở rộng theo yêu cầu khách hàng)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác- Viện Cơ học ứng dụng

MÁY TRỘN SIÊU TỐC BDF-HSM100

Mã số: Vn295316/1185

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN. **Cấu tạo:** Máy thiết kế nhỏ gọn, làm việc êm, Máy được chế tạo hoàn toàn bằng inox 304, thiết kế đạt tiêu chuẩn GMP, bề mặt được đánh bóng kỹ lưỡng để dễ dàng cho việc trộn và làm vệ sinh Trục chính và phụ đều có ron và khí thổi để ngăn ngừa bột chui vào bên trong Có cửa lấy cốm ra tự động và mặt kính trên nắp để quan sát bên trong. **Tính năng kỹ thuật:** Nhờ nguyên lý chuyển động quay tròn ở tốc độ cao của cánh trộn và cánh chém, giúp quá trình trộn và hạt rất nhanh, khoảng 5-15 phút/mẻ, Thiết kế an toàn tuyệt đối cho người sử dụng, Máy chạy hoàn toàn tự động theo chương trình cài đặt HSM-100 có thể tích buồng trộn 300l, năng suất trộn: 100 Kg, cánh trộn cố định có công suất 130 vòng/phút, cánh chém tạo hạt vô cấp có công suất 5.5KW 600-2800 vòng phút, Trọng lượng máy: 2000Kg

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Thiết kế nhỏ gọn, chạy êm; Thiết kế an toàn tuyệt đối cho người sử dụng; máy chạy hoàn toàn tự động theo chương trình cài đặt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - TBYT Bình Định

MÁY TRỘN VẬT LIỆU RỜI CHO CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THỰC PHẨM, DƯỢC PHẨM, HOÁ CHẤT VÀ THỨC ĂN GIA SÚC

Mã số: VN295316/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: Do khách hàng yêu cầu cụ thể Thông số kỹ thuật khác: Năng suất trộn cao đồng đều, kết cấu máy bền vững, dễ dàng tháo ráp, vận hành và sửa chữa. Vật liệu rời - Định lượng tự động hoặc thủ công - Cấp liệu vào máy - Vận hành máy - Vật liệu đã trộn xong - Chuyển giai đoạn khác.

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Có thể tự động định lượng nhiều thành phần cùng một lúc và khả năng kết nối toàn bộ dây chuyền.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 10-20 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY TRỒNG MÍA MTM-2

Mã số: VN293213/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 0,3-0,4 ha/giờ. Công suất máy kéo: ≥ 100 HP; 4 bánh chủ động Kích thước:(DxRxC): 3,6 x 2,3 x 2,3(m), Trọng lượng: 1.250Kg, Các thông số kinh tế - kỹ thuật khác: Kựong hom trồng: 45.000-60.000, Khoảng cách:hàng trồng: hàng kép 0,4 x 1,0 m, Chiều rộng luống sạch: 0,2 - 0,3m, Khối lượng chứa phân: 60 kg/120 kg(phân hoá học/vi sinh). Bộ phận lấp đất: cánh đập Bộ phận nén đất: bánh thép Nâng hạ thùng hom: thủy lực

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Giảm lao động nặng nhọc, tiết kiệm lao động.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 90 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Năng lượng và máy nông nghiệp- Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

MÁY TỰ ĐỘNG QUẤN BIẾN ÁP TRỤ VÀ ĐỘNG CƠ

Mã số: VN29403/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Đây là thiết bị quấn dây tự động phục vụ cho việc quấn dây các loại máy điện trong sản xuất hàng loạt, sản xuất đơn chiếc và sửa chữa Các thông số kỹ thuật cơ bản của thiết bị: - Máy có thể quấn các loại biến thế đến 250KVA, động cơ điện xoay chiều đến 100 KW - Tốc độ quấn điều khiển vô cấp từ 0- 1000 v/phút - Bước rải điều chỉnh vô cấp từ 0,1- 10mm - Máy có thể nhớ không bị xoá các thông số sau khi cài đặt: Bước dây, số vòng quấn trong quá trình làm việc và trường hợp xảy ra sự cố mất điện - Thiết bị có hệ thống gá cuộn cấp dây, cơ cấu căng kẹp dây, cơ cấu tự động dừng quấn khi đứt dây hoặc hết dây - Công suất động cơ quấn: 3HP (3,75 Kw). Điện áp: 380V- 50Hz- 3 pha

Lĩnh vực áp dụng: 4431: Năng lượng nhiệt. Kỹ thuật nhiệt, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Máy được ứng dụng những công nghệ mới về điều khiển như: Inverter, động cơ, bước, kỹ thuật số, vi xử lý... vì vậy mà các tính năng kỹ thuật và hình thức có thể tương đương thiết bị Đài Loan; Thiết kế phù hợp với yêu cầu và điều kiện của VN; Giá bán chỉ bằng 1/3 thiết bị ngoại nhập; các chế độ hậu mãi nhanh chóng được đáp ứng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 82.000.000 VNĐ (bao gồm cả chi phí vận chuyển, chi phí đào tạo, hướng dẫn sử dụng, bảo hành

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH- SX- TM- DV Thiết Bảo

MÁY TỰ ĐỘNG QUẤN DÂY BIẾN ÁP HÌNH XUYÊN MQOA-03

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Ứng dụng trong ngành sản xuất máy biến áp, động cơ điện. Máy có 961 chương trình cài đặt, kích thước lõi biến áp: đường kính trong: 30 đến 150mm, đường kính ngoài: 100 đến 300mm; đường kính dây quấn từ 0,5 đến 3mm; tốc độ quấn điều chỉnh vô cấp từ 0- 150 v/phút; Bước rải cài đặt từ 0 đến 10mm.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 4509: Vật liệu kỹ thuật điện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH- SX- TM- DV Thiết Bảo

MÁY TỰ ĐỘNG QUẤN DÂY ĐA NĂNG

Mã số: VN292/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Máy tự động quấn dây đa năng MQĐN-0103 có 10 chương trình cài đặt; Tốc độ quấn điều chỉnh vô cấp từ 0-2400 v/phút; Bước rải cài đặt từ 0- 10mm; Đường kính dây quấn từ 0,05 đến 1mm

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH- SX- TM- DV Thiết Bảo

MÁY TỰ ĐỘNG QUẤN DÂY QUẠT BÀN MQQB-03

Mã số: VN292/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Máy tự động quấn dây quạt bàn có 961 chương trình cài đặt, có thể bố trí 6 đến 8 đầu rải, tốc độ quấn điều chỉnh vô cấp từ 0 đến 2400 v/phút; Bước rải cài đặt từ 0 đến 10mm; đường kính dây quấn từ 0,1 đến 1mm

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH- SX- TM- DV Thiết Bảo

MÁY TỰ ĐỘNG QUẤN DÂY QUẠT TRẦN MQQT-04

Mã số: VN292/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Ứng dụng trong ngành sản xuất quạt điện, động cơ điện, máy biến áp. Máy tự động quấn dây quạt trần có 1 chương trình cài đặt; Tự động quấn trực tiếp quạt chính và quạt phụ vào Stator; Tốc độ quấn điều chỉnh vô cấp từ 0- 2000 v/phút; Cài đặt được số rãnh stator.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH- SX- TM- DV Thiết Bảo

MÁY TUYỂN TĨNH ĐIỆN CON LĂN

Mã số: VN29521/1476

Mô tả quy trình CN/TB:

- Công suất: điều chỉnh tùy theo yêu cầu của khách hàng
- Tiêu chuẩn: TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 5213: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sản khoáng sản rắn

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm điện năng (đối với máy tuyển từ); Giá thành thấp hơn máy nhập khẩu; phù hợp điều kiện sản xuất trong nước; Chế độ hậu mãi tốt

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận và tùy thuộc công suất

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

MÁY TUYỂN TỪ CON LĂN NAM CHÂM ĐẤT HIẾM CƯỜNG ĐỘ CAO

Mã số: VN2952/1494

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên lý hoạt động: Máy tuyển từ con lăn nam châm đất hiếm NdFeB cường độ cao được cấu tạo bởi một lô từ bằng nam châm vĩnh cửu NdFeB loại N35 (phi 76mm) và một lô dẫn không từ (phi 70mm). Lô từ được quay bằng một động cơ xoay chiều có công suất (0,75KW) với tốc độ quay được điều khiển tùy ý bằng một bộ biến đổi tần số có thể thay đổi từ 0-500v/phút. Một băng tải có chiều dày 0,6mm được vòng qua lô với mục đích đưa vật liệu vào lô từ. Khi vật liệu được đưa vào lô từ, phần từ không có từ tính sẽ rời khỏi băng trước, các phần từ có từ tính với các giá trị có độ từ cảm $X_o(m3/kg)$ khác nhau và sẽ rời khỏi băng với các vị trí khác nhau. Vị trí rời khỏi băng của các khoáng vật không từ và có từ khác nhau có thể thay đổi tùy theo yêu cầu của công nghệ cho từng loại vật liệu nhờ sự thay đổi tốc độ quay của lô từ. Dựa trên nguyên lý này người ta có thể lấy các sản phẩm không từ và các sản phẩm có từ trong nguyên liệu đầu vào bằng các lưỡi cắt các dòng phần từ rời khỏi băng ở các vị trí khác nhau. Vị trí của lưỡi cắt có thể thay đổi được tùy theo đối tượng cần tuyển. Năng lượng siêu mạnh của loại nam châm NdFeB đã tạo ra độ phân giải rất cao của các dòng sản phẩm có từ tính khác nhau đi qua máy nhờ vào việc thay đổi tốc độ của băng tải và di chuyển hệ thống lưỡi cắt cùng một lúc chúng ta có thể thu được các sản phẩm không từ và có từ tính khác nhau. Đó chính là ưu việt cơ bản của loại thiết bị này. **Mô tả kỹ thuật:** + Lô từ: Lô từ được cấu tạo bởi 22 thanh nam châm đất hiếm có tính năng lượng từ siêu mạnh (35MGOe) bọc xung quanh trục bằng vật liệu dẫn từ CTo. Độ rộng của phần lô có từ tính là 1130mm. Trong một môđun máy có một lô từ đường kính phi 76mm và một lô không từ quay theo có đường kính phi 70mm. Cường độ từ trường được tính toán đủ áyn để có thể phân tuyển các khoáng vật chứa sắt có độ từ cảm nhỏ ($X_o 0.4 +$ Băng tải:

- Loại băng:	ILRA2 - 1SP4 White
- Độ dày lớp phủ trên:	0.2mm
- Tổng độ dày:	0.6mm
- Lớp bố:	Polyester
- Hệ số ma sát của mặt dưới băng tải trên sàn thép micron:	0.2
- Nhiệt độ chịu được của băng:	-40oC - +80oC
- Độ dẫn nhiệt:	0.01W/mK
- Kích cỡ	B=1130mm;D=840mm

- Băng tải được kết cấu cả sợi dọc theo băng chống lại quá trình tĩnh điện tránh các hạt mịn không từ bám vào băng rồi rơi vào phần sản phẩm có từ tính - Băng tải được viền mép hai đầu với độ dày 2mm làm nhiệm vụ không cho vật liệu rơi ra khỏi băng đi vào mặt trong của băng gây hư hỏng băng. + Bộ truyền thông: Mỗi một lô từ được quay bằng một động cơ xoay chiều công suất 0.75KW. Tốc độ của mỗi lô được điều khiển riêng biệt bằng một bộ biến đổi tần số nằm trong trung tâm điều khiển. Trục động cơ và trục lô từ được kết cấu bằng khớp nối mềm. Lô từ được lắp vào 2 ổ đỡ vòng bi tự lựa kín và ổ đỡ được gắn chặt vào thanh đỡ. Lô không từ cũng được kết cấu bằng hai vòng bi tự lựa có phốt chắn bụi và được gá vào hệ thống cam làm nhiệm vụ thay và căng băng tải. Việc hiệu chỉnh băng tải được thực hiện bằng 2 vít chỉnh cam. Việc thay băng tải thực hiện rất nhanh chỉ trong 5 phút nhờ khớp đỡ cụm lô từ. + Hệ thống cấp liệu: Lô rải được thiết kế bằng thép bọc cao su chịu mài mòn có đường kính phi 165mm. Một động cơ 0.37KW

với tốc độ 50v/phút được nối với lô cấp liệu bằng khớp nối mềm. Tốc độ rải được điều khiển bằng biến tần đặt ở tủ điều khiển (0-50v/phút). + Phễu thu sản phẩm: Hệ thống máng được thiết kế chế tạo tùy theo yêu cầu của vật liệu cần tuyển. Ở tầng tuyển thứ nhất có một lưỡi cắt có thể di chuyển và quay được tùy theo yêu cầu của người sử dụng. Còn ở tầng tuyển thứ hai sản phẩm sau tuyển được lấy ra bằng 2 lưỡi cắt. Vị trí của 2 lưỡi cắt này cũng có thể dịch chuyển và quay được tùy theo nhu cầu tách các sản phẩm có từ tính và độ sạch khác nhau. Hộp thu sản phẩm sau tuyển được kết cấu theo yêu cầu của từng dây chuyền công nghệ. Ổ đầu ra của phễu thu sản phẩm có 4 loại: sản phẩm từ tính 1, sản phẩm từ tính 2, sản phẩm trung gian, sản phẩm không từ tính. + Tủ điều khiển: Tốc độ quay của từng lô từ và lô rải liệu được thực hiện trong tủ điều khiển và được hiển thị trên mặt biến tần. Tốc độ quay thực tế của từng lô cũng được đo độc lập và hiển thị thêm trên mặt tủ điều khiển. + Các thông số kỹ thuật: - Công suất: 2-5 tấn/h - Điện năng tiêu thụ: 1,85KW - Kích thước máy: R=1460, D=1510mm, C=2230mm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 39: Địa lý, 52: Ngành mỏ, 5213: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sản khoáng sản rắn

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Vật Liệu- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

MÁY TUYỂN TỪ NAM CHÂM ĐẤT HIỂM NDFEB LOẠI CƯỜNG ĐỘ TỪ TRƯỜNG TRUNG BÌNH VÀ LOẠI CƯỜNG ĐỘ TỪ TRƯỜNG CAO

Mã số: Vn29524/1

Mô tả quy trình CN/TB: Từ 4.000kg/ca- 8.000kg/ca; Máy dùng để tuyển khoáng vật từ khoáng khô, đặc biệt là sa khoáng biển

Lĩnh vực áp dụng: 5213: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sản khoáng sản rắn

Ưu điểm của CN/TB: Tính năng đương đương thiết bị ngoại nhập trong khi giá thấp hơn từ 50-70%

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

MÁY UỐN ỐNG CON LĂN

Mã số: VN29403/1650

Mô tả quy trình CN/TB: Các thông số kỹ thuật * Đường kính trục uốn : 40 mm * Đường kính con lăn : 140 mm * Số vòng quay con lăn : 12 rpm. Công suất 2,5 kw. Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 5347: Sản xuất ống

Ưu điểm của CN/TB: - Hoạt động êm, độ chính xác cao - Dễ dàng thao tác, vận hành, bảo trì, sửa chữa - Chất lượng tương đương ngoại nhập, giá thành hạ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY UỐN ỐNG TỰ ĐỘNG UO-38-NC

Mã số: VN2940/1636

Mô tả quy trình CN/TB:

- Máy dùng để uốn các loại ống đường kính nhỏ, dễ dàng sử dụng với bộ điều khiển khả năng lập trình, dễ dàng thay đổi công nghệ cho nhiều ứng dụng khác nhau.
- Giao diện người dùng thân thiện với màn hình cảm ứng.
- Định nghĩa các góc uốn bất kỳ trên mặt phẳng cũng như không gian.
- Có thể vận hành trong 3 chế độ: tác động đơn, từng bước và tự động.
- Thao tác đơn giản, giảm thiểu các thao tác bằng tay, từ đó năng suất lao động tăng lên đáng kể.
- Hiệu quả cao về năng suất cũng như chất lượng sản phẩm: thời gian sản xuất /1 sản phẩm giảm đáng kể so với máy uốn ống bằng tay, ống không bị biến dạng tại các vị trí uốn.

Công suất: 10KW **Tiêu chuẩn đạt được:** TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 5347: Sản xuất ống

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp hơn nhiều so với thiết bị ngoại nhập. Dễ dàng sử dụng bởi giao diện bằng tiếng Việt.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 315.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

MÁY UỐN TOLE TRÒN

Mã số: VN29403/1694

Mô tả quy trình CN/TB: - Kiểu máy : OX - Chiều dày tôn : 12mm - Đường kính uốn nhỏ nhất : 300mm - Đường kính uốn lớn nhất : 2500mm - Dẫn động chính : động cơ điện hay thủy lực - Điều khiển bằng PCL, màn hình Công suất 15 HP - 30 HP Dễ dàng thay đổi kích thước tôn, hoạt động êm, độ chính xác chiều dài cao.

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng vận hành, bảo trì và sửa chữa Chất lượng tương đương máy ngoại giá chỉ bằng 1/2 nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY VẮT SỮA BÒ

Mã số: VN293262/1762

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất: 2 - 5 lít sữa/phút - Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng ổn định, giá thành bằng 1/3 giá nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 11.000.000 - 12.000.000 - 12.500.000 VNĐ/máy đơn

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hiếu Nghĩa Thịnh

MÁY VIÊN NẤP LON CÁC SẢN PHẨM THỰC PHẨM

Mã số: VN295316/1782

Mô tả quy trình CN/TB: Các bộ phận chính của máy gồm cơ cấu truyền động đôi hướng, ben thủy lực, mâm quay nâng hạ, các cụm đầu miết, khung máy chứa mô tơ. Công suất : 600 lon/h

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Cấu tạo đơn giản, dễ sửa chữa Giá thành rẻ Sử dụng được đồng thời cho lon nhựa và lon thiếc với các kích cỡ khác nhau

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Máy 600lon/giờ : 16.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

MÁY XÁ CUỘN

Mã số: VN2956/1640

Mô tả quy trình CN/TB: Đường kính cuộn xả : 800 mm. Chiều dài cuộn giấy xả : 1500 mm. Đường kính cuộn giấy sau khi xả : 80 - 1250 mm. Số dao :12 lưỡi. Công suất : 5 HP. Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: Có thể điều chỉnh lực căng giấy, điều chỉnh tự động biên giấy, giá thành hạ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: 120 - 150 triệu VND; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÁY XÁT CỐM CAO TỐC (PN-XCCT)

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: 400 kg/h; TCVN; Máy xát cốm cao tốc do Xưởng cơ khí chính xác- Viện Cơ học ứng dụng nghiên cứu chế tạo. Thiết bị đạt năng suất: 400kg/h, Motor: 7HP-2800V/P-3 pha 220/380, điều chỉnh tốc độ bằng inverter, kích thước máy: LxWxH: 1015x730x1220mm, thiết bị được làm bằng vật liệu Inox.

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Xưởng Cơ khí chính xác-Viện Cơ học ứng dụng

MÁY XAY SIÊU MỊN DHP - SUMI 2205

Mã số: VN295/1644

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu → Vis nạp liệu → Bồn nghiền → Quạt hút → Tạo áp suất thấp → Thu hồi liệu → Bột siêu mịn. Công suất: 60 kg/h. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN.

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp; Công nghệ mới hiệu suất cao; Không bị nóng nguyên liệu.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000 đ; Giá máy móc thiết bị: 60.000.000 đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng; Bảo hành tại nơi khách hàng đặt máy.

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Cơ khí Tự động Định Hưng Phú

MÁY XAY THỰC PHẨM LÔNG HOẶC ƯỚT

Mã số: VN295316/1721

Mô tả quy trình CN/TB: Sản phẩm là thịt, cá (hoặc rau quả) - sơ chế và làm sạch - cấp liệu vào máy - cài đặt tốc độ và thời gian - cho máy vận hành - sản phẩm được xay nhuyễn - chuyển sang gia đoạn khác Công suất : 20 - 50 kg/mê (hoặc nhiều hơn). Đạt TCVN Có thể thay đổi vận tốc theo ý muốn và định trước về thời gian, có thể điều chỉnh được nhiệt độ sản phẩm đang xay

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Đa năng, xay được nhuyễn nhiều loại sản phẩm dạng lỏng, ướat khác nhau Giá cả phải chăng, rẻ chỉ bằng 1/2 máy ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 30 - 120 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MÔ HÌNH BẢNG TẢI CHO THỰC HÀNH PLC VD-01

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Cấu tạo và tính năng kỹ thuật: Động cơ bước, cảm biến tiếp cận điện cảm; cảm biến quang, chuông báo, đèn báo, nút nhấn, bản tải dạng nút nhấn, cáp kết nối, bảo vệ đảo chiều động cơ, module tạo kết nối lõi dây, tài liệu hướng dẫn thực hành; Lĩnh vực ứng dụng: trang bị cho các phòng thực tập, thí nghiệm ngành điện các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các ngành có liên quan.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Ứng dụng trong việc thực hành từ các bài tập nối dây đơn giản đến phức tạp với các bộ điều khiển lập trình PLC của các hãng khác nhau; gọn gàng, dễ dàng di chuyển trong phòng thí nghiệm, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 5 triệu; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH ĐIỀU KHIỂN VÀ GIÁM SÁT QUY TRÌNH VẬN HÀNH BỂ LỌC NƯỚC

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Lĩnh vực ứng dụng: Trang bị cho phòng thí nghiệm, thực tập truyền động điện, thực tập PLC các trường đại học, cao đẳng; Mô phỏng quy trình vận hành bể lọc tại nhà máy nước thực tế, việc điều khiển và giám sát được thực hiện bằng PLC và màn hình cảm ứng. Người học làm quen với phần mềm lập trình PLC và phần mềm lập trình màn hình cảm ứng NT-4.7; Cấu tạo gồm: PLC CPM2A, module mở rộng, màn hình cảm ứng, đèn báo, contact, đèn dây, relay trung gian, thùng gỗ, phần mềm CX, phần mềm NT-4.7

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Người học làm quen với lập trình PLC và lập trình màn hình điều khiển. Kết nối với máy tính để có thể lập trình với nhiều yêu cầu công nghệ khác nhau

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 450 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH GIẢNG DẠY HỆ THỐNG PHUN XĂNG LH-JETRONIC CKD-01

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Giảng dạy thực hành hệ thống điều khiển phun xăng và đánh lửa trên động cơ ô tô; Cấu tạo của thiết bị gồm: Hộp ECU LH-Jetronic, cảm biến đo gió dây nhiệt, cảm biến nhiệt độ nước, cảm biến oxy, cảm biến bướm ga, bộ chia điện với cảm biến Hall, kim phun, motor điều khiển tốc độ cảm chừng, bảng điện. Lĩnh vực áp dụng: giảng dạy thực hành hệ thống điều khiển phun xăng và đánh lửa ngành cơ khí ô tô ở tất cả các bậc đào tạo.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với giáo trình giảng dạy theo quy định; Trực quan, kết cấu gọn nhẹ, có thể mang vào phòng học lý thuyết; Đầy đủ các chức năng điều khiển: phun xăng đánh lửa, tốc độ cảm chừng; Giá thành thấp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 5,6 triệu đồng; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH HỆ THỐNG PHUN XĂNG 3S-GE (TOYOTA) CKD-02

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Mô hình thể hiện cấu tạo và nguyên lý làm việc của hệ thống phun xăng kiểu motronic (lượng phun xăng vào động cơ, thời điểm phun xăng, thời điểm đánh lửa được điều khiển từ ECU). Mô hình có các đầu nối có thể giao tiếp với máy hiện sóng để khảo sát hoạt động của các cảm biến trong hệ thống. Mô hình sử dụng động cơ điện cơ DC và biến trở có thể thay đổi số vòng quay, sử dụng các biến trở nhằm mô phỏng sự thay đổi số vòng quay, sử dụng các biến trở nhằm mô phỏng sự thay đổi các chế độ làm việc của hệ thống. Có thể hướng dẫn chẩn đoán tìm pan trên mô hình; đo đặc các thông số về điện áp và điện trở. Cấu tạo và tính năng kỹ thuật bao gồm: ECU 3S-GE, cảm biến lưu lượng không khí nạp, cảm biến nhiệt độ không khí nạp, cảm biến nhiệt độ nước làm mát, cảm biến lượng oxy có trong đường ống nạp, cảm biến vị trí cánh bướm ga; hệ thống đánh lửa; bộ chia điện; bảng đầu nối; các role; động cơ điện DC; các biến trở. Lĩnh vực áp dụng: Trang bị cho các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có liên quan đến ngành cơ khí động lực

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Mô hình được chế tạo phù hợp với nội dung giảng dạy; mô hình thể hiện được chức năng và nguyên lý làm việc của hệ thống; giá thành hạ so với thiết bị ngoại nhập tương ứng; Hệ thống làm việc ổn định, độ bền cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 10.500.000; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH HỆ THỐNG PHUN XĂNG ĐA CHỨC NĂNG (TOYOTA) CKD-09

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Mô hình thể hiện cấu tạo và nguyên lý làm việc của hệ thống điều khiển động cơ (lượng xăng phun vào động cơ, thời điểm phun xăng, thời điểm đánh lửa được điều khiển từ ECU) Mô hình có các đầu nối có thể giao tiếp với máy hiện sóng để khảo sát hoạt động của các cảm biến trong hệ thống điều khiển. Bao quát nhiều hệ thống khác nhau, cho phép động cơ làm việc với hai loại cảm biến đo gió; Tăng tính trực quan, đặc biệt với hệ thống kim phun ngoài hoạt động song song với kim phun trong động cơ. Đo các thông số của động cơ khi sử dụng hai bộ đo gió khác nhau và so sánh sự hoạt động của chúng. Hiện thị tỷ lệ (tính theo %) và thời gian phun nhiên liệu trong một chu kỳ. Cấu tạo và tính năng kỹ thuật: động cơ 3S-FE, ECU 3S-FE, cảm biến lưu lượng không khí nạp; cảm biến nhiệt độ không khí nạp; cảm biến nhiệt độ nước làm mát; cảm biến lượng ôxy có trong đường ống nạp; cảm biến vị trí cánh bướm ga; hệ thống đánh lửa; bảng đầu nối; đồng hồ hiển thị; hệ thống kim phun ngoài; bộ đo thời gian phun nhiên liệu. Đây là thiết bị do trường đại học sư phạm kỹ thuật TP.HCM chế tạo nhằm cung cấp trang bị cho các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề có liên quan đến các ngành cơ khí động lực

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Mô hình được chế tạo phù hợp với nội dung giảng dạy theo hướng công nghệ; mô hình thể hiện được chức năng và nguyên lý làm việc của hệ thống; Giá thành hạ so với thiết bị ngoại nhập; có thể hướng dẫn chẩn đoán tìm pan trên mô hình; hệ thống làm việc ổn định, có độ bền cao, thích hợp nhiều bài giảng trên mô hình; tiết kiệm không gian xưởng và tiết kiệm kinh phí

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 27.500.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ SUNFURIC

Mã số: VN292314/1758

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm ứng dụng và dịch vụ KHCN Tiền Giang

MÔ HÌNH HỘP CHẠY DAO CỦA MÁY TIỆN SỬ DỤNG CƠ CẤU NORTON CKM-07

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Mô hình hộp chạy dao của máy tiện sử dụng cơ cấu Norton CKM-07 là mô hình dùng trong giảng dạy thực hành tiện và môn học Máy cắt kim loại; vật liệu chế tạo: Nhựa PA-mica, khối lượng 6kg

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2.500.000 đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH HỘP TỐC ĐỘ CỦA MÁY TIỆN DÙNG CƠ CẤU BÁNH RĂNG DI TRƯỢT CKM-05

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Mô hình hộp tốc độ của máy Tiện dùng cơ cấu bánh răng di trượt CKM-05 là mô hình dùng trong giảng dạy thực hành tiện và môn học Máy cắt kim loại; vật liệu chế tạo: nhựa PA- mica; khối lượng: 6kg

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2.500.000 đ; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH HỘP TỐC ĐỘ CỦA MÁY TIỆN DÙNG CƠ CẤU HACNE CKM-06

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Đây là mô hình hộp tốc độ của máy tiện dùng cơ cấu Hacne dùng trong giảng dạy thực hành tiện và học môn Máy cắt kim loại. Vật liệu chế tạo: nhựa PA

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH MÁY BÀO NGANG DÙNG CƠ CẤU CULIT LẮC CKM-04

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Mô hình máy Bào ngang dùng cơ cấu Culit lắc CKM-04 là mô hình dùng trong giảng dạy thực hành Bào và môn học Máy cắt kim loại, vật liệu chế tạo: nhựa PA-mica; khối lượng : 8kg

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3.000.000 đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH MÁY CÁN XÀ GỖ TỰ ĐỘNG CKM-03

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; máy cán xà gỗ tự động thu nhỏ, công suất nhỏ, làm việc theo nguyên lý gây biến dạng: uốn, lăn cán liên tục; các cơ cấu truyền động là sự kết hợp: cơ khí, điện, điện tử và khí nén; máy hoàn toàn tự động bằng chương trình, điều khiển bằng vi điều khiển vạn năng; có khả năng gia công với độ dài tùy ý, các số liệu được nhập bằng bàn phím; Có khả năng gia công các sản phẩm: xà gỗ chữ C, ống vuông, là mô hình phục vụ giảng dạy các môn học: công nghệ kim loại, thiết kế chi tiết máy, trang bị điện, vi điều khiển, điều khiển tự động

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 20.000.000 đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH MÁY KIỂM TRA BÓ DÂY ĐIỆN 60 DÂY KDD-09

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Máy kiểm tra tình trạng của bó dây 60 đầu dây nhằm phát hiện tình trạng đứt dây, chạm dây, dây sai vị trí. Khi có lỗi thiết bị sẽ báo chính xác vị trí dây bị sai để người kiểm tra có thể sửa chữa nhanh chóng; máy thực hiện kiểm tra các loại dây sản xuất dùng trong xe ô tô, xe máy, xe buýt, máy lạnh,... Máy được sử dụng ở khâu kiểm tra chất lượng sản phẩm, sau khi sản xuất để đảm bảo sản phẩm không bị lỗi đứt dây, đồng thời máy còn kiểm tra được chức năng của các diode bán dẫn dùng trong bộ xác bình điện của các loại xe.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp hơn các thiết bị nhập ngoại có cùng chất lượng và tính năng. Sản phẩm được lắp ráp dùng công nghệ cao của nước ngoài, chất lượng ổn định, dễ dàng bảo hành khi có sự cố đảm bảo tiến hành ổn định của nhà máy, dễ thay đổi chức năng theo yêu cầu của nhà máy và đã được tích hợp nhiều chức năng quan trọng: bộ đếm số lượng sản phẩm có nhớ khi mất điện, bộ điều khiển máy cắt bằng keo

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 8.000.000 đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH MÁY PHAY LĂN RĂNG

Mã số: VN294/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nguồn điện cung cấp: 220V/AC, công suất máy: 120W, tốc độ trục chính: 100 vòng/phút; trọng lượng máy: 28 kg, phay được bánh răng module 1 trên vật liệu mica hoặc nhựa. Lĩnh vực áp dụng: giảng dạy các môn học: máy cắt kim loại, công nghệ chế tạo máy, tự động hoá quá trình sản xuất

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp; mô hình có kết cấu gọn nhẹ, đơn giản và dễ sử dụng; trực quan hiệu quả trong giảng dạy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 15.000.000đ; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH MÁY VẬT MẶT KHOAN TÂM TỰ ĐỘNG CKM-02

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Máy cắt gọt kim loại chuyên dùng để vật mặt đầu và khoan tâm trục công suất nhỏ, làm việc tự động theo nhịp thao tác: cắt phôi tự động, cắt vật mặt đầu, khoan lỗ tâm, tháo nhả phôi, các cơ cấu truyền động là sự kết hợp: cơ khí, điện điện tử và khí nén. Máy làm việc tự động bằng chương trình điều khiển bằng vi điều khiển vạn năng; Có khả năng gia công đạt năng suất cao, với số lượng lớn. Vật liệu gia công: nhôm, gỗ, nhựa. Mô hình phục vụ giảng dạy các môn học: công nghệ chế tạo máy, thiết kế chi tiết máy, trang bị điện máy công cụ, điều khiển tự động...

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 15.000.000đ; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH SẢN XUẤT TỰ ĐỘNG

Mã số: VN29407/1650

Mô tả quy trình CN/TB: Phôi được đặt vào hệ thống cấp phôi tự động, qua hệ thống kiểm tra để phân loại sản phẩm, sau đó tay gấp lấy phôi đưa vào bộ phận gia công, sau đó đưa vào thùng chứa; TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp, thiết bị có sẵn ở Việt Nam

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 25 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thí nghiệm Thực hành điện, Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH TAY MÁY DKC-03

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Cấu tạo và thông số kỹ thuật của mô hình tay máy: tay máy có 7 bậc tự kết hợp với khí nén; nguồn cung cấp 24 VDC. Lĩnh vực ứng dụng: làm thiết bị dạy học, thực hiện giao tiếp điều khiển với PLC, card giao tiếp với máy tính,...

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Dưới 10 bộ: 25.000.000 VNĐ/bộ; Trên 10 bộ: 23.000.000 VNĐ/bộ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH THANG MÁY 4 TẦNG (3 LẦU) DÙNG PLC

Mã số: VN292216/1614

Mô tả quy trình CN/TB: Nội dung thực hành mô hình: - Cấu trúc điển hình của thang máy - Hệ thống điện trong thang máy - Hệ thống điện trong thang máy 4 tầng dùng bộ điều khiển PCL S7-200 Công suất: tính theo ca Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 67: Xây dựng. Kiến trúc, 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ, khoảng 1/3 giá so với các thiết bị tương tự nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, cán bộ kỹ thuật có mặt chậm nhất sau 24h xuống hiện trường khắc phục bảo hành

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm phát triển công nghệ công nghiệp và tự động hoá (CITA)

MÔ HÌNH THÍ NGHIỆM: HỆ THỐNG MÁY LẠNH CÔNG NGHIỆP MINI CÓ MỘT DÀN BAY HƠI DÙNG MÁY NÉN LOẠI KÍN, CÓ KHẢ NĂNG TẠO CÁC SỰ CỐ

Mã số: Vn295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Làm quen với tính năng hoạt động và sử dụng hệ thống làm lạnh công nghiệp thông qua 15 bài thí nghiệm trên mô hình này. Cấu tạo và tính năng kỹ thuật: Thiết bị bao gồm: dàn nóng, máy nén và dàn lạnh 1HP, tủ điện điều khiển, bộ nạp ga, relay áp suất thấp, relay áp suất cao, van tiết lưu nhiệt cân bằng ngoài, van điện từ, kính xem lỏng, phin lọc, ống mao, van tiết lưu tay, van chặn, đường ống đồng và phụ kiện. Thiết bị nhằm trang bị cho các phòng thí nghiệm vật lý, điện- lạnh các trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông cũng như các ngành liên quan

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với giáo trình giảng dạy; hệ thống điều khiển tương đương hệ thống làm lạnh công nghiệp thực, có nhiều chế độ lựa chọn; Có khả năng tạo các sự cố như: quá dòng, áp suất cao, áp suất thấp; Có các bài thí nghiệm kèm theo; người sử dụng thiết bị sẽ được hướng dẫn thực hiện các bài thí nghiệm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 35 triệu đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH THỰC TẬP ĐIỀU KHIỂN THEO MODULE: KHÍ NÉN, ĐIỆN- KHÍ NÉN- PLC

Mã số: VN294033/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Module 1: hệ thống truyền động bằng điện- khí nén; Module 2: hệ thống truyền động bằng PLC- điện- khí nén. Hệ thống gồm có: bộ nguồn DC 24V, bộ nhập tín hiệu vào, bộ dây điện, bộ dây nối khí nén, xy lanh các loại, động cơ khí nén, bộ lọc, bộ phận dòng khí nén, van các loại, công tắc các loại, cảm biến các loại, bộ rơ le các loại, phana từ giảm chấn, bộ cho tín hiệu ra, máy nén khí và thiết bị phụ trợ. Có thể trang bị cho các trường đại học, cao đẳng, công nhân kỹ thuật các chuyên ngành tự động hoá, cơ điện tử.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với chương trình giảng dạy theo quy định của Bộ GD-ĐT, ứng dụng vào hệ thống điều khiển tự động, dễ dàng tạo ra các bài thực hành khác nhau từ đơn giản đến phức tạp, giúp cho học viên làm quen với những mô hình thực tế

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 60.000.000 đồng; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH THỰC TẬP PLC NÂNG CAO VD-04

Mã số: vn295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Mô hình thực tập PLC nâng cao dùng cho thực tập nối dây 1 hệ thống điều khiển bằng PLC gồm cả phần điều khiển và động lực. Mô hình này mô tả điều khiển máy phay bằng PLC. Điều khiển dùng PLC S7-200, gồm các thiết bị như công tắc bảo vệ động cơ, khởi động từ, động cơ 3 pha, đèn báo, nút nhấn,... Hệ thống dây cáp và dominô. Nguồn cung cấp 3 pha.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Cho phép thực tập lắp đặt PLC với các thiết bị điều khiển, làm quen đi dây lưới điện 3 pha 5 dây; Thay đổi chương trình để thực hiện nhiều yêu cầu điều khiển; Độ bền cao; tiêu hao rất ít vật tư

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 30.000.000; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÔ HÌNH THỰC TẬP TRANG BỊ VÀ CUNG CẤP ĐIỆN VD-05

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Trang bị cho các phòng thực tập môn trang bị điện và cung cấp điện; Thông số kỹ thuật gồm 3 khối: Khối tủ phân phối điện: bộ điều khiển điện lập trình loại nhỏ LOGO, cầu chì, các CB, ELCB, rơle xung,... Khối cơ cấu chấp hành: nút nhấn, đèn báo, động cơ 3 pha,... Khối điều khiển: các contactor chính và phụ, công tắc bảo vệ động cơ, time đa năng; nguồn cung cấp điện 3 pha 220/380V.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Có thể thực tập lắp đặt tủ phân phối điện với các thiết bị hiện đại hiện có trên thị trường. Làm quen đi dây điện lưới điện 3 pha, 5 dây; thực tập nhiều bài tập trong điều khiển động cơ với hệ thống các contactor, role,... lắp đặt hệ thống chiếu sáng có thể điều khiển bằng nút nhấn và lập trình; tiêu hao rất ít vật tư; độ bền cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 80.000.000; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MŨI KHOAN VÍT XOẮN 1200 THI CÔNG CỌC KHOAN NHỒI

Mã số: VN295212/1359

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được TCNN, Công nghệ cọc khoan nhồi được sử dụng rộng rãi trong xây dựng nói chung và xây dựng giao thông nói riêng. Nhờ áp dụng công nghệ này mà có thể xây dựng công trình lớn trên mọi vùng địa chất khác nhau như toàn nhà cao tầng, cầu vượt sông... Tùy theo từng vùng địa chất của nền móng khác nhau mà ta có thể sử dụng các công cụ khoan, mũi khoan khác nhau cho phù hợp, đảm bảo năng suất và chất lượng hố khoan. Kiểu mũi khoan: Kiểu xoắn kép, Đường kính mũi khoan: 1200mm, Mũi khoan: nhập ngoại của hãng Pengou, Phạm vi sử dụng hiệu quả: khoan được với các loại đá phong hoá sỏi cuội, Khoan tạo lỗ có đường kính 1200 tại các vùng địa chất có độ cứng tương đương với đá phong hoá; Lắp trên các máy khoan thông dụng

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Có tính năng kỹ thuật phù hợp với các lĩnh vực chuyên ngành thi công nền móng công trình; Kết cấu đơn giản, dễ thao tác sử dụng thuận tiện bảo dưỡng và dịch vụ kỹ thuật; Tỷ lệ nội địa hoá cao: 85%; Giá thành hạ chỉ bằng 60-70% so với nhập ngoại có tính năng tương đương

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 29.000.000 đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 12 tháng các lỗi do chế tạo kể từ ngày giao nhận thiết bị; Cung cấp phụ tùng theo yêu cầu của khách hàng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông vận tải

NHỮNG BỘ PHẬN ĐÚC CHỊU ÁP LỰC AL (ỐNG NÓI, TẮM ĐÚC DÙNG CHO XE MÔ TÔ, XE MÁY)

Mã số: VN275/1727

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH BORAMTEK Vietnam

ỐNG NHÔM SỬ DỤNG CHO TRỒNG OPC

Mã số: KR274226/1795

Mô tả quy trình CN/TB: Ống nhôm sử dụng cho trồng OPC

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 5543: Chế tạo ô tô

Ưu điểm của CN/TB: Dành cho các sản phẩm có giá trị cao như ống trục, trục từ dùng cho máy in sao. Máy in, trống OPC và cuộn trao đổi nhiệt dùng cho ngành công nghiệp ô tô

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Kiểu dáng công nghiệp; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Leader system

PÉP TƯỚI CÀ PHÊ

Mã số: VN2932/1857

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Đặng Tám

PHỄU NẠP LIỆU VÀ SÀNG RUNG

Mã số: VN2953/1553

Mô tả quy trình CN/TB:

- Kết cấu bằng thép tấm cacbon được hàn ghép với nhau.
- Phễu được trang bị sàng rung dẫn động bằng đai hình thang ở đáy và cửa định lượng, có thể điều khiển ở hai chế độ tự động và bằng tay khi cần thiết.
- Máy được trang bị một động cơ dùng để chống hiện tượng tắc nghẽn củ trong phễu.

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị được chế tạo trong nước nên giá thành rẻ. Phù hợp với điều kiện sử dụng tại Việt Nam.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

QUẠT HÚT

Mã số: VN29232/1218

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Quạt đặt trên tường, trần, mái Hút khí nóng, độc, bụi... Thích hợp cho các dạng nhà xưởng, hội trường, rạp hát... **Các thông số kỹ thuật chính:** Lưu lượng: 6500 m³/h, Áp lực: 7kg/m², Công suất: 0,37kW, Điện thế: 220/380V, Độ ồn: 63-65 dBA. Trọng lượng: 27-30 kg

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

QUẠT HÚT KHÍ ĐỘC

Mã số: VN292452/1673

Mô tả quy trình CN/TB: TC Việt Nam; Quạt ly tâm đặc dụng cho môi trường Axit

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Bền, giá thành thấp.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 7.000.000 đ/cái

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ ứng dụng Huy Hoàng

QUẠT HÚT TRỰC CÓ LƯU LƯỢNG LỚN

Mã số: VN2923/1371

Mô tả quy trình CN/TB: - Quạt trực hút HV 15.0 có: đường kính cánh $D = 1500\text{mm}$, kích thước vỏ quạt: $1600 \times 1600 \times 490\text{mm}$, sử dụng động cơ 3Hp - 1450v.ph và bộ truyền đai để đạt tốc độ guồng cánh là 300v/ph. Quạt có các thông số kỹ thuật như sau: + Lưu lượng: 90.000 m³/h + Công suất đặt: 3Hp; Công suất tiêu thụ tương đương 2Hp + Độ ồn: 74 dBA + Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6637: Sản xuất đồ gỗ, 67: Xây dựng. Kiến trúc, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Chế tạo hoàn toàn trong nước, có ưu điểm lưu lượng lớn nhưng công suất tiêu thụ nhỏ, không ồn.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 8.500.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

QUẠT PHUN SƯƠNG

Mã số: VN2923/1375

Mô tả quy trình CN/TB: - Sử dụng các quạt thổi công nghiệp gắn bộ tan sương bằng inox quay ở tốc độ 2900 v/ph. Nước được bơm vào mặt trong của đĩa bằng một bơm 60W đặt trong thùng chứa nước 30 lít ngay dưới chân quạt. Do hiệu ứng lực ly tâm, nước bơm vào đĩa được dẫn ra mép ngoài đĩa bắn ra gặp các cánh tán sương, xảy ra va đập và tạo thành bụi sương được quạt đẩy đi xa bởi hơi thu nhiệt làm mát không khí xung quanh. Lượng nước bay hơi này tính được 12l/h; - Công suất: 12 lít nước/giờ.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Sương nhuyễn mịn; Chế tạo hoàn toàn trong nước; Giá thành thấp; Ít tiêu tốn điện năng.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3.430.000 VNĐ/quạt CN6.0F1

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

QUẠT THỔI QBH-3P

Mã số: VN29232/1218

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được; TCVN Quạt đặt và di chuyển được trên nền nhà Thổi gió trực tiếp, dùng để chống nóng, thông thoáng nhà xưởng Thích hợp với ngành sản xuất tập trung công nhân Có thể chế tạo để treo trên cột hoặc trên tường với độ cao phù hợp **Đặc tính kỹ thuật:** Lưu lượng: 6500 m³/h Công suất: 0.37 kW Điện thế: 220/380V Độ ồn: 63-65 dBA Trọng lượng: 38,5 kg

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

QUẠT TRỤC BẰNG COMPOSITE

Mã số: VN29232/1606

Mô tả quy trình CN/TB: - Lưu lượng : 8000 m³/h (Sp = 0 mm H₂O) - Công suất : 1 Hp - Đường kính cánh 570, cánh bằng Composite (FRP) - Vỏ : 600 x 600 , bằng Composite, lưới tráng kẽm bảo vệ hai mặt - Truyền động cua - roa Đạt TCVN Công suất : 1 HP

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành hạ do được chế tạo hoàn toàn trong nước - Hiệu suất cao và tiết kiệm điện : Nhờ cánh Composite có trọng lượng nhẹ. - Chống ăn mòn hoá chất và không han gỉ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3.500.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH giải pháp kỹ thuật- SOLTECH

QUI TRÌNH ĐÚC TRỤC CỐ LỖI BẰNG KIM LOẠI (LINH KIỆN CHO THIẾT BỊ NẶNG)

Mã số: KR275/1621

Mô tả quy trình CN/TB: Qui trình nâng cao độ bền nhiệt và độ mài mòn của vật liệu với một cấu hình lý tưởng

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Qui trình sản xuất đơn giản sẽ làm giảm sức lao động và giờ công lao động, tăng tỷ lệ phục hồi và nâng cao sức sản xuất, tạo sản phẩm có chất lượng cao và độ bền cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 79.440 USD; Giá máy móc thiết bị: 29.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH đá quý DONGYANG

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ MẠ ĐIỆN VÀ MẠ HOÁ: CÁC DUNG DỊCH PHA CHẾ

Mã số: VN2851/1391

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Viện Khoa học và công nghệ Giao thông vận tải cung cấp các dung dịch pha chế sẵn hoặc chuyển giao quy trình công nghệ về mạ điện và mạ hoá bao gồm

Tên dung dịch mạ	đặc điểm lớp phủ	Vật liệu nền	Ứng dụng lớp mạ
Dung dịch mạ kẽm bong	Lớp mạ bong sang	Thép, đồng	Trang trí cao, chống gỉ cho thép
Dung dịch mạ kẽm 7 màu	Lớp mạ có sắc cầu vồng	Thép, đồng	Có tính bảo vệ cao, trang trí trong công nghiệp
Dung dịch mạ đồng-Niken- Crom	Gồm 3 lớp mạ (3 loại dung dịch)	Thép	Trang trí, chống gỉ cao
Dung dịch mạ Cadimi	Lớp mạ sang mờ, chịu bền hoá chất	Thép	Phục vụ các chi tiết cần độ bền chống gỉ cao trong đóng tàu, hang không
Dung dịch mạ Niken đen	Lớp mạ bong, cứng Lớp mạ đen bong	Thép, đồng	Trang trí cao (dung nhiều trong đồ trang trí nội thất) Trang trí bảo vệ (công nghiệp ô tô, đồng hồ, điện tử)
Dung dịch mạ đồng bóng	Độ bóng, mịn cho độ dày cao	Thép, đồng	Mạ phục hồi chi tiết khi cần độ dày cao
Oxi hoá, nhuộm, nhôm	Bề mặt cứng, chống gỉ	Nhôm	Trang trí nội thất, đồ gia dụng, đóng gói các phương tiện giao thông vận tải
Công nghệ mạ CU, Ni, hợp kim Pb-Sn-Cu lên nhôm	Xử lý vật liệu bằng các lớp lót sau đó mạ lớp hợp kim Pb-Sn-Cu lên	Nhôm	Phục hồi các bạc lót trong động cơ ô tô, máy điện... Tạo lớp dẫn điện
Mạ Ni hoá học	Lớp mạ dày đều, sáng bong như lớp mạ Crom	Thép	Phục hồi hoặc làm mới vôi phun bơm cao áp vì độ cứng lớp mạ cao Sử dụng cho các mục đích khác
Các dung dịch mạ hợp kim: Sn-Ni; Ag-Sb; Cu-Zn; Cu-Pb và Pb-Sn-Cu/Sb	Các dung dịch có thành phần ổn định trong quá trình mạ	Thép đồng, đồng thau, nhôm	Dùng trong phục hồi các chi tiết máy, bạc trượt trong các động cơ
Mạ thép	Lớp mạ cứng, phục hồi chi tiết	Thép	Tăng độ dày chi tiết là vật liệu thép nhanh cho lớp mạ thép phục hồi lại tính năng làm việc của chi tiết rỗ, thực tế

Các loại dung dịch mạ có thành phần hoá học ổn định khác nhau được pha chế sẵn hoặc chuyển giao toàn bộ quy trình công nghệ thực hiện các công nghệ mạ này.

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: các lớp phủ nhằm mục đích chống gỉ bảo vệ ăn mòn hoặc phục hồi kích thước kim loại này

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Thoả thuận theo loại công nghệ ứng dụng

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo quy định của Nhà nước

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông vận tải

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT HỢP KIM FERÔ - ĐẤT HIẾM - MAGIÊ (VN-FEREMG.05 VÀ VN-FEREMG.08) SỬ DỤNG TRONG CÔNG NGHỆ CẦU HOÁ GANG

Mã số: VN271/1535

Mô tả quy trình CN/TB: Từ các nguồn nguyên liệu sẵn có trong nước như: quặng đất hiếm Đông Pao (REO), Dolomit, Oxit Magie... Luyện hai giai đoạn trong lò hồ quang và lò cảm ứng trung tần sản xuất ra sản phẩm hợp kim Ferô: - VN-Fe RE.30 - VN-Fe RE Mg.08 - VN-Fe RE Mg.05

- Công suất (tính theo ca): 700 kg/ca
- Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương sản phẩm ngoại nhập; có thể điều chỉnh thành phần theo yêu cầu sử dụng

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

SỬ DỤNG CÁC THIẾT BỊ TẠO LỰC TRONG THI CÔNG KÉO NÂNG CÁC VẬT NẶNG

Mã số: VN2922/1723

Mô tả quy trình CN/TB: Sử dụng các thiết bị thuỷ lực, có cải tiến và bổ sung để nâng các vật nặng lên độ cao thiết kế trong điều kiện thi công khó khăn.

- Các thiết bị nâng được bố trí ở vị trí thích hợp.
- Liên kết các thiết bị nâng với vật nặng bằng cáp cường độ cao.
- Vận hành thiết bị nâng để kéo nâng vật nặng lên độ cao thiết kế theo nguyên tắc sâu đo; tức là nâng từng nhịp sau đó giữ lại và thao tác nâng nhịp tiếp theo cho đến khi kết thúc.

Công suất: Chiều cao nâng bất kỳ và tải trọng nâng bất kỳ. Các thông số kỹ thuật khác: Giảm chi phí đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo chất lượng và an toàn thi công.

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ, phù hợp với điều kiện kinh tế, kỹ thuật trong nước.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

THÁP ĐỆM VỎ ỐC

Mã số: VN2923/1217

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Lĩnh vực áp dụng: Nồi hơi đốt dầu, nồi hơi đốt than và các loại khí thải khai thác khác có nhu cầu xử lý SO₂ (riêng đối với nồi hơi than cần kèm theo thiết bị xử lý bụi trước đó). **Đặc tính kỹ thuật:** Lưu lượng khí thải: tùy theo yêu cầu của sản xuất (ví dụ: 5000 mét khối/h đối với nồi hơi 2-3 tấn hơi/h; 9000 mét khối/h đối với nồi hơi 5 tấn hơi/h...), Nồng độ SO₂ trong khí thải: đến 3,3 g/mét khối, Nhiệt độ khí thải: đến 200 độ C, Cường độ tưới dung dịch sữa vôi Ca(OH)₂: 1,5-2 kg/kg khí thải, Tồn thất áp suất: Max 60mm H₂O Hiệu suất hấp thụ: lớn hơn hoặc bằng 90%

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

THIẾT BỊ BƠM ĐỊNH LƯỢNG

Mã số: VN2912/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN; Đây là loại thiết bị bơm dùng để định lượng tự động các loại hoá chất bơm vào trong công nghệ xử lý nước thải, pha chế trong dây chuyền sản xuất nước giải khát, dầu nhờn, bơm hoá chất chlorine trong nước rửa thủy sản.

Lĩnh vực áp dụng: 5539: Chế tạo máy hoá chất và dầu mỡ, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển công nghệ & môi trường Á Đông

THIẾT BỊ CẤP LIỆU TỰ ĐỘNG CHO MÁY ĐÙN, ÉP PHUN NHỰA

Mã số: VN295623/1614

Mô tả quy trình CN/TB: 300kg/h; TC nước ngoài; - Cắm ống hút của phễu cấp vào bao nguyên liệu (nguyên liệu nhựa dạng hạt từ 0,5 đến 3mm) - Cài đặt nhiệt độ và thời gian thích hợp - Khởi động máy khi dos phễu cấp sẽ tự động cấp nguyên liệu cho phễu sấy, Công suất tính theo ca: 300kg/h, Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có chất lượng tốt, tính năng tương đương với sản phẩm cùng loại của nước ngoài, chi phí nhiên liệu thấp, giá thành giảm, không ảnh hưởng đến môi trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 370 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: Thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Phát triển và Chuyển giao công nghệ ngành nhựa

THIẾT BỊ CHIÊN CHÂN KHÔNG

Mã số: VN295316/1165

Mô tả quy trình CN/TB: Từ một số nguồn nguyên liệu tươi chúng ta có thể chế biến một số thực phẩm ăn nhanh, như các loại bánh snack, mít chiên, khoai chiên, chuối chiên,... Tuy nhiên với công nghệ chiên thông thường như hiện nay thì chất lượng sản phẩm sẽ giảm tính chất mùi, vị, màu so với tính chất ban đầu của nguyên liệu. Để khắc phục nhược điểm trên, cần phải sử dụng thiết bị chiên với công nghệ mới gọi là chiên chân không Thiết bị được chế tạo bằng Inox, hợp vệ sinh thực phẩm, Thiết bị chiên loại bỏ được nước trong nguyên liệu (nông sản) thô Do quá trình làm việc ở nhiệt độ < 1000C và áp suất chân không nên sản phẩm sau khi chiên sẽ giữ được màu, mùi, vị nguyên thủy như lúc ban đầu Hệ thống kiểm soát và cấp hơi hoàn toàn tự động, kiểm soát và điều khiển theo nhiệt độ cài đặt cho từng loại sản phẩm Đạt TCVN, Công suất: 500 Kg/ngày, Kích thước: 9.000 x 1.500 x 2.000, Trọng lượng: 200 Kg, Các thông số kỹ thuật khác: Nồi chiên: B620 x 1.200, Inox, 2 lớp vỏ

Kích thước lắp đặt: 1.000 x 1.500 x 2.000 (mm)

Bơm chân không: 5HP, 3P, 380V, Bộ nguồn thủy lực: 3/4HP, 3P, 380V, Nhiệt độ làm việc: 50-1500C, Áp suất chân không: 0,8-0.9 atm, Nạp và tháo liệu bằng tay

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 90 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Mega

THIẾT BỊ ĐÀM TA LUY KIỂU RUNG ĐỘNG

Mã số: VN295224/1356

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Đầm ta luy kiểu rung động là thiết bị chuyên dùng để thi công đầm chặt các mái ta luy đường, các mái dốc bờ đê, bờ hồ chứa nước... Nhờ việc sử dụng đầm ta luy kiểu rung động mà vật liệu ở các mái ta luy, bờ hồ bờ đê có mật độ chặt yêu cầu (có độ chặt >K90) Thiết bị được lắp trên máy xúc một gầu thủy lực kiểu bánh xích hoặc bánh lốp đảm bảo di chuyển thuận tiện, giảm giá thành đầm chặt mái dốc. đặc biệt tại vùng đồng bằng sông Cửu Long các tuyến đường cùng chung sống với lũ, nếu được đầm chặt nhờ thiết bị này sẽ giảm thiểu được sự sụt sạt lở, nâng cao tuổi thọ của đường. Trọng lượng tĩnh: 320kg Lực đầm lớn nhất: 3700kg, Tần số rung động: 2200lần/phút, Biên độ rung động 5mm Áp lực đầm nén tác động lên nền: 0,7kg/cm² Đầm mái ta luy đạt độ chặt >K90 Kích thước bàn rung: 1000x560mm, Áp suất làm việc Max 17Mpa, Phù hợp với loại máy xúc thủy lực có trọng lượng từ 6-12 tấn, Tỷ lệ nội địa hoá: 65%

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Có tính năng kỹ thuật phù hợp với các lĩnh vực chuyên ngành thi công đường, nền đường, xây dựng; Kết cấu đơn giản, dễ thao tác sử dụng, thuận tiện bảo dưỡng và dịch vụ kỹ thuật; Tỷ lệ nội địa hoá cao; Giá thành hạ chỉ bằng 40-50% so với ngoại nhập có tính năng tương đương

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 80.000.000 đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 12 tháng các lỗi do chế tạo kể từ ngày giao nhận thiết bị; Cung cấp phụ tùng theo yêu cầu của khách hàng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông vận tải

THIẾT BỊ ĐÁNH BÓNG TỰ ĐỘNG

Mã số: VN295/1592

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

THIẾT BỊ ĐỒNG BỘ NÂNG DÀM THAY GỐI CẦU ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG

Mã số: VN295211/1354

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, Thiết bị đồng bộ nâng dầm thay gối cầu điều khiển tự động là hệ thống thiết bị hệ thống kích nâng 2 chiều: chiều nâng nhờ thủy lực, chiều hạ nhờ lò xo, được hãm cơ khí nhờ ê cu hãm trên cần pít tông, được hãm thủy lực nhờ van khoá tải thủy lực. Quá trình nâng hạ nhờ hệ thống kích được bộ thủy lực cung cấp dòng chất lỏng công tác cao áp thông qua sự làm việc của các phân phối điện thủy lực. Toàn bộ hệ thống được điều khiển tự động theo chương trình nhờ hệ thống điều khiển trung tâm và các đầu đo lực và đầu đo chuyển vị trí của từng kích riêng biệt. Nhờ việc điều khiển và khống chế được hành trình làm việc của từng kích nên đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của kỹ thuật nâng dầm thay gối cầu trong khi vẫn đảm bảo các phương tiện giao thông đi lại trên cầu bình thường... Số lượng kích trong hệ thống thiết bị nâng dầm: 10 kích (hoặc hơn nữa), Lực nâng tối đa của một kích: 100 tấn, Lực nâng của hệ dầm 10 kích: 1.000 tấn, Hành trình nâng tối đa của kích: 80mm, Tốc độ nâng dầm: 0,01-0,02m/ph, Công suất của hệ thống thiết bị nâng dầm: 5HP, Kiểu điều khiển PLC, tự động, bán tự động các thao tác, lưu trữ, hiển thị các số liệu cần thiết, Cho phép đặt trước hành trình nâng: 0-80mm, Sai lệch về chiều cao nâng trong hệ dầm kích: không quá 2mm, Thiết bị đồng bộ nâng dầm thay gối cầu điều khiển tự động có thể sử dụng trong việc: Nâng dầm bảo dưỡng, sửa chữa và thay gối cầu; Nâng dầm, nâng cao cao độ của cầu, tăng chiều cao thông thuyền; Xây dựng nhà bằng phương pháp nâng sàn; Xử lý lún nghiêng cho các công trình xây dựng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Có tính năng kỹ thuật phù hợp với các lĩnh vực chuyên ngành sửa chữa và nâng cấp cầu bê tông, cầu thép, xây dựng...; Kết cấu đơn giản, dễ thao tác sử dụng, thuận tiện bảo dưỡng và dịch vụ kỹ thuật; Tỷ lệ nội địa cao: 60%; đặc biệt giá thành hạ, chỉ bằng 30-40% so với ngoại nhập có tính năng tương đương

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Hệ thống thiết bị gồm Bộ nguồn và kích: 350.000.000 đồng; Hệ thống điều khiển tự động: 350.000.000 đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 12 tháng các lỗi do chế tạo kể từ ngày giao nhận thiết bị; Cung cấp phụ tùng theo yêu cầu của khách hàng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông vận tải

THIẾT BỊ HÀN: QUE HÀN BỌC THUỐC; DÂY HÀN MIG/MAG NA70S; DÂY HÀN HỒ QUANG CHÌM NAEH14; DÂY HÀN LỖI THUỐC NA71T1

Mã số: VN2873/1498

Mô tả quy trình CN/TB: Các sản phẩm vật liệu hàn được Công ty Công nghiệp Vật liệu hàn Nam Triệu sản xuất trên dây chuyền công nghệ tiên tiến của Đức, Pháp, Italia. Công suất: 12.000 tấn/năm, trong đó:

- Que hàn bọc thuốc: 4.000 tấn/năm
- Dây hàn MIG/MAG: 4.000 tấn/năm
- Dây hàn hồ quang chìm: 2.000 tấn/năm
- Dây hàn lõi thuốc: 2.000 tấn/năm

Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 8135: Hàn, 5545: Chế tạo tàu thuyền

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm đạt chất lượng tương đương với các sản phẩm ngoại nhập. Giá thành thấp hơn các sản phẩm ngoại nhập.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2004

Hình thức cung cấp: Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty Công nghiệp vật liệu hàn Nam Triệu

THIẾT BỊ HẤP HẠT ĐIỀU LIÊN TỤC HD1000

Mã số: VN295315/1294

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Công suất: 1000 kg/h, Nguyên liệu hạt điều được phân phối từ gầu tải vào phễu cấp của hệ thống hấp. Trong quá trình chuyển động liên tục, hạt điều được tiếp xúc với hơi nước bão hoà qua hệ thống phun hơi trực tiếp và được sấy khô nhờ hệ thống hơi gián tiếp. Sau một thời gian nhất định hạt điều ra khỏi thiết bị và được băng tải chuyển đến từng vị trí theo từng loại nguyên liệu. Áp suất hơi sử dụng: 3,5- 4 kg/ cm²

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: Tỷ lệ nhân điều trắng cao, nhân vàng giảm; Tỷ lệ nhân nhiễm dầu không có; Đảm bảo điều kiện vệ sinh công nghiệp và môi trường; Điều kiện làm việc của lao động được cải thiện; Chi phí sử dụng và bảo dưỡng sửa chữa thấp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 150 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian lắp đặt chạy thử, thời gian bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Dầu thực vật Bình Định

THIẾT BỊ HUẤN LUYỆN PLC S7-200

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Dùng làm thiết bị huấn luyện trong giảng dạy PLC; Thông số kỹ thuật: CPU 224, 14 ngõ vào, 10 ngõ ra. Module mở rộng analog EM 235 4AI/1AO, bộ nguồn cung cấp SITOP 24-5A, các công tắc 2 chức năng; đồng hồ đo tín hiệu analog, các jack cắm I/O; nguồn cung cấp 220V có cầu chì bảo vệ

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Gọn nhẹ; dễ di chuyển; gắn trên giá đỡ; khả năng kết nối dễ dàng qua các jack cắm; dùng các thiết bị của Đức; độ bền cao, an toàn; dùng máy CNC gia công; thực hiện nhiều bài tập với tín hiệu số và analog

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 18.000.000; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ LÀM BÁNH KẸO

Mã số: VN2953/1

Mô tả quy trình CN/TB: 100 - 1.000 kg (có công suất lớn hơn nếu có yêu cầu); TCNN; Các loại bánh mì, bánh bông lan, bánh trung thu, bánh biscuit;

Quy trình công nghệ: Trộn bột – Đánh trứng – Chia bột - Định hình - Nướng

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6535: Công nghiệp bánh kẹo

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

THIẾT BỊ LÀM BÁNH PHỞ TƯƠI

Mã số: VN2953/1659

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 100kg bánh phở/ca, Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 45 triệu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Bộ môn Chế tạo máy- Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ LÀM SẠCH DÀM THÉP BẰNG PHƯƠNG PHÁP PHUN BƠ

Mã số: VN2924 1/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 5343: Cán kim loại, 5347: Sản xuất ống

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành bằng 50% so với thiết bị ngoại nhập; Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng sau bán hàng nhanh chóng thuận tiện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 85.000 USD/1TB

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

THIẾT BỊ LỌC SẠCH KHÔNG KHÍ

Mã số: RUS29231/1802

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết bị lọc sạch không khí (AM) là một loại thiết bị công nghiệp mới để làm khô và sạch những chất khí thải từ những hạt rắn - Thiết bị này có thể sử dụng trong ngành năng lượng, hoá học, than, làm sạch kèn, ngành luyện, ngành sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản và những ngành công nghiệp khác - Bụi được thu gom từ những chiếc máy hút bụi với hiệu quả làm sạch bụi rất cao và có tính kháng thủy lực thấp, có khả năng làm việc với vận tốc và nhiệt độ của hơi đốt, độ dày, sự phát tán và tập trung của bụi, có khả năng làm việc thời gian dài, kích cỡ nhỏ gọn và chi phí thấp

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Quỹ đổi mới công nghệ thế kỷ 21 Quốc gia, Liên bang Nga

THIẾT BỊ LỌC THẨM THẤU NGƯỢC RO

Mã số: VN2953/1175

Mô tả quy trình CN/TB: - Dựa theo nguyên lý thẩm thấu ngược, loại bỏ các tạp chất trong quá trình thẩm thấu để nước đầu ra đạt độ tinh khiết cao. - Công suất (tính theo ca): 0,5m3/h đến 20m3/h. - Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài. - Bán trực tiếp theo hợp đồng

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 69: Thủy sản, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương, giá thấp hơn ngoại nhập 30-50%; Thiết bị được ráp dưới dạng modun rất dễ thay thế, nâng cấp, sửa chữa.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

THIẾT BỊ LỌC THẨM THẤU NGƯỢC RO

Mã số: VN2924/1813

Mô tả quy trình CN/TB: Nước nguồn → Bơm ly tâm cao áp → Lọc tinh → Màng lọc thẩm thấu ngược → Bộ phận kiểm tra lưu lượng → Bộ phận kiểm tra chất lượng nước → Lọc xác khuẩn → Sử dụng - Công suất 200 - 20.000L/h - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN - Quy trình: Nước nguồn được bơm vào bồn chứa, tích trữ trong bồn. Sau đó, nước được bơm ly tâm cao áp qua bộ lọc tinh. Sử dụng bộ lọc tinh có kích thước lỗ rỗng trong màng khoảng 0,2 micron, các tạp chất có kích thước lớn hơn 0,2 micron được lưu giữ lại và với áp lực lớn của bơm cao áp, nước tiếp tục được đẩy qua màng lọc thẩm thấu ngược. - Nguyên lý lọc thẩm thấu ngược: cho nước đi qua màng bán thấm, nước đi qua và giữ lại các chất hoà tan trong màng. Áp dụng công nghệ này cho hiệu quả xử lý rất cao: xử lý triệt để các chất vi ô nhiễm hữu cơ, vết kim loại, chất độc hại có hệ số nhỏ nhất đến 0,002 micron. Màng lọc trong hệ thống này được sử dụng lâu dài (ít nhất 2 năm) và khoảng 6 tháng mới tiến hành rửa ngược bằng hoá chất. - Nước sau khi qua bộ lọc thẩm thấu ngược, được dẫn qua bộ phận kiểm tra lưu lượng nước, bộ phận kiểm tra chất lượng nước. Sau đó, nước được dẫn qua bộ lọc xác khuẩn trước khi đưa đến nơi sử dụng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương, giá thấp hơn ngoại nhập bằng 1/2; Thiết bị được ráp dưới dạng modun rất dễ thay thế, nâng cấp, sửa chữa.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 5.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 50.000.000 VNĐ (500L/h); Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại chỗ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Thương mại & Dịch vụ Công nghệ cao Tân Việt Mỹ

THIẾT BỊ MÁY PHÁT OZONE CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG

Mã số: VN2924/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tùy thuộc theo yêu cầu của khách hàng; TCNN; Tùy thuộc theo yêu cầu của khách hàng;

Đây là loại thiết bị dùng để phát khí ozone (O₃) để khử trùng và diệt khuẩn, ozone còn có khả năng khử dư lượng hoá chất trong hoa quả, rau tươi, trong nước nuôi trồng thủy sản... rất hiệu quả không làm mất đi tính chất nguyên thủy của sản phẩm. Máy phát ozone được ứng dụng trong các lĩnh vực như: môi trường, các dây chuyền sản xuất nước sạch, các dây chuyền nước rửa thủy sản...

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 69: Thủy sản, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển công nghệ & môi trường Á Đông

THIẾT BỊ MÁY TÁCH THÓC PSY80 NĂNG SUẤT (7-8) TẤN/GIỜ

Mã số: VN29323/1718

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp, năng suất cao, vận hành đơn giản, tự động hoá

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí chế tạo máy Long An

THIẾT BỊ NHUỘM BẰNG TIA HỒNG NGOẠI SỬ DỤNG TRONG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Mã số: KR2954/1735

Mô tả quy trình CN/TB: Mẫu nhuộm được gia nhiệt bằng hồng ngoại.

Lĩnh vực áp dụng: 6431: Công nghiệp dệt kim, 6433: Công nghiệp may mặc, 3105: Thiết bị dùng cho phòng thí nghiệm hoá học.

Ưu điểm của CN/TB: Mẫu nhuộm chính xác, thân thiện với môi trường, thiết kế máy nhỏ gọn chắc chắn.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp; Patent

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: DAELIM STARLET Co.,Ltd

THIẾT BỊ PHẢN ỨNG, BỒN CHỨA CÁC LOẠI

Mã số: VN28711/1779

Mô tả quy trình CN/TB: Bồn chứa có thể tích $V = 500 - 20.000$ lít được làm bằng inox (dày 4 - 12mm), composite dày 3 - 10 mm Chịu được áp lực và hoá chất Có gắn thêm các dạng cánh khuấy khác nhau tùy theo yêu cầu.

Lĩnh vực áp dụng: 5343: Cán kim loại, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Đạt TC vệ sinh an toàn thực phẩm Độ bền 10 năm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Bồn $V = 1\text{m}^3$, inox dày 2mm : 5 triệu VND ;Bồn $V = 1\text{m}^3$, composite dày 2mm :2.5 triệu VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

THIẾT BỊ RỬA, KHỬ ĐỘC RAU QUẢ, THỰC PHẨM CHO BẾP ĂN TẬP THỂ 2000 SUẤT

Mã số: VN2924/1354

Mô tả quy trình CN/TB: + Gồm máy chính: - Bể rửa rau, bể lọc, bể rửa thịt cá (xây ốp gạch men, dung tích tổng cộng ~ 4m^3) - Bơm nước tuần hoàn (trên $30\text{m}^3/\text{h}$) - Máy tạo khí ôzôn sạch 20 hoặc 30g/h (kiểu LIN 4.20 S hoặc LIN 4.30 PL) - Bộ trộn - Bộ kích giải - Tủ điện điều khiển xa - Các giỏ đựng rau - 02 vòi rửa nước LINOZONF + Công suất: 250 kg rau/giờ + Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Có thể rửa tráng dụng cụ nấu bếp, bát đĩa... để sát khuẩn, khử mùi.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Gọn, tiết kiệm, tiện sử dụng; Thiết kế lắp đặt theo điều kiện thực tế.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 90.000.000 VNĐ (chưa kể tiền xây bể)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm, bảo trì lâu dài, thời gian sửa 1 ngày.

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

THIẾT BỊ SẢN XUẤT THỨC ĂN CHO TÔM VÀ GIA SÚC

Mã số: VN295316/1710

Mô tả quy trình CN/TB:

- Quy trình công nghệ

Nguyên liệu thô → nghiền thô → nghiền tinh → phối trộn → tạo hình → sấy, tiệt trùng → làm nguội → đóng bao → bảo quản. Sản phẩm nổi được trên mặt nước, Chậm tan trong nước nên tồn thất rất ít, Tôm, gia súc, gia cầm mau lớn và bảo vệ tốt môi trường

- Công suất: $800 - 2000\text{ kg/ca}$
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư thấp, sản phẩm đạt chất lượng tốt, giá thành thấp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 25 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 800 triệu VNĐ đến 1.5 tỷ VNĐ; Phí đào tạo: 5 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHKT (S.T.C)

THIẾT BỊ SẤY LIỆU CHO MÁY Đùn, ÉP NHỰA

Mã số: VN295623/1613

Mô tả quy trình CN/TB: 25Kg/h; TC nước ngoài; Quy trình thiết bị sấy liệu như sau: * Khởi động quạt thổi và bộ điện trở sấy * Cài đặt chế độ nhiệt độ và thời gian sấy thích hợp với từng loại nhựa (theo bảng hướng dẫn của chế độ sấy) * Khi đạt thời gian sấy đã cài đặt thì mở van xả đáy của phễu sấy cung cấp nhựa cho lòng vít máy ép nhựa Công suất tính theo ca: 25kg/h. Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có chất lượng tốt, tính năng tương đương với sản phẩm cùng loại của nước ngoài, chi phí nhiên liệu thấp, giá thành giảm, không ảnh hưởng đến môi trường.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 410 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: Sửa chữa về mặt kỹ thuật trong vòng 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Phát triển và Chuyển giao công nghệ ngành nhựa

THIẾT BỊ SẤY PHUN

Mã số: VN295316/1

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị dùng để sấy các dung dịch thành bột như sữa, trứng, táo... Công suất: Theo yêu cầu Thông số kỹ thuật khác: - Vật liệu buồng làm việc: Inox SUS 304 - Bảo ôn: Bông gốm dày 30 mm - Điện lắp đặt: 380V- 3 pha- 50 Hz - Nhiên liệu đốt: gas LPG hoặc điện trở - Điều khiển: Khống chế nhiệt độ: tự động 30-300 độ C, Bảo vệ chống quá nhiệt. Nguyên lý làm việc: Sấy phun là quá trình sấy được thực hiện bằng cách phun vật liệu (chất lỏng) thành các hạt nhỏ li ti nhờ cơ cấu đặc biệt của vòi phun được đặt trên đỉnh tháp. Tác nhân sấy (không khí nóng) nhờ quạt hút qua caloriphe để nâng đến nhiệt độ sấy cần thiết. Chùm tia phun được tác nhân nóng phân tán đều khắp thể tích tháp, chuyển động xuống đáy tháp cùng với vật liệu và sấy khô vật liệu. Sản phẩm khô được thu ở đáy xilicon, còn không khí ẩm nhờ quạt thổi ra ngoài.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Bề mặt tiếp xúc giữa vật liệu và tác nhân sấy lớn nên thời gian sấy ngắn, cường độ sấy cao.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 60 triệu VNĐ (Năng suất bốc ẩm 5-10 kg ẩm/giờ)

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Hóa học

THIẾT BỊ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG NHIỆT MẶT TRỜI: HỆ THỐNG NƯỚC NÓNG, THIẾT BỊ TRUNG CẤT NƯỚC NGỌT TỪ NƯỚC BIỂN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Mã số: VN2972/1854

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Thiết bị điều khiển vận hành nguồn năng lượng mặt trời dồi dào để đun nóng nước hay làm cho nước bay hơi để cấp nước nóng, hay chưng cất nước ngọt từ nước biển Thiết bị được thiết kế khoa học, phù hợp để hấp thụ được tối đa năng lượng mặt trời, dải công suất của thiết bị rộng

Lĩnh vực áp dụng: 5537: Chế tạo máy năng lượng, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng cao, giá thành rẻ, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận (tùy theo công suất yêu cầu)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học và Công nghệ nhiệt lạnh

THIẾT BỊ TẠO TIA NƯỚC ÁP LỰC CAO BN 800-18

Mã số: VN294031/1358

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, Thiết bị phá hủy và cắt vật liệu bằng nước áp lực cao là thiết bị biến đổi điện năng thành thủy năng của dòng nước công tác áp suất cao nhằm cung cấp cho các yêu cầu sử dụng cụ thể. Áp suất dòng nước cao áp tối đa: 80MPa Lưu lượng làm việc ở áp suất tối đa: 18lít/phút Công suất tiêu thụ điện năng: 15kW Nguồn điện: 3pha Khả năng điều chỉnh áp lực phun: (0-max) Tỷ lệ nội địa hoá: 65% Thiết bị dùng cung cấp nguồn nước áp suất cao trong lĩnh vực: Cắt một số vật liệu như gạch, gỗ, cốp pha...; Tẩy phá bê tông bị suy thoái của các dầm cầu bê tông và các kết cấu bê tông mác 100-150; Tẩy gỉ vỏ tàu thủy. Tẩy gỉ bề mặt kim loại phục vụ công nghệ sơn; làm sạch công nghiệp, làm sạch hệ thống đường ống của ngành dầu khí hoá chất; Tẩy sạch sơn đường băng sân bay, sơn kẻ vạch đường; Tẩy phá bê tông asphalt lớp dưới trên bề mặt cầu; làm sạch và mở rộng đáy cọc khoan nhồi, phục vụ công nghệ mở rộng đáy cọc khoan nhồi; Kiểm tra chất lượng của các bình áp lực, kiểm tra độ kín khít của các đường ống dẫn dầu, khí và các đường ống chịu áp lực khác có đường kính lớn; cắt một số vật liệu như gạch, gỗ cốp pha...

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Có tính năng kỹ thuật phù hợp với các lĩnh vực chuyên ngành sửa chữa và nâng cấp cầu bê tông, cầu thép xây dựng...; Kết cấu đơn giản, dễ thao tác sử dụng, thuận tiện bảo dưỡng và dịch vụ kỹ thuật; Tỷ lệ nội địa hoá cao; Giá thành hạ, chỉ bằng 30-40% so với ngoại nhập có cùng tính năng tương đương

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 280.000.000 đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 12 tháng các lỗi do chế tạo kể từ ngày giao nhận thiết bị; Cung cấp phụ tùng theo yêu cầu của khách hàng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông vận tải

THIẾT BỊ TIỆT TRÙNG KHÔNG KHÍ UV - OZONGEN

Mã số: VN29241/1450

Mô tả quy trình CN/TB: Sử dụng tia UV để xử lý vi sinh trong không khí tạo nguồn cấp khí an toàn cho các trại tôm, cá giống, cá cảnh

- Công suất: 20W - 220V - 50Hz

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Gọn nhẹ, dễ dùng, hiệu quả cao

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: 350.000 VNĐ; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Sinh học Nông nghiệp ABC

THIẾT BỊ TỔ HỢP DỪNG TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Mã số: RUS2932/1812

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết bị chuyên dùng trong sản xuất nông nghiệp có nhiều chức năng hoạt động: cày xới, các công việc trồng trọt, bón phân, thu hoạch, gieo hạt... Tầm với của thiết bị là 30m, dễ sử dụng, thao tác nhanh - Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn so với một số nước, có nhiều chức năng liên hợp, tiết kiệm thời gian sản xuất

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1.200 rúp; Giá máy móc thiết bị: 0.8 triệu rúp

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Quĩ đổi mới công nghệ thế kỷ 21 Quốc gia, Liên bang Nga

THIẾT BỊ TOÀN BỘ NHÀ MÁY XỬ LÝ RÁC THẢI 150 TẤN/NGÀY

Mã số: VN2921/1471

Mô tả quy trình CN/TB: Rác thải sinh hoạt sau khi đưa về nhà máy được phân loại sơ bộ, loại các thành phần có kích thước lớn. Sau đó, được đem ủ trong bể yếm khí 20 ngày, tiếp đó rác được ủ chín từ 3-4 tuần có đảo trộn. Rác sau khi ủ chín được đưa vào dây chuyền phân loại tinh ra thu được mùn tinh, mùn này được bổ sung thành các N, P, K,... thành phân vi sinh hữu cơ có chất lượng cao. Lò đốt rác thải sinh hoạt không phân huỷ hữu cơ, rác công nghiệp không độc hại, được đốt trong lò đạt tiêu chuẩn môi trường. Rác thải được băng tải đưa lên lò đốt, với 2 buồng đốt sơ cấp và thứ cấp ở nhiệt độ cao 900-1200 độ C, đảm bảo đốt cháy triệt để các chất ô nhiễm có trong rác thải. Khí thải ra sau khi đi qua hệ thống xử lý khí đảm bảo khí đạt tiêu chuẩn môi trường. Công suất tính theo ca: Nhà máy rác: 150 tấn/ngày; Lò đốt rác thải: 1,5 tấn/h Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị nhập ngoại; Vốn đầu tư chỉ bằng 1/3 so với giá nhập ngoại; Tiết kiệm đất đai; Bãi chôn lấp chỉ còn 20% không phải xử lý; Thời gian thực hiện nhanh: 12 tháng; Sử dụng trí tuệ Việt Nam, tạo công ăn việc làm cho hàng trăm người.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 2.000.000.000 VNĐ (toàn bộ thiết bị, công nghệ); Giá máy móc thiết bị: Nhà máy 150 tấn/ngày: 15.000.000.000 VNĐ, Lò đốt rác: 3.000.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới và môi trường

THÔNG GIÓ LÀM MÁT BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐOẠN NHIỆT

Mã số: VN2923/1368

Mô tả quy trình CN/TB: Với xưởng kín, sử dụng các quạt hút để hút khối không khí nóng và bụi trong nhà xưởng ra ngoài. Do chênh lệch áp suất, không khí sạch bên ngoài tràn vào nhà xưởng qua các panel bằng tấm giấy kỹ thuật (dạng tổ ong) hoặc lưới sợi nylon kết hợp với giấy kỹ thuật được tưới nước và thấm nước. Ở đây xảy ra quá trình bốc hơi đoạn nhiệt khi không khí ngoài trời tiếp xúc với nước và hạ nhiệt độ trước khi đưa vào xưởng thay thế cho không khí nóng bụi được quạt hút ra ngoài. Công suất (tính theo ca): Trung bình 7.5 Kw/h. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 67: Xây dựng. Kiến trúc, 8623: Kỹ thuật an toàn lao động, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng quạt hút có lưu lượng lớn, công suất nhỏ, được chế tạo trong nước nên giá thành thiết bị hạ, tiết kiệm điện năng tiêu thụ.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 40.000.000 VNĐ (01 quạt và 6-8m2 giấy kỹ thuật)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

THÙNG PHÂN PHỐI (TRONG DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT TINH BỘT SẮN)

Mã số: VN2953/1554

Mô tả quy trình CN/TB:

- Tất cả các bộ phận tiếp xúc với nguyên liệu đều được làm bằng thép không gỉ, trục làm bằng thép cacbon ca-o.
- Cánh khuấy trong thùng phân phối duy trì việc nạp đều đặn sản phẩm đã được băm nhỏ vào các máy mài và nhờ đó mà tránh quá tải cho máy mài, đảm bảo cho các máy này hoạt động ổn định.

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị được chế tạo trong nước nên giá thành rẻ. Phù hợp với điều kiện sử dụng tại Việt Nam.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

THÙNG RÁC CÁC LOẠI BẰNG VẬT LIỆU FDR

Mã số: VN287/1759

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 87: Bảo vệ môi trường, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm ứng dụng và dịch vụ KHCN Tiền Giang

THÙNG SẤY ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG

Mã số: VN29543/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện: ½ HP, 9 kW; Kích thước: 2.550 x 1.150 x 600 (mm); Trọng lượng: 150 Kg; Sử dụng 1 quạt đối lưu ½ HP để thổi khí nóng; Nhiệt sấy bằng điện trở công suất là 9 kW; Cách nhiệt bằng bông thủy tinh; Nhiệt độ đạt tối đa là 80°C

Hiệu suất nhiệt đạt 80%; Công dụng: lắp trên các băng tải chuyển lắp ráp, gò ép; Các linh kiện của Nhật. Mô tơ của Đài Loan, Nhật; Đạt tiêu chuẩn nước ngoài; Lĩnh vực áp dụng TB/CN: Sản xuất giấy dếp

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

TỔ HỢP KHOAN, HÀN, CẮT ĐIỀU KHIỂN CNC

Mã số: VN294/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 59: Ngành chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành chỉ bằng 50% so với thiết bị ngoại nhập; Dịch vụ bảo hành, sửa chữa sau bán hàng nhanh chóng thuận tiện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 120.000 USD/1TB

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 1 năm; bảo trì lâu dài

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TỔ HỢP NGHIÊN TRỘN THỰC PHẨM CHO CHĂN NUÔI NĂNG SUẤT 0,5- 2 TẤN/GIỜ

Mã số: VN295313/1

Mô tả quy trình CN/TB: 0,5- 2 tấn/giờ; TCVN; Dùng cho các hộ gia đình và trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm sản xuất thức ăn chăn nuôi dạng bột, quy mô nhỏ, đơn giản. Tính năng kỹ thuật: năng suất: 0,5- 2 tấn/giờ; Công suất lắp đặt: 15- 40 Kw (bao gồm: máy nghiền, máy trộn đứng, vít tải nếu cần); Diện tích nhà xưởng: 10- 30 mét vuông; Công nhân vận hành: 3- 5 người/ca

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng trong vận hành lắp đặt; Giá thành rẻ hơn rất nhiều so với thiết bị ngoại nhập trong khi chất lượng tương đương

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành theo yêu cầu của khách hàng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

TRẠM BƠM BÊ TÔNG THP60 (CÔNG SUẤT 60 MÉT KHỐI/H)

Mã số: VN29122/1480

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất bơm lớn nhất (cho 2 chế độ): 40-60 mét khối/h Áp suất bơm lớn nhất (cho 2 chế độ): 111-75 Bar, Kiểu bơm thủy lực: HP6018, Đường kính xi lanh động lực chính: 180mm, Hành trình xi lanh động lực chính: 1400mm, Đường kính xi lanh thủy lực chính: 100mm, Hành trình xi lanh thủy lực chính: 1400mm, Số hành trình cho 2 chế độ làm việc: 20-29 hành trình/phút, Công suất động cơ Diesel: 84KW, Số vòng quay lớn nhất: 2300 vòng/phút, Áp suất thủy lực lớn nhất cho nhóm bơm: 300 Bar, Áp suất thủy lực lớn nhất cho nhóm khuấy: 250 Bar, Khả năng bơm cao nhất: 100m, Khả năng bơm xa nhất: 400m, Cỡ hạt lớn nhất: 35mm, Đường kính ống bơm: DN125mm, Dung tích bình chứa nhiên liệu: 350l, Dung tích thùng chứa dầu thủy lực: 450l, Tốc độ di chuyển lớn nhất: 25Km/h Trọng lượng xe bơm: 5200kg

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 68.500 EUR

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TRẠM BƠM BÊ TÔNG THP85 (CÔNG SUẤT 85 MÉT KHỐI/H)

Mã số: VN29122/1484

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Công suất: 680 mét khối/ca, Công suất bơm lớn nhất (cho 2 chế độ): 52-85 mét khối/h, Áp suất bơm lớn nhất (cho 2 chế độ): 121-71 Bar, Kiểu bơm thủy lực: HP 8520, Đường kính xi lanh động lực chính: 200 mm, Hành trình xi lanh động lực chính: 1400 mm, Đường kính xi lanh thủy lực chính: 125 mm, Hành trình xi lanh thủy lực chính: 1400 mm, Số hành trình cho 2 chế độ làm việc: 20-32 hành trình/phút, Công suất động cơ Diesel: 141KW, Số vòng quay lớn nhất của động cơ: 2300 vòng/phút, Tiêu hao nhiên liệu Diesel: 5-20 lít, Áp suất thủy lực lớn nhất cho nhóm bơm: 310 Bar, Áp suất thủy lực lớn nhất cho nhóm khuấy: 250 Bar, Khả năng bơm cao nhất: 120 m, Khả năng bơm xa nhất: 500m, Cỡ hạt lớn nhất: 35mm, Đường kính ống bơm: DN125mm, Dung tích bình chứa nhiên liệu: 350 l, Dung tích thùng chứa dầu thủy lực: 500 l, Tốc độ di chuyển lớn nhất: 25 KW/h, Trọng lượng xe bơm: 5600 kg

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 78.500 EUR

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TRẠM TRỘN BÊ TÔNG ASPHALT 50 TẤN/H

Mã số: VN29524/1487

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 45-50t/h, Vật liệu đầu vào: Cát, đá, bột đá → Sấy nóng → Phễu chứa → Định lượng → Trộn bê tông → Bê tông thương phẩm. Kiểu dáng trạm trộn: bán cơ động, Chiều cao từ cốt 0 đến miệng xả thùng trộn: 3800mm, Nồi trộn: cường bức 2 trộn ngang, Bồn chứa nhựa: 10.000 l, Bồn chứa dầu FO: 5.000 l, Bồn chứa dầu DO: 1.000 l. Công suất tiêu thụ của trạm: 180kW

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2.350 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TRẠM TRỘN BÊ TÔNG ASPHALT 80 TẤN/H

Mã số: VN29524/1488

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 70-80 t/h, Vật liệu đầu vào: Cát, đá, bột đá → Sấy nóng → Phễu chứa → Định lượng → Trộn bê tông → Bê tông thương phẩm. Kiểu dáng trạm trộn: bán cơ động. Chiều cao từ cốt 0 đến miệng thùng trộn: 3800mm, Phễu chứa cốt liệu 4 thành phần: 20 m³, Nồi trộn: cường bức 2 trục ngang, Bồn chứa nhựa 02 bồn: 40.000 l, Bồn chứa dầu DO: 1.00 l Công suất tiêu thụ của trạm: 200 Kw

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3.000 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TRẠM TRỘN BÊ TÔNG ĐÀM LẤN 120 MÉT KHỐI/H

Mã số: VN29524/1485

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 80-120 m³/h, Vật liệu đầu vào: Cát, đá nhỏ, đá to, xi măng, nước, phụ gia, tro bay → Định lượng (bằng các cân) → Trộn bê tông → Bê tông thương phẩm. Dung tích thùng trộn bê tông: trạng thái nén chặt 2500 l; trạng thái không nén: 3125 l; đổ rót khô: 3750 l, Năng suất lớn nhất: 120 mét khối/h, Cỡ hạt cốt liệu lớn nhất: 80/120mm, Chiều cao từ cốt 0 đến miệng xả phễu chứa sau trộn 3850mm, Dung tích phễu chứa sau trộn: 3000 m³ Silô chứa tro bay: 80 m³ Silô chứa xi măng: 80 tấn, Công suất tiêu thụ của trạm: 200/100kW, Nguồn điện: VAC 380

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 4.300 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TRẠM TRỘN BÊ TÔNG ĐÀM LẤN 150 MÉT KHỐI/H

Mã số: VN29524/1486

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Vật liệu đầu vào: Cát, đá nhỏ, đá to, xi măng, nước, phụ gia, tro bay → Định lượng (bằng các cân) → Trộn bê tông → Bê tông thương phẩm. Công suất: 120-150 m³/h Dung tích thùng trộn bê tông: trạng thái chặt: 3000 lít; trạng thái không nén: 4500 l Năng suất lớn nhất: 150 m³/h Cơ hạt cốt liệu lớn nhất: 120-150mm, Chiều cao từ cốt 0 đến miệng xả phễu chứa sũa trộn: 3850mm, Dung tích phễu chứa sau trộn: 4000m³.

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TRẠM TRỘN BÊ TÔNG NHỰA ĐƯỜNG

Mã số: VN29524/1682

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 20-40 tấn/h Đá dăm, cát, đá mặt có độ hạt và tỷ lệ theo quy định → Sấy khô → Vận chuyển tự động lên bồn chứa → Định lượng và trộn tự động → Bỏ sung bột đã nhuyễn và nhũ tương nhựa đường → Trộn ướt → Xả qua bồn chứa dự trữ hoặc trực tiếp ra xe chở đến công trường.

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Khả năng tự động lớn; Giá chỉ bằng 1/3 so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 1,5- 3 tỷ đồng (tùy công suất)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

TRẠM TRỘN BÊ TÔNG TỰ ĐỘNG

Mã số: VN2952/1754

Lĩnh vực áp dụng: 5553: Chế tạo máy xây dựng và làm đường

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Điện và Tự động hoá

TRẠM TRỘN BÊ TÔNG TỰ ĐỘNG BM100

Mã số: VN29524/1479

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Vật liệu đầu vào: Cát, đá, xi măng, nước, phụ gia (thiết bị chứa) → Định lượng (bằng các cân) → Trộn bê tông (bằng cối trộn) → Bê tông thương phẩm. Dung tích thùng trộn bê tông: 2350/2000 l, Năng suất: 100 mét khối/h, Chiều cao từ cốt 0 đến miệng xả thùng trộn: 3850mm, Phễu chứa cốt liệu: 60 mét khối, Silô chứa xi măng: 2(cái)x80 tấn. Công suất tiêu thụ của trạm: 175kW

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp; Năm: 1998

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3.900 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TRẠM TRỘN BÊ TÔNG TỰ ĐỘNG BM30

Mã số: VN29524/1475

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 240 mét khối/h, Vật liệu đầu vào: Cát, đá, xi măng, nước, phụ gia (thiết bị chứa) → Định lượng (bằng các cân) → Trộn bê tông (bằng cối trộn) → Bê tông thương phẩm. Dung tích thùng trộn bê tông: 1000/750l Năng suất: 30 mét khối/h Chiều cao từ cốt 0 đến miệng xả thùng trộn: 3850mm Phễu chứa cốt liệu: 20 mét khối Silô chứa xi măng: 40 tấn Công suất tiêu thụ của trạm: 68KW

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp; Năm: 1998

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.150 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TRẠM TRỘN BÊ TÔNG TỰ ĐỘNG BM45

Mã số: VN29524/1494

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Vật liệu đầu vào: Cát, đá, xi măng, nước, phụ gia → Định lượng (bằng các cân) → Trộn bê tông (bằng cối trộn) → Bê tông thương phẩm. Công suất: 360 m³/ca, Dung tích thùng trộn bê tông: 1500/1000 l, Chiều cao từ cốt 0 đến miệng xả thùng trộn: 3850mm, Phễu chứa cốt liệu: 20 m³, Silô chứa xi măng: 40 tấn, Công suất tiêu thụ của trạm: 75 kW

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.250 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TRẠM TRỘN BÊ TÔNG TỰ ĐỘNG BM60

Mã số: VN29524/1477

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Vật liệu đầu vào: Cát, đá, xi măng, nước, phụ gia (thiết bị chứa) → Định lượng (bằng các cân) → Trộn bê tông (bằng cối trộn) → Bê tông thương phẩm. Dung tích thùng trộn bê tông: 1650/1200l. Năng suất: 60 mét khối/h, Chiều cao từ cốt 0 đến miệng xả thùng trộn: 3850mm, Phễu chứa cốt liệu: 25 mét khối, Silô chứa xi măng: 40 tấn. Công suất tiêu thụ của trạm (kW): 85

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp; Năm: 1998

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.388 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TRẠM TRỘN BÊ TÔNG TỰ ĐỘNG BM80

Mã số: VN29524/1478

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Vật liệu đầu vào: Cát, đá, xi măng, nước, phụ gia (thiết bị chứa) → Định lượng (bằng các cân) → Trộn bê tông (bằng cối trộn) → Bê tông thương phẩm. Dung tích thùng trộn bê tông: 1950/1650 l. Năng suất: 80 mét khối/h. Chiều cao từ cốt 0 đến miệng xả thùng trộn: 3850mm. Phễu chứa cốt liệu (3 cửa cốt liệu): 25 mét khối. Silô chứa xi măng: 80 tấn. Công suất tiêu thụ của trạm: 145 kw

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp; Năm: 1998

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3.000 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT

Mã số: VN291224/1226

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Các thông số kỹ thuật: - Công suất xử lý: 70 mét khối/ngày - Phương pháp khử trùng: dùng chất oxy hoá mạnh là NaClO - Khử Clo dư: than hoạt tính - Chế độ kiểm soát pH và độ oxy hoá: tự động - Thiết bị: gồm 7 loại bơm: bơm cấp nước thải, bơm lọc nước thải, bơm khí, bơm rửa vật liệu lọc, bơm điều chỉnh độ pH, bơm định lượng Javen

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 8755: Chống ồn, chống rung, chống từ trường, điện trường và bức xạ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

TRỤC QUAY DẠNG XOAY

Mã số: KR2914/1849

Mô tả quy trình CN/TB: Trục quay có 1 giầy hình ống, có khung phối hợp với đế giầy; Một trục quay chuyên động đã được định dạng ở phần thấp hơn của khung; Việc lắp đặt bánh xe được phối hợp với cả hai phần cuối của trục quay; Khung sẽ hỗ trợ cho các bộ phận được phối hợp ở phía ngoài để duy trì 1 khoảng cách đã định sẵn từ phần thấp hơn của trục.

Lĩnh vực áp dụng: 6441: Công nghiệp giầy

Ưu điểm của CN/TB: Trục quay dạng xoay có thể sử dụng giầy thông thường bằng xoay chuyển các bộ phận bánh xe và vận hành 1 đòn bẩy xoay khi người sử dụng điều khiển lên/xuống cầu thang gác, hoặc qua đường, đi vào đường khó đi...

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Dowon International Co., Ltd

TRỤC THĂNG CHỮA CHÁY

Mã số: VN291/1271

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Trục thăng KA-32A1 được trang bị các phương tiện cứu hoả đặc dụng và các thiết bị cứu hộ, được lắp thêm hệ thống khí động học để sản xuất ra các tia bột khí có độ bắn xa (100m) đảm bảo dập tắt hữu hiệu các đám cháy và tiến hành cứu người từ các nhà cao tầng, quan sát và điều chỉnh các hoạt động các phân đội cứu hoả và chuyển họ đến các nơi khó tiếp cận với các thiết bị cần thiết. Các thông số chi tiết: Trục thăng KA-32A1 còn được trang bị một hệ thống có hiệu quả đặc biệt để tiếp cận liên tục chất lỏng chống cháy từ máy bay đến vòi cứu hoả để định vị các ổ cháy trên các tầng lầu Cabin cứu hộ có sức chứa 2, 10, 20 người tùy loại Cầu móc ngoài trục thăng có thể nâng 5000kg Tời điện có thể nâng được 300 kg Có trang bị cá nhân (không có dù) cho lính cứu hoả, cứu hộ đồ bộ Thùng treo mềm có dung tích 5000l Có hệ thống tiếp nhận chất lỏng dập lửa từ máy bay đến vòi cứu hoả Sức nặng cực đại: 11000 kg, Trọng tải: 4200kg Lực nâng cầu ngoài: 5000 kg, Trọng lượng toàn bộ (tính cả hàng bên ngoài): 12700kg ,Thông số bay: 5000m, Tốc độ có tải: 15/s, Tốc độ cao nhất: 260km/h Tầm bay: 670 km, Thời gian bay liên tục: 4,4h ,Động cơ: hãng sản xuất: Motor Sich; Nhân hiệu: TB3-117BMA, Thông số hệ cứu hoả: Tầm bắn xa của tia bột khí: 100m, Tốc độ tiêu thụ chất dập lửa: 40kg/s Lượng chất dập lửa: 4500kg, Tốc độ rải dập lửa: 40kg/s, Trọng lượng thuốc 4500kg, Tầm xa của tia dập lửa 100m

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 8192: Phòng hoả

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

TRUNG TÂM GIA CÔNG CẦU KHÔNG GIAN NGANG CNC

Mã số: VN294012/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, TCVN Trung tâm GC ngang CNC (gia công cầu không gian) thông số kỹ thuật: - Kích thước bàn: 500 x 500mm - Hành trình X,Y,Z: 620 x 500 x 350mm - Động cơ X,Y,Z: DC Servo - Độ chính xác định vị: 0,005/300mm - Tốc độ chạy nhanh: 5000mm/phút - Tốc độ chạy cắt gọt: 1-3000mm/phút - Lỗ côn trục chính: BT40 - Đường kính trục chính: 65mm - Công suất trục chính: 3,7kW - Tốc độ trục chính: 20-2000 vòng/phút - Tải trọng: 500kg - Kích thước máy: 3810 x 2555 x 2141mm - Khối lượng máy: 4000kg - Bộ điều khiển: TNC 310

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 59: Ngành chế tạo khí cụ, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn nhiều so với thiết bị nhập ngoại; Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng sau bán hàng nhanh chóng thuận tiện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

TỦ CÂY VI SINH (BOX CÂY)

Mã số: VN292452/1670

Mô tả quy trình CN/TB: TC Việt Nam; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Dùng máy ép không khí qua màng lọc HEPA, vi trùng trong không khí bị giữ lại tại màng lọc, không khí đi qua là vô trùng được đẩy vào khoang làm việc, nhằm tạo ra môi trường vô trùng để tiến hành các công việc xét nghiệm, nuôi cấy vi sinh vật, nuôi cấy mô trong ngành công nghệ sinh học, y tế, dược phẩm v.v...

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 34: Sinh học

Ưu điểm của CN/TB: Dễ sử dụng, bền, giá thành thấp.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 20.000.000 VND

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ ứng dụng Huy Hoàng

TỦ CHUẨN ĐIỆN THỂ TCD-01

Mã số: VN2923/1416

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Tủ chuẩn điện thể TCD-01 có kết cấu gọn nhẹ; có thể đặt ngay trên bàn thí nghiệm Tủ được thiết kế hút khử mùi rất tiện ích cho phòng hoá nghiệm, kiểm nghiệm và kiểm tra khi làm việc với các dung môi vô cơ và hữu cơ.

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng, kiểm tra, thao tác dễ dàng; Độ ồn thấp, mỹ quan đẹp, giá thành hợp lý; Chế độ hậu mãi; Đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật cao về môi trường làm việc của phòng thí nghiệm; Chất lượng tương đương hàng ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, trực tiếp từ nơi lắp đặt

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

TỦ HẤP CƠM TỰ ĐỘNG CHO CÁC BẾP ĂN TẬP THỂ

Mã số: VN2971/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: Theo đơn đặt hàng cụ thể, Thông số kỹ thuật khác: Kết cấu máy gọn nhẹ, độ bền cao, đảm bảo các chỉ tiêu vệ sinh an toàn thực phẩm. Gạo và nước sạch → Vận chuyển vào tủ hấp theo các ô chứa → Cài đặt nhiệt độ và thời gian → Vận hành máy → Cơm chín.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Cơm chín đều không bị cháy khét; Giảm nhân công và mức độ nặng nhọc cho người lao động

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 10-15 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Miễn phí 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

TỦ HÚT HOÁ CHẤT HC-02

Mã số: VN2923/1418

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Tủ hút hoá chất HC-02 có khả năng giảm thiểu cơ bản các hơi acid vô cơ và hữu cơ thải ra trong phòng thí nghiệm hoá học. Thiết bị có bộ xử lý theo nguyên lý hấp thu. Bộ xử lý được đặt gọn trong thang máy, phía sau bàn làm việc và hút thải ra ngoài nhờ một quạt ly tâm cao áp công suất 1200- 1500 mét khối/h

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Xử lý môi trường; gọn nhẹ, đẹp, bộ xử lý thay thế rẻ tiền; Giá rẻ hơn nhiều lần so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, trực tiếp từ nơi lắp đặt

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

TỦ HÚT HOÁ CHẤT HC-04

Mã số: VN2923/1417

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Tủ hút hoá chất HC-04 có khả năng giảm thiểu các hơi acid vô cơ thải ra trong phòng thí nghiệm hoá học. Thiết bị được chế tạo bởi khoang làm việc phục vụ cho quá trình làm thí nghiệm. Không khí được hút thải triệt để ra ngoài nhờ một quạt ly tâm trung áp công suất 1000 - 1300 mét khối/h

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Xử lý môi trường, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng; Gọn nhẹ, đẹp, thuận lợi trong quá trình thao tác sử dụng; Chi phí sử dụng thấp Giá thành rẻ hơn so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, trực tiếp từ nơi lắp đặt

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

TỦ HÚT KHÍ ĐỘC (TỦ HÚT HÓA CHẤT)

Mã số: VN2924/1674

Mô tả quy trình CN/TB: TC Việt Nam; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Trong các phòng thí nghiệm hóa-lý người ta làm các công việc với hóa chất độc hại, chúng khuếch tán vào không khí xung quanh, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của nhân viên và môi trường trong không gian chung. Dùng quạt hút chuyên dụng hút không khí đã bị nhiễm hóa chất đẩy ra bên ngoài theo ý muốn, bằng cách này thiết bị đã giúp người làm việc trực tiếp với với hóa chất tránh nhiễm phải hóa chất độc hại.

Lĩnh vực áp dụng: 3105: Thiết bị dùng cho phòng thí nghiệm hoá học.

Ưu điểm của CN/TB: Dễ sử dụng, bền, giá thành thấp.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 20.000.000 VND/tủ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ ứng dụng Huy Hoàng

TỦ SẤY DƯỢC LIỆU BDF-D1500

Mã số: VN295315/1182

Mô tả quy trình CN/TB: Cấu tạo: Tủ sấy được thiết kế nhỏ gọn, buồng sấy sản phẩm và bao che bên ngoài được làm bằng inox 304. Hệ thống cửa và vỏ bao che gồm có 2 lớp inox, ở giữa có bông thủy tinh để cách nhiệt. Có thiết kế nhiều tầng, để được nhiều sản phẩm. Tính năng kỹ thuật: Hệ thống cung cấp nhiệt được đặt ở phía trên, quạt thổi đẩy xuống buồng sấy theo 3 hướng tạo dòng không khí đối lưu phù hợp (giảm đáng kể thời gian sấy và thuốc không bị cháy khi rơi vãi xuống sàn. máy cài nhiệt độ sấy theo yêu cầu, độ bền cao, hoạt động liên tục trong thời gian dài, tiêu hao năng lượng ít. Chu trình làm việc của thiết bị hoàn toàn tự động theo chương trình cài đặt. Thiết kế an toàn tuyệt đối cho người sử dụng. Điện thế: 220/380 V 50 Hz. Công suất điện trở: 9Kw/h, Nhiệt độ sấy max: 160 độ C, Công suất mô tơ quạt thổi: 1Hp, Trọng lượng: 400 Kg. Kích thước: DxRxC: 1700 x 940 x 1840mm

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Giảm đáng kể thời gian sấy và thuốc không bị cháy; Chu trình làm việc hoàn toàn tự động; Thiết kế an toàn; Giá thành rẻ hơn nhiều so với thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - BHYT Bình Định

VAN CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN291311/1641

Mô tả quy trình CN/TB: TC nước ngoài;

Lĩnh vực áp dụng: 5247: Khai thác khoáng sàng dầu và khí đốt

Ưu điểm của CN/TB: An toàn, hiệu quả trong quá trình vận hành. Vật liệu siêu bền. Công nghệ theo tiêu chuẩn châu Âu.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm cho các bộ phận chính

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Công trình Đô thị Ninh Thuận

VAN CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN291313/1733

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp- Chi nhánh phía Nam

VÍT ĐÁNH TƠI VÀ ĐỊNH LƯỢNG BỘT SẴN (TRONG DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT TINH BỘT SẴN)

Mã số: VN2953/1634

Mô tả quy trình CN/TB:

- Làm từ thép không gỉ, kết cấu hàn.
- Bột ẩm được làm tơi nhờ vít đánh tơi.
- Vít định lượng được điều khiển bằng bộ biến tần, có thể tự động điều chỉnh lượng bột cấp vào hệ thống sấy nhờ đó bột được sấy khô đồng đều.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị được chế tạo trong nước nên giá thành rẻ. Phù hợp với điều kiện sử dụng tại Việt Nam.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

VÍT ĐIỀU KHIỂN NẠP LIỆU (TRONG DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT TINH BỘT SẴN)

Mã số: VN2953/1555

Mô tả quy trình CN/TB:

- Vỏ máy và vít tải được làm bằng thép không gỉ.

- Vít nạp được điều chỉnh tốc độ bằng bộ biến tần để kiểm soát trọng lượng nguyên liệu nạp vào máy mài.

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt, 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị được chế tạo trong nước nên giá thành rẻ. Phù hợp với điều kiện sử dụng tại Việt Nam.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

XE CHỮA CHÁY TÍ HON "TINA-M"

Mã số: VN295626/1767

Mô tả quy trình CN/TB: - Xe được thiết kế rất nhỏ gọn, phục vụ được mọi nơi - Phương pháp chữa cháy hiệu quả: nước - cacbonic - hỗn hợp cacbonic + nước - Các phần chính: bầu chứa nước, máy bơm nước, bầu chứa hỗn hợp, chai cacbonic, vòi rồng, vòi phun nước, vòi phun cacbonic - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 7675: Vệ sinh xã hội, tổ chức và quản lý y tế, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Vật tư, thiết bị, phụ kiện đều có ở trong nước. Nhỏ, gọn, tiếp cận được với đám cháy ở bất kỳ địa hình nào. Giá cả phù hợp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp; Patent; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: bảo hành 3 năm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Doanh nghiệp tư nhân Huỳnh Hữu Phước

XE ÉP CHỖ RÁC CITYPARK

Mã số: VN2992/1596

Mô tả quy trình CN/TB: - Xe được sản xuất theo công nghệ từ tập đoàn ShinMaywa - Nhật Bản - Thùng xe có biên dạng đẹp - Xe có thùng chứa rác đảm bảo vệ sinh môi trường trong suốt quá trình làm việc - An toàn tuyệt đối cho người vận hành - Công suất: 12 m³

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá thành thấp so với các thiết bị nhập ngoại tương đương

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH NN chiếu sáng và thiết bị đô thị

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - VIỄN THÔNG

ẢNH GHÉP TOÀN QUỐC VÀ CÁC NƯỚC LÀO, CAMPUCHIA, MỘT PHẦN TRUNG QUỐC VÀ BIỂN ĐÔNG

Mã số: VN724/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; - Ảnh vệ tinh LandSat - Ghép trong hệ tia độ Vn 2000 - Tạo ảnh nổi trên nền địa hình tỷ lệ: 10 mũ 6 - Có đưa các lớp thông tin hành chính và giao thông

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 87: Bảo vệ môi trường, 3859: Kỹ thuật và công nghệ công tác thăm dò địa chất, 81: Các vấn đề chung và tổng hợp của KHKT và KH ứng dụng vv

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn rất nhiều so với mua ở nước ngoài

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000.000đ

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

BẢNG ĐIỆN TỬ

Mã số: VN321052/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Hệ thống bảng bao gồm LED outdoor sử dụng ngoài trời với chất lượng hình ảnh tốt, độ bền cao điều khiển được độ sáng bằng các thiết bị đặc chủng, do trung tâm Cortten chế tạo. Hệ thống truyền tin công nghiệp giúp chúng ta có thể kết nối nhiều bảng khác nhau của nhiều module và các nước khác nhau về trung tâm xử lý. Có thể kết nối và đưa ra thông tin về môi trường nước và không khí tất cả các bảng điện tử do Cortten thiết kế và chế tạo.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện, 4509: Vật liệu kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Ứng dụng nhiều lĩnh vực: công nghệ, truyền thông. Giá thành rẻ, chất lượng tốt; có thể điều khiển từ xa không cần máy tính

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

BẢNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ - VERSION 3.0

Mã số: VN32107/1776

Mô tả quy trình CN/TB: Đạt TC đơn vị sản xuất

Lĩnh vực áp dụng: 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện

Ưu điểm của CN/TB: Tính năng KT tương đương với các sản phẩm của Trung quốc, Đài loan... Giá thành chỉ bằng 2/3 so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 18 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Khoa Điện - Điện tử, Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics

BẢNG THÔNG TIN LED ĐIỆN TỬ HIỂN THỊ SỐ VÀ CHỮ CHẠY

Mã số: VN321052/1697

Lĩnh vực áp dụng: 72: Ngoại thương, 73: Giao thông vận tải, 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ, cạnh tranh

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty Dịch vụ Điện tử Ánh Dương

BÁNH RĂNG NHỰA, KIM LOẠI MÀU, CAO SU CÁC LOẠI

Mã số: VN3001/1576

Mô tả quy trình CN/TB: - Là kết quả của việc sao chép mẫu các chi tiết máy văn phòng của nước ngoài (nghiên cứu vật liệu thay thế nhựa, cao su, kim loại). - Chế tạo khuôn mẫu để sản xuất chi tiết hàng loạt lớn - Gia công cơ khí chính xác chi tiết đơn chiếc để sửa chữa thay thế

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 60: In. Sao chụp. Kỹ thuật phim ảnh

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương nhập ngoại (đã được thị trường chấp nhận) - Giá thành cạnh tranh - Đáp ứng nhanh mọi nhu cầu thay thế sửa chữa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thiết bị máy văn phòng Việt Quang

BIÊN TẬP CARD

Mã số: VN726/1699

Mô tả quy trình CN/TB: Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: - Xử lý âm thanh tối ưu - Cho phép phát ra âm thanh với tín hiệu đầu vào đơn giản. Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM: Cấu hình thiết bị ứng dụng: Máy vi tính tốc độ vi xử lý từ 1 GB trở lên, ổ cứng 20 GB. Các thiết bị ngoại vi tương thích: Máy đốt R.O.M

Lĩnh vực áp dụng: 5013: Công nghệ và thiết bị để sản xuất các thiết bị tự động và kỹ thuật tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Người sử dụng có thể chuyển thể các loại sách, giáo trình in giấy thành cuốn sách biết nói thông minh

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Hồng Phát

BỘ CÔNG CỤ HỖ TRỢ LẬP TRÌNH

Mã số: VN72202/1579

Lĩnh vực áp dụng: 81: Các vấn đề chung và tổng hợp của KHKT và KH ứng dụng

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty tin học viễn thông ATD

BỘ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA BẰNG REMOTE CỦA TẤT CẢ CÁC TIVI KDD-07

Mã số: VN3002/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Dùng để điều khiển các thiết bị đóng ngắt bằng remote của tivi; Cấu tạo và tính năng kỹ thuật: sử dụng vi điều khiển 89S52, có các ngõ ra relay với số lượng từ 4-12, ngõ ra chịu dòng 5A-22V, có đồng hồ số hiển thị thời gian, có thể hẹn giờ tắt mở thiết bị. Có thể giao tiếp các bộ điều khiển với nhau, có thể sử dụng bất kỳ remote của tất cả các tivi, Thiết bị trang bị cho hệ thống điều khiển điện nhà, công sở, những nơi có nhu cầu. Mạch hoạt động ổn định đã được đưa vào sử dụng trong thời gian dài.

Lĩnh vực áp dụng: 47: Kỹ thuật điện tử. Kỹ thuật vô tuyến, 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện, 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Hoạt động ổn định; giá thành thấp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 2 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

BỘ MÔ HÌNH THỰC TẬP ĐIỀU KHIỂN LẬP TRÌNH PLC VD-02

Mã số: VN295/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Bộ mô hình thực tập điều khiển lập trình PLC trang bị cho các phòng thực tập, thí nghiệm ngành điện các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các ngành có liên quan. Sử dụng trong các bài điều khiển lập trình PLC từ cơ bản đến nâng cao; Cấu tạo và tính năng kỹ thuật: Gồm có 9 mô hình khác nhau, mỗi bộ có đặc tính như sau: kích thước A4, nguồn cung cấp: 24VDC, 1A; bảo vệ chống ngược cực tính; sơ đồ công nghệ, khâu vào, ra, nguồn cung cấp bố trí riêng biệt; mô phỏng quy trình công nghệ bằng LED nhiều màu sắc, các cảm biến được mô phỏng; dây kết nối, tài liệu hướng dẫn thực hành thí nghiệm

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Ứng dụng trong việc thực hành từ các bài tập nối dây đơn giản đến phức tạp với các bộ điều khiển lập trình PLC của các hãng khác nhau; gọn gàng, dễ dàng di chuyển trong phòng thí nghiệm; lắp gọn gàng trên giá đỡ; dễ sử dụng; giá thành hạ; an toàn và tuổi thọ cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2.000.000 VNĐ/bộ; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

BỘ PHẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬP KÝ TỰ CHỮ CÁI VÀO ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG (MOBIPHONE)

Mã số: KR322/1852

Mô tả quy trình CN/TB: Phương pháp nhập các ký tự chữ cái từ vùng bàn phím vào điện thoại di động bao gồm 1. Nhận biết lựa chọn nút bấm mà trên đó đã được gán các chữ cái 2. So sánh và đưa giá trị vào với mã đầy đủ toàn phần được lưu trong một chỉ số index của hệ thống mã hoá đối với phương pháp nhập toàn phần (FIM) 3. Nhận biết một từ hoặc cụm từ, trong đó giá trị đưa vào tương ứng với mã đầy đủ của chỉ số index đó là một từ hay cụm từ

Lĩnh vực áp dụng: 4913: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp, và điều chỉnh thiết bị liên lạc

Ưu điểm của CN/TB: Phương pháp này có khả năng nhập được cả một từ hoặc một cụm từ vào điện thoại cầm tay một cách hiệu quả bằng phương pháp nhập toàn phần (FIM)

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao License; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Dowon International Co., Ltd

CÁC KHỚP NỐI, CÁC BẢNG ĐÁP VÁ, HỘP DÂY

Mã số: KR72202/1849

Lĩnh vực áp dụng: 5041: Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán, 4913: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp, và điều chỉnh thiết bị liên lạc

Ưu điểm của CN/TB: Tín hiệu ổn định, tiết kiệm thời gian, phù hợp với công nhân có các kỹ năng khác nhau

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Cable Rex Co., Ltd

CÁC LOẠI SÁCH ĐIỆN TỬ HỒNG PHÁT (HP900)

Mã số: VN726/1698

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Bản quyền: Patent; Năm: 2005

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: 01 năm

Hình thức cung cấp: Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Hồng Phát

CÁC PHẦN MỀM QUẢN LÝ TRANG TRẠI CHĂN NUÔI/ĐÀN GIỐNG

Mã số: VN7220/1

Mô tả quy trình CN/TB: Các phần mềm được dùng quản lý đàn giống lợn, bò sữa, gia cầm, cừu dê, ngựa

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Dễ sử dụng, nhiều chức năng, tiếng Việt, kiểm soát sơ lược chặt chẽ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 2.000.000đ- 6.000.000đ tùy từng loại; Phí đào tạo: 100.000đ/ngày tại Viện Chăn nuôi

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành lâu dài

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Chăn nuôi

CÁC SẢN PHẨM AUDIO VIDEO

Mã số: KR323051/1716

Mô tả quy trình CN/TB: Ti vi màn hình phẳng, MP3, Camera, Đầu DVD, điện thoại di động

Lĩnh vực áp dụng: 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện, 4755: Kỹ thuật điện thanh, kỹ thuật siêu âm và kỹ thuật hạ âm, 4913: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp,

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ mới nhất, ti vi lớn nhất trên thế giới (Plasma 80 inhches, PLP 67 inches, LCD 50 inches)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Samsung Vietnam

CARD GIAO TIẾP QUA KHE CẮM (SLOT CARD) DKC-01

Mã số: VN3002/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Lĩnh vực ứng dụng: làm thiết bị dạy học, thực hiện giao tiếp điều khiển tay máy, bộ biến tần, thang máy,...; Cấu tạo và thông số kỹ thuật: ngõ vào/ra số 24 TTL, có khả năng lập trình thay đổi số ngõ vào ra, chuẩn giao tiếp ISA, nguồn cung cấp sẵn trong máy tính.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Dưới 10 bộ: 600.000VNĐ/bộ; Trên 10 bộ: 500.000VNĐ/bộ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

CD ROM TIẾNG VIỆT CHO NGƯỜI HÀN, PHẦN MỀM QUẢN LÝ NHÂN SỰ, QUẢN LÝ KINH DOANH VÀ BẢO TRÌ CHO XƯỞNG MUA BÁN VÀ BẢO TRÌ XE Ô TÔ

Mã số: VN722022/1644

Mô tả quy trình CN/TB: - Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: Quản lý công việc nhân viên thông qua mạng Internet. Khách hàng có thể theo dõi tiến độ bảo trì, sửa chữa xe của mình tại xưởng sửa chữa - Cấu trúc của GPPM: 3 máy tính cá nhân cấu hình từ P2 400Mhz trở lên có cài phần mềm INT-HRS và INT-MANAGER, hệ thống mạng LAN và cổng kết nối Internet - Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM: Cấu hình thiết bị ứng dụng: Máy tính có cấu hình P2 400MHz-1GHz; Hệ điều hành: Windows, Linux

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Giao diện thân thiện, cấu trúc CSDL dễ quản lý

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 2000 USD; Phí đào tạo: Miễn phí; Chi phí khác: Tùy theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Triển vọng Quốc tế

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ CÂY XANH

Mã số: VN7220/1561

Mô tả quy trình CN/TB: 1. Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: Phần mềm bao gồm các phân hệ sau: - Phân hệ nhập liệu: + Cập nhật dữ liệu của từng cây xanh + Cập nhật dữ liệu của từng thảm cỏ, thảm hoa + Cập nhật các danh mục: địa giới hành chính, đường phố, tình trạng sinh trưởng, nhóm cây, hạng cây, loại cây, tên cây,... + Cập nhật thông tin giới thiệu chung về công ty cây xanh, hiện trạng cây xanh đô thị của thành phố Đà Nẵng. - Phân hệ hiển thị dữ liệu: + Giới thiệu chung + Cây xanh vỉa hè + Cây xanh dải phân cách - Phân hệ tìm kiếm: + Tìm kiếm cây xanh trên vỉa hè + Tìm kiếm cây xanh trên dải phân cách + Tìm kiếm thảm cỏ/hoa - Phân hệ thống kê - báo cáo + Thống kê tổng hợp cây xanh hằng năm + Thống kê tình hình phát triển cây xanh qua các năm + Thống kê hiện trạng cây xanh + Báo cáo số lượng cây xanh + Thống kê thảm cỏ/hoa + Danh sách cây chủ lực - Quản trị hệ thống: + Phân quyền sử dụng (chi tiết đến từng hạng mục) + Hệ thống sao lưu dự phòng. 2. Cấu trúc của GPPM: - Cấu trúc đa tầng: sử dụng hệ cơ sở dữ liệu Access 2000. Cấu trúc vật lý nhiều tầng giúp cho việc cấu hình hệ thống, phân tải sử dụng, phân tán xử lý được uyển chuyển. - Xử lý trực tuyến: hệ thống được xây dựng trên mô hình quản lý CSDL tập trung cho nên việc xử lý và các kết quả thu được là tức thì - Thiết kế theo lớp: thiết kế logic của hệ thống theo các lớp (layer) với mức phụ thuộc theo cơ chế xác định, giúp việc sửa đổi nâng cấp tính năng dễ dàng. - Giao diện thân thiện, hướng người sử dụng: người sử dụng có thể sử dụng chương trình dễ dàng thông qua giao diện đồ họa, cấu trúc quen thuộc. - Hệ thống phân quyền người dùng: được thiết kế chặt chẽ và khoa học xuyên suốt trong tất cả các thành phần của sản phẩm. Chương trình cung cấp cơ chế làm việc theo vai trò chức năng người sử dụng trong từng bộ phận của mỗi mô đun cụ thể, đảm bảo tính an toàn, bảo mật cao trong quá trình vận hành hệ thống. 3. Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM: Cấu hình thiết bị ứng dụng: + Hệ quản trị CSDL Access 2000 + Office 2000 - Hệ điều hành: + Hệ điều hành Microsoft Windows 2000 trở về sau

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý, 83: Thống kê, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng: Lưu trữ và quản lý được số lượng và tình trạng cây xanh hiện có của thành phố để có những biện pháp xử lý kịp thời. Hỗ trợ công cụ giúp quản lý tốt dữ liệu chuyên ngành, cung cấp thông tin nhanh chóng, giúp lãnh đạo ra quyết định kịp thời. Cập nhật thông tin nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm thời gian truy tìm, tăng hiệu quả khai thác thông tin.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: GPPM: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ phần mềm Đà Nẵng

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ CSDL TOÀN VĂN VỀ CÔNG NGHỆ NÔNG THÔN; PHIM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ; CHUYÊN GIA CÁC NHÀ TƯ VẤN VỀ CÔNG NGHỆ NÔNG THÔN

Mã số: VN722/1680

Mô tả quy trình CN/TB: Nội dung chương trình bao gồm trên 20.000 CSDL dạng chữ, 500 Film Khoa học - Công nghệ, 300 chuyên gia tư vấn về công nghệ phục vụ sản xuất công nghiệp và đời sống nông thôn. Toàn bộ các CSDL trên được tích hợp trong 01 hệ thống chương trình với các công cụ tìm kiếm đơn giản mà chính xác. Quy trình công nghệ này dễ dàng áp dụng dưới dạng một thư viện điện tử để phục vụ cung cấp thông tin cho người dân nhằm nâng cao năng suất, xoá đói, giảm nghèo và nâng cao dân trí.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 2015: Tổ chức hoạt động thông tin và thư viện, 2019: Xử lý phân tích tổng hợp các nguồn thông tin tài liệu, 2053: Thiết bị kỹ thuật đảm bảo các quá trình thông tin và thư viện

Ưu điểm của CN/TB: Thông qua chương trình tích hợp các CSDL có ưu điểm là đơn giản dễ tìm kiếm, cập nhật trong việc cung cấp thông tin KH-CN cho người dùng tin; dễ dàng bổ sung, cập nhật mới.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Giá thực hiện trọn gói cho 1 điểm cung cấp thông tin gồm đào tạo, lắp đặt vận hành là: 60.000.000 đ (kể cả 01 máy vi tính, 01 máy in, 01 máy chụp hình và toàn bộ CSDL; bàn ghế phụ kèm)

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Tin học và Thông tin Khoa học- Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ ĐO LƯỜNG VÀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ

Mã số: VN7220/1560

Mô tả quy trình CN/TB: 1. Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: Hệ thống được thiết kế dựa trên các công nghệ hiện đại, xây dựng cho mục đích tự động hoá các hoạt động chính trong nghiệp vụ quản lý, thông tin về tình hình hoạt động, tính mềm dẻo của hệ thống cho phép vận hành hiệu quả trong công tác quản lý. Các vấn đề chương trình giải quyết như sau: - Tin học hoá, tự động hoá hầu hết các tác nghiệp quản lý - Thông tin tác nghiệp được xử lý tập trung, thông suốt từ các ứng dụng thành phần cho đến việc tạo ra các báo biểu tổng hợp chứa nội dung phân tích tình hình hoạt động, tạo điều kiện hỗ trợ ra quyết định cho người quản lý. Hệ thống là một chương trình tổng thể bao gồm nhiều phân hệ tích hợp với nhau một cách nhất quán trên mô hình dữ liệu và trên mô hình xử lý. Các ứng dụng thành phần của chương trình bao gồm các phân hệ như sau: - Phân hệ Đo lường - Phân hệ Tiêu chuẩn 2. Cấu trúc của GPPM: - Cấu trúc phân tán: sử dụng hệ cơ sở dữ liệu Microsoft Access (có thể chuyển đổi sang SQL Server 2000). Phương pháp xử lý phân tán xử lý bảo đảm tính chia sẻ dữ liệu một cách uyển chuyển, giảm tải quá trình tính toán tập trung tại server. - Giao diện thân thiện, hướng người sử dụng: người sử dụng có thể sử dụng chương trình dễ dàng thông qua giao diện đồ hoạ một cách trực quan và thân thiện. - Hệ thống phân quyền người dùng: được thiết kế chặt chẽ và khoa học xuyên suốt trong tất cả các thành phần của chương trình. Chương trình cung cấp cơ chế làm việc theo vai trò chức năng người sử dụng trong từng bộ phận của mỗi modul cụ thể, đảm bảo tính an toàn, hiệu quả, đơn giản và bảo mật cao trong quá trình vận hành hệ thống. 3. Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng: - Cấu hình thiết bị ứng dụng: + CPU PII 400MHz, 128 MB RAM + Windows 9x trở lên, Microsoft Office 2000

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý, 84: Tiêu chuẩn hoá, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm giúp cho thực hiện công tác quản lý các phương tiện đo lường và công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá như cấp phép, theo dõi yêu cầu kiểm định và thống kê một cách nhanh chóng và chính xác, qua đó giúp lập kế hoạch kiểm tra, kiểm định một cách khoa học hiệu quả và đáng tin cậy.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ NHÂN SỰ - CHẤM CÔNG - TIỀN LƯƠNG

Mã số: VN7220/1562

Mô tả quy trình CN/TB: Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: Softtech HR solution cho phép giải quyết được các vấn đề quản lý sau: - Quản lý nhân sự: + Quản lý hồ sơ nhân sự theo tiêu mẫu 2a (năm 1998) giúp theo dõi nhân sự xuyên suốt từ quá trình làm việc hiện tại cũng như trước đây, quá trình lương, khen thưởng, kỷ luật... + Tìm kiếm thông tin nhân sự một cách nhanh chóng và cho phép in hầu hết các kết quả. Đây là một tính năng tiện lợi và dễ dùng. - Quản lý chấm công: + Quản lý chấm công dùng thẻ cá nhân một cách tự động, mềm dẻo, cho phép cán bộ có thẩm quyền theo dõi và cho phép điều chỉnh thông tin chấm công một cách thực tế nếu cần. + In báo cáo chi tiết bảng chấm công theo từng buổi. In báo cáo thống kê danh sách trễ giờ, chi tiết danh sách làm thêm. + Hệ thống báo cáo và thống kê phong phú đặc biệt là báo cáo chấm công. - Quản lý lương: + Kết hợp thông tin chấm công để tính lương cho nhân viên theo thời gian làm việc + Quản lý thông tin lương theo ngạch công chức và bậc lương, thời hạn nâng lương và in báo cáo danh sách nhân viên đến hạn nâng lương. - Quản trị hệ thống và các ưu điểm khác: + Phân quyền theo vai trò người dùng tin + Tính bảo mật và an toàn dữ liệu cao + Hệ thống có khả năng mở rộng và sẵn sàng thay đổi theo nhu cầu thực tế doanh nghiệp một cách hợp lý + Hệ thống phân quyền người dùng, bảo mật dữ liệu và sở hữu dữ liệu + Giao diện người dùng đẹp mắt và thân thiện + Sản phẩm hoạt động trên mạng cho phép chia sẻ các chức năng ứng dụng cho nhiều người dùng + Cho phép xuất hầu hết các báo cáo ra excel tiện lợi cho các nhu cầu chỉnh sửa của người dùng. 2. Cấu trúc của GPPM: - Cấu trúc đa tầng: hệ thống dựa trên nền tảng công nghệ mới nhất DOT NET Framework của Microsoft, ngôn ngữ C#, VB NET, sử dụng hệ quản trị CSDL SQL Server, hệ điều hành MS Windows 2000 về sau. - Xử lý trực tuyến: hệ thống được xây dựng trên mô hình dữ liệu tập trung, kết quả xử lý tức thì - Thiết kế theo lớp: thiết kế logic của hệ thống theo mô hình đa tầng, các lớp (layer) với mức phụ thuộc theo cơ chế xác định, giúp việc sửa đổi nâng cấp tính năng dễ dàng. 3. Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM: Cấu hình thiết bị ứng dụng - Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server 2000 Hệ điều hành: + Các phiên bản của Microsoft Windows 2000 trở về sau Các thiết bị ngoại vi tương thích: + Thiết bị chấm công bằng thẻ từ

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Phần mềm "quản lý Nhân sự - Chấm công - Tiền lương" cung cấp cho bạn một hệ thống quản lý nhân sự hiệu quả, tin cậy. Nếu bạn là chủ doanh nghiệp sản xuất với số lượng lớn nhân công, việc quản lý thời gian sẽ trở nên đơn giản hơn bao giờ hết. Bạn sẽ có thể khai thác thông tin một cách đa dạng, hữu ích và nhanh chóng ngay trên bàn làm việc tại bất kỳ thời điểm nào; Là cánh tay đắc lực cho lãnh đạo trong việc điều hành doanh nghiệp như giám sát, theo dõi và lấy thông tin kịp thời, chính xác trợ giúp đưa ra các quyết định chính xác.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: GPPM: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Mã số: VN723/1559

Mô tả quy trình CN/TB: 1. Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: - Hệ thống được xây dựng với CSDL mở, kết nối với CSDL MapInfo cho phép truy xuất dữ liệu từ chương trình sang cơ sở dữ liệu MapInfo. Đảm bảo được yêu cầu lưu trữ cũng như lập báo cáo. Sản phẩm bao gồm các phân hệ sau: + Phân hệ quản lý tiêu chuẩn + Phân hệ quản trị và xử lý dữ liệu quan trắc + Phân hệ xử lý dữ liệu trên phần mềm MapInfo 2. Cấu trúc của GPPM: - Cấu trúc mở: CSDL được xây dựng với cấu trúc mở, đảm bảo cho việc quản trị và xử lý dữ liệu - Hỗ trợ tương tác với phần mềm MapInfo: Dữ liệu thao tác trên phần mềm MapInfo được kết xuất từ kết quả xử lý của chương trình - Giao diện thân thiện, hướng người sử dụng: người sử dụng có thể sử dụng chương trình dễ dàng thông qua giao diện đồ họa, cấu trúc quen thuộc, thao

tác đơn giản, hỗ trợ chế độ thực tập thao tác thử ở bất kỳ thời điểm nào của chương trình. Hỗ trợ giao diện tiếng Việt trên phần mềm MapInfo 3. Yêu cầu đối với chương trình ứng dụng GPPM: Cấu hình thiết bị ứng dụng: - CPU PII 400MHz, 128 MBRAM, 1GB HD free space - Windows 9x trở lên, Microsoft Office 2000

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm giúp cho việc quản trị dữ liệu quan trắc một cách nhanh chóng, chính xác, đồng thời hỗ trợ việc quản lý và cập nhật các tiêu chuẩn làm cơ sở để đánh giá dữ liệu quan trắc. Việc xử lý dữ liệu một cách tự động đảm bảo tính chính xác và nhanh chóng. Sản phẩm còn hỗ trợ giao diện tiếng Việt trên phần mềm MapInfo cho phép người dùng thao tác với cơ sở dữ liệu của chương trình trên MapInfo một cách nhanh chóng và dễ sử dụng.

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ phần mềm Đà Nẵng

CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH INTERNET SET-TOP (IP-STB)

Mã số: KR32201/1622

Mô tả quy trình CN/TB:

- Win CE-Based Set-Top có chức năng tạo hình ảnh phim điện ảnh chất lượng cao MPEG-1/2/4 và WMT9 dùng cho truyền hình, truyền hình Internet, tìm kiếm thông tin bằng truyền hình

Lĩnh vực áp dụng: 4751: Kỹ thuật truyền hình

Ưu điểm của CN/TB: IP-STB được kết nối với Internet qua cổng Ethernet vào cung cấp dịch vụ VOD, tìm kiếm thông tin trên Web, Web trên Email và các chương trình khác trên Internet

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1.000.000 USD; Giá máy móc thiết bị: 300 USD; Phí đào tạo: 1.000 USD/week; Phí chuyển giao bí quyết: 100.000 USD; Phí tư vấn kỹ thuật: 500 USD/week

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Nextian

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT TỤ ĐIỆN MÀNG MỎNG ĐIỆN ÁP CAO.

Mã số: VN32101/1563

Mô tả quy trình CN/TB: Có tài liệu hướng dẫn cụ thể, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất. Đạt Tiêu Chuẩn Nước Ngoài.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện, 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện, 4913: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp, và điều chỉnh thiết bị liên lạc

Ưu điểm của CN/TB: Sản được sản xuất tại Việt nam, làm chủ công nghệ phục vụ khách hàng trong nước và nước ngoài.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Phát triển Công nghệ và Tư vấn Đầu tư Đà Nẵng

CÔNG THÔNG TIN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ MEGA I - PORTAL

Mã số: VN722022/1778

Mô tả quy trình CN/TB:

- Các vấn đề mà giải pháp phần mềm cho phép giải quyết
- Phân kênh thông tin (CBA - Channel Based Architecture) - Quản lý nội dung (CMS - Content Management System) - Hỗ trợ tìm kiếm (Search Engines) - Diễn đàn (Forums) - Thực hiện trung tâm siêu thị (Shopping Malls) - Cung cấp chức năng nhận tin tự động (Newsletter) - Hệ thống bình chọn trực tuyến (Polling system) - Quảng cáo (Ads & Banners) - Hỗ trợ khách hàng (ECRM) - Hệ thống báo cáo tự động (Auto Reporting) - Khả năng thống nhất định dạng thông tin (Interoperability) - Ứng dụng truyền thông như: wireless, wifi, PDA, tin nhắn
- Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM
- Cấu hình thiết bị ứng dụng: đạt được các yêu cầu tối thiểu của hệ điều hành Microsoft Windows Server Advanced 2003 - Hệ điều hành: sử dụng Web Server IIS 2.0, nền tảng .NET, hệ điều hành Windows Server 2003, hệ điều hành cơ sở dữ liệu SQL SERVER 2000 - Các thiết bị ngoại vi tương thích: tất cả các thiết bị ngoại vi, thiết bị mạng và thiết bị bảo mật

Lĩnh vực áp dụng: 71: Nội thương và du lịch, 72: Ngoại thương, 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Có thể cập nhật và nhận được đầy đủ thông tin về hầu hết lĩnh vực trong xã hội trong thời gian ngắn nhất và dễ dàng nhất; tiết kiệm chi phí cho hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, giấy tờ...; tạo nhiều cơ hội phát triển kinh doanh và sử dụng hệ thống trợ giúp quyết định

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Công nghệ B2B (B2B - Tech)

ĐẦU ĐĨA DVD CAO CẤP

Mã số: VN32303/1316

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 20W, Tương thích các loại đĩa DVD/SVCD/VCD/MP3,... Khả năng giải mã các video clip dạng MPEG 1/2/4, Xvid Khả năng giải mã các ảnh JPEG Đầu ra video Component hoặc DVI phân giải cao Đầu ra video số DTS Có khe cắm PCMCIA

Lĩnh vực áp dụng: 47: Kỹ thuật điện tử. Kỹ thuật vô tuyến

Ưu điểm của CN/TB: Nhiều tính năng nổi bật so với các đầu DVD thông thường; Chất lượng tương đương; Giá thành rẻ so với đầu nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Điện tử Hà Nội

ĐẦU ĐỌC TỪ/THẺ TỪ RF

Mã số: KR323/1733

Mô tả quy trình CN/TB:

- Công nghệ tự động nhận dạng sử dụng từ tính.

- Công nghệ RF của mạng không dây.

Lĩnh vực áp dụng: 4709: Các vật liệu điện tử và kỹ thuật vô tuyến, 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Yooil Electrics Inc

ĐẦU THU KỸ THUẬT SỐ: ĐẦU THU KỸ THUẬT SỐ MẶT ĐẤT, ĐẦU THU KỸ THUẬT SỐ VỆ TINH, ĐẦU THU KỸ THUẬT SỐ KẾT HỢP MẶT ĐẤT VÀ VỆ TINH

Mã số: VN32302/1314

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 14-24W, Thu truyền hình kỹ thuật số mặt đất (đối với máy mặt đất) hoặc vệ tinh (đối với máy vệ tinh) theo chuẩn DVB/MPEG2 Lưu trữ 3000 kênh chương trình Có khả năng nâng cấp phần mềm Ngoài đầu CVBS thông thường, có khả năng sẵn sàng tích hợp các đầu ra SCART, RF Nhiều tiện ích: Dừng hình, phóng to, thu nhỏ, danh bạ, lịch,...

Lĩnh vực áp dụng: 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện, 4751: Kỹ thuật truyền hình

Ưu điểm của CN/TB: Độ nhạy thu cao hơn sản phẩm cùng loại, hoàn toàn có thể tích hợp thêm phần cứng, nâng cấp phần mềm theo ý muốn

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Điện tử Hà Nội

ĐẦU THU SÉT (PHÁT XẠ SÓM; PHÂN TÁN ĐIỆN TÍCH)

Mã số: VN323/1377

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 8192: Phòng hoá, 8755: Chống ồn, chống rung, chống từ trường, điện trường và bức xạ

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị chống sét được nghiên cứu phù hợp với điều kiện đồng, sét ở Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MOV - ZNO DÙNG CHO CÁC THIẾT BỊ CHỐNG SÉT

Mã số: VN3202/1322

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN. Quá trình chế tạo được phân thành 4 công đoạn chính: Chuẩn bị bột; Ép; Nung; Hoàn thiện ZnO + Phụ gia → Cân → Nghiền trong nước → Sấy khô → Nghiền khô → Ép → Nung 1200 độ C → Nung 650 độ C → Đánh bóng bề mặt → Quét bề mặt Bao lớp cách điện → Thử điện. Trong công đoạn chuẩn bị bột, oxit kẽm và các phụ gia có độ sạch và cấu hình hạt đã kiểm tra rất nghiêm ngặt được nghiền bằng máy nghiền bi trong pha lỏng. Thao tác này giúp các phụ gia oxit phân bố một cách đồng đều vào trong môi trường oxit kẽm. Sau khi đem sấy khô và rây, ta sẽ thu được bột có kích thước hạt trong khoảng 50 tới 200. Kích thước hạt bột đóng một vai trò rất quan trọng. Kích thước bột càng đồng đều, vi cấu trúc của gốm sau khi thiêu hết càng đồng nhất thì đặc trưng về điện của gốm càng tốt. mặt khác các tính chất hình học của bột ảnh hưởng mạnh đến các khuyết tật của MOV-ZnO chưa nung. Do nguyên nhân đó mà trong công nghiệp, các oxit đã hoà trộn cùng với nước được phun vào máy cyclone cùng với dòng khí nóng. Trong trường hợp này, những hạt bột sau khi sấy khô sẽ được bao bọc một cách đều đặn bởi một lớp kết dính hữu cơ mỏng. Trong công đoạn ép các MOV-ZnO được ép chặt với sức ép từ 300 kg/cm vuông tới 400 kg/cm vuông. Khi ép tự động, vì vận tốc ép rất lớn nên sẽ sinh ra các ứng suất cơ bên trong thân MOV-ZnO do sự thoát khí gây ra, nên có thể có những vết nứt trong khối MOV-ZnO. Cần phải hạn chế vận tốc ép một giá trị hợp lý hoặc cần phải chế tạo một loại khuôn đặc biệt dành riêng ép tự động. Trong công đoạn nung, để chắc chắn đảm bảo đủ lượng oxy trong lò thì không nên xếp MOV-ZnO quá 60% thể tích bên trong lò. Bởi vì các quá trình gồm, ví như sự phát triển của vi cấu trúc, sự phát triển của pha spinel hay pyrochlore, sự lớn lên của hạt, các phản ứng ở biên hạt, sự hình thành hàng rào thế... đều xảy ra trong công đoạn này nên nó được coi là công đoạn quan trọng nhất. Tất cả các tham số của quá trình nhiệt đều ảnh hưởng đến kết quả cuối cùng của gốm. Công đoạn sau cùng, công đoạn hoàn thiện, gồm việc bọc một lớp cách điện bao quanh MOV-ZnO và phủ điện cực trên 2 bề mặt. Lớp cách nhiệt có thể là thủy tinh, epoxy hoặc polyimide nhằm cản trở sự phóng điện bề mặt. Lớp điện cực là những hợp kim như Zn-Al hoặc Ag đảm bảo cho sự tiếp xúc điện của các MOV-ZnO được chắc chắn.

Lĩnh vực áp dụng: 4509: Vật liệu kỹ thuật điện, 4709: Các vật liệu điện tử và kỹ thuật vô tuyến

Ưu điểm của CN/TB: Dây chuyền được lắp ráp trong nước. Thay thế hoàn toàn công nghệ chống sét cũ. Sản phẩm nhẹ. Nguyên liệu sẵn có trong nước. Tỷ lệ hư hỏng của sản phẩm là 5%. Chi phí nhiên liệu, điện năng thấp; Giá thành giảm 50% so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500.000.000 VND; Giá máy móc thiết bị: 1,5 tỷ đồng/50.000 SP/năm

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phòng Vật liệu điện- điện tử, Viện Vật lý và Điện tử, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

DBM - CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐA NĂNG

Mã số: VN7220/1464

Mô tả quy trình CN/TB: - DBM - Cơ sở dữ liệu đa năng là hệ quản trị CSDL Multimedia xây dựng nhanh mọi phần mềm quản lý, phần mềm báo cáo cho tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, các bộ, ngành, tỉnh, các sở, các huyện, xã, tổng công ty, trường học và các doanh nghiệp - Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM: Các máy tính 486 trở lên chạy trên môi trường Windows, hệ điều hành Windows. Phù hợp với mọi thiết bị ngoại vi tương thích.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 80: Các ngành kinh tế quốc dân khác, 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Giảm chi phí và thời gian xây dựng phần mềm; Giảm chi phí phần cứng; Giảm chi phí đào tạo; Làm việc trên các CSDL lớn hàng trăm triệu bản ghi; Nối mạng đồng bộ thống nhất hàng ngàn máy tính cho các cấp quản lý khác nhau trên mạng LAN, mạng điện thoại, mạng internet.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Chúc An

ĐỀ ÁN NGHIÊN CỨU CHI TIẾT HIỆN TRẠNG CỦA CÁC QUY TRÌNH QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CỦA TỈNH LÀM CƠ SỞ TRIỂN KHAI TIN HỌC HOÁ

Mã số: VN722022/1688

Mô tả quy trình CN/TB: Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: - Các quy trình, các dòng công việc tại đơn vị hành chính nhà nước như: UBND tỉnh, các quận huyện, các Sở ban ngành phục vụ quá trình tin học hoá. Cấu trúc của GPPM: - Luận chứng khảo sát và luận chứng kinh tế kỹ thuật. Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM: Cấu hình thiết bị ứng dụng. Hệ điều hành. Các thiết bị ngoại vi tương thích.

Lĩnh vực áp dụng: 10: Nhà nước và pháp luật; các khoa học pháp lý

Ưu điểm của CN/TB: Tổng quan chiến lược phát triển công nghệ thông tin của Tỉnh, thành phố hoặc các đơn vị quản lý hành chính.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Viễn thông TP. Hồ Chí Minh

DỊCH VỤ ỨNG DỤNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Mã số: VN7220/1553

Mô tả quy trình CN/TB: 1. Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: + Softech E-Biz cung cấp dịch vụ thương mại điện tử cho hàng ngàn các doanh nghiệp. Cho phép các doanh nghiệp sự linh động và dễ dàng từng bước tự thiết lập ra dịch vụ thương mại điện tử của mình nhanh chóng. Các vấn đề mà Softech E-Biz giải quyết như sau: - Là một giải pháp thương mại điện tử theo mô hình B2C (Business to Customer) cung cấp cho các doanh nghiệp. - Cho phép các doanh nghiệp tự xây dựng các gian hàng của mình - Cung cấp công cụ trọn gói cho các doanh nghiệp quản lý toàn bộ hoạt động gian hàng và khách hàng của mình - Giúp cho việc xây dựng một nhãn hiệu sinh động và theo ý muốn của doanh nghiệp (quảng bá rộng rãi) - Giúp xây dựng nền tảng cho các doanh nghiệp chưa có kinh nghiệm thương mại điện tử và từng bước phát triển trên nền tảng đó - Cung cấp các hình thức quản lý thanh toán. + Softech E-Biz cung cấp các chức năng để các doanh nghiệp quản lý gian hàng dễ dàng và đồng thời thiết kế theo ý muốn của từng doanh nghiệp thông qua việc sử dụng bộ công cụ trình duyệt (Browser Based Tools). + Softech E-Biz cung cấp một mạng thương mại điện tử cần thiết cho tất cả các doanh nghiệp, không giới hạn về qui mô hay tính phức tạp của doanh nghiệp. + Cấu trúc của GPPM: - Cấu trúc theo mô hình 3 lớp: Sử dụng hệ cơ sở dữ liệu mạnh DB2 v6.2 với đầy đủ chức năng xử lý và lưu trữ thông tin cho dịch vụ thương mại điện tử. Với cấu trúc mô hình 3 lớp giúp cho việc thiết lập hệ thống, phân tía sử dụng, phân tán xử lý được uyển chuyển và nhanh chóng. Hệ thống dịch vụ được cài đặt thiết lập trên hệ thống máy chủ xSeries250 của IBM đảm bảo hoạt động an toàn liên tục. - Xử lý trực tuyến: Toàn bộ hoạt động của hệ thống dịch vụ được xây dựng trên mô hình ứng dụng Web cho nên việc xử lý và trao đổi thông tin diễn ra trực tuyến. - Giao diện thân thiện, hướng người sử dụng: Người sử dụng có thể sử dụng dịch vụ dễ dàng thông qua các trình duyệt web với các bước hướng dẫn thao tác rõ ràng và đơn giản. + Bảo mật an toàn: sử dụng "chứng thực điện tử" bảo mật 128 bit theo giao thức SSL để đảm bảo thông tin được mã hoá và bảo mật trong suốt quá trình xử lý và trao đổi.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 71: Nội thương và du lịch, 72: Ngoại thương, 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Ưu điểm của GPPM: Nhà cung cấp dịch vụ thương mại điện tử tạo dựng các chức năng giao dịch buôn bán cho các doanh nghiệp trên mạng, cung cấp các cấp độ gian hàng cho doanh nghiệp nhiều lợi ích và tính dễ sử dụng. Với các cấp độ này cho phép những người không cần có chuyên môn kỹ thuật tin học cũng có thể tạo ra những trang Web cơ bản, xây dựng, thiết kế catalog, sắp xếp chọn lựa hình thức thanh toán, qui trình đặt hàng và quản lý các báo biểu cho gian hàng của mình.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: GPPM: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng

FID-CARD GIAO TIẾP

Mã số: VN30021/1659

Mô tả quy trình CN/TB: Card chuyển đổi từ: - RS232 sang RS485 - RS422 - RS485 - RS422 Repeater - RS485 - RS422 sang RS232 - Port công suất, RS232 sang RS422 - RS485 - USB sang RS232 - RS485 - RS422 - TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ, tiêu chuẩn CE, UL; Độ bền cao; Chống nhiễu tốt

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật Tự động ETEC

GIẢI PHÁP PHẦN MỀM QUẢN LÝ KHÁCH SẠN

Mã số: VN722022/1

Mô tả quy trình CN/TB: E-Hotel 2004 là giải pháp quản lý tất cả các hoạt động tác nghiệp thông thường của các khách sạn, nhà hàng, tiệm cà phê, karaoke, resort,... bao gồm những yếu tố truyền thống như: quản lý nhân sự, tiền lương, chấm công, quản lý phòng, trạng thái phòng, quản lý các loại hình dịch vụ, quản lý phiếu đặt phòng, dịch vụ, quản lý hóa đơn,... Lĩnh vực áp dụng: Quản lý hoạt động nghiệp vụ khách sạn, nhà hàng, tiệm cà phê, karaoke, resort,... Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: Thực hiện các đơn đặt hàng, theo dõi các khoản thanh toán, công nợ đối với các khách hàng. Liên kết với bộ phận kho hàng phục vụ cho việc thực hiện các đơn đặt hàng, các báo cáo quản lý, thống kê, liên quan đến hoạt động kinh doanh, cụ thể là: Cho phép quản lý việc xuất - nhập hàng hóa, vật tư : xuất bán hàng, xuất trả hàng cho nhà cung cấp, nhập từ các nguồn (từ xí nghiệp sản xuất, từ nhà cung cấp), nhập hàng trả lại Cho phép quản lý cán bộ công nhân viên trong việc quản lý và điều hành: quá trình các dịch vụ, kinh doanh, kho và lưu kho Cho phép theo dõi, điều hành chặt chẽ kết quả hoạt động, kinh doanh Cho phép thống kê khách hàng, phòng, dịch vụ, cán bộ công nhân viên Chấm công, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật Làm các báo cáo: xuất, nhập, tồn, doanh số. Các phân hệ chính của giải pháp: Quản lý nhân viên, Quản lý khách hàng, Quản lý phòng ốc, Quản lý các loại hình dịch vụ, Quản lý các phiếu đặt phòng, đặt dịch vụ, quản lý các loại hóa đơn; Quản lý chấm công, đánh giá, khen thưởng, Quản lý thu chi, Quản lý thông tin sản phẩm, danh mục sản phẩm, Quản lý kế hoạch hoạt động; Quản lý chất lượng và các phân hệ quản lý liên quan khác Cấu trúc của GPPM: Có thể chạy trên hệ thống mạng LAN dùng cơ sở dữ liệu SQL Server với cơ chế bảo mật cao (có thể vận hành với cơ sở dữ liệu Access) Giao diện bằng tiếng Việt, tiếng Anh, rõ

ràng, thân thiện giúp người sử dụng dễ dàng tiếp cận các tính năng của chương trình Trợ giúp hướng dẫn sử dụng chương trình đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM: Cấu hình thiết bị ứng dụng: Máy có CPU từ Celeron 733MHz trở lên, bộ nhớ trong 64MB, đĩa cứng tối thiểu 2GB Hệ điều hành : Windows 98 (tối thiểu), ME, SE, 2000, 2000NT, XP, 2003 Cài đặt SQL Server 7.0 trở lên Chương trình sử dụng giao diện tiếng Việt hỗ trợ bằng VietKey 2000 Các thiết bị ngoại vi tương thích: các ứng dụng đều hoạt động tốt trên các loại máy in laser, DeskJet, máy in kim Phân quyền và bảo mật hệ thống: Là một hệ thống làm việc cộng tác, nên E-Hotel 2004 hỗ trợ cho hệ thống một cơ chế bảo mật cao. Muốn kết nối vào để sử dụng hệ thống, đòi hỏi người dùng phải được cấp tên truy cập (username) và mật khẩu (password) để khai báo với hệ thống trước khi sử dụng Để đảm bảo giá trị và tính trung thực của thông tin, chương trình tự động lưu lại các thông tin về người tạo chứng từ kèm theo với chứng từ đó đồng thời cũng lưu lại thông tin người sửa chứng từ cuối cùng

Lĩnh vực áp dụng: 81: Các vấn đề chung và tổng hợp của KHKT và KH ứng dụng, 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng: Phân quyền người sử dụng Lập phiếu nhập, phiếu xuất và in hóa đơn nhập xuất (có hỗ trợ in trên khổ giấy Liên Sơn) Báo cáo doanh số trong khoảng thời gian người sử dụng lựa chọn Báo cáo tồn kho (tổng quát và chi tiết) trên từng mặt hàng, xem diễn biến xuất, nhập, tồn trong một khoảng thời gian. Có bảng báo cáo rút gọn để dễ dàng theo dõi lượng tồn Báo cáo công nợ (tổng quát và chi tiết) của từng khách hàng Theo dõi số quỹ tiền mặt Hỗ trợ sao lưu, phục hồi dữ liệu để phòng các sự cố phần cứng làm mất dữ liệu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Giá bán GPPM: từ 5 – 150 triệu VNĐ; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí; Chi phí khác: chi phí được cộng thêm khi cần khảo sát thông tin, dữ liệu, cài đặt, bảo hành đối với khách hàng ở cách thành phố trên 50 km

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành: 03 năm, bảo trì 05 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Truyền thông Tâm Huyết

GIẢI PHÁP SỐ HOÁ THIẾT KẾ VÀ SẢN XUẤT UNIGRAPHICS NX

Mã số: US722022/1318

Mô tả quy trình CN/TB: Giải pháp này gồm hơn 300 module phục vụ. Tự động hoá thiết kế/sản xuất Tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nhờ các yếu tố về chất lượng, giá thành, thương hiệu Đây là một phần mềm có thương hiệu của hãng UGS Mỹ Cấu hình với CPU Intel: Pentium IV từ 2.0GHz/512MB RAM; máy in, máy vẽ, bảng số hoá

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 81: Các vấn đề chung và tổng hợp của KHKT và KH ứng dụng vv

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Từ 20.000 USD tùy theo cấu hình; Phí đào tạo: Theo yêu cầu; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo yêu cầu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Công nghệ Việt Hà

GIẢI PHÁP THU' ĐIỆN TỬ TRÊN WEB; GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI TÀI LIỆU; PHẦN MỀM NHÓM

Mã số: KR722021/1724

Mô tả quy trình CN/TB: Giải pháp quản lý thư điện tử cá nhân, giải pháp chuyển đổi tài liệu trên giấy sang tài liệu điện tử

Lĩnh vực áp dụng: 5041: Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán

Ưu điểm của CN/TB: An toàn, bảo mật và chống đột nhập từ bên ngoài, hiệu quả cao

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Tập đoàn hệ thống dữ liệu Daou

GIẢI PHÁP TÌNH HUỐNG THƯƠNG MẠI SONG PHƯƠNG

Mã số: KR722/1841

Mô tả quy trình CN/TB: - Khách hàng có thể thay đổi một cách phổ quát bằng mạng không dây (WiFi), công nghệ Internet không dây (WiBro), chuẩn mạng băng rộng không dây (WiMax) - Sự hội tụ là vấn đề của các công ty và các dịch vụ sau đó của công nghệ thông tin - Giải pháp có tính phổ quát của quản lý quan hệ khách hàng (CRM) - Việc ứng dụng băng rộng (thông tin có tần số cao) vào thị trường là công cụ có tính hỗ trợ qua lại.

Lĩnh vực áp dụng: 06: Kinh tế; các khoa học kinh tế, 49: Thông tin liên lạc

Ưu điểm của CN/TB: Đây mạnh dịch vụ, ứng dụng vào việc quản lý khách hàng, rất hữu ích cho vấn đề phát triển dịch vụ mua bán tại nhà

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Kalet Co., Ltd

GIẢI PHÁP TÌNH HUỐNG THƯƠNG MẠI SONG PHƯƠNG

Mã số: KR722/1804

Mô tả quy trình CN/TB: - Khách hàng có thể thay đổi một cách phổ quát bằng mạng không dây (WiFi), công nghệ Internet không dây (WiBro), chuẩn mạng băng rộng không dây (WiMax) - Sự hội tụ là vấn đề của các công ty và các dịch vụ sau đó của công nghệ thông tin - Giải pháp có tính phổ quát của quản lý quan hệ khách hàng (CRM) - Việc ứng dụng băng rộng (thông tin có tần số cao) vào thị trường là công cụ có tính hỗ trợ qua lại.

Lĩnh vực áp dụng: 06: Kinh tế; các khoa học kinh tế, 49: Thông tin liên lạc

Ưu điểm của CN/TB: Đây mạnh dịch vụ, ứng dụng vào việc quản lý khách hàng, rất hữu ích cho vấn đề phát triển dịch vụ mua bán tại nhà

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: NLC., Co., Ltd

GIÁO TRÌNH HỌC TIẾNG ANH ENGLISH ELEMENTS

Mã số: VN722022/1679

Mô tả quy trình CN/TB: Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: Giáo trình bao gồm nhiều trình độ, mỗi trình độ gồm nhiều bài học kết hợp nhiều công nghệ hiện đại làm cho việc học trở nên dễ dàng hơn cho mọi đối tượng, mọi trình độ. Các tính năng trong giáo trình: - Phương pháp RE-WISE để học từ và thành ngữ. - Làm bài tập và điều khiển ứng dụng bằng giọng nói. - Phân tích và tổng hợp toàn bộ ngữ pháp tiếng Anh theo nội dung của từng bài. - Sau 4 bài học lại có 1 bài ôn tập để củng cố kiến thức và ngữ pháp. - Tất cả phần từ vựng đều có phiên âm và giải nghĩa. - Đánh giá kết quả làm bài tập theo tỷ lệ % đúng sai. - Có thể luyện phát âm bất cứ lúc nào với từng từ, từng câu và so sánh với phát âm của người bản xứ (bằng cả thị giác và thính giác). - Nhờ tính năng tương tác giữa phần mềm và người học cho phép thực hành hội thoại một cách hiệu quả. - Dữ liệu học tập được bảo mật cho từng người học cụ thể. - Liên kết Giáo trình với các từ điển. Cấu trúc của GPPM: Giáo trình điện tử English ELEMENTS gồm 5 cấp độ: 1. Trình độ mới bắt đầu. 2. Trình độ sơ cấp. 3. Trình độ trung cấp. 4. Trình độ nâng cấp. 5. Trình độ cao cấp. Liên kết với từ điển: - Từ điển thuật ngữ Anh - Việt English ELEMENTS Từ điển Anh - Anh Collins COBUILD có phát âm của người bản ngữ. Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM: - PC Pentium 166 MHz, 64 MB RAM - 30 MB còn trống trên đĩa cứng - Màn hình SVGA 800x600 - Ổ CD/DVD, Sound card, Microphone - Microsoft Internet Explorer 5.5 - Windows 95, 98, 2000, XP, 2003

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: - Phần mềm English ELEMENTS giúp cho việc học được dễ dàng và hiệu quả với sự trợ giúp của các công nghệ hiện đại dùng trong giáo trình như: Công nghệ nhận dạng tiếng nói IAM ViaVoice, công nghệ luyện phát âm trực quan (thông qua đồ thị sóng âm), liên kết với từ điển (công nghệ Click&See, Say&See), phương pháp học từ mới RE-WISE, công nghệ Learning AnyWhere... - Nội dung giáo trình sống động, hiện đại, cập nhật, nội dung được biên soạn một cách lý tưởng với đầy đủ kiến thức giúp bạn vận dụng ngay vào công việc. - Theo đánh giá của các chuyên gia về giáo dục thì toàn bộ giáo trình English ELEMENTS tương đương 3 năm học tích cực theo phương pháp truyền thống. Người học có thể theo dõi quá trình học cũng như biết được kết quả học tập của mình.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Viễn thông TP. Hồ Chí Minh

HỆ THỐNG CAD/CAM THIẾT KẾ MẪU VÀ ĐIỀU KHIỂN SỐ MÁY JACQUARD DỆT VẢI GẤM, KHĂN LÔNG VÀ MỀM LEN

Mã số: VN722022/1729

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6431: Công nghiệp dệt kim, 6433: Công nghiệp may mặc

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp- Chi nhánh phía Nam

HỆ THỐNG CAD/CAM THIẾT KẾ MẪU VÀ ĐỌC BÌA TỰ ĐỘNG CHO MÁY JACQUARD DỆT VẢI GẤM, KHĂN LÔNG VÀ MỀM LEN

Mã số: VN722022/1728

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6431: Công nghiệp dệt kim, 6433: Công nghiệp may mặc

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Đơn vị chào bán: Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp- Chi nhánh phía Nam

HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU GIÁO DỤC ĐÀO TẠO CHO MẠNG INTRANET/INTERNET

Mã số: VN7220/1553

Mô tả quy trình CN/TB: 1. Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: - Trên phương diện nhà quản lý: + Phổ biến nhanh các thông tin về chính sách, giáo dục, các qui định đến nhà trường, các bộ phận có liên quan, giáo viên, phụ huynh học sinh + Tra cứu và tìm kiếm thông tin nhanh chóng + Có thể hoạch định các chiến lược phát triển lâu dài dựa trên cơ sở các thống kê theo từng chức năng mà ứng dụng cung cấp - Trên phương diện giáo viên: + Giảm thiểu thời gian tổng kết điểm, tổng kết học tập, lưu điểm vào sổ sách... + Các báo cáo của giáo viên được trình lên một cách kịp thời và chính xác + Nắm bắt nhanh các thông tin về giảng dạy: thời khoá biểu, lịch công tác, tình hình lớp học... + Mỗi quan hệ giữa giáo viên và phụ huynh, học sinh được cải thiện - Trên phương diện phụ huynh: + Nắm bắt kịp thời tình hình học tập của con em thông qua sổ liên lạc và học bạ ảo + Nắm bắt các chính sách, các qui định của nhà trường + Mỗi quan hệ đến với giáo viên được cải thiện - Trên phương diện học sinh: + Nắm bắt kịp thời các thông tin về học tập, thời khoá biểu, giáo viên giảng dạy, các thông báo từ nhà trường hay từ phía giáo viên, hoặc lớp học + Cập nhật thông tin về kết quả quá trình học tập của bản thân để có định hướng phấn đấu và rèn luyện. 2. Cấu trúc của GPPM: Hệ thống bao gồm 4 phân hệ chủ yếu sau: - Ứng dụng quản lý trường học (tên viết tắt: Eden-School) - Website hệ thống giáo dục (Eden-Potral): kênh thông tin cập nhật về công tác chuyên môn cũng như tình hình hoạt động từ các đơn vị, trường học thông qua mạng Intranet. Cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý của cán bộ ở Sở và Phòng Giáo dục. - Ứng dụng trợ giúp cho quá trình chuyển tải, trao đổi và đồng bộ thông tin dữ liệu giữa Sở GD-ĐT/Phòng Giáo dục với các trường học trực thuộc, module đồng bộ dữ liệu tích hợp trong Eden-School và ứng dụng Eden-Admin phía trung tâm tích hợp dữ liệu). - Mạng website các trường học (SchoolWeb): kênh thông tin, trao đổi giữa nhà trường với phụ huynh học sinh và cộng đồng xã hội nói chung thông qua mạng Internet. Toàn bộ các phần mềm trên tạo nên 1 hệ thống xử lý, phân tích và cung cấp thông tin thống nhất, khép kín từ trường học đến các cấp quản lý giáo dục và cộng đồng xã hội nói chung. 3. Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM: - Cấu hình thiết bị ứng dụng: + Phía trường học: máy PC hoặc mạng LAN + Phía trung tâm tích hợp dữ liệu: mạng Intranet hoặc website Internet - Hệ điều hành: + Phía trường học: Windows 2000 & later (Windows 98 chưa hỗ trợ Unicode nên font tiếng Việt bị lỗi, + .Net framework + Access 2000 & later hoặc SQL Server 2000 + Phía trung tâm tích hợp dữ liệu: Windows 2000 & later + web server IIS +. + Net framework + Access 2000 & later hoặc SQL Server 2000M

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 14: Giáo dục, 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng: Là một hệ thống thông tin thống nhất, xuyên suốt từ tác nghiệp đến điều hành. Như vậy EDEN vừa là công cụ trợ giúp công tác chuyên môn, vừa là môi trường thông tin. Thông tin phục vụ truyền thông và điều hành được sinh ra trực tiếp từ tác nghiệp hàng ngày của giáo viên (nhập điểm số, nhận xét, thời khoá biểu...) như vậy có thể làm cho thông tin trong website luôn đa dạng, phong phú và "tươi mới" mà không cần phải mất thời gian nhập lại. Cho phép cập nhật và thích ứng với sự thay đổi của các loại hình đào tạo, trường học, qui chế đánh giá xếp loại... Cung cấp nền tảng cho việc kế thừa và mở rộng hệ thống.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ phần mềm Đà Nẵng

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN MẠNG CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ

Mã số: VN722/1579

Mô tả quy trình CN/TB: Là hệ thống tích hợp giữa phần mềm điều khiển trung tâm, các phần mềm module và các module điều khiển tại các điểm chiếu sáng, Hệ thống giám sát từ trung tâm là máy chủ, qua thiết bị điều khiển công nghiệp và modem công nghiệp, truyền dữ liệu tới các khu chiếu sáng bằng đường điện thoại. Tại các khu chiếu sáng cụ thể, từng ngọn đèn được điều khiển bằng đường dây động lực hoặc mạng điều khiển 2 dây hiện đại, Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 4429: Năng lượng điện, 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Mạng quản lý điều khiển tập trung tại trung tâm, tác động nhanh, tiết kiệm điện năng và hiệu quả

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG DỰ BÁO THỜI TIẾT VÀ KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN

Mã số: VN7220/1366

Mô tả quy trình CN/TB: - Dự báo thời tiết trên truyền hình, truyền thanh. - Dự báo chuyên ngành khí tượng thuỷ văn, tính toán và xử lý dữ liệu bằng hệ thống tin toán mạng lưới sử dụng công nghệ siêu máy tính. Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: - Tính toán, xử lý các dữ liệu khí tượng thuỷ văn bằng hệ thống máy tính song song; - Hỗ trợ truyền thông tính toán trên mạng diện rộng; - Hỗ trợ các phần mềm nghiệp vụ chạy trên hệ thống siêu máy tính; - Chương trình đồ hoạ dự báo thời tiết và khí tượng thuỷ văn. Cấu trúc của GPPM: - Siêu máy tính bó song song, phần mềm ứng dụng, hệ điều hành Linux, MiddleWare nối kết các máy tính rẽ thành mạng lưới, hỗ trợ chạy các phần mềm nghiệp vụ trên nền siêu máy tính.

Ưu điểm của CN/TB: Tốc độ tính toán cao, độ chính xác lớn, ổn định về hoạt động trong môi trường hiện nay. Giá thành rẻ do sử dụng các PC thông thường sẵn có, chủ động về công nghệ và công tác bảo hành, bảo trì, nâng cấp.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH phần mềm - Tự động hoá thiết kế

HỆ THỐNG LÁI ĐIỆN - THỦY LỰC - THIẾT BỊ THÔNG TIN LIÊN LẠC HÀNG HẢI, MÁY DÒ CÁ, RADA, THIẾT BỊ CỨU HỘ - CỨU NẠN

Mã số: Vn322/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN. Hệ thống lái điện thuỷ lực làm giảm thiểu sức lao động cho các tài công, thuyền trưởng, có độ chính xác cao cho việc lái các loại tàu thuyền. Các loại máy móc, thiết bị dò cá, la bàn, định vị giúp cho các loại tàu đánh bắt thuỷ hải sản tăng năng suất đánh bắt, giảm thiểu nhiên liệu cho hành trình đi biển. Các thông tin liên lạc đường dài giúp cho chủ phương tiện và các tàu thuyền đánh bắt dễ dàng liên lạc, trao đổi thông tin.

Lĩnh vực áp dụng: 5545: Chế tạo tàu thuyền, 6931: Đánh cá công nghiệp, 7333: Giao thông vận tải đường sông

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tuỳ theo chủng loại, trọng tải tàu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHKT (S.T.C)

HỆ THỐNG LOA HIỆU ỨNG KHÔNG DÂY NARANKE AUDIO

Mã số: VN323042/1310

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 30 - 50W Hệ thống loa không dây gồm 1 loa trung tâm và 2 loa hiệu ứng phải, 1 loa hiệu ứng trái cho âm thanh cực tốt. Lắp thêm vào một mạch kín và hệ thống bắt sóng FM hay VHF, bên cạnh đó có acquy khô có thể sử dụng liên tục 24 giờ mới nạp liệu lại Thiết kế → Ra phôi → Đóng thùng → Trang trí → Cách âm → Phân cực → Lắp hệ thống xử lý không dây → Lắp loa → chạy thử → làm bóng → Đóng thùng → Xuất xưởng.

Lĩnh vực áp dụng: 4755: Kỹ thuật điện thanh, kỹ thuật siêu âm và kỹ thuật hạ âm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ; Kiểu dáng đẹp; Dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Năm: 2003

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 400 USD/bộ

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Dịch vụ xuất nhập khẩu Mỹ Châu

HỆ THỐNG MÁY TÍNH HIỆU NĂNG CAO DỰA TRÊN LINUX

Mã số: VN3002/1341

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất 5kW, 220V - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 49: Thông tin liên lạc, 80: Các ngành kinh tế quốc dân khác

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: 40GFlops (40 tỷ phép tính/giây) có giá 200 ngàn USD; Phí đào tạo: Nằm trong giá thành thiết bị

Thời gian và hình thức bảo hành: Phần cứng: 1-3 năm; Phần mềm: 5-10 năm hoặc hơn

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Tư vấn Đầu tư và Phát triển Công nghệ (AIC), thuộc Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc phòng

HỆ THỐNG PHẦN MỀM CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH

Mã số: VN722022/1675

Mô tả quy trình CN/TB: Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: - Quản lý công việc: giao việc, kết quả, báo cáo. - Thiết kế và quản lý quy trình xử lý công việc. - Quản lý tài liệu. Cấu trúc của GPPM: - Xét và cấp đăng ký kinh doanh cho tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM: Cấu hình thiết bị ứng dụng: - Máy PC Pentium IV trở lên. - RAM tối thiểu 256 MB. - HDD tối thiểu 10 GB. Hệ điều hành: Linux, Windows Server 2000, 2003, XP. Các thiết bị ngoại vi tương thích: máy Scan để lưu trữ tài liệu, số hoá các dữ liệu.

Lĩnh vực áp dụng: 10: Nhà nước và pháp luật; các khoa học pháp lý, 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: - Trợ giúp doanh nghiệp điều hành mọi hoạt động thông qua hệ thống mạng máy tính. - Là công cụ hỗ trợ tác nghiệp, quản lý các quy trình xử lý công việc, số hoá các dữ liệu trên giấy thuận tiện việc lưu trữ và tìm kiếm nhanh chóng.

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Viễn thông TP.Hồ Chí Minh

HỆ THỐNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Mã số: VN722022/1687

Mô tả quy trình CN/TB: Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: 1. Quản lý hồ sơ địa chính bao gồm: (Sổ mục kê, sổ địa chính, sổ cấp giấy chứng nhận, sổ biến động). 2. Hỗ trợ đăng ký quyền sử dụng đất qua mạng Internet. 3. Hỗ trợ tác nghiệp trong quy trình đăng ký chứng nhận quyền sử dụng đất. 4. Hệ thống văn bản pháp quy, hướng dẫn thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất. Cấu trúc của GPPM: - Quản lý hồ sơ địa chính. - Quản lý quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM: Cấu hình thiết bị ứng dụng: - Máy PC Pentium IV trở lên. - RAM tối thiểu 256 MG. - HDD tối thiểu 10 GB. Hệ điều hành: Linux, Windows Server 2000, 2003, XP. Các thiết bị ngoại vi tương thích: máy Scan để lưu trữ tài liệu, số hoá các dữ liệu.

Lĩnh vực áp dụng: 10: Nhà nước và pháp luật; các khoa học pháp lý, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: 1. Tin học hoá quy trình xử lý việc cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Tin học hoá việc quản lý hồ sơ địa chính tại các cơ quan tài nguyên và môi trường. 3. Giúp người dân có thể xem và đăng ký quyền sử dụng đất trực tuyến qua mạng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Viễn thông TP. Hồ Chí Minh

HỆ THỐNG QUẢN LÝ BỆNH VIỆN - YKHOA.NET

Mã số: VN722022/1683

Mô tả quy trình CN/TB: -Hệ thống quản lý chuyên môn bệnh viện, bao gồm tất cả các giai đoạn hoạt động từ khi bệnh nhân nhập viện đến lúc xuất viện. Các phân hệ bao gồm: 1.Tiếp nhận bệnh nhân. 2.Thu phí dịch vụ. 3.Khám ngoại trú-cấp cứu. 4.Khám nội trú. 5.Quản lý bệnh án nội trú. 6.Quản lý dược bệnh viện. 7.Quản lý chẩn đoán hình ảnh. 8.Quản lý xét nghiệm. 9.Quản lý hành chánh bệnh viện. 10.Hệ thống báo cáo và giám sát.

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: -Hệ thống quản lý bằng tiếng Việt. -Hoàn toàn phù hợp với mô hình quản lý y tế tại Việt Nam.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 200 triệu - 1 tỷ đồng (tùy theo quy mô bệnh viện)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm cho hệ thống; Hình thức: điều chỉnh sai sót hoặc chi tiết chưa phù hợp thực tế

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Phát triển Điện toán Y khoa

HỆ THỐNG THIẾT BỊ XLAB-ELEARNING (PHÒNG HỌC HOẶC PHÒNG HỘI THẢO ĐIỆN TỬ ĐA TRUYỀN THÔNG)

Mã số: VN322/1645

Mô tả quy trình CN/TB: Xlab-Elearning là hệ thống các thiết bị với đầy đủ các tính năng của một phòng Lab hiện đại, bao gồm các thiết bị cấu thành chủ yếu: 1. Xlab-TC: Main Controller là bộ phận điều khiển chính của e-classroom dựa trên giao diện đồ họa sử dụng công nghệ HCE. Qua đó giáo viên hoặc người điều hành có thể: - Kết nối với e-classroom server: qua đó kết nối với Elearning Center phục vụ cho các yêu cầu học hoặc hội thảo trực tuyến - Kết nối với các Xlap-SC qua nhiều cổng - Kết nối các thiết bị audio/video như: VTR, DVD, Satellite settop-box... Các tính năng: - Quan sát học viên: giọng nói, nhóm, màn hình riêng... - Đa dạng các loại hình thảo luận: từng cặp, nhóm... - Hiện thị và truyền cùng lúc nhiều kênh hình ảnh trực tiếp như: hình ảnh học viên, bài giảng và từ các thiết bị video/audio... - Cung cấp các kênh âm thanh kỹ thuật số (MP3) đồng bộ 2. Xlab-SC: Cho học viên: Được kết nối với Xlap-TC của giảng viên, cũng như có thể kết nối với máy tính của học viên thông qua cổng USB. Tuy nhiên với các tính năng của Xlab-SC giảng viên vẫn có thể hướng dẫn lớp học mà không cần máy tính cho từng học viên Các tính năng: - Chức năng tự kiểm tra - Ghi và trình diễn âm thanh kỹ thuật số MP3 - Tự học bằng dữ liệu đã được ghi lại - Truyền hình ảnh bằng đường video và ghi lại giọng nói học viên - Sử dụng như một thiết bị trả lời cho các cuộc kiểm tra thực Ngoài ra để cung cấp thêm nhiều các tính năng đa dạng, hệ thống còn có thêm các thiết bị phụ trợ tạo ra sự tương tác sinh động cho một phòng Lab đa truyền thông như AMP kỹ thuật số (thuận lợi cho việc học ngoại ngữ). Máy tính bản YM-501 với viết và màn hình cảm ứng Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: * Cung cấp đầy đủ các tính năng của một phòng Lab hiện đại. * Nội dung bài giảng của giảng viên phong phú đa dạng bằng cách truyền tải đến cho học viên từ nhiều nguồn khác nhau như video, audio... * Giá thành lắp đặt hệ thống phù hợp với khách hàng: - Điều khiển và quan sát máy tính học viên, kiểm tra học viên, phân lớp thành các nhóm... - Dễ dàng soạn bài giảng với các công cụ đơn giản và quen thuộc như Word, Powerpoint, Excel... * Hệ thống hoạt động nhanh và hiệu quả: - Dựa trên tương tác của phần mềm và các thiết bị phần cứng - Có thể kết hợp với cơ sở hạ tầng mạng có sẵn của khách hàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2000

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 01 năm đối với toàn bộ thiết bị của hệ thống

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Công nghệ và Phát triển

HỆ THỐNG THÔNG TIN MÔI TRƯỜNG VÀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO THỜI GIAN THỰC

Mã số: VN722/1794

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 36: Trắc địa và bản đồ, 39: Địa lý

Ưu điểm của CN/TB: Tự động, theo thời gian thực, đồng thời, giá thành rẻ, dễ bảo quản, phù hợp với điều kiện khí hậu ở Việt Nam

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Thực hiện theo hợp đồng.

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ thông tin Địa lý

KHOÁ BẢO MẬT USK

Mã số: VN722022/1708

Mô tả quy trình CN/TB: Chương trình mã hoá dữ liệu được dùng mã hoá tất cả các loại file dữ liệu mà người gửi muốn gửi đến người nhận và chỉ có người nhận mới có thể xem được nội dung chương trình sử dụng thuật toán mã hoá công khai để mã hoá. Khoá USK dùng chứa khoá bí mật nhằm nâng cao tính an toàn cho người sử dụng chương trình. Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5041: Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán, 78: Ngành quân sự, 80: Các ngành kinh tế quốc dân khác

Ưu điểm của CN/TB: Bảo đảm tính an toàn dữ liệu; Giá thành rẻ, chỉ bằng 50% so với hàng nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100 USD/license

Thời gian và hình thức bảo hành: Cung cấp miễn phí các phiên bản cập nhật.

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai

LOA HỘI TRƯỜNG NARANKE AUDIO

Mã số: VN323042/1309

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 400W Thiết kế → ra phôi → Đóng thùng → trang trí → cách âm → phân cực → lắp loa → chạy thử → làm bóng → đóng thùng → xuất xưởng. Thùng loa được thiết kế đặc biệt nhất là đường hơi đi của loa, bên cạnh loa trung là loa siêu tép, tạo cảm giác Digital làm cho người nghe dễ chịu.

Lĩnh vực áp dụng: 4755: Kỹ thuật điện thanh, kỹ thuật siêu âm và kỹ thuật hạ âm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn nhiều so với thiết bị nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 500 USD/đôi

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Dịch vụ xuất nhập khẩu Mỹ Châu

LOA THÙNG NARANKE AUDIO 601A

Mã số: VN323042/1307

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, 250W. Thiết kế → ra phôi → đóng thùng → trang trí → cách âm → phân cực → lắp loa → chạy thử → làm bóng → đóng thùng → xuất xưởng.

Lĩnh vực áp dụng: 4755: Kỹ thuật điện thanh, kỹ thuật siêu âm và kỹ thuật hạ âm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn rất nhiều so với lao nhập từ nước ngoài

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 250USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Dịch vụ xuất nhập khẩu Mỹ Châu

LOA THÙNG NARANKE AUDIO 601B

Mã số: VN323042/1306

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Công suất: 200W. Thiết kế → ra phôi → đóng thùng → trang trí → cách âm → phân cực → lắp loa → chạy thử → làm bóng → đóng thùng → xuất xưởng.

Lĩnh vực áp dụng: 4755: Kỹ thuật điện thanh, kỹ thuật siêu âm và kỹ thuật hạ âm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn rất nhiều so với hàng ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhận hiệu thương mại; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 200 USD/đôi

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Dịch vụ xuất nhập khẩu Mỹ Châu

LOA THÙNG NARANKE AUDIO 701B

Mã số: VN323042/1305

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Công suất: 180W. Thiết kế → Ra phôi → Đóng thùng → trang trí → cách âm → phân cực → lắp loa → chạy thử → làm bóng → đóng thùng → xuất xưởng

Lĩnh vực áp dụng: 4755: Kỹ thuật điện thanh, kỹ thuật siêu âm và kỹ thuật hạ âm

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn rất nhiều so với hàng nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhận hiệu thương mại; Năm: 2003

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 100 USD/đôi

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Dịch vụ xuất nhập khẩu Mỹ Châu

LOA THÙNG NARANKE AUDIO 701D

Mã số: VN323042/1308

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Công suất: 260W. Thiết kế - ra phôi - đóng thùng - trang trí - cách âm - phân cực - lắp loa - chạy thử - làm bóng - đóng thùng - xuất xưởng Loa 701D được thiết kế theo "Dáng đứng Việt Nam 4" đặc biệt loa trung và tốp được thiết kế ép dưới đáy

Lĩnh vực áp dụng: 4755: Kỹ thuật điện thanh, kỹ thuật siêu âm và kỹ thuật hạ âm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn nhiều so với hàng ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhận hiệu thương mại; Năm: 2003

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 220 USD/đôi

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Dịch vụ xuất nhập khẩu Mỹ Châu

MÁY ĐIỆN THOẠI CỐ ĐỊNH KHÔNG CÓ MÀN HÌNH HIỂN THỊ SỐ GỌI ĐẾN VÀ GỌI ĐI

Mã số: VN32/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Quy trình sản xuất: - Sản xuất vỏ nhựa - Thiết kế mạch in - Cắm linh kiện - Cắt linh kiện - Cắt chân linh kiện bằng máy cắt công nghiệp - Hàn bằng công nghệ hàn nhúng hiện đại - Kiểm tra các thông số kỹ thuật trên máy Newtec-1076

Lĩnh vực áp dụng: 2389: Phương tiện thông tin và liên lạc đại chúng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp; Chất lượng tốt, phù hợp với khí hậu Việt Nam; Bảo hành thuận tiện, lâu dài có phụ tùng thay thế.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2002

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 580 triệu VNĐ; Phí đào tạo: 20 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 15 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 15 triệu VNĐ; Chi phí khác: 5 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Viễn thông Việt Nam

MÁY ĐIỆN THOẠI CỐ ĐỊNH KHÔNG CÓ MÀN HÌNH HIỂN THỊ SỐ GỌI ĐẾN VÀ GỌI ĐI THƯƠNG HIỆU WINCOM 138

Mã số: VN32/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Quy trình sản xuất: - Sản xuất vỏ nhựa - Thiết kế mạch in - Cắm linh kiện - Cắt chân linh kiện bằng máy cắt công nghiệp - Hàn bằng công nghệ hàn nhúng hiện đại - Kiểm tra, các thông số kỹ thuật trên máy Newtech-1076.

Lĩnh vực áp dụng: 2389: Phương tiện thông tin và liên lạc đại chúng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp; Chất lượng tốt, phù hợp với khí hậu Việt Nam; Bảo hành thuận tiện, lâu dài, có phụ tùng thay thế.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2002

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 80 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 580 triệu VNĐ; Phí đào tạo: 20 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 15 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 15 triệu VNĐ; Chi phí khác: 5 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Viễn thông Việt Nam

MÁY ĐIỆN THOẠI CỐ ĐỊNH KHÔNG CÓ MÀN HÌNH HIỂN THỊ SỐ GỌI ĐẾN VÀ GỌI ĐI THƯƠNG HIỆU WINCOM 168

Mã số: VN32/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Quy trình sản xuất: - Sản xuất vỏ nhựa - Thiết kế mạch in - Cắm linh kiện - Cắt chân linh kiện bằng máy cắt công nghiệp - Hàn bằng công nghệ hàn nhúng hiện đại - Kiểm tra các thông số kỹ thuật trên máy Newtech-1076

Lĩnh vực áp dụng: 2389: Phương tiện thông tin và liên lạc đại chúng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp; Chất lượng tốt, phù hợp với khí hậu Việt Nam; Bảo hành thuận tiện, lâu dài, có phụ tùng thay thế.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Kiểu dáng công nghiệp; Năm: 2002

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 580 triệu VNĐ; Phí đào tạo: 20 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 15 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 15 triệu VNĐ; Chi phí khác: 5 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Viễn thông Việt Nam

MÁY ĐIỆN THOẠI CỐ ĐỊNH KHÔNG CÓ MÀN HÌNH HIỂN THỊ SỐ GỌI ĐẾN VÀ GỌI ĐI THƯƠNG HIỆU WINCOM 868

Mã số: VN32/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Quy trình sản xuất: - Sản xuất vỏ nhựa - Thiết kế mạch in - Cắm linh kiện - Cắt chân linh kiện bằng máy cắt công nghiệp - Hàn bằng công nghệ hàn nhúng hiện đại - Kiểm tra các thông số kỹ thuật trên máy Newtech-1076

Lĩnh vực áp dụng: 2389: Phương tiện thông tin và liên lạc đại chúng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp; Chất lượng tốt, phù hợp với khí hậu Việt Nam; Bảo hành thuận tiện, có phụ tùng thay thế.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Kiểu dáng công nghiệp; Năm: 2002

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 1.080 triệu VNĐ; Phí đào tạo: 20 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 35 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 25 triệu VNĐ; Chi phí khác: 15 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Viễn thông Việt Nam

MÁY ĐIỆN THOẠI CỐ ĐỊNH KHÔNG CÓ MÀN HÌNH HIỂN THỊ SỐ GỌI ĐẾN VÀ GỌI ĐI THƯƠNG HIỆU WINCOM ST 5E

Mã số: VN32/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Quy trình sản xuất: - Sản xuất vỏ nhựa - Thiết kế mạch in - Cắm linh kiện - Cắt chân linh kiện bằng máy cắt công nghiệp - Hàn bằng công nghệ hàn nhúng hiện đại - Kiểm tra các thông số kỹ thuật khác trên máy Newtech-1076

Lĩnh vực áp dụng: 2389: Phương tiện thông tin và liên lạc đại chúng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp; Chất lượng tốt, phù hợp với khí hậu Việt Nam; Bảo hành thuận tiện, lâu dài, có phụ tùng thay thế.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2002

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 480 triệu VNĐ; Phí đào tạo: 20 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 15 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 15 triệu VNĐ; Chi phí khác: 5 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Viễn thông Việt Nam

MÁY F

Mã số: VN321/1848

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công nghệ chỉ sử dụng cho sản phẩm của LG

Lĩnh vực áp dụng: 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện

Ưu điểm của CN/TB: Tăng cường độ tương phản và ánh sáng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: LG Electronics Vietnam - HCM Branch

MÁY IN 3 CHIỀU Z.CORP

Mã số: VN3002/1439

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN In ra các vật mẫu từ bản vẽ

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Tạo mẫu nhanh, tiết kiệm thời gian, chi phí cho nhà sản xuất

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tùy loại thiết bị và tùy thời điểm

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành theo quy định của nhà sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: VietCAD Co., Ltd

MÁY PHÁT HÌNH VÔ TUYẾN NỘI BỘ VP1 DÙNG TRONG GIẢNG DẠY KDD-08

Mã số: VN322/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Thiết bị nhằm hỗ trợ cho việc giảng dạy và học tập bằng hình ảnh động có âm thanh, thu phát trực tiếp trên kênh truyền hình dân dụng, sử dụng thu phát hình trực tiếp trong nội bộ cơ quan. Bán kính phủ sóng khoảng 60m-100m trong điều kiện không có vật cản; kích thước máy: 30cm, 30cm, 7cm; thông số kỹ thuật: điện áp sử dụng: 160VAC-240VAC, máy phát tần số sử dụng: 222MHz-230MHz, tín hiệu ngõ vào máy phát: video, audio, công suất phát: 100mW, tần số sử dụng: 174 MHz-230MHz.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 19: Thông tin đại chúng; Báo chí; phương tiện TT và truyền truyền đại chúng

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với hướng phát triển giao dục, dùng hình ảnh động và âm thanh hỗ trợ trong giảng dạy; ứng dụng thành tựu của kỹ thuật truyền hình vào lĩnh vực giáo dục, ghép nối được với máy tính; giá thành hạ so với thiết bị nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 34.000.000 đ/bộ; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

MÁY PHOTOCOPY - MÁY VĂN PHÒNG CÁC LOẠI.

Mã số: VN3001/1575

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp máy Photocopy và máy văn phòng các loại

Lĩnh vực áp dụng: 60: In. Sao chụp. Kỹ thuật phim ảnh

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng cao (đã được thị trường chấp nhận) Giá thành cạnh tranh

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thiết bị máy văn phòng Việt Quang

MÁY THU HÌNH MÀN HÌNH TINH THỂ LỎNG

Mã số: VN322/1315

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Công suất: 100W, Kích thước màn hình: 20, Thu đa hệ truyền hình, băng tần VHF, UHF. Độ phân giải: SVGA, XGA, Âm thanh nổi, hình ảnh trung thực với nhiều hiệu ứng đặt trước. Chức năng PIP và nhiều tiện ích cho người dùng Kiểu dáng đẹp

Lĩnh vực áp dụng: 4751: Kỹ thuật truyền hình

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương ngoại nhập; Chủ động linh hoạt trong việc tích hợp thêm phần cứng, nâng cấp phần mềm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 năm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty Điện tử Hà Nội

MÁY THU HÌNH SIÊU PHẪNG 21

Mã số: VN322/1317

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 110W. Thu đa hệ truyền hình Giao diện tiếng Anh/tiếng Việt, Đầu vào AV1, AV2, S-VHS, DVD, Nhiều hiệu ứng âm thanh theo yêu cầu của người dùng 50/60Hz; 90- 260V

Lĩnh vực áp dụng: 4751: Kỹ thuật truyền hình

Ưu điểm của CN/TB: Độ nhạy thu cao; chất lượng tương đương; giá rẻ hơn sản phẩm ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty Điện tử Hà Nội

MÁY TÍNH CẦM TAY VIETNOTES 119

Mã số: VN3002/1365

Mô tả quy trình CN/TB: - Màn hình hiển thị đồ họa đen trắng 160 x 160 pixels; 80 x 80 mm size; thể hiện 13 dòng x 26 chữ phông 5 x 11; 8 dòng x 22 chữ phông 6 x 15 hỗ trợ hiển thị tiếng Việt - Anh - Pháp; - Bàn phím thông minh 80 x 60 mm có 15 nút ký tự và 1 nút lệnh; - Vỏ chuyên dụng bền vững, kiểu dáng công nghiệp, chịu va đập; - Mạch tích hợp do công ty Cadpro nghiên cứu chế tạo và sản xuất; - Phần mềm chuyên dụng được viết cho mỗi ứng dụng chuyên ngành khác nhau, linh hoạt, thuận tiện và chính xác. Công suất: 300 mAh.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 80: Các ngành kinh tế quốc dân khác, 81: Các vấn đề chung và tổng hợp của KHKT và KH ứng dụng vv

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị gọn, nhỏ, nhẹ. Phụ tùng thay thế sẵn có; nguyên liệu sản xuất trong nước, chi phí điện năng thấp. Giá thành phù hợp với điều kiện sử dụng trong nước. Hoàn toàn không ảnh hưởng đến môi trường.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Tuỳ thuộc vào yêu cầu sử dụng của khách hàng; Giá máy móc thiết bị: 150 USD (khoảng 2.370.000 VNĐ)

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại trụ sở công ty. Phần mềm cài đặt, nâng cấp, cập nhật theo yêu cầu.

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH phần mềm - Tự động hoá thiết kế

MÁY XD

Mã số: VN321/1847

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, Công nghệ này chỉ sử dụng cho sản phẩm của LG

Lĩnh vực áp dụng: 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện

Ưu điểm của CN/TB: Máy XD: tăng cường chất lượng với 6 hình hình ảnh: ở mức hoàn hảo, chọn xem để xem, hiệu quả trên tivi nâng cấp..., tăng cường chi tiết, giảm tiếng ồn, màu sắc nét

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: LG Electronics Vietnam - HCM Branch

NHẬP LIỆU TỰ ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MÃ VẠCH HAI CHIỀU

Mã số: VN723022/1452

Mô tả quy trình CN/TB: Hỗ trợ nhập liệu trong các lĩnh vực kê khai, báo cáo số liệu

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư thấp; phù hợp trình độ tin học hiện nay; độ chính xác khi nhập liệu là 100%

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH tin học Siêu Tính

PHẦN MỀM CƠ SỞ DỮ LIỆU VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Mã số: VN722022/1677

Mô tả quy trình CN/TB: Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: - Thông tin nội bộ. - Thiết lập sơ đồ tổ chức. - Thiết kế và quản lý quy trình xử lý công việc. - Quản lý hệ thống văn bản pháp quy. - Quản lý tài liệu Cấu trúc của GPPM: - Xây dựng cơ sở dữ liệu lưu trữ hệ thống văn bản pháp quy phục vụ cho việc khai thác sử dụng trong nội bộ văn phòng. Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM: Cấu hình thiết bị ứng dụng: - Máy PC Pentium IV trở lên. - RAM tối thiểu 256 MB. - HDD tối thiểu 10 GB. Hệ điều hành: Linux, Windows Server 2000, 2003, XP. Các thiết bị ngoại vi tương thích: máy Scan để lưu trữ tài liệu, số hoá các dữ liệu.

Lĩnh vực áp dụng: 10: Nhà nước và pháp luật; các khoa học pháp lý

Ưu điểm của CN/TB: - Quản lý, truy suất, cập nhật văn bản nhanh chóng. - Dễ sử dụng.

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Viễn thông TP. Hồ Chí Minh

PHẦN MỀM HỆ THỐNG TỔNG HỢP THÔNG TIN KINH TẾ - XÃ HỘI

Mã số: VN722022/1676

Mô tả quy trình CN/TB: Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: - Các Sở, Ban, Ngành trong một tỉnh, thành có thể báo cáo định kỳ theo những chỉ tiêu mà Văn phòng Ủy ban đưa ra, trên cơ sở đó sẽ đưa ra những số liệu dựa vào các chỉ tiêu đó. Cấu trúc của GPPM: - Xây dựng hệ thống báo cáo tổng hợp từ các Sở, Ban, Ngành về UBND Tỉnh. Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM: Cấu hình thiết bị ứng dụng: - Máy PC Pentium IV trở lên. - RAM tối thiểu 256 MB. - HDD tối thiểu 10 GB. Hệ điều hành: Linux, Windows Server 2000, 2003, XP. Các thiết bị ngoại vi tương thích: máy Scan để lưu trữ tài liệu, số hoá các dữ liệu.

Lĩnh vực áp dụng: 2019: Xử lý phân tích tổng hợp các nguồn thông tin tài liệu, 82: Tổ chức và quản lý, 8377: Phương pháp và phương tiện thu thập, xử lý và phân tích thông tin thống kê

Ưu điểm của CN/TB: - Giúp UBND các tỉnh thành cũng như các Tổng công ty điều hành các hoạt động thông qua hệ thống chỉ tiêu của nhà nước hoặc hệ thống các chỉ tiêu riêng do đơn vị quy định. - Là công cụ hỗ trợ tác nghiệp, quản lý các quy trình xử lý công việc, số hoá các dữ liệu trên giấy thuận tiện việc lưu trữ và tìm kiếm nhanh chóng.

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Viễn thông TP. Hồ Chí Minh

PHẦN MỀM HỌC TIẾNG ANH LANGMASTER

Mã số: VN722022/1679

Mô tả quy trình CN/TB: Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: Đây là giáo trình điện tử học tiếng Anh được đánh giá cao trên thế giới. Giáo trình này được xây dựng trên nguyên lý lấy người học làm trung tâm, người học chủ động, tích cực tự học một cách sáng tạo. Và sử dụng phương pháp học hoàn toàn mới - Phương pháp RE-WISE. Phương pháp này dựa trên phân tích thống kê quá trình học, nhớ và quên các kiến thức mới của từng học viên, trên cơ sở đó nhắc học viên khi nào cần ôn lại kiến thức mới học và cần ôn bao nhiêu lần. Mục đích cơ bản của phương pháp RE-WISE là bảo toàn càng nhiều các sự kiện trong trí nhớ của từng học viên với thời gian hợp lý, học đều đặn, tốn ít thời gian nhất mà đạt được hiệu quả cao nhất. Điều quan trọng của phương pháp RE-WISE là xác định được khả năng của từng học viên và đưa ra được "học trình" phù hợp cho từng cá nhân người học. Chính vì thế mà phương pháp này có thể áp dụng cho mọi đối tượng, mọi lứa tuổi, trình độ. 1. LANGMaster English Interactive (13 CD - ROM): Được xây dựng thông qua các câu chuyện ly kỳ hấp dẫn dưới dạng văn bản hoặc phim, tạo sự thoải mái cho người học, ở giáo trình này người học có thể kết hợp với các kỹ năng đọc, nghe, nói cùng lúc hoặc có thể tập trung rèn luyện bất cứ kỹ năng nào mà người học cảm thấy còn yếu. Sau mỗi bài học đều có các bài tập kiểm tra, trong giáo trình này có trên 20 dạng bài tập luyện các kỹ năng về ngữ pháp, đọc, nghe, nói. 2. LANGMaster English in Action (6 CD - ROM): Tập trung vào các kỹ năng nghe hiểu thông qua các bài phát biểu, trả lời phỏng vấn của các nhân vật nổi tiếng trong nhiều lĩnh vực như chính trị, thương mại, văn học, điện ảnh, ca nhạc,...tạo hứng thú và làm phong phú thêm việc học tiếng Anh, rất hữu ích để luyện nghe radio và xem tivi. Một điểm đáng lưu ý trong giáo trình này là công nghệ nhận dạng tiếng nói và phân tích giọng nói giúp cho việc luyện phát âm của người học ngày càng hoàn thiện hơn. 3. LANGMaster.NET The Heinemann ELT Toefl (2 CD - ROM): Được thiết kế cho trình độ cao cấp thông qua các câu hỏi trắc nghiệm kiểm tra về các kỹ năng nghe, viết, từ vựng và ngữ pháp cho đến khi đạt đến trình độ cần thiết có thể tham dự kỳ thi TOEFL. Các bài trắc nghiệm được thiết kế thành 3 phần: kiểm tra nghe hiểu, kiểm tra từ vựng và kiến thức ngữ pháp, kiểm tra đọc hiểu. Sau khi hoàn thành các phần kiểm tra sẽ có phần đánh giá kết quả và chương trình sẽ lập ra cho người học một kế hoạch cá nhân nhằm khắc phục những điểm yếu và tối ưu quá trình học. 4. LANGMaster.Net New English Digest (10 CD - ROM): Được thiết kế trợ giúp dành cho những người học có nhu cầu giao tiếp bằng tiếng Anh với mục đích tăng cường khả năng nghe hiểu văn bản, làm tăng lòng tin về việc sử dụng tiếng Anh thông qua các truyện nguyên bản của các nhà văn nổi tiếng, các bài viết về các kỳ thi tiếng Anh được thừa nhận trên toàn cầu, tiểu sử của các nhân vật nổi tiếng, các chủ đề về thể thao, nghệ thuật và các dự án...Ngoài ra còn có từ điển giải thích những từ ít dùng và những thuật ngữ kỹ thuật. Cấu trúc của GPPM: Phần 1: LANGMaster.Net Interactive English (10 CD - ROM): 1. LANGMaster Collins COBUILD Student's Dictionary 2. Dangerous Journey 3. The Long Tunnel 4. The Garden 5. Rich Man Poor Man 6. The Stranger 7. Room 13 and Other ghost stories 8. The Picture of Dorian Gray 9. Riders of the Purple Sage 10. The Sign of Four 11. Dracula 12. The Woman Who Disappeared Phần 2: LANGMaster English in Action (6 CD - ROM): 14. LangMaster English in Action - Businessmen and Politicians 15. LangMaster English in Action - Famous Writers 16. LangMaster English in Action - Film Stars 17. LangMaster English in Action - Pop Stars 18. LangMaster English in Action - Royal Family I 19. LangMaster English in Action - Royal Family II Phần 3: LANGMaster.NET The Heinemann ELT Toefl (2 CD - ROM): 20. LangMaster.NET The Heinemann ELT Toefl Preparation Course 21. LangMaster.NET The Heinemann ELT Toefl Practice Tests Phần 4: LANGMaster.Net New English Digest (10 CD - ROM): 22. New English Digest - Sean Connery 23. New English Digest - Madonna 24. New English Digest - Mel Gibson 25. New English Digest - George Clooney 26. New English Digest - Julia Roberts 27. New English Digest - Prince William 28. New English Digest - Julia Roberts 29. New English Digest - Di Caprio 30. New English Digest - Gwyneth Paltrow 31. New English Digest - Spice Girls Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM: - PC Pentium 166 MHz, 64 MB RAM - 30 MB còn trống trên đĩa cứng - Màn hình SVGA 800x600 - Ổ CD/DVD, Sound card, Microphone - Microsoft Internet Explorer 5.5 - Windows 95, 98, 2000, XP, 2003

Lĩnh vực áp dụng: 14: Giáo dục

Ưu điểm của CN/TB: - Phần mềm LANGMaster giúp cho việc học tiếng Anh được dễ dàng hiệu quả với sự giúp đỡ của tổ hợp nhiều phương pháp, rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, luyện phát âm... - LANGMaster mang lại sự hứng thú cho người học thông qua các câu chuyện ly kỳ, hấp dẫn và các nhân

vật nổi tiếng trong các lĩnh vực chính trị, thương mại, điện ảnh, ca nhạc... - Người học có thể theo dõi quá trình học tập cũng như biết được kết quả học tập của mình.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Viễn thông TP. Hồ Chí Minh

PHẦN MỀM "CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ DƯỢC BỆNH VIỆN"

Mã số: VN722022/1675

Mô tả quy trình CN/TB:

- Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết
- Quản lý xuất nhập thuốc, vật tư tiêu hao và y cụ - Quản lý cấp phát cho các khoa phòng - Quản lý tài chính được - Cung cấp các mẫu thuốc, thống kê, báo cáo theo qui định của Bộ y tế
- Cấu trúc của GPPM
- Mô hình quản lý: Client/server - Ngôn ngữ lập trình: C ++ - Cơ sở dữ liệu: Oracle - Hỗ trợ Unicode
- Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM
- Cấu hình thiết bị ứng dụng: máy chủ Pen IV, 2.8GHz, 512 MRAM hoặc máy chủ chuyên dụng. Máy trạm Pen III, 128 MRAM trở lên - Hệ điều hành: máy chủ Windows 2000 server, Windows 2003 server loại Linux. Máy trạm Windows 2000 hoặc Windows XP

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Giao diện thân thiện, đẹp, dễ sử dụng, hỗ trợ người nhập liệu tốt; đáp ứng tốt nhu cầu quản lý bệnh viện; đơn giản, dễ hiểu, cung cấp các báo biểu nhanh, chính xác; đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm tin học - Bộ Y tế

PHẦN MỀM "CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ XOÁ ĐÓI GIẢM NGHÈO" RHEP I - PORTAL

Mã số: VN722022/1782

Mô tả quy trình CN/TB:

- Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết
- Tạo nên hệ thống xoá đói giảm nghèo và trao đổi thông tin toàn quốc - Thực hiện mô hình quản lý cổng trên toàn quốc đi sâu vào địa phương, một cổng cho tất cả dịch vụ và thông tin - Xúc tiến công tác xoá đói giảm nghèo nhanh đến các vùng sâu vùng xa - Xúc tiến đầu vào, đầu ra cho các sản phẩm của các hộ dân nghèo, nâng cao mặt bằng kinh tế và giáo dục nước ta - Tiếp nhận sự đóng góp từ các tổ chức, cá nhân trực tiếp qua hệ thống thanh toán trực tuyến
- Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM
- Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM - Cấu hình thiết bị ứng dụng: đạt được các yêu cầu tối thiểu của hệ điều hành Microsoft Windows Server Advanced 2003 - Hệ điều hành: sử dụng Web Server II 2.0, nền tảng. NET, hệ điều hành Windows Server 2003 và hệ điều hành cơ sở dữ liệu SQL SERVER 2000 - Các thiết bị ngoại vi tương ứng: tất cả các thiết bị ngoại vi, thiết bị mạng và thiết bị bảo mật

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 82: Tổ chức và quản lý, 83: Thống kê

Ưu điểm của CN/TB: Hiện nay chưa có hệ thống nào tương đương hoặc cùng loại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH công nghệ B2B (B2B - Tech)

PHẦN MỀM "CÔNG THÔNG TIN Y TẾ"

Mã số: VN722/1674

Mô tả quy trình CN/TB:

- Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết
- Tích hợp thông tin y tế - Trao đổi thông tin trực tuyến - Tích hợp các hệ thống tin bệnh viện hỗ trợ quản lý
- Cấu trúc của GPPM
- Kênh thông tin - Hệ quản trị nội dung CMS - Module cá nhân hoá
- Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM
- Cấu hình thiết bị: Pentium IV - Hệ điều hành: Window 2000

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 2389: Phương tiện thông tin và liên lạc đại chúng

Ưu điểm của CN/TB: Hỗ trợ quản lý ngành y tế cho các đơn vị trong ngành

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm tin học - Bộ Y tế

PHẦN MỀM "GIÁO TRÌNH ĐIỆN TỬ RĂNG HÀM MẶT"

Mã số: VN722022/1673

Mô tả quy trình CN/TB:

- Cấu trúc của GPPM
- Phân loại theo từng chuyên khoa sâu trong chuyên ngành răng hàm mặt: giải phẫu răng, X quang răng, nội nha...
- Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM
 - Cấu hình thiết bị ứng dụng: cấu hình tối thiểu Pentium II, RAM: 128MB - Hệ điều hành: Windows 2000 trở lên; môi trường Visual Studio.Net - Để cập nhật thêm hình ảnh, phim cần các thiết bị tương ứng; projector
- Lĩnh vực áp dụng:** 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 76: Y học và y tế
- Ưu điểm của CN/TB:** Giúp người sử dụng tiếp cận từng bước có hệ thống theo từng bài giảng và trường hợp lâm sàng một cách trực quan sinh động bằng nhiều phương tiện: text, media, hình ảnh...
- Phương thức chuyển giao:** Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo
- Chào giá tham khảo:** Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận
- Thời gian và hình thức bảo hành:** Theo thoả thuận
- Đơn vị chào bán:** Trung tâm tin học - Bộ Y tế

PHẦN MỀM "HỆ DẠY HỌC CHÂM CỨU"

Mã số: VN722022/1674

Mô tả quy trình CN/TB:

- Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết
- Đào tạo từ xa môn châm cứu - Kiểm tra trình độ của người học sau mỗi bài học - Cung cấp các bài thuốc, các tổ hợp huyệt - Đưa ra lời khuyên cho người học

- Cấu trúc của GPPM
- Mô hình quản lý: Client/Server - Ngôn ngữ lập trình: C+ - Cơ sở dữ liệu: Access - Hỗ trợ Unicode
- Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM
- Cấu hình thiết bị ứng dụng: máy chủ Pen IV; 2.8 GHz, 512 MRam hay máy chủ chuyên dụng, máy trạm Pen III, 128 MRam trở lên - Hệ điều hành: máy chủ Windows 2000 Server, Windows 2003 Server. Máy trạm Windows XP hoặc Windows 2000
- Lĩnh vực áp dụng:** 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 76: Y học và y tế
- Ưu điểm của CN/TB:** Giao diện thân thiện, đẹp, dễ sử dụng; Hình ảnh sinh động, trực quan cùng các thuyết minh, mô phỏng; Đơn giản, dễ học, thích hợp cho mọi đối tượng đặc biệt là những người đã và đang nghiên cứu về châm cứu
- Phương thức chuyển giao:** Thỏa thuận với khách hàng
- Chào giá tham khảo:** Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận
- Thời gian và hình thức bảo hành:** Theo thỏa thuận
- Hình thức cung cấp:** Bán trực tiếp theo hợp đồng
- Đơn vị chào bán:** Trung tâm tin học - Bộ Y tế

PHẦN MỀM "HỆ THỐNG QUAN TRẮC CẢNH BÁO TÌNH TRẠNG MÔI TRƯỜNG PHỤC VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN"

Mã số: VN72202/1

Mô tả quy trình CN/TB: Phần mềm được sử dụng trong nuôi trồng thủy sản và một số lĩnh vực liên quan tới trắc cảnh báo các thông số môi trường. **Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:** Quản lý các loại nuôi trồng và môi trường, các điểm nuôi, các dự án và nhân sự, xây dựng các dự án nuôi trồng (đợt nuôi, bài thí nghiệm,...) theo dõi, giám sát theo dự án. Phân công nhiệm vụ, thông báo nhiệm vụ cho từng cá nhân và giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ; cập nhập giá trị các thông số đo theo nhiệm vụ bảo hành có trách nhiệm, an toàn, chính xác, bảo mật. Cảnh báo các giá trị thông số đo vượt ngưỡng cho phép Xây dựng nhiều loại đồ thị, báo cáo giúp cảnh báo sớm nguy cơ xảy ra dịch bệnh và đưa ra nhiều kết luận quan trọng như ảnh hưởng của môi trường tới tốc độ tăng trưởng của cá Sản sàng kết nối với hệ thống tự động để cho phép: - Theo dõi, giám sát tự động liên tục 24/24 giờ trong ngày, cảnh báo tức thời các thông số - Tạo lập các thời gian biểu lưu trữ tự động giá trị các thông số đo theo chu kỳ, thời điểm ấn định. **Cấu trúc của GPPM:** Hai giải pháp lựa chọn: Phần mềm được xây dựng theo mô hình Client/Server. Cơ sở dữ liệu trên máy chủ sẽ được khai thác, vận hành, quản trị thông qua các máy mạng - Xây dựng trên nền công nghệ Web tích hợp công nghệ GIS

Lĩnh vực áp dụng: 5041: Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 6894: Bảo vệ thiên nhiên trong nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Giảm thiểu rủi ro, nâng cấp năng suất, chất lượng và hiệu quả nuôi trồng thủy sản; Quản lý giám sát quá trình nuôi chặt chẽ cho phép quy trình nuôi công nghiệp; Tốc độ xử lý thông tin nhanh góp phần kịp thời xử lý các tình huống xấu trong nuôi trồng thủy sản; Tiết kiệm nhân lực trong quản lý, giám sát, đo thông số khi kết nối với hệ thống tự động

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 19.000.000 VNĐ; Phí đào tạo: Đã bao gồm trong giá bán; Chi phí khác: Chi phí thêm các chức năng tùy chọn nếu khách hàng yêu cầu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hoá

PHẦN MỀM "HỆ THỐNG THÔNG TIN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN AFIS"

Mã số: VN722022/1512

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN AFIS 1.0 là chương trình kế toán dùng cho các khối cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp, cho phép cơ quan, đơn vị quản lý tất cả số liệu kế toán như chứng từ thu chi, xuất nhập kho, bán mua hàng, tài sản thuế, lương, dòng lưu chuyển tiền tệ, kế toán tổng hợp, từ đó lập ra tất cả các báo cáo tài chính. Chương trình Afis được chia thành các phân hệ: - Phân hệ kế toán thu/chi - Phân hệ kế toán bán hàng và mua hàng - Phân hệ kế toán kho - Phân hệ kế toán tài sản cố định - Phân hệ kế toán thuế - Phân hệ kế toán lương - Phân hệ kế toán gửi/rút ngân hàng - Phân hệ kế toán tổng hợp - Toàn bộ các biểu mẫu kế toán - Chế độ sao lưu và bảo mật Theo đúng quy định: là chương trình kế toán áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ. Người dùng có thể tự học sử dụng thông qua giao diện trên chương trình, cho phép người dùng có thể tự tạo mới các tài khoản chi tiết cấp 3 tùy theo nhu cầu phát sinh của công việc tại bất kỳ lúc nào. Sao lưu từng kỳ: cho phép người dùng cập nhập dữ liệu theo từng kỳ, do vậy đảm bảo dữ liệu kế toán không bị mất trong mọi tình huống Khả năng bảo mật: bảo mật bằng mật khẩu và phân quyền truy nhập chi tiết đến từng chức năng và công việc (đọc/sửa/xóa/tạo mới) trong chương trình cho từng người sử dụng Môi trường làm việc: có thể chạy trên mạng nhiều người sử dụng hoặc máy đơn lẻ. Hệ điều hành mạng có thể là WinNT hoặc Novell NetWare.

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý, 83: Thống kê

Ưu điểm của CN/TB: Giúp các đơn vị ứng dụng quản lý các thông tin về tình hình tài chính

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Giá GPPM: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hoá

PHẦN MỀM "HIỂN THỊ VIDEO SỐ PHỤC VỤ CHO HỆ THỐNG GIÁM SÁT SỐ ĐA KÊNH"

Mã số: VN72201/1240

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Hệ thống giám sát video (Video Surveillance System- VSS) là hệ thống gồm các camera thu hình đặt tại hiện trường, truyền qua mạng máy tính (mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng internet) và một máy tính bất kỳ có thể thu hình để giám sát. Hệ thống VSS sử dụng công nghệ nén hiện đại nhất hiện nay là MPEG4. Công nghệ này cho phép nâng cao chất lượng thu hình trên nền truyền dẫn mạng thông thường. Một máy chủ hiện trường có thể quản lý tới 16 camera Trên một máy client với cấu hình trung bình vào thời điểm hiện nay có thể thu tới 8 kênh đồng thời Độ trễ thu hình trên mạng cục bộ tốc độ 10 Mbit/s vào khoảng 1 giây Có thể thu hình, chụp hình và phát lại ngay tại máy client Có thể điều khiển các thiết bị chấp hành tại hiện trường VSS có tính linh hoạt cao trong quy mô và cấu hình. Một hệ thống VSS có thể có từ vài camera đến hàng trăm camera. Trong bước đầu, các đơn vị quan tâm có thể xây dựng hệ thống ở quy mô nhỏ. Về sau, hệ thống có thể được mở rộng theo nhu cầu thực tế. Sản phẩm có thể được ứng dụng để giám sát sân bay, nhà ga, các siêu thị, các hệ thống giao thông, trong các bệnh viện

Lĩnh vực áp dụng: 4751: Kỹ thuật truyền hình, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 8377: Phương pháp và phương tiện thu thập, xử lý và phân tích thông tin thống kê

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hoá

PHẦN MỀM "HỖ TRỢ TÁC NGHIỆP HÀNG NGÀY CHO CÁC CƠ QUAN DOANH NGHIỆP"- TRANG TÁC NGHIỆP ĐIỆN TỬ NỘI BỘ

Mã số: VN722022/1

Mô tả quy trình CN/TB: Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: Bizpage tạo thành nền tảng để trao đổi thông tin, dữ liệu của doanh nghiệp được lưu trữ một cách bảo mật và an toàn, nhưng lại rất tiện lợi trong việc sử dụng chúng vào công việc hàng ngày. Bizpage được xây dựng để trao đổi báo cáo thông tin trực tiếp (như báo cáo giao ban, báo cáo chuyên đề xử lý công văn) và trao đổi thông tin trực tiếp (nhắn tin, đàm luận trên mạng). Việc trao đổi thông tin trực tiếp có ý nghĩa thực tiễn cao, đặc biệt là trong trường hợp cơ quan doanh nghiệp có nhiều trụ sở hoặc có các đại lý rải rác ở nhiều nơi. Phần mềm được xây dựng dựa trên cơ sở dữ liệu và các module xử lý nhưng toàn bộ dữ liệu và thông tin đều được may đo theo từng đơn vị. Toàn bộ phần mềm đều được xây dựng trên giao diện web nên rất dễ sử dụng cho tất cả các nhân viên và lãnh đạo của cơ quan, doanh nghiệp. Giao diện có kết hợp với âm nhạc, hình ảnh, video, phim.

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM: Bizpage có thể được sử dụng để hệ điều hành một doanh nghiệp. Cấu hình cần thiết như sau: + Máy PC + card mạng/Chuyên viên + Mạng: Hub + dây cáp mạng + Modem phục vụ kết nối lúc đi công tác + Phần mềm: Bizpage +HĐH + Cài đặt và chuyển giao: 5 tuần Bizpage có thể sử dụng để quản lý, điều hành một doanh nghiệp có nhiều trụ sở Cấu hình thiết bị như sau: + Có một mạng LAN + các thiết bị cần thiết tại trụ sở chính một cách trực tuyến, nếu số trụ sở từ 2-5 thì kết nối phân chia theo thời gian Bizpage có thể được sử dụng để quản lý, điều hành một doanh nghiệp có nhiều điểm phân phối Cấu hình cần thiết như sau: + Có một mạng LAN + các thiết bị cần thiết tại trụ sở chính + modem + Các điểm phân phối kết nối với trụ sở chính quan đường điện thoại + Cách tốt nhất là kết nối phân chia theo thời gian Hệ điều hành: Các máy trạm có thể sử dụng bất cứ hệ điều hành nào: Windows 95, 98, 2000, XP, 2003

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý, 83: Thống kê, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: Phần mềm có giao diện web nên bất cứ máy nào cũng chạy được mà không cần cài đặt và chỉ cần một cấu hình tối thiểu; Giao diện đơn giản nên bất cứ chuyên viên nào cũng có thể sử dụng được. Tất cả các hướng dẫn đều trực tuyến và được đặt ngay trên màn hình. Các hướng dẫn đều được Việt hoá ở mức tối đa; Tiếng Việt có thể sử dụng bất cứ bộ mã nào trong ba bộ mã chuyên dụng: Unicode, TCVN3, hoặc VNI vào bất cứ thời điểm nào. Dữ liệu được cơ cấu thống nhất, không phụ thuộc vào bộ mã nào; CSDL của doanh nghiệp đặt tại một chỗ nhưng có thể truy cập từ bất cứ đâu, không phân biệt khoảng cách gần xa; Do đặc điểm trên nên Bizpage rất thích hợp cho các cơ quan doanh nghiệp có nhiều trụ sở hoặc có nhiều văn phòng phân tán ở nhiều nơi; Đối với những lãnh đạo đi công tác xa phần mềm cho phép theo dõi các công việc xảy ra hàng ngày ở cơ quan, doanh nghiệp; Phần mềm có một hệ thống bảo mật chặt chẽ, giúp người quản trị hệ thống chỉ định một cách chi tiết các phần việc mà chuyên viên được phép thực hiện; Bizpage tuy là mạng được phép truy cập tại nhiều điểm nhưng là mạng nội bộ nên dữ liệu được lưu giữ và bảo mật an toàn; Bizpage có hệ thống tự động sao lưu trực tuyến và định kỳ nên có khả năng dự phòng nóng rất cao. Điều này có nghĩa là khi máy chủ có sự cố, các bản sao lưu khác và do đó có thể phục hồi từ lần gần nhất

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hoá

PHẦN MỀM "PHÁT TRIỂN WEBSITE TỐI ƯU"

Mã số: VN72202/1

Mô tả quy trình CN/TB: Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: - Phát triển Website cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước - Thiết kế chuyên nghiệp - Dịch Anh Việt, Việt Anh bán tự động - Tìm kiếm thông tin toàn bộ Website

Lĩnh vực áp dụng: 83: Thống kê

Ưu điểm của CN/TB: Giá cả tối ưu; thời gian tối ưu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hoá

PHẦN MỀM "QUẢN LÝ BÁN HÀNG - TCVN 6909.2001"

Mã số: VN722022/1631

Mô tả quy trình CN/TB:

- Các vấn đề giải pháp phần mềm cho phép giải quyết

Module quản lý: - Quản lý người sử dụng, phân quyền truy cập theo hệ thống menu và các phím chức năng - Quản lý các thông tin hệ thống: đơn vị tính, kho hàng, các loại chi phí, danh mục nơi sản xuất, các nhóm hàng, các nhóm bảng giá - Quản lý danh mục hàng hoá theo nhóm, số lượng tồn kho tối thiểu - tối đa, số lô hàng, hạn sử dụng. Danh mục hàng hóa hỗ trợ khả năng phát sinh mã hàng, cập nhật danh mục hàng đã có từ MS Excel, Word... ; tìm kiếm hàng hoá theo mã hoặc tên - Quản lý danh sách đối tác - Quản lý các bảng giá bán hàng khác nhau với khả năng hỗ trợ lập giá bán tính theo % lãi suất, theo dõi biến động giá nhập để điều chỉnh giá bán; in ấn mã vạch cho hàng hoá theo khổ giấy decan của người dùng bằng máy in Laser, số lượng và bảng giá cần in có thể tự chọn với nhiều loại mã vạch khác nhau. Mã vạch thể hiện tên hàng hoá, mã hàng, giá bán, số và ngày chứng từ nhập hàng, người cung cấp - Các chứng từ chính gồm: phiếu nhập - xuất kho, phiếu thu - chi tiền mặt, phiếu chuyển kho nội bộ. Phiếu nhập kho hỗ trợ khả năng lập giá bán có lãi suất hoặc cập nhật giá bán theo giá bìa (sách) có chiết khấu, sử dụng nhiều đơn vị tiền tệ - Hỗ trợ kiểm kê kho hàng bằng máy tính, xuất trả hàng cho người cung cấp - Tổng hợp, xem và in ấn các báo cáo, mẫu biểu - Tự động cảnh báo số lượng tồn kho vượt quá ngưỡng cho phép - Xuất hàng cho các cửa hàng bán lẻ và cập nhật số lượng bán và doanh thu vào hệ thống - Khoá sổ sử dụng cuối năm - Hỗ trợ khả năng xử lý mềm dẻo - linh động: sắp xếp, tìm kiếm, che ẩn hoặc hiển thị các cột dữ liệu, copy và dán mã hàng giữa các chứng từ; lọc dữ liệu trên bảng lưới, kết xuất dữ liệu sang MS Excel

Module bán lẻ: - Cập nhật danh mục hàng hoá, số lượng và giá bán từ module quản lý - Bán hàng qua máy đọc mã vạch, tính tiền thừa, qui đổi ngoại tệ, in phiếu bán hàng - Có thể sử dụng các máy in thông dụng kiểu Epson LX 300, Panasonic với giấy cuộn bán sẵn để giảm chi phí đầu tư hoặc máy in bill chuyên dụng - Hệ thống được bảo mật, phân quyền theo người sử dụng - Khoá sổ bán hàng theo ca và cập nhật dữ liệu về bộ phận quản lý

- Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng

- Phần mềm được viết trên môi trường MS Visual Basic 6.0 với bộ công cụ bm@Unitool 2.7, sử dụng cơ sở dữ liệu MS Access 2000 với bảng mã TCVN 6909.2001 (unicode dựng sẵn). Có thể sử dụng Vietkey 2000 hoặc Unikey để gõ tiếng Việt theo bảng mã unicode. Nếu sử dụng UniKey, cần bật chế độ "sử dụng clipboard cho unicode" - Phần mềm ứng dụng trên môi trường Windows 2000 hoặc XP, có thể sử dụng trên mạng cục bộ hoặc trên máy đơn trong chế độ nhiều người dùng

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý, 71: Nội thương và du lịch

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Giá GPPM 3.000.000 VNĐ/license

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Trung tâm Phát triển phần mềm - Đại học Đà Nẵng

PHẦN MỀM "QUẢN LÝ BỆNH VIỆN"

Mã số: VN722021/1

Mô tả quy trình CN/TB: H-Com có thể được sử dụng để quản lý một phòng khám H-Com có thể được sử dụng để quản lý bệnh viện có cả phòng khám. **Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:** H-Com là

một phần mềm quản lý bệnh viện một cách tổng hợp, dữ liệu tập trung trên máy chủ, hoạt động trên môi trường mạng với sự ổn định và chế độ bảo mật cao H-Com có khả năng giúp các nhà quản lý nâng cao hiệu quả kinh tế, rút ngắn thời gian, công sức trong công tác quản lý tránh những lãng phí về công sức và tiền của một cách không cần thiết H-Com giúp cho bệnh nhân đến khám chữa bệnh được sử dụng những dịch vụ hiện đại tốt nhất H-Com là một hệ thống lớn được chia thành các module nhỏ, có thể hoạt động độc lập, phù hợp với nhu cầu của từng bệnh viện. **Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:** H-Com có thể sử dụng để quản lý một phòng khám, cấu hình cần thiết như sau: - 3 máy PC + card mạng - Mạng: Hub 8 cổng + dây cáp mạng - 1 máy in - 1UPS: lưu điện không ngắt - Phần mềm: H-Com + Windows - Cài đặt và chuyển giao 3 tuần H-Com có thể được sử dụng để quản lý một bệnh viện có cả phòng khám. Cấu hình cần thiết như sau: - Phòng khám: 3 máy PC + card mạng - Mỗi khoa nội trú: 1 máy PC + card mạng - Tài vụ: 1 máy PC + card mạng - 2 máy in - Mạng: hub 16 cổng + dây cáp mạng - 1UPS: bộ lưu điện không ngắt - Cài đặt và chuyển giao: 5 tuần Tiếng Việt tiêu chuẩn TCVN-ABC Khi cài đặt yêu cầu cài Mysql nếu chưa có. Hệ điều hành: Các máy trạm có thể sử dụng bất cứ hệ điều hành nào: Win 95,98,2000, XP Khi dùng H-Com yêu cầu có ít nhất 1 máy in

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: H-Com là một phần mềm quản lý bệnh viện một cách tổng hợp, dữ liệu tập trung trên máy chủ, hoạt động trên môi trường mạng với sự ổn định và bảo mật cao; H-Com có khả năng giúp các nhà quản lý nâng cao hiệu quả kinh tế, rút ngắn thời gian, công sức trong công tác quản lý tránh những lãng phí về công sức và tiền của một cách không cần thiết; H-Com giúp cho bệnh nhân đến khám chữa bệnh có thể được sử dụng những dịch vụ hiện đại và tốt nhất; H-Com là một hệ thống lớn được chia thành các module nhỏ, có thể hoạt động độc lập, phù hợp với nhu cầu của từng bệnh viện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hoá

PHẦN MỀM "QUẢN LÝ ĐÀO TẠO - TCVN 6909.2001" (UNICODE)

Mã số: VN722022/1639

Mô tả quy trình CN/TB:

- Các vấn đề mà giải pháp phần mềm cho phép

Tuyển sinh và phân lớp - Tổ chức thi tuyển đầu vào, có thể cập nhật danh sách tuyển sinh đã có từ MS Excel, MS Word... - Thực hiện quá trình xét tuyển dựa vào danh sách tuyển sinh trên cơ sở cân đối số lượng sinh viên từng ngành đã qui định - Thực hiện quá trình phân lớp đối với các sinh viên đã được xét tuyển. Việc phân lớp sẽ được căn cứ dựa vào số lượng mỗi lớp đồng thời cân đối sao cho số lượng nam nữ, kết quả tuyển sinh giữa các lớp phải đồng đều nhau. **Quản lý đào tạo** - Có thể quản lý chương trình đào tạo đến từng lớp học - Quản lý các thông tin hồ sơ liên quan đến sinh viên như họ tên, ngày sinh, nơi sinh, dân tộc, tôn giáo... - In sơ yếu lý lịch cho sinh viên, in bảng tổng kết học tập cho từng sinh viên vào cuối khoá học. Khi tốt nghiệp nhà trường có thể in sổ đăng ký sinh viên để lưu trữ lâu dài về sau - In danh sách lớp, danh sách ghi điểm, danh sách điểm danh - In thẻ sinh viên, thẻ học viên có sử dụng mã vạch và hình ảnh. **Quản lý và tổ chức thi** - Ngoài việc tổ chức thi theo từng lớp, EduPro còn hỗ trợ việc tổ chức thi học kỳ cho cả khoá học và ngành học bao gồm các công việc như phân phòng thi, địa điểm thi, đánh số báo danh theo thứ tự ABC - In danh sách thi theo từng lớp và theo từng phòng thi - Cuối khoá học, phần mềm cho phép tổ chức thi tốt nghiệp cho mỗi ngành học: chọn môn thi tốt nghiệp, phân phòng thi, nhập điểm thi... **Quản lý điểm** - Nhập điểm tổng kết từng môn học của mỗi lớp, phần mềm cho phép nhập nhiều cột điểm hệ số khác nhau, tự động tính điểm trung bình và hiển thị lên màn hình - In bảng điểm chi tiết từng môn học, bao gồm cột điểm hệ số, xếp loại, điểm tổng kết lần 1, lần 2 - In bảng điểm tổng kết từng học kỳ và từng năm cho mỗi lớp, bao gồm các tùy chọn như: in theo thứ tự ABC, in theo thứ tự giảm dần của điểm trung bình, in theo thứ tự giảm dần của xếp loại học tập - In bảng điểm xét học bổng theo từng

học kỳ và từng năm - In bảng điểm học tập toàn khoá cho sinh viên khi tốt nghiệp. **Quản lý học phí** - Nhập học phí các sinh viên đã nộp trong từng học kỳ - In bảng tổng kết tình hình nộp học phí của mỗi lớp trong các kỳ

- Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng

- EduPro có hai bản: một bản chạy trên máy đơn sử dụng hệ quản trị CSDL Microsoft Acces, một bản chạy trên mạng cục bộ sử dụng hệ quản trị CSDL SQL Server - Phần mềm được viết trên môi trường MS Visual Basic với bộ công cụ bm@Unitool 2.6 - Phần mềm ứng dụng trên môi trường Windows 2000 hoặc XP

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Giá bán GPPM: 5.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Trung tâm phát triển phần mềm - Đại học Đà Nẵng

PHẦN MỀM "QUẢN LÝ NHÀ HÀNG - TCVN 6909.2001"

Mã số: VN722022/1633

Mô tả quy trình CN/TB: Các vấn đề giải pháp phần mềm cho phép giải quyết

Module quản lý: - Quản lý người sử dụng, phân quyền truy cập theo hệ thống menu và các phím chức năng - Quản lý các thông tin hệ thống: đơn vị tính, kho hàng, các loại chi phí, danh mục nơi sản xuất, các nhóm hàng, các nhóm bảng giá - Nhóm nhà hàng được chia làm 3 loại: nguyên liệu - sản phẩm nguyên chiếc, sản phẩm - hàng hoá chế biến và các loại dịch vụ - Quản lý danh mục hàng hoá theo nhóm, số lượng tồn kho tối thiểu - tối đa, số lô hàng, hạn sử dụng. Danh mục hàng hóa hỗ trợ khả năng phát sinh mã hàng, cập nhật danh mục hàng đã có từ MS Excel, Word... ; tìm kiếm hàng hoá theo mã hoặc tên - Quản lý danh mục và thiết lập định lượng chế biến các sản phẩm, danh mục các dịch vụ - Quản lý danh sách đối tác - Các chứng từ chính gồm: phiếu nhập - xuất kho, phiếu thu - chi tiền mặt, phiếu chuyển kho nội bộ. Phiếu nhập kho hỗ trợ khả năng lập giá bán có lãi suất hoặc cập nhật giá bán theo giá bia (sách) có chiết khấu, sử dụng nhiều đơn vị tiền tệ - Hỗ trợ kiểm kê kho hàng bằng máy tính, xuất trả hàng cho người cung cấp - Tổng hợp, xem và in ấn các báo cáo, mẫu biểu - Tự động cảnh báo số hàng sắp hết hạn sử dụng hoặc số lượng tồn kho qua mức cho phép - Khoá sổ sử dụng cuối năm - Hỗ trợ khả năng xử lý mềm dẻo - linh động: sắp xếp, tìm kiếm, che ẩn hoặc hiển thị các cột dữ liệu, copy và dán mã hàng giữa các chứng từ; lọc dữ liệu trên bảng lưới, kết xuất dữ liệu sang MS Excel - Hỗ trợ công cụ lưu trữ dữ liệu phòng hồ, đề phòng sự cố máy tính - Các bảng dữ liệu dạng lưới trong phần mềm được hỗ trợ các tính năng tìm kiếm nhanh, sắp xếp, lọc dữ liệu, định dạng độ rộng và che ẩn các cột không cần thiết, in báo cáo nhanh hoặc xuất dữ liệu sang Word, Excel. **Module nhà hàng:** - Bán hàng, theo dõi bán, tính tiền và in phiếu bán hàng với các chức năng như: chuyển bàn, ghép bàn, quản lý khách Vip, giảm giá - khuyến mãi - Có thể sử dụng các máy in thông dụng kiểu Epson LX 300, Panasonic với giấy cuộn bán sẵn để giảm chi phí đầu tư hoặc máy in bill chuyên dụng - Hệ thống được bảo mật, phân quyền theo người sử dụng - Khoá sổ bán hàng theo ca và cập nhật dữ liệu về bộ phận quản lý

- Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng

- Phần mềm được viết trên môi trường MS Visual Basic 6.0 với bộ công cụ bm@Unitool 2.7, sử dụng cơ sở dữ liệu MS Access 2000 với bảng mã TCVN 6909.2001 (unicode dựng sẵn). Có thể sử dụng Vietkey 2000 hoặc Unikey để gõ tiếng Việt theo bảng mã unicode. Nếu sử dụng UniKey, cần bật chế độ "sử dụng clipboard cho unicode" - Phần mềm ứng dụng trên môi trường Windows 2000 hoặc XP, có thể sử dụng trên mạng cục bộ hoặc trên máy đơn trong chế độ nhiều người dùng

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý, 71: Nội thương và du lịch

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Giá GPPM 1.000.000 - 3.000.000 VNĐ/license

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm phát triển phần mềm - Đại học Đà Nẵng

PHẦN MỀM "QUẢN LÝ NHÂN SỰ - 4.0" (TCVN 6909.2001)

Mã số: VN722022/1636

Mô tả quy trình CN/TB:

- Các vấn đề GPPM cho phép giải quyết

1. Quản lý hồ sơ - Theo mẫu hồ sơ nhân sự hiện đang lưu hành với các chức năng cập nhật thông tin, tìm kiếm, sắp xếp - Thực hiện một số thao tác nghiệp vụ quản lý như: chuyển công tác, lưu trữ hồ sơ nghỉ việc, thống kê danh sách CBCNV đến hạn lên lương 2. Khai thác thông tin - In ấn: lý lịch cán bộ công nhân viên, thẻ nhân viên - Hệ thống báo cáo linh động - Thống kê số liệu: người sử dụng có thể tự xây dựng các tiêu chuẩn thống kê số liệu phục vụ cho việc phân tích - đánh giá số lượng, chất lượng cán bộ. Các mẫu thống kê có thể thực hiện theo kiểu một chiều hoặc hai chiều - Dự báo thời gian: hỗ trợ dự báo trước các tiêu chí thời gian 3. An toàn thông tin - Bảo mật hệ thống - Lưu trữ số liệu định kỳ, phục hồi dữ liệu khi gặp sự cố 4. Tính mở - Mức độ phụ thuộc của người sử dụng vào nhà cung cấp phần mềm được giảm thiểu tối đa thông qua hai công cụ chính: quản trị cơ sở dữ liệu cho phép người sử dụng tự điều chỉnh hoặc bổ sung các tiêu chí quản lý và Hệ thống tạo báo cáo động - Khả năng cập nhật: các công cụ hỗ trợ, các phiên bản mới của phần mềm được cập nhật qua Internet hoặc qua đĩa CD đối với người sử dụng có bản quyền - Phần mềm dễ dàng phát triển theo các yêu cầu đặc biệt của người dùng

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Giá GPPM từ 2.000.000 VNĐ trở lên

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm phát triển phần mềm - Đại học Đà Nẵng

PHẦN MỀM "QUẢN LÝ TỔNG ĐÀI NỘI BỘ 3.3"

Mã số: VN722022/1641

Mô tả quy trình CN/TB:

- Các vấn đề GPPM cho phép giải quyết

[bm@PabX](#) gồm 2 module **Module giám sát:** được cài trên máy vi tính nối với tổng đài - Quản lý các thông tin hệ thống + Thông tin kết nối với tổng đài + Định dạng dữ liệu tổng đài + Danh bạ điện thoại, các số máy nội bộ + Danh mục người dùng, số account mở cuộc gọi + Bảng cước, bảng mã vùng - mã cước tương ứng - Giám sát các cuộc gọi: mỗi khi tổng đài trả dữ liệu về máy tính, phần mềm thu nhận, kiểm tra xem thông tin hợp lệ không. Nếu hợp lệ, lưu và file log, đồng thời phân tích dữ liệu cuộc gọi và lưu vào cơ sở dữ liệu phục vụ cho thống kê, báo cáo về sau - Tính cước: mỗi mã vùng trong hệ thống được áp dụng một bảng cước - Thống kê, báo cáo: báo cáo được lập theo dữ liệu hiện có trong cơ sở dữ liệu; có thể lập theo ngày, theo số máy con, số account hoặc tổng hợp dữ liệu - Quản trị người dùng + Người dùng có quyền cao nhất trong hệ thống là admin + Admin có thể xác lập và phân quyền truy cập cho từng người dùng trong hệ thống **Module báo cáo:** được cài đặt trên các máy trạm, giúp người sử dụng tổng đài trong hệ thống có thể theo dõi các cuộc gọi theo quyền được cấp

- Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng

- Phần mềm được viết trên môi trường MS Visual Basic 6.0 với bộ công cụ [bm@Unitool](#) 2.7, sử dụng CSDL MS Access 2000 với bảng mã TCVN 6909.2001 - Phần mềm ứng dụng trên môi trường Windows 2000 hoặc XP - Phần mềm đã được thử nghiệm trên Windows 2000 SP4, Windows 2000 Advance Server, Windows XP SP2

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Giá GPPM 1.000.000 VNĐ/license

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Trung tâm phát triển phần mềm - Đại học Đà Nẵng

PHẦN MỀM "QUẢN LÝ VIỆN PHÍ BỆNH VIỆN"

Mã số: VN722022/1675

Mô tả quy trình CN/TB:

- Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết

Quản lý các thông tin bệnh nhân từ lúc vào viện đến lúc ra viện gồm các vấn đề: - Tiếp đón bệnh nhân - Nhập viện - Chi phí khám chữa bệnh ngoại trú - Chi phí điều trị nội trú - Cấp thuốc ngoại trú - Chi phí điều trị nội trú - Thanh toán ngoại trú - Thanh toán điều trị nội trú

- Cấu trúc của GPPM

- Chương trình chạy trên hệ thống mạng - Cơ sở dữ liệu Oracle 9.2 - Ngôn ngữ lập trình: C ++ - Hệ điều hành: Windows, linux

- Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM

- Cấu hình thiết bị ứng dụng: + Máy chủ từ Pentium IV, RAM 512 đến máy chủ chuyên dụng + Máy trạm Pentium III - Hệ điều hành: máy chủ Windows 2000 server hoặc linux

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm tin học - Bộ Y tế

PHẦN MỀM "TRUNG TÂM QUAN TRẮC CẢNH BÁO MÔI TRƯỜNG, DỊCH BỆNH THUỶ SẦN"

Mã số: VN72202/1

Mô tả quy trình CN/TB: Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: Phần mềm giúp trung tâm điều hành thu thập số liệu đo, quản lý số liệu đo, cảnh báo, điều hành các trạm quan trắc từ xa tại bất cứ thời điểm nào. Nhờ có phần mềm mà mọi thông tin từ các trạm quan trắc được chuyển về trung tâm kịp thời, chính xác và được lưu trữ một cách thống nhất trong cơ sở dữ liệu chung giúp phân tích, đánh giá hiện trạng của môi trường, phát hiện sớm các triệu chứng của dịch bệnh có thể lây lan trên toàn khu vực. **Cấu trúc của GPPM:** Là một phần mềm được thiết kế trên nền công nghệ web và bộ giao thức TCP/IP, do vậy phần mềm được ứng dụng trên mạng ở quy mô bất kỳ: nội bộ, diện rộng, internet. Phần mềm chia làm nhiều khối trong một thể thống nhất: bảo mật và an toàn dữ liệu, các kế hoạch đo, lịch đo, nhập dữ liệu, truyền dữ liệu và kiểm tra dữ liệu đo. Ngoài ra, phần mềm còn có các khối hỗ trợ khác như tin tức, dự án, địa hình, loài nuôi trồng bệnh dịch, nhân sự, hướng dẫn sử dụng trực tuyến... Phần mềm có tính mở cao, mềm dẻo, các đối tượng đều có cấu trúc phân cấp, có thể tùy biến từng đối tượng hoặc thêm bớt ở mức độ khác nhau. Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng: Cấu hình thiết bị ứng dụng: phần mềm được cài đặt trên máy chủ, các máy khác sử dụng phần mềm thông qua mạng cục bộ hoặc kết nối tới máy chủ thông qua mạng diện rộng (dùng đường điện thoại hoặc internet nếu máy chủ nằm trong mạng có kết nối với internet). Hệ điều hành: các máy trạm có thể sử dụng bất kỳ hệ điều hành nào Win 95,98,2000,XP,Linux

Lĩnh vực áp dụng: 4151: Đài quan sát, thiết bị, dụng cụ và phương pháp quan sát thiên văn, 8377: Phương pháp và phương tiện thu thập, xử lý và phân tích thông tin thống kê

Ưu điểm của CN/TB: Phần mềm giúp cho trung tâm điều hành thu thập số liệu đo, cảnh báo, điều hành các trạm quan trắc từ xa bất cứ thời điểm nào; Nhờ có phần mềm mà mọi thông tin từ bất cứ trạm quan trắc được chuyển về trung tâm kịp thời, chính xác và được lưu trữ một cách thống nhất trong cơ sở dữ liệu chung giúp phân tích, đánh giá hiện trạng của môi trường, phát hiện sớm các triệu chứng của dịch bệnh có thể lây lan trên toàn khu vực

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hoá

PHẦN MỀM CHỮ KÝ ĐIỆN TỬ VÀ MÃ HOÁ DỮ LIỆU (ENCRYPT SIGN)

Mã số: VN722022/1707

Mô tả quy trình CN/TB: Chương trình chữ ký điện tử được dùng xác thực chính xác người gửi thông điệp. Chương trình sử dụng thuật toán mã hoá bí mật để tạo ra chữ ký điện tử cho một văn bản hay một thông điệp điện tử. Tiêu chuẩn đặt được: TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5041: Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán, 78: Ngành quân sự, 80: Các ngành kinh tế quốc dân khác

Ưu điểm của CN/TB: Bảo toàn tính an toàn dữ liệu; Giá thành rẻ, chỉ bằng 50% so với hàng nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100 USD/license

Thời gian và hình thức bảo hành: Cung cấp miễn phí các phiên bản cập nhật.

Hình thức cung cấp: Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai

PHẦN MỀM CÔNG THÔNG TIN GIAO DỊCH DU LỊCH TRỰC TUYẾN OTM I - PORTAL

Mã số: VN722022/1783

Mô tả quy trình CN/TB:

- Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết
- Cung cấp đầy đủ hệ thống thông tin du lịch trên thế giới về Hotel, Tour, Flight, Car và các chương trình khuyến mãi - Tăng sức cạnh tranh giữa các nhà cung cấp trực tiếp và các đối tác, do vậy mà người tiêu dùng có nhiều sự lựa chọn hơn - Các công ty du lịch tại Việt Nam và trên thế giới sẽ là thành viên của công du lịch, họ có thể quảng bá hình ảnh, kế hoạch kinh doanh của họ tại đây; hay hệ thống kinh doanh, đại lý của họ - Mở nhiều hệ thống văn phòng tại thị trường Việt Nam và quốc tế nhằm chiếm thị phần trong kinh doanh, thu hút các hệ thống đại lý du lịch - Phát triển nhiều loại hình dịch vụ đi kèm: visa, passport, bán hàng lưu niệm - Hệ thống thanh toán trực tuyến

- Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM
- Cấu hình thiết bị ứng dụng: đạt được các yêu cầu tối thiểu của hệ điều hành Microsoft Windows Server Advanced 2003 - Hệ điều hành: sử dụng Web Server II 2.0, nền tảng. NET, hệ điều hành Windows Server 2003 và hệ điều hành cơ sở dữ liệu SQL SERVER 2000 - Các thiết bị ngoại vi tương ứng: tất cả các thiết bị ngoại vi, thiết bị mạng và thiết bị bảo mật

Lĩnh vực áp dụng: 71: Nội thương và du lịch

Ưu điểm của CN/TB: Hiện nay ở Việt Nam chưa có hệ thống tương đương

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH công nghệ B2B (B2B - Tech)

PHẦN MỀM ĐIỀU ĐỘ SẢN XUẤT

Mã số: VN722022/1632

Mô tả quy trình CN/TB: Phần mềm đáp ứng theo quy trình sản xuất của công ty. Công suất: Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Được thiết kế và hiệu chỉnh cho từng công ty, do đó phần mềm phù hợp với quy trình sản xuất của từng công ty và thân thiện với từng người sử dụng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 6431: Công nghiệp dệt kim

Ưu điểm của CN/TB: Tương đương với phần mềm nước ngoài nhưng chi phí thấp và có chuyên viên tư vấn, huấn luyện sử dụng thành thạo. Ngoài ra, phần mềm điều độ được khảo sát thực tế trước khi thiết kế tại từng loại hình sản xuất của từng doanh nghiệp nên sẽ bám sát thực tế sản xuất của từng doanh nghiệp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 40.000.000 đồng; Phí đào tạo: 5.000.000 đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 5.000.000 đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Bộ môn Kỹ thuật hệ thống công nghiệp- Đại học Bách khoa TP.Hồ Chí Minh

PHẦN MỀM ĐO GHI ĐỘ ẨM TƯƠNG ĐỐI VÀ NHIỆT ĐỘ

Mã số: VN722022/1433

Mô tả quy trình CN/TB:

Đặc trưng kỹ thuật: **I/O module:** - Không nguồn điện nuôi - Cảm biến ngõ ra số hoá, đã đạt hiệu chuẩn độ ẩm và nhiệt độ của Đức - Độ chính xác: độ ẩm [-3.5%; +3.5 %] nhiệt độ [- 0.5; +0.5] oC - Cổng kết nối máy tính: COM1 (RS-232) - Môi trường làm việc: HTR-304 0 -> 60oC ; 0-100%RH; HTR-304A -40 -> 120oC; 0-100%RH. **Phần mềm:** Hiển thị số các giá trị đo trên giao diện chính. Cập nhật liên tục bảng số liệu, đồ thị các giá trị đo theo thời gian. Có thể phóng to, thu nhỏ đồ thị. Báo cáo tóm tắt quá trình ghi bảng đồ thị. In và lưu báo cáo. Lưu số liệu dạng tập tin văn bản (*.txt), có thể nhúng vào các phần mềm khác để tính toán, vẽ biểu đồ. Mở xem các tập tin số liệu cũ. Khi ghi số liệu, tự động ghi vào tập tin "datatemp.txt" để tránh mất số liệu khi có sự cố với máy tính. Định các thông số ghi thuận tiện. Nhịp ghi tối thiểu: 1 giây

Ứng dụng: đo, ghi và lưu lại độ ẩm tương đối và nhiệt độ phòng làm việc, nhà xưởng, kho hàng, buồng tạo ẩm cho thí nghiệm và sản xuất...

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn; chính xác; sửa chữa nhanh chóng; dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

PHẦN MỀM GIẢI TRÍ

Mã số: VN7220/1578

Mô tả quy trình CN/TB: 1. Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: Ứng dụng hát karaoke với chất lượng và hình ảnh, âm thanh DVD, có thể chép các bài hát yêu thích vào list, linh hoạt xóa hoặc thêm mới;

Xem DVD, video, MP3, picture view; Khởi động, tắt máy bằng điều khiển từ xa thông qua remote control.
2. Cấu trúc phần mềm: phần mềm và phần cứng đi kèm 3. Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM: Tốc độ 1.7GHz 128 MB trở lên Hệ điều hành Windows XP

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí thấp, không cần nhiều thiết bị phụ kiện, tiết kiệm không gian

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: GPPM: 450.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Điện tử - Tin học Phi Long

PHẦN MỀM HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐẤT ĐAI VILIS

Mã số: VN722022/1363

Mô tả quy trình CN/TB: Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: Xây dựng qui trình công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản lý đất đai từ kê khai ban đầu đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quản lý hồ sơ địa chính và hệ thống bản đồ địa chính trong một cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất. **Cấu trúc của GPPM:** Phần mềm VILIS được xây dựng trên công nghệ nền ArcGIS của hãng ESRI (Mỹ) và chia thành nhiều modul tương ứng với các nhóm chức năng chính của công tác quản lý đất đai hiện nay ở Việt Nam: - Mô đun quản lý bản đồ địa chính và hệ thống tham chiếu không gian; - Mô đun quản lý hồ sơ địa chính, kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; - Mô đun quản lý, theo dõi và cập nhật biến động đất đai; - Mô đun quản lý, phân tích và trợ giúp qui hoạch sử dụng đất; - Mô đun quản lý, phân tích và trợ giúp quản lý thuế, giá đất; - Mô đun quản lý, phân tích và trợ giúp phân hạng đất, bản đồ đơn vị đất.

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Quản lý hồ sơ địa chính và bản đồ địa chính trong một cơ sở dữ liệu thống nhất; In ấn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các bảng biểu theo mẫu qui định; Quản lý kịp thời các biến động đất đai; Qui trình làm việc khoa học, chặt chẽ đảm bảo quản lý tốt thông tin đất đai.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Trung tâm Viễn thám- Bộ Tài nguyên và Môi trường

PHẦN MỀM HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐỊA LÝ

Mã số: VN7220/1554

Mô tả quy trình CN/TB: 1. Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: - Modul chuyển đổi dữ liệu: + Cho phép chuyển dữ liệu bản đồ từ datafile (shapefile) vào database, các hệ quản trị CSDL mà phần mềm cho phép chuyển dữ liệu vào gồm: SQL server, Access, MySQL và Oracle. - Modul hiển thị dữ liệu: + Cho phép lựa chọn nguồn dữ liệu hiển thị từ database hoặc từ datafile (shapefile), thêm/xoá các lớp dữ liệu, hiển thị giá trị toạ độ x, y, khoảng cách giữa hai vị trí, gán nhãn, bảng thuộc tính của từng lớp dữ liệu, ký hiệu hoá dữ liệu,... - Modul truy vấn dữ liệu: + Truy vấn theo thông tin thuộc tính: tìm trực tiếp, lập biểu thức truy vấn + Truy vấn theo quan hệ không gian giữa các đối tượng: quan hệ gần kề, chứa trong, cắt hoặc khoảng cách chỉ định - Modul cập nhật dữ liệu: + Cho phép tạo và hiệu chỉnh dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính trên từng lớp dữ liệu bản đồ - Modul tổng kết, thống kê: + Tổng kết, thống kê dữ liệu thuộc tính + Tạo biểu đồ, báo cáo + Tạo bản đồ chuyên đề (giá trị duy nhất, màu tăng dần, ký hiệu tăng dần, biểu đồ) - Modul phân tích không gian: + Phân tích chồng lớp: Dissolve, Union, Intersection, Xor, Clip + Phân tích mạng: tìm đường đi ngắn nhất giữa hai điểm, tìm các đối tượng trong khoảng cách qui định. - Modul WebGIS: là ứng dụng web, chạy trên web server. WebGIS cho phép hiển thị bản đồ theo từng phân lớp dữ

liệu, thông tin thuộc nhóm của từng đối tượng được truy xuất từ datafile hoặc database. Các chức năng khai thác dữ liệu bản đồ bao gồm: phóng to, thu nhỏ, dịch chuyển, kích chọn đối tượng trên bản đồ để xem thông tin, tìm kiếm đối tượng từ giá trị do người dùng nhập vào,... Modun WebGIS của Softech-GIS cho phép khả năng thay đổi các lớp dữ liệu và cách hiển thị dữ liệu trên trình duyệt web từ chương trình ứng dụng chạy độc lập trên máy đơn. Nhờ đó, các thông tin hiển thị trên web sẽ được cập nhật thường xuyên một khi có sự thay đổi của nguồn dữ liệu và cách hiển thị dữ liệu từ chương trình ứng dụng chạy độc lập trên máy đơn. 2. Cấu trúc của GPPM: - Cấu trúc đa tầng: có thể sử dụng các hệ cơ sở dữ liệu nền khác nhau như SQL Server 2000, Access 2000, Oracle, MySQL. Cấu trúc vật lý nhiều tầng giúp cho việc cấu hình hệ thống, phân tải sử dụng, phân tán xử lý được uyển chuyển, có thể phục vụ cho nhiều loại hình quản lý khác nhau. - Xử lý trực tuyến: hệ thống được xây dựng trên mô hình quản lý cơ sở dữ liệu tập trung cho nên việc xử lý và các kết quả thu được là tức thì. - Thiết kế theo lớp: thiết kế logic của hệ thống theo các lớp (layer) với mức phụ thuộc theo cơ chế xác định, giúp việc sửa đổi nâng cấp tính năng dễ dàng - Modun hoá các ứng dụng thành phần: tạo nên tính độc lập cho mỗi thành phần ứng dụng và tính mềm dẻo trong cấu trúc hệ thống chương trình. - Giao diện thân thiện, hướng người sử dụng: người dùng có thể sử dụng chương trình dễ dàng thông qua giao diện đồ hoạ, cấu trúc quen thuộc, hỗ trợ chế độ thực tập thao tác thử ở bất cứ thời điểm nào của chương trình. 3. Yêu cầu đối với chương trình ứng dụng GPPM: - Dữ liệu không định dạng shapefile (*.shp) + ORACLE 8i, ORACLE 9i, SQL Server 2000 (chạy trên nền Windows2000 Server), MySQL, MS Access. - Phần desktop: + Hệ điều hành: Windows2000 trở lên - Phần Web: + Hệ điều hành mạng: Windows2000 Server + Web Server: Apache WebServer

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 39: Địa lý, 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng: Softech-GIS là phần mềm hỗ trợ quản lý và khai thác dữ liệu địa lý. Với các chức năng thông thường dùng nhất trong việc quản lý và khai thác thông tin địa lý như: biểu diễn, truy vấn, thống kê dữ liệu theo không gian và theo thuộc tính, hiển thị dữ liệu theo các loại bản đồ chuyên đề, thực hiện một số phương pháp phân tích không gian như phân tích mạng, phân tích chồng lớp, khai thác dữ liệu thông qua các trình duyệt dạng web. Dựa trên nền tảng của Softech-GIS và tùy nhu cầu ứng dụng cụ thể của người sử dụng mà sẽ phát triển thành các phần mềm đóng gói cho từng chuyên đề như du lịch, kinh doanh, địa chính, môi trường, đô thị,... ứng dụng cho từng vùng địa lý, từng địa phương cụ thể. Sản phẩm với giao diện bằng tiếng Việt, dễ sử dụng, chức năng đơn giản và phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam, phần mềm sẽ được hỗ trợ tức thời và có hiệu quả cho việc quản lý và khai thác thông tin địa lý. Tính năng ưu việt của Softech-GIS so với các sản phẩm phần mềm GIS khác đó là tính hệ thống, toàn bộ các modun của phần mềm trên tạo nên 1 hệ thống xử lý, phân tích và cung cấp thông tin thống nhất từ việc xử lý, phân tích dữ liệu trên máy đơn đến việc truy xuất dữ liệu thông qua trình duyệt web. Từ đó cho phép nhiều người dùng có thể truy cập thông qua mạng Intranet/Internet để khai thác dữ liệu của hệ thống

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng

PHẦN MỀM HỆ THỐNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Mã số: VN722022/1781

Mô tả quy trình CN/TB:

- Các vấn đề GPPM cho phép giải quyết
- Giao dịch và thanh toán trực tiếp - Đáp ứng nhu cầu quảng bá sản phẩm trực tuyến (24/7) của khách hàng trên toàn thế giới - Xúc tiến giao dịch với khách hàng nhanh hơn, có hiệu quả hơn và đem đến cho khách hàng sự hài lòng cao nhất - Tăng cường khả năng tìm kiếm sản phẩm Việt, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của khách hàng - Tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng có thể tìm hiểu chi tiết thông tin sản phẩm và thực

hiện giao dịch - Tiết kiệm thời gian và chi phí giao dịch - Tăng khả năng phát triển đối tác, quan hệ với các doanh nghiệp nước ngoài - Phát triển các tiềm năng kinh tế

- Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM

- Cấu hình thiết bị ứng dụng: đạt được các yêu cầu tối thiểu của hệ điều hành Microsoft Windows Server Advanced 2003 - Hệ điều hành: sử dụng Web Server II 2.0, nền tảng. NET, hệ điều hành Windows Server 2003 và hệ điều hành cơ sở dữ liệu SQL SERVER 2000 - Các thiết bị ngoại vi tương ứng: tất cả các thiết bị ngoại vi, thiết bị mạng và thiết bị bảo mật

Lĩnh vực áp dụng: 71: Nội thương và du lịch, 72: Ngoại thương, 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Phần mềm giúp tiết kiệm chi phí, thời gian giao dịch với đối tác

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH công nghệ B2B (B2B - Tech)

PHẦN MỀM KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

Mã số: VN7220/1558

Mô tả quy trình CN/TB: 1. Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: - Sản phẩm được thiết kế nhằm đáp ứng được các phân hệ quản lý như sau: + Kế toán chi tiết * Kế toán tiền vốn * Kế toán hàng hoá nguyên vật liệu * Kế toán công nợ phải thu - phải trả * Kế toán tài sản cố định * Kế toán tài khoản ngoài bảng + Kế toán tổng hợp: Cho phép người dùng theo dõi, xử lý và tổng hợp các báo cáo về: * Lương và bảo hiểm xã hội * Tổng hợp tính giá thành * Xác định kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính + Quản lý sổ sách kế toán: * Hệ thống sổ sách chi tiết * Hệ thống sổ sách tổng hợp + Hệ thống phân quyền người dùng, bảo mật dữ liệu và sở hữu dữ liệu + Sản phẩm hoạt động trên mạng cho phép chia sẻ các chức năng ứng dụng cho nhiều người dùng. 2. Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM: - Cấu hình thiết bị ứng dụng: + Hệ quản trị cơ sở dữ liệu: SQL Server 7.0-2000 có thể dùng các hệ quản trị CSDL khác như Access 97-2000 + Office 97-2000 - Hệ điều hành: + Hệ điều hành: tất cả các phiên bản của Microsoft Windows, kể từ Windows 95 trở về sau.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng: Tin học hoá gần như toàn diện công tác kế toán doanh nghiệp, các công cụ quản trị hỗ trợ giúp ra quyết định về chiến lược phát triển, công tác quản lý tài chính tại doanh nghiệp được chính xác, nhanh chóng, hiệu quả hơn.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng

PHẦN MỀM KẾ TOÁN SCISOFT ACCOUNTING 2005

Mã số: VN722022/1290

Mô tả quy trình CN/TB: Phần mềm kế toán SCISOFT Accounting 2005 có các chức năng hỗ trợ cả 3 khâu chính trong hoạt động của bộ phận kế toán, từ nhập số liệu về các nghiệp vụ, thực hiện các tính toán, báo cáo cần thiết như: tồn quỹ, tồn kho, công nợ cho đến xác định kết quả kinh doanh và cho phép lãnh đạo có thể phân tích chi tiết tình hình tài chính của doanh nghiệp, qua đó có thể có các quyết định chính xác, kịp thời. Phiên bản mới của GPPM này đã thực hiện các sửa đổi bổ sung theo các quy định mới nhất của Bộ Tài chính. PMKT được xây dựng trên hệ quản trị cơ sở dữ liệu mạnh và tiên tiến, với các tính năng bảo mật cao. Cơ chế sao lưu và đồng bộ dữ liệu tự động của hệ quản trị cơ sở dữ liệu này nhằm giảm thiểu tác

hại do các sự cố khách quan như virus, hư hỏng phần cứng máy tính,... PMKT này có thể thiết lập cho những nhân viên không có nghiệp vụ kế toán để nhập liệu các thông tin ban đầu như nhập xuất kho, bán hàng,... Giao diện động: Người dùng có thể tự điều chỉnh các thông tin hiển thị trên màn hình tùy ý. Đây chính là đặc điểm của một phần mềm được thiết kế theo phong cách hiện đại. Phong cách cổ điển là giao diện cố định, chỉ có thể thay đổi bởi các lập trình viên, hoặc khi đơn vị cung cấp phần mềm nâng cấp phiên bản. **Tính mở của hệ thống:** PPKT cho phép người dùng tùy chọn. Các tùy chọn này do người dùng thiết lập: + Tùy chọn kiểu sổ dư tài khoản Người dùng tự thiết lập chi tiết cho tài khoản và tự xây dựng danh mục riêng cho các chi tiết này + Tùy chọn phương thức phân bổ và quyết định các bút toán kết chuyển khi khoá sổ,... Người dùng tự thiết lập định dạng số phiếu của chứng từ kế toán, cho phép phát sinh số phiếu tự động hay thủ công Tạo các phiếu mẫu để hỗ trợ khi thường xuyên dùng một số bút toán nhất định - Nhiều công cụ hỗ trợ: Công cụ sao lưu dữ liệu tự động; Công cụ tìm kiếm chứng từ; Công cụ tìm nhanh thông tin trong một danh sách; Hệ thống báo cáo động **Các chức năng cơ bản dành cho nhân viên:** - Ghi nhận và lưu trữ thông tin về các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh theo trình tự thời gian và quan hệ đối ứng các tài khoản của các nghiệp vụ - Phần mềm được mô phỏng theo cách làm việc thực tế bình thường của một nhân viên kế toán, do đó rất dễ sử dụng - In chứng từ kế toán theo mẫu của Bộ Tài chính - Ghi nhận và lưu trữ các thông tin liên quan đến tài sản, hàng hoá, ngân quỹ - Phân loại vật tư, hàng hoá, tài sản theo nhóm và phân nhóm - Theo dõi chi tiết và tổng hợp tình hình tăng, giảm, khấu hao tài sản cố định **Các chức năng cần tính toán để hỗ trợ tăng hiệu quả công việc:** - Sổ tài khoản, tồn kho, tồn quỹ, công nợ phải thu được xác định tức thời ngay sau khi nhập liệu - Tính lương, theo dõi tạm ứng và thanh toán lương, tự động phát sinh bút toán trả lương và phiếu chi - Tự động trích và phân bổ khấu hao theo các đối tượng chi phí - Phân bổ chi phí tự động - Tính giá thành tự động, giá thành tính tiền đến từng đơn vị sản phẩm - Tự động điều chỉnh giá thành nhập kho - Tự động hoặc cho phép người dùng thực hiện các bút toán kết chuyển, chi phí quản lý, chi phí hoạt động tài chính - Tự động xác định lãi, lỗ cho từng đối tượng và kết chuyển kết quả kinh doanh - Theo dõi quá trình biến đổi thị trường. **Chức năng hỗ trợ quản lý cao cấp:** Hệ thống có các công cụ cho phép phân tích công nợ khách hàng, hàng hoá, tài khoản được xác định tức thời Phân tích công nợ theo từng đối tượng, theo mặt hàng, theo thời gian,... Báo cáo phân tích chi tiết tổng hợp tình hình xuất nhập tồn kho; Báo cáo phân tích tình hình quản lý tiền mặt, tiền gửi, công nợ; Báo cáo phân tích giá thành đa dạng; Báo cáo thống kê, phân tích chi tiết tổng hợp về chi phí, kết quả kinh doanh Công cụ tìm kiếm mạnh đáp ứng nhiều mức độ truy xuất.

Lĩnh vực áp dụng: 80: Các ngành kinh tế quốc dân khác, 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng đơn giản; Giao diện động; Hệ thống có tính mở; Giúp ích đặc lực cho người làm công việc kế toán doanh nghiệp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 6 - 10 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Phần mềm SCOM

PHẦN MỀM MÔ HÌNH QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH VĂN PHÒNG ĐIỆN TỬ DI ĐỘNG (M-OFFICE)

Mã số: VN722/1709

Mô tả quy trình CN/TB: Phần mềm hỗ trợ đặc lực cho quá trình quản lý và điều hành hoạt động của 1 cơ quan, đơn vị. Áp dụng theo qui trình tin học hoá toàn bộ quá trình xử lý tác nghiệp từ đầu vào đến đầu ra của quá trình xử lý công việc của cán bộ, cơ quan.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5041: Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán, 80: Các ngành kinh tế quốc dân khác, 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Giao diện đẹp, sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, dễ sử dụng; Tiết kiệm chi phí, giấy tờ, thời gian, không gian, không giới hạn không gian trong tác nghiệp.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Trọn gói: 70.000.000 VNĐ (bao gồm tất cả các khoản chi phí)

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng, chỉnh sửa theo ý khách hàng để thuận tiện cho việc sử dụng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai

PHẦN MỀM MÔ PHỎNG GIAO THÔNG

Mã số: VN722022/1628

Mô tả quy trình CN/TB: TC nước ngoài; Được thiết kế phù hợp với hệ thống giao thông đa dạng và phức tạp ở Việt Nam; Hệ thống giao thông luôn luôn là một hệ thống quan trọng và huyết mạch đối với mỗi đất nước. Việc tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng giao thông, giảm ùn tắc giao thông luôn luôn là vấn đề được quan tâm hàng đầu, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển, nơi mà sự phát triển của hệ thống giao thông không đồng bộ với sự phát triển của phương tiện giao thông. Trên thế giới hiện nay cũng có một vài phần mềm mô phỏng hệ thống giao thông, tuy nhiên tại các nước này, hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông đã tương đối đồng bộ, phương tiện giao thông chủ yếu là xe bốn bánh và luật giao thông đã hoàn thiện. Do đó việc nghiên cứu và mô phỏng hành vi giao thông trong các công trình nói trên tương đối đơn giản và khả năng ứng dụng chỉ gói gọn cho các hệ thống giao thông có đặc điểm tương đồng. Ở Việt Nam trong những năm gần đây, số lượng các phương tiện giao thông tăng đột biến, trong khi hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông lại chỉ mới chuyển mình. Vì vậy, việc tận dụng tối đa nguồn lực cơ sở hạ tầng có sẵn là rất quan trọng. Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp "thử và sai" trong việc phân luồng, giải quyết ùn tắc giao thông là không khả thi, gây tổn kém về nhân lực và tài lực. Phần mềm mô phỏng hệ thống giao thông được ra đời để đáp ứng nhu cầu đó. Đây là phần mềm duy nhất có khả năng tái hiện các hành vi giao thông trong đó có các phần tử lưu thông đa dạng và phức tạp là xe hai bánh (xe gắn máy, xe đạp,...), xe ba bánh ngoài các phần tử xe bốn bánh (ô tô, xe buýt, xe tải...), và hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông còn yếu kém như ở nước ta. Qua việc áp dụng phần mềm vào một số nghiên cứu trong phân luồng và ùn tắc giao thông, phần mềm đã chứng tỏ khả năng ứng dụng phù hợp với giao thông Việt Nam. Hỗ trợ ra quyết định khi cần đánh giá, cân nhắc giữa nhiều phương án liên quan đến việc phân luồng, giải quyết ùn tắc giao thông nhằm tận dụng triệt để hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông hiện hữu. Phần mềm mô phỏng giao thông. Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Được thiết kế phù hợp với hệ thống giao thông đa dạng và phức tạp ở Việt Nam

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 7343: Giao thông vận tải thành phố

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 40.000.000 đồng; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết: 20.000.000 đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận của 2 bên

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Bộ môn Kỹ thuật hệ thống công nghiệp- Đại học Bách khoa TP.Hồ Chí Minh

PHẦN MỀM MÔ PHỎNG HỆ THỐNG SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH

Mã số: VN722022/1630

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Phần mềm mô phỏng hệ thống sản xuất và kinh doanh được thực hiện dựa trên nguyên tắc thiết kế và khảo sát tại từng công ty, do đó đảm bảo mô hình mô phỏng có thể tái hiện đúng hành vi của hệ thống. Thông thường, khi đưa ra các phương án cải tiến, sau khi đã tính toán, nghiên cứu trên giấy, các doanh nghiệp phải áp dụng vào thực tế để đo lường hiệu quả (phương pháp thử và sai), điều này gây trở ngại cho việc sản xuất, tổn kém rất nhiều thời gian và tiền bạc.

Nhờ vào sự hỗ trợ của phần mềm mô phỏng, các doanh nghiệp có thể xem xét, phân tích hệ thống và đưa ra các phương án nhằm nâng cao chất lượng sản xuất, đẩy mạnh tính cạnh tranh mà không gây ảnh hưởng đến sản xuất. Do đó, giảm chi phí và thời gian. Kết quả của mô phỏng hệ thống có độ tin cậy cao. Phần mềm mô phỏng có thể hỗ trợ các doanh nghiệp trong các lĩnh vực như:- Cải tiến mặt bằng sản xuất và kinh doanh - Thực hiện các kế hoạch sản xuất được đề nghị trước khi áp dụng vào thực tế

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 8377: Phương pháp và phương tiện thu thập, xử lý và phân tích thông tin thống kê, 6431: Công nghiệp dệt kim, 55: Chế tạo máy

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 60.000.000 đồng; Phí đào tạo: 5.000.000 đồng; Phí chuyển giao bí quyết: 10.000.000 đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Bộ môn Kỹ thuật hệ thống công nghiệp- Đại học Bách khoa TP.Hồ Chí Minh

PHẦN MỀM MÔ PHỎNG VÀ ĐIỀU KHIỂN GIÁM SÁT (SACR)

Mã số: VN722022/1

Mô tả quy trình CN/TB: Phần mềm mô phỏng và điều khiển giám sát dùng để tính toán, mô phỏng và điều khiển robot. **Các vấn đề mà giải pháp phần mềm cho phép giải quyết:** - Thiết kế quỹ đạo chuyển động cho robot - Mô phỏng động học và động lực học robot - Điều khiển giám sát quá trình hoạt động của robot **Cấu trúc của GPPM:** Thiết kế quỹ đạo - mô phỏng - điều khiển Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM: Máy tính PC Pentium 800 MHz, HDD 100Mb, RAM 128Mb, Video card 32Mb; Hệ điều hành: Win 98, Win XP; Các thiết bị ngoại vi tương thích: cổng giao tiếp COM

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ

Ưu điểm của CN/TB: Giao diện đồ hoạ trực quan, khả năng kết nối mở

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Cơ điện tử- Công ty Phát triển Công nghệ- Viện Cơ học

PHẦN MỀM MRPII

Mã số: VN722022/1437

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Tương đương với GPPM của nước ngoài nhưng giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 40.000.000VND; Phí đào tạo: 5.000.000VND; Phí tư vấn kỹ thuật: 5.000.000VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Bộ môn Kỹ thuật hệ thống công nghiệp- Đại học Bách khoa TP.Hồ Chí Minh

PHẦN MỀM QUẢN LÝ AN TOÀN- VỆ SINH LAO ĐỘNG

Mã số: VN722022/1221

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Chương trình an toàn- vệ sinh lao động: Hệ thống Văn bản tiêu chuẩn- Quy phạm an toàn- vệ sinh lao động Hệ thống giải pháp An toàn- Vệ sinh lao động theo công nghệ và thiết bị Thống kê, phân tích dự báo tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp Phần mềm cho phép: Quản lý hệ thống và toàn văn các văn bản, tiêu chuẩn hiện hành về an toàn- vệ sinh lao động; Tập hợp đầy đủ, hệ thống các giải pháp an toàn- vệ sinh lao động theo đặc trưng công nghệ. Đây cũng là phương pháp tích cực trong kiểm soát- điều khiển tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

Lĩnh vực áp dụng: 8623: Kỹ thuật an toàn lao động, 82: Tổ chức và quản lý, 8377: Phương pháp và phương tiện thu thập, xử lý và phân tích thông tin thống kê

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

PHẦN MỀM QUẢN LÝ BÁN BUÔN BÁN LẺ

Mã số: VN72202/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Phần mềm quản lý bán buôn - bán lẻ áp dụng cho doanh nghiệp quản lý bán hàng và quản lý khách hàng cho các nhà hàng, siêu thị, cửa hàng sách,... Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: - Quản lý bán hàng sử dụng mã vạch và các thiết bị hỗ trợ - An toàn hệ thống và phần mềm bằng công nghệ thẻ thông minh - Cung cấp các công cụ hỗ trợ mở rộng khai thác. Cấu trúc của GPPM: - Theo cấu trúc mạng Client-Server - CSDL SQL - Giao diện bằng tiếng Anh và tiếng Đức.

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý, 83: Thống kê

Ưu điểm của CN/TB: - Tự động trong hoạt động bán hàng và thanh toán - Quản lý các DL liên quan tới hàng hoá, doanh số,...

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Tuỳ theo từng yêu cầu cụ thể của từng khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Thoả thuận với người mua

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Ứng dụng công nghệ điện tử Viễn Thông

PHẦN MỀM QUẢN LÝ BÁN HÀNG SCISOFT SL2005

Mã số: VN722022/1289

Mô tả quy trình CN/TB: Phần mềm quản lý bán hàng có các chức năng hỗ trợ cho nhân viên bán hàng như ghi nhận và lưu trữ tất cả các thông tin liên quan đến khách hàng, sản phẩm dịch vụ; có các chức năng hỗ trợ để gia tăng hiệu quả công tác bán hàng như theo dõi tình hình hợp đồng, tình hình biến động của thị trường..., có các chức năng hỗ trợ nhà quản lý như phân tích hiệu quả kinh doanh, hiệu quả làm việc của nhân viên, lập báo cáo, thống kê và lập kế hoạch. Đồng thời, đây cũng là cánh tay đắc lực hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động marketing. **Các chức năng cơ bản:** - Theo dõi và ghi nhận thông tin quá trình thực hiện đơn hàng Quản lý đơn hàng theo loại giao dịch bán hàng do người sử dụng phần mềm quy định. - Theo dõi quá trình của đơn hàng dựa trên các hoạt động nghiệp vụ: Thiết lập đơn hàng; Thiết lập điều khoản giao hàng chi tiết theo mặt hàng, số lượng, thời gian, địa điểm.; Phát sinh lịch giao nhận hàng theo các điều khoản giao hàng; Theo dõi quá trình giao hàng; Xuất hoá đơn, ghi các điều khoản phải thu, ghi công nợ khách hàng theo điều khoản thanh toán sau khi đã thực hiện giao hàng. Một đơn hàng có thể thực hiện giao nhiều lần và xuất nhiều hoá đơn trong một lần giao hàng; Theo dõi thông tin hoạt động xuất nhập khẩu; Tính toán và phân bổ các chi phí liên quan đến hoạt động bán hàng; Ghi nhận và xử lý hàng trả lại -

Thông tin hỗ trợ hoạt động bán hàng: Ghi nhận và lưu trữ các thông tin liên quan đến sản phẩm và dịch vụ của công ty như thay đổi giá cả, các chức năng, đặc điểm của sản phẩm Công cụ tra cứu, phân loại, lọc mọi thông tin cần thiết cho công việc hàng ngày về sản phẩm, giá cả, đối tác Công cụ hỗ trợ tính toán chuyển đổi theo tỷ giá, các loại tiền tệ Gửi thư điện tử đồng thời đến nhiều khách hàng ngay một lúc từ phần mềm Theo dõi quá trình biến đổi từ thị trường Thống kê các hợp đồng theo các mức thực hiện, từ đang tiếp cận cho đến thanh lý Liên kết các văn bản giấy tờ có liên quan đến một thoả thuận hợp đồng - Quản lý thông tin quan hệ khách hàng: Theo dõi thông tin khách hàng: họ tên, địa chỉ, điện thoại, người đại diện,... Lưu trữ cây phân cấp theo khu vực bán hàng, cho phép thống kê các khách hàng theo các khía cạnh khác nhau Quản lý công nợ khách hàng Ghi nhận thông tin phản hồi, thông tin khiếu nại của khách hàng và các biện pháp khắc phục, xử lý - Lập kế hoạch kinh doanh: Kế hoạch kinh doanh trong phần mềm quản lý bán hàng bao gồm: + Kế hoạch bán hàng: ghi nhận thông tin quy định về doanh thu theo khu vực, theo thời gian và theo mặt hàng + Kế hoạch tiếp thị: quy định chiến lược tiếp thị và chi phí tiếp thị trên từng mặt hàng, cho phép đăng ký chỉ tiêu bán hàng cho nhân viên + Kế hoạch phân bổ chi phí + Cập nhật thông tin thực hiện kế hoạch + So sánh kế hoạch với thực tế + Phát sinh và xây dựng kế hoạch kinh doanh - Hệ thống báo cáo phân tích tình hình kinh doanh (doanh thu, chi phí bán hàng, công nợ,...) + Hệ thống doanh thu, các chi phí theo các tiêu chí khác nhau + Phân tích hiệu quả kinh doanh theo nhiều tiêu chí + Phân tích hiệu quả làm việc của nhân viên + Kết xuất tự động các loại báo cáo, thống kê dưới dạng dữ liệu hoặc biểu đồ với các tùy chọn theo nhu cầu của người sử dụng: Báo cáo về tình hình khách hàng; báo cáo về các doanh thu; Các loại bảng kê hàng hoá bán ra; Các báo cáo về chi phí bán hàng; Các báo cáo giao nhận hàng hoá.

Lĩnh vực áp dụng: 80: Các ngành kinh tế quốc dân khác, 82: Tổ chức và quản lý

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 5 triệu; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Phần mềm SCOM

PHẦN MỀM QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐỀN BÙ ĐẤT ĐAI CÁC CÔNG TRÌNH

Mã số: VN722022/1613

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý, 83: Thống kê

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp, Việt hoá, phù hợp với hoàn cảnh và thực tiễn của Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Truyền thông Tâm Huyết

PHẦN MỀM QUẢN LÝ LỄ TÂN- KHÁCH SẠN SCSOFT HRS2005

Mã số: VN722022/1288

Mô tả quy trình CN/TB: - Hệ quản lý đặt phòng trước (Giữ chỗ) Tiếp nhận thông tin đặt phòng từ nhiều nguồn khách: các công ty du lịch, công ty lữ hành, đoàn tiếp viên, công ty môi giới và tiếp thị, tổ chức hội nghị, khách lẻ... thông qua điện thoại, fax, email, hoặc trực tiếp liên hệ; SCSOFT HRS 2005 cho phép tổng hợp, thống kê, đánh giá và quản lý hiệu suất sử dụng phòng trong khách sạn ở bất kỳ thời điểm nào cũng như bất kỳ khoảng thời gian nào - Hệ quản lý kinh doanh và tiếp thị Quản lý hồ sơ các thông tin các đơn vị liên quan trong và ngoài nước: các khách hàng của sạn, các khách hàng tiềm năng; Chương trình chăm sóc khách hàng; Thống kê các khách hàng theo định kỳ - Hệ quản lý bàn hàng Hệ chương trình quản lý điện

thoại; Hệ chương trình quản lý nhà hàng; Hệ quản lý các dịch vụ văn phòng - Quản lý bộ phận trực buồng - Hệ quản lý khách hàng lưu trú Hệ thống kết nối Internet; các chương trình giải trí; Hệ thống hỗ trợ thông tin cần biết; Hệ thống giải quyết các yêu cầu khách hàng lưu trú - Hệ quản lý quầy tiếp tân Quản lý khách vào, lưu trú, đi vắng và trả phòng; Xem sơ đồ phòng trong khách sạn bất kỳ thời điểm nào; Hỗ trợ tìm kiếm khách hàng nhanh chóng; Quản lý các tin nhắn cho khách hàng; Lập danh sách khách đến, khách đi, khách lưu trú; Tự động tính tiền phòng có khách ở; Báo cáo doanh thu tiền mặt theo từng ca trực và từng ngày;... - Hệ thống tin lãnh đạo Lập kế hoạch hoạt động; Tổng hợp và phân tích hoạt động quản lý và kinh doanh khách sạn; Thống kê và hỗ trợ dự đoán hoạt động kinh doanh; Kế toán tổng hợp số liệu từ các đơn vị thành viên qua modem; Quản lý hệ thống theo quyền truy suất; Kết xuất dữ liệu từ phần mềm sang các CSDL khác Phần mềm quản lý khách sạn có phạm vi ứng dụng rộng hơn bản SCSORT HRS 2005, thích hợp cho khách sạn có quy mô quản lý tương đối lớn bao gồm: quầy tiếp tân nối với phòng kế toán, phòng kinh doanh và một số quầy khác, hệ quản lý đặt phòng tách riêng hệ quản lý tiếp tân. SCSOFT HRS 2005 tập trung quản lý hoạt động và kết quả kinh doanh trong khách sạn. Yêu cầu phần cứng: - Quầy tiếp tân: sử dụng 1 hoặc 2 máy tính - Phòng kế toán: sử dụng từ 2 đến 5 máy tính - Bộ phận đặt phòng: dùng 1 máy tính - Các quầy khác dùng từ 1 - 3 máy tính Tất cả các máy đều kết nối mạng với nhau Các phân hệ chương trình trong SCSOFT HRS 2005: - Quản lý đặt phòng - Quản lý điện thoại - Quản lý tiếp tân - Hệ các chương trình bán hàng - Hệ quản lý trực buồng - Hệ thống tài chính kế toán - Hệ quản lý nhân sự- tiền lương - Hệ quản lý kinh doanh và tiếp thị - Hệ quản lý thông tin ban lãnh đạo SCSOFT HRS 2005 bao gồm SCSOFT HRS 2005 cộng thêm phân hệ hỗ trợ khách lưu trú. Quy mô đầu tư rất lớn Tất cả các phòng khách lưu trú ngoài các trang thiết bị cần thiết phải đầu tư mỗi phòng 1 máy tính có nối Internet và các thiết bị đa phương tiện. Đồng thời hệ thống mạng phải có một server chuyên dụng và các hệ thống thông tin để có thể đáp ứng các yêu cầu của khách hàng

Lĩnh vực áp dụng: 80: Các ngành kinh tế quốc dân khác, 82: Tổ chức và quản lý, 83: Thống kê

Ưu điểm của CN/TB: Có nhiều phân hệ quản lý

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10 triệu; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Phần mềm SCOM

PHẦN MỀM QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC SCSOFT HRM2005

Mã số: VN722022/1287

Mô tả quy trình CN/TB: Phần mềm quản lý nguồn nhân lực SCSOFT HRM2005 ghi nhận và theo dõi toàn bộ quá trình liên quan đến nhân sự bao gồm việc tuyển dụng, quản lý hồ sơ, lý lịch, hợp đồng lao động, cũng như cung cấp các thông tin cần thiết về năng lực nhân viên để bạn có cơ sở tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên phát huy hết tiềm lực. Ngoài ra phần mềm còn hỗ trợ việc thực hiện tính toán, thiết lập các báo cáo cần thiết như thống kê về cơ cấu, chế độ lương, khen thưởng, kỷ luật,... Chức năng cơ bản: - Thiết lập và điều chỉnh cơ cấu nhân sự: Cơ cấu nhân sự của DN dễ dàng thiết lập và thay đổi theo: Danh mục phòng ban, ban tổ chức; Sơ đồ tổ chức thể hiện dưới dạng cây thư mục; Danh mục chức vụ hiện có của doanh nghiệp; Danh mục chức năng tương ứng tại các phòng ban; Mô tả công việc tương ứng với các vị trí làm việc. Việc điều chỉnh cơ cấu nhân sự được thực hiện tự động qua các hệ thống các quyết định: Quyết định bổ nhiệm vị trí công tác; Quyết định chuyển chuyển; Quyết định nghỉ việc,... - Lưu trữ thông tin cá nhân của nhân viên: Phần mềm cho phép ghi nhận và lưu trữ thông tin đầy đủ nhất về cá nhân nhân viên: Thông tin lý lịch cá nhân; thông tin về chuyên môn; thông tin về quan hệ gia đình; thông tin về quá trình bản thân,... - Thực hiện các chức năng tìm kiếm thông tin nhân viên nhanh chóng: Tìm kiếm dựa trên thông tin chính xác hoặc tìm kiếm gần đúng; cho phép kết hợp nhiều điều kiện tìm kiếm - Ghi nhận thông tin về quá trình làm việc của nhân viên tại doanh nghiệp sẽ được ghi nhận chi tiết về quá trình làm việc và năng lực của nhân viên - Thực hiện việc chấm công và tính lương Thực hiện các hình thức chấm công theo ca làm việc, theo giờ, theo sản phẩm - Theo dõi hợp đồng lao động Quản lý thông tin về hợp đồng lao động của từng nhân viên; Các hình thức hợp đồng lao động do người dùng tự thiết lập; Theo dõi hợp đồng lao động

- Ghi nhận và theo dõi thông tin tuyển dụng Toàn bộ thông tin về quá trình tuyển dụng được ghi nhận từ khi xác định nhu cầu tuyển dụng cho tới khi hoàn thành đợt tuyển dụng - Thống kê, báo cáo và phân tích tình hình nhân sự - Thực hiện thống kê- phân tích về: thông tin lý lịch nhân viên; Trình độ học vấn, trình độ chuyên môn; Giới tính;... - Báo cáo nhân sự Các loại danh sách nhân viên theo đơn vị- phòng ban, chức vụ, trình độ học vấn; Danh sách nhân viên theo thông tin cá nhân; Danh sách các đơn vị, phòng ban; Danh sách khen thưởng, kỷ luật;...

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý, 83: Thống kê

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Phần mềm SCOM

PHẦN MỀM SÀN GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ B2B I - PORTAL

Mã số: VN722022/1781

Mô tả quy trình CN/TB:

- Các vấn đề GPPM cho phép giải quyết

- Marketing 24/7 (24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần) trên toàn thế giới - Tiết kiệm thời gian và chi phí giao dịch - Tăng khả năng phát triển đối tác và quan hệ với các doanh nghiệp nước ngoài - Phát triển các tiềm năng kinh tế - Xúc tiến đầu vào, đầu ra cho sản phẩm của các doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài - Giao dịch và thanh toán trực tuyến

- Yêu cầu đối với GPPM

- Cấu hình thiết bị ứng dụng: đạt được các yêu cầu tối thiểu của hệ điều hành Microsoft Windows Server Advanced 2003 - Hệ điều hành: sử dụng Web Server II 2.0, nền tảng. NET, hệ điều hành Windows Server 2003 và hệ điều hành cơ sở dữ liệu SQL SERVER 2000 - Các thiết bị ngoại vi tương ứng: tất cả các thiết bị ngoại vi, thiết bị mạng và thiết bị bảo mật

Lĩnh vực áp dụng: 71: Nội thương và du lịch, 72: Ngoại thương, 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm chi phí cho hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, giấy tờ. Là giải pháp tiết kiệm và hiệu quả

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH công nghệ B2B (B2B - Tech)

PHẦN MỀM TÍNH ĐƠN GIÁ ĐỀN BÙ

Mã số: VN722022/1577

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý, 83: Thống kê

Ưu điểm của CN/TB: Lập nhanh; chính xác hồ sơ; thống kê báo cáo đa dạng

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty tin học viễn thông ATD

PHẦN MỀM TÍNH TOÁN LAN TRUYỀN Ô NHIỄM KHÍ THẢI CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN722022/1337

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Phần mềm cho phép dự báo mức độ và phạm vi ảnh hưởng của khí thải tại các cơ sở sản xuất đến môi trường. Tính toán thu phí bảo vệ môi trường Quản lý được lượng thải và mức độ phát thải của khí thải cũng như tính toán thu phí bảo vệ môi trường

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Dễ sử dụng, nhiều module thuận tiện cho việc sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm tư vấn chuyển giao công nghệ nước sạch và môi trường (CTC)

PHẦN MỀM TÍNH TOÁN MÓNG CỌC DÙNG CHO CẦU PILEPRO- VERSION 1.33

Mã số: VN722022/1393

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN Tính toán sức chịu tải Tính chuyển vị bệ móng Tính nội lực đầu cọc Tính nội lực các tiết diện cọc Kiểm tra sức kháng mặt hông của nền đất Kiểm tra móng khối quy ước, lún Kiểm tra các lớp đất nền dưới móng khối quy ước

Lĩnh vực áp dụng: 67: Xây dựng. Kiến trúc

Ưu điểm của CN/TB: Áp dụng được tiêu chuẩn thiết kế và yêu cầu cấu tạo theo TCVN

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 22.500.000 đồng/bản

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông vận tải

PHẦN MỀM TÍNH TOÁN THIẾT KẾ HỆ THỐNG SẤY, HỆ THỐNG ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ

Mã số: VN722022/1852

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Tự động hoá tính toán, thiết kế các hệ thống sấy, hệ thống điều hoà không khí. Các kết quả tính toán, thiết kế đưa ra đầy đủ, chính xác để lắp đặt hệ thống, đảm bảo tối ưu về mặt sử dụng năng lượng. Giao diện bằng 2 ngôn ngữ Việt- Anh thân thiện với người sử dụng Cơ sở dữ liệu của các thông số đầu vào phong phú, tiện cho người thiết kế hệ thống cho các hệ phương khác nhau của Việt Nam.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 8131: Kỹ thuật làm lạnh

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng đơn giản, hiệu quả

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 20-40 triệu đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học và Công nghệ nhiệt lạnh

PHẦN MỀM TỰ ĐỘNG HOÁ THIẾT KẾ CƠ KHÍ SOLIDWORKS 2006

Mã số: VN722022/1809

Mô tả quy trình CN/TB:

- Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết

1. Tạo môi trường thiết kế tự động ba chiều không gian hướng tham số, hướng thành phần 2. Thư viện chi tiết chuẩn, hỗ trợ việc lắp ráp tự động và lắp ráp thông minh 3. So sánh hai phiên bản của cùng một mô hình, tìm khác biệt để sửa chữa, tối ưu hoá thiết kế 4. Nhận diện các thành phần khối nhập khẩu 5. Quản lý dữ liệu theo dự án - lên lịch làm việc cho tác vụ 6. Phân tích thiết kế theo khía cạnh lực ép, nhiệt độ nhựa trong quá trình phun vào khuôn, giúp tiết kiệm nguyên vật liệu, tiết kiệm chi phí làm nguyên mẫu (Prototype) 7. Công cụ giao tiếp thiết kế hiệu quả: trao đổi mô hình thiết kế qua email - tạo ảnh như thực cho quảng cáo - tạo phim hoạt hình làm tài liệu - nhanh chóng tạo Website về mô hình thiết kế - tự động tạo và cập nhật danh sách nguyên vật liệu theo mô hình

Cấu trúc của GPPM: gồm các modul

1. SolidWorks 2. SolidWorks Toolbox 3. SolidWorks Utilities 4. Featureworks 5. Task Scheduler 6. PDMWork 7. eDrawings Pro 8. 3D Instant Website 9. PhotoWorks 10. SolidWorks Animator

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng sản phẩm phần mềm

- Cấu hình thiết bị ứng dụng + Intel Pentium hoặc AMD Athlon Processor + 128 MB RAM hoặc hơn (512MB - 1GB hoặc hơn cho các bộ phận lắp ráp có trên 1000 chi tiết) + Ổ CD - ROM. Internet Explorer 5.5 hoặc mới hơn - Hệ điều hành + Microsoft Windows XP Professional, Windows 2000, Windows NT, Windows Me - Các thiết bị ngoại vi tương thích: chuột hoặc các máy vẽ khác

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Phần mềm giúp tăng chất lượng và năng suất thiết kế, rút ngắn chu kỳ thiết kế và chu kỳ sản xuất, nhanh chóng đưa sản phẩm ra thị trường, giảm thiểu chi phí tạo nguyên mẫu, tối ưu hoá thiết kế

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Giá bán GPPM 8.000 USD/license; Phí đào tạo: Tùy theo yêu cầu của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty Giải pháp Phần mềm Đan Phong

PHẦN MỀM ỨNG DỤNG CHO HỆ THỐNG THU PHÍ GIAO THÔNG: BÁN TỰ ĐỘNG SỬ DỤNG VÉ GIẤY MÃ VẠCH VÀ TỰ ĐỘNG

Mã số: VN722022/1457

Mô tả quy trình CN/TB:

- Cấu trúc của giải pháp phần mềm

Hệ thống phần mềm mở gồm nhiều mô đun khác nhau được tích hợp tạo thành hệ thống quản lý nghiệp vụ thu phí giao thông hoàn chỉnh

- Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM

Cấu hình thiết bị ứng dụng: Intel Pentium III 500 MHz, 128 MB RAM, 10 GB HDD, VGA monitor, Ethernet Hệ điều hành: Microsoft Window 2000, Microsoft Window XP Professional Các thiết bị ngoại vi tương thích: máy in kim, máy in laser, các loại đầu đọc mã vạch, thẻ

- Mức độ phát triển của GPPM

Là giải pháp phần mềm đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: - Trạm thu phí xa lộ Hà Nội, Trạm thu phí xa lộ Hùng Vương thuộc công ty cổ phần đầu tư hạ tầng kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh - Trạm thu phí BOT An Suông - An Lạc thuộc Công ty TNHH BOT An Suông - An Lạc

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 73: Giao thông vận tải

Ưu điểm của CN/TB: Phần mềm hoàn toàn do chuyên gia trong nước nghiên cứu, xây dựng và phát triển nên có thể chủ động và dễ dàng cho việc cập nhật, nâng cấp để thích ứng với các thay đổi về cơ chế quản lý thu phí của Bộ tài chính. Phần mềm này cũng sẵn sàng có thể nâng cấp và kết nối thành hệ thống giữa các trạm khi muốn chuyển đổi hoặc nâng cấp thành hệ thống thu phí tự động

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong

PHẦN MỀM WEBSITE THÔNG TIN

Mã số: VN722022/1624

Mô tả quy trình CN/TB: Cấu trúc của GPPM: - Khảo sát đánh giá về kết cấu nội dung. - Thiết kế trang Web thành 03 phần theo 03 công: hành chính, kinh tế, xã hội. - Hướng dẫn, biên tập, cập nhật thông tin từ xa cho các đầu mối. Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM: Cấu hình thiết bị ứng dụng: - Máy PC Pentium IV trở lên. - RAM tối thiểu 256 MB. - HDD tối thiểu 10 GB. Hệ điều hành: Linex, Windows Server 2000, 2003, XP Các thiết bị ngoại vi tương thích: máy Scan để lưu trữ tài liệu, số hoá các dữ liệu.

Lĩnh vực áp dụng: 1945: Phương tiện thông tin và tuyên truyền đại chúng, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: - Đăng tải thông tin về doanh nghiệp, sản phẩm và hình thức liên hệ. - Người quản trị Website có thể chủ động thay đổi, cập nhật tin tức thuận tiện, nhanh chóng.

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Viễn thông TP. Hồ Chí Minh

PHẦN MỀM TÍNH TOÁN PHÁT THẢI NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Mã số: VN722022/1336

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Phần mềm cho phép quản lý được lượng thải và mức độ phát thải của nước thải và khí thải cũng như tính toán thu phí bảo vệ môi trường. Dự báo mức độ và phạm vi ảnh hưởng của nước thải và khí thải tại các cơ sở sản xuất đến môi trường. Dự báo tải lượng và mức độ phát thải của nước thải và khí thải. Yêu cầu: Phần mềm chạy trên Win 98 hoặc cao hơn; ổ cứng hơn 20MB; RAM lớn hơn 128MB

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm tư vấn chuyển giao công nghệ nước sạch và môi trường (CTC)

QUẢN LÝ RA/VÀO CHẤM CÔNG BẰNG CÔNG NGHỆ THỂ

Mã số: VN72202/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; - Quản lý trong doanh nghiệp: nhân sự, thời gian làm việc - Quản lý giám sát an ninh Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: - Tự động ghi và lưu trữ thông tin liên quan tới thời gian làm việc của người lao động trong doanh nghiệp - Tổng hợp, thống kê dữ liệu, in ra các báo cáo về tình hình lao động. - Kết hợp với các thiết bị khác: camera, luồng kiểm soát tăng cường công tác giám sát Cấu trúc của GPPM: - Cấu trúc mạng Client Server - CSDL SQL - Giao diện bằng tiếng Việt.

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý, 83: Thống kê

Ưu điểm của CN/TB: Quản lý dễ dàng về mặt nhân sự, thời gian làm việc của từng cán bộ, CNV Tự động tổng hợp, thống kê dữ liệu về tình hình lao động của DN

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Thoả thuận với người mua

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Ứng dụng công nghệ điện tử Viễn Thông

QUẢN LÝ SẢN XUẤT ẢNH MÀU ĐIỆN TỬ - TCVN 6909.2001

Mã số: VN722022/1626

Mô tả quy trình CN/TB:

Phần mềm được viết trên môi trường MS Visual Basic 6.0 với bộ công cụ bm@Unitool 2.7, sử dụng cơ sở dữ liệu MS Access 2000 với bảng mã TCVN 6909.2001 (unicode dựng sẵn). Có thể sử dụng Vietkey 2000 hoặc Unikey để gõ tiếng Việt theo bảng mã Unicode. Nếu sử dụng Unikey, cần bật chế độ "sử dụng clipboard cho unicode"

Phần mềm ứng dụng trên môi trường Windows 2000 hoặc XP

Phần mềm được thử nghiệm trên Windows 2000 SP4, Windows 2000 Advance Server, Windows XP SP2
bm@PLab hỗ trợ quản lý và tính toán

- Quản lý nhập giấy và thuốc ảnh cho từng lab - Quản lý lượng tráng phim, in ảnh, dịch vụ ảnh, ảnh hồng - Hỗ trợ quản lý chi phí cho Lab, tính giá thành sản phẩm - Lập và in ấn các báo cáo về sản lượng - Căn cứ kết quả báo cáo, người quản lý có thể đánh giá được hiệu quả làm việc của từng dây chuyền sản xuất, ca làm việc hoặc nhân viên, hiệu quả kinh doanh

Lĩnh vực áp dụng: 60: In. Sao chụp. Kỹ thuật phim ảnh, 82: Tổ chức và quản lý

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Giá GPPM 4.000.000 VNĐ/license

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Trung tâm phát triển phần mềm - Đại học Đà Nẵng

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO ỐNG LASER KHÍ CO₂ & HE - NE

Mã số: VN321/1504

Mô tả quy trình CN/TB: Trong quá trình thực hiện, ống laser khí được chế tạo theo quy trình các bước như sau:

1. Chế tạo ống plasma laser CO₂ & He - Ne các loại
2. Lắp ghép hệ quang tạo buồng cộng hưởng quang học & căn chỉnh
3. Làm sạch ống bằng phương pháp nhiệt & điện
4. Tạo chân không cao cho toàn bộ thể tích ống
5. Khử khí và nạp khí cho ống laser
6. Làm mát ống bằng hệ thống làm lạnh
7. Cấp nguồn điện cho ống laser mỗi loại
8. Kiểm tra đánh giá sản phẩm
9. Kết thúc quá trình
 - Công suất: 20 ống laser khí/1ca
 - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 52: Ngành mỏ, 76: Y học và y tế, 78: Ngành quân sự

Ưu điểm của CN/TB: Là qui trình công nghệ hiện đại lần đầu tiên được thực hiện tại Việt Nam. Cung cấp kịp thời sản phẩm ống laser khí phục vụ cho các lĩnh vực.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 200.000.000 VNĐ (Hai trăm triệu đồng chẵn); Giá máy móc thiết bị: 200.000.000 VNĐ (Hai trăm triệu đồng chẵn); Phí đào tạo: 50.000.000 VNĐ (Năm mươi triệu đồng chẵn); Phí chuyển giao bí quyết: 95.000.000 VNĐ (Chín mươi lăm triệu đồng chẵn)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 02 năm tại cơ sở của bên mua

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ DẠNG NÚT BẮM DỪNG ĐỂ XOAY BA CHIỀU HOẶC ĐIỀU KHIỂN CHUYỂN DỊCH

Mã số: KR322/1853

Mô tả quy trình CN/TB: Đây là một thiết bị dùng để xoay hoặc chuyển dịch vật thể ba chiều sử dụng mạng nút 3x3, trong đó chương trình ứng dụng điều hành việc xoay và chuyển dịch một vật thể ba chiều đã được xác định trước lên màn hình. Thiết bị gồm bộ phận nút bấm có 9 nút của mạng nút 3x3

Lĩnh vực áp dụng: 4913: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp, và điều chỉnh thiết bị liên lạc

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị giống như chuột điều khiển, điều khiển hướng xoay, góc xoay, hướng chuyển dịch có thể thực hiện một cách dễ dàng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Dowon International Co., Ltd

THIẾT BỊ MẠNG MÁY TÍNH

Mã số: VN3002/1752

Lĩnh vực áp dụng: 5041: Đảm bảo chương trình cho máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán, 28: Điều khiển học

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Điện và Tự động hoá

THIẾT BỊ SỐ HOÁ 3 CHIỀU

Mã số: VN3002/1438

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Số hoá chi tiết từ mô hình 3D

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Tạo bản vẽ từ các chi tiết nhanh, chính xác; Tạo mẫu nhanh, tiết kiệm thời gian, chi phí cho nhà sản xuất

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Tùy loại thiết bị và tùy thời điểm; Giá máy móc thiết bị: Tùy loại và tùy thời điểm

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành theo quy định của nhà sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: VietCAD Co., Ltd

THIẾT BỊ THỰC TẬP LOGO

Mã số: VN3002/1676

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: - Nhỏ gọn - Rẻ tiền - Hậu mãi tốt

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ THỰC TẬP VI ĐIỀU KHIỂN VÀ VI MẠCH SỐ LẬP TRÌNH

Mã số: VN32106/1674

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 6V/450mA

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: - Tích hợp nhiều chức năng - Rẻ tiền bằng khoảng 60% thiết bị ngoại nhập - Điều kiện hậu mãi thuận lợi

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ TÍNH CƯỚC ĐIỆN THOẠI 1 KÊNH: DT-101

Mã số: VN3002/1690

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết bị được lắp ráp bằng linh kiện ngoại nhập. - Mạch in (PCB) được gia công với công nghệ tiên tiến. - Khung vỏ được gia công tại xưởng cơ khí của Viện. - Phần mềm và phần cứng được nghiên cứu và thiết kế tại phòng nghiên cứu và phát triển của Viện. - Thiết bị được lắp ráp và kiểm tra theo từng bộ phận riêng biệt. - Thiết bị được kiểm tra kỹ trước khi xuất xưởng. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: - Tính cước điện thoại cho các điểm công cộng. - Một bộ tính cước được cho 4 đường dây điện thoại. - Bảng giá được cập nhật từ máy tính (có thể truy cập từ xa qua Modem).

Lĩnh vực áp dụng: 1945: Phương tiện thông tin và tuyên truyền đại chúng, 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: - Thiết bị được thiết kế và sản xuất trong nước giá thành rẻ. - Thiết bị được thiết kế theo đúng yêu cầu của ngành Bưu điện. - Dễ dàng cập nhật giá cước khi có thay đổi bằng cách truyền dữ liệu từ máy tính sang thông qua giao tiếp RS-232 và modem, không cần phải ghi lại ROM. - Lưu cước của các cuộc gọi trong ROM, có thể xuất dữ liệu ra máy in theo các mẫu quy định của ngành bưu điện. - Dễ dàng lắp đặt. - Thao tác và điều khiển đơn giản.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng (Bảo hành tại công ty hoặc bảo hành tận nơi theo thoả thuận)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Viễn thông TP. Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ TÍNH CƯỚC ĐIỆN THOẠI 4 KÊNH: DT-104

Mã số: VN3002/1689

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết bị được lắp ráp bằng linh kiện ngoại nhập. - Mạch in (PCB) được gia công với công nghệ tiên tiến. - Khung vỏ được gia công tại xưởng cơ khí của Viện. - Phần mềm và phần cứng được nghiên cứu và thiết kế tại phòng nghiên cứu và phát triển của Viện. - Thiết bị được lắp ráp và kiểm tra theo từng bộ phận riêng biệt. - Thiết bị được kiểm tra kỹ trước khi xuất xưởng. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: - Tính cước điện thoại cho các điểm công cộng. - Một bộ tính cước được cho 4 đường dây điện thoại. - Bảng giá được cập nhật từ máy tính (có thể truy cập từ xa qua Modem).

Lĩnh vực áp dụng: 1945: Phương tiện thông tin và tuyên truyền đại chúng, 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: - Thiết bị được thiết kế và sản xuất trong nước giá thành rẻ. - Thiết bị được thiết kế theo đúng yêu cầu của ngành Bưu điện. - Dễ dàng cập nhật giá cước khi có thay đổi bằng cách truyền dữ liệu từ máy tính sang thông qua giao tiếp RS-232 và modem, không cần phải ghi lại ROM. - Lưu cước của các cuộc gọi trong ROM, có thể xuất dữ liệu ra máy in theo các mẫu quy định của ngành bưu điện. - Dễ dàng lắp đặt. - Thao tác và điều khiển đơn giản.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng (Bảo hành tại công ty hoặc bảo hành tận nơi)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Viễn thông TP. Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG SỐ HOÁ (AV, IT, MP3, MINIKET...)

Mã số: KR323/1717

Lĩnh vực áp dụng: 4913: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp, và điều chỉnh thiết bị liên lạc, 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 4759: Các cụm chi tiết và linh kiện thiết bị vô tuyến

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Samsung Vietnam

THIẾT BỊ VIỄN THÔNG, THIẾT BỊ ĐIỆN

Mã số: VN32201/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Lĩnh vực áp dụng: 4751: Kỹ thuật truyền hình, 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện, 4709: Các vật liệu điện tử và kỹ thuật vô tuyến

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tùy thuộc vào từng loại thiết bị; Phí đào tạo: Miễn phí
Thời gian và hình thức bảo hành: Tùy theo yêu cầu của khách hàng và tùy thuộc vào từng loại thiết bị
Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Trung tâm Ứng dụng công nghệ điện tử Viễn Thông

TIN HỌC HOÁ QUI TRÌNH NGHIỆP VỤ DỰA TRÊN ẢNH TÀI LIỆU (SẢN PHẨM CỦA GLOBAL 360-USA, CÔNG TY AIC LÀ ĐỐI TÁC PHÂN PHỐI VÀ HỖ TRỢ KỸ THUẬT)

Mã số: VN7220/1345

Mô tả quy trình CN/TB: Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: - Cải tiến, nâng cao chất lượng các qui trình xử lý và qui trình hoạt động trong tổ chức; - Chuyển đổi các tài liệu trên giấy thành dạng văn bản điện tử nhờ kỹ thuật và phương tiện tạo ảnh hiện đại, giúp lưu trữ gọn nhẹ; - Cho phép sao lưu và chuyển văn bản dễ dàng thuận tiện; - Thiết lập và tự động hoá qui trình xử lý công việc trong tổ chức; - Theo dõi, giám sát các bước xử lý công việc, đảm bảo tiến độ và thời gian. **Cấu trúc của GPPM:** Được xây dựng theo các mô đun hệ thống, tùy theo mức độ và qui mô của giải pháp. - Mô đun quét và nhận dạng văn bản; - Mô đun lập danh mục văn bản; - Mô đun lưu trữ văn bản; - Mô đun xử lý qui trình: quản trị nội dung, quản lý mục tiêu, mô hình hoá qui trình, dự đoán, mô phỏng, phân tích, lập báo cáo, tối ưu hoá nguồn lực... **Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:** Cấu hình thiết bị ứng dụng: Tùy theo mức độ yêu cầu đối với qui mô của tổ chức, cấu hình thiết bị được thay đổi phù hợp. Ví dụ (để tham khảo): - Cấu trúc máy chủ/máy trạm sử dụng cơ sở dữ liệu SQL: 2 * 1.5 GHz UltraSPARC III Processor, 4GB Memory, 2 * 73GB 10000 RPM Ultra 3 SCSI Hard Disks, 4 * 10/100/1000 Gigabit Ethernet, ALOM Remote Manager, Three PCI Slots, n+1 Redundant Power; - Server lưu trữ dữ liệu và quản lý lưu trữ: Pentium IV, 2GHz CPU, 1GB RAM, 40GB hard disks,... - Hệ điều hành: Windows NT/2000/2003 cho máy chủ, Windows 2000 cho các máy trạm; - Các thiết bị ngoại vi tương thích: máy quét, fax, các thiết bị lưu trữ.

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Giải pháp cho phép tăng doanh thu, giảm thiểu chi phí và mang lại lợi nhuận cao; Giảm thiểu thời gian xử lý công văn, giấy tờ; Nâng cao năng suất làm việc của nhân viên; Nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng; Giảm đáng kể cho các sai sót, nhầm lẫn, chi phí phát sinh do thất lạc, nhầm thông tin; Chuẩn hoá và hợp lý hoá các qui trình để tăng năng suất lao động; Cải thiện mối quan hệ giữa các bộ phận thành viên; Giảm thời gian đưa sản phẩm ra thị trường/đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty Tư vấn Đầu tư và Phát triển Công nghệ (AIC), thuộc Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc phòng

TỪ ĐIỂN ĐIỆN TỬ E - LEXICON

Mã số: VN722022/1682

Mô tả quy trình CN/TB: Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: Là công cụ tra cứu từ điển theo nguyên tắc Click&See (tức là chỉ cần thực hiện một cú nhấp chuột lên từ cần tra trên màn hình, một cửa sổ mới xuất hiện và tự động hiển thị nghĩa của từ đó sang ngôn ngữ được chọn). Đặc điểm chính của công nghệ E-lexicon là: - Chức năng Click&See: E-lexicon là một công cụ trợ giúp cho việc tìm kiếm và học tập rất hiệu quả. Khi bạn làm việc với tài liệu được viết bằng bất cứ thứ tiếng nào, nếu bạn không hiểu nghĩa của một từ hoặc một nhóm từ, bạn chỉ cần click chuột (có thể tùy chọn nhiều xác lập khác nhau) vào từ đó. Cửa sổ giải nghĩa sẽ xuất hiện ngay lập tức. Điều này không phụ thuộc vào bạn đang tra từ ở đâu, hoặc cửa sổ làm việc nào. - Hoạt động đồng thời: E-lexicon hoạt động song song với nhiều ứng dụng khác trên nền Windows (MS Office, IE, các chương trình học tập như LANGMASTER...). Phiên bản tiếp theo thì hoạt động đồng thời với mọi ứng dụng. Với phần mềm Từ điển E-lexicon, chỉ cần cài đặt một chương trình rất nhỏ, không chiếm nhiều tài nguyên hệ thống. Sau khi khởi động, chương trình sẽ nằm ẩn ở khay hệ thống. Khi tiến hành tra từ, một cửa sổ mới sẽ xuất hiện, hiển thị nghĩa của từ cần tra. Di chuyển chuột ra ngoài, cửa sổ sẽ tự động biến mất. Cấu trúc của GPPM: Từ điển điện tử E-lexicon gồm 8 từ điển: - Anh-

Việt, Việt -Anh - Pháp - Việt, Việt - Pháp - Đức - Việt, Việt - Đức - Từ điển Anh - Anh - Từ điển tiếng Việt Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM: - PC Pentium 166 MHz, 64 MB RAM - 30 MB còn trống trên đĩa cứng - Màn hình SVGA 800x600 - Ổ CD/DVD, Sound card, Microphone - Microsoft Internet Explorer 5.5 - Windows 95, 98, 2000, XP, 2003

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Viễn thông TP.Hồ Chí Minh

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAD/CAM HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẦU JACQUARD CƠ KHÍ DÙNG CHO MÁY DỆT THOI VÀ DỆT KIỂM

Mã số: VN722022/1730

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6431: Công nghiệp dệt kim, 6433: Công nghiệp may mặc

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp- Chi nhánh phía Nam

WEBSITE TÁC NGHIỆP QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Mã số: VN722022/1673

Mô tả quy trình CN/TB: Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: - Thông tin nội bộ. - Thiết lập sơ đồ tổ chức. - Quản lý công việc: giao việc, kết quả, báo cáo. - Thiết kế và quản lý quy trình xử lý công việc. - Quản lý tài liệu, thông tin nhân viên. - Tin nhắn nội bộ. - Trao đổi trực tuyến. Cấu trúc của GPPM: - Thiết kế và xây dựng giao diện Cổng thông tin hành chính điện tử. - Thiết kế và xây dựng hệ thống Website tác nghiệp. Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM: Cấu hình thiết bị ứng dụng: - Máy PC Pentium IV trở lên. - RAM tối thiểu 256 MB. - HDD tối thiểu 10 GB. Hệ điều hành: Linux, Windows Server 2000, 2003, XP. Các thiết bị ngoại vi tương thích: máy Scan để lưu trữ tài liệu, số hoá các dữ liệu.

Lĩnh vực áp dụng: 10: Nhà nước và pháp luật; các khoa học pháp lý, 8377: Phương pháp và phương tiện thu thập, xử lý và phân tích thông tin thống kê

Ưu điểm của CN/TB: - Trợ giúp doanh nghiệp điều hành mọi hoạt động thông qua hệ thống mạng máy tính. - Là công cụ hỗ trợ tác nghiệp, quản lý các quy trình xử lý công việc, số hoá các dữ liệu trên giấy thuận tiện việc lưu trữ và tìm kiếm nhanh chóng.

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Viễn thông TP. Hồ Chí Minh

WEBSITE TRỰC TUYẾN

Mã số: VN722/1818

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp, Việt hoá phù hợp với hoàn cảnh

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Truyền thông Tâm Huyết

XÂY DỰNG HỆ THỐNG PHẦN MỀM ỨNG DỤNG, XỬ LÝ VĂN BẢN, HỒ SƠ CÔNG VIỆC

Mã số: VN722022/1674

Mô tả quy trình CN/TB: Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết: - Thiết lập sơ đồ tổ chức. - Quản lý công việc: giao việc, kết quả, báo cáo. - Thiết kế và quản lý quy trình xử lý công việc. - Quản lý hệ thống văn bản pháp quy. - Quản lý tài liệu, thông tin nhân viên. - Tin nhắn nội bộ. - Trao đổi trực tuyến. Cấu trúc của GPPM: - Phát triển mã nguồn mở, có thể hoạt động trong môi trường Linux hay Windows NT, giao diện Web kiểm soát trạng thái xử lý các dòng công việc và hỗ trợ các thao tác xử lý văn bản, hồ sơ. Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM: Cấu hình thiết bị ứng dụng: - Máy PC Pentium IV trở lên. - RAM tối thiểu 256 MB. - HDD tối thiểu 10 GB. Hệ điều hành: Linux, Windows Server 2000, 2003, XP. Các thiết bị ngoại vi tương thích: máy Scan để lưu trữ tài liệu, số hoá các dữ liệu.

Lĩnh vực áp dụng: 2019: Xử lý phân tích tổng hợp các nguồn thông tin tài liệu, 8181: Kiểm tra và quản lý chất lượng, 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: - Trợ giúp doanh nghiệp điều hành mọi hoạt động thông qua hệ thống mạng máy tính. - Là công cụ hỗ trợ tác nghiệp, quản lý các quy trình xử lý công việc, số hoá các dữ liệu trên giấy thuận tiện việc lưu trữ và tìm kiếm nhanh chóng.

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Viễn thông TP.Hồ Chí Minh

DỆT MAY - DA GIÀY

CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SẢN PHẨM TỪ NGUYÊN LIỆU TƠ TÀM VÀ CUNG CẤP CÁC SẢN PHẨM THỰC NGHIỆM TƠ TÀM

Mã số: VN17/1540

Mô tả quy trình CN/TB: Chuyển giao công nghệ sản phẩm từ nguyên liệu tơ tầm và cung cấp các sản phẩm thực nghiệm tơ tầm

Lĩnh vực áp dụng: 6431: Công nghiệp dệt kim

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân Viện kinh tế kỹ thuật dệt may - Tổng công ty dệt may Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VẢI PHẢN XẠ SÓNG SIÊU CAO TẦN

Mã số: VN17402/1419

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: Tiêu chuẩn ngành 06 TCN 880:2001- Vải may trang phục che chắn sóng siêu cao tần NĐVN-306/99 Công suất: Giai đoạn thử nghiệm đạt trên 1000 cm²/ca đối với công đoạn dệt Trên cơ sở nghiên cứu vải phản xạ sóng siêu cao tần PT-7289 của Liên Xô, tìm nguyên vật liệu và thiết bị thích hợp trong nước để sản xuất loại vải có tính chất phản xạ trên 99,9% năng lượng sóng siêu cao tần, sử dụng tốt trong điều kiện khí hậu nóng ẩm ở nước ta. Các khâu quan trọng của công nghệ bao gồm: - Lựa chọn nguyên vật liệu: chủng loại, chất liệu, kích cỡ sợi vải và sợi kim loại sao cho khi xe và dệt các sợi không bị đứt, co giãn đồng đều - Kỹ thuật xe sợi: chuẩn bị máy, cách xe 2 loại sợi (kim loại và bông) với nhau - Kỹ thuật dệt vải: chuẩn bị máy, quy cách và tốc độ dệt vải - Kỹ thuật nhuộm: hoá chất, nhiệt độ nhuộm vải

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 78: Ngành quân sự, 8623: Kỹ thuật an toàn lao động

Ưu điểm của CN/TB: Nguyên liệu có sẵn trong thị trường trong nước, sử dụng thiết bị hiện có tại các cơ sở sản xuất vải từ quy mô nhỏ đến quy mô công nghiệp đều được, chi phí cải tiến thiết bị và đào tạo công nhân; Chi phí điện năng thấp, không ảnh hưởng đến môi trường; Giá thành sản phẩm thấp; Chủ động tạo ra sản phẩm phục vụ nhu cầu trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

CUNG CẤP TÀI LIỆU, THÔNG TIN CHUYÊN NGÀNH DỆT MAY

Mã số: VN17/1543

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp tài liệu, thông tin chuyên ngành dệt may

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6431: Công nghiệp dệt kim

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Phân Viện kinh tế kỹ thuật dệt may - Tổng công ty dệt may Việt Nam

ĐÀO TẠO VÀ LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỀ CHUYÊN MÔN DỆT MAY

Mã số: VN17/1542

Mô tả quy trình CN/TB: Đào tạo và liên kết đào tạo về chuyên môn dệt may

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6431: Công nghiệp dệt kim

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Phân Viện kinh tế kỹ thuật dệt may - Tổng công ty dệt may Việt Nam

DÂY AN TOÀN CHỐNG NGÃ CAO

Mã số: VN1752/1373

Mô tả quy trình CN/TB: - Được chế tạo bằng sợi polyeste dệt; - Đạt các tiêu chuẩn quốc tế tương đương về dây an toàn chống ngã cao; - Trọng lượng: từ 1-1,1 kg; - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 8623: Kỹ thuật an toàn lao động

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng đảm bảo, giá thành thấp (xấp xỉ 30-50% so với sản phẩm cùng loại của nước ngoài)

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 120.000 - 150.000 VNĐ (sản phẩm); Phí chuyển giao bí quyết: 50.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

KHẨU TRANG CHỐNG BỤI CFV-04-P3 (MÀU TÍM)

Mã số: VN1821/1382

Mô tả quy trình CN/TB: - Khẩu trang được làm bằng vật liệu lọc nhập ngoại, chất lượng cao; - Khẩu trang gồm 4 lớp, trong đó có hai lớp vỏ bảo vệ và hai lớp lọc bụi; - Tiêu chuẩn đạt được: TCNN; - Hiệu suất lọc bụi: 80% - Trở lực hô hấp 40Pa.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 86: Bảo hộ lao động

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tương đương nhiều loại sản phẩm của nước ngoài như DD 12-S1 (Nhật Bản); Giá thành rẻ hơn sản phẩm nhập ngoại đến 12 lần.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 5.500 VNĐ/ 1 sản phẩm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

KHẨU TRANG CHỐNG BỤI CFW-03-P3 (MÀU TRẮNG)

Mã số: VN1821/1379

Mô tả quy trình CN/TB: - Khẩu trang được làm bằng vật liệu lọc nhập ngoại, chất lượng cao; - Khẩu trang gồm 3 lớp, trong đó có ai lớp vỏ bảo vệ và một lớp lọc bụi; - Tiêu chuẩn đạt được: TCNN; - Hiệu suất lọc bụi trên 70%; - Trở lực hô hấp: 30Pa.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 86: Bảo hộ lao động

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tương đương nhiều loại sản phẩm của nước ngoài như DD 12-S1 (Nhật Bản); Giá thành sản phẩm rẻ hơn sản phẩm nhập ngoại đến 12 lần.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 4.500 VNĐ/1 sản phẩm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

KHẨU TRANG CHỐNG BỤI ED-04-06-P1

Mã số: VN1821/1381

Mô tả quy trình CN/TB: - Khẩu trang được làm bằng vật liệu lọc nhập ngoại, chất lượng cao; - Khẩu trang gồm 4 lớp, trong đó có hai lớp vỏ bảo vệ, một lớp lọc sơ cấp và một lớp lọc tinh; - Hiệu suất lọc bụi 98%; - Trở lực hô hấp 20Pa.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 86: Bảo hộ lao động

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tương đương nhiều loại sản phẩm của nước ngoài như N95 (Mỹ), DD 11-S2 (Nhật Bản); Giá thành rẻ hơn sản phẩm nhập ngoại từ 4-12 lần.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 8.500 VNĐ/ 1 sản phẩm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

KHẨU TRANG CHỐNG BỤI EN-04-06-P1

Mã số: VN1821/1380

Mô tả quy trình CN/TB: - Khẩu trang được làm bằng vật liệu lọc nhập ngoại, chất lượng cao; - Khẩu trang gồm 4 lớp, trong đó có hai lớp vỏ bảo vệ, một lớp lọc sơ cấp và một lớp lọc tinh; - Hiệu suất lọc bụi: 98%; - Trở lực hô hấp: 20Pa.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 86: Bảo hộ lao động

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tương đương nhiều loại sản phẩm của nước ngoài như: N95 (Mỹ), DD 11-S2 (Nhật Bản); Giá thành sản phẩm rẻ hơn so với sản phẩm nhập ngoại từ 4-12 lần

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 8.500 VNĐ/ 1 sản phẩm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

KIỂM ĐỊNH VÀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NGÀNH DỆT MAY.

Mã số: VN17/1538

Mô tả quy trình CN/TB: Có chức năng kiểm định và kiểm tra chất lượng sản phẩm dệt may Có tác dụng hữu ích trong ngành dệt may

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6431: Công nghiệp dệt kim

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân Viện kinh tế kỹ thuật dệt may - Tổng công ty dệt may Việt Nam

MẶT NẠ LỘC ĐỘC R246/1; R226/1; R226/2. MẶT NẠ LỘC BỤI DR56. KHẨU TRANG CHỐNG BỤI KT5; KT6. KHẨU TRANG CHỐNG BỤI LOẠI GIẤY MK7A. KÍNH CHỐNG BỤI K23. NÚT TAI CHỐNG ÒN. QUẦN ÁO BẢO HỘ LAO ĐỘNG CÁC LOẠI

Mã số: VN1821/1383

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 86: Bảo hộ lao động

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tương đương nhiều loại sản phẩm của nước ngoài nhưng giá thành rẻ hơn sản phẩm nhập ngoại. Phương tiện bảo vệ cá nhân được nghiên cứu phù hợp với người Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

MÁY SẤY NÓNG CHÂN KHÔNG

Mã số: VN29543/1

Mô tả quy trình CN/TB:

Công suất tiêu thụ điện: 34 kW

Kích thước (LxWxH): 4.600 x 1.320 x 2.020

Trọng lượng: 2.250 Kg

Điều khiển điện

Sử dụng thủy lực

Linh kiện của Nhật. Mô tơ của Đài Loan, Nhật. Cụm thủy lực của Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc

Năng suất: 2.000 đôi/8 giờ

Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

Sản xuất giày dép

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY TÁN Ô DÊ

Mã số: VN29543/1

Mô tả quy trình CN/TB:

Công suất tiêu thụ điện: ¼ HP, Kích thước: 610 x 870 x 1.780 (mm), Điều khiển nhiệt bằng điện, Công dụng: tán ô dê. Năng suất: dùng trong dây chuyền sản xuất giấy, Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN: Sản xuất giấy dếp

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY THÁO FORM THUỶ LỰC

Mã số: VN29543/1

Mô tả quy trình CN/TB:

Công suất tiêu thụ điện: 1HP; Kích thước: 810 x 630 x 1.120 (mm); Trọng lượng: 170 Kg; Công dụng: tháo form trong sản xuất giấy vôi, giấy thể thao ...; Sử dụng tháo được cho đủ kích cỡ giấy chuẩn; Một lần tháo 1 chiếc; Điều khiển bằng điện; Linh kiện điện của Nhật. Mô tơ của Nhật, Đài Loan. Cụm thủy lực của Đài Loan, Nhật, Hàn Quốc; Năng suất: 2.000 đôi/8 giờ; Đạt tiêu chuẩn nước ngoài; Lĩnh vực áp dụng TB/CN: Sản xuất giấy

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

MÁY THỦ ĐỘ BỀN KÉO ĐÚT BĂNG VẢI VÀ SỢI (MODEL TRSI MCL0406)

Mã số: VN171/1533

Mô tả quy trình CN/TB: Tuỳ theo tiêu chuẩn phương pháp thử; TCVN;

- Hoàn toàn tự động, được điều khiển bằng máy vi tính thông qua phần mềm - Nguyên lý kéo CRE, tốc độ kéo dẫn (max) 1000mm/min < -1% đến +1%, khoảng dịch chuyển 700mm, khoảng cách kẹp : sợi 165mm - 840mm, vải 80mm - 750mm, kẹp tự động dùng khí nén áp lực chỉnh được từ 2 - 7bar. - Hệ thống đo lực bằng loadcell co sẵn trên máy cho sợi 3kgf, loadcell cho vải 250kgf(trong khoảng 20% đến 80% tải lớn nhất độ chính xác là 0.5%), có thể lựa chọn loadcell khác tùy yêu cầu sử dụng - Bộ khung máy chịu tải trên 500kg - Hệ thống kéo dẫn có độ phân dải 0.01mm -Hệ thống nạp sợi tự động cho phép thử tối đa 500lần cho một ống sợi(không cần can thiệp của người thao tác). - Có nút điều khiển cả trên mặt máy cũng như trên màn hình máy tính thuận tiện trong thao tác. - Phần mềm điều khiển yêu cầu máy tính có cấu hình PIII trở lên sử dụng hệ điều hành Win98/2000/XP, cho phép cập nhật lưu trữ in ấn thông số thử nghiệm, kết quả thử nghiệm.Các loại biểu đồ lực/độ dẫn, biểu đồ histogam...có thể xem trực tiếp hoặc in ra. - Tiêu chuẩn thử nghiệm ISO 13934 - 1 99,ISO 2062,ASTM D 2256 - 97

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6431: Công nghiệp dệt kim

Ưu điểm của CN/TB: - Chuyển đổi sử dụng kéo sợi và vải nhanh chóng không cần phải thay kẹp hoặc loadcell. - Có hệ thống tự động nạp sợi(cánh tay robot) làm tăng năng suất thử nghiệm cũng như độ đồng đều giữa các lần nạp sợi - Có sẵn phụ tùng thay thế, sửa chữa, bảo trì, nhanh chóng dễ dàng - Giá cả hợp lý, rẻ hơn máy nhập ngoại - Chi phí điện năng thấp - Không ảnh hưởng đến môi trường

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Liên hệ với nhà sản xuất; Giá máy móc thiết bị: Liên hệ với nhà sản xuất; Phí đào tạo: Liên hệ với nhà sản xuất; Phí chuyển giao bí quyết:Liên hệ với nhà sản xuất; Phí tư vấn kỹ thuật: Liên hệ với nhà sản xuất; Chi phí khác: Liên hệ với

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng,thay thế sửa chữa miễn phí trong thời gian bảo hành

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân Viện kinh tế kỹ thuật dệt may - Tổng công ty dệt may Việt Nam

MÁY THỬ ĐỘ BỀN MÀU MA SẮT (MODEL TRSI MMS D205)

Mã số: VN172/1534

Mô tả quy trình CN/TB: - Thử nghiệm độ bền màu ma sát của vải - Đường kính ngón mài tùy chọn 16mm, 23mm - Hành trình ngón mài :100mm hoặc 104mm. Tiêu chuẩn thử nghiệm TCVN 4538 1994, ISO 105 X12 - 2001, AATCC 8 2001, JIS L 0849 1996 Type I, BS 1006 1978. Công suất tùy theo tiêu chuẩn phương pháp thử Đạt TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6431: Công nghiệp dệt kim

Ưu điểm của CN/TB: - Tự động nâng hạ chày mài nhẹ nhàng khi bắt đầu chạy cũng như khi kết thúc giúp việc thao tác dễ dàng và đồng đều giữa các lần thử. - Có sẵn phụ tùng thay thế, sửa chữa, bảo trì nhanh chóng dễ dàng - Giá cả hợp lý, rẻ hơn nhập ngoại - Chi phí điện năng thấp - Không ảnh hưởng đến môi trường

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng,thay thế sửa chữa miễn phí trong thời gian bảo hành

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân Viện kinh tế kỹ thuật dệt may - Tổng công ty dệt may Việt Nam

MÁY THỬ ĐỘ BỀN XÉ RÁCH VẢI (TRSI MXR0403)

Mã số: VN172/1535

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết bị xác định độ bền xé rách vải hoạt động theo nguyên lý con lắc rơi (elmdorf) - Hiện thị số đọc trực tiếp qua màn hình LCD - Thang lực : 16N, 32N, 64N, 128N tùy chọn - Độ chính xác 0.5% thang lực - Chiều dài xé 43mm - Chiều dài cắt trước 15mm hoặc 20mm - Tùy chọn phần mềm quản lý thu thập số liệu trên máy vi tính. Công suất tùy theo tiêu chuẩn phương pháp thử Đạt TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6431: Công nghiệp dệt kim

Ưu điểm của CN/TB: - Thang lực có thể đặt hàng chế tạo phù hợp nhu cầu sử dụng - Có sẵn phụ tùng thay thế, sửa chữa, bảo trì nhanh chóng dễ dàng - Giá cả hợp lý, rẻ hơn máy ngoại nhập - Chi phí điện năng thấp - Không ảnh hưởng đến môi trường

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, thay thế sửa chữa miễn phí trong thời gian bảo hành

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân Viện kinh tế kỹ thuật dệt may - Tổng công ty dệt may Việt Nam

MÁY THỬ ĐỘ SẴN (MODEL TRSI MDS0401)

Mã số: VN171/1531

Mô tả quy trình CN/TB: Máy thử độ sãn (Model TRSI MD0401) dùng để xác định số xoắn/mét của sợi đơn hoặc sợi xe. - Chiều dài mẫu thử chỉnh được từ 10cm đến 50cm cho hai hướng xoắn S và Z - Hệ thống tự động dừng hữu ích khi chạy chế độ xoắn hai lần (áp dụng cho sợi đơn) - Màn hình hiển thị LCD với các thông số :Trung bình,CV %,Q 95%,nhớ được tất cả các số liệu con trong mẫu thử hiện tại (30 lần/mẫu) thuận tiện trong phân tích số liệu khi thao tác máy. - Bộ đếm hiển thị đến 0.1vòng - Bộ tạo sức căng ban đầu dùng cho các quả nặng :0.25,0.5,2,3,4,5,7,10,15,20,30g - Cổng RS - 232 truyền số liệu cho máy vi tính. - Phần mềm thu nhận,tính toán ,quản lý,in ấn số liệu thí nghiệm - Tiêu chuẩn thử nghiệm độ sãn sợi TCVN 578-1994,ISO 2061,ASTM 1422,ASTM 1423

Lĩnh vực áp dụng: 6431: Công nghiệp dệt kim

Ưu điểm của CN/TB: - Có sẵn phụ tùng thay thế,sửa chữa,bảo trì nhanh chóng dễ dàng - Giá cả hợp lý

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, thay thế sửa chữa miễn phí trong thời gian bảo hành

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân Viện kinh tế kỹ thuật dệt may - Tổng công ty dệt may Việt Nam

MÁY THỬ ĐỘ VÓN GÚT (MODEL TRSI MPL0404)

Mã số: VN172/1536

Mô tả quy trình CN/TB: - Thử nghiệm độ vón gút của vải theo tiêu chuẩn ISO 12945 - Tốc độ quay thùng 60 rpm - Bộ đếm hiển thị 6 số - Bề mặt bên trong thùng pilling được dán cork - linen nhập từ Anh quốc

phù hợp tiêu chuẩn quốc tế - Số thùng có thể tùy chọn khi đặt hàng: 1, 2, 4 - Ông PU giữ mẫu bộ 4 cái/thùng tùy chọn theo số lượng thùng Công suất tùy theo tiêu chuẩn phương pháp thử Đạt TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6431: Công nghiệp dệt kim, 6433: Công nghiệp may mặc

Ưu điểm của CN/TB: - Có sẵn phụ tùng thay thế, sửa chữa, bảo trì nhanh chóng dễ dàng - Giá cả hợp lý, rẻ hơn máy nhập ngoại - Chi phí điện năng thấp - Không ảnh hưởng môi trường

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, thay thế sửa chữa miễn phí trong thời gian bảo hành

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân Viện kinh tế kỹ thuật dệt may - Tổng công ty dệt may Việt Nam

NỒI HẤP

Mã số: VN29543/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện: 2HP; Kích thước: 3.000 x 1.600 x 1.800 mm); Trọng lượng: 2.500 Kg; Thể tích nồi hấp: 7.000 lít ;Gia nhiệt bằng hơi; Điều khiển nhiệt bằng điện ; Có van an toàn, có đồng hồ áp suất; Áp suất max: 9 Kg/cm²; Công dụng: dùng hấp giày vải, hấp lưu hóa cao su đế; Linh kiện điện của Nhật, mô tơ của Nhật, Đài Loan ; Năng suất tùy thuộc vào thời gian hấp; Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN: Sản xuất giày dép

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

SỬA CHỮA VÀ HIỆU CHUẨN THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM NGÀNH DỆT MAY

Mã số: VN17/1539

Mô tả quy trình CN/TB: Sửa chữa và hiệu chuẩn thiết bị thí nghiệm ngành dệt may

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6431: Công nghiệp dệt kim

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân Viện kinh tế kỹ thuật dệt may - Tổng công ty dệt may Việt Nam

THIẾT KẾ VÀ GIA CÔNG MÁY THÍ NGHIỆM NGÀNH DỆT MAY

Mã số: VN17/1541

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết kế và gia công máy thí nghiệm ngành dệt may

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6431: Công nghiệp dệt kim

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân Viện kinh tế kỹ thuật dệt may - Tổng công ty dệt may Việt Nam

TỦ LƯU MẪU (MODEL TRSI TLM0405)

Mã số: VN 17/1537

Mô tả quy trình CN/TB: - Tủ lưu mẫu sử dụng để cân bằng nhiệt ẩm các mẫu thử trước khi làm thử nghiệm vật liệu dệt như các loại xơ, sợi, vải..... - Hệ thống làm mát dùng gas F22 - Hệ thống gia nhiệt điện trở - Hệ thống tạo ẩm dùng dùng nhiệt (steam humidifier) - Hệ thống điều khiển PID - Lấy nước tự động từ nguồn nước thủy cục - Nhiệt độ bên trong tủ: 27độ C (dao động lên xuống 1độ C) khi nhiệt độ bên ngoài từ 22độ C đến 35độ C - Độ ẩm bên trong tủ: 65%RH (dao động lên xuống 2%RH) khi độ ẩm bên ngoài từ 50% đến 90% - Thể tích bên trong tủ 250Lít (tùy chọn từ 120lít đến 500lít khi đặt hàng) Đạt tiêu chuẩn VN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6431: Công nghiệp dệt kim

Ưu điểm của CN/TB: - Có sẵn phụ tùng thay thế, sửa chữa, bảo trì nhanh chóng dễ dàng - Giá cả hợp lý, rẻ hơn máy nhập ngoại - Chi phí điện năng thấp - Không ảnh hưởng đến môi trường

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, thay thế sửa chữa miễn phí trong thời gian bảo hành

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân Viện kinh tế kỹ thuật dệt may - Tổng công ty dệt may Việt Nam

TỦ SẤY LẠNH

Mã số: VN29543/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện: 2HP; Kích thước: 800 x 600 x 1.200 (mm);

Nhiệt độ tủ sấy lạnh thấp nhất: 5⁰C; Công dụng: sấy lạnh giày dép; Cách nhiệt bằng bông thủy tinh; Điều khiển nhiệt tự động; Linh kiện cụm lạnh, điện của Nhật; Năng suất: 50 đôi/1 lần sấy; Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN: Sản xuất giày dép

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giày

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

TỦ SẤY NÓNG

Mã số: VN29543/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tiêu thụ điện: 6 – 9 kW; Kích thước: 800 x 600 x 1.200 (mm); Hiệu suất đạt: 90 – 95%; Nhiệt độ tối đa: 80⁰C; Công dụng: sấy nóng giày dép; Cách nhiệt bằng bông thủy tinh; Điều khiển nhiệt tự động ; Linh kiện điện của Nhật; Năng suất: 50 đôi/1 lần sấy ; Đạt tiêu chuẩn nước ngoài;

Lĩnh vực áp dụng TB/CN: Sản xuất giày dép

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập (Đài Loan, Hàn Quốc) Giá thành hạ (< 50%) Một số thiết bị cải tiến cho phù hợp với sản xuất trong nước

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HOÁ

AC SERVO

Mã số: VN311/1658

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất 100W đến 5Kw - Độ phân giải Encoder: 2500PPR - Độ phân giải liên tiếp: 1000PPR - Giao diện trực tiếp với PLC, HMI qua cổng RS485, RS 232 - Nối mạng tối đa 128 Servo - TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ, 5543: Chế tạo ô tô, 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ, tiêu chuẩn CE, UL; Độ bền cao; Bảo hành nhanh, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật Tự động ETEC

BẢNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ (LED MỘT MÀU VÀ ĐA MÀU)

Mã số: VN3210/1

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết kế phần mềm trên máy tính sau đó nạp CD-ROM vào IC qua máy chuyên dụng - giao diện truyền tin hiệu bàn phím máy tính. Thay đổi thông tin dễ dàng font ABC tiếng Việt, Anh, Pháp.... Áp dụng cho thông tin các hoạt động xã hội, quảng bá kinh doanh, hướng dẫn giao thông vận tải, đo đếm sản phẩm, tính thời gian... thông tin hướng dẫn chỉ đạo an toàn giao thông, thể thao, khách sạn, nhà ga, sân bay, vũ trường, trường học, bệnh viện, các nơi công cộng....

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 81: Các vấn đề chung và tổng hợp của KHKT và KH ứng dụng vv

Ưu điểm của CN/TB: Rất tiết kiệm điện, 1 sản phẩm chỉ dùng hết 1-15W.DC-5V. An toàn, chất lượng, hiệu quả. Vị trí lắp cả trong nhà và ngoài trời

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Có bảng giá niêm yết tại các tỉnh, TP, gửi các cơ quan, thông tin đại chúng công khai. Theo từng thời điểm khách hàng có thể tự chọn

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Doanh nghiệp tư nhân SSCĐ Hải Phòng

BẢNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ BA MÀU ELDSP-TRI-16016

Mã số: VN315024/1692

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết bị được lắp ráp bằng linh kiện ngoại nhập. - Mạch in (PCB) được gia công với công nghệ tiên tiến. - Khung vỏ được gia công tại xưởng cơ khí của Viện. - Phần mềm và phần cứng được nghiên cứu và thiết kế tại phòng nghiên cứu và phát triển của Viện. - Thiết bị được lắp ráp và kiểm tra theo từng bộ phận riêng biệt. - Thiết bị được kiểm tra kỹ trước khi xuất xưởng. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: - Hiện thị thông tin ở dạng ký tự và hình ảnh bằng LED. - Nội dung được cập nhật từ máy tính (có thể truy cập từ xa qua Modem). - Phần hiển thị có độ phân giải

160x16=2560 (hiển thị được 20 ký tự trên một màn hình). - Kích thước bảng hiển thị: dài 1240 mm, cao 140 mm. - Phần tử phát sáng là led tròn 5 mm. - Màn hiển thị: đỏ, vàng, xanh.

Lĩnh vực áp dụng: 1945: Phương tiện thông tin và tuyên truyền đại chúng, 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: - Thiết bị được thiết kế và sản xuất trong nước giá thành rẻ. - Hiển thị được nội dung có độ dài trên 100 trang A4. - Dễ dàng cập nhật nội dung bằng phần mềm chuyên dụng chạy trên PC và truyền qua bảng thông qua giao tiếp RS-232C hay modem. - Nội dung được trình diễn trên màn hình theo nhiều kiểu sinh động, độc đáo và đẹp mắt.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng; Bảo hành tận nơi.

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Viễn thông TP. Hồ Chí Minh

BẢNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ ĐƠN SẮC ELDSP-MN-16014

Mã số: VN315024/1691

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết bị được lắp ráp bằng linh kiện ngoại nhập. - Mạch in (PCB) được gia công với công nghệ tiên tiến. - Khung vỏ được gia công tại xưởng cơ khí của Viện. - Phần mềm và phần cứng được nghiên cứu và thiết kế tại phòng nghiên cứu và phát triển của Viện. - Thiết bị được lắp ráp và kiểm tra theo từng bộ phận riêng biệt. - Thiết bị được kiểm tra kỹ trước khi xuất xưởng. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: - Hiển thị thông tin ở dạng ký tự và hình ảnh bằng LED. - Nội dung được cập nhật từ máy tính (có thể truy cập từ xa qua Modem). - Phần hiển thị có độ phân giải 160x14=2240 (hiển thị được 20 ký tự trên một màn hình). - Kích thước bảng hiển thị: dài 6 m, cao 0,7 m. - Phần tử phát sáng là Module led gồm 9 led đỏ 5 mm. - Kích thước điểm sáng là 36 mm x 36 mm. - Màn hiển thị: màu đỏ.

Lĩnh vực áp dụng: 1945: Phương tiện thông tin và tuyên truyền đại chúng, 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện

Ưu điểm của CN/TB: - Thiết bị được thiết kế và sản xuất trong nước giá thành rẻ. - Hiển thị được nội dung có độ dài trên 100 trang A4. - Dễ dàng cập nhật nội dung bằng phần mềm chuyên dụng chạy trên PC và truyền qua bảng thông qua giao tiếp RS-232C hay modem. - Nội dung được trình diễn trên màn hình theo nhiều kiểu sinh động, độc đáo và đẹp mắt.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng (Bảo hành tận nơi)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Viễn thông TP. Hồ Chí Minh

BỘ BIẾN ĐỔI XOAY CHIỀU MỘT CHIỀU ĐIỀU KHIỂN SỐ

Mã số: VN311032/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Điều khiển biến đổi điện 3 pha sang điện 1 chiều sử dụng các thiết bị của các nước G7 với độ chính xác cao, linh hoạt trong nhiều chế độ, ít sự cố có thể điều khiển theo các chương trình phức tạp mà điều khiển tương tự không thực hiện được.

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ

Ưu điểm của CN/TB: Điều khiển số với độ chính xác cao, ứng dụng rộng rãi

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Thiết bị được bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

BỘ CHUYỂN MẠCH DỪNG CHO XE MÔTÔ (XE MÁY)

Mã số: VN312/1725

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH BORAMTEK Vietnam

BỘ ĐIỀU TỐC TẢI GIÁ: ELC200, ELC 500, ELC 1KW

Mã số: VN311/1483

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết bị được sản xuất dựa trên công nghệ analog hoàn toàn. Qua một vài công đoạn tự thiết kế nguyên lý, mạch in, mua linh kiện điện tử lắp ráp. Khâu quan trọng và chiếm nhiều thời gian nhất đó là khâu hiệu chỉnh thiết bị. Sau đó đóng hộp thử nghiệm thực tế và hoàn thiện thiết bị. - Công suất 200W, 500W, 1KW - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Giúp cho máy phát luôn giữ điện áp 220V. Phụ tải thay đổi (lưu lượng nước vào turbin không đổi); Dễ lắp đặt, sửa chữa, thay thế.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BỘ DUNG DỊCH ĐỆM DỪNG AL 04, AL 07, AL 10 VÀ CÁC ĐIỆN CỰC PH

Mã số: VN33205/1431

Mô tả quy trình CN/TB:

Bộ dung dịch đệm dùng để chuẩn hoá các máy đo pH, Bộ dung dịch đệm gồm 3 chai nhựa 100 ml chứa:

- Dung dịch đệm 4.01 pH @ 25oC (hồng nhạt) - Dung dịch đệm 7.00 pH @ 25oC (xanh lục nhạt) - Dung dịch đệm 10.00 pH @ 25oC (xanh lam nhạt), Độ chính xác: [-0.01; +0.01] pH

Các điện cực pH: các máy đo pH dùng điện cực thủy tinh do hãng Sentek (Anh) và Sensortechnik Meinsberg GmbH (Đức) chế tạo Có nhiều dạng điện cực: tròn, nhọn, phẳng... phù hợp cho công việc đo giá trị pH khác nhau: dung dịch, mỹ phẩm, thực phẩm, giấy, đất, hoá chất phim ảnh...

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn thiết bị nhập ngoại; Chính xác; Sửa chữa nhanh chóng, dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

BỘ KHOÁ DỪNG CHO XE MÔ TÔ (XE MÁY)

Mã số: VN312/1726

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH BORAMTEK Vietnam

BỘ KIỂM TRA LƯỢNG ĐƯỜNG SACAROZA TRONG ĐỒ UỐNG

Mã số: VN3320/1

Mô tả quy trình CN/TB: Nước ngọt, nước giải khát hoặc rượu màu sử dụng Sacaroza ở nồng độ bình thường là 100g/lít. Trong trường hợp người sản xuất sử dụng loại đường hoá học để thay thế một phần đường, hoặc pha nồng độ đường không đạt mức qui định thì tỷ trọng của dung dịch sẽ bị giảm đi. Bộ kiểm tra cho phép phát hiện nồng độ đường khi bị giảm đi 1-2%

Test này là sản phẩm được nghiên cứu và phát triển trên cơ sở các đề tài nghiên cứu của đơn vị có tham khảo các sản phẩm cùng loại của nước ngoài. Đặc tính nổi trội nhất của test là tính cơ động và sử dụng đơn giản. - Cho phép tiến hành kiểm tra ngay tại cơ sở sản xuất, lưu thông phân phối thực phẩm và các chợ, cửa hàng. Không đòi hỏi các thiết bị phụ trợ khác. - Các loại KIT, Test được thiết kế để sử dụng độc lập không cần các dụng cụ hỗ trợ khác. - Các loại KIT, Test sử dụng đơn giản, không cần đào tạo người sử dụng, phù hợp với trình độ của cán bộ tại địa phương. - Các loại test được thiết kế để sử dụng độc lập không cần các dụng cụ hỗ trợ khác. Cấu tạo: Gồm 2 bộ phận chính là các dụng cụ và bộ test thử được gói gọn trong một túi giả da xách tay hoặc đeo vai thuận tiện cho quá trình cơ động tại các cơ sở. Các dụng cụ: Gồm một số dụng cụ phục vụ quá trình kiểm tra: sử dụng cho mục đích lấy mẫu, sử lý mẫu và thao tác với các test. Các dụng cụ gồm kéo, cốc, ống hút, túi đựng rác thải (sau khi tiến hành kiểm tra).

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Kiểm tra nhanh, giá thành rẻ, dễ sử dụng

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Kỹ thuật Hoá sinh và Tài liệu nghiệp vụ - Tổng Cục kỹ thuật - Bộ Công an

BỘ KIT KIỂM TRA MÔI TRƯỜNG NƯỚC GỒM CÁC CHỈ TIÊU: PH, ĐỘ KIỀM, ĐỘ CỨNG, ĐỘ MẶN, OXY HOÀ TAN (DO), NH₄, NO₂, MN(II), TỔNG FE, FLO, CROM (VI), CROM TỔNG, AS

Mã số: VN33206/1329

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Bộ KIT kiểm tra môi trường nước được nghiên cứu, chế tạo nhằm phục vụ cho các nhà quan trắc môi trường, các nhà nuôi trồng thủy sản, các nhà xử lý môi

trường nước nên quy trình sử dụng đơn giản, dễ hiểu, gọn nhẹ, không độc hại. **Các thông số kỹ thuật của từng KIT:** - KIT pH: 4-10, 7.0-9.1, phương pháp so màu - KIT độ kiềm: 0-250mg/l, phương pháp đếm giọt - KIT độ mặn: 0-35 phần nghìn, phương pháp đếm giọt - KIT độ cứng (độ cứng ngót: 0-250mg/l, độ cứng mặn: 250-1000mg/l), phương pháp chuẩn độ. - KIT DO: 0-15mg/l, phương pháp chuẩn độ. - KIT NH₄: 0.25-10mg/l, phương pháp so màu. - KIT Mn(II): 0-0.8mg/l, phương pháp so màu. - KIT Fe: 0.1-5.0mg/l, phương pháp so màu. - KIT F: 0-2mg/l, phương pháp so màu. - KIT Cr(VI), phương pháp so màu. - KIT Cr tổng, phương pháp so màu. - KIT As, 0.005-0.4mg/l, phương pháp so màu. Quy trình kiểm tra chất lượng nước được tiến hành theo hướng dẫn sử dụng trong mỗi KIT.

Lĩnh vực áp dụng: 69: Thủy sản, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ; chủ động thuận tiện; dễ sử dụng; Chất lượng của sản phẩm tương đương với các sản phẩm nhập ngoại như Mỹ, Đức, Nhật; Đánh giá hiện trạng nước ngay tại hiện trường, không cần vận chuyển và bảo quản mẫu; Độ chính xác, đáp ứng yêu cầu kiểm tra tại hiện trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 50.000 - 70.000 VND/KIT; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Phòng Hoá quang phổ- Trung tâm Môi trường- Viện Địa Chất

BỘ KIT KIỂM TRA NHANH HÀN THE TRONG THỰC PHẨM. KÝ HIỆU BK04

Mã số: VN3320/1

Mô tả quy trình CN/TB: Test kiểm tra nhanh hàn the BK04 cho phép phát hiện nhanh hàn the trong một số loại thực phẩm ngay tại cơ sở. - Khả năng phát hiện: 100 ppm; - Thời gian phát hiện: 10 phút kể cả thời gian xử lý mẫu. Lấy khoảng 10g thực phẩm thái nhỏ 3-5mm cho vào cốc thủy tinh ngâm trong cốc với nước cất, lắc đều, sau 4-10 phút gạn lấy dịch bên trong bên trên làm mẫu thử - Lấy một miếng giấy thử nhúng vào cốc, để yên 1 phút, sau đó bỏ giấy thử ra khỏi cốc. Quan sát sự đổi màu trên giấy thử để đọc kết quả. - Nếu giấy thử chuyển từ màu vàng tươi sang màu đỏ nâu, kết luận dương tính; - Nếu giấy thử vẫn giữ nguyên màu vàng tươi, kết luận âm tính. - Đóng gói: Hộp 50 test, kích thước hộp 10 x 11 x 5 cm, kèm hướng dẫn sử dụng.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Kỹ thuật Hoá sinh và Tài liệu nghiệp vụ - Tổng Cục kỹ thuật - Bộ Công an

BỘ KIT KIỂM TRA NHANH THUỐC TRỪ SÂU. KÝ HIỆU VPR10

Mã số: VN3320/1

Mô tả quy trình CN/TB: Bộ KIT kiểm tra nhanh dư lượng thuốc trừ sâu trong rau quả là mối lo của toàn xã hội. Bộ kiểm tra nhanh dư lượng thuốc trừ sâu trong rau ký hiệu VPR-10 được sản xuất để đáp ứng nhu cầu đó. Đây là sản phẩm của đề tài thuộc KHCN Hà Nội. Bộ KIT này có đặc tính kỹ thuật và tính năng tác dụng như sau: - Kiểm tra, phát hiện nhanh thuốc trừ sâu thuộc nhóm Phospho hữu cơ và Carbamate trong rau quả; - Độ nhạy 0,3 đến vài chục ppm tùy loại thuốc trừ sâu; - Thời gian phát hiện không quá 60 phút; - Cho phép tiến hành thí nghiệm ngay tại đồng ruộng, chợ, cửa hàng, không cần thêm bất cứ thiết bị hoặc dụng cụ khác; - Được chế tạo trên cơ sở các hoá chất và dụng cụ trong nước nên giá thành rẻ và đặc biệt phù hợp với điều kiện của Việt Nam; - Cách sử dụng đơn giản nhiều hơn so với các loại KIT hiện có. Bộ KIT 10 test được đóng gói trong hộp giấy kích thước 100x100x250mm

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Phát hiện thuốc trừ sâu nhanh, giá thành rẻ, sử dụng đơn giản.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Kỹ thuật Hoá sinh và Tài liệu nghiệp vụ - Tổng Cục kỹ thuật - Bộ Công an

BỘ MÃ VÒNG QUAY

Mã số: VN331/1660

Mô tả quy trình CN/TB: - Phát xung - 60PPR đến 3600PPR - Nguồn vào: 5 đến 24 VDC - Pha đầu ra: A, B, Z - Loại đầu ra: Open collector, Voltage, Line driver, Push-Pull - TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ, 5543: Chế tạo ô tô

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, tiêu chuẩn CE, UL; Độ bền cao; Chất lượng tốt

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật Tự động ETEC

BỘ MÔ HÌNH THỰC TẬP PLC

Mã số: VN33207/1677

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 24V/300mA/mô hình

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: - Nhỏ gọn - Rẻ tiền - Điều kiện hậu mãi thuận lợi

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

BỘ ỔN ĐỊNH ĐIỆN ÁP KIỂU BÙ CÔNG SUẤT

Mã số: VN31202/1499

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: từ 5 KVA đến 300 KVA Hệ thống đáp ứng nhanh khi điện áp lưới thay đổi liên tục và đột biến nhờ điều khiển hệ thống 2 chổi than. Dải điện áp đầu vào biến đổi từ 170V đến 250V Tự động điều chỉnh dải điện áp đầu ra theo công nghệ lập trình Bộ đặt điện áp dùng để điều chỉnh giá trị điện áp ổn định đầu ra là 200V hoặc 220V, Chuyển mạch này sẽ được điều chỉnh bởi LOGO - Bộ điều chỉnh công suất có đặc điểm: + Ổn định điện áp đầu ra + Dòng qua chổi than nhỏ thường chỉ bằng 1/5 - 1/8 dòng tải + Dòng tải trực tiếp lấy từ lưới điện làm tăng độ an toàn cấp điện + Mạch lực nhờ có biến áp bù có thể tăng công suất tải lên tùy yêu cầu.

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tùy theo công suất yêu cầu của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ Tự động (CERDA)

BỘ TEST KIỂM TRA ĐỘ ÔI KHÉT TRONG DẦU MỠ. KÝ HIỆU OT 04

Mã số: VN3320/1

Mô tả quy trình CN/TB: Dầu ăn để lâu hoặc sử dụng nhiều lần sẽ bị ô xy hoá tạo ra các chất có mùi ôi khét có thể gây ung thư cho người sử dụng. Test OT 04 cho phép kiểm tra nhanh mức độ bị oxy hoá của dầu mỡ tại các cơ sở. - Phạm vi áp dụng: Các loại dầu ăn thực vật, mỡ động vật - Khả năng phát hiện: Định tính - Thời gian phát hiện: 5 phút Hướng dẫn sử dụng: Cắt miệng túi, lấy 2 ampul ra ngoài, lấy 0,5 ml dầu mỡ trong mẫu cần kiểm tra cho vào túi. Bẻ đầu ampul đựng thử 1 cho vào túi lắc nhẹ khoảng 20-25 lần. Tiếp tục bẻ ampul đựng thử 2 cho vào túi lắc nhẹ khoảng 10-15 lần. Sau đó để khoảng 1 phút. Đọc kết quả: Tuỳ thuộc vào mức độ ôi khét của dầu mỡ mà màu sắc của dung dịch trong túi sẽ có mức độ đậm nhạt khác nhau. Nếu dung dịch phía dưới túi không xuất hiện màu hồng hoặc xuất hiện màu hồng nhạt giống màu in trên nhãn: dầu mỡ đã bị oxy hoá nhưng vẫn còn tạm sử dụng được. Nếu dung dịch phía dưới túi xuất hiện màu đậm hơn màu in trên nhãn: dầu mỡ đã bị oxy hoá quá mức cho phép, không nên sử dụng. Đóng gói: Hộp 20 test, kích thước hộp 12 x 6 x 6cm.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Kiểm tra nhanh, giá thành rẻ, dễ sử dụng.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Kỹ thuật Hoá sinh và Tài liệu nghiệp vụ - Tổng Cục kỹ thuật - Bộ Công an

BỘ TEST KIỂM TRA HYPOCHLORID. KÝ HIỆU: HT04

Mã số: VN3320/1

Mô tả quy trình CN/TB: Lấy 5g mẫu cắt nhỏ cho vào 10ml nước cất khuấy đều (mẫu lỏng lấy khoảng 5ml). Để yên 3 phút sau đó lấy phần dịch chiết trong làm mẫu. Dùng kéo cắt ngang miệng để mở túi. Lấy Ampul đựng thuốc thử trong túi ra ngoài. Đổ 2ml dịch chiết cần thử vào túi. Bẻ đầu ampul cho hết thuốc thử bên trong vào túi. Nếu có Hypôchrid lập tức lớp thuốc thử xuất hiện màu xanh đậm (ở lớp tiếp xúc). - Khả năng phát hiện: 1ppm - Thời gian phát hiện: 5 phút Áp dụng trong thử các thực phẩm chứa hypochlorid: dưa muối, các loại rau quả, trái cây, gừng tươi, giá sống, các loại cà... Đóng gói: Hộp 20 test, kích thước hộp: 12 x 6 x 6 cm;

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Kỹ thuật Hoá sinh và Tài liệu nghiệp vụ - Tổng Cục kỹ thuật - Bộ Công an

BỘ TEST KIỂM TRA NHANH PHẨM MÀU TRONG THỰC PHẨM. KÝ HIỆU CT 04

Mã số: VN3320/1

Mô tả quy trình CN/TB: Test CT 04 cho phép kiểm tra loại trừ nhanh thực phẩm có sử dụng nhóm thực phẩm màu tổng hợp có tính kiềm không được phép sử dụng trong một số loại thực phẩm. Mỗi test gồm 4 thành phần: Túi CT1, dung dịch CT2, túi CT3, túi CT4 Phạm vi áp dụng: Bánh kẹo, các loại mứt, nước uống, thịt cá chế biến - Khả năng phát hiện: Định tính - Thời gian phát hiện: 5-10 phút Hướng dẫn sử

dụng: Xử lý mẫu: Mẫu thuộc loại rắn như mứt, ô mai, các loại hạt, thịt bò, cá khô... Lấy 5g cắt nhỏ thành miếng cỡ hạt ngô (kích thước 5 x 5 mm); đối với các loại hạt nhỏ như hạt dưa, hạt bí có thể để nguyên. Đối với mẫu nước uống khi thử lấy 1ml. Tiến hành thí nghiệm: Bước 1: Cắt miệng túi CT1, cho khoảng 5g mẫu đã cắt nhỏ (hoặc 1 ml dịch mẫu thử) vào túi. Gập miệng túi lắc 2 phút theo chiều dài của túi. Bước 2: Bỏ đầu ampul CT2 cho hết phần thuốc thử trong túi vào túi CT1, gập miệng túi để tránh bay hơi. Lắc nhẹ 1 phút, để lắng cho phân lớp. Bước 3: Nhẹ nhàng gạn hết phần dung môi phía trên túi CT1 sang túi CT3 (có thể sử dụng panh kẹp chặt ở giữa lớp dung môi phía trên và phân dịch phía dưới cho dễ gạn) lắc nhẹ 1 phút (dung dịch này có thể có màu hoặc không). Bước 4: Cắt hở miệng túi chất thử 4, gạn hết phần dung môi phía trên của túi CT3 sang túi chất thử CT4. Lắc nhẹ 1 phút, để lắng. Dung dịch trong túi sẽ phân làm 2 lớp. Kết quả: Nếu lớp dung dịch phía dưới (túi CT4) có màu: phẩm màu thuộc loại bazo - không được phép sử dụng. Nếu lớp dung dịch phía dưới không màu: chất màu đã sử dụng trong mẫu thử trên có thể là loại được phép sử dụng. Đóng gói: Hộp 20 test, kích thước hộp: 12 x 6 x 6 cm.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Kiểm tra nhanh, giá thành rẻ, dễ sử dụng

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Kỹ thuật Hoá sinh và Tài liệu nghiệp vụ - Tổng Cục kỹ thuật - Bộ Công an

BỘ THÍ NGHIỆM ĐO LƯỜNG

Mã số: VN332045/1648

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 500W; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Làm thao tác đơn giản, rẻ tiền

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 10.000.000 VNĐ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thí nghiệm Thực hành điện, Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh

BỘ THÍ NGHIỆM VI ĐIỀU KHIỂN

Mã số: VN333/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Cấu tạo: bộ thí nghiệm vi điều khiển bao gồm module chính là khối VDK AT98C51 cùng các chip ngoại vi hỗ trợ cho hoạt động hiệu quả của vi điều khiển. KIT thí nghiệm bao gồm 14 khối chức năng khác nhau giúp cho sinh viên các ngành kỹ thuật có thể thực hiện thao tác điều khiển từ cơ bản đến nâng cao và mô phỏng các ứng dụng phổ biến trong công nghiệp cũng như dân dụng. Tính năng kỹ thuật: sử dụng nguồn điện: 20V qua hệ thống cách ly và cung cấp ổn định cho các bài thí nghiệm. Thiết bị trang bị cho các phòng thí nghiệm trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, mô phỏng các thiết bị trước khi đưa vào sản xuất, kiểm tra tính năng hoạt động và giao tiếp bắt tay của các thiết bị dân dụng và công nghiệp...

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp, tích hợp nhiều module từ thông dụng đến chuyên sâu giúp sinh viên có thể thực hiện được nhiều loại ứng dụng khác nhau, thích hợp với chương trình giáo dục ở các trường và cơ sở đào tạo

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyên giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 10 triệu/bộ thí nghiệm; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận
Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng cho tất cả các linh kiện
Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

BỘ THỰC HÀNH KỸ NĂNG ĐIỀU KHIỂN TỐC ĐỘ ĐỘNG CƠ AC BẰNG BIẾN TẦN

Mã số: VN31102/1617

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết kế trên 04 module - Khay module bằng sắt, sơn tĩnh điện, KT: 475x355x65mm - Mặt module: bakeht cách điện - Các module được đặt trên khung đỡ 2 tầng bằng sắt sơn tĩnh điện - Bàn lắp ghép bằng sắt sơn tĩnh điện, KT: 1200x600x750, di chuyển/cố định, mặt bàn ván MDF Malaysia - Nội dung thực hành bao gồm: động cơ AC 3 pha, bộ biến tần, bộ khí tự điện... Công suất: tính theo ca Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 5337: Sản xuất kim loại và hợp kim màu, quý hiếm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ, khoảng 1/3 giá so với các thiết bị tương tự nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, cán bộ kỹ thuật có mặt chậm nhất sau 24h xuống hiện trường khắc phục bảo hành

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm phát triển công nghệ công nghiệp và tự động hoá (CITA)

BUỒNG THÍ NGHIỆM MÔ PHÒNG NHIỆT ẨM

Mã số: VN332045/1225

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Đặc tính kỹ thuật: - Giới hạn trong phòng: Giới hạn chung: 10-40 độ C; 10-95% Điều kiện lạnh: 10 độ C; 40-95% Điều kiện nóng: 40 độ C; 10-95% - Sai số: 1 độ C Giới hạn môi trường bên ngoài: Max: 37 độ C; Min: 10 độ C - Kích thước buồng: 330 x 270 x 320 cm - Chế độ điều khiển: Tự động điều chỉnh theo các thông số đặt trước Công dụng: Buồng thí nghiệm nhiệt ẩm được thiết kế đáp ứng theo tiêu chuẩn thí nghiệm Ecgonomy trong môi trường, dùng để tiến hành các thí nghiệm đánh giá, phân tích cảm giác nhiệt, các biến đổi sinh lý, sinh hoá của người lao động làm việc trong môi trường nóng ẩm, từ đó có cơ sở khoa học để xây dựng tiêu chuẩn, quy phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa bệnh tật và nâng cao sức khỏe cho người lao động trong giai đoạn phát triển kinh tế-xã hội mới. Phòng thí nghiệm mô phỏng nhiệt ẩm được trang bị các thiết bị đo đạc đánh giá đa năng, các hệ thống ghi xử lý, phân tích các chỉ số sinh học của con người... Các thiết bị kiểm soát, phân tích trong buồng có độ chính xác cao

Lĩnh vực áp dụng: 8623: Kỹ thuật an toàn lao động, 7675: Vệ sinh xã hội, tổ chức và quản lý y tế, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

CÁC LOẠI DỤNG CỤ ĐO LƯỜNG CƠ KHÍ

Mã số: VN332/1620

Mô tả quy trình CN/TB: Bao gồm: Panme, thước cặp, thước đo góc, đồng hồ đo chuyển vị, dụng cụ chuẩn, compa, thước vạch... Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành một năm kể từ ngày bàn giao

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

CẦU CHÌ TỰ RƠI

Mã số: VN31/1588

Mô tả quy trình CN/TB: Có tài liệu hướng dẫn của nhà sản xuất Quý khách vui lòng liên hệ với nhà sản xuất Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành hạ so với nhập ngoại - Dễ lắp đặt, thay thế.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty CP tập đoàn đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á

CẦU DAO CÁCH LY

Mã số: VN31/1586

Mô tả quy trình CN/TB: Có tài liệu hướng dẫn cụ thể Quý khách hàng vui lòng liên hệ với nhà sản xuất Đạt tiêu chuẩn VN

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành hạ so với nhập ngoại - Dễ dàng lắp đặt, thay thế

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty CP tập đoàn đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á

CẦU DAO PHỦ TÀI VALB - SERIES

Mã số: VN31/1585

Mô tả quy trình CN/TB: Có tài liệu hướng dẫn của nhà sản xuất Quý khách hàng vui lòng liên hệ với nhà sản xuất Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty CP tập đoàn đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á

CHẮN LƯU TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG BALLAST

Mã số: RUS312/1817

Mô tả quy trình CN/TB: - Được thiết kế với các thông số kỹ thuật tiên tiến. Giảm thiểu thời gian từ lúc bật công tắc đến lúc đèn sáng 0.4 giây. Giảm tiêu thụ điện năng 10%. Tuổi thọ của đèn được kéo dài, giảm lượng tiêu hao điện năng 15% so với các chấn lưu hiện hành - Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm điện năng rất lớn

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Quỹ đổi mới công nghệ thế kỷ 21 Quốc gia, Liên bang Nga

CHẾ TẠO CẢM BIẾN KHÍ ĐỘ NHẠY CAO VÀ THIẾT BỊ ĐO CẢM TAY GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

Mã số: VN3320/1507

Mô tả quy trình CN/TB: - Vật liệu ôxit bán dẫn kích thước nanomet, chế tạo bằng phương pháp sol-gel → Đo đạc, kiểm tra chất lượng vật liệu → Thiết kế, chế tạo cảm biến khí (tùy theo vùng, nồng độ đo và loại khí cần đo) → Đo đạc, phân loại và chuẩn độ nhạy cảm biến → Thiết kế chế tạo thiết bị (tùy theo yêu cầu của khách hàng về các chức năng sử dụng) → Thử nghiệm độ ổn định thiết bị → Dán nhãn mác. - Tên sản phẩm: + Cảm biến khí CO, CxHy, ethanol + Thiết bị đo cảm tay và báo ngưỡng - Công suất: 2W - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Bộ nhớ trong, ghép nối máy tính, ghép nối máy in, kích thước 145x85x30mm, trọng lượng: 500g

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng thay đổi kích cỡ sản phẩm; Thuận tiện khi sửa chữa, thay thế cảm biến và kiểm chuẩn định kỳ thiết bị; Giá thành rẻ hơn giá thành thiết bị cùng loại nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng tại cơ sở sản xuất, tùy theo chủng loại máy

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Vật Liệu- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ ĐỊNH VỊ VỆ TINH BẰNG GPS

Mã số: VN33202/1397

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 36: Trắc địa và bản đồ, 41: Thiên văn học

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ có chất lượng cao, tương đương với các công nghệ của nước ngoài; Giá thành rẻ hơn nhiều

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Địa chính

CÔNG NGHỆ ĐO SÂU

Mã số: VN33206/1398

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 36: Trắc địa và bản đồ

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng cao tương đương với các sản phẩm ngoại nhập; Giá thành hạ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Địa chính

CÔNG NGHỆ HẤP THU NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI SOLAR_BK

Mã số: VN401/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Solar_BK được Đại học Bách Khoa TP.HCM triển khai nghiên cứu và ứng dụng vào thực tế sản xuất từ năm 1990, rất phù hợp với khí hậu Việt nam. Nhiệt độ nước nóng đạt được từ 45-55 độ C vào mùa mưa và 55-65 độ C vào mùa khô. Thùng trữ nước nóng 2 lớp được làm bằng INOX SU 304 và cách nhiệt bằng P.U foam độ dày lớn hơn hoặc bằng 5,5cm, đảm bảo việc cung cấp nước nóng 24/24h. Đến nay công nghệ hấp thụ năng lượng mặt trời được ứng dụng thành công nhất trong việc đun nước nóng mặt trời. Bộ phận chính của thiết bị đun nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời là tấm hấp thụ nhiệt của CHLB Đức. Với vật liệu là polypropylene màu đen, được sản xuất theo một quy trình đặc biệt, SOLADUR có khả năng truyền nhiệt tốt và đặc biệt không bị ăn mòn và không đóng cặn, có thể hoạt động tốt trong môi trường nhiễm nước phèn. So với thiết bị hấp thụ nhiệt dạng ống, tấm hấp thụ nhiệt này dạng phẳng sẽ ít bị gió làm mất nhiệt và phân xạ nhiệt được giảm bớt vì vậy không gây ra "hiệu ứng mất nhiệt bên sườn". Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 29: Vật lý học, 44: Năng lượng, 4437: Năng lượng mặt trời

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ hấp thụ năng lượng nhiệt đã tiết kiệm được nguồn điện năng lớn cho đất nước; Giá thành hợp lý

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 7 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu thiết bị nhiệt và năng lượng mới Trường Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh

CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ ĐO TRỌNG LỰC BIÊN

Mã số: VN33201/1399

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 36: Trắc địa và bản đồ

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ, thiết bị có chất lượng; Giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Địa chính

CỘT SẮC KÝ ÁI LỰC MIỄN DỊCH (IAC) BẮT AFLATOXINS

Mã số: VN33206/1711

Mô tả quy trình CN/TB: Aflatoxins là những chất chuyển hoá có độc tính cao của nấm *Aspergillus flavus* và *Aspergillus parasiticus* và là một trong các tác nhân gây ung thư gan ở người, động vật và gây dị tật thai ở phụ nữ mang thai. Các loài nấm tạo độc tố aflatoxins rất dễ sản sinh trên các nguyên liệu giàu tinh bột hay những hạt có dầu nên aflatoxins có thể được tìm thấy trên các loại thực phẩm đa dạng như: bánh, mứt, kẹo, tương chao, bắp, đậu phộng, sữa đậu nành, sữa bò tươi... và trên thức ăn gia súc. Các aflatoxin có trong thức ăn gia súc không những ảnh hưởng trực tiếp đến vật nuôi, gây chết hoặc tăng trưởng chậm mà còn có thể chuyển hoá sang các dạng biến đổi tồn tại trong gan, sữa, trứng, thịt gây ảnh hưởng đến sức khoẻ của người tiêu dùng. Aflatoxins ở liều cao có thể gây độc tính cấp cho người và vật nuôi hoặc ở liều thấp có thể tích tụ lâu dài và gây ra độc tính mạn đem lại các hậu quả nghiêm trọng. Kiểm tra aflatoxins trong nguyên liệu nông sản và lương thực chế biến là một vấn đề cần thiết để nhằm bảo đảm giá trị kinh tế trong sản xuất và xuất khẩu đồng thời bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, nhất là ở các nước có khí hậu nhiệt đới rất thích hợp cho sự phát triển các loài vi nấm như ở Việt Nam. Theo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, giới hạn cho phép của độc tố aflatoxins là rất thấp (ng/g) do đó để kiểm soát lượng aflatoxins phải dùng các kỹ thuật vi định lượng. Một trong những khâu cơ bản có ảnh hưởng lớn đến quá trình định lượng aflatoxins là giai đoạn xử lý mẫu, tách chiết, tinh chế và cô đặc mẫu. Phương pháp xử lý mẫu hiện nay dùng nhiều các hợp chất hữu cơ nguy hại cho sức khoẻ người sử dụng, làm ô nhiễm môi trường và cho kết quả không chính xác. Kỹ thuật dùng cột sắc ký ái lực miễn dịch (IAC) là một kỹ thuật tiên tiến, cho phép đồng thời vừa tinh chế vừa cô đặc mẫu với hiệu suất và chất lượng cao hơn so với các phương pháp khác. Dùng cột IAC xử lý mẫu trong phương pháp định lượng aflatoxins có khả năng kéo dài tuổi thọ của các thiết bị đo đặc đất tiền như máy HPLC (máy sắc ký lỏng cao áp). Ngoài ra aflatoxins trong mẫu phẩm được xử lý bằng cột IAC có độ tinh khiết và cô đặc để sử dụng cho các phương pháp định lượng đơn giản khác như quang phổ huỳnh quang dễ dàng triển khai ở những cơ sở địa phương không có được các thiết bị hiện đại như HPLC. Hiện nay các cột IAC vẫn phải mua của nước ngoài với giá thành cao: 10USD/cột. Đề tài nghiên cứu sản xuất cột sắc ký ái lực miễn dịch IAC đã được viện Pasteur Tp. Hồ Chí Minh kết hợp với Viện Vệ sinh Y tế Công cộng thực hiện thành công và đã được nghiệm thu tại hội đồng khoa học Bộ Y tế tháng 8/2005. Sau đây là một số thông số kỹ thuật của cột IAC:

Đối với aflatoxins B1:

- Dung tích cột: 100ng

Đối với aflatoxins G1:

- Dung tích cột: 50ng

- Hiệu suất thu hồi: 100%
- Độ nhạy của cột: 1ppb
- Độ lặp lại của cột:
+ Nồng độ 5ppb: $\pm 13.17\%$
+ Nồng độ 20ppb: $\pm 9.19\%$

- Hiệu suất thu hồi: 80%
- Độ nhạy của cột: 1ppb
- Độ lặp lại của cột:
+ Nồng độ 5ppb: $\pm 7.8\%$
+ Nồng độ 20ppb: $\pm 8.03\%$

Cột IAC được chế tạo bằng cách cộng hợp kháng thể kháng aflatoxins vào pha rắn (gel CNBr-activated Sepharose 4B). Trong giai đoạn chiết mẫu, aflatoxins trong mẫu (nếu có) sẽ bám vào các kháng thể đặc hiệu có trên cột. Các tạp chất khác sẽ theo dịch rửa ra khỏi cột. Dùng methanol để giải hấp aflatoxins có trên cột. Aflatoxins được giải hấp trong một lượng nhỏ methanol rất thuận tiện để định lượng trên HPLC hoặc dùng phương pháp đo huỳnh quang trực tiếp lượng aflatoxins có trong dịch chiết này. - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Nhu cầu định lượng aflatoxins trong nông sản, thực phẩm là rất lớn, cột IAC tạo thể chủ động về sinh phẩm, không phụ thuộc sinh phẩm nhập ngoại và giảm giá thành phù hợp với nhu cầu thực tế của người dân, giúp cho kỹ thuật được sử dụng rộng rãi trong cả nước.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Hạn sử dụng trên 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh

ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ INDU

Mã số: VN3150/1597

Mô tả quy trình CN/TB: - Thân vỏ đèn được sản xuất bằng thân nhôm đúc áp lực cao, có độ chính xác cao trong lắp ghép, độ bền cao. - Công suất: 150W hoặc dùng bóng compact 80W - Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, đèn phù hợp với tiêu chuẩn châu Âu EN 60598

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 4429: Năng lượng điện

Ưu điểm của CN/TB: Độ kín bộ phận quang học IP66, kiểu dáng công nghệ nhỏ gọn, bảo dưỡng dễ dàng, an toàn và chi phí thấp, thích hợp với môi trường khắc nghiệt, tiết kiệm điện năng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH NN chiếu sáng và thiết bị đô thị

ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ MASTER

Mã số: VN3150/1599

Mô tả quy trình CN/TB:

- Thân vỏ đèn được sản xuất bằng thân nhôm đúc áp lực cao, có độ chính xác cao trong lắp ghép, độ bền cao. - Công suất: 150-250 và 400W - Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, đèn phù hợp với tiêu chuẩn châu Âu EN 60598

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 4429: Năng lượng điện

Ưu điểm của CN/TB: Độ kín bộ phận quang học IP66, kiểu dáng công nghệ nhỏ gọn, bảo dưỡng dễ dàng, an toàn và chi phí thấp, thích hợp với môi trường khắc nghiệt, tiết kiệm điện năng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH NN chiếu sáng và thiết bị đô thị

ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ RAINBOW

Mã số: VN3150/1597

Mô tả quy trình CN/TB: - Thân vỏ đèn được sản xuất bằng thân nhôm đúc áp lực cao, có độ chính xác cao trong lắp ghép, độ bền cao. - Công suất: 150 - 250 và 400W - Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, đèn phù hợp với tiêu chuẩn châu Âu EN 60598

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 4429: Năng lượng điện

Ưu điểm của CN/TB: Độ kín bộ phận quang học IP66, hiệu chỉnh được sự phân bố ánh sáng, bảo dưỡng dễ dàng, an toàn và chi phí thấp.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH NN chiếu sáng và thiết bị đô thị

ĐO GHI NHIỆT ĐỘ 8 KÊNH KẾT NỐI MÁY I/O MODULE: 8C-MTR-601

Mã số: VN332051/1434

Mô tả quy trình CN/TB:

- Đặc trưng kỹ thuật

Thang đo: -40oC đến 130oC Độ chính xác: [-0.5; +0.5] oC Sensor: KTY10 (Siemens) Nguồn điện: 220V, 50Hz Đầu đo: bằng thép không rỉ, có thể ngâm hoàn toàn trong chất lỏng Dây nối giữa máy đo và đầu đo: chịu được nhiệt độ môi trường tới 140oC, độ dài tùy theo yêu cầu của người sử dụng (có thể dài tới 50m) Số kênh đo: 8 Độ phân giải của số liệu truyền: 12 bit Cổng kết nối máy tính: cổng nối tiếp RS232 (cổng COM) Phần mềm: lưu hồ sơ số liệu đo nhiệt độ, vẽ biểu đồ hoặc lập bảng nhiệt độ thu ghi theo thời gian, in kết quả Vỏ hộp: bằng sắt sơn tĩnh điện Kích thước: 245 mm x 170 mm x 80 mm

- Ứng dụng: đo và ghi nhiệt độ tại các lò sấy, lò ấp trứng, kho lúa dự trữ quốc gia, bể nuôi tôm, kho đông lạnh... đáp ứng nhiều yêu cầu nhau khác của nhiều ngành công nghiệp, chế biến thực phẩm, nuôi trồng thủy hải sản, y dược, phòng thí nghiệm, môi trường, khí tượng thủy văn

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 65: Công nghiệp thực phẩm, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn; Chính xác; Sửa chữa nhanh chóng, dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyên giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

ĐO MẶT CẮT TIẾP NHẬN TRONG GIẾNG KHOAN BẰNG ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ ĐÁNH DẤU

Mã số: VN33206/1473

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Chất đánh dấu dưới dạng vi hạt được bơm vào giếng bơm ép để đánh dấu khoảng tiếp nhận. Tiếp theo, hoạt độ phóng xạ đánh dấu được đo bằng thiết bị gamma logging trong giếng để tính toán độ tiếp nhận nước theo độ sâu.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 5247: Khai thác khoáng sản dầu và khí đốt

Ưu điểm của CN/TB: Cho kết quả dưới dạng đồ thị với độ phân giải cao so với các phương pháp đo nhiệt và cánh quạt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30.000 USD/1 giếng (kết hợp đo nhiệt và cánh quạt)

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

HỆ ĐIỆN PIN MẶT TRỜI

Mã số: VN314/1442

Mô tả quy trình CN/TB:

- Lĩnh vực áp dụng

- Thấp sáng tại vùng sâu, vùng xa, hải đảo như: trạm y tế, trạm khí tượng thuỷ văn, thuyền bè xa khơi... - Cung cấp điện cho các thiết bị thông tin liên lạc tại những vùng không có điện lưới hoặc có điện lưới nhưng thất thường và tránh nhiễu gây ra do sử dụng điện lưới

- Hệ điện mặt trời gồm các bộ phận chính

1 pin mặt trời 50 Wp, 1 bộ điều khiển, 1 bộ biến đổi 12 VDC/220 VAC 1 acquy 100A giờ, 2 đèn huỳnh quang loại tiết kiệm năng lượng 15W

- Chức năng của bộ điều khiển

- Tự động kiểm soát sự nạp điện từ pin mặt trời vào acqui - Bảo vệ mắc ngược cực pin mặt trời, ngược cực quay acqui - Bảo vệ pin mặt trời tránh dòng điện ngược từ acqui - Tự động ngắt điện khi bình acqui không còn đủ điện - Bảo vệ chập tải

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện, 5537: Chế tạo máy năng lượng

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn thiết bị nhập ngoại; Chính xác; Sửa chữa nhanh chóng, dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

HỆ THỐNG BÁO CHÁY TỰ ĐỘNG 5 - 25 KÊNH BCTĐ - 05V - BCTĐ - 25V

Mô tả quy trình CN/TB:

- Nguồn cấp chính: 220VAC
- Nguồn dự phòng: 24VDC
- Công suất tiêu thụ cực đại ở trạng thái tĩnh: 15W
- Công suất tiêu thụ cực đại ở trạng thái báo động: 45W
- Dòng tiêu thụ cực đại ở trạng thái tĩnh: 0,5A
- Dòng tiêu thụ cực đại ở trạng thái báo động: 0,9A
- Giới hạn nhiệt độ làm việc cho phép: -20 - 75oC
- Số kênh (các loại BCTĐ - 05V - BCTĐ - 25V 5-25 kênh
- Các chức năng chủ yếu: + Báo khói + Báo nhiệt + Báo phát lửa + Tự động chuyển đổi nguồn (220VAC sang 24VDC) + Tự động chuyển sang báo động toàn tàu nếu không có người xử lý + Báo lỗi hệ thống (mất nguồn, đứt cáp, chập cáp...) + Hiện thị báo động bằng còi và đèn tương ứng + Báo lỗi thông qua màn hình LCD + Tự động ghi lại 10 lịch sử sự cố gần nhất - Độ rung: 2 - 13Hz - Độ ẩm: 98% RH

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 8192: Phòng hoả, 8623: Kỹ thuật an toàn lao động

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cơ khí Điện - Điện tử Tàu thủy

HỆ THỐNG BÁO ĐỘNG NƯỚC XÂM NHẬP

Mã số: KR3161/1739

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị được thiết kế để phát hiện nước xâm nhập vào các khoang chở hàng và sử dụng trên các tàu chuyên chở lớn. Hệ thống này bao gồm bảng báo động, rào chắn IS và máy dò phát hiện nước được lắp đặt trên mỗi khoang chở hàng và khoang hành khách - Máy báo động: báo động trước và báo động chính, báo động rò rỉ, quá tải, tự động huỷ khi quá tải, phát hiện đất. Kích thước: 250 x 306 - Máy cảm biến báo động: không có phần động giúp tránh báo động giả do va đập hàng hoá hay khi tàu bị lắc

Lĩnh vực áp dụng: 7333: Giao thông vận tải đường sông

Ưu điểm của CN/TB: Máy báo động có kích thước nhỏ gọn, máy cảm biến nhỏ gọn, nhẹ, có thể di chuyển và lắp đặt dễ dàng, có thể tháo ra dễ dàng để bảo dưỡng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Pan-Asia

HỆ THỐNG BẢO VỆ MÁY PHÁT VÀ HOÀ ĐỒNG BỘ TỰ ĐỘNG

Mã số: VN312/1424

Mô tả quy trình CN/TB: - Giới thiệu chung: Thiết bị có nhiệm vụ canh đo và so sánh hai nguồn điện trên hai phía máy cắt, một phía gọi là máy phát - Generator (Gen) và phía kia gọi là thanh cái (Bus). Tín hiệu cần phải đo và so sánh là hai mức điện áp đỉnh U_{gen} U_{bus} , tương ứng với hai tần số là f_{gen} , U_{bus} và hai góc lệch pha phi (gen), phi (bus). Khi nào chúng thoả mãn điều kiện cho phép theo tiêu chuẩn của qui trình vận hành các trạm điện thì lúc đó role hoà đồng bộ sẽ ra lệnh đóng cặp tiếp điểm role để cấp nguồn 220VAC cho cuộn đóng của máy cắt, cho phép hoà hai nguồn Gen-Bus vào làm một. Thiết bị còn có nhiệm vụ phân phối tải giữa các máy phtas và nhiệm vụ bảo vệ an toàn cho cả tổ máy phát khi làm việc song song. - Điều kiện hoà: $\Delta(U) = U_{(gen)} - U_{(bus)}$: nhỏ hơn hoặc bằng 5% $U_{(bus)}$ $\Delta(f) = f_{(gen)} - f_{(bus)}$: 0 - 0,75Hz $\Delta(\phi) = \phi_{(gen)} - \phi_{(bus)}$ = 0-15o - Đặc tính kỹ thuật của Hệ thống bảo vệ máy phát và hoà đồng bộ tự động: + Chức năng hoà tự động: * Mode đóng nguội * Chế độ đóng bán tự động * Chế độ đóng tự động + Hoạt động ở từng chế độ: * Chế độ đóng nguội * Chế độ đóng tự động + Thời gian và chu kỳ: Thời gian tác động role là 0.1s đến 1s (có thể đặt được). Chu kỳ làm việc kênh đo của thiết bị role là 50ms đo một lần U sau đó f, đo phi liên tục 20ms một lần, xấp xỉ chu kỳ tín hiệu. Hiện thị lên LCD 0.5sec/lần. - Chức năng bảo vệ máy phát: Thực hiện chức năng bảo vệ máy phát bao gồm bảo vệ cao áp, thấp áp, quá tải và bảo vệ công suất ngược và bảo vệ vượt tốc. - Nguyên tắc hoạt động: Hệ thống bảo vệ máy phát và hoà đồng bộ tự động tiến hành đo các đại lượng điện áp, dòng điện, công suất, tốc độ của máy phát bằng phương pháp số. Các đại lượng trên được chuyển đổi về tín hiệu đo lường trong dải 0-5V (có cách ly chống nhiễu) sau đó được chuyển về tín hiệu số. Khối xử lý sẽ thực hiện tính toán và so sánh với các giá ngưỡng bảo vệ (được cài đặt) và thực hiện tác động bảo vệ bằng đầu ra role. - Chức năng tự động phân phối tải: Khi hoà hai máy phát vào với nhau, phụ tải thay đổi liên tục, chức năng tự động phân bố tải sẽ tự động san tải cho hai máy phát đảm bảo làm việc ổn định. + Các thông số kỹ thuật mdl - gp - 02:

TT	Các thông số cơ bản	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
1	Nguồn cung cấp	220VAC±10%	
2	Nhiệt độ làm việc	-30o-75oC	
3	Dải đo U_{gen}	0-600VAC	Cách ly
4	Dải đo U_{bus}	0-600VAC	Cách ly
5	Dải đo f_{gen}	500Hz	
6	Dải đo f_{bus}	500Hz	
7	$\Delta(U) = U_{gen} - U_{bus}$	<hoặc=10% U_{bus}	Đặt được
8	$\Delta(f) = f_{gen} - f_{bus}$	0-0,75Hz	Đặt được
9	$\Delta(\phi) = \phi_{(gen)} - \phi_{(bus)}$	0-15o	Đặt được
10	Ngưỡng bảo vệ cao áp	100-120% U_{dm}	Đặt được
11	Ngưỡng bảo vệ thấp áp	80-100% U_{dm}	Đặt được
12	Bảo vệ quá công suất	60-125% P_{dm}	Đặt được
13	Bảo vệ công suất ngược	-15% P_{dm}	Đặt được
14	Bảo vệ quá tốc độ	120% N_{dm}	
15	Thời gian trễ tốc độ	0-10s	Đặt được
16	Độ ẩm môi trường(RH)	98%	
17	Độ rung động(Hz)	2-13	
18	Cấp bảo vệ	IP45	
19	Độ cách điện với vỏ	>10M(Omega)	
20	Tự động kiểm tra và tự động đóng máy phát vào tải		
21	Hiện thị bằng led&LCD		

Thiết bị có kèm theo đầy đủ hồ sơ kỹ thuật hướng dẫn lắp đặt, cài đặt, vận hành, thao tác, bảo quản và kiểm tra hỏng hóc.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện, 5537: Chế tạo máy năng lượng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cơ khí Điện - Điện tử Tàu thủy

HỆ THỐNG BIA DI ĐỘNG VÀ BIA NÂNG HẠ ATS-250

Mã số: VN332/1344

Mô tả quy trình CN/TB: Tính năng hệ thống: - Có thể điều khiển tối đa 32 bia cố định nâng hạ và di động, được kết nối với máy tính trung tâm thông qua chuẩn RS-485; - Mỗi phần tử hệ thống có thể hoạt động độc lập hoặc theo nhóm; - Cho phép thực hiện tự động theo bài đã được lập trình trước hoặc điều khiển bằng tay; - Có thể đáp ứng được với những bài bắn yêu cầu nâng hạ và ẩn hiện với tốc độ cao; - Điều chỉnh độ nhạy với các loại đạn khác nhau từ máy tính; - Tự động cảnh báo về trung tâm khi điện áp nguồn nuôi xuống dưới mức cho phép; - Được trang bị đèn Halogen để bắn đêm; - Có thể hoạt động liên tục ngoài trời; - Gọn, nhẹ, dễ di chuyển. **Cấu hình hệ thống:** - Trung tâm điều khiển được trang bị máy tính công nghiệp với màn hình cảm ứng; - Bia cố định nâng hạ; - Bia di động; - Cấp nối cho bộ điều khiển.

Đặc tính kỹ thuật: - Điện áp nguồn: 1 pha ~ 127V/50Hz (hoặc 220V/50Hz) - Công suất tiêu thụ: + 200W đối với một bia nâng hạ + 350W đối với một bia di động + Nhiệt độ làm việc: 5-70°C + Thời gian nâng bia: 950ms + Thời gian hạ bia: 650ms + Tốc độ di chuyển của bia: 1-3m/s + Số vòng điểm tối đa + Tốc độ truyền dữ liệu: 19200 bps + Cấp bảo vệ: IP64 + Kích thước: 360 Wx400Dx210H(mm) + Trọng lượng: 40kg

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 77: Thể dục thể thao, 78: Ngành quân sự

Ưu điểm của CN/TB: Giá cả thấp hơn giá nhập ngoại, tiết kiệm đáng kể ngân sách xây dựng trường bắn; Cấu hình vững chắc, gọn nhẹ; Dễ bảo quản và thay thế.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá cả thiết bị và chi phí lắp đặt phụ thuộc vào cấu hình cụ thể của hệ thống.

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Tư vấn Đầu tư và Phát triển Công nghệ (AIC), thuộc Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc phòng

HỆ THỐNG CẢNH BÁO CHẠM GIẾNG KHOAN ASS-2004 (HỆ THỐNG ĐO LƯỜNG VÀ PHÂN TÍCH CHO NGÀNH DẦU KHÍ)

Mã số: VN332053/1339

Mô tả quy trình CN/TB: Hệ thống có khả năng kiểm tra, dự báo và cảnh báo chạm giếng trong quá trình khoan khai thác dầu khí. Hệ thống hoạt động dựa trên nguyên tắc phân tích âm thanh thu được từ các giếng lân cận. Hệ thống có 8 kênh vào âm thanh và có thể đo được 16 kênh trên hai giàn cùng lúc và cho phép theo dõi các thông số khoan cũng như khả năng lưu trữ và hiển thị lại thông tin.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5247: Khai thác khoáng sàng dầu và khí đốt, 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư ban đầu thấp, giá cả hợp lý, hiệu suất làm việc cao; Khả năng thích ứng cao nhờ việc ứng dụng các chương trình tự động. Sử dụng kỹ thuật vi điện tử hiện đại nhất.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá cả thiết bị và chi phí lắp đặt phụ thuộc vào cấu hình cụ thể của hệ thống.

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Tư vấn Đầu tư và Phát triển Công nghệ (AIC), thuộc Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc phòng

HỆ THỐNG CẦU TRỤC PHI TIẾP ĐIỂM

Mã số: VN31203/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Hệ thống sử dụng cắt tốc độ của các động cơ công suất lớn: xe cầu nâng hạ, đóng mở bằng tiệt điều khiển sử dụng của các hãng nổi tiếng. Việc tạo cho động cơ hoạt động ổn định và tăng tuổi thọ của động cơ được tính toán rất chi tiết về điều kiện

Lĩnh vực áp dụng: 5551: Chế tạo máy nâng chuyển

Ưu điểm của CN/TB: Dừng và chạy động cơ rất chính xác, chống rung động cơ; giá thành rẻ, tăng tuổi thọ động cơ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Hệ thống được bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG CHUÔNG TRUYỀN LỆNH CHỈ HUY (TELEGRAPH SYSTEM)

Mã số: VN3320/1417

Mô tả quy trình CN/TB: - Đặc tính kỹ thuật: Quá trình phát và nhận lệnh giữa buồng lái và buồng điều khiển máy chính thông qua hai bảng điều khiển một bảng được đặt tại buồng lái và một bảng được đặt tại buồng điều khiển máy chính.

+ Nguồn điện:	24VDC 5%
+ Công suất tiêu thụ:	30W
+ Khoảng cách giữa buồng điều khiển và buồng máy:	L 1.000m
+ Nhiệt độ môi trường lắp đặt thiết bị:	-20oC - 60oC
+ Chịu rung động:	2 – 13Hz
+ Độ ẩm	98%
+ Báo lệnh bằng ánh sáng (đèn) và âm thanh (chuông)	
+ Vỏ bọc được làm bằng tôn sơn tĩnh điện:	
- Chức năng của các nút trên mặt điều khiển:	
+ Nút FULL (chiều tiến):	Chạy tiến toàn quốc
+ Nút HALF (chiều tiến):	Chạy tiến 1/2
+ Nút SLOW (chiều tiến):	Chạy chậm
+ Nút DEAD SLOW (chiều tiến):	Chạy rất chậm
+ Nút STOP:	Dừng máy

+ Nút DEAD SLOW (chiều lùi):	Chạy rất chậm
+ Nút SLOW (chiều lùi):	Chạy chậm
+ Nút HALFF (chiều lùi):	Chạy lùi 1/2 tốc độ
+ Nút FULL (chiều lùi):	Chạy lùi toàn tốc
+ SOURCE CONTROL:	Công tắc dùng để bật/tắt nguồn
+ SOURCE:	Đèn nguồn báo trạng thái hệ thống đã được cấp nguồn
+ Nút LAMP TEST:	Dùng để kiểm tra hệ thống
+ BUZZER:	Chuông báo tự động

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 5545: Chế tạo tàu thuyền

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cơ khí Điện - Điện tử Tàu thủy

HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI NGUỒN ĐIỆN TỰ ĐỘNG

Mã số: VN3120/1

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình sản xuất: - Nhập vật tư, linh kiện - Thiết kế và sản xuất mạch in - Cắm linh kiện - Cắt chân linh kiện bằng máy cắt công nghiệp - Hàn bằng công nghệ hàn nhúng hiện đại - Hoàn thiện lắp ráp thiết bị - Kiểm tra các thông số kỹ thuật bằng thiết bị kiểm tra chuyên dụng - Đạt TCVN.

Lĩnh vực áp dụng: 4537: Kỹ thuật biến đổi điện năng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp, chất lượng tốt, phù hợp với khí hậu Việt Nam; Bảo hành thuận tiện, lâu dài, dễ dàng thay thế phụ tùng; Sử dụng và phát huy chất xám của kỹ thuật viên trong nước.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Năm: 2002

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 35 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 20 triệu VNĐ; Phí đào tạo: 5 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 20 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Viễn thông Việt Nam

HỆ THỐNG ĐẶT TÍN HIỆU LÁI TỰ ĐỘNG

Mã số: VN3320/1416

Mô tả quy trình CN/TB: Hệ thống đặt tín hiệu hướng cho lái tự động (course setting) được thiết kế và chế tạo theo phương pháp số, đặt tín hiệu lái bằng số (digital), tương thích với các loại la bàn điện. Hệ thống tự động điều khiển hệ thống lái để tàu đi theo hướng đặt trước khi đi đường dài trên biển. - Chức năng hệ thống: + Hệ thống nhận được tín hiệu hướng đi thực tế của tàu từ la bàn con quay theo phương pháp truyền RS485 với chuẩn NMEA 0183 + Hướng cần đi của tàu được cài đặt bằng số trên hệ thống + Các giá trị hướng thực tế của tàu và hướng đặt được hiển thị trên màn hình LCD để người vận hành biết được các thông số + Hệ thống so sánh tín hiệu hướng (hướng thực tế) và tín hiệu đặt lái (hướng đặt), để đưa ra

tín hiệu điều khiển có cấu chấp hành lái tàu đi đúng hướng đặt + Hệ thống có chức năng đặt các chế độ giới hạn góc lái, hướng lái và độ nhảy của thời tiết + Hệ thống có phần báo động cho người vận hành biết trong các trường hợp: * Khi hướng đi của tàu lệch quá giá trị hướng đặt giới hạn * Góc lái của bánh lái quá giá trị đặt của góc lái. - Đặc tính kỹ thuật:

- Nguồn cấp:	24VDC (-10% - +20%)
- Tín hiệu hướng nhận từ la bàn:	NMEA0183
- Nguồn điều khiển cơ cấu chấp hành:	24VDC/max 10A
- Công suất toàn module:	100W
- Công suất điều khiển (max):	20W
- Nhiệt độ môi trường làm việc:	-20 - 45°C
- Độ ẩm:	98%
- Độ rung động:	2 - 13Hz
- Cấp bảo vệ:	IP30
- Độ cách điện với vỏ:	10MΩ

- Khả năng chống nhiễu tốt và độ tin cậy cao. Hệ thống có kèm theo đầy đủ hồ sơ kỹ thuật hướng dẫn lắp đặt, kết nối, cài đặt, thao tác vận hành, bảo quản, sửa chữa.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 5545: Chế tạo tàu thuyền

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cơ khí Điện - Điện tử Tàu thủy

HỆ THỐNG ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Mã số: VN31410/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; hệ thống pin mặt trời tiếp nhận quang năng truyền về bộ Charge Controller và biến đổi thành điện 1 chiều và được nạp vào ắc quy. Điện 1 chiều từ ắc quy đi qua bộ Inverter để biến đổi thành xoay chiều và đưa vào sử dụng.

Lĩnh vực áp dụng: 4437: Năng lượng mặt trời

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra nguồn năng lượng sạch, không gây ô nhiễm môi trường, thay thế một phần cho các nguồn năng lượng khác đang dần bị cạn kiệt

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Mã số: VN33301/1519

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 2,5- 20 tấn/h Chức năng: Điều khiển tự động quá trình cân, trộn các thành phần vật liệu theo tỉ lệ và công nghệ đã định, mô phỏng trạng thái hoạt động của toàn dây chuyền sản xuất trên màn hình, đồng thời lưu trữ và thống kê số liệu trong từng thời gian làm việc cụ thể. Cấu hình: - Bộ điều khiển: Máy tính công nghiệp chuyên dụng CFPC - Hiện thị: màn

hình VDU + LED display - Phần mềm quản lý mô phỏng - Máy tính, máy in Tính năng kỹ thuật: - Cho phép tạo mác, lưu mác, chọn mác. - Đặt trước tham số cho mỗi lần làm việc (chọn mác, khối lượng mẻ, số mẻ, thời gian trộn, xả và bơm chất béo...) - Điều khiển 2 cân định lượng cho 9 đến 16 thành phần, cân theo nguyên tắc cộng dồn từng thành phần, có cơ chế tự bù sai số hệ thống, độ chính xác cân tĩnh 0,1% Hoạt động phân cấp: Bộ CFPC có chế độ làm việc độc lập và lưu trữ số liệu 500 mẻ Cho phép làm việc ở chế độ tự động và bán tự động Có chế độ chạy kiểm tra để kiểm tra toàn bộ hệ thống trong điều kiện không tải Cho phép in số liệu từng mẻ kiểm tra độ chính xác., in phiếu xuất cho một ca làm việc

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Phát hiện và cảnh báo kịp thời các bất thường về thiết bị cũng như thao tác của người vận hành; Tính đến tính phi tiêu chuẩn của vật liệu đầu vào, phù hợp với điều kiện sản xuất của Việt Nam; Vận hành đơn giản, thuận tiện; Giá thành bằng 1/2 giá ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tuỳ vào cấu hình và yêu cầu cụ thể của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại công trường

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hoá

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GIÁM SÁT VÀ QUẢN LÝ NHÀ MÁY THỨC ĂN CHĂN NUÔI CFPC

Mã số: VN33207/1

Mô tả quy trình CN/TB: Chức năng: Điều khiển tự động quá trình cân, trộn các thành phần vật liệu theo tỷ lệ vaqf công nghệ đã định, mô phỏng trạng thái hoạt động của toàn dây chuyền sản xuất trên màn hình, đồng thời lưu trữ và thống kê số liệu trong từng thời gian làm việc cụ thể **Cấu hình:** - Bộ điều khiển: máy tính công nghiệp chuyên dụng CFPC - Hiện thị: màn hình VDU + LED display - Phần mềm quản lý và mô phỏng - Máy tính + máy in **Tính năng kỹ thuật:** - Cho phép tạo mác, lưu mác, chọn mác - Đặt trước tham số cho mỗi lần làm việc (chọn mác, khối lượng mẻ, số mẻ, thời gian trộn, xả và bơm chất béo...) - Điều khiển 2 cân định lượng cho 9 đến 16 thành phần (tuỳ theo cấu hình dây chuyền sản xuất), cân theo nguyên tắc cộng dồn từng thành phần. Có cơ chế tự bù sai số hệ thống. Độ chính xác cân tĩnh: 0.1%, cân động: 1% - Hoạt động phân cấp: Bộ CFPC điều khiển, máy tính mô phỏng, lưu trữ và quản lý. Bộ CFPC có chế độ làm việc độc lập và lưu trữ số liệu cho 500 mẻ - Cho phép làm việc ở chế độ tự động và bán tự động - Có chế độ chạy kiểm tra để kiểm tra toàn bộ hệ thống trong điều kiện không tải - Cho phép in số liệu từng mẻ kiểm tra độ chính xác - Hỗ trợ vận hành: hướng dẫn vận hành hệ thống trực tiếp trên màn hình, hướng dẫn liên quan đến các thông báo sự cố trong quá trình làm việc Công suất: 2.5-20 tấn/h Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Phát hiện và cảnh báo những bất thường về thiết bị cũng như thao tác của người vận hành; Tính đến tính phi tiêu chuẩn của vật liệu đầu vào, phù hợp với điều kiện sản xuất của VN; Xử lý sự cố, bảo trì bảo dưỡng kịp thời với chi phí thấp. Vận hành đơn giản tiện lợi; Giá thành bằng 1/2 của nước ngoài

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tuỳ vào cấu hình và yêu cầu cụ thể của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại công trường

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hoá

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GIÁM SÁT VÀ QUẢN LÝ TRẠM TRỘN BÊ TÔNG APC

Mã số: VN33207/1

Mô tả quy trình CN/TB: Chức năng: Điều khiển tự động quá trình cân, trộn các thành phần phối liệu theo tỉ lệ và công nghệ đã định, mô phỏng trạng thái hoạt động của toàn trạm trộn asphalt trên màn hình, đồng thời lưu trữ và thống kê số liệu trong từng thời gian làm việc cụ thể **Cấu hình:** - Bộ điều khiển: APC với phần cứng là hệ SCD473 hoặc PLC - Hiện thị: màn hình VDU + LED display hoặc màn hình cảm ứng - Phần mềm quản lý và mô phỏng - Máy tính + máy in **Tính năng kỹ thuật:** - Cho phép tạo mác, lưu mác, chọn mác bê tông - Đặt trước tham số cho mỗi xe (chọn mác, khối lượng mẻ, số mẻ, thời gian trộn, thời gian xả...) - Cho phép làm việc ở chế độ tự động hoặc bán tự động - Điều khiển 3 cân: Nhựa, phụ gia và cốt liệu. Cân cốt liệu cân theo nguyên tắc cộng dồn từng thành phần. Có cơ chế bù sai số hệ thống. Độ chính xác cân tĩnh: 0.1%, cân động: 1% - Đo và đặt mức cảnh báo cho 3 điểm nhiệt độ: nhựa, cốt liệu, thăm với độ chính xác 3 độ C - Hoạt động phân cấp: Bộ APC điều khiển, máy tính mô phỏng, lưu trữ và quản lý dữ liệu. Bộ APC có chế độ làm việc độc lập và lưu trữ số liệu cho 300 xe - Có chế độ chạy kiểm tra để kiểm tra toàn bộ hệ thống trong điều kiện không tải - Cho phép in số liệu từng mẻ để kiểm tra độ chính xác, in phiếu xuất cho từng xe - Hỗ trợ vận hành Công suất: 40-104 tấn/h Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: - Phát hiện và cảnh báo các bất thường về thiết bị cũng như thao tác của người vận hành; Tính đến chi phí tiêu chuẩn của vật liệu đầu vào, phù hợp với điều kiện sản xuất của Việt Nam; Xử lý sự cố, bảo trì, bảo dưỡng kịp thời với chi phí thấp. Vận hành đơn giản, tiện lợi; Giá thành bằng 1/2 đến 1/3 của nước ngoài; Độ chính xác cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tùy cấu hình và yêu cầu cụ thể của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại công trường

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hoá

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GIÁM SÁT VÀ QUẢN LÝ TRẠM TRỘN BÊ TÔNG TƯƠI CPC

Mã số: VN33207/1

Mô tả quy trình CN/TB: Chức năng: Điều khiển tự động quá trình cân, trộn các thành phần phối liệu theo tỷ lệ và công nghệ đã định, mô phỏng trạng thái hoạt động của toàn trạm trộn bê tông xi măng trên màn hình, đồng thời lưu trữ và thống kê số liệu trong từng thời gian làm việc cụ thể **Cấu hình:** - Bộ điều khiển: CMC với phần cứng là hệ SCD 473 hoặc PLC, bao gồm các phiên bản phù hợp với mọi kiểu trạm trộn: cân và cấp cốt liệu bằng skip hoặc băng tải. - Hiện thị: màn hình VDU + LED display hoặc màn hình cảm ứng - Phần mềm quản lý và mô phỏng - Máy tính + máy in **Tính năng kỹ thuật:** - Cho phép tạo mác, lưu mác, chọn mác bê tông - Đặt trước tham số cho mỗi xe - Điều khiển 3 cân: nước, xi măng và cốt liệu. Cân cốt liệu theo nguyên tắc cộng dồn từng thành phần. Có cơ chế bù sai số hệ thống. Độ chính xác cân tĩnh: 0.1%, cân động: 1% - Điều khiển tự động bộ cấp phụ gia theo thể tích - Hoạt động phân cấp: Bộ CMC điều khiển, máy tính mô phỏng, lưu trữ và quản lý dữ liệu. Bộ CMC có chế độ làm việc độc lập, lưu trữ số liệu cho 300 xe - Cho phép làm việc ở chế độ tự động và bán tự động - Có chế độ chạy kiểm tra để kiểm tra toàn bộ hệ thống trong điều kiện không tải. - Cho phép in số liệu từng mẻ để kiểm tra độ chính xác, in phiếu xuất cho từng xe - Hỗ trợ vận hành Công suất: 30 mét khối- 90 mét khối/h Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Phát hiện và cảnh báo các bất thường về thiết bị cũng như thao tác của người vận hành; Tính đến tính phi tiêu chuẩn của vật liệu đầu vào, phù hợp với điều kiện sản xuất của VN; Xử lý sự

cổ, bảo trì bảo dưỡng kịp thời với chi phí thấp; Vận hành đơn giản, tiện lợi; Giá thành bằng 1/2 đến 2/3 của nước ngoài

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tuỳ cấu hình và yêu cầu cụ thể của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại công trường

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hoá

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THÁP CHUNG CẤT TINH DẦU

Mã số: VN333/1327

Mô tả quy trình CN/TB: Hệ thống điều khiển tháp chưng cất tinh dầu công suất 60KW có khả năng đo 4 điểm nhiệt độ, 1 điểm chênh áp, 1 điểm đo áp suất chân không và điều khiển vô cấp thiết bị gia nhiệt, điều chỉnh tỷ lệ van hồi lưu có giao diện graphic với người vận hành cho chưng cất cồn và các loại tinh dầu. Hệ điều khiển được phát triển trên công nghệ điều khiển nhúng PC/104 và phần mềm đo điều khiển thời gian thực. Tích hợp các thuật điều khiển ứng dụng trí khôn nhân tạo Sản phẩm thiết bị đo và điều khiển tháp chưng cất tinh dầu đã được ứng dụng thành công, hiệu quả vào hệ thống tháp chưng cất tinh dầu 18m bao gồm: - 1 thiết bị đo và điều khiển RTU - 4 bộ đo nhiệt độ PT100 Transmitter ứng dụng công nghệ PSoC - 1 đầu đo áp suất 0 - 15psi - 1 đầu đo chênh áp 1psi - Điều khiển tự động hệ thống gia nhiệt bằng sợi đốt nhiệt điện trở 3 pha công suất 60KW/h **Đặc điểm kỹ thuật thiết bị đo, điều khiển RTU** - Nguồn: 220 VAC- 50Hz - PC/104 Pentium III 800 MHz - 128 MB Flash - Analog Input: 16 kênh 12 bits 0-10V - Analog Output: 2 kênh 12 bits, 0-10V - Digital Input/Output TTL: 8/8 kênh - Cổng truyền thông RS 485: 1 cổng

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ

Ưu điểm của CN/TB: Do các chuyên gia Việt Nam thiết kế và chế tạo với các công nghệ điều khiển nhúng tiên tiến nên đảm bảo chất lượng với giá thành rẻ hơn

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng, hình thức thay thế

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Thông tin- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TIA GAMA

Mã số: VN333/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Thiết bị phát tia gamma qua đối tượng điều khiển (chẳng hạn như ống xả Clinker- trong các nhà máy xi măng) sang phía thu sẽ nhận được tín hiệu mức tia gamma, các tín hiệu đo được đưa qua hệ thống điều khiển và thông báo mức liệu trong đối tượng điều khiển là đầy hay rỗng.

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ, 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicat, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao, làm việc ổn định

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận giữa hai bên; Phí đào tạo: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Hệ thống được bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG ĐIỆN MÁY NEO TÀU THỦY DÙNG BIẾN TẦN

Mã số: VN3320/1423

Mô tả quy trình CN/TB:

- Máy neo (dải đặt cố định)	0,25T-15T 12/24m/phút, 7,5-90kW
- Phạm vi điều chỉnh tần số (tốc độ)	10/30/50
- Có $U=F$ (f) thỏa mãn đặc tính cơ máy neo ở các giai đoạn nhỏ và kéo neo	
- Tiêu chuẩn kỹ thuật:	TCVN6259
- Tương đương:	IEC
- Nhiệt độ môi trường:	-10-50°C
- Độ ẩm:	95% RH
- Nguồn cấp:	3 pha, $380 \pm 10\%$ V, 50-60Hz
- Cấp bảo vệ:	IP56
- Độ cách điện với vỏ:	> hoặc = 10 Omega
- Bảo vệ quá tải với $t = 0-30s$	125% P(đm)
- Bảo vệ thấp áp với $t = 0-30s$	80% U(đm)
- Bảo vệ quá áp với $t = 0-30s$	120% I(đm)
- Bảo vệ quá dòng với $t = 0-60s$	150% I(đm)
- Bảo vệ và chống mất pha	$t = 0-30s$
- Bảo vệ ngắn mạch	$t = 0-20s$
- Bảo vệ sự cố chạm đất	$t = 0-20s$
- Có hiển thị: tốc độ, I, U, f	

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 5545: Chế tạo tàu thuyền

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cơ khí Điện - Điện tử Tàu thủy

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT RAU THỦY CANH

Mã số: VN333/1693

Mô tả quy trình CN/TB: Hệ thống điều khiển tự động quá trình sản xuất rau thủy canh thực hiện tự động định lượng dưỡng chất bơm để nuôi cây và điều tiết các yếu tố về độ ẩm, nhiệt độ, ánh sáng... để có điều kiện tốt nhất cho canh tác cây trồng. Hệ thống điều khiển dựa trên các thiết bị điều khiển hiện đại, các thiết bị đo lường nổi tiếng để tích hợp thành hệ thống. Hệ thống gồm 4 thùng dưỡng chất cơ bản chứa nhiều thành phần theo công nghệ được định lượng điều khiển theo từng giống cây và từng giai đoạn tuổi xác định.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị giá hợp lý, việc điều chỉnh theo các điều kiện canh tác từng vùng dễ dàng. Hệ thống được việt hoá và đơn giản trong công nghệ.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng; Bảo trì vĩnh viễn.

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN, GIÁM SÁT ĐA NĂNG

Mã số: VN3320/1343

Mô tả quy trình CN/TB: - Công suất: 2 - 3kW, 220V; - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN; - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: + Kết nối dữ liệu từ các trạm radar, sensor các loại theo chuẩn quốc tế (ASTERIX, NMEA-183,...) và theo yêu cầu; + Xử lý thông tin và hiển thị bức tranh tình huống trên không, trên biển, luồng lạch sông ngòi; + Phân phối, chuyển đổi dữ liệu và kết nối truyền tin qua mạng theo chuẩn TCP/IP; + Hỗ trợ điều hành hoạt động không lưu, hải lưu.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 4913: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp, và điều chỉnh thiết bị liên lạc

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị hoàn toàn có thể đặt mua và chế tạo trong nước; Công nghệ phù hợp: trên nền máy tính PC giá thành rẻ, dễ thay thế, sửa chữa nâng cấp; Phần mềm hệ thống: Hệ điều hành Linux mã nguồn mở, độ ổn định cao, tin cậy; Phần mềm ứng dụng: phát triển trên ngôn ngữ C/C++ phù hợp với các yêu cầu thời gian thực. Đã được thử nghiệm thực tế; So sánh giá thành: Rẻ hơn đáng kể so với các hệ thống ACC đặt mua của nước ngoài (dưới 1 triệu đô la, tùy cấu hình); 1 trạm hiển thị đầu cuối (phần cứng + mềm): mua của nước ngoài (trên 50 ngàn đô la), tự chế tạo trong nước (< 20 ngàn đô la).

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo qui mô cấu hình và số lượng thiết bị

Thời gian và hình thức bảo hành: Phần cứng: 1-3 năm; Phần mềm: 5-10 năm hoặc hơn

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Tư vấn Đầu tư và Phát triển Công nghệ (AIC), thuộc Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc phòng

HỆ THỐNG ĐỊNH LƯỢNG LIÊN TỤC BẰNG BĂNG TẢI BFC

Mã số: VN332065/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 20-50 tấn/h Tiêu chuẩn đạt được: TCVN **Chức năng:** Điều khiển tự động cấp liệu định lượng các thành phần theo định mức đặt trước, thông qua việc cân và điều khiển các

băng tải cấp liệu, mỗi băng cho một thành phần. Mô phỏng trạng thái hoạt động toàn dây chuyền sản xuất trên màn hình, đồng thời lưu trữ và thống kê số liệu trong từng thời gian làm việc cụ thể. **Cấu hình:** - Bộ điều khiển: BFC với phần cứng là hệ SCD473 hoặc PLC - Hiện thị: màn hình VDU + LED display - Phần mềm quản lý và mô phỏng - Máy tính + máy in **Tính năng kỹ thuật:** - Cho phép tạo mức mới (quy định lưu lượng định mức các thành phần và năng suất làm việc) - Cho phép lưu 500 mức - Cho khả năng quản lý và điều khiển 8 băng tải cấp liệu (có thể hơn nữa theo yêu cầu cụ thể) - Cho phép quy định trước năng suất làm việc - Điều khiển 8 cân cho 8 băng tải cấp liệu - Cho phép làm việc ở chế độ tự động hoặc bán tự động - Hoạt động phân cấp: Bộ BFC điều khiển, máy tính mô phỏng, lưu trữ và quản lý dữ liệu. Bộ BFC có chế độ làm việc độc lập và lưu trữ số liệu tạm thời - Có chế độ chạy kiểm tra để kiểm tra toàn bộ dây chuyền trong điều kiện không tải - Cho phép in số liệu thống kê khi kết thúc ca làm việc, in báo cáo thông kê ngày - Hỗ trợ vận hành: Hướng dẫn vận hành hệ thống trực tiếp trên màn hình, hướng dẫn liên quan đến các thông báo sự cố trong quá trình làm việc. Có thể áp dụng cho dây chuyền sản xuất thức phân tổng hợp NPK; cấp liệu trong sản xuất xi măng, vật liệu xây dựng

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ, 5929: Khí cụ đo các đại lượng điện và từ

Ưu điểm của CN/TB: - Phát hiện và cảnh báo các phát hiện bất thường về thiết bị cũng như thao tác vận hành; tính đến tính phi tiêu chuẩn của vật liệu đầu vào, phù hợp với điều kiện sản xuất của VN; Xử lý sự cố, bảo trì, bảo dưỡng kịp thời với chi phí thấp; Vận hành đơn giản, tiện lợi. Giá chỉ bằng 40 so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tuỳ vào cấu hình và yêu cầu cụ thể của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại công trường

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hoá

HỆ THỐNG ĐO LƯỜNG VÀ PHÂN TÍCH CHO NGÀNH DẦU KHÍ

Mã số: VN3320/1338

Mô tả quy trình CN/TB: Tính năng hệ thống: - Cho phép đo và theo dõi thời gian thực 03 nhóm thông số bao gồm: thông số dịch khoan, thông số khoan và thông số khí; - Lưu giữ theo thời gian thực và độ sâu thực, ghi các tham số khí theo độ sâu chạm đến. Phân tích dữ liệu với các chương trình ứng dụng đa chức năng; - Báo động kịp thời khi xảy ra sự cố, đồng thời kích hoạt các chương trình Kick control để cung cấp số liệu làm cơ sở cho việc xử lý sự cố; - Hiện thị thời gian thực, phân tích dữ liệu dưới dạng số và đồ thị. Bao gồm các thông số; + Trọng lượng mũi khoan và xâu cần khoan + Độ sâu, góc phương vị và ROP + Tốc độ bàn quay và mô men quay + Áp lực và tốc độ bơm + Mức của khoang chứa dung dịch khoan và dung tích tổng hợp + Lượng dung dịch tiêu hao + Nồng độ khí H₂S + Lưu lượng vào/ra + Tỷ trọng dung dịch khoan + Nhiệt độ suất của dung dịch khoan + Khí tổng và khí thành phần - Cho phép người sử dụng chọn kênh đo, đặt ngưỡng tham số... - Hệ thống nối mạng (LAN); - Hoạt động ổn định 24/24 giờ trong ngày; - Hệ thống được thiết kế với cấu trúc mở, cho phép mở rộng và nâng cấp trong tương lai. **Cấu hình của hệ thống:** - Cấu hình chuẩn của phần cứng + Hệ thống các cảm biến + Máy phân tích khí tổng và khí thành phần + Khối DAQ và khối SCP - Cấu hình chuẩn của hệ thống máy tính + Máy tính xử lý thời gian thực (real time) + Máy tính Server + Máy tính TDC phục vụ cho việc làm tài liệu và hiệu chỉnh offline + Các máy in Realtime và Offline - Hệ thống chống cháy nổ - Hệ thống phần mềm thời gian thực bao gồm: + Phần mềm DAP - điều khiển hệ thống, lấy mẫu, tính toán và truyền số liệu sang máy tính Realtime. Xử lý thông tin Calib của máy TDC - Phần mềm Realtime nhận số liệu từ DAP, tính toán, hiển thị, đặt ngưỡng các tham số và điều khiển việc in ấn kết quả theo độ sâu trong thời gian thực hiện; - Phần mềm Server có chức năng lưu trữ, hiển thị, in ấn kết quả đo độ sâu và theo thời gian ở các chế độ Realtime và Playback; - Phần mềm Offline trên máy TDC: chuẩn chỉnh thiết bị, các chương trình xây dựng tài liệu Dexponent, Master-log, các chương trình tính toán Hydraulic, Kick controll, Gas Package, Deviation Package, Geology Package, Overpressure Package.... - Các công cụ khác: Import/Export Data, Symbol Editor, Plots, Geology, Editor.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ, 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Giá cả cạnh tranh so với các thiết bị ngoại nhập; Giảm bớt sự phụ thuộc vào công nghệ; Chủ động hơn trong quá trình duy tu, bảo dưỡng và thay thế các bộ phận cấu thành.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá cả thiết bị và chi phí lắp đặt phụ thuộc vào cấu hình cụ thể của hệ thống.

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Tư vấn Đầu tư và Phát triển Công nghệ (AIC), thuộc Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc phòng

HỆ THỐNG ĐO LƯỜNG, ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG CÁC THÔNG SỐ LÒ HƠI TRONG NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN

Mã số: VN33206/1241

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Hệ thống thiết kế trên cơ sở công nghệ tiên tiến cho phép ứng dụng phù hợp trong các ngành công nghiệp đòi hỏi độ ổn định tin cậy trong môi trường làm việc khắc nghiệt (bụi, độ ẩm, nhiệt độ cao). Hệ thống điều khiển tự động các thông số lò hơi cho phép thay thế các hệ thống điều khiển cũ kém tin cậy trong các nhà máy nhiệt điện của Trung Quốc và Liên xô cũ Hệ thống xây dựng theo mô hình phân cấp trong công nghiệp bao gồm từ phân cấp điều hành quản lý toàn nhà máy tới phân cấp điều khiển vùng và xuống đến phân cấp trường. Sử dụng công nghệ PLC Simatic S5/S7 và mạng công nghiệp Sinec L2, Profibus FMS/DP Số lượng điểm đo và điều khiển trong hệ thống: Max. 384 Số lượng trạm I/O phân tán trên một hệ thống: max. 64 Các hệ thống điều khiển tự động các tham số lò hơi trong các nhà máy nhiệt điện Các hệ thống điều khiển các tham số công nghệ trong các dây chuyền sản xuất như trong các ngành công nghiệp hoá chất (sản xuất phân bón, chất dẻo), công nghiệp chế biến thực phẩm (đồ hộp, mía đường) sản xuất xi măng,...

Lĩnh vực áp dụng: 4431: Năng lượng nhiệt. Kỹ thuật nhiệt, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicat, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hoá

HỆ THỐNG ĐO, BÁO ĐỘNG, BẢO VỆ TẬP TRUNG

Mã số: VN3320/1411

Mô tả quy trình CN/TB: + Giới thiệu chung: Hệ thống đo và báo động tập trung các thông số DIESEL (CMAS) được thiết kế để giám sát các thông số của máy DIESEL trên tàu thủy để đảm bảo máy hoạt động an toàn trong quá trình máy vận hành và tuân theo các yêu cầu về kỹ thuật và an toàn của phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép của Việt Nam và các nước. + Chức năng hệ thống: - Đo và giám sát tất cả các thông số của động cơ Diesel và các thông số có liên quan như: vòng quay máy chính, nhiệt độ khí xả, nhiệt độ dầu bôi trơn, nhiệt độ nước làm mát, nhiệt độ ổ đỡ trục, áp suất dầu bôi trơn... - Các thông số được hiển thị trên màn hình máy tính công nghiệp trên buồng máy bằng phần mềm giám sát với các chế độ hiển thị khác nhau như: hiển thị theo trang màn hình, hiển thị theo nhóm đo (nhiệt độ, áp suất) hoặc nhóm đo bất kỳ. Khi một thông số nào đó vượt qua ngưỡng đặt, hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo để người vận hành biết, đồng thời

với việc hiển thị cảnh báo trên màn hình máy tính, hệ thống còn có chế độ hiển thị trạng thái báo động cho từng kênh đo bằng LED, mỗi kênh báo động sẽ sáng đỏ 1 led trên tủ điện của hệ thống dưới buồng máy. + Đặc tính kỹ thuật: - 64 đầu vào tương tự, đầu vào tín hiệu áp đã được chuẩn hoá từ 0-10V, hoặc đầu vào tín hiệu dòng đã được chuẩn hoá 4-20mA. - 64 đầu vào được cách ly quang, tín hiệu logic mức 1 có dải rộng từ 12-24VDC, tín hiệu logic mức 0 có dải từ 0-5VDC. - 9 đầu ra số thông qua Role, điện áp đầu ra ứng với logic 1 là 24VDC, tín hiệu tương ứng logic mức 0 là 0VDC. - Công suất nguồn cho tủ xử lý trung tâm: 50W - Công suất nguồn cho máy tính công nghiệp: 300 W - Tốc độ cập nhật dữ liệu: 3s - Nhiệt độ môi trường làm việc: -20oC - 45oC - Độ ẩm: 98% - Độ rung động: 2-13 Hz - Cấp bảo vệ: IP30 - Độ cách điện với vỏ: bằng hoặc lớn hơn 10Mohm - Khả năng chống nhiễu tốt và độ tin cậy cao - Giao diện người - máy thân thiện, mềm dẻo, linh hoạt. + Giới thiệu các phần chức năng: - Thu thập và xử lý dữ liệu: Bao gồm hệ thống cảm biến đã được chuẩn hoá, hệ thống Junction box, hộp xử lý tín hiệu, các đầu ra điều khiển cơ cấu chấp hành. Hộp xử lý dữ liệu được chia ra thành 3 phần: mainboard, 4 card số (quản lý 64 đầu vào tín hiệu số), 4 card tương tự (quản lý 64 đầu vào tín hiệu tương tự). * Chức năng: Thu thập chuyển đổi các thông số của động cơ diesel và các thông số liên quan như: nhiệt độ khí xả, tốc độ động cơ, áp suất dầu bôi trơn, nhiệt độ ổ đỡ trục... * Tính năng kỹ thuật: Hệ thống có 64 đầu vào tương tự, tín hiệu vào đã được chuẩn hoá 0-10V hoặc từ 4-20mA. Việc lựa chọn đầu vào là dòng hay áp được thiết đặt bằng jumper; Hệ thống cảm biến được yêu cầu nối chung đất; Hệ thống vào/ra số có 64 đầu vào được cách ly quang, tín hiệu vào logic mức 1 có thể từ 12VDC-24VDC, 9 đầu ra role (trong đó có 1 đầu ra 24VDC cho chuông báo động, còn lại là các đầu ra điều khiển số 0/24VDC; Khối truyền thông bao gồm 1 card chuyển đổi RS232-RS485. - Nguyên lý hoạt động: Tín hiệu từ hệ thống cảm biến được truyền về khối xử lý dữ liệu qua cầu đầu dây, tín hiệu được đưa vào các card chuyển đổi, xử lý rồi truyền lên máy tính qua mạng truyền thông. Khi có yêu cầu về dữ liệu, máy tính truyền lệnh yêu cầu dữ liệu cũng như thông tin báo động của các kênh đo xuống cho hộp xử lý chính. + Phần mạng truyền thông: Bao gồm card chuyển đổi RS232-RS485, bus truyền thông 485, khối chuyển đổi RS485/TTL trên khối xử lý chính. - Chức năng: Truyền thông tin qua lại giữa máy tính và hộp xử lý chính. - Tính năng kỹ thuật: * Độ dài cáp tối đa là 1200m * Số trạm truyền thông tối đa là 32 trạm * Tốc độ truyền dữ liệu tối đa là 2Mbit/s * Khả năng chống nhiễu tốt đối với loại cáp UTP, STP đặc biệt với nhiễu xuyên âm * Độ tin cậy cao * Theo chuẩn truyền thông RS485 - Nguyên lý hoạt động: Tín hiệu vào/ra trên cổng COM máy tính theo chuẩn RS232, để trao đổi thông tin giữa hộp xử lý chính và máy tính cần phải có bộ chuyển đổi để tương thích tín hiệu, đó chính là card chuyển đổi RS232-RS485. Tín hiệu từ máy tính RS232 qua card chuyển đổi thành tín hiệu theo chuẩn RS485. Tín hiệu này truyền tới hộp xử lý chính, tại đây, khối chuyển đổi tín hiệu RS485/TTL sẽ đưa tín hiệu tới cho vi xử lý trên hộp xử lý chính và ngược lại. + Phần hiển thị giám sát: Phần này được chia thành 2 phần, phần giám sát chính trên máy tính và phần giám sát phụ trên buồng máy chính, nơi đặt hộp xử lý chính ở đó. - Phần giám sát chính tại buồng điều khiển với một máy tính với màn hình công nghiệp chạy trên hệ điều hành Windows và được cài đặt phần mềm giám sát CMAS. - Chức năng: * Xử lý thông tin được gửi lên từ khối xử lý chính * Hiển thị thông tin về các thông số cần đo * Phát hiện trạng thái báo động của các thông số khi vượt ngưỡng giới hạn * Lưu lại các sự kiện báo động trong một khoảng thời gian để theo dõi - Tính năng kỹ thuật: * Phần mềm có nhiều chế độ hiển thị khác nhau: hiển thị thường trực một thông số quang trọng nào đó (vòng quay máy chính), hiển thị theo nhóm (nhiệt độ, áp suất...), cách hiển thị bằng các công cụ khác nhau với cùng một thông số * Giao diện đơn giản, thân thiện với người sử dụng * Đảm bảo thời gian thực trong quá trình giám sát các thông số. - Nguyên lý hoạt động: * Sau khi cài đặt hệ thống, đảm bảo thống nhất phần cứng và phần mềm, hệ thống phải được cung cấp nguồn đầy đủ bao gồm nguồn 24VDC và nguồn 220VAC. * Máy tính khi nhận được dữ liệu của khối xử lý chính sẽ xử lý dữ liệu, kiểm tra trạng thái báo động và hiển thị thông tin dữ liệu trên màn hình. * Trong quá trình xử lý thông tin, nếu có một hoặc nhiều thông số nào đó báo động, phần mềm sẽ đưa ra các thông báo trên màn hình cũng như lệnh báo động xuống cho hộp xử lý chính, ghi lại sự kiện báo động. Việc điều khiển các cơ cấu chấp hành là do phần mềm truyền lệnh xuống cho hộp xử lý chính. Điều khiển có thể trực tiếp do người vận hành, hoặc gián tiếp khi có một thông số quan trọng nào đó như vòng quay áp suất dầu bôi trơn, nhiệt độ nước làm mát, vượt qua giá trị cho phép, tác động bảo vệ "dừng máy".

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 5545: Chế tạo tàu thuyền

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cơ khí Điện- Điện tử Tàu thủy

HỆ THỐNG GIÁM SÁT BẰNG VIDEO SỐ VSS

Mã số: VN33207/1

Mô tả quy trình CN/TB: Mô tả sản phẩm: Theo dõi/điều khiển từ xa qua internet, thường là theo dõi hình ảnh nhiều khu vực khác nhau từ một trung tâm, có thể điều khiển các thiết bị hiện trường và góc tầm của từng camera và điều khiển cận cảnh thông qua giao diện máy tính. Cho phép giám sát tự động thông qua tính năng tự phát hiện chuyển động, tự phát hiện các báo động và báo cho người có trách nhiệm và lưu lại các đoạn video cần thiết. **Đặc tính kỹ thuật:** - Gồm các server chạy trên các máy tính công nghiệp với bộ xử lý pentium 4 có độ bền và độ ổn định cao - Hỗ trợ các camera đầu ra tín hiệu video màu tổng hợp PAL và NTSC - Các camera được nối vào các server, mỗi server có thể quản lý được 24 camera, 24 đường vào audio, số server đến 50 - Phát hiện chuyển động lưu và ghi các dữ liệu video - Có thể theo dõi trực tuyến và xem lại các đoạn video thông qua giao diện web tương thích trên các hệ điều hành Win9x/NT/2000/XP Thiết bị được dùng giám sát an ninh sân bay, nhà ga, ngân hàng, khách sạn; Theo dõi từ xa các dây chuyền sản xuất, nhà máy điện, hệ thống truyền tải điện, bệnh viện và các khu vực độc hại; Giám sát tập trung hệ thống các nhà thi đấu thể thao, hệ thống giao thông đường bộ...

Lĩnh vực áp dụng: 4751: Kỹ thuật truyền hình, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 8377: Phương pháp và phương tiện thu thập, xử lý và phân tích thông tin thống kê

Ưu điểm của CN/TB: - Hệ thống phần mềm quản lý chế tạo trong nước có thể đáp ứng mọi yêu cầu cụ thể tùy ứng dụng. Thay đổi, mở rộng, nâng cấp dễ dàng không tốn kém; Đảm bảo được tính bảo mật nếu có yêu cầu; Xử lý sự cố, bảo trì, bảo dưỡng kịp thời với chi phí thấp; Vận hành đơn giản, tiện lợi; Giá thành bằng 50% nước ngoài

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tùy cấu hình và yêu cầu cụ thể của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại công trường

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hoá

HỆ THỐNG GIÁM SÁT CÁC THÔNG SỐ MÔI TRƯỜNG TRONG HÀM LÒ CMMSXX

Mã số: VN33207/1

Mô tả quy trình CN/TB: CMMS là hệ thống đa cấp, kết nối linh hoạt và có nhiều tính năng trong việc giám sát và cảnh báo các thông số môi trường hầm lò khai thác. Hệ thống được lắp đặt trực tiếp tại các khu vực cần giám sát các điều kiện về an toàn lao động như: nồng độ khí CH₄, CO, nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió... cùng nhiều cấp giám sát quản lý và điều khiển. Hệ thống có thể điều khiển cắt điện cung cấp ở khu vực khi có nguy hiểm. Việc cấp điện lại được thực hiện tại chỗ hoặc trung tâm điều khiển. Có thể lưu dữ liệu trong nhiều năm, dễ dàng tra cứu lại các thông số môi trường dưới dạng bảng biểu hoặc đồ thị. Có thể tích hợp thêm hệ thống quản lý người ra vào hầm lò, hệ thống thông tin điều độ sản xuất, thông tin thoại,... Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Thiết bị được áp dụng trong khai thác than hầm lò, trong khai thác dầu khí.

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 8377: Phương pháp và phương tiện thu thập, xử lý và phân tích thông tin thống kê, 8715: Ô nhiễm môi trường. Ki

Ưu điểm của CN/TB: CMMS được thiết kế trên cơ sở ứng dụng công nghệ tiên tiến, làm việc chính xác, ổn định và phù hợp với điều kiện Việt Nam. Có các tính năng tương tự như hệ thống của Nhật Bản đang

lắp đặt tại công ty than mao Khê, Bảo hành bảo trì tiện lợi, nhanh gọn; Giá thành thấp so với thiết bị ngoại nhập; Dễ phát triển thêm tính năng theo yêu cầu của người sử dụng. Phần mềm sử dụng tiếng Việt nên rất dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tùy vào quy mô của hệ thống; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại cơ sở sử dụng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hoá

HỆ THỐNG GIÁM SÁT NHIỆT ĐỘ, ĐỘ ẨM TỪ XA

Mã số: VN332051/1325

Mô tả quy trình CN/TB: Hệ thống bao gồm các đầu đo nhiệt độ và độ ẩm môi trường được kết nối thành mạng và do một máy PC giám sát. Đầu đo nhiệt độ và độ ẩm gồm 2 loại THT-1 không có chỉ báo và THDP-1 có chỉ báo bằng LCD. Hệ thống có khả năng kết nối 31 điểm đo trong khoảng cách 1200m. Phần mềm THDP-SW có chức năng thu thập, hiển thị lưu trữ và xử lý các dữ liệu đo chạy trên Windows 98/2000XP. **Đầu đo nhiệt độ, độ ẩm, điểm sương THT-1** - Sử dụng công nghệ tạo chip PSoc - Sử dụng chip sensor SHTxx của hãng SENSIRION - Kích thước: 84x84x45mm - Trọng lượng: 100g - Nguồn nuôi: 9 - 15V DC - Dòng tiêu thụ: <6mA - Cổng truyền mạng: RS-485, **Nhiệt độ** - Dải làm việc: -5(min) - 70(max) độ C - Độ phân giải: 0,04(min) - 0,01(max) độ C, **Độ ẩm** - Dải làm việc: 0(min) - 100(max) %RH - Độ phân giải: 0,5(min) - 0,3(max) %RH; 8 - 12 bit, **Phần mềm THDP_SW** Phần mềm THDP_SW thu thập, hiển thị, lưu dữ liệu từ các đầu đo nhiệt độ, độ ẩm THT-1 trên mạng RS-485 về máy PC. Chương trình chạy trên hệ điều hành Win98/2000/XP... - Quản lý tối đa 31 THT-1 trên mạng RS-485 - Cảnh báo, báo mật, lưu trữ thông tin đo theo yêu cầu của người sử dụng - Hiển thị dữ liệu theo dạng bảng, graphic... - Trợ giúp người sử dụng hoàn hảo.

Lĩnh vực áp dụng: 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng công nghệ cao tương đương với các sản phẩm ngoại nhập nhưng do Việt Nam thiết kế và chế tạo toàn bộ phần cứng và phần mềm nên dễ dàng cho bảo hành và bảo trì và phát triển; Hệ thống có độ chính xác cao, chạy ổn định; Giá thành chỉ bằng 50% ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng, hình thức thay thế

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Thông tin- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

HỆ THỐNG GIÁM SÁT VÀ ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TỪ XA QUA MẠNG VIỄN THÔNG

Mã số: VN3120/1

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình sản xuất: - Nhập linh kiện - Sản xuất vỏ tủ - Thiết kế và sản xuất mạch in - Cắm linh kiện - Cắt chân linh kiện bằng máy cắt công nghiệp - Hàn bằng công nghệ hàn nhúng hiện đại - Hoàn thiện lắp ráp thiết bị, Kiểm tra các thông số kỹ thuật bằng thiết bị kiểm tra chuyên dụng, Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 4537: Kỹ thuật biến đổi điện năng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp; Chất lượng tốt, phù hợp với khí hậu Việt Nam; Bảo hành thuận tiện, lâu dài, dễ dàng thay thế phụ tùng; sử dụng và phát huy chất xám của kỹ thuật viên trong nước; Ngôn ngữ giao tiếp bằng tiếng Việt.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2002

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 300 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 200 triệu VNĐ; Phí đào tạo: 50 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 100 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 30 triệu VNĐ; Chi phí khác: 12 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Viễn thông Việt Nam

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT XÂM THỰC AC200 SỬ DỤNG THẺ RFID

Mã số: VN33207/1328

Mô tả quy trình CN/TB: Hệ thống kiểm soát xâm thực sử dụng thẻ radio RFID bao gồm đầu đọc thẻ, bộ điều khiển đóng mở cổng và chương trình quản lý chạy trên PC - Hệ thống gồm 2 đầu đọc thẻ kiểm soát Vào/ra AC200-R theo mã thẻ đăng ký, một bộ điều khiển AC200-C quản lý đầu đọc được kết nối PC - Một bộ điều khiển có khả năng quản lý khoảng 2048 bản ghi - Hệ thống kiểm soát có thể chạy độc lập hoặc nối mạng với 31 cửa ra/vào, khoảng cách tới trung tâm là 1000m - Hệ thống có ác quy dự phòng - Chương trình kiểm soát AC200-SW và quản lý nhân sự ra vào cơ quan chạy trên hệ điều hành Windows 98/2000/XP - Phần mềm AC200-SW có cả tiếng anh, tiếng Việt quản lý hệ thống một cách linh hoạt có khả năng kết xuất các file dữ liệu cho MS- Access, MS-Excel hỗ trợ rất tốt cho việc tính lương của công ty. - Thẻ RFID có nhiều ưu điểm như dễ bảo quản độ bảo mật cao, chống thẻ giả, thời gian đọc thẻ nhanh, chính xác không gây lỗi... Hệ thống kiểm soát dùng cho quản lý nhân sự, khách ra vào cơ quan; Quản lý vật tư hàng hoá dùng thẻ RFID

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Hệ thống do các chuyên gia Việt Nam thiết kế, chế tạo cả phần cứng và phần mềm nên dễ dàng thay đổi, nâng cấp theo yêu cầu riêng của khách hàng; Công nghệ RFID có độ bền cao so với thẻ từ; Sử dụng tiện lợi, có độ bảo mật cao và quản lý chính xác; Giá thành rẻ hơn thiết bị ngoại nhập, phần mềm tiếng Việt

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm, hình thức thay thế

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Thông tin- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

HỆ THỐNG QUẢN LÝ BẢNG THẺ THÔNG MINH

Mã số: Vn33202/1

Mô tả quy trình CN/TB: Chức năng: Quản lý giám sát thời gian làm việc của nhân viên trong cơ quan, ghi nhận thời điểm vào/ra của nhân viên. Trên cơ sở đó tạo ra các báo cáo chấm công một cách khách quan, hỗ trợ cho việc quản lý nhân sự trong cơ quan một cách hiệu quả và chặt chẽ, **Cấu hình:** - Bộ điều khiển ETS-01, 2 bộ đọc thẻ vào, ra cho cổng. Có thể mở rộng đến 3 cổng nối mạng - Sử dụng thẻ không tiếp xúc theo công nghệ RFID - Bộ phát hành thẻ + phần mềm - Phần mềm đọc dữ liệu từ bộ điều khiển + phần mềm quản lý và báo cáo - Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL server hoặc Oracle - Máy tính + máy in, **Tính năng kỹ thuật:** - Bộ điều khiển ETS-01 gồm 2 vi xử lý 12MHz, cho phép nối ghép với 4 bộ đọc thẻ, hiển thị số liệu đọc từ thẻ và đồng bộ bằng LED có độ chói cao (phù hợp với ánh sáng ngoài trời), cho phép nối mạng giữa các bộ ETS-01 với nhau và nối với mạng máy tính qua cổng, dung lượng nhớ 1000 lượt ra vào - Bộ đọc thẻ có thể đọc được thẻ ở cách xa 20cm, có cổng kết nối với bộ điều khiển, thể hiện thông tin trạng thái qua đèn LED và loa tín hiệu - Thẻ RFID có dung lượng nhớ 256B, tần số sóng mạng 125kHz, khoảng cách đọc ghi 20cm - Các phần mềm quản lý và phát hành thẻ có thể truy cập dữ liệu qua mạng LAN, tương thích trên các hệ điều hành Win9x/NT/2000/XP. Hệ thống có thể được ứng dụng trong

quản lý thời gian làm việc của nhân công; quản lý phương tiện hàng hoá; thu phí giao thông; thu phí tự động tại các bãi đỗ xe, đánh dấu kiện hàng trên dây chuyền

Lĩnh vực áp dụng: 2019: Xử lý phân tích tổng hợp các nguồn thông tin tài liệu, 4759: Các cụm chi tiết và linh kiện thiết bị vô tuyến điện tử, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị đọc/điều khiển và phần mềm quản lý chế tạo trong nước có thể đáp ứng mọi yêu cầu cụ thể tùy ứng dụng. Thay đổi, mở rộng, nâng cấp dễ dàng không tốn kém; Đảm bảo được tính bảo mật của phần cứng và phần mềm nếu có yêu cầu; Xử lý sự cố, bảo trì, bảo dưỡng kịp thời với chi phí thấp. Vận hành đơn giản, tiện lợi; Giá thành chỉ bằng 50% giá nước ngoài

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tùy vào cấu hình và yêu cầu cụ thể của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại công trường

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hoá

HỆ THỐNG THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG MŨ AN TOÀN CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN3320/1374

Mô tả quy trình CN/TB: - Giá thử được xây dựng trên cơ sở áp dụng các yêu cầu kỹ thuật chung về giá thử của tiêu chuẩn TCVN 6407-98; - Quá trình đo được thực hiện hoàn toàn tự động thông qua hệ thống máy tính và các thiết bị chuyên dùng đảm bảo độ chính xác cao. - Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 81: Các vấn đề chung và tổng hợp của KHKT và KH ứng dụng vv, 8623: Kỹ thuật an toàn lao động

Ưu điểm của CN/TB: Là hệ thống duy nhất ở trong nước đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật TCVN 6407-98

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 500.000.000 VNĐ (sản phẩm); Phí tư vấn kỹ thuật: 20.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

HỆ THỐNG THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ ĐỘ BỀN ĐỘNG CỦA DÂY AN TOÀN

Mã số: VN33206/1219

Mô tả quy trình CN/TB: **Tiêu chuẩn đạt được:** TCVN; TCNN, **Đặc tính kỹ thuật:** Giá thử được xây dựng trên cơ sở tham khảo và áp dụng các yêu cầu kỹ thuật chung về giá thử của các tiêu chuẩn quốc tế: ISO-14567: 1999; Nhật Bản; Úc Quá trình đo được thực hiện hoàn toàn tự động thông qua hệ thống máy tính và các thiết bị chuyên dụng đảm bảo độ chính xác cao (nhỏ hơn sai số cho phép nhiều lần), Thiết bị: Sensor (Nhật Bản), máy thu và khuếch đại tín hiệu đo, Phần mềm xử lý tín hiệu đo CATMAN, máy tính

Lĩnh vực áp dụng: 4547: Dây dẫn và các loại cáp, 8181: Kiểm tra và quản lý chất lượng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

HỆ THỐNG THIẾT BỊ ĐO MỨC XĂNG DẦU TỰ ĐỘNG TRONG CÁC BỒN CHỨA VÀ QUẢN LÝ TỒN KHO CỦA CÁC TỔNG KHO PLM3- 100

Mã số: VN332052/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Đo mức xăng dầu trong các bồn hình trụ theo nguyên tắc kéo vật chỉ thị suốt chiều cao bồn. Thu thập số liệu tự động. Tính lượng tồn chứa trong từng bồn. Thu thập xử lý và lưu trữ lượng tồn chứa ở nhiệt độ chuẩn của từng bồn và toàn kho. Sử dụng ở các kho và tổng kho xăng dầu, phục vụ quản lý và khai thác hiệu quả các kho xăng dầu.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương ngoại nhập; phù hợp với điều kiện ở Việt Nam; giá rẻ chỉ tương đương 35% giá ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Sáu trăm triệu đồng; Phí đào tạo: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 3 năm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Thông tin- Đại học Quốc gia Hà Nội

HỆ THỐNG THU PHÍ GIAO THÔNG: BÁN TỰ ĐỘNG SỬ DỤNG VÉ GIẤY MÃ VẠCH VÀ TỰ ĐỘNG

Mã số: VN33207/1453

Mô tả quy trình CN/TB: Đây là một hệ thống các giải pháp đã được nghiên cứu xử lý từ A đến Z. Công nghệ mã vạch này hoàn toàn tuân thủ các qui định của Bộ tài chính về thu phí sử dụng đường bộ. Đặc biệt về ấn chỉ, việc in kèm mã vạch lên vé giấy được thực hiện ngay tại nhà in như khi in vé giấy bình thường. Trong khâu quản lý sử dụng, chỉ khi nào vé được khai báo trong cơ sở dữ liệu thì mới có giá trị sử dụng nên tăng cường khả năng chống làm giả và không sợ bị kẻ xấu sử dụng các vé bị thất lạc, nhân viên không thể quay vòng vé đã đọc vì sau khi đọc thì dữ liệu của vé sẽ được tự động huỷ trong danh sách đã được khai báo, Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 7331: Giao thông vận tải ô tô, 7343: Giao thông vận tải thành phố

Ưu điểm của CN/TB: Là vé giấy nên không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt như vé từ và không cần phải có thiết bị mã hoá đắt tiền như vé từ; Chi phí đầu tư cung cấp, lắp đặt thiết bị thấp hơn so với các giải pháp khác, chi phí về ấn chỉ, bảo dưỡng, mua phụ tùng thay thế sửa chữa cũng thấp hơn; Thao tác đọc vé rất nhanh nên giảm ách tắc trên làn xe; Điểm nổi trội là hệ thống được thiết kế chức năng ghi hình kỹ thuật số và cập nhật dữ liệu bằng tiếng Việt ghép ngay vào trên hình ghi được; Dễ dàng cập nhật, nâng cấp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG CẤP NƯỚC VÊ VIÊN

Mã số: VN333/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Hệ thống được thiết kế trên cơ sở các thiết bị đo lường, tự động hoá của các nước G7, độ chính xác cao, làm việc ổn định. Điều khiển tỷ lệ nước theo độ bột tạo thành viên

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ, 6133: Sản xuất phân bón, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao; làm việc ổn định; giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Hệ thống được bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG ĐO MỨC NƯỚC TỪ XA

Mã số: VN332052/1326

Mô tả quy trình CN/TB: Hệ thống bao gồm đầu đo mức nước và thiết bị lưu trữ chỉ báo và PC. Đầu đo mức nước đo nước thay đổi và truyền thông tin cho thiết bị lưu trữ và chỉ báo. PC có khả năng kết nối tới 31 thiết bị chỉ báo tạo thành mạng đo, **Các chỉ tiêu kỹ thuật:** - Đầu đo 3 loại: 1m, 2m và 3m + Độ chính xác: <0,5% + Đo liên tục theo phương pháp tự + Xử lý số và truyền tín hiệu theo số chuẩn RS-485 (1,2km) - Thiết bị lưu trữ và chỉ báo: + Nhận và xử lý số tín hiệu đo từ đầu đo + Lưu trữ và hiển thị 4 digit + Khả năng chuẩn định đầu đo tại chỗ + Nối ghép với máy PC qua chuẩn RS232 + Công suất: 20W - Chương trình WaterView trên PC: Kiểm soát mức nước ở 31 điểm đo khác nhau được kết nối thành mạng Thiết bị này dùng để đo từ xa mực nước ở các bể chứa, bể lắng, bể lọc; Đo mực nước ở các kênh, hồ đập thủy lợi

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Được thiết kế và chế tạo với công nghệ cao do các chuyên gia Việt Nam sáng tạo như chip đo mực nước chuyên dụng, hệ thống phần mềm nhúng trong đầu đo và thiết bị lưu trữ hiển thị của Việt Nam nên dễ dàng thay thế nâng cấp theo yêu cầu của ứng dụng thực tế; Giá thành chỉ bằng 70% giá thành ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng, hình thức thay thế

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Thông tin- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN VIELINA-MCSXX/VIELINA-DPSXX

Mã số: VN33206/1

Mô tả quy trình CN/TB: Hệ thống bao gồm 1 trung tâm giám sát, điều hành và các đầu đo cũng như các thành phần kết nối. Trung tâm giám sát điều hành được trang bị 01 máy PC, phần mềm chuyên dụng và thiết bị tự động Vielina-MCSxx hoặc Vielina-DPSxx cho phép hoạt động liên tục 24/24h trong ngày: a. Phần đầu đo: Đầu đo YSI600R (Mỹ): số lượng 04 đầu đo có thể đo được các thông số: + Nhiệt độ: -5 - 45 độ C + Độ dẫn: 0 - 100 mS/cm + pH: 0 - 14 + DO: 0 - 50mg/l + Độ muối: 0 - 70ppt Van phao khống chế mức nước: số lượng 08, dùng để báo động mức nước cho 4 bể và điều khiển (bơm) b. Phần thiết bị đo: có thể chọn 1 trong 2 loại hệ thống sau - Thiết bị đo và điều khiển Vielina-MCSxx: thiết bị cho phép dễ dàng mở rộng hệ thống, nối với nhiều điểm cụm điểm đo thông qua đường mạng công nghiệp cũng như cho

phép ghép nối các điểm đo trong phạm vi 1km. Thiết bị gồm 2 phần: + 01 trạm thiết bị Vielina-MCSxx giám sát, điều hành trung tâm có thiết kế hoạt động liên tục 24/24h trong ngày, công nghệ chế tạo sử dụng PLC SIMATIC S7 của hãng Siemens (Đức). Chức năng giám sát cảnh báo và tự động điều khiển + 01 cụm nối với các đầu đo và cơ cấu điều khiển đặt tại khu vực đo trong phạm vi 20m. Các cụm nối ghép đầu đo được nối về trạm thiết bị Vielina-MCSxx thông qua 1 đường dây mạng công nghiệp - Thiết bị đo Vielina-DPSxx: thiết bị chỉ hỗ trợ với các loại đầu đo như trên và hạn chế khi cần mở rộng thêm số lượng đầu đo cũng như khoảng cách đo. Trạm cũng được thiết kế hoạt động liên tục 24/24h và có các chức năng tương đương với thiết bị Vielina-MCSxx c. PC và phần mềm quản lý Phần mềm quản lý trên PC có thể giao diện với cả hai hệ thống thiết bị nêu trên qua đường truyền RS232 hoặc RS485. các chức năng chính của phần mềm bao gồm: + Tổ chức và quản lý các bài nuôi bao gồm cả các thông số đo môi trường nước cũng như các thông số tăng trưởng của loài nuôi như kích cỡ, trọng lượng + Quản lý hệ thống thiết bị đi kèm, tự động lưu trữ các số liệu đo theo chu kỳ và theo thời điểm đặt trong mỗi bài nuôi + Các chức năng khác: in ấn các báo cáo, vẽ đồ thị và các chức năng khác tùy theo yêu cầu

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 6894: Bảo vệ thiên nhiên trong nông nghiệp, 8377: Phương pháp và phương tiện thu thập, xử lý và phân tích thông tin thống kê

Ưu điểm của CN/TB: Hệ thống linh hoạt, thiết kế phù hợp với yêu cầu cụ thể tùy theo đặc thù của mỗi cơ sở nuôi; Giá thành thấp hơn; Dịch vụ tư vấn bảo hành, sửa chữa thiết bị nhanh chóng; Phần mềm hỗ trợ ngôn ngữ tiếng Việt và các chức năng riêng khác tùy theo yêu cầu

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 25.000- 35.000 USD cho một hệ thống cơ sở giám sát 04 điểm đo; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hoá

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG HOÁ QUÁ TRÌNH CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN CHÈ

Mã số: VN333/1370

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Hệ thống tự động hoá quá trình bảo quản và chế biến chè là hệ thống tự động hoá quá trình chế biến và bảo quản chè. Hệ thống có thể tự động lựa chọn quy trình công nghệ chế biến chè chuẩn tùy theo công thông số đầu vào của chè cũng như yêu cầu chất lượng sản phẩm ra. Hệ thống cho phép điều khiển quá trình chế biến chè theo các thông số công nghệ, Hệ thống có thể lưu trữ nhật ký sản xuất cho các đơn vị phục vụ quản lý theo tiêu chuẩn ISO, tạo ra ưu thế cạnh tranh cho sản phẩm chè Việt Nam trên thị trường. Có thể lưu dữ liệu trong nhiều năm, dễ dàng tra cứu lại các thông số công nghệ chế biến dưới dạng bảng biểu Hệ thống có khả năng mở rộng tính năng và kết hợp với các hệ thống khác

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ

Ưu điểm của CN/TB: hệ thống được thiết kế trên cơ sở ứng dụng công nghệ tiên tiến, làm việc chính xác, ổn định và phù hợp với điều kiện Việt Nam. Có thể thêm, thay đổi các tính năng để phù hợp với trình độ và các yêu cầu của người sử dụng. Bảo hành, bảo trì thuận lợi, nhanh gọn, trong vòng 24 giờ, các dịch vụ sau bán hàng tốt. Dễ dàng cải tiến để ứng dụng cho chế biến các loại nông sản khác. Phần mềm sử dụng tiếng Việt nên sử dụng dễ dàng. Hệ thống vừa tự động hoá chế biến vừa tự động quản lý nên rất thích hợp cho việc quản lý theo tiêu chuẩn ISO tạo ưu thế cạnh tranh trên thị trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tùy thuộc quy mô hệ thống; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại cơ sở ứng dụng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hoá

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG HOÁ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT XIMĂNG

Mã số: VN333/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicat

Ưu điểm của CN/TB: Điều khiển và giám sát chặt chẽ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG KIỂM THỬ (TEST BENCH) CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

Mã số: VN3320/1335

Mô tả quy trình CN/TB: Tính năng của hệ thống: - Cung cấp điện áp nguồn nuôi lập trình được cho các khối cần kiểm tra; - Cung cấp các tín hiệu lập trình được vào các khối cần kiểm tra; - Cho phép đo đồng thời nhiều tham số tương tự và số với độ chính xác cao; - Cho phép thực hiện tự động theo các bước kiểm tra đã được lập trình trước hoặc điều khiển bằng tay; - Phần mềm của hệ thống với chức năng tự động hoá các quá trình tạo giả tín hiệu chuẩn, lấy mẫu, xử lý và phân tích số liệu được thiết kế chạy trong môi trường hệ điều hành WINDOWS. **Cấu hình hệ thống:** - Hệ thống các máy đo có thể lập trình: Digital multimeter, Oscilloscope, Logic analyser... - Hệ thống các máy phát xung có thể lập trình; - Hệ thống nguồn nuôi có thể lập trình; - Hệ thống phối ghép và truyền tín hiệu điều khiển bao gồm card GPIB và một số card điều khiển khác; - Hệ thống phối ghép các máy phát, máy đo với khối cần kiểm tra; - Hệ thống ma trận chuyển mạch có thể lập trình; - Hệ thống COMM BUS; - Các khối giao diện; - Hệ thống được xây dựng trên PC và phần mềm kiểm tra với nhiều tiện ích. **Thông số kỹ thuật:** - Dải phát tần số tín hiệu kiểm tra: 0,01-50MHz; - Số lượng các tín hiệu chuẩn có thể tạo ra: 20 loại; - Đồng thời đọc lập cung cấp cho các khối kiểm tra: 5 loại tín hiệu AC, 10 loại tín hiệu DC; - Đo hoặc phân tích đồng thời: 4 kênh tín hiệu AC, 2 kênh tín hiệu DC; - Sai số cho phép đo: $\pm 2,5\%$; - Thời gian trung bình thực hiện một bài kiểm tra: tùy thuộc vào thiết bị được đo, hoạt động của thiết bị, các kết nối... - Thời gian trung bình kiểm tra một khối: tùy thuộc vào khối được đo.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 5929: Khí cụ đo các đại lượng điện và từ

Ưu điểm của CN/TB: - Chi phí đầu tư ban đầu thấp, giá cả cạnh tranh so với giá của các hãng nước ngoài, hiệu suất làm việc cao; Khả năng thích ứng cao nhờ việc ứng dụng các chương trình tự động. Sử dụng kỹ thuật vi điện tử hiện đại nhất.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá cả thiết bị và chi phí lắp đặt phụ thuộc vào cấu hình cụ thể của hệ thống.

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Tư vấn Đầu tư và Phát triển Công nghệ (AIC), thuộc Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc phòng

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG QUẢN LÝ ĐIỆN NĂNG TIÊU THỤ DÙNG CÔNG TƠ NHIỀU GIÁ EMMS

Mã số: VN332065/1

Mô tả quy trình CN/TB: EMMS là hệ thống đa cấp, kết nối linh hoạt, rất tiện lợi trong việc quản lý điện năng tiêu thụ và tính toán hoá đơn tiêu dùng điện. Các công tơ điện được thiết kế trên cơ sở vi xử lý, cho phép đo, lưu trữ và hiển thị mức điện tiêu dùng cùng với thông tin về thời gian sử dụng và giá thành tương ứng. Hệ thống có thể quản lý được điện năng tiêu thụ ở tất cả các công tơ (các hộ tiêu thụ điện) và in hoá đơn chi tiết cho từng hộ với các mức giá khác nhau theo quy định của Tổng công ty Điện lực VN. Hệ thống được nhiệt đới hoá phù hợp điều kiện thời tiết của Việt Nam. Tiêu chuẩn đạt được; Tiêu chuẩn Việt Nam. Thiết bị có thể sử dụng trong lĩnh vực quản lý điện tiêu dùng trong các hộ gia đình, trong lĩnh vực quản lý điện tiêu dùng trong các cơ sở sản xuất.

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 5929: Khí cụ đo các đại lượng điện và từ, 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Là hệ thống áp dụng công nghệ xử lý tiên tiến, có nhiều tính năng phù hợp với xu thế phát triển trong quản lý mạng lưới điện, hệ thống làm việc chính xác, ổn định và phù hợp với điều kiện VN. bảo hành bảo trì thuận lợi nhanh gọn. Giá thành thấp so với thiết bị ngoại nhập có cùng tính năng. Dễ phát triển thêm tính năng theo yêu cầu của người sử dụng. Phần mềm quản lý sử dụng bằng tiếng Việt nên rất thuận tiện cho người sử dụng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tùy theo quy mô của hệ thống; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại Viện Nghiên cứu Điện tử tin học, Tự động hoá (với các công tơ) và tại cơ sở sử dụng (với hệ thống)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hoá

HỢP CHIA DÂY VÀ HỢP CÔNG TƠ BẰNG COMPOSIT VÀ BẰNG SẮT

Mã số: VN31/1587

Mô tả quy trình CN/TB: Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành hạ so với nhập ngoại - Dễ lắp đặt, vận hành, thay thế

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty CP tập đoàn đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á

KHOÁ THẺ ĐIỆN TỬ RFID K400R

Mã số: VN33207/1343

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN, Thiết bị khoá thẻ RFID K400R là một thiết bị độc lập, thông thường hoạt động nó không cần nối với máy tính. Khi vào/ra cửa, người làm việc cầm thẻ (đã đăng ký và lưu trong thiết bị) lướt qua đầu đọc. Nếu thẻ hợp lệ, thiết bị báo hiệu bằng đèn LED và mở cửa. Ở đây đầu đọc thẻ ví như khoá cửa và thẻ là chìa khoá, **Thiết bị bao gồm:** - Đầu đọc thẻ điện tử RFID - Cổng nạp dữ liệu RS-232 - 1 đầu ra role - Thẻ RFID - 1 lấy từ - Thẻ lệnh nạp và xoá mã thẻ - Phần mềm nạp mã thẻ Đặc điểm kỹ thuật của thiết bị khoá - Nhận mã thẻ nạp qua cổng RS-232 hoặc qua thẻ lệnh - Số lượng mã thẻ được lưu trong thiết bị 400 thẻ - Công tác chuyển chế độ nạp thẻ/ đọc mã thẻ - Đọc được mã thẻ theo chuẩn 125KHz RFID - LED hiển thị khi nhận được mã thẻ - Đầu ra role để đóng mở lấy từ - Nguồn nuôi 9-15VDC - Dòng tiêu thụ <350mA - Phần mềm K400R đọc nạp/ quản lý mã thẻ trên PC

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: Hệ thống phần cứng và phần mềm do Việt Nam chế tạo nên dễ thích ứng với các yêu cầu đặc thù của khách hàng; Thiết bị hoạt động tin cậy, tiện dụng, chất lượng đảm bảo do sử dụng công nghệ cao; Giá thành rẻ hơn ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Thông tin- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

MẠNG SCADA CHO DÂY CHUYỀN NGHIỀN XI MĂNG

Mã số: VN333/1493

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giao diện tiếng Việt rất dễ sử dụng và vận hành; phù hợp với thực tiễn của các nhà máy xi măng ở Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY BIẾN THỂ 1 PHA- 3 PHA

Mã số: VN31104/1297

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 1000VA 220V 1pha/3 pha, Thiết bị sử dụng nguồn điện 1pha, biến đổi thành nguồn điện 3 pha để phục vụ cho các phòng thí nghiệm, thực hành không có điện 3 pha. Thiết bị làm việc theo nguyên lý dùng tụ điện để làm lệch pha

Lĩnh vực áp dụng: 4537: Kỹ thuật biến đổi điện năng, 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Chế tạo trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3.500.000 VND/máy

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Trung Thành

MÁY BIẾN THỂ CAO THỂ- CAO TẦN

Mã số: VN31104/1298

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Công suất: 100VA Thiết bị tạo nguồn điện áp cao, tần số cao để minh họa sự phóng điện (giải thích hiện tượng sét đánh...), Thiết bị có thể dùng cho việc giảng dạy trong các trường kỹ thuật, dạy nghề điện

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 4537: Kỹ thuật biến đổi điện năng

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị tự tạo trong nước; Giá thành hạ so với thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2.000.000 VND/máy

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Trung Thành

MÁY CUỐN DÂY BIẾN THỂ TỰ ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN LẬP TRÌNH CW 301A-PLC

Mã số: VN3162/1396

Mô tả quy trình CN/TB: - Máy dùng để quấn 3 cuộn dây sơ cấp của máy biến thế. Số lượng vòng dây cần quấn, bước rải dây theo đường kính dây, số đầu ra của mỗi bồi dây được nạp trong chương trình PLC của máy và tự động điều khiển trong suốt quá trình cuốn dây. - Công suất: 4 - 11 KW - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ bằng 50% thiết bị nhập ngoại tương đương; Tính năng kỹ thuật có thể mở rộng theo nhu cầu của khách hàng.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 18.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, bảo trì 5 năm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY ĐIỆN DI

Mã số: VN311/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nguồn điện di (máy điện di) cung cấp dòng điện 0-50mA ổn định cao, độ trôi 1 ngày không quá 1%. Lĩnh vực có thể áp dụng: công nghệ sinh học nghiên cứu gen, protein và enzym.

Lĩnh vực áp dụng: 34: Sinh học, 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn 5 lần; các chỉ tiêu về dòng điện, điện áp (chỉ tiêu kỹ thuật) tương đương; thời gian bảo hành 5 năm miễn phí (gấp 5 lần so với ngoại nhập)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: bảo hành miễn phí 5 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

MÁY ĐIỆN QUAY ĐA CHỨC NĂNG

Mã số: VN31103/1296

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Công suất: 0,3 KW/máy, Thiết bị gồm có cụm máy cơ bản (trục, giá đỡ, thân sườn máy) với các phụ kiện rời (Stato, Roto...) có thể tháo lắp thành nhiều kiểu máy khác nhau (động cơ, máy phát điện 1 pha, 3 pha, máy điện DC...) Cụm thiết bị có thể dùng để phục vụ cho việc thực hành và dạy trong các trường kỹ thuật. Trong khi vận hành vẫn quan sát rõ kết cấu thuận lợi trong việc dạy lý thuyết và thực hành.

Lĩnh vực áp dụng: 4537: Kỹ thuật biến đổi điện năng, 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Với 2 cụm máy cơ bản có thể chuyển đổi thành nhiều chủng loại máy điện quay khác nhau (động cơ, máy phát điện): 1 chiều, 1 pha, 3 pha,...; Giá thành thiết bị hạ so với thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 20.000.000 VND/1 bộ máy

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Trung Thành

MÁY ĐO CƯỜNG ĐỘ TỪ TRƯỜNG

Mã số: VN33205/1440

Mô tả quy trình CN/TB:

Đặc trưng kỹ thuật: Chỉ thị số: LED 7 đoạn Từ trường đo: 1 chiều Đầu đo: Hall FC 32 (Siemens), Thang đo: 2 thang (1999 và 19999 Gauss), Nguồn điện: 220 V, 50 Hz Độ chính xác: 1%

Ứng dụng: đo cường độ từ trường nam châm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn; Chính xác; Sửa chữa nhanh; dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp:

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

MÁY ĐO ĐỘ ẨM KHÔNG KHÍ HTM - 1004

Mã số: VN33205/1436

Mô tả quy trình CN/TB:

Đặc trưng kỹ thuật: **Chỉ thị số:** bằng tinh thể lỏng LCD với 3.1/2 số có độ cao 13 mm, **Thang đo hàm ẩm:** từ 0 tới 100% - Độ chính xác: [-2%, +2%] - Độ phân giải: 0.5 % - Sensor: Polymer Thin-film (sản xuất tại Đức), **Thang đo nhiệt độ:** từ -40 tới 123.8 oC - Độ chính xác: [-0.5; +0.5] oC - Độ phân giải: 0.1

oC - Sensor: Pt 1000 DIN Class B (sản xuất tại Đức), Nguồn điện: pin 9V, Dòng điện tiêu thụ: 5.2 mV, Tự động báo nguồn điện yếu: "LOBAT", Vỏ hộp: bằng Plastic màu đen, có thể sử dụng trong những môi trường có hơi dung môi hay hơi dầu, Kích thước: 150 x 85 x 30 mm, Trọng lượng: 170g

Ứng dụng: đo hàm ẩm tương đối và nhiệt độ không khí (hoặc gas) trong kho tàng, xưởng sản xuất, phòng thí nghiệm...

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn thiết bị nhập ngoại; Chính xác; Sửa chữa nhanh chóng, dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp:

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

MÁY ĐO ĐỘ DẪN ĐIỆN DUNG DỊCH SCM - 902A

Mã số: VN33205/1428

Mô tả quy trình CN/TB: Đặc trưng kỹ thuật: **Các thang đo:**

Thang đo	SCM - 902A
1	0 - 1999 micronS/cm
2	0 - 19,99 micronS/cm
3	0 - 199,9 micronS/cm

Chỉ thị số: LCD với 3.1/2 số, cao 13mm Điện cực: graphit loại siêu sạch, trơ đối với các hoá chất ăn mòn Nguồn điện: pin 9V hoặc điện lưới dùng với adaptor kèm theo máy, Tự động báo nguồn điện yếu: mặt hiển thị LCD hiện chữ "LOBAT" Khoảng bù trừ nhiệt độ tự động: 0 - 60oC, Vỏ hộp: bằng plastic màu đen, có thể sử dụng ngay trong những môi trường có hơi dung môi hay hơi dầu, Kích thước: 148 mm x 83 mm x 30 mm, Trọng lượng: 410 g (gồm cả pin, điện cực)

Ứng dụng: đo độ dẫn điện các dung dịch, kiểm tra độ mặn của nước, đánh giá chất lượng nước ngầm, nước cất, nước xử lý bằng trao đổi ion, nước nuôi cây mô, nước dùng trong công nghệ xi mạ, nuôi trồng thủy hải sản...

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn so với thiết bị nhập ngoại; Chính xác; Sửa chữa nhanh chóng, dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

MÁY ĐO ĐỘ MUỐI SM - 802

Mã số: VN33205/1429

Mô tả quy trình CN/TB: Đặc trưng kỹ thuật:

Chỉ thị số: bằng tinh thể lỏng LCD 16 x 2 Thang đo: 0 - 50 g/l Độ chính xác: [- 1%; +1%], Điện cực: graphit loại siêu sạch, trơ đối với các hoá chất ăn mòn, Khoảng bù trừ nhiệt độ tự động: 0 - 60oC, Nguồn

điện: 2 pin 9V hoặc điện lưới dùng với adaptor kèm theo máy, Tự động báo nguồn điện yếu: mặt hiển thị LCD chữ "LB", Kích thước: 195 mm x 100 mm x 48 mm, Trọng lượng: 600g (gồm cả pin, điện cực)

Ứng dụng: đo nồng độ muối NaCl của nước biển, nước lợ, nước nuôi trồng thủy hải sản, theo dõi sự xâm nhập mặn...

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 69: Thủy sản, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn thiết bị nhập ngoại; Chính xác; Sửa chữa nhanh chóng, dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

MÁY ĐO ĐỘ PH PH-62 K

Mã số: VN33205/1430

Mô tả quy trình CN/TB:

Đặc trưng kỹ thuật: Chỉ thị số: bằng tinh thể lỏng LCD với 3.1/2 số có độ cao 13 mm Thang đo pH: pH từ 0 tới 14; mV từ - 1999 đến +1999mV Độ chính xác: [-0,02; +0,02] p[-1; +1] mV Độ phân giải: 0,01 pH hay 1 mV Bù trừ nhiệt độ: trong khoảng từ 0 đến 100°C Điện cực: điện cực thủy tinh (Anh hoặc Đức) Năng lượng tiêu thụ: 10 mW, Nguồn điện: pin 9V, Dòng điện tiêu thụ: 3mA, Tự động báo nguồn điện yếu: mặt hiển thị LCD hiện chữ LOBAT, Vỏ hộp: bằng plastic màu đen, có thể sử dụng ngay trong những môi trường có hơi dung môi hay hơi dầu, Kích thước: 131 mm x 70 mm x 30 mm, Trọng lượng: 300 g (gồm cả pin, không có điện cực)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn; Chính xác; Sửa chữa nhanh chóng, dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

MÁY ĐO LIỀU PHÓNG XẠ XÁCH TAY

Mã số: VN332041/1573

Mô tả quy trình CN/TB:

Quy trình công nghệ: Lựa chọn linh kiện → Gia công cơ khí; chế tạo mạch → Lắp ráp → Hiệu chỉnh kiểm tra → Chuẩn máy → Thử nghiệm thực địa → Xuất xưởng những thiết bị đạt chất lượng tốt, Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 80: Các ngành kinh tế quốc dân khác, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Thiết kế gọn nhẹ, dễ sử dụng; Giá thành thấp; Thiết bị có thể kết nối với thiết bị báo động lập thành hệ cảnh báo phóng xạ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000 USD; Giá máy móc thiết bị: 400 USD; Phí đào tạo: 2.000 USD; Phí chuyển giao bí quyết: 5.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm, bảo hành những hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm hạt nhân TP Hồ Chí Minh

MÁY ĐO NHIỆT ĐỘ CÁC HUYỆT CỦA CƠ THỂ NGƯỜI

Mã số: VN3320/1441

Mô tả quy trình CN/TB:

Máy đo cầm tay, nhỏ gọn (3 x 8 x 12 cm), chỉ thị số LCD

Đầu đo nhỏ như đầu bút bi, cho phép xác định nhiệt độ tại các điểm huyết trên da người, thời gian đo nhanh (5 giây), Dải đo nhiệt độ: 0°C - 50°C, sai số $\pm 0,1^\circ\text{C}$, Máy có chế độ tự động báo Pin yếu, Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, máy được chế tạo đặc biệt để xác định nhanh nhiệt độ tại từng điểm trên da người (chưa có máy nước ngoài tương tự) phục vụ cho ngành y học cổ truyền.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: dưới 1 triệu (VNĐ)/1 máy

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí (các lỗi kỹ thuật) 1 năm. Có thể đổi máy mới nếu khách hàng yêu cầu.

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

MÁY ĐO NHIỆT ĐỘ XĂNG DẦU

Mã số: VN3320/1442

Mô tả quy trình CN/TB:

Máy đo nhiệt độ cầm tay (4 x 8 x 14 cm), chỉ thị số LCD

Cáp đo dài 3 mét, 5 mét, 12 mét. Cáp chịu xăng dầu

Máy làm kín chống thấm nước, xăng dầu. Tự động báo Pin yếu

Dải đo nhiệt độ từ 0°C - 50°C, sai số $\pm 0,1^\circ\text{C}$

Công suất: theo đơn đặt hàng. Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Thông số kỹ thuật khác: đạt tiêu chuẩn như máy chuyên dụng của Mỹ giá chỉ bằng 1/5 giá máy của Mỹ.

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Máy được chế tạo theo đúng tiêu chuẩn máy chuyên dụng của Mỹ nhưng được thiết kế phù hợp với điều kiện sử dụng ở Việt Nam. Giá chỉ bằng 1/5 giá máy của Mỹ, bảo hành, bảo trì thuận lợi.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: dưới 2 triệu (VNĐ)/1 máy

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

MÁY ĐO NỒNG ĐỘ CH₄

Mã số: VN3320/1510

Mô tả quy trình CN/TB: - Vật liệu ôxit bán dẫn kích thước nanomet, chế tạo bằng phương pháp sol-gel → Đo đặc, kiểm tra chất lượng vật liệu → Thiết kế, chế tạo cảm biến khí (tùy theo vùng, nồng độ đo và loại khí cần đo) → Đo đặc, phân loại và chuẩn độ nhạy cảm biến → Thiết kế chế tạo thiết bị (tùy theo yêu cầu của khách hàng về các chức năng sử dụng) → Thử nghiệm độ ổn định thiết bị → Dán nhãn mác. - Tên sản phẩm: + Cảm biến khí CO, CxHy, ethanol + Thiết bị đo cầm tay và báo ngưỡng - Công suất: 2W - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Bộ nhớ trong, ghép nối máy tính, ghép nối máy in, kích thước 145x85x30mm, trọng lượng: 500g

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng thay đổi kích cỡ sản phẩm; Thuận tiện khi sửa chữa, thay thế cảm biến và kiểm chuẩn định kỳ thiết bị; Giá thành rẻ hơn giá thành thiết bị cùng loại nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng tại cơ sở sản xuất, tùy theo chủng loại máy

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Vật Liệu- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

MÁY ĐO NỒNG ĐỘ CO

Mã số: VN332053/1511

Mô tả quy trình CN/TB: - Vật liệu ôxit bán dẫn kích thước nanomet, chế tạo bằng phương pháp sol-gel → Đo đặc, kiểm tra chất lượng vật liệu → Thiết kế, chế tạo cảm biến khí (tùy theo vùng, nồng độ đo và loại khí cần đo) → Đo đặc, phân loại và chuẩn độ nhạy cảm biến → Thiết kế chế tạo thiết bị (tùy theo yêu cầu của khách hàng về các chức năng sử dụng) → Thử nghiệm độ ổn định thiết bị → Dán nhãn mác. - Tên sản phẩm: + Cảm biến khí CO, CxHy, ethanol + Thiết bị đo cầm tay và báo ngưỡng - Công suất: 2W - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Bộ nhớ trong, ghép nối máy tính, ghép nối máy in, kích thước 145x85x30mm, trọng lượng: 500g

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng thay đổi kích cỡ sản phẩm; Thuận tiện khi sửa chữa, thay thế cảm biến và kiểm chuẩn định kỳ thiết bị; Giá thành rẻ hơn giá thành thiết bị cùng loại nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng tại cơ sở sản xuất, tùy theo chủng loại máy

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Vật Liệu- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

MÁY ĐO NỒNG ĐỘ CỒN TRONG HƠI THỞ

Mã số: VN3320/1508

Mô tả quy trình CN/TB: - Vật liệu ôxit bán dẫn kích thước nanomet, chế tạo bằng phương pháp sol-gel → Đo đặc, kiểm tra chất lượng vật liệu → Thiết kế, chế tạo cảm biến khí (tùy theo vùng, nồng độ đo và loại khí cần đo) → Đo đặc, phân loại và chuẩn độ nhạy cảm biến → Thiết kế chế tạo thiết bị (tùy theo yêu cầu của khách hàng về các chức năng sử dụng) → Thử nghiệm độ ổn định thiết bị → Dán nhãn mác. - Tên sản phẩm: + Cảm biến khí CO, CxHy, ethanol + Thiết bị đo cầm tay và báo ngưỡng - Công suất: 2W - Tiêu

chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Bộ nhớ trong, ghép nối máy tính, ghép nối máy in, kích thước 145x85x30mm, trọng lượng: 500g

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng thay đổi kích cỡ sản phẩm; Thuận tiện khi sửa chữa, thay thế cảm biến và kiểm chuẩn định kỳ thiết bị; Giá thành rẻ hơn giá thành thiết bị cùng loại nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng tại cơ sở sản xuất, tùy theo chủng loại máy

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Vật Liệu- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

MÁY ĐO NỒNG ĐỘ LPG

Mã số: VN332053/1509

Mô tả quy trình CN/TB: - Vật liệu ôxit bán dẫn kích thước nanomet, chế tạo bằng phương pháp sol-gel → Đo đặc, kiểm tra chất lượng vật liệu → Thiết kế, chế tạo cảm biến khí (tùy theo vùng, nồng độ đo và loại khí cần đo) → Đo đặc, phân loại và chuẩn độ nhạy cảm biến → Thiết kế chế tạo thiết bị (tùy theo yêu cầu của khách hàng về các chức năng sử dụng) → Thử nghiệm độ ổn định thiết bị → Dán nhãn mác. - Tên sản phẩm: + Cảm biến khí CO, CxHy, ethanol + Thiết bị đo cầm tay và báo ngưỡng - Công suất: 2W - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Bộ nhớ trong, ghép nối máy tính, ghép nối máy in, kích thước 145x85x30mm, trọng lượng: 500g

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng thay đổi kích cỡ sản phẩm; Thuận tiện khi sửa chữa, thay thế cảm biến và kiểm chuẩn định kỳ thiết bị; Giá thành rẻ hơn giá thành thiết bị cùng loại nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng tại cơ sở sản xuất, tùy theo chủng loại máy

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Vật Liệu- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

MÁY ĐO TỪ TRƯỜNG HIỆN SỐ

Mã số: VN332/1420

Mô tả quy trình CN/TB: Máy đo xách tay, đa năng, hoàn toàn tự động, hiển thị số. Dùng cho nghiên cứu khoa học, sản xuất, học đường (Đại học và Trung học phổ thông) Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, tin cậy, điều kiện bảo hành thuận lợi.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

MÁY ĐO VÀ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ HIỆN SỐ TC - 150 VÀ TC - 500

Mã số: VN33205/1432

Mô tả quy trình CN/TB:

Đặc trưng kỹ thuật: Chỉ thị số: Đọc trực tiếp số đo theo đơn vị oC. Hiển thị số bằng LED 7 đoạn, tiện lắp đặt ở những nơi thiếu ánh sáng Nhiệt độ điều khiển tối đa: 150oC với TC - 150 và 500oC với TC - 500 Độ chính xác khi đo và khống chế: [-0,5 ; + 0,5] oC đến [-1; 1] oC Sensor: loại bán dẫn do hãng Siemens chế tạo (TC-150) hoặc cặp nhiệt điện Type K (TC-500) Khống chế nhiệt độ: vô cấp, điều khiển bằng Triac hoặc Role Công suất tải tối đa: 3 kVA Nguồn điện: 220 V, 50 Hz Dây nối giữa máy đo và đầu đo: bằng Polyurethan, chịu được nhiệt độ môi trường tới 140 oC, độ dài tùy theo yêu cầu của người sử dụng (có thể dài tới 100m) Vỏ hộp: bằng sắt sơn tĩnh điện Kích thước: 200 mm x 140 mm x 160 mm.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 65: Công nghiệp thực phẩm, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn thiết bị nhập ngoại; Chính xác; Sửa chữa nhanh chóng; dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

MÁY ĐO VÀ ĐIỀU KHIỂN PH

Mã số: VN332053/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Tùy theo yêu cầu và đặc điểm quy trình khống chế pH của người sử dụng, máy được thiết kế theo yêu cầu. Ví dụ pH được khống chế từ trị số cao đến thấp hay ngược lại. Người sử dụng được cố vấn nên sử dụng loại điện cực pH nào cho thích hợp trong quy trình sản xuất Chỉ thị bằng LED Thang đo và khống chế: 0-14pH, Độ chính xác: 0,02 pH, Khoảng bù trừ nhiệt độ: từ 0- 100 độ C, Điện cực: sản xuất từ Đức hay Anh Quốc, Nguồn điện 220 V AC, Ngưỡng pH: đặt trước, trị số pH được đặt và khống chế từng 0,01pH Role: 220V AC/5A, Vỏ hộp bằng sắt, sơn tĩnh điện với kích thước: 220x160x140 mm, Kết nối và điều khiển tự động một máy bơm hoá chất để khống chế độ pH của dung dịch

Lĩnh vực áp dụng: 5539: Chế tạo máy hoá chất và dầu mỡ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 3.675.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

MÁY PHÂN TÍCH ĐA NĂNG ANALYZER MF 707

Mã số: VN332053/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: Phân tích mẫu nhanh, tốc độ ghi 2 giây. Đạt tiêu chuẩn: TCVN. Là thiết bị phân tích điện hoá hiện đại có thể phân tích hàng nghìn chất vô cơ, hữu cơ trong các đối tượng khác nhau. Phạm vi ứng dụng: Nông nghiệp: Các nhà máy thú y, thức ăn gia súc, thuốc trừ sâu, phân bón, nhà máy thực phẩm. Công nghiệp: Kiểm tra nguyên liệu thành phẩm của các nhà máy. Y-Dược: Kiểm tra nguyên liệu trong và thành phẩm trong sản xuất thuốc: Kháng sinh, vitamin, dược liệu. Môi trường: Kiểm soát ô nhiễm môi trường. Nghiên cứu đào tạo: Nghiên cứu các quy trình công nghệ. Kích thước:

20x60x80(cm), Trọng lượng: Từ 10-20kg tùy theo chủng loại. Các thông số kỹ thuật khác: Tốc độ ghi phổ, tính toán kết quả 1-2 giây.

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 6133: Sản xuất phân bón, 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ, 6145: Công nghệ các chất hoá được, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6535: Công nghiệp bánh kẹo, 8715: Ô nhiễm môi trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Kiểu dáng công nghiệp; Patent

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 7.000 USD; Giá máy móc thiết bị: 15.000 USD; Chi phí khác: 3.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga- Chi nhánh phía Nam

MÁY PHÂN TÍCH ĐA NĂNG THỂ HỆ MỚI: ANALYZEZ MF-707

Mã số: VN332053/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Máy phân tích đa năng thể hệ mới ANALYZEZ MF-707 là thể hệ máy phân tích đa năng mới nhất do Trung tâm chế tạo. Thiết bị này cơ thể ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường đất- nước- không khí, chất lượng sản phẩm nông nghiệp, kiểm tra chất lượng nguyên liệu đầu vào trong công nghiệp, phát hiện nhanh các loại thuốc giả, thuốc kém chất lượng. Máy được chế tạo dựa trên cơ sở kết hợp giữa công nghệ thông tin với kỹ thuật phân tích điện hoá.

Lĩnh vực áp dụng: 3105: Thiết bị dùng cho phòng thí nghiệm hoá học. , 65: Công nghiệp thực phẩm, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ bằng 1/3 so với thiết bị ngoại nhập; khả năng phân tích nhanh; kết quả phân tích chính xác

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Giá thành toàn bộ thiết bị, máy tính, phần mềm xử lý số liệu dao động từ 15.000 đến 25.000 USD; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới- Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

MÁY PHÁT ĐIỆN BẰNG SỨC GIÓ

Mã số: VN331/1342

Mô tả quy trình CN/TB: Tính năng của hệ thống: - Điện năng cung cấp: 220V; - Công suất của máy phát: 5Kw-30Kw (lớn hơn theo đơn đặt hàng); - Tần số 50Hz; - Tốc độ gió tối thiểu 3m/s; - Khả năng chịu được vận tốc gió tối đa: 60m/s; - Vòng đời sử dụng: 20 năm. **Cấu hình hệ thống:** - Máy phát nam châm vĩnh cửu; - Đường kính cánh quạt: 4,2m hoặc 5m; - Bộ phận giữ thăng bằng ở phần đuôi máy phát; - Độ cao cột: 13.5 hoặc 18; - Trọng lượng không cột: 120kg.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện, 44: Năng lượng, 5537: Chế tạo máy năng lượng

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng nguồn năng lượng sạch sẵn có trong thiên nhiên; Tiết kiệm nguồn nhiên liệu hoá thạch; Không gây ô nhiễm môi trường, giúp giảm hiệu ứng nhà kính; Tiết kiệm chi phí vận hành.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá cả thiết bị và chi phí lắp đặt phụ thuộc vào cấu hình cụ thể của hệ thống.

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Tư vấn Đầu tư và Phát triển Công nghệ (AIC), thuộc Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc phòng

MÁY QUẢN DÂY ĐIỆN TỰ ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN PLC

Mã số: VN3162/1395

Mô tả quy trình CN/TB: - Máy dùng để quản cuộn dây sơ cấp của máy biến thế. Số lượng vòng dây cần quấn, bước rải dây theo đường kính dây, số đầu ra của mỗi bó dây được nạp trong chương trình PLC của máy và tự động điều khiển trong suốt quá trình cuốn dây. - Công suất: 4-11 KW - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ bằng 50% thiết bị nhập ngoại tương đương; Tính năng kỹ thuật có thể mở rộng theo nhu cầu khách hàng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 12.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, bảo trì 5 năm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁY THỬ ĐỘ BỀN ĐỘNG KHUNG XE MÁY

Mã số: VN33206/1311

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN Công suất: 4KW Thiết bị gồm trục quay có các vấu giả lập điều kiện xe chạy trên đường xóc, động cơ quay trục này, kết cấu góc giữ xe máy khi thử và panel điều khiển Quá trình thử diễn ra tự động theo mức thời gian đặt trước

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp hơn nhiều so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 150-250 triệu đồng tùy theo cấu hình lựa chọn

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Công nghệ Việt Hà

MÁY THỬ ĐỘ CỨNG KIM LOẠI 500RA

Mã số: VN332/1622

Mô tả quy trình CN/TB: Đo độ cứng của kim loại, thực hiện các phép đo Rokwell (HRC, HRB, HRA...) + Thực hiện đơn giản và dễ thao tác + Giá cả rất kinh tế và cạnh tranh + Tuân theo tiêu chuẩn quốc tế ISO Công suất: Đo được tất cả các vật liệu kim loại Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, EN-ISO 6508, ASTM E-18, JI

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị phù hợp với điều kiện và khí hậu Việt Nam; Giá cả phù hợp và hiệu quả cao; Thích hợp với tất cả các nơi cần yêu cầu thí nghiệm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1995 USD/1 chiếc bao gồm VAT và vận chuyển, lắp đặt, hướng dẫn

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm sau khi bàn giao thiết bị

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại điện tử và công nghệ Việt Nam (VECOMTECH)

MÔ HÌNH THÍ NGHIỆM MÁY ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ VS

Mã số: VN312/1649

Mô tả quy trình CN/TB: Mô hình thí nghiệm máy điện điều khiển động cơ VS: có khả năng điều khiển tốc độ truyền tải của động cơ theo nhu cầu của tải mà không cần phải sử dụng bộ biến tần; Công suất: 1/3HP; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán

Ưu điểm của CN/TB: - Giá rẻ, thao tác đơn giản - Sử dụng trong các trường học

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 8.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 1.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thí nghiệm Thực hành điện- Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh

MODULE THU THẬP DỮ LIỆU PC/104 ĐA NĂNG CÓ KHẢ NĂNG TÁI CẤU HÌNH

Mã số: VN33207/1342

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Module thu thập dữ liệu đa năng theo chuẩn PC/104 được thiết kế và chế tạo kết hợp công nghệ FPGA và PSoc có khả năng tái cấu hình thành các loại card khác nhau, Cấu hình 1: 16ch. ADC 12 bit; 8ch.DI; 8ch. DO, Cấu hình 2: 14ch. ADC 12 bit; 2ch.DAC 8 bit; 8DI, 8DO, Cấu hình 3: 4 Timer/Counter 16 bit; 16 DIO

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: Có khả năng tái cấu hình sang nhiều loại card khác nhau; Dễ dàng thay thế, bảo hành bảo trì; Giá thành rẻ hơn thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 250USD/module

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng, hình thức thay thế

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Thông tin- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Mã số: RUS314/1801

Mô tả quy trình CN/TB: Có hai loại

Vật liệu: tinh thể Silicon đơn: - Kích cỡ: 100mm x 125mm - Hình dạng: tròn - Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: + Điện thế Uoc V = 0.57 - 6.61 + Điện đoản mạch Isc, mA/sq.cm > 26 + Hiệu suất > 12%

Vật liệu: tinh thể Silicon đơn: - Kích cỡ: 83mm x 83mm hoặc 100mm x 100mm - Hình dạng: (gần như) vuông - Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: + Điện thế Uoc V = 0.57 - 6.61 + Điện đoản mạch Isc, mA/sq.cm > 26 + Hiệu suất > 12%

Lĩnh vực áp dụng: 4437: Năng lượng mặt trời

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Quỹ đổi mới công nghệ thế kỷ 21 Quốc gia, Liên bang Nga

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ TÁI SINH DẦU BIẾN THỂ

Mã số: VN37/1590

Mô tả quy trình CN/TB: - Đánh giá chất lượng dầu thải; - Chuẩn bị xử lý chất hấp phụ; - Xử lý bằng hoá chất; - Xử lý bằng hấp phụ; - Nâng cao độ cách điện; - Kiểm tra chất lượng và đóng gói; Đạt TCVN; Đảm bảo chỉ tiêu vận hành của ngành điện

Lĩnh vực áp dụng: 5247: Khai thác khoáng sàng dầu và khí đốt, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 8755: Chống ồn, chống rung, chống từ trường, điện trường và bức xạ

Ưu điểm của CN/TB: - Thiết bị có thể chế tạo trong nước - Tận dụng nguồn dầu thải đã qua sử dụng - Giá thành hạ, hiệu quả kinh tế cao - Giảm thiểu ô nhiễm do dầu hoá

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 4500.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Khoa Công nghệ Hoá học - Đại học Bách khoa Hà Nội

ROBOT CHUỖI DÀNH CHO DẠY HỌC

Mã số: VN333/1351

Mô tả quy trình CN/TB: - Robot có năm bậc tự do; - Có hai chế độ điều khiển: bằng tay và tự động; - Phần mềm điều khiển và mô phỏng dựa trên nền Visual C++ với giao diện trực quan, thân thiện và cấu trúc mở; - Phù hợp cho các phòng thí nghiệm dùng cho nghiên cứu, dạy học về cơ điện tử và điều khiển robot.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ

Ưu điểm của CN/TB: Linh hoạt, gọn nhẹ, giá thành hạ; Phần mềm điều khiển cho phép tính toán động lực học thuận tiện cho nghiên cứu cơ điện tử và điều khiển học.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Cơ điện tử- Công ty Phát triển Công nghệ- Viện Cơ học

ROBOT CƠ CẤU SONG SONG 6 CHÂN

Mã số: VN333/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Công suất: theo yêu cầu của khách hàng

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ

Ưu điểm của CN/TB: Có độ cứng vững cao, thực hiện được các thao tác phức tạp, chính xác

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tuỳ theo hợp đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Cơ điện tử- Công ty Phát triển Công nghệ- Viện Cơ học

SẢN PHẨM BÁN LẺ (Ổ CẮM, ÁT-TÔ-MÁT CÁC LOẠI...)

Mã số: VN31/1589

Mô tả quy trình CN/TB: Có catalog cụ thể cho từng sản phẩm của nhà sản xuất Quý khách vui lòng liên hệ với nhà sản xuất, Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành hạ so với hàng nhập ngoại - Dễ lắp đặt, sửa chữa

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty CP tập đoàn đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á

TEST KIỂM TRA ASEN. KÝ HIỆU AT04

Mã số: VN3320/1

Mô tả quy trình CN/TB: Asen hay còn gọi là thạch tín là một chất cực độc. Nguyên tố này có thể tồn tại trong tự nhiên làm ô nhiễm các nguồn nước. Tỷ lệ của asen trong nước ngầm và nước mặt tại một số khu vực khá cao, đe dọa sức khỏe của người sử dụng.

Test này là sản phẩm được nghiên cứu và phát triển trên cơ sở các đề tài nghiên cứu của đơn vị có tham khảo các sản phẩm cùng loại của nước ngoài. Đặc tính nổi trội nhất của test là tính cơ động và sử dụng đơn giản. - Cho phép tiến hành kiểm tra ngay tại cơ sở sản xuất, lưu thông phân phối thực phẩm và các chợ, cửa hàng. Không đòi hỏi các thiết bị phụ trợ khác. - Các loại KIT, Test được thiết kế để sử dụng độc lập không cần các dụng cụ hỗ trợ khác. - Các loại KIT, Test sử dụng đơn giản, không cần đào tạo người sử dụng, phù hợp với trình độ của cán bộ tại địa phương. - Các loại test được thiết kế để sử dụng độc lập không cần các dụng cụ hỗ trợ khác. Cấu tạo: Gồm 2 bộ phận chính là các dụng cụ và bộ test thử được gói gọn trong một túi giả da sách tay hoặc đeo vai thuận tiện cho quá trình cơ động tại các cơ sở Các dụng cụ: Gồm một số dụng cụ phục vụ quá trình kiểm tra: sử dụng cho mục đích lấy mẫu, sử lý mẫu và thao tác với các test. Các dụng cụ gồm kéo, cốc, ống hút, túi đựng rác thải (sau khi tiến hành kiểm tra).

Test AT04 cho phép kiểm tra nhanh asen trong nước uống, nước sinh hoạt, thực phẩm có độ nhạy khá cao. Khả năng phát hiện: 10 (-7) Thời gian phát hiện: 30 phút Hộp: 10 ống

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Kiểm tra nhanh, giá thành rẻ, dễ sử dụng

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Kỹ thuật Hoá sinh và Tài liệu nghiệp vụ - Tổng Cục kỹ thuật - Bộ Công an

TEST KIỂM TRA CHÌ. KÝ HIỆU LT04

Mã số: VN3320/1

Mô tả quy trình CN/TB: Chì tích lũy trong cơ thể là nguyên tố gây ngộ độc. Nhiễm chì ảnh hưởng lớn đến sức khỏe và gây nhiều bệnh trường diễn. Test LT04 là dạng test que nhúng, cho phép thử nhanh chì trong mẫu nước uống không màu, thực phẩm.... Kết quả được chỉ thị nhanh bằng màu sắc thay đổi.

Test này là sản phẩm được nghiên cứu và phát triển trên cơ sở các đề tài nghiên cứu của đơn vị có tham khảo các sản phẩm cùng loại của nước ngoài. Đặc tính nổi trội nhất của test là tính cơ động và sử dụng đơn giản. - Cho phép tiến hành kiểm tra ngay tại cơ sở sản xuất, lưu thông phân phối thực phẩm và các chợ, cửa hàng. Không đòi hỏi các thiết bị phụ trợ khác. - Các loại KIT, Test được thiết kế để sử dụng độc lập không cần các dụng cụ hỗ trợ khác. - Các loại KIT, Test sử dụng đơn giản, không cần đào tạo người sử dụng, phù hợp với trình độ của cán bộ tại địa phương. - Các loại test được thiết kế để sử dụng độc lập không cần các dụng cụ hỗ trợ khác. Cấu tạo: Gồm 2 bộ phận chính là các dụng cụ và bộ test thử được gói gọn trong một túi giả da sách tay hoặc đeo vai thuận tiện cho quá trình cơ động tại các cơ sở Các dụng cụ: Gồm một số dụng cụ phục vụ quá trình kiểm tra: sử dụng cho mục đích lấy mẫu, sử lý mẫu và thao tác với các test. Các dụng cụ gồm kéo, cốc, ống hút, túi đựng rác thải (sau khi tiến hành kiểm tra).

Thời gian phát hiện: 1 phút Hộp: 20 que

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Kiểm tra nhanh, giá thành rẻ, dễ sử dụng

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Kỹ thuật Hoá sinh và Tài liệu nghiệp vụ - Tổng Cục kỹ thuật - Bộ Công an

TEST KIỂM TRA METHANOL TRONG RƯỢU. KÝ HIỆU MET04

Mã số: VN3320/1

Mô tả quy trình CN/TB: Aldehyt và Methanol là 2 sản phẩm tất yếu của quá trình lên men rượu. Khi cất rượu trong công nghiệp, người ta phải áp dụng công nghệ để loại bỏ chúng. Với các loại rượu sản xuất thủ công, người ta không thể loại bỏ được hai thành phần này. Do vậy, khi uống rượu thường hay bị đau đầu do ngộ độc, nặng hơn có thể dẫn đến tử vong.

Test này là sản phẩm được nghiên cứu và phát triển trên cơ sở các đề tài nghiên cứu của đơn vị có tham khảo các sản phẩm cùng loại của nước ngoài. Đặc tính nổi trội nhất của test là tính cơ động và sử dụng đơn giản. - Cho phép tiến hành kiểm tra ngay tại cơ sở sản xuất, lưu thông phân phối thực phẩm và các chợ, cửa hàng. Không đòi hỏi các thiết bị phụ trợ khác. - Các loại KIT, Test được thiết kế để sử dụng độc lập không cần các dụng cụ hỗ trợ khác. - Các loại KIT, Test sử dụng đơn giản, không cần đào tạo người sử dụng, phù hợp với trình độ của cán bộ tại địa phương. - Các loại test được thiết kế để sử dụng độc lập không cần các dụng cụ hỗ trợ khác. Cấu tạo: Gồm 2 bộ phận chính là các dụng cụ và bộ test thử được gói gọn trong một túi giả da sách tay hoặc đeo vai thuận tiện cho quá trình cơ động tại các cơ sở Các dụng cụ:

Gồm một số dụng cụ phục vụ quá trình kiểm tra: sử dụng cho mục đích lấy mẫu, sử lý mẫu và thao tác với các test. Các dụng cụ gồm kéo, cốc, ống hút, túi đựng rác thải (sau khi tiến hành kiểm tra).

Test MeT04 cho phép kiểm tra Methanol trong các loại khác nhau (rượu vang, rượu trắng, rượu thuốc...) ngay tại các cơ sở. Khả năng phát hiện: 0.5mg/kg Thời gian phát hiện: 5 phút Đóng gói: Test dạng túi được đóng gói 20 test, kèm hướng dẫn sử dụng

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6545: Công nghiệp rượu, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Kiểm tra nhanh, giá thành rẻ, dễ sử dụng

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Kỹ thuật Hoá sinh và Tài liệu nghiệp vụ - Tổng Cục kỹ thuật - Bộ Công an

TEST KIỂM TRA NHANH AXIT VÔ CƠ TRONG DẤM. KÝ HIỆU VT 04

Mã số: VN3320/1

Mô tả quy trình CN/TB: Thành phần chủ yếu trong dấm ăn là axit axetic. Nhưng một số cơ sở đã sử dụng axit vô cơ (HCl, H₂SO₄, HNO₃...) cho thêm vào trong dấm nhằm mục đích tăng độ chua và làm cho dấm trong, không bị mốc, thối. Việc sử dụng axit vô cơ ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe của người sử dụng. - Test VT04 cho phép kiểm tra nhanh các axit vô cơ trong dấm ngay tại cơ sở với độ chính xác cao. - Dùng kéo cắt miệng túi. Đổ mẫu dấm cần kiểm tra vào túi tới vạch định mức, bóp mạnh dần đáy túi để giải phóng chất thử, lắc đều dung dịch trong túi và đọc kết quả Nếu giấm có màu giống với vạch màu chuẩn âm tính trên nhãn túi: trong giấm không có axit vô cơ. Nếu giấm có màu giống với vạch màu chuẩn dương tính trên nhãn túi: trong giấm có axit vô cơ - Đóng gói: Hộp giấy đựng 20 test. Kích thước hộp 12 x 6 x 6cm, kèm hướng dẫn sử dụng. - Khả năng phát hiện: 0,05% (kiểm tra với axit HCL) trong 2 phút.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Kiểm tra nhanh, giá thành rẻ, dễ sử dụng

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Kỹ thuật Hoá sinh và Tài liệu nghiệp vụ - Tổng Cục kỹ thuật - Bộ Công an

TEST KIỂM TRA NHANH FORMON. KÝ HIỆU FT04

Mã số: VN3320/1

Mô tả quy trình CN/TB: Formon hay formalin, formadehyt là hợp chất hữu cơ rất độc, sử dụng nhiều trong công nghiệp sản xuất thuốc nhuộm, keo dán. Trong y học, người ta sử dụng F để sát trùng và bảo quản các loại mô sống. Formon là loại không được phép sử dụng để bảo quản thực phẩm. Bộ y tế đã cấm sử dụng các thực phẩm có chứa formon. Formon là tác nhân gây hại nhiều đến sức khỏe của người sử dụng, gây viêm niêm mạc da, rối loạn tiêu hoá, với nồng độ cao có thể gây tử vong. Test FT04 cho phép kiểm tra nhanh formon trong một số loại thực phẩm thường hay sử dụng như: rau quả tươi, hải sản sống, các loại thịt. Khả năng phát hiện: 0.5mg/kg Thời gian phát hiện: 5 phút Đóng gói: Test dạng túi được đóng gói 20 test/túi, kèm hướng dẫn sử dụng.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Kiểm tra nhanh, giá thành rẻ, dễ sử dụng

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Kỹ thuật Hoá sinh và Tài liệu nghiệp vụ - Tổng Cục kỹ thuật - Bộ Công an

TEST KIỂM TRA NHANH NITRAT. KÝ HIỆU NAT04

Mã số: VN3320/1

Mô tả quy trình CN/TB: Nitrat trong thực phẩm có 2 nguồn gốc chính đó là: dư lượng có sẵn trong nông sản nguyên liệu có bón nhiều phân đạm trước khi thu hoạch và một số cơ sở, cá nhân đã sử dụng nitrat như là một chất bảo quản (K hoặc Na) để bảo quản thực phẩm. Test NAT04 cho phép kiểm tra nhanh gốc NO_3 trong một số loại thực phẩm có sử dụng nitrat trong thịt ướp, thực phẩm ngâm muối, nước uống giải khát không màu. Khả năng phát hiện: 500mg/l Thời gian phát hiện 3-5 phút, Đóng gói: Hộp 10 test

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Kiểm tra nhanh, giá thành rẻ, dễ sử dụng

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Kỹ thuật Hoá sinh và Tài liệu nghiệp vụ - Tổng Cục kỹ thuật - Bộ Công an

TEST KIỂM TRA NHANH NITRIT TRONG THỰC PHẨM. KÝ HIỆU NT 04

Mã số: VN3320/1

Mô tả quy trình CN/TB: Nitrit thường sử dụng trong một số loại thực phẩm nhằm tăng thời hạn bảo quản và tạo màu sắc đẹp cho thực phẩm. Test NT 04 cho phép kiểm tra nhanh sự có mặt của Nitrit trong một số loại thực phẩm ngay tại các cơ sở. Kiểm tra nước sinh hoạt có nhiễm nitrit, thịt nguội, xúc xích, thịt xông khói, lạp xườn. - Khả năng phát hiện: 10 (-5) - Thời gian phát hiện: 3-5 phút - Hướng dẫn sử dụng: Lấy khoảng 10g thực phẩm thái nhỏ 3-5 mm, cho vào cốc nghiền nhỏ bỏ xung 1ml nước cất lắc đều, sau đó gạn dịch trong làm mẫu thử. Cầm thân thẻ dốc phần của sổ tròn xuống phía dưới, bóp mạnh thân thẻ tại vị trí in nhãn để làm giải phóng thuốc thử. Đợi cho thuốc thử ngấm đều khắp phần giấy trong của sổ. Nhỏ một giọt dịch chiết mẫu thực phẩm vào của sổ giấy tròn. 2 phút sau đọc kết quả. Đọc kết quả: Nếu giấy thử vẫn giữ nguyên màu trắng: mẫu thực phẩm không có nitrit Nếu giấy thử chuyển từ màu trắng sang màu vàng cam: Thực phẩm có nitrit Đóng gói: Hộp 20 test, kích thước hộp 11 x 8 x 2 cm.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Kiểm tra nhanh, giá thành rẻ, dễ sử dụng

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Kỹ thuật Hoá sinh và Tài liệu nghiệp vụ - Tổng Cục kỹ thuật - Bộ Công an

TEST KIỂM TRA NHANH SALIXILIC. KÝ HIỆU ST04

Mã số: VN3320/1

Mô tả quy trình CN/TB: Salixilic là hợp chất thường sử dụng chế tạo chất thuốc chống nấm mốc chữa bệnh nấm ngoài da cho người, động vật. Salixilic không được phép sử dụng cho thực phẩm vì chúng rất độc khi qua đường ăn uống. Bộ Y tế đã có văn bản cấm tiêu thụ và sử dụng các sản phẩm thực phẩm có chứa Salixilic. Test ST04 cho phép kiểm tra phát hiện salixilic trong một số thực phẩm, rau quả ngâm. Có thể tiến hành ngay tại cơ sở. Khả năng phát hiện: 100mg/kg Đóng gói: Hộp 20 test.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Kiểm tra nhanh, giá thành rẻ, dễ sử dụng

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Kỹ thuật Hoá sinh và Tài liệu nghiệp vụ - Tổng Cục kỹ thuật - Bộ Công an

TEST KIỂM TRA NƯỚC ĐUN SÔI. KÝ HIỆU WT04

Mã số: VN3320/1

Mô tả quy trình CN/TB: Nước ăn uống, nước dùng để pha giải khát cần phải đun sôi để đảm bảo vệ sinh theo qui định. Test WT04 cho phép kiểm tra xác định nước nguội hay nước phích đã đun sôi hay chưa đun sôi. Test này là sản phẩm được nghiên cứu và phát triển trên cơ sở các đề tài nghiên cứu của đơn vị có tham khảo các sản phẩm cùng loại của nước ngoài. Đặc tính nổi trội nhất của test là tính cơ động và sử dụng đơn giản. - Cho phép tiến hành kiểm tra ngay tại cơ sở sản xuất, lưu thông phân phối thực phẩm và các chợ, cửa hàng. Không đòi hỏi các thiết bị phụ trợ khác. - Các loại KIT, Test được thiết kế để sử dụng độc lập không cần các dụng cụ hỗ trợ khác. - Các loại KIT, Test sử dụng đơn giản, không cần đào tạo người sử dụng, phù hợp với trình độ của cán bộ tại địa phương. - Các loại test được thiết kế để sử dụng độc lập không cần các dụng cụ hỗ trợ khác. Cấu tạo: Gồm 2 bộ phận chính là các dụng cụ và bộ test thử được gói gọn trong một túi giả da xách tay hoặc đeo vai thuận tiện cho quá trình cơ động tại các cơ sở. Các dụng cụ: Gồm một số dụng cụ phục vụ quá trình kiểm tra: sử dụng cho mục đích lấy mẫu, sử lý mẫu và thao tác với các test. Các dụng cụ gồm kéo, cốc, ống hút, túi đựng rác thải (sau khi tiến hành kiểm tra).

Thời gian phát hiện: 3 phút

Đóng gói: Hộp 20 test

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Kiểm tra nhanh, giá thành rẻ, dễ sử dụng

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Kỹ thuật Hoá sinh và Tài liệu nghiệp vụ - Tổng Cục kỹ thuật - Bộ Công an

TEST KIỂM TRA THUỶ NGÂN. KÝ HIỆU MT04

Mã số: VN3320/1

Mô tả quy trình CN/TB: Nước uống, nước sinh hoạt, thực phẩm có thể nhiễm thủy ngân rất độc. Test MT04 sẽ phát hiện thủy ngân trong 3 phút. Hộp 20 test có hướng dẫn sử dụng kèm theo. Test này là sản phẩm được nghiên cứu và phát triển trên cơ sở các đề tài nghiên cứu của đơn vị có tham khảo các sản phẩm cùng loại của nước ngoài. Đặc tính nổi trội nhất của test là tính cơ động và sử dụng đơn giản. - Cho phép tiến hành kiểm tra ngay tại cơ sở sản xuất, lưu thông phân phối thực phẩm và các chợ, cửa hàng. Không đòi hỏi các thiết bị phụ trợ khác. - Các loại KIT, Test được thiết kế để sử dụng độc lập không cần các dụng cụ hỗ trợ khác. - Các loại KIT, Test sử dụng đơn giản, không cần đào tạo người sử dụng, phù hợp với trình độ của cán bộ tại địa phương. - Các loại test được thiết kế để sử dụng độc lập không cần các dụng cụ hỗ trợ khác. Cấu tạo: Gồm 2 bộ phận chính là các dụng cụ và bộ test thử được gói gọn trong một túi giả da xách tay hoặc đeo vai thuận tiện cho quá trình cơ động tại các cơ sở. Các dụng cụ: Gồm một số dụng cụ phục vụ quá trình kiểm tra: sử dụng cho mục đích lấy mẫu, sử lý mẫu và thao tác với các test. Các dụng cụ gồm kéo, cốc, ống hút, túi đựng rác thải (sau khi tiến hành kiểm tra).

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước

Ưu điểm của CN/TB: Kiểm tra nhanh, giá thành rẻ, dễ sử dụng

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Kỹ thuật Hoá sinh và Tài liệu nghiệp vụ - Tổng Cục kỹ thuật - Bộ Công an

THIẾT BỊ BÁO CHÁY, BÁO TRỘM QUA ĐƯỜNG DÂY ĐIỆN THOẠI KDD-12

Mã số: VN332/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Chức năng chống trộm: khi có người mở cửa vào nhà, trong vòng 10 giây mà không ấn vào công tắc bí mật được lắp sẵn thì thiết bị sẽ báo động và quay số điện thoại báo động cho các số điện thoại đã được cài đặt sẵn. Nếu chủ nhà ấn nút trong vòng 10 giây thì thiết bị sẽ chuyển sang chức năng thông báo có khách mỗi khi cửa được mở.. trước khi ra khỏi nhà thì chủ nhà chuyển sang nút cảnh báo chỉ bằng 1 cái nhấn nút; Chức năng báo cháy: khi có cháy thì thiết bị sẽ phát tín hiệu cảnh báo trong vòng 20 giây. Nếu như đó là cháy giả thì có thể bỏ qua không cần báo động và quay số, nếu sự cố thật thì sau 20 giây thiết bị sẽ báo động và gọi điện thoại cho chủ nhà.

Lĩnh vực áp dụng: 50: Kỹ thuật tự động và điều khiển từ xa. Kỹ thuật tính toán, 4759: Các cụm chi tiết và linh kiện thiết bị vô tuyến điện tử

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.500.000 đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ CÂN BẰNG ROTO

Mã số: VN33208/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Công suất: tùy theo yêu cầu của khách hàng

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hợp lý; Bảo dưỡng thuận lợi

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tùy theo hợp đồng; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Cơ điện tử- Công ty Phát triển Công nghệ- Viện Cơ học

THIẾT BỊ CẮT ĐIỆN TỰ ĐỘNG MÁY HÀN HỒ QUANG KHÔNG TẢI

Mã số: VN3120/1376

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết bị đóng cắt điện máy hàn hồ quang lúc không tải (khi ngừng hàn, lúc thay que hàn,...) để đảm bảo an toàn cho người vận hành. Thiết bị được sử dụng khí hàn điện trong môi trường nguy hiểm ở nơi ẩm ướt, trong thùng, bể kim loại, nồi hơi, xi téc hoặc khi hàn trên cao,...); - Thiết bị sử dụng mạch điện tử để điều khiển và khống chế bộ phận đóng cắt. Thiết bị sẽ tự động đóng điện tức thời khi hàn và cắt điện tự động khi ngừng máy hàn với thời gian trễ không quá 5s.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 8135: Hàn, 8623: Kỹ thuật an toàn lao động

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị có kết cấu đơn giản, gọn nhẹ, hoạt động tin cậy, thao tác dễ dàng, không ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng hàn.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.650.000 VNĐ/1 máy cắt điện

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

THIẾT BỊ CHẤM CÔNG WT1000

Mã số: VN33207/1345

Mô tả quy trình CN/TB: Hệ thống chấm công sử dụng thẻ RFID bao gồm phần cứng là máy tính nối với thiết bị chấm công WT1000 qua cổng RS232/RS485 và phần mềm chấm công WT1000 Management. Thẻ RFID vào/ra có in mã số nhân viên, ảnh và các thông tin cá nhân. Mỗi thành viên trong cơ quan sẽ được cấp 1 thẻ ra/vào có mã số duy nhất và thông tin về người đó sẽ được lưu trên bảng Cơ sở dữ liệu quản lý nhân sự của phần mềm chấm công. Khi vào/ra cổng mỗi nhân viên phải dùng thẻ của mình để nhập dữ liệu vào đầu đọc của thiết bị đọc thẻ WT1000, thành viên đó có thể còn phải nhập thêm mã số từ bàn phím (nếu hệ thống có yêu cầu). Dữ liệu về mã số thẻ, ngày giờ ra/vào, mục đích vào ra... sẽ được lưu trong bộ nhớ của thiết bị đọc thẻ và được truyền về máy tính khi có yêu cầu. Phần mềm chấm công sẽ lưu lại các bản ghi về ngày giờ, mã số của thẻ vào/ra, mã chấm cùng trạng thái trên cơ sở dữ liệu dùng làm cơ sở cho việc theo dõi giờ làm nhân viên của phần mềm chấm công và tra cứu thông tin về hệ thống khi cần thiết. Trước khi đưa hệ thống vào sử dụng người quản lý hệ thống có trách nhiệm phải cài đặt và thiết lập hệ thống bằng phần mềm hay dùng thẻ chủ và bàn phím tùy thuộc vào từng loại hệ thống. **Cấu trúc hệ thống phần mềm:** Phần mềm chấm công WT1000 được tích hợp từ các module chức năng đảm bảo khả năng thiết lập cấu hình hệ thống, quản lý danh sách thành viên, và kết hợp chức năng quản lý nhân sự để có thể quản lý, cấp phát thẻ thành viên một cách thống nhất. Cuối cùng phần mềm hệ thống có thể kết hợp thêm chức năng chấm công để người quản lý có thể quản lý giờ làm thực tế của nhân viên cũng như kết suất dữ liệu ra các định dạng CSDL khác. Phần mềm này bao gồm 3 chức năng độc lập có thể kết nối với nhau để tạo thành một phần mềm hoàn chỉnh hoặc có thể hoạt động như những phần mềm riêng lẻ có sử dụng chung một cơ sở dữ liệu. Thiết kế phần mềm có cấu trúc mở và là tập hợp các module chức năng nhỏ ghép nối với nhau. Vì vậy, phần mềm có thể đáp ứng mọi yêu cầu của người sử dụng một cách linh hoạt và thuận tiện, Các chức năng của phần mềm được mô tả sau đây: **Quản lý hệ thống** - Thiết lập cấu hình truyền thông với các thiết bị đọc thẻ trong mạng - Đọc các cơ sở dữ liệu các lần quét thẻ của nhân viên từ các thiết bị đọc thẻ - Giám sát trạng thái hoạt động của hệ thống phần cứng - Cài đặt đồng hồ thời gian thực cho các thiết bị đọc thẻ, **Quản lý việc cấp phát thẻ:** - Cập nhật các thông tin cá nhân của nhân viên và khách hàng - Quản lý danh sách thẻ - Nhập ảnh thành viên - Cấp phát mã số thẻ gắn cho từng nhân viên, **Quản lý nhân sự:** - Quản lý CSDL về khách hàng - Quản lý CSDL của nhân viên - Tìm kiếm, in các báo cáo về thời gian làm việc của nhân viên theo các tiêu chí khác nhau do người quản trị nhân sự quy định, **Quản lý thời gian vào/ra của khách hàng:** - Quản lý thời gian vào/ra của khách hàng - Theo dõi, thống kê và in báo cáo về khách hàng theo thời gian, bộ phận, hay từng cá nhân.

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: Hệ thống do chuyên gia Việt Nam thiết kế, chế tạo cả phần cứng lẫn phần mềm nên dễ dàng sửa đổi nâng cấp theo yêu cầu của khách hàng; Hoạt động tin cậy, theo dõi chính xác thời gian làm việc của nhân viên tại bất cứ thời điểm nào; Có khả năng kết xuất dữ liệu cho các hệ thống quản lý, hạch toán khác như tính lương, thưởng; Giá thành rẻ hơn ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Thông tin- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ CAO TRONG GIẢNG DẠY Ô TÔ

Mã số: KR3161/1736

Mô tả quy trình CN/TB: Nhờ các thiết bị hiện đại: mô phỏng cứng, mô phỏng ảo và thiết bị giảng dạy, chúng ta có thể kiểm soát ô tô trong các điều kiện lái khác nhau tương tự như trong thực tế. Do vậy chúng ta có thể đọc tín hiệu nguồn vào, nguồn ra, mạng điện cảm biến, thiết bị khởi động và các thiết bị điện giống như trong điều kiện ô tô đang chuyển động

Lĩnh vực áp dụng: 80: Các ngành kinh tế quốc dân khác

Ưu điểm của CN/TB: Hỗ trợ giáo viên giảng dạy lý thuyết cơ bản và hướng dẫn thực hành cho học viên một cách hệ thống và hiệu quả.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 40.000 USD/Thiết bị; Phí đào tạo: 5.000 USD/ngày; Phí tư vấn kỹ thuật: 3.000 USD/ngày

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Asia Power Engine

THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ THỜI GIAN CÓ TÁC DỤNG BẢO VỆ LỘC BỤI CỦA PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CƠ QUAN HÔ HẤP DF- DO- 02

Mã số: VN3320/1222

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Đặc tính kỹ thuật: Tạo hỗn hợp bụi rắn trong không khí thử với nồng độ tới 400 mg/mét khối Lưu lượng khí thử từ 30 đến 150 lít/phút, Xác định mức tăng trở lực hô hấp của tấm lọc bụi bằng áp kế vi phân hiện số và chỉ thị âm thanh Kích thước: 700 x 510 x 540mm, Thiết bị này cho phép đánh giá mức tăng trở lực hô hấp và thời gian có tác dụng bảo vệ của các loại khẩu trang, bán mặt nạ và mặt nạ lọc bụi.

Lĩnh vực áp dụng: 8181: Kiểm tra và quản lý chất lượng, 82: Tổ chức và quản lý

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

THIẾT BỊ ĐÀO TẠO: PANEL ĐIỀU KHIỂN NÂNG CAO

Mã số: VN312/1652

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 1HP; TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Rẻ tiền, sử dụng cho đào tạo, rất thích hợp với công nghiệp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 8 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thí nghiệm Thực hành điện, Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ

Mã số: VN3161/1751

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 28: Điều khiển học

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Điện và Tự động hoá

THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN MẠNG CCLINK

Mã số: VN33207/1646

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 1KVA, Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: Rẻ tiền, áp dụng tốt cho các trường học

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 25000 USD; Giá máy móc thiết bị: 20000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 03 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thí nghiệm Thực hành điện, Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ CADPRO GPS

Mã số: VN3320/1364

Mô tả quy trình CN/TB: -Màn hình text đen trắng 20x60 mm size, hiện thị 4 dòng x 20 chữ phong 5x7; - Bàn phím thông minh 80 x 60 mm có 15 nút ký tự và 1 nút lệnh; - Vỏ chuyên dụng bền vững, chịu va đập, kiểu dáng công nghiệp; - Mạch tích hợp, bộ định vị và anten GPS do công ty Cadpro nghiên cứu, chế tạo, sản xuất. Phần mềm chuyên dụng cho các ứng dụng chuyên ngành khác nhau. Công suất: 300 mAh

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 73: Giao thông vận tải, 78: Ngành quân sự

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị nhỏ, gọn, nhẹ. Phụ tùng thay thế sẵn có, nguyên liệu sản xuất trong nước, chi phí điện năng thấp, giá thành phù hợp, hoàn toàn không ảnh hưởng đến môi trường.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Tuỳ thuộc vào yêu cầu sử dụng của khách hàng; Giá máy móc thiết bị: 150 USD (khoảng 2.370.000 VNĐ)

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại trụ sở công ty. Phần mềm cài đặt, nâng cấp, cập nhật theo yêu cầu.

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Phần mềm - Tự động hoá thiết kế

THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG - ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG

Mã số: VN3320/1750

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ, 28: Điều khiển học

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Điện và Tự động hoá

THIẾT BỊ ĐO VÀ ĐIỀU KHIỂN ĐỘ ẨM TƯƠNG ĐỐI VÀ ĐO NHIỆT ĐỘ I/O MODULE: HC-904

Mã số: VN33205/1437

Mô tả quy trình CN/TB:

Đặc trưng kỹ thuật: - Hiển thị số độ ẩm tương đối và nhiệt độ không khí bằng LED - Cảm biến ngõ ra số hoá, đã hiệu chuẩn độ ẩm và nhiệt độ của Đức - Dải đo: 0 - 100%RH và -40oC - 123.8 oC - Độ chính xác: độ ẩm [-2%; +2%], nhiệt độ [-0.4; +0.4] oC - Nguồn nuôi: 220V - 50 Hz - Khoảng điều khiển độ ẩm tương đối: 0 - 100%RH - Ngõ ra điều khiển: role 5 VDC/220 VAC - 8A - Ngưỡng điều khiển: 1 ngưỡng trên và 1 ngưỡng dưới - Cửa sổ đóng mở role: điều chỉnh được từ 0 - 9%RH - Vỏ hộp bộ điều khiển: nhựa, kín nước - Kích thước bộ phận cảm biến: 70 mm x 70 mm x 26 mm - Kích thước bộ điều khiển: 240 mm x 170 mm x 100 mm

Ứng dụng: đo, hiển thị độ ẩm tương đối và nhiệt độ phòng làm việc, nhà xưởng, kho hàng, buồng tạo ẩm cho thí nghiệm và sản xuất... Điều khiển tự động bằng role các thiết bị không chế độ ẩm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn thiết bị nhập ngoại; Chính xác; Sửa chữa nhanh chóng, dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp:

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ ĐO VÀ XỬ LÝ MỨC NƯỚC TỪ XA

Mã số: VN332052/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Thiết bị này đáp ứng được nhu cầu đo mức nước ở các đô thị, các nhà máy nước, các cơ quan xử lý nước thải, và đặc biệt là đo mực nước của hệ thống tưới tiêu sông ngòi, hồ ao, nhằm quản lý tốt hơn nguồn nước quốc gia, thiết bị đo mức nước từ xa để phục vụ quy trình vận hành trạm bơm, bảo đảm đủ nước tưới tiêu cho vùng diện tích canh tác rộng, mà vẫn bảo đảm tiết kiệm điện, không lãng phí nước. Thiết bị có một con chip thông minh để đo mực nước chuyên dụng ổn định, đảm bảo độ chính xác, đồng thời thiết lập được phân xử lý và truyền dữ liệu đo dạng số tại chỗ mà không cần nguồn tin tại đầu đo. Con chip sẽ phối hợp với phần cảm biến để tính toán một cách chính xác mức nước, nó loại trừ những phép đo sai, sau khi hoàn thành xong phần tính toán, có thể nhận lệnh để chuyển đổi thông tin đến thiết bị hiển thị từ xa. Thiết bị này có thể hoạt động tốt ở nhiều điều kiện môi trường khác nhau.

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị có thể hoạt động ở nhiều điều kiện môi trường làm việc khác nhau; Giá thành rẻ hơn rất nhiều so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Thông tin, ĐHQG HN

THIẾT BỊ KHO TỰ ĐỘNG

Mã số: VN33207/1753

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Điện và Tự động hoá

THIẾT BỊ KIỂM SOÁT HÀNH TRÌNH KHÔNG TRỰC TUYẾN DỰA TRÊN CÔNG NGHỆ GPS

Mã số: VN33202/1442

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, Thiết bị kiểm soát hành trình không trực tuyến kiểu hộp đen- ĐKH21.1 gồm 2 bộ phận: Phần đặt ở trung tâm kết nối vào máy tính và phần gắn trên phương tiện. Phần gắn trên phương tiện sử dụng nguồn điện 1 chiều 12VDC hoặc 24 VDC của phương tiện. Đây là một sản phẩm để ghi lại các thông số hoạt động của xe trong suốt thời gian vận hành. Hộp đen ĐKH21.1 sử dụng công nghệ định vị GPS để xác định toạ độ của xe tại mỗi thời điểm, từ đó sẽ xác định được tốc độ, gia tốc và hướng chuyển động của xe. Với sự kết hợp của một bản đồ giao thông số hoá, hình ảnh chuyển động của xe sẽ được thể hiện trên màn hình, giúp cho việc giám sát chuyển động của xe. Nguồn điện cung cấp cho hộp đen được lấy từ nguồn điện ô tô thông qua một phích cắm nguồn có sẵn. **Tính năng kỹ thuật:** Các thông tin lưu giữ: Toạ độ, tốc độ, thời gian, tình trạng thông tin Khoảng thời gian giữa mỗi lần lưu giữ: 10 giây (mặc định) và có thể lựa chọn bất kỳ từ 1-300 giây Số lần lưu giữ tối đa: 6144 lần Số vệ tinh theo dõi tối đa: 12 vệ tinh Độ chính xác vị trí từ 5-25 m Độ chính xác tốc độ: 0,1 m/s Tốc độ kết nối PC: 9600 baud hoặc cao hơn Kích thước: 80x120x35mm Trọng lượng: khoảng 400g.

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 5543: Chế tạo ô tô, 5545: Chế tạo tàu thuyền, 7331: Giao thông vận tải ô tô

Ưu điểm của CN/TB: Được tích hợp, chế tạo phù hợp với điều kiện làm việc và khí hậu Việt Nam, giao diện vận hành Việt hoá, thân thiện; Giá thành thấp hơn ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3.500.000VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Bộ Môn Điều khiển học- Đại học Giao thông vận tải Hà Nội

THIẾT BỊ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG LỌC BỤI CỦA PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CƠ QUAN HÔ HẤP DG NACL-02

Mã số: VN3320/1223

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Đặc tính kỹ thuật: - Tạo bụi hô hấp rắn trong dải hạt từ 0,2 đến 2 bằng dung dịch muối NaCL - Phân tích số hạt bụi theo kích thước bằng máy phân tích quang học - Xác định mức tăng trở lực hô hấp của tấm lọc bụi bằng áp kế vi phân hiện số - Kích thước 650 x 1100 x 750mm, Công dụng: Đánh giá hiệu quả lọc bụi hô hấp của các loại khẩu trang, bán mặt nạ và mặt nạ lọc bụi đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế; Đánh giá mức tăng trở lực hô hấp của các loại khẩu trang, bán mặt nạ và mặt nạ lọc bụi; Đánh giá độ kín khít của phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp với người sử dụng

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý, 8181: Kiểm tra và quản lý chất lượng, 8623: Kỹ thuật an toàn lao động

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

THIẾT BỊ LẤY MẪU TRÊN ĐẦU GIẾNG KHAI THÁC DẦU

Mã số: VN33206/1475

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết bị lấy mẫu cho phép tách nước khỏi hỗn hợp dầu/nước trong dòng sản phẩm tại đầu giếng khai thác

Công suất: 1 lít nước/mẫu, Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài, Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: áp suất thiết kế 5000 psi, nhiệt độ 200oC

Lĩnh vực áp dụng: 5247: Khai thác khoáng sản dầu và khí đốt

Ưu điểm của CN/TB: Cho phép lấy mẫu trên giàn tự động, không người

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 7.000 USD/máy

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 năm bảo hành trên giàn khoan

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

THIẾT BỊ PHÂN LY DẦU NƯỚC

Mã số: VN332053/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TNNN Nước thải qua tầng lọc sơ cấp và một phần dầu được tách ra và tự động đưa về két dầu thải. Phần còn lại tiếp tục qua tầng lọc thô và dầu lại được tách ra ở tầng lọc này. Hỗn hợp (có hàm lượng dầu rất nhỏ 18-20ppm) tiếp tục qua 2 tầng lọc tinh được đạt chất lượng nước sau khi qua thiết bị có hàm lượng dầu < 15 phần triệu và được xả ra môi trường. Công suất: 0,25 - 2,5 mét khối/h

Lĩnh vực áp dụng: 5247: Khai thác khoáng sản dầu và khí đốt, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu quả lọc tốt hơn, tuổi thọ của các abầu lọc tinh cao hơn; Giá thành rẻ bằng 1/2 giá ngoại nhập; Dễ dàng thay thế phụ tùng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Xí nghiệp tập thể Bình An

THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN DÙNG SỨC GIÓ KẾT HỢP NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Mã số: VN311/1295

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Công suất: 600VA- 1000VA; 24VDC/220VAC, Từ vật tư nguyên liệu sẵn có trong nước, sản xuất máy phát điện gió, cánh quạt bằng vật liệu composite. Hệ thống cánh tự động xếp cánh khi quay vượt tốc (tương ứng mùa gió bão). Kết hợp với hệ thống pin năng lượng mặt trời với một tỷ lệ công suất để có được nguồn điện nạp thích hợp vào các bình acquy Từ nguồn điện DC Acquy chuyển đổi thành nguồn điện xoay chiều AC phục vụ thắp sáng,... Thiết bị này rất thích hợp cho sử dụng điện thắp sáng, thiết bị phát thanh truyền hình cho khu vực nông thôn miền núi, vùng cao,... Máy phát điện gió (Pin mặt trời) → Bộ nạp hỗn hợp → Acquy (24VDC) → Bộ đổi điện → Phụ tải 220VAC.

Lĩnh vực áp dụng: 44: Năng lượng, 4437: Năng lượng mặt trời

Ưu điểm của CN/TB: Không sử dụng nhiên liệu (xăng dầu), sử dụng nguồn năng lượng sạch tại chỗ sẵn có từ thiên nhiên (sức gió, năng lượng mặt trời); Giá thành rẻ hơn thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 45.000.000 VND/cụm thiết bị

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Trung Thành

THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM PHỤC VỤ NGÀNH CÔNG NGHỆ HOÁ HỌC

Mã số: VN332/1

Mô tả quy trình CN/TB: Các thiết bị áp dụng cho tất cả các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và Trường Dạy nghề. - Thiết bị thí nghiệm sấy đôi lưu: Khảo sát quá trình sấy đôi lưu bằng không khí nóng - Thiết bị thí nghiệm tháp chưng cất: Khảo sát quá trình chưng cất bằng tháp mâm chóp - Thiết bị thí nghiệm nhiệt động lực học: Khảo sát quá trình nhiệt động lực học - Thiết bị truyền nhiệt lồng ống: Khảo sát quá trình truyền nhiệt của dòng lưu chất

BÀI THÍ NGHIỆM	NỘI DUNG
Bơm ly tâm	Khảo sát đặc tuyến công suất, lưu lượng theo trở lực và vận tốc.
Khuấy chất lỏng	Khảo sát đặc tuyến công suất theo độ nhớt và vận tốc quay của cánh khuấy
Mạch lưu chất	Khảo sát tính chất lưu biến của lưu chất newton và lưu chất phi newton bằng phương pháp đo lưu lượng chảy của chất lỏng qua các ống có đường kính, chiều dài khác nhau.
Thời gian lưu	Khảo sát sự phân bố thời gian lưu qua hệ thống nhiều bình khuấy trộn mắc nối tiếp và xác định hàm phân bố thời gian lưu thực với phổ thời gian lưu lý thuyết.
Cột chêm	Khảo sát đặc tính động lực học lưu chất và khả năng hoạt động của cột chêm. Xây dựng giản đồ giới hạn khả năng hoạt động của cột (giản đồ ngập lụt và gia trọng).
Đổi lưu nhiệt	Khảo sát thực nghiệm hệ số cấp nhiệt cho dòng lưu chất không có biến đổi pha và lưu chất có biến đổi pha với chế độ chảy màng trong hai trường hợp: đổi lưu nhiệt tự nhiên và đổi lưu nhiệt cưỡng bức.
Nhiệt động lực học	Khảo sát trạng thái của không khí tại các vị trí khác nhau. Tính toán cân bằng nhiệt của ống khí động, xác định năng suất lạnh của dàn lạnh và phụ tải nhiệt của thiết bị sấy.
Máy sấy tầng sôi	Khảo sát thời gian sấy theo vận tốc, nhiệt độ của tác nhân sấy.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 3105: Thiết bị dùng cho phòng thí nghiệm hoá học.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Bơm ly tâm: 25.000.000đ; Khuấy chất lỏng: 25.000.000đ; Mạch lưu chất: 25.000.000đ; Thời gian lưu: 25.000.000đ; Cột chêm: 25.000.000; Đối lưu nhiệt: 35.000.000đ; Nhiệt động lực học: 35.000.000đ; Máy sấy tầng sôi: 30.000.000

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Hóa học

THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM PHỤC VỤ NGÀNH MÔI TRƯỜNG

Mã số: VN332/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các thiết bị áp dụng cho tất cả các Trường Đại học, Trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và Trường dạy nghề - Thiết bị thí nghiệm lắng trọng lực: Dùng trong khảo sát quá trình xử lý nước bằng phương pháp lắng - Thiết bị thí nghiệm lọc tiếp xúc: Dùng trong khảo sát quá trình xử lý nước bằng phương pháp ôxy hoá và lọc tiếp xúc. - Thiết bị thí nghiệm trao đổi ion: Khảo sát khả năng sử dụng nhựa trao đổi cation và anion để xử lý nước cấp.

BÀI THÍ NGHIỆM	NỘI DUNG
<i>Xử lý nước ngầm bị nhiễm phèn sắt</i>	Oxy hóa bằng oxy của không khí ở chế độ tự do hoặc cưỡng bức, sử dụng hóa chất như NaOH, soda, nước vôi để xử lý nước bị nhiễm phèn sắt.
<i>Trao đổi ion</i>	Sử dụng nhựa trao đổi cation và anion để xử lý nước cấp.
<i>Lọc phân tử</i>	Dùng màng lọc (RO hay nano) để xử lý nước thải.
<i>Lắng trọng lực</i>	Tách các chất lơ lửng trong nước thải bằng trọng lực.
<i>Hấp phụ</i>	Dùng chất hấp phụ để tách các thành phần ô nhiễm ra khỏi nước thải.
<i>Lên men hiếu khí bám dính</i>	Sử dụng vi sinh dính bám hiếu khí nhằm làm giảm lượng COD và BOD trong nước thải đạt tới tiêu chuẩn thải ra môi trường.
<i>Lên men hiếu khí lơ lửng</i>	Sử dụng bùn hoạt tính hiếu khí nhằm làm giảm lượng COD và BOD trong nước thải đạt tới tiêu chuẩn thải ra môi trường.
<i>Lên men kỵ khí lơ lửng</i>	Sử dụng bùn hoạt tính kỵ khí nhằm làm giảm sơ bộ lượng COD và BOD trong nước thải trước khi đưa đi xử lý tiếp.
<i>Lắng đông tụ</i>	Dùng chất trợ lắng – đông tụ các chất lơ lửng trong nước cấp hoặc nước thải để dễ dàng lắng và tách các thành phần này ra khỏi nước thải.
<i>Điện phân</i>	Tách chất rắn lơ lửng và hòa tan, chuyển hóa chất khó phân hủy bởi vi sinh bằng dòng điện 1 chiều và điện cực hòa tan

Lĩnh vực áp dụng: 3105: Thiết bị dùng cho phòng thí nghiệm hoá học. , 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Xử lý nước ngầm bị nhiễm phen sắt: 35.000.000đ; Trao đổi ion: 30.000.000đ; lọc phân tử: 50.000.000đ; lắng trọng lực: 20.000.000; Hấp thụ: 30.000.000đ; Lên men hiếu khí bám dính: 30.000.000đ; Lên men hiếu khí lơ lửng: 30.000.000đ; Lên

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Hóa học

THIẾT BỊ THU VÀ TRUYỀN DỮ LIỆU TRỰC TUYẾN DÙNG CÔNG NGHỆ GPS- GSM

Mã số: VN33202/1443

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Xác định tọa độ hiện tại của xe trên cơ sở hệ thống định vị vệ tinh GPS. Độ chính xác tọa độ nhỏ hơn 15m Truyền dữ liệu về Trung tâm qua mạng điện thoại di động GSM Hiện thị vị trí của phương tiện trên bản đồ GIS tại Trung tâm Nhận các thông báo từ Trung tâm điều hành quản lý phương tiện giao thông qua mạng di động GSM Sử dụng Modem truyền thông G18 của Motorola Sử dụng nguồn acquy 12 VDC trên xe Thiết bị gồm 2 module: Phần gắn trên phương tiện tham gia giao thông và phần đặt tại Trung tâm điều hành.

Lĩnh vực áp dụng: 5543: Chế tạo ô tô, 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 7331: Giao thông vận tải ô tô

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 8.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Bộ Môn Điều khiển học- Đại học Giao thông vận tải Hà Nội

THIẾT BỊ THỰC TẬP BIẾN TẦN

Mã số: VN31621/1678

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất 220VAC; 0,75KW

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: - Nhỏ gọn tường minh - Rẻ tiền - Điều kiện hậu mãi tốt

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

THIẾT BỊ THỰC TẬP PLC ST-200

Mã số: VN33207/1675

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: - Nhỏ gọn - Rẻ tiền - Hậu mãi tốt

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

THIẾT KẾ CHẾ TẠO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CHO MÁY ĐIỀU HOÀ NHIỆT ĐỘ

Mã số: VN333/1338

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Nhận thiết kế và chế tạo hệ thống điều khiển gồm bo điều khiển và remote control cho các loại máy điều hoà sử dụng công nghệ hiện đại, **Bộ điều khiển máy điều hoà nhiệt độ:** - Chip ĐKML1 tạo ra từ công nghệ PSoC - Điều khiển động cơ quạt gió 3 cấp - Điều khiển động cơ dàn nóng - Nút bấm điều khiển trên mặt máy - Loa tín hiệu - Động cơ điều khiển cánh đảo gió - Module chỉ thị và đầu nhận lệnh hồng ngoại - Module đệm công suất điều khiển - Sensor đo nhiệt độ, điểm đông, **Bộ điều khiển từ xa hồng ngoại** - Chip RM1 được phát triển từ công nghệ PSoC - Màn hình tiết kiệm năng lượng COG - Nguồn nuôi: pin 2 x 1.5V - Dòng tiêu thụ ở chế độ chờ: 60 - Khoảng cách cho phép hoạt động: 6m

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Thông tin- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

THIẾT KẾ CHẾ TẠO MÁY CÂN BẰNG RÔ TO

Mã số: VN33206/1346

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, Thiết kế, chế tạo và lắp đặt máy cân bằng rô to cho các sản phẩm mà khách hàng yêu cầu. Hệ thống đo lường cho máy cân bằng là thiết bị nhập ngoại có độ chính xác cao. Phần mềm cân bằng chọn gói có bản quyền, chạy trong môi trường Win 98 trở lên Công suất: Tùy theo kích cỡ sản phẩm cần cân bằng. Phục vụ cho tất cả các nhà máy và xí nghiệp công nghiệp chế tạo cũng như sửa chữa thiết bị quay

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Giá chỉ bằng 40% giá ngoại nhập; Bảo hành, bảo dưỡng và sửa chữa: thuận lợi; Có thể thay đổi kích thước máy để phù hợp với loại sản phẩm mới, chi phí thấp; Được cập nhật phần mềm cân bằng thường xuyên miễn phí

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Thỏa thuận theo yêu cầu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Phòng Thử nghiệm động lực học- Viện Cơ học

THIẾT KẾ CHẾ TẠO MÔ HÌNH THÍ NGHIỆM NGHIÊN CỨU RUNG ĐỘNG VÀ CÂN BẰNG HỆ RÔ TO GỠ RỎI

Mã số: VN33206/1347

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN, Công suất: tùy theo kích cỡ mô hình Thiết kế chế tạo và chuyển giao mô hình thí nghiệm nghiên cứu rung động và cân bằng hệ rô to gối đỡ theo yêu cầu của khách hàng về kích thước, loại ổ đỡ (vòng bi, bạc), loại truyền động (động cơ 1 chiều hay xoay chiều có biến tần), có gắn liền hệ thống đo hay không có hệ thống đo rung động, kiểu hệ thống đo rung động,... Có phần mềm phân tích tín hiệu rung động với các chức năng như phân tích FFT, vi tích phân hàm thời gian học, lọc,... kèm theo. Thiết bị này thích hợp cho đào tạo và nghiên cứu khoa học ở các trường Đại học cao đẳng kỹ thuật, các Viện Nghiên cứu thiết kế cơ khí

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Giá chỉ bằng 40% so với các thiết bị nhập ngoại cùng loại; bảo hành bảo dưỡng và sửa chữa: thuận lợi; Đội ngũ chuyển giao có trình độ chuyên môn cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Phòng Thử nghiệm động lực học- Viện Cơ học

TỔ HỢP THIẾT BỊ ĐO HỆ SỐ DẪN NHIỆT

Mã số: VN33205/1851

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Đo hệ số dẫn nhiệt của các loại vật liệu khác nhau bằng 2 phương pháp là bề mặt và que thăm. Tổ hợp thiết bị bao gồm các đầu đo que thăm và đầu đo bề mặt, bộ chuyển đổi A/D kết nối với máy tính và phần mềm cài đặt cho máy tính có nhiệm vụ hiển thị, lưu kết quả đo, vẽ đồ thị Thiết bị đo có sai số 4%

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 8131: Kỹ thuật làm lạnh, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Nhỏ gọn, đảm bảo độ chính xác cao, sử dụng đơn giản. Khi đo không làm phá vỡ cấu trúc mẫu đo, có thể đưa thiết bị ra công trường để tiến hành đo nên kết quả chính xác hơn

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 50-100 triệu đồng cho một tổ hợp đo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học và Công nghệ nhiệt lạnh

TỔ MÁY THỦY ĐIỆN MINI

Mã số: VN4010/1

Lĩnh vực áp dụng: 4435: Thủy năng

Ưu điểm của CN/TB: Tổ máy thủy điện mini với giải công suất 200W-500W được Trung tâm Thủy điện chế tạo với chất lượng điện phát ra tốt, giá thành kinh tế, phù hợp với từng hộ gia đình trong việc thắp sáng, nghe đài, xem TV và sử dụng các vật dụng công suất nhỏ khác

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

TỔ MÁY THỦY ĐIỆN PICO

Mã số: VN4010/1

Lĩnh vực áp dụng: 4435: Thủy năng

Ưu điểm của CN/TB: Tổ máy thủy điện mini với giải công suất 200-500W được trung tâm thủy điện chế tạo với chất lượng điện phát ra tốt, giá thành kinh tế, phù hợp với từng hộ gia đình trong việc thắp sáng, nghe đài, xem TV và sử dụng các vật dụng công suất nhỏ khác...

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

TỔ PHÁT ĐIỆN DI ĐỘNG DÙNG CHO MẠNG ĐIỆN CỤC BỘ

Mã số: VN311/1431

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Công suất: Tuỳ theo nhu cầu của người yêu cầu cung cấp. Tổ phát điện di động dùng cho mạng điện cục bộ có thể áp dụng cho trường học; Trạm y tế; xe cấp cứu di động, phòng độc lập; Nhà sinh hoạt công cộng vùng sâu vùng xa; Du thuyền.

Lĩnh vực áp dụng: 5537: Chế tạo máy năng lượng, 4437: Năng lượng mặt trời, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Phát điện bằng năng lượng mặt trời, nguồn năng lượng tại chỗ; Không ồn, không gây ô nhiễm môi trường; Sử dụng tốt cho mọi lúc, mọi nơi

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: 20.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết: 150.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Solarlab - Phân viện Vật lý tại TP.Hồ Chí Minh

TRẠM KIOSK HỢP BỘ

Mã số: VN3110/1462

Mô tả quy trình CN/TB: - Trạm biến áp hợp bộ Kiosk kết cấu kín, compact, được chế tạo sử dụng ngoài trời để phân phối điện an toàn, tin cậy, mỹ quan và tính kinh tế cao do tiết kiệm không gian và diện tích chiếm dụng. Trạm kiosk đặc biệt phù hợp cho sử dụng với hệ thống phân phối điện thành thị, cho các khu công nghiệp, đô thị mới, khu dân cư, các phụ tải công trình công cộng, toà nhà thương mại, công nghiệp, xây dựng, giao thông. Đồng thời, do kết cấu trạm kín, nên tuổi thọ thiết bị cao dưới các điều kiện khí hậu nhiệt đới nóng ẩm của nước ta. - Trạm Kiosk có đế thép liền có công suất máy biến áp phân phối đến 2000kVA là loại thông dụng, sử dụng cho tất cả các nhu cầu, vị trí lắp đặt, cung cấp điện cho các phụ tải công nghiệp, thương mại cũng như mạng lưới điện đô thị. Trạm có đế thép liền nên vận chuyển và lắp đặt dễ dàng, nhanh chóng. - Trạm Kiosk có đế bằng bê tông được chế tạo với dung lượng máy biến áp phân phối vừa và nhỏ, đến 1000kVA nhằm giảm chiều cao trạm do đặt ngầm phần bệ bê tông dưới mặt đất, phù hợp vị trí cao ráo không bị ngập lụt. - Trạm Kiosk loại nhà di động được chế tạo với dung lượng máy biến áp phân phối lớn, từ 2000kVA trở lên, với nhiều lộ vào/ra trung và hạ thế nhằm phục vụ cấp điện cho các phụ tải đặc biệt lớn. Trạm này sử dụng đế thép, bê tông hay vật liệu khác.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Trạm biến áp hợp bộ Kiosk kết cấu kín, compact, được chế tạo sử dụng ngoài trời để phân phối điện an toàn, tin cậy, mỹ quan và tính kinh tế cao do tiết kiệm không gian và diện tích chiếm dụng. Trạm kiosk đặc biệt phù hợp cho sử dụng với hệ thống phân phối điện thành thị, cho các khu công nghiệp, đô thị mới, khu dân cư, các phụ tải công trình công cộng, toà nhà thương mại, công nghiệp, xây dựng, giao thông. Đồng thời, do kết cấu trạm kín, nên tuổi thọ thiết bị cao dưới các điều kiện khí hậu nhiệt đới nóng ẩm của nước ta.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty CP tập đoàn đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á

TRẠM THỬ VĨA GHI SỐ AWT-01 (HỆ THỐNG ĐO LƯỜNG VÀ PHÂN TÍCH CHO NGÀNH DẦU KHÍ)

Mã số: VN3320/1340

Mô tả quy trình CN/TB: Các tính năng của trạm thử vĩa ghi số: - Cho phép xác định các tham số vĩa, trừ lượng và chế độ khai thác tối ưu, phục vụ quá trình xử lý giếng. **Thiết bị đo các tham số bề mặt:** Trạm thử vĩa đo các tham số bề mặt đồng thời với việc đo nhiệt độ và áp suất đáy giếng. Các tham số bề mặt bao gồm: áp suất miệng giếng, áp suất bình tách, chênh áp bậc đệm, áp suất khí quyển, nhiệt độ khí quyển, nhiệt độ miệng giếng, nhiệt độ bình tách, nhiệt độ đường khí, mức dầu trong thùng đo, lưu lượng dầu. - Hệ thống hoạt động 24/24h; - Khả năng mở rộng và nâng cấp dễ dàng; - Đặt chuông báo động khi giá trị đo nằm ngoài dải bình thường. **Thiết bị đo áp suất đáy giếng** - Thiết bị đo nhiệt độ và áp suất đáy giếng làm việc ở điều kiện tới 177°C và 16Kpsi; - Độ chính xác của phép đo; + Áp suất: 0,024% F.S + Nhiệt độ: 0,15% F.S - Cho phép lập trình đặt nhiều bước ghi số liệu khác nhau; - Số liệu đo được đọc và hiển thị trên máy tính qua cổng RS232.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5247: Khai thác khoáng sản dầu và khí đốt, 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Tự động hoá toàn bộ quá trình đo và xử lý số liệu thử vĩa. Trạm đã thay thế cho qui trình thử vĩa lạc hậu, ghi chép số liệu bằng tay và xử lý số liệu bằng đồ thị trên giấy; Bước ghi số liệu thời gian thực thay đổi trong khoảng rộng (0.1 sec-10h); Trạm thử vĩa ghi số AWT-01 có độ chính xác cao trong quá trình đo và xử lý số liệu đảm bảo an toàn cho người sử dụng; Xử lý được nhiều mô hình giếng; Trạm thử vĩa ghi số AWT-01 được thiết kế thuận tiện. Trạm bao gồm 01 container chứa thiết bị đo, đồng thời là nơi làm việc, sinh hoạt cho người trực trạm. Trong trạm gồm có giường nghỉ, tủ sách, điều hoà nhiệt độ, tủ đựng dụng cụ. Trạm được lót lớp gỗ, lớp cách nhiệt amiăng, cửa thoát hiểm. Có một ngăn đệm nhỏ bên ngoài dùng để lắp đặt máy quay ly tâm tách dầu, khí, nước và thiết bị đo trong tỉ trọng dầu, khí; Công cụ nhập, xuất, in báo cáo thuận tiện; Hỗ trợ phong chữ UNICODE.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá cả thiết bị và chi phí lắp đặt phụ thuộc vào cấu hình cụ thể của hệ thống.

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Tư vấn Đầu tư và Phát triển Công nghệ (AIC), thuộc Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc phòng

TỦ ĐẦU DÂY NGOÀI TRỜI

Mã số: VN31/1583

Mô tả quy trình CN/TB: Có tài liệu hướng dẫn vận hành, lắp đặt của nhà sản xuất. Quý khách hàng vui lòng liên hệ với nhà sản xuất Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành hạ so với ngoại nhập - Dễ dàng lắp đặt, thay thế

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty CP tập đoàn đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á

TỦ ĐIỆN HẠ THỂ

Mã số: VN3120/1463

Mô tả quy trình CN/TB: - Tủ điện hạ thể sử dụng cho phân phối điện hạ thể tại các trạm biến áp phân phối cho ngành điện tại các khu vực đô thị và nông thôn, và tại trung tâm phụ tải của các khách hàng công nghiệp, xây dựng và công cộng, thương mại. - Tủ điện hạ thể có thể được lắp đặt ngoài trời hoặc trong nhà tùy theo vị trí, yêu cầu sử dụng. Với mục tiêu cấp điện an toàn, tin cậy và hiệu quả, đồng thời các điểm mấu chốt trong hệ thống phân phối hệ hạ áp, tủ điện hạ thể được thiết kế với nhiều tính năng theo yêu cầu cấp điện của phụ tải như: phục vụ phân phối điện, vận hành thao tác, bảo vệ và điều khiển, đo đếm, chống tổn thất, quản lý phụ tải... - Tủ được cấu thành từ các phần tử bảo vệ và điều khiển chuyên dụng chính như máy cắt tự động, aptômát, cầu chì, cầu dao, đo đếm, hiển thị, điều khiển...

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Tủ điện hạ thể sử dụng cho phân phối điện hạ thể tại các trạm biến áp phân phối cho ngành điện tại các khu vực đô thị và nông thôn, và tại trung tâm phụ tải của các khách hàng công nghiệp, xây dựng và công cộng, thương mại.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty CP tập đoàn đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á

TỦ MÁY CẮT TRUNG THỂ VAMIX 24KV

Mã số: VN31/1584

Mô tả quy trình CN/TB: Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành hạ so với nhập ngoại - Dễ dàng lắp đặt, thay thế

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty CP tập đoàn đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á

TỦ PLC

Mã số: VN31/1582

Mô tả quy trình CN/TB: Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ so với nhập ngoại Dễ lắp đặt, thay thế

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty CP tập đoàn đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á

GIAO THÔNG VẬN TẢI

BÁNH XE BĂNG TẢI CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN341/1684

Mô tả quy trình CN/TB: Sản xuất trên máy ép phun nhựa có sử dụng chất liệu nhựa kỹ thuật PU đặc biệt, tạo cho bánh xe có khả năng chịu tải trọng cao, độ ma sát lớn, ít bị mài mòn

Lĩnh vực áp dụng: 5543: Chế tạo ô tô

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 150.000 đồng/chiếc

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH sản xuất và thương mại ABC

CẢI TIẾN XE LĂN CHẠY BẰNG ẮC QUI

Mã số: VN3542/1839

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hợp lý, dễ gia công

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Lê Anh Tài

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT MEN FRIT CERAMIC

Mã số: VN2430/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nguyên liệu là khoáng chất trong nước. Men được nấu trong lò quay đốt bằng dầu F.O - sau khi nóng chảy được Frit hoá trong nước lạnh.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Giá chỉ bằng 20% nhập ngoại. Dùng nguyên liệu hoàn toàn trong nước.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 700 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: Theo qui mô đầu tư cụ thể; Phí đào tạo: 150 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng sau khi nghiệm thu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

DÂY CÔNG TƠ MÉT XE MÁY

Mã số: VN35412/1669

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN 09:2004

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Bản quyền: Năm: 2004

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty liên doanh VINA SIAM

DÂY E XE MÁY

Mã số: VN35412/1670

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN 7237:2003

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Năm: 2004

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty liên doanh VINA SIAM

DÂY GA XE MÁY

Mã số: VN35412/1666

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN 7237:2003

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Năm: 2004

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty liên doanh VINA SIAM

DÂY PHANH XE MÁY

Mã số: VN35412/1663

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: phù hợp với TCVN 7237:2003

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty liên doanh VINA SIAM

ĐĨA XÍCH XE MÁY

Mã số: VN35412/1665

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN 6374:1998 và 22 TCN 298-02

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Năm: 2004

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty liên doanh VINA SIAM

GIẢM XÓC SAU XE GẮN MÁY

Mã số: VN35412/1667

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN 04:2004

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty liên doanh VINA SIAM

HỆ THỐNG GÁ LẮP RÁP VÀ HÀN VỎ XE ÔTÔ DU LỊCH

Mã số: VN341/1393

Mô tả quy trình CN/TB: - Vỏ xe ô tô du lịch được hàn từ nhiều mảnh tôn dập sẵn theo hình dạng. Hệ thống gá dùng để định vị chính xác vị trí tương quan các miếng tôn, cho việc hàn chúng thành loại vỏ xe tương ứng; - Công suất: 3-5 vỏ/giờ; - Tiêu chuẩn đạt được: TCNN.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 4545: Thiết bị hàn điện, 5543: Chế tạo ô tô, 8135: Hàn

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ bằng 40% giá thiết bị nhập ngoại; Độ chính xác đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 200.000 - 350.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng đến 5 năm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

MÁ PHANH XE MÁY

Mã số: VN35412/1668

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN 19:2004

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty liên doanh VINA SIAM

PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐA CHỨC NĂNG CHO NGƯỜI CAO TUỔI VÀ TÀN TẬT

Mã số: VN354/1661

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ tới 50% so với giá ngoại nhập, dễ chế tạo và thao tác

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Chế biến nông sản và Phát triển nông nghiệp

ROBOCAR BỤNG BÊ THÙNG RÁC NHIỄM KHUẨN, NHIỄM ĐỘC, NHIỄM XẠ.

Mã số: VN341054/1637

Mô tả quy trình CN/TB: Đạt TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 5543: Chế tạo ô tô, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành hạ, dễ lắp đặt, vận hành thiết bị

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu kỹ thuật Tự động hoá, ĐHBK - HN

ROBOCAR CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN341054/1634

Mô tả quy trình CN/TB: Có tài liệu và catalog chi tiết của nhà sản xuất, Quý khách hàng quan tâm vui lòng liên hệ trực tiếp với nhà sản xuất để biết thêm chi tiết. Đạt TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 5543: Chế tạo ô tô

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ, dễ lắp đặt, vận hành

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu kỹ thuật Tự động hoá, ĐHBK - HN

ROBOCAR PHUN HOÁ CHẤT PHÒNG DỊCH

Mã số: VN341054/1636

Mô tả quy trình CN/TB: Đạt TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 5543: Chế tạo ô tô, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ, dễ dàng lắp đặt, vận hành thiết bị

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu kỹ thuật Tự động hoá, Đại học Bách khoa Hà Nội

TÀU KHÁCH HAI THÂN VỎ HỢP KIM NHÔM ST 180

Mã số: VN3511/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Lĩnh vực áp dụng: 5545: Chế tạo tàu thuyền

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 38 tỷ VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại nơi sử dụng hàng hoá

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty 189 - Quân khu III

TÀU KHÁCH VỎ HỢP KIM NHÔM ST 182

Mã số: VN3511/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5545: Chế tạo tàu thuyền

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 9 tỷ VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại nơi sử dụng hàng hoá

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty 189 - Quân khu III

XE MÁY HAI BÁNH ESPECIAL ĐỘNG CƠ DAEMU 100C

Mã số: VN3541/1671

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp; Năm: 2003

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 01 năm hoặc 10.000 km

Đơn vị chào bán: Công ty liên doanh VINA SIAM

XÍCH XE MÁY

Mã số: VN35412/1664

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN 7058:2002

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy
Mức độ phát triển: Thương mại hoá
Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2004
Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận
Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng
Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Công ty liên doanh VINA SIAM

XUÔNG CAO TỐC VỎ HỢP KIM NHÔM ST 450

Mã số: VN3511/1

Lĩnh vực áp dụng: 5545: Chế tạo tàu thuyền
Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp; Thuận tiện cho việc sửa chữa, bảo hành
Mức độ phát triển: Thương mại hoá
Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo
Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại nơi sử dụng hàng hoá
Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Công ty 189 - Quân khu III

XUÔNG CAO TỐC VỎ HỢP KIM NHÔM ST 660

Mã số: VN3511/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;
Lĩnh vực áp dụng: 5545: Chế tạo tàu thuyền
Mức độ phát triển: Thương mại hoá
Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo
Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu đồng VN)
Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại nơi sử dụng hàng hoá
Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Công ty 189 - Quân khu III

XUÔNG CAO TỐC VỎ HỢP KIM NHÔM ST 750CN

Mã số: VN3511/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;
Lĩnh vực áp dụng: 5545: Chế tạo tàu thuyền
Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo
Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1 tỷ VNĐ
Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại nơi sử dụng hàng hoá
Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Công ty 189 - Quân khu III

LĨNH VỰC KHÁC

BẢN ĐỒ ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH HỒ CHỨA NƯỚC TỶ LỆ 1/10.000

Mã số: VN22113/1750

Lĩnh vực áp dụng: 3727: Thuỷ văn lục địa, 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước, 4435: Thuỷ năng

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Đoàn địa chất thuỷ văn - Địa chất công trình 707

BẢN ĐỒ ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH TỶ LỆ 1/50.000

Mã số: VN22113/1749

Lĩnh vực áp dụng: 3859: Kỹ thuật và công nghệ công tác thăm dò địa chất, 3727: Thuỷ văn lục địa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Đoàn địa chất thuỷ văn - Địa chất công trình 707

BẢN ĐỒ ĐỊA CHẤT THUỶ VĂN TỶ LỆ 1/50.000

Mã số: VN22113/1749

Lĩnh vực áp dụng: 3727: Thuỷ văn lục địa, 3859: Kỹ thuật và công nghệ công tác thăm dò địa chất

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Đoàn địa chất thuỷ văn - Địa chất công trình 707

BẢN ĐỒ NƯỚC NGẦM TỶ LỆ 1/25.000

Mã số: VN22113/1747

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước, 7094: Sử dụng tổng hợp và bảo vệ tài nguyên nước

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Đoàn địa chất thuỷ văn - Địa chất công trình 707

BẢN ĐỒ QUẢN LÝ NƯỚC NGẦM TỶ LỆ 1/25.000

Mã số: VN22113/1748

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước, 7094: Sử dụng tổng hợp và bảo vệ tài nguyên nước, 82: Tổ chức và quản lý

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Đoàn địa chất thuỷ văn - Địa chất công trình 707

BÁNH QUY CÓ BỔ SUNG CANXI

Mã số: VN15820/1821

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu → Trộn đều → Cán bột → Ép thành bánh → Sấy chín → Phun hương liệu & bảo quản → Đóng gói → Thành phẩm. Đạt TCVN, Nguyên liệu trong nước. Giá thành so với các sản phẩm cùng loại do các công ty trong nước sản xuất là tương đương. Thành phần : Bột mỳ, đường kính, sữa bột, bơ, vừng, bột nở, muối canxi, hương liệu Ca : 400 - 500 mg/100g sản phẩm Dựa vào nhu cầu dinh dưỡng của người VN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6535: Công nghiệp bánh kẹo

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 08 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Viện Dinh Dưỡng

BÁNH QUY CÓ BỔ SUNG SẮT VÀ KẼM

Mã số: VN15820/1822

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu → Cán bột → Ép thành bánh → Sấy chín → Phun hương liệu & bảo quản → Đóng gói → Thành phẩm. Đạt TCVN, Đạt tiêu chuẩn cơ sở, nguyên liệu trong nước. Thành phần : Bột mỳ, đường kính, sữa bột, bơ, bột nở, muối sắt, muối kẽm, hương liệu Fe : 12,5 - 15,5 mg/100g sản phẩm Zn : 12,5 - 15,5 mg/100g sản phẩm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6535: Công nghiệp bánh kẹo

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 06 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Viện Dinh Dưỡng

BÁNH QUY CÓ BỔ SUNG SẮT VÀ VITAMIN A

Mã số: VN15820/1818

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu → Cán bột → Ép thành bánh → Sấy chín → Phun hương liệu & chất bảo quản → Đóng gói → Thành phẩm. Đạt TCVN, Nguyên liệu trong nước. Giá thành so với các sản phẩm cùng loại do các công ty trong nước sản xuất là tương đương. Nguyên liệu : Bột mỳ, đường kính, sữa bột, bơ, bột nở, muối sắt, vitamin A, hương liệu Hàm lượng sắt và kẽm: Fe : 10,5 - 13,5 mg/100g sản phẩm Vit.A : 1900 - 2300 UI/100g sản phẩm Dựa vào nhu cầu dinh dưỡng của người Việt Nam, và thực tế sự thiếu hụt các vi chất này trong khẩu phần của người VN, theo điều tra của Viện Dinh Dưỡng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6535: Công nghiệp bánh kẹo

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 06 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Viện Dinh Dưỡng

BẢO QUẢN TRỨNG GIA CẦM THƯƠNG PHẨM TRONG MÔI TRƯỜNG KIỀM

Mã số: VN1513/1361

Mô tả quy trình CN/TB: + Mô tả qui trình công nghệ: - Trứng gà sau khi đẻ 24 - 48 giờ được thu gom về vệ sinh vỏ ngoài, loại bỏ quả dập, nứt, vỏ vôi quá mỏng. - Môi trường bảo quản: dung dịch kiềm + 6,5% muối ăn, độ pH 9,5 -10 - Ngâm trứng gà vào môi trường dung dịch, có thể bảo quản trong điều kiện nhiệt độ tự nhiên (phòng) được 35 - 40 ngày, chất lượng tốt, đơn vị Haugh đạt 68 - 75 trong khi đối chứng chỉ đẻ được 6 - 7 ngày đơn vị Haugh đã giảm xuống dưới 60. + Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm, 6561: Sản xuất trứng và sản phẩm trứng

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, dễ áp dụng, có thể áp dụng được ở mọi nơi, không phải dùng điện, dụng cụ mua sắm rẻ tiền. Nếu so với bảo quản lạnh thì thiết bị mua của nước ngoài đắt mà chỉ có thể thực hiện được ở nơi có điện; Môi trường bảo quản còn có ưu điểm diệt được vi khuẩn trên vỏ trứng.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Chăn nuôi

BỘT ĐẠM CỐC

Mã số: VN156122/1820

Mô tả quy trình CN/TB: Có tài liệu về quy trình sản xuất Bột đậm Cóc , Quý khách hàng vui lòng liên hệ với nhà Sản Xuất để biết thêm chi tiết . Đạt TCVN Đạt TC cơ sở, số 1244/2002/CBTC – YT, Thành phần của sản phẩm (trong 100g) - Protein : 40 - 50g - Lipid : 13 -17g - Gluxit : 10 - 11g

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: Nguyên liệu trong nước, giá thành cạnh tranh

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 09 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Viện Dinh Dưỡng

BỘT DINH DƯỠNG BỔ SUNG ĐA VI CHẤT VÀ MEN AMILAZA (BỘT GIÀU NĂNG LƯỢNG - VI CHẤT)

Mã số: VN156122/1824

Mô tả quy trình CN/TB: - Giai đoạn 1 : Ép đùn : Gạo tẻ được trộn với các ngũ cốc như đậu nành, vừng đã sấy khô, bóc vỏ sau đó hợp gạo và đỗ đã được ép đùn với tốc độ quay của trục ép đùn là 500 vòng/phút, công suất 30kg/h - Giai đoạn 2: Nghiền phối ép đùn thành bột mịn - Giai đoạn 3: Trộn hỗn hợp : Bột ép đùn được trộn premix và men amilaza, đường, sữa, hương liệu ở máy trộn nhỏ có năng suất 3kg/mẻ. Sau đó bột được đưa vào máy trộn lớn để đóng gói : năng suất 10kg - 15kg /mẻ - Giai đoạn 4: Bột được đóng gói bằng máy tự động trong túi phức hợp với trọng lượng 250kg/gói Đạt TCVN Nguyên liệu (đều có tại VN): - Gạo tẻ - Đậu tương, đậu xanh, vừng, - Sữa - Men amilaza - Premix vitamin và khoáng chất - Hương liệu

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Viện Dinh Dưỡng

CÁC ẢNH CHỤP CÔNG TRÌNH GIÉNG KHOAN KHAI THÁC NƯỚC NGẦM VÙNG LÂM ĐỒNG

Mã số: VN41001/1750

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước, 7094: Sử dụng tổng hợp và bảo vệ tài nguyên nước

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Đoàn địa chất thủy văn - Địa chất công trình 707

CHẾ BIẾN SÚP THỊT GÀ

Mã số: VN1589/1362

Mô tả quy trình CN/TB: - Thịt gà làm sạch, nấu chín qua hơi nước, rút xương, tách bỏ da, mỡ; - Thịt gà tạo viên, sấy khô, độ ẩm dưới 12%; - Xương gà ninh nhừ, lấy nước cốt, loại bỏ mỡ, nấu thành dịch cốt cô đặc bổ sung hương vị tạo viên Aroles; - Tinh bột, bột ngô, bột gạo, một số tinh bột khác; - Phối hợp một số dạng khô của củ, quả, nấm hương; - Phối hợp các thành phần theo tỷ lệ; - Cân định lượng, bao gói 25g cho 200ml nước; - Bảo quản dự trữ -> xuất xưởng. Công xuất: tùy thuộc vào mô hình sản xuất Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Hương vị thơm ngon, hấp dẫn, thuận tiện cho tiêu dùng là thực phẩm dự trữ và phục vụ các bữa ăn nhanh phù hợp với nếp sống công nghiệp.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm

Ưu điểm của CN/TB: Dễ áp dụng, chất lượng cao, an toàn, phù hợp với thị hiếu tiêu dùng của người Việt Nam. Giá rẻ, hiệu quả kinh tế cao.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Chăn nuôi

CHẾ PHẨM VÀ QUI TRÌNH SẢN XUẤT T-VECTOR ĐỂ NHÂN DÒNG GEN TRỰC TIẾP

Mã số: VN1589/1431

Mô tả quy trình CN/TB: Các vector được nhân lên qua vi khuẩn E-coli được tinh sạch, sau đó được xử lý bằng hai bước với các enzym đặc hiệu nhằm tạo ra loại vector hở có đầu trở 3' (gọi là T-vector). Các T-vector sau đó được tinh sạch và được dùng cho việc nhân dòng trực tiếp các đoạn ADN (gen) được khuếch đại bằng PCR. Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 34: Sinh học

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình đơn giản, chất lượng chế phẩm ổn định, giá thành rẻ hơn giá nhập ngoại.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000 USD (mười ngàn đô la Mỹ); Phí đào tạo: 1.000 USD (một ngàn đô la Mỹ); Phí tư vấn kỹ thuật: 500 USD (năm trăm đô la Mỹ)

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 tháng (đảm bảo tiếp cận hoàn toàn công nghệ, tạo ra sản phẩm tốt.

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CHỐNG BẮM VÔI VÀ GIỈ ĐƯỜNG ỐNG CVG-703

Mã số: VN747014/1441

Mô tả quy trình CN/TB:

- Đặc điểm của CVG-703

Dùng phương pháp điện từ trường tần số cao, không dùng hoá chất, không gây tác hại đến môi trường, không làm thay đổi chất lượng nước, không chi phí lắp đặt, ít tiêu thụ điện năng. Có khả năng điều chỉnh tùy theo ống dẫn là kim loại hay nhựa, tùy theo yêu cầu không cho đóng cặn, tùy theo trị số pH của nước

- Thông số kỹ thuật

Khối lượng nước xử lý: 5 mét khối/giờ Đường kính ống tối đa: 4 cm Điện nguồn: 220 V, 50 Hz Công suất tiêu thụ: 1,5W

- Ứng dụng

Chống đóng cặn vôi và gỉ trong đường ống dẫn nước và các dung dịch

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn thiết bị nhập ngoại; Chính xác, sửa chữa nhanh chóng, dễ dàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp:

Đơn vị chào bán: Phòng Điện tử ứng dụng- Phân viện Vật lý TP.Hồ Chí Minh

CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ CUNG CẤP DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ ĐỒNG BỘ SẢN XUẤT TINH BỘT SẮN

Mã số: VN1561/1638

Mô tả quy trình CN/TB:

Quy trình công nghệ sản xuất tinh bột sắn: Tiếp nhận nguyên liệu → Nạp liệu, rửa và loại bỏ tạp chất → Chặt, mài (nghiền) củ sắn → Chiết xuất tinh bột → Lọc và làm sạch sữa bột → Cô sữa bột → Ly tâm tách nước khỏi tinh bột → Sấy tinh bột và đóng bao → Làm trắng tinh bột → Xử lý môi trường. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Ưu điểm của CN/TB: Được chế tạo trong nước nên giá thành rẻ. Phù hợp với điều kiện sử dụng tại Việt Nam.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1 tỷ VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 10 tỷ VNĐ; Phí đào tạo: 500.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy sản xuất phụ tùng xe máy

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT HIBISCUS (BÔNG BỤT GIẤM)

Mã số: VN1595/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Năng suất: 2.000 lít/ngày (khoảng 10.000 chai loại 200ml). Quy trình công nghệ: Nguyên liệu → Xử lý → Nghiền → Trích ly → Lọc → Phôi trộn → Rót Chai → Thanh trùng → Bảo ôn → Thành phẩm. Sản phẩm đảm bảo chất lượng trong 3-6 tháng

Lĩnh vực áp dụng: 6541: Công nghiệp lên men, 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Tận dụng được các loại axit hữu cơ, vitamin và chất màu tự nhiên có trong nguyên liệu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20-50 triệu đồng (Tuỳ thuộc vào năng suất); Giá máy móc thiết bị: 200-250 triệu đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ BẢO QUẢN MĂNG TƯƠI QUY MÔ NHỎ

Mã số: VN15331/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công nghệ bảo quản măng tươi quy mô nhỏ (dùng cho các hộ gia đình ở miền núi). Công nghệ có 3 khâu chính: - Sơ chế măng tươi, - Bảo quản măng tươi bằng phương pháp đóng hộp - Bảo quản măng tươi bằng phương pháp lên men lactic.

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 6541: Công nghiệp lên men

Ưu điểm của CN/TB: Dễ áp dụng cho quy mô hộ gia đình; chất lượng đảm bảo để phục vụ cho sản xuất nguyên liệu; đúng tiêu chuẩn sản xuất an toàn thực phẩm.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 15-20 triệu; Phí đào tạo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ BẢO QUẢN RAU QUẢ BẰNG PHƯƠNG PHÁP LÝ, SINH HỌC BẰNG OZONE VÀ LONGLIFE

Mã số: VN15331/1448

Mô tả quy trình CN/TB:

Tóm tắt quy trình: - Xử lý rau quả bằng cơ học, làm sạch - Tiệt trùng bằng khí ozone - Bảo quản bằng dung dịch sinh học hữu cơ (longlife) - Đóng gói, Công suất: 10 tấn/ ngày, Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ; Thiết bị và nguyên liệu sẵn có tại Việt Nam; Không độc hại với con người và gia súc

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000 VNĐ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Sinh học Nông nghiệp ABC

CÔNG NGHỆ BẢO QUẢN RAU QUẢ, TRÁI CÂY TƯƠI BẰNG CHẾ PHẨM SINH HỌC TỪ CHITOSAN, KHÔNG ĐỘC HẠI

Mã số: VN1533/1408

Mô tả quy trình CN/TB: Từ nguyên liệu chitosan dùng trong thực phẩm do chúng tôi cung cấp, sẽ tạo ra chế phẩm sinh học để tạo màng trên trái cây, rau quả. Đã có công nghệ bảo quản trái cây tươi từ khâu thu hái đến khi bán sản phẩm ra ngoài thị trường - Công suất tính theo ca: Tuỳ theo qui mô sản xuất khách hàng yêu cầu - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: tạo màng sinh học không độc hại, dùng an toàn cho người, giữ ẩm cho trái cây, rau quả tươi lâu, hạn chế hô hấp trên vỏ nên trái cây lâu chín, lâu bị khô nhăn, chống nấm mốc

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Tương đối đơn giản, đầu tư không nhiều; Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; Thích hợp cho việc sản xuất công nghiệp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết; Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 70.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: Tuỳ theo qui mô của bên mua, có thể đặt gia công, chế tạo trong nước; Phí đào tạo: 15.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 10.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000 VNĐ; Chi phí khác: đáp ứng

Thời gian và hình thức bảo hành: Thực hiện 3 đợt bảo quản trái cây, rau quả liên tục đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN CÁC LOẠI NẤM SẤY KHÔ, NẤM MUỐI, NẤM ĐÓNG LỌ, NẤM ĐÓNG HỘP

Mã số: VN15331/1412

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Nấm ăn, nấm dược liệu được thu hái đúng độ tuổi, đạt tiêu chuẩn chất lượng để chế biến. Nấm sấy khô các loại: Nấm sò, nấm mộc nhĩ, nấm Linh chi, nấm Trân châu. Nấm muối các loại: Nấm mỡ, nấm rom Nấm đóng hộp, nấm đóng lọ: Từ nấm mỡ tươi, nấm rom tươi, nấm mỡ muối, nấm rom muối.

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Đầu tư thiết bị trong nước, giá rẻ; Trình độ công nghệ phù hợp với địa phương

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Thỏa thuận theo quy mô của cơ sở sản xuất chế biến. Chào bán công nghệ từng phần hoặc trọn gói cả cung ứng thiết bị, đào tạo và tư vấn kỹ thuật

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành sản phẩm đạt tiêu chuẩn kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Sinh học thực vật- Viện Di truyền Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN CÁC LOẠI RƯỢU: RƯỢU VANG SORI, RƯỢU NẾP, RƯỢU NHÀU

Mã số: VN1594/1787

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Đảm bảo chất lượng, giá thành hợp lý

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: SP: Rượu vang sori: 25.000VNĐ/chai 1lít, rượu nếp: 15.000VNĐ/chai 1lít, rượu nhàu: 17.000VNĐ/chai 1lít

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Cơ sở rượu Bình Phú

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN MỠ CÁ BASA VÀ CÁ DA TRƠN THÀNH SẢN PHẨM THỰC DƯỠNG CÓ LỢI CHO PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ VÀ CHỐNG CLESTEROL, BỆNH TIM

Mã số: VN1513/1166

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Quy trình công nghệ: Mỡ cá → Rửa → Ép → Lọc → Khử mùi → Đóng chai, đóng gói. Quy cách sản phẩm tạo ra: dầu ăn từ mỡ đạt TCVN; Công suất: tùy theo yêu cầu Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: có omêga 3, omêga 6.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản; thiết bị toàn bộ do Việt Nam chế tạo

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 25 triệu; Giá máy móc thiết bị: 2,5- 5,5 tỷ; Phí đào tạo: 20 triệu; Phí chuyển giao bí quyết: 50 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu; Chi phí khác: Có thể thiết kế trang thiết bị với quy mô nhỏ hơn theo yêu cầu khách hàng. Có thể liên

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sứ Khoẻ Vàng

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN RƯỢU VANG, TRÀ, MÚT, NƯỚC CỐT HOA QUẢ (SIRÔ) TỪ VỎ ĐÀI QUẢ HIBISCUS SABDARIFFA

Mã số: VN1593/1591

Mô tả quy trình CN/TB: Đạt TCVN, So với các loại quả khác: Kinh tế hơn ở nhiều mặt (cây ngắn ngày, bảo quản dễ, tiện lợi...)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra sản phẩm mới rẻ hơn, có nhiều chức năng chữa bệnh, có lợi nhiều mặt cho xã hội.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhận hiệu thương mại; Kiểu dáng công nghiệp; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 200.000.000 VND; Phí đào tạo: 10.000.000 VND; Phí chuyển giao bí quyết: 200.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần rượu vang Hapro thảo mộc

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN: KẸO DỪA, KẸO CHUỐI, BÁNH PHÒNG MÌ

Mã số: VN1584/1786

Mô tả quy trình CN/TB: - Cốt dừa, nha, đường → Hoà tan → Quậy cô đặc từng chảo (khoảng 10kg/chảo) → Sản phẩm kẹo - Chuối tươi xay → Hoà đường, cốt dừa → Quậy đến khi đặc lại → Kẹo chuối - Mì (sắn) xôi chín → Xay → Quậy → Cán → Phơi → Bánh phòng mỳ - Công suất: Kẹo dừa: 500kg/ngày

Kẹo chuối: 300kg/ngày, Bánh phòng mỳ: 500kg/ngày

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6535: Công nghiệp bánh kẹo

Ưu điểm của CN/TB: Giá cả rẻ, dễ tiêu thụ, mẫu mã đẹp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: SP: Kẹo chuối tươi: 8.200VNĐ/gói 425gr, 6.800VNĐ/gói 400gr, 5.200VNĐ/gói 300gr; Bánh phòng đặc biệt: 14.000VNĐ/gói, 10.300VNĐ/gói...

Thời gian và hình thức bảo hành: Kẹo: 1 năm, bánh phòng: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Doanh nghiệp tư nhân Thiên Long

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO ĐẬP NGĂN BẰNG CAO SU ĐỂ TẠO THÀNH HỒ CHỨA

Mã số: VN45241/1506

Mô tả quy trình CN/TB:

Lòng sông, suối được tính toán xác định dung tích chứa hiệu dụng, thiết kế đập dâng bằng qua suối gồm: một móng bê tông đặt dưới lòng suối, bên trên móng có gắn chét trong bê tông một hàng bu-loong bằng sắt không rỉ. Một túi bằng màng cao su chịu lực được neo vào móng bê tông và kín nước. Bên trong móng bê tông có lắp đặt một hệ thống cấp, xả nước cho túi cao su. Khi nước được bơm vào, túi cao su sẽ phình ra và dâng lên tạo ra đập ngăn; khi hút nước ra khỏi túi, túi sẽ xẹp xuống sát đáy sông và không làm cản trở dòng chảy khi có lũ

Công suất: Theo khả năng tích nước của lòng suối. Để đạt được hiệu suất kinh tế, dung tích hữu dụng tối thiểu phải đạt 10.000 mét khối và tối đa không quá 50.000 mét khối

Tiêu chuẩn đạt được: Túi cao su đạt TC tương đương với TC Trung Quốc

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 67: Xây dựng. Kiến trúc, 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ so với ngoại nhập; Công nghệ trong nước nên thuận lợi khi tư vấn, đào tạo và bảo hành; Có thể tư nhân hoá ngành thủy lợi, thủy điện và cấp nước ở qui mô nhỏ; Bảo vệ môi trường

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Chi phí khác: Tổng chi phí: 300.000.000 VNĐ bao gồm License, khảo sát thiết kế, móng bê tông, túi cao su, phụ trợ, tập huấn và tư vấn, quản lý

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành công trình: 2 năm; Túi cao su: 10 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện nghiên cứu cao su Việt Nam

CÔNG NGHỆ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG THỊT LỢN QUA CÔNG NGHỆ ADN

Mã số: VN1511/1

Mô tả quy trình CN/TB: Lợn mang gen Halothan, dễ bị Stress, thịt lợn bị nhão, nhạt màu, phẩm chất kém. Sử dụng công nghệ nhân gen (PCR) để xác định gen Halothan gây chất lượng thịt kém

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Đơn vị chào bán: Viện Chăn nuôi

CÔNG NGHỆ ĐIỀU ÁP NƯỚC SINH HOẠT

Mã số: VN41001/1743

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tỉnh Long An

CÔNG NGHỆ LỌC NƯỚC SINH HOẠT

Mã số: VN41001/1742

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tỉnh Long An

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BƠ NHÂN TẠO

Mã số: VN1543/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tính theo ca: 100-150 kg/mẻ, Thông số kỹ thuật khác: Có các thành phần dinh dưỡng phù hợp và các chỉ tiêu cảm quan, màu sắc, mùi vị tương tự các sản phẩm khác có trên thị trường Dầu mỡ động thực vật, dầu hydro hoá, sữa bò lên men, các gia vị → trộn chất nhũ hoá → khuấy cao tốc và gia nhiệt → làm lạnh sản phẩm → nghiền ép bơ đóng gói → xuất bán.

Lĩnh vực áp dụng: 6565: Công nghiệp bơ - mỡ

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ và thiết bị do đơn vị nghiên cứu chế tạo nên giá thành giảm 50% so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: theo thỏa thuận, tùy theo công suất máy

Thời gian và hình thức bảo hành: miễn phí 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁC LOẠI CHITIN VÀ CHITOSAN TỪ VỎ THỦY HẢI SẢN (TÔM, CUA, MAI, MỰC), ĐẶC BIỆT LOẠI CHITOSAN DÙNG TRONG Y TẾ VÀ THỰC PHẨM

Mã số: VN152018/1410

Mô tả quy trình CN/TB: Dư phẩm thủy hải sản (vỏ tôm, cua, mai mực) nhặt rửa sạch, tiến hành loại bỏ các muối vô cơ, loại bỏ protein và các tạp chất, rửa sạch, sấy khô, thu được chitin, tiếp tục quá trình

chuyển hoá hoá học sẽ thu được vật liệu chitosan - Công suất tính theo ca: theo qui mô khách hàng yêu cầu (từ 100 kg/1 năm - 100 tấn/1 năm) - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Có nhiều loại chitin/chitosan khác nhau để dùng trong các lĩnh vực khác nhau: + Dùng trong nông nghiệp + Dùng trong công nghiệp (xử lý nước thải và làm trong nước sinh hoạt) + Dùng trong y tế và thực phẩm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 76: Y học và y tế, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Nguyên liệu nguồn gốc thiên nhiên, là dư phẩm của ngành chế biến thủy hải sản, sẵn có, rẻ tiền; Công nghệ đơn giản, dễ thực hiện, đầu tư không nhiều, thiết bị chế tạo được ở trong nước; Có thể sản xuất ra nhiều loại sản phẩm chitin, chitosan dùng cho các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent; Năm: 1997

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ (tuỳ theo qui mô sản xuất); Giá máy móc thiết bị: khoảng 1,5 tỷ đồng; Phí đào tạo: 20.000.000 - 30.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 15.000.000 VNĐ - 20.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000 VNĐ; Chi phí khác

Thời gian và hình thức bảo hành: Đảm bảo 3 mẻ sản xuất liên tục cho ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁC LOẠI NƯỚC CANH (NƯỚC SỐT, NƯỚC LÈO) ĐÓNG BAO VỎ TRÙNG

Mã số: VN15139/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tính theo ca: 5.000 - 20.000.000sp/giờ Thông số kỹ thuật khác: Sản phẩm vô trùng, bảo quản trên 3 tháng ở nhiệt độ thường không hư hỏng Thịt cá, xương... → phối chế gia vị → hầm kỹ → lọc nước cốt → điều vị → đóng gói → thanh trùng → xuất bán

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm, 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra sản phẩm đa dạng, phục vụ cho nhu cầu của người dân. Giảm công sức và thời gian chế biến của mọi người. Thiết bị và công nghệ do đơn vị tự chế tạo nên giá thành giảm, chi phí bằng 50% so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 90 - 250 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: miễn phí 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM CHIÊN DẦU CHÂN KHÔNG

Mã số: VN153323/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Năng suất: 3- 10kg/h. Nguyên liệu (rau, củ tươi, đậu, lạc, điều, khoai tây, khoai lang, khoai môn, sắn) → lựa chọn → làm sạch → thanh trùng → công nghệ sinh học → chiên chân không → làm khô → gia vị → tách dầu → lựa chọn → kiểm tra → bao bì → thành phẩm. Trên cùng một dây chuyền có thể tạo ra nhiều sản phẩm khác nhau, Sử dụng công nghệ vi sinh

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra nhiều loại sản phẩm khác nhau trên cùng một dây chuyền; Sử dụng công nghệ vi sinh; Thời gian chế biến nhanh, giữ được nguyên giá trị dinh dưỡng, vitamin, màu sắc tự nhiên

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 500 triệu đồng kể cả phí đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẤT MÀU XANH NGUỒN GỐC THIÊN NHIÊN (TỪ CÁC LOẠI LÁ CÂY) DÙNG LÀM CHẤT MÀU THỰC PHẨM

Mã số: VN1587/1406

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: Tuỳ theo quy mô sản xuất mà khách hàng yêu cầu Lá cây (tre, nứa, mai, trúc, giang, vầu...) → sơ chế → tách chiết chất màu xanh (diệp lục tố) → ổn định chất diệp lục tố → loại dung môi → loại bỏ sắc tố vàng → tinh chế → sấy loại nước → phẩm màu xanh dùng trong thực phẩm Nguyên liệu: Phẩm màu xanh lá cây tươi, bền màu, không độc, có loại tan trong rượu, cồn, dầu, có loại tan trong nước

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6535: Công nghiệp bánh kẹo, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Dùng nguyên liệu thiên nhiên có sẵn ở Việt Nam (lá tre nứa); Công nghệ tương đối đơn giản, đầu tư ít, dễ thực hiện; Cho sản phẩm chất màu tươi đẹp, bền màu

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết; Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ (tùy theo qui mô sản xuất); Phí đào tạo: 20.000.000 - 30.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 15.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000 VNĐ; Chi phí khác: đáp ứng theo mọi yêu cầu của khách hàng)

Thời gian và hình thức bảo hành: Sản xuất liên tục 3 mẻ đảm bảo ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BỔ DƯỠNG LÀM TĂNG TRÍ NHỚ CHỐNG STRESS, TRẦM CẢM TỪ MỘT LOẠI RAU Ở VIỆT NAM

Mã số: VN1533/1167

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ: Thu hái, phân loại rau → Rửa thường → Rửa bằng nước ôzôn hay Peroxide → Sấy → Nghiền bột → Đóng gói (Viên nang cứng hay chày túi lọc). Quy cách sản phẩm tạo ra: viên nang cứng chứa bột rau, trà túi lọc chứa bột rau mỗi gói 2 gam. Công suất theo nhu cầu; đạt tiêu chuẩn cơ sở. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: có các hoạt chất Bacoside A,B

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, có hiệu quả cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Cơ sở mua sắm theo hướng dẫn; Giá máy móc thiết bị: 10 triệu; Phí đào tạo: 10 triệu; Phí chuyển giao bí quyết: 20 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu; Chi phí khác: Nếu cơ sở đã sản xuất trà túi lọc, được phẩm có thể giảm chi phí tư vấn

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sức Khoẻ Vàng

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC NGUỒN GỐC THIÊN NHIÊN KHÔNG ĐỘC HẠI DÙNG ĐỂ LỌC TRONG VÀ BẢO QUẢN ĐỒ UỐNG

Mã số: VN1589/1409

Mô tả quy trình CN/TB: Từ nguyên liệu chitosan dùng trong thực phẩm do chúng tôi cung cấp, đã chế tạo ra chế phẩm sinh học PDP là chất kết tụ sinh học không độc hại dùng để lọc trong và bảo quản đồ uống - Công suất (tính theo ca): theo yêu cầu của khách hàng - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật khác: không độc hại, dùng an toàn cho người

Lĩnh vực áp dụng: 6543 Công nghiệp bia, 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, dễ thực hiện, đầu tư ít, tạo ra sản phẩm không độc hại, bổ dưỡng cơ thể

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết; Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 60.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 100.000.000 - 200.000.000 VNĐ; Phí đào tạo: 10.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 5.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 5.000.000 VNĐ; Chi phí khác: đáp ứng theo mọi yêu cầu của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Sản xuất liên tục 3 mẻ đảm bảo ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM V-PFU ADN POLYMERASE TÁI TỔ HỢP

Mã số: VN1589/1430

Mô tả quy trình CN/TB: Qui trình / Công nghệ được phát triển trên cơ sở thiết kế gen mã hoá cho Pfu ADN polymerase vào một vector biểu hiện khoẻ, cho phép sản xuất lượng lớn chế phẩm và tinh sạch chế phẩm theo phương pháp sắc ký ái lực kết hợp với một vài bước xử lý thông thường. Công suất: khoảng 10mg chế phẩm tinh sạch/1l môi trường lên men, Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Thông số kỹ thuật khác: tinh sạch, hoạt tính tốt, ổn định

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 34: Sinh học

Ưu điểm của CN/TB: Qui trình dễ áp dụng Giá thành rẻ hơn giá nhập ngoại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000 USD (hai mươi ngàn đô la Mỹ); Phí đào tạo: 1.000 USD (một ngàn đô la Mỹ); Phí tư vấn kỹ thuật: 500 USD (năm trăm đô la Mỹ)

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIÒ THỰC VẬT

Mã số: Vn15331/1

Mô tả quy trình CN/TB: 50kg/ngày; TCVN; Công nghệ sản xuất giò thực phẩm là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước. Mã số KC.07.14. Được sử dụng chủ yếu trong lĩnh vực công nghiệp thực phẩm: sản phẩm được sử dụng cho những người ăn kiêng để điều trị bệnh như cao huyết áp, mỡ trong máu, bệnh về đường tiêu hoá...

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng nguồn nguyên liệu đậu tương dồi dào trong nước; Công nghệ, thiết bị chế biến đơn giản gọn nhẹ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: Tổng vốn đầu tư cho dây chuyền thiết bị ước tính khoảng 70 triệu đồng; Phí đào tạo: 3.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết: 5.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: 2.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MALTODEXTRIN

Mã số: VN156144/1

Mô tả quy trình CN/TB: 1 tấn/ngày; TCVN; Công nghệ sản xuất Maltodextrin là kết quả dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước do Bộ môn Công nghệ đường bột- Viện Công nghiệp thực phẩm nghiên cứu chế tạo. Các lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm: sử dụng trong chế biến sữa bột, bột dinh dưỡng các loại... và trong chế biến bánh kẹo cao cấp. Công nghiệp dược: được sử dụng làm chất mang tá dược để dập viên nén

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 6535: Công nghiệp bánh kẹo, 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng nguồn nguyên liệu tinh bột có sẵn, rẻ tiền và rất dồi dào trong nước; giá thành sản xuất tinh cho 1kg sản phẩm hạ hơn so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 150.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: Tổng vốn đầu tư cho dây chuyền thiết bị ước tính khoảng 1,5 tỷ đồng; Phí đào tạo: 10.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết: 20.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MALTOOLIGOSACARIT GIÀU MALTOTRIOZA TỪ TINH BỘT BẰNG PHƯƠNG PHÁP ENZIM

Mã số: VN15622/1523

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Quy trình sản xuất maltooligosacarite bao gồm các công đoạn: Nguyên liệu tinh bột sản được xử lý để loại bỏ tạp chất bằng cách được sàng, rây kích thước lỗ sàng thường là 0.2mm và 0.05mm, sau đó dùng nước sạch để rửa bột nhiều lần. Tinh bột sản được hoà với nước theo tỉ lệ 1:5 và khuấy đều trong khoảng 15 phút, sau đó ngâm để lắng trong 5 giờ và loại bỏ nước bằng cách li tâm. Tinh bột được rửa như vậy nhiều lần đến khi có màu trắng và sấy khô đến độ ẩm 12%. Tinh bột sản với hàm lượng tinh bột 85-90 % , độ tro 0.8 % và độ ẩm là 12 % được hoà với nước theo tỉ lệ 35 % sau đó dịch hoá bằng sử dụng enzym dịch hoá alpha amylaza. Quá trình này làm loãng dịch tinh bột , phân tử tinh bột bị cắt mạch thành các đoạn ngắn. Tiếp theo quá trình đường hoá sử dụng enzym tạo maltotriosa hàm lượng cao (G3 amylase). Trong quá trình dịch hoá và đường và đường hoá dịch thủy phân được đảo trộn đều bằng thiết bị có cánh khuấy với tốc độ 40-50 vòng/phút. Tiếp theo là quá trình làm sạch dịch sản phẩm bằng than hoạt tính và trao đổi ion. Nếu thu hồi sản phẩm ở dạng dịch thì cô đặc chân không tới nồng độ chất khô 80 độ Bx và đóng trong thùng hoặc can để bảo quản. Nếu thu hồi sản phẩm bằng ở dạng bột thì sấy phun và đóng trong túi polyethylen.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng được nguồn nguyên liệu là tinh bột sản hiện có sẵn và rẻ tiền trong nước.
- Thiết bị cho sản xuất đơn giản có thể chế tạo trong nước - Giá thành sản phẩm thấp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Liên hệ với nhà sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MUỐI CAO SẴN

Mã số: VN1589/1504

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Sản lượng muối đạt: 120-150 tấn/ha/năm Xử lý nước biển tại hồ trung phát: Kết tủa MgO bằng nước vôi, nâng độ mặn lên 30g/lít Cô đặc nước biển theo phương pháp bay hơi lập thể phun mù + dàn bay hơi kiểu lưới làm tăng bề mặt bay hơi. Nước chát được gom vào bể bảo quản trong ngày Kết tinh muối bằng phương pháp phun nước chát được hâm nóng nhờ năng lượng mặt trời và hiệu ứng lồng kính.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị chế tạo trong nước, phù hợp khí hậu và thời tiết Việt Nam; Giảm giá thành muối 30-50%; Chất lượng muối tương đương muối công nghiệp của Australia

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Doanh nghiệp tư nhân Khoa học và Công nghệ Hải Phòng

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NHA, GLUCOSE TINH THỂ BẰNG PHƯƠNG PHÁP ENZYME

Mã số: VN15622/1

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình sản xuất nha (siro Gluco) bằng phương pháp enzyme: Tinh bột → Xử lý → Hoà loãng → Dịch hoá → Đường hoá → Ép lọc → Cô sơ bộ → Làm sạch → Cô đặc → Làm nguội → Thành phẩm. Quy trình sản xuất gluco tinh thể bằng phương pháp enzyme: Tinh bột → Xử lý → Hoà loãng → Dịch hoá → Đường hoá → Ép lọc → Cô sơ bộ → Làm sạch → Cô đặc → Kết tinh → Rửa mặt chè → Sấy khô → Đóng gói → làm nguội → Thành phẩm. Nha thành phẩm vị ngọt thanh, trong, không tạp chất lơ lửng, hàm lượng khô 82 birx, hàm lượng tro thấp hơn 1,2 Năng suất: 1tấn/ngày (nha)

Lĩnh vực áp dụng: 6537: Công nghiệp đường, 6541: Công nghiệp lên men

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ lần đầu tiên được sử dụng tại Việt Nam. Sản phẩm sử dụng nguyên liệu hoàn toàn tự nhiên, không thêm đường hay các chất bảo quản hoá học mà vẫn giữ nguyên được hương vị và màu sắc tự nhiên

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 1.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NHỰA DẦU GỪNG

Mã số: VN15872/1

Mô tả quy trình CN/TB: 1.000kg nguyên liệu/ngày; TCVN; Công nghệ sản xuất nhựa dầu gừng là kết quả đề tài nghiên cứu độc lập cấp Nhà nước. Mã số: ĐTĐL-2002/14. Được sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm và một số lĩnh vực khác của đời sống và sản xuất. Nhựa dầu gừng có hương vị tự nhiên giống như gừng tươi, dễ bảo quản, vận chuyển và tiện lợi khi sử dụng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng nguồn nguyên liệu gừng gié đặc sản Việt Nam sẵn có và rẻ tiền; - Hệ thống thiết bị khai thác và chế biến đồng bộ, hiện đại cho hiệu suất khai thác và chất lượng sản phẩm cao; - Sản phẩm có giá trị cao, thời gian thu hồi vốn nhanh

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 150.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: Tổng vốn đầu tư cho dây chuyền thiết bị ước tính khoảng 2.000 tỷ đồng; Phí đào tạo: 10.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết: 30.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NHỰA DẦU ỚT

Mã số: VN15872/1

Mô tả quy trình CN/TB: 1.000kg nguyên liệu/ngày; TCVN; Công nghệ sản xuất nhựa dầu ớt là kết quả Đề tài nghiên cứu độc lập cấp Nhà nước. Mã số: ĐTĐL-2002/14. Được sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm và các lĩnh vực khác của đời sống và sản xuất. Nhựa dầu ớt có hương vị tự nhiên giống như ớt tươi, dễ bảo quản, vận chuyển và tiện lợi khi sử dụng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng nguồn nguyên liệu ớt đặc sản Việt Nam có sẵn và rẻ tiền; - Hệ thống thiết bị khai thác và chế biến đồng bộ, hiện đại cho hiệu suất khai thác và chất lượng sản phẩm cao; - Sản phẩm có giá trị cao, thời gian thu hồi vốn nhanh

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: Tổng vốn đầu tư cho dây chuyền thiết bị ước tính khoảng 2.000 triệu đồng; Phí đào tạo: 10.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết: 20.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC CỐT DỪA DẠNG KEM

Mã số: VN1551/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được; TCNN. Năng suất: 50 kg/mẻ Quy trình công nghệ: Sấy → Sản phẩm cơm dừa nạo sấy Cùi dừa tươi → Nạo nhỏ → Ép thủy lực → Lọc → Bã dừa Sữa dừa thô → Cô đặc → Sản phẩm kem dừa

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 6565: Công nghiệp bơ - mỡ

Ưu điểm của CN/TB: Kem dừa là sản phẩm sữa dừa cô đặc; được sản xuất từ cùi dừa tươi; Sản phẩm có khả năng cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 150 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT VALICHI CÓ TÁC DỤNG PHÒNG CHỐNG UNG BƯỚU, TIÊU ĐƯỜNG

Mã số: VN15981/1168

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt: TCVN, Sản xuất một số loại nấm ăn như Vân Chi, Linh chi, Bào Ngư, nấm rơm, mộc nhĩ. Quy cách sản phẩm tạo ra: nước uống giải khát tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Công suất theo hợp đồng

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Có thể tách 2 phần công nghệ ra riêng (sản xuất nhóm và đồ hộp). Có tác dụng cao, công nghệ đơn giản áp dụng cho xí nghiệp vừa và nhỏ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10 triệu; Giá máy móc thiết bị: Tùy theo yêu cầu; Phí đào tạo: 25 triệu; Phí chuyển giao bí quyết: 50 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: 25 triệu; Chi phí khác: Có thể thương lượng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sức Khoẻ Vàng

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC PEROXIDE DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT NƯỚC TINH KHIẾT VÀ NƯỚC SÁT TRÙNG

Mã số: VN15981/1170

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ: Bơm hút nước → Lọc thô → Lọc tinh → Peroxide hoá → Đóng chai, sử dụng. Nước tinh khiết Peroxide hoá có tác dụng khử trùng trong 6 tuần, khử kim loại nặng, dư lượng các thuốc trừ sâu diệt cỏ và độc chất khác. Công suất: 10,20,50,100 m³/h Tiêu chuẩn đạt được: TCNN (Pháp); Đảm bảo tiêu chuẩn nước uống tinh khiết

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Tác dụng khử khuẩn, khử độc cao hơn công nghệ ozôn (thời gian gấp 160 lần ozôn)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 5 triệu; Giá máy móc thiết bị: 120 - 150 triệu (tùy theo công suất); Phí đào tạo: 5 triệu; Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sức Khoẻ Vàng

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC QUẢ TRONG, ĐỤC, NƯỚC QUẢ CÔ ĐẶC CHẤT LƯỢNG CAO

Mã số: VN1532/1

Mô tả quy trình CN/TB: 2000 sản phẩm/ca; TCVN; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Dây chuyền thiết bị bao gồm: máy xé quả, máy ép quả, máy lọc khung bản, buồng rót vô trùng, thiết bị thanh trùng, máy bao gói màng co. Quy trình kỹ thuật sản xuất nước quả đục: Nguyên liệu (quả) → phân loại, rửa, gọt vỏ, bỏ lõi, chần (tùy theo từng loại quả) → tách vỏ → chần xé → xử lý enzym → chà ép → tách dịch quả → phối chế → đồng hoá → đóng hộp → thanh trùng → dán nhãn → nước quả đục. Quy trình kỹ thuật sản xuất nước quả trong: Nguyên liệu (quả) → phân loại, rửa, gọt vỏ, bỏ lõi, chần (tùy theo từng loại quả) → tách vỏ → chần xé → xử lý enzym → chà ép → tách dịch quả → xử lý emzim → lọc → phối chế → đóng hộp → thanh trùng → dán nhãn → nước quả trong. Quy trình kỹ thuật sản xuất nước quả cô đặc: Nguyên liệu (quả) → phân loại, rửa, gọt vỏ, bỏ lõi, chần (tùy theo từng loại quả) → tách vỏ → chần xé → xử lý enzym → chà ép → tách dịch quả → cô đặc → đóng hộp → thanh trùng → dán nhãn → nước quả cô đặc; Mùi vị: thơm ngon tinh khiết, đặc trưng cho từng loại quả tươi. Đường tổng: 120-140g/l. Axit: 2,5-4,5 g/l; không sử dụng chất bảo quản, phẩm màu; an toàn đối với người sử dụng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: - Vốn đầu tư thấp hơn rất nhiều so với dây chuyền nhập ngoại với chất lượng sản phẩm khá cao; - Nước quả tươi của Viện Công nghiệp thực phẩm được chế biến rất đa dạng tạo sản phẩm dạng trong hoặc đục với hàm lượng nước quả tùy theo sở thích của người tiêu dùng và khả năng thụ của thị trường. Ưu điểm nổi trội của công nghệ này là do áp dụng công nghệ enzyme nên hiệu suất thu hồi dịch quả cao hơn với công nghệ cổ điển. Mặt khác sử dụng enzyme nên tăng hương vị và màu sắc tự nhiên của sản phẩm. Sản phẩm có thể đóng được trong bao bì nhựa thủy tinh hoặc nhôm, rất tiện lợi cho tiêu dùng và giá cả phải chăng. Có thể triển khai áp dụng ở nhiều cơ sở sản xuất quy mô vừa và nhỏ. Trên dây chuyền này có thể sản xuất được nhiều loại sản phẩm: nước quả trong, nước quả đục, nước quả nập ga, siro quả, squash quả và nước quả cô đặc

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VND; Giá máy móc thiết bị: 1 tỷ đồng VN; Phí đào tạo: 20.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian bảo hành 1 năm; Hình thức bảo trợ kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHO-MAT CỨNG TỪ SỮA BÒ TƯƠI

Mã số: VN15514/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Quy trình công nghệ: Sữa bò tươi → Xử lý sữa (lọc, chuẩn hoá) → Thanh trùng Pasteur → Làm nguội → Cấy giống vi sinh vật chuẩn + Enzym → Tạo sữa đông → Tách nước → Ép bánh → Ngâm nước muối → Ủ chín → Bao gói → Thành phẩm. Thành phần: Sản phẩm có giá trị dinh dưỡng cao: Đạm: 28,2- 1,4% Béo: 25,66- 2,34% Ẩm: 40,55- 2,35% NaCl: 1,35- 0,18%

Lĩnh vực áp dụng: 6563: Công nghiệp sữa, 6565: Công nghiệp bơ - mỡ

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ lần đầu tiên có mặt tại VN; Thiết bị có thể chế tạo trong nước; Giá thành sản phẩm hạ hơn so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: Tùy thuộc vào quy mô sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHỤ GIA THỰC PHẨM PDP NGUỒN GỐC THIÊN NHIÊN, KHÔNG ĐỘC HẠI, CÓ THỂ THAY THẾ HÀN THE TRONG CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN THỰC PHẨM

Mã số: VN1589/1419

Mô tả quy trình CN/TB: Từ nguyên liệu thiên nhiên là dư phẩm thủy hải sản (vỏ tôm, cua, mai, mực...), nghiên cứu tạo ra chế phẩm PDP không độc hại đạt tiêu chuẩn VSATTP dùng trong chế biến và bảo quản các loại thực phẩm khác nhau, thay thế hàn the độc hại. - Công suất tính theo ca: theo yêu cầu khách hàng (có nhiều qui mô công nghệ khác nhau) - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: không độc hại, dùng an toàn cho người, có 21 chỉ tiêu về độ ẩm, độ tinh khiết, độ pH, hàm lượng tro, hàm lượng Nitơ toàn phần, hàm lượng sunfat, clorua, asen, camin, kim loại nặng theo chì. Bột PDP là phụ gia thực phẩm chế biến và phụ gia bảo quản thực phẩm. PDP có thể làm giòn, dai, giữ hương vị, màu sắc... của thực phẩm chế biến.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở, Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra phụ gia thực phẩm nguồn gốc thiên nhiên dùng an toàn cho người, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, có thể thay thế hàn the độc hại, giá cả được người tiêu dùng chấp nhận; Nguyên liệu ban đầu sẵn có, rẻ tiền ở Việt Nam; Công nghệ cao, tương đối đơn giản, dễ thực hiện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent; Năm: 2003

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết; Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 1,5 tỷ đồng (do bên mua đặt gia công chế tạo trong nước); Phí đào tạo: 20.000.000 - 30.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 15.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000 VNĐ; Chi phí khác: đáp

Thời gian và hình thức bảo hành: Sản xuất liên tục 3 mẻ đảm bảo ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT RƯỢU CHAMPAGNE

Mã số: VN1593/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Năng suất: 50.000 chai/năm Quy trình công nghệ: Nguyên liệu → Xử lý → Ép quả → Xử lý dịch quả → Lên men chính → Lên men phụ → Ủ chín rượu → Xử lý rượu non → Lọc trong → Nạp CO₂ → Đóng chai → Bảo quản. Sản phẩm: Hàm lượng cồn 11,5% hàm lượng đường: 50-80g/lít, hàm lượng CO₂: 5g/l

Lĩnh vực áp dụng: 6541: Công nghiệp lên men, 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có chất lượng khá tốt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết; Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 150.000.000đ (cả máy)

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT RƯỢU VANG ĐIỀU

Mã số: VN1594/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Năng suất: 500 lít/ngày Quy trình sản xuất: Quả tươi → Xử lý → Ép → Xử lý dịch quả → Lên men → Tàng trữ → Pha chế → Lọc → Đóng chai Bảo quản. Thành phần: Độ cồn: 14% v/v, Hàm lượng đường: 60,0 g/l, Hàm lượng axit: 4,0 g/l, Vitamin các loại

Lĩnh vực áp dụng: 6541: Công nghiệp lên men, 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm

Ưu điểm của CN/TB: Dây chuyền thích hợp cho nhiều loại hoa quả. Quy mô nhỏ thích hợp với kinh tế trang trại tại vùng nguyên liệu. Tàng trữ được nguồn nguyên liệu để chế biến sau mùa thu hoạch

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 40 triệu đồng; Phí đào tạo: 10.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT RƯỢU VANG NẾP THAN (NẾP CẨM) BẰNG PHƯƠNG PHÁP SINH HỌC VỚI QUY MÔ NHỎ

Mã số: VN1593/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Năng suất: 1.500.000 lít/năm Quy trình công nghệ: Xử lý nguyên liệu → Dextrin hoá → Đường hoá → Lên men chính → Lên men phụ → Lọc → Đóng chai → Bảo quản. Thành phần: Độ cồn (ethylic): 15 độ Hàm lượng đường: 6-7% Hàm lượng axit: 2-3 g/l Cẩm quan: trong suốt, màu hồng sẫm

Lĩnh vực áp dụng: 6541: Công nghiệp lên men, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Rút ngắn được thời gian sản xuất; Chất lượng ổn định, không phụ thuộc vào thời tiết; Tài sản cố định ít khoảng 400 triệu đồng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 40 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 2.500 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT RƯỢU VANG QUẢ CÁC LOẠI (300.000 LÍT/NĂM)

Mã số: VN1594/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công suất: 1.000 lít/ngày. Quy trình công nghệ: Quả tươi → Xử lý → Ép → Lên men → Tàng trữ → Pha chế → Lọc trong → Đóng chai → Bảo quản. Thành phần rượu vang quả: Độ cồn: 14% v/v Hàm lượng đường: 60g/lít Hàm lượng axit: 7,0g/lít Vitamin các loại

Lĩnh vực áp dụng: 6541: Công nghiệp lên men, 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra sản phẩm mới rượu vang quả có ga; sản phẩm thích hợp cho việc pha chế cocktail cùng các loại siro hoa quả khác. Bảo quản được nguyên liệu để chế biến sau mùa thu hoạch; dây chuyền thích hợp cho sản xuất nhiều loại vang quả

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000 VND (kể cả chi phí đào tạo và chi phí chuyển giao bí quyết); Giá máy móc thiết bị: 990 triệu VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT RƯỢU VANG TRÁI CÂY (NHÔ VÀ SỜRI) QUY MÔ NHỎ

Mã số: VN1593/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Năng suất: 50.000 chai/năm Quy trình công nghệ: Quả tươi → Xử lý → Ép quả → Xử lý dịch quả → Lên men chính → Lên men phụ → Ủ chín rượu → Xử lý rượu non → Lọc trong → Đóng chai → Bảo quản Sản phẩm: hàm lượng cồn 11,5% Hàm lượng đường: 50-80g/lit Sản phẩm có hương vị đậm đà, thơm dịu mùi trái cây

Lĩnh vực áp dụng: 6541: Công nghiệp lên men, 6545: Công nghiệp rượu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20- 30 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SIRO FRUCTOZA

Mã số: VN158313/1

Mô tả quy trình CN/TB: 1 tấn/ngày; TCVN; Được ứng dụng trong lĩnh vực công nghiệp thực phẩm: sản phẩm siro fructoza 42% có độ ngọt thanh, vị mát, màu vàng sáng có thể thay thế đường kính trong các sản phẩm đồ uống như nước giải khát pesi, cocacola và một số đồ uống khác và bánh kẹo các loại...; sản xuất mật ong nhân tạo sử dụng siro có hương, vị giống mật ong thật. Quy trình công nghệ sản xuất siro fructoza: Tinh bột -> sữa tinh bột 30% -> hồ hoá và dịch hoá -> đường hoá -> lọc bã -> cột đồng phân -> dịch chuyển hoá -> làm sạch -> trao đổi ion -> cô đặc -> Siro fructoza.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6537: Công nghiệp đường

Ưu điểm của CN/TB: - Vốn đầu tư thấp so với ngoại nhập; - Sử dụng nguồn nguyên liệu tinh bột có sẵn, rẻ tiền và rất dồi dào trong nước; - Giá thành sản xuất tính cho 1kg sản phẩm hạ hơn so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chia khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: Tổng vốn đầu tư cho dây chuyền thiết bị ước tính khoảng 1,5 tỷ đồng; Phí đào tạo: 10.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết: 20.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu của nhà sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SỮA BẮP

Mã số: VN15515/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Năng suất: 2.000 lít/ngày (khoảng 10.000 chai, loại 200ml) Quy trình công nghệ: Nguyên liệu → Bóc vỏ → Nghiền → Trích ly → Lọc → Hồ hoá →

Lọc → Phối trộn → Đồng hoá → Rót chai → Đóng nút → Tiệt trùng → Bảo ôn → Dán nhãn → Thành phẩm. Sản phẩm đảm bảo chất lượng trong 2-3 tháng

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Có thể mở rộng quy mô lên đến gấp 2-3 lần mà vốn đầu tư không tăng nhiều

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20- 50 triệu đồng (tùy thuộc vào năng suất); Giá máy móc thiết bị: 200- 250 triệu; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SỮA CHUA

Mã số: VN155152/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Năng suất: 2.000 lít/ngày (khoảng 10.000 chai, loại 200ml). Quy trình công nghệ: Nguyên liệu → Phối trộn → Đồng hoá → Thanh trùng → Rót chai → Dán nhãn → Thành phẩm. Sản phẩm đảm bảo chất lượng trong 2-3 tháng

Lĩnh vực áp dụng: 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Có thể mở rộng quy mô lên đến gấp 2- 3 lần mà vốn đầu tư không tăng nhiều

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10- 20 triệu đồng (tùy thuộc vào năng suất); Giá máy móc thiết bị: 200- 250 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SỮA ĐẬU NÀNH RIRI

Mã số: VN1583/1

Mô tả quy trình CN/TB: 1000 lít/ngày; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Công nghệ sản xuất sữa đậu nành do Viện Công nghiệp thực phẩm- Bộ Công nghiệp nghiên cứu và chuyển giao. Sữa đậu nành Firi được sản xuất từ đậu tương và đường kính trắng cung cấp cho cơ thể những chất dinh dưỡng như Protein, đường và vitamin. Sữa đậu nành Firi có màu trắng sữa, hương thơm tự nhiên, tạo nên sức hấp dẫn lớn đối với khẩu vị người tiêu dùng. Thành phần: Protein: 3,5-4g%, đường: 200 g/lít, Lipit: 1,4-2g%; Sữa đậu nành Firi có tác dụng giải khát tức thời, chống mệt mỏi, tăng cường sinh lực, đặc biệt trong những ngày trời nắng. Sữa đậu nành Firi thích hợp cho mọi lứa tuổi. Sản phẩm được đóng chai thủy tinh 200ml và hộp nhựa 250ml, với mẫu mã kiểu dáng đẹp, thuận tiện cho việc sử dụng hoặc mang đi xa. Điều kiện bảo quản của sản phẩm: nơi thoáng mát; thời gian bảo quản: 3 tháng kể từ ngày sản xuất

Lĩnh vực áp dụng: 6537: Công nghiệp đường, 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có chất lượng tốt; giá đầu tư hợp lý

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Giá bán sản phẩm: 800đ/chai thủy tinh; 1.800đ/hộp nhựa; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THẠCH DỪA

Mã số: Vn153322/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Năng suất: 500 kg/ca Quy trình công nghệ: Nước dừa → Lọc → Bổ sung đường, muối → Đun sôi → Để nguội → Nhân giống → Rót khay nhựa → Lên men thạch thô → Ngâm rửa → Cắt miếng, tạo hình → Rửa sạch → Đun sôi → Rửa sạch → Nấu nước đường → Rót chai, lọ → Thanh trùng → Bảo ôn → Dán nhãn → Thành phẩm

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 6541: Công nghiệp lên men

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình sản xuất phù hợp với điều kiện VN; Giá cả thiết bị phù hợp cho sản xuất gia đình; Chất lượng sản phẩm cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20- 30 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 250 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THỨC ĂN VIÊN CHO LỢN HƯỚNG NẠC

Mã số: VN1571/1

Mô tả quy trình CN/TB: 1-2 tấn/giờ; TCVN;

Tiêu chuẩn đạt được: TCNV Công nghệ sản xuất thức ăn viên cho lợn hướng nạc cho Bộ môn Công nghệ lên men- Viện Công nghiệp thực phẩm chế tạo. Dùng trong chăn nuôi công nghiệp: sản phẩm được sử dụng nuôi lợn quy mô công nghiệp, không có chứa kháng sinh, các chất kích thích tăng trưởng. Hệ số chuyển hoá: 1,8kg thức ăn- 1kg thịt (lợn con); 2,5 kg thức ăn- 1kg thịt (lợn thịt)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng nguồn nguyên liệu giàu đạm có sẵn trong nước; - Công nghệ, thiết bị chế biến đơn giản gọn nhẹ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000 VND; Giá máy móc thiết bị: 200.000.000-500.000.000 (bán cơ giới); 1.200.000.000- 1.600.000.000 (tự động); Phí đào tạo: 3.000.000 VND; Phí chuyển giao bí quyết: 10.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: 2.000.000.000 đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC - THỰC PHẨM BỔ DƯỠNG CƠ THỂ TỪ CHITOSAN

Mã số: VN152018/1417

Mô tả quy trình CN/TB: Từ nguyên liệu chitosan dùng trong y tế do chúng tôi cung cấp, sẽ tạo ra viên nang Thuốc - Thực phẩm bổ dưỡng cơ thể bằng công thức bào chế riêng của chúng tôi - Công suất tính theo ca: tùy theo qui mô sản xuất yêu cầu - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

khác: thuốc dùng an toàn, không độc, có tác dụng bổ dưỡng cơ thể và phòng chống một số bệnh phổ biến hiện nay

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng dư phẩm nguyên liệu nguồn gốc thiên nhiên của Việt Nam; Giá thành rẻ hơn các thuốc nhập ngoại cùng loại nhưng tác dụng tương đương

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2003

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 80.000.000 VNĐ (kể cả toàn bộ hồ sơ đăng ký sản xuất và lưu hành sản phẩm trên toàn quốc); Giá máy móc thiết bị: 300.000.000 - 500.000.000 VNĐ (do bên mua đặt gia công, chế tạo trong nước); Phí đào tạo: 20.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao

Thời gian và hình thức bảo hành: Sản xuất liên tục 3 mẻ đảm bảo ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT TRÀ HOÀ TAN

Mã số: VN1586/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được:TCVN Năng suất: 300 kg/ca/8giờ (15.000 gói 20g) Quy trình công nghệ: Nguyên liệu → Xử lý → Phối trộn (thêm phụ gia) → Đóng gói → Thành phẩm Sản phẩm được đóng gói nhỏ (khoảng 20g, tùy theo nhu cầu, đảm bảo chất lượng

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị đơn giản; chi phí đầu tư thấp; THIẾT BỊ CÓ THỂ ĐƯỢC SỬ DỤNG SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM DẠNG BỘT KHÁC

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 5 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 105 triệu đồng (Máy đóng gói tự động: 65 triệu đồng)

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÀ BẢO QUẢN ĐẬU PHỤ

Mã số: VN 1561/1524

Mô tả quy trình CN/TB: 100 kg/ngày; Nguyên liệu(đậu tương) -> Xay -> Ly Tâm -> Đun sôi -> Kết tủa (Chế phẩm sinh học) -> Ép khuôn -> Đóng gói -> Thanh trùng -> Sản Phẩm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng nguồn nguyên liệu đậu tương dồi dào trong nước - Công nghệ,thiết bị chế biến đơn giản gọn nhẹ.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000 VND; Giá máy móc thiết bị: Khoảng 100.000.000 VND; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết:Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo yêu cầu nhà sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VIÊN SÚP CÓ ĐỘ ĐẠM CAO

Mã số: Vn158911/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Viên súp cao đậm là sản phẩm hợp tác giữa bộ môn Vi sinh- Viện Công nghiệp thực phẩm và Trung tâm Y sinh dân tộc miền núi. Công dụng của sản phẩm: có tác dụng phục hồi sức khỏe nhanh, tăng huyết sắc tố, tăng tỷ lệ protein trong huyết thanh, tăng cường miễn dịch; Đề phòng và điều trị cho trẻ em suy dinh dưỡng, người cao tuổi, bệnh nhân sau mổ, hoặc sau điều trị dài ngày; tăng cường sức khỏe cho công nhân lao động nặng trong môi trường độc hại; Tiềm sử dụng. Thành phần viên súp: nitor tổng: 442mg, Nitor focmon: 156mg, NaCL: 160mg, Methionin: 43mg, Lizin: 87mg, đường tổng: 260 mg, glutamic: 642mg, Hidrat cacbon 1500mg; hàm ẩm 6%. Sản phẩm dạng viên bao gói khô, không ẩm mốc, không tạp chất, chứa đầy đủ các axit amin không thay thế, hương vị thơm ngon, màu sắc tự nhiên. Sản phẩm được sản xuất từ các nguồn đạm amin, nước xương, nước chiết thịt bò với gia vị tự nhiên; Không dùng phẩm màu và không có chất bảo quản

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm

Ưu điểm của CN/TB: Dễ ứng dụng; sản phẩm có chất lượng cao

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30.000.000VND

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT XÔI ĐẬU XANH, XÔI GÁC ĐÓNG BỊCH VÔ TRÙNG

Mã số: VN156133/1695

Mô tả quy trình CN/TB:

- Quy trình công nghệ

Gạo nếp, đậu các loại -> ngâm nước và làm sạch -> hấp chín tự động -> đóng gói tự động -> thanh trùng tự động -> tồn kho -> xuất bán

- Công suất: 1200 - 1500 gói/tuần (hoặc cao hơn)
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN
- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: vô trùng, bảo quản 90 ngày không hư hỏng, bao bì đẹp mắt, hấp dẫn

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra các sản phẩm đa dạng, tiện ích và an toàn cho người tiêu dùng, thiết bị đầu tư với chi phí vừa phải, thị trường tiêu thụ lớn

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: miễn phí; Giá máy móc thiết bị: 150 - 200 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ CHẾ BIẾN MỠ CÁ BASA THÀNH DẦU THỰC PHẨM VÀ THỨC ĂN GIÀU DINH DƯỠNG CHO TRẺ EM

Mã số: VN1543/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Năng suất: 1 tấn/ngày, Mỡ cá Basa (dạng rắn) → Khai thác → Mỡ lỏng → Chế biến → Dầu cá (phần lỏng) → Trung hoà → Rửa → Sấy → Tẩy mùi → Dầu cá Basa hay dầu hỗn hợp Cooking oil Mỡ cá (phần đặc) → Trung hoà → Rửa → Sấy → Tẩy mùi → Phối chế → Shortening, Margarine có thành phần mỡ cá

Lĩnh vực áp dụng: 6565: Công nghiệp bơ - mỡ, 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Có thể ứng dụng công nghệ và thiết bị cho quy mô sản xuất nhỏ và quy mô gia đình; sản phẩm dầu cá được chế biến thành cooking oil; Phần mỡ đặc được phối chế thành sortening, margarine có thành phần mỡ cá

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 3.000.000 đ; Phí đào tạo: 10.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết: 70.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT BIA ĐEN.

Mã số: VN15961/1521

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Nguyên liệu được dùng để sản xuất bia đen bao gồm: Malt đại mạch vàng, malt đại mạch đen, hoa Hublon, nấm men và nước sạch. Malt đen có thể sản xuất trong nước tại Công ty hoặc nhập khẩu như malt đại mạch vàng. Tinh bột trong nguyên liệu được dịch hóa, đậm hóa và đường hóa. Dịch đường được lắng, lọc để tách bã, làm nguội để lên men phụ (tàng trữ 20 - 30 ngày). Bia được lọc trong, có màu đen, vị đậm, hàm lượng đậm và các chất hòa tan cao, độ rượu cao trên 4.5 % (v/v)

Công suất: 100 - 2000 kg sản phẩm/ngày

Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6543 Công nghiệp bia

Ưu điểm của CN/TB: Giá công nghệ và thiết bị bằng 50 % giá nhập ngoại; Chất lượng sản phẩm cao; Áp dụng cho nhiều quy mô, công suất

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Năm: 2005

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 1000.000.000 VNĐ chưa kể máy sấy phun.; Phí đào tạo: 2 % giá trị hợp đồng thiết bị; Phí chuyển giao bí quyết: 5 % giá trị hợp đồng thiết bị; Phí tư vấn kỹ thuật: 3 % giá trị hợp đồng thiết bị; Chi

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng ghi trong hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỘT VÀ HẠT LINH CHI HÒA TAN.

Mã số: VN 1533/1520

Mô tả quy trình CN/TB: 50 - 100 kg/ngày; TCVN; Quả thể nấm Linh Chi được thái lát, nghiền nhỏ. Chiết xuất các hợp chất tự nhiên từ nấm Linh chi như: Polysacarit, triterpenoid, nucleotid, axit ganoderic, enzym, kháng sinh... bằng công nghệ cao, sao cho sản phẩm bảo tồn được độ hoạt động của các chất có hoạt tính sinh học. Sản phẩm có chất lượng cao, dễ tan trong nước, có độ trong cao không đục hay lắng cặn, màu ánh vàng, hương thơm, vị ngọt và đắng dịu đặc trưng. Thiết bị chế tạo trong nước bằng Inox có độ bóng cao, độ bền cao hoặc nhập của nước ngoài.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: - Giá công nghệ và thiết bị bằng 50 % giá ngoại nhập - Chất lượng sản phẩm cao, nguồn nguyên liệu rất phong phú trên phạm vi cả nước. - Áp dụng cho nhiều quy mô, công suất do người mua công nghệ và thiết bị yêu cầu.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Bản quyền: Năm: 2005

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 80.000.000 - 100.000.000 VND; Giá máy móc thiết bị: 1000.000.000 VND; Phí đào tạo: 2 % giá trị hợp đồng; Phí chuyển giao bí quyết: 5 % giá trị hợp đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 3 % giá trị hợp đồng; Chi phí khác: Thỏa thuận giữa các bên có

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm ghi trong hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng;

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT CÁC LOẠI CỐM BẢO KIẾN CÓ TÁC DỤNG TĂNG TRÍ NHỚ, BỔ NÃO, CHỐNG STRESS

Mã số: VN1533/1432

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công nghệ sinh học, hữu cơ trồng cây nguyên liệu Brahmi chủng Ấn Độ: Loại rau dê trồng, trên đất ẩm, chịu phèn, chịu mặn. Công nghệ sản xuất loại cốm bảo kiện có tác dụng tăng trí nhớ, bổ não và chống stress. Đây là sản phẩm có nhu cầu cao trên thị trường hiện nay khi thế giới bước vào thời đại kinh tế tri thức, thời đại công nghệ thông tin, sự quá tải về thông tin, cần tăng năng suất lao động trí óc. Nhiều công trình khoa học trên thế giới chứng minh rau Brahmi có tác dụng tăng trí nhớ, chống stress, tăng sinh lực, bổ tim... Công nghệ này chế biến rau Brahmi sao cho giữ được các hoạt chất bacoside A và bacoside B, giảm chất đắng và tạo ra loại cốm thơm, ngon, bổ. Thu hái làm sạch Brahmi → Sấy lạnh → Nghiền bột → Khử đắng → Trộn phụ gia làm cốm → Đóng gói.

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Bột cốm có mùi thơm sữa đặc trưng, vị ngọt đậm, màu tùy theo ý thích; Độ ẩm <12%; Độ nhiễm khuẩn, dư lượng pesticide, hàm lượng kim loại nặng dưới mức cho phép

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: Theo công suất thiết kế; Phí đào tạo: 10 triệu; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sứ Khoẻ Vàng

**CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT LOẠI CÔM BẢO KIỆN CÓ TÁC DỤNG GIẢM MẬP,
HỖ TRỢ PHÒNG CHỐNG BỆNH TIỂU ĐƯỜNG, TIM MẠCH, CÁC BỆNH NHIỄM SIÊU VI
(VIÊM GAN), NHIỄM KHUẨN, NHIỄM NẤM TỬ DẦU DỪA TÌNH LUYỆN**

Mã số: VN1533/1433

Mô tả quy trình CN/TB: Sơ đồ quy trình: Dầu dừa thô → Lọc → Tẩy mùi → Đóng chai → Dán nhãn → Xuất xưởng. Mua dầu dừa thô của các cơ sở có độ tin cậy, dầu dừa thô mua về được kiểm tra về cảm quan (màu sắc vàng nâu nhạt, mùi thơm dừa, không cặn, không có mùi lạ, trong không vẩn đục) sau đó được lọc lại để loại bỏ tạp chất (nếu có). Sau đó dầu dừa thô được tẩy mùi bằng than hoạt, lọc lại rồi đóng chai. Dầu dừa tinh luyện được kiểm tra lại (bằng cảm quan phải trong, thoảng mùi dừa nhẹ, màu vàng nhạt) rồi đóng chai, dán nhãn, date. Kiểm tra lần cuối nhãn, date trước khi xuất xưởng.

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá được, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Dầu dừa tinh luyện không mùi, trong vắt, màu vàng nhạt đặc trưng; Độ nhiễm khuẩn, hàm lượng kim loại nặng dưới mức cho phép

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: Theo công suất thiết kế; Phí đào tạo: 10 triệu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sức Khỏe Vàng

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT NƯỚC LINH CHI - MẬT ONG

Mã số: VN15982/1519

Mô tả quy trình CN/TB: 1000 đến 10.000 lít/ngày; TCVN và TC nước ngoài;

- Quả thể nấm Linh Chi (*Ganoderma lucidum*) được thái lát, nghiền nhỏ để chiết xuất thành dịch chiết. Phối trộn dịch chiết với mật ong và các thành phần khác. Chiết chai, lon, hộp giấy (tùy điều kiện thiết bị sẵn có của cơ sở sản xuất hoặc đầu tư mới). Thiết bị trong nước chế tạo bằng Inox có độ bóng cao. Một số thiết bị nếu cần có thể mua ở nước ngoài. Điều kiện sản xuất rất phù hợp với điều kiện sản xuất hiện có tại các Công ty đang sản xuất rượu bia nước giải khát hiện nay. - Công suất: 1.000 đến 10.000 lít/ngày - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN và TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Giá công nghệ và thiết bị trong nước bằng 50% giá ngoại nhập; Chất lượng sản phẩm cao; Áp dụng cho nhiều quy mô, công suất do người mua tự chọn

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: trên 1000.000.000 VNĐ (tùy theo thiết bị được hai bên lựa chọn); Phí đào tạo: 2 % giá trị hợp đồng thiết bị; Phí chuyển giao bí quyết: 5 % giá trị hợp đồng thiết bị; Phí tư vấn kỹ thuật: 3 % g

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm ghi trong hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng;

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT TINH BỘT BIẾN TÍNH BẰNG PHƯƠNG PHÁP ÔXY HOÁ

Mã số: VN1562/1350

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu (tinh bột) -> Hoà trộn dịch tinh bột + (nước sạch) -> Phản ứng oxy hoá + (Hoá chất điều chỉnh Ph; Hoá chất cho phản ứng; Hoá chất trung hoà - Ổn định điều kiện phản ứng) -> Rửa tinh bột + (nước sạch - xử lý nước thải) -> Làm đặc dịch tinh bột -> Sấy khô -> Nghiền mịn -> Sản phẩm tinh bột biến tính oxy hoá - Công suất tính theo ca: 500 - 3.000 tấn/năm - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư thiết bị thấp hơn so với ngoại nhập, dịch vụ ưu đãi sau bán hàng, thuận lợi, nhanh chóng.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1,5 - 3,5 tỷ VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 25 triệu VNĐ/CN

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT TINH BỘT BIẾN TÍNH BẰNG PHƯƠNG PHÁP TIỀN ĐỒ HOÁ

Mã số: VN1562/1349

Mô tả quy trình CN/TB: Sơ đồ qui trình công nghệ sản xuất tinh bột biến tính tiền hồ hoá: Nguyên liệu (tinh bột) -> Hoà trộn dịch tinh bột + (nước sạch) -> Hồ hoá, sấy khô tinh bột (hơi nước, thu hồi nước ngưng tụ) -> Nghiền mịn -> Sản phẩm tinh bột biến tính tiền đồ hoá - Công suất tính theo ca: 500 - 3.000 tấn/năm - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư thiết bị thấp hơn so với nhập ngoại, dịch vụ ưu đãi sau bán hàng, thuận lợi, nhanh chóng.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1,5 - 3,5 tỷ VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 25 triệu VNĐ/CN

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT TRÀ, CÀ PHÊ HOÀ TAN

Mã số: VN1586/1

Mô tả quy trình CN/TB: 30 kg/mẻ; TCVN; Nguyên liệu → trích ly → tẩm đường → sấy chân không → làm nguội → nghiền mịn → đóng gói → sản phẩm. Sản phẩm: các loại trà/cà phê và bột trái cây hoà tan.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị được sản xuất với độ chính xác cao, đảm bảo độ an toàn tốt nhất; chi phí đầu tư thấp; TB/CN trong giai đoạn sản xuất lô nhỏ tiêu chuẩn nước ngoài

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 70 triệu đồng (trà); 130 triệu đồng (cà phê); Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHKT (S.T.C)

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ TĂNG ĐẠM NƯỚC MẮM

Mã số: VN15871/1157

Mô tả quy trình CN/TB: Nước mắm sau khi ủ bằng phương pháp bình thường có độ đậm từ 8 – 200N, được chắt ra và đem vào hệ thống cô chân không làm việc ở nhiệt độ và áp suất thấp. Sau khi cô nước được tách một phần và muối cũng được tách ra nhằm giảm độ mặn của sản phẩm. Đây là phương pháp nâng cao độ đậm mà không phải sử dụng bất kỳ một loại hóa chất nào khác. Thiết bị được chế tạo bằng Inox SS316, khả năng chống ăn mòn hóa học rất cao Hệ thống đã được tối ưu hóa các quá trình làm việc, không thất thoát nguyên liệu, không làm thay đổi tính chất sản phẩm, khả năng tách nước và muối cao Tiết kiệm nhiên liệu sử dụng, buồng trao đổi nhiệt được cách nhiệt tốt Hệ thống kiểm soát và cấp nhiệt hoàn toàn tự động, kiểm soát và điều khiển theo nhiệt độ cài đặt cho từng loại sản phẩm Nhiệt độ và áp suất điều chỉnh được từ 50 – 1000C, 0,6 – 0,9 atm, có timer hẹn giờ làm việc và thông báo Sản phẩm nước mắm sau khi cô có thể lên tới 50-60oN Đạt TCVN Công suất: 300 – 1.000 lít/mẻ

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 120 triệu VNĐ (M500L); Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Mega

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC TIÊU CHUẨN - ĐO LƯỜNG - CHẤT LƯỢNG

Mã số: VN41001/1719

Mô tả quy trình CN/TB:

Công suất: 1 mét khối/h đến 10 mét khối/h cho một thiết bị lọc, Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, sử dụng lâu bền, chi phí bảo trì, bảo dưỡng không đáng kể, đặc biệt là lọc nước ngầm bị nhiễm sắt với nồng độ cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2005

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tỉnh Long An

CÓT THÉP TRONG MÔI LIÊN KẾT CỌC CỪ BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÚC SẴN

Mã số: VN4525/1461

Mô tả quy trình CN/TB: Công nghệ tạo cốt thép trong môi liên kết cọc cừ bê tông cốt thép đúc sẵn là một phương pháp tạo cốt thép để liên kết các cọc cừ bê tông cốt thép tiết diện chữ H lại với nhau thành một tường cừ thẳng hoặc vây ô, không gian nối giữa các cọc cừ được đổ bê tông tại chỗ có cốt thép ngang ứng suất trước liên kết các cọc cừ là các thanh thép hình chữ V được gắn vào các thanh chốt trên thân cọc, xếp xuôi theo thân cọc khi đóng và được đẩy ngang ra khi đã lấy hết đất cát và tấm ốp bảo vệ ra. Các thanh thép chữ V được tạo ứng suất trước bởi các bộ xi lanh pít tông đẩy các thanh căng dọc. Một bộ pít tông đẩy hai đoạn thanh căng dọc tạo ứng suất trước cho hai cặp thanh thép hình chữ V. Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Xây dựng được những kết cấu bê tông rất lớn trong mọi vùng địa chất mềm yếu và điều kiện thủy văn phức tạp.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Xây dựng được những công trình từ nhỏ đến rất lớn; Xây dựng được công trình cảng nước sâu ở mọi vùng đất yếu; Xây dựng được đê kè trong mọi điều kiện thủy văn của tất cả các vùng đất yếu; Phương tiện thi công nhỏ, gọn và đảm bảo tính kinh tế cho mọi công trình từ nhỏ đến rất lớn.

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại xây dựng và chuyển giao công nghệ Toàn Cầu

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG THỊT LỢN QUA CÔNG NGHỆ ADN

Mã số: VN151/1

Mô tả quy trình CN/TB: Đọc kết quả sau 3 giờ; TCNN; Lợn mang gen Halothan, dễ bị stress, thịt lợn bị nhão, nhạt màu, phẩm chất kém. Sử dụng công nghệ nhân gen (PCR) để xác định gen Halothan gây chất lượng thịt kém

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Ưu điểm của CN/TB: Chính xác, nhanh, có thể xác định sớm lợn mang gen Halothan từ lúc mới sinh ra, giúp cho chọn lọc đàn lợn không mang gen này, giảm thiệt hại kinh tế... Kết quả phục vụ cho công tác chọn giống đạt hiệu quả cao, nâng cao chất lượng đàn giống và chất lượng thịt lợn.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ; Phí đào tạo: 40.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 40.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 20.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Lâu dài

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Chăn nuôi

ĐẬP TRỤ ĐỖ

Mã số: VN4524/1476

Mô tả quy trình CN/TB: Đập trụ đở là công trình ngăn mặn, giữ ngọt và tiêu lũ (hoặc lấy nước mặn) được xây dựng ngay trong dòng sông có kết cấu chịu lực là các trụ đở bằng bê tông cốt thép nằm sâu vào nền, tạo thành các trụ pin để lắp cửa van, chống thấm dưới sâu bằng bản cừ và chống xói trước và sau công trình bằng thảm đá, kết hợp bằng cầu giao thông. Trong xây dựng không phải dẫn dòng thi công và không phải đền bù giải phóng mặt bằng. Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Giảm

giá thành xây dựng từ 25-50% so với công truyền thống. Đang được ứng dụng để thiết kế cho nhiều công trình ngăn mặn giữ ngọt ở Cần Thơ, Hậu Giang theo đơn đặt hàng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thuỷ lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: Có thể áp dụng để xây dựng các công trình ngăn các sông lớn tạo nguồn nước ngọt cho vùng ven biển với ưu điểm là đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật như công nghệ truyền thống nhưng giảm được khối lượng xây lắp và không phải đền bù giải phóng mặt bằng, đảm bảo cảnh quan môi trường tự nhiên.

Bản quyền: Patent; Năm: 2005

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

ĐẬP XÀ LAN

Mã số: VN4524/1477

Mô tả quy trình CN/TB: Đập xà lan là công trình ngăn mặn, giữ ngọt, tiêu lũ hoặc lấy mặn được lắp dựng ngay trong lòng sông, có kết cấu chịu lực là hộp đáy bằng thép, bê tông cốt thép để chống trượt và chống thấm. Trên hộp đáy là các hộp trụ pin để lắp cửa van. Chống xói bằng thảm đá đặt trước và sau công trình. Có thể kết hợp làm cầu giao thông. Đập xà lan được đúc trong công xưởng rồi lại dặt đến vị trí công trình để đánh đắm nên không phải dẫn dòng thi công và không phải đền bù giải phóng mặt bằng. Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Giảm giá thành xây dựng 60% so với đập truyền thống - Đã áp dụng công nghệ để thiết kế kỹ thuật cho 16 cống khu tam giác Ninh Quới, Bạc Liêu; Áp dụng công nghệ để lập dự án đầu tư cho 22 cống thuộc dự án phân ranh mặn ngọt Giá Rai, Bạc Liêu; Đang áp dụng TKKT một số cống thuộc dự án Ômon Xano, tỉnh Hậu Giang.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thuỷ lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: Đập xà lan thoả mãn được các nhiệm vụ của sản xuất nông nghiệp và thuỷ sản đề ra nhưng giá thành giảm từ 60-70% so với công nghệ truyền thống ở trong nước và thế giới. Ví dụ một cống vùng triều có khẩu độ 15m phải xây dựng với khối lượng bê tông cốt thép vào khoảng 1500m³ bê tông, giá thành khoảng 10 tỷ VNĐ trong lúc làm theo phương án xà lan chỉ mất 150m³ bê tông tức chỉ khoảng 1/10. Nếu tính toàn bộ vùng đồng bằng sông Cửu Long khoảng 500 cống, mỗi cống làm theo công nghệ truyền thống khoảng 8 tỷ đồng thì hết 4000 tỷ, nếu làm theo phương án xà lan hết 1000-1200 tỷ, tiết kiệm được 2800 tỷ. Đập xà lan là loại đập có kết cấu đơn giản thi công nhanh, giá thành rẻ, thích hợp với vùng đất yếu phục vụ kịp thời cho vùng chuyển đổi cơ cấu sản xuất, vùng nuôi tôm và trồng lúa, tránh được cảnh hàng năm phải đắp đập tạm bằng đất. Ưu điểm nổi bật của loại đập này là có thể chuyển đổi vị trí khi cần thiết lại vừa có khả năng thông thuyền và giao thông bộ. Nếu công trình không có nhu cầu di chuyển, đập sẽ cố định tại vị trí lắp đặt như là một công trình vĩnh cửu. Đập xà lan cũng được ứng dụng để xây dựng các công trình kiên cố như ngăn các con sông lớn, cột nước cao, chênh lệch lớn với giá thành rẻ. Thi công ngay trên kênh rạch, không phải xử lý nền tồn kém, không phải đắp đê quai làm khô hồ móng, không cần dẫn dòng thi công. Không làm mất đất sản xuất, không phải đền bù đất tái định cư. Có thể sản xuất đại trà, sản phẩm có thể thương mại hoá. Đập có thể di chuyển tới một vị trí khác do yêu cầu sản xuất thay đổi, đó là loại đập xà lan di động phục vụ cho vùng chuyển đổi cơ cấu sản xuất. -

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2005

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

DẦU GẮC GIÀU CHẤT CHỐNG OXY HOÁ BETA - CAROTEN LYCOPEN, VITAMIN E PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH MẮN TÍNH CÓ LIÊN QUAN TỚI SUY DINH DƯỠNG

Mã số: VN154112/1826

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu là quả Gấc (loại già, chín đỏ), như vậy hạt mới có màng đỏ dày nhiều chất béo, nhiều dầu và carotenoid cao. Sau đó sấy khô hạt gấc rồi tách màng đỏ của hạt gấc để ép dầu. Tiếp theo sử dụng máy Soxhlet chiết xuất để cất lấy dầu dung môi (dầu gấc) Có thể dùng máy ép dầu công nghiệp để ép lấy dầu gấc Đạt TCVN Cảm quan: Màu sắc đỏ, sánh tự nhiên, trong, không vẩn đục, không có tạp chất, không ôi khét, không có vị lạ.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6565: Công nghiệp bơ - mỡ

Ưu điểm của CN/TB: Chống oxy hoá có tác dụng tăng sức đề kháng miễn dịch cơ thể. Làm vết thương mau lành, chữa bỏng và phòng thiếu vitamin A

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua tổng đại lý; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Viện Dinh Dưỡng

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN CÁ

Mã số: VN15201/1

Mô tả quy trình CN/TB: 10- 50 kg/mẻ/20- 30 phút; TCNN; Xay (nghiền) - đun - cắt khúc hoặc cán tằm - chiên hoặc hấp.

Lĩnh vực áp dụng: 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ tương đương của nước ngoài; - Giá thành chỉ bằng 1/2 hoặc 1/3

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; có nhiều mức giá

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN THỊT

Mã số: VN1512/1

Mô tả quy trình CN/TB: 10- 50 kg/mẻ/20- 30 phút; TCNN; Xay (nghiền) → tạo viên → hấp hoặc chiên. Hoặc Xay (nghiền) → đun → cắt khúc hoặc cán tằm → chiên hoặc hấp.

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ tương đương của nước ngoài; - Giá thành chỉ bằng 1/2 hoặc 1/3

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; có nhiều mức giá

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng về nhân công và vật liệu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIA SÚC DẠNG BỘT VÀ DẠNG VIÊN NĂNG SUẤT ĐẾN 10 TẤN/H PHỐI TRỘN, ĐỊNH LƯỢNG TỰ ĐỘNG

Mã số: VN1571/1

Mô tả quy trình CN/TB: 2-10tấn/h (tùy theo yêu cầu của khách hàng); TCNN; Nguyên liệu để chế biến thức ăn gia súc được cấp vào từ 2 nhánh: nhánh I nguyên liệu dạng hạt được cấp lên thùng chứa qua máy lọc sắt và xuống máy nghiền sau khi nghiền xong được đưa lên thùng chứa bột được mã hoá trong máy tính và điều khiển đầu chia vào các thùng. Nhánh II nguyên liệu dạng bột được cấp vào các thùng thông qua đầu chia thứ II. Sau khi nguyên liệu đã đầy đủ ở 10 thùng nhờ máy vi tính, máy tính công nghiệp và phần mềm sẽ đưa liệu về 2 thùng cân tự động theo công thức thức ăn đã được nạp sẵn vào máy tính (cân tích lũy tự động) cân xong đã xả tự động xuống máy trộn. Cùng lúc đó các thành phần vi lượng được 1 máy trộn tiền khởi trộn và cũng cấp lên thùng chứa, đưa xuống thùng cân, máy trộn làm việc theo chương trình đặt sẵn. Trộn xong được xả và đưa lên thùng chứa có cân đóng bao tự động (nếu làm thức ăn dạng bột) nếu làm thức ăn dạng viên thì bột sau khi đã trộn xong đưa vào thùng chứa ép viên. Viên ép xong được sấy và làm mát đạt độ ẩm $W < \text{hoặc} = 13\%$ nếu cần làm thức ăn mảnh thì cho qua máy bẻ viên- sàng phân loại và đưa vào thùng chứa cân đóng bao tự động.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 69: Thủy sản

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành dây chuyền thiết bị chỉ bằng 50% so với ngoại nhập - Cung cấp đầy đủ phụ tùng thay thế sau khi hết bảo hành - Đảm bảo cho sản xuất được liên tục. Sản phẩm viên không bị mốc khi bảo quản lâu dài do được làm khô triệt để - Mức độ tự động hoá cao, đảm bảo chất lượng thức ăn ổn định trong suốt quá trình sản xuất

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2.500.000.000-4.500.000.000VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sản xuất; cung cấp phụ tùng sau bảo hành và tư vấn sửa chữa nâng cấp thiết bị

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng;

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIA SÚC DẠNG BỘT VÀ DẠNG VIÊN NĂNG SUẤT TỪ 1- 10 TẤN/H; PHỐI TRỘN, ĐỊNH LƯỢNG THỦ CÔNG

Mã số: VN1571/1

Mô tả quy trình CN/TB: 1-10 tấn/h; TCNN; Nguyên liệu được chuẩn bị theo công thức đã định được đưa vào máy nghiền. Sau đó được chuyển đến máy trộn, tại đây có thể bổ sung thêm các thành phần vi lượng và chất béo. Sau khi trộn sản phẩm được chứa vào thùng chứa sản phẩm dạng bột (thức ăn tổng hợp hoặc đậm đặc). Nếu muốn làm viên thì cho qua máy ép viên, làm khô, bẻ khô, sàng phân loại

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 69: Thủy sản

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành hạ - Dịch vụ hậu mãi chu đáo - sản phẩm viên không bị mốc khi bảo quản do được làm khô triệt để

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 500 triệu đồng (cho dây chuyền 1t/h)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT ĐỒNG BỘ CÁC CHẾ PHẨM SINH HỌC DÙNG ĐỂ TẠO MÀU NƯỚC, XỬ LÝ Ô NHIỄM VÀ PHÒNG BỆNH CHO TÔM BẰNG PHƯƠNG PHÁP VI SINH

Mã số: VN158913/1

Mô tả quy trình CN/TB: - Lắp đặt dây chuyền thiết bị ở quy mô vừa- nhỏ, gọn bố trí trong diện tích 48-60 mét vuông để sản xuất các chủng vi sinh vật từ Hud1, Hud2... đến Hud9 Tiến hành sản xuất dịch men vi sinh từ các giống để mỗi năm tạo ra 100.00 lít dịch men vi sinh đặc hiệu có mật độ >10 tỷ con/ml Sử dụng chất bảo quản thích hợp để tạo ra chế phẩm thương phẩm dạng lỏng hoặc dùng chất mang cao cấp chuyển thành thương phẩm dạng bột mang ký hiệu: + Chế phẩm vi sinh Hud567 chuyên xử lý nước hồ ao nuôi tôm 15.000 kg/ha/năm + Chế phẩm Biof- Hudavil chuyên trộn vào thức ăn cho tôm để tăng cường chuyển hoá thức ăn, phòng và trị bệnh đường ruột. Liều dùng thường xuyên 1 phần nghìn trọng lượng thức ăn. Liều trị bệnh 1% trọng lượng thức ăn tương ứng Công suất: 3000- 5000 kg/năm - Lắp đặt một dây chuyền chế biến mùn hữu cơ vi sinh làm chất mang các chủng vi sinh vật để tạo ra chất gây màu nước (phân phân chuồng và phân hoá học) Công suất: 5.000 tấn hữu cơ vi sinh- Hud 5 chuyên tạo màu nước và phù du cho ao tôm - Dây chuyền sản xuất chế phẩm diệt cá tạp từ thực vật truyền thống > Liều dùng đặc hiệu ở nồng độ 2,5 - 5 ppm trong nước Lượng sản phẩm bước đầu > 5.000 ha hồ nuôi Dây chuyền công nghệ sử dụng cho các Trung tâm ứng dụng KHCN của tỉnh và thành phố; Các doanh nghiệp đang sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh; Các doanh nghiệp, trang trại vật tư thủy sản, các trang trại nuôi trồng thủy hải sản ở vùng có diện tích 3.000- 5000 ha hồ nuôi tôm cá

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Các chế phẩm giá rẻ (khoảng 30% giá ngoại nhập); Chủ động sản xuất từ nguồn nguyên liệu trong nước, công nghệ tiên sử dụng, thời gian chuyển giao, đào tạo <3 tháng; Các chế phẩm đồng bộ suốt mùa vụ nuôi trồng (trừ thức ăn), có độ tin cậy cao, tạo kỹ thuật nuôi an toàn, hạn chế dịch bệnh, rủi ro ít. Các chế phẩm đều có nguồn gốc thiên nhiên

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhận hiệu thương mại; Năm: 1998

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Trọn gói: 1.500 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 250.000.000 đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học các Hợp chất thiên nhiên- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SIRO TỪ TINH BỘT NGÔ

Mã số: VN1583/1599

Mô tả quy trình CN/TB: Có tài liệu hướng dẫn chi tiết của nhà sản xuất, Quý khách hàng quan tâm vui lòng liên hệ trực tiếp với nhà sản xuất để được giới thiệu Đạt TCVN Công suất 100 lít/ca

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6537: Công nghiệp đường

Ưu điểm của CN/TB: + Đối với lĩnh vực khoa học có liên quan: - Áp dụng được các thành tựu của khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất, tạo ra được các sản phẩm mới đảm bảo về chất lượng - Đưa ra được các công nghệ sản xuất mới, sạch, có hiệu quả cao và cho sản phẩm có chất lượng cao thay thế cho các CN cũ có hiệu quả thấp, gây ô nhiễm môi trường, không vệ sinh trong sản xuất và cho chất lượng sản phẩm không ổn định, thay thế hàng ngoại nhập. - Kết hợp nghiên cứu sâu về sự ảnh hưởng qua lại cho chất lượng sản phẩm không ổn định, thay thế hàng nhập ngoại. + Đối với kinh tế - xã hội: - Sản xuất sản phẩm nội địa, không phải nhập ngoại. Giá thành nguyên liệu thấp, giá thành sản phẩm giảm, tăng khả năng tiêu

thụ trên thị trường. - Tạo được các loại tinh bột biến tính, các loại siro ngô và sữa ngô chất lượng cao và có thể triển khai sản xuất ở quy mô công nghiệp - Nâng cao được giá trị kinh tế của sản phẩm nông nghiệp, giải quyết vấn đề tiêu thụ nông sản cho nông dân ở các vùng trồng ngô...

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000 VND; Giá máy móc thiết bị: 450.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thực phẩm Vi sinh Hà Nội

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SỮA NGÔ TỪ HẠT

Mã số: VN1551/1596

Mô tả quy trình CN/TB: Có tài liệu của nhà sản xuất, quý khách hàng vui lòng liên hệ với nhà sản xuất để biết thêm chi tiết. Đạt TCVN Công suất : 500 Lít/ca

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: + Đối với lĩnh vực khoa học có liên quan: - Áp dụng được các thành tựu của khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất, tạo ra được các sản phẩm mới đảm bảo về chất lượng - Đưa ra được các công nghệ sản xuất mới, sạch, có hiệu quả cao và cho sản phẩm có chất lượng cao thay thế cho các CN cũ có hiệu quả thấp, gây ô nhiễm môi trường, không vệ sinh trong sản xuất và cho chất lượng sản phẩm không ổn định, thay thế hàng ngoại nhập. - Kết hợp nghiên cứu sâu về sự ảnh hưởng qua lại cho chất lượng sản phẩm không ổn định, thay thế hàng nhập ngoại. + Đối với kinh tế - xã hội: - Sản xuất sản phẩm nội địa, không phải nhập ngoại. Giá thành nguyên liệu thấp, giá thành sản phẩm giảm, tăng khả năng tiêu thụ trên thị trường. - Tạo được các loại tinh bột biến tính, các loại siro ngô và sữa ngô chất lượng cao và có thể triển khai sản xuất ở quy mô công nghiệp - Nâng cao được giá trị kinh tế của sản phẩm nông nghiệp, giải quyết vấn đề tiêu thụ nông sản cho nông dân ở các vùng trồng ngô...

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000 VND; Giá máy móc thiết bị: 45.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thực phẩm Vi sinh Hà Nội

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT TINH BỘT BIẾN TÍNH TỪ TINH BỘT NGÔ

Mã số: VN1561/1600

Mô tả quy trình CN/TB: Đạt TCVN Công suất : 200kg/ca

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6174: Công nghệ các nguyên liệu phụ trợ, 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: + Đối với lĩnh vực khoa học có liên quan: - Áp dụng được các thành tựu của khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất, tạo ra được các sản phẩm mới đảm bảo về chất lượng - Đưa ra được các công nghệ sản xuất mới, sạch, có hiệu quả cao và cho sản phẩm có chất lượng cao thay thế cho các CN cũ có hiệu quả thấp, gây ô nhiễm môi trường, không vệ sinh trong sản xuất và cho chất lượng sản phẩm không ổn định, thay thế hàng ngoại nhập. - Kết hợp nghiên cứu sâu về sự ảnh hưởng qua lại cho chất lượng sản phẩm không ổn định, thay thế hàng nhập ngoại. + Đối với kinh tế - xã hội: - Sản xuất sản phẩm nội địa, không phải nhập ngoại. Giá thành nguyên liệu thấp, giá thành sản phẩm giảm, tăng khả năng tiêu thụ trên thị trường. - Tạo được các loại tinh bột biến tính, các loại siro ngô và sữa ngô chất lượng cao và có

thể triển khai sản xuất ở quy mô công nghiệp - Nâng cao được giá trị kinh tế của sản phẩm nông nghiệp, giải quyết vấn đề tiêu thụ nông sản cho nông dân ở các vùng trồng ngô...

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000 VND; Giá máy móc thiết bị: 450.000.000 VND; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thực phẩm Vi sinh Hà Nội

DÂY CHUYỀN NẤU BIA VÀ LÊN MEN BIA CÓ CÔNG SUẤT ĐẾN 50 TRIỆU LÍT/NĂM

Mã số: VN159/1613

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: đến 50.000.000 lít/năm, Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 6543 Công nghiệp bia

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng, mẫu mã và hình thức không thua kém của Đức; giá cả chỉ bằng 1/5 đến 1/10 giá nhập khẩu từ Đức

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Từ 12 đến 24 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty đầu tư xây lắp cơ điện lạnh

DÂY CHUYỀN RỬA, XỬ LÝ TRÁI CÂY XUẤT KHẨU

Mã số: VN1533/1

Mô tả quy trình CN/TB: 250- 400 trái/mẻ/15- 30 phút; TCNN; Dây chuyền gồm 5 thiết bị, nối tiếp, dài 20m. Bao gồm: Thiết bị cấp liệu - bồn rửa tự động - bồn ngâm thuốc - thiết bị làm khô chậm - thiết bị lựa cỡ: trái cây đưa vào đầu này và nhận trái cây đã làm sạch, xử lý thuốc, lựa cỡ ở đầu kia. Điều khiển hoàn toàn tự động bằng vi xử lý.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ tương đương với của Mỹ và Châu Âu. - Giá thành chỉ bằng 1/5 so với các thiết bị ngoại nhập.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 400.000.000VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng về nhân công và vật liệu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Anh Dũng

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT BỘT CÁ TỪ CÁ TẠP

Mã số: VN152017/1780

Mô tả quy trình CN/TB: Phân loại → Đánh tơi → Tách mỡ → Nghiền → Sấy → Phối trộn → Đóng gói
Năng suất : 2tấn sản phẩm /ca

Lĩnh vực áp dụng: 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Giá đầu tư thiết bị thấp Sản phẩm của TB/CN đạt tiêu chuẩn thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Hệ thống 2 tấn sản phẩm /ca : 2.000.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT BỘT GIA VỊ

Mã số: VN158712/1778

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu → xử lý → trộn → thanh trùng → đóng gói. Công suất : 5 - 50 kg/h

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 150 triệu VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT KẸO CHOCOLATE THANH

Mã số: VN15842/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Năng suất: 50kg/mẻ. Quy trình công nghệ: Bột cacao → Phối trộn, nghiền → Đổ khuôn → Làm lạnh → Ra khuôn, bao gói → Thành phẩm. Sản phẩm: kẹo chocolate thanh Thành phần: cacao, đường, hương, phụ gia

Lĩnh vực áp dụng: 6535: Công nghiệp bánh kẹo

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Phí chuyển giao công nghệ, tư vấn, đào tạo: 25 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 150 triệu đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT NƯỚC UỐNG ĐIỆN GIẢI 100- 1.000 LÍT/H

Mã số: VN1598/1159

Mô tả quy trình CN/TB: Nước điện giải là nước tinh khiết 120% được sản xuất từ nước kiềm yếu được hiểu là nước khoáng, sử dụng công nghệ mới nhất của Nhật Bản Từ nguồn nước ngầm hay nước thủy cục, được xử lý qua khâu tiền xử lý trước khi qua hệ thống lọc thẩm thấu ngược RO (Reverse Osmosis System), nước đã được làm sạch và đưa vào bồn điện giải với điện cực dương bằng than hoạt tính BINCHOTAN có nhiệm vụ hấp thụ hoàn toàn chlorine tự do và các chất gây hại khác còn sót lại trong nước, đồng thời giải phóng các khoáng chất như K⁺, Ca²⁺,... tạo ra một loại nước có tính kiềm yếu và có hàm lượng khoáng nhất định tồn tại dưới dạng ion, khi uống con người rất dễ hấp thụ Nước uống có tác dụng phục hồi sức khỏe nhanh chóng, giảm stress,... Máy gọn nhẹ rất dễ lắp đặt và dễ vận hành mẫu mã phù hợp với các công ty, bệnh viện, trường học Có hệ thống tự động điều khiển và kiểm soát các quá trình làm việc của máy. Như: mức nước bồn chứa nguồn, bồn điện giải, áp suất làm việc, thông báo các sự

cổ,... Nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn nước uống TCVN và quốc tế Đạt TCVN. Công suất: 100-1.000 lít/h
Kích thước máy nước điện giải 150 lít/h: 700 x 1.500 x 1.300 (mm) Trọng lượng: 120 Kg

Lĩnh vực áp dụng: Sản xuất nước uống đóng chai hay bình 20 lít Nước uống trực tiếp cho các công nhân, trường học, bệnh viện

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 25 – 120 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Mega

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ CHẾ BIẾN THỨC ĂN NỒI CHO THỦY SẢN

Mã số: VN1571/1

Mô tả quy trình CN/TB: 0,1-0,3 tấn/h; TCVN, TCNN; Quy trình công nghệ: Trộn - nghiền mịn - tạo ẩm - ép viên tạo hình - sấy khô - làm nguội - chất dẫn dụ - sàng phân loại - đóng bao

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 69: Thủy sản

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành hạ hơn nước ngoài từ 40-50% - Hoàn toàn chủ động trong khâu sử dụng, thay thế phụ tùng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000.000đ; Giá máy móc thiết bị: 600.000.000đ; Phí đào tạo: 10.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ ÉP BÃ DỨA

Mã số: VN1533/1

Mô tả quy trình CN/TB: 7 tấn/h; TCVN; Quy trình công nghệ: Nguyên liệu (bã dứa) → nhập liệu → ép → sẽ cho ra bã dứa khô và nước dứa thu hồi. Đạt tiêu chuẩn Việt Nam về vệ sinh thực phẩm.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng kỹ thuật ép trực vít với mục đích tạo ra sản phẩm bã có độ khô để giảm thời gian sấy và đặc biệt thu hồi lượng nước dứa còn lại đồng thời giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với thiết bị nhập khẩu. Các thiết bị có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ dàng lắp đặt bảo dưỡng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 250 triệu đồng; Phí đào tạo: 5 triệu đồng; Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHKT (S.T.C)

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT THỊT HUN KHỐI NĂNG SUẤT 150KG/MẸ

Mã số: Vn1511/1

Mô tả quy trình CN/TB: 150 kg/ca; TCVN; Thịt xay → trộn gia vị → đùn định hình → tiêm gia vị → sấy → bao gói, bảo quản. Đây là sản phẩm phục vụ cho sản xuất ăn nhanh không cần đun nấu, đáp ứng cho nền công nghiệp hiện đại

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm

Ưu điểm của CN/TB: Dây chuyền có thể sản xuất được nhiều loại sản phẩm trên cùng một công đoạn với thời gian và nhiệt độ có thể điều chỉnh chính xác

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 600.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian thực hiện 03 tháng từ lúc ký hợp đồng; bảo hành 12 tháng kể từ khi bàn giao

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT THỨC ĂN NỒI CHO CÁ

Mã số: VN1571/1

Mô tả quy trình CN/TB: 2.000 kg/h; TCNN; Quy trình sản xuất: Nguyên liệu → làm sạch → phối trộn → cán → tạo viên → làm khô → bao gói → bảo quản. Công nghệ có thể phát triển cho các ngành chế biến thức ăn cho nuôi trồng thủy sản, có thể mở rộng sản xuất với quy mô lớn và cải tiến thành tự động hoá nếu doanh nghiệp có nhu cầu.

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 69: Thủy sản

Ưu điểm của CN/TB: Dây chuyền thiết bị sản xuất thức ăn nổi cho cá, tôm ở dạng bán tự động hoặc tự động, các thiết bị được thiết kế và chế tạo hoàn toàn trong nước, do đó kinh phí lắp đặt với giá thành rẻ hơn so với nhập từ nước ngoài. Tận dụng được các nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương, giá thành sản phẩm hạ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 2 tỷ đồng; Phí chuyển giao bí quyết: 25 triệu đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHKT (S.T.C)

HỆ THỐNG CHẾ BIẾN CÔ ĐẶC NÂNG CAO ĐỘ ĐẠM NƯỚC MẮM

Mã số: Vn158712/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Năng suất: 1.000 lít nước mắm/ca, Kích thước (DxRxC): 1,6x1,3x2,6m. Trọng lượng: 420kg, Nước mắm có độ đậm thấp → Xử lý mùi, chất đắng (nếu có) → Lắng lọc → Điều chỉnh → Cô đặc → Điều vị → Lọc → Nước mắm thành phẩm (độ đậm cao)

Lĩnh vực áp dụng: 6541: Công nghiệp lên men, 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 165 triệu VNĐ (Hệ thống thiết bị cô đặc); Phí đào tạo: 10.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phân viện Công nghiệp thực phẩm

HỆ THỐNG XỬ LÝ AS QUY MÔ HỘ GIA ĐÌNH PHỤC VỤ NƯỚC ĂN UỐNG

Mã số: VN41/1330

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Hệ thống xử lý As theo quy mô hộ gia đình: Nước nhiễm As được chạy qua cột nhồi chất hấp phụ As. Tốc độ lọc 20ml/phút, nếu hàm lượng As trong mẫu nước chứa 0,3mg/l thì sau 3 tháng sử dụng liên tục phải tái sử dụng lại cột. Nếu hàm lượng As < 0,3mg/l thì thời gian sử dụng cột lâu hơn. do vậy, cần kiểm tra hàm lượng As trước và sau khi sử lý bằng KIT As.

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản; hiệu quả kinh tế cao, loại được 90-99% As nếu mẫu nước chứa hàm lượng As < 0,5mg/l; Hệ thống xử lý theo quy mô hộ gia đình gọn, chi phí ban đầu thấp, không gian đặt hệ thống xử lý As nhỏ nên rất phù hợp với các gia đình ở thành phố, thị xã

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 300.000 VND/1 cột hấp phụ As cho hộ gia đình; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Phòng Hoá quang phổ- Trung tâm Môi trường- Viện Địa Chất

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC CẤP

Mã số: VN41001/1566

Mô tả quy trình CN/TB: Nước ngầm → Bơm → Bể chứa 1 → Tháp làm thoáng (khử mùi & khử sắt) → Lắng đứng → Hệ làm mềm → Hệ lọc 1 → Hệ tiệt trùng (Ozone/NaOCl/UV) → Lọc tinh → Bể chứa 2 (nước sử dụng) Công suất tính theo ca : 5 đến 50 m³/h Đạt TCVN. Xử lý nguồn nước cứng và ô nhiễm, Hệ thống điều khiển tự động 100%

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành rẻ - Chủ động trong linh kiện, vật tư thay thế - Giá thành xử lý rẻ - Thiết bị xử lý theo mô hình hợp khối, tiết kiệm mặt bằng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Phát triển Công nghệ và Tư vấn Đầu tư Đà Nẵng

KHẢO SÁT SỰ DI CHUYỂN CỦA NƯỚC BƠM ÉP TRONG MỎ DẦU BẰNG ĐÁNH DẤU ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ

Mã số: VN742071/1474

Mô tả quy trình CN/TB:

Dùng đồng vị phóng xạ đánh dấu khảo sát sự dịch chuyển của nước bơm ép trong mỏ dầu trong quá trình khai thác, Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 5247: Khai thác khoáng sàng dầu và khí đốt

Ưu điểm của CN/TB: Đã thắng thầu quốc tế trên mỏ sủi từ đen; phù hợp với mỏ đá nứt nẻ, nhiệt độ cao đặc biệt của Việt Nam

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 65.000 USD/giếng bơm

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

MÁY ÉP CÁC LOẠI TRÁI CÂY, RAU, QUẢ TƯƠI THÀNH BỊCH LÔNG

Mã số: VN295316/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tính theo ca: Do khách hàng yêu cầu, Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Thông số kỹ thuật khác: Năng suất ép cao, kiệt nước. Vận hành, sửa chữa và thay thế phụ tùng dễ dàng khi cần thiết Trái cây (rau củ) → xử lý sơ bộ → Vận chuyển vào máy → Cho máy vận hành → Thu hồi dịch quả → Chuyển sang giai đoạn khác

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn so với ngoại nhập có cùng tính năng và công suất

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tuỳ vào công suất máy

Thời gian và hình thức bảo hành: miễn phí 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

MEN TIÊU HOÁ PEPSIN

Mã số: VN158913/1819

Mô tả quy trình CN/TB: Màng dạ dày lợn (kiểm tra dạ dày) -> Thuỷ phân tách pepsin -> Sấy men -> Xay men (kiểm tra bột men) -> Tạo cốt Dập viên hoặc đóng nhộng -> Ép vi, đóng hộp -> Thành phẩm Đạt TCVN Trên thị trường chưa có sản phẩm cùng loại nên không so sánh được - Thành phần : Men pepsin, tinh bột, glucoza, phụ gia Sản phẩm men tiêu hoá pepsin đã được hoàn thiện công nghệ và đảm bảo chỉ tiêu chất lượng theo tiêu chuẩn của dược điển Việt Nam cũng như đảm bảo vệ sinh thực phẩm theo quy định 867/BYT Quy trình sản xuất men đóng vi, dạng mới của sản phẩm để bảo quản lâu hơn, tiện dụng. Cải tiến mẫu mã hấp dẫn và tiện lợi hơn

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6541: Công nghiệp lên men

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 18 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Viện Dinh Dưỡng

NHÀ MÁY NƯỚC MINI TIỀN CHẾ DẠNG MODUL: XỬ LÝ NƯỚC MẶT, NƯỚC NGẦM, NƯỚC MẶN, NƯỚC LỢ, NƯỚC NHIỄM PHÈN, NƯỚC NHIỄM NITƠ, ASEN...

Mã số: VN41001/1443

Mô tả quy trình CN/TB: Hệ thống bao gồm các Modul:

1. Hệ làm thoáng dùng xử lý nước ngầm; thay bằng hệ phản ứng - tạo bông khi xử lý nước mặt
2. Hệ lắng
3. Hệ lọc Fe hoặc Mu/hoặc As (tùy nước nguồn)
4. Hệ cấp clo sát trùng
5. Hệ rửa lọc, điện - điều khiển đi kèm

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Kiểu dáng công nghiệp; Patent

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: 160 triệu - 300 triệu

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

NƯỚC MẮM TĂNG CƯỜNG SẮT

Mã số: VN158712/1825

Mô tả quy trình CN/TB: Hợp chất sắt (NaFeEDTA) sẽ được thêm vào nước mắm tại các nhà máy sản xuất nước mắm, phòng pha nước mắm kín, sạch sẽ hợp vệ sinh. Hợp chất NaFeEDTA ở dạng bột màu vàng nhạt, dễ hoà tan trong nước (10%), không có mùi tanh, sắt nguyên tố khoảng 12,5% Nhà sản xuất có Công thức pha chế cụ thể, Quý khách vui lòng liên hệ với nhà sản xuất để biết thêm chi tiết Đạt TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Không làm thay đổi cảm quan khi bảo quản dài ngày. Là thực phẩm thích hợp để bổ sung Sắt, cải thiện tình trạng thiếu máu, thiếu sắt và dự trữ sắt cơ thể của phụ nữ tuổi sinh đẻ vùng nông thôn nước ta.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dinh Dưỡng

PHẦN MỀM GIẢI TÍCH HỆ THỐNG ĐIỆN

Mã số: VN722022/1500

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Phần mềm cho phép vận hành điều độ hệ thống điện trung áp; Cải tạo mạng lưới quy hoạch. Cấu hình thiết bị ứng dụng 3MGB

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Giao diện tiếng Việt nên rất thuận tiện cho việc sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Phí đào tạo: 60 triệu đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ Tự động (CERDA)

QUI TRÌNH CÔNG NGHỆ LÊN MEN SẢN XUẤT CÁC LOẠI RƯỢU VANG TỪ HOA QUẢ VÀ NGŨ CỐC, ĐẶC BIỆT LÀ VANG ĐIỀU, VANG DẦU, VANG CHUỐI, RƯỢU VANG NẾP CẨM...

Mã số: VN1593/1446

Mô tả quy trình CN/TB:

Tóm tắt qui trình công nghệ: - Xử lý nguyên liệu bằng cơ học, lý học, sinh học - Trích ly bằng phương pháp cơ học và sinh học - Thanh trùng - Lên men hai chế độ - Lọc trong - Đóng gói

Công suất: 1000 - 3000 l/ngày, Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6541: Công nghiệp lên men, 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Qui trình công nghệ sản xuất đơn giản; Máy móc thiết bị trong nước; Nguyên liệu trong nước

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000 VNĐ; Phí đào tạo: 10.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 10.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Sinh học Nông nghiệp ABC

QUI TRÌNH CÔNG NGHỆ XỬ LÝ CHẾ BIẾN QUẢ CHUỐI CHÍN THÀNH NƯỚC CHUỐI TRONG SUỐT BẰNG PHƯƠNG PHÁP HOÁ SINH, ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐỂ LÀM NƯỚC GIẢI KHÁT

Mã số: VN1532/1445

Mô tả quy trình CN/TB:

Tóm tắt qui trình: - Lựa chọn quả chuối vừa chín tới - Xử lý cơ học, bóc vỏ - Xay nghiền - Bổ sung các chất - Trích ly - Lọc trong, thanh trùng. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Qui trình sản xuất đơn giản; Nguyên liệu có sẵn trong nước

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 60.000.000 VNĐ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Sinh học Nông nghiệp ABC

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN XOÀI SẤY, BÁNH XOÀI, GIÁM XOÀI VÀ XOÀI XÍ MUỘI

Mã số: VN1533/1609

Mô tả quy trình CN/TB: Có tài liệu hướng dẫn của nhà sản xuất, Quý khách vui lòng liên hệ với nhà sản xuất. Công suất : 250 kg nguyên liệu/mẻ Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Đồng bộ và tái sử dụng được các phụ phẩm chế biến các sản phẩm khác. Thiết bị chế tạo trong nước. Giá thành hạ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Bản quyền: Năm: 2005

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 200 triệu VNĐ; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu bảo quản & chế biến rau quả Trường ĐH Nông Lâm

QUY TRÌNH SẢN XUẤT- CHẾ BIẾN SỮA CHUA, CARAMEN, BÁNH SỮA TỪ SỮA BÒ TƯƠI

Mã số: VN155/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Sữa chua, bánh sữa là một loại thức ăn bổ dưỡng, tươi, sạch thiết yếu cho cuộc sống có hương vị đặc trưng của sữa bò tươi

Lĩnh vực áp dụng: 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Dễ sản xuất; dễ bảo quản; thuận tiện cho việc sử dụng; thơm ngon

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 2- 5 triệu đồng; Phí đào tạo: Tuỳ theo số người tham gia học tập và thực hành

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Chăn nuôi

QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHOÁNG HỮU CƠ DÙNG TRONG CHĂN NUÔI

Mã số: VN1571/1

Mô tả quy trình CN/TB: Kết hợp khoáng vô cơ với các axit amin, protein; Đóng gói 0,5 - 1kg/gói/1 loại khoáng vi lượng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu quả sử dụng cao, ít gây độc, tăng trưởng tốt

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Chăn nuôi

SẢN XUẤT BÁNH TRÙNG, BÁNH TÉT ĐÓNG HỘP VÔ TRÙNG

Mã số: VN156133/1707

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 1,5 tấn/ca. Gạo nếp, đậu, thịt → Sơ chế và làm sạch → Gói bánh → Hấp chín tự động → Đóng hộp tự động → Thanh trùng tự động → Tồn kho Xuất bán.

Lĩnh vực áp dụng: 6535: Công nghiệp bánh kẹo

Ưu điểm của CN/TB: Sự tiện lợi và vệ sinh thực phẩm; Chi phí đầu tư thấp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Miễn phí; Giá máy móc thiết bị: 200-300 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT CÀ PHÊ SỮA, CA CAO SỮA ĐÓNG CHAI VÔ TRÙNG

Mã số: VN1551/1679

Mô tả quy trình CN/TB:

Quy trình công nghệ: Có thể được tóm tắt như sau: Cà phê, ca cao → Trích ly dịch → Phối chế các chất theo tỷ lệ → nấu sơ bộ → Đồng hoá → Đóng chai → Thanh trùng → Xuất bán

Công suất: 10.000 - 20.000 chai/ca, Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Đảm bảo các chỉ tiêu vệ sinh, an toàn thực phẩm, vô trùng, bảo quản 90 - 120 ngày không hư hỏng

Lĩnh vực áp dụng: 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Tiện lợi, vệ sinh, an toàn cho người tiêu dùng, chi phí thiết bị giảm 30 - 50% so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT CÀ PHÊ VÀ CA CAO SỮA ĐÓNG CHAI VÔ TRÙNG

Mã số: VN15841/1

Mô tả quy trình CN/TB: Năng suất: 1.000 - 20.000 chai/ca Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Thông số kỹ thuật khác: Đảm bảo các chỉ tiêu vệ sinh an toàn thực phẩm, vô trùng, bảo quản từ 4 - 6 tháng không hư hỏng. Cà phê, ca cao - Trích ly dịch - Phối chế sữa - Nấu sơ bộ - đồng hoá đóng chai - Khử trùng xuất bán. Sản phẩm chứa trong chai thủy tinh có dung tích từ 200- 250 ml.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư thấp hơn 50% so với công nghệ ngoại nhập (với công suất 10.000 chai/ca)

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: Tùy quy mô sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT CÁC LOẠI CHẢ CÁ ĐÓNG BỊCH VÔ TRÙNG

Mã số: VN152/1706

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 1200-1500 bịch/h (hoặc cao hơn) Cá nguyên liệu → Xay tự động → Trộn gia vị và phụ gia thực phẩm → Định lượng → Chiên vàng tự động → Đóng gói tự động → Thanh trùng tự động → Tồn kho → Xuất kho.

Lĩnh vực áp dụng: 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Tiện lợi và an toàn cho người sử dụng. Thiết bị do đơn vị chế tạo nên giá cả phải chăng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10 triệu; Giá máy móc thiết bị: 150-200 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT CÁC LOẠI CHÈ ĐẬU XANH, ĐẬU ĐEN ĐÓNG BỊCH VÔ TRÙNG

Mã số: VN156133/1716

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 1200-1500 bịch/h. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Các loại đậu và nguyên liệu đầu vào → Ngâm nước và xử lý → Nấu chín tự động → Điều vị → Đóng gói tự động → Thanh trùng tự động → Xuất bán.

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng; Dây chuyền thiết bị do đơn vị chế tạo nên có giá thành hợp lý

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 150-200 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT CÁC LOẠI NƯỚC TRÁI CÂY, RAU, CỦ (TRONG VÀ ĐỤC) ĐÓNG CHAI HOẶC BỊCH VÔ TRÙNG

Mã số: VN1532/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tính theo ca: Do khách hàng yêu cầu Thông số kỹ thuật khác: Sản phẩm không có nấm mốc, vi khuẩn độc hại cho con người, bảo quản 3 tháng ở nhiệt độ thường không hư hỏng. Nguyên liệu tươi → Xử lý sơ bộ → Ép lấy dịch hoặc xay nhuyễn → Xử lý dịch ép và phối trộn các thành phần → Đồng hoá → Đóng bao bì → Thanh trùng → Xuất bán.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Tận dụng được nguồn trái cây phong phú, giá rẻ ở địa phương trên cả nước. Tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị khác nhau để thỏa mãn nhu cầu con người ngày càng cao.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tuỳ vào công suất máy

Thời gian và hình thức bảo hành: Miễn phí 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT CÁC LOẠI RƯỢU TỪ TRÁI CÂY, RƯỢU NẾP TRONG, NẾP ĐỤC, NẾP CẨM

Mã số: VN1594/1712

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 200-250 l/ngày. Rượu trái cây: Trái cây chín → Ép lấy dịch quả → Sử dụng dịch ép → Lên men → Lọc → Đóng chai → Xuất bán Rượu nếp: Nếp → Hấp chín → Lên men → Xử lý rượu thô → phối chế → đóng chai → xuất bán

Lĩnh vực áp dụng: 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Tận dụng được nguồn lợi trái cây tự nhiên phong phú, giá rẻ; đầu tư thiết bị không tốn kém

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15-20 triệu; Giá máy móc thiết bị: 40-45 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT CÁC LOẠI SỮA CHUA, SỮA CÀ PHÊ, SỮA CA CAO, SỮA CÓM, SỮA GẠC...ĐÓNG BỊCH VÔ TRÙNG

Mã số: VN1551/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tính theo ca: Theo yêu cầu khách hàng Thông số kỹ thuật khác: Sản phẩm vô trùng không có nấm mốc và vi khuẩn gây độc hại, mùi vị thơm ngon, giàu dinh dưỡng, bao bì đẹp. Nguyên liệu thô - Xử lý và phối trộn theo tỷ lệ - Nấu sơ bộ - Đồng hoá - Đóng gói - Thanh trùng - Xuất bán

Lĩnh vực áp dụng: 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Giá đầu tư thấp; Sản phẩm đa dạng trong một dây chuyền sản xuất do đó tăng được lợi nhuận và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15-20 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: Tuỳ vào công suất máy

Thời gian và hình thức bảo hành: Miễn phí 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT CÁC LOẠI THỊT, CÁ CHIÊN (RÁN) ĐÓNG BỊCH VÔ TRÙNG

Mã số: VN1513/1702

Mô tả quy trình CN/TB:

Quy trình công nghệ: Các loại thịt, cá tươi sống -> làm sạch và tẩm gia vị -> chiên vàng tự động -> đóng gói tự động -> thanh trùng tự động -> tồn kho -> xuất

Công suất: 1200 - 1500 bịch 100 - 200 gr/giờ

Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: sản phẩm thanh trùng, bảo quản 90 ngày ở nhiệt độ thường không hư hỏng, bao bì đẹp mắt và hấp dẫn

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm

Ưu điểm của CN/TB: Sản xuất ra nhiều loại thức ăn nhanh cho thời kỳ công nghiệp hoá, giá thành chỉ bằng 1/2 giá nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: miễn phí; Giá máy móc thiết bị: 150 - 200 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT CÁC LOẠI THỊT, CÁ ĐẶC SẢN NƯỚNG ĐÓNG BỊCH VÔ TRÙNG

Mã số: VN1513/1709

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 120-200kg/h Thịt, cá đặc sản tươi sống → Làm sạch → Sơ chế → Cắt khúc → Tẩm gia vị → Nướng tự động → Đóng gói tự động → Thanh trùng tự động → Tồn kho → Xuất bán.

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm, 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Sản xuất ra nhiều loại sản phẩm có giá trị cao; thiết bị do đơn vị sản xuất nên giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 200-250 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT CÁC MÓN CÁ KHO, THỊT KHO ĐÓNG BỊCH VÔ TRÙNG

Mã số: VN152/1711

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 1-1,5 tấn/ca. Thịt cá các loại → làm sạch → Cắt khúc → ướp gia vị → Kho chín → Đóng gói tự động → Thanh trùng tự động → Tồn kho → Xuất bán.

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm, 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư thấp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 150-200 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT CHÁO DINH DƯỠNG ĐÓNG BỊCH VÔ TRÙNG CHO TRẺ EM

Mã số: VN156/1713

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 150-200 kg/h, Thực phẩm tươi sống, gạo → Xử lý và làm sạch → Hấp chín → Phối chế gia vị → Xay nhuyễn → Đóng gói tự động → Thanh trùng tự động → Tồn kho → Xuất bán.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Dây chuyền và thiết bị do đơn vị chế tạo và sản xuất nên giá đầu tư thấp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 150-200 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT MỠ BÒ BÔI TRƠN VÀ CHỐNG GỈ CHO MÁY MÓC

Mã số: VN24661/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tính theo ca: Do khách hàng yêu cầu, Thông số kỹ thuật khác: Sản phẩm có độ mịn, màu sắc, độ nhớt và các tính năng khác tương tự các sản phẩm có trên thị trường. Nguyên liệu - Lên ti lệ - Xả phòng hoá có kiểm soát - Đồng hoá - Đóng hộp - Xuất bán.

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ, 6565: Công nghiệp bơ - mỡ

Ưu điểm của CN/TB: Giảm chi phí đầu tư ban đầu; Giá thành sản phẩm rẻ hơn so với các loại mỡ bôi trơn khác

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: Tùy vào công suất máy

Thời gian và hình thức bảo hành: Miễn phí 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT NƯỚC CỐT XƯƠNG ĐÓNG BỊCH VÔ TRÙNG

Mã số: VN1513/1714

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất; 200-250 kg/h, Các loại xương gia súc, gia cầm → xử lý và làm sạch → Nghiền nát → Hàm kỹ → Ly tâm tách bã → Tách mỡ → Cô đặc → Đóng gói tự động → Thanh trùng tự động → Tồn kho → xuất bán.

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm vệ sinh an toàn; thiết bị đầu tư thấp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 200-220 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT NƯỚC TƯƠNG TỪ ĐẬU NÀNH BẰNG PHƯƠNG PHÁP LÊN MEN

Mã số: VN158712/1633

Mô tả quy trình CN/TB: Hạt đậu nành (Ngâm, hấp; Cấy mốc) → Nuôi ủ bán rắn 2 ngày (+nước, muối) → Ủ 1 tháng (+VSV gây mùi) → Tiếp tục ủ 12 tháng (Lọc) → Dịch lọc (Khử trùng) → Đóng chai → Bã tương (+Đường, Gia vị) → Tương đặc. Công suất: 2000 lít/ngày, Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: - Nước tương: 10% đậm - Không chứa độc tố và vi sinh vật gây bệnh

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6541: Công nghiệp lên men

Ưu điểm của CN/TB: Ở nước ta từ xưa đến nay, nước tương được sản xuất bằng phương pháp hoá giải, phương pháp này không những gây ảnh hưởng sức khỏe người sản xuất (tiếp xúc với hoá chất) và người tiêu thụ (hàm lượng 1,3 dichloropropanol cao hơn nồng độ cho phép) mà còn gây ô nhiễm môi trường xung quanh. Do đó, việc sản xuất nước tương bằng phương pháp lên men vi sinh rất được quan tâm trong những năm gần đây, chúng tôi đã chọn được một số chủng vi sinh vật dùng trong sản xuất nước tương như: nấm chủng sợi *Aspergillus oryzae* có khả năng sinh ra enzyme protease và -amylase cao, và các chủng vi khuẩn lactic và nấm men tạo hương. Sau 3 tháng lên men, nước tương thành phẩm có chất lượng tương đương với nước tương ngoại nhập. Ngoài sản phẩm chính là nước tương, còn có sản phẩm phụ là tương đặc.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100 triệu (theo thoả thuận của khách hàng)

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian chuyển giao, lắp đặt, xây nhà xưởng: 6 tháng. Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện sinh học Nhiệt đới

SẢN XUẤT THỊT, CÁ HỘP ĐÓNG GÓI TRONG BỊCH POLYMER VÔ TRÙNG

Mã số: VN1513/1710

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 150-200 kg/h, Nguyên liệu → Làm sạch → Cắt khúc → Ướp gia vị → Nấu chín tự động → Đóng gói tự động → Thanh trùng tự động → Tồn kho → Xuất bán.

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra nhiều loại thức ăn có giá trị về dinh dưỡng và cảnh quan, tiện lợi cho người tiêu dùng; Thiết bị do đơn vị

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 170-200 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT THỊT, CÁ VÀ CÁC LOẠI NÔNG SẢN CHIÊN CHÂN KHÔNG

Mã số: VN1513/1708

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 120-240 kg nguyên liệu/mẻ, Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Thịt, cá (hoặc các loại củ, quả) có chất lượng tốt → Xử lý và làm sạch → Cắt lát → Chiên chân không → Tách dầu → Lựa chọn → Tẩm gia vị nếu có → Đóng gói → Xuất bán.

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm, 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thiết bị chỉ bằng 1/2 ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 400-700 triệu đồng/dây chuyền

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM, THỦY SẢN (TÔM, CÁ...) BẰNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC (CÔNG NGHỆ ENZYM VÀ VI SINH) QUI MÔ VỪA VÀ NHỎ PHỤC VỤ TRANG TRẠI, GIA TRẠI VỚI CÔNG SUẤT TỪ 100-120 TẤN/NĂM

Mã số: VN1571/1

Mô tả quy trình CN/TB: 300-500kg/ngày; TCVN; Nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi trước khi nghiền trộn đóng bao (theo tiêu chuẩn qui định) được xử lý ủ với các men tiêu hoá và vi sinh hữu ích tạo cho thức ăn dễ tiêu hoá và có chất lượng cao hơn. Sau đó sấy tiệt khuẩn, nghiền, trộn, đóng bao cho ăn luôn, không cần qua xử lý chín bằng nhiệt độ.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Hàm lượng các Vitamin nhóm B, C tăng; Hàm lượng các chất dễ tiêu hoá như các: Amin, đường, Alatic và axit béo tăng từ 2-3 lần; Giá thành hạ do tận dụng được các phế liệu công nghệ chế biến có sẵn; Chất lượng tăng do hàm lượng các chất dễ tiêu hoá, rất phù hợp với các vật nuôi còn non và ốm yếu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15-20 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 50-70 triệu VNĐ (tùy theo công suất); Phí đào tạo: 1-2 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng cho tới khi sản xuất ổn định

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KH&CN Hải Phòng

SẢN XUẤT XIRO TỪ TRÁI CÂY VÀ XIRO NHÂN TẠO

Mã số: VN15622/1

Mô tả quy trình CN/TB: Năng suất: Tùy thuộc quy mô sản xuất Tiêu chuẩn kỹ thuật đạt được: TCVN Thông số kỹ thuật khác: Đảm bảo các chỉ tiêu vệ sinh an toàn thực phẩm; Mùi vị, màu sắc đặc trưng cho từng sản phẩm Trái cây tươi - Sơ chế - Ủ kín - Lọc - Phối chế - Vô chai - Thanh trùng - Xuất bán

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Đầu tư thiết bị và phương tiện đơn giản, không tốn kém; Tận dụng nguồn trái cây phong phú ở các địa phương.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Tùy theo quy mô sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SỬ DỤNG BÃ KHOAI MÌ ĐỂ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC PHỤC VỤ CHĂN NUÔI VÀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Mã số: VN158913/1631

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình 1: Bã khoai mì (phụ gia; Độ ẩm giống VSV) → Lên men 1 ngày (Phơi sấy ở 50°C; nghiền) → Chế phẩm BIO-D giàu enzyme

Quy trình 2: Bã khoai mì (Phụ gia; Độ ẩm Giống VSV) → Lên men 2-3 ngày → (đóng gói) Chế phẩm BIO-P Độ ẩm 60% → (Sấy) Chế phẩm BIO-P Độ ẩm 12% Công suất: 1-5 tấn/ngày Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Thành phần của chế phẩm BIO-D + Đạm: 10% + Amylase: 100UI/g + Cellulase: 50UI/g Thành phần của chế phẩm BIO-P + Vi khuẩn lactic: 10⁹ CFU/g + Vi khuẩn Bacillus sp: 10⁸ CFU/g + Nấm men: 10⁶ CFU/g

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6173: Công nghệ sản xuất vi sinh vật

Ưu điểm của CN/TB: Bã khoai mì, một phụ phẩm của nhà máy sản xuất tinh bột khoai mì, nếu không kịp phơi hoặc sấy khô sẽ gây ô nhiễm môi trường xung quanh, nhất là dễ bị nhiễm nấm mốc có khả năng sinh độc tố aflatoxin gây bệnh cho gia súc và người. Do đó, với quy trình công nghệ đơn giản và thiết bị rẻ tiền, việc tận dụng bã khoai mì, chế phẩm nghèo dinh dưỡng để sản xuất chế phẩm sinh học giàu enzyme và đạm (theo quy trình 1) dùng bổ sung vào thức ăn chăn nuôi, thủy sản. Hoặc sản xuất chế phẩm probiotics

chứa hỗn hợp vi sinh vật hữu ích (theo qui trình 2) dùng bổ sung vào thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản sẽ giúp vật nuôi tăng trưởng nhanh, giảm các bệnh đường ruột, tăng năng suất vật nuôi

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50 triệu (theo thỏa thuận của khách hàng)

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian chuyển giao, lắp đặt, xây nhà xưởng 3-4 tháng. Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện sinh học nhiệt đới

TĂNG KHOÁNG LIÊM BỔ SUNG KHOÁNG ĐA VI LƯỢNG CHO BÒ SỮA VÀ BÒ THỊT

Mã số: VN1571/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tăng khoáng liêm là tăng khoáng được sản xuất tại bộ môn Dinh dưỡng và Thức ăn chăn nuôi - Viện Chăn nuôi. Thành phần gồm nhiều các nguyên tố đa vi lượng dạng vô cơ và hữu cơ. Được dùng làm thức ăn bổ sung khoáng cho trâu, bò.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Là loại thức ăn bổ sung khoáng tiện lợi, hiệu quả, không gây độc hại cho gia súc

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 110.000 VNĐ/tăng 10-12kg (11.000 VNĐ/kg)

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Chăn nuôi

THÁP CHĂM PA CỖ KÍCH THUỐC 1,5X1,2X1M THEO PHƯƠNG PHÁP KẾT DÍNH DÂN GIAN

Mã số: VN452164/1768

Mô tả quy trình CN/TB: Chọn đất đạt tiêu chuẩn → Trộn đất → Đóng gạch → hong khô → Xây tháp → Nung tháp.

Lĩnh vực áp dụng: 67: Xây dựng. Kiến trúc

Ưu điểm của CN/TB: Trong khi nghiên cứu xây dựng tháp Chăm pa cổ đã phát hiện ra phương pháp kết dính

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Bản quyền: Patent; Năm: 2005

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 80.000.000 đồng/sản phẩm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học và Công nghệ Bình Thuận

THIẾT BỊ LÊN MEN SỮA CHUA VÀ LÊN MEN RƯỢU

Mã số: VN1595/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất tính theo ca: Do khách hàng yêu cầu Thông số kỹ thuật khác: Vật liệu chế tạo bằng thép không gỉ có thể tự động điều chỉnh thang nhiệt độ và thời gian, cho chất lượng sản phẩm

lên men phù hợp nhất. Nguyên liệu - Vận chuyển vào máy - Cài đặt nhiệt độ và thời gian - Cho máy vận hành - Sản phẩm lên men - Chuyển giai đoạn khác

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quá trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6541: Công nghiệp lên men, 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Bền đẹp, phù hợp yêu cầu cho sản xuất công nghiệp; Chất lượng sản phẩm lên men đồng đều, không phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 7-25 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Miễn phí 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

THỰC PHẨM BỔ DƯỠNG DIBABYPLEX

Mã số: VN1533/1423

Mô tả quy trình CN/TB:

Nguyên liệu phần hoa và một số dược liệu quý, Sấy khô, tán bột, Đóng gói bao giấy bạc 10g

Công suất: 100 - 200 kg/ca

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Nguyên liệu dễ kiểm, qui trình công nghệ đơn giản, hiệu quả dinh dưỡng cao.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Giá thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 01 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

NÔNG - LÂM - THỦY SẢN

BẢNG TRẮNG TƯƠNG TÁC MIMIO XI (BẢNG THÔNG MINH)

Mã số: VN366374/1687

Mô tả quy trình CN/TB: Đặc điểm chính: - Sử dụng công nghệ siêu âm và hồng ngoại - Góc chiếu chéo lên đến 80", bề mặt tương tác trên bảng rộng (1,2mX2,4m) - Điều khiển các ứng dụng trực tiếp - Lưu nội dung dưới dạng file mimio (.ink) hay ảnh (.jpg, .bmp, .pict) - Đưa sang được iMovie hoặc Quick Time (Mac) - Các files có thể in hoặc gửi thư điện tử - Có thể xem lại các ghi chép một cách lần lượt - Copy và dán các ghi chép sang các ứng dụng của MS Office hay Win/Mac - DPS gắn trong bộ nhớ ảnh 0,5Mb Flash cho phép lưu đến 10 giờ ghi bảng và có thể tải về máy tính - Nhẹ (400g), gấp lại chỉ còn 22cm - Các file dữ liệu mimio.ink tương thích chéo giữa các máy tính sử dụng Windows và Mac

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm ra đời trên thế giới từ năm 2002 và nhanh chóng tạo nên một cuộc cách mạng giáo dục trong các lớp học ở trên 90 nước trên thế giới, đặc biệt là ở các nước công nghiệp phát triển. Du nhập vào Việt Nam từ tháng 3 năm 2005 do Công ty TNHH Sản xuất thiết bị giáo dục ABC thực hiện và giới thiệu. Tạo tiền đề mở đầu cho đổi mới phương pháp hệ thống giáo dục đào tạo của Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 12.000.000 VNĐ; Phí đào tạo: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH sản xuất và thương mại ABC

BẦY CHUỘT LIÊN HOÀN BC.1 VÀ BẦY CHUỘT LIÊN HOÀN BC.5

Mã số: VN3663/1677

Mô tả quy trình CN/TB: Bẫy chuột liên hoàn là loại máy bẫy chuột điện, cơ. Bẫy được nhiều chuột còn sống trong 1 lần gài bẫy. Không ảnh hưởng đến môi trường, dễ sử dụng, bảo trì, vật tư dễ kiếm, hiệu quả kinh tế cao

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6894: Bảo vệ thiên nhiên trong nông nghiệp, 8727: Bảo vệ thế giới thực vật và động vật

Ưu điểm của CN/TB: Sáng chế mới, vật tư dễ kiếm, dễ làm, giá rẻ phù hợp với nông thôn Việt Nam

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết; Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành kỹ thuật 01 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Doanh nghiệp Tư nhân Đức Hiền

BÒ SỮA, LỢN SIÊU NẠC

Mã số: VN012/1608

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ và phù hợp với điều kiện Việt Nam

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Giống Gia súc Hà Nội

BỘT SINH KHỐI SẢN XUẤT NẤM LINH CHI

Mã số: VN011221/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Các nhà khoa học thuộc khoa Sinh học trường Đại học KHTN vừa hoàn thành công nghệ sản xuất bột sinh khối nấm linh chi. Đây là thiết bị công nghệ đơn giản, hoàn toàn sử dụng nhiên liệu sẵn có trong nước, sản phẩm được sản xuất ra có mùi thơm đặc trưng và rất hấp dẫn. Các bước sản xuất gồm: tuyển chọn giống → nhân giống → xử lý nguyên liệu → phối trộn nguyên liệu → thanh trùng → cấy giống → lên men → lọc → sấy → nghiền → sàng → trộn → đóng gói → bảo quản. Theo thiết kế công suất sản xuất đạt 30 kg/ca đảm bảo chất lượng tốt; hoạt động liên tục,...

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ, thiết bị đảm bảo chất lượng tốt; hoạt động liên tục; hiệu quả kinh tế cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÁC MẪU MẪ VÀ SẢN PHẨM THỦ CÔNG MỸ NGHỆ GỖ

Mã số: VN2051/1679

Mô tả quy trình CN/TB: Các loại mẫu mã, mô hình và sản phẩm hoàn chỉnh của mặt hàng thủ công mỹ nghệ, gỗ như tranh ghép gỗ, tượng, điêu khắc, chạm trổ... và các loại đĩa, tấm...

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 80: Các ngành kinh tế quốc dân khác, 71: Nội thương và du lịch, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Hàng do cơ sở Vươn Lên của người tàn tật trong nước, tận dụng gỗ phế thải làm nên sản phẩm

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Doanh nghiệp Tư nhân Đức Hiền

CÁC NHÓM LỢN MÓNG CÁI CHẤT LƯỢNG CAO

Mã số: VN0123/1

Mô tả quy trình CN/TB: Là giống lợn Móng Cái cao sản được chọn lọc từ 7 nhóm huyết thống từ năm 1997. Dùng làm nái nền để lai tạo với các giống lợn ngoại tạo con giống hay lợn lai nuôi thịt có chất lượng cao.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Dễ nuôi, khả năng kháng bệnh cao, tận dụng được nhiều loại thức ăn. Chi phí thấp. Khả năng sinh sản cao.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30.000 - 40.000 VNĐ/kg
Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Viện Chăn nuôi

CÁC SẢN PHẨM TỪ CÂY DỪA

Mã số: VN3663/1788

Mô tả quy trình CN/TB: - Xơ dừa → Xe máy thành dây → Dây → Kết thành thảm - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Tận dụng nguyên liệu sẵn có trong nước, giá thành rẻ, chất lượng đảm bảo

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 9.500VNĐ/tầm thảm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thanh Bình

CÁC SẢN PHẨM TỪ CỎI (LÁC)

Mã số: VN3663/1789

Mô tả quy trình CN/TB: - Lác (khô) → Dệt bằng tay → Sản phẩm chiếu, miếng lót, bốp, túi xách... - Công suất: 4 tấm chiếu/ngày - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6637: Sản xuất đồ gỗ, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, tận dụng nguyên liệu sẵn có trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: SP: 30.000VNĐ/m² chiếu cỏi

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thanh Bình

CÁC SẢN PHẨM TỪ LỤC BÌNH

Mã số: VN366/1790

Mô tả quy trình CN/TB: - Lục bình khô → Đan thành giỏ xách hoặc thảm lót, tấm lót bàn

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6637: Sản xuất đồ gỗ, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ, tận dụng nguồn nguyên liệu trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thanh Bình

CHẾ PHẨM KÍCH DỤC TỔ "HUYẾT THANH NGỰA CHỮA TINH CHẾ"

Mã số: VN0122/1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Dễ sử dụng; có nguồn gốc tự nhiên nên không để lại tồn dư; rẻ hơn rất nhiều so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 7000 đồng/1 lọ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Viện Chăn nuôi

CHẾ PHẨM MICROCOM XỬ LÝ RÁC THẢI, PHÉ THẢI LÀM PHÂN BÓN

Mã số: VN014/1545

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 69: Thủy sản, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Liên hiệp Khoa học sản xuất Công nghệ sinh học và Môi trường- Viện Công nghệ Sinh học

CHẾ PHẨM POLYMIC - XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG NUÔI TÔM, CÁ

Mã số: VN014/1547

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 69: Thủy sản, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Liên hiệp Khoa học sản xuất Công nghệ sinh học và Môi trường- Viện Công nghệ Sinh học

CHẾ PHẨM POLYNUT - BỔ SUNG DINH DƯỠNG CHO TÔM, CÁ

Mã số: VN014/1546

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 69: Thủy sản, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Liên hiệp Khoa học sản xuất Công nghệ sinh học và Môi trường- Viện Công nghệ Sinh học

CÔNG NGHỆ CHẨN ĐOÁN NGUYÊN NHÂN CHẬM SINH Ơ BÒ BẰNG KỸ THUẬT MIỄN DỊCH ENZYME- EIA- P4 VÀ SIÊU ÂM

Mã số: VN0142/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, các mẫu sữa hoặc huyết tương bằng kỹ thuật EIA-P4 cho kết quả chính xác sau 5-6 giờ, siêu âm trên máy

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi, 6841: Thú y

Ưu điểm của CN/TB: Xác định nhanh và chính xác; Đưa ra các phác đồ điều trị thích hợp, hiệu quả cao

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Chăn nuôi

CÔNG NGHỆ NHÂN GIỐNG CÂY ĂN QUẢ BẰNG PHƯƠNG PHÁP GHÉP NÊM CHÉO VÀ CHIẾT CÀNH ĐƯỢC TRÌNH BÀY HÌNH DƯỚI DẠNG Đĩa VCD

Mã số: VN0141/1515

Mô tả quy trình CN/TB: - Ghép nhân giống cây ăn quả: xoài, nhãn, vải, hồng, bưởi, khế,... đạt 350-400 cành ghép/ngày. - Tỷ lệ sống của mắt ghép do công nghệ được áp dụng đạt trên 90% bật mầm so với phương pháp ghép thông thường chỉ đạt 50%. - Quy trình công nghệ được ghi hình trên đĩa VCD, xem các thao tác trình diễn và kỹ năng thực hành bằng đầu đĩa VCD thông thường và máy tính. - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm cành mắt ghép trên cây mẹ; Tăng tỷ lệ sống cao khi áp dụng phương pháp ghép mới này; Tăng hiệu quả thu nhập cho các cơ sở sản xuất giống; Cải tạo các vườn cây ăn quả kém chất lượng; Người nông dân hoặc chủ trang trại có thể tự sản xuất được cây giống chất lượng cao khi được tuyển chọn.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm bồi dưỡng và chuyển giao công nghệ, trường Đại học Nông nghiệp 1 Hà Nội

CÔNG NGHỆ NHÂN NHANH GIỐNG HOA LAY ƠN VÀ CÁC GIỐNG HOA KHÁC. CÁC GIỐNG KHOAI TÂY SẠCH BẰNG PHƯƠNG PHÁP NUÔI CÂY MÔ

Mã số: VN0112/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Củ giống → Lựa chọn → Nuôi cấy → Nuôi cấy Invivo → Đưa ra đồng ruộng sản xuất (tại nhà lưới)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Tốc độ nhanh; Sạch bệnh; Giống thuần chủng (TCVN)

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KH&CN Hải Phòng

CÔNG NGHỆ NHÂN NHANH GIỐNG MỚI BẰNG PHƯƠNG PHÁP INVITRO ĐỂ SẢN XUẤT GIỐNG VÀ TRỒNG MÍA NGUYÊN LIỆU ĐẠT NĂNG SUẤT CAO (TRÊN 100 TẤN/HA)

Mã số: VN0141/1516

Mô tả quy trình CN/TB: - Đạt hệ số nhân giống cao trong thời gian ngắn - Giống thuần chủng, tiêu chuẩn nguyên chủng hoặc cấp 1, sạch sâu bệnh hại - Mía sinh trưởng, đẻ nhanh khoẻ, tiềm năng năng suất đạt từ 100-200 tấn/ha.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm giống 9,5 tấn/ha, mía cho năng suất cao 100-150 tấn/ha; Tăng nhiệt độ, ẩm độ cho đất, tăng khả năng chịu hạn cho đất mía; Năng suất mía đạt cao, trên 100 tấn/ha; Tăng hiệu quả thu nhập trên đất mía 10-15 triệu VNĐ/ha; Cải tạo và chống sói mòn đất mía; Hệ số nhân nhanh (10 /năm), giống khoẻ, thuần chủng, sạch sâu bệnh; Tiềm năng năng suất mía nguyên liệu đạt cao, ít sâu bệnh (trên 100 tấn/ha); Tăng hiệu quả đất mía hơn 20% so với mía trồng hom.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Khoa Nông học, trường Đại học Nông nghiệp 1 HN

CÔNG NGHỆ NUÔI CHIM YẾN TRONG NHÀ

Mã số: VN0142/1434

Mô tả quy trình CN/TB: Đây là công nghệ mà Công ty Sức khoẻ vàng phối hợp với một số doanh nghiệp của Indonexia và Malaysia. Lựa chọn Macrohabitat (đại môi trường) và Macrohabitat (vi môi trường) để có thể nuôi chim yến sào; Xây là để cho chim yến ở; Trồng cây để tăng côn trùng làm thức ăn cho chim yến.

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có giá trị xuất khẩu cao; Không tốn thức ăn và nhiều công nuôi dưỡng; Giúp bảo vệ thực vật và sức khoẻ chống côn trùng gây hại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sức Khỏe Vàng

CÔNG NGHỆ NUÔI TRỒNG CÁC LOẠI NẤM ĂN VÀ NẤM DƯỢC LIỆU (7 LOẠI) TRÊN RƠM RẠ, MÙN CƯA, BÃ MÍA

Mã số: VN011221/1413

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Xử lý nguyên liệu rơm, rạ, mùn cưa, bã mía bằng các phương pháp ủ đồng gia nhiệt, hấp khử trùng đóng túi, đóng mô nấm Cây các loại giống nấm thích hợp trên các loại môi trường thích hợp- nuôi sợi nấm phát triển đầy đủ, sử dụng hữu hiệu các nguồn dinh dưỡng của cơ chất Chăm sóc cho nấm ra quả thể, thu hái đúng tiêu chuẩn

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Dễ áp dụng, đầu tư phù hợp với các vùng nông thôn. Trình độ tiếp thu công nghệ đa số nông dân có thể tiếp nhận và triển khai

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Thỏa thuận theo quy mô, địa điểm và hợp đồng chuyển giao

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo hợp đồng chuyển giao và tối thiểu 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Sinh học thực vật- Viện Di truyền Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÂY GIỐNG CÓ MÚI SẠCH BỆNH

Mã số: VN011322/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống mạng lưới 3 cấp sản xuất giống cây có múi sạch phục vụ sản xuất + Nhà lưới bảo quản cây giống đầu dòng + Nhà lưới bảo quản cây cung cấp mắt ghép + Nhà lưới sản xuất cây giống sạch bệnh. Quy trình công nghệ vi ghép đỉnh sinh trưởng để phục vụ trắng và làm sạch bệnh các giống cam quýt truyền thống và nhập nội. Gồm 3 bước: Bước 1: Chuẩn bị gốc ghép lần 1. - Hạt gốc ghép gồm các giống cam 3 lá và bưởi chua, được bóc sạch và khử trùng bằng dung dịch Javel 1% trong 5 phút, gieo trên môi trường thạch chứa dinh dưỡng trong ống nghiệm đặt trong buồng tối nhiệt độ 28 độ C - Tiêu chuẩn cây gốc ghép: chiều cao 10-12cm, đường kính thân 1,5-2mm Bước 2: Chuẩn bị đỉnh sinh trưởng Các chồi non được lấy trực tiếp từ các cây được bình tuyển của địa phương, hoặc thu mắt ghép rồi giữ giống trong nhà lưới để chủ động thu đỉnh sinh trưởng trong mọi thời gian Bước 3: Kỹ thuật vi ghép - Vi ghép theo kiểu chữ T hoặc chữ V Cây con sau vi ghép được đặt trong ống nghiệm có sẵn môi trường lỏng. Cây được bảo quản ở nhiệt độ 28 độ C, cường độ ánh sáng 1000 lux trong 16 giờ hàng ngày bằng đèn huỳnh quang. Sau khi ghép cây lần 2, cây được bao chùm túi nilon khoảng 3 tuần. Nếu cây ghép sống, chuyển cây ra chậu to và bảo quản trong nhà lưới chống côn trùng. Chẩn đoán bệnh greening và tristeza trên cây có múi bằng công nghệ sinh học phân tử Ứng dụng kỹ thuật PCR để chẩn đoán bệnh greening và kỹ thuật ELISA để chẩn đoán bệnh Tristeza. Ứng dụng này không chỉ phục vụ trực tiếp sản xuất cây có múi sạch bệnh cho các địa phương trong vùng dự án mà còn đáp ứng nhu cầu chẩn đoán của các cơ quan nghiên cứu và sản xuất liên quan đến các giống cây có múi sạch bệnh. Quy trình sản xuất cây giống cây có múi sạch bệnh trên cơ sở hệ thống nhà lưới ba cấp - Kỹ thuật làm sạch bệnh và sản xuất cây giống cấp So + Chọn cây có năng suất cao và phẩm chất tốt + Vi ghép đỉnh sinh trưởng + Kiểm tra bệnh Greening bằng kỹ thuật PCR và bệnh Tristeza bằng kỹ thuật ELISA - Kỹ thuật sản xuất cây giống + Cây mẹ đầu dòng (So) □ Cây cung cấp mắt ghép (S1) □ Cây sản xuất + Tất cả tiến hành trong nhà lưới Cây gốc ghép: Cây cháp được dùng làm gốc ghép cho các giống cam, quýt và gốc bưởi chưa được dùng cho các giống bưởi khác nhau Hỗn hợp bầu: Ứng dụng kỹ thuật làm bầu không đất và cải tiến chất nền trong hỗn hợp cho phù hợp với nguyên vật liệu sẵn có ở từng địa phương Kích thước túi bầu cũng được cải tiến với đường kính 17 cm chiều cao 35 cm đủ đảm bảo rễ cọc của cây giống lưu giữ trong vườn ươm 12-14 tháng không bị uốn cong lưỡi câu thuận lợi cho sự phát triển của cây sau khi trồng ngoài sản xuất đại trà Kỹ thuật ghép: Ứng dụng kỹ thuật ghép mắt gỗ nhỏ có gỗ Sử dụng giấy parafine thay cho dây nilon. Ghép bằng dây nền thì mầm tự đội qua giấy và phát triển

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Bảo vệ thực vật

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GẠO BẰNG PHƯƠNG PHÁP KHÔNG SỬ DỤNG HOÁ CHẤT ĐỘC HẠI

Mã số: VN0141/1

Mô tả quy trình CN/TB: Sản xuất gạo bằng phương pháp không sử dụng hoá chất độc hại. Không bón phân hoá học, không thuốc trừ sâu, diệt cỏ. Đây là một phương pháp sản xuất lúa gạo theo phương pháp truyền thống kết hợp với phương pháp hiện đại Phương pháp truyền thống: làm đất, nước đủ, giống tốt, chăm sóc tốt Hiện đại: thay thế phân bón bằng năng lượng sinh học Công suất: năng suất ngang bằng với trồng lúa thông thường TCVN, TCNN Chi phí đầu tư thấp giá trị sản phẩm cao.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng gạo sạch và an toàn; không gây ô nhiễm môi trường; Giá trị sản phẩm này bán cao hơn sản phẩm cùng loại được trồng theo phương pháp khác

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: 20.000.000 VND; Phí chuyển giao bí quyết: 50.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: 20.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Qua 3 vụ cho đến khi thành thạo kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Doanh nghiệp Đức Tiến

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIỐNG VÀ NUÔI THƯƠNG PHẨM ỐC HƯƠNG

Mã số: VN05002/1721

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác

- Quy trình công nghệ sản xuất giống ốc hương đã hoàn thiện và sản xuất ổn định ở qui mô trại giống từ 2 - 3 triệu giống/năm đến 10 - 15 triệu giống/năm - Tỷ lệ sống trong sản xuất giống ốc hương đạt trung bình 41.52% và 22% ở các giai đoạn tương ứng: ấu trùng - ốc bò, ốc bò - ốc giống và ấu trùng - ốc giống - Nuôi ốc hương thương phẩm trong ao đất đạt năng suất từ 6 - 8 tấn/ha, tỉ lệ sống đạt từ 65 - 86 %. Thời gian nuôi từ 4.5 - 6 tháng. Nuôi ốc hương trong đăng lồng đạt năng suất từ 4 - 5 kg/m² với tỉ lệ sống từ 75 - 85%. Thời gian nuôi từ 3.5 - 5 tháng. Xác suất thành công 10/12 đợt

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản III

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ POLYFA

Mã số: VN014/1544

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 69: Thủy sản

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Liên hiệp Khoa học sản xuất Công nghệ sinh học và Môi trường- Viện Công nghệ Sinh học

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT RAU AN TOÀN KHÔNG DÙNG ĐẤT

Mã số: VN011/1

Mô tả quy trình CN/TB: - Gieo, trồng rau an toàn bằng công nghệ không dùng đất - Phân bón được sử dụng trên 10 nguyên tố đa vi lượng. Hệ thống tưới tự động hoặc bán tự động theo thời gian và lưu lượng thích hợp cho từng thời kỳ sinh trưởng, phát triển của mỗi loại cây. - Nguồn nước lấy từ giếng đảm bảo an toàn. - Tưới nhỏ giọt dưới dạng dung dịch được cung cấp đầy đủ từ lúc cây con đến mỗi giai đoạn sinh trưởng, phát triển của từng cây rau - Hệ thống tưới nhỏ giọt tự động hoặc bán tự động dưới dạng dung dịch theo thời gian và lưu lượng - Sản xuất cây con giống và trồng hoàn toàn trong nhà lưới có mái che đủ ánh sáng Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Gieo và trồng rau hoàn toàn không dùng đất (trên giá thể có sẵn trong nước), nên không bị ô nhiễm các loại kim loại nặng, hoá chất bảo vệ thực vật, vi sinh vật có hại...; Nguồn nước tưới lấy từ giếng không bị ô nhiễm các loại độc tố; Quản lý được phân bón; Tưới nhỏ giọt bán tự động hoặc tự động dưới dạng dung dịch theo thời gian và lưu lượng, giúp cho cây hút trực tiếp, đồng đều và tiết kiệm; Cây được cung cấp đầy đủ các loại phân bón, từ lúc cây con giống đến các giai đoạn sinh trưởng, phát triển do đó chúng phát huy được tiềm năng về năng suất và chất lượng của giống; Trồng trong nhà lưới không dùng đất, nên không giải thanh trùng nền trồng như ở ngoài đồng ruộng, hạn chế được sâu bệnh, hạn chế đến mức tối đa việc phun thuốc trừ sâu; rau trồng trong nhà có mái che nên luôn chủ động thời vụ, đặc biệt trồng được cả trái vụ, hạn chế rủi ro; các công việc nặng nhọc nhất của người trồng rau được giải phóng; sau mỗi vụ trồng có thể trồng tiếp luôn mà không phải cày bừa, lên luống, làm cỏ, bón phân; Công nghệ này có thể tận dụng được những diện tích không có khả năng canh tác; Tiết kiệm được nước tưới và phân bón; Có khả năng điều chỉnh chính xác pH và EC dễ dàng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Thỏa thuận với khách hàng (tùy theo quy mô)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Nông nghiệp I

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SẢN PHẨM NỘI THẤT BẰNG POLYME COMPOSITE VÀ GỖ CÔNG NGHIỆP, KHÔNG DÙNG SỢI THUYẾT TINH, CÓ MÀU THEO Ý MUỐN KHÔNG PHẢI SƠN

Mã số: VN3614/1

Mô tả quy trình CN/TB: Theo khả năng đầu tư và số lượng lao động; TCVN; Khuôn - Lót màu, tạo vân - Chuẩn bị phôi - Đúc ép - Sửa pavi - Lắp ghép - Thành phẩm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với khả năng đầu tư từ qui mô gia đình, doanh nghiệp vừa và nhỏ, sản xuất công nghiệp, chế tạo trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 40-100 triệu VNĐ; Phí đào tạo: Tùy theo cơ sở

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm, bảo hành khuôn: 100 sản phẩm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KH&CN Hải Phòng

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÀ NHÂN CÁC LOẠI GIỐNG NẤM ĂN, NẤM DƯỠC LIỆU

Mã số: VN011221/1414

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Từ nguồn gen, nguồn giống gốc sử dụng phương pháp nuôi cấy hệ sợi, nuôi cấy mô, nuôi cấy bào tử nhân giống nấm thành các cấp: Giống gốc: trên môi trường thạch đĩa, ống thạch nghiêng Giống nấm cấp 1: Trên môi trường ống thạch nghiêng Giống nấm cấp 2: Trên môi trường chai thóc luộc Giống nấm cấp 3: Trên môi trường túi nilon đựng cơ chất hạt hoặc mùn cưa Công suất: có thể đảm bảo cho sản xuất quanh năm hàng vạn tấn nguyên liệu

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với điều kiện sản xuất ở nhiều địa phương; Kinh phí đầu tư phù hợp, thiết bị sản xuất chủ yếu trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Thỏa thuận theo hợp đồng kinh tế trên cơ sở địa điểm, thời gian và quy mô hợp đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1996

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Sinh học thực vật- Viện Di truyền Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ TRỒNG CÁC GIỐNG SORGHUM MỚI CÓ NĂNG XUẤT CAO, CHỊU HẠN.

Mã số: VN 01119/1

Mô tả quy trình CN/TB: Các giống Sorghum mới: Giống cho hạt: 5-8 tấn/ha/vụ. Giống thức ăn xanh đại gia súc: 150-200 tấn/ ha /vụ . Giống lưỡng dụng vào cho hạt (3 tấn/ha/vụ) vừa cho nhân làm giống. Quy trình công nghệ trồng trọt các giống trên: CÂY BƯA - BÓN LÓT - GIEO HẠT - LÀM CỎ CHĂM SÓC - THU HOẠCH, BẢO QUẢN.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Thời gian trồng ngắn: 85 ngày (một số giống ...). Chịu khô hạn (có khô hạn không bị mất trắng như ngô). Chịu mặn khá. Năng suất cao. Hàm lượng protein trong hạt cao hơn lúa, bắp. Mức độ phát triển của TB/CN: Đã trồng triển khai ở số tỉnh (An Giang, Bình Phước).

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Phân viện Hóa học Các hợp chất Thiên nhiên

CÔNG NGHỆ ƯƠM HOM MÍA 1 MẦM TRONG BẦU NILON ĐỂ NHÂN GIỐNG MÍA MỚI VÀ SẢN XUẤT MÍA NGUYÊN LIỆU ĐẠT NĂNG SUẤT TRÊN 100 TẤN/HA

Mã số: VN0141/1516

Mô tả quy trình CN/TB: + Hom 1 mầm - Giảm lượng mía giống để trồng từ 12 tấn xuống còn 2,5 tấn/ha - Tỷ lệ sống của hom bầu giống cao (trên 95%) - Sạch sâu bệnh, tăng năng suất mía nguyên liệu, đạt trên 100 tấn mía cây/ha

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm giống 9,5 tấn/ha, mía cho năng suất cao 100-150 tấn/ha; Tăng nhiệt độ, ẩm độ cho đất, tăng khả năng chịu hạn cho đất mía; Năng suất mía đạt cao, trên 100 tấn/ha; Tăng hiệu quả thu nhập trên đất mía 10-15 triệu VNĐ/ha; Cải tạo và chống sói mòn đất mía; Hệ số nhân nhanh (10 /năm), giống khoẻ, thuần chủng, sạch sâu bệnh; Tiềm năng năng suất mía nguyên liệu đạt cao, ít sâu bệnh (trên 100 tấn/ha); Tăng hiệu quả đất mía hơn 20% so với mía trồng hom.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Khoa Nông học, trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội

CÔNG NGHỆ XÁC ĐỊNH GEN HALOTHAN Ở LỢN

Mã số: VN0142/1363

Mô tả quy trình CN/TB: Vật liệu: - Mẫu mô tai lợn hoặc mẫu máu lợn; - Cặp mồi (primers) đặc hiệu để nhân lên đoạn gen Halothan; - Các hoá chất tách chiết ADN và thực hiện phản ứng PCR, phản ứng RFLP như proteinase K, ARNase, dNTPs, Taq polymerase, enzyme HhaI...; - Các thiết bị như: Máy PCR, máy ly tâm và máy chụp gel... Các bước tiến hành: - Lấy 0.5- 1ml máu lợn (hoặc một mẫu mô tai lợn cắt nhỏ); - Tách ADN từ các mẫu trên theo các bước: Phá màng tế bào, tinh sạch ADN, kết tủa, làm khô ADN và hoà tan ADN trong một lượng đệm nhất định; - Tiến hành phản ứng PCR: Hỗn hợp các thành phần phản ứng PCR được tiến hành trong tổng thể tích là 25 micron lít dung dịch ADN; 2,5 micron lít PCR Buffer (10X); 2,5 micron lít dNTPs; 1 micron lít mỗi loại mồi; 0,4 micron lít Taq Polymerase và dẫn nước khử ion tới 25 micron lít; - Chu trình nhiệt được cải tiến tối ưu cho phản ứng PCR như sau:

	Nhiệt độ	Thời gian	Số chu kỳ
Giai đoạn đầu	94oC	10 phút	1 chu kỳ
Giai đoạn chính	94oC 61oC 72oC	60 giây 60 giây 60 giây	30 chu kỳ lặp lại
Giai đoạn hoàn chỉnh	72oC	5 phút	1 chu kỳ

- Tiến hành phản ứng RFLP: Hỗn hợp thành phần phản ứng được tiến hành trong tổng thể tích 25 micron lít bao gồm: 20 micron lít sản phẩm PCR; 2,5 micron lít Buffer (10X); 1 micron lít enzyme HhaI và dẫn khử ion tới 25 micron lít; - Ủ phản ứng trong tủ ấm 37oC trong khoảng 10-12h; - Điện di kiểm tra kết quả trên gel Agarose 2% và nhuộm với Ethidiumbromide; - Quan sát trên đèn UV và chụp ảnh. Cho kết quả sau 3h.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao; Thực hiện ở giai đoạn sớm, giảm thiệt hại kinh tế và công nuôi dưỡng trong thời gian dài.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 1.000.000.000 VNĐ; Phí đào tạo: 60.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 40.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 20.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Lâu dài

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Chăn nuôi

CÔNG NGHỆ, VẬT LIỆU MỚI THAY GỖ - SẢN XUẤT CÁNH CỬA PHỤC VỤ XÂY DỰNG

Mã số: VN3614/1

Mô tả quy trình CN/TB: 10-25m² sản phẩm/ngày; TCVN; Chuẩn bị khuôn; Chuẩn bị phôi - Đưa nguyên liệu và phôi và khuôn - Sấy, ép - Ra khuôn, sửa pavia, lắp ghép - Sản phẩm. Công nghệ được phát triển trên cơ sở ứng dụng kết quả giải thưởng VIFOTEC năm 1998 về vật liệu thay gỗ.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị/công nghệ rẻ hơn nhập ngoại, phù hợp với kiểu dáng, thị hiếu Việt Nam. Bề mặt và hơn chất lượng của Hàn Quốc sản xuất tới Việt Nam, không cong, vênh, mỗi một, chịu nước, có màu vật liệu theo ý muốn không phải sơn.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 300-1000 triệu (theo khả năng đầu tư và thiết bị); Phí chuyển giao bí quyết: 200-500 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận của hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KH&CN Hải Phòng

CÔNG TRÌNH KỸ THUẬT NUÔI TRAI NƯỚC NGỌT

Mã số: VN050/1629

Mô tả quy trình CN/TB: - Nhập trai nguyên liệu về thuần dưỡng - Chọn trai nguyên liệu và trai kỹ thuật - 3 tháng cấy -> nuôi hậu phôi 1 tháng - Đưa vào môi trường tạo ngọc - Sau 2 năm được thu hoạch + Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Tạo được ngọc nước ngọt lần đầu tiên ở Việt Nam; Ngọc càng sử dụng càng sáng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Bồi Ngọc

CỬA CHỐNG CHÁY

Mã số: VN3614/1

Lĩnh vực áp dụng: 6637: Sản xuất đồ gỗ

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Xí nghiệp tập thể Bình An

DÂY AN TOÀN CHO VÙNG SÔNG NƯỚC, LŨ LỤT DH/TB 505

Mã số: VN366/1678

Mô tả quy trình CN/TB: Là dụng cụ đơn giản, dùng để cột giữ người (trẻ em và người lớn) nhất là ở vùng sông nước, lũ lụt, bảo đảm an toàn, giúp người (nhất là trẻ em) khi bị ngã, té xuống nước sâu, có điểm tựa để lên, không bị chết đuối

Lĩnh vực áp dụng: 8623: Kỹ thuật an toàn lao động, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, hiệu quả cao, tính mới và sáng tạo

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 10.000 đồng/sợi

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Doanh nghiệp Tư nhân Đức Hiền

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ TRUYỀN LỘC CAO LẠNH BẰNG PHƯƠNG PHÁP THUỶ LỰC CÔNG SUẤT 1-2 TẤN/H

Mã số: VN1422/1

Mô tả quy trình CN/TB: từ 8-15 tấn cao lạnh tinh; TCNN; Cao lạnh thô - cấp liệu - thiết bị đánh toi - thiết bị phân cấp xoắn - thiết bị phân cấp xyleon thủy lực - lọc ép - sấy - cao lạnh tinh

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 52: Ngành mỏ

Ưu điểm của CN/TB: Dây chuyền gọn, dễ thao tác vận hành, giá thấp hơn nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện nghiên cứu Sành sứ thủy tinh Công nghiệp

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT GIẤY TRÚC BẠCH

Mã số: VN2112/1694

Mô tả quy trình CN/TB: Có nhiều nhà máy tiêu biểu mà Công ty Giấy Trúc Bạch đã thiết kế, chế tạo, lắp đặt và chuyển giao công nghệ trong 25 dây chuyền thiết bị mà công ty đã bán. Ngoài ra, công ty Giấy Trúc Bạch đã chế tạo cho chính công ty 10 dây chuyền thiết bị sản xuất giấy các loại. Hiện nay công ty cũng đang thiết kế, chế tạo 2 dây chuyền sản xuất giấy vệ sinh, khăn ăn cao cấp năng suất 1500 tấn/năm, 01 cho công ty Giấy Vạn Phúc và 01 cho công ty Trúc Bạch. Đồng thời công ty cũng đã thiết kế, chế tạo và lắp đặt 01 dây chuyền sản xuất bột giấy khử mực in từ lê giấy loại năng suất 6000 tấn/năm tại công ty năm 2005. - Công suất: 500-3.000 tấn/năm - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng thiết bị tương đương với các thiết bị của Trung Quốc cùng chủng loại; Công nghệ sản xuất tiên tiến tương đương các nước trong khu vực; Hệ thống điện điều khiển có chất lượng cao hơn (của Nhật, Mỹ, Đức); Dễ dàng thay lắp, sửa chữa do có sẵn ở Việt Nam; Thời gian sửa chữa nhanh hơn; Giá thành rẻ hơn; Phù hợp với các nguyên liệu sản xuất trong nước và quốc tế.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10-300 triệu VNĐ (tùy theo công nghệ và qui mô sản xuất); Giá máy móc thiết bị: 500 triệu - 10 tỷ VNĐ (tùy theo năng suất và loại sản phẩm sản xuất); Phí đào tạo: 5-100 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 10-500 triệu VNĐ; Phí tư vấn k

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng kể từ ngày bàn giao. Bảo hành toàn bộ dây chuyền nếu do lỗi của nhà sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty Giấy Trúc Bạch Hà Nội

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT VÁN DẼM LOẠI 3 LỚP. CÔNG SUẤT 1.500 - 2.000 M3/NĂM

Mã số: VN2020/1346

Mô tả quy trình CN/TB: - Phế liệu gỗ, gỗ tận dụng → Băm thô → Băm tinh → Sấy → Phân loại → Nghiền → Định lượng → Phối trộn với keo → Trãi thảm → Ép → Dọc cạnh → Đánh nhãn → Ván ép 3 lớp với kích thước (1200 x 2400) mm chiều dày theo yêu cầu. - Công suất tính theo ca: 1.500 - 2.000 m3/năm (loại 3 lớp). - Đạt: TCNV - Tiêu hao điện năng: 180kw.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Tận dụng được gỗ phế liệu làm sạch môi trường; Tận dụng gỗ chất lượng thấp. Thích hợp cho qui mô chế biến gỗ vừa và nhỏ.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 300.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 2.700.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DẠY VIẾT CHỮ HOA TIẾNG VIỆT

Mã số: VN366374/1686

Mô tả quy trình CN/TB: Mỗi bộ gồm 27 tập giấy nhựa, mỗi tập dùng để dạy một hoặc một tổ hợp các con chữ (A, Ă, Æ) có mô tả chi tiết đặc điểm, cấu tạo nét viết, quy trình dạy viết. Mỗi nét viết được phân tích chi tiết sâu về các thành phần cụ thể tạo nên nét viết, mỗi thành phần được in trên một tấm mica trong mỏng. Tất cả được đóng thành một tập hoàn chỉnh đủ để dạy một con chữ viết hoa của tiếng Việt theo đúng Chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 180.000 đồng/bộ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH sản xuất và thương mại ABC

DUNG DỊCH PHÁT HIỆN NHANH BỆNH VIÊM VÚ Ở BÒ SỮA (CMT)

Mã số: VN0121/1

Mô tả quy trình CN/TB: Phát hiện bệnh viêm vú cận lâm sàng ở bò sữa trong vòng 30 giây

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành bằng 50% giá nhập ngoại, chất lượng tương đương.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Giá bán dung dịch: 70.000 VNĐ/lít

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Chăn nuôi

GÁO DỪA MỸ NGHỆ

Mã số: VN361413/1745

Mô tả quy trình CN/TB: Gáo dừa mài bóng → Cắt (ra hình) → Dán keo thành hình → Sơn PU → Sản phẩm (con khỉ, con công, hình trái táo...) - Công suất: 100 sản phẩm/ngày - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6637: Sản xuất đồ gỗ, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hợp lý, đẹp, bền

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: SP: Bộ bình: từ 50.000-150.000VNĐ (sản phẩm từ gỗ dừa), SP từ gáo dừa: 10.000VNĐ/SP

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Cơ sở Thanh Nhân

GIỐNG GÀ CHĂN THẢ NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG CAO, GIỐNG NGAN CAO SẢN, GIỐNG ĐÀ ĐIỀU CHÂU PHI, BA DÒNG CHIM BÒ CÂU

Mã số: VN0124/1

Mô tả quy trình CN/TB: Gà chăn thả: Lv1, LV2, LV3, Kabiz, Sasso, Ai cập và gà Sao, gà Ác; Ngan siêu nặng: R51, R71; Đà điều châu Phi Ostrich; Chim bồ câu NV1, TITAN, MIMASS.

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Năng suất cao, chất lượng tốt, dễ chăm sóc nuôi dưỡng, giá thành thấp, chăn nuôi cho hiệu quả kinh tế cao

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Gà bố mẹ Lv: 9.000 - 10.000 VNĐ/con một ngày tuổi; Đà điều giống: 2.600.000 - 2.700.000 VNĐ/con 3 tháng tuổi; Ngan bố mẹ: 18.000 - 20.000 VNĐ/con 1 ngày tuổi; Gà Ai cập sinh sản: 6.000VNĐ/con 1 ngày tuổi; Chim bồ câu giống: 150.000VNĐ/đ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Chăn nuôi

GIỐNG GÀ H'MÔNG

Mã số: VN0124/1

Mô tả quy trình CN/TB: Là giống gà xương đen, thịt đen. Có nguồn gốc từ vùng núi cao được thuần hoá và chọn lọc tại Viện Chăn nuôi. Được dùng làm thuốc bắc và các món ăn đặc sản: gà nướng, gà nấu lẩu.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Là giống gà đặc sản của người H'mông, được dùng làm thuốc và thực phẩm cao cấp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Giá gà giống: 6.000 VNĐ/gà con 1 ngày tuổi; Phí đào tạo: Có thể học chăn nuôi

Thời gian và hình thức bảo hành: Vịt giống được tiêm phòng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Chăn nuôi

GIỐNG LÚA THƠM NGẮN NGÀY NĂNG SUẤT SIÊU CAO (110-115 NGÀY, NĂNG SUẤT 8-10 TẤN/HA)

Mã số: VN0111/1

Mô tả quy trình CN/TB: Đây là giống lúa thơm có nguồn gốc (mật) được tạo ra bằng phương pháp (mật) có cây cao từ 1,3-1,5m, mật độ gieo cây 300-350 bông/m², năng suất 8-10 tấn/ha (cao nhất thế giới hiện nay). hạt dài 0,8cm, ngang 0,25cm, trấu vàng nhạt, sáng, cám trong, gạo trong, tỷ lệ gạo 70-72%, trên 90% hạt nguyên, cơm ngon, vị đậm, thơm nhẹ. Chịu hạn, nước ngập 20-30cm, thích nghi rộng, cấy vụ mùa phía Bắc, 2-3 vụ phía Nam. Tính miễn dịch sâu, rầy và các loại bệnh rất cao, đòi hỏi thâm canh (bón phân) trung bình. Bông dài 20-22cm, dạng đuôi chồn, 150-250 hạt/bông, tỷ lệ hạt chắc rất cao, trên 90%. Trọng lượng 1000 hạt/20-21gr. Chịu mặn giỏi. Đem lại thu nhập rất cao, khoảng 25-30 triệu VNĐ/ha. Lãi suất lớn gấp 2 lần các giống thơm khác hiện nay.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng ngang bằng các giống thơm tốt, năng suất, tính thích nghi rộng, tính chịu hạn, úng, sâu, rầy, bệnh hại vượt xa các giống tốt nhất hiện nay (cả trong nước và nước ngoài).

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000.000 USD (mười triệu đô la Mỹ); Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành vĩnh viễn, bất cứ lúc nào bên mua gặp khó khăn yêu cầu bên bán giúp tháo gỡ đều được sẵn sàng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Dịch vụ Thần Nông

GIỐNG VỊT BẦU QUỲ

Mã số: VN0124/1

Mô tả quy trình CN/TB: Là giống vịt thịt có nguồn gốc từ huyện Quỳnh Châu- Nghệ An, được thích nghi và chọn lọc tại Viện Chăn nuôi

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Có chất lượng thịt tốt nhất hiện nay. Thịt thơm, ngọt, không hôi, không nhũn như một số giống vịt khác

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Vịt con: 3-6.000đ/con vịt 1 ngày tuổi

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành về phẩm chất giống

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Chăn nuôi

GIỐNG VỊT, NGAN CAO SẢN

Mã số: VN0124/1

Mô tả quy trình CN/TB: Vịt siêu thịt SM; Ngan Pháp R71; Vịt siêu trứng cv 200; Con lai ngan - vịt

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Cho năng suất cao và chất lượng tốt. Giá thành hạ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Ngan bố mẹ: 15.000 VNĐ/con sơ sinh; Vịt siêu thịt bố mẹ: 10.000 VNĐ/con sơ sinh; Vịt siêu trứng: 6.000 VNĐ/ con mái sơ sinh

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Chăn nuôi

GỖ DỪA MỸ NGHỆ

Mã số: VN3614/1742

Mô tả quy trình CN/TB: Gỗ dừa xẻ thành miếng (đổ) → Tiện → Mài bóng (đánh giấy nhám) → Sơn PU thành hình → Sản phẩm (bình, ly, gạt tàn thuốc...) - Công suất: 100 sản phẩm/ngày - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6637: Sản xuất đồ gỗ, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hợp lý, bền, đẹp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: SP: Bộ bình: từ 50.000-150.000VNĐ (sản phẩm từ gỗ dừa), SP từ gáo dừa: 10.000VNĐ/SP

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Cơ sở Thanh Nhân

KHẮC PHỤC HIỆN TƯỢNG SƯỞNG TRÁI SẦU RIÊNG VÀO MÙA MƯA

Mã số: VN0141/1836

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Dương Văn Lợi

KỸ THUẬT NUÔI CHIM BÒ CẦU PHÁP

Mã số: VN01241/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng: chọn giống: để chăn nuôi chim bồ câu cho hiệu quả kinh tế cao, chim bồ câu được chọn phải đảm bảo yêu cầu: khoẻ mạnh, lông mượt, không có bệnh, dị tật, lanh lợi. Lên mua chim 06 tháng tuổi đã ghép đôi; Chuồng nuôi và thiết bị: chuồng nuôi phải có ánh sáng mặt trời, khô ráo, thoáng mát, sạch sẽ, yên tĩnh, tránh gió lùa, tránh ồn ào. Lồng nuôi chim: mỗi cặp chim cần 01 ô chuồng có thể làm bằng tre, gỗ, hay lưới sắt... Kích thước mỗi ô chuồng như sau: Chiều cao 40cm, chiều sâu 40cm, chiều rộng 50cm. ổ đẻ: mỗi ô chuồng cần 02 ổ đẻ và ấp trứng đặt ở trên, 01 ổ nuôi con đặt dưới; kích thước ổ: đường kính 20-25cm, chiều cao: 07-08cm. máng ăn: có thể dùng máng bằng tre hoặc bằng tôn, kích thước máng dài 15cm, rộng sâu: 05cm; máng uống: đảm bảo tiện lợi và vệ sinh; máng đựng thức ăn bổ sung; kích thước như máng uống, nên dùng bằng gỗ hoặc chất dẻo, không nên làm bằng kim loại. Dinh dưỡng thức ăn nuôi chim: nhu cầu về dinh dưỡng: tùy theo giai đoạn phát triển của chim, sau đây là nhu cầu cần thiết cho chim sinh sản. Bồ câu nuôi nhốt rất cần chất khoáng, đặc biệt là muối ăn, do đó phải bổ sung thường xuyên vào các máng ăn riêng cho chim ăn tự do. Thức ăn khoáng bổ sung được trộn theo công thức sau: khoáng Premix 85%, muối ăn 5%, sỏi nhỏ 5%; Lượng thức ăn tiêu thụ: chim dò: 80g/đôi/ngày, chim sinh sản: khi nuôi con: 120-130g/đôi/ngày, lượng thức ăn/đôi sinh sản/năm: 42-43 kg. Chăm sóc nuôi dưỡng: chim non (0-28 ngày tuổi) chim mới nở rất yếu, ít lông, chưa mở mắt và tự ăn được, việc nuôi dưỡng hoàn toàn phụ thuộc vào bố mẹ, nên chăm sóc nuôi dưỡng có tính chất quyết định, chim dò (2-6 tháng tuổi) sau 28 ngày chim con tách mẹ gọi là chim dò, sau khi rời tổ chim còn yếu khả năng đề kháng và khả năng tiêu hoá kém dễ bị bệnh nên phải nuôi riêng. Chim sinh sản: giai đoạn này phải theo dõi kịp thời khi chim đẻ, bổ sung lót ổ bằng rơm sạch sẽ và dài để chim ấp trứng đảm bảo, khi nuôi con cần thay ổ thường xuyên 02lần/tuần và tránh tích tụ phân tại ổ đẻ

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Chim giống và chim thịt có chất lượng cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Chăn nuôi

KỸ THUẬT NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC ĐÀ ĐIỀU CHÂU PHI BẰNG NGUỒN THỨC ĂN GIA SÚC CÓ SẴN TẠI HẢI PHÒNG

Mã số: VN0124/1772

Mô tả quy trình CN/TB: Trung tâm chăn nuôi gia cầm Thụy Phương nuôi đà điểu chủ yếu bằng thức ăn công nghiệp mua từ các hãng và chủ yếu sản xuất giống. Tại Hải Phòng, đã nuôi thử nghiệm đà điểu thịt bằng thức ăn tạp (bèo, chuối, rau muống...) cho sức lớn tương tự, chi phí thấp. - Công suất: 50-100 con/lứa

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với qui mô nhỏ, đầu tư thấp như nuôi trâu, bò; Tận dụng được nguồn thức ăn có sẵn tại địa phương.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 30 triệu VNĐ/10 con

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KH&CN Hải Phòng

KỸ THUẬT TRỒNG CÂY HOA CẢNH VÀ NHÂN CÂY GIỐNG

Mã số: VN0112/1778

Mô tả quy trình CN/TB: - Mai vàng (ghép) - Cành thẳng (hạt ươm cho đến lớn bán), không lá (tách từ cây mẹ ra). - Công suất: 300 cây/người/ngày - Tiêu chuẩn đạt được: Tiêu chuẩn ngành

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Dễ trồng, giá cả hợp lý, sản xuất được nhiều

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Cây: Mai vàng: 3-5 triệu VNĐ, Cành thẳng: 2 triệu VNĐ, Kiêng lá: 200-200 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Cơ sở sản xuất cây giống và hoa kiêng Chín Nho

KỸ THUẬT TRỒNG VÀ SỬ DỤNG MỘT SỐ GIỐNG CỎ HỌ ĐẬU, HOÀ THẢO LÀM THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Mã số: VN0111/1

Mô tả quy trình CN/TB: Làm đất; Chọn giống; Trồng; Chăm sóc; Thu hoạch; Sử dụng. Cỏ họ đậu cho năng suất từ 40-60 tấn/ha. Hàm lượng protein từ 17-22%; Cỏ hoà thảo cho năng suất chất xanh từ 100-200 tấn/ha. Hàm lượng protein từ 9-11%.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Kỹ thuật sản xuất cây thức ăn cho năng suất, chất lượng cao nhất ở Việt Nam. Lựa chọn giống phù hợp với đối tượng gia súc, đất đai, khí hậu của từng vùng. Tạo nguồn thức ăn xanh chủ động, cân đối giữa các mùa trong năm.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Trong suốt thời gian sản xuất sẽ được tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Chăn nuôi

LỢN Ỉ GIỐNG

Mã số: VN0123/1

Mô tả quy trình CN/TB: Là giống lợn lâu đời của Việt Nam, sau một thời gian dài bị giảm số lượng, nay đã được cứu vãn. Là giống lợn đẹp, có thịt mỡ ngon

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Dễ nuôi, cho sản phẩm độc đáo

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Lợn giống: 30.000đ/kg hơi

Thời gian và hình thức bảo hành: Được tiêm phòng các loại Vacxin cần thiết

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Chăn nuôi

MÔ HÌNH 3 VỤ CÂY LƯƠNG THỰC ĐẠT NĂNG SUẤT NĂM TỪ 20-25 TẤN/HA (PHÍA BẮC VIỆT NAM); TỪ 30-35 TẤN/HA/NĂM, Ở VÙNG CÓ TUỔI TRONG MÙA KHÔ (PHÍA NAM VIỆT NAM) VÀ CÓ ĐỀ BAO MÙA MƯA

Mã số: VN0111/1

Mô tả quy trình CN/TB: Vượt xa tiêu chuẩn VN và nước ngoài;

Ở phía Bắc Việt Nam, trên đất trồng 2 vụ lúa, 1 vụ lúa + 1 vụ màu + 1 vụ ngô thu đông chỉ đạt năng suất lương thực cả năm là 14-16 tấn/ha. Nay áp dụng công nghệ mới (chuyển đổi cơ cấu sản xuất, kết hợp đổi mới công nghệ gieo trồng, cho phép đạt 20-25 tấn hạt/ha/năm. Ở phía Nam Việt Nam, vùng chủ động nước, có đề bao, hiện nay sản xuất 3 vụ cây lương thực đạt 15-17 ha/năm. Nay dùng giống lúa ngắn ngày, năng suất cao, kết hợp luân canh ngô để đạt 4 vụ/năm. Đạt năng suất từ 30-35 tấn/ha/năm. Cả hai mô hình đều tăng từ 40-55% (phía Bắc) và tăng 100% sản lượng/ha/năm (phía Nam). Thu nhập đạt 50-60 triệu VNĐ/ha (Bắc) và 70-75 triệu VNĐ/ha/năm (Nam). Xóa đói, giảm nghèo, tăng cao thu nhập cho người dân.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Lần đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam và trên thế giới. Là công nghệ mới giúp người sản xuất tăng đột biến sản lượng và năng suất của cả hệ thống, giúp nhanh chóng xóa đói, giảm nghèo, tăng thu nhập cho người sản xuất, dễ làm và hiệu quả nhất thế giới.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000.000 USD (mười triệu đô la Mỹ); Phí đào tạo: Do bên mua chịu; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành vĩnh viễn, bất cứ lúc nào bên mua gặp khó khăn yêu cầu bên bán giúp tháo gỡ đều được sẵn sàng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Dịch vụ Thần Nông

MÔ HÌNH BÈ NUÔI CÁ BẰNG VẬT LIỆU FDR

Mã số: VN05001/1757

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi, 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm ứng dụng và dịch vụ KHCN Tiền Giang

MÔ HÌNH CHE PHỦ NILON TỰ HUỖ ĐỂ SẢN XUẤT MÍA NGUYÊN LIỆU ĐẠT NĂNG SUẤT CAO (TRÊN 100 TẤN/HA) CHO VÙNG MÍA KHÔ HẠN

Mã số: VN0141/1517

Mô tả quy trình CN/TB: - Giảm mía giống để trồng dặm từ 3-4 tấn/ha - Tiết kiệm công làm cỏ cho mía - Giảm mật độ hại của sâu bệnh - Mía sinh trưởng phát triển khoẻ đạt năng suất trên 100 tấn/ha - Giảm thiểu ô nhiễm môi trường - Tăng hiệu quả kinh tế 20% so với không che phủ.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm giống 9,5 tấn/ha, mía cho năng suất cao 100-150 tấn/ha; Tăng nhiệt độ, ẩm độ cho đất, tăng khả năng chịu hạn cho đất mía; Năng suất mía đạt cao, trên 100 tấn/ha; Tăng hiệu quả thu nhập trên đất mía 10-15 triệu VNĐ/ha; Cải tạo và chống sỏi mòn đất mía; Hệ số nhân nhanh (10 /năm), giống khoẻ, thuần chủng, sạch sâu bệnh; Tiềm năng năng suất mía nguyên liệu đạt cao, ít sâu bệnh (trên 100 tấn/ha); Tăng hiệu quả đất mía hơn 20% so với mía trồng hom.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Khoa Nông học, trường Đại học Nông nghiệp I HN

MÔ HÌNH DẠY HỌC MÔN RÔ - BỐT CÔNG NGHIỆP. VERSION 1.0

Mã số: VN366374/1777

Mô tả quy trình CN/TB: Đạt TC đơn vị sản xuất

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Khoa Điện - Điện tử, Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics

**MÔ HÌNH TRỒNG XEN MÍA - LẠC, MÍA - ĐẬU TƯƠNG CHE PHỦ NILON TỰ HUỖ ĐẠT
HIỆU QUẢ KINH TẾ 45 TRIỆU VNĐ/HA VỚI VÙNG MÍA KHÔ HẠN**

Mã số: VN0141/1518

Mô tả quy trình CN/TB: - Tăng thu nhập từ 10-15 triệu VNĐ/ha từ cây trồng xen đậu tương, lạc - Giữ ẩm tăng lượng dinh dưỡng cho đất mía - Mía sinh trưởng khoẻ đạt năng suất cao trên 100 tấn/ha - Giảm mức độ hại của sâu bệnh, cỏ dại và không làm ô nhiễm môi trường.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm giống 9,5 tấn/ha, mía cho năng suất cao 100-150 tấn/ha; Tăng nhiệt độ, ẩm độ cho đất, tăng khả năng chịu hạn cho đất mía; Năng suất mía đạt cao, trên 100 tấn/ha; Tăng hiệu quả thu nhập trên đất mía 10-15 triệu VNĐ/ha; Cải tạo và chống sỏi mòn đất mía; Hệ số nhân nhanh (10 /năm), giống khoẻ, thuần chủng, sạch sâu bệnh; Tiềm năng năng suất mía nguyên liệu đạt cao, ít sâu bệnh (trên 100 tấn/ha); Tăng hiệu quả đất mía hơn 20% so với mía trồng hom.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Khoa Nông học, trường Đại học Nông nghiệp I HN

MÔI TRƯỜNG PHA LOÃNG TINH DỊCH LỢN VCN

Mã số: VN0123/1

Mô tả quy trình CN/TB: Bảo tồn tinh dịch lợn ở 18-20oC trong vòng 72 giờ.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Tiện và dễ sử dụng, giá rẻ (bằng 20-30%) với giá ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 4.000VNĐ/gói pha 1 lít

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Viện Chăn nuôi

NGỌC TRAI, TÚI XÁCH TAY TỪ VỎ TRAI

Mã số: VN362214/1738

Mô tả quy trình CN/TB: Vỏ trai (mài, cắt) → nối lại → giỏ xách tay. Đá tự nhiên → trau chuốt, vẽ, cắt mài → đá điêu khắc. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 18: Nghệ thuật, Nghiên cứu nghệ thuật

Ưu điểm của CN/TB: Tạo được ngọc nước ngọt lần đầu tiên tại Việt Nam. Ngọc càng sử dụng càng sáng.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Bồi Ngọc

NHÀ NUÔI GIUN ĐẤT

Mã số: RUS01252/1823

Mô tả quy trình CN/TB: Nhà nuôi giun đất có diện tích chiếm đất là 40 m², với độ cao của nhà là 3m. Trong nhà có nhiều xe đẩy tiện sử dụng cho công việc. Đại bộ phận công việc trong nhà nuôi được tự động hóa. Các thiết bị phụ trợ được để ngoài nhà Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi, 6145: Công nghệ các chất hoá được

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Thiết kế dự án 400.000 rúp; Giá máy móc thiết bị: 1.200.000 rúp

Thời gian và hình thức bảo hành: 01 năm

Đơn vị chào bán: Quỹ đổi mới công nghệ thế kỷ 21 Quốc gia, Liên bang Nga

PHƯƠNG PHÁP MỚI NGUYÊN LIỆU CHỨA XENLULOZA BẰNG QUY TRÌNH NHIỀU BẬC CỐ SỬ DỤNG HOÁ CHẤT

Mã số: VN211/1666

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Theo phương pháp của giải pháp hữu ích, thời gian mà NaOH tác dụng với dăm liệu ở nhiệt độ tối ưu, là nhiệt độ trong đó hoạt tính của hợp chất NaOH là cao nhất, sẽ được kéo dài một cách thích hợp để NaOH tác dụng được với toàn bộ lượng dăm liệu có trong mẻ, nhờ đó giảm đáng kể lượng hoá chất sử dụng và thời gian xử lý dăm liệu.

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: Có điều kiện ứng dụng vào nhiều loại hình và quy mô sản xuất thích hợp, tiết kiệm số lượng lớn hoá chất mà vẫn cho sản phẩm đạt chất lượng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000.000.000 VND; Chi phí khác: 1.000.000.000 VND

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Minh An

PHƯƠNG PHÁP TRỒNG NGÔ MẬT ĐỘ CAO

Mã số: VN0111/1

Mô tả quy trình CN/TB: Vượt xa tiêu chuẩn VN và nước ngoài;

Lần đầu tiên trên thế giới phương pháp trồng ngô mật độ cao ra đời theo nguyên lý mở rộng hàng x hàng (phương pháp hiện nay co ngắn hàng x hàng), rút ngắn khoảng cách cây xuống 10-15cm (phương pháp hiện nay 20-35cm), điều khiển tán lá tương lai của các cá thể trên cùng hàng song song với nhau và vuông góc với hàng ngô (phương pháp hiện nay không điều khiển được, để cho tán lá quay tự do chen lấn lẫn nhau gây hiệu quả tiêu cực). Tăng đột biến năng suất 40-50% trở lên cho bất cứ giống ngô nào, trên cơ sở tăng 70-75% mật độ trồng so với trước đây (tăng từ 5-6 vạn cây/ha lên 8-10 vạn cây/ha), giảm 20-30% giá thành sản xuất và tăng lãi ròng hơn 70% cho người sản xuất, đạt năng suất 8-10 tấn/ha. Chỉ cần tăng 70-80% lượng giống trồng/ha, tăng 50% lượng phân hoá học (nếu có phân chuồng 10-12 tấn/ha, chỉ cần tăng 20% phân hoá học, không tăng lao động. Tăng cao lãi ròng từ 2-2,5 lần.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Kỹ thuật lần đầu tiên ra đời ở Việt Nam cũng như trên thế giới

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000.000 USD (mười triệu đô la Mỹ)

Thời gian và hình thức bảo hành: 10 năm từ khi chuyển giao công nghệ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Dịch vụ Thần Nông

PHƯƠNG PHÁP TRỒNG XEN NGÔ VÀO ĐẤT TRỒNG LẠC CHUYÊN CANH, NGÔ ĐẠT NĂNG SUẤT TRÊN 3 TẤN/HA; LẠC BẰNG NĂNG SUẤT TỪ 2-2,5 TẤN/HA TRỞ LÊN (GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ LƯƠNG THỰC CHO VÙNG TRỒNG LẠC)

Mã số: VN0111/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN, TCNN;

Lạc được gieo trồng theo băng rộng 1,3m, trên băng có 6 hàng lạc, các hàng lạc không cách đều nhau, mà theo hàng kép, khoảng cách giữa hai hàng kép giãn rộng so với hàng lạc thông thường (47-50cm).

Đây là sáng tạo mới. Mỗi băng lạc cách nhau 60cm, dải đất phân cách này được bố trí trồng xen ngô theo thiết kế của công nghệ mới. Trồng như vậy, mật độ ngô đạt được 900-1000 cây/sào Bắc Bộ cho năng suất trên dưới 100kg/sào Bắc Bộ. Lạc trồng xen đạt mật độ 30 cây/m².

Năng suất từ 70-80 kg/sào Bắc Bộ (2-2,2 tấn/ha trở lên)

Ngô trồng xen lạc đạt trên 3 tấn/ha

Năng suất lạc đạt bằng mức trồng thuần hiện nay trở lên, thu nhập tăng 20% trở lên cho người dân

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, dễ làm, phù hợp điều kiện kinh tế, kỹ thuật ở các vùng trồng lạc xuất khẩu có khó khăn về lương thực (trồng nhiều lạc thì thiếu lương thực ăn)

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1.500.000.000 VNĐ (một tỷ rưỡi); Phí đào tạo: Theo thỏa thuận. Bên bán hướng dẫn đến cấp huyện

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành vĩnh viễn, bất cứ lúc nào bên mua gặp khó khăn yêu cầu bên bán giúp tháo gỡ đều được sẵn sàng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Dịch vụ Thần Nông

QUI TRÌNH SẢN XUẤT GẠO NĂNG LƯỢNG SẠCH VÀ CÁC SẢN PHẨM NÔNG - LÂM - NGƯ NGHIỆP SẠCH.

Mã số: VN0141/1501

Mô tả quy trình CN/TB: Sử dụng năng lượng sinh học vào trồng trọt và chăn nuôi.

Trong trồng trọt: truyền năng lượng sinh học vào đất, cây trồng theo từng giai đoạn thích hợp, không dùng phân bón hoá học và thuốc trừ sâu.

Trong chăn nuôi: truyền định kỳ năng lượng sinh học vào đất, nước, thức ăn và trực tiếp vào vật nuôi để tăng trưởng và tăng sức đề kháng với bệnh tật.

Công suất: Năng suất ngang bằng hoặc hơn so với phương pháp thông thường. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 6835: Ngành trồng trọt, 6839: Ngành chăn nuôi, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ mới được nghiên cứu, triển khai tại Việt Nam và thế giới. Tính phổ cập, dễ triển khai áp dụng, thích ứng, chuyển giao. Kỹ thuật đơn giản, an toàn, ít tốn kém tiền của, công sức, thời gian. Bảo vệ môi trường, môi sinh.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Doanh nghiệp Đức Tiến

QUY TRÌNH ÁP TRỨNG GIA CẦM ĐA KỲ, ĐA GIỐNG

Mã số: VN0124/1

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình áp được nhiều trứng có lứa tuổi khác nhau; Áp được nhiều loại trứng trong cùng một máy hoặc 1 tủ áp nở.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Gà hợp trong điều kiện đa dạng hoá vật nuôi; Giảm chi phí.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Chăn nuôi

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIỐNG CÁ LĂNG HÀM

Mã số: VN050011/1

Mô tả quy trình CN/TB: Thuần dưỡng và nuôi vỗ cá bố mẹ Thuần dưỡng cá làm bố mẹ: Nếu cá bố mẹ có nguồn gốc tự nhiên hoặc nuôi trong bè (được cho ăn bằng cá tạp) thì phải thuần dưỡng chúng trong ao đất từ 2-3 tháng rồi mới tiến hành nuôi vỗ. Việc thuần dưỡng nhằm mục đích tập cho cá quen với điều kiện nuôi ao đất và thức ăn viên dạng nổi có hàm lượng đạm tối thiểu 30%. Lượng thức ăn cho cá ăn vào buổi tối chiếm 60-70% tổng lượng thức ăn trong ngày (khẩu phần ăn thay đổi theo khả năng thích ứng của cá). Nuôi vỗ cá bố mẹ: Cá được chọn làm bố mẹ phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: Trọng lượng từ 0,4-1kg/con: cá cái 2-4 tuổi, cá đực từ 2-5 tuổi Cá đực và cá cái có nguồn gốc khác nhau về vùng địa lý, bố mẹ Cá mạnh khỏe, không nhiễm bệnh, không dị hình, không sây sát và không mất nhớt. Tiêu chuẩn của ao nuôi vỗ: Diện tích ao tối thiểu là 300m², tốt nhất từ 500-1.000m²

Độ sâu mực nước 1,2-1,5m Ao thông thoáng, ít hoặc không có bóng râm che mặt nước Nguồn nước cấp cho ao chủ động, trong sạch, không nhiễm phèn, không nhiễm mặn Ao có độ trong cao (30-40cm) Lớp bùn đáy ao từ 10-20cm Mật độ nuôi vỗ 1-1,5kg/m², tỷ lệ đực cái là 2/1 hoặc 3/1. Có thể nuôi chung hoặc nuôi riêng đực cái. Nuôi vỗ cá lăng hàm bằng thức ăn viên nổi có hàm lượng đạm tối thiểu là 35% với khẩu phần 1-2% trọng lượng thân. Một ngày cho cá ăn ba lần. Buổi tối cho ăn với lượng thức ăn 60-70% tổng lượng thức ăn trong ngày. Thức ăn cho cá có bổ sung thêm vitamin, nhất là vitamin E và chế phẩm vi sinh vật với lượng cần thiết nhằm tăng sức đề kháng, khả năng tiêu hóa thức ăn của cá bố mẹ và nhanh thành thực sinh dục. Kích thích sinh sản: Chọn cá cho sinh sản. Chọn cá bố mẹ cho sinh sản là khâu rất quan trọng, quyết định năng suất sinh sản. Đối với cá cái, chọn những cá thể bụng to, mềm đều, lỗ sinh dục sưng và ứng hồng. Đối với cá đực chọn cá có gai sinh dục càng dài càng tốt Tiêm chất kích thích sinh sản. Sử dụng LH-RHa kết hợp với Domperidone để kích thích cá rụng trứng. Khoảng thời gian giữa hai lần tiêm là 5 giờ. Liều của cá đực bằng 1/3-1/2 liều của cá cái. Thời gian hiệu ứng của LH-RHa là 6 giờ tính từ lúc tiêm liều quyết định (nhiệt độ nước 29-30°C). Gieo tinh: Sử dụng phương pháp gieo tinh bán khô. Sau khi kiểm tra thấy cá cái rụng trứng hoàn toàn, bắt đầu chuẩn bị gieo tinh. Đầu tiên giải phẫu cá đực thu buồng tinh, lau sạch và khô buồng tinh rồi cho vào cối sứ. Sau đó, vuốt trứng cá cái vào thau nhựa đã lau sạch và khô. Trung bình buồng tinh của cá đực nặng 500g có khả năng thụ tinh 300-400g trứng. Sau khi vuốt trứng xong, cân tổng trọng lượng trứng đã vuốt. Sau đó, dùng kéo cắt nhuyễn buồng tinh rồi cho 20-30 ml nước cất vào cối sứ chứa tinh dịch và ngay tức khắc đổ tinh dịch vào thau trứng. Dùng lồng gia cầm khuấy đảo đều và liên tục trong khoảng 1 phút Sau khi gieo tinh xong, rửa trứng bằng nước sạch 1-2 lần rồi khử dính bằng phương pháp Carbamide. Khi trứng mất tính dính hoàn toàn, rửa trứng bằng nước sạch 2-3 lần rồi tiến hành khử trùng trứng bằng những sản phẩm chứa formol hoặc BKC rồi đem đi ấp trong bình weis Sau khi gieo tinh 7 giờ, tiến hành xác định tỷ lệ thụ tinh và trong qui trình này tỷ lệ thụ

ting thường đạt từ 60% trở lên. Tỷ lệ thụ tinh phụ thuộc vào chất lượng sản phẩm sinh dục, nhất là chất lượng buồng tinh, Ấp trứng: Sau khi khử dính và khử trùng, trứng được ấp trong bình weis. Sử dụng bình weis bằng thủy tinh là tốt nhất để dễ dàng trong việc chăm sóc trứng và thu ấu trùng cá. Lưu tốc trong quá trình ấp dao động từ 1-1,5L/phút. Ở nhiệt độ nước 29-31oC, thời gian nở của cá lăng hàm dao động từ 20-22 giờ, tỷ lệ nở từ 70% trở lên Sau khi trứng nở hoàn toàn, thu ấu trùng cho vào bể composite, bể bạt hoặc bể xi-măng để ương nuôi. Ấu trùng mới nở có kích thước khá lớn (6mm), thân trong suốt, nằm ở đáy bể và chưa bơi lội chủ động. Đến ngày tuổi thứ hai, cá thường bám xung quanh thành bể. Sau 3 ngày tuổi, cá bơi chủ động, thân bắt đầu xuất hiện sắc tố đen, noãn hoàng tiêu biến và ăn được Moina, Ương cá bột lên cá giống: Việc ương cá lăng hàm được chia làm hai giai đoạn: Giai đoạn 1: Ương từ cá 1 ngày tuổi đến cá 3 ngày tuổi. Giai đoạn này cá được ương trong bể composite, bể bạt hoặc bể xi-măng Giai đoạn 2: Ương từ cá 4 ngày tuổi đến cá 30 ngày tuổi. Trong giai đoạn này, nên ương cá trong ao đất, Ương giai đoạn 1: Cá được ương trong bể composite, bể bạt hoặc bể xi măng với mật độ 8.000-10.000 cá bột/m². Độ sâu mực nước 0,5-0,6m. Từ khi cá mới nở đến ngày tuổi thứ ba, chủ yếu là thay nước sao cho nước trong bể ương luôn trong và sạch Trong giai đoạn này, các yếu tố thủy lý hóa cần phải bảo đảm luôn trong tình trạng tốt như: + Nhiệt độ nước: 26-31oC, tốt nhất là 28-30oC + Hàm lượng DO: > 4mg/L + Độ trong càng cao càng tốt (50-60cm) + Độ pH nước: 6,5-7,5, Ương giai đoạn 2: + Chuẩn bị ao ương Dùng ao đất để ương từ cá 5 ngày tuổi lên thành cá giống 30 ngày tuổi. Ao ương cần phải đạt các tiêu chuẩn sau đây: · Diện tích ao từ 300-500m², độ sâu mực nước tối đa 1,2m · Ao không bị thất thoát nước, chất đất tốt nhất là thịt pha sét hoặc sét · Đáy ao bằng phẳng, không chướng ngại vật, lớp bùn đáy ao 10-15cm · Ao thông thoáng, không bị cây cối che phủ + Tẩy dọn ao: · Ao ương phải được tẩy dọn thật cẩn thận bằng vôi bột (10-15kg vôi/100m²) · Bón lót bằng phân heo với lượng 10kg/100m². Phơi nắng từ 1-2 ngày rồi lọc nước thật kỹ cho vào ao · Thường xuyên kiểm tra ao vào buổi sáng để vớt trứng ếch nhái (nếu có) từ khi lọc nước vào ao đến khi thả cá được 5 ngày (cá 10 ngày tuổi) + Gây nuôi thức ăn tự nhiên: · Ngay khi lọc nước cho vào ao, dùng bột đậu nành với lượng 0,5kg/100m² ao để gây nuôi thức ăn tự nhiên cho cá (Moina). Bột đậu nành hòa tan vào nước rồi tạt đều khắp ao. Một ngày bón đậu nành hai lần vào buổi sáng và buổi chiều · Thả Moina giống: thả Moina vào ao (2 ngày trước khi thả cá bột) từ 2-3 lon · Ngoài ra, có thể dùng bột huyết hoặc lòng đỏ trứng để gây nuôi Moina trước khi thả vào sau khi thả bột khoảng 3 ngày Mật độ ương: Mật độ ương ở giai đoạn II (cá 5-30 ngày tuổi) là 400 con/m³ nước Mực nước trong ao ương nên tuân thủ theo qui trình sau: · Tuần đầu tiên (cá 5-12 ngày tuổi): độ sâu mực nước 0,5-0,6m · Sau đó, dâng dần mực nước lên cho đến khi đạt 1-1,2m

+ Chăm sóc và cho ăn: Chăm sóc cá: · Trong quá trình ương, nhất là từ lúc lọc nước cho vào ao đến khi thả cá được 5 ngày, thường xuyên kiểm tra vớt trứng ếch nhái, địch hại trong ao · Định kỳ 2 ngày/lần đo đạc một số yếu tố chất lượng nước để kịp thời xử lý như độ trong, nhiệt độ, DO, pH, NH₃

· Định kỳ 10-15 ngày/lần xử lý nước và nền đáy ao nhằm cải thiện chất lượng nước ao, phòng bệnh và khử khí độc ở đáy ao, Thức ăn cung cấp cho cá ở giai đoạn này được thực hiện như sau: Hai tuần đầu (cá 5-19 ngày tuổi): cho cá ăn chủ yếu bằng trùn chỉ. Tuy nhiên, nếu không có trùn chỉ có thể gây nuôi Moina cho cá ăn · Sau đó, từ 19 ngày tuổi trở đi, giảm dần lượng trùn chỉ hoặc Moina và tăng dần lượng thức ăn viên cỡ nhỏ (cỡ 2mm). Thức ăn viên nên ngâm với nước rồi vo thành viên rồi cho vào sàn ăn đặt cách đáy ao khoảng 20cm

Lĩnh vực áp dụng: 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Khoa Thủy sản- Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIỐNG CÁ LĂNG VÀNG

Mã số: VN050011/1

Mô tả quy trình CN/TB: Thuần dưỡng và nuôi vỗ cá bố mẹ Thuần dưỡng cá làm bố mẹ Nếu cá bố mẹ có nguồn gốc tự nhiên hoặc nuôi trong bè (được cho ăn bằng cá tạp) thì phải thuần dưỡng chúng trong ao đất từ 1-2 tháng rồi mới tiến hành nuôi vỗ. Việc thuần dưỡng nhằm mục đích tập cho cá quen với điều kiện nuôi ao đất và thức ăn viên dạng nổi có hàm lượng đạm tối thiểu 30%. Lượng thức ăn

cho cá ăn vào buổi tối chiếm 60-70% tổng lượng thức ăn trong ngày (khẩu phần ăn thay đổi theo khả năng thích ứng của cá) Nuôi vỗ cá bố mẹ Cá được chọn làm bố mẹ phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: Trọng lượng từ 200-500gr/con: Cá cái 1-4 tuổi, cá đực từ 2-5 tuổi Cá đực và cá cái có nguồn gốc khác nhau về vùng địa lý, bố mẹ Cá mạnh khỏe, không nhiễm bệnh, không dị hình, không sây sát và không mất nhớt Tiêu chuẩn của ao nuôi vỗ: Diện tích ao tối thiểu là 300m², tốt nhất từ 500-1.000m²

Độ sâu mực nước 1,2-1,5m Ao thông thoáng, ít hoặc không có bóng râm che mặt nước Nguồn nước cấp cho ao chủ động, trong sạch, không nhiễm phèn, không nhiễm mặn Ao có độ trong cao (30-40cm) Lớp bùn đáy ao từ 10-20cm Mật độ nuôi vỗ 0,5-1kg/m², tỷ lệ đực cái là 2/1 hoặc 3/1. Có thể nuôi chung hoặc nuôi riêng đực cái. Nuôi vỗ cá lăng vàng bằng thức ăn viên nổi có hàm lượng đạm tối thiểu là 35% với khẩu phần 1-2% trọng lượng thân. Một ngày cho cá ăn ba lần. Buổi tối cho ăn với lượng thức ăn 60-70% tổng lượng thức ăn trong ngày. Thức ăn cho cá có bổ sung thêm vitamin, nhất là vitamin E và chế phẩm vi sinh vật với lượng cần thiết nhằm tăng sức đề kháng, khả năng tiêu hóa thức ăn của cá bố mẹ và nhanh thành thực sinh dục, Kích thích sinh sản: Chọn cá cho sinh sản Chọn cá bố mẹ cho sinh sản là khâu rất quan trọng, quyết định năng suất sinh sản. Đối với cá cái, chọn những cá thể bụng to, mềm đều, lỗ sinh dục sưng và ứng hồng. Đối với cá đực chọn cá có gai sinh dục càng dài càng tốt Tiêm chất kích thích sinh sản Sử dụng LH-RHa kết hợp với Domperidone để kích thích cá rụng trứng. Khoảng thời gian giữa hai lần tiêm là 5 giờ. Liều của cá đực bằng 1/3-1/2 liều của cá cái. Thời gian hiệu ứng của LH-RHa là 5 giờ tính từ lúc tiêm liều quyết định (nhiệt độ nước 29-30°C). Tỷ lệ rụng trứng đạt từ 90% trở lên, Gieo tinh Sử dụng phương pháp gieo tinh bán khô. Sau khi kiểm tra thấy cá cái rụng trứng hoàn toàn, bắt đầu chuẩn bị gieo tinh. Đầu tiên giải phẫu cá đực thu buồng tinh, lau sạch và khô buồng tinh rồi cho vào cối sứ. Sau đó, vuốt trứng cá cái vào thau nhựa đã lau sạch và khô. Trung bình buồng tinh của cá đực nặng 500g có khả năng thụ tinh 300-400g trứng. Sau khi vuốt trứng xong, cân tổng trọng lượng trứng đã vuốt. Sau đó, dùng kéo cắt nhuyễn buồng tinh rồi cho 20-30mL nước cất vào cối sứ chứa tinh dịch và ngay tức khắc đổ tinh dịch vào thau trứng. Dùng lồng gia cầm khuấy đảo đều và liên tục trong khoảng 1 phút Sau khi gieo tinh xong, rửa trứng bằng nước sạch 1-2 lần rồi khử dính bằng phương pháp Carbamide. Khi trứng mất tính dính hoàn toàn, rửa trứng bằng nước sạch 2-3 lần rồi tiến hành khử trùng trứng bằng những sản phẩm chứa formol hoặc BKC rồi đem đi ấp trong bình weis Sau khi gieo tinh 6-7 giờ, tiến hành xác định tỷ lệ thụ tinh và trong qui trình này tỷ lệ thụ tinh thường đạt từ 50% trở lên. Tỷ lệ thụ tinh phụ thuộc vào chất lượng sản phẩm sinh dục, nhất là chất lượng buồng tinh, Ấp trứng Sau khi khử dính và khử trùng, trứng được ấp trong bình weis. Sử dụng bình weis bằng thủy tinh là tốt nhất để dễ dàng trong việc chăm sóc trứng và thu ấu trùng cá. Lưu tốc trong quá trình ấp dao động từ 1-1,5L/phút. Ở nhiệt độ nước 29-31°C, thời gian nở của cá lăng vàng dao động từ 18-20 giờ. Tỷ lệ nở của cá lăng vàng dao động từ 70 đến 80% Sau khi trứng nở hoàn toàn, thu ấu trùng cho vào bể composite, bể bạt hoặc bể xi-măng để ương nuôi. Ấu trùng mới nở có kích thước khá nhỏ (4mm), thân trong suốt, nằm ở đáy bể và chưa bơi lội chủ động. Đến ngày tuổi thứ hai, cá thường bám xung quanh thành bể. Sau 3 ngày tuổi, cá bơi chủ động, thân bắt đầu xuất hiện sắc tố đen, noãn hoàng tiêu biến và ăn được phiêu sinh động vật loại nhỏ Ương cá bột lên cá giống Việc ương cá lăng vàng được chia làm hai giai đoạn: Giai đoạn 1: Ương từ cá 1 ngày tuổi đến cá 4 ngày tuổi. Giai đoạn này cá được ương trong bể composite, bể bạt hoặc bể xi-măng Giai đoạn 2: Ương từ cá 5 ngày tuổi đến cá 30 ngày tuổi. Trong giai đoạn này, nên ương cá trong ao đất, Ương giai đoạn 1: Cá được ương trong bể composite, bể bạt hoặc bể xi măng với mật độ 10.000-15.000 cá bột/m². Độ sâu mực nước 0,5-0,6m. Từ khi cá mới nở đến ngày tuổi thứ ba, chủ yếu là thay nước sao cho nước trong bể ương luôn trong và sạch Trong giai đoạn này, các yếu tố thủy lý hóa cần phải bảo đảm luôn trong tình trạng tốt như: + Nhiệt độ nước: 26-31°C, tốt nhất là 28-30°C + Hàm lượng DO: >4mg/L + Độ trong càng cao càng tốt (50-60cm) + Độ pH nước: 6,5-7,5, Ương giai đoạn 2: + Chuẩn bị ao ương: dùng ao đất để ương từ cá 5 ngày tuổi lên thành cá giống 30 ngày tuổi. Ao ương cần phải đạt các tiêu chuẩn sau đây: · Diện tích ao từ 300-500m², độ sâu mực nước tối đa 1,2m · Ao không bị thất thoát nước, chất đất tốt nhất là thịt pha sét hoặc sét · Đáy ao bằng phẳng, không chướng ngại vật, lớp bùn đáy ao 10-15cm · Ao thông thoáng, không bị cây cối che phủ + Tẩy dọn ao: · Ao ương phải được tẩy dọn thật cẩn thận bằng vôi bột (10-15kg vôi/100m²) · Bón lót bằng phân heo với lượng 10 kg/100m²

· Phơi nắng từ 1-2 ngày rồi lọc nước thật kỹ cho vào ao · Thường xuyên kiểm tra ao vào buổi sáng để vớt trứng ếch nhái (nếu có) từ khi lọc nước vào ao đến khi thả cá được 5 ngày (cá 10 ngày tuổi) + Gây nuôi thức ăn tự nhiên: · Ngay khi lọc nước cho vào ao, dùng bột đậu nành với lượng 0,5kg/100m² ao để gây nuôi thức ăn tự nhiên cho cá (Moina). Bột đậu nành hòa tan vào nước rồi tạt đều khắp ao. Một ngày bón

đậu nành hai lần vào buổi sáng và buổi chiều · Thả Moina giống: thả Moina vào ao (2 ngày trước khi thả cá bột) từ 2-3 lon · Ngoài ra, có thể dùng bột huyết hoặc lòng đỏ trứng để gây nuôi Moina trước khi thả vào sau khi thả bột khoảng 3 ngày + Mật độ ương: · Mật độ ương ở giai đoạn II (cá 5-30 ngày tuổi) là 400 con/m³ nước · Mức nước trong ao ương nên tuân thủ theo qui trình sau: Tuần đầu tiên (cá 5-12 ngày tuổi): độ sâu mực nước 0,5-0,6m Sau đó, dâng dần mực nước lên cho đến khi đạt 1-1,2m

Chăm sóc và cho ăn: + Chăm sóc cá: Trong quá trình ương, nhất là từ lúc lọc nước cho vào ao đến khi thả cá được 5 ngày, thường xuyên kiểm tra vớt trứng ếch nhái, địch hại trong ao · Định kỳ 2 ngày/lần đo đặc một số yếu tố chất lượng nước để kịp thời xử lý như độ trong, nhiệt độ, DO, pH, NH₃

· Định kỳ 10-15 ngày/lần xử lý nước và nền đáy ao nhằm cải thiện chất lượng nước ao, phòng bệnh và khử khí độc ở đáy ao + Thức ăn cung cấp cho cá ở giai đoạn này được thực hiện như sau: Hai tuần đầu (cá 5-19 ngày tuổi): cho cá ăn chủ yếu bằng trùn chỉ. Tuy nhiên, nếu không có trùn chỉ có thể gây nuôi Moina cho cá ăn · Sau đó, từ 19 ngày tuổi trở đi, giảm dần lượng trùn chỉ hoặc Moina và tăng dần lượng thức ăn viên cỡ nhỏ (cỡ 2mm). Thức ăn viên nên ngâm với nước rồi vo thành viên rồi cho vào sàn ăn đặt cách đáy ao khoảng 20 cm Khi ương trong ao đất, cá 30 ngày tuổi có chiều dài dao động 4-5 cm và tỷ lệ sống đạt từ 30% trở lên

Lĩnh vực áp dụng: 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 80 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Khoa Thủy sản_ Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIỐNG CÁ THÁC LÁC

Mã số: VN050011/1

Mô tả quy trình CN/TB: Nuôi vỗ cá bố mẹ Cá được chọn làm bố mẹ phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: Trọng lượng từ 200-250gr/con: Cá cái 1 tuổi, cá đực từ 1-2 tuổi Cá đực và cá cái có nguồn gốc khác nhau về vùng địa lý, bố mẹ Cá mạnh khỏe, không nhiễm bệnh, không dị hình, không sây sát và không mất nhớt Tiêu chuẩn của ao nuôi vỗ: Diện tích ao tối thiểu là 200m², tốt nhất từ 500-1.000m² Độ sâu mực nước 1,2-1,5m Ao thông thoáng, ít hoặc không có bóng râm che mặt nước Nguồn nước cấp cho ao chủ động, trong sạch, không nhiễm phèn, không nhiễm mặn Ao có độ trong cao (30-40cm) Lót bùn đáy ao từ 10-20cm Mật độ nuôi vỗ 1-1,5kg/m², tỷ lệ đực cái là 1/1 hoặc 2/1 Áp dụng hình thức nuôi riêng đực cái với thức ăn chủ yếu là cá tạp xay nhuyễn trộn với cám gạo, khẩu phần ăn là 1-2% Kích thích sinh sản Chọn cá cho sinh sản Chọn cá bố mẹ cho sinh sản là khâu rất quan trọng, quyết định năng suất sinh sản. Đối với cá cái, chọn những cá thể bụng to, mềm đều, gai sinh dục sưng, ửng hồng và dài. Đối với cá đực chọn cá có gai sinh dục dài và đầu của gai nhọn Tiêm chất kích thích sinh sản Sử dụng LH-RHa kết hợp với Domperidone để kích thích cá rụng trứng. Khoảng thời gian giữa hai lần tiêm là 10-12 giờ. Liều của cá đực bằng 1/3-1/2 liều của cá cái. Thời gian hiệu ứng của LH-RHa là 12-16 giờ tính từ lúc tiêm liều quyết định (nhiệt độ nước 29-30°C). Tỷ lệ rụng trứng đạt từ 90% trở lên Gieo tinh và ấp trứng Sử dụng phương pháp gieo tinh bán khô. Sau khi kiểm tra thấy cá cái rụng trứng hoàn toàn, bắt đầu chuẩn bị gieo tinh. Đầu tiên giải phẫu cá đực thu buồng tinh, lau sạch và khô buồng tinh rồi cho vào cối sứ. Sau đó, vuốt trứng cá cái vào thau nhựa đã lau sạch và khô. Sau đó, dùng kéo cắt nhuyễn buồng tinh rồi cho 20-30mL nước mỗi sinh lý vào cối sứ chứa tinh dịch và ngay tức khắc đổ tinh dịch vào thau trứng. Dùng lồng gia cầm khuấy đảo đều và liên tục trong khoảng 1 phút Sau khi gieo tinh xong, rửa trứng bằng nước sạch 1-2 lần rồi khử dính bằng phương pháp Carbamide. Khi trứng mất dính hoàn toàn, rửa trứng bằng nước sạch 2-3 lần rồi tiến hành khử trùng trứng bằng những sản phẩm chứa formol hoặc BKC rồi đem đi ấp trong bình weis Sau khi gieo tinh 24giờ, tiến hành xác định tỷ lệ thụ tinh và trong qui trình này tỷ lệ thụ tinh thường đạt từ 70% trở lên. Tỷ lệ thụ tinh phụ thuộc vào chất lượng sản phẩm sinh dục, nhất là chất lượng buồng tinh. Thời gian nở của trứng cá thác lác dao động từ 3-4 ngày tùy thuộc vào nhiệt độ nước và mức độ nước chảy Sau khi trứng nở hoàn toàn, thu ấu trùng cho vào bể composite, bể bạt để ương nuôi. Ấu trùng mới nở có kích thước rất lớn (1cm), thân trong suốt, bọc noãn hoàng rất to và màu vàng cam Ương cá bột lên cá giống Việc ương cá thác lác được chia làm hai giai đoạn: Giai đoạn 1: Ương từ cá 1 ngày tuổi đến 6-7 ngày tuổi. Giai đoạn này cá được ương trong bể composite, bể bạt có kích thước nhỏ và không cho cá ăn

vì còn noãn hoàng Giai đoạn 2: Ương từ cá 6-7 ngày tuổi đến cá 30 ngày tuổi. Trong giai đoạn này, nên ương cá trong bể bạt, bể xi măng hoặc giai có kích thước lớn cắm trong ao, Ương giai đoạn 1: Cá được ương trong bể composite, bể bạt với mật độ 4.000-5.000 cá bột/m². Độ sâu mực nước 0,3-0,4m. Từ khi cá mới nở đến ngày tuổi thứ sáu - thứ bảy, chủ yếu là thay nước sao cho nước trong bể ương luôn trong và sạch Trong giai đoạn này, các yếu tố thủy lý hóa cần phải bảo đảm luôn trong tình trạng tốt như: + Nhiệt độ nước: 26-31oC, tốt nhất là 28-30oC + Hàm lượng DO: >4mg/L + Độ trong càng cao càng tốt (50-60cm) + Độ pH nước: 6,5-7,5, Ương giai đoạn II Chuẩn bị dụng cụ ương: Dụng cụ ương có thể là bể composite, bể bạt, giai có kích thước lớn (ít nhất 4m²/bể). Bể, giai ương cần phải đạt các tiêu chuẩn sau đây: + Diện tích từ 4m²/bể trở lên, độ sâu mực nước 0,5-0,7m + Bể đặt trong nhà có mái che + Tẩy trùng dụng cụ cẩn thận trước khi thả cá, Mật độ ương và thức ăn: + Mật độ ương là 500-600 con/m² bể + Thức ăn là Moina, trùn chỉ, Chăm sóc và cho ăn: + Hằng ngày thay nước 1-2 lần. Thường xuyên theo dõi chất lượng nước + Thức ăn chủ yếu là trùn chỉ

Lĩnh vực áp dụng: 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Khoa Thủy sản_ Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT VÀ CHẾ BIẾN TRÀ SINH THÁI BẰNG PHƯƠNG PHÁP SINH HỌC

Mã số: VN011332/1449

Mô tả quy trình CN/TB: - Sử dụng phân bón hữu cơ sinh học, có tác dụng cung cấp dinh dưỡng và phòng ngừa bệnh phù hợp với sinh lý của cây chè chất lượng cao - Trồng bằng nhân giống vô tính sạch bệnh - Phòng trừ nấm bệnh và vật gây hại bằng thuốc trừ sâu sinh học - Chế biến theo phương pháp lên men tự nhiên, đảm bảo chất lượng, Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình công nghệ trồng trọt, chế biến đơn giản; Đảm bảo hiệu quả kinh tế - kỹ thuật, đảm bảo trà sạch, không ảnh hưởng đến môi trường; Phân bón, thuốc trừ sâu sinh học sản xuất trong nước, giá thành hạ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Sinh học Nông nghiệp ABC

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ XỬ LÝ RA HOA- ĐẬU QUẢ- NUÔI QUẢ CAM- QUÍT- CHANH- BUỒI

Mã số: VN011/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Đặc tính ra hoa tự nhiên của Cam- quýt- chanh- bưởi là sau một thời gian khô hạn, khi gặp mưa hoặc nước tưới thì cây sẽ ra đợt mới đồng thời kèm theo nụ hoa. Kết hợp phun thuốc ra hoa giúp cây ra hoa hiệu quả hơn. 1- Giai đoạn sau thu hoạch: - Bón phân phục hồi và tưới nước: Sau thu hoạch bón khoảng 200 g Urê và phân chuồng hoai, vôi và tưới nước đều đặn cho cây. - Tia cành và vệ sinh vườn. - Phun trên lá 2- Xử lý ra hoa: Bước 1: bón phân đón ra hoa, tạo mầm hoa, bước 2: bắt cây cảm ứng ra hoa. Tạo khô hạn, bước 3: phun thuốc thúc ra hoa đồng loạt 3- Đậu quả và hạn chế đậu quả non: cây có mùi ra hoa nhiều, những tỷ lệ đậu quả thường thấp. Muốn thụ phấn tốt, hoa đậu nhiều phải chăm sóc cây sung sức và phun thuốc hỗ trợ. Tăng đậu quả và hạn chế rụng quả non, hạn chế hiện tượng rụng quả quá nhiều. 4- Nuôi trái: Tia và bao quả

Lĩnh vực áp dụng: 6833: Nông hoá học, 6837: Bảo vệ cây trồng, 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình tương đối đơn giản, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người làm vườn

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại và sản xuất Mai Xuân

QUY TRÌNH KỸ THUẬT XỬ LÝ RA HOA- ĐẬU QUẢ- NUÔI QUẢ NA (MĂNG CẦU DAI)

Mã số: VN011/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Đặc điểm của cây Na là sau khi rụng lá, gặp mưa hoặc nước tưới cành, sẽ đâm đọt lá mới đồng thời kèm nụ hoa. Từ đó ta có cách xử lý ra hoa- đậu quả- nuôi quả cho cây Na như sau: 1- Sau thu hoạch (tháng 8-9): - Bón phân phục hồi- tưới nước; - Cắt tỉa cành; - Phòng trừ sâu bệnh. 2- Xử lý ra hoa: - Bón phân đón ra hoa. - Khô hạn- tưới nước. - Thúc ra hoa; 3- Xử lý đậu quả: Hoa cây Na có đặc tính là nhụy cái lại chín trước nhị đực nên tỷ lệ đậu quả thấp vì vậy nếu có điều kiện giúp cây thụ phấn thêm. Thời gian từ khi xuất hiện chồi hoa đến hoa nở là khoảng 30 ngày. Trước khi đọt hoa nở rộ 15 ngày thì phun thuốc C.A.T để làm tăng tỷ lệ đậu quả cho cây. 4- Nuôi quả: khi quả to bằng hột sen thì bón thúc phân NPK theo chu kỳ 2 tuần 1 lần... Quả Na thường bị rệp phá hoại làm hư hỏng cho nên khi phun thuốc trừ rệp và dưỡng trái thì ta pha thêm các loại hoạt chất bám dính để tẩy lớp sáp.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: quy trình kỹ thuật đơn giản, hiệu quả kinh tế cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại và sản xuất Mai Xuân

QUY TRÌNH KỸ THUẬT XỬ LÝ RA HOA- ĐẬU QUẢ- NUÔI QUẢ VẢI THIỀU

Mã số: VN011/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Sau thu hoạch: bón phân phục hồi, cắt tỉa cành vượt, cành sâu bệnh, phun trên lá. Xử lý ra hoa: Bước 1: Bón phân và phun thuốc kích thích cây phân hoá mầm hoa. Bước 2: Kích thích cây ra hoa (có 3 cách) cách 1: khắc cành, cách 2: xử lý KCLO₃ cho cây, cách 3: xử lý KCLO₃ rồi khắc nhẹ; Bước 3: Phun thuốc thúc vải ra hoa. Chú ý: Nên phun thuốc vào lúc sáng sớm hoặc chiều mát để cây hấp thụ thuốc tốt và tránh được hiện tượng cháy lá cho cây. Xử lý đậu quả: để cây vải thiều đậu quả tốt, đậu đều cả cây và quả to hẳn khi mới vừa mới đậu thì cần xử lý: lần 1: Khi phát hoa dài 5-10 cm, lần 2: khi phát hoa dài hết cỡ, hoa sắp nở, lần 3: khi quả non to gần bằng tay cái. Chú ý nước là một yếu tố rất quan trọng ảnh hưởng lớn đến năng suất và phẩm chất của vải thiều, cần phải cung cấp đầy đủ nước cho cây trong quá trình ra hoa đến thu hoạch quả. Không nên bón phân gốc cho cây ở giai đoạn đậu quả vì dễ sây ra hiện tượng sốc thuốc làm ảnh hưởng đến quá trình thụ phấn và đậu quả non sau này. Nếu có xử lý KCLO₃ thì cần phun thuốc ĐẬU TRÁI C.A.T bổ sung trên lá kịp thời để hạn chế hiện tượng rụng quả non xảy ra nặng làm giảm năng suất của cây. Nuôi quả: Bón gốc, bón lá và nuôi quả non, chống hiện tượng nứt quả...

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 6837: Bảo vệ cây trồng, 6894: Bảo vệ thiên nhiên trong nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình xử lý đơn giản, đem lại hiệu quả kinh tế cao; giúp cây ra hoa đậu quả tốt nhất

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại và sản xuất Mai Xuân

QUY TRÌNH KỸ THUẬT XỬ LÝ RA HOA- ĐẬU QUẢ- NUÔI QUẢ XOÀI

Mã số: VN011/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Xoài là giống cây ăn quả phổ biến ở nước ta, do thích nghi được với nhiều loại đất nên diện tích trồng xoài trải dài khắp cả nước: Giai đoạn sau thu hoạch: 1- Bón phân phục hồi. 2- Cắt tỉa cành. 3- Kích xoài ra đợt mới hàng loạt. 4- Nuôi và bảo vệ bộ lá; Xử lý ra hoa: Để xoài ra hoa tập trung và sớm vụ hơn xung quanh khoảng 2 tuần, xử lý theo 3 bước: Bước 1: Bón phân đón ra hoa, phun thuốc tạo mầm hoa. Bước 2: Phun thuốc thúc tạo cựa gà, thúc ra hoa, Chú ý: Xoài là cây ra hoa không có cảm ứng truyền, tức đợt nào dính thuốc thì ra hoa, đợt nào không dính thuốc thì không ra hoa do đó cần phải rất chú ý. Bước 3: Phun thuốc kích thích bung hoa đồng loạt; Xử lý đậu trái và hạn chế rụng quả non: hoa xoài ra hoa nhiều nhưng đậu rất ít và quả non rụng nhiều, nhất là khi gặp mưa, sương đêm. Để tăng tỷ lệ đậu trái và hạn chế trái non rụng nhiều, nhà vườn cần xử lý đậu trái theo 4 lần như sau: lần 1- phát hoa nhú 7-10cm, lần 2- phát hoa dài hết cỡ, hoa sắp nở, lần 3- sau đậu trứng cá 1 tuần, lần 4- khi trái non to bằng trứng cút; Nuôi trái: tỉa trái, bao trái, bón phân- tưới nước, phun trên lá. Một số vấn đề chú ý khi nuôi trái: chống hiện tượng nứt trái, tưới nước đều đặn

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình kỹ thuật đơn giản, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho những nhà vườn trồng xoài

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại và sản xuất Mai Xuân

QUY TRÌNH SẢN XUẤT RAU AN TOÀN

Mã số: VN0112/1761

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Phước Thành

QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ SỬ DỤNG HỖN HỢP MUỐI- KHOÁNG Ở BÒ SỮA, BÒ THỊT

Mã số: VN01211/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Phối hỗn hợp muối và khoáng đa vi lượng, vitamin để ổn định PH có trong thời gian mang thai tháng cuối để gia súc tăng cường hấp thụ, tích lũy canxi, photpho. Thức ăn bổ sung dễ sử dụng, kích thích tính thèm ăn cho gia súc

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi, 6885: Cơ khí hoá và điện khí hoá nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, Dễ sử dụng; hiệu quả cao; Hiệu quả tương đương ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Phí chuyển giao bí quyết: 1 tỷ đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Viện Chăn nuôi

QUY TRÌNH SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ VI SINH HIỆU QUẢ TRONG TRỒNG CÂY, LÀM TĂNG HIỆU QUẢ THỨC ĂN CHĂN NUÔI GIA SÚC GIA CẦM VÀ THUỶ HẢI SẢN

Mã số: VN011/1

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình này áp dụng cho sản xuất phân bón vi lượng, đa nguyên tố; Nuôi trồng thuỷ hải sản, chăn nuôi.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ; thích hợp với điều kiện sinh thái, môi trường và phương thức sản xuất ở VN

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 900.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 20 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Công nghệ Sinh thái lúa Việt Nam

QUY TRÌNH TẠO GIỐNG VÀ CHĂN NUÔI BÒ SIÊU THỊT LAI BBB VÀ LAISIED

Mã số: VN014/1609

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Giống Gia súc Hà Nội

QUY TRÌNH XỬ LÝ RA HOA- ĐẬU QUẢ- NUÔI QUẢ NHÂN LÒNG

Mã số: VN011/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Xử lý ra hoa: làm 3 bước sau: B1: bón phân đón ra hoa và phun thuốc tạo mầm hoa: khi coi cuối vừa nhú, bón phân đón ra hoa khoảng 400 gDAP+50g KCL/cây tán 3m. khi coi lá cuối màu hồng nhạt, phun sương 15g F.Bo-Bột ra hoa, ức chế đọt rắng, cây rẽ ra hoa. B2: Kích thích ra hoa (có 3 cách) cách 1: khắc cành, cách 2: xử lý KCLO₃, cách 3: xử lý KCLO₃ rồi khắc nhẹ; B3: Phun thuốc thúc nhân ra hoa. Xử lý đậu quả: để nhân đậu quả tốt, đậu đều tán, quả to hẳn khi vừa mới đậu, cần xử lý: lần 1- phát hoa dài 5-10cm, lần 2- phát hoa dài hết cỡ, hoa sắp nở, lần 3- quả to bằng hột sen. Khi cây nhú hoa rồi cần tưới nước cho phát hoa nhú mạnh hơn nhưng không nên bón phân gốc vì dễ gây sốc cây ảnh hưởng xấu đến quá trình thụ phấn và quả non sau này. Nuôi quả: Bón gốc, bón lá và tẩy quả, chống hiện tượng nứt quả.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 8727: Bảo vệ thế giới thực vật và động vật

Ưu điểm của CN/TB: Với quy trình xử lý này cây nhân lòng sẽ cho hiệu quả kinh tế cao, ra hoa đậu quả và quả có chất lượng tốt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thương mại và sản xuất Mai Xuân

SẢN PHẨM CÁC LOẠI NẤM ĂN, NẤM DUỘC LIỆU, GIỐNG NẤM

Mã số: VN011/1759

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm ứng dụng và dịch vụ KHCN Tiền Giang

SẢN XUẤT BÀN, TỦ, GHẾ, CÁC LOẠI CỬA, ĐỒ TRANG TRÍ NỘI THẤT BẰNG COMPOSITE THAY CHO GỖ NHÓM 1

Mã số: VN361414/1673

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 5-10 sản phẩm/h (Tuỳ thuộc kích cỡ sản phẩm), Các loại sợi, bột độn → Tẩm keo Epoxy → Ép định hình → Sấy nóng → sản phẩm thô → mài bóng → Sơn hoặc tạo hoa văn → lắp ghép → Thành phẩm → Xuất kho.

Lĩnh vực áp dụng: 6637: Sản xuất đồ gỗ, 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra sản phẩm đa dạng, có chất lượng cao thay thế các loại gỗ quý hiếm tự nhiên; Giá thành của CN/TB rẻ hơn ngoại nhập từ 2-3 lần; Sản phẩm tạo ra bền chắc, không mối mọt, chịu nắng mưa, chịu hoá chất

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 200-250 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

THIẾT BỊ TẠO SÓNG DỪNG VỚI TẦN SỐ THAY ĐỔI ĐƯỢC DÙNG TRONG GIẢNG DẠY VẬT LÝ Ở CÁC TRƯỜNG PTTH, TH CHUYÊN NGHIỆP, CAO ĐẲNG

Mã số: VN3663/1774

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Phục vụ việc giảng dạy, nghiên cứu về sóng dừng với 3 đại lượng thay đổi đặc biệt là tần số sóng thay đổi được (có hiển thị số). Chưa có Công ty nước ngoài nào giới thiệu, chào bán thiết bị này.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường PTTH Tư thục Marie Curie

THỰC PHẨM-CHỨC NĂNG (BỘT HẢI SÂM, BỘT RABITON, BỘT HAGATON) VÀ CÁC VIÊN NANG TĂNG LỰC CHO VẬN ĐỘNG VIÊN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

Mã số: VN152/1548

Mô tả quy trình CN/TB: Bột thịt hải sâm, rắn biển, cầu gai:... được thủy phân bằng công nghệ enzym. Các viên nang tăng lực Hasaton, Raboton, Hagaton được sản xuất trên dây chuyền hiện đại của các xí nghiệp Dược phẩm tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Sản xuất từ nguyên liệu sẵn có trong nước, trên dây chuyền hiện đại. - Rẻ hơn 5-10 lần các chế phẩm nhập ngoại (Mỹ, Nam Hàn... - Nhiều vận động viên sử dụng có hiệu quả đạt thành tích cao.

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Giá bán công nghệ: Sản phẩm: 2,5 triệu/1kg bột gốc

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Liên hiệp Khoa học sản xuất Công nghệ sinh học và Môi trường- Viện Công nghệ Sinh học

VẬT LIỆU - HOÁ CHẤT - DƯỢC PHẨM

1.1: VẮC-XIN BCG ĐÔNG KHÔ SỬ DỤNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG, PHÒNG BỆNH LAO TRẺ EM: LOẠI 0,5MG/ỐNG (10 LIỀU/ỐNG); LOẠI: 1MG/ỐNG (20 LIỀU/ỐNG); 1.2: VẮC-XIN BCG ĐÔNG KHÔ SỬ DỤNG TRỊ LIỆU MỘT SỐ BỆNH: U, BƯỚU... ĐẶC BIỆT UNG THƯ BÀNG QUANG THỂ N

Mã số: VN244221/1663

Mô tả quy trình CN/TB: Chủng sản xuất: 1173P2 (Pháp) Phương pháp nuôi cấy bề mặt, trong môi trường Sauton, gặt lấy vi khuẩn, pha chế và đông ống thành liều thích hợp, đông khô, hàn ống, đóng gói, kiểm tra chất lượng 3 cấp (tại cơ sở sản xuất, kiểm định tại Viện, Kiểm định tại Trung tâm Kiểm tra Chất lượng Vắc-xin và Sinh phẩm Y học-Bộ Y tế). Sau đó nhập kho sử dụng. Công suất: 2-3 triệu liều/năm Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học, 7675: Vệ sinh xã hội, tổ chức và quản lý y tế

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Năm: 2002

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1500 đồng/liều (loại 0.5mg/ống và 1mg/ống); 100.000 đồng/ống (loại 40mg/ống)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh

BẠC CAO SU ĐỖ TRỤC CHÂN VỊT

Mã số: VN25249/1643

Mô tả quy trình CN/TB: 50 sản phẩm/ngày; TC nước ngoài;

(1)Cao su nguyên liệu → Phối trộn hóa chất → Cao su hỗn hợp (2)Đồng thau dạng ống → Xử lý bề mặt → Phối thau (1)+(2) → Đúc ép → Bán sản phẩm → Gia công cơ khí → Sản phẩm

Lĩnh vực áp dụng: 7333: Giao thông vận tải đường sông

Ưu điểm của CN/TB: -Giá thành chỉ bằng 1/2 giá thành sản phẩm ngoại nhập. -Có kích thước tiêu chuẩn có thể phục vụ cho sửa chữa.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 2 năm sử dụng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Doanh nghiệp tư nhân Trí Tuệ

BÁN MẶT NẠ LỌC BỤI BMN-92

Mã số: VN241656/1224

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Đặc tính kỹ thuật: - Bán mặt nạ lọc bụi được làm bằng 4 loại vật liệu chính: polyuretan, màng lọc tổng hợp, vải, polyetylen... - Hiệu suất lọc bụi lớn hơn hoặc bằng 92% - Sức cản thở vào (30 l/min): 4,2 mm H₂O - Độ giảm thị trường nhỏ hơn hoặc bằng 15% - Khối lượng nhỏ hơn hoặc bằng 50 gam Công dụng: Đặc hiệu đối với các loại bụi mịn vô cơ và hữu cơ, có kích thước nhỏ hơn hoặc bằng 5 và nồng độ cao.

Lĩnh vực áp dụng: 5945: Khí cụ kiểm tra không phá huỷ sản phẩm và vật liệu, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học, 7675: Vệ sinh xã hội, tổ chức và quản lý y tế, 8623: Kỹ thuật an toàn lao động

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

BẢNG TẢI CAO SU

Mã số: VN25134/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN. Công suất; Tùy thuộc vào chiều dài của máy Kích thước: 1.400 x 800 mm Chiều dài máy được thiết kế theo yêu cầu của khách hàng Vật liệu bằng cao su, simili Hai cạnh hông làm bằng Inox dày 0,8- 1mm, được thiết kế thành 2 bàn làm việc hai bên băng tải Tốc độ băng tải được điều chỉnh bằng điện Công dụng: Sử dụng trong chuyển lắp ráp, chuyển ở giai đoạn hoàn tất trong sản xuất giấy dép. Sử dụng trong chuyển lắp ráp quạt máy Năng suất: dùng trong dây chuyền 2.000 đôi/8 giờ cần một máy

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương thiết bị ngoại nhập; Giá thành hạ; Một số thiết bị được cải tiến phù hợp với điều kiện thực tế trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận (tùy theo từng loại); Chi phí khác: Lắp ráp, hướng dẫn sử dụng miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cơ khí Tân Hiệp Lực

BÊ TÔNG VÀ VỮA POLYMER PEX

Mã số: VN266/1380

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Bê tông Pex là bê tông gốc Polymer gồm 4 thành phần, nhanh chóng đạt cường độ sử dụng sau thi công, không co ngót, tạo ra lực liên kết cao, chống chịu mài mòn, va đập, xâm thực, bền với axit, kiềm, phù hợp với điều kiện khí hậu Việt Nam. Thích hợp với việc sửa chữa các công trình cần thời gian thi công ngắn, kịp thời, đặc biệt khi sửa chữa các công trình giao thông mà vẫn đảm bảo giao thông bình thường. Bê tông và vữa polymer dùng để sửa chữa các công trình yêu cầu cao về thời gian và chất lượng thi công; Sửa chữa các kết cấu bê tông bị khuyết tật, hư hỏng, trám các vết nứt vỡ của công trình.

Lĩnh vực áp dụng: 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Đạt cường độ sử dụng rất nhanh, nhưng không co ngót; Lực liên kết giữa các vật liệu rất cao; Chịu tải trọng chấn động tốt; không cho nước thấm qua; Bảo vệ chống xâm thực, chống ăn mòn; Thích hợp với điều kiện khí hậu Việt Nam; Tương đối dễ thi công

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 23,5 - 24,5 triệu/mét khối

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông vận tải

BENTONITE

Mã số: VN266/1745

Lĩnh vực áp dụng: 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng

BỘ SINH PHẨM ĐỊNH LƯỢNG ALPHA-FETOPROTEIN Ở VÙNG NANOGRAM/ML (AFP NANO®)

Mã số: VN244/1716

Mô tả quy trình CN/TB: Alpha-fetoprotein, bộ AFPnano®: AFP là một glycoprotein huyết thanh, tổng hợp từ tế bào thai đang phát triển, hoặc từ tế bào ung thư tiên phát. Do đó, AFP được sử dụng làm chỉ thị vừa trong chẩn đoán ung thư vừa để sàng lọc tiền sinh dị tật thai. Chẩn đoán phát hiện, khẳng định đang mang bệnh: AFP huyết thanh > 20ng/mL cho biết bệnh nhân có mang tế bào ung thư gan tiên phát, khối u càng lớn, AFP càng cao. Sàng lọc xác định chỉ số nguy cơ mang thai dị tật. Xét nghiệm AFP được sử dụng cho các thai phụ từ tuần thứ 15 đến tuần thứ 21 của thai kỳ để giám sát tình trạng thai. Nồng độ AFP huyết thanh thai phụ quá cao hoặc quá thấp là dấu hiệu thai dị tật. Nhằm đáp ứng nhu cầu ứng dụng nêu trên, bộ AFPnano® là một hệ thống sinh phẩm được chế tạo để định lượng AFP huyết thanh với những đặc tính kỹ thuật như sau: - Độ nhạy: 0,3 ng/mL khi thử nghiệm với 100 micronL bệnh phẩm < 3ng/mL khi thử nghiệm với 20 micronL bệnh phẩm - Độ đặc hiệu: 100% - Giá trị tương đương của AFP chuẩn của bộ AFPnano® với chuẩn Quốc tế (1st International Standard 1975) là 1 IU = 1,094 ($\pm$ 0,016)ng AFP của bộ sinh phẩm. - Phổ nồng độ sử dụng: 0 đến 1000ng/mL - Quy trình chế tạo và kiểm tra các tiêu chuẩn của các sinh phẩm đã được tổ chức để bảo đảm sự ổn định dài hạn cho các sinh phẩm tạo nên, đều > 1 năm. - Bộ AFPnano® đã được kiểm tra chất lượng tại Trung tâm Quốc gia kiểm định Vắcxin và Sinh phẩm y học. Bộ AFPnano® hoạt động theo phương pháp hai kháng thể kẹp kháng nguyên (AFP). Cả hai kháng thể đều có chất lượng tinh chế qua sắc ký ái lực miễn dịch. Một kháng thể được gắn hoá trị vào vi giếng polystyrene ở dạng Polyme Fab để làm giá bắt AFP ở nồng độ < 1ng.mL và có dung tích cao để không bị bão hoà với các bệnh phẩm có nồng độ cao. Kháng thể thứ hai đóng vai trò phát hiện AFP đã tập trung lên pha rắn, được chế tạo ở dạng Fab' và cộng hợp với một nhóm biotiny: Fab'-S-biotin. Kích thước của chế phẩm này chỉ bằng 1/3 phân tử IgG, tạo thuận tiện cho phản ứng phát hiện, khi AFP là rất ít cũng như khi mật độ AFP rất cao trên pha rắn. Lượng các nhóm biotiny trên bản nhựa sẽ được xác định với cộng hợp streptavidin-peroxidase, một chế phẩm đã phổ biến. - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học, 7675: Vệ sinh xã hội, tổ chức và quản lý y tế

Ưu điểm của CN/TB: Nhu cầu định lượng AFP rất lớn, bộ AFPnano® tạo sự ổn định và thể chủ động về sinh phẩm, không phụ thuộc sinh phẩm nhập ngoại và giảm bớt tổn phí trong thực hành y học và cho bệnh nhân.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Hạn sử dụng trên 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh

BỘ SINH PHẨM MAC-ELISA DÙNG CHẨN ĐOÁN BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT DENGUE

Mã số: VN244/1718

Mô tả quy trình CN/TB: - Từ năm 1987, lần đầu tiên trong cả nước, phòng thí nghiệm Arbovirút-Viện Pasteur Tp. Hồ Chí Minh đã xây dựng kỹ thuật Mac-Elisa dùng chẩn đoán bệnh sốt xuất huyết Dengue (SXHD) phòng theo qui trình của Trung tâm phòng chống dịch (CDC) tại Puerto và Colorado Hoa Kỳ và đã đưa kỹ thuật này vào sử dụng từ 1998 đến nay. - SXHD là bệnh dịch gây ra do muỗi Aedes aegypti truyền cho người. Virút gây bệnh này là 4 typ virút Dengue (DEN-1, DEN-2, DEN-3, và DEN-4) có kháng nguyên rất gần giống nhau, nhưng nhiễm trùng do một typ gây ra, lại không bảo vệ các typ khác, do đó người sống trong vùng lưu hành dịch sẽ lần lượt mắc cả 4 typ virút DEN và có biểu hiện lâm sàng nặng là sốc gây tử vong. Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO/CDC/(DEN)/IC/2000.1), tính đến nay số người mắc sốt DEN và SXHD trên thế giới đã tăng lên khủng khiếp trong 4 thập niên qua. Hiện nay dịch bệnh này đã xuất hiện trên 100 nước toàn thế giới và đe dọa sức khỏe của trên 2,5 tỷ người ở các vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới. Trong thập niên 1950 chỉ có khoảng 908 ca SXHD báo cáo mỗi năm. NGUYÊN LÝ: Kháng thể IgG để kháng IgM người gắn lên bằng nhựa. Tiếp theo là huyết thanh bệnh nhân, kháng nguyên đã biết và kháng thể gắn enzym đặc hiệu cho kháng nguyên, và cuối cùng là cơ chất cho cộng hợp sử dụng. Đây là phản ứng hấp phụ miễn dịch enzym thu bắt kháng thể IgM đặc hiệu cho virút Dengue. TRANG THIẾT BỊ:

Multipipet: 5-50 ul	Labsystem, Nichiryo
Multipipet: 50-200 ul	Labsystem, Nichiryo
Pipetman 10, 100, 1000 ul	Nichiryo, Gilson
Máy đọc vi bảng nhựa	Bio-tek Elx 800
Máy rửa vi bảng nhựa	Sanofi PW 41
Máy ủ 37oC	
Bảng nhựa 96 giếng đáy phẳng Maxisorp	Nunc
Đầu côn nhựa 10 ul. 200 ul. 1000 ul	
VẬT LIỆU VÀ SINH PHẨM-HOÁ CHẤT * Dung dịch đệm Carbonate pH 9.6	
Na ₂ CO ₃	1.59g
NaHCO ₃	2.93g
Nước cất vừa đủ	1000 ml
Lọc vô trùng bằng lọc 0,2nm. Bảo quản 4oC trong 1 năm. * Dung dịch đệm Phosphate 20X (PBS)	
Na ₂ HPO ₄	91.27g
NaCl	640g
Na ₂ HPO ₄	72.8g
KCl	16g
KH ₂ PO ₄	11.2g
Nước cất vừa đủ	4.000ml
Lọc vô trùng bằng lọc 0,2nm. Bảo quản ở 4oC trong 1 năm. * 1XPBS	
PBS 20X	50ml
Nước cất vừa đủ	950ml
Bảo quản ở 4oC trong một năm	
* Dung dịch PBS/5% sữa không béo/0.5% Tween 20	
sữa không béo	25g
Tween 20	2.5ml
PBS 1X vừa đủ	500ml
Bảo quản ở 4oC trong một tuần	
* Dung dịch PBS/0.05% Tween 20	
Tween 20	2ml

PBS 1X vừa đủ

4.000ml

* Tween 20 (Sigma P1339) * H₂SO₄ 1N * 3, 3', 5, 5' tetramethylbenzidine base (TMB)/Peroxyde (KPL 5065-02). Bảo quản ở 4oC trong 1 năm. * IgG người kháng IgM người tinh chế ái lực KPL 01-03) - Kháng IgM người 1mg - Nước cất-Glycerine (1:1) 2ml - Hiệu giá chuẩn độ trước khi dùng: 1/500. Chia nhỏ 40micron vào ống nghiệm eppendorf 0.5ml. Bảo quản ở -20oC trong 1 năm. * Kháng nguyên chế từ não chuột ô nhiễm chiết xuất bằng sucrose-acetone (Viện Pasteur Tp. HCM). - Hiệu giá chuẩn độ trước khi dùng Chia nhỏ 200micron lít vào ống nghiệm eppendorf 1.5ml. Bảo quản ở -20oC. * Cộng hợp 6B6C-1 đặc hiệu nhóm flavivirius gắn peroxidase (CDC). 6B6C-1 đặc hiệu nhóm flavivirius gắn peroxidase 0.5mg Nước cất 2ml Hiệu giá chuẩn độ trước khi dùng Chia nhỏ 20micron lít vào ống nghiệm eppendorf 0.5ml. Bảo quản ở -20oC * Sữa không béo. Bảo quản ở 4oC trong 1 năm. QUI TRÌNH PHẢN ỨNG: 1. Gắn băng nhựa: IgG để kháng IgM người (chuỗi micron) pha loãng 1:500 trong dung dịch đệm carbonate, Ph9,6. Cho 100 micron lít/giếng, ủ qua đêm ở 4oC Rửa 3 lần bằng dung dịch PBS-Tween 20 0.05% 2. Phủ băng nhựa bằng dung dịch PBS-sữa không béo 5%-Tween 20 0.05% Cho 300 micron lít/giếng. Ủ 1 giờ ở 37oC Rửa 3 lần bằng dung dịch PBS-Tween 20 0.05% 3. Huyết thanh thử nghiệm, chứng dương và âm: Huyết thanh thử nghiệm, chứng dương và âm: Huyết thanh bệnh nhân pha loãng: 1:1000 (hoặc dịch não tủy không pha loãng) trong dung dịch PBS-sữa không béo 1%. Cho 100micron lít/giếng. Ủ trong 1 giờ 37oC trong buồng ẩm. Rửa 3 lần bằng dung dịch PBS-Tween 20 0.05% 4. Kháng nguyên: Pha loãng kháng nguyên trong dung dịch PBS-sữa không béo 1% theo hiệu giá chuẩn độ trước. Cho 100micron lít/giếng. Ủ 2 giờ ở 37oC hoặc qua đêm ở 4oC Rửa 3 lần bằng dung dịch PBS-Tween 20 0.05% 5. Cộng hợp: Pha loãng kháng thể đơn dòng 6B6C-1 kháng flavirút gắn HRPO 1:2.000 trong PBS-sữa không béo 1% theo hiệu giá đã chuẩn độ trước. Cho 100micron lít/giếng. Ủ 1 giờ ở 37oC trong buồng ẩm. Rửa 7 lần bằng dung dịch PBS-Tween 20 0.05% 6. Cơ chất TMB-H₂O₂ (thể tích 1:1) (để ở nhiệt độ phòng 15 phút trước khi dùng): Cho 100micron lít/giếng. Ủ 10 phút ở nhiệt độ phòng trong tối. Không rửa 7. Ngừng phản ứng bằng H₂SO₄ 1N: Cho 50micron lít/giếng Đọc kết quả bằng máy đọc Elisa ở bước sóng kép 450nm/620nm CÁCH TÍNH KẾT QUẢ: Kết quả thử nghiệm xem như dương tính nếu tỷ lệ mật độ quang (OD) của thử nghiệm và chứng âm là >2.3 Ngưỡng phản ứng = 2.3 x OD chứng âm OD mẫu ≥ OD ngưỡng. Dương tính OD mẫu < OD ngưỡng: Âm tính. TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG VÀ KIỂM ĐỊNH: CV > 10% mẫu lặp lại OD chứng dương < 0.6 OD chứng âm > 0.2 Mẫu huyết thanh thử nghiệm nên lấy sau khỏi sốt 5 ngày - Công suất: (tính theo ca) 45 ca/bộ sinh phẩm - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: + Độ nhạy cảm: 98% + Độ đặc hiệu: 100% + Giá trị tiên lượng dương: 99% + Giá trị tiên lượng âm: 95% + Hạn dùng: 6 tháng

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học, 7675: Vệ sinh xã hội, tổ chức và quản lý y tế

Ưu điểm của CN/TB: Giá trị kinh tế: bộ phận sinh phẩm do chúng tôi sản xuất có giá trị thấp hơn từ 2 đến 5 lần so với giá bán của các công ty nước ngoài (Công ty Panbio Úc, e-mail: Panbio@panbio.com.au, 1 xét nghiệm giá 5,3 USD; Công ty Globio Mỹ, e-mail: info@globio.com, 1 xét nghiệm giá 5,55 USD, Công ty Omega, 1 xét nghiệm giá 2USD). Thông thường, các bộ sinh phẩm nước ngoài chỉ thực hiện 1 xét nghiệm trên 1 giếng, trong khi bộ phận sinh phẩm của chúng tôi cho phép thực hiện 1 xét nghiệm trên 2 giếng sẽ đảm bảo độ chính xác hơn trong thao tác thử nghiệm. Góp phần nâng cao trình độ xét nghiệm các phòng thí nghiệm trong các Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh thuộc khu vực phía Nam trong chẩn đoán và giám sát bệnh SXHD sớm tại tuyến cơ sở. Hiện nay, 20 phòng thí nghiệm của Trung tâm Y tế Dự phòng đã thực hiện được xét nghiệm này. Hỗ trợ cho chẩn đoán sớm bệnh SD/SXHD ở một số phòng thí nghiệm của Bệnh viện Nhi khu vực và bệnh viện đa khoa tỉnh.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Năm: 2001

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 650.000 VNĐ/kit

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh

BỘT SA MỐT, SẠC SA MỐT

Mã số: VN268/1746

Lĩnh vực áp dụng: 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng

CÁC LOẠI MEN MÀU, KHÔNG MÀU SỬ DỤNG CHO SỨ DÂN DỤNG, SỨ CAO CẤP, SỨ MỸ NGHỆ

Mã số: VN2430/1

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp men hoàn chỉnh; Cung cấp phối liệu tối ưu; Chuyển giao công nghệ sản xuất tráng men

Lĩnh vực áp dụng: 6139: Tổng hợp công nghiệp thuốc nhuộm và bột màu hữu cơ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện nghiên cứu Sành sứ thủy tinh Công nghiệp

CÁC LOẠI THUỶ TINH MÀU TRANG TRÍ, THUỶ TINH KỸ THUẬT

Mã số: VN2615/1

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp đơn phối liệu tối ưu; Tư vấn, hướng dẫn chuyển giao công nghệ sản xuất các loại thủy tinh

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện nghiên cứu Sành sứ thủy tinh Công nghiệp

CÁC QUI TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN VI LƯỢNG CHO TỪNG LOẠI CÂY TRỒNG

Mã số: VN2415/1430

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình sản xuất phân bón vi lượng cho từng loại cây trồng: Nguyên liệu → sấy → nghiền → sấy → phối trộn → đóng gói theo nhu cầu dinh dưỡng từng cây. - Phân bón vi lượng cho từng loại cây: + Vi lượng cho lúa (Luvina XXI) + Vi lượng cho ngô (Maivina) + Vi lượng cho lạc (Lacvina) + Vi lượng cho bầu bí (Baubivina) + Vi lượng cho dưa (Duavina) + Vi lượng cho cà phê (Coffevina) + Vi lượng cho đậu tương (Sojavina) + Vi lượng cho rau quả + Vi lượng cho cây cảnh (Kalivina) + Vi lượng cho táo đầu tôm + Vi lượng cho quả ngọt - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ và chất lượng tốt so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 900 triệu VNĐ; Phí đào tạo: 100 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 500 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 100 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 10 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Công nghệ Sinh thái lúa Việt Nam

CÁC SẢN PHẨM TỪ NẤM LINH CHI

Mã số: VN2441/1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CAO LANH CÁC LOẠI

Mã số: VN266/1744

Lĩnh vực áp dụng: 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng

CHẤT CHỐNG KHUẨN

Mã số: KR242015/1740

Mô tả quy trình CN/TB: - Chất chống khuẩn Biovis - RX 106, có hoạt tính cao, có khả năng chống vi khuẩn, nấm mốc và tảo rất hiệu quả. - Độ bền cao, có khả năng chịu nước - Tác dụng ngay lập tức đối với vi khuẩn - Tính độc thấp

Lĩnh vực áp dụng: 6431: Công nghiệp dệt kim, 6433: Công nghiệp may mặc

Ưu điểm của CN/TB: Đảm bảo vệ sinh, ngăn sự phát triển của nấm và vi khuẩn, ngăn sự phá huỷ và mất màu do vi khuẩn, nấm và tảo gây ra, tăng độ bền sản phẩm, giữ nguyên tác dụng kể cả khi sản phẩm bị đem giặt nhiều lần

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Công ty Force Tech

CHẤT CHỐNG THẤM PEX

Mã số: VN2466/1376

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Chất chống thấm PEX là loại vật liệu chống thấm chất lượng cao. Khi thi công sẽ tạo ra lớp màng không thấm nước, bền với môi trường axit, kiềm và dầu mỡ, bảo vệ công trình khỏi thấm dột. Chống thấm dột cho các công trình xây dựng và giao thông, các công trình có yêu cầu cao về chất lượng và độ bền lâu.

Lĩnh vực áp dụng: 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Không cho nước thấm qua; bảo vệ chống xâm thực, chống ăn mòn, bền axit, kiềm, dầu mỡ; thích hợp với điều kiện Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông vận tải

CHẤT CÓ HOẠT TÍNH BỀ MẶT DÙNG TRONG NGÀNH DỆT VÀ MỘT SỐ NGÀNH CÔNG NGHIỆP KHÁC

Mã số: KR241/1738

Lĩnh vực áp dụng: 6431: Công nghiệp dệt kim, 6433: Công nghiệp may mặc, 6139: Tổng hợp công nghiệp thuốc nhuộm và bột màu hữu cơ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Poong Yeong Chem

CHẤT DÍNH DỄO BLU-TACK

Mã số: VN2462/1685

Mô tả quy trình CN/TB: - Blue-Tack là một loại hợp chất hữu cơ thơm, sử dụng an toàn, không độc hại do Công ty Hoa chất Bostik của Australia nghiên cứu sản xuất - Các chỉ tiêu thông số kỹ thuật khác: Độ dính dẻo vừa phải, không khô bởi thời tiết, khí hậu hay thời gian. Không dính bẩn ra tay, ra tường hay các vật dụng khác

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Du nhập vào Việt nam từ tháng 5 năm 2005 do Công ty TNHH Sản xuất thiết bị giáo dục ABC thực hiện và giới thiệu, được đông đảo giáo viên các nhà trường sử dụng thử và có đánh giá tốt về tính tiện dụng của nó trong dạy học trên lớp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 20000 đồng/gói 45 gam, 15000 đ/gói 25 gam; Phí đào tạo: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH sản xuất và thương mại ABC

CHẤT THÁO DỠ KHUÔN CHO BETON

Mã số: VN24147/1450

Mô tả quy trình CN/TB:

Dầu thải (ô tô, xe máy...) + kiềm hoá + chất tạo nhũ tương + chất bảo vệ hệ nhũ (ổn định) → sản phẩm

Công suất: 20T/tháng và có khả năng mở rộng công suất cao hơn, Thông số kỹ thuật khác: Sử dụng dễ dàng, không để lại vết trên sản phẩm

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Chế tạo tại Việt Nam. Nguyên liệu là những chất thải, thiết bị đầu tư ban đầu thấp. Giá cạnh tranh và vận hành đơn giản.

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Phí chuyển giao bí quyết: 30.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng và chủ yếu là bí quyết công nghệ

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

CHẾ PHẨM ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ I-131, DUNG DỊCH UỐNG DẠNG NAI

Mã số: VN241351/1563

Mô tả quy trình CN/TB:

Quy trình sản xuất: - Đưa dung dịch đệm NaHCO_3 , NaCO_3 và chai lọ sạch vào box sản xuất và box phân chia sản phẩm - Lấy bia đã chiếu xạ từ xạ lim nóng đưa vào box sản xuất - Dùng tay đẩy cắt đầu ampoule chứa mẫu - Đổ mẫu TeO_2 vào 2 chén sứ B 30 (cho thiết bị 1) và 2 chén sứ (cho thiết bị 2) - Đưa chén sứ chứa TeO_2 vào đáy lò nung, nâng phần đáy của lò nung lên cho khí vào thân lò - Bật bơm lưu chuyển khí tốc độ 500-1000 bọt khí/phút cho cả 2 thiết bị chưng cất - Bật lò nung, điều chỉnh nhiệt độ tối đa là 800°C - Duy trì nhiệt độ này trong vòng 2 giờ 30 phút - Sản phẩm được lấy ra, đo hoạt độ, định mức, khử trùng và đóng gói vận chuyển. Công suất: phụ thuộc vào lượng bia TeO_2 và điều kiện chiếu xạ Neutron trên lò phản ứng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương sản phẩm nhập ngoại; giá rẻ hơn một nửa; cung ứng theo yêu cầu của các khoa y học hạt nhân

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

CHẾ PHẨM ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ I-131, ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO DẠNG VIÊN NANG (CAPSULE)

Mã số: VN241351/1559

Mô tả quy trình CN/TB:

Quy trình sản xuất: 1. Dụng cụ sản xuất - Micropipete 10 micro lít, 40-200 micro lít - Đèn hồng ngoại

2. Chất mang - Na_2PO_4 : 333.2 g. - $\text{Na}_2\text{S}_2\text{O}_3$: 33.3 g. - Acid L ascorbic: 33.3 g

Hỗn hợp này được nghiền tới cỡ hạt 0.01-0.3 mm

Nồng độ phóng xạ của I-131 là: 100mCi-200mCi/ml

3. Tiến hành điều chế capsule: Dùng Micropipete nhỏ một lượng dung dịch I-131 phóng xạ theo yêu cầu vào vỏ capsule đã chứa sẵn chất mang, đóng vỏ nắp lại và đo hoạt độ phóng xạ trên máy đo đếm phóng xạ. Các capsule chứa I-131 sản xuất xong được đóng vào chai, đậy chai bằng nắp nhựa, đặt vào trong buồng chì để che chắn bức xạ và được chuyển đến các bệnh viện

Công suất: Phụ thuộc vào lượng Oxit Te và điều kiện chiếu xạ neutron trên lò phản ứng và nhu cầu của các bệnh viện. Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương sản phẩm nhập ngoại; giá rẻ hơn một nửa; cung ứng theo yêu cầu của các khoa Y học hạt nhân

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

CHẾ PHẨM KÍCH THÍCH TĂNG TRƯỞNG THỰC VẬT "T&D"

Mã số: VN242013/1516

Mô tả quy trình CN/TB:

Polysaccharit (alginat) chiết xuất từ rong nâu (Sargassum) và tinh chế lại bằng phương pháp hoá học

- Thuỷ phân cắt mạch giảm cấp khối lượng phân tử để nhận oligosaccharit (oligo-alginat) bằng kỹ thuật chiếu xạ gamma - Tách loại polyme phân tử lượng lớn, hiệu chỉnh pH môi trường - Phụ gia, bổ sung hoạt chất - Đóng gói bao bì. Công suất: 5000 lít/tháng. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: dạng dung dịch 4% oligo-alginat, các phụ gia khác, pH 8

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có độ sạch cao, không độc cho người và vật, an toàn môi sinh - môi trường; Nguồn nguyên liệu từ thiên nhiên, phong phú và có sẵn trong nước; hấp thu lưu dẫn hai chiều, áp dụng được cho tất cả các loại cây trồng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2002

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt

CHẾ PHẨM PHÂN BÓN VI LƯỢNG TỪ ĐẤT HIẾM LÀM TĂNG NĂNG SUẤT CÂY CHÈ

Mã số: VN24153/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Viện Công nghệ Xa hiếm- Bộ KH&CN đã nghiên cứu chế tạo một số loại chế phẩm đất hiếm làm tăng năng suất cây chè. Có 2 loại chế phẩm phân bón lá (ĐG1) và phân bón đất (PBD1) có chứa vi lượng đất hiếm. Các loại chế phẩm này đã được thử nghiệm trong vườn ươm giống và thâm canh chè tại một số nông trường chè và khảo nghiệm tại Viện Nghiên cứu chè Việt Nam với liều lượng bón thích hợp. Kết quả cho thấy khi sử dụng phân bón đất PBD1 (hỗn hợp của NPK với vi lượng đất hiếm) năng suất búp chè tươi tăng từ 10-15% so với đối chứng không dùng đất hiếm; còn loại phân bón lá ĐH1 cho cây chè năng suất búp chè tăng từ 20,5-38,4% và tỉ lệ búp chè loại A tăng 33%. Sản phẩm chè không có mùi lạ, hương vị chè thơm hơn, độ đắng giảm. Đặc biệt tỉ lệ búp chè tươi/chè khô giảm đáng kể. Khi sử dụng phân bón vi lượng đất hiếm cho vườn ươm chè, bầu chè giống có khả năng phát triển tốt và rễ chè tăng 40% so với đối chứng, nhờ đó cây chè tăng khả năng thích nghi và sức đề kháng rõ rệt. Các chế phẩm phân bón vi lượng đất hiếm này cũng được thử nghiệm trên nhiều loại cây trồng khác nhau như dâu tằm, dâu tây, hoa cúc, cà chua, bắp cải,... đều phát triển tốt, lá xanh hơn, ít sâu bệnh và năng suất tăng từ 15-20%. Việc sử dụng đất hiếm với liều lượng thích hợp không những làm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp mà còn làm tăng khả năng khám bệnh, giảm chi phí thuốc trừ sâu, giảm độc hại cho người sử dụng...

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: Có thể sử dụng cho nhiều loại cây trồng cho kết quả tốt; ít sâu bệnh; tăng năng suất từ 15-20%; Giảm chi phí thuốc trừ sâu cho người sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

CHẾ PHẨM PHÂN VI SINH

Mã số: VN2415/1

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CHẾ PHẨM PHÒNG TRỊ NẤM BỆNH THỰC VẬT "OLICIDE"

Mã số: VN242015/1519

Mô tả quy trình CN/TB:

Polysacarit (Chitosan) chiết xuất từ vỏ tôm-cua và tinh chế lại bằng phương pháp hoá học

- Thuỷ phân cắt mạch giảm cấp khối lượng phân tử để nhận oligosacarit (oligo-chitosan) bằng kỹ thuật chiếu xạ gamma - Tách loại polyme phân tử lượng lớn, hiệu chỉnh pH môi trường - Phụ gia, bổ sung hoạt chất - Đóng gói bì. Công suất: 5000 lít/tháng. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: hàm lượng oligo-chitosan 10%, pH 4.5 đến 5.0

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có độ sạch cao, không độc cho người và vật, an toàn môi sinh-môi trường; Nguồn nguyên liệu thiên nhiên, phong phú và sẵn có trong nước; Hấp thu dẫn lưu hai chiều, áp dụng được cho tất cả các loại cây trồng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2002

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt

CHẾ PHẨM SINH HỌC XỬ LÝ BÙN CỐNG

Mã số: VN24/1454

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu kỹ thuật và Quản lý môi trường

CHẾ PHẨM TĂNG TỶ LỆ NẢY MÀM HẠT GIỐNG LÚA

Mã số: VN242013/1760

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm ứng dụng và dịch vụ KHCN Tiền Giang

CHẾ PHẨM TỔNG HỢP XỬ LÝ NƯỚC ĂN UỐNG SINH HOẠT

Mã số: VN25412/1456

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu kỹ thuật và Quản lý môi trường

CHẾ TẠO LIGNIN THÔ VÀ SẠCH TỪ NƯỚC THẢI GIẤY

Mã số: VN24148/1444

Mô tả quy trình CN/TB:

Dịch đen + axit + Polyme → Bùn (lignin) + nước (chứa đường và các thành phần khác)

Muốn có Lignin thô: Sấy (phơi) → đóng bao sản phẩm

Muốn có Lignin sạch: rửa nước (hoặc dùng môi hữu cơ) → Sấy (phơi) → đóng bao sản phẩm

Công suất: theo yêu cầu

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Chế tạo tại Việt Nam, thiết bị có sẵn trên thị trường Giá cạnh tranh do nguyên liệu chính lấy từ nguồn thải Vận hành đơn giản

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500.000.000 triệu hoặc theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng và chủ yếu là bí quyết công nghệ

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CHẾ TẠO PAC (POLYME NHÔM CLORUA)

Mã số: VN2416/1451

Mô tả quy trình CN/TB:

Bước 1: Phản ứng hoà tan nguyên liệu nhôm (nguyên liệu chứa nhôm HCL 30%, NaHO, nước và các thùng cao vị → vào bồn phản ứng → SP) (1)

Bước 2: Phản ứng trung hoà chế tạo dịch PAC NaOH hoặc NaAlO₂

R = OH/AL đã định → SP (2)

Bước 3: Cô đặc - Sấy khô → SP (3)

Bước 4: Đóng gói sản phẩm → SP (4)

Công suất: 1.000T/năm (mở rộng lên 3.000T/năm) Thông số kỹ thuật khác: Tương đương các mẫu nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 87: Bảo vệ môi trường, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Ưu điểm của CN/TB: Nguyên vật liệu có sẵn trong nước, thiết bị có trên thị trường... Khả năng thực hiện tại Việt Nam cao

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CHẾ TẠO PHỤ GIA BETON TỪ NƯỚC THẢI GIẤY

Mã số: VN266/1446

Mô tả quy trình CN/TB:

- Lignin được tách ra khỏi nước thải (D Đ) giấy → khô (làm sạch) theo patent đã có
- Phản ứng Sulphonat hoá với tác nhân Sulfo, oxi hoá, nhiệt độ, P
- Sản phẩm ra dưới dạng dung dịch với hàm khô 30%

Công suất: 1.000T/năm và có khả năng mở rộng công suất theo yêu cầu Tiêu chuẩn đạt được: ASTM C494-99 loại D

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng, 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Chế tạo tại Việt Nam, thiết bị có sẵn trên thị trường. Nguyên liệu chính đi từ nguồn thải, giá sản phẩm cạnh tranh.

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Patent

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500.000.000 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng và chủ yếu là bí quyết công nghệ

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CHIẾT XUẤT, BÁN TỔNG HỢP GLUCOSAMIN TỪ PHẾ THẢI CHẾ BIẾN THỦY SẢN

Mã số: VN2442/1369

Mô tả quy trình CN/TB: - Vỏ hải sản (tôm, cua...) xử lý thô → Vỏ tôm (bột) đã hết Protein - Xử lý tinh (HCl) → Chitin - Thủy phân chitin (bằng HCl) → Glucosamin. HCl

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Ưu điểm của CN/TB: Nguyên liệu trong nước; Giải quyết phế thải chế biến thủy sản; Thay thế glucosamin nhập khẩu

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Chuyển giao chia khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1 triệu USD; Giá máy móc thiết bị: 500.000 USD; Phí đào tạo: 100.000 USD; Phí chuyển giao bí quyết: 100.000 USD; Phí tư vấn kỹ thuật: 100.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 năm sau khi bàn giao

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần dược TW MEDIPLANTEX

CISPLATIN, NGUYÊN LIỆU VÀ THÀNH PHẦN, CÔNG NGHỆ TỔNG HỢP CISPLATIN

Mã số: VN2442/1367

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN, TC nước ngoài;

$H_2[PtCl_6].6H_2O (+HX\ 98\% + 2KCl) \rightarrow K_2[PtCl_6] (+HX\ 98\% + N_2H_4.2\ HCl) \rightarrow K_2[PtCl] (4KI) \rightarrow K_2[PtI_4] (+NH_3) \rightarrow Cis\ [Pt(NH_3)_2I_2] (+2AgNO_3 + H_2O) \rightarrow Cis\ [Pt(NH_3)_2(H_2O)_2](NO_3)_3 (+KCl) \rightarrow Cis\ [Pt(NH_3)_2Cl_2] \rightarrow$ Tinh chế $\rightarrow$ Cisplatin tinh khiết

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Ưu điểm của CN/TB: Chủ động, giá thành rẻ so với giá nhập ngoại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10 tỷ VND; Giá máy móc thiết bị: 20 tỷ VND; Phí đào tạo: 2 Tỷ VND; Phí chuyển giao bí quyết: 1 tỷ VND; Phí tư vấn kỹ thuật: 100.000 USD; Chi phí khác: 100.000 USD

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần dược TW MEDIPLANTEX

CÔNG NGHỆ & THIẾT BỊ SẢN XUẤT PHÂN HỮU CƠ TỪ PHẾ LIỆU NGÀNH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

Mã số: VN2415/1788

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu $\rightarrow$ phân loại $\rightarrow$ nghiền $\rightarrow$ trộn $\rightarrow$ ép viên $\rightarrow$ cắt $\rightarrow$ đóng gói

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Tận dụng được phế liệu để tạo ra sản phẩm mới có giá trị

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Hệ thống 100kg/h : 300.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

CÔNG NGHỆ BÁN TỔNG HỢP ROTUNDIN SULFAT ĐỂ LÀM NGUYÊN LIỆU PHA CHẾ THUỐC TIÊM VÀ CÁC DẠNG THUỐC KHÁC THEO ĐƯỜNG UỐNG

Mã số: VN2442/1334

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 30-50 kg/mẻ Công nghệ Rotundin được kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn cơ sở đã được Viện Kiểm nghiệm Trung ương thẩm định

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu quả cao; Không ảnh hưởng đến môi trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Patent

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Học viện Quân y

CÔNG NGHỆ BẢO CHẾ VIÊN NÉN KALICLORID GIẢI PHÓNG KÉO DÀI

Mã số: VN24421/1532

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có hiệu quả điều trị tốt; giá cả hợp lý

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Đại học dược Hà Nội

CÔNG NGHỆ BẢO VỆ BỜ CHỐNG XÓI LỬ GÂY BỒI TÔN TẠO CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG

Mã số: VN266112/1693

Mô tả quy trình CN/TB: - Kết cấu mảng bê tông liên kết bảo vệ bờ sông, bờ biển, đê sông, đê biển, khu du lịch.v.v... Sáng chế số 178. - Kết cấu thảm bê tông tự chèn đầu lưới, bảo vệ bờ sông ngập sâu dưới nước thay cho thảm đá. Sáng chế số 4414. - Và các công nghệ mới khác.v.v...

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng, 8721: Bảo vệ đất

Ưu điểm của CN/TB: Bền, đẹp, giá thành hạ, bê tông đúc sẵn có chất lượng cao.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Kiểu dáng công nghiệp; Patent

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: theo thảo thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tư vấn Công nghệ Kè Bờ Minh Tác

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN CROMIT

Mã số: VN628/1503

Mô tả quy trình CN/TB: Lò sấy quay → Sàng rung → Gầu nâng → Bàn đãi khí → Gầu nâng → Tuyển từ con lăn → Bàn đãi khí → Băng tải → Tuyển từ tang trống → Đóng bao → Sản phẩm $\text{Cr}_2\text{O}_3 \geq 52\%$ + Các thông số kỹ thuật chính: - Công suất nhà máy: 60.000 tấn/năm - Nhiên liệu sấy: * Lò đốt dầu: 80.000 VNĐ/tấn * Lò đốt than: 35.000 VNĐ/tấn - Mức độ tự động hoá: tùy theo yêu cầu của khách hàng - Độ sạch của sản phẩm đầu ra: * Cromit: $\text{Cr}_2\text{O}_3 \geq 52\%$

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 5213: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sàng khoáng sản rắn, 5239: Khai thác vật liệu xây dựng và làm đường, vật liệu chịu lửa, gốm, thủy tinh và khoáng vật kỹ thuật

Ưu điểm của CN/TB: THIẾT BỊ: So với thiết bị tuyển từ theo nguyên lý điện từ hiện đang được sử dụng trong nước: tiêu thụ điện năng giảm 88% cho mỗi máy có công suất 2,5 tấn/h hàng năm có thể tiết kiệm 90.000KW tương đương với số tiền 90 triệu VNĐ; Khả năng phân tuyển cao hơn, tức chất lượng của sản phẩm đầu ra tăng và như vậy giá trị của sản phẩm sẽ tăng lên; Không có tiếng ồn; Kết cấu máy gọn nhẹ, dễ sử dụng; Giá thành sản xuất gần tương đương. So với phương án nhập ngoại thiết bị tương tự có ưu điểm: Phân bố từ trường dọc theo lô từ đồng nhất dẫn đến khả năng tách các khoáng vật có từ tính yếu gần nhau tốt hơn; Giá thành sản xuất trong nước chỉ bằng 20% giá nhập ngoại (bình quân mỗi máy giảm được 750 triệu VNĐ). CÔNG NGHỆ: Tiêu tốn ít điện năng; Mức độ tự động hoá cao; Không có tiếng ồn trong khu vực tuyển; Dây chuyền thiết bị gọn nhẹ.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Dây chuyền công suất 60.000 tấn/năm: 6.000 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 210 triệu VNĐ, bao gồm chạy thử, đào tạo, chuyển giao bí quyết (không kể vận chuyển)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm cho thiết bị, 10 năm cho phần nam châm đất hiếm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Vật Liệu- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN ILMENIT TỪ QUẶNG GỐC

Mã số: VN268/1499

Mô tả quy trình CN/TB: Không khí sạch → Quạt → Hệ thống lọc bụi nguyên liệu dạng cục (70-250mm) -> Phễu cấp liệu → Máy kẹp hàm → Băng tải (<- Nguyên liệu dạng cục nhỏ 70mm) → Máy nghiền búa → Băng tải → Máy nghiền bi nước → Vít tuyển rửa → Băng tải → Lò sấy quay → Băng tải → Gầu nâng → Hệ thống tuyển từ → Đóng bao + Các thông số kỹ thuật chính: - Công suất nhà máy: 60.000 tấn/năm - Nhiên liệu sấy (than): 25.000 VNĐ/tấn - Mức độ tự động hoá: tùy theo yêu cầu của khách hàng - Độ sạch của sản phẩm đầu ra: * Ilmenit: Ti 52%

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5213: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sàng khoáng sản rắn, 5239: Khai thác vật liệu xây dựng và làm đường, vật liệu chịu lửa, gốm, thủy tinh và khoáng vật kỹ thuật

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Vật Liệu- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN SA KHOÁNG BIỂN TITAN

Mã số: VN268/1497

Mô tả quy trình CN/TB: + Các thông số kỹ thuật chính: - Công suất nhà máy: 10.000-120.000 tấn/năm - Điện năng tiêu thụ: 30-200KW - Nhiên liệu sấy: * Lò đốt dầu: 40.000VNĐ/tấn sản phẩm * Lò đốt than: 25.000 VNĐ/tấn sản phẩm - Mức độ tự động hoá: tùy theo yêu cầu của khách hàng - Độ sạch của sản phẩm đầu ra: * Ilmenit: $\text{TiO}_2 \geq 52\%$ * Zircon: $\text{ZrO}_2 \geq 65\%$ * Rutil: $\text{TiO}_2 \geq 82\%$ * Monazit: $\Sigma \text{R}_2\text{O}_3 \geq 45\%$

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5213: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sàng khoáng sản rắn, 5239: Khai thác vật liệu xây dựng và làm đường, vật liệu chịu lửa, gốm, thủy tinh và khoáng vật kỹ thuật

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Vật Liệu- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÀNG TRONG SUỐT DẪN ĐIỆN

Mã số: VN2413/1416

Mô tả quy trình CN/TB:

- Thành phần: SnO_2 : FSnO_2 (Tin Oxit = Thiếc Oxit)

- Chế tạo bằng phương pháp hoá lý từ nguyên liệu công nghiệp: $\text{SnCl}_4 \cdot 5\text{H}_2\text{O}$, NH_4F (Thiếc clorua) (Amoni florua)

- Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

- Thông số kỹ thuật khác: Độ truyền qua vùng khả kiến $> 80\%$

Điện trở: $5 \Omega/\square$

Lĩnh vực áp dụng: 4709: Các vật liệu điện tử và kỹ thuật vô tuyến

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, chất lượng cao, công nghệ đơn giản dễ triển khai.

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO PHÂN BÓN TỔNG HỢP "DINH DƯỠNG CÂY TRỒNG" DÙNG CHO CÁC LOẠI CÂY TRỒNG: HOA PHONG LAN, RAU MÀU, LÚA

Mã số: VN24158/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Sử dụng bã thải hữu cơ, một số hoá chất và một số chủng vi sinh để sản xuất phân bón tổng hợp

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu quả rõ rệt; đơn giản; rẻ tiền

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO SẢN PHẨM COMPOZIT CAO CẤP: MÁI CHÈO THI ĐẤU THỂ THAO, PHỤ KIỆN LẮP RÁP Ô TÔ

Mã số: VN25242/1554

Mô tả quy trình CN/TB:

- **Vật liệu:** vật liệu chế tạo mái chèo có các chỉ tiêu sau

Chỉ tiêu kỹ thuật	Mức độ đạt
Độ bền uốn (Mpa)	451 - 467
Modul uốn (Mpa)	31041 - 30924
Độ bền kéo (Mpa)	1200 - 1210
Modul đàn hồi (Gpa)	156 - 167
Độ bền nén (Mpa)	900

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5543: Chế tạo ô tô, 5545: Chế tạo tàu thuyền, 77: Thể dục thể thao

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm đạt chất lượng tương đương sản phẩm nhập ngoại; mẫu mã phù hợp với Việt Nam, giá thành chỉ bằng 30- 50% giá nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ vật liệu- Viện Ứng dụng công nghệ

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VÀ ỨNG DỤNG VẬT LIỆU NANO COMPOSITE

Mã số: VN2416/1502

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có sức chịu đựng tốt

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Đông Sơn

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VẬT LIỆU NANO TiO₂

Mã số: VN2413/1417

Mô tả quy trình CN/TB: Chế tạo bằng pp hoá lý từ nguyên liệu rẻ tiền công nghiệp Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Thông số kỹ thuật khác: Đơn pha, Anatase hoặc Rutile. Kích thước hạt 10-20 nm.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ, 87: Bảo vệ môi trường, 4709: Các vật liệu điện tử và kỹ thuật vô tuyến

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ, chất lượng cao, dễ chế tạo và triển khai.

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VẬT LIỆU POLYME CHỐNG XÓI MÒN VÀ GIỮ ĐỘ DINH DƯỠNG CỦA ĐẤT

Mã số: VN2416/1319

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 200 kg/ngày, Vật liệu polyme được chế tạo trên trục vít đùn Sản phẩm được sấy bằng hệ thống hơi; sản phẩm có dạng hạt Vật liệu polyme có thể được hoà vào nước sau đó được phun lên bề mặt cần xử lý (phun lên đất) hoặc có thể sử dụng dưới dạng thô bằng cách trộn với cát hoặc đất rồi rải lên bề mặt đất. Công nghệ này dùng chống xói mòn cho đất có địa hình dốc; sử dụng để chống rửa trôi, tăng năng suất cây trồng.

Lĩnh vực áp dụng: 6837: Bảo vệ cây trồng, 70: Thủy lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị đơn giản, được chế tạo trong nước, dễ thay thế; Giá thành thấp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1,5 tỷ VND; Giá máy móc thiết bị: 600 triệu VND; Phí đào tạo: 300 triệu; Phí chuyển giao bí quyết: 400 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: 100 triệu; Chi phí khác: 100 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng, cán bộ bảo hành đến tận cơ sở

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ CHIẾT XUẤT ARTEMISININ TỪ LÁ THANH HAO HOA VÀNG

Mã số: VN2442/1370

Mô tả quy trình CN/TB: 2.000 kg; TCVN; Lá thanh hao hoa vàng -> Artemisinin

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Ưu điểm của CN/TB: Nguyên liệu trong nước; Hiệu suất cao

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1 triệu USD; Giá máy móc thiết bị: 200.000 USD; Phí đào tạo: 100.000 USD; Phí chuyển giao bí quyết: 100.000 USD; Phí tư vấn kỹ thuật: 100.000 USD; Chi phí khác: Bảo hành 100.000 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 năm kể từ ngày bàn giao

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần dược TW MEDIPLANTEX

CÔNG NGHỆ CLAYNANO - CONDUCTING

Mã số: VN24301/1503

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn công nghệ nhập ngoại

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Đông Sơn

CÔNG NGHỆ ĐIÊU KHẮC TỪ ĐÁ THIÊN NHIÊN

Mô tả quy trình CN/TB:

- Đá tự nhiên → trau chuốt, vẽ, cắt mài → đá điêu khắc. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 18: Nghệ thuật, Nghiên cứu nghệ thuật, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Bối Ngọc

CÔNG NGHỆ HOÁ HỌC VÀ CÔNG NGHỆ DỆT MAY

Mã số: KR2412/1849

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 6139: Tổng hợp công nghiệp thuốc nhuộm và bột màu hữu cơ

Ưu điểm của CN/TB: Giá sản xuất giảm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Sam-A C&I Corporation

CÔNG NGHỆ HOÀN NGUYÊN FE TRONG QUẶNG ILMENIT LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN SUẤT QUE HÀN

Mã số: VN131/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Tinh quặng Ilmenit -> quặng + hoá chất + phụ gia -> nung hoàn nguyên trong Turnel -> tuyển từ -> đóng gói. Công nghệ hoàn nguyên Fe trong quặng Ilmenit làm nguyên liệu sản xuất que hàn được phòng Khoa học và công nghệ, Trường Đại học khoa học Tự nhiên nghiên cứu và hoàn thiện. Đơn vị bán sản phẩm theo yêu cầu, tư vấn cung cấp thiết bị toàn bộ và chuyển giao công nghệ sản xuất cho các đơn vị có nhu cầu

Lĩnh vực áp dụng: 5213: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sàng khoáng sản rắn, 5343: Cán kim loại

Ưu điểm của CN/TB: - Sản phẩm đạt chất lượng tương đương hàng nhập từ Trung Quốc; giá thành hạ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ HOÀN NGUYÊN ILMENIT SA KHOÁNG VEN BIỂN LÀM NGUYÊN LIỆU QUE HÀN ĐIỆN THAY THẾ HÀNG NHẬP KHẨU

Mã số: VN131/1452

Mô tả quy trình CN/TB: Hoàn nguyên Ilmenit trong lò Tuynen, nhiệt liệu than. Đảm bảo yêu cầu thành phần hoá học của nguyên liệu làm que hàn điện.

Công suất: 100 tấn/tháng. Tiêu chuẩn đạt được: TCNN (tương đương hàng Trung Quốc)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5213: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sàng khoáng sản rắn, 5343: Cán kim loại

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp. Thiết bị chế tạo tại Việt Nam. Đảm bảo chỉ tiêu môi trường sản xuất.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 300 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 1.500 triệu đồng; Phí đào tạo: 100 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Chi tiết từng thiết bị cụ thể

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ KHOAN PHỤT CAO ÁP (BÊ TÔNG ĐẤT- XIMĂNG ĐẤT)

Mã số: VN2666/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Công nghệ khoan phụt cao áp là công nghệ gia cố nền bằng cột bê tông đất (còn gọi là ximăng đất), lần đầu tiên ứng dụng tại Việt Nam. Bê tông đất là sản phẩm của đất tự nhiên trộn với vữa ximăng, sau khi ninh kết có cường độ cao và chống thấm tốt. Các ứng dụng chính: Nhà dân dụng (nhà ở, biệt thự, trụ sở cơ quan cao không quá 5 tầng); Khu công nghiệp (nhà máy, xưởng sản xuất, kho bãi, bồn chứa); Gia cố nền công trình (giao thông cảng, thủy lợi, công trình ngầm, bến bãi); Ao đầm nuôi thả (nuôi trồng thủy sản); Nhà máy xử lý nước, nước thải, khu xử lý rác (hồ chứa, bờ bao).

Lĩnh vực áp dụng: 67: Xây dựng. Kiến trúc, 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Kinh tế hơn rất nhiều. Tiết kiệm 30-40% so với cọc BTCT (cọc ép, cột nhồi)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 150.000-200.000 đồng/mét dài (cọc đường kính 60cm)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT ARTEMETHER LÀM THUỐC SỐT RÉT

Mã số: VN24421/1529

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có hiệu quả điều trị tốt; giá cả hợp lý

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Đại học dược Hà Nội

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT ARTEMISININ LÀM THUỐC SỐT RÉT

Mã số: VN24421/1530

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có hiệu quả điều trị tốt; giá cả hợp lý

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Đại học dược Hà Nội

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BA LOẠI CỬ BẢN NHỰA PVC SỬ DỤNG TRONG LĨNH VỰC THỦY LỢI, GIAO THÔNG VẬN TẢI

Mã số: VN2523/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, Công nghệ sản xuất và quy trình lắp đặt ba loại cử bản nhựa PVC sử dụng trong các lĩnh vực thủy lợi, giao thông vận tải được tiến hành qua các khâu từ thiết kế dây chuyền công nghệ, lắp đặt hệ thống máy móc, khuôn mẫu, hiệu chỉnh đơn pha chế và các thông số công nghệ nhằm đạt các chỉ tiêu kỹ thuật cho từng loại sản phẩm. Hệ thống định cử bản nhựa được tính toán thiết kế với các nhiệt độ làm lạnh 10 độ C, 15 độ C và 20 độ C... Cử bản nhựa được sử dụng cho các công trình lớn nhỏ, từ kè bờ các ao nuôi tôm, các mương dẫn nước nội đồng, đến bờ kè sông rạch, chống thấm cho móng các công trình với chiều dài từ hàng chục mét. So với cử bản gỗ, thép, bê tông thì cử bản nhựa có nhiều tính ưu việt, như trơ với môi trường, gọn nhẹ khi vận chuyển và thi công, tạo mỹ quan cho các công trình.

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành sản phẩm chỉ bằng 70% so với nhập từ nước ngoài; sản phẩm có nhiều ưu việt so với cử bản gỗ, thép, bê tông: trơ với môi trường, gọn nhẹ khi vận chuyển và thi công

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Kỹ thuật nhiệt đới- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BỘT MÀU FE₂O₃

Mã số: VN2430/1434

Mô tả quy trình CN/TB: Tận dụng nguồn nguyên liệu từ bãi thải của các ngành công nghiệp hoá, cơ khí chế tạo thành bột màu phục vụ cho ngành hoá Silicat, sơn, cao su... Công suất: 2t/ngày

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ

Ưu điểm của CN/TB: Làm sạch môi trường, có sản phẩm phục vụ ngành khác, đầu tư không quá lớn.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BỘT TRÉT TƯỜNG

Mã số: VN266/1730

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu→Trộn theo tỷ lệ→Đóng gói→Xuất bán - Công suất: 10-60 bao loại 40 kg/h (tùy thuộc vào năng suất máy) - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Sản xuất bột trét trong và ngoài nhà, có các chỉ tiêu cơ, lý, hoá tốt, không bong rộp hoặc nứt nẻ.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tốt, giá rẻ. Thiết bị từ thủ công đến tự động hoá 85-90%

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15-20 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 10-65 triệu VNĐ (tùy thuộc thủ công hay bán tự động)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CAO SU CHẤT LƯỢNG CAO

Mã số: VN2417/1500

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy, 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có khả năng chịu đựng tốt, giá thành rẻ hơn công nghệ nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Đông Sơn

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TĂNG NĂNG SUẤT CÂY TRỒNG FITO-HUMAT

Mã số: VN2420/1533

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 5-10 triệu gói chế phẩm/năm. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Sản phẩm nằm trong danh mục phân bón quốc gia và được phép lưu thông toàn quốc.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm chứa hàm lượng công nghệ cao và đặc thù cho cây trồng và đất trồng của Việt Nam. Do vậy sản phẩm giá thấp hơn so với sản phẩm cùng loại nhập khẩu cùng chất lượng. Phù hợp với điều kiện Việt Nam, hiệu quả kinh tế cao.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Năm: 2005

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo trì và bảo hành vĩnh viễn

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM THUỐC TRỪ SÂU SINH HỌC BT CHỐNG BỆNH THỰC VẬT DO VI SINH VẬT BẰNG BIỆN PHÁP SINH HỌC

Mã số: VN2420/1421

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ, 6147: Công nghệ các chất thơm, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Có thể thực hiện được tại địa phương, dễ áp dụng.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT FOAM PV CHỐNG THẨM, CHỐNG BẮT LỬA, SẢN PHẨM COMPOSITE CHỐNG BẮT LỬA

Mã số: VN241652/1499

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng, 4509: Vật liệu kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí thấp hơn công nghệ nhập ngoại; khả năng chịu đựng tốt

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Đông Sơn

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT HẠT CHỐNG ẨM SILICOGEL

Mã số: VN2682/1

Mô tả quy trình CN/TB: 100kg/ca; TCVN; Xây dựng quá trình phản ứng Silicat và a xit; Sấy khô.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành sản xuất chỉ bằng 60% nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 400 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 100 triệu VNĐ; Phí đào tạo: 10% kinh phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT ILMENIT HOÀN NGUYÊN

Mã số: VN2682/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nguyên liệu chế tạo là sa khoáng Ilmenit có trữ lượng lớn ở dải ven biển miền Trung. Nguyên liệu được pha chế trộn với phụ gia theo đơn tính toán. Nung thiêu kết trong lò Tuylen đốt bằng than kíp lê. Sản phẩm nung được làm sạch và tuyển từ. Tiêu chuẩn chất lượng tương đương với sản phẩm nhập ngoại cùng loại giá thành giảm 30%. Đây là vật liệu quan trọng dùng cho ngành sản xuất que hàn điện.

Lĩnh vực áp dụng: 5213: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sàng khoáng sản rắn, 5343: Cán kim loại, 4545: Thiết bị hàn điện

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư sản xuất thấp; Nguyên, nhiên liệu dùng hoàn toàn trong nước; Quy trình

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 400 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: Lò nung và thiết bị toàn bộ chế tạo trong nước: 900 triệu đồng; Phí đào tạo: 150 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng kể từ ngày khách hàng nhận bộ KIT

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT KẼM OXIT 98.5% DÙNG TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP CAO SU TỪ NGUỒN PHÉ LIỆU CÔNG NGHIỆP MẠ NHÚNG VIỆT NAM

Mã số: VN241211/1534

Mô tả quy trình CN/TB:

Phế liệu kẽm thu hồi của các nhà máy, công ty mạ kẽm nóng chảy được phân loại, gia công xử lý sơ bộ

- Các dạng phế liệu đã được phân loại và xử lý sơ bộ sẽ được xử lý trên các dây chuyền sản xuất theo các công nghệ phù hợp 1. Công nghệ Thăng hoa oxi hoá 2. Công nghệ Hoàn nguyên oxi hoá 3. Công nghệ Thuỷ luyện Các sản phẩm thu được sau khi đã qua bước đánh giá, kiểm tra chất lượng sẽ được đóng gói và cung cấp cho các cơ sở sử dụng

Công suất: ~500 kg/ca/lò

Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: ZnO 98.5%, Pb < 0.25%

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Xử lý, tận thu triệt để các dạng phế liệu kẽm khác nhau của công nghiệp mạ nhúng; Sản phẩm đáp ứng được yêu cầu, nhu cầu của các cơ sở sử dụng trong ngành công nghiệp cao su

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MÀNG BĂNG POLYME SINH HỌC POCHISAN

Mã số: VN24421/1416

Mô tả quy trình CN/TB: Từ vật liệu chitosan dùng trong y tế lấy từ vỏ tôm do chúng tôi cung cấp và một polyme sinh học phụ trợ M2, đã chế tạo ra tổ hợp polyme sinh học chitosan - M2. Từ đó tạo ra màng băng POCHISAN bằng công nghệ tạo màng riêng của chúng tôi. Có 04 sản phẩm màng băng sinh học khác nhau POCHISAN I, II, III, IV - Công suất tính theo ca: tùy theo qui mô sản xuất khách hàng yêu cầu - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: là màng băng che phủ vết thương, còn là màng thuốc điều trị lành vết thương, hút dịch mủ vết thương, kháng nấm, kháng khuẩn, cầm máu, chống sưng u, giữ độ ẩm làm mau lành vết thương. Màng trong suốt nên thầy thuốc có thể quan sát được sự tiến triển quá trình liền vết thương, màng bám sát vết thương, giảm đau đớn khi thay băng, giảm số lần thay băng, khi vết thương lành màng sẽ bong ra tự nhiên, không để lại sẹo lồi trên vết thương

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá được, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ cao, ưu việt, dễ thực hiện, giá thành rẻ, cho sản phẩm đạt yêu cầu thẩm mỹ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Patent; Năm: 2002

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ (tùy theo qui mô sản xuất); Giá máy móc thiết bị: 300.000.000 - 500.000.000 VNĐ (do bên mua đặt gia công, chế tạo trong nước); Phí đào tạo: 20.000.000 - 30.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 15.000.000 VNĐ - 20.000.0

Thời gian và hình thức bảo hành: Sản xuất liên tục 3 mẻ đảm bảo ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MÀNG LỌC DỊCH TIÊM TRUYỀN (LỌC VI KHUẨN 0,22MICRON MÉT, LỌC TRONG 0,45 MICRON MÉT, 1,2 MICRON MÉT VÀ 3,0 MICRON MÉT)

Mã số: VN2441/1

Mô tả quy trình CN/TB: Có thể sản xuất nhiều ít theo nhu cầu; TCNN; Điều chế dung dịch tạo màng; Tạo màng bằng phương pháp đông tụ; Xử lý sau khi hình thành; Đóng gói và bảo quản.

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Màng lọc chúng tôi được chế tạo theo phương pháp hiện đại đạt chất lượng quốc tế, nhưng giá bán lại thấp hơn nhiều so với màng nước ngoài cùng loại. Qua sử dụng, tất cả các nơi đều đánh giá: màng lọc của chúng tôi có chất lượng tương đương với màng của Đức và Anh mà trước đây ta vẫn nhập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 9 tỷ VNĐ; Phí đào tạo: 250 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 250 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 250 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Hướng dẫn chó đến lúc sản xuất ổn định

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MEN FRIT DÙNG CHO GẠCH ỐP LÁT CERAMIC BẰNG LÒ QUAY

Mã số: VN2430/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Nguyên liệu để sản xuất là các nguyên liệu khoáng: Thạch anh, cao lanh, đất sét, trường thạch, Đolômit, huỳnh thạch và các hoá chất công nghiệp: Borax, ZnO. Nguyên liệu khoáng được sơ chế, nghiền mịn trộn với hoá chất công nghiệp theo đơn đã tính toán. Nấu trong lò quay đốt bằng dầu hoặc khí 500 kg phối liệu/mẻ. Frit hoá bằng nước. Chất lượng tương đương hàng ngoại nhập

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư sản xuất thấp chỉ khoảng 20% so với giá nhập khẩu thiết bị và công nghệ; Quy trình công nghệ phù hợp; Sử dụng cơ bản khoáng chất trong nước; Phù hợp với các doanh nghiệp nhỏ và vừa

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Công nghệ và thiết bị gồm 3 lò quay: 1200 triệu đồng; Phí đào tạo: 150 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng 10% giá trị hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MEN FRIT TỪ KHOÁNG CHẤT VIỆT NAM BẰNG LÒ QUAY

Mã số: VN131/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Lựa chọn nguyên liệu khoáng; Phối liệu theo thành phần hoá học; nấu men bằng công nghệ lò quay Frit hoá. Lĩnh vực ứng dụng: sử dụng trong công nghiệp gốm sứ, gạch ceramic, phủ cho sắt tráng men và gang. Sử dụng nguyên liệu khoáng trong nước, sản phẩm có chất lượng tương đương men Tây Ban Nha, Italia, giá thành bằng 70% hàng ngoại nhập.

Lĩnh vực áp dụng: 5213: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sàng khoáng sản rắn, 53: Luyện kim

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng nguyên liệu khoáng trong nước; - Sản phẩm có chất lượng tương đương men Tây Ban Nha, Italia; - Giá thành rẻ, chỉ bằng 70% hàng ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NHỰA TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG

Mã số: VN268213/1681

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 2000-3000kg/h Nhựa đường → Đun nóng chảy → Định lượng tự động các chất nhũ hoá và phụ gia → Trộn tự động liên tục → Thành phẩm → Đóng thùng → Xuất kho.

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: sản phẩm phù hợp với điều kiện Việt Nam và khu vực nhiệt đới nóng ẩm; Thiết bị do đơn vị chế tạo nên giá thành rẻ hơn 20-30% ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50 triệu đồng; Giá máy móc thiết bị: 300-800 triệu đồng (tùy công suất)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC GIẶT

Mã số: VN2451/1691

Mô tả quy trình CN/TB:

Quy trình công nghệ: Nguyên liệu → định lượng tự động vào máy theo tỷ lệ → khuấy cao tốc → bán thành phẩm → đóng bao bì → xuất bán

Công suất: 2 đến 3 tấn/ca hoặc lớn hơn

Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: chất lượng sản phẩm ổn định, tẩy rửa tốt, nhiều bọt, không hại da tay và môi trường

Lĩnh vực áp dụng: 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ

Ưu điểm của CN/TB: Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: chất lượng sản phẩm bằng hoặc cao hơn so với bột giặt; chi phí đầu tư thiết bị chỉ bằng 30% so với bột giặt

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 - 25 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 30 - 200 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT ỐNG POLYME COMPOSITE KỸ THUẬT

Mã số: VN25212/1489

Lĩnh vực áp dụng: 5347: Sản xuất ống

Ưu điểm của CN/TB: Chủ động về mặt công nghệ, chi phí sản xuất thấp hơn công nghệ nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Đông Sơn

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH- ĐA VI LƯỢNG TỪ THAN Bùn VÀ CÁC CHẤT THẢI HỮU CƠ

Mã số: VN2415/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 15 tấn (1 mô đun), 30 tấn (2 mô đun) và 45 tấn/ca (3 mô đun) Nguyên liệu được ủ bằng phương pháp tạo luống ủ hiếu khí, chuyển hoá 2 giai đoạn (ủ phân huỷ và ủ chuyển hoá) tạo mùn hữu cơ vi sinh nên, sau đó phối trộn thêm đạm, lân, kali thích hợp để tạo ra phân bón lót và phân bón thúc chuyên dùng cho các loại cây trồng. Khu hệ vi sinh có từ 4-6 dòng hữu ích, khu hệ vi lượng có từ 11- 14 nguyên tố tối cần thiết, các thiết bị chế biến cơ động, có thiết bị lên men 3 cấp dễ sử dụng.

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: Đầu tư rẻ chỉ bằng 10-15% so với nhập công nghệ của nước ngoài, sử dụng được lao động phổ thông, lao động thời vụ; Chất lượng tương đương của nước ngoài, giá rẻ (bằng 50% ngoại nhập)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Kiểu dáng công nghiệp; Năm: 1997

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 250 triệu đồng trọn gói; Giá máy móc thiết bị: 150 triệu đồng, 335 triệu đồng và 625 triệu đồng tương ứng dây chuyền 5.000 TSP/năm

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm về dây chuyền thiết bị; Công nghệ 60 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học các Hợp chất thiên nhiên- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH TỪ PHẾ THẢI, PHỤ PHẨM MÍA ĐƯỜNG

Mã số: VN2415/1532

Mô tả quy trình CN/TB: (1) Bùn nước phế thải hữu cơ; (2) Than bùn → phơi khô → nghiền → Ủ Kết thúc → Phân nền hữu cơ cao cấp (bổ sung NPK cây mía) → Phân bón chuyên dùng cây mía (phân bón lót, phân bón thúc). - Công suất: 10-50 ngàn tấn/năm - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Sản phẩm nằm trong danh mục phân bón quốc gia và được lưu thông trên toàn quốc

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 6537: Công nghiệp đường, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng phế thải và phụ phẩm nhà máy đường, chuyển thành phân bón hữu cơ vì sinh tại chỗ và phục vụ ngay cho vùng nguyên liệu. Do vậy phân bón đạt chất lượng cao, phù hợp vùng đất của nhà máy, giá thành hạ do giảm chi phí vận chuyển, hiệu quả sử dụng cao. Vì sử dụng phế thải nên xử lý được ô nhiễm môi trường cho nhà máy.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 1998

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo trì và bảo hành vĩnh viễn

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần phân bón FITHOOCOMON (VN)

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHÂN BÓN LÁ- ĐA VI LƯỢNG HUĐAVIL, DẠNG PHỨC HỮU CƠ ĐA PHỐI TỬ- ĐA NGUYÊN TỐ

Mã số: VN2415/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Axit humic được chiết tách từ than bùn, các nguyên tố đa vi lượng được tái chế, đạm, lân, kali được loại bỏ tạp chất, tiến hành tạo phức nóng và tạo phức lạnh rồi tạo phức hỗn hợp đa phối tử để có phân bón lá đa vi lượng Hudavil có hoạt lực cao. Công suất: 200 lít/ca, 500 lít/ca, 1500 lít/ca Hàm lượng dinh dưỡng cao, điều chỉnh để tạo ra các sản phẩm phân bón lá cho nhiều loại cây trồng trong đó NPK >18%. Công nghệ được áp dụng cho các doanh nghiệp, nông trường, trang trại: trồng lúa, trồng rau, cây ăn quả, các loại cây công nghiệp như mía, chè, cà phê, hồ tiêu, cao su từ 1.000 ha trở lên; Các trung tâm ứng dụng KHCN, các đơn vị dịch vụ vật tư nông lâm nghiệp của các tỉnh; các trung tâm khuyến ngư, vùng nuôi tôm.

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: Tạo sản phẩm giá rẻ (bằng 30% giá nhập ngoại, khả năng cạnh tranh cao); Đầu tư vốn cố định không đáng kể (<200.000.000 VNĐ)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Kiểu dáng công nghiệp; Patent; Năm: 1997

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Đầu tư và liên kết sản xuất (không bán); Giá máy móc thiết bị: 150.000.000đ; Phí đào tạo: Phí đào tạo+ Phí chuyển giao bí quyết+ Phí tư vấn kỹ thuật: 50 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm về dây chuyền thiết bị; Vật tư chế phẩm chuyên dùng ổn định 60 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học các Hợp chất thiên nhiên- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SiO_2 DẠNG KEO DỪNG CHO CAO SU

Mã số: VN2413/1773

Mô tả quy trình CN/TB: - Nguyên liệu để sản xuất là cát thạch anh và Na_2CO_3 - Tính đơn phối liệu - Pha trộn phối liệu - Nấu thủy tinh nước dạng cục trong lò bể - Hoà tan cục thủy tinh nước có độ đậm đặc nhất định - Cho phản ứng - Rửa sạch - Sấy khô - Tiêu chuẩn đạt tương đương nhập ngoại - Có tính chất hoạt tính

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư thấp phù hợp với doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Lò đồng bộ công suất 300 tấn/năm: 1500 triệu VNĐ, (bao gồm cả đào tạo công nhân)

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 tháng 10% giá trị hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SỢI PTT

Mã số: KR2470/1718

Mô tả quy trình CN/TB: Sử dụng PTT, vật liệu mới có cấu trúc khác biệt với loại PET hay nylon. Cấu trúc phân tử đặc trưng của PTT giống như cấu trúc dạng tinh thể với nhiều ưu điểm như: mềm mại, dễ bảo quản, màu sắc phong phú và có khả năng chống clo.

Lĩnh vực áp dụng: 6431: Công nghiệp dệt kim, 6433: Công nghiệp may mặc

Ưu điểm của CN/TB: PTT mềm mại hơn Polyeste hay nylon. PTT hấp thu màu ở nhiệt độ thấp hơn loại Polyeste thông thường nhưng khả năng bền màu tốt. Đặc tính của PTT có được từ cấu trúc phân tử đặc trưng loại polyme PTT Sorona: Sự biến dạng kéo xuất hiện trong cấu trúc dạng pha lê cho phép trở lại trạng thái ban đầu.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Patent

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Công nghiệp Hàn Quốc

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SƠN NƯỚC

Mã số: VN243/1680

Mô tả quy trình CN/TB:

Quy trình công nghệ: Nguyên liệu → trộn theo tỷ lệ → khuấy → nghiền → lọc → đóng thùng → xuất bán

Công suất: 200 - 250 kg/h (hoặc cao hơn). Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: có màu sắc tùy ý, độ phủ 10-12 mét vuông/kg, bền màu, chịu nước, chịu ánh sáng, chống rêu mốc

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tương tự các sản phẩm sẵn có trên thị trường

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 200 - 250 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SỮA TẮM

Mã số: VN2451/1681

Mô tả quy trình CN/TB:

Quy trình sản xuất: Nguyên liệu thô → định lượng tự động theo tỷ lệ → khuấy cao tốc → đóng gói tự động → xuất bán

Công suất: 8.000 - 10.000 sản phẩm/ca (hoặc lớn hơn)

Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: nhiều bọt, không gây kích ứng da, có tác dụng làm mềm, làm ẩm và dưỡng da, mùi thơm dễ chịu

Lĩnh vực áp dụng: 6147: Công nghệ các chất thơm, 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tương tự các sản phẩm trên thị trường, bao bì hiện đại và đẹp mắt

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 70 - 200 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC AMPELOP TỪ CHÈ DÂY ĐỂ ĐIỀU TRỊ LOÉT DẠ DÀY, HÀNH TÁ TRÀNG

Mã số: VN24421/1531

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có hiệu quả điều trị tốt, giá cả hợp lý

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Đại học dược Hà Nội

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT CHIMEX KHÔNG ĐỘC HẠI, ĐẶC BIỆT DÙNG TRONG SẢN XUẤT RAU SẠCH

Mã số: VN242011/1407

Mô tả quy trình CN/TB: Tùy theo qui mô sản xuất mà khách hàng yêu cầu Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Từ vật liệu chitosan dùng trong nông nghiệp do chúng tôi cung cấp, kết hợp với chất phụ trợ, đã chế tạo ra thuốc bảo vệ thực vật CHIMEX dùng cho lúa, các cây rau màu, cây ăn quả và cây công nghiệp

Lĩnh vực áp dụng: 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, dễ thực hiện, đầu tư ít, cho ra sản phẩm CHIMEX không độc hại cho người và môi trường xung quanh; Kích thích sinh trưởng cây trồng (hạt nảy mầm, rễ, thân, hoa, lá, quả), phòng chống nấm có hại, đặc biệt là nấm đạo ôn, khô vằn cho lúa

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 40.000.000 VNĐ; Phí đào tạo: 10.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 10.000.000 VNĐ; Chi phí khác: đáp ứng theo mọi yêu cầu của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Đảm bảo 3 mẻ sản xuất liên tục cho ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC KEM POKYSAN TỪ VẬT LIỆU CHITOSAN ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH TỔN THƯƠNG DA, ĐẶC TRỊ BÔNG

Mã số: VN24421/1413

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu chitosan dùng trong y tế do phòng Polyme được phẩm cung cấp sản xuất được từ vỏ thủy hải sản (tôm, cua, mai, mực). Chitosan được bào chế bằng công nghệ riêng, độc đáo để tạo ra thuốc kem Pokysan - Công suất tính theo ca: 10 - 50 kg/1 mẻ, 3 mẻ/ca (theo yêu cầu của khách hàng) - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: Tạo màng sinh học trên da, cầm máu, chống sưng u, kháng nấm, kháng khuẩn, mau rụng hoại tử, kích thích biểu mô làm chóng lành vết thương, không để lại sẹo lồi

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Đi từ nguyên liệu thiên nhiên sẵn có, rẻ tiền ở Việt Nam; Tương đối đơn giản, dễ triển khai, đầu tư không nhiều; Sản phẩm có tác dụng điều trị bệnh tương đương với các thuốc nhập ngoại cùng loại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Patent; Năm: 2003

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 100.000 - 300.000 VNĐ (do bên mua đặt hoặc gia công chế tạo trong nước); Phí đào tạo: 20.000.000 - 30.000.000 VNĐ (tùy theo yêu cầu cụ thể của khách hàng); Phí chuyển giao bí quyết: 15.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Sản xuất liên tục 3 mẻ đảm bảo ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC KEM POLYSANMIN TỪ VẬT LIỆU CHITOSAN VÀ HOẠT CHẤT CỦA CŨNG HỀ VÀNG

Mã số: VN24421/1415

Mô tả quy trình CN/TB: Đi từ nguyên liệu chitosan dùng trong y tế do chúng tôi cung cấp, kết hợp với curcumin từ củ nghệ vàng được bào chế bằng công nghệ riêng, độc đáo để tạo ra thuốc kem Polysanmin - Công suất tính theo ca: 10 - 15 kg/1 mẻ, 3 mẻ/1 ca tùy theo nhu cầu sản xuất - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: tạo màng sinh học trên da, cầm máu, chống sưng u, kháng nấm, kháng khuẩn, ngăn cản gốc tự do, làm mau rụng hoại tử, chóng lành vết thương và lên da non, không để lại sẹo lồi, để lại sắc tố da non

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Đi từ nguyên liệu thiên nhiên sẵn có ở Việt Nam; Công nghệ sản xuất tiên tiến, đầu tư không nhiều, dễ thực hiện, thiết bị có thể chế tạo trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Patent; Năm: 2003

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết; Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 120.000.000 VNĐ (tùy theo qui mô sản xuất); Giá máy móc thiết bị: 100.000 - 300.000 VNĐ (do bên mua đặt hoặc gia công chế tạo trong nước); Phí đào tạo: 20.000.000 - 30.000.000 VNĐ (tùy theo yêu cầu cụ thể của khách hàng); Phí chuyển giao

Thời gian và hình thức bảo hành: Sản xuất liên tục 3 mẻ đảm bảo ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hoá học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC TIÊM ARTESUNAT LÀM THUỐC SỐT RÉT

Mã số: VN24421/1524

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có hiệu quả trị bệnh tốt, giá cả hợp lý

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Đại học dược Hà Nội

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN MỘT SỐ LOẠI NẤM DƯỢC LIỆU CÓ TÁC DỤNG PHÒNG CHỐNG KHỐI U, UNG THƯ, NÂNG CAO SỨC KHỎE

Mã số: VN2442/1422

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, dễ áp dụng.

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÀ CHẾ PHẨM ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ P-32 DẠNG TẤM ÁP

Mã số: VN241351/1536

Mô tả quy trình CN/TB: I. Chuẩn bị tấm áp photpho đỏ để làm bia chiếu xạ - Kích thước tấm áp: 2x4cm - Căng lên khung gỗ tấm vải KT kích thước: 40x50 cm - Hoà 50g gelatin trong 200ml nước cất - Trộn 100g P đỏ đã sấy khô vào dung dịch gelatin - Phun dung dịch trên tấm vải đã căng trên tấm gỗ - Dùng tấm vải KT khác cùng kích thước dán lên khung vải đã phun hỗn hợp trên - Sấy khung vải ở nhiệt độ 60 độ trong 4 giờ - Cắt thành từng miếng kích thước 2x4 cm - Trước khi cho vào container chiếu xạ, sấy ở nhiệt độ 40 độ trong 2 giờ II. Sản xuất tấm áp phóng xạ P-32 - Container chiếu xạ được đưa vào box sản xuất P-32 - Phủ các tấm áp P-32 trong dung dịch diethylene glycol, để khô, sau đó phủ các tấm áp bằng lớp chất dẻo polystyriol - Dán các tấm áp bằng lớp băng keo trong suốt, sau đó dán mặt sau lại cũng bằng lớp băng keo trong suốt. Dùng bao nylon bọc thêm bên ngoài - Cắt một mẫu kích thước 1x1 cm để đo hoạt độ phóng xạ - Chia tấm áp theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Nước ngoài chưa sản xuất loại chế phẩm này

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VIÊN NANG CHỨA PELLET THEOPHYLIN TÁC DỤNG KÉO DÀI

Mã số: VN2441/1523

Mô tả quy trình CN/TB: Kích thước: lọ 100 viên X 5 lọ

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có hiệu quả điều trị tốt, giá thành hợp lý

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo yêu cầu; Giá máy móc thiết bị: Theo yêu cầu; Phí đào tạo: Theo yêu cầu; Phí chuyển giao bí quyết: Theo yêu cầu

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo yêu cầu

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Đại học dược Hà Nội

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT XÀ PHÒNG CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN2451/1693

Mô tả quy trình CN/TB:

Quy trình công nghệ: Nguyên liệu thô → cho phản ứng hợp nước → lọc tinh → phối trộn chất hoạt động bề mặt và phụ gia → khuấy cao tải → đóng thùng → tồn kho → xuất bán

Công suất: sản xuất thủ công 4 - 5 tấn/ca, sản xuất công nghiệp 20 - 30 tấn/ca

Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: có bề mặt ngoài mịn màng, độ đặc vừa phải, dễ tan, có khả năng tẩy rửa tốt kể cả môi trường nước cứng

Lĩnh vực áp dụng: 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm giá rẻ (3000 VNĐ/kg), chất lượng tốt, có thể sản xuất thủ công hoặc tự động hoá

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 25 đến 30 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: tùy thuộc vào sản xuất thủ công hay tự động

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT ZIRCON SILICAT LÀM MEN FRIT TỪ TINH QUẶNG ZIRCON

Mã số: VN132016/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 2 tấn sản phẩm Tinh quặng zircon sau khi nghiền mịn, đem phân huỷ chọn lọc các tạp chất bằng H₂SO₄, tách các tạp chất đã hoà tan và hoàn thiện sản phẩm

Lĩnh vực áp dụng: 5213: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sàng khoáng sản rắn, 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicat

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo
Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận
Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

CÔNG NGHỆ TINH CHẾ ROTUNDIN ĐẠT HÀM LƯỢNG CAO TRÊN (99%) TỪ CỦ BÌNH VÔI

Mã số: VN2442/1333

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 30-50kg/mẻ Rotundin kiểm nghiệm theo Dược điển Trung Quốc 2001 Rotundin sulfat kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn cơ sở đã được Viện kiểm nghiệm Trung ương thẩm định.

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Có thể áp dụng để sản xuất các nguyên liệu khác làm thuốc từ dược liệu; Hiệu quả cao có thể thu hồi được dung môi; Không ảnh hưởng đến môi trường; Thiết bị chủ yếu chế tạo trong nước; Giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Patent; Năm: 1999

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Học viện Quân y

CÔNG NGHỆ TỔNG HỢP, TINH CHẾ FLUOROURACIL, NGUYÊN LIỆU, SẢN XUẤT THÀNH PHẨM FLUOROURACIL ĐIỀU TRỊ UNG THƯ

Mã số: VN2442/1368

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; TC nước ngoài;

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ so với giá nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 5 tỷ; Giá máy móc thiết bị: 10 tỷ; Phí đào tạo: 0.5 tỷ; Phí chuyển giao bí quyết: 0.2 tỷ; Phí tư vấn kỹ thuật: 0.5 tỷ; Chi phí khác: 0.5 tỷ

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần dược TW MEDIPLANTEX

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ BÃ THẢI ĐÃ TRỒNG NẤM THÀNH PHÂN BÓN HỮU CƠ

Mã số: VN2415/1411

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Bã thải đã trồng nấm được xử lý qua các công đoạn phối trộn phụ gia, ủ đồng, đảo trộn thành phân hữu cơ sử dụng cho các loại cây trồng: lúa, cây màu, cây ăn quả, rau hoa,...

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, dễ áp dụng, phù hợp với trình độ tiếp thu công nghệ của người sản xuất

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Thỏa thuận theo quy mô, địa điểm và hợp đồng chuyển giao

Thời gian và hình thức bảo hành: Từ 1 tháng đến 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Sinh học thực vật- Viện Di truyền Nông nghiệp

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT FRIT CHO GẠCH CERAMIC BẰNG LÒ QUAY

Mã số: VN2615/1

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết kế, chế tạo, lắp đặt đồng bộ dây chuyền sản xuất, tư vấn công nghệ sản xuất frit, cung cấp phối liệu tối ưu

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện nghiên cứu Sành sứ thủy tinh Công nghiệp

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT GẠCH TỰ CHÈN LÁT VỈA HÈ TỰ ĐỘNG (85-90%)

Mã số: VN264011/1679

Mô tả quy trình CN/TB: Công suất: 3000-3500 sản phẩm/ca. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Nguyên liệu (cát, đá mặt, xi măng...) → Hệ thống vận chuyển lên thùng → Cân định lượng và trộn tự động → Nạp liệu tự động vào khuôn → Nung định hình hoặc ép định hình → Hệ thống lấy sản phẩm tự động đưa ra băng chuyền → Phơi và bảo dưỡng gạch. Điều khiển bằng PLC

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Mức tự động hoá cao, chính xác, sản phẩm ít khuyết tật, kết cấu máy gọn, tốn ít nhân công, giá thành rẻ hơn nhiều so với ngoại nhập

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 180-200 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT INMENIT HOÀN NGUYÊN DÙNG CHO SẢN XUẤT QUE HÀN ĐIỆN

Mã số: VN2682/1

Mô tả quy trình CN/TB: 800kg/ca; TCVN; Sa khoáng Inmenit được pha trộn với phụ gia qua nung đốt thành Inmenit hoàn nguyên.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Ưu điểm của CN/TB: Vốn đầu tư bằng 40% nhập ngoại. Giá thành sản phẩm bằng 70% nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 700 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: Theo qui mô đầu tư cụ thể; Phí đào tạo: 150 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng sau khi bàn giao

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT NGÓI KHÔNG NUNG BÁN TỰ ĐỘNG (85-90%)

Mã số: VN264/1674

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 2000-3000 sản phẩm/ca, Chất kết dính vô cơ và chất độn là cát, đá tự nhiên được đổ vào các banke chứa riêng biệt. Nhờ hệ thống băng tải và vít tải các nguyên liệu được đưa vào hệ thống cân định lượng và trộn tự động (trộn khô và trộn ướt). Sau khi trộn xong nguyên liệu được đưa vào banke chứa dự trữ, tại đây nguyên liệu được vào máy ép thủy lực có chứa các khuôn theo mẫu mã định sẵn. sau khi định hình xong sản phẩm được đưa sang băng chuyền.

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Tự động hoá 85-90% công việc; Giá thành thiết bị chỉ bằng 1/2 so với ngoại nhập có cùng tính năng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 200-300 triệu; Giá máy móc thiết bị: 200-600 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT PHÂN NPK 3-6 TẤN/H (20.000-50.000 TẤN/NĂM) (CÓ ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG VÀ KHÔNG TỰ ĐỘNG)

Mã số: VN24158/1

Mô tả quy trình CN/TB: 24-48 tấn/ca; TCVN; Nguyên liệu cần nghiền được chuẩn bị và được cấp vào thùng chứa T01, T02 nguyên liệu không cần nghiền được cấp vào 2 băng tải B03, B04 và đưa lên thùng chứa, T03, T04. Nước và vi lượng hoà tan trong nước được cấp vào thùng T05 có máy khuấy, các máy định lượng K01, K02, K03, K04 có thể bằng cơ khí hoặc tự động định lượng theo thành phần từng nguyên liệu, theo công thức phân và đưa lên máy trộn K05, trộn xong đưa về máy vo viên K08. Viên được vo đưa về máy sấy S01, máy làm mát LM01 và được gầu tải V03 đưa lên máy trộn K10. Máy định lượng K09 để định lượng những thành phần tạo thành viên (như đạm URE) và cấp lên máy trộn K10, sàng phân loại PL01 và đưa về thùng chứa đóng bao sản phẩm, ở đây có thể dùng tự động và không tự động

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Dây chuyền có chất lượng tương đương với ngoại nhập song giá thành chỉ bằng 50-60 %

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.800.000.000-4.300.000.000VND

Thời gian và hình thức bảo hành: bảo hành miễn phí 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo máy Nông nghiệp

DÂY CHUYỀN VẬT LIỆU NGÂM NƯỚC

Mã số: VN25242/1709

Mô tả quy trình CN/TB:

Quy trình công nghệ: Nguyên liệu → trộn → chiếu xạ → tạo hạt → sấy khô → đóng gói *Ghi chú: chiếu xạ STC không làm*

Công suất: 60 kg sản phẩm/h. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 70: Thủy lợi. Cải tạo đất

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư thấp, tiết kiệm năng lượng

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHKT (S.T.C)

DỊCH THỂ CHỐNG CHÁY, VÁN ÉP CHỐNG CHÁY, SƠN LÓT CHỐNG CHÁY TLS, CÔNG NGHỆ XỬ LÝ GỖ THƯỜNG THÀNH GỖ CỨNG NHÓM II

Mã số: VN2466/1858

Lĩnh vực áp dụng: 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ, 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Nguyễn Văn Thanh

DUNG DỊCH PHÓT PHÁT HOÁ BỀ MẶT THÉP ĐỂ ỨC CHẾ GỈ VÀ LÀM NỀN CHO LỚP SƠN BẢO VỆ

Mã số: VN24301/1390

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Đạt tiêu chuẩn Ngành 2TCN 235-97;

- Là loại dung dịch trong, không màu đến màu xanh nhạt gồm các hoá chất pha theo tỉ lệ thích hợp để tạo nên lớp phốt phát kim loại (kẽm, sắt hoặc mangan) lên bề mặt thép, kẽm, nhôm... trong thời gian ngắn, dễ thi công bằng cách ngâm chỉ tiết cần tạo lớp màng phốt phát vào dung dịch hoặc phun quét dung dịch nhiều lần lên bề mặt chi tiết

Lĩnh vực áp dụng: 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng, 55: Chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Chống gỉ tốt hơn cho các kim loại này và đặc biệt để tăng khả năng bám dính của lớp sơn kế tiếp hàng chục lần so với bề mặt không được phủ màng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: (Sản phẩm) 15.000 VNĐ/ 1 lit _ chưa bao gồm thuế VAT

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo quy định của Nhà nước

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông vận tải

GẠCH GÓM XÓP CHỊU LỬA, GÓM XÓP LỘC NƯỚC SINH HOẠT

Mã số: VN2464/1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành rẻ hơn rất nhiều so với các loại vật liệu cùng loại - Thuận tiện cho các công trình xây dựng - Trọng lượng nhẹ

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

GIÀY, ỦNG CHỊU AXÍT- KIỀM

Mã số: VN24171/1228

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN; TCNN. Đặc tính kỹ thuật: Ủng và đế giày được làm bằng cao su có thành phần phối liệu đặc biệt, đảm bảo tính năng cơ lý và khả năng chịu axit- kiềm. Phần mũi giày may bằng vải len chịu được tác động của axit. Trọng lượng giày: 550 - 650 gr/đôi, Kích cỡ giày: 38 - 42, Trọng lượng ủng: 1200 - 1300 gr/đôi, Kích cỡ ủng: 39 - 41

Lĩnh vực áp dụng: 3105: Thiết bị dùng cho phòng thí nghiệm hoá học. , 5247: Khai thác khoáng sản dầu và khí đốt, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học, 8623: Kỹ thu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tuỳ theo từng loại sản phẩm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

GIÀY, ỦNG CHỐNG XĂNG DẦU MỠ

Mã số: VN24171/1227

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Đặc tính kỹ thuật: Đế ủng và đế giày được làm bằng cao su, có thành phần phối liệu đặc biệt đảm bảo tính năng cơ lý và khả năng chống xăng, dầu mỡ. Phần mũi giày may bằng vải bạt các loại chất lượng cao. Trọng lượng ủng: 1400 - 1500 gr/đôi. Trọng lượng giày: 550 - 650 gr/đôi. Kích cỡ: 38 - 42. Công dụng: Phòng và chống các loại bệnh tật gây ra do tiếp xúc với xăng, dầu, mỡ ở phần bàn chân và ống chân; Phòng chống các yếu tố nguy hiểm và tác động xấu như trơn trượt, môi trường bẩn thỉu...; Thay thế các loại giày ủng cũ không có khả năng chịu xăng, dầu, mỡ

Lĩnh vực áp dụng: 3105: Thiết bị dùng cho phòng thí nghiệm hoá học. , 5247: Khai thác khoáng sản dầu và khí đốt, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học, 8623: Kỹ thu

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tuỳ theo từng loại sản phẩm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động

HOÁ CHẤT XỬ LÝ TÁC NGHẼN CỐNG VÀ NƯỚC THẢI NHIỄM DẦU MỠ NHÀ BẾP

Mã số: VN24512/1455

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu kỹ thuật và Quản lý môi trường

HỢP CHẤT POLYME THẨM THẤU GIÚP TĂNG CƯỜNG CẤU TRÚC BÊ TÔNG

Mã số: KR2416/1739

Mô tả quy trình CN/TB: Bảo vệ và tăng cường cấu trúc bê tông bằng cách sử dụng lưới đan dây thép không rỉ bên trong bê tông

Lĩnh vực áp dụng: 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp, lắp đặt nhanh chóng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent; Năm: 2001

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty AEGIS

NGHIÊN CỨU SẢN XUẤT THUỐC VIÊN BAO PHIM BÀI THẠCH

Mã số: VN2442/1626

Mô tả quy trình CN/TB: Bài thạch là sản phẩm thuốc dạng viên bao film, được bào chế từ 08 loại thảo dược phổ biến trong nước. Sản phẩm được chỉ định trong điều trị các bệnh về sỏi tiết niệu và sỏi mật.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 5

ỐNG SỬ CHỊU NHIỆT CÁC LOẠI

Mã số: VN262/1745

Lĩnh vực áp dụng: 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm được sản xuất trong nước nên giá thành thấp hơn các sản phẩm nhập ngoại cùng loại.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng

PHẤN ĐÚC CANXI SUNFAT

Mã số: KR268216/1855

Mô tả quy trình CN/TB:

Thông số kỹ thuật: - 98% phấn canxi sunfat - Không hoà tan, không nhờn - Không mùi, dễ lau

Sử dụng: - Dễ viết và tẩy - Không hại bảng - Nhiều màu - Viết dễ dàng - Viết được trên nhiều loại vật liệu: bảng gỗ, men sắt, kính...

Độ an toàn: không độc hại, Tiêu chuẩn đạt được: 71 CE

Lĩnh vực áp dụng: 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ, 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Đảm bảo sức khoẻ cho sinh viên

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Dowon International Co., Ltd

PHỤ GIA ZECAGI-TN

Mã số: VN2466/1374

Mô tả quy trình CN/TB: Zecagi- TN là phụ gia hoá dẻo, tăng nhanh cường độ của bê tông ở tuổi ít ngày. Zecagi-TN còn có tác dụng tăng cường độ cuối cùng của bê tông. Sử dụng cho các cấu kiện bê tông: Cọc, tấm đan, bê tông tường chắn, bê tông chống sụt...

Lĩnh vực áp dụng: 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: tăng nhanh cường độ vữa và bê tông xi măng ở tuổi ít ngày; Tăng độ dẻo của hỗn hợp bê tông, không làm thay đổi thời gian ninh kết của xi măng; Phù hợp với tất cả các loại xi măng Portland

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 8500-9500 đồng/kg

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông vận tải

PHỤ GIA ZECAGI-XB

Mã số: VN2466/1375

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Zecagi-XB là phụ gia thuộc nhóm 5, loại F theo tiêu chuẩn ACI và ASTM, có tác dụng tăng dẻo, chống ăn mòn cho bê tông môi trường biển và chống ăn mòn cốt thép trong bê tông ở môi trường biển. Sử dụng cho công trình tiếp xúc trực tiếp với nước biển, vùng nước lợ ven biển và vùng chịu tác động của khí hậu ven biển; Các công trình tác động của nước ngầm có nồng độ Sunphát cao.

Lĩnh vực áp dụng: 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Nâng cao tính bền Sunphát của xi măng, đồng thời tăng cường khả năng chống ăn mòn của bê tông ở môi trường biển; ức chế bảo vệ cốt thép trong bê tông chống ăn mòn ở môi trường biển; Tăng mức chống thấm cho bê tông cao hơn nhiều so với bê tông cùng cấp phối không có phụ gia; tăng tính dẻo của hỗn hợp bê tông và tăng cường độ cuối cùng cho bê tông từ 10-20% khi vẫn giữ nguyên độ dẻo; Không làm thay đổi thời gian ninh kết của xi măng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 8000- 9000 đồng/kg

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông vận tải

QUI TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ SINH HỌC TỐT NHẤT O-MEM

Mã số: VN2415/1431

Mô tả quy trình CN/TB: - Qui trình: Rác → phân loại → m2 → sàng → phối trộn đặc biệt → đóng gói → xuất - Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ dễ vận hành

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500 triệu VNĐ; Phí đào tạo: 100 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 50 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 10 năm

Hình thức cung cấp: Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Công nghệ Sinh thái lúa Việt Nam

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ LÊN MEN SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH KHOÁNG TỔNG HỢP CÓ TÁC DỤNG DINH DƯỠNG VÀ PHÒNG BỆNH CHO CÁC LOẠI CÂY CÔNG, NÔNG NGHIỆP, RAU (DẠNG HẠT, BỘT, NƯỚC)

Mã số: VN2415/1447

Mô tả quy trình CN/TB:

Tóm tắt qui trình công nghệ: - Xử lý, lên men các nguyên liệu, thứ phế phẩm như phân gia súc, than bùn, rác hữu cơ bằng vi sinh vật - Xay nghiền, làm khô - Phối chế các chất khác, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho các loại cây khác nhau - Đóng gói thành phẩm

- Công suất: 5 - 20 tấn/ngày, Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình sản xuất đơn giản; Tận dụng được các nguyên, phế phẩm sẵn có trong nước; Thiết bị máy móc rẻ, tự sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ; Phí đào tạo: 20.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Sinh học Nông nghiệp ABC

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẤT NHỮ TƯƠNG HÓA CÓ NGUỒN GỐC SINH HỌC

Mã số: VN2466/1522

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Giống vi sinh *Pseudozyma antarctica* NBRC 10736 → Lên men trên môi trường có dầu là nguồn cacbon → Thu hồi dịch lên men → Tách chiết thu Glucolipit thô → Làm sạch thu hồi glycolipit tinh Hệ số chuyển hóa dầu thực vật thành sản phẩm là: 1.63:1 Sản phẩm thô có thành phần: 65 - 70 % glycolipit. Giá thành: 80.000 VND/kg, Sản phẩm tinh có thành phần: 95 % glycolipid, Giá thành: 250.000VND/kg

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ, 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: - Sản phẩm có giá thành rẻ hơn so với sản phẩm nhập ngoaitương tự - Có thể tận dụng nguồn dầu thực vật làm nguyên liệu để sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VND; Giá máy móc thiết bị: theo thỏa thuận của hai bên; Phí đào tạo: theo thỏa thuận của hai bên; Phí chuyển giao bí quyết: theo thỏa thuận của hai bên; Phí tư vấn kỹ thuật: theo thỏa thuận của hai bên; Chi phí khác: theo th

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

QUY TRÌNH SỬ DỤNG DUNG DỊCH ĐIỆN HOẠT HOÁ TRONG Y TẾ, CHĂN NUÔI, THỦY SẢN

Mã số: VN316213/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Khử trùng nước sinh hoạt, nước bể bơi, nước thải; Bảo quản rau quả tươi; chăn nuôi gia súc, gia cầm; nuôi tôm giống, cá cảnh; chế biến thủy sản; nuôi ong. Nước muối loãng được hoạt hoá có màng ngăn đặc biệt tạo thành dung dịch.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành rẻ - Phù hợp với điều kiện sản xuất - Hiệu quả khử trùng cao - Ứng dụng được trong nhiều lĩnh vực

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tuỳ theo công suất

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm miễn phí, duy tu lâu dài

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Môi trường - Viện Khoa học Việt Nam

SẢN XUẤT CHẤT TẠO MÀNG CHO SƠN NƯỚC

Mã số: VN2430/1733

Mô tả quy trình CN/TB: Nhựa nguyên liệu → Trộn các chất phụ gia theo tỷ lệ → Khuấy cao tốc → Đóng thùng → Xuất bán. - Công suất: thủ công: 4-5 tấn/ca; sản xuất tự động: 10-15 tấn/ca - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Phân tán đồng đều, để lâu không bị tách lớp, khô nhanh, bền, bám dính cao.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6139: Tổng hợp công nghiệp thuốc nhuộm và bột màu hữu cơ

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế được hàng nhập với giá rẻ hơn. Sản xuất bằng thiết bị do đơn vị chế tạo nên giá đầu tư thấp.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20-25 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: Thủ công 30-40 triệu VNĐ, tự động: 100-120 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT MATÍT POLYESTE CHO BỀ MẶT

Mã số: VN2430/1735

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu → rộn theo tỷ lệ → Nghiền mịn → Đóng hộp → Xuất bán - Công suất: 600-800kg/CN - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Khô nhanh, bền, cường độ cao, bám dính tốt vào bề mặt nền.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo máy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương hàng ngoại nhập, giá bằng 1/2, chủ động hơn trong việc sản xuất và kinh doanh.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 70-80 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT MEN MÀU VÔ CƠ TỪ Bùn THẢI GIÀU KIM LOẠI NẶNG ỨNG DỤNG TRONG SẢN XUẤT GỐM SỨ, GẠCH LÁT

Mã số: VN2430/1432

Mô tả quy trình CN/TB: Bùn thải chứa hàm lượng lớn kim loại nặng (niken, crom, sắt) ở dạng sệt (chứa khoảng 70% nước) được xử lý để tận dụng làm màu vô cơ trong sản xuất gốm sứ thông dụng và gạch lát vỉa hè (gạch màu). Thông số kỹ thuật khác: đáp ứng các chỉ tiêu về kỹ thuật của từng loại sản phẩm và chỉ tiêu về môi trường (không gây ô nhiễm hoặc tác động bất lợi)

Lĩnh vực áp dụng: 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Đáp ứng yêu cầu sử dụng, giá thành rẻ (thấp hơn giá của bột màu vô cơ thay thế khoảng 50%)

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

SẢN XUẤT NHỰA XÓP POLYETYLEN (PE) KHÔNG CÓ LIÊN KẾT NGANG

Mã số: KR241/1842

Mô tả quy trình CN/TB: - Liên kết ngang: Tạo nên cấu trúc mắt lưới bởi các liên kết polymer thành hàng xen kẽ nhau có tính cách hoá học hay vật lý. Do đó, nhiệt độ có thể hạ thấp, tính đàn hồi được cải thiện hơn so với cách sản xuất trước đây. Mục đích của liên kết ngang là giữ độ nhớt (dính) tốt nhất của nhựa trong suốt quá trình sản xuất. - Nhựa xốp có liên kết ngang: Để cải thiện nhựa xốp và nhựa cách nhiệt có độ nhớt chảy ở nhiệt độ thấp hoặc có một độ nhớt tốt trong giới hạn thì có thể sản xuất nhựa xốp bằng phương pháp liên kết hoặc cách khác là liên kết trước rồi sản xuất nhựa xốp bằng cách phân tích nhưng chất được thổi vào.

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Không độc hại, không ô nhiễm môi trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 100.000 USD; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm có hỗ trợ kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Tongil Industries Cp., Ltd

SẢN XUẤT NHỰA XỐP POLYETYLEN (PE) KHÔNG CÓ LIÊN KẾT NGANG

Mã số: KR241/1805

Mô tả quy trình CN/TB: - Liên kết ngang: Tạo nên cấu trúc mắt lưới bởi các liên kết polymer thành hàng xen kẽ nhau có tính cách hoá học hay vật lý. Do đó, nhiệt độ có thể hạ thấp, tính đàn hồi được cải thiện hơn so với cách sản xuất trước đây. Mục đích của liên kết ngang là giữ độ nhớt (đính) tốt nhất của nhựa trong suốt quá trình sản xuất. - Nhựa xốp có liên kết ngang: Để cải thiện nhựa xốp và nhựa cách nhiệt có độ nhớt chảy ở nhiệt độ thấp hoặc có một độ nhớt tốt trong giới hạn thì có thể sản xuất nhựa xốp bằng phương pháp liên kết hoặc cách khác là liên kết trước rồi sản xuất nhựa xốp bằng cách phân tích nhưng chất được thổi vào.

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Không độc hại, không ô nhiễm môi trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: NLC., Co., Ltd

SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ DẠNG NƯỚC TỪ PHỤ PHẨM THỦY, HẢI SẢN VÀ XƯƠNG ĐẠI GIA SÚC

Mã số: VN2415/1771

Mô tả quy trình CN/TB: Cá tạp, xương → Thủy phân nhanh bằng phương pháp sinh hoá → Lọc, cô đặc → Kiểm tra → Bổ sung phụ gia và chất bảo quản → Kiểm tra N,P,K vi lượng → Đóng can, chai → Dẫn nhãn → Sản phẩm. - Công suất: 500 - 1.000 lít/ngày - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: Dạng nước, các chất dạng hoà tan trong nước, dễ tiêu hoá, rất đậm đặc.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: Có thể tổ chức sản xuất bằng thủ công, phù hợp với điều kiện các doanh nghiệp nhỏ với giá đầu tư thấp; Tốc độ sản xuất từ nguyên liệu đến sản phẩm nhanh (2 ngày/mẻ)

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20-30 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 30-50 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm sau khi ra sản phẩm (doanh nghiệp tự đăng ký chất lượng)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KH&CN Hải Phòng

SẢN XUẤT PHÂN BÓN VI SINH CHẤT LƯỢNG CAO TỪ PHỤ PHẨM NÔNG NGHIỆP (THAN Bùn, PHÂN CHUÔNG, BẢ MÍA, VÀ VỎ CÀ PHÊ)

Mã số: VN2415/1629

Mô tả quy trình CN/TB: Phế phẩm nông nghiệp (phân chuồng, mùn mía, vỏ cà phê) + Than bùn xử lý (Chế phẩm BIO-F; Điều chỉnh pH, độ ẩm thích hợp) → Ủ 7-10 ngày có đảo trộn → Kết thúc lên men → Phối trộn với chế phẩm BIO-AP và khoáng đa lượng N,P,K → Phân vi sinh chất lượng cao

Công suất: 10-15 tấn/ngày Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Thành phần và số lượng vi sinh vật có trong sản phẩm phân bón vi sinh: Vi sinh vật phân giải cellulose và ức chế nấm bệnh cây trồng >10⁶ CFU/g Azotobacter sp.>10⁶ CFU/g Bacillus megaterium>10⁶ CFU/g

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: Chế phẩm BIO-F gồm hỗn hợp các vi sinh vật không những có khả năng phân giải mạnh cellulose và protein mà còn có khả năng đối kháng và cạnh tranh với nấm bệnh cây trồng. Trong những ngày đầu ủ phân, hoạt động của các vi sinh vật hữu ích có trong chế phẩm làm nhiệt độ đồng ủ tăng lên đến 60-70°C (tiêu diệt các mầm bệnh) và làm giảm mùi hôi của nguyên liệu. Sau khi lên men, bổ sung thêm chế phẩm BIO-AP vào khối ủ, sản phẩm cuối cùng chứa hỗn hợp vi sinh vật hữu ích như: vi nấm và xạ khuẩn có vai trò đối kháng và cạnh tranh với nấm bệnh cây trồng, vi khuẩn cố định đạm, vi khuẩn phân giải Phospho khó tan thành dễ tan. Như vậy phân bón hữu cơ vi sinh hữu cơ có tác dụng tăng năng suất cây trồng, tăng độ phì nhiêu của đất và ức chế nấm bệnh cây trồng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50 triệu đồng theo thỏa thuận của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian chuyển giao, lắp đặt, xây nhà xưởng: 4-6 tháng. Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện sinh học nhiệt đới

SẢN XUẤT POLISTIREN CÁCH NHIỆT

Mã số: KR2522/1843

Mô tả quy trình CN/TB: - Liên kết ngang: Tạo nên cấu trúc mắt lưới bởi các liên kết polymer thành hàng xen kẽ nhau có tính cách hoá học hay vật lý. Do đó, nhiệt độ có thể hạ thấp, tính đàn hồi được cải thiện hơn so với cách sản xuất trước đây. Mục đích của liên kết ngang là giữ độ nhớt (đính) tốt nhất của nhựa trong suốt quá trình sản xuất. - Nhựa xốp có liên kết ngang: Để cải thiện nhựa xốp và nhựa cách nhiệt có độ nhớt chảy ở nhiệt độ thấp hoặc có một độ nhớt tốt trong giới hạn thì có thể sản xuất nhựa xốp bằng phương pháp liên kết hoặc cách khác là liên kết trước rồi sản xuất nhựa xốp bằng cách phân tích nhưng chất được thổi vào.

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 67: Xây dựng. Kiến trúc

Ưu điểm của CN/TB: Không độc hại, không ô nhiễm môi trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 100.000 USD; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm có hỗ trợ kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Tongil Industries Cp., Ltd

SẢN XUẤT POLISTIREN CÁCH NHIỆT

Mã số: KR2522/1806

Mô tả quy trình CN/TB: - Liên kết ngang: Tạo nên cấu trúc mắt lưới bởi các liên kết polymer thành hàng xen kẽ nhau có tính cách hoá học hay vật lý. Do đó, nhiệt độ có thể hạ thấp, tính đàn hồi được cải thiện hơn so với cách sản xuất trước đây. Mục đích của liên kết ngang là giữ độ nhớt (đính) tốt nhất của nhựa trong suốt quá trình sản xuất. - Nhựa xốp có liên kết ngang: Để cải thiện nhựa xốp và nhựa cách nhiệt có độ nhớt chảy ở nhiệt độ thấp hoặc có một độ nhớt tốt trong giới hạn thì có thể sản xuất nhựa xốp bằng

phương pháp liên kết hoặc cách khách là liên kết trước rồi sản xuất nhựa xếp bằng cách phân tích nhưng chất được thổi vào.

Ưu điểm của CN/TB: Không độc hại, không ô nhiễm môi trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: NLC., Co., Ltd

SẢN XUẤT POLYETYLEN (NHỰA) XẾP CÓ LIÊN KẾT NGANG BẰNG BỨC XẠ

Mã số: KR2416/1845

Mô tả quy trình CN/TB: - Liên kết ngang: Tạo nên cấu trúc mắt lưới bởi các liên kết polymer thành hàng xen kẽ nhau có tính cách hoá học hay vật lý. Do đó, nhiệt độ có thể hạ thấp, tính đàn hồi được cải thiện hơn so với cách sản xuất trước đây. Mục đích của liên kết ngang là giữ độ nhớt (đính) tốt nhất của nhựa trong suốt quá trình sản xuất. - Nhựa xếp có liên kết ngang: Để cải thiện nhựa xếp và nhựa cách nhiệt có độ nhớt chảy ở nhiệt độ thấp hoặc có một độ nhớt tốt trong giới hạn thì có thể sản xuất nhựa xếp bằng phương pháp liên kết hoặc cách khách là liên kết trước rồi sản xuất nhựa xếp bằng cách phân tích nhưng chất được thổi vào.

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Không độc hại, không ô nhiễm môi trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 100.000 USD; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm có hỗ trợ kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Tongil Industries Cp., Ltd

SẢN XUẤT POLYETYLEN (NHỰA) XẾP CÓ LIÊN KẾT NGANG BẰNG BỨC XẠ

Mã số: KR2416/1808

Mô tả quy trình CN/TB: - Liên kết ngang: Tạo nên cấu trúc mắt lưới bởi các liên kết polymer thành hàng xen kẽ nhau có tính cách hoá học hay vật lý. Do đó, nhiệt độ có thể hạ thấp, tính đàn hồi được cải thiện hơn so với cách sản xuất trước đây. Mục đích của liên kết ngang là giữ độ nhớt (đính) tốt nhất của nhựa trong suốt quá trình sản xuất. - Nhựa xếp có liên kết ngang: Để cải thiện nhựa xếp và nhựa cách nhiệt có độ nhớt chảy ở nhiệt độ thấp hoặc có một độ nhớt tốt trong giới hạn thì có thể sản xuất nhựa xếp bằng phương pháp liên kết hoặc cách khách là liên kết trước rồi sản xuất nhựa xếp bằng cách phân tích nhưng chất được thổi vào.

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Không độc hại, không ô nhiễm môi trường

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm có hỗ trợ kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: NLC., Co., Ltd

SẢN XUẤT POLYETYLEN (NHỰA) XÓP CÓ LIÊN KẾT NGANG BẰNG HOÁ HỌC

Mã số: KR2416/1844

Mô tả quy trình CN/TB: - Liên kết ngang: Tạo nên cấu trúc mắt lưới bởi các liên kết polymer thành hàng xen kẽ nhau có tính cách hoá học hay vật lý. Do đó, nhiệt độ có thể hạ thấp, tính đàn hồi được cải thiện hơn so với cách sản xuất trước đây. Mục đích của liên kết ngang là giữ độ nhớt (đính) tốt nhất của nhựa trong suốt quá trình sản xuất. - Nhựa xốp có liên kết ngang: Để cải thiện nhựa xốp và nhựa cách nhejet có độ nhớt chảy ở nhiệt độ thấp hoặc có một độ nhớt tốt trong giới hạn thì có thể sản xuất nhựa xốp bằng phương pháp liên kết hoặc cách khác là liên kết trước rồi sản xuất nhựa xốp bằng cách phân tích nhưng chất được thổi vào.

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Không độc hại, không ô nhiễm môi trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 100.000 USD; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm có hỗ trợ kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Tongil Industries Cp., Ltd

SẢN XUẤT POLYETYLEN (NHỰA) XÓP CÓ LIÊN KẾT NGANG BẰNG HOÁ HỌC

Mã số: KR2416/1807

Mô tả quy trình CN/TB: - Liên kết ngang: Tạo nên cấu trúc mắt lưới bởi các liên kết polymer thành hàng xen kẽ nhau có tính cách hoá học hay vật lý. Do đó, nhiệt độ có thể hạ thấp, tính đàn hồi được cải thiện hơn so với cách sản xuất trước đây. Mục đích của liên kết ngang là giữ độ nhớt (đính) tốt nhất của nhựa trong suốt quá trình sản xuất. - Nhựa xốp có liên kết ngang: Để cải thiện nhựa xốp và nhựa cách nhejet có độ nhớt chảy ở nhiệt độ thấp hoặc có một độ nhớt tốt trong giới hạn thì có thể sản xuất nhựa xốp bằng phương pháp liên kết hoặc cách khác là liên kết trước rồi sản xuất nhựa xốp bằng cách phân tích nhưng chất được thổi vào.

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Không độc hại, không ô nhiễm môi trường

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: NLC., Co., Ltd

SẢN XUẤT SỢI VÀ VẢI MAY MẶC ĐẶC BIỆT

Mã số: KR247/1736

Mô tả quy trình CN/TB: Chiết tách sợi từ bột gỗ và qua một số công đoạn xử lý đặc biệt.

Lĩnh vực áp dụng: 6431: Công nghiệp dệt kim, 6433: Công nghiệp may mặc

Ưu điểm của CN/TB: Sợi tự nhiên chất lượng cao, có cấu trúc vòng đặc biệt khả năng xoắn tốt đảm bảo sản phẩm chắc chắn và không ảnh hưởng tới da. Khi ướt khả năng xoắn càng tốt làm tăng sự tiếp xúc với các nếp nhăn trên da, loại bỏ hết các vết bẩn. Với chuỗi vòng chắc chắn, chỉ với sự cọ sát nhẹ nhàng khăn có thể làm sạch các vết bẩn trên da trong khoảng thời gian ngắn.

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 120.000 US\$; Giá máy móc thiết bị: 270.000 US\$; Phí đào tạo: 70.000 US\$; Phí chuyển giao bí quyết: 60.000 US\$; Phí tư vấn kỹ thuật: 40.000 US\$; Chi phí khác: 113.000 US\$

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Big Star Ind, Cor.

SẢN XUẤT SƠN ÔTÔ VÀ SƠN TÀU THUYỀN

Mã số: VN24301/1728

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu → Hoà tan → Trộn các chất theo tỷ lệ → Nghiền tinh → Khuấy → Lọc → Đóng thùng → Xuất bán. - Công suất: 200-300 kg/h (hoặc cao hơn) - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Có màu sắc tùy ý, độ bền cơ lý cao, chịu ánh sáng, chịu thời tiết, dung môi và hoá chất.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5543: Chế tạo ô tô, 5545: Chế tạo tàu thuyền, 6139: Tổng hợp công nghiệp thuốc nhuộm và bột màu hữu cơ

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng ngang hàng ngoại nhưng giá thành nội. Giá đầu tư thiết bị giảm từ 35-50% so với ngoại nhập.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 25-30 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 80-150 triệu VNĐ (tùy theo công suất)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT SƠN SẮT TỪ CÁC LOẠI POLYME CAO CẤP

Mã số: VN24301/1680

Mô tả quy trình CN/TB:

Tóm tắt quy trình công nghệ: Nguyên liệu → Lên tỷ lệ → Khuấy trộn → Nghiền → Lọc → Đóng hộp → Xuất bán. Công suất: 120 - 150 kg/h (hoặc cao hơn). Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: độ bám cao, bền màu, chịu ánh sáng, chịu dung môi, chịu hoá chất

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 61: Công nghệ hoá chất. Công nghiệp hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra loại sơn chất lượng cao thay thế hàng nhập khẩu; thiết bị do đơn vị chế tạo nên có khả năng cạnh tranh về giá cả và các dịch vụ khác sau bán hàng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 150 - 200 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SẢN XUẤT THAN HOẠT TÍNH TỪ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY GIẤY

Mã số: VN2466/1449

Mô tả quy trình CN/TB:

Tách Lignin từ dịch đen nhà máy giấy bằng hệ chất keo tụ chuyên dụng (COD giảm từ 150g/L xuống 20g/L. Thu hồi Lignin R, sấy khô. Nung yếm khí Lignin thu được. Lọc, rửa thu hồi hoá chất tái sử dụng trong bước trên. Sấy khô và đóng gói sản phẩm

Công suất: Theo đơn đặt hàng Thông số kỹ thuật khác: $Sr \geq 900 \text{ m}^2/\text{g}$, tương đương các sản phẩm hiện có trên thị trường

Lĩnh vực áp dụng: 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành sản phẩm rẻ hơn từ 1,5 đến 2 lần so với than hoạt tính nhập ngoại cùng chất lượng.

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng và chủ yếu là bí quyết công nghệ

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

SẢN XUẤT THUỐC TRỪ SÂU TỪ MỘT SỐ CÂY CỎ (DẠNG TỔNG HỢP) CHỨA CÁC HOẠT CHẤT ỨC CHẾ HỆ THỐNG HOOCMÔN SÂU HẠI

Mã số: VN2420/1772

Mô tả quy trình CN/TB: Nguyên liệu → Nghiền Xử lý nhiệt → Lọc → Cô đặc → Thêm chất bảo quản → Đóng can, chai → Sản phẩm - Công suất: 500-1.000 lít/ngày - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Hoàn toàn sinh học, không độc hại với người và động vật, không gây ô nhiễm môi trường. - Đã thử nghiệm cho kết quả tốt, phòng trừ rất nhiều loại sâu hại cho cây cảnh và rau sạch.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ, 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành sản phẩm hợp lý, đầu tư sản xuất thấp, nguyên liệu sẵn có trong nước, hoàn toàn không độc hại với người và vật nuôi.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 30 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KH&CN Hải Phòng

SẢN XUẤT THỦY TINH - NẤU TỪ CÁT CAM RANH

Mã số: VN261111/1696

Mô tả quy trình CN/TB: - Lò nấu xây bằng gạch chịu lửa - Máy khuôn ép kín Công suất: 800 cái

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicat

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 06 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Thủy tinh La Thành

SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOSITE DẠNG TẤM (SMC) CHO CÔNG NGHỆ ĐÚC KHUÔN NÓNG

Mã số: VN252/1736

Mô tả quy trình CN/TB: Nhựa nguyên liệu → Điều chỉnh độ nhớt → Tấm nhựa vào sợi dài → Đóng gói → Xuất bán - Công suất: 250-300 kg/h - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Nhựa được tấm vào sợi dài, đồng nhất, ổn định, nhiệt độ đóng rắn 150oC, thời gian 30 phút.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5539: Chế tạo máy hoá chất và dầu mỏ, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm đồng nhất và có cường độ cao hơn các công nghệ khác; Thiết bị đầu tư với giá phải chăng.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 40.000.000 VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 180-200.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

SƠN CHỐNG GỈ BẢO VỆ CẦU THÉP VÀ KẾT CẤU THÉP EPOXY- PEK THAN ĐÁ (MÀU ĐEN, NÂU ĐEN)- KÍ HIỆU EP-B

Mã số: VN24301/1386

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 50 tấn/năm Là loại sơn hai thành phần gốc Epoxy biến tính pek than đá, có khả năng chống gỉ tốt cho kết cấu thép, đặc biệt thích hợp cho các kết cấu thép chịu ẩm cao và nằm trong đất. Khả năng bảo vệ không ít hơn 5 năm. Dùng làm lớp sơn phủ ngoài để bảo vệ và tăng vẻ đẹp cho kết cấu thép.

Lĩnh vực áp dụng: 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: là loại sơn lót hai thành phần, dễ sử dụng và có thể thích hợp trong các điều kiện thời tiết khác nhau đặc biệt là những khu vực chịu ẩm cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Năm: 2001

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo quy định của Nhà nước

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông vận tải

SƠN LÓT CHỐNG GỈ BẢO VỆ CẦU THÉP VÀ KẾT CẤU THÉP HỆ CAO SU CLO HOÁ (MÀU NÂU ĐỎ)- KÍ HIỆU CR

Mã số: VN24301/1384

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Đây là loại sơn lót một thành phần trên cơ sở nhựa caosu clo hoá, bột màu chống gỉ, dung môi hữu cơ và phụ gia. Có thể sơn bằng phương pháp phun, rulo hoặc chổi quét... Tuổi thọ không ít hơn 5 năm. Dùng làm lớp sơn lót chống gỉ bề mặt kết cấu thép khi đã được làm sạch đúng tiêu chuẩn quy định, khả năng bảo vệ tối đa khi được sơn phủ hệ sơn thích hợp. Công suất: 50 tấn/năm

Lĩnh vực áp dụng: 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm dễ sử dụng, thích hợp với điều kiện Việt Nam nói chung và vùng khí hậu ven biển miền Trung nói riêng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Năm: 2001

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông vận tải

SƠN LÓT EPOXY GIÀU KẼM (MÀU GHI XÁM) - KÍ HIỆU EP-ZN

Mã số: VN24301/1387

Mô tả quy trình CN/TB: 50 Tấn/năm; TCVN; Đạt tiêu chuẩn Ngành 2TCN 235-97; Là loại sơn lót hai thành phần gốc epoxy chứa nhiều bột kẽm có màu ghi xám, thường được sử dụng làm lớp lót thứ nhất. Dễ sử dụng, có thể thi công bằng cách phun chân không, phun thường, chổi quét tay hoặc rulo... tuổi thọ 10 năm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Khả năng bảo vệ chống gỉ tuyệt vời cho bề mặt đã được làm sạch đúng tiêu chuẩn quy định và thích hợp với các loại sơn phủ cao cấp khác để làm tăng thêm độ bền

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Năm: 2002

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: (Sản phẩm) 75.544 VNĐ/ 1 lit _ chưa bao gồm thuế VAT

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo quy định của Nhà nước

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông vận tải

SƠN NỀN CÔNG NGHIỆP EPOXY

Mã số: VN2430/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN; Đây là loại sơn nền công nghiệp Epoxy với những ưu điểm: chịu sự mài mòn cao nên tạo cho nền nhà không bụi, khả năng kháng a xít, kháng kiềm cao, chịu lực,... phù hợp với các tiêu chí xây dựng nền công nghiệp của các nhà máy, xí nghiệp, phòng chế biến thuốc các loại, phòng thí nghiệm... trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, cộng đồng dân cư...

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua tổng đại lý

Đơn vị chào bán: Công ty phát triển công nghệ & môi trường Á Đông

SƠN PHỦ BẢO VỆ CẦU THÉP VÀ KẾT CẤU THÉP HỆ CAO SU CLO HOÁ (MÀU GHI SÁNG, GHI XÁM, ĐỎ, TRẮNG...)- KÍ HIỆU CR

Mã số: VN24311/1385

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 50 tấn/năm. Là loại sơn phủ một thành phần trên cơ sở nhựa caosu Clo hoá. Có thể sơn bằng phương pháp phun, rulo hoặc chổi quét.. Tuổi thọ không ít hơn 5 năm Dùng làm lớp sơn phủ ngoài để bảo vệ và tăng vẻ đẹp cho kết cấu thép. Có khả năng chịu môi trường khí quyển biển, ven biển tốt

Lĩnh vực áp dụng: 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm dễ sử dụng, thích hợp với khí hậu Việt Nam nói chung và vùng khí hậu ven biển miền trung nói riêng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Năm: 2001

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo quy định của Nhà nước

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông vận tải

SƠN PHỦ NGOÀI POLYURETHANE (MÀU GHI SÁNG...) - KÍ HIỆU PU

Mã số: VN24301/1389

Mô tả quy trình CN/TB: 50 Tấn/năm; TCVN; Đạt tiêu chuẩn Ngành 2TCN 235-97; Là loại sơn hai thành phần chất lượng cao được chế tạo trên cơ sở nhựa polyol cộng hợp với disocyanate để sơn phủ ngoài cùng, thích hợp cho sử dụng bằng cách phun chân không, phun thường, chổi hoặc rulo... tuổi thọ 10 năm.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Khả năng chống mài mòn tốt, chống chịu được thời tiết khắc nghiệt và chịu được các loại hoá chất bắn vào như: axit, muối, kiềm, dầu mỡ...

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Năm: 2002

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: (Sản phẩm) 89.966VNĐ/ 1 lit _ chưa bao gồm thuế VAT

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo quy định của Nhà nước

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông vận tải

SƠN SINH HỌC (SƠN BIO) BẢO VỆ SỨC KHOẺ CON NGƯỜI

Mã số: VN2412/1274

Mô tả quy trình CN/TB: Nhà của bạn, cũng như bạn cần có sự quan tâm và chăm sóc. Ngôi nhà đẹp trước hết phải là ngôi nhà khỏe mạnh trong lành, trong ngôi nhà đó không có chỗ cho bệnh tật. Nhưng rất tiếc, trong thực tế không khí và các bề mặt tiếp xúc trong nhà, cơ quan, công sở và ở mọi nơi kể cả các cơ sở y tế đầy đặc các yếu tố gây bệnh. Chính vì vậy, ngày nay dựa trên những nguyên tắc cơ bản về sức khỏe, các nhà hóa học Nga đã bổ sung thêm một loại sơn mới: Sơn sức khỏe có tính sát trùng sinh học cao, hay gọi tắt là Sơn sinh học. Trong thành phần chính của nó có các phần bạc rất nhỏ có tác dụng tăng cường sức khỏe đã được công nhận từ xa xưa. Chúng ta hãy nhớ lại từ xa xưa, trẻ em mới sinh nhất định phải uống một thìa bạc nước thánh (như một món quà bắt buộc), “nước thánh” được lưu giữ hàng tháng trời trong các cốc bằng bạc. Cũng như “ công nghệ bạc” đã được sử dụng rộng rãi trong công nghệ mỹ phẩm, tạo nên vẻ đẹp, sức khỏe và sự trẻ trung. Chỉ cần bạn sơn ngôi nhà của mình bằng sơn sinh học thì những vi trùng đang tồn tại hoặc xâm nhập từ bên ngoài vào sẽ bị tiêu diệt và điều đó có tác dụng trong thời gian không dưới 1 năm. Viện nghiên cứu sinh thái người và về sinh môi trường mang tên A.N.SUSIN đã kết luận như sau: “ Sơn sát trùng sinh học có tính sát trùng sinh học cao trong giải rộng các loại vi sinh vật như các loại vi khuẩn. Vi trùng (bao gồm” cả vi rút viêm gan), nấm mốc, rêu xanh và đó là những nguồn lây nhiễm từ môi trường không khí bên trong ngôi nhà”. Sơn sinh học không đơn giản là sơn và sơn men, đây là những vật liệu hiện đại được tạo ra bằng công nghệ cao và không có sản phẩm tương tự trên thế giới. Hơn 2000 mẫu đậm nhạt khác nhau để sơn trang trí tường, trần nhà, cửa lớn, cửa sổ, các bề mặt gỗ và kim loại khác nhau sẽ cho khả năng sáng tạo vô hạn trong thiết kế nội thất. Và cũng không kém phần quan trọng là dùng Sơn sinh học để trang trí các bề mặt khó xử lý những nơi có nguy cơ tập trung mầm bệnh như lò sưởi trung tâm, gờ tường, chân tường, gác lửng, trần thượng.v.v... Sẽ ngăn chặn các nguồn lây nhiễm bệnh tật. Sơn Bio (Sơn sát trùng sinh học) Không có loại tương tự trên thế giới. Hiện nay vấn đề sinh thái đang ngày càng trở nên bức xúc, ở nơi này hay nơi khác đang bị lây nhiễm và dịch bệnh với các

hậu quả nghiêm trọng. Trại lính, nhà hộ sinh, nhà tù là những nơi có nguy cơ lây nhiễm bệnh tật cao như dịch cúm dưới các dạng khác nhau, viêm gan, bệnh lao,... Khi phân tích các tình huống có biến chuyển xấu, các nhà khoa học Nga đã đề xuất ứng dụng các công nghệ đã được nghiên cứu để bảo vệ dân cư khỏi các nguy cơ lây nhiễm bệnh tật trong cuộc sống và tạo ra các sản phẩm hóa học mới phục vụ cho mục đích này. Ngoài ra, để giải quyết vấn đề này các nhà khoa học Nga đã cho thêm vào thành phần sát trùng sinh học các phân tử bạc rất nhỏ mà tính chất sát trùng sinh học của chúng đã được công nhận từ xa xưa như “nước thánh” đựng trong các cốc bằng bạc hàng tháng trời là món quà ban phước lành cho trẻ em. Các thành phần này đã được phát triển trong quá trình hóa học của thế kỷ 21 đó là công nghệ Nano. Hai dạng phụ gia, nguyên tử bạc và phụ gia hóa học là phát minh của nước Nga. Cùng với việc áp dụng các nghiên cứu này, các nhà công nghệ của Hãng “HAKMA – IMEKC” đã tạo ra hàng loạt các dạng sơn mới có hoạt tính sinh học cao mà không ở nơi nào có được. Các loại sơn này độc đáo ở chỗ tiêu diệt được các loại vi trùng, vi khuẩn, nấm vi mốc và rêu xanh. Các loại vi trùng, vi khuẩn, nấm mốc và rêu xanh gây ra các bệnh như nhiễm trùng, lây nhiễm vi rút, cúm, viêm nhiễm, bệnh nấm, viêm gan vi rút A, bệnh đường ruột, dịch tả, dịch hạch, mụn nhọt và các bệnh khác. Chỉ cần sơn toàn bộ công trình bằng sơn sát trùng sinh học thì những vi trùng đang tồn tại hoặc xâm nhập từ bên ngoài vào sẽ bị tiêu diệt và điều đó có tác dụng trong thời gian không dưới 1 năm. Hãy nhớ rằng tinh thần sẽ được nâng lên rất nhiều khi bạn hít thở không khí trong lành... Cũng như khi con bạn được học trong các lớp học có không khí trong lành, chúng sẽ học tập thông minh hơn và khỏe khoắn hơn. Ở những buồng ẩm (như tủ lạnh, xưởng làm bánh mì, kho ngũ cốc, bể bơi, tắm hơi...) thường bị mốc meo. Các bạn có thể khắc phục được tình trạng này bằng sơn hoặc sơn men sát trùng sinh học, vì hiện tượng mốc meo chính là nấm mốc, con sơn men, sơn sát trùng sinh học sẽ tiêu diệt hết không chỉ nấm mốc mà cả vi trùng, vi khuẩn. Dùng sơn sinh học để sơn nhà và công trình vừa có hiệu quả trang trí vừa có hiệu quả diệt khuẩn, điều này đã được ghi nhận trong các nghiên cứu của Viện Hàn lâm Y học Nga. Viện Nghiên cứu sinh thái người và vệ sinh môi trường mang tên Susin A.N sau khi nghiên cứu sơn và sơn men có chứa các phụ gia sát trùng sinh học đã kết luận như sau: “ Sơn và sơn men sinh học có hoạt tính sát trùng sinh học cao trong giải rộng các loại các loại sinh vật như các loại vi khuẩn, vi trùng, vi rút (bao gồm các vi rút viêm gan A), nấm mốc , rêu xanh và đó là những nguồn lây nhiễm từ môi trường không khí bên trong ngôi nhà. Kết quả nghiên cứu các nhóm vi sinh vật (Ecoli, Penicillium, Chryzogenum, RNA-phages MS-2, Bacillus Cereus) sơn sát trùng sinh học đều có tác dụng” Hiệu quả sát trùng sinh học của sơn và sơn men có chứa tính sát trùng cho phép giảm thiểu khả năng nhiễm khuẩn của không khí trong ngôi nhà do những phân tử Nanô bạc rất nhỏ bám trên bề mặt lớp sơn phủ. Tại các cơ sở y tế, bệnh viện để làm giảm sự lây nhiễm người ta sử dụng các loại dung môi diệt trùng để tẩy rửa các bức tường. Nhưng nếu dùng sơn sát trùng sinh học (có khả năng sát trùng trong thời gian 1 năm) để sơn các bức tường và những bản tủ trong bệnh viện thì không khó khăn để thấy rằng sẽ tiết kiệm chi phí hơn rất nhiều vì không phải tẩy rửa hàng ngày các bức tường bằng các chất sát trùng (như dung dịch Clo) mà chỉ cần lau rửa hàng ngày và nếu như tất cả những nơi có con người sinh sống và làm việc đều được sơn bằng sơn sát trùng sinh học thì mọi người sẽ được hít thở bầu không khí trong lành và không lo lây nhiễm bệnh tật, con người sẽ khỏe mạnh hơn và tuổi thọ được nâng cao

Lĩnh vực áp dụng: 6139: Tổng hợp công nghiệp thuốc nhuộm và bột màu hữu cơ, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

SƠN TRUNG GIAN EPOXYLACCOL (MÀU GHI XÁM, NÂU ĐỎ...) - KÍ HIỆU EPLC

Mã số: VN24301/1388

Mô tả quy trình CN/TB: 50 Tấn/năm; TCVN; Đạt tiêu chuẩn Ngành 2TCN 235-97;

Là loại sơn hai thành phần Epoxylaccol có chứa oxit sắt lá MIO các loại bột màu đặc biệt có màu ghi xám và nâu đỏ, thường được sử dụng sơn lớp trung gian thứ 2 và thứ 3.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6709: Vật liệu và cấu kiện xây dựng, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Là loại sơn trung gian hai thành phần, nhanh khô, dễ sử dụng và có thể thích hợp trong các điều kiện thời tiết khác nhau

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2002

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: (Sản phẩm) 60.000 VNĐ/ 1 lit _ chưa bao gồm thuế VAT

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo quy định của Nhà nước

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học & Công nghệ Giao thông vận tải

SỬ DỤNG PHEROMONE CÔN TRÙNG PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG SẢN AN TOÀN Ở VIỆT NAM

Mã số: VN2420/1441

Mô tả quy trình CN/TB: - Phối chế tổng hợp pheromone: trên cơ sở phối chế giữa các thành phần hoá học theo tỷ lệ khác nhau (tùy theo loại sâu). Sau đó cố định vào giá thể sạch với liều lượng 100ml để có hàm lượng chất hữu hiệu từ 1-3ml. - Sử dụng pheromone phòng trừ sâu hại: sử dụng dưới dạng bẫy đã được nghiên cứu thiết kế với số lượng 100 bẫy/ha. Đặt bẫy ngay từ đầu vụ gieo trồng. - Công suất: 2 triệu môi/năm - Tiêu chuẩn đạt được: TCNN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: giá thành 2.500 - 3.000VNĐ/môi.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: Hoàn toàn không gây độc hại với người, sinh vật và môi trường. Không để lại dư lượng độc hại trong sản phẩm. Giá thấp hơn sản phẩm nhập ngoại từ 20-30% (tùy theo sản phẩm).

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1.000 triệu VNĐ; Phí đào tạo: 50-70 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 200-300 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 5-10 năm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Viện Bảo vệ thực vật

TÁC NHÂN CROMAT HOÁ TRỊ III

Mã số: KR2413/1618

Mô tả quy trình CN/TB: Crom tự do hoá trị III, chai 1 lít

Lĩnh vực áp dụng: 4509: Vật liệu kỹ thuật điện, 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện, 5543: Chế tạo ô tô

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu quả lâu dài; dễ ứng dụng; chất lượng cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty DAINTECH

TẠO MÀNG POLIME ĐỂ LÀM CÁC CHI TIẾT CỦA BÀN GHÉ HỌC SINH

Mã số: VN2524/1

Mô tả quy trình CN/TB: Công nghệ tạo màng Polime để phủ lên các chi tiết của bàn ghế học sinh

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Đây là công nghệ sạch, sản phẩm có thể tái sinh được. Có thể ứng dụng đến các địa phương, vùng sâu, vùng xa.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 150.000.000VNĐ; Phí đào tạo: 20.000.000VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 30.000.000VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 15.000.000VNĐ; Chi phí khác: 7.000.000VNĐ

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thiết bị trường học Việt Nam

THIẾT BỊ "ECAWA" SẢN XUẤT DUNG DỊCH ĐIỆN HOẠT HOÁ

Mã số: VN242014/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Thiết bị gồm các bộ phận: phin lọc cặn, cột làm mềm nước, thùng chứa nước muối, bơm nước muối, buồng điện hoá, thùng chứa dung dịch hoạt hoá. Nước muối loãng 5 phần nghìn được hoạt hoá trong buồng điện hoá có màng ngăn đặc biệt tạo thành dung dịch Anôlít, Catôlít. Công suất (tính theo lít/giờ): ECAWA 15- 15 lít/h; ECAWA 30-30lít/h; ECAWA 60-60lít/h; ECAWA 90-90lít/h; ECAWA 120-120lít/h; ECAWA 200-200lít/h... pH: 2,5-6,5; Hàm lượng clo hoạt động (mg/l): 300-350; Điện thế oxy hoá khử (mV): 800-1100; Điện năng tiêu thụ (w.h): tùy theo công suất máy (300-2.000); Nguyên liệu: nước sạch, muối NaCL. Thiết bị có thể khử trùng nước sinh hoạt, nước bể bơi, nước thải; Khử trùng trong y tế; Bảo quản rau quả tươi; Chăn nuôi gia súc gia cầm; Nuôi tôm giống, cá cảnh; Chế biến thủy sản; Nuôi tằm, nuôi ong.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành rẻ - Phù hợp với điều kiện sản xuất, khí hậu nhiệt đới của VN - Hiệu quả khử trùng cao, không độc hại cho người và vật nuôi, không làm ô nhiễm môi trường - Ứng dụng được trong rất nhiều lĩnh vực

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Giá bán tại HN (kể cả chi phí lắp đặt, hướng dẫn vận hành, VAT): ECAWA15- 25 triệu; ECAWA30- 45 triệu, ECAWA60- 65 triệu; Chi phí khác: Theo thỏa thuận trong từng trường hợp cụ thể

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm miễn phí, duy tu lâu dài

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Môi trường - Viện Khoa học Việt Nam

THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT TỪ DỊCH CHIẾT DẦU NEEM

Mã số: VN242/1628

Mô tả quy trình CN/TB: Thuốc trừ sâu hại cây trồng được sản xuất từ dầu cây neem (Azadirachata indica A juss), có nguồn gốc thảo mộc được Phòng các chất có hoạt tính sinh học, Viện Sinh học Nhiệt đới tiến hành sản xuất và thử nghiệm trong phòng thí nghiệm và ngoài đồng ruộng từ năm 2003. Kết quả cho thấy hiệu quả diệt sâu xanh, sâu tơ, và một số loại sâu hại rau và cây trồng khác như trà vv... rất có hiệu quả, không gây ô nhiễm môi trường, không gây độc hại cho người sử dụng. Rất thích hợp cho việc phòng trừ sâu hại cho nhiều loại cây làm thực phẩm cho người và xuất khẩu. Viện Sinh học nhiệt đới có đủ kinh

nghiệm và các thiết bị cần thiết, chuyên dụng để sản xuất thuốc BVTV từ dầu neem đạt chất lượng cao. Công suất tính theo ca: Tuỳ theo khách hàng đặt. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ đơn giản, không gây ô nhiễm môi trường, không độc hại cho người và gia súc, hiệu quả diệt sâu cao

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện sinh học nhiệt đới

THUỐC TIÊM ĐIỀU HOÀ MIỄN DỊCH ASLEM

Mã số: VN24416/1533

Mô tả quy trình CN/TB:

Cơ chế tác dụng của Thuốc tiêm điều hoà miễn dịch Aslem

Glycyl Funtumin tác động kích thích lên lympho: hoạt hoá receptor bề mặt giúp cho việc tóm bắt kháng nguyên, đồng thời biệt hoá tế bào T thành tế bào tiết. Th1 tiết ra các cytokine nhóm I như IL - 2 và IFN. Các cytokine này, sau đó quay trở lại tác động vào quần thể lympho T để biệt hoá một số tế bào T thành những dòng tế bào miễn dịch chuyên biệt như tế bào gây độc (Tc), tế bào diệt (K), tế bào diệt tự nhiên (NK) và đại thực bào (macrophage). Những tế bào chuyên biệt này, tiếp theo sẽ lãnh trách nhiệm tiêu diệt các tế bào khối u. Đồng thời với việc kích thích tăng tiết cytokine nhóm I, Glycyl Funtumin còn tác dụng ức chế tiết cytokine nhóm II. Bằng cách này Glycyl funtumin giúp cho hệ miễn dịch của người bệnh phục hồi cân bằng Th1-Th2, làm cho tế bào ung thư giảm thiểu sức đề kháng với các tế bào có khả năng thực bào

- Công suất: 400.000 ống/năm. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hoá dược

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có hiệu quả điều trị tốt; giá cả hợp lý

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại; Năm: 2003

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Đại học dược Hà Nội

VẬT LIỆU CÁCH NHIỆT, CHỐNG CHÁY

Mã số: VN2523/1

Lĩnh vực áp dụng: 6637: Sản xuất đồ gỗ, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Xí nghiệp tập thể Bình An

VẬT LIỆU COMPOSITE DẠNG BÁNH (DMC) CHO CÔNG NGHỆ ĐÚC KHUÔN NÓNG

Mã số: VN252/1736

Mô tả quy trình CN/TB: Keo Epoxy, chất đóng rắn và chất phụ gia → Điều chỉnh độ nhớt → Trộn đều nhựa và sợi ngắn → Đóng bao bì → Tồn kho → Xuất bán - Công suất: Thủ công: 2-3 tấn/ca; Tự động 10-15 tấn/ca - Tiêu chuẩn đạt được: TCNN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: nhiệt độ đóng rắn 140-150°C, thời gian đóng rắn 30-40 phút, lưu kho 20-30 ngày không hư hỏng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5539: Chế tạo máy hoá chất và dầu mỏ, 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng tiện lợi, giá rẻ hơn nhập ngoại từ 2-2,5 lần có cùng tính năng.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 35-40 triệu VNĐ; Giá máy móc thiết bị: 50-150 triệu (thủ công hoặc tự động)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

VẬT LIỆU NHỆ SỬ DỤNG TRONG XÂY DỰNG

Mã số: RUS25231/1815

Mô tả quy trình CN/TB: Có công dụng sử dụng theo các modul khác nhau, cho phép sử dụng tối đa diện tích sinh hoạt. Vật liệu được chế tạo từ các khung thép với các vật liệu cách nhiệt (vật liệu kính và chất dẻo) thành từng tấm Panel

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành sản phẩm rẻ, triển khai nhanh trong việc xây dựng nhà ở tạm

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 120.000 rúp; Giá máy móc thiết bị: 80.000 rúp

Đơn vị chào bán: Quỹ đổi mới công nghệ thế kỷ 21 Quốc gia, Liên bang Nga

XÂY DỰNG QUY TRÌNH SỬ DỤNG CÁC NGUYÊN TỐ VI LƯỢNG TRONG TRỒNG TRỌT VIỆT NAM

Mã số: VN2415/1

Mô tả quy trình CN/TB: - Qui trình bón để phát triển cây, nhánh bông trên 1m² - Qui trình bón để tăng số bông, hạt trên nhánh, bông - Qui trình bón để hạt, quả đều vào thời điểm chín - Qui trình bón để hạt, quả to, đẹp. - Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6831: Cải tạo đất nông nghiệp, 6833: Nông hoá học, 6835: Ngành trồng trọt, 6837: Bảo vệ cây trồng, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Rẻ tiền; Phù hợp với điều kiện sinh thái, môi trường, và phương thức sản xuất ở Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500.000.000 VND; Phí đào tạo: 100.000.000 VND; Phí chuyển giao bí quyết: 60.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: 100.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 10 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Công nghệ Sinh thái lúa Việt Nam

XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG

BỂ XỬ LÝ CHẤT THẢI SINH HOẠT

Mã số: VN9001/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN; Ứng dụng công nghệ vi sinh để xử lý chất thải sinh hoạt trong không gian hẹp. Nước thải sau khi đi qua các ngăn có chứa đệm vi sinh được khử trùng bằng các viên khử trùng

Ưu điểm của CN/TB: Kích thước nhỏ gọn, làm bằng inox nên rất bền, có thể treo dưới gầm tàu hoả, ô tô, tàu thuyền du lịch

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

BỂ XỬ LÝ VI SINH ĐẶT DƯỚI TÀU HOẢ, TÀU THUYỀN DU LỊCH

Mã số: VN900012/1332

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Chất thải sinh hoạt trên tàu hoả, tàu thuyền du lịch được thu gom vào bể chứa và tiếp tục được xử lý nhờ các vi khuẩn phân giải chất hữu cơ được cố định trên các chất trong các khoang xử lý. Nước thải sau khi xử lý được tiếp tục khử trùng bằng các viên khử trùng trước khi thải ra môi trường.

Lĩnh vực áp dụng: 7675: Vệ sinh xã hội, tổ chức và quản lý y tế, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Hãng Microphos cũng đã đưa vào Việt Nam một loại bể xử lý tương tự nhưng bị thổi khi không sử dụng thiết bị này của công ty đã giải quyết được vấn đề này, không gây mùi hôi thối

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 20 - 25 triệu đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

BUỒNG HÚT BỤI SƠN

Mã số: VN2923/1

Mô tả quy trình CN/TB: Theo seri đã thương mại hoá hoặc theo yêu cầu của khách hàng; Kích thước (m): (1,5x,1,1x2); (2x1,1x2); (3x1,1x2) seri đã thương mại hoá. Trọng lượng: 325, 412, 614 Kg; Các quạt hướng trục hút không khí vào buồng sơn. Sơn, vec-ni, dung môi bị hút vào gặp màn nước bị cuốn xuống dưới bể nước và bị giữ lại. Không khí sạch qua quạt thoát ra ngoài.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Tương ứng 12.250 triệu VNĐ; 14. 850 triệu VNĐ; 23.230 triệu VNĐ; Chi phí khác: Thuế VAT 5%

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Thương mại - Sản xuất Châu Phú

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VÀ ỨNG DỤNG POLYMER DÙNG ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Mã số: VN9000/1

Mô tả quy trình CN/TB: Theo yêu cầu; TCVN; Sử dụng Polymer như dạng màng lọc, tạo ra nền tĩnh điện tạo điều kiện hấp thụ các nguyên tố độc hại chứa trong nước

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản Giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ HOÁ DẦU TỪ CAO SU VÀ NHỰA PHẾ THẢI

Mã số: VN37/1501

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 250 l/h Rác thải được phân loại → Nghiền nhỏ → Sấy khô → Trộn hoá chất → Đưa vào lò → Nâng nhiệt độ thích hợp để hoá lỏng và cấp phụ gia → Khuấy đều → Nâng nhiệt cho bay hơi để ngưng tụ → Ngưng tụ thành dầu và xử lý khí nhẹ → Lấy dầu thành phẩm.

Lĩnh vực áp dụng: 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm được chi phí; tạo thành sản phẩm có ích; Tiết kiệm tài nguyên, không gây ô nhiễm; Tạo ra hiệu quả kinh tế cao

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 3 tỷ đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Đại

CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG KHOÁNG SÉT BENTONIT ĐỂ XỬ LÝ MÀU NƯỚC THẢI DỆT NHUỘM VÀ MỘT SỐ KIM LOẠI NẶNG NHƯ CU, PB, MN, CD...

Mã số: VN90/1331

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Khoáng sét bentonit sau khi hoạt hoá có khả năng hấp phụ màu nước thải dệt nhuộm và hấp thụ một số kim loại nặng. Trước hết, nước thải được dẫn vào bể chứa, sau đó cho bentonit vào, kết hợp với chất keo tụ và trợ keo tụ vào để giúp quá trình tạo bông, lắng lọc nhanh hơn. Phần nước trên được dẫn sang bể 2, xử lý trong bể trước khi dẫn vào môi trường hoặc sử dụng các mục đích khác. Phần cặn bùn được đốt ở 300 độ C để phân huỷ chất hữu cơ và tái sử dụng để hấp phụ màu. Quy trình xử lý kim loại được tiến hành tương tự.

Lĩnh vực áp dụng: 6431: Công nghiệp dệt kim, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng bentonit để xử lý màu và kim loại nặng có nhiều ưu điểm như giá thành rẻ, hiệu suất xử lý cao; không gây ô nhiễm nguồn nước thứ cấp; thân thiện với môi trường

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Phòng Hoá quang phổ- Trung tâm Môi trường- Viện Địa Chất

CÔNG NGHỆ VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG XỬ LÝ LÔNG VŨ PHẾ THẢI VÀ SẢN XUẤT ĐẠM HẤP THU TỪ LÔNG VŨ

Mã số: VN37/1371

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 1 tấn/ngày Xử lý sơ bộ với hoá chất thuỷ phân 1, xử lý chính với điều kiện tự động theo hàm áp suất và nhiệt độ; Cô → sấy → trộn phụ gia → xay nghiền. Các phế thải dạng móng, lông, tóc,... của động vật ở các cơ sở sản xuất thực phẩm hiện nay là rất lớn, lông vũ phế thải có chứa hàm lượng protein tổng số rất cao (>80%), song tồn tại ở dạng karatine rất bền vững và không tan trong nước, vì vậy không thể sử dụng chúng trực tiếp cho bất cứ việc gì, kể cả phân bón, chúng tồn tại trong thực tế ở dạng tích tụ nếu không được xử lý kịp thời sẽ gây ô nhiễm môi trường và ngày càng ảnh hưởng đến quá trình sản xuất và đời sống. Việc nghiên cứu và đưa ra mô hình thiết bị tự động sản xuất nhằm biến lông vũ phế thải thành nguồn đạm hấp thu cho phép tận dụng nguồn phế thải để tạo nguồn đạm cho chăn nuôi, làm sạch môi trường. Ngoài ra trong đạm nhờ lông vũ có chứa hàm lượng đáng kể của nhiều loại axit amin mà hiện nay vẫn phải nhập ngoại. Nếu tiếp tục phát triển công trình này sẽ mang lại hiệu quả to lớn.

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu suất xử lý 100% đạm có trong lông vũ, không có phế thải rắn

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1 tỷ VND; Giá máy móc thiết bị: 0,8 Tỷ VND

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hoá

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT

Mã số: VN90/1

Mô tả quy trình CN/TB: 250 tấn - 500 tấn - 1.000 tấn/ngày; TCNN; Quy trình sản xuất: Rác thải sinh hoạt → phân loại rác thải → (vô cơ) đốt → chạy nồi hơi hoặc tái sử dụng vô cơ → vật liệu xây dựng; (hữu cơ) phân loại rác → thuỷ phân chất hữu cơ → phân vi sinh; (PVC) phân loại rác → phân giải các chất nhựa → xăng dầu. Sản phẩm: phân vi sinh, sản phẩm tái sinh, vật liệu xây dựng, xăng dầu. Xử lý rác thải sinh hoạt công suất 250 tấn/ngày cho một thị trấn khoảng 400.000 dân, công suất 600 tấn/ngày cho thành phố khoảng 1 triệu dân.

Lĩnh vực áp dụng: 87: Bảo vệ môi trường, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Tốc độ xử lý chất thải cao, thời gian diễn ra ngắn (thời gian cho việc phân huỷ chất hữu cơ khoảng 3h) và rác được xử lý hoàn toàn ngay trong ngày; Không bị quá trình ô nhiễm phụ xảy ra trong quá trình xử lý, tránh được tác hại trong bảo vệ môi trường "xử lý ô nhiễm- sinh ra ô nhiễm mới- lại tái xử lý"; Áp dụng quy trình khép kín cho hệ thống TBS, có thể được sử dụng để xử lý rác sinh hoạt, thức ăn thừa, các loại phân, xác động vật, chất thải từ thực phẩm công nghiệp...; Đầu ra nhiều hơn đầu vào: đầu vào là rác sinh hoạt, đầu ra là: phân vi sinh, sản phẩm tái sinh, vật liệu xây dựng, xăng dầu.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Công suất 250 tấn/ngày: 4 triệu USD; đối với công suất 600 tấn/ngày: 10 triệu USD; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHKT (S.T.C)

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẰNG PHƯƠNG PHÁP SINH HỌC

Mã số: VN90/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học: chất lượng nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn loại B (TCVN 5945/95); giá thành xử lý thấp; Ứng dụng: xử lý nước thải công nghiệp thực phẩm, y tế, sinh hoạt. Quy trình công nghệ: Nước thải → bể trung hoà → bể lắng → bể chứa → kị khí → hiếu khí → bùn thải phân huỷ kị khí → bể lắng → bùn → bùn khô → bể lắng → nước thải đã xử lý

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: chất lượng nước sau xử lý đạt TC loại B; giá xử lý thấp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Đầu tư: 6.000.000-8.000.000 VND/mét khối phụ thuộc vào mức độ ô nhiễm; Giá máy móc thiết bị: Giá xử lý: 2.000-3.000 VND/mét khối

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÓ NGUỒN Ô NHIỄM HỮU CƠ BẰNG BIỆN PHÁP SINH HỌC KỶ KHÍ VỚI DÒNG CHẢY HAI PHA

Mã số: VN90/1769

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công nghệ xử lý nước thải có nguồn ô nhiễm hữu cơ bằng biện pháp sinh học kỵ khí với dòng chảy hai pha, có sự hỗ trợ của các chế phẩm sinh học đặc chế để đạt được tính năng khử mùi hôi thối gây ô nhiễm môi trường, làm phân giải các tạp chất hữu cơ là nguồn gây ô nhiễm, giảm mức BOD5, COD, SS,... đến mức thấp nhất, để đạt tiêu chuẩn nước thải giới hạn cho phép của qui định nhà nước. Xuất đầu tư: 5.300.000 VNĐ/m3 nước thải chế biến nông-lâm-thủy sản; 4.210.000 VNĐ/m3 nước thải chế biến thủy hải sản, làng nghề (giết mổ...); Chi phí vận hành thường xuyên: 1.930 VNĐ/m3 nước thải chế biến Nông Lâm sản; 268 VNĐ/m3 nước thải chế biến thủy hải sản, làng nghề (giết mổ...)

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng chế phẩm sinh học gồm các chủng vi sinh vật có ích không gây độc hại cho người và súc vật; - Chi phí đầu tư ban đầu và chi phí thường xuyên thấp. Không sử dụng điện; - Diện tích mặt bằng xây dựng nhỏ; - Áp dụng cho mọi qui mô công suất xử lý nước thải; - Dễ vận hành, bảo quản; - Vật tư sử dụng hoàn toàn trong nước, không phải nhập ngoại nên hoàn toàn chủ động; - Không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Trực tiếp điều chỉnh và xử lý sự cố trong quá trình vận hành đến khi hệ thống hoạt động ổn định

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Công trình Đô thị Ninh Thuận

HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI LÒ HƠI, LÒ NHIỆT, MÁY CĂNG KIM ĐỊNH HÌNH

Mã số: VN90/1792

Mô tả quy trình CN/TB: Khí thải từ lò hơi, lò nhiệt hoặc máy căng kim định hình có chứa các hợp chất độc hại như COx, NOx, SOx và bụi được tập trung vào đường ống dẫn và đưa đến thiết bị phản ứng. Tại đây, khí thải được tiếp xúc ngược dòng với dung dịch hấp thụ. Các hợp chất độc hại và bụi được hấp thụ vào dung dịch, khí thải được tiếp tục khử màu trước khi được quạt ly tâm đưa vào ống khói cao để khuếch tán vào môi trường. - Dung dịch hấp thụ được bơm tuần hoàn để sử dụng nhiều lần - Công suất : xử lý đến 50.000 m3 khí thải/h Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Gọn nhẹ, đẹp mắt và dễ dàng sửa chữa, di chuyển, dễ lắp đặt Xử lý hết các loại khí độc bụi

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: 45.000.000 VND/hệ xử lý khí thải lò hơi công suất 1000kg/h; Phí đào tạo: 3 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu VND

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI BỆNH VIỆN

Mã số: VN90/1564

Mô tả quy trình CN/TB: Nước thải từ các Khoa → Tách rác (thô và tinh) → hố thu gom → bể điều hoà → bể sinh học → lắng → Khử trùng (hoá chất khử trùng) → thải ra môi trường. Công suất (tính theo ca) : 50 -> 500m3 /ngày đêm. Đạt TCVN. Thông số kỹ thuật khác: giá thành xử lý 1m3 nước thải: Phụ thuộc vào qui mô công nghệ

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: - Giá cả phù hợp, chi phí đầu tư thấp - Thiết bị theo mô hình khối, có thể lắp ráp từng cụm, hoặc xây ngầm tại chỗ, không ảnh hưởng đến kiến trúc chung quanh, tiết kiệm mặt bằng - Nước thải đạt tiêu chuẩn, vận hành đơn giản.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Phát triển Công nghệ và Tư vấn Đầu tư Đà Nẵng

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY THUỘC DA

Mã số: VN90/1786

Mô tả quy trình CN/TB: Nước thải ngâm vôi được hoà chung với nước thải thuộc Crôm tại bể chứa dầu, được điều chỉnh PH tự động tại ngăn phản ứng. Tại bể lắng 1, nước thải được tách cặn lơ lửng và đưa sang bể sinh học kỵ khí và hiếu khí. COD và BOD được tách loại 80 - 90 % tại hai bể này. Tại bể lắng 2, nước thải được tách loại bùn. Nước thải trong tiếp xúc với chlorine trước khi xả ra môi trường bên ngoài. Phần bùn được nén tại bể nén bùn và đi đến máy ép bùn hoặc ra sân phơi bùn

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 6435: Công nghiệp da

Ưu điểm của CN/TB: Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn loại B (TCVN 5945 - 1995) và loại F2 (TCVN 6984 - 2001)

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Giá bán hệ thống xử lý 100m³/ngày đêm : 450.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ mới ALFA

HỆ THỐNG XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ VHI- 18B

Mã số: VN90002/1

Mô tả quy trình CN/TB: 70-140kg/ca; TCVN; Lò đốt rác y tế VHI- 18B được thiết kế trên cơ sở áp dụng nguyên lý đốt đa vùng hiện đang được sử dụng ở các nước tiên tiến trên thế giới. Rác được đưa vào các buồng đốt sơ cấp. Không khí được cấp liên tục cho quá trình đốt huỷ rác. Khói bốc lên từ buồng đốt sơ cấp (sản phẩm cháy chưa hoàn toàn, chứa nhiều bụi và các chất độc hại) được hoà trộn với không khí theo nguyên tắc xoáy vòng và được đưa tiếp vào buồng đốt thứ cấp. Ở buồng đốt thứ cấp, các sản phẩm cháy chưa hoàn toàn (chứa cả DIOXIN và FURAN) tiếp tục được phân huỷ và đốt cháy ở nhiệt độ cao với thời gian lưu cháy đủ lớn. Khói từ buồng đốt thứ cấp được đưa qua hệ thống xử lý khí thải để loại trừ bụi, kim loại nặng và các thành phần khí gây ô nhiễm môi trường như NO_x, SO_x, HCL

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 76: Y học và y tế, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Đốt đa vùng ở nhiệt độ cao, xáo trộn mạnh, thời gian lưu dài. Điều khiển tự động chu kỳ đốt, nhiệt độ, chế độ cấp khí; xử lý khí thải kết hợp với trao đổi nhiệt; tiêu thụ ít nhiên liệu, giá thành thấp

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Kiểu dáng công nghiệp; Patent; Năm: 2002

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Tuỳ theo yêu cầu, địa điểm lắp đặt thiết bị của khách hàng; Giá máy móc thiết bị: Tuỳ theo yêu cầu, địa điểm lắp đặt thiết bị của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm miễn phí, duy tu lâu dài

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Môi trường - Viện Khoa học Việt Nam

HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI LÒ HƠI, LÒ ĐÚC ĐỒNG, BỤI...

Mã số: VN90/1

Mô tả quy trình CN/TB: Khí thải trước tiên được thu gom bằng hệ thống chụp hút, sau đó được dẫn vào cyclone nhờ hệ thống ống dẫn khí. Cyclone có nhiệm vụ thu hồi lượng bụi có trong dòng khí thải. Sau khi qua cyclone, khí thải được quạt hút thổi vào tháp hấp thụ. Tháp hấp thụ có nhiệm vụ loại bỏ các chất độc có trong khí thải như các khí CO₂, NO_x, SO_x... và một phần lượng bụi còn lại. Khí thải đi vào từ đáy hấp thụ và bị phân tán mỏng ra xung quanh tháp bằng một chụp thép hình nón. Khi đó dung dịch hấp thụ được đưa vào tháp theo hướng từ trên xuống bằng bơm. Dung dịch hấp thụ được sử dụng là dung dịch xút được pha và chứa trong bể chứa. Dòng dung dịch được bơm vào dạng các tia nhỏ nhằm tạo điều kiện tiếp xúc tốt nhất giữa khí thải với dung dịch. Khí thải từ đáy tháp đi lên gặp dòng dung dịch từ trên đi xuống, quá trình phản ứng giữa các loại khí độc có trong dòng khí thải và dung dịch hấp thụ diễn ra. Dòng khí thải sau khi qua tháp hấp thụ được phát tán ra môi trường bằng ống khí. Dung dịch hấp thụ sau khi qua tháp được thu lại tại bể chứa dung dịch hấp thụ và tiếp tục và tiếp tục được bơm lên tháp cho quá trình phản ứng tiếp theo Trước khi vào tháp, dòng dung dịch này lại được châm thêm xút vào để tạo nồng độ ổn định, thích

hợp cho quá trình hấp thụ các khí CO₂, NO_x, SO_x Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN. Công suất: 2.000-50.000 mét khối/giờ

Lĩnh vực áp dụng: 5539: Chế tạo máy hoá chất và dầu mỏ, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Các thiết bị được chế tạo bằng thép và ráp lại thành cụm khi cần di dời thì chỉ cần tháo các ống nối; Mặt trong thiết bị được phủ epoxy chống ăn mòn tăng thời gian sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 80- 250 triệu; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Môi trường Việt Nam xanh

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẰNG CÔNG NGHỆ VI SINH HIẾU KHÍ BÁM TRÊN BỀ MẶT GIÁ THỂ

Mã số: VN9000/1415

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Hệ thống thiết bị gồm có hệ bồn sinh học và bể chứa nước thải Thiết bị hoạt động theo nguyên lý: Chất thải lỏng được bơm từ bể điều hoà qua các bồn sinh học và cấp oxy liên tục cho quá trình lên men hiếu khí trên bề mặt giá thể có đặt trên bồn. Nước sau khi qua các bồn sinh học được đưa vào bể lắng và bể khử trùng trước khi đưa vào đường nước thải. Bùn (90% xác vi sinh) xả định kỳ vào bể nén bùn, sau 1-2 năm đưa đi sử dụng làm phân bón.

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ đơn giản dễ sử dụng; Ít phải bảo hành và tính bền vững theo thời gian; đặc biệt tốn ít diện tích, không gây ô nhiễm thứ cấp ra môi trường; Chi phí vận hành thấp, tiêu hao ít điện năng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Được bảo hành 10 năm, trực tiếp tại nơi lắp đặt

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI BỆNH VIỆN

Mã số: VN9000/1

Mô tả quy trình CN/TB: 60m³/ngày đêm; TCVN; Nước thải được tập trung về bể chứa. Khi bể đầy, bơm và các thiết bị phụ trợ tự hoạt động bơm nước thải vào container hợp khối. Quá trình xử lý hoá học và sinh học được thực hiện trong container. Nước thải đi ra được khử trùng trong bể, khử trùng và đi ra ngoài. Hệ thống hoạt động tự động hoàn toàn

Lĩnh vực áp dụng: 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Hoạt động hoàn toàn tự động

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Tùy thuộc vào công suất

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN90/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp là phương pháp xử lý kết hợp Phân hủy sinh học với biện pháp hoá lý và hoá học. Tùy theo thành phần và tính chất của nước thải công nghiệp, công đoạn xử lý hoá học có thể dùng các chất oxy hoá khác nhau.

Công đoạn xử lý bằng phân hủy sinh học là khâu chủ yếu trong việc khử bỏ chất ô nhiễm hữu cơ. Quá trình phân hủy sinh học hoạt động theo nguyên lý UFB (Up Flow Biofilter) và được tiến hành lần lượt qua các giai đoạn lên men yếm khí rồi lên men hiếu khí. Hiệu suất của quá trình phân hủy sinh học được tăng lên đáng kể nhờ sử dụng giá thể đặc chủng VHK-01 do Viện Công nghệ Hóa học nghiên cứu và sản xuất. Đây là vật liệu gồm xốp tổng hợp dạng cầu được nung luyện ở nhiệt độ cao (đến 1400 °C) rất bền, nhẹ ($d @ 1 \text{ kg/dm}^3$), có hoạt tính bề mặt cao, chứa các hợp chất vô cơ có tác dụng xúc tiến sự phát triển của vi sinh vật. Nhờ các giá thể này tốc độ phân hủy yếm khí tăng 3, 4 lần, còn quá trình phân hủy hiếu khí tăng 2, 3 lần.

Công đoạn xử lý hoá lý với việc sử dụng chất keo tụ đặc chủng PAC2M do Viện Công nghệ Hóa học nghiên cứu và sản xuất đồng thời với kết cấu độc đáo của thiết bị lắng, nước thải được làm sạch không chỉ các chất lơ lửng mà cả một số chất hòa tan.

Tùy theo yêu cầu, nước thải được đưa qua công đoạn lọc an toàn nhằm bảo đảm nước thải đạt được các chỉ tiêu về BOD và COD.

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Hóa học

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN9000/1

Mô tả quy trình CN/TB: Nước thải nhà máy thu về bể tập trung. Khi nước đầy hệ thống tự động hoạt động tiến hành xử lý hoá học. Nước thải sau khi xử lý được tiếp tục xử lý sinh học để tiêu huỷ hoàn toàn các chất hữu cơ, đáp ứng các công suất thải của nhà máy. Hệ thống hoàn toàn tự động.

Ưu điểm của CN/TB: Hoàn toàn tự động. Các thiết bị nhập của nước ngoài có độ bền cao, chịu ăn mòn và làm việc liên tục.

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Tùy thuộc vào loại hình muốn thải, công suất thải

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NGÀNH THỰC PHẨM

Mã số: VN90/1645

Mô tả quy trình CN/TB: Do đặc điểm của nước thải của ngành thực phẩm nên phương pháp xử lý là phương pháp phân hủy sinh học kết hợp với biện pháp hóa lý và hóa học. Tùy theo thành phần và tính chất của nước thải, công đoạn xử lý hóa học có thể dùng các chất oxy hóa khác nhau. Công đoạn xử lý bằng

phân hủy sinh học là khâu chủ yếu trong việc khử bỏ chất ô nhiễm hữu cơ. Quá trình phân hủy sinh học hoạt động theo nguyên lý UFB (Up Flow Biofilter) và được tiến hành lần lượt qua các giai đoạn lên men yếm khí rồi lên men hiếu khí. Công đoạn xử lý hóa lý với việc sử dụng chất keo tụ đặc chủng PAC2M do Viện Công nghệ Hóa học nghiên cứu và sản xuất đồng thời với kết cấu độc đáo của thiết bị lắng, nước thải được làm sạch không chỉ các chất lơ lửng mà cả một số chất hòa tan. Cuối cùng, nước thải được đưa qua công đoạn lọc an toàn nhằm bảo đảm được các chỉ tiêu về BOD và OCD Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải, 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Công đoạn xử lý bằng phân hủy sinh học là khâu chủ yếu trong việc khử bỏ chất ô nhiễm hữu cơ. Hiệu suất của quá trình phân hủy sinh học được tăng lên đáng kể nhờ sử dụng giá thể đặc chủng VHK-01 do Viện Công nghệ Hóa học nghiên cứu và sản xuất. Đây là vật liệu gồm xốp tổng hợp dạng cầu được nung luyện ở nhiệt độ cao (đến 1400oC) rất bền, nhẹ ($d = 1\text{kg/dm}^3$), có hoạt tính bề mặt cao, chứa các hợp chất vô cơ có tác dụng xúc tiến sự phát triển của vi sinh vật. Nhờ các giá thể này tốc độ phân hủy yếm khí tăng 3-4 lần, còn quá trình phân hủy hiếu khí tăng 2-3 lần. Sau khi loại bỏ được phần lớn BOD tại công đoạn phân hủy sinh học, nước thải đi qua công đoạn lắng nhằm tách nốt các tạp chất lơ lửng và hòa tan. Tại công đoạn này, với việc sử dụng chất keo tụ đặc chủng PAC2M do Viện Công nghệ Hóa học nghiên cứu và sản xuất đồng thời với kết cấu độc đáo của thiết bị lắng, nước thải được làm sạch không chỉ các chất lơ lửng mà cả một số chất hòa tan

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 01 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Hóa học

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY BIA - NƯỚC GIẢI KHÁT

Mã số: VN90/1567

Mô tả quy trình CN/TB: Nước thải từ phân xưởng sản xuất → tách rác (thô và tinh) → Tách dầu → hồ thu gom → bể điều hoà (điều chỉnh PH, chất dinh dưỡng) → bể sinh học → lắng (xử lý bùn) → khử trùng → thải ra môi trường. Công suất (tính theo ca): 300 đến 1000 m³/ngày đêm. Đạt tiêu chuẩn VN Giá thành xử lý 1m³ nước thải : Phụ thuộc vào quy mô công nghệ

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành phù hợp, chi phí đầu tư thấp - Thiết bị theo mô hình hợp khối, tiết kiệm mặt bằng - Không gây mùi - Thiết bị hiện đại, vận hành đơn giản - Nước thải đạt tiêu chuẩn yêu cầu

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Phát triển Công nghệ và Tư vấn Đầu tư Đà Nẵng

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY

Mã số: VN90/1

Mô tả quy trình CN/TB: Nước thải từ hầm bơm được bơm vào máy lọc giấy vụn tự động nhằm thu hồi giấy vụn, tái sản xuất. Sau đó, nước thải tự chảy vào bể điều hoà nhằm cân bằng lưu lượng cho hệ thống. Trong bể điều hoà bố trí 1 bơm nước thải nhúng chìm để bơm nước lên bể lắng xoáy. Trên ống dẫn vào bể

lắng xoáy có 3 đường hoá chất chìm vào là dung dịch trung hoà, dung dịch phản ứng và dung dịch trợ lắng. Bể lắng xoáy là công trình xử lý nước tiên tiến lần đầu tiên được ứng dụng vào Việt Nam. Đây là bể lắng trong có tầng cặn lơ lửng di chuyển hướng tâm nên hiệu quả xử lý rất cao, chiếm dụng mặt bằng ít. Tại bể lắng xoáy các bông cặn lớn được hình thành do xảy ra phản ứng keo tụ. Hỗn hợp nước và bông cặn dâng lên cao. Phần nước trong chảy tràn qua máng răng cưa vào máng thu nước. Các bông cặn kéo tụ tạo ra trong quá trình phản ứng tập trung vào phễu thu cặn, lắng xuống đáy bể và được xả ra thùng chứa bùn bằng van xả bùn ở đáy bể. Máng thải từ máng thu nước bể lắng xoáy tràn vào bể sinh học. Nước chảy vào bể từ dưới lên trên qua lớp vật liệu nổi là các hạt polystyren và chúng được loại bỏ bằng cách không chế môi trường hoạt động. Xác định vi sinh vật và chất rắn lơ lửng trong nước thải được loại bỏ bằng quá trình rửa ngược. Bể lọc sinh học là công trình xử lý cuối cùng trong hệ thống xử lý nước thải. Sau khi qua bể lọc sinh học, nước thải có thể được xả ra cống. Nước thải có thể tuần hoàn cho sản xuất. Công suất: 60-500 mét khối/ngày đêm. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Các thiết bị được chế tạo bằng thép nên có thể tháo lắp dễ dàng khi cần di dời; Mặt trong thiết bị được phủ epoxy chống ăn mòn, tăng thời gian sử dụng; Hệ thống được điều khiển tự động, tránh cho công nhân có thể tiếp xúc trực tiếp với nước thải độc hại; Diện tích chỉ bằng 50% so với xây bể xi măng; Thời gian thi công ngắn

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 150- 800 triệu; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành công trình 1 năm, bảo trì miễn phí 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Môi trường Việt Nam xanh

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI THỦY SẢN

Mã số: VN90/1565

Mô tả quy trình CN/TB: Nước thải từ phân xưởng sản xuất → Tách rác (tinh và thô) → hồ thu gom → bể điều hoà → bể sinh học → bể lắng (xử lý bùn) → khử trùng (hoá chất khử trùng) → thải ra môi trường. Công suất (tính theo ca): 100 m³ đến 600m³ /ngày đêm. Đạt TCVN. Giá thành xử lý 1m³ nước thải :Phụ thuộc vào qui mô công nghệ

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 69: Thủy sản, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: - Giá cả phù hợp, chi phí đầu tư thấp - Thiết bị theo mô hình hợp khối, tiết kiệm được mặt bằng - Không gây mùi - Thiết bị hiện đại, vận hành đơn giản - Nước thải đạt tiêu chuẩn

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Phát triển Công nghệ và Tư vấn Đầu tư Đà Nẵng

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI Y TẾ

Mã số: VN90/1

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Công suất: 15 m³/ngày

Do đặc điểm của nguồn ô nhiễm trong nước thải y tế nên phương án xử lý là kết hợp phân hủy sinh học với biện pháp hoá lý và khử trùng.

Công đoạn xử lý bằng phân hủy sinh học là khâu chủ yếu trong việc khử bỏ chất ô nhiễm hữu cơ. Quá trình phân hủy sinh học hoạt động theo nguyên lý UFB (up Flow Biofilter) và được tiến hành lần lượt qua các giai đoạn lên men yếm khí rồi lên men hiếu khí. Hiệu suất của quá trình phân hủy sinh học được tăng lên đáng kể nhờ sử dụng giá thể chủng VHK-01 do Viện Công nghệ Hóa học nghiên cứu và sản xuất. Đây là vật liệu gồm xốp tổng hợp dạng cầu được nung luyện ở nhiệt độ cao (đến 1400 °C) rất bền, nhẹ ($d @ 1 \text{ kg/dm}^3$), có hoạt tính bề mặt cao, chứa các hợp chất vô cơ có tác dụng xúc tiến sự phát triển của vi sinh vật. Nhờ các giá thể này tốc độ phân hủy yếm khí tăng 3, 4 lần, còn quá trình phân hủy hiếu khí tăng 2, 3 lần.

Sau khi loại bỏ được phần lớn BOD tại công đoạn phân hủy sinh học, nước thải đi qua công đoạn lắng nhằm tách nốt các tạp chất lơ lửng và hòa tan. Tại công đoạn này, với việc sử dụng chất keo tụ đặc chủng PAC2M do Viện Công nghệ Hóa học nghiên cứu và sản xuất đồng thời với kết cấu độc đáo của thiết bị lắng, nước thải được làm sạch không chỉ các chất lơ lửng mà cả một số chất hòa tan.

Tùy theo yêu cầu, nước thải được đưa qua công đoạn lọc an toàn nhằm bảo đảm nước thải đạt được các chỉ tiêu về BOD và COD. Cuối cùng nước thải đi qua công đoạn khử trùng trước khi thải ra ngoài. Mục đích của công đoạn này nhằm loại bỏ hoàn toàn vi khuẩn để bảo đảm an toàn cho nguồn tiếp nhận nước phía sau. Với việc sử dụng các công nghệ khử trùng tiên tiến như UV và ozon cho phép việc khử trùng đạt hiệu quả tối đa, đồng thời tránh gây ô nhiễm thứ cấp cho nguồn tiếp nhận.

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 7675: Vệ sinh xã hội, tổ chức và quản lý y tế, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 70 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Hóa học

HỆ XỬ LÝ YẾM KHÍ - THU HỒI BIOGAS

Mã số: VN9000/1445

Mô tả quy trình CN/TB: Bước 1: Nước thải COD = 10.000 + 20.000 mg/l thủy phân → Modul1. Hiệu suất xử lý COD = 20%

Bước 2: axit hoá → Modul2. Hiệu suất xử lý COD = 5%

Bước 3: Lên men → Modul (3) + Modul (4). Hiệu suất xử lý COD = 50% Nước ra sau hệ UASB COD = 500 - 1.000 mg/L → xử lý hiếu khí Công suất: theo yêu cầu Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Thông số kỹ thuật khác: Công nghệ "mềm" có hệ thống điều hoà năng suất xử lý và chống tắc, chống bùn nổi

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Chế tạo tại Việt Nam, chi phí thấp, tiết kiệm điện năng Hiệu quả xử lý ô nhiễm hữu cơ cao Giá cạnh tranh

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng và chủ yếu là bí quyết công nghệ

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

LÒ ĐỐT CHẤT THẢI

Mã số: VN90002/1

Mô tả quy trình CN/TB: 30kg/h, 50kg/h, 100kg/h; TCVN, TCNN; Rác thải được cho vào thùng, nhân viên vận hành vào bộ nạp rác thải tự động, bộ nạp rác thải tự động làm việc đưa rác vào lò. Lò có hai buồng. Buồng sơ cấp duy trì nhiệt độ 600-800°C để đốt chất thải. Buồng thứ cấp duy trì nhiệt độ 1050-1100°C để đốt khói. Lò đốt bằng dầu D0. Bộ xử lý khí thải hai cấp đảm bảo khí thải đạt TCVN 6560-1999

Ưu điểm của CN/TB: Buồng lò đốt bằng bê tông chịu nhiệt dày 200mm, cách nhiệt tốt nên tốn ít nhiên liệu, ống khói làm bằng inox có độ bền cao, hệ thống đổ rác chạy theo chương trình

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Tùy thuộc vào công suất, địa điểm lắp đặt

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

LÒ ĐỐT CHẤT THẢI NGUY HẠI ST80

Mã số: VN90/1

Mô tả quy trình CN/TB: 80kg/h; TCVN; Đặc tính kỹ thuật của lò đốt chất thải nguy hại ST80: Công suất: 80kg/h, nhiên liệu: dầu DO; kích thước cơ bản của lò: R1800xS1800xC3350; thể tích buồng đốt rác: 2.2 mét khối; thể tích buồng đốt khói: 0.9 mét khối; thể tích buồng hạ nhiệt: 0.4 mét khối; nhiệt độ buồng đốt rác: 600-800 độ C; nhiệt độ buồng đốt khói: 1050-1200 độ C; thời gian lưu cháy: 2s; chiều cao đỉnh ống khói: 8m, chế tạo bằng inox SUS 304, d=3mm; đường kính ống khói: 0.4m; Vật liệu buồng đốt: bê tông chịu nhiệt 1600 độ C dày 250mm lớp cách nhiệt dày: 50mm; vật liệu buồng hạ nhiệt: làm bằng INOX SUS lớp bê tông chịu nhiệt dày 100mm; vỏ lò: thép tấm 6mm, khung thép U chịu lực, sơn chịu nhiệt đến 300 độ C; Vòi đốt: Rillo, Ytalia, điều chỉnh khí tự động; Chế độ đốt: thu hồi nhiệt để sấy khô rác, giảm tiêu hao dầu; Đổ rác tự động gồm: hệ thống thủy lực gồm bộ nguồn động cơ 4KW, thùng dầu 120lít, van điều áp, van chống rơi, hệ thống nâng cửa lò, hệ thống nâng lật thùng rác, đẩy rác vào lò chạy theo chương trình tự động thùng chứa rác đi kèm; Chế độ làm việc liên tục 24/24h; xử lý khí thải: tháp lý hoá chất làm bằng thép INOX SUS 304, d=3mm; Chất lượng khí thải: đạt các tiêu chuẩn MT theo TCVN đang có hiệu lực

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo máy, 87: Bảo vệ môi trường, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu quả cao; dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

NHÀ VỆ SINH CÔNG CỘNG XỬ LÝ VI SINH ĐẠT TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG

Mã số: VN9001/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Ứng dụng công nghệ vi sinh để xử lý chất thải sinh hoạt trong không gian hẹp để thiết kế các nhà vệ sinh công cộng, có thể di động dễ dàng. Không gian tiện nghi hiện đại. Bơm nước tự động, bể chứa, vòi rửa, chậu rửa, móc quần áo, quạt hút, đèn chiếu sáng. Nước thải ra đạt TCVN 6602-2001. Bể chứa bằng inox, bao che bằng composit hai lớp có tác dụng cách nhiệt, màu xanh rất hài hoà.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Ưu điểm của CN/TB: Ứng dụng công nghệ vi sinh để xử lý chất thải sinh hoạt. Bao che bằng vật liệu composit rất bền. Nhà vệ sinh có ba khối lắp ghép với nhau nên dễ dàng di chuyển

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 25-30.000.000VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC, NƯỚC THẢI THÀNH PHỐ (THỊ XÃ), NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP

Mã số: KR90/1619

Mô tả quy trình CN/TB:

- CW-SBR (xử lý chất thải thành phố, thị xã); nước khử khoáng dùng cho công nghiệp
- EGSB (hệ thống xử lý bùn thô)
- ATAD (máy tự động phân huỷ VSV ưa nhiệt, ưa khí)

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Kinh tế, hiệu quả, dễ bảo trì, vận hành

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp:

Đơn vị chào bán: Công ty công nghệ sạch Hansung

THIẾT BỊ XỬ LÝ, PHÂN LOẠI PHÉ THẢI CỠ NHỎ

Mã số: RUS37/1818

Mô tả quy trình CN/TB: - Thiết bị này được xem như một tổ hợp để xử lý phế thải: Nguyên liệu vào → phân loại → nghiền → cán tinh → xử lý sinh học → đưa ra ngoài → sử dụng công nghệ sinh học vào trong quá trình xử lý

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 8753: Chất thải, vô hại hoá và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, phù hợp với qui mô nhỏ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Bản quyền: Patent

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 1.200.000 rúp với thiết bị công suất 20 tấn phế thải/giờ

Thời gian và hình thức bảo hành: theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Quỹ đổi mới công nghệ thế kỷ 21 Quốc gia, Liên bang Nga

Y TẾ

BẢNG TẢI PHÂN LOẠI SẢN PHẨM BẰNG TAY MÁY

Mã số: VN33301/1299

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 1,5KW Bảng tải chuyển sản phẩm đi qua bộ cảm biến (sensor) hệ thống sẽ nhận diện được loại sản phẩm (màu sắc, độ dày, chất lượng... đã được cài đặt thông số trên màn hình điều khiển) sản phẩm không đạt chất lượng sẽ được tay máy gấp sang bên (loại ra).

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quá trình công nghệ

Ưu điểm của CN/TB: Có thể cải tạo từ hệ thống máy cũ thành hệ thống tự động hoàn toàn, đạt trình độ sản xuất tiên tiến với giá thành thấp hơn nhiều lần so với hệ thống nhập ngoại, chủ động về kỹ thuật ở trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Tự động hoá ATC Bình Định

BỘ THÍ NGHIỆM VI ĐIỀU KHIỂN SPKT C-I (LOẠI LỚN) MODEL: 13021972-B

Mã số: VN33/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Bộ thí nghiệm vi điều khiển dùng để thực hành, làm quen với lập trình vi điều khiển và lập trình giao tiếp với các đối tượng điều khiển như LED đơn, LED 7 đoạn, LED ma trận, chuyển đổi ADC, chuyển đổi DAC, điều khiển động cơ bước, động cơ DC, điều khiển giao tiếp với máy tính. Bộ thí nghiệm sử dụng các loại vi điều khiển 89C51,... Đặc biệt là họ 89S có nhiều tính năng hay hơn họ 89C. Cấu tạo và tính năng kỹ thuật: hệ thống thí nghiệm vi điều khiển dùng bộ nhớ nội có khuếch đại đệm các port ngõ ra LED ma trận 8x8 hai màu xanh và đỏ, bàn phím 16 phím tổ chức theo ma trận. Chuyển đổi tín hiệu tương tự sang số với số lượng kênh ngõ vào là 8, chuyển đổi tín hiệu sang số tín hiệu tương tự. mạch giao tiếp điều khiển động cơ bước và 1 động cơ bước. Một hệ thống vi điều khiển sử dụng bộ nhớ ngoài có giao tiếp với máy tính qua cổng COM.

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Bộ thí nghiệm được thiết kế đầy đủ các tính năng cần thiết và hệ thống bài thực hành được biên soạn rất hoàn chỉnh từng bước từ dễ đến khó sẽ giúp cho người thực hành và người tự nghiên cứu có thể tự học, hiểu được và làm được. Sau khi học có thể thiết kế các mạch điều khiển và các chương trình điều khiển

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO CÁC SẢN PHẨM Y SINH BẰNG VẬT LIỆU CACBON VÀ COMPOZIT CACBON: BẢNG CACBON, NỆP KẾT HỢP XƯƠNG, TẤM VÁ HỘ SỢ

Mã số: VN33107/1504

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, có giấy phép lưu hành của Bộ Y tế thay thế hàng nhập ngoại

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm đạt chất lượng tương đương chất lượng quốc tế; mẫu mã phù hợp với Việt Nam; giá thành chỉ bằng 30-50% giá nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hoá

Bản quyền: Nhân hiệu thương mại; Patent; Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ vật liệu- Viện Ứng dụng công nghệ

CÔNG NGHỆ SINH HỌC SẢN XUẤT KHÁNG NGUYÊN KHÁNG THỂ DÙNG TRONG CHẨN ĐOÁN, XÉT NGHIỆM

Mã số: VN244154/1665

Mô tả quy trình CN/TB: 1. Sản xuất và tinh chế kháng nguyên: - Toàn tế bào - Kháng nguyên tiểu đơn vị - Kháng nguyên đặc hiệu - Mytogen 2. Sản xuất và tinh chế kháng thể đặc hiệu - Kháng thể đa dòng (polyclonal) IgM, IgG - Kháng thể đa dòng ái lực cao IgG Công suất: các sinh phẩm chẩn đoán có khả năng cung cấp cho cả nước và Lào, Campuchia. - Kháng nguyên chẩn đoán đa giá và đơn giá đặc hiệu: tả, lý, thương hàn - Kháng nguyên Salmonella chẩn đoán huyết thanh sốt thương hàn và phó thương hàn Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Thay thế được bộ sinh phẩm của nước ngoài. Giá thành thấp, chất lượng sử dụng như nhau. - Đã được thương mại hóa

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH GHEP TẠNG

Mã số: VN85111/1770

Mô tả quy trình CN/TB: Ghép tạng là phẫu thuật lấy tạng không bị bệnh từ người sống hoặc người chết não, ghép vào cơ thể bệnh nhân để thay thế tạng bị bệnh, nhằm duy trì sự sống cho người bệnh. Năm 1992 dưới sự hướng dẫn của chuyên gia nước ngoài các nhà khoa học của học viện Quân Y cùng với các nhà khoa học y học trên toàn quốc đã thực hiện thành công ca ghép tạng đầu tiên trên người ở Việt Nam tại Học Viện Quân Y. Đến nay kỹ thuật ghép thận đã trở thành phẫu thuật thường quy, được nhân rộng ra 07 cơ sở y tế trên toàn quốc và đã có 155 bệnh nhân được cứu sống nhờ kỹ thuật ghép thận.

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế

Đơn vị chào bán: Học viện Quân y

DAO MỔ ĐIỆN CAO TẦN MODEL: LTDD 350-2K1/01

Mã số: VN33101/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Thiết bị Dao mổ điện cao tần LTDD 350 2K1/01 là sản phẩm của đề tài Nghiên cứu khoa học. Thiết bị được điều khiển bằng hệ thống vi xử lý giúp cho máy có ổn định và an toàn cao. Máy có thể làm việc liên tục 24 giờ, đây là một đặc tính ưu việt của LTDD so với các loại máy khác của nước ngoài. Được sử dụng tốt cho các phòng mổ não, phòng mổ cấp cứu có nhiều bệnh nhân, các ca mổ kéo dài và liên tục. Các tính năng của máy được cài đặt một cách khoa học nhằm bảo đảm tính tối ưu ở mỗi chế độ làm việc, dễ thao tác và an toàn cho bệnh nhân. Máy có dải công suất ra rất rộng thuận tiện cho

lựa chọn của bác sỹ, máy có chế độ tự động lưu lại các thông số phẫu thuật của lần trước đó. Đặc điểm kỹ thuật: tần số làm việc: 450 KHz, dải công suất ra: chế độ thuần cắt đơn cực: 10-350W, chế độ cắt hỗn hợp đơn cực: 10-250W, chế độ cầm máu đơn cực: 10-150W, chế độ đốt đơn cực: 10-150W, chế độ cầm máu lưỡng cực: 5-70W, công suất tiêu thụ xung: 1KW, điện áp nguồn: 220V/50Hz, công suất tiêu thụ: 500W, kích thước: 38x38x16cm, trọng lượng: 7,5 kg

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

HỆ THỐNG ĐIỆN TỬ ĐO SỰ CÂN BẰNG HÌNH DÁNG

Mã số: KR331012/1737

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent; Năm: 2000

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm miễn phí

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: HUMANTECHPIA

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CÁC THIẾT BỊ TỪ XA VÀ CẢNH BÁO SỰ CỐ (BẢO TRỘM VÀ CHÁY) THÔNG QUA ĐƯỜNG DÂY ĐIỆN THOẠI KDD-11

Mã số: VN33/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Chức năng của hệ thống: Hệ thống được mắc song song với điện thoại cố định, khi mua hệ thống về, chủ nhân sẽ nạp địa chỉ của mình vào đồng thời gán tên và số thứ tự cho 8 thiết bị gia dụng; Chức năng điều khiển các thiết bị từ xa thông qua đường dây điện thoại có 2 chế độ chính: chế độ điều khiển mềm tại chỗ: sử dụng các loại công tắc nhỏ gọn, thông dụng để điều khiển các thiết bị có công suất lớn. Chế độ điều khiển từ xa: là nhiệm vụ chính của bộ điều khiển, người sử dụng sẽ điều khiển đóng- mở thiết bị, hẹn giờ đóng mở thiết bị chỉ bằng cách đơn giản là gọi điện thoại đến và dùng bàn phím bấm của máy điện thoại để điều khiển. Kết quả điều khiển được thông báo bằng lời nói về tình trạng của các thiết bị trong nhà. Mạch có thể điều khiển 8 thiết bị với công suất trung bình và nhỏ, các thiết bị điện dùng trong gia đình. Chức năng báo cháy, báo trộm qua đường điện thoại: nhận 8 ngõ vào báo động, số lượng đầu báo động có thể tăng lên theo yêu cầu, khi có trộm thì hệ thống sẽ quay số điện thoại cho chủ nhà để thông báo có trộm hoặc cháy xảy ra. Việc thông báo có thể bằng chuỗi âm thanh hoặc bằng giọng nói tùy theo yêu cầu và giá thành sản phẩm

Lĩnh vực áp dụng: 4755: Kỹ thuật điện thanh, kỹ thuật siêu âm và kỹ thuật hạ âm, 49: Thông tin liên lạc, 50: Kỹ thuật tự động và điều khiển từ xa. Kỹ thuật tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị vẫn hoạt động bình thường ngay cả khi mất điện cả ngày, người sử dụng có thể tự thay đổi nâng cấp thiết bị chỉ cần dùng chính máy điện thoại đang sử dụng của mình. Điểm nổi bật hơn hẳn các thiết bị báo động khác là không cần đăng ký dịch vụ đảo cực của bưu điện

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 4 triệu đồng/hệ thống; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN NGÔI NHÀ THÔNG MINH

Mã số: 33207/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN; Bền, thông minh, giá cả hợp lý;

Được thiết kế theo yêu cầu của khách hàng. Khi khách hàng có ý tưởng biến ngôi nhà đẹp của mình thành ngôi nhà thông minh, hiểu được sự mong muốn của mình. Ví dụ như: chống trộm, chống cháy được điều khiển từ xa qua điện thoại di động dùng để kiểm soát hệ thống điện, bếp ga, ...nói chung là các thiết bị trong nhà.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 50: Kỹ thuật tự động và điều khiển từ xa. Kỹ thuật tính toán, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong xây dựng và công nghiệp vật liệu xây dựng,

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng kiểm soát và điều khiển các vật dụng trong nhà.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Kỹ thuật công nghệ Sao Cơ

HỆ THỐNG MÁY NỘI SOI

Mã số: VN33101/1613

Mô tả quy trình CN/TB: - Quy trình công nghệ: Nguồn sáng → Ống nội soi → Đầu nối → Camera → Máy tính, Monitor → Máy in - Thông số kỹ thuật * Camera CDD - CMOS chuyển tín hiệu Analog sang Digital = Video for broad band NTSC (768 kbps) 320 x 240 pixel - 15 fps * NTSC 768 (H) x 525 (V) - PAL 768(H) x 625 (V) * Auto Exposure Range continuously variable 1/60 - 1/15000 sec * Về chất lượng ảnh tăng phụ thuộc vào cấu hình máy: Mainboard, TV card, Video card, Camera... * Chất lượng in ảnh tăng lên theo độ phân giải của máy in Mô hình máy: Có tài liệu cung cấp của nhà sản xuất Công suất 250w - 350w Đạt Tc nước ngoài Là công nghệ tích hợp :Truyền hình, quang học, tin học điện tử và tin học ứng dụng Sản xuất tại Vn, giá thành rẻ, độ bền cao, phát triển không ngừng về chất lượng và kiểu dáng cũng như trong chuẩn đoán, phẫu thuật điều trị cho bệnh nhân

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: - Cấu tạo đơn giản, dễ tạo mẫu và thích hợp nhiều loại hình sử dụng - Phụ tùng thay thế sẵn có trong nước - Tỷ lệ hư hỏng thấp - Nguyên liệu đa phần trong nước - Chi phí nhiên liệu thấp khi vận hành máy - Giá thành hạ so với nhập ngoại - Không ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh và môi trường

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Bản quyền: Năm: 2004

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Trung bình từ 4000 USD - 7000 USD; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty CP Tư vấn và dịch vụ KHKH SCITEC

LASER HE-NE 15/30 MW ĐIỀU TRỊ ĐA NĂNG, MODEL: KC 01-06/95 LD,LS SUPER

Mã số: VN331012/1466

Mô tả quy trình CN/TB: - Laser KC 01-06/95 LS phát bước sóng 633 nm khi tương tác với cơ thể sống gây hiệu ứng kích thích sinh học đặc hiệu: chống viêm, giảm phù nề, tăng sinh, tái tạo tổ chức, chống sẹo lồi, tăng cường các quá trình hồi phục, tăng hoạt tính men oxy hóa khử, cân bằng các rối loạn do bệnh lý ở mọi mức độ, điều chỉnh miễn dịch, giải dị ứng cục bộ... - Thiết bị Laser He-Ne trị liệu Model KC 01-06/95 LS theo phân loại thuộc nhóm IIIb, khi sử dụng lưu ý hết sức tránh để tia Laser chiếu trực tiếp vào mắt

Thông số kỹ thuật: Bước sóng: 633 nm Số kênh phát: 2 (kênh A và kênh B), Công suất phát: 15 mW/1 đầu ra, Công suất laser ra khỏi quang sợi: 10 mV, Nguồn nuôi: 220 V/50 Hz. Công suất tiêu thụ: 100 VA, Cao áp ống phát: 7 KV. Dòng điện làm việc: 10 mA, Đặt thời gian điều trị: 0 đến 30 phút, Điều kiện làm việc: ToC < 45oC; H < 80%, Kích thước: 17.5 x 60 x 24 (centimét khối), Trọng lượng: 10 kg Phụ kiện: - Hệ quang mở rộng chùm tia 01- Gương phản xạ 02- Quang sợi 01- Hướng dẫn sử dụng 01

- Công suất: 100 ca chữa bệnh/ngày. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Chuyên môn sâu, hệ thống hoá và bền vững; Áp dụng rộng rãi và rất tiện lợi trong sử dụng điều trị; công suất ổn định, an toàn tuyệt đối cho bác sĩ và bệnh nhân; chữa trị được nhiều loại bệnh - tính chất đa năng; bộ quang học, lái tia đặc biệt mà các thiết bị trong ngoài nước khác không có, kết cấu cơ khí - quang học - điện tử hợp lý cao theo dạng Block, nhiệt đới hoá triệt để, dễ lắp đặt và sửa chữa; mỹ thuật công nghiệp đẹp, dễ thay đổi và phát triển hiện đại hoá; phụ tùng thay thế có sẵn trên thị trường, nguyên liệu trong nước 90%; chi phí điện năng thấp; giá thành so với sản phẩm nhập ngoại giảm 50%, không ảnh hưởng đến môi trường

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Bản quyền: Kiểu dáng công nghiệp

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyên gia bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

LỚP HỌC NÂNG CAO NĂNG LỰC VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG CÁC TRANG THIẾT BỊ HIỆN ĐẠI PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

Mã số: VN33/1415

Mô tả quy trình CN/TB: 6 hệ thiết bị đã đào tạo:

Thiết bị nhiễu xạ tia x (Ronghen). Thiết bị phân tích nhiệt đa năng. Thiết bị phân tích quang phổ hấp thụ nguyên tử. Hệ thiết bị phân tích sắc ký khí. Hệ các thiết bị phân tích điện hoá. Phổ hồng ngoại và tử ngoại

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

MÂM NÓNG

Mã số: VN33101/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN,TCNN; Đo thời gian- khả năng chịu nhiệt của chuột sau khi được uống thuốc. So sánh với đối chứng sẽ cho phép kết luận về tác động của thuốc tới sức khỏe, thần kinh... Nhiệt độ trên mâm nóng thay đổi được theo giới hạn chịu đựng của sinh vật. Các lĩnh vực có thể áp dụng: Phòng thí nghiệm hoá dược; các phòng thí nghiệm sinh vật; lĩnh vực bảo hộ lao động

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Rẻ tiền, hoạt động với chất lượng tương đương hàng ngoại nhập; thời gian bảo hành dài

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 10.000.000đ/thiết bị

Thời gian và hình thức bảo hành: bảo hành miễn phí 5 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

MÁY ĐIỆN CHÂM ĐH/K.102

Mã số: VN331/1675

Mô tả quy trình CN/TB: Máy điện châm ĐH/K102 có 2 máy trong cùng một vỏ, hoạt động theo 2 nguyên lý khác nhau, với 2 dạng sóng, cường độ... khác nhau. Thuận tiện để thi triển thêm và ứng dụng hiệu quả hơn các y thuật của ngành châm cứu. Hiệu quả trị liệu tăng cao trên 1 bệnh nhân. Mẫu mã đậm tính phương đông, vật tư phụ tùng dễ kiếm, đồ bền cao, giá rẻ, lại có bộ xạc pin theo yêu cầu

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Dễ sử dụng, độ bền cao, dễ bảo trì sửa chữa, vật tư phụ tùng dễ kiếm và dễ thay thế, giá hợp lý. Hàng do người Việt Nam sản xuất

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 400.000 đồng/cái

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Doanh nghiệp Tư nhân Đức Hiền

MÁY ĐO THỜI GIAN PHẢN XẠ GHÉP LÔNG SÁNG TỐI

Mã số: VN33101/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Kiểm tra tác động của thuốc lên hệ thần kinh động vật- trong thí nghiệm là chuột: đo thời gian phản xạ của chuột khi có ánh sáng tác động cho đến khi chuột chạy vào ngăn tối. Nếu gây sốc điện ở vùng tối thì kết quả cho biết khả năng nhớ của chuột sau khi uống thuốc. Các lĩnh vực có thể áp dụng: phòng thí nghiệm dược liệu, viện bảo hộ lao động

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn thiết bị ngoại nhập; thời gian bảo hành miễn phí dài hơn 5 lần

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: 15.000.000đ/máy

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

MÁY LASER CO2 PHẪU THUẬT 15W MODEL: KC 01-06/TL 150

Mã số: VN33101/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Các ứng dụng chủ yếu: chữa các bệnh: tàn nhang, bớt vàng, bớt đỏ, xoá xăm, hôi nách, viêm nang lông, thay dao mổ và dụng cụ khi bóc tách tổ chức, trĩ nội- ngoại, trực tràng, hậu môn, các u, lợi chùm, viêm họng hạt, viêm mũi,... Đây là sản phẩm của đề tài nghiên cứu Khoa học cấp Nhà nước KC01-06, máy dựa trên nguyên lý kích phát laser. Tia laser phát ra mang năng lượng lớn, nên có thể quang đông cầm máu, bóc bay tổ chức tức thời trong phẫu thuật, diệt khuẩn, giảm đau và chống lành vết thương. Việc dùng tia laser để xử lý không tiếp xúc sẽ tránh cho bệnh nhân không bị nhiễm các bệnh lây qua đường máu, đặc biệt là HIV; Với hệ thống trục khuỷu linh hoạt xoay 3 chiều trong không

gian, giúp kỹ thuật viên dễ dàng trong phẫu thuật; Đặc biệt với tia laser He-Ne dẫn đường sẽ giúp cho việc định vị điểm phẫu thuật luôn được chính xác. Đặc điểm kỹ thuật: công suất phát laser: 0-15W, bước sóng: 10.600mm, đường kính tia laser tại tiêu điểm: 0.1mm, tiêu cự thấu kính: 100mm, cơ chế điều khiển: bàn đạp, tia dẫn đường: laser He-Ne, cơ chế làm lạnh: nước cất, cơ chế thổi khói: bơm khí, biểu thị công suất phát: 1-18mA, điện áp nguồn: 220V/50Hz, công suất tiêu thụ: 100VA, kích thước: 51x33x20cm, trọng lượng: 20 kg

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

MÁY LASER CO2 PHẪU THUẬT 30W MODEL: SNJ- 1000

Mã số: VN33101/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Máy dựa trên nguyên lý kích phát laser. Tia laser phát ra mang năng lượng lớn, nên có thể quang đông, cầm máu, bốc bay tổ chức tức thời. Trong phẫu thuật, diệt khuẩn, giảm đau và chóng lành vết thương. Là loại máy có công suất lớn nên được dùng cho trung và đại phẫu thuật. Việc dùng tia laser để xử lý không tiếp xúc sẽ tránh cho bệnh nhân không bị nhiễm các bệnh lây qua đường máu. Với chế độ phẫu thuật Ultrapulse tia laser phát ra ở chế độ xung cực nhanh, ở chế độ này có thể dùng trong phẫu thuật thẩm mỹ xóa vết nhăn, xóa các vết nhiễm sắc tố trên da không cần gây tê, gây mê. Với hệ thống trục khuỷu linh hoạt xoay ba chiều trong không gian, giúp bạn dễ dàng trong phẫu thuật. Đặc biệt, thiết bị có hệ thống tia laser He-Ne dẫn đường để định vị chính xác vị trí cần phẫu thuật. Với hệ thống điều khiển bằng vi xử lý giúp cho các chế độ phẫu thuật được an toàn. Đặc điểm kỹ thuật: Công suất tia laser: 0-30W, bước sóng: 10.600nm, Chế độ làm việc: CW, xung cực nhanh: 800W, tần số xung cực nhanh: 10-990Hz, thời gian tồn tại xung: 100 us- 1700us, chế độ bóc tách: xung liên tục- đơn chuỗi, thời gian bóc: 100-900ms, tia dẫn đường: laser He-Ne, trục khuỷu dẫn tia: 7 gương, bán kính làm việc: 170cm, cơ chế làm lạnh: tuần hoàn nước, điện áp nguồn: 220V/50Hz, công suất tiêu thụ: 100VA, trọng lượng: 38kg

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7675: Vệ sinh xã hội, tổ chức và quản lý y tế

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

MÁY PLASMA PHẪU THUẬT MODEL: PSA-2MTC/SUPER

Mã số: VN33101/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Máy Plasma phẫu thuật là sản phẩm của đề tài khoa học cấp Nhà nước KC 01-06, máy dựa trên nguyên lý tạo plasma bằng cao áp cao tần nâng nhiệt độ ở vùng tiếp xúc từ 500-3000 độ C làm bốc bay tức thời các tổ chức giúp cho phẫu thuật cắt, cầm máu có hiệu quả cao. Đặc biệt trong một số trường hợp xử lý bằng plasma sẽ thuận lợi hơn việc xử lý bằng dao điện. Máy còn có thể được sử dụng để hàn gắn các mạch máu, máy được dùng phần lớn cho tiểu phẫu, trung phẫu thuật; Với hệ thống kim phẫu thuật đa dạng bác sỹ có thể dễ dàng hơn với các ca phẫu thuật; ba chế độ lựa chọn xung, hai chế độ plasma giúp cho bác sỹ lựa chọn tối ưu chế độ phẫu thuật. Máy được ứng dụng chủ yếu để chữa trị các bệnh: tàn nhang, bớt vàng, bớt đỏ, xóa xăm, hôi nách, viêm nang lông, nốt ruồi, mụn cơm; thay dao

mô và dụng cụ khi bóc tách tổ chức trĩ nội- ngoại, các u, polip trong miệng, lợi chùm, chảy máu chân răng, u nhọt, ống tai ngoài,... Đặc điểm kỹ thuật: điện áp nguồn: 220V/50Hz, công suất tiêu thụ: 100VA, công suất phát nhỏ hơn hoặc bằng 50W, chủng loại kim phẫu thuật: 5, kích thước kim phẫu thuật: 0,4-2mm, chế độ làm việc: xung liên tục, đơn chuỗi, thời gian xung phát: 0.1-1s, biểu thị công suất phát: 1-18mA, thời gian làm việc cho phép liên tục: 24/24h, cơ chế điều khiển: bàn đạp, kích thước máy: 51x33x20cm, trọng lượng: 6kg

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Cơ chế điều khiển bằng bàn đạp; với hệ thống kim phẫu thuật đa dạng bác sỹ có thể lựa chọn chế độ phẫu thuật tối ưu nhất

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

MÁY SIÊU ÂM ĐO ĐỘ XƯƠNG

Mã số: KR331012/1736

Mô tả quy trình CN/TB: Kiểm tra định kỳ cột sống, chuẩn đoán sự cân bằng của cột sống và có các biện pháp điều trị kịp thời

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Có thể dễ dàng đo độ loãng xương một cách chính xác, ít tổn kém mà không cần nhờ đến chụp X-Quang

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Patent; Năm: 2003

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: HUMANTECHPIA

SA BÀN DÀN TRẢI THIẾT BỊ DAO MỔ ĐIỆN MODEL: ESS 400W SUPER

Mã số: VN33101/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Là sản phẩm khoa học do Trung tâm Công nghệ Laser chế tạo với chất lượng tốt.

Lĩnh vực áp dụng: 14: Giáo dục, 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết, khí hậu Việt Nam - Dễ dàng thay thế sửa chữa khi có hỏng hóc - Là mô hình có thể tìm hiểu, nghiên cứu dễ dàng cho việc giảng dạy, giúp sinh viên tiếp xúc sát với thực tế

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 12000USD; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp máy tự hỏng hóc, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

SA BÀN DÀN TRẢI THIẾT BỊ LASER C02 45W PHẪU THUẬT, MODEL: KC 01-06/2MTC

Mã số: VN33101/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Là sản phẩm khoa học của Trung tâm công nghệ Laser với chất lượng tốt

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học, 14: Giáo dục

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết và khí hậu VN - Dễ dàng thay thế sửa chữa khi hỏng hóc; - Là mô hình có thể tìm hiểu, nghiên cứu dễ dàng cho việc giảng dạy, giúp sinh viên tiếp xúc sát với thực tế

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 12000USD; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp máy tự hỏng hóc, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ ĐIỆN CHÂM CỨU MODEL: 1201- 2MTC

Mã số: VN331016/1

Mô tả quy trình CN/TB: 20 ca/ngày; TCVN;

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7675: Vệ sinh xã hội, tổ chức và quản lý y tế

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết, khí hậu Việt Nam - Dễ dàng thay thế, sửa chữa khi có hỏng hóc - Gọn nhỏ, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 20USD; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp máy tự hỏng hóc, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

**THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH THÂM MỸ SỬ DỤNG TẦN SỐ CAO (HAI ĐẦU ĐIỀU TRỊ)
MODEL: LASERMET**

Mã số: VN331016/1

Mô tả quy trình CN/TB: 10 ca/ngày; TCNN;

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết và khí hậu VN - Dễ dàng thay thế, sửa chữa khi có hỏng hóc
- Gọn nhỏ, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay;
Thoả thuận với khách hàng

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 2.000USD; Phí đào tạo:
Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí
khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường
hợp máy tự hỏng hóc, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không
tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser- Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ LÀM ĐẸP CƠ THỂ- GIẢM BÉO- GIẢM ĐAU- VẬT LÍ TRỊ LIỆU

Mã số: Vn331016/1

Mô tả quy trình CN/TB: 10 ca/ngày; TCNN;

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với điều kiện, khí hậu Việt Nam - Dễ dàng thay thế sửa chữa khi có hỏng
hóc - Gọn nhẹ, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay;
Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 1.500USD; Phí đào tạo:
Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí
khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường
hợp máy tự hỏng hóc, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không
tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền;
Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser- Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ LASER RUBY CHUYÊN KHOA DA LIỄU, MODEL: 2000

Mã số: VN33101/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN; Thiết bị điều trị laser ruby chuyển mạch Q được sử dụng chủ yếu để tẩy
bỏ các vết xăm và các điểm sắc tố trên da, vết bớt da và nhiều thứ khác. Nó có đặc điểm thuận lợi là không
để lại sẹo trên da sau điều trị; Phần kỹ thuật của máy được thiết kế theo lý thuyết hấp thụ bức xạ. Thiết bị
phóng ra ánh sáng hồng ngoại có bước sóng dài có thể tác động tới tế bào nằm sâu hơn so với bước sóng
ngắn, vì thế laser ruby có thể thâm nhập vào hạ bì và laser sung ngắn chỉ ảnh hưởng tới tế bào sắc tố chức
không ảnh hưởng tới tế bào xung quanh; Cơ chế hoạt động của tia laser ruby có thể được giải thích như
sau: giai đoạn tác động: laser ruby xung cực ngắn tác động đột biến lên tế bào sắc tố và phá huỷ chúng tức
thời, giai đoạn hậu tác động: các mô, tế bào sắc tố còn lại sẽ dần dần bị các mô da hấp thụ sau một khoảng

thời gian. Những tổ chức da trên mô lân cận không có sắc tố gần như còn tồn tại và có đôi chút ảnh hưởng bởi xung nhiệt thì mô da cũng sẽ phục hồi lại rất nhanh và ở trạng thái bình thường. Quá trình vận hành máy được kiểm soát bằng hệ thống vi xử lý, hệ thống tự động kiểm tra an toàn các bộ phận làm việc bảo đảm an toàn cho quá trình điều trị. Đặc biệt, thiết bị có hệ thống tia laser He-Ne dẫn đường để định vị chính xác vị trí cần phẫu thuật. Đặc điểm kỹ thuật: kiểu laser ruby; bước sóng: 694,3nm; công suất laser lớn nhất: 1.0j; Sự ổn định của laser: +_5%; Thời gian tồn tại xung laser: chế độ Q-switch < 60ns; thời gian ngừng xung: 1s; điều khiển màn hình hiển thị LCD đa chức năng điều khiển bằng vi xử lý; tia dẫn đường: laser He-Ne; Hệ truyền dẫn tia: cáp quang; cơ chế làm lạnh: tuần hoàn nước; điện áp nguồn: 220V/50-60Hz; Công suất tiêu thụ: 4KW; Kích thước: 60x70x110cm; trọng lượng: 200kg.

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ LASER YAG NGOẠI KHOA, MODEL: YY 7501 YAG

Mã số: VN33101/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCNN; Máy laser phẫu thuật được thiết kế và sản xuất dựa trên kinh nghiệm 10 năm tích lũy được về lĩnh vực laser y tế và sự phát triển của ngành phẫu thuật lâm sàng bằng laser. Quá trình vận hành máy được kiểm soát bằng hệ thống vi xử lý, hệ thống tự động kiểm tra an toàn cho quá trình điều trị. Chúng được sử dụng rộng rãi để cắt mô, bóc bay túi trong lĩnh vực tai mũi họng, giải phẫu thần kinh, điều trị khối u,... Đặc biệt thiết bị có hệ thống tia laser He-Ne dẫn đường để định vị chính xác vị trí cần phẫu thuật. Đặc điểm kỹ thuật: kiểu laser: liên tục, Nd: YAG; bước sóng: 10,6m; công suất trên mô: 1-60W; Chế độ làm việc: CW, RP, Timer; điều khiển: màn hình hiển thị LCD đa chức năng điều khiển bằng vi xử lý; đầu nối cáp: SMA 905; tia đường dẫn: laser He-Ne; hệ truyền dẫn tia: cáp quang; cơ chế làm lạnh: tuần hoàn nước; môi trường làm việc: 25 độ C; điện áp nguồn: 220V/50-60 Hz; công suất tiêu thụ: 4kW; kích thước: 48x60x97cm; trọng lượng: 80kg

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ TENS TRỊ LIỆU, MODEL: TENS 2000- 2MTC

Mã số: VN331016/1

Mô tả quy trình CN/TB: 20 ca/ngày; TCNN; Kênh ra 4 kênh điều chỉnh độc lập

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết và khí hậu VN - Dễ dàng thay thế, sửa chữa khi hỏng hóc

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: 1.500USD; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp máy tự hỏng hóc, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ TIỆT TRÙNG BẰNG OZONE

Mã số: VN3310/1174

Mô tả quy trình CN/TB: - Dựa theo nguyên lý tạo O₃ từ quá trình phóng điện trong môi trường. - Công suất (tính theo ca): 1-10g/h. - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. - Bán trực tiếp theo hợp đồng, theo đơn đặt hàng.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương, giá thành thấp hơn ngoại nhập 30-50%; Phụ tùng dễ thay thế do phần lớn sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận (tùy theo từng loại)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

THIẾT BỊ TIỆT TRÙNG BẰNG UV (ĐÈN CỰC TÍM)

Mã số: VN3310/1173

Mô tả quy trình CN/TB: - Sử dụng đèn UV (đèn cực tím để diệt trùng) dựa trên nguyên lý phát tia UV có khả năng sát khuẩn cao. - Công suất (tính theo ca): 10-200m³/h. - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. - Bán trực tiếp theo hợp đồng, theo đơn đặt hàng.

Lĩnh vực áp dụng: 69: Thủy sản, 65: Công nghiệp thực phẩm, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương, giá thành thấp hơn 30-50%; phụ tùng dễ thay thế

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận (tùy theo từng loại)

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Tân Việt Mỹ

THIẾT BỊ Y HỌC LASER CO₂ 12W PHẪU THUẬT SIÊU SÙNG MODEL: KC01-06/2MTC SUPER

Mã số: VN3310/1

Mô tả quy trình CN/TB: 30 ca/ngày; TCNN; Là sản phẩm của đề tài khoa học cấp NN của Trung tâm CN laser.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết và khí hậu Việt Nam; - Dễ dàng thay thế sửa chữa khi có hỏng hóc

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 1.500USD; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp máy tự hỏng hóc, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ Y HỌC LASER DIODE CHÂM CỨU MODEL: LA- 2MTC

Mã số: VN331016/1

Mô tả quy trình CN/TB: 10 ca/ngày; TCNN;

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết và khí hậu Việt Nam; - Dễ dàng thay thế, sửa chữa khi có hỏng hóc; - Gọn nhẹ, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thoả thuận; Giá máy móc thiết bị: 300USD; Phí đào tạo: Theo thoả thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thoả thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thoả thuận; Chi phí khác: Theo thoả thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp máy tự hỏng hóc, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ Y HỌC LASER HE- NE TRỊ LIỆU NỘI MẠCH 15M W

Mã số: VN331016/1

Mô tả quy trình CN/TB: 40 ca/ngày; TCNN; Là sản phẩm của đề tài khoa học cấp NN của Trung tâm Công nghệ Laser

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết và khí hậu Việt Nam; - Dễ dàng thay thế, sửa chữa khi có hỏng hóc

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khoá trao tay; Thoả thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá máy móc thiết bị: 1.500USD; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp máy tự hỏng hóc, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ

TỦ VI KHÍ HẬU BDF-C150

Mã số: VN33101/1187

Mô tả quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN **Cấu tạo:** Máy thiết kế nhỏ gọn, buồng chứa sản phẩm được làm bằng inox 316, các chi tiết và bộ phận bao che đều được làm bằng inox 304 Hệ thống cửa gồm 2 lớp, có cửa kính để quan sát bên trong, cửa ngoài được ép chặt vào buồng chứa sản phẩm nhờ bộ roon xung quanh cửa Có thiết kế nhiều tầng, để được nhiều sản phẩm. Tính năng kỹ thuật: máy cài đặt nhiệt độ và độ ẩm theo yêu cầu để tạo ra môi trường mong muốn. Có độ bền cao, hoạt động liên tục trong thời gian dài, tiêu hao năng lượng ít. Chu trình làm việc của thiết bị hoàn toàn tự động theo chương trình cài đặt Thiết kế an toàn tuyệt đối cho người sử dụng Lưu lượng trao đổi không khí: 1,2 mét khối/h Điện thế: 220V- 50Hz Công suất lạnh: 1/4Hp Công suất mô tơ quạt thổi: 40W Công suất điện trở tạo độ ẩm: 800W Công suất điện trở tạo nhiệt độ: 400W Độ sai lệch nhiệt độ cho phép: 0,5 độ C Độ sai lệch độ ẩm cho phép: 5% Kích thước máy: DxRx C: 700 x 700 x 1430mm Thể tích buồng trong: 150 lít Công suất có thể thay đổi theo yêu cầu

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quá trình và thiết bị công nghệ hoá chất, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Máy được thiết kế nhỏ gọn; buồng chứa sản phẩm được làm bằng inox 316; Có độ bền cao, hoạt động liên tục trong thời gian dài, an toàn tuyệt đối cho người sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Bản quyền: Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Chào giá tham khảo: Giá máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Dược - TBYT Bình Định

XUỒNG CẤP CỨU SF 540

Mã số: VN3511/1

Mô tả quy trình CN/TB: TCVN;

Mức độ phát triển: Thương mại hoá

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khoá trao tay; Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại nơi sử dụng hàng hoá

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty 189 - Quân khu III

PHẦN II

DỊCH VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CƠ KHÍ - CHẾ TẠO MÁY

CHẾ TẠO MÁY ĐÁNH BÓNG ỐNG GIẢM THANH XE MÁY.

Mã số: VN 295/257

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết kế, chế tạo thành công và đưa máy đánh bóng ống giảm thanh xe máy ký hiệu DB02 năng suất 450:500, sản phẩm đạt các thông số tiêu chuẩn.; Xây dựng được mẫu máy dự kiến chế tạo có sơ đồ nguyên lý hoạt động và hồ sơ thiết kế tổng thể máy đánh bóng giảm thanh xe máy.; Thiết kế chế tạo máy đánh bóng ống giảm thanh xe máy nhằm thay thế cho hai nguyên lý công trong công nghệ đánh bóng bề mặt ống giảm thanh xe máy hoặc các chi tiết có hình dạng và kích thước tương đương khi mạ trang trí bề mặt.; Hoàn thiện thiết kế, chế tạo máy và các trang bị công nghệ đi kèm, hoàn thiện đưa vào sản xuất giúp nâng cao năng suất, giảm giá thành sản phẩm, mở rộng thị trường, tăng thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.;

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG OZONE, UV TRONG CÁC TRẠI TÔM GIỐNG, CÁ GIỐNG

Mã số: VN29241/313

Mô tả quy trình CN/TB: Hợp đồng lắp đặt đồng bộ thiết bị ozone, UV, ozogene, giá chỉ bằng 15-20% máy ngoại, chuyển giao công nghệ sản xuất miễn phí, đạt hiệu quả kinh tế cao, sạch bệnh

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các trại tôm giống, cá giống nước ngọt, nước mặn và các đối tượng có nhu cầu

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG OZONE, UV TRONG CÁC TRẠI TÔM GIỐNG, CÁ GIỐNG

Mã số: VN29241/325

Mô tả quy trình CN/TB: Ứng dụng trong việc nuôi tôm, cá giống; ứng dụng trong việc xử lý nước và môi trường

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các trại tôm cá giống và cá cảnh

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CUNG CẤP MÁY MÓC PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP - MÁY VẮT SỮA BÒ

Mã số: VN293262/475

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp máy vắt sữa bò

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Nông dân, trang trại chăn nuôi bò sữa

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói; Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CUNG CẤP VÀ LẮP ĐẶT BUỒNG SẤY, CHI TIẾT MÁY CHO CÁC DỰ ÁN

Mã số: VN2921/473

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các dự án lắp đặt hệ thống buồng sấy và các chi tiết máy,...

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CUNG CẤP, LẮP ĐẶT MÁY NGHIỀN SÀNG ĐÁ; LẮP ĐẶT, VẬN HÀNH BÀN GIAO DÂY CHUYỀN NGHIỀN ĐÁ 100 M3/H

Mã số: VN294041/460

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác đá

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CUNG CẤP, LẮP ĐẶT, ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH LÒ HƠI

Mã số: VN292112/461

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng,...

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

DỊCH VỤ TƯ VẤN THIẾT KẾ CHẾ TẠO MÁY THEO YÊU CẦU

Mã số: VN293/441

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết kế và chế tạo máy theo yêu cầu của khách hàng

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty chế biến thực phẩm và sản xuất công nghiệp

HÚT - THU HỒI - XỬ LÝ BỤI TRONG KHÔNG KHÍ THẢI CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN2923/245

Mô tả quy trình CN/TB: Tư vấn sử dụng các loại thiết bị - hệ thống hút - xử lý bụi hợp lý tùy theo loại bụi công nghiệp, kích cỡ và hàm lượng.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị sản xuất công nghiệp.

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Khảo nghiệm các thông số máy bơm, máy thủy lực

Mã số: VN2912/385

Mô tả quy trình CN/TB: Khảo nghiệm các thông số, xây dựng đặc tính máy bơm, máy thủy lực; Tư vấn thiết kế máy bơm, trạm bơm, hệ thống cấp thoát nước; Thiết kế hệ thống kênh mương, đê kè; Phòng thí nghiệm kiểm định áp suất, lưu lượng, mômen, công suất...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công trình về thủy lợi

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

KHẢO SÁT, THIẾT KẾ CHẾ TẠO VÀ LẮP ĐẶT CÁC THIẾT BỊ ĐUN NƯỚC NÓNG DÙNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI QUY MÔ CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN297214/367

Mô tả quy trình CN/TB: Khảo sát nhu cầu sử dụng năng lượng mặt trời đun nước nóng; Thiết kế hệ thống thiết bị đun nước nóng, quy mô công nghiệp kết hợp với hệ thống bồn gia nhiệt

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Khách sạn, nhà hàng, bệnh viện, các khu nghỉ mát

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

KHẢO SÁT, THIẾT KẾ, CHẾ TẠO, LẮP ĐẶT VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ XỬ LÝ KHÔNG KHÍ (AIR HANDLING) VÀ KHÍ THẢI (ANTIPOLLUTION)

Mã số: VN292314/424

Mô tả quy trình CN/TB: Công ty nhận khảo sát, tư vấn, chế tạo, lắp đặt hoàn chỉnh các hệ thống thiết bị xử lý không khí cấp (làm mát, tạo áp, lọc bụi...) cũng như các hệ thống xử lý khí thải (hút khói bếp, lọc bụi, hơi khí độc...) đảm bảo môi trường không khí trong và ngoài nhà xưởng

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên toàn quốc

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ BẰNG CÔNG NGHỆ NANO

Mã số: VN292314/443

Mô tả quy trình CN/TB: Làm sạch không khí nhiễm mùi, hóa chất, vi khuẩn. Thích hợp tại các kho chứa thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu dược, y tế, các phòng khách... hiệu quả ngay cứ 45 phút trong khoảng 60m³ không khí.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Nhiều lĩnh vực trong đời sống.

Hình thức cung cấp: Các hình thức khác

NGHIÊN CỨU THIẾT KẾ CHẾ TẠO THIẾT BỊ SẤY NÔNG SẢN, THỰC PHẨM (VẢI, ỚT, TỎI) QUY MÔ HỘ GIA ĐÌNH.

Mã số: VN 292/252

Mô tả quy trình CN/TB: Chế biến được thiết bị mới có tính năng đáp ứng nhu cầu phục vụ chế biến nông sản, thực phẩm, chủ yếu là khăn giấy.; Thiết kế, chế tạo thiết bị sấy nông sản phù hợp với quy mô hộ gia đình, đảm bảo các yêu cầu, thông số kỹ thuật phù hợp trong bảo quản nông sản.; Thiết kế, chế tạo thực nghiệm và hoàn chỉnh 6 thiết bị sấy nông sản đạt yêu cầu kỹ thuật là đốt; calorife, ống dẫn khí, hệ thống điều khiển tự động, buồng nấu, lò sấy.; Đáp ứng nhu cầu thiết kế về thiết bị nông sản, thực phẩm quy mô hộ gia đình, phục vụ khâu chế biến, bảo quản nông sản thu hoạch, giải quyết khó khăn của việc thu hoạch thời vụ bảo quản và tiêu thụ sản phẩm của hộ gia đình trang trại.

PHÁT TRIỂN VÀ CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ NGÀNH NHỰA

Mã số: VN295623/421

Mô tả quy trình CN/TB: Tư vấn thông tin về máy móc, thiết bị và thông tin quản lý. ; Thực hiện bảo trì, sửa chữa máy móc, thiết bị trong ngành nhựa. ; Cung cấp thiết bị, lắp ráp, bảo trì, sửa chữa và nâng cấp hệ thống xử lý nước công nghiệp, nước sinh hoạt.; Chuyển giao phần mềm khuôn mẫu quản lý.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Công ty, cơ sở thuộc ngành nhựa và các đối tượng khác (như khu công nghiệp, nhà máy, công ty, ...) cần hệ thống xử lý nước cấp và thải

Chào giá tham khảo: Thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

SẢN PHẨM HỢP KIM FERRO ĐẤT HIỂM- CA

Mã số: VN271/233

Mô tả quy trình CN/TB: Thành phần 13- 15%RE; 41- 45% Si; 13- 15% Ca, còn lại là Fe. Sản phẩm được gia công đến độ hạt 1- 3cm, đóng gói polyeste

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở biến tính thép, chế tạo thép hợp kim đặc biệt và ổn định graphit dạng cầu trong gang cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

SẢN PHẨM HỢP KIM FERRO ĐẤT HIỂM CHẤT LƯỢNG CAO

Mã số: VN271/232

Mô tả quy trình CN/TB: Thành phần: 20- 30 % RE; 3- 5%Al; 1,2- 1,5% Ca; 43- 47% Si còn lại là Fe; sản phẩm được gia công đến độ hạt 1- 3cm đóng gói polyeste

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở chế tạo thép dùng để khử sâu tạp chất và biến tính

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

SẢN PHẨM HỢP KIM FERRO ĐẤT HIỂM- TITAL FE-RE-TI

Mã số: VN271/23

Mô tả quy trình CN/TB: Thành phần: 10-15% RE; 4-5% Ti; 41-45% Si; còn lại là Fe sản phẩm được gia công đến độ hạt 1-3cm

Đối tượng sử dụng dịch vụ: các cơ sở biến tính thép và chế tạo thép hợp kim chất lượng cao

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

SẢN PHẨM HỢP KIM FERRO FE-RE-MG HÀM LƯỢNG MG CAO (VN-FE RE MG 08)

Mã số: VN271/25

Mô tả quy trình CN/TB: Thành phần: 3,5-4% RE; 7-9%Mg; 43-47% Si; 1,2-1,5%Ca; 1,2-1,5 %AL còn lại là Fe.; Sản phẩm được gia công đến độ hạt 1-3cm

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở chế tạo gang cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

SẢN PHẨM HỢP KIM FERRO FE-RE-MG HÀM LƯỢNG TRUNGBÌNH (VN-FE RE MG 05)

Mã số: VN271/24

Mô tả quy trình CN/TB: Thành phần: 3-3,5% RE; 4,5-5% Mg; 43-47%Si; 1,2-1,5%Ca; 1,2-1,5%Al; còn lại là Fe; Sản phẩm được gia công đến độ hạt 1-3 cm

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở chế tạo gang cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM CỐC, PHẪU RÓT KIM LOẠI

Mã số: VN273/231

Mô tả quy trình CN/TB: Cốc và phễu có thể được chế tạo theo các hình dáng và kích thước khác nhau

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở đúc thép và hợp kim

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

TƯ VẤN CHỌN NHÀ THẦU, CHỌN THIẾT BỊ, THIẾT KẾ, CHẾ TẠO, LẮP ĐẶT VÀ HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM, THỨC ĂN TÔM CÁ

Mã số: VN293263/471

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, các cơ sở nuôi trồng thủy sản,...

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

TƯ VẤN CÔNG NGHỆ KẾ CẢ CUNG CẤP THIẾT BỊ TRONG LĨNH VỰC CƠ GIỚI HÓA CÔNG NGHIỆP VÀ XỬ LÝ SAU THU HOẠCH

Mã số: VN293/428

Đối tượng sử dụng dịch vụ: - Nông dân; - Doanh nghiệp

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

TƯ VẤN, LẬP HỒ SƠ ĐẦU THẦU, THẨM ĐỊNH THIẾT BỊ DỆT LƯỚI ĐÁNH CÁ

Mã số: VN295414/459

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị sản xuất lưới đánh cá

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

TƯ VẤN, THIẾT KẾ VÀ CHẾ TẠO CÁC THIẾT BỊ NÂNG HẠ

Mã số: VN2922/397

Mô tả quy trình CN/TB: Tư vấn, thiết kế chế tạo và lắp đặt các loại cầu trục đến 20 tấn, cổng trục đến 10 tấn; Cải tạo nâng cấp, trung đại tu các loại cầu trục, cổng trục theo yêu cầu sử dụng mới.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các đối tượng có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

TƯ VẤN, THIẾT KẾ, SỬA CHỮA, BẢO TRÌ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC CẤP

Mã số: VN2924/479

Mô tả quy trình CN/TB: Lập sơ đồ bản vẽ hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ, sửa chữa, bảo trì các hệ thống thiết bị xử lý nước cấp như thiết bị lọc, lọc tinh, tiệt trùng, khử khoáng, làm mềm, khử phèn, sắt, khử mùi máy thẩm thấu ngược RO, máy tiệt trùng bằng Ozone, tia cực tím UV, dây chuyền sản xuất nước giải khát, chế biến thực phẩm.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Cơ sở sản xuất nước giải khát, nước uống đóng chai, cơ sở chế biến thực phẩm, nhà máy khu công nghiệp.

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

TƯ VẤN, THIẾT KẾ, SỬA CHỮA, BẢO TRÌ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC CẤP

Mã số: VN292412/425

Mô tả quy trình CN/TB: Lập sơ đồ bản vẽ hướng dẫn sử dụng chuyển giao công nghệ, sửa chữa bảo trì các hệ thống thiết bị xử lý nước cấp như thiết bị lọc, lọc tinh, tiệt trùng, khử khoáng, làm mềm, khử phèn, sắt, khử mùi máy thẩm thấu ngược RO, máy tiệt trùng bằng Ozone, tia cực tím UV, dây chuyền sản xuất nước giải khát, chế biến thực phẩm.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: - Cơ sở sản xuất nước giải khát, nước uống đóng chai.; - Cơ sở chế biến thực phẩm, nhà máy khu công nghiệp.

Chào giá tham khảo: Thỏa thuận theo hợp đồng

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

XE CHỮA CHÁY TÍ HON "TINA-M"

Mã số: VN295626/476

Mô tả quy trình CN/TB: Xe có kích thước nhỏ gọn, có ba phương pháp chữa cháy: nước, cacbonic, hỗn hợp nước - cacbonic

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Mọi đối tượng bảo vệ PCCC như: kho tàng, nhà xưởng, khu dân cư, nhà cao tầng, bệnh viện, bến xe, tàu thuyền

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

XỬ LÝ NƯỚC THẢI Y TẾ, NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP VÀ CÁC SẢN PHẨM DÙNG TRONG XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG

Mã số: VN90/260

Mô tả quy trình CN/TB: Hệ thống xử lý nước thải y tế hiệu quả cao bằng phương pháp vi sinh kết hợp hoá học; Các công trình xử lý nước cấp và nước thải công nghiệp; Các công trình xử lý rác thải y tế (lò đốt rác thải y tế); Các sản phẩm dùng trong xử lý môi trường như chất keo tụ PAC, chất keo tụ FECOFLOC, xúc tác xử lý khí GC-3M...; Các sản phẩm phục vụ ngành nuôi tôm như HEPATO, ALIZIN...và nhiều sản phẩm phục vụ cho các ngành khác như gạch cản tia X VCH-20, BARISUNFAT dùng trong chụp X-quang, chất chống thấm, polymer nhạy nhiệt...; Hệ thống thiết bị thí nghiệm cho phòng thí nghiệm môi trường, phòng thí nghiệm Công nghệ hoá học của Trường Đại học Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh, Cao đẳng Công nghiệp Thực phẩm, Cao đẳng Công nghiệp IV.; Các dây chuyền công nghệ chế biến thực phẩm, được phẩm như dây chuyền sơ chế cà phê nguyên liệu, hệ thống sấy phun, sấy tầng sôi...

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - VIỄN THÔNG

CÁC PHẦN MỀM QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC DÙNG CHO CÔNG TÁC VĂN THƯ LƯU TRỮ CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN.

Mã số: VN722/268

Mô tả quy trình CN/TB: Các phần mềm QLNN về công văn đi đến lưu trữ văn thư tổng hợp; báo cáo tuần, tháng, quý, năm của các sở, ban, ngành huyện thị cho văn VPHĐND-UBND tỉnh; báo cáo hoạt động đối ngoại đất đai, xây dựng, giao thông...; Khiếu nại tố cáo; thi đua khen thưởng. Hoạt động của HĐND-UBND các cấp đã được áp dụng một số tỉnh.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Cung cấp trọn gói 43 phần mềm gồm các phiên bản khác nhau. Có thể bổ sung nâng cấp theo hợp đồng thỏa thuận các HĐND-UBND cấp tỉnh, huyện, xã.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp tại địa chỉ của khách hàng

CHUYÊN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC DỊCH VỤ VỀ ỨNG DỤNG TIN HỌC VÀ THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (KHCN)

Mã số: VN722/448

Mô tả quy trình CN/TB: Xây dựng nguồn lực thông tin KHCN; Các nguồn tin số hoá đặc biệt là thông tin phục vụ phát triển KT-XH, sản xuất nông nghiệp nông thôn và đời sống nông thôn, tổ chức các chợ thiết bị-công nghệ; chợ phần mềm theo yêu cầu của ngành...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các nhà khoa học, các Sở, Ban, ngành, Huyện thị, thành phố, xã phường thị trấn đặc biệt là bà con nông dân.

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

CUNG CẤP MÁY VI TÍNH, DỊCH VỤ THIẾT KẾ, LẮP ĐẶT HỆ THỐNG MÁY TÍNH, TỔNG ĐÀI, MÁY CHIẾU, PHOTOCOPY

Mã số: VN30/413

Mô tả quy trình CN/TB: Chuyên cung cấp máy vi tính, notebook, linh kiện và các thiết bị kỹ thuật số; Thiết kế lắp đặt các hệ thống máy tính, tổng đài, máy chiếu, máy photocopy.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp, gia đình

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

ĐÀO TẠO CÁC PHẦN MỀM TÍCH HỢP VIỄN THÁM- GIS TRONG NGHIÊN CỨU TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

Mã số: VN724/15

Mô tả quy trình CN/TB: Đào tạo phần mềm: Erdas, Arcview; Envi; Mapinfo, Ilwis

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Cán bộ nghiên cứu có ứng dụng viễn thám và Gis trong các lĩnh vực khoa học trái đất

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

DỊCH VỤ CÀI ĐẶT HỆ THỐNG CAMERA QUAN SÁT VÀ HỆ THỐNG GHI ÂM KỸ THUẬT SỐ

Mã số: VN722033/432

Mô tả quy trình CN/TB: INT-HRS và INT MANAGER giúp nhà quản trị kiểm soát được công việc nhân viên qua trình duyệt web và thông qua hệ thống camera quan sát, cũng thông qua internet nhà quản trị cũng truy xuất được những cuộc điện thoại đã thực hiện từ công ty của mình. Website: www.caigi.com, www.timtruong.com, www.indochinabest5.com và www.taytraotay.com cung cấp thông tin hữu ích cho người Việt Nam cũng như cộng đồng người Hàn sinh sống và làm việc tại Việt Nam

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Doanh nghiệp, công ty, các tổ chức, thích hợp cho người quản lý thường xuyên đi công tác xa có thể kiểm soát điều hành công việc tại Công ty

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

GIẢI PHÁP NHẬP LIỆU TỰ ĐỘNG

Mã số: VN723022/362

Mô tả quy trình CN/TB: Hỗ trợ nhập liệu trong các lĩnh vực kê khai, báo cáo số liệu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Ngành thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

HỆ THỐNG BÁN HÀNG TRỰC TUYẾN ESC4BIZ (ESC FOR BUSINESS SYSTEM)

Mã số: VN722022/438

Mô tả quy trình CN/TB: Hệ thống quản trị siêu thị ảo trên mạng cho phép bán hàng hoá và thanh toán trực tuyến trên mạng Internet với nhiều chức năng như: giỏ hàng, kèm theo nhiều tiêu chí, hàng mới về, hàng giảm giá, khuyến mại, thẻ mua hàng, quà tặng, hàng sắp ra mắt, hàng bán chạy nhất...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp có nhu cầu phát triển loại hình kinh doanh mới trực tiếp trên mạng Internet.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

HỆ THỐNG QUẢN LÝ BỆNH VIỆN - YKHOA.NET

Mã số: VN722022/447

Mô tả quy trình CN/TB: -Hệ thống quản lý chuyên môn bệnh viện, bao gồm tất cả các giai đoạn hoạt động từ khi bệnh nhân nhập viện đến lúc xuất viện. Các phân hệ bao gồm: ; 1.Tiếp nhận bệnh nhân.; 2.Thu phí dịch vụ.; 3.Khám ngoại trú-cấp cứu.; 4.Khám nội trú.; 5.Quản lý bệnh án nội trú.; 6.Quản lý dược bệnh

viện.; 7.Quản lý chẩn đoán hình ảnh.; 8.Quản lý xét nghiệm.; 9.Quản lý hành chánh bệnh viện.; 10.Hệ thống báo cáo và giám sát.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Bệnh viện đa khoa và chuyên khoa.

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Các hình thức khác

HỆ THỐNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP THỦ CÔNG MỸ NGHỆ ESC4M (ESC FOR MANAGEMENT SYSTEM)

Mã số: VN722022/437

Mô tả quy trình CN/TB: Hệ thống quản lý doanh nghiệp thủ công mỹ nghệ, bao gồm: quản lý nghiệp vụ bán hàng, quản lý hàng hoá và kho hàng, kế hoạch sản xuất, quản lý công nợ nhà cung ứng, khách hàng, theo dõi nhập xuất hàng, quản lý vật tư, bao bì...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp sản xuất thủ công mỹ nghệ

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ WEBSITE THÔNG TIN ESC4NEWS (ESC FOR NEWSPAPER SYSTEM)

Mã số: VN722022/436

Mô tả quy trình CN/TB: Hệ thống quản trị website cung cấp thông tin (báo điện tử, website giới thiệu doanh nghiệp) với nhiều chức năng như: cập nhật và quản lý menu, quản lý tin tức, tin nóng, thăm dò ý kiến, đánh giá bài viết, điểm tin, quản lý logo, banner quảng cáo, quản lý album ảnh, gallery, diễn đàn...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp có nhu cầu xây dựng các hệ thống quảng cáo và giới thiệu doanh nghiệp, cung cấp thông tin, xây dựng báo điện tử trên mạng Internet.

MÁY PHOTOCOPY ĐÃ QUA SỬ DỤNG - MÁY VĂN PHÒNG CÁC LOẠI. BÁNH RĂNG NHỰA, KIM LOẠI MÀU, CAO SU. CUNG CẤP CHUYÊN GIAO DỊCH VỤ SỬA CHỮA THAY THỂ CHI TIẾT CÁC LOẠI

Mã số: VN3001/412

Mô tả quy trình CN/TB: - Bán buôn, bán lẻ, mở đại lý các loại bánh răng , chi tiết gia công cơ khí chính xác; - Thay thế, sửa chữa các chi tiết máy các loại

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị, khách hàng đơn lẻ sử dụng mua bán kinh doanh các thiết bị - máy móc có các chi tiết cơ khí chính xác bánh răng nhựa... các loại thường hỏng trong quá trình sản xuất

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

MÔ HÌNH ĐÀO TẠO LẬP TRÌNH VIÊN QUỐC TẾ, KỸ THUẬT VIÊN QUỐC TẾ

Mã số: VN835215/474

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình xây dựng, dự án thành lập trung tâm đào tạo lập trình viên quốc tế, kỹ thuật viên quốc tế, quy trình marketing,...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty hoạt động trong lĩnh vực đào tạo, phần mềm hoặc các cơ quan nhà nước, trường đại học,...

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

NGHIÊN CỨU CẢI TIẾN MÁY KHÍU BÍT TẮT TỰ ĐỘNG ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÓ YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG ĐƯỜNG KHÍU BÍT CAO, MỀM MẠI, ĐÁP ỨNG NHU CẦU XUẤT KHẨU SẢN PHẨM MỚI SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN.

Mã số: VN295/247

Mô tả quy trình CN/TB: Mở rộng khả năng công nghệ, khai thác có hiệu quả tính năng của thiết kế hiện có, tạo ra nhiều sản phẩm bút tắt có chất lượng đường kính cao, đáp ứng nhu cầu thị trường. ; Giảm chi phí đầu tư, xây dựng và đào tạo.; Duy trì và ổn định sản xuất, giữ vững, phát triển thị trường.; Đề tài đã áp dụng công nghệ khíu bút dùng hệ thống tạo vòng 2 kim 2 chỉ trên các loại máy 2 hệ thống: 4 kim 4 chỉ và 3 kim 3 chỉ để tạo ra sản phẩm bút tắt có chất lượng đường kính cao.; Cải tiến được 12 máy khíu bút tắt tự động bao gồm 12 bộ chi tiết, cơ cấu máy như: thanh kẹp dẫn sản phẩm, tay biên truyền động, cắt dao, lưỡi

gà, bánh ép định vị.; Thiết bị hoạt động ổn định, đạt sản lượng cao, chất lượng đảm bảo, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.; Giảm chi phí đầu tư và giá thành sản phẩm.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM, CUNG CẤP CÁC GIẢI PHÁP TÍCH HỢP HỆ THỐNG

Mã số: VN722/284

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết kế và phát triển Website/ Web design and programming; Phát triển phần mềm và các ứng dụng web; Dịch vụ gia công phần mềm Quốc tế; Phát triển các ứng dụng e-commerce, e-government; Phân phối giải pháp công nghệ và phần mềm giá trị gia tăng; Tư vấn công nghệ thông tin và tích hợp hệ thống,...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Chính phủ (các cơ quan quản lý nhà nước,...); Doanh nghiệp (các cá nhân, các doanh nghiệp,...)

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận tùy theo từng loại hình dịch vụ

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO ỐNG LASER KHÍ CO₂ & HE - NE

Mã số: VN321/391

Mô tả quy trình CN/TB: Chế tạo ra sản phẩm là ống laser khí CO₂ (10W - 45W) và He - Ne (10mW - 50mW).; Sản phẩm được chế tạo theo quy trình gồm 9 công đoạn: Chế tạo ống plasma; Lắp ghép hệ quang - căn chỉnh; Làm sạch ống; Tạo chân không cao; Khử khí - nạp khí; Làm mát ống; Cấp nguồn; Kiểm tra đánh giá sản phẩm; Kết thúc quá trình.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Sản phẩm được ứng dụng trong các lĩnh vực: y tế, công nghiệp, quốc phòng, mô - địa chất, giáo dục...

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói; Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THI LẤY CHỨNG CHỈ TIN HỌC VĂN PHÒNG QUỐC TẾ (THVPQT) CỦA VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Mã số: VN72202/187

Mô tả quy trình CN/TB: Chứng chỉ Tin học Văn phòng Quốc tế chứng nhận người được cấp có kỹ năng sử dụng máy tính theo tiêu chuẩn quốc tế của International Computer Driving Licence

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các cá nhân có nhu cầu sử dụng máy vi tính trong công việc hàng ngày

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp qua mạng

THI TRẮC NGHIỆM QUA MẠNG LẤY CHỨNG CHỈ INTERNATIONAL COMPUTER DRIVING LICENCE (ICDL)

Mã số: VN72202/186

Mô tả quy trình CN/TB: Chứng chỉ ICDL chứng nhận người được cấp có lý năng sử dụng máy tính theo tiêu chuẩn quốc tế được 131 nước trên thế giới công nhận

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các cá nhân có nhu cầu sử dụng máy tính công việc hàng ngày

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói; Cung cấp qua mạng

TỔ CHỨC ỨNG DỤNG, CHUYỂN GIAO THIẾT BỊ/CÔNG NGHỆ THEO NĂNG LỰC VÀ YÊU CẦU

Mã số: VN722/458

Mô tả quy trình CN/TB: Tin học hoá cho toàn bộ quá trình xử lý công việc, hỗ trợ cho tác nghiệp của cán bộ làm nhiệm vụ, hỗ trợ cho toàn bộ quá trình quản lý và điều hành trong 1 đơn vị.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sản xuất kinh doanh.

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói; Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

TƯ VẤN ĐÀO TẠO CÁC GIẢI PHÁP VỀ PHẦN CỨNG VÀ PHẦN MỀM CHO THIẾT KẾ, CHẾ TẠO CƠ KHÍ KHUÔN MẪU, XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC

Mã số: VN722/310

Mô tả quy trình CN/TB: Tư vấn, đào tạo sử dụng các phần mềm chuyên ngành; ; Lấy mẫu nhanh bằng thiết bị số hoá; ; Tạo mẫu nhanh bằng máy in mẫu 3 chiều Z.Corp

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị thuộc nhóm ngành cơ khí, khuôn mẫu, nhựa, xây dựng...

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

TƯ VẤN GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC TỔNG THỂ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Mã số: VN721/422

Mô tả quy trình CN/TB: - Khảo sát quy mô qui trình, dòng công việc các tổ chức.; -Lập kế hoạch phát triển tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của tổ chức.; -Tư vấn, giải pháp, quản trị chiến lược, tái cấu trúc tổ chức, cải thiện quy trình.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: UBND các tỉnh, thành phố, quận, huyện; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các tổng công ty 90, 91

Chào giá tham khảo: Thỏa thuận theo hợp đồng

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

TƯ VẤN, CHUYÊN GIA CÔNG NGHỆ VÀ ĐÀO TẠO TRONG LĨNH VỰC GIS

Mã số: VN722/478

Mô tả quy trình CN/TB: GIS phục vụ quản lý cấp tỉnh/thành, GIS phục vụ quản lý hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin môi trường theo thời gian thực

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Sở Khoa học công nghệ, Sở tài nguyên và môi trường, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở xây dựng, Công ty cấp nước, chi cục thủy lợi, công ty điện lực, đài khí tượng thủy văn, trung tâm khí tượng thủy văn và các cơ quan, ban, ngành quan tâm có liên

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, CHUYÊN GIA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG

Mã số: VN722/457

Mô tả quy trình CN/TB: Ứng dụng kết quả, tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống; Chuyên gia công nghệ, đào tạo tin học; Chuyên gia các phần mềm ứng dụng, viết phần mềm ứng dụng theo yêu cầu.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Mọi đối tượng

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói; Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

ĐỆT MAY - DA GIÀY

NGHIÊN CỨU CHẾ THỬ SỢI PHA CHUN.

Mã số: VN171/255

Mô tả quy trình CN/TB: Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất sợi pha chun và sản xuất sợi pha chun trong nước đạt được các công nghệ theo sợi mẫu của Đài Loan.; Thành công trong việc nghiên cứu quy trình công nghệ kéo sợi và nhuộm sợi pha chun (như phương pháp tạo sợi hỗn hợp pha chun, nghiên cứu thuốc nhuộm và quy trình công nghệ, thiết bị nhuộm).; Đã sản xuất được sợi pha chun có giá thành rẻ hơn nhập ngoại và chất lượng tương đương với mẫu của Đài Loan.; Đề tài thành công đã làm đa dạng hóa sản phẩm trong nước, chủ động được nguồn nguyên liệu.;

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

NGHIÊN CỨU THỬ NGHIỆM VÀ HOÀN THIỆN CÔNG NGHỆ ĐỆT KHĂN BÔNG TỪ SỢI "KHÔNG SE".

Mã số: VN 173/256

Mô tả quy trình CN/TB: Nghiên cứu thành công một phương án mới để tạo độ bền cho sợi "không se" đáp ứng được yêu cầu cho công đoạn dệt mà không cần phải hồ khô.; Hoàn thành nghiên cứu thử nghiệm và

hoàn thiện công nghệ dệt nhuộm khăn bông cao cấp từ sợi "không se"; Xây dựng quy trình công nghệ hoàn chỉnh từ chuẩn bị sợi- dệt - nhuộm, đã sản xuất lô nhỏ và sản phẩm hoàn thành đáp ứng yêu cầu.; Sử dụng thành công một loại nguyên liệu mới, để tạo ra được một sản phẩm mới đa dạng hóa mặt hàng, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm, mở rộng thị trường. ; Chủ động về mặt công nghệ, nguyên liệu, tận dụng thiết bị sẵn có của công ty.;

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SỢI OE ĐỂ DỆT VẢI BẠT.

Mã số: VN171/254

Mô tả quy trình CN/TB: Đã hoàn chỉnh công nghệ sản xuất sợi OE và dệt vải bạt từ sợi OE đảm bảo tiêu chuẩn.; Đưa máy kéo sợi không coc OE vào hoạt động ổn định; Nâng cao hiệu quả kinh tế của dây chuyền kéo sợi do nâng cao được năng suất sử dụng dây cung bông.; Tiết kiệm 5% tiêu hao bông cho 1 kg sợi do sử dụng lợi được bông phế.; Tạo thêm việc làm cho người lao động, chủ động trong sản xuất, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HOÁ

CÔNG NGHỆ ĐIỆN MẶT TRỜI TRỌN GÓI (PACKAGE OF SOLAR TECHNOLOGY)

Mã số: VN311/307

Mô tả quy trình CN/TB: Xây dựng và thực hiện các dự án năng lượng điện mặt trời. ; Cung cấp, thiết kế và lắp đặt các thiết bị sử dụng điện mặt trời. ; Tư vấn về điện mặt trời

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị, cơ quan chưa có điện hoặc cần điện dự phòng; ; Điện khí hoá nông thôn ở vùng sâu, vùng xa nơi mà điện lưới quốc gia chưa kéo đến; Cho bộ đội biên phòng, biên giới hải đảo; Cung cấp nguồn cho thông tin viễn thông, các trạm các quang, các trạm

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

ĐÀO TẠO CÁC CHUYÊN ĐỀ VỀ CHẨN ĐOÁN KỸ THUẬT VÀ CÂN BẰNG RÔ TO

Mã số: VN33206/291

Mô tả quy trình CN/TB: Các phương pháp đo và phân tích rung ồn hiện đại trong công nghiệp và chẩn đoán trạng thái kỹ thuật máy thiết bị thông qua các đặc trưng rung động; Các phương pháp cân bằng rô to hiện đại

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Kỹ sư vận hành và sửa chữa trong các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp, dầu khí, năng lượng... ở mọi nơi khi mà rung động ảnh hưởng đến tuổi thọ vận hành của thiết bị và đến sức khoẻ, năng suất của người làm việc; Ở những nơi rung động là một thông số công

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

HỆ THỐNG THU PHÍ GIAO THÔNG: BÁN TỰ ĐỘNG SỬ DỤNG VÉ GIẤY MÃ VẠCH VÀ TỰ ĐỘNG

Mã số: VN33207/368

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp trọn gói (turn-key) hệ thống thu phí giao thông (kể cả phần cứng và phần mềm) cho các trạm thu phí, bao gồm các công việc sau: tư vấn, thiết kế hoàn chỉnh hệ thống; Chuyển giao công nghệ in/mã hoá vé giấy mã vạch, thiết bị thu phát tín hiệu; Lắp đặt thiết bị; thực hiện việc phát triển, cài đặt phần mềm và tích hợp hệ thống; Hướng dẫn cán bộ sử dụng thiết bị và phần mềm; Đào tạo cán bộ quản lý trong quá trình vận hành và bảo trì hệ thống; Xây dựng hồ sơ kỹ thuật hệ thống bao gồm bản vẽ nghiệm thu, sơ đồ lắp đặt mạng, tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty quản lý trạm thu phí, cầu đường, phà...; các đơn vị quản lý thuộc Bộ GTVT, Bộ tài chính, Cục ĐBVN, Khu QLDB

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG HOÁ CHO TOÀ NHÀ

Mã số: VN3320/480

Mô tả quy trình CN/TB: Là hệ thống quản lý toà nhà thông minh, sẽ quản lý và giám sát, hệ thống HVAC, các hệ thống an ninh an toàn... giúp nâng cao hiệu quả công trình, hiện đại hoá, tiết kiệm điện năng tiêu thụ, bảo vệ môi trường.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các toà nhà thương mại, các khu nhà cao tầng, hành chính công vụ, các nhà máy, phân xưởng, khu công nghiệp, chế xuất.

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

KIỂM SOÁT RUNG ỒN CÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Mã số: VN33206/290

Mô tả quy trình CN/TB: Đánh giá mức độ rung ồn của máy và môi trường theo tiêu chuẩn Việt Nam và ISO.; Cung cấp các giải pháp chống rung cho Máy và hệ Máy- kết cấu công trình.; Lắp đặt thiết bị cảnh báo rung động.; Cung cấp phần mềm quản lý trạng thái kỹ thuật của máy, thiết bị; Hiệu chuẩn các thiết bị đo phân tích rung động; Tư vấn về kinh tế, kỹ thuật và đầu tư cho các lĩnh vực liên quan đến đo phân tích rung động, khử rung động và tạo ra rung động công nghệ

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp, dầu khí, năng lượng,... ở những nơi rung động ảnh hưởng đến tuổi thọ vận hành của thiết bị và đến sức khoẻ, năng suất của người vận hành

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THIẾT BỊ LẤY MẪU TRÊN ĐẦU GIẾNG KHAI THÁC DẦU

Mã số: VN33206/376

Mô tả quy trình CN/TB: Chế tạo, cung cấp, lắp đặt thiết bị lấy mẫu trên đầu giếng khai thác dầu Model WTS-A-2005

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty khai thác dầu

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THIẾT KẾ, CHẾ TẠO VÀ CUNG CẤP CHIP ĐO VÀ ĐIỀU KHIỂN ĐẶC THÙ THEO YÊU CẦU CỦA KHÁCH HÀNG

Mã số: VN33207/287

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp các chip vi điều khiển đặc thù được thiết kế và chế tạo theo yêu cầu của khách hàng như các chip điều khiển các thiết bị gia dụng, các chip cho các thiết bị đo, các vi điều khiển đặc chủng...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty sản xuất các thiết bị gia dụng, thiết bị đo lường và điều khiển; các cơ sở nghiên cứu phát triển các thiết bị đo và điều khiển thông minh, rôbot, các sản phẩm cơ điện tử

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

TƯ VẤN, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TRONG LĨNH VỰC ĐỊNH VỊ BẰNG GPS; ĐO ĐỘ SÂU; MÁY ĐO TRỌNG LỰC BIỂN, TRỌNG LỰC HÀNG KHÔNG

Mã số: VN332/301

Mô tả quy trình CN/TB: Xây dựng các lưới tọa độ cao; Đo vẽ lập bản đồ địa hình đáy biển, mặt cắt sông; Đo trọng lực biển, trọng lực hàng không

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị làm công tác khảo sát, nghiên cứu khai thác tài nguyên

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

TƯ VẤN, THIẾT KẾ VÀ CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ TRONG LĨNH VỰC CƠ ĐIỆN TỬ

Mã số: VN333/292

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết kế, chế tạo và một phần các hệ cơ điện tử phục vụ nâng cao hiệu suất làm việc của máy, thiết bị trong các lĩnh vực chế tạo máy, robot, tự động hoá, giao thông vận tải và năng lượng gió; Tư vấn, đào tạo, chuyên giao các công nghệ về cơ điện tử.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty, xí nghiệp, trường học... thuộc các ngành kỹ thuật có liên quan.

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

TƯ VẤN, THIẾT KẾ, CUNG CẤP, CHẾ TẠO VÀ LẮP ĐẶT CÁC THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐO LƯỜNG TỰ ĐỘNG HOÁ CÁC QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT.

Mã số: VN332/427

Mô tả quy trình CN/TB: Hợp đồng, tư vấn, thiết kế, lắp đặt hoặc hợp đồng chuyển giao công nghệ.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở sản xuất trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, môi trường.; Các tổ chức nước ngoài và cơ sở kinh doanh

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

GIAO THÔNG VẬN TẢI

NGHIÊN CỨU THIẾT KẾ, XÁC LẬP QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM VỎ ĐỘNG CƠ XE GẮN MÁY HAI BÁNH BẰNG CÁC THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG.

Mã số: VN343/248

Mô tả quy trình CN/TB: Đề tài đã xác lập được công nghệ phối chế, nấu luyện và đúc ép sản phẩm đạt yêu cầu.; Xây dựng quy trình công nghệ lắp ráp động cơ.; Xác lập quy trình công nghệ gia công bằng cách phân tán nguyên công và chế tạo gá lắp trên các thiết bị chuyên dùng và trung tâm gia công số(CNC).; Hoàn thiện công nghệ gia công tinh mặt phẳng trên thiết bị vạn năng.; Hoàn thiện công nghệ gia công tinh các lỗ chính xác vỏ động cơ trên máy trung tâm gia công.; Cùng với các chi tiết thiết bị và sản phẩm chế thử đảm bảo chất lượng, năng suất tăng 150%, khai thác khả năng thiết bị, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, đáp ứng nhu cầu cung cấp linh kiện vỏ động cơ cho các doanh nghiệp lắp ráp xe máy.; ;

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THIẾT KẾ, THI CÔNG HỆ THỐNG MÁY ĐIỆN THỦY LỰC PHÀ E200, T100, R100; CUNG CẤP LẮP ĐẶT HOÀN CHỈNH HỆ THỐNG LÁI THỦY LỰC

Mã số: VN35119/462

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vận chuyển đường thủy, các cụm phà,...

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

LĨNH VỰC KHÁC

CHẾ PHẨM VÀ QUI TRÌNH SẢN XUẤT T-VECTOR ĐỂ NHÂN DÒNG GEN TRỰC TIẾP

Mã số: VN1589/306

Mô tả quy trình CN/TB: Công nghệ tạo các loại T-vector theo một qui trình đơn giản để dùng cho việc nhân dòng trực tiếp các đoạn ADN (gen) được khuếch đại bằng kỹ thuật PCR có dùng ADN polymerase.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở nghiên cứu, sử dụng kỹ nghệ gen.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CÔNG NGHỆ BỨC XẠ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Mã số: VN7310 /28

Mô tả quy trình CN/TB: Đo liều cá nhân cho nhân viên bức xạ; Tư vấn thiết kế an toàn bức xạ; Bảo quản lương thực, thực phẩm, sản xuất các chế phẩm phục vụ nông nghiệp;

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Mọi đối tượng

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

CÔNG NGHỆ CHỐNG XÓI LỞ BỜ - BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Mã số: VN452173/451

Mô tả quy trình CN/TB: Mô tả tóm tắt dịch vụ: Nhằm nghiên cứu các đề tài KH-CN bảo vệ bờ. Tư vấn Khảo sát, thiết kế, xây dựng các công trình chỉnh tu sông biển, bảo vệ bờ sông, bờ biển, hải đảo cù lao.v.v... bảo vệ đê điều, hồ đập, chống xói thượng hạ lưu sông. Sản xuất cung cấp vật liệu làm kè, khuôn mẫu.v.v... Sản phẩm của các sáng chế độc quyền được nhà nước bảo hộ.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các Bộ, Ban, ngành, các địa phương có nhu cầu bảo vệ bờ, chỉnh trang đô thị ven sông, biển, khu du lịch.

Chào giá tham khảo: theo thỏa thuận

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM V-PFU ADN POLYMERASE

Mã số: VN1589/305

Mô tả quy trình CN/TB: Công nghệ được phát triển trên cơ sở thiết kế gen mã hoá cho Pfu DNA polymerase vào một vector biểu hiện khoẻ, cho phép sản xuất lượng lớn chế phẩm và tinh sạch chế phẩm theo phương pháp sắc ký ái lực kết hợp với một vài bước xử lý thông thường.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở nghiên cứu, áp dụng các kỹ thuật nhân dòng gen, công nghệ sinh học.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CUNG CẤP CÁC CHẾ PHẨM SINH HỌC DÙNG TRONG CHĂN NUÔI, NUÔI TRỒNG THỦY SẢN VÀ TRỒNG TRỌT

Mã số: VN158913/426

Mô tả quy trình CN/TB: - Cung cấp các chế phẩm sinh học như BIOI, BIOII, BIOIII, BIO-F, BIO-AP, PB, VEM, Nitrosomonas, Nitrobacter, các Enzym tiêu hoá (-amylase, protease, cellulase), các chế phẩm bột vi sinh vật sống như: chế phẩm Lactobacillus, chế phẩm Saccharomyces, chế phẩm Bacillus.; - Các sản phẩm trên được cung cấp ở dạng chế phẩm gốc, các Công ty đóng gói và dán nhãn theo thương hiệu của Công ty.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: - Các công ty sản xuất thuốc thú y, thuốc thủy sản, thức ăn chăn nuôi,...; - Các công ty, xí nghiệp sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh

Chào giá tham khảo: Thỏa thuận

CUNG CẤP TIÊU CHUẨN VIỆT NAM, NƯỚC NGOÀI VÀ QUỐC TẾ

Mã số: VN7420/388

Mô tả quy trình CN/TB: Tra cứu, tìm kiếm thông tin liên quan đến tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn nước ngoài và quốc tế; Cung cấp danh mục tiêu chuẩn một lần hoặc cập nhật hàng quý theo chuyên ngành; Cung cấp bản gốc hoặc bản sao có bản quyền toàn văn tiêu chuẩn.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ quan nghiên cứu KHCN; Các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh mọi ngành nghề, mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế.

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

CUNG CẤP, LẮP ĐẶT, LẬP TRÌNH, SỬA CHỮA THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP CHO CÁC NHÀ MÁY ĐA NGÀNH

Mã số: VN742033/285

Mô tả quy trình CN/TB: Khi khách hàng yêu cầu lắp đặt, cải tạo sửa chữa máy hoặc hệ thống công nghiệp phục vụ sản xuất cho sản lượng và chất lượng sản phẩm cao hơn.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các nhà máy sản xuất hoặc các máy đơn lẻ sử dụng trong hộ gia đình

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận tùy theo từng loại hình dịch vụ

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

ĐÁNH GIÁ NHANH CHẤT LƯỢNG THỊT LỢN QUA CÔNG NGHỆ ADN

Mã số: VN15111/229

Mô tả quy trình CN/TB: xác định độ mềm của thịt, màu sắc của thịt bằng công nghệ gen. Thời gian 2 h (xác định gen halothan liên quan màu sắc, độ mềm thịt)

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở chế biến và xuất khẩu thịt lợn

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG VÀ Ô NHIỄM NƯỚC NGẦM BẰNG KỸ THUẬT THUỶ VĂN ĐỒNG VỊ

Mã số: VN41/238

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Những đơn vị có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

ĐÀO TẠO TẬP HUẤN KỸ THUẬT THỤ TINH NHÂN TẠO VÀ CÔNG NGHỆ CHẨN ĐOÁN- ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH SINH SẢN Ở BÒ

Mã số: VN731012/227

Mô tả quy trình CN/TB: Với các phương pháp tiên tiến, trang thiết bị hiện đại, phương pháp chuyên giao hiệu quả; dễ áp dụng

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Bác sỹ thú y; các kỹ thuật viên TTNT ở các cơ sở chăn nuôi

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN VỀ KỸ THUẬT, NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG VÀ BẢO TRÌ - TRAINING AND CONSULTANCY ON ENGINEERING, PRODUCTIVITY, QUALITY AND MAINTENANCE

Mã số: VN742031/431

Mô tả quy trình CN/TB: Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn chuyên cho ngành dệt may và giày dép, gồm: 7 môn học về quản lý sản xuất, nhân sự và hệ thống thông tin quản lý; 5 môn học về công nghệ, thiết bị và cơ cấu lắp; 13 môn về các kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng, các hệ thống quản lý chất lượng.; Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn chuyên về bảo trì, gồm 15 môn học về quản lý và kỹ thuật bảo trì công nghiệp.; Tư vấn về kỹ thuật (chế tạo máy, CAD/CAM, tự động hoá, công nghệ thông tin, dệt may), về năng suất, chất lượng (triển khai các kỹ thuật, phương pháp nâng cao năng suất, chất lượng, các hệ thống quản lý chất lượng), về bảo trì (các hệ thống quản lý bảo trì, các kỹ thuật bảo trì hiện đại).

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp thuộc các ngành sản xuất, gia công, chế biến, chế tạo; đặc biệt là ngành cơ khí, dệt may, giày dép và nhựa.

ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN VỀ QUẢN LÝ SẢN XUẤT CHO CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Mã số: VN742031/309

Mô tả quy trình CN/TB: Đào tạo;; - Quản lý sản xuất; - Các kỹ năng lãnh đạo; - Kiểm soát quá trình bằng các công cụ thống kê; - Lập kế hoạch điều độ sản xuất; - Quản lý vật tư tồn kho- Hệ thống MRP; - Các kỹ thuật ra quyết định trong sản xuất và dịch vụ; Tư vấn;; - Tư vấn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc các ngành nghề sản xuất công nghiệp hoặc dịch vụ về việc tối ưu hoá sản xuất và kinh doanh.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty sản xuất nhỏ và vừa thuộc các ngành công nghiệp và dịch vụ

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

DỊCH VỤ ĐO ĐẠC, LẬP BÁO CÁO GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Mã số: VN731/241

Mô tả quy trình CN/TB: Lập kế hoạch đo đạc, giám sát, phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường lao động trong nhà máy, xí nghiệp, cơ quan, công sở, văn phòng... Lập kế hoạch đo đạc, giám sát, phân tích và đánh giá các yếu tố vi khí hậu như: tiếng ồn, độ rung, ẩm, nhiệt độ, ánh sáng, bụi...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ, các văn phòng, cơ quan,... trong cộng đồng dân cư, trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

DỊCH VỤ KHOA HỌC VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN KHCN VÀ BVMT, CUNG CẤP CÁC HOÁ CHẤT, VẬT TƯ, THIẾT BỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT, ĐO LƯỜNG KIỂM NGHIỆM, MÔI TRƯỜNG, TIN HỌC Y TẾ, KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN

Mã số: VN731013/195

Mô tả quy trình CN/TB: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường có uy tín, Hiện nay công ty đang cung cấp các dịch vụ khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường như: ; - Đánh giá tác động môi trường, thực hiện các dự án KHCN và BVMT; ; - Thiết kế chế tạo, lắp đặt hệ thống quản lý môi trường nước thải công nghiệp, nước thải bệnh viện, lò đốt chất thải công nghiệp, lò đốt chất thải y tế...; Tư vấn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000, ISO 14000, ISO 17025; ; - Cung cấp các phần mềm tin học quản lý hành chính

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cá nhân, tập thể có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận tùy theo mức độ của dịch vụ

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

DỊCH VỤ NDT

Mã số: VN743/411

Mô tả quy trình CN/TB: Tiến hành kiểm tra không phá huỷ vật liệu áp dụng các kỹ thuật: UT (siêu âm), RT (chụp ảnh phóng xạ), PT (thẩm thấu), MT (bột từ), ET (từ trường)

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các vật liệu kim loại và phi kim loại trong công nghiệp

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

DỊCH VỤ PHÂN TÍCH 16 LOẠI AXITAMINE, PHÂN TÍCH AFLATOXIN, KHOÁNG VI LƯỢNG PHỤC VỤ CHO NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHĂN NUÔI

Mã số: VN743/226

Mô tả quy trình CN/TB: Phân tích trên sắc ký lỏng cao áp; phân tích bằng máy quang phổ hấp thụ nguyên tử

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các nhà sản xuất thức ăn gia súc, các công ty, các nhà chăn nuôi, các cơ quan quản lý xuất khẩu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

DỊCH VỤ TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG

Mã số: VN158913/399

Mô tả quy trình CN/TB: - Giám định gen (ADN) xác định quan hệ huyết thống; - Đánh giá tác động môi trường; - Phân tích các chỉ tiêu sinh học , môi trường

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Cơ quan hoặc đơn vị cá nhân có yêu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG. TƯ VẤN VÀ HUẤN LUYỆN KIẾN THỨC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG THEO QUI ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC

Mã số: VN7420/294

Mô tả quy trình CN/TB: Đo đạc các thông số môi trường: hơi khí bụi độc, tiếng ồn, vi khí hậu, độ rung, ánh sáng... trong môi trường sản xuất và môi trường xung quanh; Kiến nghị và đề xuất các giải pháp cải thiện môi trường; Tư vấn, huấn luyện và giảng dạy an toàn vệ sinh lao động cho các đối tượng: người lao động, người sử dụng lao động và cán bộ quản lý.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở sản xuất, các loại hình sản xuất (nông nghiệp, công nghiệp...); Khu dân cư; Người lao động, người sử dụng lao động, cán bộ quản lý

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

ĐO MẶT CẮT TIẾP NHẬN TRONG GIẾNG KHOAN BẰNG ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ ĐÁNH DẤU

Mã số: VN742071/377

Mô tả quy trình CN/TB: Đo mặt cắt tiếp nhận trong giếng khoan bằng đồng vị phóng xạ đánh dấu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty khai thác dầu khí

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

KHẢO SÁT SỰ DI CHUYỂN CỦA NƯỚC BƠM ÉP TRONG MỎ DẦU BẰNG ĐÁNH DẤU ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ

Mã số: VN742071/378

Mô tả quy trình CN/TB: Dùng đồng vị phóng xạ đánh dấu khảo sát sự dịch chuyển của nước bơm ép trong mỏ dầu trong quá trình khai thác

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty khai thác dầu khí

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

KHỬ TRÙNG CÁC VẬT PHẨM Y TẾ VÀ THANH TRÙNG HÀNG THỰC PHẨM BẰNG TIA GAMMA

Mã số: VN747/385

Mô tả quy trình CN/TB: VINAGAMMA với thiết bị chiếu xạ nguồn Cobalt-60 có khả năng cung cấp dịch vụ: 1. Khử trùng các vật phẩm y tế đạt mức vô trùng SAL (Sterile Assurance Level) 0.000001 đối với các vật phẩm trực tiếp tiếp xúc với mô và 0.00001 với các vật phẩm không trực tiếp tiếp xúc với mô. Các sản phẩm ở dạng thành phẩm sau khi khử trùng có thể được sử dụng ngay hoặc mang đi tiêu thụ. Các vật phẩm có thể khử trùng là: găng tay phẫu thuật, bông, băng, gạc, mô ghép... 2. Thanh trùng các mặt hàng thực phẩm dạng khô và đông lạnh: thủy hải sản, thịt gia súc, gia cầm...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các nhà sản xuất dụng cụ y tế, các bệnh viện, ngân hàng mô, các nhà sản xuất thuốc đông y và tây y, các nhà chế biến thủy hải sản

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG, TƯ VẤN VỀ SẢN PHẨM VÀ VẬT LIỆU NHỰA - TEST IN QUALITY, CONSULT ABOUT MATERIALS AND PLASTIC PRODUCTS

Mã số: VN742031/431

Mô tả quy trình CN/TB: Chương trình đào tạo gồm: Tính chất vật liệu nhựa và phương pháp lựa chọn; Kỹ thuật ép phun từ cơ bản đến nâng cao: các thông số gia công, điều chỉnh công nghệ; Công nghệ ép đùn từ cơ bản đến nâng cao: đùn ống, profile kỹ thuật...; Công nghệ nhiệt định hình chân không; Công nghệ tạo hỗn hợp PVC đùn sản xuất PVC cứng, mềm; Công nghệ composite nhựa nhiệt rắn: nguyên vật liệu, các phương pháp gia công: đắp tay, hút chân không, súng phun cắt sợi, các phương pháp gia công hiện đại: SMC, BMC, RTM đùn cho sản phẩm kỹ thuật

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Chủ các doanh nghiệp, nhà quản lý, cán bộ phụ trách kỹ thuật, kỹ thuật viên, công nhân tại các đơn vị sản xuất ngành nhựa, các đối tượng muốn tìm hiểu về công nghệ này

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG, TUỔI THỌ CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Mã số: VN74203/236

Mô tả quy trình CN/TB: Dịch vụ kiểm tra đánh giá chất lượng và tuổi thọ các công trình xây dựng và giao thông bằng kỹ thuật hạt nhân do Trung tâm hạt nhân TP.HCM thực hiện

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các nhà thầu, các công trình xây dựng

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

KỸ THUẬT HẠT NHÂN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN7310 /29

Mô tả quy trình CN/TB: Nạp nguồn phóng xạ, thay nguồn phóng xạ cho các thiết bị có sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị dùng cho kiểm tra không phá mẫu (NDT); bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, tư vấn mua bán các thiết bị NDT;

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Mọi đối tượng

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

KỸ THUẬT HẠT NHÂN PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP Y TẾ

Mã số: VN7310 /30

Mô tả quy trình CN/TB: Kiểm định và kiểm chuẩn các máy X-quang chẩn đoán; Sản phẩm các đồng vị và dược chất phóng xạ; Khử trùng các dụng cụ y tế và dược liệu;

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Mọi đối tượng

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

LẬP BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (BÁO CÁO ĐĂNG KÝ ĐẠT TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG)

Mã số: VN731/240

Mô tả quy trình CN/TB: Chịu trách nhiệm phân tích, đánh giá tác động của những dự án sản xuất, dịch vụ, xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường xung quanh, đề ra phương pháp giảm thiểu, lập chương trình giám sát môi trường trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp theo yêu cầu của luật pháp về bảo vệ môi trường.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ... trong cộng đồng dân cư, trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

NGHIÊN CỨU CHẾ TẠO CÁC LOẠI MŨ SỬ BẰNG GANG DÈO CHO ĐIỆN CAO THẾ.

Mã số: VN 1624/249

Mô tả quy trình CN/TB: Xác lập quy trình công nghệ đưa vào sản xuất các loại mũ V10 và V70 bằng gang dẻo ferit tâm đen đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cao, chịu lực căng dây lớn, chịu sự thay đổi của nhiệt độ, độ cao chính xác cao thay thế được sản phẩm nhập ngoại.; Đề tài đã tìm ra được quy trình công nghệ chế tạo gang dẻo ferit tâm đen dùng cho các loại mũ sứ và ứng dụng vào sản xuất.; Quy trình đảm bảo cho các loại mũ sứ có độ chính xác cao về hình học và kích thước, bề mặt sản phẩm nhẵn đẹp không cần qua khâu gia công cơ khí, khi mạ đạt chất lượng cao, mức gang đạt mức ứng với GD 35-10.;

NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN LAO ĐỘNG

Mã số: VN7420/295

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp các thiết bị đảm bảo an toàn lao động (điện, hoá chất, cơ học, ánh sáng,...); Cung cấp các phương tiện bảo vệ cá nhân: giày, mũ, ủng, quần áo, dây an toàn,... đảm bảo chất lượng cao; Đo kiểm, khám nghiệm các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: thiết bị áp lực, thiết bị nâng,...; Thiết kế, kiểm tra, đánh giá hệ thống nổi đất, hệ thống chống sét,...; Thiết kế, kiểm tra, đánh giá chất lượng các phương tiện an toàn lao động; Tư vấn khoa học công nghệ trong lĩnh vực an toàn lao động; Đào tạo, huấn luyện, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực an toàn lao động.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Mọi đối tượng

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

NHÀ KÍNH

Mã số: VN74/416

Mô tả quy trình CN/TB: Dùng để trồng các loại rau, hoa, quả an toàn, sạch bệnh. Khắc phục được thời tiết khắc nghiệt, khắc phục được yếu tố trái vụ.; Năng suất cao, có thể đạt từ 250 - 300 tấn/ha; Sản xuất các loại giống chất lượng cao.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty Nhà nước; Các công ty Tư nhân; Các Viện nghiên cứu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

NHẬN NGHIỆN CỨU THEO ĐƠN ĐẶT HÀNG CÁC SẢN PHẨM THUỐC CHỮA BỆNH, VẬT LIỆU Y SINH, MỸ PHẨM, CÁC SẢN PHẨM DÙNG TRONG THỰC PHẨM, NÔNG NGHIỆP ĐI TỪ VẬT LIỆU POLYME SINH HỌC CHITOSAN

Mã số: VN152018/302

Mô tả quy trình CN/TB: Nghiên cứu công nghệ sản xuất vật liệu chitosan với chất lượng khác nhau theo đơn đặt hàng, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho từng sản phẩm, nghiên cứu độc tính, tác dụng dược lý, độ ổn định, công nghệ sản xuất ra các dạng sản phẩm tiêu dùng theo yêu cầu, thử nghiệm sản phẩm vào thực tế, hoàn chỉnh bộ hồ sơ xin cấp phép đăng ký sản xuất, lưu hành trong nước

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Y tế, mỹ phẩm, thực phẩm, nông nghiệp, công nghiệp (xử lý nước thải, thu hồi kim loại nặng)

PHÂN TÍCH CÁC NGUYÊN TỐ TRONG CÁC MẪU ĐỊA CHẤT, SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG BẰNG AAS, ICP-MS

Mã số: VN743011/382

Mô tả quy trình CN/TB: Phân tích lượng nhỏ (ppm) và vết (ppb-ppt) các nguyên tố (bán định lượng gần 70 nguyên tố, định lượng gần 40 nguyên tố) trong các loại mẫu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu địa chất, nông nghiệp, nước các loại và môi trường bằng AAS và bằng kỹ thuật phân tích hiện đại nhất hiện nay: ICP-MS

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tập thể, cá nhân, các đơn vị sản xuất kinh doanh, các viện nghiên cứu, các trường đại học và các cơ sở đào tạo

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

PHÂN TÍCH CÁC NGUYÊN TỐ TRONG CÁC MẪU HỢP KIM, QUẶNG, ĐỊA CHẤT, VẬT LIỆU VÀ CÁC SẢN PHẨM BẰNG XRF

Mã số: VN743011/383

Mô tả quy trình CN/TB: Phân tích lượng nhỏ (ppm) đến lượng lớn (đến trên 90%) các nguyên tố trong các loại mẫu quặng, khoáng đáp ứng nhu cầu nghiên cứu thăm dò tài nguyên, chế biến khoáng sản, xuất khẩu, các loại vật liệu, hợp kim bằng kỹ thuật phân tích XRF

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tập thể cá nhân, các đơn vị sản xuất, kinh doanh, các viện nghiên cứu, các trường đại học và các cơ sở đào tạo

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

QUÁ TRÌNH LÊN MEN SẢN XUẤT NEM CHUA, TÔM CHUA NGẮN NGÀY BẰNG PHƯƠNG PHÁP SINH HỌC

Mã số: VN151312/311

Mô tả quy trình CN/TB: Xử lý nguyên liệu; Lên men chua bằng vi sinh vật; Đóng gói bảo quản

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Công nghiệp chế biến thực phẩm

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

QUI TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM MICROFOST (CHẤT XỬ LÝ PHÂN HÀM CẦU)

Mã số: VN158913/312

Mô tả quy trình CN/TB: Xử lý nguyên liệu; lên men; phối chế; đóng gói

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Cơ sở môi trường

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THI CÔNG CỌC XI MĂNG ĐẤT BẰNG CÔNG NGHỆ JET-GROUTING ĐỂ GIA CỐ NỀN VÀ CHỐNG THẤM CHO CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, GIAO THÔNG, THỦY LỢI

Mã số: VN4525/380

Mô tả quy trình CN/TB: Các công trình xây dựng, giao thông và thuỷ lợi (đã xây dựng) gặp sự cố về nền móng (lún, thấm nước...) cần phải có biện pháp gia cố. Công nghệ Jet-grouting cho phép thi công sửa chữa trong điều kiện hiện trường chật hẹp, độ sâu xử lý lớn, thích hợp với nhiều loại đất yếu. Là công nghệ hàng đầu trên thế giới sử dụng trong sửa chữa, gia cố nền móng công trình.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công trình xây dựng có sự cố về nền móng

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

TƯ VẤN ĐẦU TƯ, THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Mã số: VN742031/439

Mô tả quy trình CN/TB: - Tư vấn đầu tư các dây chuyền thiết bị sản xuất sản phẩm cơ khí và chế biến thực phẩm.; - Chuyển giao công nghệ sản xuất sản phẩm cơ khí và chế biến thực phẩm.; - Thiết kế máy móc, thiết bị, các dây chuyền sản phẩm cơ khí và chế biến sản phẩm.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp có dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí và chế biến thực phẩm.

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Các hình thức khác

TƯ VẤN DỊCH VỤ KỸ THUẬT CÁC DỰ ÁN ĐIỆN TỬ - TIN HỌC - VIỄN THÔNG - TỰ ĐỘNG HOÁ (CONSULTANTS & TECHNICAL SERVICES)

Mã số: VN7420/289

Mô tả quy trình CN/TB: - Nghiên cứu khảo sát yêu cầu thực tế, xây dựng kế hoạch tổng thể cho dự án; Tổ chức các hội nghị, hội thảo, giới thiệu thiết bị và công nghệ mới; Phân tích, đánh giá hiện trạng và các điều kiện rủi ro; Phân tích, lựa chọn các phương án công nghệ và thiết bị; Thiết kế, cung cấp, tích hợp và triển khai các hệ thống thiết bị; Tư vấn quản lý dự án và hỗ trợ đảm bảo kỹ thuật; Đào tạo và chuyển giao công nghệ.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các khách hàng có nhu cầu tư vấn và cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho các dự án về điện tử, tin học, viễn thông, tự động hoá.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

TƯ VẤN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO 17025

Mã số: VN7414/272

Mô tả quy trình CN/TB: Tư vấn giúp đỡ các phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 17025 nhằm nâng cao năng lực quản lý và kỹ thuật trong lĩnh vực thử nghiệm và hiệu chuẩn.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các phòng thí nghiệm hiệu chuẩn

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

TƯ VẤN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO 9000

Mã số: VN7414/274

Mô tả quy trình CN/TB: Giúp đỡ tư vấn cho các doanh nghiệp, tổ chức xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000 nâng cao năng lực sản xuất, điều hành.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các tổ chức doanh nghiệp

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

TƯ VẤN HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG ISO 14.000

Mã số: VN7414/273

Mô tả quy trình CN/TB: Tư vấn cho các doanh nghiệp xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000 nhằm giảm thiểu ô nhiễm, giảm thiểu chất thải ngay từ nguồn, giúp cho doanh nghiệp tiết kiệm tiêu hao vật tư nguyên liệu và tài nguyên, nâng cao giá trị thương hiệu cho doanh nghiệp.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

TƯ VẤN MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ PHÒNG THÍ NGHIỆM

Mã số: VN7414/275

Mô tả quy trình CN/TB: Phòng thí nghiệm cần nhiều trang thiết bị để thực hiện các hoạt động dịch vụ nhưng kinh phí lại có hạn, công ty chúng tôi sẽ giúp đỡ tư vấn Phòng thí nghiệm thỏa mãn được cả hai yêu cầu trên.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Phòng thí nghiệm và hiệu chuẩn

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

TƯ VẤN THIẾT KẾ PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ DÀN KHOAN; TƯ VẤN, THIẾT KẾ CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ DÀN KHOAN; TƯ VẤN GIÁM ĐỊNH KỸ THUẬT PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ, CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ HÀNG HOÁ;

Mã số: VN748416/197

Mô tả quy trình CN/TB: Công ty Tư vấn và ứng dụng khoa học Công nghệ Giao thông vận tải- Trường Đại học Giao thông vận tải: Tư vấn thiết kế phương tiện, thiết bị giao thông vận tải và dàn khoan; tư vấn, thiết kế chuyên giao công nghệ, sửa chữa công trình giao thông vận tải và dàn khoan; Tư vấn giám định kỹ thuật phương tiện, thiết bị, công trình giao thông vận tải, tư vấn cho các tổ chức trong nước khi xây dựng và phát triển hệ thống giao thông; Tư vấn về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo chuyên ngành và các lĩnh vực có liên quan; Tư vấn thiết kế, thi công các công trình kết cấu hạ tầng giao thông và dân dụng

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các đơn vị, cá nhân có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KHẢO SÁT XÂY DỰNG

Mã số: VN7420/288

Mô tả quy trình CN/TB: - Khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn phục vụ lập dự án đầu tư thiết kế công trình dân dụng công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình quốc phòng; Thiết kế và lập dự toán các công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông vận tải, thủy lợi, công trình quốc phòng, hệ thống truyền tải điện trung thế và hạ thế dưới 35KV; Thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế kỹ thuật các công trình; Kiểm định, giám sát chất lượng các công trình, đánh giá ảnh hưởng đến môi trường; Quản lý dự án và giám sát kỹ thuật, xây lắp các công trình xây dựng; Đánh giá hiện trạng, xác định nguyên nhân sự cố các công trình xây dựng; Xây dựng thực nghiệm các đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật xây dựng cấp Bộ, cấp Nhà nước.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các khách hàng có nhu cầu tư vấn và cung cấp dịch vụ khảo sát thiết kế cho các dự án xây dựng dân dụng, công nghiệp và quốc phòng.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói; Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

TƯ VẤN, THIẾT KẾ VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ GIÁM SÁT VÀ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN, MÔI TRƯỜNG BẰNG CÔNG NGHỆ VIỄN THÁM

Mã số: VN74207/293

Mô tả quy trình CN/TB: Phát triển các ứng dụng tin học phục vụ quản lý và giám sát tài nguyên thiên nhiên và môi trường;; Thực hiện xử lý ảnh và cung cấp các sản phẩm ảnh viễn thám; Thành lập và hiệu chỉnh bản đồ bằng công nghệ đo vẽ ảnh hàng không, ảnh viễn thám

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận tùy theo từng loại hình dịch vụ

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

XÁC ĐỊNH NGUYÊN TỐ VÀ HỢP CHẤT HỮU CƠ BẰNG KỸ THUẬT HẠT NHÂN VÀ LIÊN QUAN

Mã số: VN743/406

Mô tả quy trình CN/TB: Sử dụng các phương pháp phân tích hạt nhân (kích hoạt neutron, huỳnh quang, đo phóng xạ tự nhiên...) và phương pháp hoá lý (cực phổ, hấp thụ nguyên tử, trắc quang...) để đánh giá mức hàm lượng cho gần 70 nguyên tố... trong mẫu địa chất, dầu khí, mẫu nông hoá thổ nhưỡng, môi trường, sinh học, mẫu nước...; Sử dụng phương pháp sắc ký ion để phân tích các ion kim loại Kali, Natri, Canxi, Magie, Liti, các nguyên tố phi kim như Photpho, Brom, Clo... trong mẫu rau, nước khoáng, nước ngầm; Sử dụng phương pháp sắc ký khí (GC) để phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ Clo, họ photpho... trong mẫu rau, mẫu nước

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các Viện, trung tâm nghiên cứu và triển khai; các nhà máy, xí nghiệp sản xuất hàng hoá, công ty xuất nhập khẩu sản phẩm; các đối tượng khác có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

XÁC ĐỊNH NHANH GIỚI TÍNH PHÔI BÒ BẰNG CÔNG NGHỆ ADN

Mã số: VN731012/225

Mô tả quy trình CN/TB: Bằng kỹ thuật ADN trong vòng khoảng 2h có thể biết được phôi bò là đực hay cái. Có thể dùng phôi đã biết giới tính cấy chuyển cho bò cái nhận, tạo đàn con có giới tính mong muốn

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở nuôi bò sữa, bò thịt làm giống và giết thịt

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

XỬ LÝ CHỐNG ĂN MÒN BẰNG SƠN HOẶC VẬT LIỆU COMPOZIT CHO CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG HOẶC CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN45442/365

Mô tả quy trình CN/TB: Tiến hành bọc lót, bảo vệ cho các công trình phải chịu tác động của hoá chất, khí hậu khắc nghiệt

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị thiết kế, thi công các công trình liên quan đến hoá chất, chịu ăn mòn, lão hoá

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

XỬ LÝ NƯỚC CẤP, NƯỚC GIẾNG (NHIỄM PHÈN, NHIỄM MẶN,...), NƯỚC SINH HOẠT, NƯỚC TÍNH KHIẾT ĐÓNG CHAI, NƯỚC CẤP CHO NGÀNH DƯỢC (GMP)

Mã số: VN41/243

Mô tả quy trình CN/TB: Tư vấn, chuyển giao công nghệ, thiết kế, xây lắp, sửa chữa và nâng cấp, bảo hành hệ thống xử lý nước cấp

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ, các văn phòng, cơ quan... trong cộng đồng dân cư, trong các khu công nghiệp, chế xuất.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

NÔNG - LÂM - THỦY SẢN

9 DÒNG VÔ TÍNH CAO SU LAI TẠO TẠI VIỆT NAM CÓ TRIỂN VỌNG: RRIV1, RRIV2, RRIV3, RRIV4, RRIV5, LH 82/92, LH 83/85, LH 88/236, LH 88/72

Mã số: VN01118/393

Mô tả quy trình CN/TB: Các dòng vô tính cao su có năng suất, sinh trưởng và thích hợp theo vùng sinh thái hơn các dòng vô tính nhập nội hiện có

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị và cá nhân có yêu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thoả thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

BÀN GHẾ HỌC TẬP - YẾU TỐ CƠ BẢN CỦA VỆ SINH TRƯỜNG HỌC

Mã số: VN36/418

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp một số thông tin về sử dụng bàn ghế trong học tập để hạn chế bệnh học đường. Quyền sách cũng cung cấp cho bạn đọc, các nhà quản lý, các hiệu trưởng các trường tiểu học nên mua sắm bàn ghế thế nào? Có bao nhiêu loại cho từng lớp và cả cấp học theo Quyết định 1221/2000/QĐ-BYT

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các bậc cha mẹ, các chủ đầu tư, hiệu trưởng các trường, các nhà quản lý, giám đốc sở giáo dục đào tạo, phòng giáo dục và các em học sinh...

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

CHẤT BÁM DÍNH PHA THUỐC TRỊ BỆNH NẤM HỒNG CÂY CAO SU BDNH2000

Mã số: VN014112/392

Mô tả quy trình CN/TB: Thêm chất bám dính vào dung dịch thuốc sẽ tăng hiệu quả trị bệnh và giảm chi phí khoảng 30%. Đã được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn công nhận

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các thành phần trồng cao su

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ BĂNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ "PHƯƠNG PHÁP TRỒNG NGÔ MẬT ĐỘ CAO ĐẠT NĂNG SUẤT BÌNH QUÂN TỪ 8-10 TẤN/HA VỚI MẬT ĐỘ 8-10 CÂY/M² CHO SẢN XUẤT ĐẠI TRÀ

Mã số: VN0141/208

Mô tả quy trình CN/TB: Chuyển giao các bí mật công nghệ để tăng 70-75% mật độ trồng cho bất cứ giống ngô nào (từ 5-7 cây/m² hiện nay lên 8-10 cây/m²) để thu được kết quả tăng từ 40-50% năng suất, giảm từ 20-30% giá thành sản xuất, tăng lãi ròng 70% trở lên, mở ra một cuộc cách mạng xanh mới rẽ tiền và hiệu quả cho nghề trồng ngô

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty sản xuất giống ngô, cơ quan nông nghiệp, khuyến nông, khoa học của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Các cơ quan khoa học kỹ thuật ở trong và ngoài nước

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CÔNG NGHỆ DI TRUYỀN VÀ PHỤC HỒI CỎ BIỂN

Mã số: VN050033/456

Mô tả quy trình CN/TB: Cỏ biển là những loại cỏ sống trong môi trường nước mặn (hiện có 10 loài, kích thước rất đa dạng, có loài kích thước lớn, dài đến 2 mét, có loài nhỏ chỉ vài cm. Nó giúp cho việc điều hoà môi trường sinh thái, làm sạch nước, gia tăng oxy hoà tan. Các thảm thực vật này là nơi cư trú, sinh đẻ, ẩn nấp rất quan trọng của nhiều loài sinh vật có giá trị kinh tế sinh sống. Các loài sinh vật tìm thấy trong các thảm cỏ biển nơi sống lý tưởng với đầy đủ nguồn thức ăn.; Kỹ thuật di trồng hoặc trồng phục hồi bằng 2 phương pháp sinh sản dinh dưỡng hoặc bằng hạt.; - Trồng cỏ biển trong các bể sinh cảnh, aquarium làm tăng sự đa dạng, hài hoà của sinh cảnh và bền vững của bể nuôi như là một tiểu hệ sinh thái.; - Di trồng phục hồi trong tự nhiên như là một biện pháp gia tăng đa dạng sinh học, gia tăng nguồn lợi, gia tăng sản lượng sinh vật cho một vùng biển và các vùng lân cận do nguồn giống các sinh vật non trong thảm cỏ biển được phát tán. Ngoài ra, chúng còn làm cải thiện chất lượng môi trường ô nhiễm, hấp thụ các kim loại nặng như một nhu cầu sống của cây.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Đối tượng có nhu cầu tạo lập một hệ thống nuôi sinh cảnh bền vững như là một tiểu hệ sinh thái; Các địa phương có điều kiện thích hợp và cần thiết phải di trồng, trồng phục hồi và quản lý hệ sinh thái cỏ biển.

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CÔNG NGHỆ NUÔI HẦU

Mã số: VN050022/455

Mô tả quy trình CN/TB: Công nghệ nuôi hầu gồm các giai đoạn:; 1. Giai đoạn lấy giống:; a. Thời gian lấy; b. Bãi lấy giống; c. Vật bám; 2. Giai đoạn nuôi lớn:; a. Nuôi đáy; b. Nuôi cách đáy (Nuôi cọc, nuôi lồng, nuôi dây); c. Thu hoạch và chế biến

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các khách hàng có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CÔNG NGHỆ NUÔI TRỒNG SAN HÔ VÀ PHỤC HỒI RẠN SAN HÔ TỪ QUY MÔ PHÒNG THÍ NGHIỆM CHO ĐẾN TỰ NHIÊN

Mã số: VN050031/454

Mô tả quy trình CN/TB: Do tác động của con người và thiên nhiên nhiều rạn san hô ở Việt Nam bị suy thoái, thậm chí biến mất ở một số nơi. Vài năm gần đây, Viện Hải dương học Nha Trang đã tiến hành nghiên cứu và đưa ra được công nghệ nuôi trồng và phục hồi rạn san hô từ quy mô phòng thí nghiệm cho đến tự nhiên.; Công nghệ nuôi trồng và phục hồi rạn san hô bao gồm:; - Kỹ thuật điều tra và đánh giá hiện trạng rạn san hô trước và sau khi phục hồi rạn.; - Tuyển chọn những loài san hô thích hợp cho nuôi trồng phục hồi.; - Thiết lập hệ thống và quy trình nuôi trồng một số loài san hô trong điều kiện phòng thí nghiệm (bao gồm môi trường nuôi, dinh dưỡng...); - Kỹ thuật phục hồi rạn san hô ở điều kiện tự nhiên bao gồm các phương pháp di dời, cấy trồng, các giá thể thích hợp cho cố định các tập đoàn san hô tạo rạn.; - Triển khai các mô hình rạn nhân tạo nhằm thu hút một số loài động vật có giá trị đến cư trú trong rạn và tạo giá thể cho ấu trùng san hô bám và phát triển.; - Đo đạc tốc độ sinh trưởng và khả năng thích nghi của các tập đoàn san hô di trồng.; Công nghệ nuôi trồng và phục hồi rạn san hô đã được áp dụng thành công tại phòng thí nghiệm Viện Hải dương học Nha Trang, Hòn Mun (Khu bảo tồn biển Vịnh Nha Trang) và ở Hòn Ngang, Hòn Nhân (Gành Ráng, Qui Nhơn).

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các địa phương có điều kiện thích hợp và cần thiết phải di trồng, phục hồi và quản lý hệ sinh thái san hô; Các khu bảo tồn.

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIỐNG SÒ HUYẾT, VỆM XANH, ĐIỆP QUẠT, TRAI NGỌC

Mã số: VN05003/469

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIỐNG VÀ NUÔI THƯƠNG PHẨM BÀO NGƯ

Mã số: VN05002/467

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIỐNG VÀ NUÔI THƯƠNG PHẨM ỐC HƯƠNG

Mã số: VN05002/466

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIỐNG VÀ NUÔI THƯƠNG PHẨM TÔM HE (TÔM SÚ, TÔM HE CHÂN TRẮNG)

Mã số: VN05002/463

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT TRỨNG BÀO XÁC ARTEMIA TRÊN RUỘNG MUỐI

Mã số: VN05002/464

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÀ NUÔI THƯƠNG PHẨM TÔM CÀNG XANH

Mã số: VN05002/465

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÀ ƯƠNG NUÔI HẢI SẢN

Mã số: VN05002/468

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

ĐÀO TẠO HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT CHĂN NUÔI BÒ SỮA, BÒ THỊT VÀ CÂY THỨC ĂN CHO GIA SÚC NHAI LẠI

Mã số: VN0142/230

Mô tả quy trình CN/TB: Đào tạo huấn luyện các quy trình kỹ thuật trong các lĩnh vực chăn nuôi bò sữa, bò thịt, trồng chăm, chế biến thức ăn xanh và phế phụ phẩm nông nghiệp cho gia súc nhai lại; ; Đạo tạo thú y- sinh sản- thụ tinh nhân tạo cho trâu bò

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Kỹ thuật viên, bác sỹ thú y trong lĩnh vực chăn nuôi bò sữa, bò thịt,..

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT GIẤY CÁC LOẠI

Mã số: VN211/452

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết kế, chế tạo, chuyển giao công nghệ hoàn chỉnh nhà máy sản xuất giấy Pơ luya, giấy in, giấy viết, giấy bao gói, giấy crap duplex, giấy vệ sinh khăn ăn cao cấp, năng suất từ 500-3000 tấn/năm; Công suất 500-3000 tấn/năm; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các nhà máy sản xuất và kinh doanh các sản phẩm giấy và bột giấy

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT LÚA GẠO NĂNG LƯỢNG SẠCH

Mã số: VN0141/390

Mô tả quy trình CN/TB: Đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên về sử dụng năng lượng sinh học.; Giới thiệu qui trình sản xuất lúa gạo bằng năng lượng sinh học.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Nông dân và tất cả các cá nhân, tổ chức có nhu cầu.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

HÀNG MỸ NGHỆ GỖ, TRANH TƯỢNG, ĐŨA TĂM... CÁC LOẠI

Mã số: VN2051/444

Mô tả quy trình CN/TB: Nhận gia công sản xuất các loại hàng mỹ nghệ gỗ, tắm, đũa... theo yêu cầu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Gia dụng, bếp ăn tập thể và xuất khẩu

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

KIỂM ĐỊNH THUẦN CHỦNG GIỐNG CAO SU

Mã số: VN01118/394

Mô tả quy trình CN/TB: 1. Xác nhận giống qua hình thái: nhận dạng các loại giống cao su trên vườn nhân giống, thanh lọc loại bỏ các gốc, cành lẫn giống; khuyến cáo những biện pháp kỹ thuật cần thiết để cải tiến chất lượng vườn nhân giống cao su; 2. Xác nhận giống bằng kỹ thuật sinh học phân tử: trong trường hợp xuất hiện những giống lạ hoặc hình thái bất thường không thể xác định giống qua hình thái sẽ tiến hành phân tích điện di isozyme hoặc PCR (Polymerase Chain Reaction) để định danh giống

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị và cá nhân có yêu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

KỸ THUẬT GIEO TRỒNG CÁC GIỐNG ĐẬU TƯƠNG PHÙ HỢP VỚI CÁC VÙNG SINH THÁI NƯỚC

Mã số: VN011131/389

Mô tả quy trình CN/TB: Chuyển giao kỹ thuật gieo trồng các giống đậu tương mới phù hợp các vùng sinh thái cả nước: DT84, DT96, DT99; các giống đậu tương năng suất cao thích ứng rộng

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cấp quản lý, dịch vụ khuyến nông, nông dân

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

KỸ THUẬT HẠT NHÂN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

Mã số: VN7310/26

Mô tả quy trình CN/TB: Tạo giống cây trồng, nguồn gen lúa đột biến quý; Chế tạo các chế phẩm phục vụ nông nghiệp; Công nghệ nuôi trồng nấm...;

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

KỸ THUẬT NUÔI THƯƠNG PHẨM CÁ MĂNG, NUÔI NÂNG CẤP TÔM HÙM BÔNG, NUÔI GHỀ LỘT, KIỂM TRA MÔI TRƯỜNG AO NUÔI

Mã số: VN05003/470

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

QUY TRÌNH CHĂN NUÔI BÒ SỮA, BÒ THỊT, LỢN SIÊU NẠC

Mã số: VN014/420

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp quy trình chăn nuôi bò sữa, bò thịt, lợn siêu nạc bao gồm: quy trình chăn nuôi thú y, quy trình tạo giống, tạo giống; tinh dịch giống bò sữa, bò thịt, lợn siêu nạc

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các xí nghiệp chăn nuôi, trung tâm khuyến nông, các hộ gia đình chăn nuôi

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG VÀ NUÔI CÁ NGỰA (HIPPOCAMPUS) THƯƠNG PHẨM

Mã số: VN05003/453

Mô tả quy trình CN/TB: Chuyển giao quy trình, công nghệ sản xuất giống và nuôi Cá ngựa thương phẩm. Cách lưu giữ đàn cá bố mẹ, cho sinh sản, nuôi cá con.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các ngư dân vùng ven biển.

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

SẢN PHẨM NUÔI CÁY MÔ - TẾ BÀO

Mã số: VN011/417

Mô tả quy trình CN/TB: Nuôi cấy Mô và Tế bào

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các tổ chức, Cá nhân, Viện nghiên cứu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

TƯ VẤN KỸ THUẬT, ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁC LOẠI NẤM ĂN - NẤM DƯỢC LIỆU

Mã số: VN011221/303

Mô tả quy trình CN/TB: Tư vấn cho các cơ sở điều kiện tổ chức sản xuất nấm ăn về công nghệ nuôi trồng nấm.; Đào tạo, tập huấn công nghệ cho các cá nhân, tập thể về quy trình kỹ thuật sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các cá nhân, hộ gia đình, tập thể có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

TƯ VẤN XÂY DỰNG CHĂN NUÔI CÔNG NGHIỆP, NHÀ VƯỜN SINH THÁI

Mã số: VN0141/419

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các xí nghiệp chăn nuôi, các hộ gia đình và các trung tâm khuyến nông

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG SINH HỌC TRỒNG LƯƠNG THỰC NÔNG SẢN, THỰC PHẨM SẠCH

Mã số: VN0141/216

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả những người có nhu cầu ứng dụng

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

VẬT LIỆU - HOÁ CHẤT - DƯỢC PHẨM

BÁN TỔNG HỢP CÁC DẪN CHẤT CỦA ARTEMISININ NHƯ: DIHYDROARTEMISININ (DHA) ARTESUNAT, ARTEETHER, ARTEMETHER

Mã số: VN2442/359

Mô tả quy trình CN/TB: Artemisinin- Bán tổng hợp- DHA

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị, cá nhân có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CÁC SẢN PHẨM CORUNDUM, ZIRCONIAM

Mã số: VN268/234

Mô tả quy trình CN/TB: Các loại chén, thuyền, khay, bát nung, kích thước theo yêu cầu của khách hàng, bền sốc nhiệt, bền hoá, chịu nhiệt độ cao

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các phòng thí nghiệm hoá chất và luyện kim

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

CHẤT KÍCH THÍCH MỦ CAO SU STIMULATEX

Mã số: VN242013/396

Mô tả quy trình CN/TB: Chất kích thích mủ cao su stimulatex do Bộ môn sinh lý khai thác - Viện nghiên cứu cao su Việt Nam sản xuất theo tiêu chuẩn số 01/2005/VNCCS. Thành phần gồm hoạt chất acid 2-chloroethyl phosphonic và chất phụ gia vừa đủ

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Sản phẩm sử dụng cho cây cao su khai thác

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CHIẾT XUẤT BECBERIN TỪ CÂY HOÀNG BÁ

Mã số: VN2442/355

Mô tả quy trình CN/TB: Dược liệu -> Xử lý -> Chiết xuất -> tinh chế -> Becberin

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty xí nghiệp, cá nhân có đủ điều kiện

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CHIẾT XUẤT BỘ PHẬN HOẠT CHẤT CỦA CÂY CHÓ ĐỀ RĂNG CƯA, TẠO RA BÁN SẢN PHẨM CÓ THỂ SỬ DỤNG ĐỂ BẢO CHẾ THÀNH CÁC DẠNG THUỐC THÍCH HỢP

Mã số: VN2442/352

Mô tả quy trình CN/TB: Dược liệu -> Chặt thành đoạn ngắn -> sấy khô -> xay thành bột thô -> Chiết xuất -> loại tạp chất -> sấy khô -> xay thành bột -> đóng túi bảo quản

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Công ty, xí nghiệp có nhu cầu sản xuất thuốc từ cây chó đẻ răng cưa

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CHIẾT XUẤT BỘT SAPONIN TỪ RỄ NGŨU TẮT

Mã số: VN2442/354

Mô tả quy trình CN/TB: Dược liệu -> xử lý -> chặt thành đoạn ngắn -> Chiết xuất -> Loại tạp -> Saponin -> sấy khô

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cá nhân, tập thể có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

CHIẾT XUẤT DIOSGENIN TỪ CÁC LOÀI DIOSCOREA

Mã số: VN2442/357

Mô tả quy trình CN/TB: Dược liệu -> Thái lát -> Phơi, sấy khô -> Lên men -> Chiết xuất -> Tinh chế -> Tinh chế Diosgenin

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các xí nghiệp, công ty có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CHIẾT XUẤT D-STROPHANTIN TỪ HẠT CÂY SỪNG ĐÊ LÀM THUỐC TRỢ TIM

Mã số: VN2442/358

Mô tả quy trình CN/TB: Quả -> Lấy hạt già -> Sấy khô -> Thủy phân -> Chiết xuất -> Tinh chế -> D-Strophantin

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ quan, xí nghiệp, cá nhân có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CHIẾT XUẤT FLAVONOID TOÀN PHẦN TỪ CÂY CHÈ DÂY (ĐỂ LÀM VIÊN NANG CHỮA BỆNH ĐAU DẠ DÀY

Mã số: VN2442/356

Mô tả quy trình CN/TB: Dược liệu khô (đã cắt nhỏ) -> Chiết xuất -> Tinh chế -> Flavonoid -> sấy khô

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các tập thể và cá nhân có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CHIẾT XUẤT HOẠT CHẤT CỦA QUẢ MƯỚP ĐẮNG ĐỂ BẢO CHẾ THÀNH VIÊN NANG CHỮA BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG

Mã số: VN2442/361

Mô tả quy trình CN/TB: Dược liệu tươi -> Thái lát -> Phơi, sấy khô -> Nghiền vụn -> Chiết xuất -> loại tạp chất -> sấy khô (bảo quản)

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị, cá nhân có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CHIẾT XUẤT HYOSCIN VÀ BÁN TỔNG HỢP HYOSCIN N-BUTYLBROMID

Mã số: VN2442/360

Mô tả quy trình CN/TB: Dược liệu -> Chiết xuất -> Hyoscin -> Bán tổng hợp- Hyoscin N-butylbromid

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị, cá nhân có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CHIẾT XUẤT TETRAHYDROPALMATIN DẠNG MUỐI HAY DẠNG BAZƠ

Mã số: VN2442/353

Mô tả quy trình CN/TB: Dược liệu -> Xử lý -> Chiết xuất -> Tinh chế -> Tetrahydropalmatin

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty xí nghiệp, cá nhân có đủ điều kiện, cho nhu cầu sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC XỊT MŨI NGŨ SẮC

Mã số: VN24421/351

Mô tả quy trình CN/TB: Chuyên giao các kết quả nghiên cứu và quy trình sản xuất thuốc xịt mũi ngũ sắc trên cơ sở thuốc đã được Bộ Y tế cấp phép sản xuất

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các xí nghiệp sản xuất Dược phẩm

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VIÊN NANG CHỨA PULLET THEOPHYLIN TÁC DỤNG KÉO DÀI

Mã số: VN2441/398

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp qui trình công nghệ sản xuất thuốc viên nang cứng chứa pellet theophyllin tác dụng kéo dài. Viên nang bào chế được đã được đánh giá là tương đương sinh học với viên theophyllin LA đối chiếu. Công trình thuộc đề tài cấp nhà nước KC-10 đã được nghiệm thu cấp cơ sở

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các xí nghiệp sản xuất dược phẩm có nhu cầu chuyên giao công nghệ

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CUNG CẤP CÁC ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ VÀ HỢP CHẤT ĐÁNH DẤU CHO MỤC ĐÍCH Y TẾ, KHOA HỌC, CÔNG NGHIỆP, NÔNG NGHIỆP, SINH HỌC...

Mã số: VN23301/407

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp các đồng vị phóng xạ và hợp chất đánh dấu cho mục đích Y tế, Khoa học, Công nghiệp, Nông nghiệp, Sinh học...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Phần lớn sử dụng chuẩn đoán và điều trị bệnh trong Y tế, một số lượng khác được sử dụng trong Khoa học, Công nghiệp, Nông nghiệp, Sinh học...

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CUNG CẤP CHẾ PHẨM SIÊU HẤP THỤ NƯỚC

Mã số: VN24147/386

Mô tả quy trình CN/TB: VINAGAMA có khả năng cung cấp dịch vụ các chất siêu hấp thụ nước, không gây độc: 1. Vật liệu siêu hấp thụ nước từ tinh bột ghép bức xạ, GAM-SorbS, có màu trắng đục, độ trương nước 300 lần, phân huỷ trong đất sau 01 năm; 2. Vật liệu siêu hấp thụ nước từ quá trình polime bức xạ axit acrylic, GAM-SorbP, ở dạng muối kali có màu trắng trong, độ trương nước 800 lần, phân huỷ quang hoá sau 5-7 năm; 3. Vật liệu siêu hấp thụ nước từ quá trình khâu mạch bức xạ Carboxymethyl xelulo, GAM-SorbC, có màu vàng sáng, độ trương nước 300 lần, phân huỷ trong 03 tháng

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các nhà sản xuất phân bón, các nhà chăn nuôi gia súc, gia cầm, các nhà làm vườn, trồng cây cảnh, các nhà sản xuất mỹ phẩm và chăm sóc cá nhân...

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

CUNG CẤP QUY TRÌNH KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CUNG CẤP HẠT GIỐNG VÀ SẢN PHẨM CỦA MỘT SỐ CÂY THUỐC QUAN TRỌNG NHƯ: ĐƯƠNG QUY, BẠCH CHỈ, NGUỒU TẮT, THANH CAO, SẢ, BẠC HÀ, BẠCH TRUẬT, MÃ ĐÈ, LÃO QUAN THẢO, BA KÍCH...

Mã số: VN2442/350

Mô tả quy trình CN/TB: Quy trình kỹ thuật thâm canh và chế biến đồng bộ để trồng và sơ chế biến một số cây thuốc quan trọng, từ kỹ thuật gieo hạt, chăm bón, thu hái sơ chế và chế biến dược liệu. Hạt giống một số cây thuốc đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo dược liệu sản xuất ra đạt tiêu chuẩn dược điển Việt Nam

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các nông lâm trường, hộ nông dân, hợp tác xã, cơ quan tổ chức sản xuất dược liệu. Các xí nghiệp, công ty bào chế thuốc Y học cổ truyền, các bệnh viện,...

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

CUNG CẤP TRỌN GÓI CÔNG NGHỆ HOẶC SẢN PHẨM MEN FRIT CHO CERAMIC, MEN PHỦ GANG

Mã số: VN243021/14

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp các thiết bị và sản phẩm cho các sản phẩm trên, cung cấp sản phẩm theo yêu cầu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp sản xuất gạch Ceramic, sắt gang tráng men và sản xuất que hàn điện

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH POLYMER VÀ COMPOSITE - TRAINING IN POLYMER AND COMPOSITE TECHNIQUE

Mã số: VN25249/429

Mô tả quy trình CN/TB: Chương trình đào tạo gồm: - Tính chất vật liệu nhựa và phương pháp lựa chọn; - Kỹ thuật ép phun từ cơ bản đến nâng cao: các thông số gia công, điều chỉnh công nghệ; - Công nghệ ép đùn từ cơ bản đến nâng cao: đùn ống, profile kỹ thuật...; - Công nghệ nhiệt định hình chân không; - Công nghệ tạo hỗn hợp PVC đùn sản xuất PVC cứng, mềm; - Công nghệ composite nhựa nhiệt rắn: nguyên vật liệu, các phương pháp gia công: đắp tay, hút chân không, súng phun cắt sợi, các phương pháp gia công hiện đại: SMC, BMC, RTM đùn cho sản phẩm kỹ thuật

Đối tượng sử dụng dịch vụ: - Chủ các doanh nghiệp, nhà quản lý, cán bộ phụ trách kỹ thuật, kỹ thuật viên, công nhân tại các đơn vị sản xuất ngành nhựa, các đối tượng muốn tìm hiểu về công nghệ này

Hình thức cung cấp: Các hình thức khác

ĐÀO TẠO CÔNG NHÂN SƠ CHẾ CHO TRANG TRẠI SẢN XUẤT CAO SU TỜ RSS

Mã số: VN251/423

Đối tượng sử dụng dịch vụ: - Tiền điền; - Chủ trang trại cao su; - Cơ sở sản xuất cao su tờ; - Các doanh nghiệp cao su

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC BẢO VỆ GAN VÀ ĐIỀU TRỊ VIÊM GAN DO VIRUS CÓ NGUỒN GỐC THIÊN NHIÊN

Mã số: VN2442/363

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các đơn vị, cá nhân yêu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

ĐIỀU CHẾ MỘT HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN TRONG DƯỢC LIỆU BẰNG PHƯƠNG PHÁP SKLCA

Mã số: VN2442/323

Mô tả quy trình CN/TB: Dùng phương pháp SKLCA điều chế để tách và tinh chế một hợp chất thiên nhiên

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đối tượng cần chiết tách và tinh chế chất đối chiếu từ dược liệu hoặc từ chế phẩm thô

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

ĐỊNH LƯỢNG MỘT ĐƠN CHẤT TRONG DƯỢC LIỆU VÀ CHẾ PHẨM BẰNG PHƯƠNG PHÁP SKLCA

Mã số: VN2442/320

Mô tả quy trình CN/TB: Định lượng một chất trong dược liệu và chế phẩm bằng phương pháp SKLCA

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đối tượng nghiên cứu các hợp chất thiên nhiên cần định lượng hợp chất trong dược liệu, cây thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

ĐỊNH TÍNH MỘT NHÓM CHẤT HOÁ HỌC ĐẶC TRƯNG CỦA DƯỢC LIỆU VÀ CHẾ PHẨM BẰNG PHƯƠNG PHÁP SKLCA

Mã số: VN2442/319

Mô tả quy trình CN/TB: Định tính một nhóm chất như flavonoid alkaloid, coumarin,... trong dược liệu và chế phẩm bằng phương pháp SKLCA (có sắc ký đồ nhóm chất và phổ UV-VIS của các chất trong nhóm chất).

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đối tượng quan tâm hoặc nghiên cứu các hợp chất thiên nhiên

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

GHI PHỔ HỒNG NGOẠI

Mã số: VN2442/322

Mô tả quy trình CN/TB: Mẫu ghi phổ IR phải tinh khiết đơn hoặc hợp chất được xử lý, chế tạo trước có lý lịch. Trọng lượng cần 0,2g; Nội dung: Xử lý mẫu đo; Chế tạo mẫu đo; Đo và ghi phổ hồng ngoại IR một chất

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các Viện, Trường đại học, các trung tâm nghiên cứu KHCN, các trung tâm ứng dụng công nghệ cho công tác điều tra, các chủ nhiệm đề tài

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

GHI PHỔ TỬ NGOẠI

Mã số: VN2442/321

Mô tả quy trình CN/TB: Mẫu đo là dung dịch có mẫu trắng (Blind), nếu là mẫu trắng phải tan trong những dung môi QF, có lý lịch. Trọng lượng cần 0,2g; Nội dung: Ghi phổ 1 chất; thăm dò và ghi toàn phổ; QF tử ngoại định lượng

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các viện, trường đại học, các trung tâm; Các chủ nhiệm đề tài Nhà nước, Bộ, ngành; Các phòng, đơn vị có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

KIỂM NGHIỆM DƯỢC LIỆU THEO DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM III

Mã số: VN2442/315

Mô tả quy trình CN/TB: Mô tả, vi phẫu, soi bột, định tính, định lượng, xác định độ ẩm độ tro

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cá nhân tập thể có yêu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

KIỂM NGHIỆM THUỐC ĐÔNG DƯỢC

Mã số: VN2442/314

Mô tả quy trình CN/TB: Xác định độ đồng đều: Khối lượng, hàm lượng, độ hoà tan, độ rã. Định tính, định lượng

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cá nhân, cơ quan, địa phương yêu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

KIỂM NGHIỆM VÀ XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN KIỂM NGHIỆM DƯỢC LIỆU BẰNG PHƯƠNG PHÁP HIỂN VI

Mã số: VN2442/316

Mô tả quy trình CN/TB: Các đặc điểm giải phẫu và đặc điểm bột dược liệu được chụp ảnh dưới dạng kỹ thuật số rõ ràng trung thực và khách quan

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cá nhân và tập thể có nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG NGUYÊN LIỆU VÀ SẢN PHẨM THUỐC

Mã số: VN244/296

Mô tả quy trình CN/TB: Kiểm tra chất lượng, xác định thành phần hoạt chất, đối với nguyên liệu, sản phẩm hoá học, dược liệu, thuốc thành phẩm, tinh dầu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị, cá nhân có nhu cầu

KỸ THUẬT HẠT NHÂN PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG ĐỊA CHẤT VÀ THUỶ VĂN

Mã số: VN7310/27

Mô tả quy trình CN/TB: Xác định tuổi cổ vật và niên đại địa chất bằng kỹ thuật C-14; Xác định các chất ô nhiễm bụi khí; Xác định dư lượng thuốc trừ sâu trong các mẫu môi trường...;

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Mọi đối tượng có nhu cầu

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

NGHIÊN CỨU "CHIẾT XUẤT CÁC HOẠT CHẤT TỪ DƯỢC LIỆU" ĐỂ BẢO CHẾ CÁC DẠNG THUỐC

Mã số: VN2442/348

Mô tả quy trình CN/TB: Chiết xuất các hoạt chất từ dược liệu theo yêu cầu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

NGHIÊN CỨU CHẾ TẠO CÁC SẢN PHẨM NHỰA DÙNG CHO CÔNG NGHIỆP Ô TÔ VỚI CÔNG NGHỆ TẠO VÂN TRÊN BỀ MẶT CONG PHỨC TẠP.

Mã số: VN252/251

Mô tả quy trình CN/TB: Ứng dụng thành công CNTT vào thiết kế và tạo khuôn nhựa và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ăn mòn hóa học tạo vân hoa trên bề mặt khuôn kim loại. Đã ứng dụng kết quả nghiên cứu và tạo vân hoa cho bộ khuôn chi tiết xe ô tô Ford.; Kết hợp và vận dụng những thành tựu khoa học trong các lĩnh vực khác nhau để đưa ra được những quy trình công nghệ thực hiện một khâu quan trọng trong công nghệ chế tạo khuôn nhựa là tạo vân hoa trên bề mặt khuôn, lựa chọn các điều kiện kỹ thuật có thể định lượng được hình dạng, chiều sâu, tốc độ ăn mòn với các vật liệu chế tạo khuôn mẫu khác nhau.; Công nghệ có giá trị đầu tư thấp, tạo điều kiện tăng cường phát triển, mở rộng khu vực chế tạo khuôn mẫu đáp ứng yêu cầu đa dạng chủng loại sản phẩm của khách hàng.;

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT AXIT TREARIC CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CAO, PHỤC VỤ CHO CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT BỘT NHE SM-TN, CHẾ BIẾN CAO SU, CHẤT DẪO, MỠ BÔI TRƠN THAY THẾ HÀNG NHẬP NGOẠI.

Mã số: VN241/250

Mô tả quy trình CN/TB: Sản phẩm axit trearic do công ty sản xuất có các chỉ tiêu kỹ thuật tương đương sản phẩm cùng loại nhập từ nước ngoài.; Sản phẩm axit trearic đưa vào sản xuất sẽ tạo ra sản phẩm mới góp phần đa dạng hóa các mặt hàng, cung cấp cho thị trường sản phẩm axit trearic có độ tinh khiết cao.; Đảm bảo cung cấp thường xuyên sản phẩm cho thị trường sản phẩm trong nước với giá thành hạ hơn nhập khẩu tiến tới xuất khẩu.;

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT HÀNG LƯU NIỆM BẰNG THỦY TINH PHA LÊ.

Mã số: VN261/253

Mô tả quy trình CN/TB: Xây dựng công nghệ "sản xuất hàng lưu niệm bằng thủy tinh pha lê" mang các biểu tượng về văn hóa, thể thao, lịch sử của Việt Nam, có giá trị văn hóa và tính cạnh tranh cao. ; Xác định được quy trình công nghệ sản xuất hàng lưu niệm bằng thủy tinh, pha lê có nhiều mẫu mã đa dạng khác nhau như biểu tượng tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, gắn nổi 2 chi tiết.; Hoàn thiện hồ sơ về quy

trình công nghệ.; Quy trình công nghệ mới, sản xuất ra các loại sản phẩm có độ thẩm mỹ cao phục vụ xã hội, tạo công ăn việc làm, mở rộng sản xuất đã ứng dụng để phục vụ Segame 2003.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

NGHIÊN CỨU HIỆN ĐẠI HOÁ CÁC DẠNG BẢO CHẾ TỪ DƯỢC LIỆU THEO YÊU CẦU

Mã số: VN2442/326

Mô tả quy trình CN/TB: Nhận nghiên cứu theo yêu cầu các cơ sở sản xuất các dạng thuốc và thực phẩm: viên nén, viên bao phim, viên bao đường, trà tan, thuốc nước trên các thiết bị hiện đại

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty sản xuất và kinh doanh dược phẩm; Các cơ sở sản xuất thuốc y học cổ truyền; Các công ty sản xuất và kinh doanh thực phẩm

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

NGHIÊN CỨU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HOÀN THIỆN CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU MỚI LÀM VAN GỐM ZNO (MOV-ZNO) CHỐNG SÉT 35KV.

Mã số: VN262/258

Mô tả quy trình CN/TB: Thực hiện nghiên cứu hoàn thiện công nghệ chế tạo gốm MOV-ZnO bằng và lớn hơn 35. kv MOV; Hoàn thiện công nghệ chế tạo VSC 35kv MOV- ZNO loại có khe hở và chế tạo thành công VCS MOV- ZnO loại không có khe hở. ; Lựa chọn được 10 loại nguyên liệu hóa chất có độ thuần chất cao và chế tạo thành công các phiên MOV-ZnO phần tử cốt lõi của VSC đạt chất lượng tốt, có tính phi tuyến cao, tính năng kỹ thuật tốt để lắp van chống sét.; Xây dựng được công trình công nghệ nghiên trộn, phối cuộn, ép nung, mài, sơn, phủ cách điện và phủ cực tiếp xúc của các phiên MOV-ZnO.; Thiết kế và hợp tác chế tạo vỏ sứ VCS, cải tiến kích thước hình học, tăng chiều dài đường sò cách điện ngoài vỏ sứ VSC 35kv 18%.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ CHIẾT XUẤT NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC, QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CÁT TINH DẦU, TINH CHẾ SẢN PHẨM THÔ, GIA CÔNG CHIẾT XUẤT CÁC LOẠI DƯỢC LIỆU THÀNH CÁC SẢN PHẨM THEO YÊU CẦU, CUNG CẤP BÁN THÀNH PHẨM SẢN XUẤT THUỐC, HƯƠNG LIỆU, SẢN XUẤT

Mã số: VN2442/349

Mô tả quy trình CN/TB: Xử lý nguyên liệu- Chiết xuất- Thu hồi áp suất giảm- Loại tạp- Sản phẩm thô- Tinh chế- Sấy áp suất giảm. Thiết bị chuyên dùng: Máy chiết đa năng- Thiết bị cô màng mỏng- Thiết bị lọc chân không (ly tâm)- Thiết bị ngưng- Nồi phản ứng; Thiết bị sấy chân không, chiết 2 pha lỏng/lỏng là các thiết bị chiết suất ở quy mô bán công nghiệp.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG SẢN XUẤT THUỐC CÓ NGUỒN GỐC TỪ DƯỢC LIỆU

Mã số: VN2442/286

Mô tả quy trình CN/TB: Xác định thành phần hoá học; tác dụng dược lý của các hợp chất tự nhiên chủ yếu trong dược liệu để làm thuốc. Thử lâm sàng các dạng thuốc. Nghiên cứu bào chế các dạng thuốc, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng. Tư vấn làm hồ sơ đăng ký thuốc

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở nghiên cứu và sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

NGHIÊN CỨU, CHUYÊN GIA CÔNG NGHỆ VÀ GIA CÔNG SẢN PHẨM NHỰA THEO YÊU CẦU - RESEARCH, TRANSFER TECHNOLOGIES AND PRODUCE PLASTICS PRODUCTS

Mã số: VN25249/430

Mô tả quy trình CN/TB: - Trong quá trình sản xuất, doanh nghiệp muốn nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, yêu cầu phải có thông tin về thiết bị, nguyên liệu, đào tạo đội ngũ cán bộ xây dựng quy trình sản xuất, công nhân vận hành máy; - Các doanh nghiệp có thể hợp đồng nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới với Trung tâm để rút ngắn thời gian, hiệu quả khi mang mẫu đi thử nghiệm

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các doanh nghiệp, cá nhân muốn nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

NGHIÊN CỨU, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ, TƯ VẤN, GIÁM SÁT THI CÔNG BÊ TÔNG CƯỜNG ĐỘ CAO MÁC 60- 100 MPA

Mã số: VN2661/297

Mô tả quy trình CN/TB: Bê tông cường độ cao là một loại bê tông có tính năng cao. bê tông cường độ cao không chỉ có cường độ nén cao mà tất cả các tính chất khác cũng được cải thiện một cách rõ rệt như: Tăng khả năng chịu nén, khả năng chịu va đập, tăng modun đàn hồi, giảm độ co ngót. Sử dụng bê tông cường độ cao cho phép giảm kích thước kết cấu, mở rộng khẩu độ dầm, tạo dáng thanh mảnh, tăng tuổi thọ công trình.; Chính vì những đặc trưng ưu việt đó, bê tông cường độ cao được sử dụng nhiều trên thế giới, đặc biệt trong các cấu kiện yêu cầu cao về vật liệu như dầm cầu, sàn nhà công nghiệp, các công trình nhà cao tầng. Bê tông cường độ cao đặc biệt có hiệu quả khi các thông số kỹ thuật của bê tông được đưa vào từ khâu tính toán thiết kế

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các khách hàng có nhu cầu sử dụng

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

NGHIÊN CỨU, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ, TƯ VẤN, GIÁM SÁT THI CÔNG BÊ TÔNG KHÔ

Mã số: VN2661/299

Mô tả quy trình CN/TB: Bê tông khô còn gọi là bê tông cứng, tính công tác của hỗn hợp bê tông thể hiện bằng độ cứng, tính theo giây. Bê tông khô được sử dụng nhiều trong các nhà máy sản xuất cấu kiện đúc sẵn. Đặc tính nổi bật của bê tông khô khả năng cho "cường độ tức thời" ngay sau khi chế tạo; Tuy nhiên độ cứng của hỗn hợp bê tông mà việc tháo khuôn có thể áp dụng sau một thời gian ngắn, thậm chí ngay sau khi thi công. Điều này cho phép rút ngắn thời gian thi công, tăng tần suất sử dụng ván khuôn. Sử dụng bê tông khô đặc biệt có hiệu quả trong các dây chuyền công nghệ chế tạo có cấu tạo ván khuôn phức tạp, chi phí chế tạo ván khuôn cao như: Chế tạo tà vẹt bê tông, sản xuất gạch block từ bê tông...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các khách hàng có nhu cầu sử dụng

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

NGHIÊN CỨU, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ, TƯ VẤN, GIÁM SÁT THI CÔNG BÊ TÔNG TỰ ĐẦM, BÀN TỰ ĐẦM

Mã số: VN2661/298

Mô tả quy trình CN/TB: Bê tông tự đầm là một loại bê tông tính năng cao, được sử dụng phổ biến trên thế giới. Tính ưu việt của bê tông tự đầm là khả năng tự chảy cao, có khả năng lấp đầy khuôn mà không cần hoặc chỉ cần một ngoại lực nhỏ tác dụng. bê tông tự đầm được ứng dụng trong các hạng mục công trình khó thực hiện công đoạn đầm hay chi phí đầm rung cao như: các công trình vỏ mỏng, các công trình ngầm, nhà cao tầng, các nút giao thông cắt kết cấu lớn...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các khách hàng có nhu cầu sử dụng

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

NGHIÊN CỨU, HỢP TÁC NGHIÊN CỨU, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TRONG LĨNH VỰC VẬT LIỆU. TƯ VẤN SỬ DỤNG VẬT LIỆU, XỬ LÝ CÁC SỰ CỐ CÔNG TRÌNH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VẬT LIỆU

Mã số: VN26/300

Mô tả quy trình CN/TB: Trong lĩnh vực xây dựng công trình, việc nghiên cứu và đặc biệt là công tác ứng dụng vật liệu trong lĩnh vực xây dựng là vấn đề bức thiết và cần có sự tham gia của nhiều người, nhiều tổ chức. Đơn vị có thể cộng tác với mọi đối tác để nghiên cứu phát triển và ứng dụng các loại vật liệu trong xây dựng công trình ở Việt Nam

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các khách hàng có nhu cầu sử dụng

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

NGHIÊN CỨU, TỔNG HỢP, TÍNH CHẾ, CHIẾT XUẤT NGUYÊN LIỆU, HOÁ DƯỢC, NGHIÊN CỨU, SẢN XUẤT, CHIẾN LƯỢC SẢN PHẨM MỚI

Mã số: VN244/295

Mô tả quy trình CN/TB: Nghiên cứu, tổng hợp, tính chế, chiết xuất nguyên liệu, hoá dược, tinh dầu;; Nghiên cứu, sản xuất dược phẩm, tân dược, đông dược, phát triển sản phẩm mới

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dược phẩm;; Các cơ sở nghiên cứu hoá dược để hợp tác;; Các đơn vị, cá nhân có nhu cầu

PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN HOÁ HỌC BẰNG PHƯƠNG PHÁP SẮC KÝ LỚP MỎNG KẾT HỢP VỚI QUÉT PHỔ TRUYỀN HÌNH

Mã số: VN2442/324

Mô tả quy trình CN/TB: Định tính một số nhóm chất trong dược liệu bằng phương pháp SKLM như: Tinh dầu, flavonoid, anthranoid, coumarin, glycosid, amino acid

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các đối tượng quan tâm đến nghiên cứu và khảo sát thành phần hoá học của dược liệu và cây thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

SẢN PHẨM KẼM OXIT VÀ SẢN PHẨM KẼM CACBONAT

Mã số: VN241211/381

Mô tả quy trình CN/TB: Các dây chuyền công nghệ sản xuất các sản phẩm kẽm: kẽm oxit, kẽm cacbonat; Qui mô: 1000 tấn sản phẩm các loại/năm

Đối tượng sử dụng dịch vụ: 1. Công nghiệp cao su: sản xuất xăm lốp ô tô, xe máy và xe đạp; 2. Công nghiệp giấy vải

SẢN PHẨM TỪ SA KHOÁNG BIỂN

Mã số: VN14502/384

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp các sản phẩm từ sa khoáng biển: 1. Bột Zircon làm sơn khuôn đúc; 2. Bột Zircon làm vật liệu chịu lửa; 3. Bột Zircon làm men gốm sứ; 4. Bột Zircon làm gốm cao cấp; 5. Chất ổn định nhiệt dạng lỏng cho nhựa PVC

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

SẢN XUẤT CÁC ĐỒNG VỊ VÀ DƯỢC CHẤT PHÓNG XẠ

Mã số: VN241351/237

Mô tả quy trình CN/TB: Các đồng vị và dược chất phóng xạ được sản xuất theo yêu cầu nhằm phục vụ chẩn đoán và điều trị trong y tế được sản xuất tại lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các bệnh viện

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

SẢN XUẤT GIA CÔNG THUỐC VÀ THUỐC THỰC PHẨM

Mã số: VN2442/325

Mô tả quy trình CN/TB: Nhận sản xuất các loại thuốc và thực phẩm: viên nén, viên bao phim, viên bao đường, viên nang cứng, viên nang dạng hạt cải, viên hoàn cứng, viên hoàn mềm, trà nhúng, trà tan, thuốc

nước ở tất cả các công đoạn sản xuất từ nguyên liệu đến thành phẩm hoặc từng công đoạn trên các thiết bị hiện đại

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty sản xuất và kinh doanh dược phẩm; Các cơ sở sản xuất y học cổ truyền; Các công ty sản xuất và kinh doanh thực phẩm

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

SẢN XUẤT THUỐC TĂNG CƯỜNG LƯU THÔNG MÁU CÓ NGUỒN GỐC THIÊN NHIÊN- ANGOBIN

Mã số: VN2442/364

Mô tả quy trình CN/TB: Angobin là thuốc tăng cường lưu thông máu có nguồn gốc thiên nhiên. Sau 1 tháng điều trị, hầu hết triệu chứng lâm sàng chính của bệnh nhân thiếu năng tuần hoàn não được cải thiện đáng kể. đặc biệt khả năng đàn hồi của mạch máu não và lưu lượng máu lên não của bệnh nhân tăng lên đáng kể. Ngoài ra thuốc còn có tác dụng ức chế đông máu, ức chế ngưng tập tiểu cầu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các đơn vị cho nhu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

SẢN XUẤT VÀ CUNG CẤP CÁC SẢN PHẨM GÓM CHỊU NHIỆT CAO CẤP: GẠCH LỖ XẢ VÀ CHÉN CORUNDUM

Mã số: VN262/239

Mô tả quy trình CN/TB: Sản xuất gạch lỗ xả cho thùng trung gian đúc thép liên tục; các chén nung, thuyền nung,... chế tạo corundum. Đây là dịch vụ do Trung tâm Luyện kim cung cấp

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị, dây chuyền đúc rót thép liên tục, các phòng thí nghiệm hoá luyện, diene phân nóng chảy, nung mẫu phân tích

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

THỬ TÁC DỤNG AN THẦN CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/329

Mô tả quy trình CN/TB: Thử tác dụng hiệp đồng, tác dụng với thuốc ngủ; Gây ngủ cho chuột bằng thiopentan; Thử tác dụng an thần giảm hoạt động của chuột bằng cách ghi hoạt động của chuột qua phương pháp lồng rung; Lồng rung được nối với máy ghi 2 kênh Gemini để ghi lại hoạt động của chuột; Thử tác dụng trên thời gian học tập phản xạ có điều kiện. Sử dụng máy Automatic

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THỬ TÁC DỤNG BẢO VỆ DẠ DÀY CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/330

Mô tả quy trình CN/TB: Áp dụng mô hình của Shay và CS; Định lượng độ acid của dịch dạ dày; Đo lượng dịch dạ dày; Đánh giá mức độ loét của dạ dày theo các vết loét

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THỬ TÁC DỤNG BẢO VỆ GAN CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/331

Mô tả quy trình CN/TB: Thử tác dụng lợi mật trên chuột nhắt theo phương pháp Rudi: xác định lượng mật bài tiết; Thử tác dụng lợi mật trên chuột lang theo phương pháp TURNER R.A: xác định lượng cặn khô, hàm lượng bilirubin trong mật và lượng bài tiết; Thử tác dụng bảo vệ gan trên mô hình gây viêm gan

thực nghiệm ở chuột nhắt trên các thông số ALT, AST, mô bệnh học gan; Thử tác dụng ức chế quá trình xơ gan trên mô hình gây xơ gan ở chuột cống trắng theo phương pháp của Maros và cs

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THỬ TÁC DỤNG BỔ VÀ TĂNG LỰC CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/335

Mô tả quy trình CN/TB: Theo dõi sự tăng lực của thuốc qua thời gian bấm trên trụ quay tự động của chuột bằng máy RotaRod của Tây Ban Nha

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THỬ TÁC DỤNG CHỐNG CO THẮT PHẾ QUẢN CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/334

Mô tả quy trình CN/TB: Thử tác dụng có thắt phế quản tại chỗ trên thỏ gây mê. Thay đổi sự co thắt được ghi lại qua máy ghi 2 cần Gemini của Ý. Trong thời gian thí nghiệm, thỏ được thở hoặc được cung cấp oxy bằng máy hô hấp nhân tạo

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THỬ TÁC DỤNG CHỐNG ĐÁI ĐƯỜNG CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/337

Mô tả quy trình CN/TB: Gây đái đường thực nghiệm bằng alloxan monohydrat trên chuột nhắt; Định lượng đường trong huyết thanh của chuột trước và sau khi gây bệnh

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THỬ TÁC DỤNG CHỐNG DỊ ỨNG CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/328

Mô tả quy trình CN/TB: Gây phản ứng quá mẫn trên da chuột bằng tác nhân gây dị ứng là lòng trắng trứng gà. Đánh giá tác dụng của thuốc qua đường kính của vùng dị ứng. Nồng độ màu của xanh trypan được đo bằng máy quang phổ Shimadzu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THỬ TÁC DỤNG CHỐNG VIÊM CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/338

Mô tả quy trình CN/TB: Tác dụng chống viêm cấp: áp dụng phương pháp của Winter. Dùng tác nhân gây viêm là Carragenin. Đo độ phù của chân chuột bằng máy đo biến đổi thể tích; tác dụng chống viêm mạn: áp dụng phương pháp của Ducrot và cs với tác nhân gây viêm là amian

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THỬ TÁC DỤNG CO BÓP RUỘT CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/347

Mô tả quy trình CN/TB: Áp dụng phương pháp của Nocolaev trên ruột thô cô lập; Ruột cô lập được nuôi trong bình nuôi cô lập Apelex của Pháp thay đổi co bóp của ruột được ghi lại bằng máy ghi 2 cần Gemini của Ý

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THỬ TÁC DỤNG CƯỜNG TIM CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/346

Mô tả quy trình CN/TB: Thử tác dụng trên sức co bóp, tần số của tim và lưu lượng máu qua động mạch vành trên tim thô cô lập. Tim cô lập được truyền dung dịch nuôi có sục oxy trong bể nuôi

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THỬ TÁC DỤNG GIẢM ĐAU CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/340

Mô tả quy trình CN/TB: Thử tác dụng giảm đau trên mô hình gây đau thực nghiệm bằng acid acetic; Thử tác dụng giảm đau bằng máy đo đau tấm nóng Hot plate

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THỬ TÁC DỤNG GIẢN MẠCH, TĂNG TUẦN HOÀN NÃO CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/343

Mô tả quy trình CN/TB: Lưu lượng máu qua động mạch cảnh và các động mạch khác được đo bằng máy đo lưu lượng dòng chảy T106/206

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THỬ TÁC DỤNG HẠ CHOLESTEROL CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/339

Mô tả quy trình CN/TB: Gây tăng cholesterol huyết bằng Tween 80 trên thỏ; Định lượng cholesterol trong máu thỏ trước và sau khi gây tăng cholesterol

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THỬ TÁC DỤNG HẠ HUYẾT ÁP CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/342

Mô tả quy trình CN/TB: Dùng phương pháp đo trực tiếp bằng cách bộc lộ động mạch cổ của mèo đã được gây mê. Sự thay đổi huyết áp của mèo khi dùng thuốc được biểu thị qua áp kế thủy ngân

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THỬ TÁC DỤNG HẠ SỐT CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/345

Mô tả quy trình CN/TB: Tác nhân gây sốt là pyrogen; Đo nhiệt độ của thỏ- vào các thời điểm khác nhau bằng máy đo nhiệt độ hiện số dùng cho súc vật

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THỬ TÁC DỤNG HO VÀ LONG ĐỜM CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/333

Mô tả quy trình CN/TB: Gây ho cho chuột nhắt bằng cách phun dung dịch amoniac; Thử tác dụng long đờm bằng cách xác định dịch tiết khí phế quản ở thỏ

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THỬ TÁC DỤNG HƯỚNG SINH DỤC CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/327

Mô tả quy trình CN/TB: Thử tác dụng hướng sinh dục nam bằng cách phân lập xác định trọng lượng buồng trứng, tử cung của chuột sau khi dùng thuốc

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THỬ TÁC DỤNG KHÁNG KHUẨN CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/341

Mô tả quy trình CN/TB: Đường kính vòng vô khuẩn được đo trên máy đo vòng vô khuẩn

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THỬ TÁC DỤNG LỢI TIỂU CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/344

Mô tả quy trình CN/TB: Thử tác dụng lợi tiểu bằng cách đo thể tích nước tiểu đào thải và hàm lượng Na, K được xác định trên máy định lượng sinh hoá bán tự động

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

THỬ TÁC DỤNG ỨC CHẾ PHI ĐẠI TUYẾN TIỀN LIỆT CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/336

Mô tả quy trình CN/TB: Gây phì đại tuyến tiền liệt của chuột bằng testosterone. Sau thời gian uống thuốc, bóc tách và cân tuyến tiền liệt của lô chứng sinh lý, lô chứng gây phì đại và lô thử thuốc

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

TƯ VẤN CÔNG NGHỆ TUYỂN KHOÁNG, ĐẶC BIỆT TRONG LĨNH VỰC SA KHOÁNG BIỂN, CUNG CẤP CÁC THIẾT BỊ CHO CÁC CƠ SỞ TUYỂN SA KHOÁNG

Mã số: VN268/235

Mô tả quy trình CN/TB: Tư vấn, thiết kế công nghệ tuyển khoáng, thiết kế chế tạo các thiết bị tuyển sa khoáng quy mô sản xuất và thí nghiệm như: máy tuyển từ, các loại máy tĩnh điện, điện áp...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở khai thác và chế biến khoáng sản, các phòng thí nghiệm

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

TƯ VẤN, ĐÀO TẠO, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TRONG LĨNH VỰC POLYME COMPOSITE

Mã số: VN2416/387

Mô tả quy trình CN/TB: Tư vấn, đào tạo chuyển giao công nghệ chế tạo vật liệu, công nghệ sản xuất các sản phẩm polyme composite

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh vật liệu polyme composite; Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm từ polyme composite

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

TƯ VẤN, KHẢO SÁT VÀ THIẾT KẾ QUI TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CAO SU TỜ RSS

Mã số: VN2417/395

Mô tả quy trình CN/TB: Tư vấn, khảo sát và thiết kế qui trình công nghệ sản xuất cao su tờ RSS; đào tạo công nhân sơ chế cho trang trại sản xuất tờ cao su

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Chủ trang trại cao su; Cơ sở sản xuất cao su tờ; Các doanh nghiệp cao su

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

XÁC ĐỊNH ĐỘC TÍNH CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/332

Mô tả quy trình CN/TB: Xác định độc tính cấp của thuốc theo phương pháp Behrens-Karber; Xác định độc tính bán trường của thuốc: ; Ảnh hưởng của thuốc đối với gan, thận, cơ quan tạo máu: Theo dõi sự thay đổi của Hb-HC-BC, định lượng protein toàn phần, ure, creatinin, ALT, AST trên máy định lượng sinh hoá bán tự động Scout; Ảnh hưởng của thuốc đối với tế bào gan, thận, thượng thận

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

XÂY DỰNG CÁC TIÊU CHUẨN DƯỢC LIỆU MỚI KHÔNG CÓ TRONG DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM (CÓ CHỈ TIÊU ĐỊNH LƯỢNG HOẠT CHẤT)

Mã số: VN2442/317

Mô tả quy trình CN/TB: Vi phẫu (lá thân, rễ, vỏ rễ, vỏ thân), soi bột, định tính (bằng phản ứng hoá học, sắc ký lớp mỏng, sắc ký lỏng cao áp...), định lượng nhóm hoạt chất, hoạt chất trong dược liệu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cá nhân, cơ quan và địa phương yêu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

XÂY DỰNG CÁC TIÊU CHUẨN THUỐC TỪ THẢO MỘC (ĐỘC VỊ HOẶC NHIỀU VỊ CỦA DẠNG THUỐC: BỘT, CAO, HOÀN, VIÊN NÉN, VIÊN BAO, THUỐC MỠ,...)

Mã số: VN2442/318

Mô tả quy trình CN/TB: Vi phẫu (lá, thân, rễ, vỏ rễ, vỏ thân), soi bột, định tính (bằng phản ứng hoá học, sắc ký lớp mỏng, sắc ký lỏng cao áp...), định lượng nhóm hoạt chất, hoạt chất trong dược liệu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cá nhân, tập thể có yêu cầu

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG

LẬP DỰ ÁN XỬ LÝ SỰ CỐ TRÀN DẦU Ở CẢNG SÔNG, LẬP DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THU GOM CẠN DẦU THÔ VÀ CÁC LOẠI CHẤT THẢI PHÁT SINH

Mã số: VN90/472

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cảng sông, biển, các khu vực bị ô nhiễm môi trường do sự cố tràn dầu,...

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG LĨNH VỰC CƠ KHÍ, XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ MÔI TRƯỜNG

Mã số: VN90/390

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực môi trường

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

TƯ VẤN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VỀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI Y TẾ, CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN90/308

Mô tả quy trình CN/TB: Cung cấp hệ thống xử lý nước cấp, nước thải cho y tế, công nghiệp; Cung cấp các dịch vụ tư vấn về hệ thống xử lý nước; Cung cấp các dây chuyền thiết bị, công nghiệp sản xuất trong nước với giá thành rẻ hơn so với ngoại nhập.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các hệ thống thuộc lĩnh vực y tế, bệnh viện, phòng khám y tế; Các khu công nghiệp (nước thải, nước cấp)

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận tùy theo từng loại hình dịch vụ

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

TƯ VẤN- THIẾT KẾ- THI CÔNG- BẢO TRÌ CÁC HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Mã số: VN90/281

Mô tả quy trình CN/TB: Tư vấn - Thiết kế - Giám sát thi công các hệ thống xử lý nước thải các loại: chăn nuôi, chế biến thủy sản, xi mạ, thuộc da, dệt nhuộm,... Ứng dụng các công nghệ hiện đại và hiệu quả nhất trên thế giới. Công suất từ quy mô nhỏ đến công suất 5.000 m³/ngày đêm; Nhận thi công lắp đặt các thiết bị công trình xử lý nước thải cho các nhà máy sản xuất hay các khu công nghiệp; Hợp đồng bảo trì hoặc cải tạo các trạm xử lý nước thải đã và đang hoạt động; Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (DTM) cho các cơ sở sản xuất công nghiệp;

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty tư vấn thiết kế và thi công xây dựng; Các cơ sở/doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; Ban dự án các khu chế xuất, khu công nghiệp

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

XỬ LÝ KHÍ THẢI

Mã số: VN90/242

Mô tả quy trình CN/TB: Tư vấn, chuyển giao công nghệ, thiết kế, xây lắp, sửa chữa và nâng cấp, bảo hành hệ thống xử lý khí thải theo tiêu chuẩn phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường: khí đốt từ nồi hơi, lọc bụi, hơi dung môi, PU...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ, các văn phòng, cơ quan trong cộng đồng dân cư, trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

XỬ LÝ MÙI HÔI THỐI DO CÁC CHẤT THẢI CÓ NGUỒN GỐC HỮU CƠ SINH RA: SINH HOẠT, CHĂN NUÔI, GIẾT MỔ, CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM, CÁC BÃI CHÔN LẤP RÁC,...; LẤP VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XỬ LÝ NƯỚC THẢI, XỬ LÝ RÁC THẢI, XỬ LÝ CÁC BÃI CHÔN LẤP R

Mã số: VN90002/477

Mô tả quy trình CN/TB: Phun xịt, trộn các chế phẩm sinh học vào nguồn phát sinh để khử mùi hôi thối; Dùng bể xử lý lắng tràn kị khí để xử lý nước thải có nguồn gốc hữu cơ. Nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn loại B; Dùng máy sàng để tách mùn hữu cơ ra khỏi rác trong bãi rác. Sử dụng các chế phẩm sinh học để ủ mùn rác hữu cơ, chế biến thành phân hữu cơ sinh học có chất lượng cao

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các hộ dân, cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, các ban quản lý dự án,...

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

XỬ LÝ NƯỚC CẤP, NƯỚC THẢI, NƯỚC NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Mã số: VN90/366

Mô tả quy trình CN/TB: Lắp đặt thiết bị, hướng dẫn vận hành; Khử mùi hôi, xử lý bùn cồng, hồ ga, hầm cầu; Cung cấp chế phẩm SEMSR và hoá chất xử lý ô nhiễm môi trường

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Cơ quan, xí nghiệp, trường học, bệnh viện, hộ chăn nuôi, hộ nuôi trồng thủy sản, hộ gia đình

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP, SINH HOẠT, BỆNH VIỆN, CHỢ, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Mã số: VN90/244

Mô tả quy trình CN/TB: Tư vấn, chuyển giao công nghệ, thiết kế, xây lắp, sửa chữa và nâng cấp, bảo hành hệ thống xử lý nước thải theo tiêu chuẩn phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ, các văn phòng, cơ quan... trong cộng đồng dân cư, trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Y TẾ

DỊCH VỤ ĐÀO TẠO VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TRONG LĨNH VỰC Y TẾ

Mã số: VN33101/259

Mô tả quy trình CN/TB: Trung tâm công nghệ Laser đào tạo và chuyển giao công nghệ tán sỏi ngoài cơ thể; Đào tạo sử dụng các thiết bị laser y tế: Laser He- Ne và các laser khác

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Bác sỹ và kỹ thuật viên

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

DỊCH VỤ XÉT NGHIỆM, KHÁM, ĐIỀU TRỊ, TƯ VẤN, TIÊM NGỪA

Mã số: VN851/434

Mô tả quy trình CN/TB: Dịch vụ xét nghiệm, khám, điều trị, tư vấn, tiêm ngừa

Đối tượng sử dụng dịch vụ: - Viện vệ sinh y tế công cộng;; - Bệnh viện;; - Trung tâm y tế dự phòng các tỉnh phía Nam

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

KIỂM ĐỊNH THIẾT BỊ X - QUANG Y TẾ

Mã số: VN33109/410

Mô tả quy trình CN/TB: Kiểm định thiết bị X - quang y tế theo yêu cầu an toàn phóng xạ

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các trung tâm, cơ sở y tế, bệnh viện có sử dụng thiết bị X-Quang y tế
Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận
Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

MÁY ĐIỆN CHÂM - BẤY CHUỘT LIÊN HOÀN

Mã số: VN331/445

Mô tả quy trình CN/TB: Thiết kế và bảo trì các máy điện châm, bẫy chuột liên hoàn

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Gia dụng - Bếp ăn tập thể và xuất khẩu

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

SẢN XUẤT VẮC XIN: BCG, ĐẠI

Mã số: VN8514/435

Mô tả quy trình CN/TB: Sản xuất vắc xin: BCG, Đại

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Viện vệ sinh y tế công cộng; Bệnh viện; Trung tâm y tế dự phòng các tỉnh phía Nam

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

SINH PHẨM CHẨN ĐOÁN

Mã số: VN8514/433

Mô tả quy trình CN/TB: Bộ sinh phẩm AFP nano; Cột sắc kí ái lực; Sinh phẩm chẩn đoán: tả, lỵ, thương hàn, tụ cầu khuẩn S.aureus; Bộ Kit Mac - Elisa dùng chẩn đoán Dengue ở Việt Nam và Nhật Bản; Lepto - Mat dùng trong chẩn đoán leptospira

Đối tượng sử dụng dịch vụ: - Viện Vệ sinh Y tế công cộng;; - Bệnh viện;; - Trung tâm y tế dự phòng các tỉnh phía nam

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

SỬA CHỮA, BẢO TRÌ CÁC THIẾT BỊ KHCN (TRONG CÔNG NGHIỆP VÀ Y TẾ) LIÊN QUAN ĐẾN PHÓNG XẠ

Mã số: VN331092/409

Mô tả quy trình CN/TB: Sửa chữa, bảo trì các thiết bị KHCN (trong công nghiệp và y tế) liên quan đến phóng xạ

Chào giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

PHẦN III

CÁC BẢNG TRA CỨU

**Bảng 1: TRA CỨU THEO TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ,
GIẢI PHÁP PHẦN MỀM, DỊCH VỤ**

001- BIG STAR IND, COR.

#97-4, Samrak-dong, Samrak-Gu, Busan, Korea.
Tel: +82-51-304-8001-3 Fax: +82-51-303-0629
Email: nawelco@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Sản xuất sợi và vải may mặc đặc biệt	KR247/1736	474

002- BỘ MÔN CHẾ TẠO MÁY- ĐẠI HỌC BÁCH KHOA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.8653896/8660244 Fax: 08.8662632
Email: techmart@cesti.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Dịch vụ tư vấn thiết kế chế tạo máy theo yêu cầu	VN293/441	515
2	Máy chao hạt điều	VN293/1650	80
3	Máy ly tâm hạt điều	VN293/1649	118
4	Máy phân loại hạt điều	VN293/1651	123
5	Máy sấy bánh tráng	VN2953/1658	131
6	Máy sấy và bảo quản hạt điều	VN293/1653	136
7	Thiết bị làm bánh phở tươi	VN2953/1659	169

003- BỘ MÔN ĐIỀU KHIỂN HỌC- ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ NỘI

Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 04.7663446 Fax: 04.8342413
Email: lehunglan@fpt.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Thiết bị kiểm soát hành trình không trục tuyến dựa trên công nghệ GPS	VN33202/1442	324
2	Thiết bị thu và truyền dữ liệu trục tuyến dùng công nghệ GPS-GSM	VN33202/1443	328

004- BỘ MÔN KỸ THUẬT HỆ THỐNG CÔNG NGHIỆP- ĐẠI HỌC BÁCH KHOA TP.HỒ CHÍ MINH

268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.8649300
Email: htphong@hcmut.edu.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Đào tạo và tư vấn về quản lý sản xuất cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa	VN742031/309	527
2	Phần mềm Điều độ sản xuất	VN722022/1632	231
3	Phần mềm mô phỏng giao thông	VN722022/1628	236
4	Phần mềm Mô phỏng hệ thống sản xuất và kinh doanh	VN722022/1630	236
5	Phần mềm MRPII	VN722022/1437	237

005- CABLE REX CO., LTD

507-1 Bupyung-Dong, Buyung-Gu, IncheonShi, Korea 403-110
Tel: +82-32-508 4490 Fax: +82-32-508-4482
Email: jychoe00@habmail.net

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Các khớp nối, các bảng đập vá, hộp dây	KR72202/1849	192

006- CƠ KHÍ ĐÔNG HẢI

84/4 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

Tel: (056)647243

Email: qndonghai@dng.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống tải gạo DH-VM003	VN2932/1203	53
2	Máy cưa lọng CL-600DH	VN29404/1304	84
3	Máy đục mộng vuông MD-012DH	VN29404/1301	97
4	Máy hút bụi kiểu tay áo HB- 3500 DH	VN292314/1302	108
5	Máy lọc sạn gạo DH-LS003	VN293264/1202	117
6	Máy toupì 2 trục- TP- DH004	VN294042/1303	141

007- CƠ SỞ CƠ KHÍ NGUYỄN VĂN DƯƠNG

33 Trần An Tư, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Tel: (056)824054

Email: nvduong@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống thiết bị sản xuất tấm vật liệu xây dựng từ đất sét được polyme hoá	VN29404/1291	53
2	Máy đốt đá tự động để tạo bề mặt nhám tự nhiên	VN29404/1292	96

008- CƠ SỞ RƯỢU BÌNH PHÚ

103D Ấp Bình Thành, xã Bình Phú, Thị xã Bến Tre

Tel: 075 832266

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ chế biến các loại rượu: Rượu vang sori, Rượu nếp, Rượu nhàu	VN1594/1787	347

- CƠ SỞ SẢN XUẤT CÂY GIỐNG VÀ HOA KIỂNG CHÍNH NHỎ

Ấp Phú Long, xã Hưng Khánh Trung, Chợ Lách, Bến Tre

Tel: 075 875442

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Kỹ thuật trồng cây hoa cảnh và nhân cây giống	VN0112/1778	411

011- CƠ SỞ THANH NHÂN

Ấp 2, xã Phong Nẫm, Giồng Trôm, Bến Tre

Tel: 08.8258857

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Gáo dừa mỹ nghệ	VN361413/1745	407
2	Gỗ dừa mỹ nghệ	VN3614/1742	409

012- CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NÔNG SẢN VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

Số 2, Q 17 Trương Định, phường Trương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội

Tel: 04.8642924

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ mới TNOSA về chế biến nông sản sau thu hoạch, bước I tập trung vào công nghệ chế biến tinh bột sắn chất lượng cao xuất khẩu và cây có hạt (ngô - đậu - đỗ)	VN2953/1645	28
2	Phương tiện giao thông đa chức năng cho người cao tuổi và tàn tật	VN354/1661	336

013- CÔNG TY 189 - QUÂN KHU III

Số 27 Trường Chinh - Kiến An - Hải Phòng

Tel: 031877321 Fax: 031876035

Email: ct189@hu.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Tàu khách hai thân vỏ hợp kim nhôm ST 180	VN3511/1	338
2	Tàu khách vỏ hợp kim nhôm ST 182	VN3511/1	338
3	Xuồng cao tốc vỏ hợp kim nhôm ST 450	VN3511/1	339
4	Xuồng cao tốc vỏ hợp kim nhôm ST 660	VN3511/1	339
5	Xuồng cao tốc vỏ hợp kim nhôm ST 750CN	VN3511/1	339
6	Xuồng cấp cứu SF 540	VN3511/1	512

014- CÔNG TY AEGIS

1212 Boram Tower, Kyunggi - Do, Hàn Quốc

Tel: 82.31.3980345 Fax: 82.31.3980346

Email: apel@korea.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hợp chất Polyme thẩm thấu giúp tăng cường cấu trúc bê tông	KR2416/1739	466

015- CÔNG TY CHẾ TẠO ĐỘNG CƠ VINAPPRO

Đường số 2, Khu Công nghiệp Biên Hoà 1- TP. Biên Hoà- tỉnh Đồng Nai

Tel: 061.931330/836166 Fax: 061.836418

Email: vinapro@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	CỎ LÚT HW -60A	VN 293/1	25
2	MÁY GẶT ĐÁP LIÊN HỢP	VN293/1	101

016- CÔNG TY CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY LONG AN

Km 1954 Quốc lộ 1A, xã Khánh Hậu, thị xã Tân An, Long An

Tel: 072.512055 Fax: 072.511328

Email: sales@lamico.com.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Thiết bị máy tách thóc PSY80 năng suất (7-8) tấn/giờ	VN29323/1718	171

017- CÔNG TY CƠ KHÍ ĐIỆN - ĐIỆN TỬ TÀU THUY

Tổ 6, P. Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Tel: 04. 7754517 Fax: 04. 7754507

Email: vinamarelhp@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống báo cháy tự động 5 - 25 kênh BCTĐ - 05V - BCTĐ - 25V	VN3320/1422	278
2	Hệ thống bảo vệ máy phát và hoà đồng bộ tự động	VN312/1424	279
3	Hệ thống chuông truyền lệnh chỉ huy (telegraph system)	VN3320/1417	281
4	Hệ thống đặt tín hiệu lái tự động	VN3320/1416	282
5	Hệ thống điều khiển truyền động điện máy neo tàu thủy dùng biển tần	VN3320/1423	287
6	Hệ thống đo, báo động, bảo vệ tập trung	VN3320/1411	290

019- CÔNG TY CƠ KHÍ TÂN HIỆP LỰC

186 Dương Tử Giang, P.6, Q. 11, TP. HCM.

Tel: 08.8558061 - 9553101 - 0903.833.727 Fax: 08.9553216

Email: tanhiepluc@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Băng tải cao su	VN25134/1	428

2	Băng tải lưới	VN2874/1	10
3	Băng tải thanh dẹp	VN2874/1	11
4	Băng tải thanh tròn	VN2874/1	11
5	Băng tải xoay kiểu đứng	VN2874/1	11
6	Hệ thống ép phun Eva	VN294042/1	46
7	Hệ thống máy ép định hình lạnh Eva	VN294042/1	51
8	Máy bôi keo Latex	VN29543/1	67
9	Máy bôi keo mũ giày	VN29543/1	67
10	Máy bôi keo tổng hợp	VN29543/1	68
11	Máy cà đế trực ngang	VN294042/1	69
12	Máy cán lăn định hình lá cửa	VN294033/1	70
13	Máy cắt huỷ đế giày thuỷ lực	VN294042/1	73
14	Máy dán vải	VN29543/1	86
15	Máy đánh bóng giày	VN29543/1	86
16	Máy dập cắt thuỷ lực	VN294033/1	87
17	Máy dập cắt thuỷ lực đầu di động	VN294033/1	87
18	Máy dập cắt thuỷ lực đầu tự cân bằng	VN294033/1	88
19	Máy dập đầu tay quay	Vn294033/1	88
20	Máy dập thuỷ lực	VN2940/1	89
21	Máy định hình đế trong	VN29543/1	90
22	Máy định hình mũ giày tự động	VN29543/1	91
23	Máy định vị	VN29543/1	91
24	Máy đóng nhãn nóng	VN29543/1	96
25	Máy ép chữ thập	VN294034/1	98
26	Máy ép đế giày nữ	VN294034/1	99
27	Máy ép thuỷ lực	Vn294034/1	100
28	Máy ép thuỷ lực công suất 200 tấn	VN294034/1	100
29	Máy ép toàn phần 6 chiều	VN2940/1	101
30	Máy gò hậu	VN294042/1	104
31	Máy gò mũi	Vn294042/1	104
32	Máy hút bụi kiểu Cyclone	VN292314/1	108
33	máy hút bụi kiểu túi	VN292314/1	109
34	Máy lăn sơn trực Pu	VN29543/1	116
35	Máy mài cạnh để tốc độ cao	VN29543/1	118
36	Máy mài đứng	VN294031/1	119
37	Máy nhúng sơn	VN29543/1	121
38	Máy sấy nóng chân không	VN29543/1	255
39	Máy tán ô dê	VN29543/1	256
40	Máy tháo Form thuỷ lực	VN29543/1	256
41	Nồi hấp	VN29543/1	259
42	Thùng sấy điện điều khiển tự động	VN29543/1	177
43	Tủ sấy lạnh	VN29543/1	260
44	Tủ sấy nóng	VN29543/1	261

020- CÔNG TY CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP

3E/5 Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Tel: 08.9973089,90,91 Fax: 08.9973088

Email: imeco@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Tư vấn đầu tư, thiết kế công nghiệp và chuyển giao công nghệ	VN742031/439	532

022- CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SẠCH

72 Vĩnh Phúc 3 Ngọc Hà Hà Nội

Tel: 84-04-7611559

Email: lino.jsc@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Lắp ráp máy ôzôn công nghiệp kiểu LIN 4.5	Vn292314/1	60
2	Lắp ráp máy ôzôn gia dụng kiểu LIN 8	VN292314/1	60
3	Máy khử độc thực phẩm bằng ôzôn kiểu LIN 8	VN292314/1	115
4	Máy tạo khí ôzôn tinh sạch kiểu LIN 4.10 L (10g ôzôn/giờ)	VN 2924/1356	137
5	Máy tạo khí ôzôn tinh sạch kiểu LIN 4.3 S (3g ôzôn/giờ)	VN 2924/1357	138
6	Máy tạo khí ôzôn tinh sạch kiểu LIN 4.30 PL (30g ôzôn/giờ)	VN2924/1355	138
7	Thiết bị rửa, khử độc rau quả, thực phẩm cho bếp ăn tập thể 2000 suất	VN2924/1354	172

023- CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC

814/3 Láng Thượng- Hà Nội

Tel: 04 7754253 Fax: 04 7754346

Email: tribiotech@hnnvn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ sản xuất chế phẩm tăng năng suất cây trồng FITO-HUMAT	VN2420/1533	449

024- CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

10 Phở Quang, phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 08.9973951 Fax: 08.9973952

Email: info@itd.com.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống thu phí giao thông: bán tự động sử dụng vé giấy mã vạch và tự động	VN33207/1453	296
2	Hệ thống thu phí giao thông: bán tự động sử dụng vé giấy mã vạch và tự động	VN33207/368	523
3	Phần mềm ứng dụng cho hệ thống thu phí giao thông: bán tự động sử dụng vé giấy mã vạch và tự động	VN722022/1457	243

025- CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỆT HÀ

Phòng 305, Trung tâm Công nghệ Phần mềm Hà Nội, Số 2 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội

Tel: 04.5736210 Fax: 04.5735195

Email: viettech@fpt.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Giải pháp số hoá thiết kế và sản xuất Unigraphics NX	US722022/1318	203
2	Máy thử độ bền động khung xe máy	VN33206/1311	311

027- CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT BÌNH ĐỊNH

Khu vực 4, P.Quang Trung, TP.Quy Nhơn

Tel: 056.846683 Fax: 056.846318

Email: bivovo@dng.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
			560

1 Thiết bị hấp hạt điều liên tục HD1000 VN295315/1294 168

028- CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG MỚI

24 đường Xuân Diệu, Tây Hồ, Hà Nội

Tel: 04-7194015

Email: khoadvdre@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống cung cấp nước nóng dùng năng lượng mặt trời	VN2972/1181	44

029- CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG SƠN

44/36 Đào Tấn, Ba Đình, Hà Nội

Tel: 04.7663588/0913034266 Fax: 04.8349652

Email: dongsonco@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ chế tạo và ứng dụng vật liệu nano composite	VN2416/1502	444
2	Công nghệ claynano - conducting	VN24301/1503	445
3	Công nghệ sản xuất cao su chất lượng cao	VN2417/1500	449
4	Công nghệ sản xuất Foam PV chống thấm, chống bắt lửa, sản phẩm composite chống bắt lửa	VN241652/1499	450
5	Công nghệ sản xuất ống Polyme composite kỹ thuật	VN25212/1489	454
6	Tư vấn, đào tạo, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực polyme composite	VN2416/387	552

030- CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TW MEDIPLANTEX

358 Đường Giải Phóng - Hà Nội

Tel: 04.8641550 Fax: 04.8641584

Email: meplan@fpt.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Chiết xuất, bán tổng hợp Glucosamin từ phế thải chế biến thủy sản	VN2442/1369	439
2	Cisplatin, nguyên liệu và thành phần, công nghệ tổng hợp Cisplatin	VN2442/1367	440
3	Công nghệ chiết xuất Artemisinin từ lá thanh hao hoa vàng	VN2442/1370	445
4	Công nghệ tổng hợp, tinh chế Fluorouracil, nguyên liệu, sản xuất thành phẩm Fluorouracil điều trị ung thư	VN2442/1368	461
5	Kiểm tra chất lượng nguyên liệu và sản phẩm thuốc	VN244/296	544
6	Nghiên cứu, tổng hợp, tinh chế, chiết xuất nguyên liệu, hoá dược, nghiên cứu, sản xuất, chiến lược sản phẩm mới	VN244/295	547

031- CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG PHÁT

Tầng 1 CT1A, ĐN2, Mỹ Đình II, Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 047870034 Fax: 047870036

Email: quangcuvn@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Biên tập card	VN726/1699	190
2	Các loại sách điện tử Hồng Phát (HP900)	VN726/1698	192

032- CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FITOHOOCMON (VN)

814/3 Láng Thượng- Hà Nội

Tel: 04.7750333/7754346 Fax: 04.7754346

Email: fitohoocmon@hvnvn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ phế thải, phụ phẩm mía đường	VN2415/1532	454

033- CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VANG HAPRO THẢO MỘC

Khu công nghiệp TP Hapro - Lê Chi - Gia Lâm - Hà Nội

Tel: 04.6920036 Fax: 04.6920036

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ chế biến rượu vang, trà, mứt, nước cốt hoa quả (sirô) từ vỏ đài quả Hibiscus Sabdariffa	VN1593/1591	347

035- CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TINH LA THÀNH

Ngõ 254/77 phố Minh Khai quận Hoàng Mai, Hà Nội

Tel: 048628650

Email: quangcuvn@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Sản xuất thủy tinh - nấu từ cát Cam Ranh	VN261111/1696	476

037- CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

17B Phù Đồng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Tel: 063.825549 Fax: 063.830142

Email: nawelco@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bentonite	VN266/1745	429
2	Bột sa mốt, sạn sa mốt	VN268/1746	432
3	Cao lanh các loại	VN266/1744	433
4	Ống sứ chịu nhiệt các loại	VN262/1745	466

038- CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VIỆT NAM

64, tổ 30, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

Tel: 04.7763266 Fax: 04.6625500

Email: pvhiep@vinatelecom.net

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống chuyển đổi nguồn điện tự động	VN3120/1	282
2	Hệ thống giám sát và điều khiển thiết bị từ xa qua mạng viễn thông	VN3120/1	293
3	Máy điện thoại cố định không có màn hình hiển thị số gọi đến và gọi đi	VN32/1	213
4	Máy điện thoại cố định không có màn hình hiển thị số gọi đến và gọi đi thương hiệu Wincom 138	VN32/1	213
5	Máy điện thoại cố định không có màn hình hiển thị số gọi đến và gọi đi thương hiệu Wincom 168	VN32/1	213
6	Máy điện thoại cố định không có màn hình hiển thị số gọi đến và gọi đi thương hiệu Wincom 868	VN32/1	214
7	Máy điện thoại cố định không có màn hình hiển thị số gọi đến và gọi đi thương hiệu Wincom ST 5E	VN32/1	214

039- CÔNG TY CÔNG CỤ SUNGJIN

#285 Sanduk-Ri, Gyung Buk, Korea

Tel: Gyung Buk, Korea Fax: 82.54.3350656

Email: sjckj@chol.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Máy đúc phun cao su buồng chân không hai cấp	KR294042/1714	97

040- CÔNG TY CÔNG NGHỆ SẠCH HANSUNG

Seoul, Korea

Tel: 82.2.890.3900 Fax: 82.2.890.3933

Email: ernesson@fpt.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Thiết bị xử lý nước, nước thải thành phố (thị xã), nước thải công nghiệp	KR90/1619	498
041-	CÔNG TY CÔNG NGHỆ VÀ PHÁT TRIỂN 8E Lương Hữu Khánh, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh Tel: 08 9252601/9252938 Fax: 08 9252603 Email: techvn@hcm.vnn.vn		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống thiết bị Xlab-Elearing (Phòng học hoặc phòng hội thảo điện tử đa truyền thông)	VN322/1645	210
042-	CÔNG TY CÔNG NGHIỆP VẬT LIỆU HÀN NAM TRIỆU Tam Hưng- Thủy Nguyên- Hải Phòng Tel: 031.775567/842083 Fax: 031.675306 Email: nawelco@hn.vnn.vn		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Thiết bị hàn: Que hàn bọc thuốc; Dây hàn MIG/MAG NA70S; Dây hàn hồ quang chìm NAEH14; Dây hàn lõi thuốc NA71T1	VN2873/1498	168
043-	CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ NINH THUẬN 68 Thống Nhất, thị xã Phan Rang- Tháp Chàm, Ninh Thuận Tel: 068.822985 Fax: 068.820328 Email: loc.ntn@hcm.vnn.vn		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ xử lý nước thải có nguồn ô nhiễm hữu cơ bằng biện pháp sinh học kỵ khí với dòng chảy hai pha	VN90/1769	489
2	Máy nước nóng	VN297214/1634	122
3	Van Công nghiệp	VN291311/1641	187
4	Xử lý mùi hôi thối do các chất thải có nguồn gốc hữu cơ sinh ra: sinh hoạt, chăn nuôi, giết mổ, chế biến lương thực, thực phẩm, các bãi chôn lấp rác,...; Lập và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xử lý nước thải, xử lý rác thải, xử lý các bãi chôn lấp r	VN90002/477	554
044-	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP VIỆT Á 18/2, ngõ 370, Cầu Giấy, Hà Nội Tel: 04 8336096 Fax: 04 8336095 Email: vieta@hn.vnn.vn		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Cầu chì tự rơi	VN31/1588	271
2	Cầu dao cách ly	VN31/1586	271
3	Cầu dao phủ tải VALB - Series	VN31/1585	272
4	Hộp chia dây và hộp công tơ bằng Composit và bằng sắt	VN31/1587	300
5	Sản phẩm bán lẻ (ổ cắm, át-tô-mát các loại...)	VN31/1589	314
6	Trạm Kiosk hợp bộ	VN3110/1462	331
7	Tủ đấu dây ngoài trời	VN31/1583	332
8	Tủ điện hạ thế	VN3120/1463	333
9	Tủ máy cắt trung thế VAmix 24KV	VN31/1584	333
10	Tủ PLC	VN31/1582	333
045-	CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ KHKT SCITEC 52 Bùi Thị Xuân, Q.1, TP.Hồ Chí Minh		

Tel: 08.8330378 Fax: 08.8330059

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống máy nội soi	VN33101/1613	502
046-	CÔNG TY CPT #325-22, Dang Jeong Dong, kunpo-Si, Gyunggi-Do, Korea Tel: 82.31.457.1735 Fax: 82.31.454.8693 Email: eresson@fpt.vn		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Máy lạnh và tủ ẩm có nhiệt độ chính xác cao	KR29231/1623	116
047-	CÔNG TY DAINTECH Room 814, Jungwoo Venture Town, Singil-Dong, Danwon-Ku, Ansan-Si, Korea Tel: 82.02.5223007 Fax: 82.02.5223709 Email: raykim@kalet.co.kr		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Tác nhân Cromat hoá trị III	KR2413/1618	481
048-	CÔNG TY ĐẦU TƯ XÂY LẮP CƠ ĐIỆN LẠNH 134 Cầu Giấy, Hà Nội Tel: 04.7680205 Fax: 04.7680284 Email: eresson@fpt.vn		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Dây chuyền nấu bia và lên men bia có công suất đến 50 triệu lít/năm	VN159/1613	376
049-	CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ ÁNH DƯƠNG 103 Nguyễn Khuyến, Hà Nội Tel: 04.8247012 Fax: 04.8248395 Email: quangcuvn@yahoo.com		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bảng thông tin LED điện tử hiển thị số và chữ chạy	VN321052/1697	190
052-	CÔNG TY ĐIỆN TỬ - TIN HỌC PHI LONG 102 - 104 Hàm Nghi, Đà Nẵng Tel: 0511. 816000 Fax: 0511. 653000 Email: philong@philong.com.vn		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Cung cấp máy vi tính, dịch vụ thiết kế, lắp đặt hệ thống máy tính, tổng đài, máy chiếu, photocopy	VN30/413	519
2	Phần mềm giải trí	VN7220/1578	231
053-	CÔNG TY ĐIỆN TỬ HÀ NỘI Số 2 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội Tel: 04.8524555 Fax: 04.8525770 Email: hanel_gd@hn.vnn.vn		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Đầu đĩa DVD cao cấp	VN32303/1316	198
2	Đầu thu kỹ thuật số: đầu thu kỹ thuật số mặt đất, đầu thu kỹ thuật số vệ tinh, đầu thu kỹ thuật số kết hợp mặt đất và vệ tinh	VN32302/1314	199
3	Máy thu hình màn hình tinh thể lỏng	VN322/1315	216
4	Máy thu hình siêu phẳng 21	VN322/1317	216
054-	CÔNG TY DƯỢC - TBYT BÌNH ĐỊNH 498 Nguyễn Thái Học, TP Quy Nhơn, Bình Định		

Tel: (056)847655 Fax: (056)846846

Email: phongtbyt@bidiphar.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bếp sắc thuốc BDF-EA6	Vn295315/1183	12
2	Lò đốt rác y tế BDF-LDR30	VN292112/1293	63
3	Máy cất nước BDF-D400	VN29241/1189	75
4	Máy giặt BDF-W50H	VN295422/1184	104
5	Máy sấy tầng sôi BDF-FBD100	VN295313/1188	134
6	Máy trộn bột kép BDF-RM600	VN295316/1186	142
7	Máy trộn siêu tốc BDF-HSM100	Vn295316/1185	144
8	Tủ sấy dược liệu BDF-D1500	VN295315/1182	186
9	Tủ vi khí hậu BDF-C150	VN33101/1187	512

055- CÔNG TY ENESYSTEM

Gumsung B/D 2F, 1577 Seocho-3 Dong, Seocyho-Ku, Seoul 137-875, Korea

Tel: 82.02.5230543 Fax: 82.02.5230544

Email: tthntphcm@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống bảo quản nhiệt năng sử dụng đá	KR2923/1582	41
2	Hệ thống bảo quản nhiệt năng sử dụng nước lạnh	KR2923/1582	41

056- CÔNG TY FORCE TECH

TBI center of Hannam University 133 Ojung - Dong, Korea

Tel: 82.42.6269276 Fax: 82.42.6269277

Email: apel@korea.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Chất chống khuẩn	KR242015/1740	433

057- CÔNG TY GIẢI PHÁP PHẦN MỀM ĐAN PHONG

4 Nam Quốc Cang, Q. 1. TP. Hồ Chí Minh, ĐT: 08-9253421; Fax: 08-9252934

Tel: 04-8338950 Fax: 04 8338949

Email: danphongco@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Phần mềm tự động hoá thiết kế cơ khí SolidWorks 2006	VN722022/1809	242

058- CÔNG TY GIẤY TRÚC BẠCH HÀ NỘI

128 Thụy Khê, Tây Hồ, Hà Nội

Tel: 046889458/046889615 Fax: 046885269

Email: techvn@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Dây chuyền thiết bị sản xuất giấy các loại	VN211/452	537
2	Dây chuyền thiết bị sản xuất giấy Trúc Bạch	VN2112/1694	406

059- CÔNG TY GIỐNG CÂY TRỒNG HÀ NỘI

136 Hồ Tùng Mậu - TT Cầu Diễn - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: 04.7643447 Fax: 04.8370268

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Nhà kính	VN74/416	530
2	Sản phẩm nuôi cấy Mô - Tế bào	VN011/417	538

060- CÔNG TY GIỐNG GIA SÚC HÀ NỘI

Email: ntlan@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bò sữa, lợn siêu nạc	VN012/1608	394
2	Quy trình chăn nuôi bò sữa, bò thịt, lợn siêu nạc	VN014/420	538
3	Quy trình tạo giống và chăn nuôi bò siêu thịt lai BBB và Laisied	VN014/1609	424
4	Tư vấn xây dựng chăn nuôi công nghiệp, nhà vườn sinh thái	VN0141/419	538

061- CÔNG TY KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

2/8 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Tel: 04-8513731 Fax: 04-5118391

Email: stepro@vol.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bể xử lý chất thải sinh hoạt	VN9001/1	486
2	Bể xử lý vi sinh đặt dưới tàu hoả, tàu thuyền du lịch	VN900012/1332	486
3	Các phần mềm quản lý hành chính nhà nước dùng cho công tác văn thư lưu trữ của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.	VN722/268	518
4	Công nghệ khoan phụt cao áp (Bê tông đất- ximăng đất)	VN2666/1	447
5	Dịch vụ Khoa học và Bảo vệ môi trường: Đánh giá tác động môi trường, thực hiện các dự án KHCN và BVMT, Cung cấp các hoá chất, vật tư, thiết bị khoa học kỹ thuật, đo lường kiểm nghiệm, môi trường, tin học y tế, khí tượng thuỷ văn	VN731013/195	528
6	Hệ thống xử lý nước thải bệnh viện	VN9000/1	492
7	Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp	VN9000/1	493
8	Lò đốt chất thải	VN90002/1	497
9	Lò đốt chất thải nguy hại ST80	VN90/1	497
10	Nhà vệ sinh công cộng xử lý vi sinh đạt tiêu chuẩn môi trường	VN9001/1	497
11	Tư vấn hệ thống quản lý chất lượng ISO 17025	VN7414/272	532
12	Tư vấn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000	VN7414/274	532
13	Tư vấn hệ thống quản lý môi trường ISO 14.000	VN7414/273	532
14	Tư vấn mua sắm trang thiết bị phòng thí nghiệm	VN7414/275	533

062- CÔNG TY LIÊN DOANH VINA SIAM

Đường F325 - P.Bắc Lý - TP.Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình

Tel: 052.837888 Fax: 052.837648

Email: vinisiam@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Dây công tơ mét xe máy	VN35412/1669	334
2	Dây E xe máy	VN35412/1670	335
3	Dây ga xe máy	VN35412/1666	335
4	Dây phanh xe máy	VN35412/1663	335
5	Đĩa xích xe máy	VN35412/1665	335
6	Giảm xóc sau xe gắn máy	VN35412/1667	336
7	Má phanh xe máy	VN35412/1668	336
8	Xe máy hai bánh especial động cơ Daemu 100C	VN3541/1671	338
9	Xích xe máy	VN35412/1664	338

063- CÔNG TY MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM XANH

D3 Nguyễn Hồng Đào, P.13, Q.Tân Bình, TP.HCM

Tel: 08.8428383/8494970 Fax: 08.8494176

Email: vnxbnh@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống xử lý khí thải lò hơi, lò đúc đồng, bụi...	VN90/1	491
2	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy sản xuất giấy	VN90/1	494

064- CÔNG TY NEXTIAN

9F, ACE Twin-Tower 1, 212-1, Guro 3-Dong, Guro-Gu, Seoul, 152-848, Korea

Tel: 82.2.66755400 Fax: 82.2.66758410

Email: eresson@fpt.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Chương trình truyền hình Internet set-top (IP-STB)	KR32201/1622	197

065- CÔNG TY PHẦN MỀM SCOM

204 Tầng bata Hồ, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Tel: 056.821999/814525 Fax: 056.813725

Email: scom@dnq.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Phần mềm kế toán SCSOFT Accounting 2005	VN722022/1290	234
2	Phần mềm Quản lý bán hàng SCSOFT SL2005	VN722022/1289	238
3	Phần mềm Quản lý lễ tân- khách sạn SCSOFT HRS2005	VN722022/1288	239
4	Phần mềm quản trị nguồn nhân lực SCSOFT HRM2005	VN722022/1287	240
5	Phát triển phần mềm, cung cấp các giải pháp tích hợp hệ thống	VN722/284	521

066- CÔNG TY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG Á ĐÔNG

336B-2 Đào Duy Anh, P. 9, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 08 8445436 Fax: 08 8454697

Email: asiotech@asiotech.com.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Đĩa phân phối khí Thái Lan	VN2924/1	36
2	Dịch vụ đo đạc, lập báo cáo giám sát môi trường lao động	VN731/241	527
3	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (báo cáo đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường)	VN731/240	530
4	Sơn nền công nghiệp Epoxy	VN2430/1	478
5	Thiết bị bơm định lượng	VN2912/1	165
6	Thiết bị máy phát Ozone công nghiệp và dân dụng	VN2924/1	171
7	Xử lý khí thải	VN90/242	553
8	Xử lý nước cấp, nước giếng (nhiễm phèn, nhiễm mặn,...), nước sinh hoạt, nước tinh khiết đóng chai, nước cấp cho ngành dược (GMP)	VN41/243	534
9	Xử lý nước thải công nghiệp, sinh hoạt, bệnh viện, chợ, cộng đồng dân cư	VN90/244	554

067- CÔNG TY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ ĐÀ NẴNG

46 Hùng Vương, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Tel: 824120; 892470 Fax: 0511 824120

Email: icti@icticorp.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ sản xuất tụ điện màng mỏng điện áp cao.	VN32101/1563	197
2	Hệ thống lọc CO2 (cacbonic)	VN292314/1568	49
3	Hệ thống xử lý nước thải bệnh viện	VN90/1564	490
4	Hệ thống xử lý nước cấp	VN41001/1566	380

5	Hệ thống xử lý nước thải Nhà máy bia - Nước giải khát	VN90/1567	494
6	Hệ thống xử lý nước thải thủy sản	VN90/1565	495
068-	CÔNG TY PHÁT TRIỂN ĐIỆN TOÁN Y KHOA 134/117 Đoàn Văn Bơ, P.9, Q.4. Tp.HCM Tel: 08.8253531 Email: drxuantrung@ykhoea.net		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống quản lý bệnh viện - ykhoea.net	VN722022/1683	209
2	Hệ thống quản lý bệnh viện - ykhoea.net	VN722022/447	519
069-	CÔNG TY THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ CAO TÂN VIỆT MỸ 33T2 Dương Bá Trạc, P.1, Q.8, Tp. Hồ Chí Minh Tel: 08 8512019 Fax: 08 8568892 Email: doantvm@hcm.vnn.vn		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống xử lý nước cho thận nhân tạo	VN2924/1814	56
2	Hệ thống xử lý nước uống đóng chai	VN2924/1812	56
3	Thiết bị lọc thẩm thấu ngược RO	VN2924/1813	170
4	Tư vấn, thiết kế, sửa chữa, bảo trì hệ thống xử lý nước cấp	VN2924/479	517
070-	CÔNG TY TIN HỌC VIỄN THÔNG ATD 68 Thái Phiên, Đà Nẵng Tel: 0511.562243 Email: techmart@vista.gov.vn		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bộ công cụ hỗ trợ lập trình	VN72202/1579	190
2	Phần mềm tính đơn giá đèn bù	VN722022/1577	241
071-	CÔNG TY TNHH ANH DŨNG 376/56B Kinh Dương Vương, An Lạc, Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh Tel: 08.8582637 Fax: 08.8582637 Email: ahdu@hcm.vnn.vn		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Dây chuyền chế biến cá	VN15201/1	372
2	Dây chuyền chế biến thịt	VN1512/1	372
3	Dây chuyền rửa, xử lý trái cây xuất khẩu	VN1533/1	376
4	Dây chuyền thiết bị phục vụ công nghiệp nước giải khát	VN2953/1	35
5	Thiết bị làm bánh kẹo	VN2953/1	169
072-	CÔNG TY TNHH ASIA POWER ENGINE 505, Young - Dong, Nam - gu, Busan, Hàn Quốc 608 - 740 Tel: 82.51.6253400 Fax: 82.51.6203656 Email: apel@korea.com		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Thiết bị công nghệ cao trong giảng dạy ô tô	KR3161/1736	321
073-	CÔNG TY TNHH BỐI NGỌC 466C4 Nguyễn Huệ, P. Phú Khương, TX. Bến Tre Tel: 075 824939 Email: boingoc@boingoc.com		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ điêu khắc từ đá thiên nhiên	VN1450/1741	446
2	Công trình kỹ thuật nuôi trai nước ngọt	VN050/1629	405
			568

3 Ngọc trai, túi xách tay từ vỏ trai VN362214/1738 414

074- CÔNG TY TNHH BORAMTEK VIETNAM
Số 4-17A, khu công nghiệp Biên Hoà 2, Đồng Nai
Tel: 061.836962 Fax: 061.836961
Email: dungttud@walla.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bộ chuyển mạch dùng cho xe mô tô (xe máy)	VN312/1725	264
2	Bộ khoá dùng cho xe mô tô (xe máy)	VN312/1726	265
3	Những bộ phận đúc chịu áp lực AL (ống nối, tấm đúc dùng cho xe mô tô, xe máy)	VN275/1727	159

075- CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY AKB
9/8D Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 08.8729060 Fax: 08.7851686
Email: akbmachinery@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Máy cắt thép tấm CNC: ACS _ 650	VN294031/1424	77
2	Máy đóng gói đứng NC ngàm lặn	VN29247/1426	93
3	Máy đóng gói ngàm đứng NC	VN29247/1425	94
4	Máy in date (ngày hạn sử dụng)	VN295613/1427	109

076- CÔNG TY TNHH CHÚC AN
24 Linh Lang, Ba Đình, Hà Nội
Tel: 04 8325590 Fax: 04 7625504
Email: chucan@dbm.com.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	DBM - Cơ sở dữ liệu đa năng	VN7220/1464	200

077- CÔNG TY TNHH CNTWO
#305 - 127, Sib chung Dong, Incheon, Korea
Tel: 82.32.4278131 Fax: 82.32.4410712
Email: dungttud@walla.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Máy hãm búa thủy lực	VN294/1724	105

078- CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY TỰ ĐỘNG HOÁ VIỆT CƯỜNG
198A4 Tô Ngọc Vân, Tam Bình, Thủ Đức, TP.HCM
Tel: 08 7292848 Fax: 08 7292848
Email: vc@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Dây chuyền giết mổ gia cầm (gà, vịt...)	VN295322/1635	33
2	Dây chuyền giết mổ gia súc (Heo, bò, cừu...)	VN295322/1634	33
3	Máy chiết rót dán nhãn hủ nước trái cây	VN292421/1631	81
4	Máy chiết rót dán nhãn hủ rau câu thạch dừa	VN292421/1633	81
5	Máy đóng gói bột dạng đứng	VN292421/1632	93

079- CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TỰ ĐỘNG ĐỊNH HƯNG PHÚ
137/48 Lê Văn Sỹ, Q. Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh (Xưởng: 20A Nguyễn Ngọc Cung, F. 16, Q. 8, Tp. HCM)
Tel: 08 9803009/9803096 Fax: 08 9803096
Email: vc@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Máy chiết rót dầu gió tự động DHP - MOFI - 504	VN292421/1636	82

2	Máy đóng gói dung dịch DHP - VERA 103	VN292421/1643	93
3	Máy sấy đôi lưu DHP - TCD - 504	VN295315/1642	132
4	Máy Seal màng cao tần DHP - FISE - 1604	VN292421/1640	136
5	Máy xay siêu mịn DHP - Sumi 2205	VN295/1644	151

080- CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ B2B (B2B - TECH)

Ô 16 D3, Văn Thánh Bắc, P.25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 08.8035399 Fax: 08.5124214

Email: ntlan@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Cổng thông tin Thương mại điện tử MeGA i - Portal	VN722022/1778	198
2	Phần mềm "Cổng thông tin điện tử xoá đói giảm nghèo" RHEP i - Portal	VN722022/1782	220
3	Phần mềm cổng thông tin giao dịch Du lịch trực tuyến OTM i - Portal	VN722022/1783	230
4	Phần mềm hệ thống xúc tiến thương mại điện tử	VN722022/1781	233
5	Phần mềm sàn giao dịch thương mại điện tử B2B i - Portal	VN722022/1781	241

081- CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH THÁI LÚA VIỆT NAM

P115, E5, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội

Tel: 04.8526034

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Các qui trình sản xuất phân bón vi lượng cho từng loại cây trồng	VN2415/1430	432
2	Qui trình sản xuất phân bón hữu cơ sinh học tốt nhất O-MEM	VN2415/1431	467
3	Quy trình sử dụng công nghệ vi sinh hiệu quả trong trồng cây, làm tăng hiệu quả thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm và thủy hải sản	VN011/1	424
4	Xây dựng quy trình sử dụng các nguyên tố vi lượng trong trồng trọt Việt Nam	VN2415/1	484

083- CÔNG TY TNHH ĐÁ QUÝ DONGYANG

1635-3 Song Jeong-Dong Gang Seo-Gu, Busan, Korea

Tel: 82.51.8311789 Fax: 82.51.8312528

Email: eresson@fpt.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Qui trình đúc trực có lõi bằng kim loại (linh kiện cho thiết bị nặng)	KR275/1621	162

085- CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THẦN NÔNG

42B ngõ 278, đường Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội

Tel: 04-5143491

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Chuyển giao công nghệ bằng độc quyền sáng chế "phương pháp trồng ngô mật độ cao đạt năng suất bình quân từ 8-10 tấn/ha với mật độ 8-10 cây/m2 cho sản xuất đại trà	VN0141/208	535
2	Giống lúa thơm ngắn ngày năng suất siêu cao (110-115 ngày, năng suất 8-10 tấn/ha)	VN0111/1	408
3	Mô hình 3 vụ cây lương thực đạt năng suất năm từ 20-25 tấn/ha (phía Bắc Việt Nam); từ 30-35 tấn/ha/năm, ở vùng có tưới trong mùa khô (phía Nam Việt Nam) và có đề bao mùa mưa	VN0111/1	412
4	Phương pháp trồng ngô mật độ cao	VN0111/1	415
5	Phương pháp trồng xen ngô vào đất trồng lạc chuyên canh, ngô đạt	VN0111/1	416

năng suất trên 3 tấn/ha; lạc bằng năng suất từ 2-2,5 tấn/ha trở lên
(giải quyết vấn đề lương thực cho vùng trồng lạc)

086- CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MỸ CHÂU

194 Hùng Vương, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Tel: 056.848719 Fax: 056.822564

Email: mychauco@dng.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống loa hiệu ứng không dây NARANKE Audio	VN323042/1310	208
2	Loa hội trường NARANKE Audio	VN323042/1309	211
3	Loa thùng NARANKE Audio 601A	VN323042/1307	211
4	Loa thùng NARANKE Audio 601B	VN323042/1306	212
5	Loa thùng NARANKE Audio 701B	VN323042/1305	212
6	Loa thùng NARANKE Audio 701D	VN323042/1308	212

087- CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KỸ THUẬT- SOLTECH

Số 2 đường 16, cư xá Lữ Gia, Q.11, TP.HCM

Tel: 08.8636126 Fax: 08.8636126

Email: bachus@hcm.fpt.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Máy phát điện chạy bằng sức gió	VN2911/1607	124
2	Quạt trục bằng Composite	VN29232/1606	162

088- CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP TRỰC TUYẾN

69/35A Đường D2, P.25, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM

Tel: 08.2944808 Fax: 08.5126037

Email: tuan@mailvn.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống bán hàng trực tuyến ESC4Biz (ESC For Business System)	VN722022/438	519
2	Hệ thống quản lý doanh nghiệp thủ công mỹ nghệ ESC4M (ESC For Management System)	VN722022/437	520
3	Hệ thống quản trị website thông tin ESC4News (ESC For Newspaper System)	VN722022/436	520

090- CÔNG TY TNHH HIẾU NGHĨA THỊNH

61 Lê Lâm, Phường Phú Thạch, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 08.9786215 Fax: 08.8608885

Email: ntlan@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Cung cấp máy móc phục vụ nông nghiệp - máy vắt sữa bò	VN293262/475	514
2	Máy vắt sữa bò	VN293262/1762	149

091- CÔNG TY TNHH HỒNG KÝ

F9/28A Thoại Ngọc Hầu, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 08.7540374 Fax: 08.7505042

Email: hongkyco@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Băng tải GBT012	VN292217/1263	10
2	Buồng sơn màng nước GBS600	VN2924/1262	19
3	Máy bào cuộn GBC500	VN294042/1	65
4	Máy bào thảm GBT300	VN2940/1	66
5	Máy cắt nghiêng bàn GMC045	VN294042/1254	74
6	Máy cắt phay mộng 2 đầu tự động GCF201	VN294042/1	75

7	Máy cắt phay mòng 2 đầu tự động GCF252	VN294042/1	76
8	Máy cắt phay mòng một đầu GCF004	VN29404/1	76
9	Máy cấy vít ngang GVN001	VN294042/1260	78
10	Máy chà nhám băng (thân gang) GCN260	VN294042/1	78
11	Máy chà nhám băng (thân sắt) GCN230	VN294042/1	78
12	Máy chà nhám cạnh băng đĩa GCN350	VN294042/1255	79
13	Máy chà nhám cạnh GCN120	VN294042/1256	79
14	Máy chà nhám hơi- chổi GCN203	VN294042/1258	79
15	Máy chà nhám mút GCN202	VN294042/1257	80
16	Máy chà nhám thùng GCN602	VN294042/1	80
17	Máy chuốt chốt GCC620	VN29403/1236	83
18	Máy cửa cắt ngang GBD300	VN294042/1252	83
19	Máy cửa lọng GCL600	VN294042/1253	84
20	Máy cửa mâm GCM400	VN294042/1251	84
21	Máy đánh mòng Finger GCF002	VN294042/1	87
22	Máy ghép gỗ dọc tự động GGDO45A	VN294042/1	102
23	Máy ghép khung cửa GEK003	VN294042/1261	103
24	Máy ghép ngang (cào quay) GGN300	VN29404/1	103
25	Máy khoan đứng nhiều đầu GKD402M	VN294042/1233	111
26	Máy khoan đứng nhiều mũi (hơi) GKD008-GKD012	VN294042/1229	112
27	Máy khoan đứng thủy lực nhiều mũi GKD008TL-GKD012TL	VN294042/1228	112
28	Máy khoan gá, đục mòng vuông GDV001	VN294042/1235	112
29	Máy khoan gỗ một mũi	VN294/1	113
30	Máy khoan ngang 2 đầu tự động GKN002MP	VN294042/1231	113
31	Máy khoan ngang đa đầu GKN006	VN294042/1232	113
32	Máy khoan ngang xoay (lắp ổ nhiều mũi) GKN002P-GKN004P	VN294042/1230	114
33	Máy khoan nhiều đầu GKD401M	VN294042/1234	114
34	Máy mài lưỡi dao thẳng GML500	VN294031/1250	119
35	Máy phay toupí 1 trục GTP001	VN29404/1	126
36	Máy phay toupí 2 trục GTP002	VN294042/1	126
37	Máy tiện gỗ GMT900	VN294042/1259	141

093- CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SAO CƠ

B1-B2-18/3 Kha Vạn Cân, khu phố 4, P.Hiệp Bình Chánh, Q.Thủ Đức, TP.HCM

Tel: 08.4037334 Fax: 08.4037335

Email: info@saoco.net

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Dây chuyền mạ kim loại, mạ kẽm nhúng nóng	VN285111/1642	34
2	Dây chuyền sản xuất cà phê	295316/1	34
3	Hệ thống điều khiển ngôi nhà thông minh	33207/1	502
4	Lò điều khiển nhiệt độ	2921/1	61
5	Máy chiết rót chất lỏng tự động	VN292421/1643	81
6	Máy dán nhãn đa năng, tốc độ cao	VN295316/1	85
7	Máy đóng gói tự động	VN29242/1	94
8	Máy đóng nắp chai bán tự động và tự động	29242/1	95

094- CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT T&D

22 Nguyễn Văn Huyền, Hà Nội
 Tel: 04 7663229 Fax: 04 8341007
 Email: tsde@vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống tự động hoá cho toà nhà	VN3320/480	524

095- CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TỰ ĐỘNG ETEC

212 Trương Công Định, F13, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
 Tel: 08 9491476 Fax: 08 9493026
 Email: cita@saigonnet.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	AC Servo	VN311/1658	262
2	Biến tần	VN294/1668	12
3	Bộ lập trình PLC	VN294/1661	13
4	Bộ mã vòng quay	VN331/1660	267
5	Đồng hồ Nhiệt độ	VN335/1657	39
6	FID-Card giao tiếp	VN30021/1659	202
7	Màn hình giao diện	VN294/1662	64

096- CÔNG TY TNHH LEADER SYSTEM

617 - 28, Gansuk 4 - Dong, Namdong - Kumpo, Incheon City, Hàn quốc
 Tel: 82.32.4294747
 Email: leadersales@empal.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Máy thổi khí ozon dùng trong ngành công nghiệp nuôi tôm	KR29241/1796	139
2	Ống nhôm sử dụng cho trống OPC	KR274226/1795	159

097- CÔNG TY TNHH MEGA

số 6 Xa lộ Hà Nội, Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
 Tel: 061.993 215 Fax: 061.993 216
 Email: scada_ha@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ và thiết bị tăng đậm nước mắm	VN15871/1157	369
2	Dây chuyền chiết rót và đóng nắp	VN295316/1158	32
3	Dây chuyền sản xuất nước uống điện giải 100- 1.000 lít/h	VN1598/1159	377
4	Hệ thống lọc nước cấp	VN292412/1160	49
5	Máy ghép mí lon bán tự động	VN295316/1161	103
6	Máy lọc nước RO	VN292412/1162	117
7	Máy phát ozone- ứng dụng	VN29241/1163	124
8	Máy rang tự động	VN295315/1164	128
9	Thiết bị chiên chân không	VN295316/1165	166
10	Tư vấn- thiết kế- thi công- bảo trì các hệ thống xử lý nước thải	VN90/281	553

098- CÔNG TY TNHH MTV MÁY NÔNG NGHIỆP MÈN NAM (VIKYN0)

Khu phố 1, P. Bình Đa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
 Tel: 061.837138/838296 Fax: 061.837224
 Email: vikyno@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Động cơ Diesel, Động cơ xăng, Thiết bị phục vụ nông - lâm - ngư nghiệp	VN2911/1816	38

100- CÔNG TY TNHH NN CHIẾU SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐÔ THỊ

30 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, HN
 Tel: 04. 8253300 Fax: 04 8262772
 Email: hapulico@fpt.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Đèn chiếu sáng đường phố INDU	VN3150/1597	275
2	Đèn chiếu sáng đường phố MASTER	VN3150/1599	275
3	Đèn chiếu sáng đường phố RAINBOW	VN3150/1597	276
4	Xe ép chõ rác CityPark	VN2992/1596	188

101- CÔNG TY TNHH PAN-ASIA

1559-3, Songjung - Dong, Gangseo - Gu, Busan, Korea
 Tel: 82.51.8311010 Fax: 82.51.8311399
 Email: apel@korea.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống báo động nước xâm nhập	KR3161/1739	278

102- CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM - TỰ ĐỘNG HOÁ THIẾT KẾ

95A Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà Nội
 Tel: 04. 8469746 Fax: 04. 8469098
 Email: service@cadprovn.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống dự báo thời tiết và khí tượng thuỷ văn	VN7220/1366	207
2	Máy tính cầm tay Vietnotes 119	VN3002/1365	217
3	Thiết bị định vị Cadpro GPS	VN3320/1364	322

103- CÔNG TY TNHH POONG YEONG CHEM

725-5, Wonsi - Dong, Gyeonggi-Do, Hàn Quốc
 Tel: 82.31.4913557 Fax: 82.31.4918702
 Email: apel@korea.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Chất có hoạt tính bề mặt dùng trong ngành dệt và một số ngành công nghiệp khác	KR241/1738	434

104- CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ABC

Số 3 ngõ 104 phố Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội
 Tel: 04 8571883 Fax: 04 5375695
 Email: cita@saigonnet.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bảng trắng tương tác MIMIO XI (Bảng thông minh)	VN366374/1687	394
2	Bánh xe băng tải công nghiệp	VN341/1684	334
3	Chất dính dẻo Blu-Tack	VN2462/1685	434
4	Dạy viết chữ hoa tiếng Việt	VN366374/1686	407

105- CÔNG TY TNHH SILICAT VIỆT AN

110 Lê Duẩn, Kiến An, Hải Phòng
 Tel: 031-676405/790186 Fax: 031-676018
 Email: apel@korea.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ sản xuất hạt chống ẩm Silicogel	VN2682/1	450
2	Công nghệ sản xuất Ilmenit hoàn nguyên	VN2682/1	450
3	Công nghệ sản xuất men Frit dùng cho gạch ốp lát ceramic bằng lò quay	VN2430/1	452

4	Công nghệ sản xuất SiO ₂ dạng keo dùng cho cao su	VN2413/1773	456
5	Công nghệ tráng men trên gang	VN2851/1	29
6	Công nghệ và thiết bị sản xuất men Frit Ceramic	VN2430/1	334
7	Dây chuyền sản xuất Inmenit hoàn nguyên dùng cho sản xuất que hàn điện	VN2682/1	462

106- CÔNG TY TNHH SỨC KHOẺ VÀNG

181/3 Cách Mạng tháng 8, phường 5, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 08.8342361 Fax: 08.8342361

Email: tuonglv@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ chế biến mỡ cá Basa và cá da trơn thành sản phẩm thực dưỡng có lợi cho phát triển trí tuệ và chống Clesterol, bệnh tim	VN1513/1166	347
2	Công nghệ nuôi chim yến trong nhà	VN0142/1434	399
3	Công nghệ sản xuất chế phẩm bổ dưỡng làm tăng trí nhớ chống stress, trầm cảm từ một loại rau ở Việt Nam	VN1533/1167	351
4	Công nghệ sản xuất nước giải khát Valichi có tác dụng phòng chống ung bướu, tiểu đường	VN15981/1168	356
5	Công nghệ sản xuất nước Peroxide dùng để sản xuất nước tinh khiết và nước sát trùng	VN15981/1170	356
6	Công nghệ và thiết bị sản xuất các loại cốm bảo kiện có tác dụng tăng trí nhớ, bổ não, chống stress	VN1533/1432	366
7	Công nghệ và thiết bị sản xuất loại cốm bảo kiện có tác dụng giảm mập, hỗ trợ phòng chống bệnh tiểu đường, tim mạch, các bệnh nhiễm siêu vi (viêm gan), nhiễm khuẩn, nhiễm nấm từ dầu dừa tinh luyện	VN1533/1433	367

107- CÔNG TY TNHH- SX- TM- DV THIẾT BẢO

115/865 Nguyễn Kiệm, P.3, Q.Gò Vấp, TP.HCM

Tel: 08.8955327 Fax: 08.8955327

Email: thietbao@saigonnet.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Máy định hình bôi dây Stator động cơ MĐH-03	VN295/1	90
2	Máy kiểm thử vạn năng Quạt bàn- quạt trần MKT-03	VN295/1	115
3	Máy tự động quấn biến áp trụ và động cơ	VN29403/1	145
4	Máy tự động quấn dây biến áp hình xuyên MQOA-03	VN295/1	145
5	Máy tự động quấn dây đa năng	VN292/1	146
6	Máy tự động quấn dây quạt bàn MQQB-03	VN292/1	146
7	Máy tự động quấn dây quạt trần MQQT-04	VN292/1	146

108- CÔNG TY TNHH TÂN VIỆT MỸ

333/70/44 Lê Trọng Tấn, P.16, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 08-8161193 Fax: 08-8161193

Email: tanvietmy_01@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Chế tạo nồi hơi theo đơn đặt hàng	VN2822/1726	25
2	Công nghệ sản xuất bơ nhân tạo	VN1543/1	349
3	Công nghệ sản xuất bột trét tường	VN266/1730	449
4	Công nghệ sản xuất các loại nước canh (nước sốt, nước lèo) đóng bao vô trùng	VN15139/1	350
5	Công nghệ sản xuất nhũ tương nhựa đường	VN268213/1681	453
			575

6	Công nghệ sản xuất nước giặt	VN2451/1691	453
7	Công nghệ sản xuất sơn nước	VN243/1680	456
8	Công nghệ sản xuất sữa tắm	VN2451/1681	457
9	Công nghệ sản xuất xà phòng công nghiệp	VN2451/1693	460
10	Công nghệ sản xuất xôi đậu xanh, xôi gấc đóng bịch vô trùng	VN156133/1695	364
11	Dây chuyền sản xuất gạch tự chèn lát vỉa hè tự động (85-90%)	VN264011/1679	462
12	Dây chuyền sản xuất ngói không nung bán tự động (85-90%)	VN264/1674	463
13	Hệ thống băng tải, vít tải	VN292217/1659	40
14	Hệ thống hàn dầm H	VN29406/1719	46
15	Hệ thống hàn hộp	VN29406/1641	46
16	Hệ thống lọc nước cho máy chạy thận nhân tạo	VN292412/1435	50
17	Máy bẻ ống CNC	VN29403/1652	66
18	Máy cán lá cửa cuốn	VN294033/1655	69
19	Máy cán thép hình (T,U,V...)	VN294033/1703	70
20	Máy cán tôn	VN294033/1639	70
21	Máy cán tôn (tole) tự động	VN294033/1695	71
22	Máy cán xà gồ C và Z	VN294033/1656	71
23	Máy cắt ống kim loại	VN294032/1654	75
24	Máy cắt Plasma CNC	VN294032/1705	76
25	Máy cắt Plasma nhiều đầu cắt	VN294031/1698	77
26	Máy chiết rót tự động	VN295316/1688	82
27	Máy chiết rót và đóng nắp dạng ly	VN295316/1702	82
28	Máy cuốn chả giò	VN295316/1704	85
29	Máy dán nhãn tự động	VN2953/1689	85
30	Máy đánh bột dẻo cho công nghệ sản xuất thực phẩm, dược phẩm, thức ăn gia súc...	VN295316/1	86
31	Máy đóng gói tự động	VN292421/1	94
32	Máy đồng hoá	VN295316/1	95
33	Máy ép các loại trái cây, rau, củ tươi thành dịch lỏng	VN2953/1727	98
34	Máy ép các loại trái cây, rau, quả tươi thành bịch lỏng	VN295316/1	381
35	Máy ép thủy lực	VN294034/1643	100
36	Máy hàn dầm	VN29406/1642	106
37	Máy hàn đuôi ống tuýp	VN29406/1701	106
38	Máy in lụa bản trắng	VN29561/1693	110
39	Máy in lụa dạng ống lặn	VN29561/1657	110
40	Máy khuấy cao tốc	VN295316/1697	115
41	Máy nghiền 3-5 trục	VN295313/1694	120
42	Máy nghiền bi	VN295313/1688	121
43	Máy nghiền các hạt có dầu	VN295313/1698	121
44	Máy sản xuất bột trét tường bán tự động	VN2924/1715	130
45	Máy sấy thùng quay	VN295315/1720	135
46	Máy siết nắp lon	VN295316/1700	136
47	Máy trộn vật liệu rời cho công nghệ sản xuất thực phẩm, dược phẩm, hoá chất và thức ăn gia súc	VN295316/1	144

48	Máy uốn ống con lăn	VN29403/1650	148
49	Máy uốn tole tròn	VN29403/1694	149
50	Máy xả cuộn	VN2956/1640	150
51	Máy xay thực phẩm lỏng hoặc uớt	VN295316/1721	151
52	Sản xuất bàn, tủ, ghế, các loại cửa, đồ trang trí nội thất bằng composite thay cho gỗ nhóm 1	VN361414/1673	425
53	Sản xuất bánh trung, bánh tét đóng hộp vô trùng	VN156133/1707	384
54	Sản xuất cà phê sữa, ca cao sữa đóng chai vô trùng	VN1551/1679	385
55	Sản xuất cà phê và ca cao sữa đóng chai vô trùng	VN15841/1	385
56	Sản xuất các loại chả cá đóng bịch vô trùng	VN152/1706	385
57	Sản xuất các loại chè đậu xanh, đậu đen đóng bịch vô trùng	VN156133/1716	386
58	Sản xuất các loại nước trái cây, rau, củ (trong và đục) đóng chai hoặc bịch vô trùng	VN1532/1	386
59	Sản xuất các loại rượu từ trái cây, rượu nếp trong, nếp đục, nếp cẩm	VN1594/1712	386
60	Sản xuất các loại sữa chua, sữa cà phê, sữa ca cao, sữa cốm, sữa gấc...đóng bịch vô trùng	VN1551/1	387
61	Sản xuất các loại thịt, cá chiên (rán) đóng bịch vô trùng	VN1513/1702	387
62	Sản xuất các loại thịt, cá đặc sản nướng đóng bịch vô trùng	VN1513/1709	388
63	Sản xuất các món cá kho, thịt kho đóng bịch vô trùng	VN152/1711	388
64	Sản xuất cháo dinh dưỡng đóng bịch vô trùng cho trẻ em	VN156/1713	388
65	Sản xuất chất tạo màng cho sơn nước	VN2430/1733	469
66	Sản xuất matít polyeste cho bề mặt	VN2430/1735	470
67	Sản xuất mỡ bò bôi trơn và chống gỉ cho máy móc	VN24661/1	389
68	Sản xuất nước cốt xương đóng bịch vô trùng	VN1513/1714	389
69	Sản xuất sơn ô tô và sơn tàu thuyền	VN24301/1728	475
70	Sản xuất sơn sậy từ các loại Polyme cao cấp	VN24301/1680	475
71	Sản xuất thịt, cá hộp đóng gói trong bịch polymer vô trùng	VN1513/1710	390
72	Sản xuất thịt, cá và các loại nông sản chiên chân không	VN1513/1708	390
73	Sản xuất vật liệu composite dạng tấm (SMC) cho công nghệ đúc khuôn nóng	VN252/1736	477
74	Sản xuất xiro từ trái cây và xiro nhân tạo	VN15622/1	391
75	Thiết bị lên men sữa chua và lên men rượu	VN1595/1	392
76	Thiết bị lọc thẩm thấu ngược RO	VN2953/1175	170
77	Thiết bị tiệt trùng bằng OZONE	VN3310/1174	510
78	Thiết bị tiệt trùng bằng UV (đèn cực tím)	VN3310/1173	510
79	Trạm trộn bê tông nhựa đường	VN29524/1682	180
80	Tủ hấp cơm tự động cho các bếp ăn tập thể	VN2971/1	185
81	Tư vấn dịch vụ kỹ thuật về hệ thống xử lý nước thải y tế, công nghiệp	VN90/308	553
82	Tư vấn, thiết kế, sửa chữa, bảo trì hệ thống xử lý nước cấp	VN292412/425	518
83	Vật liệu composite dạng bánh (DMC) cho công nghệ đúc khuôn nóng	VN252/1736	484

109- CÔNG TY TNHH THANH BÌNH

261 Ấp Thuận Điền, xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre

Tel: 075.866107 Fax: 075.866458

Email: thanhbinhbt@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Các sản phẩm từ cây dừa	VN3663/1788	396
2	Các sản phẩm từ cùi (lác)	VN3663/1789	396
3	Các sản phẩm từ lục bình	VN366/1790	396

110- CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CƠ ĐIỆN

58/2 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 08.5122707/8035067 Fax: 08.8990397

Email: imeco@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Máy rang hạt và trộn hạt đa năng liên hợp tự động hoặc bằng tay	VN295313/1666	127

111- CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÁY VĂN PHÒNG VIỆT QUANG

P20 - A4 - Tập thể Đại học Giao Thông - Ba Đình - Hà Nội

Tel: 04.8337788 Fax: 04.8337272

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bánh răng nhựa, kim loại màu, cao su các loại	VN3001/1576	190
2	Máy Photocopy - Máy văn phòng các loại.	VN3001/1575	216
3	Máy Photocopy đã qua sử dụng - máy văn phòng các loại. Bánh răng nhựa, kim loại màu, cao su. Cung cấp chuyên giao dịch vụ sửa chữa thay thế chi tiết các loại	VN3001/412	520

112- CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ NHIỆT ĐÌNH HẢI

1C, Đường số 10, KCN Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 08 8155195 Fax: 08 8155196

Email: dinhhai@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Máy nước nóng	VN297214/1830	122

113- CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC VIỆT NAM

41 Đoàn Thị Điểm, HN

Tel: 04-7321176 Fax: 04-7321176

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bàn ghế học tập - yếu tố cơ bản của vệ sinh trường học	VN36/418	535
2	Tạo màng Polime để làm các chi tiết của bàn ghế học sinh	VN2524/1	481

114- CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT CHÂU PHÚ

36/48 Tân Kỳ Tân Quý, P. Tân Sơn Nhì, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 08-8498788, 08-4088277 Fax: 8104699

Email: chauphuco@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Buồng hút bụi sơn	VN2923/1	486
2	Hệ thống hút - thu hồi bụi bằng thiết bị lọc bụi kiểu túi vải rung giữ bằng khí nén	VN2924/1626	47
3	Hệ thống làm mát không khí bằng nước	VN2923/1627	48
4	Hút - Thu hồi - Xử lý bụi trong không khí thải công nghiệp	VN2923/245	515
5	Khảo sát, thiết kế, chế tạo, lắp đặt và chuyển giao công nghệ xử lý không khí (Air handling) và khí thải (Antipollution)	VN292314/424	515

115- CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG ĐIỆN VÀ TỰ ĐỘNG HOÁ

3A2 Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Tel: 08.7711099 Fax: 08.8653255

Email: nawelco@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Thiết bị điện và điều khiển động cơ	VN3161/1751	322
2	Thiết bị đo lường - điều khiển tự động	VN3320/1750	322
3	Thiết bị kho tự động	VN33207/1753	324
4	Thiết bị mạng máy tính	VN3002/1752	246
5	Trạm trộn bê tông tự động	VN2952/1754	180

116- CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VECOMTECH)

P 203, số 120 đường Trần Quốc Hoàn, Cầu Giấy, HN

Tel: 04 7549061 Fax: 04 7549063

Email: infor@vecomtech.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Các loại dụng cụ đo lường cơ khí	VN332/1620	271
2	Con lăn cân vành xe máy	VN295/1593	25
3	Công nghệ chế tạo khuôn mẫu CNC	VN295/1594	26
4	Khuôn gò sườn xe máy	VN295/1595	58
5	Máy thử độ cứng kim loại 500RA	VN332/1622	311
6	Thiết bị đánh bóng tự động	VN295/1592	167

117- CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MAI XUÂN

18B/18 Quang Trung, P.11, Q.Gò Vấp, TP.HCM

Tel: 08.5894930/9967677 Fax: 08.9967677

Email: maixuanco_02@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Quy trình công nghệ xử lý ra hoa- đậu quả- nuôi quả cam- quýt- chanh- bưởi	VN011/1	421
2	Quy trình kỹ thuật Xử lý ra hoa- đậu quả- nuôi quả Na (mãng cầu dai)	VN011/1	422
3	Quy trình kỹ thuật xử lý ra hoa- đậu quả- nuôi quả Vải thiều	VN011/1	422
4	Quy trình kỹ thuật Xử lý ra hoa- đậu quả- nuôi quả Xoài	VN011/1	423
5	Quy trình xử lý ra hoa- đậu quả- nuôi quả Nhãn lồng	VN011/1	424

118- CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TOÀN CẦU

10 tổ 72, P. Dịch Vọng, Cầu Giấy, HN

Tel: 04 7567532 Fax: 04 7750929

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Cốt thép trong mối liên kết cọc cừ bê tông cốt thép đúc sẵn	VN4525/1461	370

119- CÔNG TY TNHH TIN HỌC SIÊU TÍNH

10, Phố Quang, phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 08.9973948 Fax: 08.9973949

Email: steo@fmail.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Giải pháp nhập liệu tự động	VN723022/362	519
2	Nhập liệu tự động ứng dụng công nghệ mã vạch hai chiều	VN723022/1452	217

120- CÔNG TY TNHH TRIỂN VỌNG QUỐC TẾ

Nhà 2 Công viên Phần mềm Quang Trung, Q. 12, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 08 7155093/8227046 Fax: 08 8227046

Email: cita@saigonnet.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	CD ROM tiếng Việt cho người Hàn, phần mềm quản lý nhân sự, quản lý kinh doanh và bảo trì cho xưởng mua bán và bảo trì xe ô tô	VN722022/1644	193
2	Dịch vụ cài đặt hệ thống camera quan sát và hệ thống ghi âm kỹ thuật số	VN722033/432	519

121- CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH

249A Nguyễn Thái Học, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Tel: 056.523147 Fax: 056.523147

Email: trungthanh@dng.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Máy biến thế 1 pha- 3 pha	VN31104/1297	301
2	Máy biến thế cao thế- cao tần	VN31104/1298	302
3	Máy điện quay đa chức năng	VN31103/1296	303
4	Thiết bị phát điện dùng sức gió kết hợp năng lượng mặt trời	VN311/1295	325

122- CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ KÈ BỜ MINH TÁC

649/56/12 Điện Biên Phủ P25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 08 5125681

Email: nithurpco@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ bảo vệ bờ chống xói lở gây bồi tôn tạo cảnh quan môi trường	VN266112/1693	441
2	Công nghệ chống xói lở bờ - bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai	VN452173/451	526

124- CÔNG TY TRUYỀN THÔNG TÂM HUYẾT

155 Hoàng Hoa Thám, P.13, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 08.9137716 Fax: 08.8100803

Email: tamhuyetvn@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Giải pháp phần mềm Quản lý khách sạn	VN722022/1	202
2	Phần mềm quản lý công tác đền bù đất đai các công trình	VN722022/1613	239
3	Website trực tuyến	VN722/1818	250

125- CÔNG TY TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ (AIC), THUỘC HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ, BỘ QUỐC PHÒNG

23 Phan Bội Châu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: 04. 9421039 Fax: 04. 9423286

Email: aic_info@aic.com.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống bia di động và bia nâng hạ ATS-250	VN332/1344	280
2	Hệ thống cảnh báo chạm giếng khoan ASS-2004 (Hệ thống đo lường và phân tích cho ngành dầu khí)	VN332053/1339	280
3	Hệ thống điều khiển, giám sát đa năng	VN3320/1343	288
4	Hệ thống đo lường và phân tích cho ngành dầu khí	VN3320/1338	289
5	Hệ thống máy tính hiệu năng cao dựa trên Linux	VN3002/1341	208
6	Hệ thống tự động kiểm thử (Test Bench) các thiết bị điện tử	VN3320/1335	299
7	Máy phát điện bằng sức gió	VN331/1342	310
8	Tin học hoá qui trình nghiệp vụ dựa trên ảnh tài liệu (Sản phẩm của	VN7220/1345	249

Global 360-USA, công ty AIC là đối tác phân phối và hỗ trợ kỹ thuật)

9	Trạm thử vỉa ghi số AWT-01 (Hệ thống đo lường và phân tích cho ngành dầu khí)	VN3320/1340	332
10	Tư vấn dịch vụ kỹ thuật các dự án điện tử - tin học - viễn thông - tự động hoá (Consultants & Technical services)	VN7420/289	532
11	Tư vấn thiết kế và khảo sát xây dựng	VN7420/288	533

128- DAELIM STARLET CO.,LTD

115, 2BA, JEONGANG-DONG, SIHEUNG-SI, GYEONGGI-DO, KOREA.

Tel: +82-31-499-6446 Fax: +82-31-499-6448

Email: nawelco@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Thiết bị nhuộm bằng tia hồng ngoại sử dụng trong phòng thí nghiệm	KR2954/1735	171

129- ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

13-15 Lê Thánh Tông, Hà Nội

Tel: 04.8254539 Fax: 9332.332.8251879

Email: dhduocdn@netnam.org.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ bào chế viên nén Kaliclorid giải phóng kéo dài	VN24421/1532	441
2	Công nghệ sản xuất Artemether làm thuốc sốt rét	VN24421/1529	447
3	Công nghệ sản xuất Artemisinin làm thuốc sốt rét	VN24421/1530	448
4	Công nghệ sản xuất thuốc Ampelop từ chè dây để điều trị loét dạ dày, hành tá tràng	VN24421/1531	457
5	Công nghệ sản xuất thuốc tiêm Artesunat làm thuốc sốt rét	VN24421/1524	459
6	Công nghệ sản xuất viên nang chứa pellet theophylin tác dụng kéo dài	VN2441/1523	460
7	Công nghệ sản xuất viên nang chứa pullet theophylin tác dụng kéo dài	VN2441/398	541
8	Thuốc tiêm điều hoà miễn dịch Aslem	VN24416/1533	483

130- ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Phường Linh Trung-Thủ Đức- TP Hồ Chí Minh

Tel: 08.8460721 Fax: 08.7240020

Email: ctkc07@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống máy chế biến thức ăn xanh hỗn hợp đóng bao hút chân không tận dụng thân cây bắp, vỏ đậu phộng, vỏ trái dừa loại thải làm thức ăn cho đại gia súc sử dụng trong nước và xuất khẩu	VN293263/1603	51

131- ĐẶNG TÁM

Đắk Lắk

Tel: 04.9342945

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Pép tưới cà phê	VN2932/1857	160

132- ĐÀO KIM TƯỜNG

Thôn Phước Thọ, xã Mỹ Hoà, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

Tel: 0905452787

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
			581

1 Máy bóc đậu phộng (lạc) VN2932/1833 67

134- ĐỖ VĂN TRAI

Khu vực 7, phường Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Tel: 056.748679
Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Máy quạt lúa tiện ích	VN2923/1834	127

135- ĐOÀN ĐỊA CHẤT THUYẾT VẤN - ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH 707

45 Phan Đình Phùng - Thị xã Bảo Lộc - Lâm Đồng
Tel: 063.866081 Fax: 063.864134
Email: hvuong@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bản đồ địa chất công trình hồ chứa nước tỷ lệ 1/10.000	VN22113/1750	340
2	Bản đồ địa chất công trình tỷ lệ 1/50.000	VN22113/1749	340
3	Bản đồ địa chất thủy văn tỷ lệ 1/50.000	VN22113/1749	340
4	Bản đồ nước ngầm tỷ lệ 1/25.000	VN221133/1747	340
5	Bản đồ quản lý nước ngầm tỷ lệ 1/25.000	VN22113/1748	340
6	Các ảnh chụp công trình giếng khoan khai thác nước ngầm vùng Lâm Đồng	VN41001/1750	343

136- DOANH NGHIỆP ĐỨC TIẾN

Tiểu khu Bó Bun Thị trấn Nông trường Mộc Châu, tỉnh Sơn La
Tel: 022.769288 Fax: 022.9361001
Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ sản xuất gạo bằng phương pháp không sử dụng hoá chất độc hại	VN0141/1	401
2	Dịch vụ khoa học công nghệ sản xuất lúa gạo năng lượng sạch	VN0141/390	537
3	Quy trình sản xuất gạo năng lượng sạch và các sản phẩm nông - lâm - ngư nghiệp sạch.	VN0141/1501	416
4	Ứng dụng năng lượng sinh học trồng lương thực nông sản, thực phẩm sạch	VN0141/216	539

137- DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SSCĐ HẢI PHÒNG

145 Lạch Tray, Hải Phòng
Tel: 031-845582 Fax: 031-731326
Email: SSCĐ@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bảng thông tin điện tử (LED một màu và đa màu)	VN3210/1	262

138- DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐỨC HIỀN

Quốc lộ 1, Suối Cát, Xuân Lộc, Đồng Nai
Tel: 061 871159 Fax: 061 741177
Email: hoittvl@vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bẫy chuột liên hoàn BC.1 và Bẫy chuột liên hoàn BC.5	VN3663/1677	394
2	Các mẫu mã và sản phẩm thủ công mỹ nghệ gỗ	VN2051/1679	395
3	Dây an toàn cho vùng sông nước, lũ lụt DH/TB 505	VN366/1678	405
4	Hàng mỹ nghệ gỗ, tranh tượng, đĩa tăm... các loại	VN2051/444	537
5	Máy điện châm - Bẫy chuột liên hoàn	VN331/445	555
6	Máy điện châm ĐH/K.102	VN331/1675	504

139- DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HOÀNG ĐẠI

Số 29 ngõ Đại Tu đường Hoàng Quốc Việt, P.Ngọc Sơn, Kiến An, Hải Phòng

Tel: 031.678109 Fax: 031.678109

Email: hoangdai@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ hoá dầu từ cao su và nhựa phế thải	VN37/1501	487
2	Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực cơ khí, xử lý chất thải và môi trường	VN90/390	553

140- DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HUỲNH HỮU PHƯỚC

35/6 Nguyễn Văn Đậu, F6, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 0903760547/08.8440711

Email: ntlan@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Xe chữa cháy tí hon "Tina-m"	VN295626/476	518
2	Xe chữa cháy tí hon "Tina-m"	VN295626/1767	188

141- DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

16/293 Lạch Tray, Phường Dư hàng kênh quận Lê Chân, Tp Hải Phòng

Tel: 031.735973 Fax: 031.798173

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ sản xuất muối cao sản	VN1589/1504	354

142- DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THIÊN LONG

277/1 đường 30 tháng 4, P. 4, Thị xã Bến Tre

Tel: 075 829046

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ chế biến: Kẹo dừa, Kẹo chuối, Bánh phồng mì	VN1584/1786	348

143- DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRÍ TUỆ

Khu công nghiệp tiểu thủ công nghiệp..., Quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ

Tel: 071.891583 Fax: 071.892075

Email: dntntritue@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bạc cao su đỡ trục chân vịt	VN25249/1643	427

144- DOWON INTERNATIONAL CO., LTD

5F Shinwon Bldg., Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul 135-080, Korea

Tel: +82-2-501-3106

Email: downon@dowon.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bộ phận và phương pháp nhập ký tự chữ cái vào điện thoại di động (mobiphone)	KR322/1852	191
2	Phấn đúc canxi sunfat	KR268216/1855	466
3	Thiết bị dạng nút bấm dùng để xoay ba chiều hoặc điều khiển chuyển dịch	KR322/1853	246
4	Trục quay dạng xoay	KR2914/1849	183

145- DƯƠNG VĂN LỢI

Xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, Bến Tre

Tel: 04.9342945

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
			583

1	Khắc phục hiện tượng sương trái sầu riêng vào mùa mưa	VN0141/1836	410
147-	HAPPY COOK CO., LTD Plot No. 23, Bien Hoa Industrial 2, Dong Nai, Vietnam Tel: 061 836729 Fax: 061 836626 Email: iamkkh74@nate.com		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Máy lọc nước cho cấp nước tinh khiết	KR292412/1847	117
148-	HỌC VIỆN QUÂN Y Đường Phùng Hưng, P.Phúc La, TX. Hà Đông, Hà Tây Tel: 069.826010/826071 Fax: 04.6884779 Email: nmchinh@yahoo.com.vn		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ bán tổng hợp rotundin sulfat để làm nguyên liệu pha chế thuốc tiêm và các dạng thuốc khác theo đường uống	VN2442/1334	441
2	Công nghệ tinh chế rotundin đạt hàm lượng cao trên (99%) từ củ Bình vôi	VN2442/1333	461
3	Công trình ghép tạng	VN85111/1770	500
4	Nghiên cứu ứng dụng sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu	VN2442/286	545
149-	HỌC VIỆN QUỐC TẾ FPT- CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ		
FPT	2 Bis Nam Quốc Cang, Q.1, TP.HCM Tel: 08.9252552 Fax: 08.9252550 Email: tuannn@fpt.com.vn		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Mô hình đào tạo lập trình viên quốc tế, kỹ thuật viên quốc tế	VN835215/474	520
150-	HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP MINH AN Xuân Sơn, xã Đức Minh, huyện Đakmil, tỉnh Đắk Nông Tel: 050.741852 Fax: 050.741852 Email: minhan_htx@yahoo.com		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Phương pháp mới nguyên liệu chứa Xenluloza bằng quy trình nhiều bậc có sử dụng hoá chất	VN211/1666	415
151-	HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP PHƯỚC THÀNH Km 9 Phước Thành Tel: 063.570303 Fax: 063.570303 Email: ntlan@yahoo.com		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Quy trình sản xuất rau an toàn	VN0112/1761	423
152-	HUMANTECHPIA 16 - 8 Kuhak - Ly Shinin - Myun Wonju - Si Kangwon-Do, Korea Tel: 82.033.7632811 Fax: 82.033.7632813 Email: apel@korea.com		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống điện tử đo sự cân bằng hình dáng	KR331012/1737	501
2	Máy siêu âm đo độ xương	KR331012/1736	506
153-	HUỶNH THÁI DƯƠNG Cơ sở sản xuất Minh Thành, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận Tel: 04.9342945 Email: techmart@vista.gov.vn		

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Máy chọn phân loại chất lượng lạc	VN293261/1851	83
154-	KALET CO., LTD 1449-1, Art Bldg. 4F, Seocho-Dong, Seocho-Gu, Seoul, Korea Tel: +82-2-522-3007 Fax: +82-2-522-3709 Email: raykim@kalet.co.kr		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Giải pháp tình huống thương mại song phương	KR722/1841	204
155-	KANGWON BOILER MFG CO.,LTD Rm.No.1003, Daeryung, Techno-Town No.7, # 489-11, Gasan-Dong, Geumcheon-Gu, Seoul, Korea. Tel: +82-2-2108-4600 Fax: +82-2-2108-4611 Email: nawelco@hn.vnn.vn		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Lò sưởi bằng dầu, lò đốt, nồi hơi sử dụng nhiệt thải	KR2921/1734	63
156-	KHOA CÔNG NGHỆ HOÁ HỌC - ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI Phòng 310-C4-Đại học Bách khoa Hà Nội Tel: 04.8692441 Email: petrochemlab@mail.hut.edu.vn		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Quy trình công nghệ tái sinh dầu biến thế	VN37/1590	313
157-	KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ, TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VIETTRONICS 16 Cát Bi, Hải An, Hải Phòng Tel: 031 954049 Fax: 031 726972 Email: viettronicscollege@hn.vnn.vn		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bảng thông tin điện tử - Version 3.0	VN32107/1776	189
2	Hệ thống báo giờ thông minh. Version 1.0	VN335015/1775	41
3	Mô hình dạy học môn Rô - bốt công nghiệp. Version 1.0	VN366374/1777	413
158-	KHOA NÔNG HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP 1 HN Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội Tel: 04.8765695 Email: minhbui@cmlvn.cm		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ nhân nhanh giống mới bằng phương pháp invitro để sản xuất giống và trồng mía nguyên liệu đạt năng suất cao (trên 100 tấn/ha)	VN0141/1516	399
2	Công nghệ ươm hom mía 1 mầm trong bầu nilon để nhân giống mía mới và sản xuất mía nguyên liệu đạt năng suất trên 100 tấn/ha	VN0141/1516	403
3	Mô hình che phủ nilon tự hủy để sản xuất mía nguyên liệu đạt năng suất cao (trên 100 tấn/ha) cho vùng mía khô hạn	VN0141/1517	413
4	Mô hình trồng xen mía - lạc, mía - đậu tương che phủ nilon tự hủy đạt hiệu quả kinh tế 45 triệu VNĐ/ha với vùng mía khô hạn	VN0141/1518	414
159-	KHOA THUỶ SẢN_ ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH Khu phố 6, phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh Tel: 08.963343 (08.7242629) Fax: 08.8960713 Email: caem@hcmuaf.edu.vn		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Quy trình công nghệ sản xuất giống cá Lăng hàm	VN050011/1	417

2	Quy trình công nghệ sản xuất giống cá Lăng vàng	VN050011/1	418
3	Quy trình công nghệ sản xuất giống cá Thác Lác	VN050011/1	420
160-	KƠ SA HA TANG Thôn 1, xã Đa Sa, Lạc Dương, Lâm Đồng Tel: 04.9342945 Email: techmart@vista.gov.vn		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Máy tách hạt bắp (1 tấn/h)	VN2932/1835	137
161-	LÊ ANH TÀI Phường 7, thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh Tel: 04.9342945 Email: techmart@vista.gov.vn		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Cải tiến xe lăn chạy bằng ắc qui	VN3542/1839	334
162-	LG ELECTRONICS VIETNAM - HCM BRANCH 208 Nguyen Trai Str., Dist. 1, Ho Chi Minh City Tel: 08 925 6886 Fax: 08 925 6887 Email: teoha@lge.com		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Máy F	VN321/1848	215
2	Máy XD	VN321/1847	217
163-	LIÊN HIỆP KHOA HỌC SẢN XUẤT CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG- VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC Nhà A15, 18 Hoàng Quốc Việt, HN Tel: 04-7568261 Fax: 04-7568261 Email: tribiotech@hvnvn.vn		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Chế phẩm MICROCOM xử lý rác thải, phế thải làm phân bón	VN014/1545	397
2	Chế phẩm POLYMIC - Xử lý môi trường nuôi tôm, cá	VN014/1547	397
3	Chế phẩm POLYNUT - Bổ sung dinh dưỡng cho tôm, cá	VN014/1546	397
4	Công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ POLYFA	VN014/1544	401
5	Dịch vụ trong lĩnh vực Công nghệ sinh học và Xử lý môi trường	VN158913/399	528
6	Thực phẩm-Chức năng (Bột Hải sâm, bột Rabiton, bột Hagaton) và các viên nang tăng lực cho vận động viên và lực lượng vũ trang	VN152/1548	426
164-	NGUYỄN KIM CHÍNH Thôn Đại Ân, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, Bình Định Tel: 0914244969 Email: techmart@vista.gov.vn		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Máy gặt lúa rải hàng cải tiến - bộ phận cắt lúa	VN2932/1831	102
165-	NGUYỄN NGỌC SƠN Cơ sở sản xuất chỉ dứa Ngọc Sơn, ấp Vĩnh Trị, xã Khánh Thạch Tân, Mỏ Cày, Bến Tre Tel: 04.9342945 Email: techmart@vista.gov.vn		
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Chế tạo máy đập và tước chỉ xơ dừa liên hoàn	VN2932/1836	24
166-	NGUYỄN VĂN THANH 104 ngõ 72 phố Quan Nhân, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội		

Tel: 04.8586887/0913661202

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Dịch thể chống cháy, ván ép chống cháy, sơn lót chống cháy TLS, công nghệ xử lý gỗ thường thành gỗ cứng nhóm II	VN2466/1858	464

167- NHÀ MÁY SẢN XUẤT PHỤ TÙNG XE MÁY

Khu Công nghiệp Hoà Khánh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.736120 Fax: 0511.734586

Email: nawelco@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bơm cao áp để bơm dịch sữa tinh bột sắn (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	VN2912/1558	15
2	Chuyển giao công nghệ và cung cấp dây chuyền thiết bị đồng bộ sản xuất tinh bột sắn	VN1561/1638	344
3	Máy mài củ (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	VN2953/1556	118
4	Máy rửa củ	VN295316/1551	129
5	Máy trích ly ngang (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	VN2953/1557	141
6	Máy uốn ống tự động UO-38-NC	VN2940/1636	149
7	Phễu nạp liệu và sàng rung	VN2953/1553	160
8	Thùng phân phối (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	VN2953/1554	176
9	Vít đánh toi và định lượng bột sắn (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	VN2953/1634	187
10	Vít điều khiển nạp liệu (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	VN2953/1555	187

168- NLC., CO., LTD

334-1, GuSan-Dong, Ilsan-Gu, Goyang-Si, Kyonggi-Do, Korea

Tel: +82-31-923-8181 Fax: +82-31-923-8183

Email: kbest1111@hotmail.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Động cơ BLDC	KR291/1803	38
2	Giải pháp tình huống thương mại song phương	KR722/1804	204
3	Máy nén khí không gây tiếng ồn	VN2912/1802	120
4	Sản xuất nhựa xếp polyetylen (PE) không có liên kết ngang	KR241/1805	471
5	Sản xuất polistiren cách nhiệt	KR2522/1806	472
6	Sản xuất polyetylen (nhựa) xếp có liên kết ngang bằng bức xạ	KR2416/1808	473
7	Sản xuất polyetylen (nhựa) xếp có liên kết ngang bằng hoá học	KR2416/1807	474

169- PHÂN VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM

58 Nguyễn Bình Khiêm, Q.1, TP.HCM

Tel: 08.8299678 Fax: 08.8226689

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ sản xuất nước giải khát Hibiscus (Bông bụt giấm)	VN1595/1	345
2	Công nghệ sản xuất các sản phẩm chiên dầu chân không	VN153323/1	350
3	Công nghệ sản xuất nha, Glucose tinh thể bằng phương pháp Enzyme	VN15622/1	354
4	Công nghệ sản xuất nước cốt dừa dạng kem	VN1551/1	355
5	Công nghệ sản xuất Pho-mat cứng từ sữa bò tươi	VN15514/1	357

6	Công nghệ sản xuất rượu Champagne	VN1593/1	358
7	Công nghệ sản xuất rượu vang điều	VN1594/1	359
8	Công nghệ sản xuất rượu vang nếp than (nếp cẩm) bằng phương pháp sinh học với quy mô nhỏ	VN1593/1	359
9	Công nghệ sản xuất rượu vang quả các loại (300.000 lít/năm)	VN1594/1	359
10	Công nghệ sản xuất rượu vang trái cây (Nho và sori) quy mô nhỏ	VN1593/1	360
11	Công nghệ sản xuất sữa bắp	VN15515/1	360
12	Công nghệ sản xuất sữa chua	VN155152/1	361
13	Công nghệ sản xuất thạch dừa	Vn153322/1	362
14	Công nghệ sản xuất trà hoà tan	VN1586/1	363
15	Công nghệ và thiết bị chế biến mỡ cá Basa thành dầu thực phẩm và thức ăn giàu dinh dưỡng cho trẻ em	VN1543/1	365
16	Dây chuyền sản xuất kẹo Chocolate thanh	VN15842/1	377
17	Hệ thống chế biến cô đặc nâng cao độ đậm nước mắm	Vn158712/1	379

170- PHÂN VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN

Số 1 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 08.8243165 Fax: 08.8292531

Email: ntlan@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ trồng các giống Sorghum mới có năng suất cao, chịu hạn.	VN 01119/1	403

172- PHÂN VIỆN KINH TẾ KỸ THUẬT DỆT MAY - TỔNG CÔNG TY DỆT MAY VIỆT NAM

324/128 A Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 9201369 Fax: (84.8) 9202215

Email: trsi@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Chuyển giao công nghệ sản xuất sản phẩm từ nguyên liệu tơ tằm và cung cấp các sản phẩm thực nghiệm tơ tằm	VN17/1540	252
2	Cung cấp tài liệu, thông tin chuyên ngành dệt may	VN17/1543	252
3	Đào tạo và liên kết đào tạo về chuyên môn dệt may	VN17/1542	253
4	Kiểm định và kiểm tra chất lượng sản phẩm ngành dệt may.	VN17/1538	255
5	Máy thử độ bền kéo đứt bằng vải và sợi (Model TRSI MCL0406)	VN171/1533	256
6	Máy thử độ bền màu ma sát (Model TRSI MMS D205)	VN172/1534	257
7	Máy thử độ bền xé rách vải (TRSI MXR0403)	VN172/1535	258
8	Máy thử độ săn (Model TRSI MDS0401)	VN171/1531	258
9	Máy thử độ vón gút (Model TRSI MPL0404)	VN172/1536	258
10	Sửa chữa và hiệu chuẩn thiết bị thí nghiệm ngành dệt may	VN17/1539	259
11	Thiết kế và gia công máy thí nghiệm ngành dệt may	VN17/1541	260
12	Tủ lưu mẫu (Model TRSI TLM0405)	VN 17/1537	260

173- PHÒNG ĐIỆN TỬ ỨNG DỤNG- PHÂN VIỆN VẬT LÝ TP.HỒ CHÍ MINH

Số 1, Mạc Đĩnh Chi, Q.1, TP.HCM

Tel: 08.8224890 Fax: 08.8234133

Email: dtud@hcmc.netnam.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bộ dung dịch đệm Al 04, Al 07, Al 10 và các điện cực pH	VN33205/1431	264
2	Chống bám vôi và gỉ đường ống CVG-703	VN747014/1441	344

3	Đo ghi nhiệt độ 8 kênh kết nối máy I/O module: 8C-MTR-601	VN332051/1434	276
4	Hệ điện pin mặt trời	VN314/1442	277
5	Máy đo cường độ từ trường	VN33205/1440	303
6	Máy đo độ ẩm không khí HTM - 1004	VN33205/1436	303
7	Máy đo độ dẫn điện dung dịch SCM - 902A	VN33205/1428	304
8	Máy đo độ muối SM - 802	VN33205/1429	304
9	Máy đo độ pH pH-62 K	VN33205/1430	305
10	Máy đo và điều khiển nhiệt độ hiển số TC - 150 và TC - 500	VN33205/1432	309
11	Máy đo và điều khiển pH	VN332053/1	309
12	Phần mềm đo ghi độ ẩm tương đối và nhiệt độ	VN722022/1433	231
13	Thiết bị đo và điều khiển độ ẩm tương đối và đo nhiệt độ I/O Module: HC-904	VN33205/1437	323

174- PHÒNG HOÁ QUANG PHỔ- TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG- VIỆN ĐỊA CHẤT

Ngõ 84, Phố Chùa Láng Thượng, Q.Đống Đa, Hà Nội

Tel: 04.7754724 Fax: 04.7754797

Email: kimthuonghh@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bộ KIT kiểm tra môi trường nước gồm các chỉ tiêu: pH, độ kiềm, độ cứng, độ mặn, oxy hoà tan (DO), NH ₄ , NO ₂ , Mn(II), tổng Fe, Flo, Crom (VI), Crom tổng, As	VN33206/1329	265
2	Công nghệ sử dụng khoáng sét bentonit để xử lý màu nước thải dệt nhuộm và một số kim loại nặng như Cu, Pb, Mn, Cd...	VN90/1331	487
3	Hệ thống xử lý As quy mô hộ gia đình phục vụ nước ăn uống	VN41/1330	380

175- PHÒNG THỬ NGHIỆM ĐỘNG LỰC HỌC- VIỆN CƠ HỌC

264 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội

Tel: 04.7628660 Fax: 04.8333039

Email: nvdac@im01.ac.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Đào tạo các chuyên đề về chẩn đoán kỹ thuật và cân bằng rô to	VN33206/291	523
2	Kiểm soát rung ồn công nghiệp và môi trường	VN33206/290	524
3	Thiết kế chế tạo máy cân bằng rô to	VN33206/1346	329
4	Thiết kế chế tạo Mô hình thí nghiệm nghiên cứu rung động và cân bằng hệ rô to gỡ rối	VN33206/1347	329

176- PHÒNG VẬT LIỆU ĐIỆN- ĐIỆN TỬ, VIỆN VẬT LÝ VÀ ĐIỆN TỬ, VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Số 10 Đào Tấn- Ba Đình - Hà Nội

Tel: 04.7664752

Email: nthung@iop.vast.ac.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Dây chuyền công nghệ sản xuất MOV - ZnO dùng cho các thiết bị chống sét	VN3202/1322	200
2	Máy chế tạo oxy quy mô công nghiệp và gia đình	VN29241/1323	80

177- QUĨ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ THẾ KỶ 21 QUỐC GIA, LIÊN BANG NGA

127299 Moscow, Russia, Kosmonavt Volkov Str. 22/305

Tel: 7095.1563872 Fax: 7095.1563872

Email: ukorn@mail.ru

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Chấn lưu tiết kiệm điện năng Ballast	RUS312/1817	272
			589

2	Hệ thống lọc nước tuần hoàn liên tục	RUS29241/1822	50
3	Hệ thống thiết bị tưới phun nước	RUS2912/1810	54
4	Máy hút bụi bằng hơi nước	RUS29231/1811	107
5	Nhà nuôi giun đất	RUS01252/1823	415
6	Pin năng lượng mặt trời	RUS314/1801	313
7	Thiết bị lọc sạch không khí	RUS29231/1802	170
8	Thiết bị tổ hợp dùng trong sản xuất nông nghiệp	RUS2932/1812	175
9	Thiết bị xử lý, phân loại phế thải cỡ nhỏ	RUS37/1818	498
10	Vật liệu nhẹ sử dụng trong xây dựng	RUS25231/1815	484

178- SAM-A C&I CORPORATION

354-4. Keumeo-Ri, Pogok-Myeon, Yongin-City, Gyeonggi Province, Korea

Tel: +82-2-776-0590 Fax: +82-2-779-4540

Email: jclee@samacolor.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ hoá học và công nghệ dệt may	KR2412/1849	446

179- SAMSUNG VIETNAM

34 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 0903830444

Email: duchuy.thai@samsung.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Các sản phẩm audio Video	KR323051/1716	193
2	Thiết bị truyền thông số hoá (AV, IT, MP3, Miniket...)	KR323/1717	248

182- SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH THUẬN

Đại Lộ Nguyễn Tất Thành, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

Tel: 062.821408 Fax: 062.824053

Email: khcnmtbt@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Máy bút củ lạc	VN29323/1670	69
2	Tháp Chấm pa cổ kích thước 1,5x1,2x1m theo phương pháp kết dính dân gian	VN452164/1768	392

183- SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

Số 2 Ngõ Phan Chu Trinh, Hà Nội

Tel: 04.8251493 Fax: 04.8242161

Email: qlmt@fpt.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Chế tạo máy đánh bóng ống giảm thanh xe máy.	VN 295/257	514
2	Nghiên cứu cải tiến máy khuấy bột tắt tự động để sản xuất sản phẩm có yêu cầu chất lượng đường khuấy bột cao, mềm mại, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu sản phẩm mới sang thị trường Nhật Bản.	VN295/247	520
3	Nghiên cứu chế tạo các loại mũ sứ bằng gang dẻo cho điện cao thế.	VN 1624/249	530
4	Nghiên cứu chế tạo các sản phẩm nhựa dùng cho công nghiệp ô tô với công nghệ tạo vân trên bề mặt cong phức tạp.	VN252/251	544
5	Nghiên cứu chế thử sợi pha chun.	VN171/255	522
6	Nghiên cứu công nghệ sản xuất axit trearic có độ tinh khiết cao, phục vụ cho các ngành công nghiệp sản xuất bột nhẹ SM-TN, chế biến cao su, chất dẻo, mỡ bôi trơn thay thế hàng nhập ngoại.	VN241/250	544
7	Nghiên cứu công nghệ sản xuất hàng lưu niệm bằng thủy tinh pha lê.	VN261/253	544

8	Nghiên cứu nâng cao chất lượng và hoàn thiện công nghệ vật liệu mới làm van gốm ZnO (MOV-ZnO) chống sét 35KV.	VN262/258	545
9	Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị sấy nông sản, thực phẩm (vải, ớt, tỏi) quy mô hộ gia đình.	VN 292/252	516
10	Nghiên cứu thiết kế, xác lập quy trình công nghệ sản xuất thử nghiệm vỏ động cơ xe gắn máy hai bánh bằng các thiết bị chuyên dụng.	VN343/248	525
11	Nghiên cứu thử nghiệm và hoàn thiện công nghệ dệt khăn bông từ sợi "không se".	VN 173/256	522
12	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất sợi OE để dệt vải bạt.	VN171/254	523

184- SOLARLAB - PHÂN VIỆN VẬT LÝ TẠI TP.HỒ CHÍ MINH

Số 1 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 08.8222028 Fax: 08.8295905

Email: solarlab@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ điện mặt trời trọn gói (Package of solar technology)	VN311/307	523
2	Tổ phát điện di động dùng cho mạng điện cục bộ	VN311/1431	331

185- TẬP ĐOÀN HỆ THỐNG DỮ LIỆU DAOU

13F, KOSMO Tower 1002, Gangnam - Gu, Seoul, Korea

Tel: 0958.917928 Fax: 8328093

Email: dungttud@walla.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Giải pháp thư điện tử trên Web; giải pháp chuyển đổi tài liệu; phần mềm nhóm	KR722021/1724	203

186- TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CHI NHÁNH PHÍA NAM

275 Hùng Vương, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Tel: 08.9696681 Fax: 08.9696682

Email: dungttud@walla.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bơm công nghiệp	VN2912/1731	16
2	Bơm hoá chất	VN291221/1732	16
3	Hệ thống CAD/CAM thiết kế mẫu và điều khiển số máy Jacquard dệt vải gấm, khăn lông và mềm len	VN722022/1729	205
4	Hệ thống CAD/CAM thiết kế mẫu và đục bìa tự động cho máy Jacquard dệt vải gấm, khăn lông và mềm len	VN722022/1728	205
5	Ứng dụng công nghệ CAD/CAM hiện đại hoá đầu Jacquard cơ khí dùng cho máy dệt thoi và dệt kiểm	VN722022/1730	250
6	Van công nghiệp	VN291313/1733	187

188- TONGIL INDUSTRIES CP., LTD

603-8, Deachun-Dong, Dalseo-Gu, Daegu, Korea

Tel: +82-53-583-3690 Fax: +82-53-583-3699

Email: raykim@kalet.co.kr

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Sản xuất nhựa xốp polyetylen (PE) không có liên kết ngang	KR241/1842	470
2	Sản xuất polistiren cách nhiệt	KR2522/1843	472
3	Sản xuất polyetylen (nhựa) xốp có liên kết ngang bằng bức xạ	KR2416/1845	473
4	Sản xuất polyetylen (nhựa) xốp có liên kết ngang bằng hoá học	KR2416/1844	474

189- TRẦN VĂN DŨNG

Xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, Trà Vinh

Tel: 04.9342945

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Máy hút bùn bán tự hành với mọi độ sâu làm việc	VN2932/1856	109

190- TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG VÀ CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP 1 HÀ NỘI

Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội

Tel: 84. 8766098 Fax: 84. 6760173

Email: nmthomhau@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ nhân giống cây ăn quả bằng phương pháp ghép nêm chéo và chiết cành được trình bày ghi hình dưới dạng đĩa VCD	VN0141/1515	398

191- TRUNG TÂM CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ MỚI, TRUNG TÂM NHIỆT ĐỐI VIỆT - NGÀ

Đường Nguyễn Văn Huyền, Q.Cầu Giấy, HN; Số 11, Ngõ 41 Phố Linh Lang Công Vị, Ba Đình, HN; Số 3, đường 3/2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Tel: 04.8363906; 04.7628367; 8-8342564/ 069652089 Fax: 04. 7562390; 04.7629249; 8-8344588

Email: tranvanha@hcm.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ khí động học mới để phun các chùm tia bột khí có tầm bắn xa cực lớn (>300m)	VN2912/1272	27
2	Công nghệ mạ kẽm chống gỉ "VIKTOKOR"	VN2743/1273	27
3	Công nghệ sản xuất vải phản xạ sóng siêu cao tần	VN17402/1419	252
4	Hệ thống xử lý nước thải bằng công nghệ vi sinh hiếu khí bám trên bề mặt giá thể	VN9000/1415	492
5	Kính nhìn xuyên qua khói, sương mù và bụi	VN33401/1270	59
6	Máy Phân tích đa năng thể hệ mới: ANALYZEZ MF-707	VN332053/1	310
7	Sơn sinh học (sơn Bio) bảo vệ sức khỏe con người	VN2412/1274	479
8	Trục thẳng chữa cháy	VN291/1271	183
9	Tủ chuẩn điện thế TCD-01	VN2923/1416	184
10	Tủ hút hoá chất HC-02	VN2923/1418	185
11	Tủ hút hoá chất HC-04	VN2923/1417	185

192- TRUNG TÂM CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ- VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH

Số 4/153, ngõ 34, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: 04.8695640 Fax: 04.6337944

Email: ttuvan@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Dây chuyền thiết bị đồng bộ chế biến thức ăn gia súc quy mô 5 - 6 tấn/h điều khiển tự động	VN293263/1335	35

193- TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ CƠ ĐIỆN TỬ- CÔNG TY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ- VIỆN CƠ HỌC

264 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội

Tel: 04.7623114 Fax: 04.7623114

Email: cmt@mechatronics.org.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Phần mềm mô phỏng và điều khiển giám sát (SACR)	VN722022/1	237

2	Robot chuỗi dành cho dạy học	VN333/1351	313
3	Robot cơ cấu song song 6 chân	VN333/1	314
4	Thiết bị cân bằng roto	VN33208/1	319
5	Tư vấn, thiết kế và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cơ điện tử	VN333/292	525

194- TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ LASER, VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

C6 - Thanh Xuân bắc - Hà Nội

Tel: 04.8547798 Fax: 04.8549262

Email: ledinhnguyen@fpt.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Dao mổ điện cao tần Model: LTTD 350-2K1/01	VN33101/1	500
2	Dịch vụ đào tạo và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y tế	VN33101/259	554
3	Laser He-Ne 15/30 mW điều trị đa năng, Model: KC 01-06/95 LD,LS super	VN331012/1466	503
4	Máy Laser CO2 phẫu thuật 15W Model: KC 01-06/TL 150	VN33101/1	504
5	Máy Laser CO2 phẫu thuật 30W Model: SNJ- 1000	VN33101/1	505
6	Máy Plasma phẫu thuật Model: PSA-2MTC/Super	VN33101/1	505
7	Quy trình công nghệ chế tạo ống laser khí CO2 & He - Ne	VN321/1504	245
8	Quy trình công nghệ chế tạo ống laser khí CO2 & He - Ne	VN321/391	521
9	Sa bàn dần trải thiết bị dao mổ điện Model: ESS 400W Super	VN33101/1	506
10	Sa bàn dần trải thiết bị laser CO2 45W phẫu thuật, Model: KC 01-06/2MTC	VN33101/1	507
11	Thiết bị điện châm cứu Model: 1201- 2MTC	VN331016/1	507
12	Thiết bị điều chỉnh thẩm mỹ sử dụng tần số cao (hai đầu điều trị) Model:LASERMET	VN331016/1	508
13	Thiết bị làm đẹp cơ thể- giảm béo- giảm đau- vật lý trị liệu	Vn331016/1	508
14	Thiết bị Laser Ruby chuyên khoa da liễu, Model: 2000	VN33101/1	508
15	Thiết bị Laser YAG ngoại khoa, Model: YY 7501 YAG	VN33101/1	509
16	Thiết bị TENS trị liệu, Model: TENS 2000- 2MTC	VN331016/1	509
17	Thiết bị y học laser CO2 12W phẫu thuật siêu sung Model: KC01-06/2MTC Super	VN33101/1	510
18	Thiết bị y học laser Diode châm cứu Model: LA- 2MTC	VN331016/1	511
19	Thiết bị y học laser He- Ne trị liệu nội mạch 15m W	VN331016/1	511

195- TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MỚI ALFA

301 Cách Mạng Tháng Tám, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 08.9700868 Fax: 08.8640252

Email: alfatech@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ & thiết bị sản xuất phân hữu cơ từ phế liệu ngành chế biến thực phẩm	VN2415/1788	440
2	Dây chuyền sản xuất bột cá từ cá tạp	VN152017/1780	376
3	Dây chuyền sản xuất bột gia vị	VN158712/1778	377
4	Hệ thống cô đặc nước mắm	VN295316/1783	43
5	Hệ thống xử lý khí thải lò hơi, lò nhiệt, máy căng kim định hình	VN90/1792	490
6	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy thuộc da	VN90/1786	490
7	Lò đốt rác thải rắn (phế liệu thực phẩm)	VN292112/1789	62
8	Máy bóc vỏ hạt vừng	VN295316/1784	67

9	Máy ép bùn	VN29404/1791	97
10	Máy màng co bình	VN292421/1793	119
11	Máy màng co chai	VN292421/1785	120
12	Máy rót nguyên liệu trồng nấm mèo	VN29326/1781	128
13	Máy viên nắp lon các sản phẩm thực phẩm	VN295316/1782	150
14	Thiết bị phản ứng, bồn chứa các loại	VN28711/1779	172

196- TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM ĐÀ NẴNG

15 Quang Trung, Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: 0511.810535 Fax: 0511.810278

Email: softtech@dsp.com.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Chương trình quản lý cây xanh	VN7220/1561	194
2	Chương trình quản lý đo lường và tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá	VN7220/1560	195
3	Chương trình quản lý Nhân sự - Chăm công - Tiền lương	VN7220/1562	196
4	Chương trình quản trị và xử lý dữ liệu quan trắc môi trường	VN723/1559	196
5	Dịch vụ ứng dụng thương mại điện tử	VN7220/1553	201
6	Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục đào tạo cho mạng Intranet/Internet	VN7220/1553	206
7	Phần mềm hệ thống thông tin địa lý	VN7220/1554	232
8	Phần mềm kế toán doanh nghiệp	VN7220/1558	234

197- TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC NÔNG NGHIỆP ABC

125/16/3 Bùi Đình Túy, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Tel: 08.5114925/8440384 Fax: 08.8298540

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ bảo quản rau quả bằng phương pháp lý, sinh học bằng ozone và longlife	VN15331/1448	345
2	Công nghệ sử dụng ozone, UV trong các trại tôm giống, cá giống	VN29241/313	514
3	Công nghệ sử dụng ozone, UV trong các trại tôm giống, cá giống	VN29241/325	514
4	Máy sản xuất Ozone	VN29241/1451	130
5	Quá trình lên men sản xuất nem chua, tôm chua ngăn ngày bằng phương pháp sinh học	VN151312/311	531
6	Quy trình công nghệ lên men sản xuất các loại rượu vang từ hoa quả và ngũ cốc, đặc biệt là vang điều, vang dầu, vang chuối, rượu vang nếp cẩm...	VN1593/1446	382
7	Quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm Microfost (chất xử lý phân hầm cầu)	VN158913/312	531
8	Quy trình công nghệ xử lý chế biến quả chuối chín thành nước chuối trong suốt bằng phương pháp hoá sinh, đảm bảo chất lượng để làm nước giải khát	VN1532/1445	383
9	Quy trình công nghệ lên men sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh khoáng tổng hợp có tác dụng dinh dưỡng và phòng bệnh cho các loại cây công, nông nghiệp, rau (dạng hạt, bột, nước)	VN2415/1447	468
10	Quy trình công nghệ trồng trọt và chế biến trà sinh thái bằng phương pháp sinh học	VN011332/1449	421
11	Thiết bị tiệt trùng không khí UV - Ozongen	VN29241/1450	174

198- TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THỰC VẬT- VIỆN DI TRUYỀN NÔNG NGHIỆP

Đường Phạm Văn Đồng, Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 04.8364296/8386632 Fax: 04.7541159

Email: ttcnshstv@netnam.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ chế biến các loại nấm sấy khô, nấm muối, nấm đóng lọ, nấm đóng hộp	VN15331/1412	346
2	Công nghệ nuôi trồng các loại nấm ăn và nấm dược liệu (7 loại) trên rơm rạ, mùn cưa, bã mía	VN011221/1413	399
3	Công nghệ sản xuất và nhân các loại giống nấm ăn, nấm dược liệu	VN011221/1414	403
4	Công nghệ xử lý bã thải đã trồng nấm thành phân bón hữu cơ	VN2415/1411	461
5	Tư vấn kỹ thuật, đào tạo, tập huấn công nghệ sản xuất các loại nấm ăn- nấm dược liệu	VN011221/303	538

199- TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐỊA LÝ

268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP.Hồ Chí Minh

Tel: 08.8647256

Email: nawelco@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống thông tin môi trường và chất lượng nước theo thời gian thực	VN722/1794	210
2	Tư vấn, chuyển giao công nghệ và đào tạo trong lĩnh vực GIS	VN722/478	522

200- TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ ỨNG DỤNG HUY HOÀNG

91, TA21, Khu phố 2A, Phường Thới An, Quận 12, Tp.HCM

Tel: 08.7174231 Fax: 08.7174621

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Làm sạch không khí bằng công nghệ Nano	VN292314/443	515
2	Máy làm sạch không khí	VN292314/1672	116
3	Quạt hút khí độc	VN292452/1673	161
4	Tủ cấy vi sinh (Box cấy)	VN292452/1670	184
5	Tủ hút khí độc (Tủ hút hóa chất)	VN2924/1674	186

201- TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU- VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

C6, Thanh Xuân Bắc, Hà Nội

Tel: 04.8545191 Fax: 04.8549412

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ chế tạo áo giáp chống đạn, khiên chống đạn, áo giáp chống đâm	VN296/1505	26
2	Công nghệ chế tạo các sản phẩm y sinh bằng vật liệu cacbon và composít cacbon: băng cacbon, nẹp kết hợp xương, tấm vá hộp sọ	VN33107/1504	499
3	Công nghệ chế tạo sản phẩm composít cao cấp: mái chèo thi đấu thể thao, phụ kiện lắp ráp ô tô	VN25242/1554	444
4	Công nghệ chế tạo vật liệu vô cơ: vật liệu nano, kẽm và oxýt kẽm tinh khiết	VN2743/1555	26

202- TRUNG TÂM HẠT NHÂN TP HỒ CHÍ MINH

217 Nguyễn Trãi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Tel: 08.8393775 Fax: 08.8367361

Email: tthntphcm@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Dịch vụ NDT	VN743/411	528

2	Kiểm định thiết bị X - quang y tế	VN33109/410	554
3	Máy đo liều phóng xạ xách tay	VN332041/1573	305
4	Sửa chữa, bảo trì các thiết bị KHCN (trong công nghiệp và y tế) liên quan đến phóng xạ	VN331092/409	555

203- TRUNG TÂM KỸ THUẬT CHẤT ĐẪO TP. HỒ CHÍ MINH

156 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 08-8299771/8293720 Fax: 08-8227293

Email: ptchcm@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Đào tạo chuyên ngành polymer và composite - Training in polymer and composite technique	VN25249/429	542
2	Kiểm tra chất lượng, tư vấn về sản phẩm và vật liệu nhựa - Test in quality, consult about materials and plastic products	VN742031/431	529
3	Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và gia công sản phẩm nhựa theo yêu cầu - Research, transfer technologies and produce plastics products	VN25249/430	545

205- TRUNG TÂM NĂNG LƯỢNG VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP_ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Khu phố 6, phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 08.7220725 Fax: 08.8960713

Email: caem@hcmuaf.edu.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	- Tư vấn công nghệ kể cả cung cấp thiết bị trong lĩnh vực cơ giới hoá Nông nghiệp và xử lý sau thu hoạch	VN 293/1525	10
2	Máy cắt và vận chuyển hom mía MCHM- 8	VN29323/1526	77
3	Máy gặt đập liên hợp mini	VN293233/1527	102
4	MÁY HƯỚNG TRỰC 700-1T	VN29232/1	107
5	Máy san phẳng mặt đất đồng điều khiển bằng tia laser	VN 2932/1528	129
6	Máy sấy đảo chiều (từ 2 đến 12 tấn/mẻ)	VN295/1	131
7	Máy thái cỏ	VN2932/1	138
8	Máy trồng mía MTM-2	VN293213/1	144
9	Tư vấn công nghệ kể cả cung cấp thiết bị trong lĩnh vực cơ giới hóa công nghiệp và xử lý sau thu hoạch	VN293/428	517

206- TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU BẢO QUẢN & CHẾ BIẾN RAU QUẢ TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM

Ấp Gò Cát - P.Linh Trung - Q.Thủ Đức - TP.HCM

Tel: 08.7220260

Email: dinhngocloan@hcmuaf.edu.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Quy trình công nghệ chế biến xoài sấy, bánh xoài, giấm xoài và xoài xí muối	VN1533/1609	383

208- TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH (CORTTEN)

Toà nhà 7 tầng, đường Phạm Văn Đồng xã Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 04.7550730 Fax: 04.7551104

Email: cortten@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bảng điện tử	VN321052/1	189

2	Bộ biến đổi xoay chiều một chiều điều khiển số	VN311032/1	263
3	Cân băng định lượng độ chính xác cao	VN292422/1	19
4	Cân đóng bao điện tử	VN292422/1	20
5	Cân mẻ định lượng nhiều thành phần	VN292422/1	21
6	Cân ô tô điện tử	VN292422/1	21
7	Cân Tàu hoả điện tử	VN292422/1	24
8	Hệ thống cầu trục phi tiếp điểm	VN31203/1	281
9	Hệ thống điện năng lượng mặt trời	VN31410/1	283
10	Hệ thống điều khiển mạng chiếu sáng đô thị	VN722/1579	207
11	Hệ thống điều khiển thang máy công nghệ cao, ứng dụng điều khiển gọi, hiển thị tầng mạng hai dây	VN29/1578	44
12	Hệ thống điều khiển tia Gama	VN333/1	286
13	Hệ thống điều khiển tự động quá trình sản xuất rau thủy canh	VN333/1693	288
14	Hệ thống khởi động động cơ không đồng bộ công suất đến 500 KW	VN29111/1	48
15	Hệ thống tự động cấp nước vê viên	VN333/1	297
16	Hệ thống tự động hoá gió hồng	VN2923/1	55
17	Hệ thống tự động hoá quá trình sản xuất ximăng	VN333/1	299
18	Lọc bụi tĩnh điện	VN292314/1580	64
19	Lọc bụi tĩnh điện	VN292314/1	63
20	Lọc bụi túi	VN292314/1	64
21	Tư vấn, thiết kế, cung cấp, chế tạo và lắp đặt các thiết bị và hệ thống đo lường tự động hoá các quá trình sản xuất.	VN332/427	525

209- TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT FALCON

142 Lê Duẩn, Hà Nội

Tel: 04.5184632 Fax: 04.5184759

Email: falcon@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Cần trục chân đế sức nâng 30- 40 tấn,tầm với 28-36m phục vụ bốc xếp tại cảng biển.	VN 2922/1515	24
2	Công trục chuyên dùng phục vụ đóng tàu(nâng và lật tổng đoạn) sức nâng 80-150t,khẩu độ 50-60m,cao 25-30m	VN 2922/1514	30
3	Gầu ngoạm chuyên dùng cho máy khoan cọc nhồi, đường kính ống 0890mm	VN 2952/1513	39

210- TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KỸ THUẬT TỰ ĐỘNG HOÁ, ĐHBK - HN

C 107 Đại Học Bách Khoa - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 04.8692207

Email: nguyentphuc@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Robocar bùng bê thùng rác nhiễm khuẩn, nhiễm độc, nhiễm xạ.	VN341054/1637	337
2	Robocar công nghiệp	VN341054/1634	337
3	Robocar phun hoá chất phòng dịch	VN341054/1636	337

211- TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KỸ THUẬT VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

1/10 Bình Giã, KP9, P13, Q.Tân Bình, TP.HCM

Tel: 08.8495032 Fax: 08.9252934

Email: techmart@vista.gov

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Chế phẩm sinh học xử lý bùn cồng	VN24/1454	437

2	Chế phẩm tổng hợp xử lý nước ăn uống sinh hoạt	VN25412/1456	438
3	Hoá chất xử lý tắc nghẽn cống và nước thải nhiễm dầu mỡ nhà bếp	VN24512/1455	465
4	Máy điện từ WAT-CLEANE và công nghệ xử lý nước cấp, nước thải nước nuôi trồng thủy sản	VN2924/1642	89
5	Xử lý nước cấp, nước thải, nước nuôi trồng thủy sản	VN90/366	554

212- TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU THIẾT BỊ NHIỆT VÀ NĂNG LƯỢNG MỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA TP. HỒ CHÍ MINH

268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 08.8654355 Fax: 08.8654355

Email: luongdt@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ hấp thu năng lượng mặt trời Solar_BK	VN401/1	273
2	Khảo sát, thiết kế chế tạo và lắp đặt các thiết bị đun nước nóng dùng năng lượng mặt trời quy mô công nghiệp	VN297214/367	515

213- TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM THỰC PHẨM VI SINH HÀ NỘI

13b Ngõ Bà Triệu - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 04.9741782 Fax: 04.9741783

Email: hafrec@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Dây chuyền công nghệ sản xuất siro từ tinh bột ngô	VN1583/1599	374
2	Dây chuyền công nghệ sản xuất sữa ngô từ hạt	VN1551/1596	375
3	Dây chuyền công nghệ sản xuất tinh bột biến tính từ tinh bột ngô	VN1561/1600	375

214- TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ MÔI TRƯỜNG

37 Nguyễn Khang - Cầu Giấy - Hà Nội

Tel: 04.7847199 Fax: 04.7830074

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Lò đốt rác thải công suất 1,5 tấn/h	VN2921/1472	61
2	Thiết bị toàn bộ nhà máy xử lý rác thải 150 tấn/ngày	VN2921/1471	175

215- TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KH&CN HẢI PHÒNG

A10, Đồng Tâm, Lạch Tray, Hải Phòng

Tel: 031-640748 Fax: 031-845183

Email: apel@korea.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ nhân nhanh giống hoa Lay ơn và các giống hoa khác. Các giống khoai tây sạch bằng phương pháp nuôi cấy mô	VN0112/1	398
2	Công nghệ sản xuất sản phẩm nội thất bằng polyme composite và gỗ công nghiệp, không dùng sợi thủy tinh, có màu theo ý muốn không phải sơn	VN3614/1	402
3	Công nghệ xây dựng lò gạch kiểu đứng hoạt động liên tục	VN2921/1	30
4	Công nghệ, vật liệu mới thay gỗ - sản xuất cánh cửa phục vụ xây dựng	VN3614/1	404
5	Kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc đà điểu châu Phi bằng nguồn thức ăn gia súc có sẵn tại Hải Phòng	VN0124/1772	411
6	Sản xuất phân bón hữu cơ dạng nước từ phụ phẩm thủy, hải sản và xương đại gia súc	VN2415/1771	471
7	Sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản (tôm, cá...) bằng công nghệ sinh học (công nghệ Enzym và vi sinh) qui mô vừa	VN1571/1	390

và nhỏ phục vụ trang trại, gia trại với công suất từ 100-120 tấn/năm

- 8 Sản xuất thuốc trừ sâu từ một số cây cỏ (dạng tổng hợp) chứa các hoạt chất ức chế hệ thống hoocmôn sâu hại VN2420/1772 476

216- TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ KHKT (S.T.C)

273, Điện Biên Phủ, P.7, Q.3, T.p Hồ Chí Minh

Tel: 08.9307463/9307902 Fax: 08.9307650

Email: dvkhkt273@hcm.fpt.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ và thiết bị sản xuất trà, cà phê hoà tan	VN1586/1	368
2	Công nghệ và thiết bị xử lý rác thải sinh hoạt	VN90/1	488
3	Cung cấp và lắp đặt buồng sấy, chi tiết máy cho các dự án	VN2921/473	514
4	Cung cấp, lắp đặt máy nghiền sàng đá; lắp đặt, vận hành bàn giao dây chuyền nghiền đá 100 m3/h	VN294041/460	514
5	Cung cấp, lắp đặt, đào tạo hướng dẫn vận hành lò hơi	VN292112/461	514
6	Dây chuyền thiết bị ép bã dứa	VN1533/1	378
7	Dây chuyền thiết bị sản xuất thức ăn nổi cho cá	VN1571/1	379
8	Dây chuyền thiết bị sơ chế bảo quản nông sản	VN295315/1708	36
9	Dây chuyền vật liệu ngầm nước	VN25242/1709	463
10	Hệ thống cô đặc chất lỏng	VN295315/1704	42
11	Hệ thống cô đặc nước quả	VN295316/1	43
12	Hệ thống lái điện - Thủy lực - Thiết bị thông tin liên lạc hàng hải, máy dò cá, rada, thiết bị cứu hộ - cứu nạn	Vn322/1	207
13	Lập dự án xử lý sự cố tràn dầu ở cảng sông, lập dự án bảo vệ môi trường thu gom cặn dầu thô và các loại chất thải phát sinh	VN90/472	553
14	Máy phay CNC 350	VN294022/1	125
15	Máy phay CNC V450	VN294022/1	125
16	Máy sấy đầu vỏ tôm	VN293/1	131
17	Máy sấy lạnh thủy sản	VN295313/1703	132
18	Máy sấy lúa	VN293/1	132
19	Máy sơ chế đậu	VN295316/1	137
20	Máy tiện CNC ST15	VN294021/1706	140
21	Máy tiện CNC ST5	VN294021/1	140
22	Thiết bị sản xuất thức ăn cho tôm và gia súc	VN295316/1710	172
23	Thiết kế, thi công hệ thống máy điện thủy lực phà E200, T100, R100; Cung cấp lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống lái thủy lực	VN35119/462	525
24	Tư vấn chọn nhà thầu, chọn thiết bị, thiết kế, chế tạo, lắp đặt và hướng dẫn vận hành dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thức ăn tôm cá	VN293263/471	517
25	Tư vấn, lập hồ sơ đầu thầu, thẩm định thiết bị dệt lưới đánh cá	VN295414/459	517

217- TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG (CERDA)

184 Thái Thịnh, Q.Đống Đa, Hà Nội

Tel: 04.8531681 Fax: 04.8530683

Email: mqv@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bộ ổn định điện áp kiểu bù công suất	VN31202/1499	267
2	Phần mềm giải tích hệ thống điện	VN722022/1500	382

218- TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VẬT LIỆU POLYME, ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Nhà C10, tầng 2, Đại học Bách Khoa Hà Nội, 1 Đại Cồ Việt, HN

Tel: 04.8692731 Fax: 04.8692731

Email: Polimer_mrc@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Xử lý chống ăn mòn bằng sơn hoặc vật liệu compozit cho các công trình dân dụng hoặc công nghiệp	VN45442/365	534

220- TRUNG TÂM NHIỆT ĐỐI VIỆT NGÀ - CHI NHÁNH PHÍA NAM

số 3 Đường 3/2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 08.8334 564/0903706228 Fax: 08.8356270

Email: ntlan@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống lọc sinh học và khử trùng nước biển	VN292412/1	50
2	Máy phân tích đa năng ANALYZER MF 707	VN332053/1	309

221- TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ & THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN

27/49B Hậu Giang, phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 088429329 Fax: 088429329

Email: tt-cenintec@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Đào tạo và tư vấn về kỹ thuật, năng suất, chất lượng và bảo trì - Training and consultancy on engineering, productivity, quality and maintenance	VN742031/431	527

222- TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP VÀ TỰ ĐỘNG HOÁ (CITA)

B18 Cộng Hoà, phường 12, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 08.8114198 Fax: 08.8451772

Email: cita@saigonnet.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bộ thực hành kỹ năng điều khiển tốc độ động cơ AC bằng biến tần	VN31102/1617	270
2	Bộ thực hành kỹ thuật hệ thống điện lạnh công nghiệp	VN2923/1615	15
3	Mô hình thang máy 4 tầng (3 lầu) dùng PLC	VN292216/1614	157

223- TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

41 Lê Duẩn, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.810425 Fax: 0511.823683

Email: eresson@fpt.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Phần mềm "Quản lý bán hàng - TCVN 6909.2001"	VN722022/1631	225
2	Phần mềm "Quản lý đào tạo - TCVN 6909.2001" (unicode)	VN722022/1639	226
3	Phần mềm "Quản lý nhà hàng - TCVN 6909.2001"	VN722022/1633	227
4	Phần mềm "Quản lý nhân sự - 4.0" (TCVN 6909.2001)	VN722022/1636	228
5	Phần mềm "Quản lý tổng đài nội bộ 3.3"	VN722022/1641	228
6	Quản lý sản xuất ảnh màu điện tử - TCVN 6909.2001	VN722022/1626	245

224- TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ NGÀNH NHỰA

319B8 Lý Thường Kiệt, Q.1 TP. Hồ Chí Minh

Tel: 8637817 Fax: 8396345

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Phát triển và chuyển giao công nghệ ngành nhựa	VN295623/421	516
2	Thiết bị cấp liệu tự động cho máy đùn, ép phun nhựa	VN295623/1614	165

3 Thiết bị sấy liệu cho máy đùn, ép phun nhựa VN295623/1613 173

225- TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM THỰC HÀNH ĐIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

12 Nguyễn Văn Bảo, P. 4, Gò Vấp, HCM

Tel: 08 8940390/175 Fax: 08 8946268

Email: techmart@cesti.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bộ thí nghiệm đo lường	VN332045/1648	269
2	Đai ốc hai nửa	VN29407/1647	32
3	Ê-tô khí nén	VN294/1651	39
4	Mô hình sản xuất tự động	VN29407/1650	156
5	Mô hình thí nghiệm máy điện điều khiển động cơ VS	VN312/1649	312
6	Thiết bị đào tạo: Panel điều khiển nâng cao	VN312/1652	321
7	Thiết bị điều khiển mạng Cclink	VN33207/1646	322

226- TRUNG TÂM THÔNG TIN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG- TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Số 8, đường Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 04.7564268/7565467 Fax: 04.8361556

Email: stemeg.inf@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Cung cấp tiêu chuẩn Việt Nam, nước ngoài và quốc tế	VN7420/388	526

228- TRUNG TÂM TIN HỌC - BỘ Y TẾ

Số 3 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

Tel: 0904128118 Fax: 04.5762105

Email: vinisiam@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Phần mềm "Chương trình quản lý dược Bệnh viện"	VN722022/1675	220
2	Phần mềm "Cổng thông tin y tế"	VN722/1674	221
3	Phần mềm "Giáo trình điện tử răng hàm mặt"	VN722022/1673	221
4	Phần mềm "Hệ dạy học châm cứu"	VN722022/1674	221
5	Phần mềm "Quản lý viện phí bệnh viện"	VN722022/1675	229

229- TRUNG TÂM TIN HỌC VÀ THÔNG TIN KHOA HỌC- CÔNG NGHỆ THUỘC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

260 QL 15 - Biên Hoà - Đồng Nai

Tel: 061 819565 Fax: 061 825585

Email: nithurpco@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Chương trình quản lý CSDL toàn văn về Công nghệ nông thôn; phim Khoa học và Công nghệ; Chuyên gia các nhà tư vấn về Công nghệ nông thôn	VN722/1680	194
2	Chuyên triển khai thực hiện các dịch vụ về ứng dụng tin học và thông tin Khoa học và Công nghệ (KHCHN)	VN722/448	518

230- TRUNG TÂM TỰ ĐỘNG HOÁ ATC BÌNH ĐỊNH

12 Lê Hồng Phong, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Tel: 056.823823 Fax: 056823823

Email: atc@dng.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bảng tải phân loại sản phẩm bằng tay máy	VN33301/1299	499

2	Cung cấp, lắp đặt, lập trình, sửa chữa thiết bị điều khiển tự động thiết bị công nghiệp cho các nhà máy đa ngành	VN742033/285	526
3	Máy khoan tự động với độ chính xác cao	VN294022/1300	114
231- TRUNG TÂM TƯ VẤN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ NƯỚC SẠCH VÀ MÔI TRƯỜNG (CTC)			
1001 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Tel: 04.7543491 Fax: 04.7543491 Email: ctc-watsan@hn.vnn.vn			
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Phần mềm tính toán lan truyền ô nhiễm khí thải công nghiệp	VN722022/1337	242
2	Phần mềm tính toán phát thải nước thải công nghiệp Việt Nam	VN722022/1336	244
232- TRUNG TÂM TƯ VẤN CHUYỂN GIAO TIẾN BỘ KỸ THUẬT- VIỆN DI TRUYỀN NÔNG NGHIỆP			
Đường Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội Tel: 04.8364315 Fax: 4.8364315 Email: mqv@hn.vnn.vn			
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Kỹ thuật gieo trồng các giống đậu tương phù hợp với các vùng sinh thái nước	VN011131/389	537
233- TRUNG TÂM ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG			
40 Phương Mai, Hà Nội Tel: 04.8520998 Fax: 04.8520999 Email: ncm@hn.vnn.vn			
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Phần mềm quản lý bán buôn bán lẻ	VN72202/1	238
2	Quản lý ra/vào chấm công bằng công nghệ thẻ	VN72202/1	244
3	Thiết bị viễn thông, thiết bị điện	VN32201/1	248
236- TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ- SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI			
260 Quốc lộ 15, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai Tel: 061. 817350 Fax: 061. 825585 Email: dostdn@hcm.vnn.vn			
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Khoá bảo mật USB	VN722022/1708	211
2	Phần mềm chữ ký điện tử và mã hoá dữ liệu (Encrypt sign)	VN722022/1707	230
3	Phần mềm mô hình quản lý và điều hành văn phòng điện tử di động (M-office)	VN722/1709	235
4	Tổ chức ứng dụng, chuyển giao thiết bị/công nghệ theo năng lực và yêu cầu	VN722/458	521
5	Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển giao kết quả nghiên cứu và ứng dụng	VN722/457	522
237- TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LONG AN			
365, quốc lộ 1, phường 4, thị xã Tân An, tỉnh Long An Tel: 072.820556 Fax: 072.820027 Email: dungttud@walla.com			
STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ điều áp nước sinh hoạt	VN41001/1743	349
2	Công nghệ lọc nước sinh hoạt	VN41001/1742	349
3	Công nghệ xử lý nước tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng	VN41001/1719	369
			602

238- TRUNG TÂM ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ KHCN TIỀN GIANG

139 B Nam Kỳ Khởi Nghĩa - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang

Tel: 073.872454 Fax: 073.872454

Email: ntlan@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Các sản phẩm FDR khác	VN287/1760	19
2	Chế phẩm tăng tỷ lệ nảy mầm hạt giống lúa	VN242013/1760	438
3	Mô hình bè nuôi cá bằng vật liệu FDR	VN05001/1757	413
4	Mô hình hệ thống xử lý khí sunfuric	VN292314/1758	154
5	Sản phẩm các loại nấm ăn, nấm dược liệu, giống nấm	VN011/1759	425
6	Thùng rác các loại bằng vật liệu FDR	VN287/1759	176

239- TRUNG TÂM VIỄN THÁM, BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

108 phố Chùa Láng, Q. Đống Đa, Hà Nội

Tel: 04.8356509 Fax: 04.8350728

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Phần mềm hệ thống thông tin đất đai VILIS	VN722022/1363	232
2	Tư vấn, thiết kế và cung cấp dịch vụ giám sát và quản lý tài nguyên thiên nhiên, môi trường bằng công nghệ viễn thám	VN74207/293	533

240- TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP.HỒ CHÍ MINH

Số 2 đường D3, Khu Văn Thánh Bắc, P.25, P.Bình Thạnh, TP.HCM

Tel: 08.8992822 Fax: 08.8980456

Email: hcmut@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Tư vấn thiết kế phương tiện, thiết bị giao thông vận tải và dàn khoan; tư vấn, thiết kế chuyển giao công nghệ, sửa chữa công trình giao thông vận tải và dàn khoan; Tư vấn giám định kỹ thuật phương tiện, thiết bị, công trình giao thông vận tải và hàng hoá;	VN748416/197	533

241- TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

334, Nguyễn Trãi, Hà Nội

Tel: 84-04-8585277 Fax: 84-04-8583061

Email: techmartvietnam@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Ảnh ghép toàn quốc và các nước Lào, Campuchia, một phần Trung Quốc và biển Đông	VN724/1	189
2	Bột sinh khối sản xuất nấm linh chi	VN011221/1	395
3	Các sản phẩm từ nấm Linh Chi	VN2441/1	433
4	Chất tháo dỡ khuôn cho beton	VN24147/1450	434
5	Chế phẩm phân vi sinh	VN2415/1	437
6	Chế phẩm và qui trình sản xuất T-vector để nhân dòng gen trực tiếp	VN1589/1431	343
7	Chế phẩm và qui trình sản xuất T-vector để nhân dòng gen trực tiếp	VN1589/306	525
8	Chế tạo Lignin thô và sạch từ nước thải giấy	VN24148/1444	438
9	Chế tạo PAC (Polyme nhôm Clorua)	VN2416/1451	439
10	Chế tạo phụ gia beton từ nước thải giấy	VN266/1446	439
11	Công nghệ chế tạo màng trong suốt dẫn điện	VN2413/1416	443
12	Công nghệ chế tạo phân bón tổng hợp "dinh dưỡng cây trồng" dùng cho các loại cây trồng: hoa phong lan, rau màu, lúa	VN24158/1	443
13	Công nghệ chế tạo và ứng dụng Polymer dùng để xử lý nước thải	VN9000/1	487
			603

14	Công nghệ chế tạo vật liệu Nano TiO ₂	VN2413/1417	444
15	Công nghệ hoàn nguyên Fe trong quặng Ilmenit làm nguyên liệu sản xuất que hàn	VN131/1	446
16	Công nghệ hoàn nguyên Ilmenit sa khoáng ven biển làm nguyên liệu que hàn điện thay thế hàng nhập khẩu	VN131/1452	447
17	Công nghệ sản xuất bột màu Fe ₂ O ₃	VN2430/1434	448
18	Công nghệ sản xuất chế phẩm thuốc trừ sâu sinh học BT chống bệnh thực vật do vi sinh vật bằng biện pháp sinh học	VN2420/1421	450
19	Công nghệ sản xuất chế phẩm V-pfu ADN Polymerase	VN1589/305	526
20	Công nghệ sản xuất chế phẩm V-pfu ADN Polymerase tái tổ hợp	VN1589/1430	352
21	Công nghệ sản xuất màng lọc dịch tiêm truyền (Lọc vi khuẩn 0,22Micron mét, lọc trong 0,45 Micron mét, 1,2 Micron mét và 3,0 Micron mét)	VN2441/1	452
22	Công nghệ sản xuất men Frit từ khoáng chất Việt Nam bằng lò quay	VN131/1	453
23	Công nghệ sản xuất và chế biến một số loài nấm dược liệu có tác dụng phòng chống khối u, ung thư, nâng cao sức khỏe	VN2442/1422	459
24	Cung cấp trọn gói công nghệ hoặc sản phẩm men Frit cho Ceramic, men phủ gang	VN243021/14	542
25	Đào tạo các phần mềm tích hợp Viễn thám- Gis trong nghiên cứu tài nguyên môi trường	VN724/15	519
26	Gạch gốm xốp chịu lửa, gốm xốp lọc nước sinh hoạt	VN2464/1	464
27	Hệ xử lý yếm khí - thu hồi Biogas	VN9000/1445	496
28	Lớp học nâng cao năng lực vận hành và sử dụng các trang thiết bị hiện đại phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo	VN33/1415	503
29	Mâm nóng	VN33101/1	503
30	Máy điện di	VN311/1	302
31	Máy đo nhiệt độ các huyết của cơ thể người	VN3320/1441	306
32	Máy đo nhiệt độ xăng dầu	VN3320/1442	306
33	Máy đo thời gian phản xạ ghép lồng sáng tối	VN33101/1	504
34	Máy đo từ trường hiện số	VN332/1420	308
35	Nhà máy nước mini tiên chế dạng Modul: xử lý nước mặt, nước ngầm, nước mặn, nước lợ, nước nhiễm phèn, nước nhiễm Nitơ, Asen...	VN41001/1443	381
36	Sản xuất men màu vô cơ từ bùn thải giàu kim loại nặng ứng dụng trong sản xuất gốm sứ, gạch lát	VN2430/1432	470
37	Sản xuất than hoạt tính từ nước thải nhà máy giấy	VN2466/1449	476
38	Thực phẩm bổ dưỡng Dibabyplex	VN1533/1423	393

242- TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP I

Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội

Tel: 0912329798 Fax: 049742521

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ sản xuất rau an toàn không dùng đất	VN011/1	402

243- TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HỒ CHÍ MINH

Số 1, Võ Văn Ngân, Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bộ điều khiển từ xa bằng Remote của tất cả các tivi KDD-07	VN3002/1	191
2	Bộ mô hình giảng dạy về hệ thống đánh lửa trên ô tô	VN295/1	13
3	Bộ mô hình thực tập điều khiển lập trình PLC VD-02	VN295/1	191
4	Bộ mô hình thực tập PLC	VN33207/1677	267
5	Bộ nguồn và bàn thực tập điện công nghiệp VD-03	VN295/1	13
6	Bộ thí nghiệm biến tần VD-07	vn295/1	14
7	Bộ thí nghiệm giao tiếp máy tính KDD-05	VN294/1	14
8	Bộ thí nghiệm vi điều khiển	VN333/1	269
9	Bộ thí nghiệm vi điều khiển SPKT C-I (loại lớn) Model: 13021972-B	VN33/1	499
10	Bộ thực tập lập trình cỡ nhỏ Logo DKC-04	VN295/1	15
11	Bộ thực tập vi mạch số VD-08	VN295/1	15
12	Card giao tiếp qua khe cắm (Slot card) DKC-01	VN3002/1	193
13	Động cơ và giá đỡ phục vụ cho việc dạy cấu tạo và tháo lắp CKD-10	VN295/1	39
14	Hệ thống chuyển đổi nguồn tự động ATS điều khiển bằng thiết bị lập trình nhỏ	VN295/1	42
15	Hệ thống điều khiển các thiết bị từ xa và cảnh báo sự cố (báo trộm và cháy) thông qua đường dây điện thoại KDD-11	VN33/1	501
16	Hệ thống phanh chống hãm cứng ABS	VN295/1	52
17	Hệ thống phanh khí nén	VN295/1	52
18	Hệ thống phanh thủy lực CKD-06	VN295/1	52
19	Hộp số thường C50 TOYOTA	VN295/1	57
20	Hộp số tự động A131L TOYOTA	VN295/1	58
21	Máy bán hàng tự động CDT01	VN292433/1	65
22	Máy điều chế nước uống nóng và lạnh CDT02	VN297214/1	90
23	Máy đo thời gian làm việc để tính hiệu suất của công nhân KDD-06	VN335015/1	92
24	Máy phát hình vô tuyến nội bộ VP1 dùng trong giảng dạy KDD-08	VN322/1	215
25	Mô hình băng tải cho thực hành PLC VD-01	VN295/1	151
26	Mô hình điều khiển và giám sát quy trình vận hành bể lọc nước	VN295/1	152
27	Mô hình giảng dạy hệ thống phun xăng LH-Jetronic CKD-01	VN295/1	152
28	Mô hình hệ thống phun xăng 3S-GE (TOYOTA) CKD-02	VN295/1	153
29	Mô hình hệ thống phun xăng đa chức năng (TOYOTA) CKD-09	VN295/1	153
30	Mô hình hộp chạy dao của máy tiện sử dụng cơ cấu Norton CKM-07	VN295/1	154
31	Mô hình hộp tốc độ của máy Tiện dùng cơ cấu bánh răng di trượt CKM-05	VN295/1	154
32	Mô hình hộp tốc độ của máy tiện dùng cơ cấu Hacne CKM-06	VN295/1	154
33	Mô hình máy Bào ngang dùng cơ cấu Culit lác CKM-04	VN295/1	155
34	Mô hình máy cán xà gồ tự động CKM-03	VN295/1	155
35	Mô hình máy kiểm tra bó dây điện 60 dây KDD-09	VN295/1	155
36	Mô hình máy phay lăn răng	VN294/1	156

37	Mô hình máy vật mặt khoan tâm tự động CKM-02	VN295/1	156
38	Mô hình tay máy DKC-03	VN295/1	157
39	Mô hình thí nghiệm: Hệ thống máy lạnh công nghiệp mini có một dàn bay hơi dùng máy nén loại kín, có khả năng tạo các sự cố	Vn295/1	157
40	Mô hình thực tập điều khiển theo Module: khí nén, điện- khí nén- PLC	VN294033/1	158
41	Mô hình thực tập PLC nâng cao VD-04	vn295/1	158
42	Mô hình thực tập trang bị và cung cấp điện VD-05	VN295/1	158
43	Thiết bị báo cháy, báo trộm qua đường dây điện thoại KDD-12	VN332/1	319
44	Thiết bị huấn luyện PLC S7-200	VN295/1	168
45	Thiết bị thực tập biến tần	VN31621/1678	328
46	Thiết bị thực tập Logo	VN3002/1676	247
47	Thiết bị thực tập PLC St-200	VN33207/1675	328
48	Thiết bị thực tập vi điều khiển và vi mạch số lập trình	VN32106/1674	247

244- TRƯỜNG PTTH TƯ THỰC MARIE CURIE

215 đường Lạch Tray, ngõ Nam Pháp 1, Hải Phòng

Tel: 031 829387/829517

Email: mariecurie@vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Thiết bị tạo sóng dùng với tần số thay đổi được dùng trong giảng dạy vật lý ở các trường PTTH, TH chuyên nghiệp, Cao đẳng	VN3663/1774	425

245- VIỆN BẢO VỆ THỰC VẬT

Đông Ngạc - Từ Liêm - Hà Nội

Tel: 04.8389724 - 8385578 - 8388736 Fax: 04.8363563

Email: nipp.tonghop@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ sản xuất cây giống có mùi sạch bệnh	VN011322/1	400
2	Sử dụng pheromone côn trùng phục vụ sản xuất nông sản an toàn ở Việt Nam	VN2420/1441	481

246- VIỆN CHĂN NUÔI

Xã Thụy Phương, huyện Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 04.8385023 Fax: 04.8389775

Email: khuethuy57@yahoo.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bảo quản trứng gia cầm thương phẩm trong môi trường kiềm	VN1513/1361	342
2	Các nhóm lợn Móng Cái chất lượng cao	VN0123/1	395
3	Các phần mềm quản lý trang trại chăn nuôi/đàn giống	VN7220/1	192
4	Chế biến súp thịt gà	VN1589/1362	343
5	Chế phẩm Kích dục tố "Huyết thanh ngựa chữa tinh chế"	VN0122/1	397
6	Công nghệ chẩn đoán nguyên nhân chậm sinh ơ bò bằng kỹ thuật miễn dịch enzyme- EIA- P4 và siêu âm	VN0142/1	398
7	Công nghệ đánh giá chất lượng thịt lợn qua công nghệ ADN	VN1511/1	349
8	Công nghệ xác định gen Halothan ở lợn	VN0142/1363	404
9	Đánh giá chất lượng thịt lợn qua công nghệ ADN	VN151/1	370
10	Đánh giá nhanh chất lượng thịt lợn qua công nghệ ADN	VN15111/229	527
11	Đào tạo huấn luyện kỹ thuật chăn nuôi bò sữa, bò thịt và cây thức ăn cho gia súc nhai lại	VN0142/230	537

12	Đào tạo tập huấn kỹ thuật thụ tinh nhân tạo và công nghệ chẩn đoán- điều trị các bệnh sinh sản ở bò	VN731012/227	527
13	Dịch vụ phân tích 16 loại axitamine, phân tích aflatoxin, khoáng vi lượng phục vụ cho ngành công nghiệp chăn nuôi	VN743/226	528
14	Dung dịch phát hiện nhanh bệnh viêm vú ở bò sữa (CMT)	VN0121/1	407
15	Giống gà chăn thả năng suất chất lượng cao, giống ngan cao sản, giống đà điểu châu Phi, ba dòng chim bồ câu	VN0124/1	408
16	Giống gà H'mông	VN0124/1	408
17	Giống vịt bầu Quý	VN0124/1	409
18	Giống vịt, ngan cao sản	VN0124/1	409
19	Kỹ thuật nuôi chim bồ câu Pháp	VN01241/1	410
20	Kỹ thuật trồng và sử dụng một số giống cỏ họ đậu, hoà thảo làm thức ăn chăn nuôi	VN0111/1	411
21	Lợn i giống	VN0123/1	412
22	Môi trường pha loãng tinh dịch lợn VCN	VN0123/1	414
23	Quy trình ấp trứng gia cầm đa kỳ, đa giống	VN0124/1	417
24	Quy trình sản xuất- chế biến sữa chua, caramen, bánh sữa từ sữa bò tươi	VN155/1	384
25	Quy trình sản xuất khoáng hữu cơ dùng trong chăn nuôi	VN1571/1	384
26	Quy trình sản xuất và sử dụng hỗn hợp muối- khoáng ở bò sữa, bò thịt	VN01211/1	423
27	Tăng khoáng liếm bổ sung khoáng đa vi lượng cho bò sữa và bò thịt	VN1571/1	392
28	Xác định nhanh giới tính phôi bò bằng công nghệ ADN	VN731012/225	534

247- VIỆN CÔNG NGHỆ- BỘ CÔNG NGHIỆP

25 Vũ Ngọc Phan, Đống Đa, Hà Nội
Tel: 04.7763322 Fax: 04.8359235
Email: abscenter@vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Tư vấn, thiết kế và chế tạo các thiết bị nâng hạ	VN2922/397	517

248- VIỆN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP HÀN QUỐC

35-3 Hongcheon-Ri, Ipjang-Myeon, Chean-Si, Chungnam, South Korea.
Tel: +82-31-4966-741 Fax: +82-31-4966-727
Email: nawelco@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ sản xuất sợi PTT	KR2470/1718	456

249- VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC

1 Mạc Đình Chi, Q.1, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.8237536 Fax: 08.8293889
Email: dte@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp	VN90/1	493
2	Hệ thống xử lý nước thải ngành thực phẩm	VN90/1645	493
3	Hệ thống xử lý nước thải y tế	VN90/1	496
4	Lò đốt rác y tế	VN292112/1	62
5	Thiết bị sấy phun	VN295316/1	173
6	Thiết bị thí nghiệm phục vụ ngành công nghệ hoá học	VN332/1	326
7	Thiết bị thí nghiệm phục vụ ngành Môi trường	VN332/1	327

8 Xử lý nước thải y tế, nước thải công nghiệp và các sản phẩm dùng VN90/260 518
trong xử lý môi trường

250- VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG - VIỆN KHOA HỌC VIỆT NAM

18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 84-4-7560742, 7567854 Fax: 84-4-7567854
Email: ngtdong@fpt.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống xử lý chất thải rắn y tế VHI- 18B	VN90002/1	491
2	Quy trình sử dụng dung dịch điện hoạt hoá trong y tế, chăn nuôi, thủy sản	VN316213/1	469
3	Thiết bị "ECAWA" sản xuất dung dịch điện hoạt hoá	VN242014/1	482

251- VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN- ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

144 Xuân Thủy-Cầu Giấy- Hà Nội
Tel: 04.7681347 Fax: 04.7681347
Email: iti@vnu.edu.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống thiết bị đo mức xăng dầu tự động trong các bồn chứa và quản lý tồn kho của các tổng kho PLM3- 100	VN332052/1	296
2	Thi lấy chứng chỉ tin học Văn phòng Quốc tế (THVPQT) của Viện Công nghệ Thông tin	VN72202/187	521
3	Thi trắc nghiệm qua mạng lấy chứng chỉ International Computer Driving Licence (ICDL)	VN72202/186	521

252- VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN- VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Nhà A3 - 18, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 04.7564405/7564697 Fax: 04.7564217
Email: vanthu@ioit.ac.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Hệ thống điều khiển tháp chưng cất tinh dầu	VN333/1327	286
2	Hệ thống giám sát nhiệt độ, độ ẩm từ xa	VN332051/1325	293
3	Hệ thống kiểm soát xâm thực AC200 sử dụng thẻ RFID	VN33207/1328	294
4	Hệ thống tự động đo mức nước từ xa	VN332052/1326	297
5	Khoá thẻ điện tử RFID K400R	VN33207/1343	301
6	Module thu thập dữ liệu PC/104 đa năng có khả năng tái cấu hình	VN33207/1342	312
7	Thiết bị chấm công WT1000	VN33207/1345	320
8	Thiết kế chế tạo hệ thống điều khiển cho máy điều hoà nhiệt độ	VN333/1338	329
9	Thiết kế, chế tạo và cung cấp chip đo và điều khiển đặc thù theo yêu cầu của khách hàng	VN33207/287	524

253- VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐHQG HN

Nhà E3, 144 Đường Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 0913-53-2300 Fax: 84-4-7681347
Email: iti@vnu.edu.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Thiết bị đo và xử lý mức nước từ xa	VN332052/1	323

254- VIỆN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG TP. HỒ CHÍ MINH

198, A6 Hoàng Văn Thụ, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 84-8-9972031 Fax: 84-8-9972694
Email: southerntelecom@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang

1	Bảng thông tin điện tử ba màu ELDSP-TRI-16016	VN315024/1692	262
2	Bảng thông tin điện tử đơn sắc ELDSP-MN-16014	VN315024/1691	263
3	Đề án nghiên cứu chi tiết hiện trạng của các quy trình quản lý hành chính nhà nước của tỉnh làm cơ sở triển khai tin học hoá	VN722022/1688	201
4	Giáo trình học tiếng Anh English ELEMENTS	VN722022/1679	205
5	Hệ thống phần mềm cấp giấy phép kinh doanh	VN722022/1675	208
6	Hệ thống phần mềm quản lý cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	VN722022/1687	209
7	Phần mềm cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật	VN722022/1677	218
8	Phần mềm hệ thống tổng hợp thông tin kinh tế - xã hội	VN722022/1676	218
9	Phần mềm học tiếng Anh LANGMaster	VN722022/1679	219
10	Phần mềm Website thông tin	VN722022/1624	244
11	Thiết bị tính cước điện thoại 1 kênh: DT-101	VN3002/1690	247
12	Thiết bị tính cước điện thoại 4 kênh: DT-104	VN3002/1689	248
13	Từ điển điện tử E - lexicon	VN722022/1682	249
14	Tư vấn giải pháp chiến lược tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin	VN721/422	522
15	Website tác nghiệp quản lý hành chính nhà nước	VN722022/1673	250
16	Xây dựng hệ thống phần mềm ứng dụng, xử lý văn bản, hồ sơ công việc	VN722022/1674	251

255- VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM

301 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Tel: 8584318 Fax: 8584554

Email: tramnh-firi@fpt.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ bảo quản măng tươi quy mô nhỏ	VN15331/1	345
2	Công nghệ sản xuất giò thực vật	Vn15331/1	352
3	Công nghệ sản xuất Maltodextrin	VN156144/1	353
4	Công nghệ sản xuất maltooligosacarit giàu maltotriosa từ tinh bột bằng phương pháp enzym	VN15622/1523	353
5	Công nghệ sản xuất nhựa dầu gừng	VN15872/1	355
6	Công nghệ sản xuất nhựa dầu ớt	VN15872/1	355
7	Công nghệ sản xuất nước quả trong, đục, nước quả cô đặc chất lượng cao	VN1532/1	357
8	Công nghệ sản xuất Siro Fructoza	VN158313/1	360
9	Công nghệ sản xuất Sữa đậu nành Riri	VN1583/1	361
10	Công nghệ sản xuất thức ăn viên cho lợn hướng nạc	VN1571/1	362
11	Công nghệ sản xuất và bảo quản đậu phụ	VN 1561/1524	363
12	Công nghệ sản xuất viên súp có độ đậm cao	Vn158911/1	364
13	Công nghệ và thiết bị sản xuất Bia đen.	VN15961/1521	365
14	Công nghệ và thiết bị sản xuất bột và hạt Linh chi hòa tan.	VN 1533/1520	366
15	Công nghệ và thiết bị sản xuất nước Linh chi - mật ong	VN15982/1519	367
16	Công nghệ xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học	VN90/1	489
17	Quy trình công nghệ sản xuất chất nhũ tương hóa có nguồn gốc sinh học	VN2466/1522	468

256- VIỆN DINH DƯỠNG

48b - Tầng Bạt Hồ - Hà Nội

Tel: 84.4.9717090
Email: nindn@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bánh quy có bổ sung canxi	VN15820/1821	341
2	Bánh quy có bổ sung sắt và kẽm	VN15820/1822	341
3	Bánh quy có bổ sung sắt và vitamin A	VN15820/1818	341
4	Bột đậm cóc	VN156122/1820	342
5	Bột dinh dưỡng bổ sung đa vi chất và men amilaza (bột giàu năng lượng - vi chất)	VN156122/1824	342
6	Dầu gấc giàu chất chống oxy hoá Beta - caroten lycopene, vitamin E phòng và điều trị bệnh mãn tính có liên quan tới suy dinh dưỡng	VN154112/1826	372
7	Men tiêu hoá Pepsin	VN158913/1819	381
8	Nước mắt tăng cường sắt	VN158712/1825	382

257- VIỆN DƯỢC LIỆU

3B Quang Trung, Hà Nội
Tel: 04.8267847/8252644 Fax: 04.9349072
Email: imm@fpt.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bán tổng hợp các dẫn chất của Artemisinin như: Dihydroartemisinin (DHA) Artesunat, Arteether, Artemether	VN2442/359	539
2	Chiết xuất Becberin từ cây hoàng bá	VN2442/355	539
3	Chiết xuất bộ phận hoạt chất của cây chó đẻ răng cưa, tạo ra sản phẩm có thể sử dụng để bào chế thành các dạng thuốc thích hợp	VN2442/352	539
4	Chiết xuất bột Saponin từ rễ ngưu tất	VN2442/354	540
5	Chiết xuất Diosgenin từ các loài Dioscorea	VN2442/357	540
6	Chiết xuất D-Strophanthin từ hạt cây sùng dê làm thuốc trợ tim	VN2442/358	540
7	Chiết xuất Flavonoid toàn phần từ cây chè dây (để làm viên nang chữa bệnh đau dạ dày)	VN2442/356	540
8	Chiết xuất hoạt chất của quả mướp đắng để bào chế thành viên nang chữa bệnh đái tháo đường	VN2442/361	540
9	Chiết xuất Hyoscin và bán tổng hợp Hyoscin N-Butylbromid	VN2442/360	540
10	Chiết xuất Tetrahydropalmitin dạng muối hay dạng bazơ	VN2442/353	540
11	Chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc xịt mũi ngũ sắc	VN24421/351	541
12	Cung cấp quy trình kỹ thuật trồng và cung cấp hạt giống và sản phẩm của một số cây thuốc quan trọng như: Đương quy, Bạch chỉ, Ngưu tất, Thanh cao, Sả, Bạc Hà, Bạch Truật, mã đề, Lão quan thảo, Ba kích...	VN2442/350	541
13	Dây chuyền công nghệ sản xuất thuốc bảo vệ gan và điều trị viêm gan do virus có nguồn gốc thiên nhiên	VN2442/363	542
14	Điều chế một hợp chất thiên nhiên trong dược liệu bằng phương pháp SKLCA	VN2442/323	542
15	Định lượng một đơn chất trong dược liệu và chế phẩm bằng phương pháp SKLCA	VN2442/320	542
16	Định tính một nhóm chất hoá học đặc trưng của dược liệu và chế phẩm bằng phương pháp SKLCA	VN2442/319	543
17	Ghi phổ hồng ngoại	VN2442/322	543
18	Ghi phổ tử ngoại	VN2442/321	543

19	Kiểm nghiệm dược liệu theo dược điển Việt Nam III	VN2442/315	543
20	Kiểm nghiệm thuốc đông dược	VN2442/314	543
21	Kiểm nghiệm và xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp hiển vi	VN2442/316	543
22	Nghiên cứu "Chiết xuất các hoạt chất từ dược liệu" để bào chế các dạng thuốc	VN2442/348	544
23	Nghiên cứu hiện đại hoá các dạng bào chế từ dược liệu theo yêu cầu	VN2442/326	545
24	Nghiên cứu triển khai công nghệ chiết xuất nguyên liệu làm thuốc, quy trình công nghệ cất tinh dầu, tinh chế sản phẩm thô, gia công chiết xuất các loại dược liệu thành các sản phẩm theo yêu cầu, cung cấp bán thành phẩm sản xuất thuốc, hương liệu, sản xuất	VN2442/349	545
25	Phân tích thành phần hoá học bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng kết hợp với quét phổ truyền hình	VN2442/324	547
26	Sản xuất gia công thuốc và thuốc thực phẩm	VN2442/325	547
27	Sản xuất thuốc tăng cường lưu thông máu có nguồn gốc thiên nhiên- Angobin	VN2442/364	548
28	Thử tác dụng an thần của thuốc	VN2442/329	548
29	Thử tác dụng bảo vệ dạ dày của thuốc	VN2442/330	548
30	Thử tác dụng bảo vệ gan của thuốc	VN2442/331	548
31	Thử tác dụng bổ và tăng lực của thuốc	VN2442/335	549
32	Thử tác dụng chống co thắt phế quản của thuốc	VN2442/334	549
33	Thử tác dụng chống đái đường của thuốc	VN2442/337	549
34	Thử tác dụng chống dị ứng của thuốc	VN2442/328	549
35	Thử tác dụng chống viêm của thuốc	VN2442/338	549
36	Thử tác dụng co bóp ruột của thuốc	VN2442/347	550
37	Thử tác dụng cường tim của thuốc	VN2442/346	550
38	Thử tác dụng giảm đau của thuốc	VN2442/340	550
39	Thử tác dụng giãn mạch, tăng tuần hoàn não của thuốc	VN2442/343	550
40	Thử tác dụng hạ cholesterol của thuốc	VN2442/339	550
41	Thử tác dụng hạ huyết áp của thuốc	VN2442/342	550
42	Thử tác dụng hạ sốt của thuốc	VN2442/345	551
43	Thử tác dụng ho và long đờm của thuốc	VN2442/333	551
44	Thử tác dụng hướng sinh dục của thuốc	VN2442/327	551
45	Thử tác dụng kháng khuẩn của thuốc	VN2442/341	551
46	Thử tác dụng lợi tiểu của thuốc	VN2442/344	551
47	Thử tác dụng ức chế phì đại tuyến tiền liệt của thuốc	VN2442/336	551
48	Xác định độc tính của thuốc	VN2442/332	552
49	Xây dựng các tiêu chuẩn dược liệu mới không có trong Dược điển Việt Nam (Có chỉ tiêu định lượng hoạt chất)	VN2442/317	552
50	Xây dựng các tiêu chuẩn thuốc từ thảo mộc (độc vị hoặc nhiều vị của dạng thuốc: bột, cao, hoàn, viên nén, viên bao, thuốc mỡ,...)	VN2442/318	552

258- VIỆN HẢI DƯƠNG HỌC NHA TRANG

Số 1, Cầu Đá, Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà

Tel: 058.590036 Fax: 058.590034

Email: haiduong@dng.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
			611

1	Công nghệ di truyền và phục hồi cỏ biển	VN050033/456	535
2	Công nghệ nuôi Hàu	VN050022/455	536
3	Công nghệ nuôi trồng san hô và phục hồi rạn san hô từ quy mô phòng thí nghiệm cho đến tự nhiên	VN050031/454	536
4	Quy trình sản xuất giống và nuôi Cá Ngựa (Hippocampus) thương phẩm	VN05003/453	538

259- VIỆN HOÁ HỌC - VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

18, Hoàng Quốc Việt, Hà Nội

Tel: 04.7564312 Fax: 04.8361283

Email: vpvhoa@ich.vast.ac.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ bảo quản rau quả, trái cây tươi bằng chế phẩm sinh học từ chitosan, không độc hại	VN1533/1408	346
2	Công nghệ chế tạo vật liệu polyme chống xói mòn và giữ độ dinh dưỡng của đất	VN2416/1319	445
3	Công nghệ sản xuất các loại chitin và chitosan từ vỏ thủy hải sản (tôm, cua, mai, mực), đặc biệt loại chitosan dùng trong y tế và thực phẩm	VN152018/1410	349
4	Công nghệ sản xuất chất màu xanh nguồn gốc thiên nhiên (từ các loại lá cây) dùng làm chất màu thực phẩm	VN1587/1406	351
5	Công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học nguồn gốc thiên nhiên không độc hại dùng để lọc trong và bảo quản đồ uống	VN1589/1409	352
6	Công nghệ sản xuất màng băng polyme sinh học POCHISAN	VN24421/1416	451
7	Công nghệ sản xuất phụ gia thực phẩm PDP nguồn gốc thiên nhiên, không độc hại, có thể thay thế hàn the trong chế biến và bảo quản thực phẩm	VN1589/1419	358
8	Công nghệ sản xuất thuốc - thực phẩm bổ dưỡng cơ thể từ Chitosan	VN152018/1417	362
9	Công nghệ sản xuất thuốc bảo vệ thực vật CHIMEX không độc hại, đặc biệt dùng trong sản xuất rau sạch	VN242011/1407	457
10	Công nghệ sản xuất thuốc kem Pokysan từ vật liệu chitosan để điều trị các bệnh tổn thương da, đặc trị bỏng	VN24421/1413	458
11	Công nghệ sản xuất thuốc kem Polysanmin từ vật liệu chitosan và hoạt chất của củ nghệ vàng	VN24421/1415	458
12	Nhận nghiên cứu theo đơn đặt hàng các sản phẩm thuốc chữa bệnh, vật liệu y sinh, mỹ phẩm, các sản phẩm dùng trong thực phẩm, nông nghiệp đi từ vật liệu polyme sinh học chitosan	VN152018/302	531

260- VIỆN HOÁ HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN- VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

A16, A18 Viện khoa học và Công nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu giấy, Hà Nội

Tel: 04.8361604/8360830 Fax: 04.7564390

Email: daoco@vast.ac.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh- Đa vi lượng từ than bùn và các chất thải hữu cơ	VN2415/1	454
2	Công nghệ sản xuất phân bón lá- Đa vi lượng Hudavil, dạng phức hữu cơ đa phối tử- đa nguyên tố	VN2415/1	455
3	Dây chuyền công nghệ sản xuất đồng bộ các chế phẩm sinh học dùng để tạo màu nước, xử lý ô nhiễm và phòng bệnh cho tôm bằng phương pháp vi sinh	VN158913/1	374
			612

261- VIỆN KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

1252 đường Láng, Đống Đa, Hà Nội

Tel: 04.8347980 Fax: 04.7663403

Email: itst@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bê tông và vữa polymer Pex	VN266/1380	428
2	Chất chống thấm PEX	VN2466/1376	433
3	Dung dịch phốt phát hoá bề mặt thép để ức chế gỉ và làm nền cho lớp sơn bảo vệ	VN24301/1390	464
4	Gối cầu cao su Polychloroprene cốt bản thép	VN2811/1392	40
5	Kích kéo thi công kết cấu bê tông ứng suất trước	VN295211/1372	58
6	Kích nâng KN 300-150	Vn295211/1355	59
7	Máy ép mẫu bê tông 200 tấn	VN29404/1360	99
8	Mũi khoan vít xoắn 1200 thi công cọc khoan nhồi	VN295212/1359	159
9	Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tư vấn, giám sát thi công bê tông cường độ cao mác 60- 100 MPa	VN2661/297	546
10	Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tư vấn, giám sát thi công bê tông khô	VN2661/299	546
11	Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tư vấn, giám sát thi công bê tông từ đầm, bán tự đầm	VN2661/298	546
12	Nghiên cứu, hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực vật liệu. Tư vấn sử dụng vật liệu, xử lý các sự cố công trình có liên quan đến vật liệu	VN26/300	546
13	Phần mềm tính toán móng cọc dùng cho cầu Pilepro- Version 1.33	VN722022/1393	242
14	Phụ gia Zecagi-TN	VN2466/1374	467
15	Phụ gia Zecagi-XB	VN2466/1375	467
16	Quy trình công nghệ mạ điện và mạ hoá: các dung dịch pha chế	VN2851/1391	163
17	Sơn chống gỉ bảo vệ cầu thép và kết cấu thép Epoxy- pek than đá (màu đen, nâu đen)- Kí hiệu EP-B	VN24301/1386	477
18	Sơn lót chống gỉ bảo vệ cầu thép và kết cấu thép hệ cao su clo hoá (màu nâu đỏ)- Kí hiệu CR	VN24301/1384	477
19	Sơn lót Epoxy giàu kẽm (màu ghi xám) - Kí hiệu EP-Zn	VN24301/1387	478
20	Sơn phủ bảo vệ cầu thép và kết cấu thép hệ cao su clo hoá (màu ghi sáng, ghi xám, đỏ, trắng...)- Kí hiệu CR	VN24311/1385	478
21	Sơn phủ ngoài Polyurethane (màu ghi sáng...) - Kí hiệu PU	VN24301/1389	479
22	Sơn trung gian Epoxylaccol (màu ghi xám, nâu đỏ...) - Kí hiệu EPLC	VN24301/1388	480
23	Thiết bị đầm ta luy kiểu rung động	VN295224/1356	166
24	Thiết bị đồng bộ nâng đầm thay gối cầu điều khiển tự động	VN295211/1354	167
25	Thiết bị tạo tia nước áp lực cao BN 800-18	VN294031/1358	174

262- VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 04.7544196 Fax: 04.8361197

Email: nawelco@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Sử dụng các thiết bị tạo lực trong thi công kéo nâng các vật nặng	VN2922/1723	164

263- VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI

171 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Tel: 04.8522086 Fax: 04.5632827

Email: vienkhtl@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bộ điều tốc tải giả: ELC200, ELC 500, ELC 1KW	VN311/1483	264
2	Bơm thủy luân HBL 20-6	VN2912/1479	16
3	Bơm thủy luân HBL 30-12	VN 2921/1480	16
4	Bơm Tua bin nước	VN2912/1	17
5	Bơm Va	VN2912/1	17
6	Bơm Va BV 2000	VN2912/1482	17
7	Bơm Va HBIL 420	VN2912/1481	18
8	Đập trụ đỡ	VN4524/1476	370
9	Đập xả lan	VN4524/1477	371
10	Khảo nghiệm các thông số máy bơm, máy thủy lực	VN2912/385	515
11	Máy bơm HT145	VN2912/1478	68
12	Thi công cọc xi măng đất bằng công nghệ Jet-grouting để gia cố nền và chống thấm cho công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi	VN4525/380	531
13	Tổ máy thủy điện mini	VN4010/1	330
14	Tổ máy thủy điện Pico	VN4010/1	330

264- VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NHIỆT LẠNH

C7 Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Số 1 Đại Cồ Việt, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: 04.8682627 Fax: 04.8682627

Email: DTTho-Ihere@mail.hut.edu.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ hút ẩm nhiệt độ	VN292/1245	27
2	Công nghệ sấy lạnh	Vn2923/1246	29
3	Dây chuyền chế biến sữa chua	VN295316/1846	32
4	Dây chuyền, thiết bị và công nghệ sản xuất bia, rượu, cồn	VN295316/1853	36
5	Phần mềm tính toán thiết kế hệ thống sấy, hệ thống điều hoà không khí	VN722022/1852	242
6	Thiết bị sử dụng năng lượng nhiệt mặt trời: Hệ thống nước nóng, thiết bị trung cất nước ngọt từ nước biển sử dụng năng lượng mặt trời	VN2972/1854	173
7	Tổ hợp thiết bị đo hệ số dẫn nhiệt	VN33205/1851	330

265- VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU- VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 04.7564586 Fax: 04.7564586

Email: hongquyen@netnam.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Chế tạo cảm biến khí độ nhạy cao và thiết bị đo cầm tay giám sát môi trường	VN3320/1507	272
2	Công nghệ chế biến Cromit	VN628/1503	442
3	Công nghệ chế biến Ilmenit từ quặng gốc	VN268/1499	442
4	Công nghệ chế biến sa khoáng biển Titan	VN268/1497	443
5	Máy đo nồng độ CH4	VN3320/1510	307
6	Máy đo nồng độ CO	VN332053/1511	307
			614

7	Máy đo nồng độ cồn trong hơi thở	VN3320/1508	307
8	Máy đo nồng độ LPG	VN332053/1509	308
9	Máy tuyến từ con lăn nam châm đất hiếm cường độ cao	VN2952/1494	147

266- VIỆN KỸ THUẬT HOÁ SINH VÀ TÀI LIỆU NGHIỆP VỤ - TỔNG CỤC KỸ THUẬT - BỘ CÔNG AN

80 Trần Quốc Hoàn, Hà Nội
Tel: 06947673 Fax: 06947664
Email: levan282@gmail.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bộ kiểm tra lượng đường Sacaroza trong đồ uống	VN3320/1	265
2	Bộ KIT kiểm tra nhanh hàn the trong thực phẩm. Ký hiệu BK04	VN3320/1	266
3	Bộ KIT kiểm tra nhanh thuốc trừ sâu. Ký hiệu VPR10	VN3320/1	266
4	Bộ test kiểm tra độ ôi khét trong dầu mỡ. Ký hiệu OT 04	VN3320/1	268
5	Bộ test kiểm tra Hypochlorid. Ký hiệu: HT04	VN3320/1	268
6	Bộ test kiểm tra nhanh phẩm màu trong thực phẩm. Ký hiệu CT 04	VN3320/1	268
7	Test kiểm tra Asen. Ký hiệu AT04	VN3320/1	314
8	Test kiểm tra chì. Ký hiệu LT04	VN3320/1	315
9	Test kiểm tra Methanol trong rượu. Ký hiệu MeT04	VN3320/1	315
10	Test kiểm tra nhanh axit vô cơ trong dấm. Ký hiệu VT 04	VN3320/1	316
11	Test kiểm tra nhanh formon. Ký hiệu FT04	VN3320/1	316
12	Test kiểm tra nhanh Nitorat. Ký hiệu NaT04	VN3320/1	317
13	Test kiểm tra nhanh Nitrit trong thực phẩm. Ký hiệu NT 04	VN3320/1	317
14	Test kiểm tra nhanh Salixilic. Ký hiệu ST04	VN3320/1	317
15	Test kiểm tra nước đun sôi. Ký hiệu WT04	VN3320/1	318
16	Test kiểm tra thủy ngân. Ký hiệu MT04	VN3320/1	318

267- VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỚI- VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Nhà A13 - 18, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 04.8360376 Fax: 04.7564696
Email: hien-vktn@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ sản xuất ba loại cừ bản nhựa PVC sử dụng trong lĩnh vực thủy lợi, giao thông vận tải	VN2523/1	448

268- VIỆN MÁY VÀ DỤNG CỤ CÔNG NGHIỆP

46 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Tel: 04.8351005/8344372 Fax: 04.8344975
Email: imi@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Cân băng định lượng năng suất 350 tấn/h	VN292423/1489	20
2	Cân ô tô điện tử 100 tấn	VN2924/1402	21
3	Cân ô tô điện tử 40 tấn	VN2924/1405	22
4	Cân ô tô điện tử 60 tấn	VN2924/1403	23
5	Cân ô tô điện tử 80 tấn	VN2924/1404	23
6	Điều hoà không khí MDV-D280	VN292312/1495	37
7	Điều hoà không khí MSG-12CR	VN292312/1496	37
8	Điều hoà không khí MSG-24HRI	VN292312/1497	37
9	Hệ thống định lượng và cấp phối cốt liệu cho sản xuất gạch	VN292423/1490	44

	Terrazzo và gạch Block		
10	Hệ thống đóng bao Supe Lân	VN292/1	45
11	Hệ thống đóng bao UREA	VN292/1	45
12	Hệ thống gá lắp ráp và hàn vỏ xe ô tô du lịch	VN341/1393	336
13	Hệ thống tự động phối trộn và đóng bao vữa xây dựng	VN2952/1401	55
14	Mạng Scada cho dây chuyền nghiền xi măng	VN333/1493	301
15	Máy cắt bằng tia nước áp suất cao	VN294011/1	72
16	Máy cắt bằng tôn silic tự động điều khiển PLC	VN2940/1394	72
17	Máy cắt kim loại tấm CNC	VN294011/1	73
18	Máy cắt kim loại tấm Gas- Plasma, điều khiển CNC	VN294032/1492	74
19	Máy cắt laser CNC	VN2940/1	74
20	Máy cuốn dây biển thể tự động điều khiển lập trình CW 301A-PLC	VN3162/1396	302
21	Máy ép cắt phế liệu 476T (MEC-476)	VN294032/1491	98
22	Máy hàn cốt thép ống cống bê tông tự động điều khiển CNC	VN2940/1397	105
23	Máy hàn lồng thép điều khiển CNC	VN29406 /1	107
24	Máy khoan dầm 3 trục chính điều khiển CNC	VN2940/1400	110
25	Máy phân loại cà phê hạt theo màu sắc Opsotec 5.00B kiểu 3 module	VN2932/1	122
26	Máy phân loại gạo theo màu sắc	VN2932/1406	123
27	Máy phay F1050-CNC	VN294022/1	125
28	Máy phay F4025-CNC	VN294022/1	126
29	Máy quấn dây điện tự động điều khiển PLC	VN3162/1395	311
30	Máy tiện CNC	VN294021/1	139
31	Thiết bị làm sạch dầm thép bằng phương pháp phun bi	VN2924 1/1	169
32	Tổ hợp khoan, hàn, cắt điều khiển CNC	VN294/1	177
33	Trạm bơm bê tông THP60 (Công suất 60 mét khối/h)	VN29122/1480	178
34	Trạm bơm bê tông THP85 (Công suất 85 mét khối/h)	VN29122/1484	178
35	Trạm trộn bê tông Asphalt 50 tấn/h	VN29524/1487	179
36	Trạm trộn bê tông Asphalt 80 tấn/h	VN29524/1488	179
37	Trạm trộn bê tông đầm lăn 120 mét khối/h	VN29524/1485	179
38	Trạm trộn bê tông đầm lăn 150 mét khối/h	VN29524/1486	180
39	Trạm trộn bê tông tự động BM100	VN29524/1479	181
40	Trạm trộn bê tông tự động BM30	VN29524/1475	181
41	Trạm trộn bê tông tự động BM45	VN29524/1494	181
42	Trạm trộn bê tông tự động BM60	VN29524/1477	182
43	Trạm trộn bê tông tự động BM80	VN29524/1478	182
44	Trung tâm gia công cầu không gian ngang CNC	VN294012/1	184

269- VIỆN NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ VIỆT NAM

59 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: 04-9423829 - 9421912 Fax: 04-9424133

Email: infor.vaec@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bột đồng điện phân (bột Cu kim loại)	VN2744/1	19
2	Các sản phẩm corundum, zirconiam	VN268/234	539
3	Chế phẩm đồng vị phóng xạ I-131, dung dịch uống dạng NaI	VN241351/1563	435
			616

4	Chế phẩm đồng vị phóng xạ I-131, được sản xuất theo dạng viên nang (capsule)	VN241351/1559	435
5	Chế phẩm phân bón vi lượng từ đất hiếm làm tăng năng suất cây chè	VN24153/1	436
6	Công nghệ bức xạ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội	VN7310 /28	525
7	Công nghệ sản xuất kẽm oxit 98.5% dùng trong ngành công nghiệp cao su từ nguồn phế liệu công nghiệp mạ nhúng Việt Nam	VN241211/1534	451
8	Công nghệ sản xuất Zircon silicat làm men frit từ tinh quặng zircon	VN132016/1	460
9	Cung cấp chế phẩm siêu hấp thụ nước	VN24147/386	541
10	Đánh giá tiềm năng và ô nhiễm nước ngầm bằng kỹ thuật thủy văn đồng vị	VN41/238	527
11	Đo mặt cắt tiếp nhận trong giếng khoan bằng đồng vị phóng xạ đánh dấu	VN33206/1473	277
12	Đo mặt cắt tiếp nhận trong giếng khoan bằng đồng vị phóng xạ đánh dấu	VN742071/377	529
13	Khảo sát sự di chuyển của nước bơm ép trong mỏ dầu bằng đánh dấu đồng vị phóng xạ	VN742071/1474	380
14	Khảo sát sự di chuyển của nước bơm ép trong mỏ dầu bằng đánh dấu đồng vị phóng xạ	VN742071/378	529
15	Khử trùng các vật phẩm y tế và thanh trùng hàng thực phẩm bằng tia gamma	VN747/385	529
16	Kiểm tra đánh giá chất lượng, tuổi thọ các công trình xây dựng	VN74203/236	529
17	Kỹ thuật hạt nhân phục vụ nghiên cứu môi trường địa chất và thủy văn	VN7310/27	544
18	Kỹ thuật hạt nhân phục vụ phát triển các ngành công nghiệp	VN7310 /29	530
19	Kỹ thuật hạt nhân phục vụ phát triển nông nghiệp	VN7310 /26	538
20	Kỹ thuật hạt nhân phục vụ sự nghiệp Y tế	VN7310 /30	530
21	Máy tuyến tính điện con lăn	VN29521/1476	146
22	Máy tuyến từ nam châm đất hiếm NdFeB loại cường độ từ trường trung bình và loại cường độ từ trường cao	Vn29524/1	148
23	Phân tích các nguyên tố trong các mẫu địa chất, sinh học và môi trường bằng AAS, ICP-MS	VN743011/382	531
24	Phân tích các nguyên tố trong các mẫu hợp kim, quặng, địa chất, vật liệu và các sản phẩm bằng XRF	VN743011/383	531
25	Quy trình công nghệ sản xuất hợp kim FERÔ - ĐẤT HIẾM - MAGIÊ (VN-FeREMg.05 và VN-FeREMg.08) sử dụng trong công nghệ cầu hoá gang	VN271/1535	164
26	Sản phẩm hợp kim fero đất hiếm- Ca	VN271/233	516
27	Sản phẩm hợp kim fero đất hiếm chất lượng cao	VN271/232	516
28	Sản phẩm hợp kim fero đất hiếm- Tital Fe-Re-Ti	VN271/23	516
29	Sản phẩm hợp kim fero Fe-Re-Mg hàm lượng Mg cao (VN-Fe Re Mg 08)	VN271/25	516
30	Sản phẩm hợp kim fero Fe-Re-Mg hàm lượng trung bình (VN-Fe Re Mg 05)	Vn271/24	517
31	Sản phẩm kẽm oxit và sản phẩm kẽm cacbonat	VN241211/381	547
32	Sản phẩm từ sa khoáng biển	VN14502/384	547
33	Sản xuất các đồng vị và dược chất phóng xạ	VN241351/237	547
			617

34	Sản xuất các sản phẩm cốc, phễu rót kim loại	VN273/231	517
35	Sản xuất và cung cấp các sản phẩm gốm chịu nhiệt cao cấp: gạch lỗ xả và chén corundum	VN262/239	548
36	Thiết bị lấy mẫu trên đầu giếng khai thác dầu	VN33206/1475	325
37	Thiết bị lấy mẫu trên đầu giếng khai thác dầu	VN33206/376	524
38	Tư vấn công nghệ tuyển khoáng, đặc biệt trong lĩnh vực sa khoáng biển, cung cấp các thiết bị cho các cơ sở tuyển sa khoáng	VN268/235	552

270- VIỆN NGHIÊN CỨU CAO SU VIỆT NAM

177 Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 08.8294139 Fax: 08.8298599

Email: rriv@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	9 dòng vô tính cao su lai tạo tại Việt Nam có triển vọng: RRIV1, RRIV2, RRIV3, RRIV4, RRIV5, LH 82/92, LH 83/85, LH 88/236, LH 88/72	VN01118/393	534
2	Chất bám dính pha thuốc trị bệnh nấm hồng cây cao su BDNH2000	VN014112/392	535
3	Chất kích thích mù cao su stimulatex	VN242013/396	539
4	Công nghệ chế tạo đập ngăn bằng cao su để tạo thành hồ chứa	VN45241/1506	348
5	Đào tạo công nhân sơ chế cho trang trại sản xuất cao su tờ RSS	VN251/423	542
6	Kiểm định thuần chủng giống cao su	VN01118/394	537
7	Tư vấn, khảo sát và thiết kế qui trình công nghệ sản xuất cao su tờ RSS	VN2417/395	552

272- VIỆN NGHIÊN CỨU ĐỊA CHÍNH

Đường Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 04.7561156 Fax: 04.7561156

Email: admin@virila.ac.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ định vị vệ tinh bằng GPS	VN33202/1397	273
2	Công nghệ đo sâu	VN33206/1398	273
3	Công nghệ, thiết bị đo trọng lực biển	VN33201/1399	274
4	Tư vấn, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực định vị bằng GPS; đo độ sâu; Máy đo trọng lực biển, trọng lực hàng không	VN332/301	524

273- VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC VÀ TỰ ĐỘNG HOÁ

156A Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội

Tel: 04.7164841 Fax: 04.7164842

Email: vanphong@vielina.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ và hệ thống thiết bị tự động xử lý lông vũ phế thải và sản xuất đệm hấp thu từ lông vũ	VN37/1371	488
2	Hệ thống điều khiển dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi	VN33301/1519	284
3	Hệ thống điều khiển giám sát và quản lý nhà máy thức ăn chăn nuôi CFPC	VN33207/1	284
4	Hệ thống điều khiển giám sát và quản lý trạm trộn bê tông APC	VN33207/1	285
5	Hệ thống điều khiển giám sát và quản lý trạm trộn bê tông tươi CPC	VN33207/1	285
6	Hệ thống định lượng liên tục bằng băng tải BFC	VN332065/1	288
7	Hệ thống đo lường, điều khiển tự động các thông số lò hơi trong nhà máy nhiệt điện	VN33206/1241	290

8	Hệ thống giám sát bằng video số VSS	VN33207/1	292
9	Hệ thống giám sát các thông số môi trường trong hầm lò CMMSxx	VN33207/1	292
10	Hệ thống quản lý bằng thẻ thông minh	Vn33202/1	294
11	Hệ thống tự động giám sát môi trường nuôi trồng thủy sản Vielina-MCSxx/Vielina-DPSxx	VN33206/1	297
12	Hệ thống tự động hoá quá trình chế biến và bảo quản chè	VN333/1370	298
13	Hệ thống tự động quản lý điện năng tiêu thụ dùng công tơ nhiều giá EMMS	VN332065/1	300
14	Máy đo khí Mêtan tự động loại xách tay Vielina-ĐCT.01	VN295/1	91
15	Máy đo nhiều thông số tự động loại xách tay Vielina-ĐCT.03	VN295/1	92
16	Phần mềm "Hệ thống quan trắc cảnh báo tình trạng môi trường phục vụ nuôi trồng thủy sản"	VN72202/1	222
17	Phần mềm "Hệ thống thông tin tài chính kế toán AFIS"	VN722022/1512	223
18	Phần mềm "Hiển thị video số phục vụ cho hệ thống giám sát số đa kênh"	VN72201/1240	223
19	Phần mềm "Hỗ trợ tác nghiệp hàng ngày cho các cơ quan doanh nghiệp"- trang tác nghiệp điện tử nội bộ	VN722022/1	224
20	Phần mềm "Phát triển Website tối ưu"	VN72202/1	224
21	Phần mềm "Quản lý bệnh viện"	VN722021/1	225
22	Phần mềm "Trung tâm quan trắc cảnh báo môi trường, dịch bệnh thủy sản"	VN72202/1	229

274- VIỆN NGHIÊN CỨU HẠT NHÂN ĐÀ LẠT

Số 1 Nguyễn Tử Lực, Đà Lạt

Tel: 063.828620/821300/823222 Fax: 063.821107

Email: nrigovn@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Chế phẩm kích thích tăng trưởng thực vật "T&D"	VN242013/1516	436
2	Chế phẩm phòng trị nấm bệnh thực vật "OLICIDE"	VN242015/1519	437
3	Công nghệ sản xuất và chế phẩm đồng vị phóng xạ P-32 dạng tấm áp	VN241351/1536	459
4	Cung cấp các đồng vị phóng xạ và hợp chất đánh dấu cho mục đích Y tế, Khoa học, Công nghiệp, Nông nghiệp, Sinh học...	VN23301/407	541
5	Xác định nguyên tố và hợp chất hữu cơ bằng kỹ thuật hạt nhân và liên quan	VN743/406	534

275- VIỆN NGHIÊN CỨU KHKT BẢO HỘ LAO ĐỘNG

Số 1 Yết Kiêu, Hà Nội; 216 Đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Tel: 04.5540339 Fax: 04.5540337

Email: nilp@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Bán mặt nạ lọc bụi BMN-92	VN241656/1224	427
2	Buồng thí nghiệm mô phỏng nhiệt ẩm	VN332045/1225	270
3	Cụm quạt hút và buồng túi vải lọc bụi công suất lớn	VN2923/1370	31
4	Cụm quạt hút và buồng túi vải lọc bụi công suất trung bình	VN2923/1372	31
5	Đầu thu sét (Phát xạ sớm; Phân tán điện tích)	VN323/1377	199
6	Dây an toàn chống ngã cao	VN1752/1373	253
7	Đo đạc môi trường. Tư vấn và huấn luyện kiến thức an toàn vệ sinh lao động theo qui định của nhà nước	VN7420/294	528

8	Giày, ủng chịu axit- kiềm	VN24171/1228	465
9	Giày, ủng chống xăng dầu mỡ	VN24171/1227	465
10	Hệ thống hút bụi gỗ với cyclon trung gian	VN2923/1369	47
11	Hệ thống hút và xử lý khói bụi cho các lò hồ quang luyện thép	VN292314/1215	47
12	Hệ thống lò đốt rác thải công nghiệp	VN292112/1220	49
13	Hệ thống thiết bị đánh giá chất lượng mũ an toàn công nghiệp	VN3320/1374	295
14	Hệ thống thiết bị đánh giá độ bền động của dây an toàn	VN33206/1219	295
15	Khẩu trang chống bụi CFV-04-P3 (màu tím)	VN1821/1382	253
16	Khẩu trang chống bụi CFW-03-P3 (màu trắng)	VN1821/1379	254
17	Khẩu trang chống bụi ED-04-06-P1	VN1821/1381	254
18	Khẩu trang chống bụi EN-04-06-P1	VN1821/1380	254
19	Mặt nạ lọc độc R246/1; R226/1; R226/2. Mặt nạ lọc bụi DR56. Khẩu trang chống bụi KT5; KT6. Khẩu trang chống bụi loại giấy MK7A. Kính chống bụi K23. Nút tai chống ồn. Quần áo bảo hộ lao động các loại	VN1821/1383	255
20	Máy đập lúa an toàn NILP-ĐT203/03/TLĐ	VN2932/1378	89
21	Máy hút bụi công nghiệp di động	VN292/1216	108
22	Nghiên cứu và ứng dụng trong lĩnh vực an toàn lao động	VN7420/295	530
23	Phần mềm quản lý an toàn- vệ sinh lao động	VN722022/1221	238
24	Quạt hút	VN29232/1218	160
25	Quạt hút trục có lưu lượng lớn	VN2923/1371	161
26	Quạt phun sương	VN2923/1375	161
27	Quạt thổi QBH-3P	VN29232/1218	162
28	Tháp đệm vò ốc	VN2923/1217	165
29	Thiết bị cắt điện tự động máy hàn hồ quang không tải	VN3120/1376	319
30	Thiết bị đánh giá thời gian có tác dụng bảo vệ lọc bụi của phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp DF- DO- 02	VN3320/1222	321
31	Thiết bị kiểm tra chất lượng lọc bụi của phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp DG NACL-02	VN3320/1223	324
32	Thông gió làm mát bằng phương pháp đoạn nhiệt	VN2923/1368	176
33	Trạm xử lý nước thải sinh hoạt	VN291224/1226	182

276- VIỆN NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN III

33 Đăng Tất, Nha Trang, Khánh Hoà

Tel: 058.831138 Fax: 058.831846

Email: dungttud@walla.com

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ sản xuất giống sò huyết, vẹm xanh, điệp quạt, trai ngọc	VN05003/469	536
2	Công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm bào ngư	VN05002/467	536
3	Công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm ốc hương	VN05002/1721	401
4	Công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm ốc hương	VN05002/466	536
5	Công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm tôm he (tôm sú, tôm he chân trắng)	VN05002/463	536
6	Công nghệ sản xuất trứng bào xác Artemia trên ruộng muối	VN05002/464	536
7	Công nghệ sản xuất và nuôi thương phẩm tôm càng xanh	VN05002/465	536
8	Công nghệ sản xuất và ương nuôi hải sâm	VN05002/468	537

9	Kỹ thuật nuôi thương phẩm cá măng, nuôi nâng cấp tôm hùm bông, nuôi ghẹ lột, kiểm tra môi trường ao nuôi	VN05003/470	538

277- VIỆN NGHIÊN CỨU SÀNH SỬ THỦY TINH CÔNG NGHIỆP

132 Đường Nguyễn Tuân - Thanh Xuân, Hà Nội

Tel: 04.8584172 Fax: 04.8581607

Email: cginst@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Các loại men màu, không màu sử dụng cho sứ dân dụng, sứ cao cấp, sứ mỹ nghệ	VN2430/1	432
2	Các loại thủy tinh màu trang trí, thủy tinh kỹ thuật	VN2615/1	432
3	Dây chuyền công nghệ sản xuất frit cho gạch ceramic bằng lò quay	VN2615/1	462
4	Dây chuyền công nghệ truyền lọc cao lanh bằng phương pháp thủy lực công suất 1-2 tấn/h	VN1422/1	406
5	Dây chuyền công nghệ tuyển lọc cao lanh bằng phương pháp thủy lực công suất 1-2 tấn/h	VN29524/1324	33

278- VIỆN NGHIÊN CỨU THIẾT KẾ CHẾ TẠO MÁY NÔNG NGHIỆP

Km 9,5 đường Nguyễn Trãi, Hà Nội

Tel: (04)8547363 Fax: (04)857366

Email: mnnht@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Công nghệ và hệ thống thiết bị sấy bã bia làm thức ăn gia súc công suất 4.000 - 5.000 kg/ngày (tương đương công suất 30.000 - 35.000 lít bia/ngày)	VN2953/1348	29
2	Công nghệ và thiết bị sản xuất tinh bột biến tính bằng phương pháp oxy hoá	VN1562/1350	368
3	Công nghệ và thiết bị sản xuất tinh bột biến tính bằng phương pháp tiền đồ hoá	VN1562/1349	368
4	Dây chuyền chế biến thức ăn gia súc dạng bột và dạng viên năng suất đến 10 tấn/h phối trộn, định lượng tự động	VN1571/1	373
5	Dây chuyền chế biến thức ăn gia súc dạng bột và dạng viên năng suất từ 1- 10 tấn/h; phối trộn, định lượng thủ công	VN1571/1	373
6	Dây chuyền thiết bị chế biến thức ăn nổi cho thủy sản	VN1571/1	378
7	Dây chuyền thiết bị sản xuất phân NPK 3-6 tấn/h (20.000-50.000 tấn/năm) (có điều khiển tự động và không tự động)	VN24158/1	463
8	Dây chuyền thiết bị sản xuất thịt hun khói năng suất 150kg/mẻ	Vn1511/1	379
9	Dây chuyền thiết bị sản xuất ván dăm loại 3 lớp. Công suất 1.500 - 2.000 m3/năm	VN2020/1346	406
10	Hệ thống thiết bị chế biến tinh bột sản xuất khẩu 50 tấn sản phẩm/24 giờ	VN295313/1	53
11	Hệ thống thiết bị xử lý ngô giống năng suất 40 tấn/mẻ	VN2953/1	54
12	Máy ép viên thức ăn gia súc	VN293263/1	101
13	Tổ hợp nghiền trộn thực phẩm cho chăn nuôi năng suất 0,5- 2 tấn/giờ	VN295313/1	177

279- VIỆN PASTEUR TP. HỒ CHÍ MINH

167 Pasteur - Quận 3 - Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 088200739 Fax: 088231419

Email: Pasteur@pasteur-hcm.org.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
			621

1	1.1: Vắc-xin BCG đông khô sử dụng trong chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng bệnh lao trẻ em: Loại 0,5mg/ống (10 liều/ống); Loại: 1mg/ống (20 liều/ống); 1.2: Vắc-xin BCG đông khô sử dụng trị liệu một số bệnh: u, bướu... đặc biệt ung thư bàng quang thể n	VN244221/1663	427
2	Bộ sinh phẩm định lượng alpha-fetoprotein ở vùng nanogram/mL (AFPnano®)	VN244/1716	429
3	Bộ sinh phẩm Mac-Elisa dùng chẩn đoán bệnh sốt xuất huyết Dengue	VN244/1718	430
4	Công nghệ sinh học sản xuất kháng nguyên kháng thể dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm	VN244154/1665	500
5	Cột sắc ký ái lực miễn dịch (IAC) bắt aflatoxins	VN33206/1711	274
6	Dịch vụ xét nghiệm, khám, điều trị, tư vấn, tiêm ngừa	VN851/434	554
7	Sản xuất vắc xin: BCG, Đại	VN8514/435	555
8	Sinh phẩm chẩn đoán	VN8514/433	555

280- VIỆN SINH HỌC NHIỆT ĐỚI

Số 01 Mạc Đĩnh Chi, quận 1, TP Hồ Chí Minh

Tel: (08)8241401 Fax: (08)8241346

Email: cita@saigonnet.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Cung cấp các chế phẩm sinh học dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và trồng trọt	VN158913/426	526
2	Sản xuất nước tương từ đậu nành bằng phương pháp lên men	VN158712/1633	389
3	Sản xuất phân bón vi sinh chất lượng cao từ phụ phẩm nông nghiệp (than bùn, phân chuồng, bã mía, và vỏ cà phê)	VN2415/1629	471
4	Sử dụng bã khoai mì để sản xuất chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản	VN158913/1631	391
5	Thuốc bảo vệ thực vật từ dịch chiết dầu neem	VN242/1628	482

281- VIETCAD CO., LTD

151/2 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 8-9972582 Fax: 8-9972581

Email: vietcad@fmail.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Máy in 3 chiều Z.Corp	VN3002/1439	215
2	Thiết bị số hoá 3 chiều	VN3002/1438	246
3	Tư vấn đào tạo các giải pháp về phần cứng và phần mềm cho thiết kế, chế tạo cơ khí khuôn mẫu, xây dựng, kiến trúc	VN722/310	521

282- XÍ NGHIỆP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 5

253 Dũng Sĩ Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.760123 Fax: 0511.760127

Email: nawelco@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Nghiên cứu sản xuất thuốc viên bao phim Bài Thạch	VN2442/1626	466

283- XÍ NGHIỆP TẬP THỂ BÌNH AN

37 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: 031.570249 Fax: 031.570249

Email: phamvantrung@vol.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Cửa chống cháy	VN3614/1	405

2	Thiết bị phân ly dầu nước	VN332053/1	325
3	Vật liệu cách nhiệt, chống cháy	VN2523/1	483

284- XƯỞNG CƠ KHÍ CHÍNH XÁC-VIỆN CƠ HỌC ỨNG DỤNG

291 Điện Biên Phủ, quận 3 TP.Hồ Chí Minh; 67/236A Bùi Đình Túy, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 08.5161650 Fax: 08.5162996

Email: kybac@hcm.fpt.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Dây chuyền sản xuất tương ớt 4000 Kg/ca (8 giờ)	VN2953/1	34
2	Máy bao phim 80kg KBC-BP-80	VN2924/1621	66
3	Máy rửa chai nhựa (PN-RCN)	VN295/1	128
4	Máy sàng rung PN-MSR	VN295/1	130
5	Máy sấy phun KBC-SP-02	VN295315/1	133
6	Máy sấy tầng sôi 100 KG KBC-TS-100-S	VN295315/1	133
7	Máy sấy tầng sôi 40Kg-KBC-TS-40	VN295315/1	134
8	Máy sấy tầng sôi tạo hạt KBC-TSTH-10	VN295315/1	135
9	Máy sấy tĩnh (PN-MS)	VN295/1	135
10	Máy trộn lập phương	VN295/1	142
11	Máy trộn siêu tốc 120 Kg KBC-ST-120	VN2953/1	143
12	Máy trộn siêu tốc 20 Kg KBC-ST-20	VN2953/1	143
13	Máy xát cốm cao tốc (PN-XCCT)	VN295/1	150

285- XƯỞNG VẬT LIỆU VÀ MÁY CÔNG NGHỆ - VIỆN CƠ HỌC ỨNG DỤNG

Phòng 42 - 291 Điện Biên Phủ - Q.3 - TP.HCM

Tel: 08.9307638 Fax: 08.9307638

Email: techmart@vista.gov.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Máy cán tôn di động	VN29403/1632	71

286- YOOIL ELECTRICS INC

601 Sicox Tower 513-14 Sangdaewon-Dong, Joongwon-Gu, Seongnam-Si, Kyunggi-Do, 462-120, Korea.

Tel: +82-31-777-9270 Fax: +82-31-777-9271

Email: nawelco@hn.vnn.vn

STT	Tên CN/TB, GPPM, Dịch vụ	Mã số	Trang
1	Đầu đọc từ/thẻ từ RF	KR323/1733	198

287- CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TỰ ĐỘNG HÀN MỸ VIỆT

80 Ký Con, Q.1, TP.Hồ Chí Minh

Tel: 08.8216710 Fax: 08.8216705

Email: han-viet@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Chương trình giả lập thực hành điều khiển CNC	
2	Qui trình điều hoà nhiệt và làm sạch nước trong bể nuôi thủy sản	

288- CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT SIS

(SIS Trading and Service Limited Company)

53 Lê Thị Hồng Gấm, Q.1, TP.Hồ Chí Minh

Tel: 08.9143632-9143633 Fax: 08.8217184

Email: Sis-co@hcm.vnn.vn; nguyenhuykhoi2003@yahoo.com

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Trạm trộn bê tông	
2	Cân định lượng, cân băng tải	
3	Thiết bị siemens - Đức	
4	Thiết bị Red lion - Mỹ	
5	Thiết bị Moistech - Mỹ	

289- CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT IDT (Investement Development Technology Corporation)
64 Đường 3A, Cư xá Bình Thới, P.8, Q.11, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.8752761/0903817252 Fax: 08.8769038
Email: Dida@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Máy cán tole	
2	Máy chấn vòm thủy lực	
3	Máy cán xà gỗ	
4	Máy cán tole giả ngói	
5	Máy chia cuộn (pha băng)	
6	Máy cán ống (thép – INOX)	
7	Máy cắt phẳng tole tấm	
8	Cân tự động	
9	Máy cán thép	
10	Thiết kế chế tạo máy theo đơn đặt hàng	

290- CÔNG TY TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN- TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYÊN GIAO KHCN MIỀN NAM
55 Trần Nhật Duật, P.Tân Định, Q.1 ; 54 Trần Khánh Dư, Q.1, TP.Hồ Chí Minh
Tel : 0913921407/0913604695 Fax: 08.8483437
Email : thanhagrinco@yahoo.com; agincocgc@gmail.com

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Máy thu hoạch mía	
2	Máy băm lá mía sau thu hoạch	
3	Máy tuốt lá mía	
4	Máy nâng chuyển bó mía lên xe	

291- KHOA CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ- TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ NHIỆT LẠNH - TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HỒ CHÍ MINH
Tel: 08.7240020 Fax: 08.7240020

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Máy ấp trứng đa điều	
2	Mô hình định lượng phối trộn bằng PLC	
3	Mô hình máy sấy lạnh	
4	Mô hình giết mổ gia cầm	

292- CÔNG TY TƯ VẤN VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI
Số 2, D3 Văn Thánh Bắc, P.25, Q.Bình Thạnh
Tel: 08.8982978/8035341 Fax: 08.8980456
Email: nhkhuong@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Công nghệ chế tạo TB tàu thủy	
2	Công nghệ làm đường GTNT	
293-	TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI Số 2, D3 Văn Thánh Bắc, P.25, Q.Bình Thạnh Tel: 08.8035341 Fax: 08.8980456 Email : nhkhuong@hcm.vnn.vn	

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Chương trình tính phần tử hữu hạn	
2	Hệ thống bảo đảm an toàn đường thủy	
3	Phần mềm tính ổn định tàu khai thác	
294-	VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỚI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 57A Trương Quốc Dung, P.10, Q.Phú Nhuận Tel: 08.8446262/8446265 Fax: 08.8423670 Email: vittep@vnn.vn	

295-	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM (KonTum Department of Science and Technology) 205 B Lê Hồng Phong, Thị xã Kon Tum, Tỉnh Kon Tum Tel: 060.864727/0903503742 Fax: 060.862806 Email : skhcn@kontum.gov.vn ; tunglekt2002@yahoo.com

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Giới thiệu cây sâm Ngọc Linh	
2	Các loại tài nguyên khoáng sản như: feldpat (làm gốm sứ...); Mỏ đá vôi và dolomit (sản xuất xi măng, thủy tinh, chất xử lý môi trường nuôi tôm ...)	
296-	PHÂN VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP.HỒ CHÍ MINH (Ho Chi Minh City of Information Technology) 01 Mạc Đĩnh Tri, Q.1, TP.Hồ Chí Minh Tel: 08.8222947 Fax: 08.8222871 Email: pvcntt@hcm.netnam.vn	

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Phần mềm kế toán ASC	
2	Hệ thống điều hành tác nghiệp	
3	Hệ thống hỗ trợ quản lý điều phối hoạt động giao thông	
4	Hệ thống videoconferencing	
5	Hệ thống e-Learning	
6	Phần mềm HiBio	
7	Hệ thống hỗ trợ chuẩn đoán và điều trị qua mạng	
297-	CÔNG TY HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG (East Sea Fisheries Corporation) 30 Hàm Nghi, P.Bến Nghé, Q.1, TP.Hồ Chí Minh ĐT : 08.8218688/9140992 Fax: 829 0124	

Email: esfico@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Quy trình công nghệ chế tạo khuôn rời bằng vật liệu thép ứng dụng cho đóng tàu bằng vật liệu composite FRP	
2	Bộ tời câu cá ngừ đại dương cho tàu có công suất từ 150Hp-300 Hp	
3	Máy lái thủy lực	
4	Thiết bị bảo quản lạnh trên tàu cá xa bờ cỡ nhỏ	

298- BỘ MÔN MÁY THIẾT BỊ- KHOA CÔNG NGHỆ HOÁ HỌC- ĐẠI HỌC BÁCH KHOA TP.HỒ CHÍ MINH
(Department of Processies and Equipment- Faculty of Chemical Engineering- HCMC University of Technology)
268 Lý Thường Kiệt- Q.10, TP.Hồ Chí Minh
Tel : 08.8650484/8647256/0903866824
Email : vbminh@dch.hcmut.edu.vn

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Các thiết bị thí nghiệm Quá trình, thiết bị để đào tạo và nghiên cứu trong ngành công nghệ hoá học thực phẩm	

299- CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY LIÊN TRUNG THÀNH (Liên Trung Thành Company., Ltd)
156/1 Lê Đình Cẩn
Tel : 08.8775796/4265470 Fax: 08.8775796
Email: cokhitrunghanh@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Máy đóng gói nằm mieldel LTT	
2	Máy đóng gói đứng LTT	
3	Máy ép cắt miếng ly LTT	
4	Máy kê tập học sinh	

300- TRUNG TÂM VIỆT ĐỨC (Viet Duc Center)
01 Võ Văn Ngân, Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh
ĐT : 896 4575 Fax: 08.8966046

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Thiết bị thực tập điều khiển và kí hiệu số lập trình	
2	Thiết bị thực tập PLC S7 – 200	
3	Thiết bị thực tập Logo	
4	Bộ mô hình thực tập PLC	
5	Thiết bị thực tập biến tần	

301- HỘI KHOA HỌC- CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG TP.HỒ CHÍ MINH (Science and Technology Association of Automation of Ho Chi Minh city)
46 Tô Hiến Thành, Q.10, TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08.8660701/86400871 Fax : 088640871

302- CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TW2 (National Phytopharma Joint Stock Company)

24 Nguyễn Thị Nghĩa, Q.1, TP.Hồ Chí Minh
 Tel: 08.8589238/8592224 Fax: 08.8589283
 Email : hvvdungho@yahoo.com

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Nguyên liệu làm thuốc từ dược liệu	
2	Thành phẩm thuốc từ dược liệu	
3	Chế phẩm phòng bệnh (nhóm sát khuẩn, xua muỗi,...)	

303- TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG- CTA
(Consulting Center for Technology & Enviroment)
 66 Nguyễn Văn Trỗi, Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh
 Tel: 08.8462232/8455900/2938538 Fax: 08.8456700
 Email: thu.cta@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Công nghệ xử lý rác thải	
2	Chế phẩm xử lý môi trường	

304- XƯỞNG CHẾ TẠO VẬT LIỆU SẢN XUẤT XÂY DỰNG- VIỆN CƠ HỌC ỨNG DỤNG
 341 Nguyễn Thái Sơn, P.5, Q.Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh
 Tel: 08.9965686/0912180111

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Máy cắt gạch tự động	
2	Bơm chân không vòng nước	

305- XƯỞNG CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY- VIỆN CƠ HỌC ỨNG DỤNG
 187 Nguyễn Oanh, F.10, Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh
 Tel: 08.8944254 Fax: 08.8944254

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Máy vô túp	
2	Máy rửa chai nhựa	

306- CÔNG TY CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM (CASUMINA)
 180 Nguyễn Thị Minh Khai, TP.Hồ Chí Minh
 Tel: 08.9303122/0913728130 Fax: 08.9303205
 Email : nganh@hcm.fpt.vn

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Công nghệ sản xuất lớp radian bán thép và toàn thép	

307- TRUNG TAM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ
(The Center for Technologycal Studying and Applying)
 42A Lương Thế Vinh, Tân Thới Hoà, Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh
 Tel: 08.9096921/9613143 Fax: 08.9613143
 Email: vinama_vnm@yahoo.com

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Máy chiết rót tự động	

308- VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA OMRON ASIA PACIFIC PTE LTD
(Omron Asia Pacific PTE LTD Ho Chi Minh Representative Office)
 99 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.Hồ Chí Minh
 Tel : 08.8396666 Fax: 08.8301279
 Tel : omronhcm@hcm.vnn.vn

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Các loại cảm biến	
2	PCL	
3	Màn hình	
4	Biến tần	
5	Điều khiển nhiệt độ	

309- CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐỊA LÝ
(GEOBIZ Gistechnology Soution Isc)
 Số 8, Ngõ 42 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội.
 Tel : 04.7629224 Fax: 04.8325933
 Email : geobizhn@geobiz.com.vn

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Hệ thống quản lý bán hàng	
2	Ứng dụng Napinpo – Gis trong dịch cúm gia cầm	
3	Comvik EZ Mapper	
4	Roadnam	
5	Các phần mềm hãng Mapinpo : Maptreme, professional, verfical mapper, GBM Mobile	

310- 3M VIỆT NAM
 34 Trần Quốc Thảo, Q.3, TP.Hồ Chí Minh
 Tel: 08.9302044 Fax : 08.9302043
 Email : tttran@mmm.com; trannhatphu@mmm.com

311- CƠ SỞ CỦA NGUYỄN VĂN LONG
 131 Ấp Thuận Điền, Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre
 Tel : 075.626352

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Máy dệt chiếu xuất khẩu	

312- TRẠI THỰC NGHIỆM GIỐNG CÁI MỜN
 Chợ Lách, Bến Tre
 Tel : 075.875586

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Giống cây ăn trái, hoa kiểng các loại	

313- TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHCN & TIN HỌC
(Center for Application of Science Technology & Iformatics)
 35 Trần Hưng Đạo, Đà Lạt
 Tel : 063.833155 Fax: 063.824941
 Email : casti@dalat.gov.vn

STT	Tên CN/TB	Mã số
1	Phòng kiểm nghiệm mẫu	
2	Phòng công nghệ thông tin	
3	Phòng nuôi cấy mô tế bào	
314-	VIỆN KHOA HỌC KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP MIỀN NAM (Institute of Agricultural Sciences for Southern Vietnam) 121 Nguyễn Bình Khiêm, Q.1, TP.Hồ Chí Minh Tel : 08.8228371 Fax : 08.8297650 Email : las@hcmc.netnam.vn	
315-	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TIN HỌC ISA 37 Hùng Vương, Hà Nội Tel: 04.7340408 Fax: 04.7340407	
316-	TRUNG TÂM THÔNG TIN BƯU ĐIỆN- TỔNG CÔNG TY BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG Tầng 5, Số 142 Lê Duẩn, Hà Nội Tel: 04.5186436 Fax: 04.5185742 Email: infocen@hn.vnn.vn	
317-	TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ Ô TÔ (Center of Automotive Technology Development) 109/A4 Khương Thượng, Đống Đa, HN Tel: 04.5744535 Fax: 04.5744535 Email: thinh_vsae@hn.vnn.vn	
318-	TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO TIẾN BỘ KỸ THUẬT CHĂN NUÔI TP.HỒ CHÍ MINH- VIỆN CHĂN NUÔI 85/841 Nguyễn Văn Nghi, TP.Hồ Chí Minh Tel/Fax: 08.8958864	
319-	PHÒNG NGHIÊN CỨU POLYME DƯỢC PHẨM- VIỆN HOÁ HỌC 18 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội Tel: 04.8364525 Fax: 04.8361283 Email: ngoctu@ich.vast.ac.vn	
320-	VIỆN NGHIÊN CỨU ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN Km9+300 Đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội Tel: 04.8544386 Fax: 04.8542125 Email: rigmr@fpt.vn	
321-	CÔNG TY CỔ PHẦN BAN MAI 138 Trường Chinh, Kiến An, Hải Phòng ĐT: 031 876056 Fax: 031 871813 Email: banmai@hn.vnn.vn	

Bảng 2: TRA CỨU THEO TÊN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ, GIẢI PHÁP PHẦN MỀM

STT	Tên công nghệ/thiết bị	Mã đ/v cung cấp	Trang
1	- Tư vấn công nghệ kể cả cung cấp thiết bị trong lĩnh vực cơ giới hoá Nông nghiệp và xử lý sau thu hoạch	205	10
2	1.1: Vắc-xin BCG đông khô sử dụng trong chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng bệnh lao trẻ em: Loại 0,5mg/ống (10 liều/ống); Loại: 1mg/ống (20 liều/ống); 1.2: Vắc-xin BCG đông khô sử dụng trị liệu một số bệnh: u, bướu... đặc biệt ung thư bàng quang thể n	279	427
3	AC Servo	095	262
4	Ảnh ghép toàn quốc và các nước Lào, Campuchia, một phần Trung Quốc và biển Đông	241	189
5	Bạc cao su đỡ trục chân vịt	143	427
6	Bản đồ địa chất công trình hồ chứa nước tỷ lệ 1/10.000	135	340
7	Bản đồ địa chất công trình tỷ lệ 1/50.000	135	340
8	Bản đồ địa chất thủy văn tỷ lệ 1/50.000	135	340
9	Bản đồ nước ngầm tỷ lệ 1/25.000	135	340
10	Bản đồ quản lý nước ngầm tỷ lệ 1/25.000	135	340
11	Bán mặt nạ lọc bụi BMN-92	275	427
12	Bảng điện tử	208	189
13	Băng tải cao su	019	428
14	Băng tải GBT012	091	10
15	Băng tải lưới	019	10
16	Băng tải phân loại sản phẩm bằng tay máy	230	499
17	Băng tải thanh dẹp	019	11
18	Băng tải thanh tròn	019	11
19	Băng tải xoay kiểu đứng	019	11
20	Bảng thông tin điện tử - Version 3.0	157	189
21	Bảng thông tin điện tử (LED một màu và đa màu)	137	262
22	Bảng thông tin điện tử ba màu ELDSP-TRI-16016	254	262
23	Bảng thông tin điện tử đơn sắc ELDSP-MN-16014	254	263
24	Bảng thông tin LED điện tử hiển thị số và chữ chạy	049	190
25	Bảng trắng tương tác MIMIO XI (Bảng thông minh)	104	394
26	Bánh quy có bổ sung canxi	256	341
27	Bánh quy có bổ sung sắt và kẽm	256	341
28	Bánh quy có bổ sung sắt và vitamin A	256	341
29	Bánh răng nhựa, kim loại màu, cao su các loại	111	190
30	Bánh xe băng tải công nghiệp	104	334
31	Bảo quản trứng gia cầm thương phẩm trong môi trường kiểm	246	342
32	Bẫy chuột liên hoàn BC.1 và Bẫy chuột liên hoàn BC.5	138	394
33	Bê tông và vữa polymer Pex	261	428
34	Bể xử lý chất thải sinh hoạt	061	486
35	Bể xử lý vi sinh đặt dưới tàu hoả, tàu thuyền du lịch	061	486
36	Bentonite	037	429
			630

37	Bếp sắc thuốc BDF-EA6	054	12
38	Biến tần	095	12
39	Biên tập card	031	190
40	Bộ biến đổi xoay chiều một chiều điều khiển số	208	263
41	Bộ chuyển mạch dùng cho xe mô tô (xe máy)	074	264
42	Bộ công cụ hỗ trợ lập trình	070	190
43	Bộ điều khiển từ xa bằng Remote của tất cả các tivi KDD-07	243	191
44	Bộ điều tốc tải giả: ELC200, ELC 500, ELC 1KW	263	264
45	Bộ dung dịch đệm Al 04, Al 07, Al 10 và các điện cực pH	173	264
46	Bộ khoá dùng cho xe mô tô (xe máy)	074	265
47	Bộ kiểm tra lượng đường Sacaroza trong đồ uống	266	265
48	Bộ KIT kiểm tra môi trường nước gồm các chỉ tiêu: pH, độ kiềm, độ cứng, độ mặn, oxy hoà tan (DO), NH ₄ , NO ₂ , Mn(II), tổng Fe, Flo, Crom (VI), Crom tổng, As	174	265
49	Bộ KIT kiểm tra nhanh hàn the trong thực phẩm. Ký hiệu BK04	266	266
50	Bộ KIT kiểm tra nhanh thuốc trừ sâu. Ký hiệu VPR10	266	266
51	Bộ lập trình PLC	095	13
52	Bộ mã vòng quay	095	267
53	Bộ mô hình giảng dạy về hệ thống đánh lửa trên ô tô	243	13
54	Bộ mô hình thực tập điều khiển lập trình PLC VD-02	243	191
55	Bộ mô hình thực tập PLC	243	267
56	Bộ nguồn và bàn thực tập điện công nghiệp VD-03	243	13
57	Bộ ổn định điện áp kiểu bù công suất	217	267
58	Bộ phận và phương pháp nhập ký tự chữ cái vào điện thoại di động (mobiphone)	144	191
59	Bộ sinh phẩm định lượng alpha-fetoprotein ở vùng nanogram/mL (AFPnano®)	279	429
60	Bộ sinh phẩm Mac-Elisa dùng chẩn đoán bệnh sốt xuất huyết Dengue	279	430
61	Bò sữa, lợn siêu nạc	060	394
62	Bộ test kiểm tra độ ôi khét trong dầu mỡ. Ký hiệu OT 04	266	268
63	Bộ test kiểm tra Hypochlorid. Ký hiệu: HT04	266	268
64	Bộ test kiểm tra nhanh phẩm màu trong thực phẩm. Ký hiệu CT 04	266	268
65	Bộ thí nghiệm biến tần VD-07	243	14
66	Bộ thí nghiệm đo lường	225	269
67	Bộ thí nghiệm giao tiếp máy tính KDD-05	243	14
68	Bộ thí nghiệm vi điều khiển	243	269
69	Bộ thí nghiệm vi điều khiển SPKT C-I (loại lớn) Model: 13021972-B	243	499
70	Bộ thực hành kỹ năng điều khiển tốc độ động cơ AC bằng biến tần	222	270
71	Bộ thực hành kỹ thuật hệ thống điện lạnh công nghiệp	222	15
72	Bộ thực tập lập trình cỡ nhỏ Logo DKC-04	243	15
73	Bộ thực tập vi mạch số VD-08	243	15
74	Bơm cao áp để bơm dịch sữa tinh bột sắn (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	167	15
75	Bơm công nghiệp	186	16
76	Bơm hoá chất	186	16
			631

77	Bơm thuỷ luân HBL 20-6	263	16
78	Bơm thuỷ luân HBL 30-12	263	16
79	Bơm Tua bin nước	263	17
80	Bơm Va	263	17
81	Bơm Va BV 2000	263	17
82	Bơm Va HBIL 420	263	18
83	Bột đậm cóc	256	342
84	Bột dinh dưỡng bổ sung đa vi chất và men amilaza (bột giàu năng lượng - vi chất)	256	342
85	Bột đồng điện phân (bột Cu kim loại)	269	19
86	Bột sa mốt, sạn sa mốt	037	432
87	Bột sinh khối sản xuất nấm linh chi	241	395
88	Buồng hút bụi sơn	114	486
89	Buồng sơn màng nước GBS600	091	19
90	Buồng thí nghiệm mô phỏng nhiệt ẩm	275	270
91	Các ảnh chụp công trình giếng khoan khai thác nước ngầm vùng Lâm Đồng	135	343
92	Các khớp nối, các bảng đập vá, hộp dây	005	192
93	Các loại dụng cụ đo lường cơ khí	116	271
94	Các loại men màu, không màu sử dụng cho sứ dân dụng, sứ cao cấp, sứ mỹ nghệ	277	432
95	Các loại sách điện tử Hồng Phát (HP900)	031	192
96	Các loại thuỷ tinh màu trang trí, thuỷ tinh kỹ thuật	277	432
97	Các mẫu mã và sản phẩm thủ công mỹ nghệ gỗ	138	395
98	Các nhóm lợn Móng Cái chất lượng cao	246	395
99	Các phần mềm quản lý trang trại chăn nuôi/đàn giống	246	192
100	Các qui trình sản xuất phân bón vi lượng cho từng loại cây trồng	081	432
101	Các sản phẩm audio Video	179	193
102	Các sản phẩm FDR khác	238	19
103	Các sản phẩm từ cây dừa	109	396
104	Các sản phẩm từ cùi (lác)	109	396
105	Các sản phẩm từ lục bình	109	396
106	Các sản phẩm từ nấm Linh Chi	241	433
107	Cải tiến xe lăn chạy bằng ắc qui	161	334
108	Cân băng định lượng độ chính xác cao	208	19
109	Cân băng định lượng năng suất 350 tấn/h	268	20
110	Cân đóng bao điện tử	208	20
111	Cân mẻ định lượng nhiều thành phần	208	21
112	Cân ô tô điện tử	208	21
113	Cân ô tô điện tử 100 tấn	268	21
114	Cân ô tô điện tử 40 tấn	268	22
115	Cân ô tô điện tử 60 tấn	268	23
116	Cân ô tô điện tử 80 tấn	268	23
117	Cân Tàu hoả điện tử	208	24

118	Cần trục chân đế sức nâng 30- 40 tấn,tầm với 28-36m phục vụ bốc xếp tại cảng biển.	209	24
119	Cao lanh các loại	037	433
120	Card giao tiếp qua khe cắm (Slot card) DKC-01	243	193
121	Cầu chì tự rơi	044	271
122	Cầu dao cách ly	044	271
123	Cầu dao phủ tải VALB - Series	044	272
124	CD ROM tiếng Việt cho người Hàn, phần mềm quản lý nhân sự, quản lý kinh doanh và bảo trì cho xưởng mua bán và bảo trì xe ô tô	120	193
125	Chấn lưu tiết kiệm điện năng Ballast	177	272
126	Chất chống khuẩn	056	433
127	Chất chống thấm PEX	261	433
128	Chất có hoạt tính bề mặt dùng trong ngành dệt và một số ngành công nghiệp khác	103	434
129	Chất dính dẻo Blu-Tack	104	434
130	Chất tháo dỡ khuôn cho beton	241	434
131	Chế biến súp thịt gà	246	343
132	Chế phẩm đồng vị phóng xạ I-131, dung dịch uống dạng NaI	269	435
133	Chế phẩm đồng vị phóng xạ I-131, được sản xuất theo dạng viên nang (capsule)	269	435
134	Chế phẩm Kích dục tố "Huyết thanh ngựa chữa tinh chế"	246	397
135	Chế phẩm kích thích tăng trưởng thực vật "T&D"	274	436
136	Chế phẩm MICROCOM xử lý rác thải, phế thải làm phân bón	163	397
137	Chế phẩm phân bón vi lượng từ đất hiếm làm tăng năng suất cây chè	269	436
138	Chế phẩm phân vi sinh	241	437
139	Chế phẩm phòng trị nấm bệnh thực vật "OLICIDE"	274	437
140	Chế phẩm POLYMIC - Xử lý môi trường nuôi tôm, cá	163	397
141	Chế phẩm POLYNUT - Bổ sung dinh dưỡng cho tôm, cá	163	397
142	Chế phẩm sinh học xử lý bùn cống	211	437
143	Chế phẩm tăng tỷ lệ nảy mầm hạt giống lúa	238	438
144	Chế phẩm tổng hợp xử lý nước ăn uống sinh hoạt	211	438
145	Chế phẩm và qui trình sản xuất T-vector để nhân dòng gen trực tiếp	241	343
146	Chế tạo cảm biến khí độ nhạy cao và thiết bị đo cầm tay giám sát môi trường	265	272
147	Chế tạo Lignin thô và sạch từ nước thải giấy	241	438
148	Chế tạo máy đập và tước chỉ xơ dừa liên hoàn	165	24
149	Chế tạo nồi hơi theo đơn đặt hàng	108	25
150	Chế tạo PAC (Polyme nhôm Clorua)	241	439
151	Chế tạo phụ gia beton từ nước thải giấy	241	439
152	Chiết xuất, bán tổng hợp Glucosamin từ phế thải chế biến thủy sản	030	439
153	Chống bám vôi và gỉ đường ống CVG-703	173	344
154	Chương trình quản lý cây xanh	196	194
155	Chương trình quản lý CSDL toàn văn về Công nghệ nông thôn; phim Khoa học và Công nghệ; Chuyên gia các nhà tư vấn về Công nghệ nông thôn	229	194

156	Chương trình quản lý đo lường và tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá	196	195
157	Chương trình quản lý Nhân sự - Chấm công - Tiền lương	196	196
158	Chương trình quản trị và xử lý dữ liệu quan trắc môi trường	196	196
159	Chương trình truyền hình Internet set-top (IP-STB)	064	197
160	Chuyển giao công nghệ sản xuất sản phẩm từ nguyên liệu tơ tằm và cung cấp các sản phẩm thực nghiệm tơ tằm	172	252
161	Chuyển giao công nghệ và cung cấp dây chuyền thiết bị đồng bộ sản xuất tinh bột sắn	167	344
162	Cisplatin, nguyên liệu và thành phần, công nghệ tổng hợp Cisplatin	030	440
163	CỐI LÚT HW -60A	015	25
164	Con lăn cân vành xe máy	116	25
165	Công nghệ sản xuất nước giải khát Hibiscus (Bông bụt giấm)	169	345
166	Công nghệ & thiết bị sản xuất phân hữu cơ từ phế liệu ngành chế biến thực phẩm	195	440
167	Công nghệ bán tổng hợp rotundin sulfat để làm nguyên liệu pha chế thuốc tiêm và các dạng thuốc khác theo đường uống	148	441
168	Công nghệ bào chế viên nén Kaliclorid giải phóng kéo dài	129	441
169	Công nghệ bảo quản măng tươi quy mô nhỏ	255	345
170	Công nghệ bảo quản rau quả bằng phương pháp lý, sinh học bằng ozone và longlife	197	345
171	Công nghệ bảo quản rau quả, trái cây tươi bằng chế phẩm sinh học từ chitosan, không độc hại	259	346
172	Công nghệ bảo vệ bờ chống xói lở gây bồi tôn tạo cảnh quan môi trường	122	441
173	Công nghệ chẩn đoán nguyên nhân chậm sinh ơ bò bằng kỹ thuật miễn dịch enzyme- EIA- P4 và siêu âm	246	398
174	Công nghệ chế biến các loại nấm sấy khô, nấm muối, nấm đóng lọ, nấm đóng hộp	198	346
175	Công nghệ chế biến các loại rượu: Rượu vang sori, Rượu nếp, Rượu nhàu	008	347
176	Công nghệ chế biến Cromit	265	442
177	Công nghệ chế biến Ilmenit từ quặng gốc	265	442
178	Công nghệ chế biến mỡ cá Basa và cá da trơn thành sản phẩm thực dưỡng có lợi cho phát triển trí tuệ và chống Clesterol, bệnh tim	106	347
179	Công nghệ chế biến rượu vang, trà, mứt, nước cốt hoa quả (sirô) từ vỏ đài quả Hibiscus Sabdariffa	033	347
180	Công nghệ chế biến sa khoáng biển Titan	265	443
181	Công nghệ chế biến: Kẹo dừa, Kẹo chuối, Bánh phồng mì	142	348
182	Công nghệ chế tạo áo giáp chống đạn, khiên chống đạn, áo giáp chống đâm	201	26
183	Công nghệ chế tạo các sản phẩm y sinh bằng vật liệu cacbon và composít cacbon: băng cacbon, nẹp kết hợp xương, tấm vá hộp sọ	201	499
184	Công nghệ chế tạo đập ngăn bằng cao su để tạo thành hồ chứa	270	348
185	Công nghệ chế tạo khuôn mẫu CNC	116	26
186	Công nghệ chế tạo màng trong suốt dẫn điện	241	443
187	Công nghệ chế tạo phân bón tổng hợp "dinh dưỡng cây trồng" dùng cho các loại cây trồng: hoa phong lan, rau màu, lúa	241	443
188	Công nghệ chế tạo sản phẩm composít cao cấp: mái chèo thi đấu thể thao,	201	444
			634

	phụ kiện lắp ráp ô tô		
189	Công nghệ chế tạo và ứng dụng Polymer dùng để xử lý nước thải	241	487
190	Công nghệ chế tạo và ứng dụng vật liệu nano composite	029	444
191	Công nghệ chế tạo vật liệu Nano TiO ₂	241	444
192	Công nghệ chế tạo vật liệu polyme chống xói mòn và giữ độ dinh dưỡng của đất	259	445
193	Công nghệ chế tạo vật liệu vô cơ: vật liệu nano, kẽm và oxyt kẽm tinh khiết	201	26
194	Công nghệ chiết xuất Artemisinin từ lá thanh hao hoa vàng	030	445
195	Công nghệ claynano - conducting	029	445
196	Công nghệ đánh giá chất lượng thịt lợn qua công nghệ ADN	246	349
197	Công nghệ điều áp nước sinh hoạt	237	349
198	Công nghệ điêu khắc từ đá thiên nhiên	073	446
199	Công nghệ định vị vệ tinh bằng GPS	272	273
200	Công nghệ đo sâu	272	273
201	Công nghệ hấp thu năng lượng mặt trời Solar_BK	212	273
202	Công nghệ hoá dầu từ cao su và nhựa phế thải	139	487
203	Công nghệ hoá học và công nghệ dệt may	178	446
204	Công nghệ hoàn nguyên Fe trong quặng Ilmenit làm nguyên liệu sản xuất que hàn	241	446
205	Công nghệ hoàn nguyên Ilmenit sa khoáng ven biển làm nguyên liệu que hàn điện thay thế hàng nhập khẩu	241	447
206	Công nghệ hút ẩm nhiệt độ	264	27
207	Công nghệ khí động học mới để phun các chùm tia bột khí có tầm bắn xa cực lớn (>300m)	191	27
208	Công nghệ khoan phụt cao áp (Bê tông đất- xỉ măng đất)	061	447
209	Công nghệ lọc nước sinh hoạt	237	349
210	Công nghệ mạ kẽm chống gỉ "VIKTOKOR"	191	27
211	Công nghệ mới TNOSA về chế biến nông sản sau thu hoạch, bước I tập trung vào công nghệ chế biến tinh bột sản chất lượng cao xuất khẩu và cây có hạt (ngô - đậu - đỗ)	012	28
212	Công nghệ nhân giống cây ăn quả bằng phương pháp ghép nêm chéo và chiết cành được trình bày ghi hình dưới dạng đĩa VCD	190	398
213	Công nghệ nhân nhanh giống hoa Lay ơn và các giống hoa khác. Các giống khoai tây sạch bằng phương pháp nuôi cấy mô	215	398
214	Công nghệ nhân nhanh giống mới bằng phương pháp invitro để sản xuất giống và trồng mía nguyên liệu đạt năng suất cao (trên 100 tấn/ha)	158	399
215	Công nghệ nuôi chim yến trong nhà	106	399
216	Công nghệ nuôi trồng các loại nấm ăn và nấm dược liệu (7 loại) trên rơm rạ, mùn cưa, bã mía	198	399
217	Công nghệ sản xuất Artemether làm thuốc sốt rét	129	447
218	Công nghệ sản xuất Artemisinin làm thuốc sốt rét	129	448
219	Công nghệ sản xuất ba loại cử bản nhựa PVC sử dụng trong lĩnh vực thủy lợi, giao thông vận tải	267	448
220	Công nghệ sản xuất bơ nhân tạo	108	349
221	Công nghệ sản xuất bột màu Fe ₂ O ₃	241	448

222	Công nghệ sản xuất bột trét tường	108	449
223	Công nghệ sản xuất các loại chitin và chitosan từ vỏ thủy hải sản (tôm, cua, mai, mực), đặc biệt loại chitosan dùng trong y tế và thực phẩm	259	349
224	Công nghệ sản xuất các loại nước canh (nước sốt, nước lèo) đóng bao vô trùng	108	350
225	Công nghệ sản xuất các sản phẩm chiên dầu chân không	169	350
226	Công nghệ sản xuất cao su chất lượng cao	029	449
227	Công nghệ sản xuất cây giống có mùi sạch bệnh	245	400
228	Công nghệ sản xuất chất màu xanh nguồn gốc thiên nhiên (từ các loại lá cây) dùng làm chất màu thực phẩm	259	351
229	Công nghệ sản xuất chế phẩm bổ dưỡng làm tăng trí nhớ chống stress, trầm cảm từ một loại rau ở Việt Nam	106	351
230	Công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học nguồn gốc thiên nhiên không độc hại dùng để lọc trong và bảo quản đồ uống	259	352
231	Công nghệ sản xuất chế phẩm tăng năng suất cây trồng FITO-HUMAT	023	449
232	Công nghệ sản xuất chế phẩm thuốc trừ sâu sinh học BT chống bệnh thực vật do vi sinh vật bằng biện pháp sinh học	241	450
233	Công nghệ sản xuất chế phẩm V-pfu ADN Polymerase tái tổ hợp	241	352
234	Công nghệ sản xuất Foam PV chống thấm, chống bắt lửa, sản phẩm composite chống bắt lửa	029	450
235	Công nghệ sản xuất gạo bằng phương pháp không sử dụng hoá chất độc hại	136	401
236	Công nghệ sản xuất giò thực vật	255	352
237	Công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm ốc hương	276	401
238	Công nghệ sản xuất hạt chống ẩm Silicogel	105	450
239	Công nghệ sản xuất Ilmenit hoàn nguyên	105	450
240	Công nghệ sản xuất kẽm oxit 98.5% dùng trong ngành công nghiệp cao su từ nguồn phế liệu công nghiệp mạt nhúng Việt Nam	269	451
241	Công nghệ sản xuất Maltodextrin	255	353
242	Công nghệ sản xuất maltooligosacarit giàu maltotriosa từ tinh bột bằng phương pháp enzym	255	353
243	Công nghệ sản xuất màng băng polyme sinh học POCHISAN	259	451
244	Công nghệ sản xuất màng lọc dịch tiêm truyền (Lọc vi khuẩn 0,22Micron mét, lọc trong 0,45 Micron mét, 1,2 Micron mét và 3,0 Micron mét)	241	452
245	Công nghệ sản xuất men Frit dùng cho gạch ốp lát ceramic bằng lò quay	105	452
246	Công nghệ sản xuất men Frit từ khoáng chất Việt Nam bằng lò quay	241	453
247	Công nghệ sản xuất muối cao sản	141	354
248	Công nghệ sản xuất nha, Glucose tinh thể bằng phương pháp Enzyme	169	354
249	Công nghệ sản xuất nhũ tương nhựa đường	108	453
250	Công nghệ sản xuất nhựa dầu gừng	255	355
251	Công nghệ sản xuất nhựa dầu ốt	255	355
252	Công nghệ sản xuất nước cốt dừa dạng kem	169	355
253	Công nghệ sản xuất nước giải khát Valichi có tác dụng phòng chống ung bướu, tiểu đường	106	356
254	Công nghệ sản xuất nước giặt	108	453
255	Công nghệ sản xuất nước Peroxide dùng để sản xuất nước tinh khiết và	106	356

	nước sát trùng		
256	Công nghệ sản xuất nước quả trong, đục, nước quả cô đặc chất lượng cao	255	357
257	Công nghệ sản xuất ống Polyme composite kỹ thuật	029	454
258	Công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ POLYFA	163	401
259	Công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh- Đa vi lượng từ than bùn và các chất thải hữu cơ	260	454
260	Công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ phế thải, phụ phẩm mía đường	032	454
261	Công nghệ sản xuất phân bón lá- Đa vi lượng Hudavil, dạng phức hữu cơ đa phối tử- đa nguyên tố	260	455
262	Công nghệ sản xuất Pho-mat cứng từ sữa bò tươi	169	357
263	Công nghệ sản xuất phụ gia thực phẩm PDP nguồn gốc thiên nhiên, không độc hại, có thể thay thế hàn the trong chế biến và bảo quản thực phẩm	259	358
264	Công nghệ sản xuất rau an toàn không dùng đất	242	402
265	Công nghệ sản xuất rượu Champagne	169	358
266	Công nghệ sản xuất rượu vang điều	169	359
267	Công nghệ sản xuất rượu vang nếp than (nếp cẩm) bằng phương pháp sinh học với quy mô nhỏ	169	359
268	Công nghệ sản xuất rượu vang quả các loại (300.000 lít/năm)	169	359
269	Công nghệ sản xuất rượu vang trái cây (Nho và sori) quy mô nhỏ	169	360
270	Công nghệ sản xuất sản phẩm nội thất bằng polyme composite và gỗ công nghiệp, không dùng sợi thủy tinh, có màu theo ý muốn không phải sơn	215	402
271	Công nghệ sản xuất SiO2 dạng keo dùng cho cao su	105	456
272	Công nghệ sản xuất Siro Fructoza	255	360
273	Công nghệ sản xuất sợi PTT	248	456
274	Công nghệ sản xuất sơn nước	108	456
275	Công nghệ sản xuất sữa bắp	169	360
276	Công nghệ sản xuất sữa chua	169	361
277	Công nghệ sản xuất Sữa đậu nành Riri	255	361
278	Công nghệ sản xuất sữa tắm	108	457
279	Công nghệ sản xuất thạch dừa	169	362
280	Công nghệ sản xuất thức ăn viên cho lợn hướng nạc	255	362
281	Công nghệ sản xuất thuốc - thực phẩm bổ dưỡng cơ thể từ Chitosan	259	362
282	Công nghệ sản xuất thuốc Ampelop từ chè dây để điều trị loét dạ dày, hành tá tràng	129	457
283	Công nghệ sản xuất thuốc bảo vệ thực vật CHIMEX không độc hại, đặc biệt dùng trong sản xuất rau sạch	259	457
284	Công nghệ sản xuất thuốc kem Pokysan từ vật liệu chitosan để điều trị các bệnh tổn thương da, đặc trị bỏng	259	458
285	Công nghệ sản xuất thuốc kem Polysanmin từ vật liệu chitosan và hoạt chất của củ nghệ vàng	259	458
286	Công nghệ sản xuất thuốc tiêm Artesunat làm thuốc sốt rét	129	459
287	Công nghệ sản xuất trà hoà tan	169	363
288	Công nghệ sản xuất tụ điện màng mỏng điện áp cao.	067	197
289	Công nghệ sản xuất và bảo quản đậu phụ	255	363

290	Công nghệ sản xuất và chế biến một số loài nấm dược liệu có tác dụng phòng chống khối u, ung thư, nâng cao sức khỏe	241	459
291	Công nghệ sản xuất và chế phẩm đồng vị phóng xạ P-32 dạng tấm áp	274	459
292	Công nghệ sản xuất và nhân các loại giống nấm ăn, nấm dược liệu	198	403
293	Công nghệ sản xuất vải phản xạ sóng siêu cao tần	191	252
294	Công nghệ sản xuất viên nang chứa pellet theophyllin tác dụng kéo dài	129	460
295	Công nghệ sản xuất viên súp có độ đậm cao	255	364
296	Công nghệ sản xuất xà phòng công nghiệp	108	460
297	Công nghệ sản xuất xôi đậu xanh, xôi gấc đóng bịch vô trùng	108	364
298	Công nghệ sản xuất Zircon silicat làm men frit từ tinh quặng zircon	269	460
299	Công nghệ sấy lạnh	264	29
300	Công nghệ sinh học sản xuất kháng nguyên kháng thể dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm	279	500
301	Công nghệ sử dụng khoáng sét bentonit để xử lý màu nước thải dệt nhuộm và một số kim loại nặng như Cu, Pb, Mn, Cd...	174	487
302	Công nghệ tinh chế rotundin đạt hàm lượng cao trên (99%) từ củ Bình vôi	148	461
303	Công nghệ tổng hợp, tinh chế Fluorouracil, nguyên liệu, sản xuất thành phẩm Fluorouracil điều trị ung thư	030	461
304	Công nghệ tráng men trên gang	105	29
305	Công nghệ trồng các giống Sorghum mới có năng suất cao, chịu hạn.	170	403
306	Công nghệ ươm hom mía 1 mầm trong bầu nilon để nhân giống mía mới và sản xuất mía nguyên liệu đạt năng suất trên 100 tấn/ha	158	403
307	Công nghệ và hệ thống thiết bị sấy bã bia làm thức ăn gia súc công suất 4.000 - 5.000 kg/ngày (tương đương công suất 30.000 - 35.000 lít bia/ngày)	278	29
308	Công nghệ và hệ thống thiết bị tự động xử lý lông vũ phế thải và sản xuất đậm hấp thu từ lông vũ	273	488
309	Công nghệ và thiết bị chế biến mỡ cá Basa thành dầu thực phẩm và thức ăn giàu dinh dưỡng cho trẻ em	169	365
310	Công nghệ và thiết bị sản xuất Bia đen.	255	365
311	Công nghệ và thiết bị sản xuất bột và hạt Linh chi hòa tan.	255	366
312	Công nghệ và thiết bị sản xuất các loại cốc bảo kiện có tác dụng tăng trí nhớ, bổ não, chống stress	106	366
313	Công nghệ và thiết bị sản xuất loại cốc bảo kiện có tác dụng giảm mập, hỗ trợ phòng chống bệnh tiểu đường, tim mạch, các bệnh nhiễm siêu vi (viêm gan), nhiễm khuẩn, nhiễm nấm từ dầu dừa tinh luyện	106	367
314	Công nghệ và thiết bị sản xuất men Frit Ceramic	105	334
315	Công nghệ và thiết bị sản xuất nước Linh chi - mật ong	255	367
316	Công nghệ và thiết bị sản xuất tinh bột biến tính bằng phương pháp ôxy hoá	278	368
317	Công nghệ và thiết bị sản xuất tinh bột biến tính bằng phương pháp tiền đồ hoá	278	368
318	Công nghệ và thiết bị sản xuất trà, cà phê hoà tan	216	368
319	Công nghệ và thiết bị tăng đậm nước mắm	097	369
320	Công nghệ và thiết bị xử lý rác thải sinh hoạt	216	488
321	Công nghệ xác định gen Halothan ở lợn	246	404
			638

322	Công nghệ xây dựng lò gạch kiểu đứng hoạt động liên tục	215	30
323	Công nghệ xử lý bã thải đã trồng nấm thành phân bón hữu cơ	198	461
324	Công nghệ xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học	255	489
325	Công nghệ xử lý nước thải có nguồn ô nhiễm hữu cơ bằng biện pháp sinh học kỵ khí với dòng chảy hai pha	043	489
326	Công nghệ xử lý nước tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng	237	369
327	Công nghệ, thiết bị đo trọng lực biển	272	274
328	Công nghệ, vật liệu mới thay gỗ - sản xuất cánh cửa phục vụ xây dựng	215	404
329	Cổng thông tin Thương mại điện tử MeGA i - Portal	080	198
330	Công trình ghép tạng	148	500
331	Công trình kỹ thuật nuôi trai nước ngọt	073	405
332	Cổng trục chuyên dùng phục vụ đóng tàu(nâng và lật tổng đoạn) sức nâng 80-150t, khẩu độ 50-60m, cao 25-30m	209	30
333	Cột sắc ký ái lực miễn dịch (IAC) bắt aflatoxins	279	274
334	Cốt thép trong mối liên kết cọc cừ bê tông cốt thép đúc sẵn	118	370
335	Cửa chống cháy	283	405
336	Cụm quạt hút và buồng túi vải lọc bụi công suất lớn	275	31
337	Cụm quạt hút và buồng túi vải lọc bụi công suất trung bình	275	31
338	Cung cấp tài liệu, thông tin chuyên ngành dệt may	172	252
339	Đai ốc hai nửa	225	32
340	Đánh giá chất lượng thịt lợn qua công nghệ ADN	246	370
341	Dao mổ điện cao tần Model: LTTD 350-2K1/01	194	500
342	Đào tạo và liên kết đào tạo về chuyên môn dệt may	172	253
343	Đập trụ đỡ	263	370
344	Đập xả lan	263	371
345	Đầu đĩa DVD cao cấp	053	198
346	Đầu đọc từ/thẻ từ RF	286	198
347	Dầu gấc giàu chất chống oxy hoá Beta - caroten lycopene, vitamin E phòng và điều trị bệnh mãn tính có liên quan tới suy dinh dưỡng	256	372
348	Đầu thu kỹ thuật số: đầu thu kỹ thuật số mặt đất, đầu thu kỹ thuật số vệ tinh, đầu thu kỹ thuật số kết hợp mặt đất và vệ tinh	053	199
349	Đầu thu sét (Phát xạ sớm; Phân tán điện tích)	275	199
350	Dây an toàn cho vùng sông nước, lũ lụt DH/TB 505	138	405
351	Dây an toàn chống ngã cao	275	253
352	Dây chuyền chế biến cá	071	372
353	Dây chuyền chế biến sữa chua	264	32
354	Dây chuyền chế biến thịt	071	372
355	Dây chuyền chế biến thức ăn gia súc dạng bột và dạng viên năng suất đến 10 tấn/h phối trộn, định lượng tự động	278	373
356	Dây chuyền chế biến thức ăn gia súc dạng bột và dạng viên năng suất từ 1- 10 tấn/h; phối trộn, định lượng thủ công	278	373
357	Dây chuyền chiết rót và đóng nắp	097	32
358	Dây chuyền công nghệ sản xuất đồng bộ các chế phẩm sinh học dùng để tạo màu nước, xử lý ô nhiễm và phòng bệnh cho tôm bằng phương pháp vi sinh	260	374

359	Dây chuyền công nghệ sản xuất frit cho gạch ceramic bằng lò quay	277	462
360	Dây chuyền công nghệ sản xuất MOV - ZnO dùng cho các thiết bị chống sét	176	200
361	Dây chuyền công nghệ sản xuất siro từ tinh bột ngô	213	374
362	Dây chuyền công nghệ sản xuất sữa ngô từ hạt	213	375
363	Dây chuyền công nghệ sản xuất tinh bột biến tính từ tinh bột ngô	213	375
364	Dây chuyền công nghệ truyền lọc cao lanh bằng phương pháp thủy lực công suất 1-2 tấn/h	277	406
365	Dây chuyền công nghệ tuyển lọc cao lanh bằng phương pháp thủy lực công suất 1-2 tấn/h	277	33
366	Dây chuyền giết mổ gia cầm (gà, vịt...)	078	33
367	Dây chuyền giết mổ gia súc (Heo, bò, cừu...)	078	33
368	Dây chuyền mạ kim loại, mạ kẽm nhúng nóng	093	34
369	Dây chuyền nấu bia và lên men bia có công suất đến 50 triệu lít/năm	048	376
370	Dây chuyền rửa, xử lý trái cây xuất khẩu	071	376
371	Dây chuyền sản xuất bột cá từ cá tạp	195	376
372	Dây chuyền sản xuất bột gia vị	195	377
373	Dây chuyền sản xuất cà phê	093	34
374	Dây chuyền sản xuất gạch tự chèn lát vỉa hè tự động (85-90%)	108	462
375	Dây chuyền sản xuất Inmenit hoàn nguyên dùng cho sản xuất que hàn điện	105	462
376	Dây chuyền sản xuất kẹo Chocolate thanh	169	377
377	Dây chuyền sản xuất ngói không nung bán tự động (85-90%)	108	463
378	Dây chuyền sản xuất nước uống điện giải 100- 1.000 lít/h	097	377
379	Dây chuyền sản xuất tương ớt 4000 Kg/ca (8 giờ)	284	34
380	Dây chuyền thiết bị chế biến thức ăn nổi cho thủy sản	278	378
381	Dây chuyền thiết bị đồng bộ chế biến thức ăn gia súc quy mô 5 - 6 tấn/h điều khiển tự động	192	35
382	Dây chuyền thiết bị ép bã dừa	216	378
383	Dây chuyền thiết bị phục vụ công nghiệp nước giải khát	071	35
384	Dây chuyền thiết bị sản xuất giấy Trúc Bạch	058	406
385	Dây chuyền thiết bị sản xuất phân NPK 3-6 tấn/h (20.000-50.000 tấn/năm) (có điều khiển tự động và không tự động)	278	463
386	Dây chuyền thiết bị sản xuất thịt hun khói năng suất 150kg/mẻ	278	379
387	Dây chuyền thiết bị sản xuất thức ăn nổi cho cá	216	379
388	Dây chuyền thiết bị sản xuất ván dăm loại 3 lớp. Công suất 1.500 - 2.000 m3/năm	278	406
389	Dây chuyền thiết bị sơ chế bảo quản nông sản	216	36
390	Dây chuyền vật liệu ngâm nước	216	463
391	Dây chuyền, thiết bị và công nghệ sản xuất bia, rượu, cồn	264	36
392	Dây công tơ mét xe máy	062	334
393	Dây E xe máy	062	335
394	Dây ga xe máy	062	335
395	Dây phanh xe máy	062	335
396	Dạy viết chữ hoa tiếng Việt	104	407
			640

397	DBM - Cơ sở dữ liệu đa năng	076	200
398	Đề án nghiên cứu chi tiết hiện trạng của các quy trình quản lý hành chính nhà nước của tỉnh làm cơ sở triển khai tin học hoá	254	201
399	Đèn chiếu sáng đường phố INDU	100	275
400	Đèn chiếu sáng đường phố MASTER	100	275
401	Đèn chiếu sáng đường phố RAINBOW	100	276
402	Đĩa phân phối khí Thái Lan	066	36
403	Đĩa xích xe máy	062	335
404	Dịch thể chống cháy, ván ép chống cháy, sơn lót chống cháy TLS, công nghệ xử lý gỗ thường thành gỗ cứng nhóm II	166	464
405	Dịch vụ ứng dụng thương mại điện tử	196	201
406	Điều hoà không khí MDV-D280	268	37
407	Điều hoà không khí MSG-12CR	268	37
408	Điều hoà không khí MSG-24HRI	268	37
409	Đo ghi nhiệt độ 8 kênh kết nối máy I/O module: 8C-MTR-601	173	276
410	Đo mặt cắt tiếp nhận trong giếng khoan bằng đồng vị phóng xạ đánh dấu	269	277
411	Động cơ BLDC	168	38
412	Động cơ Diesel, Động cơ xăng, Thiết bị phục vụ nông - lâm - ngư nghiệp	098	38
413	Động cơ và giá đỡ phục vụ cho việc dạy cầu tạo và tháo lắp CKD-10	243	39
414	Đồng hồ Nhiệt độ	095	39
415	Dung dịch phát hiện nhanh bệnh viêm vú ở bò sữa (CMT)	246	407
416	Dung dịch phốt phát hoá bề mặt thép để ức chế gỉ và làm nền cho lớp sơn bảo vệ	261	464
417	Ê-tô khí nén	225	39
418	FID-Card giao tiếp	095	202
419	Gạch gốm xốp chịu lửa, gốm xốp lọc nước sinh hoạt	241	464
420	Gáo dừa mỹ nghệ	011	407
421	Gầu ngoạm chuyên dùng cho máy khoan cọc nhồi, đường kính ống 0890mm	209	39
422	Giải pháp phần mềm Quản lý khách sạn	124	202
423	Giải pháp số hoá thiết kế và sản xuất Unigraphics NX	025	203
424	Giải pháp thư điện tử trên Web; giải pháp chuyển đổi tài liệu; phần mềm nhóm	185	203
425	Giải pháp tình huống thương mại song phương	154	204
426	Giải pháp tình huống thương mại song phương	168	204
427	Giảm xóc sau xe gắn máy	062	336
428	Giáo trình học tiếng Anh English ELEMENTS	254	205
429	Giấy, ứng chịu axit- kiềm	275	465
430	Giấy, ứng chống xăng dầu mỡ	275	465
431	Giống gà chăn thả năng suất chất lượng cao, giống ngan cao sản, giống đà điểu châu Phi, ba dòng chim bồ câu	246	408
432	Giống gà H'mông	246	408
433	Giống lúa thơm ngắn ngày năng suất siêu cao (110-115 ngày, năng suất 8-10 tấn/ha)	085	408
434	Giống vịt bầu Quý	246	409
			641

435	Giống vịt, ngan cao sản	246	409
436	Gỗ dừa mỹ nghệ	011	409
437	Gối cầu cao su Polychloroprene cốt bản thép	261	40
438	Hệ điện pin mặt trời	173	277
439	Hệ thống băng tải, vít tải	108	40
440	Hệ thống báo cháy tự động 5 - 25 kênh BCTĐ - 05V - BCTĐ - 25V	017	278
441	Hệ thống báo động nước xâm nhập	101	278
442	Hệ thống báo giờ thông minh. Version 1.0	157	41
443	Hệ thống bảo quản nhiệt năng sử dụng đá	055	41
444	Hệ thống bảo quản nhiệt năng sử dụng nước lạnh	055	41
445	Hệ thống bảo vệ máy phát và hoà đồng bộ tự động	017	279
446	Hệ thống bia di động và bia nâng hạ ATS-250	125	280
447	Hệ thống CAD/CAM thiết kế mẫu và điều khiển số máy Jacquard dệt vải gấm, khăn lông và mềm len	186	205
448	Hệ thống CAD/CAM thiết kế mẫu và đục bia tự động cho máy Jacquard dệt vải gấm, khăn lông và mềm len	186	205
449	Hệ thống cảnh báo chạm giếng khoan ASS-2004 (Hệ thống đo lường và phân tích cho ngành dầu khí)	125	280
450	Hệ thống cầu trục phi tiếp điểm	208	281
451	Hệ thống chế biến cô đặc nâng cao độ đậm nước mắm	169	379
452	Hệ thống chuông truyền lệnh chỉ huy (telegraph system)	017	281
453	Hệ thống chuyển đổi nguồn điện tự động	038	282
454	Hệ thống chuyển đổi nguồn tự động ATS điều khiển bằng thiết bị lập trình nhỏ	243	42
455	Hệ thống cô đặc chất lỏng	216	42
456	Hệ thống cô đặc nước mắm	195	43
457	Hệ thống cô đặc nước quả	216	43
458	Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục đào tạo cho mạng Intranet/Internet	196	206
459	Hệ thống cung cấp nước nóng dùng năng lượng mặt trời	028	44
460	Hệ thống đặt tín hiệu lái tự động	017	282
461	Hệ thống điện năng lượng mặt trời	208	283
462	Hệ thống điện tử đo sự cân bằng hình dáng	152	501
463	Hệ thống điều khiển các thiết bị từ xa và cảnh báo sự cố (báo trộm và cháy) thông qua đường dây điện thoại KDD-11	243	501
464	Hệ thống điều khiển dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi	273	284
465	Hệ thống điều khiển giám sát và quản lý nhà máy thức ăn chăn nuôi CFPC	273	284
466	Hệ thống điều khiển giám sát và quản lý trạm trộn bê tông APC	273	285
467	Hệ thống điều khiển giám sát và quản lý trạm trộn bê tông tươi CPC	273	285
468	Hệ thống điều khiển mạng chiếu sáng đô thị	208	207
469	Hệ thống điều khiển ngôi nhà thông minh	093	502
470	Hệ thống điều khiển thang máy công nghệ cao, ứng dụng điều khiển gọi, hiển thị tầng mạng hai dây	208	44
471	Hệ thống điều khiển tháp chưng cất tinh dầu	252	286
472	Hệ thống điều khiển tia Gama	208	286
473	Hệ thống điều khiển truyền động điện máy neo tàu thủy dùng biển tần	017	287
			642

474	Hệ thống điều khiển tự động quá trình sản xuất rau thủy canh	208	288
475	Hệ thống điều khiển, giám sát đa năng	125	288
476	Hệ thống định lượng liên tục bằng băng tải BFC	273	288
477	Hệ thống định lượng và cấp phối cốt liệu cho sản xuất gạch Terrazzo và gạch Block	268	44
478	Hệ thống đo lường và phân tích cho ngành dầu khí	125	289
479	Hệ thống đo lường, điều khiển tự động các thông số lò hơi trong nhà máy nhiệt điện	273	290
480	Hệ thống đo, báo động, bảo vệ tập trung	017	290
481	Hệ thống đóng bao Supe Lân	268	45
482	Hệ thống đóng bao UREA	268	45
483	Hệ thống dự báo thời tiết và khí tượng thủy văn	102	207
484	Hệ thống ép phun Eva	019	46
485	Hệ thống gá lắp ráp và hàn vỏ xe ô tô du lịch	268	336
486	Hệ thống giám sát bằng video số VSS	273	292
487	Hệ thống giám sát các thông số môi trường trong hầm lò CMMSxx	273	292
488	Hệ thống giám sát nhiệt độ, độ ẩm từ xa	252	293
489	Hệ thống giám sát và điều khiển thiết bị từ xa qua mạng viễn thông	038	293
490	Hệ thống hàn dầm H	108	46
491	Hệ thống hàn hộp	108	46
492	Hệ thống hút - thu hồi bụi bằng thiết bị lọc bụi kiểu túi vải rung giữ bằng khí nén	114	47
493	Hệ thống hút bụi gỗ với cyclon trung gian	275	47
494	Hệ thống hút và xử lý khói bụi cho các lò hồ quang luyện thép	275	47
495	Hệ thống khởi động động cơ không đồng bộ công suất đến 500 KW	208	48
496	Hệ thống kiểm soát xâm thực AC200 sử dụng thẻ RFID	252	294
497	Hệ thống lái điện - Thủy lực - Thiết bị thông tin liên lạc hàng hải, máy dò cá, rada, thiết bị cứu hộ - cứu nạn	216	207
498	Hệ thống làm mát không khí bằng nước	114	48
499	Hệ thống lò đốt rác thải công nghiệp	275	49
500	Hệ thống loa hiệu ứng không dây NARANKE Audio	086	208
501	Hệ thống lọc CO2 (cacbonic)	067	49
502	Hệ thống lọc nước cấp	097	49
503	Hệ thống lọc nước cho máy chạy thận nhân tạo	108	50
504	Hệ thống lọc nước tuần hoàn liên tục	177	50
505	Hệ thống lọc sinh học và khử trùng nước biển	220	50
506	Hệ thống máy chế biến thức ăn xanh hỗn hợp đóng bao hút chân không tận dụng thân cây bắp, vỏ đậu phộng, vỏ trái dừa loại thải làm thức ăn cho đại gia súc sử dụng trong nước và xuất khẩu	130	51
507	Hệ thống máy ép định hình lạnh Eva	019	51
508	Hệ thống máy nội soi	045	502
509	Hệ thống máy tính hiệu năng cao dựa trên Linux	125	208
510	Hệ thống phần mềm cấp giấy phép kinh doanh	254	208
511	Hệ thống phần mềm quản lý cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	254	209
512	Hệ thống phanh chống hãm cứng ABS	243	52
			643

513	Hệ thống phanh khí nén	243	52
514	Hệ thống phanh thủy lực CKD-06	243	52
515	Hệ thống quản lý bằng thẻ thông minh	273	294
516	Hệ thống quản lý bệnh viện - ykhoa.net	068	209
517	Hệ thống tải gạo DH-VM003	006	53
518	Hệ thống thiết bị chế biến tinh bột sản xuất khẩu 50 tấn sản phẩm/24 giờ	278	53
519	Hệ thống thiết bị đánh giá chất lượng mũ an toàn công nghiệp	275	295
520	Hệ thống thiết bị đánh giá độ bền động của dây an toàn	275	295
521	Hệ thống thiết bị đo mức xăng dầu tự động trong các bồn chứa và quản lý tồn kho của các tổng kho PLM3- 100	251	296
522	Hệ thống thiết bị sản xuất tấm vật liệu xây dựng từ đất sét được polyme hoá	007	53
523	Hệ thống thiết bị tưới phun nước	177	54
524	Hệ thống thiết bị Xlab-Elearing (Phòng học hoặc phòng hội thảo điện tử đa truyền thông)	041	210
525	Hệ thống thiết bị xử lý ngô giống năng suất 40 tấn/mê	278	54
526	Hệ thống thông tin môi trường và chất lượng nước theo thời gian thực	199	210
527	Hệ thống thu phí giao thông: bán tự động sử dụng vé giấy mã vạch và tự động	024	296
528	Hệ thống tự động cấp nước vệ viên	208	297
529	Hệ thống tự động đo mức nước từ xa	252	297
530	Hệ thống tự động giám sát môi trường nuôi trồng thủy sản Vielina-MCSxx/Vielina-DPSxx	273	297
531	Hệ thống tự động hoá gió hông	208	55
532	Hệ thống tự động hoá quá trình chế biến và bảo quản chè	273	298
533	Hệ thống tự động hoá quá trình sản xuất xi măng	208	299
534	Hệ thống tự động kiểm thử (Test Bench) các thiết bị điện tử	125	299
535	Hệ thống tự động phối trộn và đóng bao vữa xây dựng	268	55
536	Hệ thống tự động quản lý điện năng tiêu thụ dùng công tơ nhiều giá EMMS	273	300
537	Hệ thống xử lý khí thải lò hơi, lò nhiệt, máy căng kim định hình	195	490
538	Hệ thống xử lý nước thải bệnh viện	067	490
539	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy thuộc da	195	490
540	Hệ thống xử lý As quy mô hộ gia đình phục vụ nước ăn uống	174	380
541	Hệ thống xử lý chất thải rắn y tế VHI- 18B	250	491
542	Hệ thống xử lý khí thải lò hơi, lò đúc đồng, bụi...	063	491
543	Hệ thống xử lý nước cấp	067	380
544	Hệ thống xử lý nước cho thận nhân tạo	069	56
545	Hệ thống xử lý nước thải bằng công nghệ vi sinh hiếu khí bám trên bề mặt giá thể	191	492
546	Hệ thống xử lý nước thải bệnh viện	061	492
547	Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp	061	493
548	Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp	249	493
549	Hệ thống xử lý nước thải ngành thực phẩm	249	493
550	Hệ thống xử lý nước thải Nhà máy bia - Nước giải khát	067	494
			644

551	Hệ thống xử lý nước thải nhà máy sản xuất giấy	063	494
552	Hệ thống xử lý nước thải thủy sản	067	495
553	Hệ thống xử lý nước thải y tế	249	496
554	Hệ thống xử lý nước uống đóng chai	069	56
555	Hệ xử lý yếm khí - thu hồi Biogas	241	496
556	Hoá chất xử lý tắc nghẽn cống và nước thải nhiễm dầu mỡ nhà bếp	211	465
557	Hợp chất Polyme thẩm thấu giúp tăng cường cấu trúc bê tông	014	466
558	Hộp chia dây và hộp công tơ bằng Composit và bằng sắt	044	300
559	Hộp số thường C50 TOYOTA	243	57
560	Hộp số tự động A131L TOYOTA	243	58
561	Khắc phục hiện tượng sượng trái sầu riêng vào mùa mưa	145	410
562	Khảo sát sự di chuyển của nước bơm ép trong mỏ dầu bằng đánh dấu đồng vị phóng xạ	269	380
563	Khẩu trang chống bụi CFV-04-P3 (màu tím)	275	253
564	Khẩu trang chống bụi CFW-03-P3 (màu trắng)	275	254
565	Khẩu trang chống bụi ED-04-06-P1	275	254
566	Khẩu trang chống bụi EN-04-06-P1	275	254
567	Khoá bảo mật USB	236	211
568	Khoá thẻ điện tử RFID K400R	252	301
569	Khuôn gò sườn xe máy	116	58
570	Kích kéo thi công kết cấu bê tông ứng suất trước	261	58
571	Kích nâng KN 300-150	261	59
572	Kiểm định và kiểm tra chất lượng sản phẩm ngành dệt may.	172	255
573	Kính nhìn xuyên qua khói, sương mù và bụi	191	59
574	Kỹ thuật nuôi chim bồ câu Pháp	246	410
575	Kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc đà điểu châu Phi bằng nguồn thức ăn gia súc có sẵn tại Hải Phòng	215	411
576	Kỹ thuật trồng cây hoa cảnh và nhân cây giống		411
577	Kỹ thuật trồng và sử dụng một số giống cỏ họ đậu, hoà thảo làm thức ăn chăn nuôi	246	411
578	Lắp ráp máy ôzôn công nghiệp kiểu LIN 4.5	022	60
579	Lắp ráp máy ôzôn gia dụng kiểu LIN 8	022	60
580	Laser He-Ne 15/30 mW điều trị đa năng, Model: KC 01-06/95 LD,LS super	194	503
581	Lò điều khiển nhiệt độ	093	61
582	Lò đốt chất thải	061	497
583	Lò đốt chất thải nguy hại ST80	061	497
584	Lò đốt rác thải công suất 1,5 tấn/h	214	61
585	Lò đốt rác thải rắn (phế liệu thực phẩm)	195	62
586	Lò đốt rác y tế	249	62
587	Lò đốt rác y tế BDF-LDR30	054	63
588	Lò sưởi bằng dầu, lò đốt, nồi hơi sử dụng nhiệt thải	155	63
589	Loa hội trường NARANKE Audio	086	211
590	Loa thùng NARANKE Audio 601A	086	211

591	Loa thùng NARANKE Audio 601B	086	212
592	Loa thùng NARANKE Audio 701B	086	212
593	Loa thùng NARANKE Audio 701D	086	212
594	Lọc bụi tĩnh điện	208	63
595	Lọc bụi tĩnh điện	208	64
596	Lọc bụi túi	208	64
597	Lợn ỉ giống	246	412
598	Lớp học nâng cao năng lực vận hành và sử dụng các trang thiết bị hiện đại phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo	241	503
599	Má phanh xe máy	062	336
600	Mâm nóng	241	503
601	Màn hình giao diện	095	64
602	Mạng Scada cho dây chuyền nghiền xi măng	268	301
603	Mặt nạ lọc độc R246/1; R226/1; R226/2. Mặt nạ lọc bụi DR56. Khẩu trang chống bụi KT5; KT6. Khẩu trang chống bụi loại giấy MK7A. Kính chống bụi K23. Nút tai chống ồn. Quần áo bảo hộ lao động các loại	275	255
604	Máy bán hàng tự động CDT01	243	65
605	Máy bào cuộn GBC500	091	65
606	Máy bao phim 80kg KBC-BP-80	284	66
607	Máy bào thảm GBT300	091	66
608	Máy bẻ ống CNC	108	66
609	Máy biến thế 1 pha- 3 pha	121	301
610	Máy biến thế cao thế- cao tần	121	302
611	Máy bóc đậu phộng (lạc)	132	67
612	Máy bóc vỏ hạt vừng	195	67
613	Máy bôi keo Latex	019	67
614	Máy bôi keo mũ giấy	019	67
615	Máy bôi keo tổng hợp	019	68
616	Máy bơm HT145	263	68
617	Máy bút củ lạc	182	69
618	Máy cà để trục ngang	019	69
619	Máy cán lá cửa cuốn	108	69
620	Máy cán lăn định hình lá cửa	019	70
621	Máy cán thép hình (T,U,V...)	108	70
622	Máy cán tôn	108	70
623	Máy cán tôn (tole) tự động	108	71
624	Máy cán tôn di động	285	71
625	Máy cán xà gồ C và Z	108	71
626	Máy cắt bằng tia nước áp suất cao	268	72
627	Máy cắt bằng tôn silic tự động điều khiển PLC	268	72
628	Máy cắt huỷ để giấy thủy lực	019	73
629	Máy cắt kim loại tấm CNC	268	73
630	Máy cắt kim loại tấm Gas- Plasma, điều khiển CNC	268	74
631	Máy cắt laser CNC	268	74

632	Máy cắt nghiêng bàn GMC045	091	74
633	Máy cắt nước BDF-D400	054	75
634	Máy cắt ống kim loại	108	75
635	Máy cắt phay mòng 2 đầu tự động GCF201	091	75
636	Máy cắt phay mòng 2 đầu tự động GCF252	091	76
637	Máy cắt phay mòng một đầu GCF004	091	76
638	Máy cắt Plasma CNC	108	76
639	Máy cắt Plasma nhiều đầu cắt	108	77
640	Máy cắt thép tấm CNC: ACS _ 650	075	77
641	Máy cắt và vận chuyển hom mía MCHM- 8	205	77
642	Máy cấy vít ngang GVN001	091	78
643	Máy chà nhám băng (thân gang) GCN260	091	78
644	Máy chà nhám băng (thân sắt) GCN230	091	78
645	Máy chà nhám cạnh băng đĩa GCN350	091	79
646	Máy chà nhám cạnh GCN120	091	79
647	Máy chà nhám hơi- chổi GCN203	091	79
648	Máy chà nhám mút GCN202	091	80
649	Máy chà nhám thùng GCN602	091	80
650	Máy chao hạt điều	002	80
651	Máy chế tạo oxy quy mô công nghiệp và gia đình	176	80
652	Máy chiết rót chất lỏng tự động	093	81
653	Máy chiết rót dán nhãn hủ nước trái cây	078	81
654	Máy chiết rót dán nhãn hủ rau câu thạch dừa	078	81
655	Máy chiết rót dầu gió tự động DHP - MOFI - 504	079	82
656	Máy chiết rót tự động	108	82
657	Máy chiết rót và đóng nắp dạng ly	108	82
658	Máy chọn phân loại chất lượng lạc	153	83
659	Máy chuốt chốt GCC620	091	83
660	Máy cửa cắt ngang GBD300	091	83
661	Máy cửa lọng CL-600DH	006	84
662	Máy cửa lọng GCL600	091	84
663	Máy cửa mâm GCM400	091	84
664	Máy cuốn chả giò	108	85
665	Máy cuốn dây biển thể tự động điều khiển lập trình CW 301A-PLC	268	302
666	Máy dán nhãn đa năng, tốc độ cao	093	85
667	Máy dán nhãn tự động	108	85
668	Máy dán vải	019	86
669	Máy đánh bóng giấy	019	86
670	Máy đánh bột dẻo cho công nghệ sản xuất thực phẩm, dược phẩm, thức ăn gia súc...	108	86
671	Máy đánh mòng Finger GCF002	091	87
672	Máy dập cắt thủy lực	019	87
673	Máy dập cắt thủy lực đầu di động	019	87
674	Máy dập cắt thủy lực đầu tự cân bằng	019	88

675	Máy dập đầu tay quay	019	88
676	Máy đập lúa an toàn NILP-ĐT203/03/TLĐ	275	89
677	Máy đập thủy lực	019	89
678	Máy điện châm ĐH/K.102	138	504
679	Máy điện di	241	302
680	Máy điện quay đa chức năng	121	303
681	Máy điện thoại cố định không có màn hình hiển thị số gọi đến và gọi đi	038	213
682	Máy điện thoại cố định không có màn hình hiển thị số gọi đến và gọi đi thương hiệu Wincom 138	038	213
683	Máy điện thoại cố định không có màn hình hiển thị số gọi đến và gọi đi thương hiệu Wincom 168	038	213
684	Máy điện thoại cố định không có màn hình hiển thị số gọi đến và gọi đi thương hiệu Wincom 868	038	214
685	Máy điện thoại cố định không có màn hình hiển thị số gọi đến và gọi đi thương hiệu Wincom ST 5E	038	214
686	Máy điện từ WAT-CLEANE và công nghệ xử lý nước cấp, nước thải nước nuôi trồng thủy sản	211	89
687	Máy điều chế nước uống nóng và lạnh CDT02	243	90
688	Máy định hình bôi dây Stator động cơ MĐH-03	107	90
689	Máy định hình đế trong	019	90
690	Máy định hình mũ giày tự động	019	91
691	Máy định vị	019	91
692	Máy đo cường độ từ trường	173	303
693	Máy đo độ ẩm không khí HTM - 1004	173	303
694	Máy đo độ dẫn điện dung dịch SCM - 902A	173	304
695	Máy đo độ muối SM - 802	173	304
696	Máy đo độ pH pH-62 K	173	305
697	Máy đo khí Mêtan tự động loại xách tay Vielina-ĐCT.01	273	91
698	Máy đo liều phóng xạ xách tay	202	305
699	Máy đo nhiệt độ các huyết của cơ thể người	241	306
700	Máy đo nhiệt độ xăng dầu	241	306
701	Máy đo nhiều thông số tự động loại xách tay Vielina-ĐCT.03	273	92
702	Máy đo nồng độ CH4	265	307
703	Máy đo nồng độ CO	265	307
704	Máy đo nồng độ cồn trong hơi thở	265	307
705	Máy đo nồng độ LPG	265	308
706	Máy đo thời gian làm việc để tính hiệu suất của công nhân KDD-06	243	92
707	Máy đo thời gian phản xạ ghép lỏng sáng tối	241	504
708	Máy đo từ trường hiện số	241	308
709	Máy đo và điều khiển nhiệt độ hiện số TC - 150 và TC - 500	173	309
710	Máy đo và điều khiển pH	173	309
711	Máy đóng gói bột dạng đứng	078	93
712	Máy đóng gói dung dịch DHP - VERA 103	079	93
713	Máy đóng gói đứng NC ngàm lặn	075	93
714	Máy đóng gói ngàm đứng NC	075	94

715	Máy đóng gói tự động	093	94
716	Máy đóng gói tự động	108	94
717	Máy đồng hoá	108	95
718	Máy đóng nắp chai bán tự động và tự động	093	95
719	Máy đóng nhãn nóng	019	96
720	Máy đốt đá tự động để tạo bề mặt nhám tự nhiên	007	96
721	Máy đục mộng vuông MD-012DH	006	97
722	Máy đúc phun cao su buồng chân không hai cấp	039	97
723	Máy ép bùn	195	97
724	Máy ép các loại trái cây, rau, củ tươi thành dịch lỏng	108	98
725	Máy ép các loại trái cây, rau, quả tươi thành bịch lỏng	108	381
726	Máy ép cắt phế liệu 476T (MEC-476)	268	98
727	Máy ép chữ thập	019	98
728	Máy ép để giày nữ	019	99
729	Máy ép mẫu bê tông 200 tấn	261	99
730	Máy ép thủy lực	108	100
731	Máy ép thủy lực	019	100
732	Máy ép thủy lực công suất 200 tấn	019	100
733	Máy ép toàn phần 6 chiều	019	101
734	Máy ép viên thức ăn gia súc	278	101
735	Máy F	162	215
736	MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP	015	101
737	Máy gặt đập liên hợp mini	205	102
738	Máy gặt lúa rải hàng cải tiến - bộ phận cắt lúa	164	102
739	Máy ghép gỗ dọc tự động GGDO45A	091	102
740	Máy ghép khung cửa GEK003	091	103
741	Máy ghép mí lon bán tự động	097	103
742	Máy ghép ngang (cào quay) GGN300	091	103
743	Máy giặt BDF-W50H	054	104
744	Máy gò hậu	019	104
745	Máy gò mũi	019	104
746	Máy hãm búa thủy lực	077	105
747	Máy hàn cốt thép ống cống bê tông tự động điều khiển CNC	268	105
748	Máy hàn dầm	108	106
749	Máy hàn đuôi ống tuýp	108	106
750	Máy hàn lồng thép điều khiển CNC	268	107
751	MÁY HƯỚNG TRỰC 700-1T	205	107
752	Máy hút bụi bằng hơi nước	177	107
753	Máy hút bụi công nghiệp di động	275	108
754	Máy hút bụi kiểu Cyclone	019	108
755	Máy hút bụi kiểu tay áo HB- 3500 DH	006	108
756	máy hút bụi kiểu túi	019	109
757	Máy hút bùn bán tự hành với mọi độ sâu làm việc	189	109
758	Máy in 3 chiều Z.Corp	281	215

759	Máy in date (ngày hạn sử dụng)	075	109
760	Máy in lụa bản thẳng	108	110
761	Máy in lụa dạng ống lắn	108	110
762	Máy khoan dầm 3 trục chính điều khiển CNC	268	110
763	Máy khoan đứng nhiều đầu GKD402M	091	111
764	Máy khoan đứng nhiều mũi (hơi) GKD008-GKD012	091	112
765	Máy khoan đứng thủy lực nhiều mũi GKD008TL-GKD012TL	091	112
766	Máy khoan gá, đục mộng vuông GDV001	091	112
767	Máy khoan gổ một mũi	091	113
768	Máy khoan ngang 2 đầu tự động GKN002MP	091	113
769	Máy khoan ngang đa đầu GKN006	091	113
770	Máy khoan ngang xoay (lắp ổ nhiều mũi) GKN002P-GKN004P	091	114
771	Máy khoan nhiều đầu GKD401M	091	114
772	Máy khoan tự động với độ chính xác cao	230	114
773	Máy khử độc thực phẩm bằng ôzôn kiểu LIN 8	022	115
774	Máy khuấy cao tốc	108	115
775	Máy kiểm thử vụn năng Quạt bàn- quạt trần MKT-03	107	115
776	Máy làm sạch không khí	200	116
777	Máy lăn sơn trục Pu	019	116
778	Máy lạnh và tủ ẩm có nhiệt độ chính xác cao	046	116
779	Máy Laser CO2 phẫu thuật 15W Model: KC 01-06/TL 150	194	504
780	Máy Laser CO2 phẫu thuật 30W Model: SNJ- 1000	194	505
781	Máy lọc nước cho cấp nước tinh khiết	147	117
782	Máy lọc nước RO	097	117
783	Máy lọc sạn gạo DH-LS003	006	117
784	Máy ly tâm hạt điều	002	118
785	Máy mài cạnh để tốc độ cao	019	118
786	Máy mài củ (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	167	118
787	Máy mài đứng	019	119
788	Máy mài lưỡi dao thẳng GML500	091	119
789	Máy màng co bình	195	119
790	Máy màng co chai	195	120
791	Máy nén khí không gây tiếng ồn	168	120
792	Máy nghiền 3-5 trục	108	120
793	Máy nghiền bi	108	121
794	Máy nghiền các hạt có dầu	108	121
795	Máy nhúng sơn	019	121
796	Máy nước nóng	043	122
797	Máy nước nóng	112	122
798	Máy phân loại cà phê hạt theo màu sắc Opsotec 5.00B kiểu 3 module	268	122
799	Máy phân loại gạo theo màu sắc	268	123
800	Máy phân loại hạt điều	002	123
801	Máy phân tích đa năng ANALYZER MF 707	220	309
802	Máy Phân tích đa năng thế hệ mới: ANALYZER MF-707	191	310
			650

803	Máy phát điện bằng sức gió	125	310
804	Máy phát điện chạy bằng sức gió	087	124
805	Máy phát hình vô tuyến nội bộ VP1 dùng trong giảng dạy KDD-08	243	215
806	Máy phát ozone- ứng dụng	097	124
807	Máy phay CNC 350	216	125
808	Máy phay CNC V450	216	125
809	Máy phay F1050-CNC	268	125
810	Máy phay F4025-CNC	268	126
811	Máy phay toupí 1 trục GTP001	091	126
812	Máy phay toupí 2 trục GTP002	091	126
813	Máy Photocopy - Máy văn phòng các loại.	111	216
814	Máy Plasma phẫu thuật Model: PSA-2MTC/Super	194	505
815	Máy quấn dây điện tự động điều khiển PLC	268	311
816	Máy quạt lúa tiện ích	134	127
817	Máy rang hạt và trộn hạt đa năng liên hợp tự động hoặc bằng tay	110	127
818	Máy rang tự động	097	128
819	Máy rót nguyên liệu trồng nấm mèo	195	128
820	Máy rửa chai nhựa (PN-RCN)	284	128
821	Máy rửa củ	167	129
822	Máy san phẳng mặt mặt đồng điều khiển bằng tia laser	205	129
823	Máy sản xuất bột trét tường bán tự động	108	130
824	Máy sản xuất Ozone	197	130
825	Máy sàng rung PN-MSR	284	130
826	Máy sấy bánh tráng	002	131
827	Máy sấy đảo chiều (từ 2 đến 12 tấn/mê)	205	131
828	Máy sấy đầu vỏ tôm	216	131
829	Máy sấy đôi lưu DHP - TCD - 504	079	132
830	Máy sấy lạnh thủy sản	216	132
831	Máy sấy lúa	216	132
832	Máy sấy nóng chân không	019	255
833	Máy sấy phun KBC-SP-02	284	133
834	Máy sấy tầng sôi 100 KG KBC-TS-100-S	284	133
835	Máy sấy tầng sôi 40Kg-KBC-TS-40	284	134
836	Máy sấy tầng sôi BDF-FBD100	054	134
837	Máy sấy tầng sôi tạo hạt KBC-TSTH-10	284	135
838	Máy sấy thùng quay	108	135
839	Máy sấy tĩnh (PN-MS)	284	135
840	Máy sấy và bảo quản hạt điều	002	136
841	Máy Seal màng cao tần DHP - FISE - 1604	079	136
842	Máy siết nắp lon	108	136
843	Máy siêu âm đo độ xương	152	506
844	Máy sơ chế đậu	216	137
845	Máy tách hạt bắp (1 tấn/h)	160	137
846	Máy tán ô dê	019	256
			651

847	Máy tạo khí ôzôn tinh sạch kiểu LIN 4.10 L (10g ôzôn/giờ)	022	137
848	Máy tạo khí ôzôn tinh sạch kiểu LIN 4.3 S (3g ôzôn/giờ)	022	138
849	Máy tạo khí ôzôn tinh sạch kiểu LIN 4.30 PL (30g ôzôn/giờ)	022	138
850	Máy thái cỏ	205	138
851	Máy tháo Form thủy lực	019	256
852	Máy thổi khí ozon dùng trong ngành công nghiệp nuôi tôm	096	139
853	Máy thử độ bền động khung xe máy	025	311
854	Máy thử độ bền kéo đứt băng vải và sợi (Model TRSI MCL0406)	172	256
855	Máy thử độ bền màu ma sát (Model TRSI MMS D205)	172	257
856	Máy thử độ bền xé rách vải (TRSI MXR0403)	172	258
857	Máy thử độ cứng kim loại 500RA	116	311
858	Máy thử độ sần (Model TRSI MDS0401)	172	258
859	Máy thử độ vón gút (Model TRSI MPL0404)	172	258
860	Máy thu hình màn hình tinh thể lỏng	053	216
861	Máy thu hình siêu phẳng 21	053	216
862	Máy tiện CNC	268	139
863	Máy tiện CNC ST15	216	140
864	Máy tiện CNC ST5	216	140
865	Máy tiện gỗ GMT900	091	141
866	Máy tính cầm tay Vietnotes 119	102	217
867	Máy toupí 2 trục- TP- DH004	006	141
868	Máy trích ly ngang (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	167	141
869	Máy trộn bột kép BDF-RM600	054	142
870	Máy trộn lập phương	284	142
871	Máy trộn siêu tốc 120 Kg KBC-ST-120	284	143
872	Máy trộn siêu tốc 20 Kg KBC-ST-20	284	143
873	Máy trộn siêu tốc BDF-HSM100	054	144
874	Máy trộn vật liệu rời cho công nghệ sản xuất thực phẩm, dược phẩm, hoá chất và thức ăn gia súc	108	144
875	Máy trồng mía MTM-2	205	144
876	Máy tự động quấn biến áp trụ và động cơ	107	145
877	Máy tự động quấn dây biến áp hình xuyên MQOA-03	107	145
878	Máy tự động quấn dây đa năng	107	146
879	Máy tự động quấn dây quạt bàn MQQB-03	107	146
880	Máy tự động quấn dây quạt trần MQQT-04	107	146
881	Máy tuyển tĩnh điện con lăn	269	146
882	Máy tuyển từ con lăn nam châm đất hiếm cường độ cao	265	147
883	Máy tuyển từ nam châm đất hiếm NdFeB loại cường độ từ trường trung bình và loại cường độ từ trường cao	269	148
884	Máy uốn ống con lăn	108	148
885	Máy uốn ống tự động UO-38-NC	167	149
886	Máy uốn tole tròn	108	149
887	Máy vắt sữa bò	090	149
888	Máy viên nắp lon các sản phẩm thực phẩm	195	150

889	Máy xả cuộn	108	150
890	Máy xát cốm cao tốc (PN-XCCT)	284	150
891	Máy xay siêu mịn DHP - Sumi 2205	079	151
892	Máy xay thực phẩm lỏng hoặc ướt	108	151
893	Máy XD	162	217
894	Men tiêu hoá Pepsin	256	381
895	Mô hình 3 vụ cây lương thực đạt năng suất năm từ 20-25 tấn/ha (phía Bắc Việt Nam); từ 30-35 tấn/ha/năm, ở vùng có tưới trong mùa khô (phía Nam Việt Nam) và có đề bao mùa mưa	085	412
896	Mô hình băng tải cho thực hành PLC VD-01	243	151
897	Mô hình bể nuôi cá bằng vật liệu FDR	238	413
898	Mô hình che phủ nilon tự hủy để sản xuất mía nguyên liệu đạt năng suất cao (trên 100 tấn/ha) cho vùng mía khô hạn	158	413
899	Mô hình dạy học môn Rô - bốt công nghiệp. Version 1.0	157	413
900	Mô hình điều khiển và giám sát quy trình vận hành bể lọc nước	243	152
901	Mô hình giảng dạy hệ thống phun xăng LH-Jetronic CKD-01	243	152
902	Mô hình hệ thống phun xăng 3S-GE (TOYOTA) CKD-02	243	153
903	Mô hình hệ thống phun xăng đa chức năng (TOYOTA) CKD-09	243	153
904	Mô hình hệ thống xử lý khí sunfuric	238	154
905	Mô hình hộp chạy dao của máy tiện sử dụng cơ cấu Norton CKM-07	243	154
906	Mô hình hộp tốc độ của máy Tiện dùng cơ cấu bánh răng di trượt CKM-05	243	154
907	Mô hình hộp tốc độ của máy tiện dùng cơ cấu Hacne CKM-06	243	154
908	Mô hình máy Bào ngang dùng cơ cấu Culit lác CKM-04	243	155
909	Mô hình máy cán xà gồ tự động CKM-03	243	155
910	Mô hình máy kiểm tra bó dây điện 60 dây KDD-09	243	155
911	Mô hình máy phay lăn răng	243	156
912	Mô hình máy vạt mặt khoan tâm tự động CKM-02	243	156
913	Mô hình sản xuất tự động	225	156
914	Mô hình tay máy DKC-03	243	157
915	Mô hình thang máy 4 tầng (3 lầu) dùng PLC	222	157
916	Mô hình thí nghiệm máy điện điều khiển động cơ VS	225	312
917	Mô hình thí nghiệm: Hệ thống máy lạnh công nghiệp mini có một dàn bay hơi dùng máy nén loại kín, có khả năng tạo các sự cố	243	157
918	Mô hình thực tập điều khiển theo Module: khí nén, điện- khí nén- PLC	243	158
919	Mô hình thực tập PLC nâng cao VD-04	243	158
920	Mô hình thực tập trang bị và cung cấp điện VD-05	243	158
921	Mô hình trồng xen mía - lạc, mía - đậu tương che phủ nilon tự hủy đạt hiệu quả kinh tế 45 triệu VNĐ/ha với vùng mía khô hạn	158	414
922	Module thu thập dữ liệu PC/104 đa năng có khả năng tái cấu hình	252	312
923	Môi trường pha loãng tinh dịch lợn VCN	246	414
924	Mũi khoan vít xoắn 1200 thi công cọc khoan nhồi	261	159
925	Nghiên cứu sản xuất thuốc viên bao phim Bài Thạch	282	466
926	Ngọc trai, túi xách tay từ vỏ trai	073	414
927	Nhà máy nước mini tiền chế dạng Modul: xử lý nước mặt, nước ngầm,	241	381
			653

	nước mặn, nước lợ, nước nhiễm phèn, nước nhiễm Nitơ, Asen...		
928	Nhà nuôi giun đất	177	415
929	Nhà vệ sinh công cộng xử lý vi sinh đạt tiêu chuẩn môi trường	061	497
930	Nhập liệu tự động ứng dụng công nghệ mã vạch hai chiều	119	217
931	Những bộ phận đúc chịu áp lực AL (ống nối, tấm đúc dùng cho xe mô tô, xe máy)	074	159
932	Nồi hấp	019	259
933	Nước mắm tăng cường sắt	256	382
934	Ống nhôm sử dụng cho trống OPC	096	159
935	Ống sứ chịu nhiệt các loại	037	466
936	Pép tưới cà phê	131	160
937	Phần mềm cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật	254	218
938	Phần mềm hệ thống tổng hợp thông tin kinh tế - xã hội	254	218
939	Phần mềm học tiếng Anh LANGMaster	254	219
940	Phần đúc canxi sunfat	144	466
941	Phần mềm "Chương trình quản lý dược Bệnh viện"	228	220
942	Phần mềm "Cổng thông tin điện tử xóa đói giảm nghèo" RHEP i - Portal	080	220
943	Phần mềm "Cổng thông tin y tế"	228	221
944	Phần mềm "Giáo trình điện tử răng hàm mặt"	228	221
945	Phần mềm "Hệ dạy học châm cứu"	228	221
946	Phần mềm "Hệ thống quan trắc cảnh báo tình trạng môi trường phục vụ nuôi trồng thủy sản"	273	222
947	Phần mềm "Hệ thống thông tin tài chính kế toán AFIS"	273	223
948	Phần mềm "Hiển thị video số phục vụ cho hệ thống giám sát số đa kênh"	273	223
949	Phần mềm "Hỗ trợ tác nghiệp hàng ngày cho các cơ quan doanh nghiệp"- trang tác nghiệp điện tử nội bộ	273	224
950	Phần mềm "Phát triển Website tối ưu"	273	224
951	Phần mềm "Quản lý bán hàng - TCVN 6909.2001"	223	225
952	Phần mềm "Quản lý bệnh viện"	273	225
953	Phần mềm "Quản lý đào tạo - TCVN 6909.2001" (unicode)	223	226
954	Phần mềm "Quản lý nhà hàng - TCVN 6909.2001"	223	227
955	Phần mềm "Quản lý nhân sự - 4.0" (TCVN 6909.2001)	223	228
956	Phần mềm "Quản lý tổng đài nội bộ 3.3"	223	228
957	Phần mềm "Quản lý viện phí bệnh viện"	228	229
958	Phần mềm "Trung tâm quan trắc cảnh báo môi trường, dịch bệnh thủy sản"	273	229
959	Phần mềm chữ ký điện tử và mã hoá dữ liệu (Encrypt sign)	236	230
960	Phần mềm cổng thông tin giao dịch Du lịch trực tuyến OTM i - Portal	080	230
961	Phần mềm Điều độ sản xuất	004	231
962	Phần mềm đo ghi độ ẩm tương đối và nhiệt độ	173	231
963	Phần mềm giải tích hệ thống điện	217	382
964	Phần mềm giải trí	052	231
965	Phần mềm hệ thống thông tin đất đai VILIS	239	232
966	Phần mềm hệ thống thông tin địa lý	196	232

967	Phần mềm hệ thống xúc tiến thương mại điện tử	080	233
968	Phần mềm kế toán doanh nghiệp	196	234
969	Phần mềm kế toán SCISOFT Accounting 2005	065	234
970	Phần mềm mô hình quản lý và điều hành văn phòng điện tử di động (M-office)	236	235
971	Phần mềm mô phỏng giao thông	004	236
972	Phần mềm Mô phỏng hệ thống sản xuất và kinh doanh	004	236
973	Phần mềm mô phỏng và điều khiển giám sát (SACR)	193	237
974	Phần mềm MRPII	004	237
975	Phần mềm quản lý an toàn- vệ sinh lao động	275	238
976	Phần mềm quản lý bán buôn bán lẻ	233	238
977	Phần mềm Quản lý bán hàng SCISOFT SL2005	065	238
978	Phần mềm quản lý công tác đền bù đất đai các công trình	124	239
979	Phần mềm Quản lý lễ tân- khách sạn SCISOFT HRS2005	065	239
980	Phần mềm quản trị nguồn nhân lực SCISOFT HRM2005	065	240
981	Phần mềm sàn giao dịch thương mại điện tử B2B i - Portal	080	241
982	Phần mềm tính đơn giá đền bù	070	241
983	Phần mềm tính toán lan truyền ô nhiễm khí thải công nghiệp	231	242
984	Phần mềm tính toán móng cọc dùng cho cầu Pilepro- Version 1.33	261	242
985	Phần mềm tính toán thiết kế hệ thống sấy, hệ thống điều hoà không khí	264	242
986	Phần mềm tự động hoá thiết kế cơ khí SolidWorks 2006	057	242
987	Phần mềm ứng dụng cho hệ thống thu phí giao thông: bán tự động sử dụng vé giấy mã vạch và tự động	024	243
988	Phần mềm Website thông tin	254	244
989	Phần mềm tính toán phát thải nước thải công nghiệp Việt Nam	231	244
990	Phần nạp liệu và sàng rung	167	160
991	Phụ gia Zecagi-TN	261	467
992	Phụ gia Zecagi-XB	261	467
993	Phương pháp mới nguyên liệu chứa Xenluloza bằng quy trình nhiều bậc có sử dụng hoá chất	150	415
994	Phương pháp trồng ngô mật độ cao	085	415
995	Phương pháp trồng xen ngô vào đất trồng lạc chuyên canh, ngô đạt năng suất trên 3 tấn/ha; lạc bằng năng suất từ 2-2,5 tấn/ha trở lên (giải quyết vấn đề lương thực cho vùng trồng lạc)	085	416
996	Phương tiện giao thông đa chức năng cho người cao tuổi và tàn tật	012	336
997	Pin năng lượng mặt trời	177	313
998	Quản lý ra/vào chấm công bằng công nghệ thẻ	233	244
999	Quản lý sản xuất ảnh màu điện tử - TCVN 6909.2001	223	245
1000	Quạt hút	275	160
1001	Quạt hút khí độc	200	161
1002	Quạt hút trục có lưu lượng lớn	275	161
1003	Quạt phun sương	275	161
1004	Quạt thổi QBH-3P	275	162
1005	Quạt trục bằng Composite	087	162
1006	Quy trình công nghệ lên men sản xuất các loại rượu vang từ hoa quả và	197	382
			655

	ngũ cốc, đặc biệt là vang điều, vang dầu, vang chuối, rượu vang nếp cẩm...		
1007	Quy trình công nghệ xử lý chế biến quả chuối chín thành nước chuối trong suốt bằng phương pháp hoá sinh, đảm bảo chất lượng để làm nước giải khát	197	383
1008	Quy trình đúc trục có lõi bằng kim loại (linh kiện cho thiết bị nặng)	083	162
1009	Quy trình sản xuất gạo năng lượng sạch và các sản phẩm nông - lâm - ngư nghiệp sạch.	136	416
1010	Quy trình sản xuất phân bón hữu cơ sinh học tốt nhất O-MEM	081	467
1011	Quy trình ấp trứng gia cầm đa kỳ, đa giống	246	417
1012	Quy trình công nghệ chế biến xoài sấy, bánh xoài, giấm xoài và xoài xí muội	206	383
1013	Quy trình công nghệ chế tạo ống laser khí CO ₂ & He - Ne	194	245
1014	Quy trình công nghệ lên men sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh khoáng tổng hợp có tác dụng dinh dưỡng và phòng bệnh cho các loại cây công, nông nghiệp, rau (dạng hạt, bột, nước)	197	468
1015	Quy trình công nghệ mạ điện và mạ hoá: các dung dịch pha chế	261	163
1016	Quy trình công nghệ sản xuất chất nhũ tương hóa có nguồn gốc sinh học	255	468
1017	Quy trình công nghệ sản xuất giống cá Lăng hàm	159	417
1018	Quy trình công nghệ sản xuất giống cá Lăng vàng	159	418
1019	Quy trình công nghệ sản xuất giống cá Thác Lác	159	420
1020	Quy trình công nghệ sản xuất hợp kim FERÔ - ĐẤT HIẾM - MAGIÊ (VN-FeREMg.05 và VN-FeREMg.08) sử dụng trong công nghệ cầu hoá gang	269	164
1021	Quy trình công nghệ tái sinh dầu biến thể	156	313
1022	Quy trình công nghệ trồng trọt và chế biến trà sinh thái bằng phương pháp sinh học	197	421
1023	Quy trình công nghệ xử lý ra hoa- đậu quả- nuôi quả cam- quýt- chanh- bưởi	117	421
1024	Quy trình kỹ thuật Xử lý ra hoa- đậu quả- nuôi quả Na (mãng cầu dai)	117	422
1025	Quy trình kỹ thuật xử lý ra hoa- đậu quả- nuôi quả Vải thiều	117	422
1026	Quy trình kỹ thuật Xử lý ra hoa- đậu quả- nuôi quả Xoài	117	423
1027	Quy trình sản xuất- chế biến sữa chua, caramen, bánh sữa từ sữa bò tươi	246	384
1028	Quy trình sản xuất khoáng hữu cơ dùng trong chăn nuôi	246	384
1029	Quy trình sản xuất rau an toàn	151	423
1030	Quy trình sản xuất và sử dụng hỗn hợp muối- khoáng ở bò sữa, bò thịt	246	423
1031	Quy trình sử dụng công nghệ vi sinh hiệu quả trong trồng cây, làm tăng hiệu quả thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm và thủy hải sản	081	424
1032	Quy trình sử dụng dung dịch điện hoạt hoá trong y tế, chăn nuôi, thủy sản	250	469
1033	Quy trình tạo giống và chăn nuôi bò siêu thịt lai BBB và Laisied	060	424
1034	Quy trình xử lý ra hoa- đậu quả- nuôi quả Nhãn lồng	117	424
1035	Robocar bùng bê thùng rác nhiễm khuẩn, nhiễm độc, nhiễm xạ.	210	337
1036	Robocar công nghiệp	210	337
1037	Robocar phun hoá chất phòng dịch	210	337
1038	Robot chuối dành cho dạy học	193	313
1039	Robot cơ cấu song song 6 chân	193	314
1040	Sa bàn đàn trải thiết bị dao mổ điện Model: ESS 400W Super	194	506
			656

1041	Sa bàn dần trải thiết bị laser C02 45W phẫu thuật, Model: KC 01-06/2MTC	194	507
1042	Sản phẩm bán lẻ (ổ cắm, át-tô-mát các loại...)	044	314
1043	Sản phẩm các loại nấm ăn, nấm dược liệu, giống nấm	238	425
1044	Sản xuất bàn, tủ, ghế, các loại cửa, đồ trang trí nội thất bằng composite thay cho gỗ nhóm 1	108	425
1045	Sản xuất bánh trung, bánh tét đóng hộp vô trùng	108	384
1046	Sản xuất cà phê sữa, ca cao sữa đóng chai vô trùng	108	385
1047	Sản xuất cà phê và ca cao sữa đóng chai vô trùng	108	385
1048	Sản xuất các loại chả cá đóng bịch vô trùng	108	385
1049	Sản xuất các loại chè đậu xanh, đậu đen đóng bịch vô trùng	108	386
1050	Sản xuất các loại nước trái cây, rau, củ (trong và đục) đóng chai hoặc bịch vô trùng	108	386
1051	Sản xuất các loại rượu từ trái cây, rượu nếp trong, nếp đục, nếp cẩm	108	386
1052	Sản xuất các loại sữa chua, sữa cà phê, sữa ca cao, sữa cốm, sữa gấc...đóng bịch vô trùng	108	387
1053	Sản xuất các loại thịt, cá chiên (rán) đóng bịch vô trùng	108	387
1054	Sản xuất các loại thịt, cá đặc sản nướng đóng bịch vô trùng	108	388
1055	Sản xuất các món cá kho, thịt kho đóng bịch vô trùng	108	388
1056	Sản xuất cháo dinh dưỡng đóng bịch vô trùng cho trẻ em	108	388
1057	Sản xuất chất tạo màng cho sơn nước	108	469
1058	Sản xuất matít polyeste cho bề mặt	108	470
1059	Sản xuất men màu vô cơ từ bùn thải giàu kim loại nặng ứng dụng trong sản xuất gốm sứ, gạch lát	241	470
1060	Sản xuất mỡ bò bôi trơn và chống gỉ cho máy móc	108	389
1061	Sản xuất nhựa xốp polyetylen (PE) không có liên kết ngang	168	471
1062	Sản xuất nhựa xốp polyetylen (PE) không có liên kết ngang	188	470
1063	Sản xuất nước cốt xương đóng bịch vô trùng	108	389
1064	Sản xuất nước tương từ đậu nành bằng phương pháp lên men	280	389
1065	Sản xuất phân bón hữu cơ dạng nước từ phụ phẩm thủy, hải sản và xương đại gia súc	215	471
1066	Sản xuất phân bón vi sinh chất lượng cao từ phụ phẩm nông nghiệp (than bùn, phân chuồng, bã mía, và vỏ cà phê)	280	471
1067	Sản xuất polistiren cách nhiệt	168	472
1068	Sản xuất polistiren cách nhiệt	188	472
1069	Sản xuất polyetylen (nhựa) xốp có liên kết ngang bằng bức xạ	168	473
1070	Sản xuất polyetylen (nhựa) xốp có liên kết ngang bằng bức xạ	188	473
1071	Sản xuất polyetylen (nhựa) xốp có liên kết ngang bằng hoá học	168	474
1072	Sản xuất polyetylen (nhựa) xốp có liên kết ngang bằng hoá học	188	474
1073	Sản xuất sợi và vải may mặc đặc biệt	001	474
1074	Sản xuất sơn ô tô và sơn tàu thuyền	108	475
1075	Sản xuất sơn sậy từ các loại Polyme cao cấp	108	475
1076	Sản xuất than hoạt tính từ nước thải nhà máy giấy	241	476
1077	Sản xuất thịt, cá hộp đóng gói trong bịch polymer vô trùng	108	390
1078	Sản xuất thịt, cá và các loại nông sản chiên chân không	108	390

1079	Sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản (tôm, cá...) bằng công nghệ sinh học (công nghệ Enzym và vi sinh) qui mô vừa và nhỏ phục vụ trang trại, gia trại với công suất từ 100-120 tấn/năm	215	390
1080	Sản xuất thuốc trừ sâu từ một số cây cỏ (dạng tổng hợp) chứa các hoạt chất ức chế hệ thống hoocmôn sâu hại	215	476
1081	Sản xuất thủy tinh - nấu từ cát Cam Ranh	035	476
1082	Sản xuất vật liệu composite dạng tấm (SMC) cho công nghệ đúc khuôn nóng	108	477
1083	Sản xuất xiro từ trái cây và xiro nhân tạo	108	391
1084	Sơn chống gỉ bảo vệ cầu thép và kết cấu thép Epoxy- pek than đá (màu đen, nâu đen)- Kí hiệu EP-B	261	477
1085	Sơn lót chống gỉ bảo vệ cầu thép và kết cấu thép hệ cao su clo hoá (màu nâu đỏ)- Kí hiệu CR	261	477
1086	Sơn lót Epoxy giàu kẽm (màu ghi xám) - Kí hiệu EP-Zn	261	478
1087	Sơn nền công nghiệp Epoxy	066	478
1088	Sơn phủ bảo vệ cầu thép và kết cấu thép hệ cao su clo hoá (màu ghi sáng, ghi xám, đỏ, trắng...)- Kí hiệu CR	261	478
1089	Sơn phủ ngoài Polyurethane (màu ghi sáng...) - Kí hiệu PU	261	479
1090	Sơn sinh học (sơn Bio) bảo vệ sức khỏe con người	191	479
1091	Sơn trung gian Epoxylaccol (màu ghi xám, nâu đỏ...) - Kí hiệu EPLC	261	480
1092	Sử dụng bã khoai mì để sản xuất chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản	280	391
1093	Sử dụng các thiết bị tạo lực trong thí công kéo nâng các vật nặng	262	164
1094	Sử dụng pheromone côn trùng phục vụ sản xuất nông sản an toàn ở Việt Nam	245	481
1095	Sửa chữa và hiệu chuẩn thiết bị thí nghiệm ngành dệt may	172	259
1096	Tác nhân Cromat hoá trị III	047	481
1097	Tăng khoáng liêm bổ sung khoáng đa vi lượng cho bò sữa và bò thịt	246	392
1098	Tạo màng Polime để làm các chi tiết của bàn ghế học sinh	113	481
1099	Tàu khách hai thân vỏ hợp kim nhôm ST 180	013	338
1100	Tàu khách vỏ hợp kim nhôm ST 182	013	338
1101	Test kiểm tra Asen. Ký hiệu AT04	266	314
1102	Test kiểm tra chì. Ký hiệu LT04	266	315
1103	Test kiểm tra Methanol trong rượu. Ký hiệu MeT04	266	315
1104	Test kiểm tra nhanh axit vô cơ trong dấm. Ký hiệu VT 04	266	316
1105	Test kiểm tra nhanh formon. Ký hiệu FT04	266	316
1106	Test kiểm tra nhanh Nitorat. Ký hiệu NaT04	266	317
1107	Test kiểm tra nhanh Nitrit trong thực phẩm. Ký hiệu NT 04	266	317
1108	Test kiểm tra nhanh Salixilic. Ký hiệu ST04	266	317
1109	Test kiểm tra nước đun sôi. Ký hiệu WT04	266	318
1110	Test kiểm tra thủy ngân. Ký hiệu MT04	266	318
1111	Tháp Chấm pa cổ kích thước 1,5x1,2x1m theo phương pháp kết dính dân gian	182	392
1112	Tháp đệm vỏ ốc	275	165
1113	Thiết bị "ECAWA" sản xuất dung dịch điện hoạt hoá	250	482

1114	Thiết bị báo cháy, báo trộm qua đường dây điện thoại KDD-12	243	319
1115	Thiết bị bơm định lượng	066	165
1116	Thiết bị cân bằng roto	193	319
1117	Thiết bị cấp liệu tự động cho máy đùn, ép phun nhựa	224	165
1118	Thiết bị cắt điện tự động máy hàn hồ quang không tải	275	319
1119	Thiết bị chấm công WT1000	252	320
1120	Thiết bị chiên chân không	097	166
1121	Thiết bị công nghệ cao trong giảng dạy ô tô	072	321
1122	Thiết bị đầm ta luy kiểu rung động	261	166
1123	Thiết bị dạng nút bấm dùng để xoay ba chiều hoặc điều khiển chuyển dịch	144	246
1124	Thiết bị đánh bóng tự động	116	167
1125	Thiết bị đánh giá thời gian có tác dụng bảo vệ lọc bụi của phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp DF- DO- 02	275	321
1126	Thiết bị đào tạo: Panel điều khiển nâng cao	225	321
1127	Thiết bị điện châm cứu Model: 1201- 2MTC	194	507
1128	Thiết bị điện và điều khiển động cơ	115	322
1129	Thiết bị điều chỉnh thẩm mỹ sử dụng tần số cao (hai đầu điều trị) Model:LASERMET	194	508
1130	Thiết bị điều khiển mạng Cclink	225	322
1131	Thiết bị định vị Cadpro GPS	102	322
1132	Thiết bị đo lường - điều khiển tự động	115	322
1133	Thiết bị đo và điều khiển độ ẩm tương đối và đo nhiệt độ I/O Module: HC-904	173	323
1134	Thiết bị đo và xử lý mức nước từ xa	253	323
1135	Thiết bị đồng bộ nâng dầm thay gối cầu điều khiển tự động	261	167
1136	Thiết bị hàn: Que hàn bọc thuốc; Dây hàn MIG/MAG NA70S; Dây hàn hồ quang chìm NAEH14; Dây hàn lõi thuốc NA71T1	042	168
1137	Thiết bị hấp hạt điều liên tục HD1000	027	168
1138	Thiết bị huấn luyện PLC S7-200	243	168
1139	Thiết bị kho tự động	115	324
1140	Thiết bị kiểm soát hành trình không trực tuyến dựa trên công nghệ GPS	003	324
1141	Thiết bị kiểm tra chất lượng lọc bụi của phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp DG NACL-02	275	324
1142	Thiết bị làm bánh kẹo	071	169
1143	Thiết bị làm bánh phở tươi	002	169
1144	Thiết bị làm đẹp cơ thể- giảm béo- giảm đau- vật lý trị liệu	194	508
1145	Thiết bị làm sạch dầm thép bằng phương pháp phun bi	268	169
1146	Thiết bị Laser Ruby chuyên khoa da liễu, Model: 2000	194	508
1147	Thiết bị Laser YAG ngoại khoa, Model: YY 7501 YAG	194	509
1148	Thiết bị lấy mẫu trên đầu giếng khai thác dầu	269	325
1149	Thiết bị lên men sữa chua và lên men rượu	108	392
1150	Thiết bị lọc sạch không khí	177	170
1151	Thiết bị lọc thẩm thấu ngược RO	108	170
1152	Thiết bị lọc thẩm thấu ngược RO	069	170
1153	Thiết bị mạng máy tính	115	246
			659

1154	Thiết bị máy phát Ozone công nghiệp và dân dụng	066	171
1155	Thiết bị máy tách thóc PSY80 năng suất (7-8) tấn/giờ	016	171
1156	Thiết bị nhuộm bằng tia hồng ngoại sử dụng trong phòng thí nghiệm	128	171
1157	Thiết bị phân ly dầu nước	283	325
1158	Thiết bị phản ứng, bồn chứa các loại	195	172
1159	Thiết bị phát điện dùng sức gió kết hợp năng lượng mặt trời	121	325
1160	Thiết bị rửa, khử độc rau quả, thực phẩm cho bếp ăn tập thể 2000 suất	022	172
1161	Thiết bị sản xuất thức ăn cho tôm và gia súc	216	172
1162	Thiết bị sấy liệu cho máy dùn, ép phun nhựa	224	173
1163	Thiết bị sấy phun	249	173
1164	Thiết bị số hoá 3 chiều	281	246
1165	Thiết bị sử dụng năng lượng nhiệt mặt trời: Hệ thống nước nóng, thiết bị trung cất nước ngọt từ nước biển sử dụng năng lượng mặt trời	264	173
1166	Thiết bị tạo sóng dùng với tần số thay đổi được dùng trong giảng dạy vật lý ở các trường PTTH, TH chuyên nghiệp, Cao đẳng	244	425
1167	Thiết bị tạo tia nước áp lực cao BN 800-18	261	174
1168	Thiết bị TENS trị liệu, Model: TENS 2000- 2MTC	194	509
1169	Thiết bị thí nghiệm phục vụ ngành công nghệ hoá học	249	326
1170	Thiết bị thí nghiệm phục vụ ngành Môi trường	249	327
1171	Thiết bị thu và truyền dữ liệu trực tuyến dùng công nghệ GPS- GSM	003	328
1172	Thiết bị thực tập biến tần	243	328
1173	Thiết bị thực tập Logo	243	247
1174	Thiết bị thực tập PLC St-200	243	328
1175	Thiết bị thực tập vi điều khiển và vi mạch số lập trình	243	247
1176	Thiết bị tiệt trùng bằng OZONE	108	510
1177	Thiết bị tiệt trùng bằng UV (đèn cực tím)	108	510
1178	Thiết bị tiệt trùng không khí UV - Ozongen	197	174
1179	Thiết bị tính cước điện thoại 1 kênh: DT-101	254	247
1180	Thiết bị tính cước điện thoại 4 kênh: DT-104	254	248
1181	Thiết bị tổ hợp dùng trong sản xuất nông nghiệp	177	175
1182	Thiết bị toàn bộ nhà máy xử lý rác thải 150 tấn/ngày	214	175
1183	Thiết bị truyền thông số hoá (AV, IT, MP3, Miniket...)	179	248
1184	Thiết bị viễn thông, thiết bị điện	233	248
1185	Thiết bị xử lý nước, nước thải thành phố (thị xã), nước thải công nghiệp	040	498
1186	Thiết bị xử lý, phân loại phế thải cỡ nhỏ	177	498
1187	Thiết bị y học laser CO2 12W phẫu thuật siêu sung Model: KC01-06/2MTC Super	194	510
1188	Thiết bị y học laser Diode châm cứu Model: LA- 2MTC	194	511
1189	Thiết bị y học laser He- Ne trị liệu nội mạch 15m W	194	511
1190	Thiết kế chế tạo hệ thống điều khiển cho máy điều hoà nhiệt độ	252	329
1191	Thiết kế chế tạo máy cân bằng rô to	175	329
1192	Thiết kế chế tạo Mô hình thí nghiệm nghiên cứu rung động và cân bằng hệ rô to gõ rôi	175	329
1193	Thiết kế và gia công máy thí nghiệm ngành dệt may	172	260

1194	Thông gió làm mát bằng phương pháp đoạn nhiệt	275	176
1195	Thực phẩm bổ dưỡng Dibabyplex	241	393
1196	Thực phẩm-Chức năng (Bột Hải sâm, bột Rabiton, bột Hagaton) và các viên nang tăng lực cho vận động viên và lực lượng vũ trang	163	426
1197	Thùng phân phối (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	167	176
1198	Thùng rác các loại bằng vật liệu FDR	238	176
1199	Thùng sấy điện điều khiển tự động	019	177
1200	Thuốc bảo vệ thực vật từ dịch chiết dầu neem	280	482
1201	Thuốc tiêm điều hoà miễn dịch Aslem	129	483
1202	Tin học hoá qui trình nghiệp vụ dựa trên ảnh tài liệu (Sản phẩm của Global 360-USA, công ty AIC là đối tác phân phối và hỗ trợ kỹ thuật)	125	249
1203	Tổ hợp khoan, hàn, cắt điều khiển CNC	268	177
1204	Tổ hợp nghiền trộn thực phẩm cho chăn nuôi năng suất 0,5- 2 tấn/giờ	278	177
1205	Tổ hợp thiết bị đo hệ số dẫn nhiệt	264	330
1206	Tổ máy thủy điện mini	263	330
1207	Tổ máy thủy điện Pico	263	330
1208	Tổ phát điện di động dùng cho mạng điện cục bộ	184	331
1209	Trạm bơm bê tông THP60 (Công suất 60 mét khối/h)	268	178
1210	Trạm bơm bê tông THP85 (Công suất 85 mét khối/h)	268	178
1211	Trạm Kiosk hợp bộ	044	331
1212	Trạm thử via ghi số AWT-01 (Hệ thống đo lường và phân tích cho ngành dầu khí)	125	332
1213	Trạm trộn bê tông Asphalt 50 tấn/h	268	179
1214	Trạm trộn bê tông Asphalt 80 tấn/h	268	179
1215	Trạm trộn bê tông đầm lăn 120 mét khối/h	268	179
1216	Trạm trộn bê tông đầm lăn 150 mét khối/h	268	180
1217	Trạm trộn bê tông nhựa đường	108	180
1218	Trạm trộn bê tông tự động	115	180
1219	Trạm trộn bê tông tự động BM100	268	181
1220	Trạm trộn bê tông tự động BM30	268	181
1221	Trạm trộn bê tông tự động BM45	268	181
1222	Trạm trộn bê tông tự động BM60	268	182
1223	Trạm trộn bê tông tự động BM80	268	182
1224	Trạm xử lý nước thải sinh hoạt	275	182
1225	Trục quay dạng xoay	144	183
1226	Trục thẳng chữa cháy	191	183
1227	Trung tâm gia công cầu không gian ngang CNC	268	184
1228	Tủ cấy vi sinh (Box cấy)	200	184
1229	Tủ chuẩn điện thế TCD-01	191	184
1230	Tủ đấu dây ngoài trời	044	332
1231	Từ điển điện tử E - lexicon	254	249
1232	Tủ điện hạ thế	044	333
1233	Tủ hấp cơm tự động cho các bếp ăn tập thể	108	185
1234	Tủ hút hoá chất HC-02	191	185

1235	Tủ hút hoá chất HC-04	191	185
1236	Tủ hút khí độc (Tủ hút hóa chất)	200	186
1237	Tủ lưu mẫu (Model TRSI TLM0405)	172	260
1238	Tủ máy cắt trung thế VAmix 24KV	044	333
1239	Tủ PLC	044	333
1240	Tủ sấy dược liệu BDF-D1500	054	186
1241	Tủ sấy lạnh	019	260
1242	Tủ sấy nóng	019	261
1243	Tủ vi khí hậu BDF-C150	054	512
1244	Ứng dụng công nghệ CAD/CAM hiện đại hoá đầu Jacquard cơ khí dùng cho máy dệt thoi và dệt kiểm	186	250
1245	Van Công nghiệp	043	187
1246	Van công nghiệp	186	187
1247	Vật liệu cách nhiệt, chống cháy	283	483
1248	Vật liệu composite dạng bánh (DMC) cho công nghệ đúc khuôn nóng	108	484
1249	Vật liệu nhẹ sử dụng trong xây dựng	177	484
1250	Vít đánh toi và định lượng bột sắn (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	167	187
1251	Vít điều khiển nạp liệu (trong dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn)	167	187
1252	Website tác nghiệp quản lý hành chính nhà nước	254	250
1253	Website trực tuyến	124	250
1254	Xây dựng hệ thống phần mềm ứng dụng, xử lý văn bản, hồ sơ công việc	254	251
1255	Xây dựng quy trình sử dụng các nguyên tố vi lượng trong trồng trọt Việt Nam	081	484
1256	Xe chữa cháy tí hon "Tina-m"	140	188
1257	Xe ép chở rác CityPark	100	188
1258	Xe máy hai bánh especial động cơ Daemu 100C	062	338
1259	Xích xe máy	062	338
1260	Xuồng cao tốc vỏ hợp kim nhôm ST 450	013	339
1261	Xuồng cao tốc vỏ hợp kim nhôm ST 660	013	339
1262	Xuồng cao tốc vỏ hợp kim nhôm ST 750CN	013	339
1263	Xuồng cấp cứu SF 540	013	512

Bảng 3: TRA CỨU THEO TÊN DỊCH VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

STT	Tên dịch vụ	Mã d/v cung cấp	Trang
1	9 dòng vô tính cao su lai tạo tại Việt Nam có triển vọng: RRIV1, RRIV2, RRIV3, RRIV4, RRIV5, LH 82/92, LH 83/85, LH 88/236, LH 88/72	270	534
2	Bàn ghế học tập - yếu tố cơ bản của vệ sinh trường học	113	535
3	Bán tổng hợp các dẫn chất của Artemisinin như: Dihydroartemisinin (DHA) Artesunat, Arteether, Artemether	257	539
4	Các phần mềm quản lý hành chính nhà nước dùng cho công tác văn thư lưu trữ của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.	061	518
5	Các sản phẩm corundum, zirconiam	269	539
6	Chất bám dính pha thuốc trị bệnh nấm hồng cây cao su BDNH2000	270	535
7	Chất kích thích mủ cao su stimulatex	270	539
8	Chế phẩm và qui trình sản xuất T-vector để nhân dòng gen trực tiếp	241	525
9	Chế tạo máy đánh bóng ống giảm thanh xe máy.	183	514
10	Chiết xuất Becberin từ cây hoàng bá	257	539
11	Chiết xuất bộ phận hoạt chất của cây chó đẻ răng cưa, tạo ra bán sản phẩm có thể sử dụng để bào chế thành các dạng thuốc thích hợp	257	539
12	Chiết xuất bột Saponin từ rễ ngưu tất	257	540
13	Chiết xuất Diosgenin từ các loài Dioscorea	257	540
14	Chiết xuất D-Strophanthin từ hạt cây sừng dê làm thuốc trợ tim	257	540
15	Chiết xuất Flavonoid toàn phần từ cây chè dây (để làm viên nang chữa bệnh đau dạ dày	257	540
16	Chiết xuất hoạt chất của quả mướp đắng để bào chế thành viên nang chữa bệnh đái tháo đường	257	540
17	Chiết xuất Hyoscin và bán tổng hợp Hyoscin N-Butylbromid	257	540
18	Chiết xuất Tetrahydropalmitin dạng muối hay dạng bazơ	257	540
19	Chuyển giao công nghệ bằng độc quyền sáng chế "phương pháp trồng ngô mật độ cao đạt năng suất bình quân từ 8-10 tấn/ha với mật độ 8-10 cây/m ² cho sản xuất đại trà	085	535
20	Chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc xịt mũi ngũ sắc	257	541
21	Chuyên triển khai thực hiện các dịch vụ về ứng dụng tin học và thông tin Khoa học và Công nghệ (KH-CN)	229	518
22	Công nghệ bức xạ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội	269	525
23	Công nghệ chống xói lở bờ - bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai	122	526
24	Công nghệ di truyền và phục hồi cỏ biển	258	535
25	Công nghệ điện mặt trời trọn gói (Package of solar technology)	184	523
26	Công nghệ nuôi Hàu	258	536
27	Công nghệ nuôi trồng san hô và phục hồi rạn san hô từ quy mô phòng thí nghiệm cho đến tự nhiên	258	536
28	Công nghệ sản xuất chế phẩm V-pfu ADN Polymerase	241	526
29	Công nghệ sản xuất giống sò huyết, vẹm xanh, điệp quạt, trai ngọc	276	536
30	Công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm bào ngư	276	536
31	Công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm ốc hương	276	536
32	Công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm tôm he (tôm sú, tôm he	276	536

	chân trắng)		
33	Công nghệ sản xuất trứng bào xác Artemia trên ruộng muối	276	536
34	Công nghệ sản xuất và nuôi thương phẩm tôm càng xanh	276	536
35	Công nghệ sản xuất và ương nuôi hải sâm	276	537
36	Công nghệ sản xuất viên nang chứa pullet theophyllin tác dụng kéo dài	129	541
37	Công nghệ sử dụng ozone, UV trong các trại tôm giống, cá giống	197	514
38	Công nghệ sử dụng ozone, UV trong các trại tôm giống, cá giống	197	514
39	Cung cấp các chế phẩm sinh học dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và trồng trọt	280	526
40	Cung cấp các đồng vị phóng xạ và hợp chất đánh dấu cho mục đích Y tế, Khoa học, Công nghiệp, Nông nghiệp, Sinh học...	274	541
41	Cung cấp chế phẩm siêu hấp thụ nước	269	541
42	Cung cấp máy móc phục vụ nông nghiệp - máy vắt sữa bò	090	514
43	Cung cấp máy vi tính, dịch vụ thiết kế, lắp đặt hệ thống máy tính, tổng đài, máy chiếu, photocopy	052	519
44	Cung cấp quy trình kỹ thuật trồng và cung cấp hạt giống và sản phẩm của một số cây thuốc quan trọng như: Đương quy, Bạch chỉ, Ngưu tất, Thanh cao, Sả, Bạc Hà, Bạch Truật, mã đề, Lão quan thảo, Ba kích...	257	541
45	Cung cấp tiêu chuẩn Việt Nam, nước ngoài và quốc tế	226	526
46	Cung cấp trọn gói công nghệ hoặc sản phẩm men Frit cho Ceramic, men phủ gang	241	542
47	Cung cấp và lắp đặt buồng sấy, chi tiết máy cho các dự án	216	514
48	Cung cấp, lắp đặt máy nghiền sàng đá; lắp đặt, vận hành bàn giao dây chuyền nghiền đá 100 m ³ /h	216	514
49	Cung cấp, lắp đặt, đào tạo hướng dẫn vận hành lò hơi	216	514
50	Cung cấp, lắp đặt, lập trình, sửa chữa thiết bị điều khiển tự động thiết bị công nghiệp cho các nhà máy đa ngành	230	526
51	Đánh giá nhanh chất lượng thịt lợn qua công nghệ ADN	246	527
52	Đánh giá tiềm năng và ô nhiễm nước ngầm bằng kỹ thuật thủy văn đồng vị	269	527
53	Đào tạo các chuyên đề về chẩn đoán kỹ thuật và cân bằng rô to	175	523
54	Đào tạo các phần mềm tích hợp Viễn thám- Gis trong nghiên cứu tài nguyên môi trường	241	519
55	Đào tạo chuyên ngành polymer và composite - Training in polymer and composite technique	203	542
56	Đào tạo công nhân sơ chế cho trang trại sản xuất cao su tờ RSS	270	542
57	Đào tạo huấn luyện kỹ thuật chăn nuôi bò sữa, bò thịt và cây thức ăn cho gia súc nhai lại	246	537
58	Đào tạo tập huấn kỹ thuật thụ tinh nhân tạo và công nghệ chẩn đoán- điều trị các bệnh sinh sản ở bò	246	527
59	Đào tạo và tư vấn về kỹ thuật, năng suất, chất lượng và bảo trì - Training and consultancy on engineering, productivity, quality and maintenance	221	527
60	Đào tạo và tư vấn về quản lý sản xuất cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa	004	527
61	Dây chuyền công nghệ sản xuất thuốc bảo vệ gan và điều trị viêm gan do virus có nguồn gốc thiên nhiên	257	542
62	Dây chuyền thiết bị sản xuất giấy các loại	058	537

63	Dịch vụ cài đặt hệ thống camera quan sát và hệ thống ghi âm kỹ thuật số	120	519
64	Dịch vụ đào tạo và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y tế	194	554
65	Dịch vụ đo đạc, lập báo cáo giám sát môi trường lao động	066	527
66	Dịch vụ khoa học công nghệ sản xuất lúa gạo năng lượng sạch	136	537
67	Dịch vụ Khoa học và Bảo vệ môi trường: Đánh giá tác động môi trường, thực hiện các dự án KHCN và BVMT, Cung cấp các hoá chất, vật tư, thiết bị khoa học kỹ thuật, đo lường kiểm nghiệm, môi trường, tin học y tế, khí tượng thủy văn	061	528
68	Dịch vụ NDT	202	528
69	Dịch vụ phân tích 16 loại axitamine, phân tích aflatoxin, khoáng vi lượng phục vụ cho ngành công nghiệp chăn nuôi	246	528
70	Dịch vụ trong lĩnh vực Công nghệ sinh học và Xử lý môi trường	163	528
71	Dịch vụ tư vấn thiết kế chế tạo máy theo yêu cầu	002	515
72	Dịch vụ xét nghiệm, khám, điều trị, tư vấn, tiêm ngừa	279	554
73	Điều chế một hợp chất thiên nhiên trong dược liệu bằng phương pháp SKLCA	257	542
74	Định lượng một đơn chất trong dược liệu và chế phẩm bằng phương pháp SKLCA	257	542
75	Định tính một nhóm chất hoá học đặc trưng của dược liệu và chế phẩm bằng phương pháp SKLCA	257	543
76	Đo đạc môi trường. Tư vấn và huấn luyện kiến thức an toàn vệ sinh lao động theo qui định của nhà nước	275	528
77	Đo mặt cắt tiếp nhận trong giếng khoan bằng đồng vị phóng xạ đánh dấu	269	529
78	Ghi phổ hồng ngoại	257	543
79	Ghi phổ tử ngoại	257	543
80	Giải pháp nhập liệu tự động	119	519
81	Hàng mỹ nghệ gỗ, tranh tượng, đĩa gốm... các loại	138	537
82	Hệ thống bán hàng trực tuyến ESC4Biz (ESC For Business System)	088	519
83	Hệ thống quản lý bệnh viện - ykhoa.net	068	519
84	Hệ thống quản lý doanh nghiệp thủ công mỹ nghệ ESC4M (ESC For Management System)	088	520
85	Hệ thống quản trị website thông tin ESC4News (ESC For Newspaper System)	088	520
86	Hệ thống thu phí giao thông: bán tự động sử dụng vé giấy mã vạch và tự động	024	523
87	Hệ thống tự động hoá cho toà nhà	094	524
88	Hút - Thu hồi - Xử lý bụi trong không khí thải công nghiệp	114	515
89	Khảo nghiệm các thông số máy bơm, máy thủy lực	263	515
90	Khảo sát sự di chuyển của nước bơm ép trong mỏ dầu bằng đánh dấu đồng vị phóng xạ	269	529
91	Khảo sát, thiết kế chế tạo và lắp đặt các thiết bị đun nước nóng dùng năng lượng mặt trời quy mô công nghiệp	212	515
92	Khảo sát, thiết kế, chế tạo, lắp đặt và chuyển giao công nghệ xử lý không khí (Air handling) và khí thải (Antipollution)	114	515
93	Khử trùng các vật phẩm y tế và thanh trùng hàng thực phẩm bằng tia gamma	269	529

94	Kiểm định thiết bị X - quang y tế	202	554
95	Kiểm định thuần chủng giống cao su	270	537
96	Kiểm nghiệm dược liệu theo dược điển Việt Nam III	257	543
97	Kiểm nghiệm thuốc đông dược	257	543
98	Kiểm nghiệm và xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp hiển vi	257	543
99	Kiểm soát rung ồn công nghiệp và môi trường	175	524
100	Kiểm tra chất lượng nguyên liệu và sản phẩm thuốc	030	544
101	Kiểm tra chất lượng, tư vấn về sản phẩm và vật liệu nhựa - Test in quality, consult about materials and plastic products	203	529
102	Kiểm tra đánh giá chất lượng, tuổi thọ các công trình xây dựng	269	529
103	Kỹ thuật gieo trồng các giống đậu tương phù hợp với các vùng sinh thái nước	232	537
104	Kỹ thuật hạt nhân phục vụ nghiên cứu môi trường địa chất và thủy văn	269	544
105	Kỹ thuật hạt nhân phục vụ phát triển các ngành công nghiệp	269	530
106	Kỹ thuật hạt nhân phục vụ phát triển nông nghiệp	269	538
107	Kỹ thuật hạt nhân phục vụ sự nghiệp Y tế	269	530
108	Kỹ thuật nuôi thương phẩm cá măng, nuôi nâng cấp tôm hùm bông, nuôi ghẹ lột, kiểm tra môi trường ao nuôi	276	538
109	Làm sạch không khí bằng công nghệ Nano	200	515
110	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (báo cáo đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường)	066	530
111	Lập dự án xử lý sự cố tràn dầu ở cảng sông, lập dự án bảo vệ môi trường thu gom cặn dầu thô và các loại chất thải phát sinh	216	553
112	Máy điện châm - Bẫy chuột liên hoàn	138	555
113	Máy Photocopy đã qua sử dụng - máy văn phòng các loại. Bánh răng nhựa, kim loại màu, cao su. Cung cấp chuyển giao dịch vụ sửa chữa thay thế chi tiết các loại	111	520
114	Mô hình đào tạo lập trình viên quốc tế, kỹ thuật viên quốc tế	149	520
115	Nghiên cứu "Chiết xuất các hoạt chất từ dược liệu" để bào chế các dạng thuốc	257	544
116	Nghiên cứu cải tiến máy khí cụ bút tắt tự động để sản xuất sản phẩm có yêu cầu chất lượng đường khí cụ bút cao, mềm mại, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu sản phẩm mới sang thị trường Nhật Bản.	183	520
117	Nghiên cứu chế tạo các loại mũ sứ bằng gang dẻo cho điện cao thế.	183	530
118	Nghiên cứu chế tạo các sản phẩm nhựa dùng cho công nghiệp ô tô với công nghệ tạo vân trên bề mặt cong phức tạp.	183	544
119	Nghiên cứu chế thử sợi pha chun.	183	522
120	Nghiên cứu công nghệ sản xuất axit trearic có độ tinh khiết cao, phục vụ cho các ngành công nghiệp sản xuất bột nhẹ SM-TN, chế biến cao su, chất dẻo, mỡ bôi trơn thay thế hàng nhập ngoại.	183	544
121	Nghiên cứu công nghệ sản xuất hàng lưu niệm bằng thủy tinh pha lê.	183	544
122	Nghiên cứu hiện đại hoá các dạng bào chế từ dược liệu theo yêu cầu	257	545
123	Nghiên cứu nâng cao chất lượng và hoàn thiện công nghệ vật liệu mới làm van gốm ZnO (MOV-ZnO) chống sét 35KV.	183	545
124	Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị sấy nông sản, thực phẩm (vải, ớt, tỏi)	183	516

	quy mô hộ gia đình.		
125	Nghiên cứu thiết kế, xác lập quy trình công nghệ sản xuất thử nghiệm vỏ động cơ xe gắn máy hai bánh bằng các thiết bị chuyên dụng.	183	525
126	Nghiên cứu thử nghiệm và hoàn thiện công nghệ dệt khăn bông từ sợi "không se".	183	522
127	Nghiên cứu triển khai công nghệ chiết xuất nguyên liệu làm thuốc, quy trình công nghệ cất tinh dầu, tinh chế sản phẩm thô, gia công chiết xuất các loại dược liệu thành các sản phẩm theo yêu cầu, cung cấp bán thành phẩm sản xuất thuốc, hương liệu, sản xuất	257	545
128	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất sợi OE để dệt vải bạt.	183	523
129	Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực cơ khí, xử lý chất thải và môi trường	139	553
130	Nghiên cứu ứng dụng sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu	148	545
131	Nghiên cứu và ứng dụng trong lĩnh vực an toàn lao động	275	530
132	Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và gia công sản phẩm nhựa theo yêu cầu - Research, transfer technologies and produce plastics products	203	545
133	Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tư vấn, giám sát thi công bê tông cường độ cao mác 60- 100 MPa	261	546
134	Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tư vấn, giám sát thi công bê tông khô	261	546
135	Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tư vấn, giám sát thi công bê tông từ đầm, bán tự đầm	261	546
136	Nghiên cứu, hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực vật liệu. Tư vấn sử dụng vật liệu, xử lý các sự cố công trình có liên quan đến vật liệu	261	546
137	Nghiên cứu, tổng hợp, tinh chế, chiết xuất nguyên liệu, hoá dược, nghiên cứu, sản xuất, chiến lược sản phẩm mới	030	547
138	Nhà kính	059	530
139	Nhận nghiên cứu theo đơn đặt hàng các sản phẩm thuốc chữa bệnh, vật liệu y sinh, mỹ phẩm, các sản phẩm dùng trong thực phẩm, nông nghiệp đi từ vật liệu polyme sinh học chitosan	259	531
140	Phân tích các nguyên tố trong các mẫu địa chất, sinh học và môi trường bằng AAS, ICP-MS	269	531
141	Phân tích các nguyên tố trong các mẫu hợp kim, quặng, địa chất, vật liệu và các sản phẩm bằng XRF	269	531
142	Phân tích thành phần hoá học bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng kết hợp với quét phổ truyền hình	257	547
143	Phát triển phần mềm, cung cấp các giải pháp tích hợp hệ thống	065	521
144	Phát triển và chuyển giao công nghệ ngành nhựa	224	516
145	Quá trình lên men sản xuất nem chua, tôm chua ngăn ngày bằng phương pháp sinh học	197	531
146	Quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm Microfost (chất xử lý phân hầm cầu)	197	531
147	Quy trình chăn nuôi bò sữa, bò thịt, lợn siêu nạc	060	538
148	Quy trình công nghệ chế tạo ống laser khí CO ₂ & He - Ne	194	521
149	Quy trình sản xuất giống và nuôi Cá Ngựa (Hippocampus) thương phẩm	258	538
150	Sản phẩm hợp kim fero đất hiếm- Ca	269	516
151	Sản phẩm hợp kim fero đất hiếm chất lượng cao	269	516

152	Sản phẩm hợp kim fero đất hiếm- Tital Fe-Re-Ti	269	516
153	Sản phẩm hợp kim fero Fe-Re-Mg hàm lượng Mg cao (VN-Fe Re Mg 08)	269	516
154	Sản phẩm hợp kim fero Fe-Re-Mg hàm lượng trung bình (VN-Fe Re Mg 05)	269	517
155	Sản phẩm kẽm oxit và sản phẩm kẽm cacbonat	269	547
156	Sản phẩm nuôi cấy Mô - Tế bào	059	538
157	Sản phẩm từ sa khoáng biển	269	547
158	Sản xuất các đồng vị và dược chất phóng xạ	269	547
159	Sản xuất các sản phẩm cốc, phễu rót kim loại	269	517
160	Sản xuất gia công thuốc và thuốc thực phẩm	257	547
161	Sản xuất thuốc tăng cường lưu thông máu có nguồn gốc thiên nhiên-Angobin	257	548
162	Sản xuất và cung cấp các sản phẩm gốm chịu nhiệt cao cấp: gạch lỗ xả và chén corundum	269	548
163	Sản xuất vắc xin: BCG, Đại	279	555
164	Sinh phẩm chẩn đoán	279	555
165	Sửa chữa, bảo trì các thiết bị KHCN (trong công nghiệp và y tế) liên quan đến phóng xạ	202	555
166	Thi công cọc xi măng đất bằng công nghệ Jet-grouting để gia cố nền và chống thấm cho công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi	263	531
167	Thi lấy chứng chỉ tin học Văn phòng Quốc tế (THVPQT) của Viện Công nghệ Thông tin	251	521
168	Thi trắc nghiệm qua mạng lấy chứng chỉ International Computer Driving Licence (ICDL)	251	521
169	Thiết bị lấy mẫu trên đầu giếng khai thác dầu	269	524
170	Thiết kế, chế tạo và cung cấp chip đo và điều khiển đặc thù theo yêu cầu của khách hàng	252	524
171	Thiết kế, thi công hệ thống máy điện thủy lực phà E200, T100, R100; Cung cấp lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống lái thủy lực	216	525
172	Thử tác dụng an thần của thuốc	257	548
173	Thử tác dụng bảo vệ dạ dày của thuốc	257	548
174	Thử tác dụng bảo vệ gan của thuốc	257	548
175	Thử tác dụng bổ và tăng lực của thuốc	257	549
176	Thử tác dụng chống co thắt phế quản của thuốc	257	549
177	Thử tác dụng chống đau đường của thuốc	257	549
178	Thử tác dụng chống dị ứng của thuốc	257	549
179	Thử tác dụng chống viêm của thuốc	257	549
180	Thử tác dụng co bóp ruột của thuốc	257	550
181	Thử tác dụng cường tim của thuốc	257	550
182	Thử tác dụng giảm đau của thuốc	257	550
183	Thử tác dụng giãn mạch, tăng tuần hoàn não của thuốc	257	550
184	Thử tác dụng hạ cholesterol của thuốc	257	550
185	Thử tác dụng hạ huyết áp của thuốc	257	550
186	Thử tác dụng hạ sốt của thuốc	257	551
187	Thử tác dụng ho và long đờm của thuốc	257	551

188	Thử tác dụng hướng sinh dục của thuốc	257	551
189	Thử tác dụng kháng khuẩn của thuốc	257	551
190	Thử tác dụng lợi tiểu của thuốc	257	551
191	Thử tác dụng ức chế phì đại tuyến tiền liệt của thuốc	257	551
192	Tổ chức ứng dụng, chuyển giao thiết bị/công nghệ theo năng lực và yêu cầu	236	521
193	Tư vấn chọn nhà thầu, chọn thiết bị, thiết kế, chế tạo, lắp đặt và hướng dẫn vận hành dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thức ăn tôm cá	216	517
194	Tư vấn công nghệ kể cả cung cấp thiết bị trong lĩnh vực cơ giới hóa công nghiệp và xử lý sau thu hoạch	205	517
195	Tư vấn công nghệ tuyển khoáng, đặc biệt trong lĩnh vực sa khoáng biển, cung cấp các thiết bị cho các cơ sở tuyển sa khoáng	269	552
196	Tư vấn đào tạo các giải pháp về phần cứng và phần mềm cho thiết kế, chế tạo cơ khí khuôn mẫu, xây dựng, kiến trúc	281	521
197	Tư vấn đầu tư, thiết kế công nghiệp và chuyển giao công nghệ	020	532
198	Tư vấn dịch vụ kỹ thuật các dự án điện tử - tin học - viễn thông - tự động hoá (Consultants & Technical services)	125	532
199	Tư vấn dịch vụ kỹ thuật về hệ thống xử lý nước thải y tế, công nghiệp	108	553
200	Tư vấn giải pháp chiến lược tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin	254	522
201	Tư vấn hệ thống quản lý chất lượng ISO 17025	061	532
202	Tư vấn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000	061	532
203	Tư vấn hệ thống quản lý môi trường ISO 14.000	061	532
204	Tư vấn kỹ thuật, đào tạo, tập huấn công nghệ sản xuất các loại nấm ăn-nấm dược liệu	198	538
205	Tư vấn mua sắm trang thiết bị phòng thí nghiệm	061	533
206	Tư vấn thiết kế phương tiện, thiết bị giao thông vận tải và dàn khoan; tư vấn, thiết kế chuyển giao công nghệ, sửa chữa công trình giao thông vận tải và dàn khoan; Tư vấn giám định kỹ thuật phương tiện, thiết bị, công trình giao thông vận tải và hàng hoá;	240	533
207	Tư vấn- thiết kế- thi công- bảo trì các hệ thống xử lý nước thải	097	553
208	Tư vấn thiết kế và khảo sát xây dựng	125	533
209	Tư vấn xây dựng chăn nuôi công nghiệp, nhà vườn sinh thái	060	538
210	Tư vấn, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực định vị bằng GPS; đo độ sâu; Máy đo trọng lực biển, trọng lực hàng không	272	524
211	Tư vấn, chuyển giao công nghệ và đào tạo trong lĩnh vực GIS	199	522
212	Tư vấn, đào tạo, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực polyme composite	029	552
213	Tư vấn, khảo sát và thiết kế qui trình công nghệ sản xuất cao su tờ RSS	270	552
214	Tư vấn, lập hồ sơ đấu thầu, thẩm định thiết bị dệt lưới đánh cá	216	517
215	Tư vấn, thiết kế và chế tạo các thiết bị nâng hạ	247	517
216	Tư vấn, thiết kế và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cơ điện tử	193	525
217	Tư vấn, thiết kế và cung cấp dịch vụ giám sát và quản lý tài nguyên thiên nhiên, môi trường bằng công nghệ viễn thám	239	533
218	Tư vấn, thiết kế, cung cấp, chế tạo và lắp đặt các thiết bị và hệ thống đo lường tự động hoá các quá trình sản xuất.	208	525
219	Tư vấn, thiết kế, sửa chữa, bảo trì hệ thống xử lý nước cấp	108	518

220	Tư vấn, thiết kế, sửa chữa, bảo trì hệ thống xử lý nước cấp	069	517
221	Ứng dụng năng lượng sinh học trồng lương thực nông sản, thực phẩm sạch	136	539
222	Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển giao kết quả nghiên cứu và ứng dụng	236	522
223	Xác định độc tính của thuốc	257	552
224	Xác định nguyên tố và hợp chất hữu cơ bằng kỹ thuật hạt nhân và liên quan	274	534
225	Xác định nhanh giới tính phôi bò bằng công nghệ ADN	246	534
226	Xây dựng các tiêu chuẩn dược liệu mới không có trong Dược điển Việt Nam (Có chỉ tiêu định lượng hoạt chất)	257	552
227	Xây dựng các tiêu chuẩn thuốc từ thảo mộc (độc vị hoặc nhiều vị của dạng thuốc: bột, cao, hoàn, viên nén, viên bao, thuốc mỡ,...)	257	552
228	Xe chữa cháy tí hon "Tina-m"	140	518
229	Xử lý chống ăn mòn bằng sơn hoặc vật liệu compozit cho các công trình dân dụng hoặc công nghiệp	218	534
230	Xử lý khí thải	066	553
231	Xử lý mùi hôi thối do các chất thải có nguồn gốc hữu cơ sinh ra: sinh hoạt, chăn nuôi, giết mổ, chế biến lương thực, thực phẩm, các bãi chôn lấp rác,...; Lập và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xử lý nước thải, xử lý rác thải, xử lý các bãi chôn lấp r	043	554
232	Xử lý nước cấp, nước giếng (nhiễm phèn, nhiễm mặn,...), nước sinh hoạt, nước tinh khiết đóng chai, nước cấp cho ngành dược (GMP)	066	534
233	Xử lý nước cấp, nước thải, nước nuôi trồng thủy sản	211	554
234	Xử lý nước thải công nghiệp, sinh hoạt, bệnh viện, chợ, cộng đồng dân cư	066	554
235	Xử lý nước thải y tế, nước thải công nghiệp và các sản phẩm dùng trong xử lý môi trường	249	518